VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP IV

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP IV

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU HÁN NÔM

NGÔ THÌ NHẬM

TOÀN TẬP

TẬP IV

Sưu tầm, biên soạn, biên dịch, chú thích

LÂM GIANG (*Chủ biên*)

LÊ TUẤN ANH - MAI XUÂN HẢI - ĐỖ THỊ HẢO

PHẠM THỊ THOA - NGUYỄN CÔNG VIỆT

Hiệu đính

TRƯƠNG ĐÌNH NGUYÊN

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI – 2005

XUÂN THU QUẢN KIẾN

春秋管見

LỜI GIỚI THIỆU

Như đã biết, vào khoảng gần cuối năm Canh Tý (1780), trong Phủ Chúa Trịnh xảy ra vụ án tranh đoạt ngôi, thường gọi "Vụ án năm Canh Tý." Nguyên Trịnh Tông là con trưởng của Trịnh Sâm, do một Phi tần không được nhà Chúa để mắt tới sinh ra, nên đã 18 tuổi mà vẫn chưa được lập làm Thế tử. Trịnh Cán là con thứ của nhà Chúa, do ái phi Tuyên phi Đặng Thị Huệ sinh ra, lại rất được yêu mến. Vì vậy, Trịnh Tông lo sợ ngôi Chúa sẽ không đến tay mình, nên nhân lúc Trịnh Sâm ốm nặng, chuẩn bị lực lượng, đợi khi Chúa mất, sẽ giành lấy ngôi. Công việc chuẩn bị vừa xong thì Trịnh Sâm khỏi bệnh, sự việc bị phát giác. Trịnh Sâm sai trừng trị những người thuộc phe cánh của Trịnh Tông, và phế Trịnh Tông xuống làm con thứ.

Hai năm sau, vào năm Nhâm Dần (1782), Trịnh Sâm qua đời, kiêu binh trong thành bất bình với việc đã xảy ra trước đây, bèn nổi loạn, phế Trịnh Cán, đưa Trịnh Tông lên ngôi. Những người có liên quan ít nhiều đến vụ án năm Canh Tý hoặc bị giết, hoặc bị bắt giam, hoặc bị tịch thu gia sản... Ngô Thì Nhậm vì bị dư luận ghép cho đã dính líu vào vụ án năm đó, nên lo không bảo toàn tính mạng, vội vã chạy về quê người em của vợ cả ở am Lệ Trạch, xã Đội Trạch, trấn Sơn Nam (nay là Vũ Thư, Thái Bình) nương nhờ. Trong lúc cấp bách, ông chỉ đem theo được một số đồ dùng cá nhân và bộ *Kinh Xuân Thu*.

Danh giáo vinh phi nhục,
Văn chương lạc phỉ ưu.
Tương tuỳ hà sở hữu?
Nhất bộ Lỗ Xuân Thu.
(Danh giáo là vinh, nào phải nhục,
Văn chương là vui, nào phải buồn.
Có gì đem theo bên mình đâu?
Chỉ một bộ Xuân Thu nước Lỗ).

(*Thuỷ vân nhàn vịnh*)

Nghĩ lại việc bôn ba vất vả ấy, ông thấy thật là một việc nực cười, khiến phải thốt ra bằng lời thơ: Hữu sở tiếu (Có điều nực cười):

Giá ban nhẫm địa nhược tư hồ?
Trung hiếu phiên thành giá cá phu!
Tự hữu yên hà tàng Lãi khẩu;
Vị năng diên hống học Cù Tu.
Hám giao khắc thạch chân tàng ảo;
Kỵ hạc yêu tiền thực dã vu.
Mạn đạo Hoàng Đình truyền bất tử,
Truyền tâm đan dược hữu Xuân Thu.

(Sự việc sao lại đến bước này nhỉ?
Trung hiếu thành ra thế này đây!
Ẩn mình cửa Lãi, bạn cùng mây khói;
Muốn học luyện đan, chì và nước thuỷ có đâu.
Nhìn giao long khắc trên đá, thật mà lại ảo;
Cưỡi hạc, đeo tiền, thực mà cũng ra hoá hư.
Chớ nói *Hoàng Đình* truyền phép bất tử,
Sẵn có bộ *Xuân Thu* làm thuốc luyện đan).

(*Thuỷ vân nhàn vịnh*)

Trong gần năm năm trời (1782-1786) sống tại đây, Ngô Thì Nhậm suy ngẫm quãng đường làm quan đã qua của mình, cái được, cái mất, bước thăng, bước trầm... Tất cả những chiêm nghiệm đã qua được thể hiện trong lời bình bộ *Kinh Xuân Thu* mà ông đem theo. Ngô Thì Nhậm cho biết: "Ta khi gặp nạn, luôn luôn vất vả, phải lẩn tránh 5 năm trời. Nhân đem *Kinh* đó ra biên chép, đặt tên là *Xuân Thu quản kiến*, từ đầu chí cuối, ước tới vài mươi vạn lời..." (*Xuân Thu quản kiến tự*). Quả là một bộ sách đồ sộ, ông đã giành phần lớn thời gian sống ở đây để viết. Thời kỳ đầu, Ngô Thì Nhậm sống hoàn toàn vào sự trợ giúp của người em vợ là Đồng Lạc thị, về sau, tình hình đỡ căng thẳng hơn, ngoài thời gian soạn sách ra, ông còn dạy học, giúp thêm miếng cơm manh áo. Những khi thư việc Ngô Thì Nhậm còn thường đi thăm cảnh quanh vùng, làm thơ tiêu khiển, sau tập hợp thành tập *Thuỷ vân nhàn*

vịnh. Được ba năm, người vợ thứ tên là Hoàng Thị Yến từ Linh Đường xuống đây giúp ông công việc nội trợ. Bà mồ côi mẹ từ nhỏ, được một người họ Hoàng đưa vào trong cung làm con nuôi, đến tuổi cài trâm thì gả cho Ngô Thì Nhậm. Khi gặp tai biến bà mới ngoài 20 tuổi, phải nương tựa vào nhà Huy Cung phu nhân ở Linh Đường. Phu nhân thường thử rằng: "Tướng quân gặp nạn, chưa biết ngày nào mới trở về, vẻ đẹp son phấn e rằng khó có thể giữ nổi. Nếu đợi tướng quân thoát nạn, thì tình cảnh ly biệt này khổ không kể xiết. Ta muốn cải tiết cho nàng. Lời nói của ta cũng như lời nói của tướng quân vậy." Bà trả lời rằng: "Phu nhân hết lòng thương thiếp, thiếp dội ơn không bao giờ quên. Nghĩ rằng, thiếp được phụng thờ tướng quân, không ngờ gặp nạn mà vội cải giá, e rằng không hợp nghĩa chuyên nhất. Thiếp dù có chết cũng không bao giờ đi bước nữa" (*Ngô gia thế phả*). Sau đó bà đến nơi lánh nạn sống cùng với ông.

Bộ *Kinh Xuân Thu*, thực chất là bộ sử của nước Lỗ thời Xuân Thu, được Khổng Tử san đính, gồm 12 Công: Ẩn Công (11năm), Hoàn Công (18 năm), Trang Công (32 năm), Mẫn Công (2 năm), Hy Công (33 năm), Văn Công (18 năm), Tuyên Công (18 năm), Thành Công (18 năm), Tương Công (31 năm), Chiêu Công (32 năm), Định Công (18 năm), Ai Công (14 năm).

Tất cả từng lời trong *Kinh* đều được Ngô Thì Nhậm đưa ra bàn định. Bộ *Kinh* có in kèm những lời bàn hoặc nhận định của *Tả truyện* (tức là *Truyện Xuân Thu* của Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh làm quan Thái sử nước Lỗ, sống đồng thời với Khổng Tử, khi Khổng Tử san đính xong bộ *Xuân Thu*, Tả Khâu Minh chú giải và giải thích cho bộ kinh này, thường gọi là *Tả Thị Xuân Thu*, hay còn gọi là *Tả truyện*), *Công Dương* (tức Công Dương Cao, một văn thần sống vào cuối đời nhà Chu, soạn *Công Dương truyện* nói rõ ý của *Kinh Xuân Thu*), *Cốc Lương* (tức Cốc Lương Xích, người nước Tần, sống vào đời Chiến Quốc, soạn *Cốc Lương truyện* bình giải *Kinh Xuân Thu*) v.v... Những lời bàn trên dài ngắn khác nhau, trong *Xuân Thu quản kiến*, Ngô Thì Nhậm chỉ trích những câu cần bàn tới, khẳng định lại những lời bàn đúng, phê phán những lời bàn sai, hoặc chưa chính xác, theo quan điểm của ông. Sau đó ông đưa ra

nhận định của mình một cách cặn kẽ, đúng như tên bộ sách mà ông đã đặt: *Xuân Thu quản kiến*, tức là nhìn *Kinh Xuân Thu* qua chiếc ống nhỏ (quản kiến). Đại để là:

"Dựa vào lời *Kinh*, suy rộng ra chung quanh những lý lẽ phải trái xưa nay, thế nào là hợp đạo, thế nào là không hợp đạo, tự mình lý giải cho phân minh rõ ràng. Đi tìm điều học được là trung hiếu, và cũng từ đó mà hiểu cái nghĩa "Chí đã chuyên nhất thì động đến khí, khí đã chuyên nhất thì động đến chí," thì cũng tìm được ở đó. Rất biết rằng: Việc phẩm bình non nước, sao thể thêm một chút gì cho trời đất? Nhưng nó có tác dụng giúp cho tự nhủ lòng mình, tự dạy môn đồ mình. Mong các bậc cao minh quân tử thấy mà hiệu chính cho. May ra không như là trò đùa của trẻ nhỏ bỏ đi mất qui mô to lớn của tập sách là được" (*Xuân Thu quản kiến tự*).

Đọc *Xuân Thu quản kiến*, ngay từ đầu đã thấy toát lên đạo học của nhà nho thời ấy qua những lời bàn. Ngô Thì Nhậm nói nhiều về vua Thiên tử nhà Chu. Nhà Chu thời Xuân Thu đã suy yếu, không còn giữ được địa vị bá chủ của mình, là vua Thiên tử, nhưng thực chất chỉ là bù nhìn. Các nước chư hầu, thực chất là các tập đoàn, là các dòng họ chia nhau quyền lợi mỗi người chiếm cứ một phương, không coi có vua nhà Chu. Họ chỉ dựa vào vua nhà Chu khi có việc cần thiết để bảo vệ quyền lợi cho mình. Ngô Thì Nhậm thương tiếc nhà Chu, muốn thiên hạ trở lại với thời vàng son của nhà Chu. Cho nên những lời bàn của ông phần nhiều theo hướng này. Ở đây, Ngô Thì Nhậm không trực tiếp nói đến hoàn cảnh lịch sử Việt Nam, nhưng đọc lời bàn, dường như ông đang gián tiếp nói đến một thực tế của nước ta khi ấy: Vua nhà Lê cũng chẳng khác gì vua nhà Chu thời Xuân Thu, cũng chỉ là vua bù nhìn, hư vị, quyền bính nằm trong tay Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, Chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Và lúc này ở Đàng Trong, Chúa Nguyễn cũng đang bị chia xẻ quyền lực cho anh em nhà Tây Sơn Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ...

Đối với việc phế lập trong phủ Chúa Trịnh, qua lời bàn ở *Xuân Thu quản kiến* thấy rõ quan điểm của Ngô Thì Nhậm: "Có người nói, Củ và Bạch là con Hy Công, Bạch là em Củ là anh, Bạch thì lớn mà Củ thì bé... Bạch là con trưởng đáng được lập làm vua, Củ là em còn bé không

đáng được lập. Theo ngu ý của tôi, nếu như thế thì phép tắc của *Kinh Xuân Thu* không có gì là linh hoạt nữa. Nhưng tiếc rằng anh em lại tranh giành nhau, không theo mệnh vua cha, tuy lòng người có qui thuận, được lập đấy nhưng không chính thức, về lý mà nói thì vẫn trái" (*Trang Công năm thứ 9*). Nếu từ nhận định trên mà suy ra thì Ngô Thì Nhậm ủng hộ phe Trịnh Cán. Trịnh Cán tuy là em, nhưng chính thức được truyền ngôi, còn Trịnh Tông lên ngôi không chính thức, mặc dù được nhiều người (trong đó có kiêu binh) ủng hộ, xét về lý vẫn là trái.

Trong *Xuân Thu quản kiến*, cũng nói nhiều đến nước Lỗ, là nước có văn hiến hơn cả, là nước theo dòng chính của nhà Chu. Ở đây, Ngô Thì Nhậm mong muốn chí ít nước Lỗ cũng phải là nước đứng đầu trong các nước chư hầu về mặt làm gương trong việc tôn trọng nhà Chu. Nhưng thực tế thì không được như thế, cũng lộn xộn, cũng tranh giành quyền lực, cũng coi thường vua nhà Chu như các nước chư hầu khác mà thôi. Nếu đem soi vào hoàn cảnh lịch sử nước ta khi đó thì cũng không khác nhau là mấy: Đàng Ngoài là đất văn hiến, Chúa Trịnh tuy không phải là dòng chính thống, nhưng có công trung hưng nhà Lê, nếu như thực sự coi trọng nhà Lê, tình hình có thể khác. Đó có thể là ý ngoài lời của Ngô Thì Nhậm.

Trong *Xuân Thu quản kiến*, Ngô Thì Nhậm thông qua các sự kiện lịch sử của nước Lỗ, đúc rút thành những bài học lịch sử để xem lại thời cuộc mà mình đang sống, nhằm mục đích như ông đã nói trong lời tựa: "Đi tìm điều học được là điều trung hiếu..." "Giúp cho tự nhủ lòng mình, tự dạy môn đồ mình..."

Nói về điều trung hiếu, một quan niệm mấu chốt của nho gia, Ngô Thì Nhậm cũng có cách hiểu rộng hơn, nhưng cũng thật là cụ thể. Ông cho rằng "Giữ phận mình không sai phạm là cái để dạy người đạo trung, theo thời không sai trái là cái để dạy người đạo hiếu, đạo trị nước là ở chỗ ấy"(*Trang Công năm thứ 14*).

Còn về "nhân nghĩa lễ trí tín," Ngô Thì Nhậm cũng không chỉ bó hẹp theo quan niệm cũ của nhà nho xưa, mà ông nêu ra từng trường hợp cụ thể để áp dụng sao cho phù hợp. Như đối với "lễ" thì ông cho là: "Lễ là sự đề phòng lớn cho thiên hạ, đề phòng có nghĩa là phải biết giới hạn." Ví

dụ như: "Rượu để cạn, người khát cũng không dám uống, thịt để khô, người đói cũng không dám ăn, có lẽ vì không dám vượt ra ngoài khuôn phép để theo dục vọng của mình. Cho nên trên dưới có phân biệt thì lòng dân được vững chắc..." (*Ẩn Công năm đầu*). Và Ngô Thì Nhậm vừa mở rộng vừa hiểu một cách cụ thể của chữ "lễ" rằng, "Lễ thể hiện ở chỗ, dựng lại nước đã bị diệt, nối lại dòng đã bị đứt, khiến lòng thiên hạ quy phục, chứ chưa từng nghe nói "lễ" lại là lấy mạnh lấn yếu, lấy nhiều lấn ít, dùng uy quyền bắt ép người ta phải phục mình"(*Ẩn Công năm thứ 11*).

Xuân Thu quản kiến phản ánh những quan điểm tiến bộ của Ngô Thì Nhậm, không cố chấp, cũng tức là rất "quyền biến," là nhìn nhận hay đánh giá sự việc phải xét vào hoàn cảnh cụ thể, để nêu ra việc làm cụ thể... Điều này giải thích tại sao sau này Ngô Thì Nhậm đã ra cộng tác với nhà Tây Sơn, không cố chấp bảo thủ như một số nhà nho khác như: Trần Danh Án, Nguyễn Nha, Ninh Tốn, Trần Bá Lãm, v.v... Họ đều bị giam hãm trong chữ "trung" chật hẹp, thiển cận, cố ôm lấy cái lẽ "cô trung" với triều đình đã không còn chỗ đứng nữa.

Xuân Thu quản kiến còn phản ánh nhiều quan điểm tiến bộ khác của Ngô Thì Nhậm, như quan điểm trọng nhân tài, quan điểm lấy dân làm gốc, việc nguỵ binh ư nông, tình lân bang hoà hiếu, phản đối các cuộc chinh phạt lẫn nhau, cá lớn nuốt cá bé v.v... mà trên đây mới chỉ nêu lên vài điểm có tính gợi mở.

***

Xuân Thu quản kiến hiện có 3 dị bản, lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm:

1.Bản có ký hiệu VHv.806/1-4, nằm trong bộ *Ngô Gia Văn phái tuyển* từ quyển 20 đến quyển 23. Toàn văn chữ Hán viết đá thảo, có chấm câu bằng son, khổ vừa 22x14 cm. Quyển 20 (tương đương với ký hiệu Thư viện VHv.806/1) gồm có Bài tựa, Ẩn Công, Hoàn Công, Trang Công, Mẫn Công. Quyển 21 (tương đương với ký hiệu Thư viện VHv.806/2) gồm có Hy Công, Văn Công. Quyển 22 (tương đương với ký hiệu Thư viện VHv.806/3) gồm có Tuyên Công, Thành Công, Tương Công. Quyển 23 (tương đương

với ký hiệu Thư viện VHv.806/4) gồm có Chiêu Công, Định Công, Ai Công. Tổng cộng 12 Công.

2.Bản có ký hiệu VHv.807/1-4, có tiêu đề nhỏ đầu sách: *Ngô Gia Văn phái*, sau đó là tên tác phẩm: *Xuân Thu quản kiến*. Sách khổ vừa 22x14 cm, chữ viết theo lối đá thảo, khó xem, có chấm câu bằng son. Sự sắp đặt giữa các Công giống như ký hiệu trên.

3.Bản có ký hiệu A.117/24-27, được Trường Viễn Đông Bác Cổ chép lại hồi trước Cách mạng Tháng Tám, có lẽ chép theo bộ *Ngô Gia Văn phái tuyển* quyển 20 đến quyển 23, ký hiệu VHv.806 đã nêu trên. Sách có khổ lớn 31x22 cm, chép chân phương, có chấm câu bằng son. Sự sắp đặt cũng tương tự như hai ký hiệu trên. Trong khi biên dịch chúng tôi đã dựa vào bản có ký hiệu VHv.806, có so sánh với hai bản kia, để bổ sung và sửa chữa khi cần thiết.

Xuân Thu quản kiến, là một bộ sách khá đồ sộ, như Ngô Thì Nhậm đã nói, "ước tới vài mươi vạn lời," nếu phiên âm, phiên dịch theo khuôn khổ của bộ *Ngô Thì Nhậm toàn tập* này, phải tới ba tập mới đủ. Lần này cũng chỉ xin đưa vào *Ngô Thì Nhậm toàn tập* một tập (Tập 4), gồm có Ẩn Công, Hoàn Công, Trang Công, số còn lại sẽ để vào một dịp khác. Để nắm được một cách khái quát bộ *Kinh Xuân Thu* mà Ngô Thì Nhậm dùng để "quản kiến" bù đắp được phần nào sự thiếu hụt mà lần này chưa dịch, chúng tôi xin phiên âm, phiên dịch toàn bộ *Kinh Xuân Thu* đưa vào phần *Phụ lục* của tập sách. Lại cũng vì là phần Phụ lục, nên chỉ dịch trọn vẹn phần Kinh, còn những lời bình của các nhà như Tả truyện, Cốc Lương, Công Dương... không đưa vào được, nếu không thì phần Phụ lục này sẽ quá lớn.

Trong *Kinh Xuân Thu* cũng như trong *Xuân Thu quản kiến* xuất hiện nhiều tên quan tước như Tống Công, Tề Hầu, Sái Bá, Cử Tử, Túc Nam..., đó là tước phong của vua nhà Chu phong cho các chư hầu: Tống Công, có nghĩa là tước Công cho nước Tống, Sái Bá là tước Bá cho nước Sái, Cử Tử là tước Tử cho nước Cử, Túc Nam tức là tước Nam cho nước Túc... Quan các nước chư hầu từ chức Đại phu trở lên được gắn tên của mình với tước vị đó, ví dụ: Tống Công Hoà, tức là quan có tước

Công nước Tống tên là Hoà, hay Sái Hầu Khảo Phủ tức quan Hầu nước Sái là Khảo Phủ... ; hoặc trong *Kinh văn* chỉ chép Tống Công, Sái Bá, Vệ Hầu, Cử Tử, Túc Nam... là không chép tên, chỉ chép tước vị. Cho nên trong khi biên dịch chúng tôi dịch: Quan Tống Công, quan Sái Bá, quan Vệ Hầu, quan Cử Tử, quan Túc Nam; hoặc dịch: Quan Công nước Tống, quan Bá nước Sái, quan Hầu nước Vệ, quan Tử nước Cử, quan Nam nước Túc; hoặc vẫn để như nguyên văn Tống Công, Sái Bá, Tề Hầu, Cử Tử, Túc Nam, tuỳ theo văn cảnh.

Xuân Thu quản kiến là một tác phẩm khó, được dịch và hiệu đính dùng làm tài liệu để nghiên cứu nhiều năm trước đây, nay đã sửa lại nhiều lần để xuất bản, xong không tránh khỏi những sai sót nhầm lẫn, mong độc giả lượng thứ.

Lâm Giang

春秋管見序自

五岳接天峴嶙岩屹，而腳乎地；四海亙地，汪洋澎湃，而原于天。故天地者山川之君父，而君父者春秋之根腳。是經之旨，在於明君父之大倫，以立天地之大義。所謂天無二日，土無二王，家無二主，尊無二上，事事物物之有根有腳者也。

方周之衰，邪說暴行有作，臣弒其君者有之，子弒其父者有之。其效至於四夷交侵，禽獸食人。孔子懼作春秋，春秋天子之事也。子曰：知我者其惟春秋乎？罪我者其惟春秋乎？蓋知尊君父者知之，不知尊君父者罪之。孟氏發明時宗旨，於是春秋之根腳，昭然於世，歷代先儒，羽翼而推廣之，其宏綱大用，標揭指歸，無待於云云矣。

世之觀山於山者，徒知其高之不可幾，而不能反求其所以高；觀水於水者，徒知其深之不可量，而不能反求其所以深。此記誦詞章之習，大爲學者，心術之病也。夫！學以知道爲本，而求道之門，莫近於春秋。道非他，忠孝而已。春秋之爲教，以臣忠於君，以子孝於父，爲大根大腳。而所以立其根腳者，在於養浩然之氣。則富貴不能淫，貧賤不能移，威武不能屈，而其忠孝者也固。故其微辭奧義定之于一一者，不可遷易。不淫於富貴，有篡弒者乎？不移於貧賤，有攘奪者乎？不屈於威武，有鄙倍者乎？是之謂撥亂反之正。

學者苟能講貫乎是，体認乎是，及其出而應世，可以斷國是，可以立治法，博而約之，律身行己，亦不外是矣。

某遭時多艱，遁世五稔。乃取是經編錄，顏曰：春秋管見，首尾約數十萬言。大抵依傍經文，旁推古後，事理之致，如何是合道，如何是不合道，自家理會得分曉。求所以學爲忠爲孝，而志壹動氣，氣壹動志，亦於是求之。極知評山品水，何加於天地之秋毫？惟以自訓于心，自淑其徒。高明君子，見而正之。幸毋以小兒豎瓦，見棄于大方可也。南越後學希尹吳時任自序。

景興丙午慕春既望，書于武仙之麗澤庵。

PHIÊN ÂM:

XUÂN THU QUẢN KIẾN TỰ TỰ

Ngũ Nhạc tiếp thiên, khuân lân điêu ngật, nhi cước hồ địa; tứ hải cắng địa, uông dương bành bái, nhi nguyên vu thiên. Cố thiên địa giả sơn xuyên chi quân phụ, nhi quân phụ giả Xuân Thu chi căn cước. Thị kinh chi chỉ, tại ư minh quân phụ chi đại luân, dĩ lập thiên địa chi đại nghĩa. Sở vị thiên vô nhị nhật, thổ vô nhị vương, gia vô nhị chủ, tôn vô nhị thượng, sự sự vật vật chi hữu căn hữu cước giả dã.

Phương Chu chi suy, tà thuyết bạo hành hữu tác, thần thí kỳ quân giả hữu chi, tử thí kỳ phụ giả hữu chi. Kỳ hiệu chí ư tứ di giao xâm, cầm thú thực nhân. Khổng Tử cụ tác Xuân Thu, Xuân Thu *Thiên tử chi sự dã. Tử viết: "Tri ngã giả kỳ duy* Xuân Thu *hồ? Tội ngã giả kỳ duy* Xuân Thu *hồ? Cái tri tôn quân phụ giả tri chi, bất tri tôn quân phụ giả tội chi. Mạnh Thị phát minh thời tông chỉ, ư*

thị Xuân Thu *chi căn cước, chiêu nhiên ư thế. Lịch đại tiên nho, vũ dực nhi suy quảng chi, kỳ hoằng cương đại dụng, tiêu yết chỉ qui, vô đãi ư vân vân hỹ.*

Thế chi quan sơn ư sơn giả, đồ tri kỳ cao chi bất khả cơ, nhi bất năng phản cầu kỳ sở dĩ cao; quan thủy ư thủy giả, đồ tri kỳ thâm chi bất khả lượng, nhi bất năng phản cầu kỳ sở dĩ thâm. Thử ký tụng từ chương chi tập, đại vi học giả, tâm thuật chi bệnh dã. Phù! Học dĩ tri đạo vi bản, nhi cầu đạo chi môn, mạc cận ư Xuân Thu. *Đạo phi tha, trung hiếu nhi dĩ.* Xuân Thu *chi vi giáo, dĩ thần trung ư quân, dĩ tử hiếu ư phụ, vi đại căn đại cước. Nhi sở dĩ lập kì căn cước giả, tại ư dưỡng hạo nhiên chi khí, tắc phú quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất, nhi kỳ trung hiếu giả dã cố. Cố kỳ vi từ áo nghĩa định chi vu nhất nhất giả, bất khả thiên dịch. Bất dâm ư phú quí, hữu soán thí giả hồ? Bất di ư bần tiện, hữu nhương đoạt giả hồ? Bất khuất ư uy vũ, hữu bỉ bội giả hồ? Thị chi vị "bát loạn phản chi chính." Học giả cẩu năng giảng quán hồ thị, thể nhận hồ thị, cập kỳ xuất nhi ứng thế, khả dĩ đoán quốc thị, khả dĩ lập trị pháp, bác nhi ước chi, luật thân hành kỷ, diệc bất ngoại thị hỹ.*

Mỗ tao thời đa gian, độn thế ngũ nẫm. Nãi thủ thị kinh biên lục, nhan viết: Xuân Thu quản kiến, *thủ vĩ ước sổ thập vạn ngôn. Đại để y bàng kinh văn, bàng suy cổ hậu, sự lý chi trí, như hà thị hợp đạo, như hà thị bất hợp đạo, tự gia lý hội đắc phân hiểu. Cầu sở dĩ học vi trung vi hiếu, nhi "chí nhất động khí, khí nhất động chí," diệc ư thị cầu chi. Cực tri bình sơn phẩm thủy, hà gia ư thiên địa chi thu hào? Duy dĩ tự huấn vu tâm, tự thục kỳ đồ. Cao minh quân tử, kiến nhi chính chi. Hạnh vô dĩ tiểu nhi thụ ngoã, kiến khí vu đại phương khả dã. Nam Việt hậu học Hy Doãn Ngô Thì Nhậm tự tự.*

Cảnh Hưng Bính Ngọ mộ xuân ký vọng, thư vu Vũ Tiên chi Lệ Trạch am.

DỊCH NGHĨA:

TỰ ĐỀ TỰA BỘ XUÂN THU QUẢN KIẾN

Ngũ Nhạc[1] cao sát trời, chon von lởm chởm, nhưng chân thì mọc lên từ đất; bốn biển vòng quanh khắp đất, lai láng mênh mông, nhưng khởi nguồn từ trời. Cho nên, có thể nói rằng, trời và đất là vua, là cha của núi và sông, mà vua và cha lại là nền, là gốc của *Kinh Xuân Thu*. Vậy tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu* là ở chỗ làm sáng tỏ đạo lớn của vua và cha, để dựng nên nghĩa lớn của trời đất. Nên cái gọi là trời không có hai mặt trời, đất không có hai vua, nhà không có hai chủ, tôn quí không có hai ngôi ở trên, là nói sự sự vật vật đều có một gốc, một nền.

Đương lúc nhà Chu suy tàn, thì lời nói càn rỡ, hành vi tàn bạo nổi lên, có kẻ bầy tôi giết vua, có kẻ làm con giết cha. Kết quả là, bọn di địch bốn phương thay nhau đến xâm lược, thật là cái cảnh cầm thú ăn thịt người. Đức Khổng Tử thấy vậy sợ quá mới làm ra *Kinh Xuân Thu*. Thế thì, *Kinh Xuân Thu* là việc của đấng Thiên tử vậy. Cho nên Khổng Tử nói: "Kẻ biết ta là do có *Kinh Xuân Thu* chăng? Kẻ buộc tội ta cũng là do có *Kinh Xuân Thu* chăng"? Có lẽ phải hiểu là: Kẻ biết tôn kính vua, cha là biết, kẻ không biết tôn kính vua, cha là có tội. Rồi, thầy Mạnh Tử lại phát minh ra tông chỉ, thế là, cái nền, cái gốc của *Kinh Xuân Thu* được làm sáng tỏ ở đời, lại được tiên nho các đời giúp mở rộng ra, nên kỷ cương được hoàn bị có tác dụng lớn, nêu cao được ý chỉ rồi qui tụ lại, không phải đợi nói điều gì nữa.

Người đời xem núi chỉ biết núi cao, không hay núi cao chừng nào, lại không biết lường chiều cao của núi; nhìn nước, chỉ biết nước sâu, không thể đo, mà không biết tìm độ sâu của nước. Đó là kết quả của lối học tầm chương trích cú, là cái bệnh phần lớn những bậc học giả tâm thuật mắc phải. Ôi! Học là để biết đạo, mà cửa đi đến đạo, không gì gần hơn *Kinh Xuân Thu*. Đạo không gì khác, chỉ là

trung hiếu mà thôi! Những điều đã dạy trong *Kinh Xuân Thu* là làm tôi phải trung với vua, làm con phải hiếu với cha, đó là nền to, là gốc lớn. Sở dĩ lập nền to, gốc lớn ấy là do đã nuôi dưỡng được cái khí hạo nhiên. Được như vậy thì "Phú quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất,[2]" mà nền trung gốc hiếu mới vững chắc. Cho nên lời tuy huyền vi, nhưng ý nghĩa thì thật sâu sắc, nhất nhất đã được định rồi, không thể thay đổi. Người không bị giầu sang làm cho mê đắm, thì làm gì có lòng soán nghịch? Kẻ không bị nghèo hèn làm thay đổi, thì làm gì có sự cướp đoạt? Người không bị uy vũ khuất phục, thì làm gì có sự phản bội xấu xa? Bởi vậy mới có câu: "Dẹp loạn, khiến trở lại con đường chính nghĩa." Bậc học giả nếu có thể học thuộc điều đó, thể nhận điều đó, thì đến khi ra ứng dụng với đời, mới có thể quyết đoán được mưu kế lớn của nước, mới có thể lập nên được phép trị bình, từ việc mở rộng hay co hẹp, đến việc giữ thân hay sửa mình, tất thảy đều không ngoài những điều đó.

Ta khi gặp nạn, luôn vất vả, phải lẩn tránh 5 năm trời. Nhân đem *Kinh* đó ra biên chép, đặt tên là *Xuân Thu quản kiến*, từ đầu chí cuối, ước tới vài mươi vạn lời. Đại để là dựa vào lời kinh, suy rộng ra chung quanh những lý lẽ phải trái xưa nay, thế nào là hợp đạo, thế nào là không hợp đạo, tự mình lý giải cho phân minh rõ ràng. Đi tìm điều học được là trung hiếu, và cũng từ đó mà hiểu cái nghĩa "chí đã chuyên nhất thì động đến khí, khí đã chuyên nhất thì động đến chí,"[3] thì cũng tìm được ở đó. Rất biết rằng: Việc phẩm bình non nước, sao thể thêm một chút gì cho trời đất? Nhưng nó có tác dụng giúp cho tự nhủ lòng mình, tự dạy môn đồ mình. Mong các bậc cao minh quân tử thấy mà hiệu chính cho. May ra không như là trò đùa của trẻ nhỏ bỏ đi mất qui mô to lớn của tập sách là được.

Kẻ hậu học ở Việt Nam là Hy Doãn Ngô Thì Nhậm tự làm bài tựa.

Ngày 16, tháng cuối xuân, năm Bính Ngọ, niên hiệu Cảnh Hưng (1796), viết bài tựa ở am Lê Trạch, đất Vũ Tiên.

CHÚ THÍCH:

1. Ngũ Nhạc: Năm ngọn núi cao nổi tiếng ở Trung Quốc. Tức núi Thái Sơn (đông); Hoạ Sơn (tây); Hành Sơn (nam); Hằng Sơn (bắc); Tung Sơn (giữa).

2. Nghĩa là: Giầu sang không mê đắm, nghèo khó không đổi thay, uy vũ không chịu khuất phục.

3. Câu này là Mạnh Tử trả lời học trò Công Tôn Sửu.

* * *

隱公

[隱公]元年

春，王正月。

左傳:不書即位，攝也。

公羊:成公意也。

穀梁:先君之欲與桓非正也。

管見:攝者攝其位而不居是也。如舜之攝堯，周公之攝成王，雖曾覲四岳，朝諸侯，而天下則堯、成王之天下，舜、周公何與焉!讓者讓其國而不有是也。如泰伯之逃荊蠻，季札之避延陵，弟承國而不與爭，兄傳國而不肯受，季歷、餘祭之有位，視猶己也。泰伯季札何容心焉!隱公攝、讓不亦如是。南面爲諸侯，列於會盟，已儼然有魯國矣。軌特群公子耳，何位可攝!何國之讓!

曰攝曰讓者，春秋之初，名義猶在。隱之母賤也，大夫援而立之，畏天王之見誅，懼諸侯之來討，故匿其名曰攝，而考仲子之宮，矯其情曰讓，而營菟裘之居。逡巡貪戀終不肯捨，卒之羽父讚而鍾巫及，則攝非眞攝，讓非眞讓之罪也。

使上有明天子，下有賢方伯，憫魯國之難，擇群公子之賢，或長而立之。隱母雖賤，桓母亦非嫡，隱長宜立，則天王授策，諸侯定位，名分既正，隱無竊國之嫌，桓亦無得國之望，弑逆之禍，何所自來!

經不書即位，誅意也，亦以責天王也。若曰:隱非攝非讓，蹈虛名而受寔禍。故沒即位以罪之，天王不能爲諸侯綱。故上書王，而下不書公，以見王之非王，而侯之非侯也。

謹嚴之意，淵乎深哉!

ẤN CÔNG

[ẤN CÔNG] NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Tả truyện: *Bất thư tức vị, nhiếp dã.*

Công Dương: *Thành Công ý dã.*

Cốc Lương: *Tiên quân chi dục dữ Hoàn, phi chính dã.*

Quản Kiến: *Nhiếp giả nhiếp kỳ vị nhi bất cư thị dã. Như Thuấn chi nhiếp Nghiêu, Chu Công chi nhiếp Thành Vương, tuy tằng cận tứ nhạc, triều chư hầu, nhi thiên hạ tắc Nghiêu, Thành Vương chi thiên hạ, Thuấn, Chu Công hà dữ yên! Nhượng giả nhượng kỳ quốc nhi bất hữu thị dã. Như Thái Bá chi đào Kinh Man, Quý Trát chi tị Diên Lăng, đệ thừa quốc nhi bất dữ tranh, huynh truyền quốc nhi bất khẳng thụ, Quý Lịch, Dư Tế chi hữu vị, thị do kỷ dã, Thái Bá, Quý Trát hà dung tâm yên! Ẩn Công nhiếp, nhượng phù diệc như thị nam diện vi chư hầu, liệt ư hội minh, dĩ nghiễm nhiên hữu Lỗ quốc hỹ. Quỹ đặc quần Công tử nhĩ, hà vị khả nhiếp! Hà quốc chi nhượng!*

Viết nhiếp viết nhượng giả, Xuân Thu chi sơ, danh nghĩa do tại. Ẩn chi mẫu tiện dã, Đại phu thụ nhi lập chi, uý Thiên vương chi kiến tru, cự chư hầu chi lai thảo, cố nặc kỳ danh viết nhiếp, nhi khảo Trọng Tử chi cung, kiều kỳ tình viết nhượng, nhi doanh sưu cầu chi cư. Tuấn tuần tham luyến chung bất khẳng xả, tốt chi Vũ Phủ tán nhi Chung Vu cập, tắc nhiếp phi chân nhiếp, nhượng phi chân nhượng chi tội dã.

Sử thượng hữu minh Thiên tử, hạ hữu hiền phương bá, mẫn Lỗ quốc chi nạn, trạch quần Công tử chi hiền, hoặc trưởng nhi lập chi. Ẩn mẫu tuy tiện, Hoàn mẫu diệc phi đích, Ẩn trưởng nghi lập, tắc Thiên vương thụ sách, chư hầu định vị, danh phận ký chính, Ẩn vô thiết quốc chi hiềm, Hoàn diệc vô đắc quốc chi vọng, thí nghịch chi hoạ, hà sở tự lai!

Kinh bất thư tức vị, tru ý dã, diệc dĩ trách Thiên vương dã. Nhược viết: Ẩn phi nhiếp phi nhượng, đạo hư danh nhi thụ thực hoạ. Cố một tức vị dĩ tội chi, Thiên vương bất năng vi chư hầu cương. Cố thượng thư Vương, nhi hạ bất thư Công, dĩ kiến Vương chi phi Vương, nhi Hầu chi phi Hầu dã.

Cẩn nghiêm chi ý, uyên hồ thâm tai!

ẨN CÔNG[1]

[ẨN CÔNG] NĂM ĐẦU[2]

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.[3]

***Tả truyện*:**[4] Không chép lên ngôi, chỉ chép nhiếp chính.

***Công Dương*:**[5] Đúng là theo ý của Ẩn Công.

***Cốc Lương*:**[6] Tiên quân (Huệ Công) muốn truyền ngôi cho Hoàn Công, như vậy không phải là chính danh.

***Quản kiến*:** "Nhiếp" tức là lên ngôi không chính thức. Như Ngu Thuấn nhiếp ngôi Đường Nghiêu,[7] Chu Công nhiếp ngôi Thành Vương,[8] tuy đã từng tiếp kiến quan Tứ Nhạc,[9] được các vua chư hầu vào triều kiến, nhưng thiên hạ vẫn là thiên hạ của Đường Nghiêu, của Thành Vương, Ngu Thuấn và Chu Công dự gì vào đấy! Còn "nhượng" tức là nhường hẳn nước của mình mà không dính dáng gì nữa. Như Thái Bá trốn sang Kinh Man,[10] Quý Trát lánh sang Diên Lăng,[11] em nhận được nước không phải tranh giành. Anh không chịu ở ngôi mà truyền nước cho em, Quý Lịch, Dư Tế có ngôi do tình thân, vậy mà Thái Bá, Quý Trát có để tâm vào đấy đâu? Còn như "nhiếp" "nhượng" của Ẩn Công khác hẳn thế. Ẩn Công ngoảnh mặt về nam làm vua chư hầu, đứng trong hàng minh hội, nghiễm nhiên là có nước Lỗ rồi. Vậy Quỹ[12] chỉ thuộc về hàng các công tử mà thôi, ngôi đâu mà "nhiếp," nước đâu mà "nhượng."

Nói rằng "nhiếp" và "nhượng" là vì đầu thời Xuân Thu; danh nghĩa vẫn còn. Mẹ Ẩn Công là kẻ thấp hèn, các quan Đại phu đưa Ẩn Công lên ngôi, sợ vua nhà Chu trách phạt và các nước chư hầu đem binh đến đánh, cho nên dấu tiếng nói là "nhiếp," mà khảo sét cung bà nguyên phi Trọng Tử ở,[13] nói lừa là "nhượng" nên sửa sang chỗ ở mới ở đất Sưu Cừu.[14] Nhưng Ẩn Công cứ nấn ná tham tiếc ngôi không chịu rời bỏ, cuối cùng họ Vũ Phủ dèm pha, rồi bị nạn khi đến lễ thần Chung Vu.[15] Đó là cái tội của việc "nhiếp" "nhượng" không chính danh.

Nếu khi ấy, trên có Thiên tử sáng suốt, dưới có phương bá tài giỏi, thương nước Lỗ gặp nạn, chọn người nào hiền hoặc trưởng thành trong số các công tử mà lập ngôi. Mẹ Ẩn Công dẫu là kẻ thấp hèn nhưng mẹ Hoàn Công cũng không phải là đích mẫu, Ẩn Công đã

trưởng thành đáng lập, thì vua nhà Chu sách phong, chư hầu đều công nhận, như vậy là chính danh phận, Ẩn Công không mang tiếng cướp nước, mà Hoàn Công cũng không có cơ chiếm ngôi, như thế thì cái vạ thí nghịch còn nảy sinh vào đâu được nữa!

Kinh văn không chép "lên ngôi" là có ý trị tội, cũng có ý chê trách Thiên vương. Nếu nói: Ẩn Công chẳng phải "nhiếp," cũng chẳng phải "nhượng," thì đó là đạp lên hư danh mà chịu vạ thực. Cho nên *Kinh văn* không chép "lên ngôi" để tỏ ý trách tội vua nhà Chu không làm được kỷ cương cho chư hầu. Cho nên, *Kinh văn* trên thì chép chữ "Vương" mà dưới không chép chữ "Công," để thể hiện "Vương" chẳng ra "Vương," mà "Hầu" cũng chẳng ra "Hầu" vậy.

Ý nghĩa nghiêm cẩn của *Kinh Xuân Thu* thật là sâu sắc!

CHÚ THÍCH:

1. Ẩn Công: Tên là Cô Tức, con của Lỗ Huệ Công, do thứ phi Thanh Tử sinh ra. Ẩn là tên thuỵ đặt sau khi qua đời.

2. Năm đầu: Là nói năm thứ nhất của Ẩn Công.

3. Trong khi biên dịch có tham khảo ở một bản dịch Nôm: *Xuân Thu đại toàn tiết yếu diễn nghĩa* 春秋大全節要演義 tập sách tuyển chọn rồi dịch ra chữ Nôm những câu tiêu biểu của *Kinh Xuân Thu* cùng những lời bàn của Tả truyện, Cốc Lương..., đem khắc in, nhưng đáng tiếc tập sách không ghi tên người soạn cũng như năm khắc in. Trong bản dịch lần này, đôi chỗ nêu ra cách dịch của sách đó để bạn đọc tham khảo, và xin gọi tắt là *Bản dịch Nôm* dịch.

Câu mở đầu này *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa xuân chính sóc nhà vua." Trong bài dịch: "Mùa xuân tháng Giêng của vua nhà Chu" là theo lịch nhà Chu. Lịch nhà Hạ lấy tháng Giêng (Âm lịch) làm tháng đầu năm, nhà Chu lấy tháng 11 làm tháng đầu năm, như vậy chênh nhau 2 tháng. Đây nói "Xuân Vương chính nguyệt" là nói lịch nhà Chu, tức là tháng 2 Âm lịch. Xem thêm mục thứ 16 (Ẩn Công) và mục thứ 83 (Hoàn Công).

4. *Tả truyện:* Tức là *Truyện Xuân Thu* của Tả Khâu Minh. Tả Khâu Minh làm quan thái sử nước Lỗ, sống đồng thời với Khổng Tử, khi Khổng Tử san đính xong bộ *Xuân Thu*, Tả Khâu Minh chú giải và giải thích cho bộ kinh này. Người ta gọi sách của ông là *Tả Thị Xuân Thu*, còn gọi là *Tả truyện*. Trong bài này, Ngô Thì Nhậm chỉ trích câu cần bàn tới.

5. Công Dương: Tức Công Dương Cao, một văn thần sống vào cuối đời nhà Chu, soạn *Công Dương truyện* nói rõ ý của *Kinh Xuân Thu*. Trong bài này, Ngô Thì Nhậm chỉ trích câu cần bàn tới.

6. Cốc Lương: Tức Cốc Lương Xích, người nước Tần, sống vào đời Chiến Quốc, soạn *Cốc Lương truyện* bình giải *Kinh Xuân Thu*. Trong bài này, Ngô Thì Nhậm chỉ trích câu cần bàn tới.

7. Vua Nghiêu ở ngôi được 70 năm, thấy Thuấn là là người hiền, nên nhường ngôi cho. Mặc dù Thuấn đã lên ngôi, thực thi các chính sách của mình, tuần thú bốn phương, tiếp kiến các nước chư hầu..., nhưng vua Nghiêu vẫn còn sống, thì thực tế, thiên hạ vẫn là thiên hạ của Nghiêu.

8. Khi Chu Vũ Vương mất, con là Thành Vương còn nhỏ, chú ruột Thành Vương là Chu Công Đán quyền nhiếp ngôi vua thay cháu. Tuy vậy, về danh nghĩa, thiên hạ vẫn là của Thành Vương.

9. Tứ nhạc: Một chức quan cai quản các nước chư hầu bốn phương của Nghiêu, Thuấn.

10. Tức là nước Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc, chủ yếu thuộc vùng Hồ Nam, Hồ Bắc ngày nay.

11. Tên một ấp của nước Ngô thời Xuân Thu, sau Quí Trát được phong ở đó, nay thuộc huyện Vũ Tiến, tỉnh Giang Tô.

12. Quỹ: Tên của Lỗ Hoàn Công, em Ẩn Công

13. Trọng Tử: Con gái Tống Vũ Công, lấy Lỗ Huệ Công được phong làm nguyên phi, sinh ra Hoàn Công, Hoàn Công khi ấy còn nhỏ, cho nên Ẩn Công quyền nhiếp ngôi vua.

14. Sưu Cừu: Thuộc huyện Lương Phủ, gần núi Thái Sơn là một ấp của nước Lỗ.

15. Khi Ẩn Công đi tế thần Chung Vu, trọ ở nhà Vũ Thị, bị Vũ Phủ sai giặc giết, rồi Hoàn Công nối ngôi.

三月，公及邾儀父盟于蔑。

左傳曰:儀父貴之也。

公羊:褒之也。曷褒之?漸進也。

穀梁:不日渝盟也。

管見: 字儀父者，甚隱公也。邾魯之附庸也，而公亟與之盟。蓋其意有歉於攝桓，懼外諸侯之不已與也。

當時諸侯之稍有望者，宋齊鄭三國而已。宋爵上公，鄭爲卿士，齊號東州小伯。公欲求所以定位也，而未有其機，故借

邾爲援，以自植其党。及邾齊鄭平，位定志得，遂党宋而伐邾矣。邾於魯本無仇而有好。魯於邾則棄好而爲仇。隱公乃小人之徒也。於儀父何責焉。穀梁曰: 不日渝盟也，得之。

Tam nguyệt, Công cập Châu Nghi Phủ minh vu Miệt.

Tả truyện viết: *Nghi Phủ quý chi dã.*

Công Dương: *Bao chi dã. Hạt bao chi? Tiệm tiến dã.*

Cốc Lương: *Bất nhật du minh dã.*

Quản kiến: Tự Nghi Phủ giả, thậm Ẩn Công dã. Châu Lỗ chi phụ dung dã, nhi công cức dữ chi minh. Cái kỳ ý hữu khiếm ư nhiếp Hoàn, cụ ngoại chư hầu chi bất dĩ dữ dã.

Đương thời chư hầu chi sảo hữu vọng giả, Tống Tề Trịnh tam quốc nhi dĩ. Tống tước Thượng công, Trịnh vi khanh sĩ, Tề hiệu Đông Châu tiểu bá. Công dục cầu sở dĩ định vị dã, nhi vị hữu kỳ cơ, cố tá Châu vi viện, dĩ tự thực kỳ đảng. Cập Châu Tề Trịnh bình, vị định chí đắc, toại đảng tống nhi phạt Châu hỹ. Chu ư Lỗ bản vô cừu nhi hữu hảo. Lỗ ư Châu tắc khí hảo nhi vi cừu. Ẩn Công nãi tiểu nhân chi đồ dã. Ư Nghi Phủ hà trách yên.

Cốc Lương viết: Bất nhật du minh dã, đắc chi.

[*Kinh văn*]: Tháng 3, vua Ẩn Công cùng với quan Châu Tử là Nghi Phủ ăn thề ở đất Miệt nước Lỗ.[1]

Tả truyện nói: Nghi Phủ, tên tự là Quý Nghi Phủ.

***Công Dương*:** Nói như vậy là khen ngợi Nghi Phủ. Vậy thì vì sao mà khen? Là vì muốn người ta dần dần tiến lên.

***Cốc Lương*:** Ở đây không chép ngày là vì lời thề chẳng bao lâu bị thay đổi.

***Quản kiến*:** Chép tên tự Nghi Phủ là chê Ẩn Công. Nước Châu là nước phụ thuộc[2] của nước Lỗ, thế mà Ẩn Công vội vàng ăn thề với nước Châu. Có lẽ, Ẩn Công có ý không vừa lòng về việc quyền nhiếp ngôi Hoàn Công, sợ các nước chư hầu không tự giữ mình.

Khi ấy, chư hầu có chút danh vọng chỉ có ba nước Tống, Tề, Trịnh mà thôi. Tống tước Thượng công, Trịnh là Khanh sĩ, Tề nổi tiếng là

Tiểu bá ở Đông Châu. Ẩn Công muốn tìm đồng minh để giữ ngôi cho chắc, nhưng chưa có dịp, cho nên mượn nước Châu giúp đỡ, để tự gây phe cánh cho mình. Đến khi đã hòa với Tống, Tề, Trịnh rồi, ngôi đã chắc, lòng đã thỏa, bèn về hùa với Tống để đánh nước Châu. Châu với Lỗ vốn xưa nay không hiềm thù, mà vẫn hòa hiếu. Trái lại, Lỗ đối với Châu thì bỏ hòa hiếu mà gây cừu thù. Ẩn Công thật là phường tiểu nhân. Còn như Nghi Phủ thì không đáng trách gì cả.

Cốc Lương nói: "Không chép ngày là vì lời thề chẳng bao lâu bị thay đổi." Lời nói ấy thật đúng.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch là: "Tháng 3, ông Ẩn Công cùng quan Châu Tử tên Biểu, tự là ngài Nghi Phủ làm lễ Minh ở đất Miệt nước Lỗ."

2. Phụ thuộc (Phụ dung): Nước nhỏ không đủ năm mươi dặm phải phụ thuộc vào nước lớn, gọi là nước phụ dung.

夏，五月，鄭伯克段于鄢。

左傳: 段不弟，故不言弟，如二君者，故曰克，稱鄭伯訊失教也。

公羊: 段失弟子之道矣。不謂公子賤段而甚，鄭伯也，甚鄭伯之成於殺也。

管見: 聖人之於兄弟，以處變爲不幸，舜於象、周公於管蔡是也。常人之於兄弟，以激變爲幸，鄭寤生於叔段，唐世民於建成元吉是也。聖人之心，純乎天理，其於人倫之變，有無可奈何，而處之必盡其道焉。常人之心純乎人欲人欲勝，則天理亂。苟可以摧同氣，而成己事者無所不爲。寤生之志，在於殺段而殺之無名。又恐無辭於國人，故封之大都縱之爲惡。亦猶世民之於建成、元吉，俟其先發而後制之。如是則天下之人，不得以議其後，而我之大位固矣，惡名掩矣。

吁!其立心之忍，一至是哉!不知其欲蓋而彌彰矣。鄭伯一生姦猾，而此事爲尤彼固已明知段之無能爲，而其力足以勝之。故一卻祭仲之諫，再拒公子呂之請，必使之自斃，而後爲快。若段之智齊謀敵，必不敢以京城養之。將如衛晉之殺隱子，假手於他人，以歸獄耳。段寔非寤生之敵。經書曰克，若兩國然，夫是而寤生以敵國待其弟。窮謀極詐之罪，尤不可掩。

一字之誅嚴矣哉!

Hạ, ngũ nguyệt, Trịnh Bá khắc Đoạn vu Yển.

Tả truyện: *Đoạn bất đệ, cố bất ngôn đệ, như nhị quân giả, cố viết khắc, xưng Trịnh Bá tấn thất giáo dã.*

Công Dương: *Đoạn thất đệ tử chi đạo hỹ. Bất vị Công tử Đoạn nhi thậm, Trịnh Bá dã, thậm Trịnh Bá chi thành ư sát dã.*

Quản kiến: *Thánh nhân chiư huynh đệ, dĩ xử biến vi bất hạnh, Thuấn ư Tượng, Chu Công ư quản Sái thị dã. Thường nhân chi ư huynh đệ, dĩ kích biến vi hạnh, Trịnh Ngộ Sinh ư Thúc Đoạn, Đường Thế Dân ư Kiến Thành Nguyên Cát thị dã. Thánh nhân chi tâm, thuần hồ thiên lý, kỳ ư nhân luân chi biến, hữu vô khả nại hà, nhi xử chi tất tận kỳ đạo yên. Thường nhân chi tâm thuần hồ nhân dục nhân dục thắng, tắc thiên lý loạn. Cẩu khả dĩ xác đồng khí, nhi thành kỷ sự giả vô sở bất vi. Ngộ Sinh chi chí, tại ư sát đoạn nhi sát chi vô danh. Hựu khủng vô từ ư quốc nhân, cố phong chi đại đô túng chi vi ác. Diệc do Thế Dân chi ư Kiến Thành, Nguyên Cát, sĩ kỳ tiên phát nhi hậu chế chi. Như thị tắc thiên hạ chi nhân, bất đắc dĩ nghị kỳ hậu, nhi ngã chi đại vị cố hỹ, ác danh yểm hỹ.*

Hu! Kỳ lập tâm chi nhẫn, nhất chí thị tai! Bất tri kỳ dục cái nhi di chương hỹ. Trịnh Bá nhất sinh gian hoạt, nhi thử sự vi vưu bỉ cố dĩ minh tri đoạn chi vô năng vi, nhi kỳ lực túc dĩ thắng chi. Cố nhất khước Sái Trọng chi gián, tái cự Công tử Lữ chi thỉnh, tất sử chi tự tệ, nhi hậu vi khoái. Nhược Đoạn chi trí Tề mưu địch, tất bất cảm dĩ kinh thành dưỡng chi. Tương như Vệ Tấn chi sát ẩn tử, giả thủ ư tha nhân, dĩ quy ngục nhĩ. Đoạn thực phi Ngộ Sinh chi địch. Kinh thư viết khắc, nhược lưỡng quốc

nhiên, phù thị nhi Ngộ Sinh dĩ địch quốc đãi kỳ đệ. Cùng mưu cực trá chi tội, vưu bất khả yểm.

Nhất tự chi tru nghiêm hỹ tai!

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5, quan Trịnh Bá đánh thắng Thúc Đoạn ở đất Yển.[1]

***Tả truyện*:** Tên Đoạn không xứng đáng là em, cho nên *Kinh văn* không chép là em. Trịnh Bá với Đoạn như là hai vua đối địch nhau, cho nên chép là "đánh thắng." *Kinh văn* chép là "Trịnh Bá" là chê không biết dạy em.

***Công Dương*:** Tên Đoạn đã lỗi đạo làm em. *Kinh văn* không chép là "Công tử" là có ý chê tên Đoạn hèn và cũng chê cả Trịnh Bá nữa, chê Trịnh Bá không biết dạy em, để đến nỗi phải giết nó.

***Quản kiến*:** Thánh nhân đối với việc anh em phải xử vào lúc biến là sự không may, như việc vua Thuấn đối với Tượng[2] Chu Công đối với Quản, Sái.[3] Trái lại, người thường đối với tình anh em, khêu ra cho sinh biến rồi cho là may, như Ngộ Sinh nước Trịnh đối với Thúc Đoạn,[4] Đường Thế Dân đối với Kiến Thành, Nguyên Cát[5]vậy. Cái tâm của Thánh nhân là thuần túy theo lẽ trời,[6] nếu gặp cảnh nhân luân biến đổi, không thể làm gì được, nhưng vẫn xử sự cho hết đạo. Còn lòng của người thường, hoàn toàn là ham muốn. Ham muốn thắng thì lẽ trời rối loạn, nếu có cách nào có thể giết hại được anh em để làm nên công việc của mình, thì không từ một việc ác nào là không làm. Ngộ Sinh đã có ý giết em là Thúc Đoạn. Nhưng nếu không có lý do gì mà giết, thì e không biết nói thế nào với người trong nước, vì vậy, bèn phong cho Đoạn một ấp lớn, để Đoạn tha hồ gây tội. Cũng như Đường Thế Dân đối với Kiến Thành, Nguyên Cát, đợi cho hai người làm phản trước rồi sau mới trị lại. Làm như vậy thì người trong thiên hạ không thể chê trách gì mình, ngôi vua bền chặt, mà tiếng ác được che đậy.

Than ôi, Trịnh Bá lập tâm tàn nhẫn biết nhường nào. Nhưng không biết rằng càng muốn che đậy thì lỗi lại càng lộ rõ ra. Suốt đời Trịnh Bá gian ác, mà việc đối xử với em là Đoạn này lại càng quá lắm. Trịnh Bá vốn đã biết Thúc Đoạn không làm gì nổi, và sức mình đủ để đè bẹp hắn, cho nên, lần đầu không nghe lời can của Sái Trọng,[7] lần

sau, bác lời xin của Công tử Lữ, cố ý để cho Thúc Đoạn chuốc lấy cái chết thì mình mới thỏa. Nếu Đoạn là người mưu trí ngang hàng với Trịnh Bá, thì Trịnh Bá đời nào để cho Đoạn ở đất Kinh Thành. Có lẽ Trịnh Bá dùng cái mẹo như Công tử Tấn nước Vệ mượn tay người khác để giết Cấp Tử rồi đổ tội cho người. Thực ra, Đoạn không phải là địch thủ của Ngộ Sinh. *Kinh văn* chép "đánh thắng" như là hai nước đánh nhau, như thế rõ ràng là Ngộ Sinh coi em như địch quốc. Cái tội cực kỳ mưu trá của Ngộ Sinh, càng không thể che dấu được.

Một chữ của Thánh nhân thôi, mà ý trách phạt nghiêm ngặt biết nhường nào.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch là: "Mùa Hạ, tháng 5, quan Trịnh Bá đánh được ngài Thúc Đoạn ở đất Yển nước Trịnh."

2. Thuấn là Thánh nhân, Tượng là em Thuấn rất ác, chỉ hòng giết Thuấn, nhưng sau Thuấn cảm hóa được, thành ra người tốt.

3. Quản Thúc, Sái Thúc đều là em vua Chu Vũ Vương và Chu Công. Quản Thúc, Sái Thúc về hùa với Vũ Canh, con vua Trụ làm phản. Chu Công bất đắc dĩ phải giết Quản Thúc, bỏ tù Sái Thúc. Nhưng con Sái Thúc là Sái Trọng giữ được đức tốt. Chu Công lại cho làm quan Khanh sĩ. Và khi Sái Thúc mất, Chu Công dâng mệnh vua Thành Vương, phong cho làm vua nước Sái.

4. Xem Xuân Thu, Ẩn Công nguyên niên.

5. Kiến Thành, Nguyên Cát: Đều là con của Đường Cao Tổ Lý Uyên và là anh em ruột của Thái Tông Lý Thế Dân, sau hai người mưu phản bị Thế Dân giết ở điện Lâm Hồ.

6. Lẽ trời (nguyên văn: Thiên lý): Ở đây chỉ trong lòng có sẵn tính thiện trời phú cho, và tính thiện ấy được mài dũa phát huy hàng ngày, vì vậy, Thánh nhân mọi lúc mọi nơi làm việc thiện một cách tự nhiên thoải mái, không có gò bó, cưỡng bức.

7. Sái Trọng can Trịnh Bá không nên phong cho Thúc Đoạn ở đất Kinh.

秋，七月，天王使宰咺來歸惠公仲子之賵。

左傳:預凶事，非禮也。

公羊:仲子者何?桓之母也。何以不稱夫人?桓未君也。

穀梁:仲子者，惠公之妾也。禮賵人之母，則可，賵人之妾，則不可。

管見:嫡妾不明，亂之本也。惠公之仲子，以其爲宋武公之女，使之攝内正云耳，其爲夫人，則未也。隱以庶孽攝位，故以桓之母母之，訃其喪於天王，而宰喧奉命以歸賵，是則魯之亂，天王亂之也。

平王荒耄，務姑息，獨不思魯爲周公之後，而可以非禮，賊其子孫哉。於是天王成之爲夫人矣。隱公懷盜位之慚，桓公起閱墻之念，遂使十三世秉禮，淪於弑逆。微之不謹，其害有不可勝言。

宰喧成王之惡，聖人賤而名之。賤喧所以賤仲子也。賤仲子所以薄天王也。薄天王所以傷隱公，而罪桓公也。桓公之罪，王與宰喧寔成之也。可不爲世道一感嘆哉!

Thu, thất nguyệt, Thiên vương sử Tể Huyễn lai quy Huệ Công Trọng Tử chi phúng.

Tả truyện: *Dự hung sự, phi lễ dã.*

Công Dương: *Trọng Tử giả hà? Hoàn chi mẫu dã. Hà dĩ bất xưng phu nhân? Hoàn vị quân dã.*

Cốc Lương: *Trọng Tử giả, Huệ Công chi thiếp dã. Lễ phúng nhân chi mẫu, tắc khả, phúng nhân chi thiếp, tắc bất khả.*

Quản kiến: Đích thiếp bất minh, loạn chi bản dã. Huệ Công chi Trọng Tử, dĩ kỳ vi Tống Vũ Công chi nữ, sử chi nhiếp nội chính vân nhĩ, kỳ vi phu nhân, tắc vị dã. Ẩn dĩ thứ nghiệt nhiếp vị, cố dĩ Hoàn chi mẫu mẫu chi, phó kỳ tang ư Thiên vương, nhi Tể Huyễn phụng mệnh dĩ quy phúng, thị tắc Lỗ chi loạn, Thiên vương loạn chi dã.

Bình Vương hoang mạo, chuyên vụ cô tức, độc bất tư Lỗ vi Chu Công chi hậu, nhi khả dĩ phi lễ, tặc kỳ tử tôn tai. Ư thị Thiên vương thành chi vi phu nhân hỹ. Ẩn Công hoài đạo vị chi tàm, Hoàn Công

khởi khích tường chi niệm, toại sử thập tam thế bỉnh lễ, luân ư thí nghịch. Vi chi bất cẩn, kỳ hại hữu bất khả thăng ngôn.

Tể Huyễn thành Vương chi ố, Thánh nhân tiện nhi danh chi. Tiện Huyên sở dĩ tiện Trọng Tử dã. Tiện Trọng Tử sở dĩ bạc Thiên vương dã. Bạc Thiên vương sở dĩ thương Ẩn Công, nhi tội Hoàn Công dã. Hoàn Công chi tội, Vương dữ Tể Huyễn thực thành chi dã. Khả bất vi thế đạo nhất cảm thán tai!

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7, vua Thiên vương[1] sai quan Chủng tể tên là Huyễn lại đưa đồ phúng người vợ thiếp của vua Huệ Công là nàng Trọng Tử.[2]

***Tả truyện*:** Dự vào việc hung là phi lễ.

***Công Dương*:** Trọng Tử là ai? Là mẹ Hoàn Công. Tại sao không gọi Trọng Tử là Phu nhân? Vì Hoàn Công khi ấy chưa làm vua.

***Cốc Lương*:** Trọng Tử là thiếp của Huệ Công, theo lễ, phúng mẹ người là đúng, phúng thiếp người thì không đúng.

***Quản kiến*:** Vợ cả, vợ bé không rõ ràng, là cái gốc sinh ra hoạ loạn. Trọng Tử vợ Huệ Công, vì là con gái Tống Vũ Công, lấy Huệ Công mới được nắm công việc nội chính mà thôi, chưa chính thức là phu nhân. Ẩn Công là con thứ quyền nhiếp ngôi vua, cho nên coi mẹ Hoàn Công là mẹ mình, báo tang với Thiên vương, quan Chủng tể là Huyễn vâng mệnh đưa lễ phúng sang, thế là cái loạn của nước Lỗ là do Thiên vương gây nên vậy.

Bình Vương[3] già nua lẩm cẩm, chỉ xuê xoa cho qua việc, không nghĩ rằng, nước Lỗ là con cháu Chu Công, mà có thể làm trái lễ, làm hại con cháu người ta! Thế là Thiên vương đã thừa nhận Phu nhân của Huệ Công là Trọng Tử rồi, Ẩn Công trong lòng hổ thẹn, cho là mình ăn trộm ngôi, Hoàn Công nẩy lòng tranh cướp, khiến cho nước Lỗ đã mười ba đời giữ lễ, nay lại mắc vào tội thí nghịch.[4] Do không cẩn thận từ lúc việc còn nhỏ, thành ra cái hại không sao nói hết.

Quan Chủng tể Huyên giúp Bình Vương gây nên tội ác, Thánh nhân coi khinh mà gọi tên, coi khinh Chủng tể Huyên là coi khinh Trọng Tử. Coi khinh Trọng Tử, là có ý trách Bình Vương. Trách Bình Vương là thương Ẩn Công mà gán tội cho Hoàn Công. Hoàn Công làm nên tội là do Bình Vương và Chủng tể Huyễn gây ra, thật chẳng đáng ngậm ngùi về thế đạo đó sao!

CHÚ THÍCH:

1. Thiên Vương: Vua Thiên tử nhà Chu. Khổng Tử tôn trọng nhà Chu nên gọi là "Thiên Vương."

2. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa thu, tháng 7, vua Thiên vương khiến quan Chủng tể tên là ngài Huyên lại đưa chưng đồ phúng ông Huệ Công ngày trước và dự với nàng Trọng Tử ngày sau."

3. Bình Vương: Tên một ông vua nhà Chu, là vua bắt đầu rời đô sang phía đông, mở đầu nhà Đông Chu (năm 770 Tr. C N).

4. Hoàn Công nghe lời dèm pha của Vũ Phủ, để Vũ Phủ ám sát Ẩn Công, rồi chiếm ngôi vua nước Lỗ.

九月，及宋公盟于宿。

左傳：公立而求成焉，始通也。

公羊：孰及之，內之微者也.

管見：君子屢盟，亂是用長，春秋之盟，鮮克踐信。壇壝在郊，干戈在鄙，盟而無信，徒災三物，況以己私而瀆鬼神，其惡可勝言耶。

宿之盟，釋黃之憾也。公始即位，亟於成宋，故及其大夫盟，宿君亦與焉。不書公，恥之也。

公羊曰：內之微者非也。後十年，党鄭伐宋，又取其二邑，反覆無信，若市井然。文曰惡之是也。

Cửu nguyệt, cập Tống Công minh vu Túc.

Tả truyện: *Công lập nhi cầu thành yên, thuỷ thông dã.*

Công Dương: *Thục cập chi, nội chi vi giả dã.*

Quản kiến: *Quân tử lũ minh, loạn thị dụng trường, Xuân Thu chi minh, tiên khắc tiễn tín. Đàn khiển tại giao, can qua tại bỉ, minh nhi vô tín, đồ tai tam vật, huống dĩ kỷ tư nhi độc quỷ thần, kỳ ác khả thăng ngôn da.*

Túc chi minh, thích hoàng chi hám dã. Công thuỷ tức vị, cức ư thành Tống, cố cập kỳ Đại phu minh, túc quân diệc dữ yên. Bất thư công, sỉ chi dã.

Công Dương viết: Nội chi vi giả phi dã. Hậu thập niên, đảng Trịnh phạt Tống, hựu thủ kỳ nhị ấp, phản phúc vô tín, nhược thị tỉnh nhiên. Văn viết ác chi thị dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 9, người nước Lỗ cùng với quan Tống Công làm lễ ăn thề ở đất nước Túc.[1]

***Tả truyện*:** Công lên ngôi, muốn tìm được sự ủng hộ cho vững ngôi, nên bắt đầu thông hiếu với nước Tống.

***Công Dương*:** Ai cùng ăn thề với Tống Công? *Kinh văn* không chép là tỏ ý nước Lỗ suy kém.

***Quản kiến*:** Đấng quân tử nhiều lần ăn thề thì hoạ loạn kéo dài. Việc ăn thề thời Xuân Thu, ít khi giữ được lời hứa. Lập đàn ăn thề trên đồng, thì can qua nổi lên ngoài biên ải. Ăn thề mà không giữ lòng tin, thì chỉ làm hại đến "ba loài."[2] Huống hồ vì lòng riêng tư mà khinh nhờn cả quỷ thần, tội ác ấy kể sao cho xiết.

Việc ăn thề ở đất Túc này, là để xóa bỏ sự hiềm thù cũ ở đất Hoàng.[3] Ẩn Công vừa mới lên ngôi, đã vội vàng giảng hòa với Tống, cho nên cùng với Đại phu nước Tống ăn thề ở đất Túc. Chính Ẩn Công cũng dự lễ ấy. *Kinh văn* không chép "Công" là có ý chê việc này. Công Dương nói "nước Lỗ suy kém" là không đúng. Mười năm sau, Ẩn Công về hùa với Trịnh đánh Tống, lấy được hai ấp của Tống,[4] phản phúc không có lòng tin, chẳng khác gì phường bán buôn ngoài chợ búa. *Kinh văn* nói là ghét, là đúng vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Tháng 9, người nước Lỗ cùng người nước Tống làm lễ Minh ở đất nước Túc."

2. Ba loài: Tức ba loài vật dùng làm lễ khi ăn thề: Trâu mổ để lấy máu ăn thề, lập đàn lễ thần, viết thệ thư tuyên đọc.

3. Cuối đời Lỗ Huệ Công, quân Lỗ đánh được quân Tống ở đất Hoàng.

4. Ẩn Công năm thứ 10, quân Trịnh, Lỗ đánh thắng quân Tống ở đất Giang, và cướp được đất Các và đất Phòng. Trịnh trao cả cho Lỗ.

冬，十有二月，祭伯來。

左傳:非王命也。

公羊:天子之大夫也，何以不稱使?奔也。

穀梁:來者來朝也。寰內諸侯非有天子之命，不得會諸侯。

管見:禮者天下之大閑，閑之爲言限也。酒乾人渴而不敢飲；肉乾人饑而不敢食。蓋不敢踰閑以從欲。故上下辨，民志定。聖人以是提防世變，使不入於禽獸。若麋鹿之侶，鳥雀之群，非不相愛也，馳驟飛騰，一有所爭，則相搏相噬，蓋無有以閑之者也。

周衰天下不能閑，諸侯私相盟會，更相侵伐。外諸侯之不禁固然也，至於內諸侯，棄其職而與外交，則甚矣。祭伯之來，豈易之所謂:不寧方來者乎?王畿非有故，魯隱非可交諸侯，不知有王，而王臣私奔，何爲其若是亟?殆圯之匪人者矣。魯人受祭伯之來，豈詩之所謂"君子來朝"者乎?

路車乘馬，非侯國可施於王臣；弁冕執圭，亦非王臣可行於侯國。殆無臣而爲有臣者矣。然則祭伯不當朝而朝，魯侯不當而受，此殆麋鹿鳥雀之交爾。走入於禽獸之無恥，而不自知。

經書曰來，若曰來之無所從也。傷周之衰，而罪祭伯之妄，亦以愧魯之廢，周禮也。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Sái Bá lai.

Tả truyện: Phi Vương mệnh dã.

Công Dương: *Thiên tử chi Đại phu dã, hà dĩ bất xưng sứ? Bôn dã.*

Cốc Lương: *Lai giả lai triều dã. Hoàn nội chư hầu phi hữu Thiên tử chi mệnh, bất đắc hội chư hầu.*

Quản kiến: *Lễ giả thiên hạ chi đại nhàn, nhàn chi vi ngôn hạn dã. Tửu càn nhân khát nhi bất cảm ẩm. Nhục càn nhân cơ nhi bất cảm thực. Cái bất cảm thâu nhàn dĩ tòng dục. Cố thượng hạ biện, dân chí định. Thánh nhân dĩ thị đề phòng thế biến, sử bất nhập ư cầm thú. Nhược mê lộc chi lữ, điểu tước chi quần, phi bất tương ái dã, trì sậu phi đẳng, nhất hữu sở tranh, tắc tương bác tương phệ, cái vô hữu dĩ nhàn chi giả dã.*

Chu suy thiên hạ bất năng nhàn, chư hầu tư tương minh hội, cánh tương xâm phạt. Ngoại chư hầu chi bất cấm cố nhiên dã, chí ư nội chư hầu, khí kỳ chức nhi dữ ngoại giao, tắc thậm hỹ. Sái Bá chi lai, khởi dị chi sở vị: Bất ninh phương lai giả hồ? Vương kỳ phi hữu cố, Lỗ Ẩn phi khả giao chư hầu, bất tri hữu vương, nhi vương thần tư bôn, hà vị kỳ nhược thị cức? Đãi tị chi phỉ nhân giả hỹ. Lỗ nhân thụ Sái Bá chi lai, khởi Thi chi sở vị "Quân tử lai triều" giả hồ?

Lộ xa thừa mã, phi hầu quốc khả thi ư vương thần; biền miện chấp khuê, diệc phi vương thần khả hành ư hầu quốc. Đãi vô thần nhi vi hữu thần giả hỹ. Nhiên tắc Sái Bá bất đương triều nhi triều, Lỗ Hầu bất đương nhi thụ, thử đãi mi lộc điểu tước chi giao nhĩ. Tẩu nhập ư cầm thú chi vô sỉ, nhi bất tự tri.

Kinh thư viết lai, nhược viết lai chi vô sở tùng dã. Thương Chu chi suy, nhi tội Sái Bá chi vọng, diệc dĩ quý Lỗ chi phế, Chu lễ dã.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, quan Sái Bá đến nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Không phải Sái Bá vâng mệnh Thiên vương đến chầu

***Công Dương*:** Sái Bá là Đại phu của Thiên tử, sao không gọi là sứ giả? Vì Sái Bá tự ý đến vậy.

***Cốc Lương*:** "Đến" nghĩa là "đến chầu." Chư hầu trọng toàn cõi nếu không có mệnh của Thiên tử, thì không được tụ tập.

***Quản kiến*:** "Lễ" là sự "đề phòng" lớn cho thiên hạ, đề phòng nghĩa là phải biết giới hạn. Rượu để khô, người khát cũng không dám uống; thịt để khô, người đói cũng không dám ăn. Có lẽ vì không dám vượt ra ngoài khuôn phép để theo dục vọng của mình Cho nên, trên dưới có phân biệt, lòng dân được vững chắc. Thánh nhân dùng "lễ" để phòng ngừa thói đời biến đổi, khiến cho người ta không đến nỗi như loài cầm thú. Xem như bày hươu nai, đàn chim sẻ, gắn kết bên nhau cả

khi đậu khi bay, nhưng hễ có mồi là tranh nhau, cắn đá lẫn nhau, có lẽ do không có gì khiến chúng phải phòng ngừa.

Nhà Chu suy, Thiên tử không thể ngăn ngừa chư hầu, chư hầu tụ tập ăn thề riêng với nhau, rồi lại đánh chiếm lẫn nhau. Chư hầu ở ngoài không ngăn cản được đã đành, đến như chư hầu ở trong mà bỏ chức vị của mình, đi giao thiệp với chư hầu ở ngoài, thì thật là quá lắm. Sái Bá đến chầu, há như *Kinh Dịch* nói: "Không yên mới đến" chăng?[1] Khi ấy, trong Vương Kỳ không xảy ra việc gì, Ẩn Công không phải là chư hầu đáng để giao thiệp riêng, không còn biết có Thiên vương, bề tôi của Thiên vương giao thiệp riêng với nhau sao lại vội vàng như thế. Thật là "một lũ tiểu nhân câu kết với nhau."[2] Người nước Lỗ nhận Sái Bá đến chầu, há như *Kinh Thi* nói: "Quân tử đến chầu"[3] chăng?

Theo lễ, nước chư hầu không thể biếu tặng ngựa, xe cho bề tôi Thiên tử; bề tôi Thiên tử cũng không thể đem mũ miện, ngọc khuê đến chầu nước chư hầu. Thực là "không có bầy tôi mà thành ra có bầy tôi."[4] Thế là Sái Bá không nên đến chầu mà lại đến chầu, Lỗ Hầu không nên nhận sự đến chầu đó mà lại nhận, thực là một sự giao thiệp của loài hươu nai, ri sẻ, chui vào con đường chim muông vô sỉ mà không biết.

Kinh văn chép chữ "đến" là có ý nói "không biết do đâu mà lại như vậy."[5] Thánh nhân thương nhà Chu đến lúc suy, trách tội Sái Bá làm càn, và cũng chê nước Lỗ bỏ lễ nhà Chu vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Lời Thoán của quẻ Tỵ, *Kinh Dịch* viết: "Bất ninh, phương lai..." Nghĩa là, khi trắc trở, trên dưới càng nên gần gũi thân thiết nhau. Sái Bá đến chầu nước Lỗ không đúng với nghĩa như thế.

2. Lời hào Lục Tam quẻ Tỵ *Kinh Dịch* nói: "Lục tam, Tỵ chi phỉ nhân." Nghĩa là hào Lục Tam, địa vị không trung chính, lại đi thân với hào Lục Nhị (ở dưới), hào Lục Tứ (ở trên), đó là bọn tiểu nhân thân nhau. Sái Bá đến chầu nước Lỗ là đúng với nghĩa này.

3. Lời thơ trong bài Sái Thúc, phần Tiểu nhã *Kinh Thi*. Bài thơ này vốn ngụ ý chê trách U Vương nhà Chu triều hội với chư hầu một cách trái lễ và không giữ tín nghĩa. Ở đây có ý chỉ trích việc làm trái lễ của Ẩn Công.

4. "Vô thần nhi vi hữu thần," lời Khổng Tử nói với Tử Lộ (*Luận ngữ*).

5. Tức nói Sái Bá đến chầu nước Lỗ không có mệnh lệnh của Thiên vương.

公子益師卒。

左傳:公不與小斂。

公羊:不日遠也。

穀梁:不日惡也。

管見:經卒益師，其以公子稱賢之也。觀於無駭挾不卒以氏可見。周親親爲重，官人以世，諸侯之大夫，皆以公族世官。東遷以來，又不請命於天王，則凡爲大夫皆然也。經削大夫以尊王命，而猶存其公子，必其爲人有可取焉。

是時肇公子也，帥師而不請命；無駭公孫也，入極而滅同姓，聖人於其生也，皆絶其屬籍，而益師之卒，乃得從公子彄之例。經書以見親親之重如此。而親之賢者，責備之而不沒其善。又如此，其不曰因史文也，而三傳之説皆非也。

Công tử Ích Sư tốt.

Tả truyện: *Công bất dữ tiểu liễm.*

Công Dương: *Bất nhật viễn dã.*

Cốc Lương: *Bất nhật ác dã.*

Quản Kiến: *Kinh tốt Ích Sư, kỳ dĩ công tử xứng hiền chi dã. Quan ư vô hãi hiệp bất tốt dĩ thị khả kiến. Chu thân thân vi trọng, quan nhân dĩ thế, chư hầu chi Đại phu, giai dĩ công tộc thế quan. Đông thiên dĩ lai, hựu bất thỉnh mệnh ư Thiên vương, tắc phàm vi Đại phu giai nhiên dã. Kinh tước Đại phu dĩ tôn Vương mệnh, nhi do tồn kỳ Công tử, tất kỳ vi nhân hữu khả thủ yên.*

Thị thời Huy Công tử dã, suý sư nhi bất thỉnh mệnh; vô hãi Công tôn dã, bát Cực nhi diệt đồng tính, Thánh nhân ư kỳ sinh dã, giai tuyệt kỳ thuộc tịch, nhi Ích Sư chi tốt, nãi đắc tòng Công tử Khu chi lệ. Kinh thư dĩ kiến thân thân chi trọng như thử. Nhi thân chi hiền giả, trách bị chi nhi bất một kỳ thiện. Hựu như thử, kỳ bất viết nhân sử văn dã, nhi tam truyện chi thuyết giai phi dã.

[*Kinh văn*]: Công tử nước Lỗ tên là Ích Sư mất.

***Tả truyện*:** Không chép ngày, vì Ẩn Công không dự lễ tiểu liễm.

***Công Dương*:** Không chép ngày, vì coi là họ hàng xa.

***Cốc Lương*:** Không chép ngày, vì Ích Sư là kẻ đáng ghét.

Quản kiến*: *Kinh văn chép "Ích Sư mất," trên có chép chữ "Công tử," là có ý khen Ích Sư là người hiền. Xem khi Vô Hãi, Hiệp mất, bỏ họ không chép thì đủ rõ. Đời Chu, coi trọng thân tộc, làm quan theo dòng dõi, Đại phu các nước chư hầu đều được đời đời làm quan. Từ khi nhà Chu rời kinh đô sang phía đông,[1] chư hầu không xin mệnh lệnh của Thiên vương, thì tất cả Đại phu các nước đều do chư hầu tự kén chọn. *Kinh văn* tước bỏ chức Đại phu, để tôn mệnh lệnh Thiên tử, nhưng vẫn chép là "Công tử," thì ắt Ích Sư là người khả thủ.

Khi ấy, Huy là Công tử, đem quân đi đánh phạt, không xin mệnh; Vô Hãi là Công tôn, đem quân vào nước Cực diệt người cùng họ, khi hai người này còn sống, Thánh nhân đã bỏ hẳn ra ngoài dòng tộc, thế mà khi Ích Sư mất, lại được theo lệ chép là Công tử. *Kinh văn* chép là để làm rõ việc coi trọng thân tộc là như vậy. Trong thân tộc, người nào là người hiền, thì tuy có trách bị họ, nhưng vẫn nêu điều hay của họ. Còn như không chép ngày là theo sử văn cũ vậy. Thuyết của Tả truyện, Công Dương, Cốc Lương đều không đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Năm 770 (Tr. C N), nhà Chu ngày càng suy yếu, lại bị bộ tộc Hiểm Doãn, Khuyển Nhung uy hiếp, nên Chu Bình Vương phải bỏ Cảo Kinh, dời đô sang Lạc Ấp. Từ đó sử gọi là Đông Chu.

[隱公]二年

春，公會戎于潛。

左傳:修惠公之好也。

穀梁:危公也。

管見:自犬戎攻殺幽王，夷狄雜處中國。魯、衛、晉、宋之墟，其種落尤多。王室既卑，伯主未興，諸侯日惟侵軼是懼。魯

之戎，蓋徐戎也。惠公既與之和，隱公伏復申其好。不以中華爲重，而屈己以會之，則爲削；不知戎狄無信，而欲結之以禮，則爲舛。

書公會戎，卑魯也，於是戎主與公敵矣。不書爵號，外夷也。

[ẨN CÔNG] NHỊ NIÊN

Xuân, Công hội Nhung vu Tiềm.

Tả truyện: *Tu Huệ Công chi hảo dã.*

Cốc Lương: *Nguy Công dã.*

Quản kiến: *Tự Khuyển Nhung Công sát U Vương, Di Địch tạp xứ Trung Quốc. Lỗ, Vệ, Tấn, Tống chi khư, kỳ chủng lạc vưu đa. Vương thất ký ty, bá chủ vị hưng, chư hầu nhật duy xâm dật thị cụ. Lỗ chi Nhung, cái từ Nhung dã. Huệ công ký dữ chi hoà, Ẩn Công phục phục thân kỳ hảo. Bất dĩ Trung Hoa vi trọng, nhi khuất kỷ dĩ hội chi, tắc vi tước; Bất tri Nhung Địch vô tín, nhi dục kết chi dĩ lễ, tắc vi suyễn.*

Thư Công hội Nhung, ti Lỗ dã, ư thị Nhung chủ dữ Công địch hỹ. Bất thư tước hiệu, ngoại Di dã.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ HAI

[*Kinh văn*]: Mùa Xuân, vua Ẩn Công họp với rợ Nhung ở đất Tiềm nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Nối lại sự hòa hiếu với rợ Nhung của Huệ Công trước đây đã có.

***Cốc Lương*:** Nguy cho Ẩn Công vậy.

***Quản kiến*:** Từ khi rợ Khuyển Nhung đánh giết U Vương, Di Địch ở lẫn với Trung Quốc. Như các nước Lỗ, Vệ, Tấn, Tống, nòi giống rợ Nhung ở lẫn rất nhiều. Nhà Chu đã suy, bá chủ chưa nổi lên, chư hầu hàng ngày rất sợ Di Địch xâm lấn. Rợ Nhung của Lỗ tức là Từ Nhung. Trước kia, Huệ Công đã giảng hòa với Từ Nhung rồi, nay Ẩn Công lại tiếp tục hòa hiếu với chúng. Ẩn Công không coi trọng Trung Hoa, tự hạ mình tụ họp với chúng, như thế là suy kém; không biết Nhung Địch

không bao giờ đáng tin, mà lại muốn giao thiệp với chúng bằng lễ nghĩa, như thế thật là sai lầm.

Kinh văn chép "Công họp với rợ Nhung" là hạ thấp nước Lỗ, thế là Nhung là kẻ thù chủ yếu của nước Lỗ. Ở đây không chép tước hiệu, là vì rợ Nhung là Di Địch bên ngoài.

夏，五月，莒人入向。

左傳:莒子娶向，向姜不安莒而歸。入向，以姜氏還。

Hạ, ngũ nguyệt, Cử nhân nhập Hướng.

Tả truyện: *Cử Tử thú Hướng, Hướng Khương bất an Cử nhi quy. Nhập Hướng, dĩ Khương Thị hoàn.*

[*Kinh văn*]: **Mùa hạ, tháng 5, người nước Cử vào nước Hướng.**

Tả truyện: Cử Tử lấy vợ người nước Hướng, nàng Khương Thị nước Hướng không chịu ở lại nước Cử bỏ về. Đến đây người nước Cử đem quân vào nước Hướng đưa nàng Khương Thị về.

無駭帥師入極。

公羊:疾始滅也。

穀梁:極國也，不稱氏，滅同姓貶也。

管見:凡書入惡之也。諸侯受地於王，承國於祖，不犯司馬之伐，而以小小爭忿，入其國都。爲所入者，不保其國，天王弗能庇焉，病王也。入之者，上無王命，毀人廟社，爲己甚矣。

Vô Hãi suý sư nhập Cực.

Công Dương: *Tật thuỷ diệt dã.*

Cốc Lương: *Cực quốc dã, bất xưng thị, diệt đồng tính biếm dã.*

Quản kiến: *Phàm thư nhập ố chi dã. Chư hầu thụ địa ư Vương, thừa quốc ư tổ, bất phạm Tư mã chi phạt, nhi dĩ tiểu tiểu tranh phẫn, nhập kỳ quốc đô. Vi sở nhập giả, bất bảo kỳ quốc, Thiên vương phất năng*

tý yên, bệnh Vương dã. Nhập chi giả, thượng vô Vương mệnh, huỷ nhân miếu xã, vị kỷ thậm hỹ.

[*Kinh văn*]: Vô Hãi đem quân vào nước Cực.

***Công Dương*:** Ghét việc khởi đầu diệt nước cùng họ, nên chép vào.

***Cốc Lương*:** Cực là tên nước, không chép họ, vì diệt nước cùng họ, cho nên chê vậy.

***Quản kiến*:** Phàm chỗ nào chép là "vào" đều tỏ ý ghét vậy. Chư hầu nhận đất phong của Thiên vương, nối nghiệp nước của tổ tiên, không phạm vào quyền chinh phạt của quan Tư mã,[1] mà chỉ vì sự giận dữ nhỏ mọn, mà đem quân vào Kinh đô nước ấy. Nước bị xâm lấn, không giữ được nước của mình, mà Thiên vương cũng không che chở nổi, thì đáng chê Thiên vương vậy. Đem quân vào nước người, không có mệnh lệnh của Thiên vương, phá hủy tôn miếu xã tắc nước người, thì quá lắm.

CHÚ THÍCH:

1. Tư mã: Tên một trong sáu chức khanh thời Chu, nắm quyền chỉ huy quân sự.

秋，八月更辰，公及戎盟于唐。

左傳:戎請盟，復修戎好也。

管見:蓋會潛之戎也。春與之會，秋與之盟，一歲而再見焉，隱公之不振於戎也，亦甚矣。書以恥之。

Thu, bát nguyệt Canh Thìn, Công cập Nhung minh vu Đường.

***Tả truyện:** Nhung thỉnh minh, phục tu nhung hảo dã.*

***Quản kiến:** Cái hội tiềm chi nhung dã. Xuân dữ chi hội, thu dữ chi minh, nhất tuế nhi tái kiến yên, Ẩn Công chi bất chấn nhung dã, diệc thậm hỹ. Thư dĩ sỉ chi.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 8 ngày Canh Thìn, vua Ẩn Công ăn thề với rợ Nhung ở đất Đường nước Lỗ.[1]

***Tả truyện*:** Rợ Nhung xin làm lễ ăn thề, nên Ẩn Công nối lại hòa hiếu với rợ Nhung vậy.

Quản kiến: Có lẽ nói về cuộc hội thề với rợ Nhung ở đất Tiềm. Như vậy thì, mùa xuân cùng họp mặt, mùa thu cùng ăn thề, một năm có đến hai lần gặp nhau, Ẩn Công không chủ động được với rợ Nhung thì thật quá lắm.

CHÚ THÍCH:

1. Đất Đường: Nay thuộc huyện Phương Dư, đất Cao Bình.

九月，紀履繻來逆女。冬，十月，伯姬歸于紀。

左傳:卿爲君逆也。

公羊:女在其國，稱女，在途稱歸，入國稱夫人。伯姬者何?內女也。

穀梁:逆女親者也，使大夫非正也。

管見:禮親逆，厚別也。夫婦人倫之始，風化之基，謹於始，乃可成於終，立其基，方能固其本。婦從夫者也，歸而從人可乎?伯姬之葬于齊有以也。內女嫁不書，此具書，志變禮也。程子曰:迎於其所館以親迎于渭証之，似於卿逆不妨。

淺意，古者，年十五而生子，蓋以宗廟繼體爲重，則蚤娶禮也。文王爲世子，故得親逆至于渭而爲河橋也，非俟歸于渭也。自其爲世子時，已有內主，及繼國，則內主爲夫人無再娶之禮也。國君而娶夫人，必有委裘負扆之變，不得行親御，授綏之逆，則從權而使同姓之大夫。若無故而緩娶，與再娶而使卿逆，是失禮之中，又失禮焉。恐不得以越國親逆爲解也。

Cửu nguyệt, Kỷ Lý Tu lai nghịch nữ. Đông, thập nguyệt, Bá Cơ quy vu Kỷ.

Tả truyện: *Khanh vi quân nghịch dã.*

Công Dương: *Nữ tại kỳ quốc, xứng nữ, tại đồ xứng quy, nhập quốc xứng phunhân. Bá cơ giả hà? Nội nữ dã.*

Cốc Lương: *Nghịch nữ thân giả dã, sử Đại phu phi chính dã.*

Quản kiến: *Lễ thân nghịch, hậu biệt dã. phu phụ nhân luân chi thuỷ, phong hoá chi cơ, cẩn ư thuỷ, nãi khả thành ư chung, lập kỳ cơ, phương năng cố kỳ bản. Phụ tòng phu giả dã, quy nhi tòng nhân khả hồ? Bá Cơ chi táng vu Tề hữu dĩ dã. Nội nữ giá bất thư, thử cụ thư, chí biến lễ dã. Trình Tử viết: Nghênh ư kỳ sở quán dĩ thân nghênh vu vị chứng chi, tự ư khanh nghịch bất phương.*

Thiển ý, cổ giả, niên thập ngũ nhi sinh tử, cái dĩ tông miếu kế thể vi trọng, tắc tảo thú lễ dã. Văn Vương vi Thế tử, cố đắc thân nghịch chí vu vị nhi vi hà kiều dã, phi sĩ quy vu vị dã. Tự kỳ vi Thế tử thời, dĩ hữu nội chủ, cập kế quốc, tắc nội chủ vi phu nhân vô tái thú chi lễ dã. Quốc quân nhi thú Phu nhân, tất hữu uỷ cầu phụ thái chi biến, bất đắc hành thân ngự, thụ tuy chi nghịch, tắc tòng quyền nhi sử đồng tính chi Đại phu. Nhược vô cố nhi hoãn thú, dữ tái thú nhi sử khanh nghịch, thị thất lễ chi trung, hựu thất lễ yên. Khủng bất đắc dĩ việt quốc thân nghịch vi giải dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 9, Lý Tu nước Kỷ đến nước Lỗ đón dâu. Mùa đông, tháng 10, nàng Bá Cơ về làm dâu nước Kỷ.

***Tả truyện*:** Quan khanh đi đón dâu thay vua.

***Công Dương*:** Con gái khi còn ở nước mình gọi là "nữ," trên dọc đường về nhà chồng gọi là "phụ" vào đến nước của chồng gọi là "Phu nhân." Bá Cơ là ai? Là con gái nước Lỗ vậy.

***Cốc Lương*:** Vua nước Kỷ phải thân đi đón vợ, sai quan Đại phu đi đón thay là không đúng lễ.

***Quản kiến*:** Theo lễ, chồng phải đi đón vợ, đó là thể hiện sự coi trọng đạo vợ chồng. Vợ chồng là đầu mối của nhân luân, là nền móng của phong hóa, khởi đầu thận trọng, kết cục sẽ tốt lành, dựng được nền móng thì gốc rễ mới bền chặt. Vợ phải theo chồng, khi về nhà chồng lại đi với người khác, Trình Tử[1] nói: "Đón vợ ở công quán của mình" và lấy việc vua Văn Vương thân đi đón vợ ở sông Vị làm bằng chứng, như vậy thì dường như quan khanh thay mặt đi đón cũng chẳng hại gì.

Trộm nghĩ đời xưa, mười lăm tuổi sinh con, là coi việc nối dõi tông miếu làm trọng, vậy thì lấy vợ sớm là hợp lễ. Khi Văn Vương làm Thế tử, làm cầu qua sông Vị để đón vợ, chứ không phải đợi đón ở sông Vị. Từ khi Văn Vương còn làm Thế tử, đã có "Nội chủ," đến khi làm vua, thì bà Nội chủ ấy làm Phu nhân, không phải làm lễ cưới lần nữa. Một khi Quốc quân mà lấy Phu nhân, nếu có tang vua cha, vua con còn bé, chưa có thể thân đi đón vợ, thì phải tòng quyền mà sai quan Đại phu cùng họ đi đón thay. Còn không có duyên cớ gì mà hoãn lấy vợ, hoặc là lấy vợ lần nữa mà sai quan khanh đi đón, thì đã thất lễ, lại càng thất. E rằng, không thể lấy cớ không được vượt ra khỏi nước mình đi đón vợ mà giải thích.

CHÚ THÍCH:

1. Trình Tử: Tức Trình Di, em Trình Hiệu, người Lạc Dương, người thời Bắc Tống. Ông là một trong những nhà triết học có tiếng đời Tống, mở ra cái học chính tâm, thành ý, cách vật cùng lý đời Tống. Về già, ông có chú giải *Kinh Dịch* và *Kinh Xuân Thu*.

紀子伯、莒子盟于密。

管見:胡傳"杞子伯"闕疑，是。

Kỷ Tử Bá, Cử Tử minh vu Mật.

***Quản kiến:** Hồ truyện "Kỷ Tử Bá" khuyết nghi, thị.*

[*Kinh văn*]: Quan Tử Bá nước Kỷ, quan Cử Tử nước Cử cùng ăn thề ở đất Mật nước Cử.[1]

***Quản kiến*: Theo *Hồ truyện*,[2] ba chữ "Kỷ Tử Bá" ngờ là để khuyết, là đúng.**

CHÚ THÍCH:

1. Mật: Là đất của nước Cử, ở Thành Dương, phía đông bắc huyện Thuần Vu, có làng Mật.

2. *Hồ truyện*: Truyện *Xuân Thu* của Hồ An Quốc. Hồ An Quốc người Sùng An đời Tống, làm ra hai bộ sách là *Xuân Thu truyện* và *Thông giám cử yếu bổ di*.

十有二月乙卯，夫人子氏薨。

公羊:隱公之母也，不書葬，成公意也。

穀梁:隱之妻也，不書葬，夫人之義從君者也。

管見:此子氏者也，公羊以爲隱母，穀梁以爲隱妻，左氏以尹氏爲君氏，故無傳。前記惠公繼室以聲子生隱公。竊意子氏當爲聲子之子，其以夫人卒，何也?隱既受國，則君母也，故以夫人卒之。不葬者，非嫡也，不得祔葬於惠公，特沒之。

夫!以夫人終君母，而君臣之義重。以不葬嫡別庶，而夫婦之倫明。胡氏曰邦君之妻，先卒不書葬以明倫也。然考朱子綱目，於長孫皇后，書葬昭陵。古者，邦君即位之一年，即治山陵。君后先卒，而葬於陵，乃君之陵也，苟書之亦未爲不順。此說恐未可爲隱妻之斷，學者詳之。

Thập hữu nhị nguyệt Ất Mão, Phu nhân Tử Thị hoăng.

Công Dương: *Ẩn Công chi mẫu dã, bất thư táng, thành công ý dã.*

Cốc Lương: *Ẩn chi thê dã, bất thư táng, phu nhân chị nghĩa tòng quân giả dã.*

Quản kiến: *Thử Tử Thị giả dã, Công Dương dĩ vi ẩn mẫu, Cốc Lương dĩ vi ẩn thê, Tả Thị dĩ Doãn Thị vi Quân Thị, cố vô truyền. Tiền ký Huệ Công kế thất dĩ thanh tử sinh Ẩn Công. Thiết ý Tử Thị đương vi thanh tử chi tử, kỳ dĩ phu nhân tốt, hà dã? Ẩn ký thụ quốc, tắc quân mẫu dã, cố dĩ phu nhân tốt chi. Bất táng giả, phi đích dã, bất đắc phụ táng ư Huệ Công, đặc một chi.*

Phù! Dĩ Phu nhân chung quân mẫu, nhi quân thần chi nghĩa trọng. Dĩ bất táng đích biệt thứ, nhi phu phụ chi luân minh. Hồ Thị viết: Bang quân chi thê, tiên tốt bất thư táng dĩ minh luân dã. Nhiên khảo Chu Tử Cương mục, ư trưởng tôn hoàng hậu, thư táng chiêu lăng. Cổ giả, bang

quân tức vị chi nhất niên, tức trị sơn lăng. Quân hậu tiên tốt, nhi táng ư lăng, nãi quân chi lăng dã, cẩu thư chi diệc vị vi bất thuận. Thử thuyết khủng vị khả vị ẩn thê chi đoán, học giả tường chi.

[*Kinh văn*]: Tháng 12 ngày Ất Mão, bà Phu nhân họ Tử mất.

***Công Dương*:** Bà họ Tử là mẹ Ẩn Công, không chép lễ táng, là theo ý của Thành Công.

***Cốc Lương*:** Bà họ Tử là vợ Ẩn Công, không chép lễ táng, vì nghĩa vụ của Phu nhân là phải theo vua.[1]

***Quản kiến*:** Chỉ có một bà họ Tử, mà *Công Dương* thì nói là mẹ Ẩn Công, *Cốc Lương* thì nói là vợ Ẩn Công, *Tả truyện* thì nói là "bà họ Doãn," là "bà họ Quân," cho nên không chép truyện. Ở trên đã chép vợ kế của Huệ Công là nàng Thanh Tử sinh ra Ẩn Công. Trộm theo ý tôi, bà họ Tử có lẽ là con của Thanh Tử. Tại sao lại chép là Phu nhân mất? Là vì Ẩn Công đã làm vua, thì Thanh Tử là mẹ vua rồi, cho nên chép là Phu nhân mất. Còn không chép lễ táng, là vì Thanh Tử không phải là đích mẫu, nên không được táng theo vào lăng Huệ Công, cho nên không chép.

Này xem, chép là "Phu nhân" để rõ là mẹ vua, do đó nghĩa vua tôi được coi trọng. Không chép lễ táng, để phân biệt đích mẫu và thứ mẫu, do đó đạo vợ chồng được rõ ràng. Họ Hồ nói: "Vợ bang quân[2] mà mất trước thì không chép lễ táng, để đạo vợ chồng được rõ ràng vậy." Nhưng xét theo sách *Cương mục* của Chu Tử[3]: "Trưởng tôn Hoàng hậu[4] chép táng ở Chiêu Lăng." Theo lệ đời xưa, năm thứ nhất bang quân lên ngôi, bèn sửa sang lăng miếu. Hoàng hậu của vua mất trước, mà đem táng vào lăng, thì lăng ấy là lăng của vua vậy, nếu có chép lễ táng cũng không chắc phải là trái lễ. Thuyết này e rằng không phải là vợ Ẩn Công, học giả nên xét kỹ lại.

CHÚ THÍCH:

1. Trình Tử cũng theo thuyết của Cốc Lương và giải thích rằng, đó là Phu nhân, vợ Ẩn Công. Phu nhân là tiếng thường dùng để chỉ sự tôn quý. Vợ phải theo chồng, chồng còn sống thì không chép lễ táng, thế là rõ nghĩa vợ chồng.

2. Bang quân: Là vua chư hầu.

3. Chu Tử: Tức chu Hy, người Vụ Nguyên, tỉnh Giang Tây, là một trong những nhà lý học nổi tiếng nhất đời Tống. Sách vở của ông đều trở thành những

kiến thức chính thống trong trường học và khoa cử của chế độ phong kiến ở Trung Quốc và Việt Nam.

4. Trưởng tôn Hoàng hậu: Là Hoàng hậu của Đường Thái Tông.

鄭人伐衛。

左傳:討公孫滑之亂也。

管見:入春秋之始，未有書伐，此其書，首罪鄭伯也。司馬法，賊賢害民則伐之。衛非有得罪於王，鄭伯亦非奉王命專征伐爲侯伯，乃爲滑之故，聲衛罪而伐之。誠恐滑之去衛，又見容於他國也。昔也，段惡之不稔，故以京城爲下毒，速之于辜。及段死而滑奔衛，人爲之取廩延，又慮滑怨之既深，而諸侯之或不已與。於是聲罪衛侯，驅兵伐國，以爲必如是而後自己殺弟之過掩，共叔叛兄之惡彰，衛人納叛之罪著。滑亦無所容以爲糊口之地。所謂剪草除根，設心之最狠者也。

聖經立義，必詳上下文，衛以滑伐鄭，削而不書，獨書鄭人伐衛，以見鄭莊之無所忌憚，而薄責於衛，減罪於滑。聖人憫世之心可見。

Trịnh nhân phạt Vệ.

Tả truyện: *Thảo Công tôn Hoạt chi loạn dã.*

Quản kiến: *Nhập xuân thu chi thuỷ, vị hữu thư phạt, thử kỳ thư, thủ tội Trịnh Bá dã. Ty mã pháp, tặc hiền hại dân tắc phạt chi. Vệ phi hữu đắc tội ư Vương, Trịnh Bá diệc phi phụng vương mệnh chuyên chinh phạt vi hầu bá, nãi vi Hoạt chi cố, thanh Vệ tội nhi phạt chi. Thành khủng Hoạt chi khứ Vệ, hựu kiến dung ư tha quốc dã. Tích dã, đoạn ác chi bất nhẫm, cố dĩ kinh thành vi hạ độc, tốc chi vu cô. Cập Đoạn tử nhi bôn Vệ, nhân vi chi thủ lẫm diên, hựu lự Hoạt oán chi ký thâm, nhi chư hầu chi hoặc bất dĩ dữ. Ư thị thanh tội Vệ Hầu, khu binh phạt quốc, dĩ vi*

tất như thị nhi hậu tự kỷ sát đệ chi quá yểm, cộng Thúc bạn huynh chi ác chương, Vệ nhân nạp bạn chi tội trứ. Hoạt diệc vô sở dung dĩ vi hồ khẩu chi địa. Sở vị tiễn thảo trừ căn, thiết tâm chi tối ngận giả dã.

Thánh kinh lập nghĩa, tất tường thượng hạ văn, Vệ dĩ Hoạt phạt Trịnh, tước nhi bất thư, độc thư Trịnh nhân phạt Vệ, dĩ kiến Trịnh Trang chi vô sở kỵ đạn, nhi bạc trách ư Vệ, giảm tội ư Hoạt. Thánh nhân mẫn thế chi tâm khả kiến.

[*Kinh văn*]: **Người nước Trịnh đánh nước Vệ.**

Tả truyện: Đánh là để dẹp cái loạn Công Tôn Hoạt vậy.

Quản kiến: Đầu đời Xuân Thu, chưa chép chữ "đánh" (phạt), ở đây chép chữ "đánh" (phạt), là để nêu tội Trịnh Bá đầu têu vậy. Theo phép quan Tư mã (Chu lễ): Nước nào hãm hại người hiền, giết hại nhân dân thì đem quân đến đánh. Nước Vệ không mắc tội với Thiên vương, Trịnh Bá cũng không phụng mệnh Thiên vương làm hầu bá chuyên việc chinh phạt, chỉ vì cái cớ Công Tôn Hoạt mà kể tội nước Vệ rồi đem quân đến đánh. Quả thật sợ Hoạt bỏ nước Vệ mà đi, thì sẽ có nước khác bao dung cho Hoạt. Trước kia, tội ác của Đoạn chưa chất chồng, nên Trịnh Bá phong cho đất Kinh Thành nhằm làm hại Đoạn, để cho Đoạn chóng tự chuốc lấy tội. Đến khi Đoạn chết, thì Hoạt chạy sang nước Vệ, người nước Vệ lấy đất Lẫm Diên cho Hoạt, nên Trịnh Bá oán Hoạt càng sâu, e rằng các nước chư hầu không giúp mình. Thế là Trịnh Bá kể tội Vệ Hầu, đem quân đánh Vệ, cho rằng phải làm như vậy thì che đậy được cái tội dụng tâm giết em, nêu rõ được cái ác Cung Thúc Đoạn phản anh, và tội nước Vệ chứa chấp kẻ phản nghịch. Như vậy, Hoạt sẽ không còn nơi nào bao dung để kiếm sống nữa. Thật đúng như câu phương ngôn nói "nhổ cỏ phải nhổ cả rễ," dụng tâm thật là thâm độc.

Thánh kinh lập nghĩa sâu xa, tất phải xem kỹ thượng hạ văn. Về việc Vệ mượn cớ Hoạt đánh Trịnh, bỏ đi không chép, chỉ chép "người Trịnh đánh Vệ," để thấy Trịnh Trang (Trịnh Bá) không từ một tội ác nào là không làm, đối với nước Vệ chỉ trách móc qua loa, và giảm tội cho tên Hoạt. Đủ thấy rõ tấm lòng thương đời của Thánh nhân.

[隱公]三年

春，王二月。

程子曰:月，王月也。無事則書時。

管見:周正建子，改月不改時，朱子論之詳矣。夫!冬不可以爲春。聖人先天，而天不違，後天而奉天時，豈其於四時之序顧樂爲是牽合，而錯行之哉!然時王之制作，不可改也。夫子有德無位，雖欲行夏之時，而不可得，月既改矣。正月爲屬民讀法之時，在君爲體元居正，在天爲發生萬物。時令正，然後歲功成，而品物各得其所，聖人於此，蓋有所權量焉。

周之春三月，蓋夏之春正月。周之正月二月，乃夏之仲冬季冬。以冬冠正，則於理爲悖。每年截子丑月事移前一年，移事從月，則於義爲舛。經書春王正月，春王二月，進二春於二冬，仍周月而行夏時，假天時而立王正，体乾元之德，爲萬世之準，故曰春秋天子事也。

聖人雖無天子之位，托之於經，以操天子之權。於是天時正，人道立，而財成輔相之責盡矣。

[ẨN CÔNG] TAM NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt.

Trình Tử viết: *Nguyệt, Vương nguyệt dã. Vô sự tắc thư thời.*

Quản kiến: *Chu chính kiến Tý, cải nguyệt bất cải thời, Chu Tử luận chi tường hỹ. Phù! Đông bất khả dĩ vi xuân. Thánh nhân tiên thiên, nhi thiên bất vi, hậu thiên nhi phụng thiên thời, khởi kỳ ư tứ thời chi tự cố lạc vi thị khiên hợp, nhi thác hành chi tai! Nhiên thời Vương chi chế tác, bất khả cải dã. Phu tử hữu đức vô vị, tuy dục hành hạ chi thời, nhi bất*

khả đắc, nguyệt ký cải hỹ. Chính nguyệt thuộc dân độc pháp chi thời, tại quân vi thể nguyên cư chính, tại thiên vi phát sinh vạn vật. Thời lệnh chính, nhiên hậu tuế công thành, nhi phẩm vật các đắc kỳ sở, Thánh nhân ư thử, cái hữu sở quyền lượng yên.

Chu chi xuân tam nguyệt, cái hạ chi xuân chính nguyệt. Chu chi chính nguyệt nhị nguyệt, nãi hạ chi trọng đông quý đông. Dĩ đông quan chính, tắc ư lý vi bội. Mỗi niên Tý Sửu nguyệt sự di tiền nhất niên, di sự tùng nguyệt, tắc ư nghĩa vi suyễn. Kinh thư xuân vương chính nguyệt, xuân vương nhị nguyệt, tiến nhị xuân ư nhị đông, nhưng Chu nguyệt nhi hành hạ thời, giả thiên thời nhi lập vương chính, thể kiền nguyên chi đức, vi vạn thế chi chuẩn, cố viết Xuân Thu Thiên tử sự dã.

Thánh nhân tuy vô Thiên Tử chi vị, thác chi ư Kinh, dĩ thao Thiên Tử chi quyền. Ư thị thiên thời chính, nhân đạo lập, nhi tài thành phụ tương chi trách tận hỹ.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ BA

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu.

Trình Tử nói rằng: Chữ "nguyệt" ở đây là nói tháng của vua nhà Chu. Không có việc gì thì chép mùa.

***Quản kiến*:** Chính sóc nhà Chu "Kiến Tý,"[1] đổi tháng không đổi mùa, Chu Tử đã bàn kỹ rồi. Ôi! Mùa đông không thể là mùa xuân được. Thánh nhân, đón trước được ý trời nên trời không làm trái, hiểu rõ được ý trời, vâng làm theo trời,[2] không có lẽ về thứ tự bốn mùa lại kéo dài mà thi hành lẫn lộn hay sao? Nhưng lịch thời gian là chế độ của vua, không thay đổi được. Khổng Tử có đức nhưng không có ngôi, tuy muốn theo lịch nhà Hạ, nhưng không thể theo được. Tháng đã đổi rồi. Tháng Giêng là tháng triệu tập dân đọc pháp luật,[3] vua thì thể theo đạo trời, giữ đạo chính đối với trời, là lúc phát sinh muôn vật. Thời tiết có đúng thì công việc trong năm mới thành, muôn vật mới đều thoả mãn với cái phận của mình, vì thế, Thánh nhân cần cân nhắc điểm này.

Tháng 3 mùa xuân của nhà Chu, tức là tháng Giêng mùa xuân của nhà Hạ. Tháng Giêng, tháng 2 của nhà Chu, tức là tháng trọng

đông, tháng quý đông của nhà Hạ, trong năm để mùa đông lên trước tháng Giêng là trái lẽ. Mỗi năm, ngắt tháng Tý, Sửu, dời việc trước một năm, nếu dời việc theo tháng là trái nghĩa. *Kinh văn* chép "Xuân vương chính nguyệt," "Xuân vương nhị nguyệt," đưa hai tháng mùa xuân vào hai tháng mùa đông, vẫn giữ nguyên tháng nhà Chu mà theo mùa nhà Hạ, mượn "thiên thời"[4] để lập "Vương chính"[5] theo đức Càn nguyên[6] làm tiêu chuẩn cho muôn đời, cho nên nói rằng: "*Kinh Xuân Thu* là công việc của Thiên tử vậy."[7]

Thánh nhân tuy không có ngôi Thiên tử, nhưng gửi gắm vào *Kinh Xuân Thu* để nắm quyền Thiên tử. Do đó thiên thời đúng, đạo người dựng nên, mà trách nhiệm giúp đỡ được đầy đủ vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Người Trung Quốc cổ đem 12 chi ghép vào 12 tháng trong năm, lấy tháng có tiết Đông chí (tức tháng 11 âm lịch) là tháng mở đầu của một "tuế" gọi là "Kiến Tý chi nguyệt," tiếp theo, tháng 12 là "Kiến Sửu chi nguyệt," tháng Giêng của năm sau là "Kiến Dần chi nguyệt"...

2. Dịch câu: "Tiên thiên nhi thiên phất vi, hậu thiên nhi phụng thiên thời", lời văn ngôn, hào Cửu Ngũ, quẻ Càn trong *Kinh Dịch*.

3. Theo Chu Lễ: Đầu năm, nhà vua treo pháp kỷ ở cửa Tượng Ngụy cho nhân dân xem.

4. Thiên thời: Những điều kiện khách quan của thiên nhiên như: Khí hậu, thời tiết... Ở đây chỉ sự vận hành của trời đất, để căn cứ vào đó làm lịch cho chính xác.

5. Vương chính: Chính sóc, lịch của vua nhà Chu. Nghĩa rộng là chính mệnh của Thiên tử.

6. Càn nguyên: Đức nguyên của quẻ Càn, dùng để chỉ đức sinh thành vạn vật của trời.

7. Lời Mạnh Tử nói ở chương Đằng Văn Công thượng, sách *Mạnh Tử*.

己巳，日有食之。

公羊：何以書之？記異也。其不言食之者，何也？知其不可知是知也。

管見:日食災而非異，先儒已推其常度而論之。大抵食之既者，月犯日盡，陰不避陽，咎之大也。其或同度同道，當食不食，則人事感召所致，遇災而不災也。

至於朔日有食，爲數之常。二百四十二年之中，止書三十有六。胡氏各指其事應，以此戒君，當恐懼修省，於義固然。

淺意，春秋因魯史，或食於夜，朝日而不見傷，或當食而魯分，有陰雲不得見。史略而不書，聖人據舊史，有則存之，無則不益。其存之者，不以常數而忽天象，懼災之意也。書有食之，公羊曰:知其不可知，得之矣。

Kỷ Tỵ, nhật hữu thực chi.

Công Dương: *Hà dĩ thư chi? Ký dị dã. Kỳ bất ngôn thực chi giả, hà dã? Tri kỳ bất khả tri thị tri dã.*

Quản kiến: *Nhật thực tai nhi phi dị, Tiên nho dĩ suy kỳ thường đạc nhi luận chi. Đại để thực chi ký giả, nguyệt phạm nhật tận, âm bất tỵ dương, cữu chi đại dã. Kỳ hoặc đồng đạc đồng đạo, đương thực bất thực, tắc nhân sự cảm triệu sở chí, ngộ tai nhi bất tai dã.*

Chí ư sóc nhật hựu thực, vi sác số chi thường. Nhị bách tứ thập nhị niên chi trung, chỉ thư tam thập hữu lục. Hồ Thị các chỉ kỳ sự ứng, dĩ thử giới quân, đương khủng cụ tu tỉnh, ư nghĩa cố nhiên.

Thiển ý, Xuân Thu nhân Lỗ sử, hoặc thực ư dạ, triêu nhật nhi bất kiến thương, hoặc đương thực nhi Lỗ phận, hữu âm vân bất đắc kiến. Sử lược nhi bất thư, Thánh nhân cứ cựu sử, hữu tắc tồn chi, vô tắc bất ích. Kỳ tồn chi giả, bất dĩ thường số nhi hốt thiên tượng, cụ tai chi ý dã. Thư hữu thực chi, Công Dương viết: Tri kỳ bất khả tri, đắc chi hỹ.

[*Kinh văn*]: Ngày Kỷ Tỵ, có nhật thực.[1]

***Công Dương*:** Việc này tại sao lại chép? Vì để ghi lại điềm lạ vậy. Ở đây tại sao không nói "mặt trời bị ăn"? Là vì biết cái điều không thể biết tức là biết vậy.

***Quản kiến*:** Nhật thực là thiên tai chứ không phải điềm lạ, Tiên nho đã suy thường độ của mặt trời mà bàn. Đại để, mặt trời bị ăn là do mặt trăng phạm vào hết mặt trời, âm không tránh được dương, do lỗi của người lớn quá vậy. Cũng có khi cùng độ số cùng đường đi, đáng có nhật thực nhưng lại không có, tức thì việc người đã cảm ứng đến, nên gặp tai hoạ mà không sinh ra tai hoạ.

Còn như ngày mồng một có nhật thực, cũng là sự thường của độ số. Trong thời gian 242 năm, chỉ chép có 36 lần nhật thực. Mỗi lần nhật thực, Hồ Thị đều chỉ rõ sự việc ứng theo, lấy đó để răn người làm vua, nên sợ hãi sửa mình, điều đó đối với nghĩa lý, cố nhiên là đúng rồi.

Theo thiển ý của tôi, *Kinh Xuân Thu* dựa theo sử nước Lỗ, có khi có nhật thực về ban đêm hay buổi sớm mà không trông thấy rõ, hoặc có khi có nhật thực, nhưng ở địa phận nước Lỗ có mây mù không trông thấy. Sử sách lược qua, không chép, Thánh nhân theo như sử cũ, có thì để nguyên, không có thì cũng không thêm vào. Lần nhật thực nào để nguyên thì cũng không vì nó thuộc số thường mà coi thường tượng trời, đó là có ý răn sợ về thiên tai vậy. *Kinh văn* chép "có nhật thực," Công Dương bàn: "Biết cái điều không thể biết" là xác đáng vậy.

CHÚ THÍCH:

1.*Bản dịch Nôm* dịch: "Ngày Kỷ Tỵ, mặt trời phải ăn đấy."

三月庚戌，天王崩。

左傳:壬戌平王崩，赴以庚戌故書之。

管見: 經書天王崩，見天子之尊，王禮之重。存沒之際，方其，玉几既陳，綴衣遣改，應門左右，侯伯雲集，孰不懷雍穆而感契闊! 魯隱獨何心哉王喪訃而不奔，葬而不赴，此其弁梗王室爲己甚矣。

然平王之取侮於諸侯有以也。五十一年共主，畢竟何所圖回?幽王既殺於犬戎，抑誰爲之挈七廟而即東，委不共戴天之讎，於沒齒?甚至戊申報德，以興王之地卑秦?詩人爲之刺蒲

楚而慨黍離。是平王不知有父，遂致乾綱解紐，日就衰削，諸侯遂不知有君覩。

經書崩，不書葬，聖人傷周道之陵夷，有不能以沒其寔，豈不爲之感慨也？夫！其計以庚戌，豈有不必深辨！

Tam nguyệt Canh Tuất, Thiên vương băng.

Tả truyện: *Nhâm Tuất Bình vương băng, phó dĩ Canh Tuất cố thư chi.*

Quản kiến: *Kinh thư Thiên vương băng, kiến Thiên tử chi tôn, Vương lễ chi trọng.Tồn một chi tế, phương kỳ, ngọc kỷ ký trần, xuyết y thuyên cải, Ứng Môn tả hữu, hầu bá vân tập, thục bất hoài ung mục nhi cảm khế khoát! Lỗ Ẩn độc hà tâm tai vương tang phó nhi bất bôn, táng nhi bất phó, thử kỳ biện ngạnh vương thất vi kỷ thậm hỹ.*

Nhiên Bình Vương chi thủ vụ ư chư hầu hữu dĩ dã. Ngũ thập nhất niên cộng chủ, tất cánh hà sở đồ hồi? U Vương ký sát ư Khuyển Nhung, ức thuỳ vị chi khế thất miếu nhi tức đông, uỷ bất cộng đái thiên chi thù, ư một xỉ? Thậm chí Mậu Thân báo đức, dĩ hưng vương chi địa ty tần? Thi nhân vi chi thích Bồ Sở nhi khái Thử Ly. Thị Bình Vương bất tri hữu phụ, toại chí kiển cương giải nữu, nhật tựu suy tước, chư hầu toại bất tri hữu quân quan.

Kinh thư băng, bất thư táng, Thánh nhân thương Chu đạo chi lăng di, hữu bất năng dĩ một kỳ thực, khởi bất vi chi cảm khái dã? Phù! Kỳ phó dĩ Canh Tuất, khởi hữu bất tất thâm biện!

[*Kinh văn*]: Tháng 3 ngày Canh Tuất, vua Thiên vương băng hà.

Tả truyện: Ngày Nhâm Tuất, Chu Bình Vương băng hà, ngày Canh Tuất cáo phó, cho nên *Kinh văn* chép việc này.

Quản kiến: *Kinh văn* chép "Thiên vương băng," thể hiện Thiên tử là tôn quý, Vương lễ là quan trọng. Đương khi hấp hối, kỷ ngọc bày ra, vội vã may sửa áo tang, bên tả, bên hữu cửa Ứng Môn,[1] các vị Hầu, Bá tụ tập đông đủ, trước cảnh ấy ai mà không tỏ lòng cung kính và ngậm ngùi lúc biệt ly. Riêng Lỗ Ẩn Công lại nỡ lòng nào, nghe báo tin Tiên vương mất không đến điếu tang, không đến dự lễ táng, thật là coi thường vua nhà Chu quá lắm.

Nhưng Bình Vương bị chư hầu khinh khi cũng có lý do. Trong 51 năm nắm quyền, cuối cùng đã làm được gì để khôi phục Vương nghiệp

đâu? U Vương[2] đã bị rợ Khuyển Nhung giết, rồi ai đem bẩy miếu rời sang phía đông,[3] mặc cho mối thù không đội trời chung[4] chìm vào quên lãng? Thậm chí, năm Mậu Thân còn bày ra cái trò báo đức, để làm hưng vượng đất đai Thiên vương, hạ thấp nước Tần! Khiến cho nhà thơ phải làm thơ Bồ sở[5] để châm biếm, thơ Thử ly[6] để cảm hoài. Thế là Bình Vương không biết có cha, đến nỗi mất quyền Thiên tử, càng ngày càng suy, chư hầu xem như không có vua nữa.

Kinh văn chép "băng," mà không chép "táng," là Thánh nhân thương cảm đạo nhà Chu suy yếu, không thể bỏ mất sự thực, thật chẳng đáng ngậm ngùi sao! Còn như *Tả truyện* nói: "Ngày Nhâm Tuất Bình Vương băng, ngày Canh Tuất cáo phó..." há phải biện luận thêm làm gì.

CHÚ THÍCH:

1. Cửa Ứng Môn: Là cửa chính môn của vua Thiên tử.

2. U Vương: Bố của Bình Vương, tàn ác, ngu tối, xa xỉ, tin dùng quyền thần họ Doãn, chính sự hà khắc, dân gian oán hờn, lại quá yêu Bao Tự, bỏ con trưởng là Nghi Cữu, lập con Bao Tự là Bá Phục làm Thái tử. Nghi Cữu liên kết với nợ Tây Nhung, Hiểm Doãn vây hãm kinh thành, U Vương đem Bao Tự bỏ chạy, đến Ly Sơn thì bị giết.

3. Rời sang phía đông: Năm 770 trước Công lịch, Nghi Cữu lên ngôi tức là Bình Vương, nhưng sợ thế lực Khuyển Nhung, Bình Vương phải rời đô từ Cảo Kinh sang phía đông là Lạc Ấp. Từ bấy giờ nhà Chu suy yếu.

4. *Kinh Lễ* nói: "Phụ chi thù, vật dữ cộng đái thiên" nghĩa là: Không đội trời chung với kẻ thù của cha. Ở đây, dùng để chê Bình Vương hèn kém, không nghĩ gì đến báo thù cho cha.

5. Bồ sở: Tên bài thơ trong *Kinh Thi*, nói về việc Bình Vương không biết trả thù cho cha.

6. Thử ly: Tên bài thơ trong *Kinh Thi*, nói về việc Bình Vương rời đô sang phía đông, nhường đất đất tổ tiên cho Tần, những người đi hành dịch qua đó thấy cung thất đã biến thành ruộng lúa, cảm khái trước cảnh nhà Chu suy và chê Bình Vương không biết giữ gìn cơ nghiệp của tổ tiên mà làm ra thơ này.

夏，四月辛卯，尹氏卒。

左傳:君氏卒，聲子也。

公羊:尹氏者何?天子之大夫也。此何以卒?天王崩,諸侯之主也。

穀梁:外大夫不卒,天王崩爲魯王主,故隱而卒之。

管見:此不可曉,左氏尹作君,殊無意義。

疑尹氏雖執朝權,未必得主諸侯。當初,成王命周公主陝以東諸侯,召公主陝以西諸侯。其後,二公之胤,爲周室輔,稱周公、召公。厲王奔彘,二公共理國事者七年。東遷以後,宰周公猶見於經。禮,王崩,百官總己以聽冢宰,則二公主諸侯無疑矣。尹氏,異姓卿也,豈得行周、召之事計其喪於諸侯?若謂尹氏太師,幽王時三公,恐三公之喪,亦非諸侯所得赴也。

古者,天子賜姓,諸侯命氏,大夫立族,尹氏或魯之命氏大夫,故卒以氏,與周之尹氏同,如周有單伯,魯亦有單伯,蓋未可知。若謂周之尹氏,而魯史卒之,則未敢信。

要之書尹氏,譏世卿,此經意也。

Hạ, tứ nguyệt Tân Mão, Doãn Thị tốt.

Tả truyện: *Quân Thị tốt, Thanh Tử dã.*

Công Dương: *Doãn Thị giả hà? Thiên tử chi Đại phu dã. Thử hà dĩ tốt? Thiên vương băng, chư hầu chi chủ dã.*

Cốc Lương: *Ngoại Đại phu bất tốt, Thiên vương băng vi Lỗ vương chủ, cố ẩn nhi tốt chi.*

Quản kiến: *Thử bất khả hiểu, Tả Thị Doãn tác quân, thù vô ý nghĩa. Công Cốc giai vân Thiên tử chi Đại phu, Hồ Thị thủ chi. Dương Quy Sơn diệc viết: Tu dĩ Doãn Thị vi chính.*

Thiết nghi Doãn Thị tuy chấp triều quyền, vị tất đắc chủ chư hầu. Đương sơ, Thành Vương mệnh Chu Công chủ hiệp dĩ đông chư hầu, Thiệu Công chủ hiệp dĩ tây chư hầu. Kỳ hậu, nhị công chi dận, vi Chu thất phụ,

xưng Chu Công, Thiệu Công. Lệ Vương bôn trệ, nhị công cộng lý quốc sự giả thất niên. Đông thiên dĩ hậu, Tể Chu Công do kiến ư Kinh. Lễ, vương băng, bách quan tổng dĩ dĩ thính Trủng tể, tắc nhị công chủ chư hầu vô nghi hỹ. Doãn Thị, dị tính khanh dã, khởi đắc hàng Chu, Thiệu chi sự phó kỳ tang ư chư hầu? Nhược vị Doãn Thị thái sư, U Vương thời tam công, khủng tam công chi tang, diệc phi chư hầu sở đắc phó dã.

Cổ giả, Thiên Tử tứ tính, chư hầu mệnh thị, Đại phu lập tộc, Doãn Thị hoặc Lỗ chi mệnh thị Đại phu, cố tốt dĩ thị, dữ Chu chi Doãn thị đồng, như Chu hữu Thiện Bá, Lỗ diệc hữu Thiện Bá, cái vị khả tri. Nhược vị Chu chi Doãn Thị, nhi Lỗ sử tốt chi, tắc vị cảm tín.

Yếu chi thư Doãn Thị, cơ thế khanh, thử Kinh ý dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4 ngày Tân Mão, quan Đại phu trong triều là Doãn Thị mất.

***Tả truyện*:** Quân Thị mất, Quân Thị tức là Thanh Tử.

***Công Dương*:** Doãn Thị là ai? Là Đại phu của Thiên tử. Ở đây sao lại chép là "mất"? Vì Thiên vương đã băng, Doãn Thị làm chủ chư hầu.

***Cốc Lương*:** Đại phu nước ngoài thì không chép "mất," vì Thiên vương đã băng, Doãn Thị làm chủ công việc nước Lỗ, cho nên chép một cách kín đáo là "mất."

***Quản kiến*:** *Kinh văn* chép như vậy thật không thể nào hiểu nổi. *Tả truyện* chép "Doãn" thành "Quân" thật không có ý nghĩa gì. Hai nhà Công Dương và Cốc Lương đều nói: "Doãn Thị là Đại phu của Thiên tử." Họ Hồ cũng theo nghĩa ấy. Dương Quy Sơn cũng nói: "Phải nhận là Doãn Thị mới đúng."

Tôi trộm ngờ rằng: Tuy Doãn Thị có nắm triều chính, nhưng chưa chắc đã làm chủ chư hầu. Khi xưa, Thành Vương mệnh cho Chu Công làm chủ chư hầu từ đất Thiểm trở sang đông, Thiệu Công làm chủ chư hầu ở đất Thiểm trở về tây. Về sau, con cháu Chu Công, Thiệu Công phò giúp cho nhà Chu, cũng xưng là Chu Công, Thiệu Công. Khi Lệ Vương phải chạy ra đất Trệ, Chu Công và Thiệu Công cùng trông coi việc nước bảy năm.[1] Sau khi Bình Vương rời đô sang bên đông, quan Chủng tể là Chu Công còn thấy chép ở *Kinh*. Theo lễ, Thiên vương

băng, trăm quan theo chức phận của mình để nghe hiệu lệnh quan Chủng tể, vậy thì hai ông Chu, Thiệu trông coi công việc chư hầu là không nghi ngờ gì nữa. Doãn Thị là quan khanh khác họ, há lại được làm công việc của Chu, Thiệu báo tang với các nước chư hầu? Nếu cho rằng Doãn Thị đã làm Thái sư, U Vương đã làm chức Tam công,[2] thì e rằng cái tang Tam công cũng không thể cáo phó với chư hầu được.

Đời xưa, Thiên tử ban "tính," vua chư hầu cho "thị," Đại phu dựng "tộc," vậy thì Doãn Thị có thể là "Đại phu mệnh thị,"[3] cho nên khi chết được chép "Thị" (họ), cũng giống như Doãn Thị nhà Chu, như nhà Chu có Thiện Bá, Lỗ cũng có Thiện Bá, chưa biết chừng. Còn nếu nói Doãn Thị nhà Chu mà sử nước Lỗ lại chép là mất, thì không dám tin.

Nói tóm lại, chép "Doãn Thị" là chê việc nối đời làm quan khanh, đó là ý của *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Chu Lệ Vương vô đạo, người trong nước đuổi đi, Lệ Vương chạy ra đất Trệ, Chu Công, Thiệu Công trông coi việc nước.

2. Tam công: Ba chức quan cao nhất thời nhà Chu: Thái sư, Thái phó, Thái bảo.

3. Vua nước Lỗ đặt tên thị tộc cho quan Đại phu gọi là "mệnh thị."

秋，武氏子來求賻。

左傳:王未葬也。

公羊:喪事無求，求賻非禮也。

穀梁:武氏子者，天子之大夫也。其不言使，何也?無君也。

管見:禮，王崩，諸侯執壤奠。今平王之喪，魯侯不奔，亦無奠贄，其不臣孰甚焉。王朝大夫，乃往而求賻，雖云冢宰攝命，亦王命也。

夫!天子即位一年，而治棺椁，作山陵，其於厥衛，無不預備，何至於有求?平王在位五十一年，其存也以姑息寄生；其沒也以衰弱丐葬，周室之卑甚矣。

經不書使，爲周朝隱也，使若武氏自來求然聖人一削之權衡，存忠厚而寓貶責。故曰春秋化工也。化工不言，而賊形自具。

Thu, Vũ Thị tử lai cầu phụ.

Tả truyện: Vương vị táng dã.

Công Dương: Tang sự vô cầu, cầu phụ phi lễ dã.

Cốc Lương: Vũ Thị tử giả, Thiên tử chi Đại phu dã. Kỳ bất ngôn sử, hà dã? Vô quân dã.

Quản kiến: Lễ, Vương băng, chư hầu chấp nhưỡng điện. Kim Bình Vương chi tang, Lỗ Hầu bất bôn, diệc vô điện chí, kỳ bất thần thục thậm yên. Vương triều Đại phu, nãi vãng nhi cầu phụ, tùy vân Trủng tể nhiếp mệnh, diệc Vương mệnh dã.

Phù! Thiên tử tức vị nhất niên, nhi trị bì quan, tác sơn lăng, kỳ ư úm vệ, vô bất dự bị, hà chí ư hữu cầu? Bình Vương tại vị ngũ thập nhất niên, kỳ tồn dã dĩ cô tức ký sinh, kỳ một dã dĩ suy nhược cái táng, Chu thất chi ty thậm hỹ.

Kinh bất thư sử, vi Chu triều ẩn dã, sử nhược Vũ Thị tự lai cầu nhiên Thánh nhân nhất tước chi quyền hành, tồn trung hậu nhi ngụ biếm trách. Cố viết Xuân Thu hoá công dã. Hoá công bất ngôn, nhi tặc hình tự cụ.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, người con nuôi họ Vũ đến nước Lỗ xin lễ phúng.[1]

***Tả truyện*:** Như vậy, Bình Vương chưa làm lễ an táng.

***Công Dương*:** Việc tang không đi cầu lễ phúng, cầu lễ phúng là trái lễ vậy.

***Cốc Lương*:** Con Vũ Thị là Đại phu của Thiên tử. Đây không nói là đi sứ, vì sao vậy? Vì không còn vua nữa.

Quản kiến: Theo lễ, Thiên tử băng hà, chư hầu dâng thổ sản. Nay Bình vương mất, Lỗ Hầu không đến, cũng không đem lễ phúng, thật không ai trái đạo làm tôi hơn. Thế mà Đại phu của Vương triều lại đến cầu lễ phúng, dẫu là quan Chủng tể quyền nhiếp đi chăng nữa, cũng vẫn là Vương mệnh vậy.

Kìa như! Thiên tử lên ngôi một năm, liền sửa sang quan quách, làm sơn lăng, tất cả các thứ xa phục đều dự bị cả, sao đến nỗi phải đi cầu? Bình Vương ở ngôi năm mươi mốt năm, khi sống thì nấn ná qua ngày, khi chết thì hèn hạ đi xin lễ táng, nhà Chu đã suy yếu lắm rồi.

Kinh văn không chép chữ "sử"(sai), là có ý dấu tiếng cho nhà Chu, coi như Vũ Thị tự ý đến cầu. Thánh nhân bỏ bớt một chữ quyền hành để giữ lòng trung hậu và ngụ ý chê trách. Cho nên nói rằng, *Kinh Xuân Thu* là Hóa Công, Hóa Công không nói, mà ban cho đầy đủ.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Nhà Chu sai con nuôi là quan Đại phu họ Vũ cầu lễ trợ tang ở nước Lỗ."

八月庚辰，宋公和卒。

左傳:殤公即位，君子曰:宋宣公可謂知人矣，立穆公其子饗之，命以義夫。商頌曰:殷受命咸宜，百祿是荷，其是之謂乎?

管見:宋公和者，穆公也。宣公捨其子與夷而立穆公。穆公又捨其子馮而立與夷。左氏引詩稱之，此議論大害道理。

夫!人君以尊宗廟安社稷爲重，子可傳則傳之，子不肖，而弟可授則授之。與夷之爲人，觀於後便見，其資質志趣，不可以主器。宣公蓋知其子之惡，故拔弟立之，乃其心之公，而慮之深，且遠也。若策弟之必復其子，故授之以位，爲他日傳子之地。是不惟挾詐以待其弟，而又畜據國一念頭，以賊

其子之心，爲計不亦左乎，以是待宣公，亦淺淺乎，知宣公矣。非但不知宣，且教後世之人，行詭以御其子弟，亡國敗家之禍，皆起於此。

吳壽夢傳國餘祭，欲以次及季札；宋匡胤傳國光義，欲以次及德昭，卒皆不如所約。季札逃，德昭死，王僚、廷美皆及於難，豈非左氏立宣公一案，有以啓之?畢竟是他後來穆公復位，與夷有一段好心之報，便道宣公知人，曲引詩頌爲證，抑不思與夷之見，弒於花督曾以爲受命之宜乎?朱子曰:左氏有一箇大病，是他好以成敗論人，正在此處。然則爲穆公計奈何?曰馮比與夷都是一般人不當立。擇群公子之賢者而立之，請於天王，誓爲世子，則爲宗廟之計得矣。

Bát nguyệt Canh Thìn, Tống Công Hoà tốt.

Tả truyện: *Thương Công tức vị, quân tử viết: Tống Tuyên Công khả vị tri nhân hỹ, lập Mục Công kỳ tử hưởng chi, mệnh dĩ nghĩa phu. Thương Tụng viết: Ân thụ mệnh hàm nghi, bách lộc thị hà, kỳ thị chi vị hồ?*

Quản kiến: *Tống Công Hoà giả, Mục Công dã. Tuyên Công xả kỳ tử dữ di nhi lập Mục Công. Mục Công hựu xả kỳ tử Phùng nhi lập Dữ Di. Tả Thị dẫn Thi xưng chi, thử nghị luận đại hại đạo lý.*

Phù! Nhân quân dĩ tôn tông miếu an xã tắc vi trọng, tử khả truyền tắc truyền chi, tử bất tiếu, nhi đệ khả thụ tắc thụ chi. Dữ Di chi vi nhân, quan ư hậu tiện kiến, kỳ tư chất chí thú, bất khả dĩ chủ khí. Tuyên Công cái tri kỳ tử chi ố, cố bạt đệ lập chi, nãi kỳ tâm chi công, nhi lự chi thâm, thả viễn dã. Nhược sách đệ chi tất phục kỳ tử, cố thụ chi dĩ vị, vi tha nhật truyền tử chi địa. Thị bất duy hiệp trá dĩ đãi kỳ đệ, nhi hựu súc cứ quốc nhất niệm đầu, dĩ tặc kỳ tử chi tâm, vi kế bất diệc tả hồ, dĩ thị đãi Tuyên Công, diệc thiển thiển hồ, tri Tuyên Công hỹ. Phi đãn bất tri tuyên, thả giáo hậu thế chi nhân, hành quỷ dĩ ngự kỳ tử đệ, vong quốc bại gia chi hoạ, giai khởi ư thử.

Ngô thọ mộng truyền quốc Dư Tế, dục dĩ thứ cập Quí Trát; Tống Khuông Dận truyền quốc Quang Nghĩa, dục dĩ thứ cập Đức Chiêu, tốt giai bất như sở ước. Quý Trát đào, Đức Chiêu tử, Vương Liêu, Đình Mỹ giai cập ư nạn, khởi phi Tả Thị lập Tuyên Công nhất án, hữu dĩ khải chi? Tất cánh thị tha hậu lai mục công phục vị, Dữ Di hữu nhất đoạn hảo tâm chi báo, tiện đạo Tuyên Công tri nhân, khúc dẫn Thi Tụng vi chứng, ức bất tư dữ di chi kiến, thí ư Hoa Đốc tằng dĩ vi thụ mệnh chi nghi hồ? Chu Tử viết: Tả Thị hữu nhất cá đại bệnh, thị tha hiếu dĩ thành bại luận nhân, chính tại thử xứ. Nhiên tắc vi Mục Công kế nại hà? Viết phùng tỷ Dữ Di đô thị nhất ban nhân bất đương lập. Trạch quần Công tử chi hiền giả nhi lập chi, thỉnh ư Thiên vương, thệ vi Thế tử, tắc vi tông miếu chi kế đắc hỹ.

[*Kinh văn*]: Tháng 8 ngày Canh Thìn, quan Tống Công tên là Hòa mất.

***Tả truyện*:** Thương Công lên ngôi, người quân tử nói rằng: "Tuyên Công nước Tống là hạng biết người, lập Mục Công mà con mình lại được hưởng, việc lập ấy thật là phải nghĩa." Thương Tụng, *Kinh Thi* nói: "Nhà Ân thụ mệnh, mọi việc đều đúng hơn, nên được hưởng phúc lộc dồi dào." Câu ấy thật đúng với việc này chăng?

***Quản kiến*:** Tống Công Hòa tức là Mục Công vậy. Tuyên Công bỏ con mình là Dữ Di mà lập Mục Công. Mục Công lại bỏ con mình là Phùng mà lập Dữ Di. *Tả truyện* đã dẫn *Kinh Thi* để khen ngợi, việc nghị luận này rất hại cho đạo lý.

Ôi! Người làm vua phải coi tông miếu, xã tắc làm trọng, con đáng được truyền ngôi thì truyền, con vô tài bất đức mà em đáng được truyền thì truyền cho em. Dữ Di là người xem hồi sau sẽ thấy, tư chất, ý đồ của hắn không thể làm chủ xã tắc được. Tuyên Công biết rõ cái xấu của con, cho nên lập em nối ngôi, đó là tấm lòng vì xã tắc và lo nghĩ sâu xa vậy. Nếu sách lập em thì sau này về tay con, cho nên truyền ngôi cho em, để mở đường ngày khác truyền ngôi cho con. Như thế không những lừa dối em mình, mà còn nuôi cái chí chiếm nước, để làm hại đến tấm lòng của con mình. Lập kế như thế không những sai trái đối với Tuyên Công, cũng hiểu Tuyên Công một cách nông cạn nữa, không những không hiểu biết

Tuyên Công, vả lại còn dạy cho người đời sau dối trá, để đề phòng em mình. Cái hoạ nước mất nhà tan đều ở đó mà ra cả.

Xem như Thọ Mộng nước Ngô, truyền quốc cho Dư Tế, muốn Dư Tế truyền ngôi cho Quý Trát; Khuông Dận nhà Tống, truyền nước cho Quang Nghĩa, muốn Quang Nghĩa lại truyền cho Đức Chiêu, kết cục đều không theo như ý muốn. Quý Trát thì trốn, Đức Chiêu thì chết, Vương Liêu, Đình Mỹ đều bị nạn, há chẳng phải là do cái án họ Tả lập nên, Tuyên Công mở đầu ra đấy ư? Sau này khi Mục Công phục vị, Dữ Di có báo đáp hảo tâm, liền cho rằng Tuyên Công biết người, viện dẫn Thương Tụng trong *Kinh Thi* làm bằng chứng, nhưng không nghĩ rằng, việc Dữ Di bị Hoa Đốc giết, thì sao xứng đáng với câu "hưởng mệnh trời lên ngôi"? Chu Tử có nói: "Có một cái bệnh lớn là hay đem sự thành bại luận người," là chính ở việc này. Vậy thì ở vào địa vị Mục Công thì làm thế nào? Trả lời rằng: Phùng và Dữ Di đều là hạng không đáng lập làm vua. Chọn trong đám công tử, xem ai hiền thì lập, rồi xin phép Thiên Vương lập làm thế tử, đó là mưu kế giữ tông miếu vững vàng vậy.

冬，十有二月，齊侯、鄭伯盟于石門。

左傳:尋盧之盟也。

程子曰:外諸侯盟來告，則書之。

管見:世道將變，天必生一箇狡猾，以爲禍先，然後命世之才，始繼而出。蓋非有分之，則大勢自合；非有濁之，則中流自清。後有才智傑出，亦沒處理會，何曾見大手段。

東遷之初，雖王政不行，諸侯猶尊王室。及鄭莊憤王奪政，弄出許多事來，他畏齊強，故亟與之合。自是射王中肩，諸侯莫去責他。齊亦縱之爲惡，教鼓出一場大敗壞，使諸侯效尤，擅相侵伐，不知有王。然後自家成就伯局，祿父、諸兒，才識較低，見不透尊王大題目，浪與諸侯盟會，僅做得小伯規

模。到小伯、管仲出來，把尊王一榜子，提醒天下，使群雄更動不得，於是轟轟烈烈，天下翕然尊周，推齊爲主。

是寤生一生狡猾，勞心費力，到底爲淵敺魚。此如董卓先壞漢天下，故曹操得挾獻帝，暗暗裏盜漢社稷，當時沒奈他何。故曰寤生、董卓是一樣人，止得爲奸狡，不得爲姦雄。終是把愚肚腸，先壞世界得七顛八倒，還住不得他人收局。

書齊鄭盟于石門，聖人傷世道也。陳氏曰:天下之無王，鄭爲之也，信然。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Tề Hầu, Trịnh Bá minh vu Thạch Môn.

Tả truyện: Tầm Lư chi minh dã.

***Trình Tử viết:** Ngoại chư hầu minh lai cáo, tắc thư chi.*

***Quản kiến:** Thế đạo tướng biến, thiên tất sinh nhất cá giảo hoạt, dĩ vi hoạ tiên, nhiên hậu mệnh thế chi tài, thuỷ kế nhi xuất. Cái phi hữu phân chi, tắc đại thế tự hợp; phi hữu trọc chi, tắc trung lưu tự thanh. Hậu hữu tài trí kiệt xuất, diệc một xử lý hội, hà tằng kiến đại thủ đoạn.*

Đông thiên chi sơ, tuy Vương chính bất hành, chư hầu do tôn vương thất. Cập Trịnh Trang phẫn vương đoạt chính, lộng xuất hứa đa sự lai, tha uý Tề cường, cố cức dữ chi hợp. Tự thị xạ vương trúng kiên, chư hầu mạc khứ trách tha. Tề diệc túng chi vi ác, giao cổ xuất nhất trường đại bại hoại, sử chư hầu hiệu vưu, thiện tương xâm phạt, bất tri hữu vương. Nhiên hậu tự gia thành tựu bá cục, Lộc Phủ, Chư Nhi, tài thức hiệu đê, kiến bất thấu tôn vương đại đề mục, lãng dữ chư hầu minh hội, cận tố đắc tiểu bá quy mô. Đáo Tiểu Bá, Quản Trọng xuất lai, bả tôn vương nhất bảng tử, đề tỉnh thiên hạ, sử quần hùng cánh động bất đắc, ư thị oanh oanh liệt liệt, thiên hạ hấp nhiên tôn chu, suy Tề vi chủ.

Thị Ngộ Sinh nhất sinh giảo hoạt, lao tâm phí lực, đáo để vi uyên khu ngư. Thử như Đổng Trác tiên hoại hán thiên hạ, cố tào thao đắc hiệp Hiến Đế, ám ám lý đạo hán xã tắc, đương thời một nại tha hà. Cố

viết Ngộ Sinh, Đổng Trác thị nhất dạng nhân, chỉ đắc vi gian giảo, bất đắc vi gian hùng. Chung thị bả ngu đỗ trường, tiên hoại thế giới đắc thất điên bát lệ, hoàn trú bất đắc tha nhân thu cục.

Thư Tề Trịnh minh vu Thạch Môn, Thánh nhân thương thế đạo dã. Trần Thị viết: Thiên hạ chi vô vương, Trịnh vi chi dã, tín nhiên.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, quan Tề Hầu và quan Trịnh Bá làm lễ ăn thề ở đất Thạch Môn.

***Tả truyện*:** Lần ăn thề này nhằm nối lại cuộc ăn thề ở đất Lư khi trước.

Trình Tử nói: Các nước chư hầu ở ngoài ăn thề đến báo cho nước Lỗ biết, nên *Kinh văn* chép lại.

***Quản kiến*:** Thế đạo sắp thay đổi thì trời tất sinh ra một kẻ gian giảo để gây tai hoạ trước, rồi sau đó bậc anh tài mới kế tiếp ra đời. Đại để là không có sự phân chia thì đại thế tự hợp; không có gì làm nước đục thì giữa dòng tự trong. Sau dù có những bậc tài trí kiệt xuất, cũng không còn chỗ nào thi thố, thì sao thấy được thủ đoạn lớn lao!

Khi nhà Chu mới rời đô sang phía đông, tuy chính lệnh nhà vua đã suy kém, nhưng chư hầu còn biết tôn nhà Chu. Đến khi Trịnh Trang căm tức vua nhà Chu tước mất quyền chính của mình, liền gây ra bao nhiêu sự rắc rối. Ông ta sợ nước Tề mạnh, cho nên vội vàng hòa hiếu với Tề. Từ khi Trịnh Trang bắn trúng vai vua Chu,[1] chư hầu không ai hỏi tội ông ta. Tề lại dung túng cho hắn làm ác, gây ra một phen bại hoại, khiến cho chư hầu bắt chước làm càn, mặc sức xâm lấn lẫn nhau, không biết có vua nhà Chu nữa. Sau đó, nước Tề chính mình làm nên nghiệp bá. Lộc Phủ, Chư Nhi[2] tài năng kiến thức kém cỏi, không thấu hiểu mấu chốt của "tôn vương," mặc sức cùng chư hầu hội thề, nên chỉ làm được "quy mô tiểu bá." Đến khi Tiểu Bạch, Quản Trọng xuất hiện, nêu chiêu bài "tôn vương" để tỉnh ngộ thiên hạ, khiến cho bọn gian hùng không thể đổi thay, thế là một phen rầm rầm rộ rộ, thiên hạ hùa nhau lại tôn nhà Chu, suy tôn nước Tề làm bá chủ.

Vậy là Ngộ Sinh (Trịnh Trang Công) cả đời gian giảo, nhọc lòng phí sức, cuối cùng chỉ "đuổi cá ở vực sâu."[3] Điều đó giống như Đổng Trác trước đây phá hoại cơ đồ nhà Hán, cho nên Tào Tháo mới có cớ dựa vào

Hiến Đế ngấm ngầm lấy thiên hạ của nhà Hán,[4] khi ấy, không ai làm gì nổi Tháo. Cho nên nói rằng Ngộ Sinh, Đổng Trác cũng là một hạng người, chỉ được gọi là kẻ "gian giảo" chứ chưa được là "gian hùng." Hai tên ấy cuối cùng chỉ đem lòng dạ ngu xuẩn ra phá hoại tan nát cục diện đương thời, làm cỗ sẵn cho người khác ăn.

Kinh văn chép, "Tề, Trịnh ăn thề ở Thạch Môn" là Thánh nhân có ý thương thế đạo. Họ Trần nói: "Thiên hạ đời Xuân Thu không biết có vua nhà Chu, là do nước Trịnh khơi ngòi ra." Lời nói ấy đúng lắm.

CHÚ THÍCH:

1. Tả Hoàn năm thứ năm, Trịnh Bá chống lại quân vua nhà Chu ở đất Nhu Cát, tướng Trịnh là Chú Đam bắn trúng vào vai vua Chu.

2. Lộc Phủ, Chư Nhi: Đều là vua nước Tề về đời Xuân Thu, nước Tề Hoàn Công.

3. Nguyên văn: "Vị uyên khu ngư," đó là lời của Mạnh Tử nói ở thiên Ly lâu thượng. Ở đây, Ngô Thì Nhậm chê hành động của Trịnh Trang, Đổng Trác ngu xuẩn, sai trái, chỉ có lợi cho Tề Hoàn, và Tào Tháo mà thôi.

4. Cuối đời Đông Hán, quyền thần Đổng Trác chuyên quyền vô đạo, Tào Tháo mượn danh nghĩa phò nhà Hán dẹp loạn Đổng Trác. Sau khi giết Đổng Trác, Tháo ngấm ngầm diệt nhà Hán. Sau khi Tháo chết rồi, con là Tào Phi lên thay, Phi diệt hẳn nhà Hán, lập ra nhà Ngụy (220 – 225 sau Công nguyên).

癸未，葬宋穆公。

公羊:當時而日，危不得葬也。穆公致國乎與夷，莊公馮弒與夷，故君子大居正。宋之禍，宣公爲之也。

管見:魯會故書之，其或日或不日，因史文也。公羊曰:危不得葬，又宋之禍宣公爲之，此時穆公既以國授與夷，何危之有。其失在使馮居鄭，遂啓爭心。當初不逐馮，與夷未必貫禍。此穆公謀之不熟，以首禍罪宣公，不亦刻乎!

Quý Vị, táng Tống Mục Công.

Công Dương: *Đương thời nhi nhật, nguy bất đắc táng dã. Mục Công trí quốc hồ Dữ Di, Trang Công Phùng thí Dữ Di, cố quân tử đại cư chính. Tống chi hoạ, Tuyên Công vi chi dã.*

Quản kiến: Lỗ hội cố thư chi, kỳ hoặc nhật hoặc bất nhật, nhân sử văn dã. Công Dương viết: Nguy bất đắc táng, hựu tống chi hoạ Tuyên Công vi chi, thử thời Mục Công ký dĩ quốc thụ Dữ Di, hà nguy chi hữu. Kỳ thất tại sử Phùng cư Trịnh, toại khải tranh tâm. Đương sơ bất trục bằng, Dữ Di vị tất giả hoạ. Thử Mục Công mưu chi bất thục, dĩ thủ hoạ tội Tuyên Công, bất diệc khắc hồ!

[Kinh văn]: Ngày Quí Mùi, an táng Mục Công nước Tống.

Công Dương: Đương là mùa mà lại chép ngày, là sợ không được làm lễ an táng. Mục Công trao nước cho Dữ Di, sau Trang Công tên là Phùng giết Dữ Di, cho nên người quân tử coi trọng chính thống. Cái họa nước Tống là do Tuyên Công gây ra vậy.

Quản kiến: Nước Lỗ đến hội táng cho nên chép ngày. Có chép ngày hay không chép ngày là theo sử cũ chép lại. Công Dương nói: "Sợ không được làm lễ an táng" và "cái họa nước Tống là do Tuyên Công gây ra," thì khi ấy, Mục Công đã trao nước cho Dữ Di, vậy còn sợ gì nữa. Cái hoạ nước Tống là do tên Phùng ở lại nước Trịnh, mới sinh ra lòng tranh giành. Khi trước nếu không đuổi Phùng, thì Dữ Di chưa chắc đã bị tai vạ. Đó là do Mục Công tính toán không kỹ, mà nay lại đổ tội cho Tuyên Công, chẳng cũng khắt khe lắm sao!

[隱公]四年

春，王二月，莒人伐杞取牟婁。

公羊:疾始取邑也。

穀梁:諸侯相伐取地於是始，故謹而誌之。

管見:杞[莒]之後，周三恪之國。莒小國爾，師伐之而取其邑，杞之衰削已甚，故書以志之。

[ẨN CÔNG] TỨ NIÊN

Xuân vương nhị nguyệt, Cử nhân phạt Kỷ thủ Mâu Lâu.

Công Dương: *Tật thuỷ thủ ấp dã.*

Cốc Lương: *Chư hầu tương phạt thủ địa ư thị thuỷ, cố cẩn nhi chí chi.*

Quản kiến: *Kỷ [Cử] chi hậu, Chu Tam khác chi quốc. Cử tiểu quốc nhĩ, sư phạt chi nhi thủ kỳ ấp, Kỷ chi suy tước dĩ thậm, cố thư dĩ chí chi.*

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ TƯ

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, người nước Cử đánh nước Kỷ, lấy đất Mâu Lâu nước Kỷ.

***Công Dương*:** Ghét việc mở đầu đi lấy ấp của nước khác vậy.

***Cốc Lương*:** Chư hầu đánh lẫn nhau, lấy đất bắt đầu từ đây, cho nên *Kinh văn* cẩn thận mà ghi chép lại.

***Quản kiến*:** Con cháu nước Kỷ, [nước Cử] là [giòng dõi] những nước "Tam khác"[1] của nhà Chu. Cử là một nước nhỏ mà đánh được và lấy ấp của nước Kỷ, nước Kỷ thật suy yếu quá lắm vậy, vì vậy *Kinh văn* chép để nêu ra.

CHÚ THÍCH:

1. "Tam khác:" "Khác" là kính, "Tam khác" là ba nước chư hầu đáng kính của nhà Chu. Vua Vũ Vương nhà Chu phong cho con cháu của 3 nhà Ngu, Hạ, Thương gọi là "Tam khác," đó là ba nước: Trần, Kỷ, Tống. Giữ "nước Cử" ở đây là thừa, vì Cử là giòng dõi của Thiếu Đạo, không thuộc hàng "Tam khác."

戊申，衛州吁弒其君完。

左傳:州吁弒桓公而立。

公羊:曷爲以國氏，當國也。

穀梁:以國氏者，嫌也。弒而伐之也。

管見:州吁者，衛之公子也。其弒衛侯何?置毒於行館，而手刃之，何容易乃爾?衛侯信州吁不爲備。國人畏其握兵，不敢

誰何。然則州吁握兵，由桓公乎?莊公也。莊公嬖其母弟，雖立完爲世子，州吁驕橫不禁也。何以不稱公子?以爲寵愛公族之戒。州吁忍人也，其視舉刃殺兄，如提刃殺賊。故絶其屬籍，使若路人然。稱國以氏，見州吁蓄心取國，而莊公寔成之也。夫賊生於愛，爲人君父之有國家者，其可不謹乎哉!

Mậu Thân, Vệ Châu Hu thí kỳ quân Hoàn.

Tả truyện: *Châu Hu thí Hoàn Công nhi lập.*

Công Dương: *Hạt vi dĩ quốc thị, đương quốc dã.*

Cốc Lương: *Dĩ quốc thị giả, hiềm dã. Thí nhi phạt chi dã.*

Quản kiến: *Châu Hu giả, Vệ chi Công tử dã. Kỳ thí Vệ Hầu hà? Trí độc ư hành quán, nhi thủ nhẫn chi, hà dung dị nãi nhĩ? Vệ Hầu tín Châu Hu bất vi bị. Quốc nhân uý kỳ ác binh, bất cảm thuỳ hà. Nhiên tắc Châu Hu ác binh, do Hoàn Công hồ? Trang Công dã. Trang Công bế kỳ mẫu đệ, tuy lập hoàn vi Thế tử, Châu Hu kiêu hoành bất cấm dã. Hà dĩ bất xưng Công tử? Dĩ vi sủng ái công tộc chi giới. Châu Hu nhẫn nhân dã, kỳ thị cử nhận sát huynh, như đề nhận sát tặc. Cố tuyệt kỳ thuộc tịch, sử nhược lộ nhân nhiên. Xưng quốc dĩ thị, kiến Châu Hu súc tâm thủ quốc, nhi Trang Công thực thành chi dã. Phù, tặc sinh ư ái, vi nhân quân phụ chi hữu quốc gia giả, kỳ khả bất cẩn hồ tai!*

[*Kinh văn*]: Ngày Mậu Thân, Châu Hu nước Vệ giết vua nước Vệ tên là Hoàn.

***Tả truyện*:** Châu Hu giết Hoàn Công rồi tự lập làm vua.

***Công Dương*:** Tại sao lại lấy nước làm họ? Vì tự đứng ra lấy nước vậy.

***Cốc Lương*:** Lấy nước làm họ, ghét vậy. Giết vua thay mình vào ngôi ấy.

***Quản kiến*:** Châu Hu là Công tử nước Vệ. Việc giết Vệ Hầu xảy ra như thế nào? Hắn đặt thuốc độc ở hành quán, rồi cầm dao đâm chết. Tại sao giết một cách dễ dàng như thế? Vì Vệ Hoàn tin Châu Hu mà không đề phòng. Người trong nước sợ Châu Hu nắm binh quyền, nên không ai dám làm gì. Như thế thì Châu Hu nắm binh quyền là do Hoàn Công chăng?

Không phải, mà do Trang Công. Trang Công quá yêu quý người em của mẹ [là Châu Hu] ấy, nên tuy đã lập Hoàn làm Thế tử rồi, Châu Hu vẫn kiêu căng ngang ngược mà Trang Công mặc kệ không ngăn cản gì. Tại sao không chép là "Công tử"? Là có ý răn về việc quá nuông chiều người trong công tộc. Châu Hu là hạng người tàn nhẫn, coi việc cầm gươm giết anh như việc cầm gươm giết giặc. Cho nên *Kinh văn* bỏ hẳn thuộc tịnh của hắn đi, coi như là người ngoài đường. Nhưng *Kinh văn* lại lấy nước [Vệ] làm họ, để tỏ rõ Châu Hu đã nuôi sẵn lòng cướp nước, mà ý định ấy là do Trang Công gây ra vậy. Than ôi! Giặc sinh ra từ lòng yêu chiều quá mức, người làm vua cha một quốc gia, không cẩn thận sao được!

夏，及宋公遇于清。

左傳:未及期，衛人來告亂。

公羊:不期也。

穀梁:及者，內爲志焉耳。

管見:國君無事不出竟，或爲朝覲會同，兩君相遇，先王之禮存焉。春秋之時諸侯放恣，鮮能崇敬敦讓，一揖之外，便好興戎，十步之內，可爲戰場，皆由簡慢所致，故凡書遇危之也。

Hạ, cập Tống Công ngộ vu Thanh.

Tả truyện: *Vị cập kỳ, Vệ nhân lai cáo loạn.*

Công Dương: *Bất kỳ dã.*

Cốc Lương: *Cập giả, nội vi chí yên nhĩ.*

Quản kiến: *Quốc quân vô sự bất xuất cảnh, hoặc vi triều cận hội đồng, lưỡng quân tương ngộ, Tiên vương chi lễ tồn yên. Xuân Thu chi thời chư hầu phóng tứ, tiễn năng sùng kính đôn nhượng, nhất ấp chi ngoại, tiện hảo hưng nhung, thập bộ chi nội, khả vi chiến trường, giai do giản mạn sở trí, cố phàm thư ngộ nguy chi dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, người nước Lỗ cùng với quan Tống Công gặp gỡ ở đất Thanh.

Tả truyện: Chưa đến kỳ hội họp, người Vệ đã đến báo có loạn.

***Công Dương*:** "Ngộ" là gặp gỡ không định kỳ.

***Cốc Lương*:** Ở đây chép chữ "cập" (cùng với) có nghĩa là chính nước Lỗ chủ trương.

***Quản kiến*:** Vua một nước không có việc gì thì không ra ngoài cõi, nếu có việc triều kiến hội đồng, hai vua cùng gặp gỡ, thì đã có lễ nghi của Tiên vương định sẵn. Đời Xuân Thu, chư hầu ngông cuồng bừa bãi, ít ai biết tôn kính lễ nhượng, ngoài một vái ra, đã thích dùng giáo mác, trong mười bước, đã thành ra bãi chiến trường, những cái đó đều do sự khinh nhờn mà ra. Cho nên, phàm những chỗ *Kinh văn* chép "ngộ" (gặp gỡ) là có ý nguy ngập vậy.

宋公、陳侯、蔡人、衛人伐鄭。

左傳:圍其東門，五日而還。

管見:當時宋爵上公，爲諸侯望，若宋不出兵，陳蔡必不敢動。殤公爲甯翊説倒，便欣然要定州吁。他心事，止在公子馮居鄭，有箇不了底，忽有人説出利害，遂不顧大義，直欲問魚得鴻，不知鴻未必得，而鴈枭爲不可近也。州吁弑君，天下不赦之賊，與其党州吁伐鄭，曷若合四國而討州吁。

傳稱五日而還，不惟無功，而其党惡賊義，寔蒙首戮。是役也，衛寔爲主。經特序宋先之，除惡務本之意也。

Tống Công, Trần Hầu, Sái nhân, Vệ nhân phạt Trịnh.

Tả truyện: *Vi kỳ Đông Môn, ngũ nhật nhi hoàn.*

Quản kiến: *Đương thời Tống tước Thượng công, vi chư hầu vọng, nhược Tống bất xuất binh, Trần Sái tất bất cảm động. Thương Công vi Nịnh Dực thuyết đảo, tiện hân nhiên yếu định Châu Hu. Tha tâm sự, chỉ tại Công tử Phùng cư Trịnh, hữu cá bất liễu đắc, hốt hữu nhân duyệt thuyết xuất lợi hại, toại bất cố đại nghĩa, trực dục vấn ngư đắc hồng, bất tri hồng vị tất đắc, nhi ún úo vi bất khả cận dã. Châu Hu thí quân, thiên hạ bất xá chi tặc, dữ kỳ đảng Châu Hu phạt Trịnh, hạt nhược hợp tứ quốc nhi thảo Châu Hu.*

Truyện xưng ngũ nhật nhi hoàn, bất duy vô công, nhi kỳ đẳng ác tặc nghĩa, thực mông thủ lục. Thị dịch dã, Vệ thực vi chủ. Kinh đặc tự tống tiên chi, trừ ác vụ bản chi ý dã.

[*Kinh văn*]: Quan Tống Công, quan Trần Hầu, người nước Sái, người nước Vệ đánh nước Trịnh.

Tả truyện: Vây cửa Đông Môn nước Trịnh năm ngày rồi lại kéo quân về.

***Quản kiến*:** Khi ấy, tước của nước Tống vào hàng Thượng công, được chư hầu trọng vọng, nếu Tống không ra quân, thì Trần Sái tất nhiên không dám hành động. Thương Công vì nghe lời Nịnh Dực, liền hí hửng muốn giúp Châu Hu. Nỗi lòng của Thương Công là việc Công tử Phùng đang ở nước Trịnh, có điều gì chưa yên tâm, bỗng có người đến bàn lợi hại, thì không đoái hoài gì đến nghĩa lớn nữa, muốn "hỏi cú mà bắt được chim hồng," không biết rằng chim hồng chưa chắc đã bắt được, mà loài cú vọ lại không thể tới gần. Châu Hu giết vua, thiên hạ không tha thứ cho tên giặc đó, so với việc Tống Công kết bạn với Châu Hu đánh Trịnh, thì sao bằng hợp bốn nước lại đánh Châu Hu.

Tả truyện nói: "Vây nước Trịnh năm ngày rồi kéo quân về" không những là vô công, mà còn mắc tội về hùa với kẻ ác làm hại nghĩa. Về việc này, thực do nước Vệ chủ mưu, *Kinh văn* lại đặt Tống lên trước, là có ý trừ ác cốt tận gốc vậy.

秋，翬帥師會宋公、陳侯、蔡人、衛人伐鄭。

左傳: 諸侯復伐鄭。宋使乞師。公辭。羽父固請而行敗鄭徒兵，取其禾而行還。

程子曰: 再序四國，重言其罪。左氏以爲再伐妄也。

管見: 州吁欲伐鄭，以威國人，恐宋魯不從，謀於石厚，乃以公子馮懼殤公，以賂結翬。二國既出師，於是陳、蔡亦至。止此一役，經特重言之，程子之論是矣。州吁以弒逆而阻兵，宋殤以猜忌而党惡，魯翬以貪賄而擅命，陳蔡以隙鄭而旅從。誅之不嚴，亂賊將接跡於世。

聖人爲此懼，故言之而復言之，若曰有弒君而不誅者乎？宋非宋，衛非衛，陳、蔡亦非陳、蔡，而壘也者，其州吁之徒歟？

Thu, Huy suý sư hội Tống Công, Trần Hầu. Sái nhân, Vệ nhân phạt Trịnh.

Tả truyện: Chư hầu phục phạt Trịnh. Tống sử khất sư. Công từ. Vũ Phủ cố thỉnh nhi hành bại Trịnh đồ binh, thủ kỳ hoà nhi hành hoàn.

***Trình Tử viết:** Tái tự tứ quốc, trùng ngôn kỳ tội. Tả Thị dĩ vi tái phạt vọng dã.*

***Quản kiến:** Châu Hu dục phạt Trịnh, dĩ uy quốc nhân, khủng Tống Lỗ bất tòng, mưu ư Thạch Hậu, nãi dĩ Công tử Phùng cụ Thương Công, dĩ lộ kết Huy. Nhị quốc ký xuất sư, ư thị Trần, Sái diệc chí. Chỉ thử nhất dịch, Kinh đặc trùng ngôn chi, Trình Tử chi luận thị hỹ. Châu Hu dĩ thí nghịch nhi trở binh, Tống Thương dĩ sai kỵ nhi đảng ác, Lỗ Huy dĩ tham hối nhi thiện mệnh, Trần Sái dĩ khích Trịnh nhi lữ tùng. Tru chi bất nghiêm, loạn tặc tương tiếp tích ư thế.*

Thánh nhân vi thử cụ, cố ngôn chi nhi phục ngôn chi, nhược viết hữu thí quân nhi bất tru giả hồ? Tống phi Tống, Vệ phi Vệ, Trần, Sái diệc phi Trần, Sái, nhi Huy dã giả, kỳ Châu Hu chi đồ dư?

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Huy (tức Vũ Phủ) nước Lỗ đem quân cùng hội với quan Tống Công, quan Trần Hầu, người nước Sái, người nước Vệ đi đánh nước Trịnh.[1]

***Tả truyện*:** Chư hầu lại đánh nước Trịnh lần nữa. Tống Công sai sứ đến xin quân nước Lỗ. Ẩn Công từ chối. Vũ Phủ (tên tự của Huy) cố xin đi, đánh bại quân của Trịnh, lấy lúa của Trịnh rồi kéo quân về.

Trình Tử nói: *Kinh văn* lại kể thứ tự bốn nước là có ý nhắc lại cái tội của bốn nước ấy. Tả Thị nói "lại đánh lần nữa" là sai.

***Quản kiến*:** Châu Hu muốn đánh Trịnh để thị uy với người trong nước, nhưng sợ Tống, Lỗ không theo, bèn bàn mưu tính kế với Thạch Hậu, lấy chuyện Công tử Phùng để dọa Thương Công và hối lộ để câu kết với Huy. Hai nước ấy đã xuất quân rồi thì Trần, Sái cũng phải mang quân đến. Chỉ có một trận này, mà *Kinh văn* đặc biệt nói đến hai

lần, việc này, Trình Tử bàn rất đúng. Châu Hu là kẻ phản nghịch mà sính việc binh. Tống Thương Công vì lòng nghi kỵ mà vào hùa với kẻ ác, Tên Huy nước Lỗ vì tham của đút mà tự ý làm càn, Trần, Sái vì có hiềm khích với Trịnh mà đem quân đi theo. Nếu không trách phạt nghiêm, thì loạn tặc sẽ liên tiếp nổi lên.

Thánh nhân lấy đó làm sợ, cho nên nói rồi lại nói nữa, dường như bảo rằng: Có kẻ giết vua mà lại không bị trừng trị chăng? Tống không ra Tống, Vệ không ra Vệ, Trần, Sái cũng không ra Trần, Sái, và tên Huy kia, cũng chỉ là phường như Châu Hu chăng?

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Quan Đại phu nước Lỗ suất quân hợp quan Tống Công, quan Trần Hầu, người nước Sái, người nước Vệ đánh Trịnh."

九月，衛人殺州吁于濮。

左傳：石厚從州吁于陳。石錯使告于陳曰：此二人寔弒寡君，敢即圖之。陳人執之，而請莅於衛。

公羊：其經稱人，討賊之辭也。

穀梁：于濮譏失賊也。

管見：此殺州吁，陳人執之，其稱衛人何？石錯主其謀也。不書衛人石錯，不予其私殺也。篡弒之賊，人人得而討之。王法之重誅，天下之公憤，故其殺之也特人之，書于濮，見亂賊之罪，無所逃於覆載之間。穀梁曰譏失賊非也，何也？州吁以公子據國，又得四國之援。觀於擊鼓之詩，衛人寔惡之矣。但他勢大，急動他不得，幸有石錯老臣，爲間於陳，乃能以討殺之。雖留時未討，易地而誅，逆臣無所逃罪，于濮幸之也。

噫！州吁以弟弒兄，問關求寵，僅做得八月諸侯，即就夷滅，而其惡名，留臭萬古。聖筆之嚴如此，人亦何樂而爲篡逆也哉。故曰春秋夫子之刑書也。春秋成而亂賊懼。

Cửu nguyệt, Vệ nhân sát Châu Hu vu Bộc.

Tả truyện: *Thạch Hậu tùng Châu Hu vu Trần. Thạch Thác sử cáo vu Trần viết: Thử nhị nhân thực thí quả quân, cảm tức đồ chi. Trần nhân chấp chi, nhi thỉnh lỵ ư Vệ.*

Công Dương: *Kỳ Kinh xưng nhân, thảo tặc chi từ dã.*

Cốc Lương: *Vu Bộc ky thất tặc dã.*

Quản kiến: *Thử sát Châu Hu, Trần nhân chấp chi, kỳ xưng Vệ nhân hà? Thạch Thác chủ kỳ mưu dã. Bất thư Vệ nhân Thạch Thác, bất dư kỳ tư sát dã. Soán thí chi tặc, nhân nhân đắc nhi thảo chi. Vương pháp chi trọng tru, thiên hạ chi công phẫn, cố kỳ sát chi dã đặc nhân chi, thư vu bộc, kiến loạn tặc chi tội, vô sở đào ư phú tái chi gian. Cốc Lương viết ky thất tặc phi dã, hà dã? Châu Hu dĩ Công tử cứ quốc, hựu đắc tứ quốc chi viện. Quan ư Kích cổ chi Thi, Vệ nhân thực ố chi hỹ. Đãn tha thế đại, cấp động tha bất đắc, hạnh hữu Thạch Thác lão thần, vi gian ư Trần, nãi năng dĩ thảo sát chi. Tuy lưu thời vị thảo, dịch địa nhi tru, nghịch thần vô sở đào tội, vu bộc hạnh chi dã.*

Y! Châu Hu dĩ đệ thí huynh, gian quan cầu sủng, cận tố đắc bát nguyệt chư hầu, tức tựu di diệt, nhi kỳ ác danh, lưu xú vạn cổ. Thánh bút chi nghiêm như thử, nhân diệc hà lạc nhi vi soán nghịch dã tai. Cố viết Xuân Thu Phu tử chi hình thư dã. Xuân Thu thành nhi loạn tặc cụ.

[*Kinh văn*]: Tháng 9, người nước Vệ giết Châu Hu ở đất Bộc nước Trần.

***Tả truyện*:** Thạch Hậu theo Châu Hu đến nước Trần. Thạch Thác sai người nói với nước Trần rằng: "Hai tên ấy thực đã giết vua nước tôi, xin trừ chúng ngay hộ cho." Người nước Trần liền cho bắt ngay Hu và Hậu và xin đem chúng về nước Vệ trị tội.

***Công Dương*:** *Kinh văn* chép "người nước Vệ" là lời đánh giặc vậy.

***Cốc Lương*:** *Kinh văn* chép "ở miền sông Bộc" là chê để sổng giặc.[1]

***Quản kiến*:** Việc giết Châu Hu này là do người nước Trần bắt nó, tại sao *Kinh văn* lại chép là "người nước Vệ"? Là vì do Thạch Thác chủ mưu việc này. Không chép là "Thạch Thác người nước Vệ" vì không cho phép tự ý giết. Tên giặc thoán nghịch giết vua thì mọi người đều được quyền hỏi tội nó. Phép vua trừng trị nghiêm khắc, thiên hạ đều căm

hờn, cho nên khi nó bị giết, *Kinh văn* đặc cách chép là "người nước Vệ," lại chép "ở miền sông Bộc," là để thấy rằng, kẻ loạn tặc không thể lẩn trốn ở trong khoảng trời che đất chở được. Cốc Lương nói "chê để sống giặc" là sai, tại sao vậy? Châu Hu lấy địa vị Công tử chiếm nước, lại được sự giúp đỡ của bốn nước. Xem ở thơ "Kích cổ"[2] đủ biết người nước Vệ thực ghét Châu Hu lắm. Nhưng thế lực hắn rất lớn, trừ hắn ngay không nổi, may có Thạch Thác là bậc lão thần, làm nội gián ở Trần, bèn dùng kế giết nó. Tuy hắn ở trong nước chưa giết được, nhưng khi hắn ở đất khác, dã trừng trị được, kết cục kẻ nghịch thần không thể trốn tội, bị giết ở miền sông Bộc, là may rồi!

Than ôi! Châu Hu là em mà giết anh, mạo hiểm cầu vinh, chỉ chiếm ngôi vua chư hầu được tám tháng, liền bị giết chết, để lại tiếng xấu muôn đời. Bút pháp của Thánh nhân nghiêm khắc như vậy, người đời còn vui thích gì mà làm sự phản nghịch nữa! Cho nên nói rằng: "*Xuân Thu* là sách trách phạt của Khổng Tử. *Kinh Xuân Thu* làm xong thì những kẻ loạn tặc sợ hãi."[3]

CHÚ THÍCH:

1. Bộc là con sông ở nước Trần. Châu Hu là loạn tặc của nước Vệ, lẽ ra phải mang về nước Vệ mà trị tội. Nhưng lại giết hắn ở nước Trần, như vậy cũng bị coi như đã "để sống" giặc. Đó là quan điểm của Công Dương Cao.

2. Bài thơ Kích cổ (Bội phong, *Kinh Thi*). Đó là thơ của người dân oán trách Châu Hu vào hùa với Tống, Trần, Sái đi đánh Trịnh, bắt họ phải đi lính xa nhà, xa vợ con, sống khổ cực gian nan.

3. Lời Mạnh Tử nói ở thiên Đằng Văn Công hạ, sách *Mạnh Tử*.

冬，十有二月，衛人立晉。

左傳：衛人迎公子晉于邢。

公羊：立者何，立者不宜立也。

穀梁：稱人得眾也，則是賢也。不宜立何也，春秋之義，諸侯與正，而不與賢也。

管見: 春秋經中之權，繼故不書立。凡以國不可一日無君，則行權而立之，立君而討賊，亦經也。若乃賊既討，國既定，則異於是。大夫擇先君子之賢者，請於王而立之，所以尊王命，而重宗統也。其不賢耶? 不可草率而置君，其未得命耶? 不當遽行即位之禮。

晉者莊公之孽也，觀其有禽獸之行，則其爲人可知。石錯既殺州吁，衛公子之奔他國者，當不止晉一人。今也刃賊於門，而又揖盜於室。曾可以盜爲主人乎? 又不請于王，抑謂室者固主人之室乎? 又不知更有主人之主，則其室亦非主人之所得擅有也。又況非主人也，盜也，其爲錯舛，不亦多乎!

或曰: 晉之穢行，乃晚年爾。當初捨晉，何以爲辭於國人。又春秋諸侯皆不請命於王，豈得專爲衛罪。曰春秋之責備賢者，石錯賢者也，不知尊王爲重，又不知擇賢而立之，何耶? 書衛人立晉惜之也，亦以志衛亂之始也。

噫! 石錯大夫不得辭其責矣。穀梁曰: 春秋之義，不與賢，是何理說?

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Vệ nhân lập Tấn.

Tả truyện: *Vệ nhân nghịch Công tử Tấn vu Hình.*

Công Dương: *Lập giả hà, lập giả bất nghi lập dã.*

Cốc Lương: *Xứng nhân đắc chúng dã, tắc thị hiền dã. Bất nghi lập hà dã, Xuân Thu chi nghĩa, chư hầu dữ chính, nhi bất dữ hiền dã.*

Quản kiến: Xuân Thu Kinh trung chi quyền, kế cố bất thư lập. Phàm dĩ quốc bất khả nhất nhật vô quân, tắc hành quyền nhi lập chi, lập quân nhi

thảo tặc, diệc Kinh dã. Nhược nãi tặc ký thảo, quốc ký định, tắc dị ư thị. Đại phu trạch tiên quân tử chi hiền giả, thỉnh ư Vương nhi lập chi, sở dĩ tôn Vương mệnh, nhi trọng tông thống dã. Kỳ bất hiền da? Bất khả thảo suất nhi trí quân, kỳ vị đắc mệnh da? Bất đương cự hành tức vị chi lễ.

Tấn giả Trang Công chi nghiệt dã, quan kỳ hữu cầm thú chi hành, tắc kỳ vi nhân khả tri. Thạch Thác ký sát Châu Hu, Vệ Công tử chi bôn tha quốc giả, đương bất chỉ tấn nhất nhân. Kim dã nhận tặc ư môn, nhi hựu ấp đạo ư thất. Tằng khả dĩ đạo vi chủ nhân hồ? Hựu bất thỉnh vu Vương, ức vị thất giả cố chủ nhân chi thất hồ? Hựu bất tri cánh hữu chủ nhân chi chủ, tắc kỳ thất diệc phi chủ nhân chi sở đắc thiện hữu dã. Hựu huống phi chủ nhân dã, đạo dã, kỳ vi thác suyễn, bất diệc đa hồ!

Hoặc viết: Tấn chi uế hành, nãi văn niên nhĩ. Đượng sơ xả tấn, hà dĩ vi từ ư quốc nhân. Hựu Xuân Thu chư hầu giai bất thỉnh mệnh ư Vương, khởi đắc chuyên vi Vệ tội. Viết Xuân Thu chi trách bị hiền giả, Thạch Thác hiền giả dã, bất tri tôn vương vi trọng, hựu bất tri trạch hiền nhi lập chi, hà da? Thư Vệ nhân lập Tấn Tích chi dã, diệc dĩ chí Vệ loạn chi thuỷ dã.

Y! Thạch Thác Đại phu bất đắc từ kỳ trách hỹ. Cốc Lương viết: Xuân Thu chi nghĩa, bất dữ hiền, thị hà lý thuyết?

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, người nước Vệ lập Tấn làm vua.

***Tả truyện*:** Người nước Vệ đón Công tử Tấn ở đất Hình.

***Công Dương*:** *Kinh văn* chép là "lập" có nghĩa là gì? Nghĩa là không nên "lập" vậy.

***Cốc Lương*:** *Kinh văn* chép là "người" là nói được lòng dân chúng, được lòng dân cúng thì là người hiền. Thế "không nên lập" là tại sao? Theo nghĩa *Kinh Xuân Thu*, chư hầu phải theo tông thống, chứ không căn cứ vào người hiền.

***Quản kiến*:** Chữ "quyền" trong *Kinh Xuân Thu*, là nối tiếp, cho nên không chép là "lập." Phàm nước không thể một ngày không có vua, vậy thì phải hành quyền mà lập vua, lập vua để đánh giặc, cũng là "kinh" vậy.[1] Còn như giặc đã dẹp xong, nước đã yên, thì lại là trường hợp khác. Các quan Đại phu kén chọn các con vua trước, người nào hiền thì xin phép Thiên vương mà cho nối ngôi, đó vừa là tôn trọng Vương mệnh, vừa tôn trọng tông thống vậy. Còn không phải là

người hiền ư? Không thể tùy tiện đưa lên làm vua; chưa có mệnh lệnh Thiên vương ư? Không thể vội vàng làm lễ lên ngôi.

Tấn là con thứ của Trang Công, tính nết như loài cầm thú ai cũng biết. Thạch Thác đã giết Châu Hu, Công tử nước Vệ chạy ra nước ngoài, chắc không phải chỉ có một mình Tấn. Thế mà nay giết giặc ở ngoài cửa, mà lại rước cướp vào nhà, có thể coi cướp là người chủ được chăng? Hơn nữa lại không xin mệnh lệnh Thiên vương, hay là cho rằng cái nhà ấy vốn là nhà của chủ đó chăng? Lại không biết rằng, nhà đó còn có chủ của người đó nữa. Như vậy thì cái nhà ấy, cũng không phải là cái nhà mà người chủ kia được quyền chiếm riêng vậy. Huống hồ, Tấn không phải là chủ, chỉ là kẻ trộm mà thôi, vậy thì lầm lẫn chẳng lớn lắm sao!

Hoặc nói rằng, nết xấu của Tấn về già mới nẩy ra. Nếu bỏ Tấn từ lúc đầu thì nói với người trong nước ra sao? Vả lại, đời Xuân Thu, chư hầu đều không xin mệnh lệnh Thiên vương, không có lẽ trách tội một mình nước Vệ? Rằng, *Kinh Xuân Thu* trách tội người hiền. Thạch Thác là người hiền mà không biết tôn trọng Thiên vương, lại không biết chọn người hiền lập làm vua là cớ sao? *Kinh văn* chép: "Người nước Vệ lập Tấn lên làm vua" là đáng tiếc, và cũng để ghi mối loạn của Vệ bắt đầu từ đây.

Than ôi, Thạch Thác là quan Đại phu không thể từ chối được trách nhiệm ấy! Cốc Lương bàn rằng: "Nghĩa *Kinh Xuân Thu* không can dự đến người hiền," căn cứ vào đâu mà nói vậy?

CHÚ THÍCH:

1. "Kinh" là khái niệm để chỉ việc đối đãi, cư xử theo đúng nguyên tắc lúc thường, còn "quyền" để chỉ việc đối đãi, cư xử linh hoạt lúc biến.

[隱公] 五年

春，公觀魚于棠。

左傳: 公將如棠觀魚，臧僖伯諫，公曰吾略地焉。遂往陳魚而觀之。

公羊：譏遠也。

穀梁：常事曰視，非常曰觀，公觀之，非正也。

管見：易風在地上觀，觀也者，如風行地之無所注也。故先王觀民，以成其化；聖人觀物，而察其理。乃可以言觀。抑不知棠之魚，更有何可觀乎？

程明道曰：觀魚則知自得意，是意在觀外，而不在乎魚。詩云：魚在靈沼，於牣魚躍。此豈不觀魚者，觀其物理之所以然，則推之爲教，亦猶是也。是之謂貞觀。隱公之觀，其意羨乎魚也，將以博一戲，而從遠遊，是初六之童觀者耳。書公觀魚于棠，見其怠政棄民，長傲縱欲，此乃淫于觀之觀也。率此以往，遂以輕率爲常，薦氏之禍，殆基於此。

明武宗躬魚于積翠池，其後又與義男同浴，卒見弒於豹房，遊觀之可戒也如此夫。

[ẨN CÔNG] NGŨ NIÊN

Xuân, Công quan ngư vu Đường.

Tả truyện: Công tương hư Đường quan ngư, Tang Hy Bá gián, Công viết ngô lược địa yên. Toại vãng Trần ngư nhi quan chi.

Công Dương: *Ky viễn dã.*

Cốc Lương: *Thường sự viết thị, phi thường viết quan, Công quan chi, phi chính dã.*

Quản kiến: *Dịch Phong tại địa thượng quan, quan dã giả, như phong hành địa chi vô sở chú dã. Cố Tiên vương quan dân, dĩ thành kỳ hoá, Thánh nhân quan vật, nhi sát kỳ lý. Nãi khả dĩ ngôn quan. Ức bất tri đường chi ngư, cánh hữu hà khả quan hồ?*

Trình Minh Đạo viết: Quan ngư tắc tri tự đắc ý, thị ý tại quan ngoại, nhi bất tại hồ ngư. Thi vân: Ngư tại linh chiểu, ô nhận ngư dược.

Thử khởi bất quan ngư giả, quan kỳ vật lý chi sở dĩ nhiên, tắc suy chi vi giáo, diệc do thị dã. Thị chi vị Trinh Quán. Ẩn Công chi quan, kỳ ý tiễn hồ ngư dã, tương dĩ bác nhất hý, nhi tòng viễn du, thị Sơ Lục chi đồng quan giả nhĩ. Thư công quan ngư vu Đường, kiến kỳ đãi chính khí dân, trường ngạo túng dục, thử nãi dâm vu quan chi quan dã. Suất thử dĩ vãng, toại dĩ khinh suất vi thường, Vỉ Thị chi hoạ, đãi cơ ư thử.

Minh Vũ Tông cung ngư vu Tích Thuỷ trì, kỳ hậu hựu dữ nghĩa nam đồng dục, tốt kiến thí ư Báo Phòng, du quan chi khả giới dã như thử phù.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ NĂM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, Ẩn Công đi xem bắt cá ở đất Đường nước Lỗ.[1]

***Tả truyện*:** Ẩn Công sắp đến đất Đường xem bắt cá, Tang Hy Bá can, Ẩn Công nói: "Ta đi kinh lý nơi ấy," rồi đi sai bày cá ra xem bắt.

***Công Dương*:** Chê đi xa vậy.

***Cốc Lương*:** Việc thường thì gọi là "nhìn," việc khác thường thì gọi là "xem." Ai Công xem bắt cá không phải là việc chính đáng.

***Quản kiến*:** Trong *Kinh Dịch*, tượng gió ở trên đất là quẻ Quan,[2] Quan nghĩa là gió đi trên đất không đọng lại nơi nào. Cho nên Tiên vương đi quan sát dân tình, lập thành giáo hóa; Thánh nhân xem xét vạn vật, để hiểu nghĩa lý. Có như vậy mới có thể nói là "xem." Hay không biết cá ở đất Đường còn có điều gì đáng xem đây?

Trình Minh Đạo nói: "Xem cá thì biết là có cái ý tự đắc, thế là ý ở ngoài sự xem, chứ không ở cá." *Kinh Thi* nói: "Vương ở chỗ ao thiêng, ở đó đầy cá nhảy."[3] Đây mới là xem cá, xem cái lẽ dĩ nhiên của muôn vật, việc suy ra đường giáo hóa, cũng từ lẽ đó cả. Đó mới gọi là "trinh quan."[4] Còn Ẩn Công đi xem cá, ý chỉ thích về cá, cốt mua lấy một thú vui mà buông lỏng mình đi chơi xa, đó là cảnh "đồng quan" của hào Sơ Lục.[5] *Kinh văn* chép "Ẩn Công đi xem bắt cá ở đất Đường," đủ thấy Ẩn Công lười chính sự, bỏ mặc dân, chơi bời phóng túng, đó là sự "xem chơi quá độ." Rồi từ đó, Ẩn Công sinh ra khinh suất coi thường, tai họa xảy ra ở nhà họ Vỷ,[6] bắt đầu gây ra từ ở đây.

Vua Vũ Tông nhà Minh đem thân đi xem cá ở ao Tích Thúy, sau lại cùng đi tắm với con nuôi, kết cục bị tên Báo Phòng giết hại, xem đó thì biết việc đi chơi chẳng đáng răn lắm sao!

CHÚ THÍCH:

1. Đường: Hay là huyện Phương Dữ, đất Cao Bình, phía bắc có đình Vũ Đường, nơi vua Lỗ xem bắt cá.

2. Quẻ Quán: Khôn dưới, Tốn trên; Khôn là đất, Tốn là gió, có tượng gió lướt đi trên mặt đất. Quán nghĩa là biểu lộ, bầy tỏ, dòm xem. Quẻ này nói về sự xem xét. Đại tượng truyện của quẻ này nói: "Tượng viết, phong hành địa thượng, Tiên vương dĩ tỉnh phương quan dân, thiết giáo." Nghĩa là: "Tượng quẻ này là gió đi trên đất, Tiên vương bắt chước tượng ấy đi tuần thú bốn phương, xem xét tục dân mà đặt ra cách giáo hóa."

3.Nguyên văn: "Vương tại linh chiểu, ô nhẫn ngư dược" trong thơ Linh đài, Đại nhã, *Kinh Thi*. Đây là bài thơ nói lòng dân yêu mến Văn Vương nhà Chu.

4. Trinh Quan: Xem, quan sát sự vật.

5. Hào từ hào Sơ Lục quẻ Quan nói: "Sơ Lục, đồng quan tiểu nhân vô cữu, quân tử lận" Hào Sơ Lục chỉ sự xem xét mù mờ như đứa trẻ con, kẻ tiểu nhân mà như thế thì chẳng đáng trách, nhưng quân tử mà như thế thì thật đáng xấu hổ.

6. Ẩn Công năm thứ 11: Ẩn Công đi tế thần Chung Vu, nghỉ trọ ở nhà họ Vỷ. Vũ Phủ sai giết Ẩn Công ở nhà họ Vỷ, rồi lập Hoàn Công.

夏，四月，葬衛桓公。

左傳：衛亂是以緩。

管見：於是十五月始克葬也。書以傷之。魯以衛葬故來赴。諸侯五月而葬，同盟畢至。桓見弒於州吁，身不得藏，名不得謚，此同盟之所同悲也。

向翠帥師，何以樂而會之？今葬桓公何以哀而訃之？魯隱是沒主張人，不能奮發討賊，而徒姑息容奸，是雖匍匐哀喪，終非厚道。聖人直書，而義自見。

Hạ, tứ nguyệt, táng Vệ Hoàn Công.

Tả truyện: Vệ loạn thị dĩ hoãn.

Quản kiến: *Ư thị thập ngũ nguyệt thuỷ khắc táng dã. Thư dĩ thương chi. Lỗ dĩ Vệ táng cố lai phó. Chư hầu ngũ nguyệt nhi táng, đồng minh tất chí. Hoàn kiến thí ư Châu Hu, thân bất đắc tàng, danh bất đắc thuỵ, thử đồng minh chi sở đồng bi dã.*

Hướng Huy suý sư, hà dĩ lạc nhi hội chi? Kim táng Hoàn Công hà dĩ ai nhi phó chi? Lỗ Ẩn thị một chủ trương nhân, bất năng phấn phát thảo tặc, nhi đồ cô tức dung gian, thị tuy bồ bồ ai tang, chung phi hậu đạo. Thánh nhân trực thư, nhi nghĩa tự kiến.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, làm lễ an táng Vệ Hoàn Công.

Tả truyện: Vì nước Vệ loạn, cho nên lễ an táng chậm.

Quản kiến: Thế là đã mười lăm tháng rồi mới làm lễ an táng được. *Kinh văn* chép việc này là tỏ ý thương cảm. Nước Lỗ vì nước Vệ có tang cho nên đến viếng. Vua chư hầu năm tháng mới làm được lễ an táng, các nước cùng ăn thề hết thảy đều phải đến. Hoàn Công bị Châu Hu giết, thân không được chôn cất, danh không được đặt thụy,[1] đó là điều các nước cùng ăn thề đều đau xót.

Trước kia, Huy xuất quân,[2] vì sao vui lòng mà hội chiến? Nay táng Hoàn Công vì sao thương sót mà đến viếng? Lỗ Ẩn Công thật là người chẳng có chủ trương gì, đã không hăng hái đánh giặc, lại còn nấn ná dung túng kẻ gian, như vậy tuy đến khom lưng phúng viếng, nhưng xét cho cùng cũng chẳng có tình nghĩa sâu nặng gì. Thánh nhân cứ chép thẳng mà nghĩa tự khắc hiện ra.

CHÚ THÍCH:

1. Thụy: Là tên sau khi vua chúa mất, quần thần căn cứ vào sự nghiệp, hành vi của vua lúc sống xấu hay tốt mà đặt tên thụy.

2. Huy: Công tử nước Lỗ, tự là Vũ Phủ, Ẩn Công năm thứ 4, mùa thu. Huy đem quân hùa với Tống, Trần, Sái, Vệ đánh Trịnh. Sau, Huy giết Ẩn Công.

秋，衛師入郕。

左傳：郕人侵衛，故衛師入郕。

公羊：君將不言率師，書其重者也。

管見:左氏謂邾人侵衛,事不經見,使在州吁篡奪之時,他方挾四國伐鄭,邾小國爾,縱不党他,亦畢不敢侵他。若衛既立晉,邾乃乘亂伐喪。經必不沒其寔。左氏要歸獄于邾,故云然。

夫!邾與衛同姓之國,使邾爲首鬯,晉方繼亂之後,亦未可修怨用民。況桓喪未除,非有門庭之寇,而可帥師入人國乎?衛晉爲失道矣。又按公羊書師例,胡氏取之淺意。

古者大國三軍,次國二軍,小國一軍,軍即師也。伐國稱師。書法之常。其或貶而稱人,惡其擅興侵伐。隨事立義。或稱某帥師,是著其大夫專兵之罪。或稱將是師出無名,用民無功,其人而貶之。

當初聖人作經,事事寫取在此,未必有許多義例。朱子之論甚當,且春秋據魯史。子曰:立乎定、哀,以指隱、桓。隱、桓之日遠矣。史文據事直書,何處得見?將尊師眾,將卑師少,公羊曲爲臆說,恐不可從。其曰:君將不言率師,書其重者也,或是。

Thu, Vệ sư nhập Thành.

Tả truyện: *Thành nhân xâm Vệ, cố Vệ sư nhập Thành.*

Công Dương: *Quân tương bất ngôn suất sư, thư kỳ trọng giả dã.*

Quản kiến: *Tả Thị vị Thành nhân xâm Vệ, sự bất kinh kiến, sử tại Châu Hu soán đoạt chi thời, tha phương hiệp tứ quốc phạt Trịnh, Thành tiểu quốc nhĩ, túng bất đảng tha, diệc tất bất cảm xâm tha. Nhược vệ ký lập Tấn, Thành nãi thừa loạn phạt tang. Kinh tất bất một kỳ thực. Tả Thị yếu quy ngục vu Thành, cố vân nhiên.*

Phù! Thành dữ Vệ đồng tính chi quốc, Thành vi thủ hấn, Tấn phương kế loạn chi hậu, diệc vị khả tu oán dụng dân. Huống Hoàn tang vị trừ, phi hữu môn đình chi khấu, nhi khả suý sư nhập nhân quốc hồ? Vệ Tấn vi thất đạo hỹ. Hựu án Công Dương thư sư lệ, Hồ Thị thủ chi thiển ý.

Cổ giả đại quốc tam quân, thứ quốc nhị quân, tiểu quốc nhất quân, quân tức sư dã. Phạt quốc xưng sư, thư pháp chi thường. Kỳ hoặc biếm nhi xưng nhân, ô kỳ thiện hưng xâm phạt. Tuỳ sự lập nghĩa. Hoặc xưng mỗ suý

sư, thị trước kỳ Đại phu chuyên binh chi tội. Hoặc xưng tương thị sư xuất vô danh, dụng dân vô công, kỳ nhân nhi biếm chi.

Đương sơ Thánh nhân tác Kinh, sự sự tả thủ tại thử, vị tất hữu hứa đa nghĩa lệ. Chu Tử chi luận thậm đương, thả Xuân Thu cứ Lỗ sử. Tử viết: Lập hồ Định, Ai, dĩ chỉ Ẩn, Hoàn. Ẩn, Hoàn chi nhật viễn hỹ. Sử văn cứ sự trực thư, hà xử đắc kiến? Tướng tôn sư chúng, tướng tỷ sư thiểu, Công Dương khúc vi ức thuyết, khủng bất khả tòng. Kỳ Viết: Quân tướng bất ngôn suất sư, thư kỳ trọng giả dã, hoặc thị.

[*Kinh văn*]: **Mùa thu, nước Vệ đem quân vào nước Thành.**(1)

***Tả truyện*:** Người nước Thành xâm lấn nước Vệ, vì vậy nước Vệ đem quân vào nước Thành.

***Công Dương*:** Vua tự làm tướng thì không gọi là "suất sư" (cầm quân), chỉ chép việc nào quan trọng mà thôi.

***Quản kiến*:** Họ Tả nói: "Người nước Thành xâm lấn nước Vệ," việc ấy không thấy chép trong *Kinh văn*. Khi Châu Hu cướp ngôi, hắn đang lôi kéo bốn nước đánh Trịnh, Thành là một nước nhỏ, nếu không vào hùa với hắn, thì cũng không khi nào dám đánh hắn. Nếu khi Vệ đã lập Công tử Tấn rồi, mà Thành lại nhân dịp Vệ có loạn mà đánh nước có tang, thì *Kinh văn* nhất định không bỏ mất sự thực. Chỉ vì họ Tả muốn đổ tội cho nước Tao, cho nên nói thế.

Này xem, Thành với Vệ là nước cùng họ, dù cho Thành có gây hấn trước, thì Công tử Tấn mới lên ngôi, sau cơn biến loạn cũng chưa có thể báo oán, làm khó nhọc cho dân được. Huống hồ còn đang có tang Hoàn Công, vì không có giặc đến cửa ngõ, mà có thể đem quân vào nước người sao? Công tử Tấn nước Vệ thật là vô đạo. Lại xét Công Dương chép lệ dùng binh, họ Hồ cũng nhặt lấy cái ý nông cạn ấy.

Đời xưa, nước lớn có ba quân, nước lớn vừa có hai quân, nước nhỏ có một quân, "quân" tức là "sư" vậy. Đánh nước người thì gọi là "sư," là phép thường của việc chép sách. Cũng có khi chê thì chép là "nhân" (người), là có ý ghét việc tự tiện gây ra cuộc chinh phạt. Tùy từng việc mà lập nghĩa. Hoặc có khi chép "mỗ suất sư" (người nào đó cầm quân) để nêu rõ tội quan Đại phu tự chuyên binh quyền. Hoặc có khi chép là "tương" (đem quân) có nghĩa là đem quân đi đánh mà không có danh nghĩa gì, nhọc mệt sức dân mà chẳng nên công trạng, thì gọi từng người ra mà chê trách.

Đương khi Thánh nhân viết *Kinh*, mọi việc chép vào đây vị tất đã có nhiều nghĩa theo lệ. Về điểm này, Chu Tử bàn luận rất xác đáng, vả lại *Kinh Xuân Thu* căn cứ theo sử nước Lỗ. Khổng Tử nói: "Ta sống ở đời Định Công, Ai Công mà nói đời Ẩn Công, Hoàn Công. Đời Ẩn Công, Hoàn Công đã lâu lắm rồi." Sách sử thì cứ theo từng việc mà chép thẳng ra, thì đâu thấy được? "Tướng sang quân nhiều, tướng hèn quân ít," Công Dương lấy việc nhỏ nhặt mà ức đoán, e rằng không thể theo được. Còn nói: "Vua tự làm tướng thì không gọi là "suất sư" (cầm quân), chỉ chép việc nào hệ trọng thôi, có lẽ đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Thành: Tên nước chư hầu thời Xuân Thu. Tổ tiên nước này là Thúc Vũ, em cùng mẹ của Chu Vũ Vương, được Vũ Vương phong cho làm chư hầu, nay thuộc vùng Ninh Dương, Sơn Đông.

九月，考仲子之宮。

公羊：隱爲桓立，故爲桓祭其母也。

穀梁：仲子者，惠公之母，隱孫而修之，非禮也。

管見：考者何？祔仲子之宮，主於考廟也。禮，妾祔於妾祖姑。仲子惠公之妾，其宮主蓋祔於懿公之妾之主。隱公特祔於考廟，而以嫡母之禮事之。惠廟既有孟子，又祔仲子，是爲二嫡矣。隱公成父之過也。惠公欲以仲子爲夫人，而禮不再娶，特使之攝內政爾。隱從而嫡之，是將致國乎桓，故母其母也。崇虛名，廢正禮，亂孰甚焉。經於其考宮，直書仲子之宮，嫡妾之辨嚴矣。

按考之爲義，公羊曰祭，穀梁曰成。程子主公羊，胡氏取之，杜氏証以服虔祭之名爲考。蓋下句有初獻六羽，以爲祭方有獻，故云考爲祭爾。禮祭無考名。書格于藝祖，詩昭格烈祖，皆祭也，未嘗曰考，恐不敢以服虔爲斷。經文起句，如化工點染，爲紅爲白，放落下來，使巧心目者，自去掇拾，如紀

侯大去其國，齊人殲于遂之類，不用等閒文字。輒敢以考宮爲祔于考之文，未知可否。或可言祔，則祭在其中矣。

Cửu nguyệt, khảo Trọng Tử chi cung.

Công Dương: *Ẩn vi Hoàn lập, cố vi Hoàn tế kỳ mẫu dã.*

Cốc Lương: *Trọng Tử giả, Huệ Công chi mẫu, Ẩn tôn nhi tu chi, phi lễ dã.*

Quản kiến: *Khảo giả hà? Phụ Trọng Tử chi cung, chủ ư khảo miếu dã. Lễ, thiếp phụ ư thiếp tổ cô. Trọng Tử Huệ Công chi thiếp, kỳ cung chủ cái phụ ư Ý Công chi thiếp chi chủ. Ẩn Công đặc phụ ư khảo miếu, nhi dĩ đích mẫu chi lễ sự chi. Huệ miếu ký hữu Mạnh Tử, hựu phụ Trọng Tử, thị vi nhị đích hỹ. Ẩn Công thành phụ chi quá dã. Huệ Công dục dĩ Trọng Tử vi phu nhân, nhi lễ bất tái thú, đặc sử chi nhiếp nội chính nhĩ. Ẩn tòng nhi đích chi, thị tương trí quốc hồ Hoàn, cố mẫu kỳ mẫu dã. Sùng hư danh, phế chính lễ, loạn thục thậm yên. Kinh ư kỳ khảo cung, trực thư Trọng Tử chi cung, đích thiếp chi biện nghiêm hỹ.*

Án khảo chi vi nghĩa, Công Dương viết tế, Cốc Lương viết thành. Trình Tử chủ Công Dương, Hồ Thị thủ chi, Đỗ Thị chứng dĩ phục kiền tế chi danh vi khảo. Cái hạ cú hữu "Sơ hiến lục vũ," dĩ vi tế phương hữu hiến, cố vân khảo vi tế nhĩ. Lễ tế vô khảo danh. Thư cách vu nghệ tổ, thị chiêu cách liệt tổ, giai tế dã, vị thường viết khảo, khủng bất cảm dĩ phục kiền vi đoán. Kinh văn khởi cú, như hoá công điểm nhiễm, vi hồng vi bạch, phóng lạc hạ lai, sử xảo tâm mục giả, tự khứ xuyết thập, như Kỷ Hầu đại khứ kỳ quốc, Tề nhân chiêm vu Toại chi loại, bất dụng đẳng nhàn văn tự. Triếp cảm dĩ khảo cung vi phụ vu khảo chi văn, vị tri khả bỉ phủ. Hoặc khả ngôn phụ, tắc tế tại kỳ trúng hỹ.

[*Kinh văn*]: Tháng 9, làm lễ tế khi xây xong cung thờ nàng Trọng Tử.

***Công Dương*:** Ẩn Công quyền nhiếp ngôi vua của Hoàn Công, cho nên làm cung tế mẹ Hoàn Công.

***Cốc Lương*:** Trọng Tử là mẹ Huệ Công, Ẩn Công là cháu làm cung thờ, không đúng lễ.

***Quản kiến*:** "Khảo" nghĩa là gì? Nghĩa là để thần chủ Trọng Tử thờ kèm vào miếu cha. Theo lễ, người thiếp được thờ kèm với tổ cô của người

thiếp ấy. Trọng Tử là thiếp của Huệ Công, thì thần chủ nên hợp thờ vào thần chủ của bà thiếp của Ý Công,[1] đây Ẩn Công lại thờ kèm Trọng Tử ở miếu cha và dùng lễ đích mẫu để thờ. Miếu thờ Huệ Công đã có bà Mạnh Tử, nay lại thờ kèm thêm Trọng Tử, thành ra có hai đích mẫu. Ẩn Công quả thực đã làm cho cha có lỗi. Huệ Công muốn đưa Trọng Tử làm Phu nhân, nhưng lễ không cho phép lấy vợ hai lần, nên chỉ để Trọng Tử quyền nhiếp nội chính mà thôi. Nay Ẩn Công lại đem lên làm đích mẫu là vì sẽ trao nước lại cho Hoàn Công, cho nên tôn mẹ Hoàn Công làm mẹ mình. Ẩn Công thật là chuộng hư danh, bỏ lễ nghĩa, gây mầm loạn không gì lớn hơn thế. *Kinh văn* đối với việc xây cung này, chép thẳng là "cung thờ Trọng Tử," sự phân biệt "đích," "thiếp" là rất nghiêm khắc.

Còn xét nghĩa chữ "khảo," Công Dương cho là "tế," Cốc Lương nói là "thành," Trình Tử theo thuyết của Công Dương, Hồ Thị cũng theo thuyết ấy, Đỗ Thị[2] theo thuyết của Phục Kiền[3] cho rằng, "khảo" là tên một loại tế lễ. Có lẽ vì dưới có câu "Sơ hiến lục vũ," cho rằng, có tế mới có dâng, vì vậy giải nghĩa chữ "khảo" là "tế." Trong *Kinh Lễ*, không có thứ tế nào gọi là "khảo" cả. *Kinh Thư* có câu "Cách vu nghệ tổ," *Kinh Thi* có câu "Chiêu cách liệt tổ" đều là tế cả, chưa từng nói tới chữ "khảo" bao giờ, vì vậy không dám theo lời chú của Phục Kiền. *Kinh văn* đặt câu như Hóa Công nhuận vẽ, thành đỏ thành trắng một cách tự nhiên, khiến cho người tinh ý tự hiểu, như "Kỷ Hầu bỏ nước đem gia tộc đi," "Người nước Tề giết hết cả người nước Toại," là không phải *Kinh văn* chỉ dùng văn tự nói xuông. Vậy cho chữ "khảo cung" nghĩa là thờ kèm vào miếu cha không biết có được không. Hoặc có thể nói rằng, thờ kèm tức là có tế ở trong đó vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Ý Công: Là bác ruột của Ẩn Công, là anh ruột của Kiến Công.

2. Đỗ Thị: Tức Đỗ Dự, người đời Tấn, có công trong việc chú giải *Xuân Thu Tả Thị Truyện*.

3. Phục Kiền: Người Đông Hán, làm sách *Xuân Thu Tả truyện giải*.

初獻六羽。

左傳:公問羽數於眾仲,對曰:天子八,諸侯六。於是獻六羽。

公羊: 譏始僭諸公也。天子八，諸公六，諸侯四。僭諸公猶可言也，僭天子不可言也。

穀梁: 天子諸侯皆用八佾。初獻六羽，始厲樂也矣。

管見: 羽者掛翟羽於籥，祭祀則籥師舞之謂之文舞，蓋大夏之樂也，干不與焉。天子八，諸侯六，魯惟周公廟，得用天子之樂，群廟因循亦僭用之。

至是衁仲子於惠廟，公疑羽數而問焉，始用六，從諸侯樂也。後魯之群廟，用六羽自此始。書曰初，喜之也。然隱公配妾於嫡，禮之大本已失。今仲子得從夫人之列，享廟備樂，是僭嫡也。尸子不知仲子衁廟用樂之僭，乃曰天子諸侯皆八。夫! 六之已甚，又可八乎? 穀梁引之非矣。

Sơ hiến lục vũ.

Tả truyện: *Công vấn vũ số ư chúng trọng, đối viết: Thiên tử bát, chư hầu lục. Ư thị hiến lục vũ.*

Công Dương: *Ky thuỷ thế chư công dã. Thiên tử bát, chư công lục, chư hầu tứ. Thế chư công do khả ngôn dã, thế Thiên tử bất khả ngôn dã.*

Cốc Lương: *Thiên tử chư hầu giai dụng bát dật. Sơ hiến lục vũ, thuỷ lệ nhạc dã hỹ.*

Quản kiến: *Vũ giả quải địch vũ tự thược, tế tự tắc thược sư vũ chi vị chi văn vũ, cái Đại Hạ chi nhạc dã, can bất dữ yên. Thiên tử bát, chư hầu lục, Lỗ duy Chu Công miếu, đắc dụng Thiên tử chi nhạc, quần miếu nhân tuần diệc thế dụng chi.*

Chí thị phụ Trọng Tử ư Huệ miếu, Công nghi vũ số nhi vấn yên, thuỷ dụng lục, tòng chư hầu nhạc dã. Hậu Lỗ chi quần miếu, dụng lục vũ tự thử thuỷ. Thư viết sơ, hỷ chi dã. Nhiên Ẩn Công phối thiếp ư đích, lễ chi đại bản dĩ thất. Kim Trọng Tử đắc tòng phu nhân chi liệt, hưởng miếu bị nhạc, thị thế đích dã. Thi Tử bất tri Trọng Tử phụ miếu dụng nhạc chi

thế, nãi viết Thiên tử chư hầu giai bát. Phù! Lục chi dĩ thậm, hựu khả bát hồ? Cốc Lương dẫn chi phi hỹ.

[*Kinh văn*]: Bắt đầu dâng nhạc sáu hàng múa.[1]

***Tả truyện*:** Ẩn Công hỏi Chúng Trọng về số nhạc múa, Chúng Trọng thưa rằng: "Thiên tử tám hàng múa, chư hầu sáu hàng múa." Thế là Ẩn Công nghe theo, liền dâng nhạc múa sáu hàng để tế miếu Trọng Tử.

***Công Dương*:** *Kinh văn* tỏ ý chê việc mở đầu tiếm lễ của các vị công. Thiên tử tám hàng múa, chư công sáu hàng múa, chư hầu bốn hàng múa. Tiếm lễ các vị công còn có thể được, nhưng tiếm lễ Thiên tử thì không thể được.

***Cốc Lương*:** Thiên tử, chư hầu đều dùng điệu Bát dật (tám hàng múa). Nay dâng nhạc "Lục vũ" (sáu hàng múa) là bắt đầu sự dùng nhạc một cách tiếm lạm.

***Quản kiến*:** "Vũ" là cắm lông con chim trĩ vào cái sáo, khi tế lễ thì người thổi sáo múa điệu đó gọi là "văn vũ" (múa văn). Đó là nhạc nhà Đại Hạ,[2] chứ không có liên quan gì đến nhạc múa cái thuẫn (can vũ). Thiên tử tám hàng múa, chư hầu sáu hàng múa, nước Lỗ chỉ có miếu thờ Chu Công được dùng nhạc Thiên tử, các miếu khác cũng bắt chước tiếm dùng nhạc ấy.

Nay thờ kèm Trọng Tử vào miếu Huệ Công, Ẩn Công chưa rõ số hàng múa bèn hỏi Chúng Trọng, rồi dùng sáu hàng múa là theo nhạc chư hầu. Về sau, các miếu nước Lỗ đều dùng nhạc sáu hàng múa là bắt đầu từ đây. *Kinh văn* chép chữ "bắt đầu," là tỏ ý mừng biết dùng nhạc vậy. Nhưng Ẩn Công đem hợp thờ hàng thiếp cùng hàng đích, thì cái gốc lớn của lễ đã sai. Trọng Tử được dự vào hàng Phu nhân, được cúng ở miếu, có đủ nhạc tế, thế là tiếm lễ đích. Thi Tử[3] không biết rằng, đưa Trọng Tử thờ kèm vào miếu, dùng nhạc tế là tiếm lễ, lại còn nói rằng: "Thiên tử và chư hầu đều dùng nhạc tám hàng múa." Than ôi, dùng sáu hàng múa đã quá rồi lại còn muốn dùng tám hàng sao? Cốc Lương dẫn lời Thi Tử là không phải vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mới thưởng nhạc sáu múa cờ lông chim."

2. Nhà Đại Hạ: Tên một triều đại chiếm hữu nô lệ ở Trung Quốc (2197 TCN – 1122 TCN).

3. Thi Tử: Người nước Sở, đời Chiến Quốc.

邾人、鄭人伐宋。

左傳: 宋人取邾田，邾人告于鄭曰，請君釋憾于宋。鄭伯已王師會之。

管見: 傳稱，宋使告命于魯，公卻之，畢竟是怒鞏怕鄭，比事差有主意。

Châu nhân, Trịnh nhân phạt Tống.

Tả truyện: Tống nhân thủ Châu điền, chu nhân cáo vu trịnh viết, thỉnh quân thích hám vu tống. trịnh bá dĩ vương sư cối /hội chi.

Quản kiến: Truyện xưng, Tống sử cáo mệnh vu Lỗ, Công khước chi, tất cánh thị nộ huy phạ Trịnh, tỷ sự sai hữu chủ ý.

[*Kinh văn*]: Người nước Châu, người nước Trịnh đánh Tống.

***Tả truyện*: Người nước Tống lấy ruộng của nước Châu, người nước Châu bảo với Trịnh rằng: "Xin vua trút nỗi căm hờn vào nước Tống."[1] Trịnh Bá bèn đem quân của Thiên tử nhà Chu hợp với Châu đi đánh Tống.**

***Quản kiến*: *Tả truyện* chép rằng, nước Tống sai người yêu cầu nước Lỗ hội chiến, Ẩn Công từ chối, xét cho cùng là do giận tên Huy và sợ nước Trịnh, riêng việc này là có chút chủ ý.**

CHÚ THÍCH:

1. Vì trước kia Tống cùng Trần, Sái, Vệ đánh Trịnh (Ẩn Công năm thứ tư).

螟

公羊: 記災也。

穀梁: 虫災也，甚則月，不甚則時。

管見:詩大田曰:去其螟蜾，及其蟊賊，無害我稚。蓋禾方幼時，最忌此虫爲災。螟者四虫之一，以其害稼，故特書之。虞書六府，其一曰穀。洪範八政，其一曰食。春秋水、旱、虫、螟必書，聖人重本之意也。

Minh.

Công Dương: *Ký tai dã.*

Cốc Lương: *Trùng tai dã, thậm tắc nguyệt, bất thậm tắc thời.*

Quản kiến: *Thi Đại điển viết: Khứ kỳ minh quyển, cập kỳ mâu tặc, vô hại ngã trĩ. Cái hoà phương ấu thời, tối kỵ thử trùng vi tai. Minh giả tứ trùng chi nhất, dĩ kỳ hại giá, cố đặc thư chi. Ngu thư lục phủ, kỳ nhất viết cốc. Hồng phạm bát chính, kỳ nhất viết thực. Xuân Thu thuỷ, hạn, trùng, minh tất thư, Thánh nhân trọng bản chi ý dã.*

[*Kinh văn*]: Sâu bọ rầy cắn lúa.[1]

***Công Dương*:** Chép thiên tai vậy.

***Cốc Lương*:** Sâu cắn lúa là thiên tai. Hại nhiều thì chép tháng, hại ít thì chép mùa.

***Quản kiến*:** Thơ Đại Điền, *Kinh Thi* có nói: "Trừ hết các loài sâu bọ, không để làm hại mầm lúa của ta." Vì rằng khi lúa còn non, rất sợ tai họa sâu cắn lúa. Loài sâu "bọ rày" là một trong bốn loài sâu, vì nó làm hại lúa má, cho nên *Kinh văn* chép ra. *Kinh Thư,* phần Ngu thư có nói về "Lục phủ"[2] thì lúa là một trong "Lục phủ" đó. Thiên Hồng Phạm có nói về "Bát chính"[3] thì "ăn" là một trong "bát chính" đó. *Kinh Xuân Thu*, các sự việc về nước lụt, hạn hán, sâu keo, đều chép, đó là ý Thánh nhân coi trọng cái gốc vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Sâu minh ăn ngọn lúa."

2. *Kinh Thư,* phần Ngu thư, thiên Đại Vũ Mô có nói về "lục phủ" (sáu kho) gồm: Thủy, hỏa, kim, mộc, thổ, cốc. (nước, lửa, kim loại, cây cối, đất cát, thóc lúa).

3. *Kinh Thư,* phần Chu Thư, thiên Hồng Phạm có nói về "Bát chính" gồm: Thựa, hóa, tự, tư không, tư đồ, tư khâu, tân, sư (ăn uống, tiền của, tế tự, việc công chính, giáo dục, hình luật, tiếp khách, binh bị). Đó là tám điều chính yếu trong đời sống của dân.

冬，十有二月辛巳，公子彄卒。

左傳：葬之加一等。

穀梁：先君之大夫也。

管見：公子彄卒，賢之也。彄者臧僖伯也。其後始命氏。隱公以其諫觀魚，特厚葬之。此與唐太宗祭魏徵，明皇祭張九齡，生不能用其言，沒後乃感其言之不用，亦何益哉！雖然慎終旌善，於禮則得矣。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Tân Ty, Công tử Khu tốt.

Tả truyện: Táng chi gia nhất đẳng.

Cốc Lương: Tiên quân chi Đại phu dã.

Quản kiến: Công tử Khu tốt, hiền chi dã. Khu giả Tang Hy Bá dã. Kỳ hậu thuỷ mệnh thị. Ẩn Công dĩ kỳ gián quan ngư, đặc hậu táng chi. Thử dữ Đường Thái Tông tế Nguỵ Trưng, Minh Hoàng tế Trương Cửu Linh, sinh bất năng dụng kỳ ngôn, một hậu nãi cảm kỳ ngôn chi bất dụng, diệc hà ích tai! Tuy nhiên thận chung tinh thiện, ư lễ tắc đắc hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, ngày Tân Tỵ, Công tử nước Lỗ tên là Khu mất.

***Tả truyện*: Chôn cất Công tử theo lễ hậu táng thêm một bậc.**

Cốc Lương: Vì Công tử Khu là quan Đại phu của vua trước.

***Quản kiến*: *Kinh văn* chép "Công tử Khu mất" tỏ ý khen Khu là người hiền. Công tử Khu tức là Tang Hy Bá. Con cháu ông sau được Lỗ ban cho họ. Ẩn Công vì trước kia Tang Hy Bá đã can việc đi xem bắt cá[1] nên cho hậu táng. Việc này khác gì Đường Thái Tông[2] tế Nguỵ Trưng,[3] Đường Minh Hoàng[4] tế Trương Cửu Linh,[5] khi sống không biết nghe lời can của người ta, khi chết rồi lại lấy làm thương cảm về lời can không được dùng thì phỏng có ích gì! Tuy vậy, cẩn thận về việc tống táng để tuyên dương điều thiện, đối với lễ thì được lắm.**

CHÚ THÍCH:

1. Việc này chép ở Ẩn Công năm thứ 5, mùa xuân.

2. Đường Thái Tông: Tên là Thế Dân, ở ngôi hai mươi ba năm.

3. Ngụy Trưng: Người Khúc Thành, đời Đường, tự là Huyền Thành. Làm quan tới chức Gián nghị đại phu, Bí thư giám đời Đường Thái Tông, nhiều lần can thẳng, được Thái Tông kính nể. Khi chết được phong tước Trịnh Quốc Công, tên thụy là Văn Trinh.

4. Đường Minh Hoàng: Tức Đường Huyền Tông Lý Long Cơ con Duệ Tông, về sau tin dùng Lý Lâm Phủ, sủng ái Dương Quý Phi, gặp loạn An Lộc Sơn, chạy vào đất Thục, nhường ngôi cho Thái tử, ở ngôi bốn mươi ba năm.

5. Trương Cửu Linh: Người Khúc Giang, đời Đường, tự là Tử Thọ, đỗ Tiến sỹ, làm quan tới Tả thập di, sau thăng Tể tướng đời Huyền Tông. Ông là người thẳng thắn, có khí tiết của bậc đại thần. Sau khi chết, người ta gọi ông là "Khúc Giang Công."

宋人伐鄭，圍長葛。

左傳：報入邾之役也。

公羊：彊也。

穀梁：久之也。

管見：鄭莊使公子馮居長葛，殤公爲是圍其邑。馮棄城奔回，宋師乃取之。蓋自是年十二月圍城，次年冬始克取邑。詳上下文，見宋殤久用其民爲不仁，忌同氣而侵鄰國爲不義。公羊曰彊也是。

Tống nhân phạt Trịnh, vi Trường Cát.

Tả truyện: *Báo nhập Phu chi dịch dã.*

Công Dương: *Cương dã.*

Cốc Lương: *Cửu chi dã.*

Quản kiến: *Trịnh Trang sử Công tử Phùng cư Trường Cát, Thương Công vi thị vi kỳ ấp. Phùng khí thành bôn hồi, Tống sư nãi thủ chi. Cái tự thị niên thập nhị nguyệt vi thành, thứ niên đông thuỷ khắc thủ ấp. Tường thượng hạ văn, kiến Tống Thương cửu dụng kỳ*

dân vi bất nhân, kỵ đồng khí nhi xâm lân quốc vi bất nghĩa. Công Dương viết cưỡng dã thị.

[*Kinh văn*]: Người nước Tống đánh nước Trịnh, bao vây đất Trường Cát.[1]

***Tả truyện*:** Báo thù Trịnh trước kia đem quân đánh vào đất Phu.[2]

***Công Dương*:** Là trận đánh miễn cưỡng.

***Cốc Lương*:** Dùng sức dân quá lâu.

***Quản kiến*:** Trịnh Trang Công cho Công tử Phùng[3] ở đất Trường Cát, vì vậy Tống Thương Công vây ấp ấy. Phùng bỏ thành chạy về, quân Tống liền lấy thành. Kể từ tháng 12 năm đó vây thành, đến mùa đông năm sau mới hạ được ấp ấy. Xem kỹ đoạn trên, đoạn dưới của *Kinh văn*, thấy rõ ràng Tống Thương Công dùng sức dân quá lâu là bất nhân, ghét anh em mình và xâm lấn nước láng giềng là bất nghĩa. Công Dương nói "miễn cưỡng" là đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Trường Cát: Tên ấp của Trịnh, nay ở huyện Trường Sa, đất Dĩnh Xuyên, phía bắc hiện còn thành Trường Cát.

Bản dịch Nôm dịch: "Người nước Tống đánh nước Trịnh, vây đất Trường Cát để giả thù người đất Phu."

2. Chỉ trận Đông Môn năm thứ tư đời Ẩn Công.

3. Công tử Phùng: Con Tống Mục Công, không được Mục Công truyền ngôi cho, trốn sang Trịnh, Trịnh cho ở đất Trường Cát để mưu phản lại Thương Công.

[隱公] 六年

春，鄭人來輸平。

左傳：更成也。

公羊：墮成也，狐壤之戰，隱公獲焉。

穀梁：不果成也。

管見：狐壤之戰，隱公爲公子獲於鄭。公立之四年，遂同宋、衛伐鄭，則其爲仇也，非一日矣。鄭莊非懼魯而求成也，當

時魯爲望國，盟宿以後，好宋既堅，魯宋合，則鄭雖得齊，亦未可得志。故不憚屈己以納成於魯，然後宋之黨孤。於是齊魯合，而爲鄭之用矣。此鄭莊之譎也。

若夫三傳之是非，先儒固已論之。

[ẤN CÔNG] LỤC NIÊN

Xuân, Trịnh nhân lai thâu bình.

Tả truyện: Canh thành dã.

Công Dương: *Đoạ thành dã, hồ nhưỡng chi chiến, Ẩn Công hoạch yên.*

Cốc Lương: *Bất quả thành dã.*

Quản kiến: Hồ nhưỡng chi chiến, Ẩn Công vi Công tử hoạch ư Trịnh. Công lập chi tứ niên, toại đồng Tống, Vệ phạt Trịnh, tắc kỳ vi cừu dã, phi nhất nhật hỹ. Trịnh Trang phi cụ Lỗ nhi cầu thành dã, đương thời Lỗ vi vọng quốc, minh túc dĩ hậu, hảo Tống ký kiên, Lỗ Tống hợp, tắc Trịnh tuy đắc Tề, diệc vị khả đắc chí. Cố bất đạn khuất kỷ dĩ nạp thành ư Lỗ, nhiên hậu Tống chi đảng cô. Ư thị tề Lỗ hợp, nhi vi Trịnh chi dụng hỹ. Thử Trịnh Trang chi quyệt dã.

Nhược phù Tam truyện chi thị phi, Tiên nho cố dĩ luận chi.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ SÁU

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, người nước Trịnh đến giảng hòa với nước Lỗ.

Tả truyện: Lại giảng hòa.

Công Dương: Chịu nhún mà giảng hòa. Trong trận Hồ Nhưỡng, Ẩn Công bị bắt.

Cốc Lương: Không thành thật giảng hòa đâu.

Quản kiến: Trận đánh nhau ở Hồ Nhưỡng, Ẩn Công khi ấy còn là Công tử bị Trịnh bắt. Ẩn Công làm vua được bốn năm, bèn cùng với Tống, Vệ đánh Trịnh, vậy thì thù này đã có từ lâu rồi. Trịnh Trang không phải sợ Lỗ mà phải cầu hòa, vì khi ấy, Lỗ là nước có danh vọng, sau khi ăn thề

ở đất Túc, mối tình hòa hiếu với Tống đã bền chặt, Lỗ với Tống hòa hợp, thì Trịnh dù có được Tề giúp sức, cũng chưa chắc đã có thể đắc chí. Cho nên, Trịnh Trang không ngại hạ mình cầu hòa với Lỗ, làm cho phe cánh của Tống cô lập. Thế là Tề, Lỗ hòa hợp với nhau mà bị Trịnh lợi dụng vậy. Đó là cái kế quỷ quyệt của Trịnh Trang.

Còn như *Tả truyện, Công Dương, Cốc Lương* bàn luận thế nào, các bậc tiên nho vốn đã bàn kỹ.

夏，五月辛酉，公會齊侯盟于艾。

左傳：始平于齊也。

管見：此鄭莊之謀也。齊本用鄭，先著姑爲鄭用。魯隱昏懦，既用於鄭，其勢自然趨齊，此如棋手，齊較高，鄭次之，魯爲下矣。天下將多故，智者役愚者。聖人直書其事，而人情世故，一一嘹然。

春秋萬古明鏡，非直賞善罰惡已也。善爲國者，其無以國爲羊蟻。既爲羊蟻，便爲蛇風矣。（莊蟻慕羊肉，羊肉何嘗慕蟻。蛇憐蛇，蚿憐風）。

Hạ, ngũ nguyệt, Tân Dậu, Công hội Tề Hầu minh vu Ngải.

Tả truyện: *Thuỷ bình vu Tề dã.*

Quản kiến: *Thử Trịnh Trang chi mưu dã. Tề bản dụng Trịnh, tiên trước cô vi Trịnh dụng. Lỗ Ẩn hôn noạ, ký dụng ư Trịnh, kỳ thế tự nhiên xu Tề, thử như kỳ thủ, Tề giảo cao, Trịnh thứ chi, Lỗ vi hạ hỹ. Thiên hạ tương đa cố, trí giả dịch ngu giả. Thánh nhân trực thư kỳ sự, nhi nhân tình thế cố, nhất nhất liêu nhiên.*

Xuân Thu vạn cổ minh kính, phi trực thưởng thiện phạt ác dĩ dã. Thiện vi quốc giả, kỳ vô dĩ quốc vi dương nghị. Ký vi dương nghị, tiện vi xà phong hỹ. (Trang nghị mộ dương nhục, dương nhục hà thường mộ nghị. Xà lân xà, huyền lân phong).

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5, ngày Tân Dậu, Ẩn Công hội thề với quan Tể Hầu ở đất Ngải.

***Tả truyện*:** Vì Ẩn Công vừa giảng hoà với Tề.

***Quản kiến*:** Đó là mưu mô của Trịnh Trang. Tề vốn vẫn dùng Trịnh, vì thấy khi trước đã tạm dùng Trịnh. Lỗ Ẩn Công mê muội, mềm yếu, dù đã dùng Trịnh, nhưng vì thế của mình, nên tự nhiên vẫn phải theo Tề. Việc đó như một cuộc cờ, nước cờ của Tề khá cao, sau mới đến Trịnh, còn Lỗ thì kém hơn. Khi thiên hạ sắp xảy ra nhiều biến cố, thì người có chí sẽ sai bảo kẻ ngu muội. Thánh nhân ghi thẳng việc này, để tình người, sự đời tất cả đều được sáng tỏ.

Kinh Xuân Thu như tấm gương sáng cho muôn đời, không phải chỉ khen người thiện, phạt kẻ ác mà thôi. Người giỏi giữ nước, sẽ không để nước lâm vào cảnh "thịt dê đi tìm kiến." Thịt dê đã tìm kiến, thì là con trăn gió rồi.[1]

NGUYÊN CHÚ:

1.Trịnh Trang là kiến thích thịt dê, thịt dê sao có thể thích kiến được! Con rắn thương con rắn, con cuốn chiếu thương làn gió.

秋，七月。

公羊: 春秋雖無事首，時過則書。

管見: 聖人天理也。天何言哉，四時行焉，萬物生焉。蓋有事則道見於事，無事則道存乎理。上天之載，無聲無臭，聖人之心，無思無爲。聲臭者形象也，思爲者情欲也。既有形象，情欲生焉。而情之正者爲性，情之非性者爲邪。欲之理者爲純，欲之違理者違駁。既有邪、正、純、駁，故其發於事者，有善、惡、是、非。

聖人不得已著之于言，使善者勸，惡者懲，是者監，非者戒。所謂道見於事者也。既無其事，則不動而變，不見而彰。花開爲春，誰點染之? 葉落爲秋，誰摧掃之? 觀於春，則知天之

生機，觀於秋，則知天之殺機。其生也福善，則其殺也禍淫。如鳶魚飛躍，而不見其所以飛躍者也。雖其所以不可見，而所以然者，可得而推。寂然不動，感而遂通之謂也。

春秋無事則書時，其以合萬象於無聲，會萬形於無臭，定萬情於無思，靜萬欲於無爲。欲觀天者觀聖人，欲觀聖人者觀春秋。春秋其無聲之聲，無臭之臭，無思之思，無爲之爲者乎?

Thu, thất nguyệt.

Công Dương: *Xuân Thu tuy vô sự thủ, thời quá tắc thư.*

Quản kiến: *Thánh nhân thiên lý dã. Thiên hà ngôn tai, tứ thời hành yên, vạn vật sinh yên. Cái hữu sự tắc đạo kiến ư sự, vô sự tắc đạo tồn hồ lý. Thượng thiên chi tải, vô thanh vô xú, Thánh nhân chi tâm, vô tư vô vi. Thanh xú giả hình tượng dã, tư vi giả tình dục dã. Ký hữu hình tượng, tình dục sinh yên. Nhi tình chi chính giả vi tính, tình chi phi tính giả vi tà. Dục chi lý giả vi thuần, dục chi vi lý giả vi bác. Ký hữu tà, chính, thuần, bác, cố kỳ phát ư sự giả, hữu thiện, ác, thị, phi.*

Thánh nhân bất đắc dĩ trước chi vu ngôn, sử thiện giả khuyến, ác giả trừng, thị giả giám, phi giả giới. Sở vị đạo kiến ư sự giả dã. Ký vô kỳ sự, tắc bất động nhi biến, bất kiến nhi chương. Hoa khai vi xuân, thuỳ điểm nhiễm chi? Diệp lạc vi thu, thuỳ thôi tảo chi? Quan ư xuân, tắc tri thiên chi sinh cơ, quan ư thu, tắc tri thiên chi sát cơ. Kỳ sinh dã phúc thiện, tắc kỳ sát dã hoạ dâm. Như diên ngư phi dược, nhi bất kiến kỳ sở dĩ phi dược giả dã. Tuy kỳ sở dĩ bất khả kiến, nhi sở dĩ nhiên giả, khả đắc nhi suy. Tịch nhiên bất động, cảm nhi toại thông chi vị dã.

Xuân Thu vô sự tắc thư thời, kỳ dĩ hợp vạn tượng ư vô thanh, hội vạn hình ư vô xú, định vạn tình ư vô tư, tĩnh vạn dục ư vô vi. Dục quan thiên giả quan Thánh nhân, dục quan Thánh nhân giả quan Xuân Thu. Xuân Thu kỳ vô thanh chi thanh, vô xú chi xú, vô tư chi tư, vô vi chi vi giả hồ?

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7.

Công Dương: *Kinh Xuân Thu*, ở đầu tuy không có việc gì, mùa đã qua thì ghi.

Quản kiến: Thánh nhân là lẽ trời. Trời có nói gì đâu mà bốn mùa thay đổi, muôn vật sinh sôi. Có lẽ, khi có việc thì "đạo" hiện ra ở việc, khi không có việc thì "đạo" tồn tại ở trong "lý." Khí của trời không tiếng không hơi, lòng Thánh nhân không nghĩ không làm. Tiếng và hơi (thanh, xú) là hình tượng, nghĩ và làm (tư, vi) là tình dục. Đã có hình tượng thì tình dục từ đó mà sinh ra. "Tình" mà phù hợp với "tính" thì là chính, "tình" mà không phù hợp với "tính" thì là tà. "Dục" mà phù hợp với "lý" thì là thuần túy, "dục" mà không phù hợp với "lý" là bác tạp. Đã có tà, chính, thuần túy, bác tạp, nên khi phát ra việc, thì có thiện, ác, phải, trái.

Thánh nhân bất đắc dĩ phải tỏ rõ ra lời nói, khiến cho điều thiện được khuyến khích, điều ác được ngăn ngừa, điều phải nên làm gương, nêu điều trái ra để răn. Đó tức là cái nghĩa "đạo hiện ra ở sự việc vậy." Nếu không có việc gì thì không động mà vẫn biến hóa, không hiện mà vẫn rõ rệt. Hoa nở vào mùa xuân, nào ai tô điểm? Lá rụng vào mùa thu, nào ai thu quét? Xem mùa xuân thì biết máy sinh của trời, xem mùa thu thì biết máy sát của trời. Máy sinh là để làm phúc cho người thiện, máy sát là để gieo họa cho kẻ ác. Như chim điều bay, con cá nhảy mà không thấy nguyên nhân tại sao khiến nó bay nhảy. Tuy nguyên nhân không thể thấy được, nhưng kết quả như thế thì có thể suy ra được. Đó tức chính là cái lẽ lặng im không động mà vẫn cảm thông.

Kinh Xuân Thu khi không có việc gì thì chép mùa, cốt là để hợp muôn tượng ở chỗ "không tiếng" (vô thanh), hội muôn hình ở chỗ "không hơi" (vô xú), định muôn tình ở chỗ "không nghĩ" (vô tư), tĩnh muôn dục ở chỗ "không làm" (vô vi). Muốn xem trời thì xem Thánh nhân, muốn xem Thánh nhân thì xem *Kinh Xuân Thu*. *Kinh Xuân Thu* là "cái tiếng không tiếng" (vô thanh chi thanh), "cái hơi không hơi" (vô xú chi xú), "cái nghĩ không nghĩ" (vô tư chi tư), "cái làm không làm" (vô vi chi vi) đó chăng?

冬，宋人取長葛

公羊：書久也。

管見：說見前。

Đông, Tống nhân thủ Trường Cát

Công Dương: *Thư cửu dã.*

Quản kiến: *Thuyết kiến tiền.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, người nước Tống lấy đất Trường Cát nước Trịnh.

Công Dương: Việc này chép đã lâu rồi.
Quản kiến: Lời bàn xem phần trước.

[隱公] 七年

春，王三月，叔姬歸于紀。

穀梁：微無足道焉耳。程子曰：憫其無終也。

管見：春秋之義，必關於世教而後書，不以微故忽之也。

當時彝倫攸敘，魯之文姜。衛之宣姜，豈不貴者，鶉奔、敝笱之刺，備見於詩。叔姬賢也，乃能全節於紀，是其有始有終，婦德最賢。聖人錄之，以爲世勸。故書其始，以見其終。夫以采蘋無以下體，德音莫違，雖賤而必貴矣。

蘇眉山曰：書叔姬，賢之也。是説得之。

[ẨN CÔNG] THẤT NIÊN

Xuân, vương tam nguyệt, Thúc Cơ quy vu Kỷ.

Cốc Lương: *Vi vô túc đạo yên nhĩ. Trình Tử viết: Mẫn kỳ vô chung dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu chi nghĩa, tất quan ư thế giáo nhi hậu thư, bất dĩ vi cố hốt chi dã.*

Đương thời di luân du tự, Lỗ chi Văn Khương. Vệ chi Tuyên Khương, khởi bất quý giả, Thuần Bôn, Tệ Cẩu chi thích, bị kiến ư Thi. Thúc Cơ tiện dã, nãi năng toàn tiết ư Kỷ, thị kỳ hữu thuỷ hữu chung, phụ đức tối hiền. Thánh nhân lục chi, dĩ vi thế khuyến. Cố thư kỳ thuỷ,

dĩ kiến kỳ chung. Phù, dĩ Thái phong vô dĩ hạ thể, đức âm mạc vi, tuy tiện nhi tất quý hỹ.

Tô My Sơn viết: Thư Thúc Cơ, hiền chi dã. Thị thuyết đắc chi.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ BẢY

[*Kinh văn*]: Mùa xuân tháng 3 của vua nhà Chu, nàng Thúc Cơ nước Lỗ lấy chồng về nước Kỷ.

***Cốc Lương*:** Vì Thúc Cơ phận hèn nên không đủ dùng chữ đón.

Trình Tử nói: Thương cho Thúc Cơ không được trọn vẹn.

***Quản kiến*:** Theo nghĩa *Kinh Xuân Thu* thì cái gì có quan hệ đến giáo hóa mới chép, không vì thấp hèn mà bỏ qua.

Thời ấy, đạo đức suy sụp, Văn Khương nước Lỗ, Tuyên Khương nước Vệ, đều là người sang, thế mà đều có tiếng chê ở thơ "Thuần Bôn,"[1] thơ "Tệ Cẩu,"[2] trong *Kinh Thi*. Nàng Thúc Cơ là phận hèn mọn, lại biết giữ trọn tiết ở nước Kỷ, thế là có trước có sau, xứng đáng là người vợ hiền. Thánh nhân chép ra để khuyến khích cho người đời. Cho nên chép lúc trước để thấy rõ lúc sau. Như câu thơ "Hái rau phong, hái rau phỉ, chớ vì gốc rễ đắng mà bỏ đi,"[3] đức hạnh tốt đẹp, trọn đạo vợ chồng, tuy nghèo hèn cũng quý.

Tô My Sơn[4] nói: "*Kinh văn* chép về nàng Thúc Cơ, là tỏ ý khen." Lời bàn ấy phải lắm.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ Thuần Bôn (tức là bài Thuần chi bôn bôn) (*Kinh Thi*, Dung Phong): Vua Tuyên Công nước Vệ mất, con là Huệ Công còn nhỏ nối ngôi. Anh (khác mẹ) Huệ Công là Công tử Ngoan thông dâm với mẹ Huệ Công là Tuyên Khương, dân trong nước Y, làm thơ này chê Công tử Ngoan và Tuyên Khương hoang dâm vô sỉ.

2. Thơ Tệ Cẩu (*Kinh Thi*, Tề Phong): Người nước Tề chê Lỗ Trang Công không chế ngự được mẹ là Văn Khương (vợ lẽ Hoàn Công) để tự do về Tề thông dâm với anh trai là Tề Tương Công. Nhà thơ ví Lỗ Trang Công như chiếc "đó nát" (tệ cẩu) không giữ nổi con cá to là Văn Khương.

3. Nguyên văn: "Thái phong, thái phỉ, bất dĩ hạ thể," là hai câu thơ trong bài Cốc Phong, *Kinh Thi*, về người đàn bà bị chồng ruồng bỏ, than vãn về đạo vợ

chồng. Than rằng: "Xem như hái rau phong rau phỉ, không nên vì gốc rễ đắng mà bỏ lá non, đạo vợ chồng cũng vậy, không nên vì vợ đứng tuổi kém xuân mà ruồng bỏ."

4. Tô My Sơn: Tức Tô Triệt, tự là Tử Du, con Tô Thân, người My Sơn, đời Tống, cùng anh là Tô Thức đỗ Tiến sỹ, làm quan tới Hàn lâm viện học sĩ, Môn hạ thị lang. Văn chương ông cao nhã, kỳ vĩ, là một trong "Đường Tống bát đại gia."

滕侯卒。

左傳:不書名,未同盟也。

公羊:不名,微國也。

穀梁:狄道也。

管見:不名史闕之。左氏曰:同盟則赴以名。夫!君前臣名,諸侯同列也,豈有赴以名之理。惟不預同盟,則其名不登於簡牘,故於卒而赴,史不得而書之。卒而不葬,譏慢弱也。

Đằng Hầu tốt.

Tả truyện: *Bất thư danh, vị đồng minh dã.*

Công Dương: *Bất danh, vi quốc dã.*

Cốc Lương: *Địch đạo dã.*

Quản kiến: *Bất danh sử khuyết chi. Tả Thị viết: Đồng minh tắc phó dĩ danh. Phù! Quân tiền thần danh, chư hầu đồng liệt dã, khởi hữu phó dĩ danh chi lý. Duy bất dự đồng minh, tắc kỳ danh bất đăngư giản độc, cố ư tốt nhi phó, sử bất đắc nhi thư chi. Tốt nhi bất táng, Ky mạn nhược dã.*

[*Kinh văn*]: Quan Đằng Hầu mất.

***Tả truyện*:** Không chép tên, vì chưa phải là đồng minh.

***Công Dương*:** Không chép tên, vì là một nước nhỏ.

***Cốc Lương*:** Không chép tên, vì còn theo đạo Di Địch.

***Quản kiến*:** Không chép tên là do sử chép thiếu. Họ Tả nói: "Là đồng minh thì khi cáo phó phải xưng tên." Ôi! trước mặt vua thì bề tôi phải xưng tên, còn chư hầu là người cùng hàng, há phải có cái lý khi cáo

phó mới xưng tên? Chỉ có điều, không phải là đồng minh thì không ghi tên vào giấy, cho nên khi chết, cáo phó, sử không biết đâu mà chép tên. Còn mất mà không làm lễ an táng, là tỏ ý chê khinh nước yếu vậy.

夏，城中丘。

左傳：書不時也。

公羊：以重書也。

穀梁：益城無極，凡城之志皆譏也。

管見：諸侯爲天子守土，不得專其國也。城於何所，必須王官臨也。故有千雉百雉之城制焉。周衰，王政不行，諸侯放恣，凡事不稟王命，征伐自出，尚讓去爭，一變爲鬥志角力，城不高，池不深，不足以禦侵軼，遂至勞民興作，其得時義與否，不暇顧也。聖人憫世道之陵夷，傷生民之塗炭，故於城築土功之事，謹而書之。

大道既隱，天下爲家，城郭溝池爲固，春秋可無作乎。

Hạ, thành Trung Khâu.

Tả truyện: *Thư bất thời dã.*

Công Dương: *Dĩ trọng thư dã.*

Cốc Lương: *Ích thành vô cực, phàm thành chi chí giai ky dã.*

Quản kiến: *Chư hầu vi Thiên tử thủ thổ, bất đắc chuên kỳ quốc dã. Thành ư hà sở, tất tu vương quan lâm dã. Cố hữu thiên trĩ bách trĩ chi thành chế yên. Chu suy, Vương chính bất hành, chư hầu phóng tứ, phàm sự bất bẩm vương mệnh, chinh phạt tự xuất, thượng nhượng khứ tranh, nhất biến vi đấu chí giốc lực, thành bất cao, trì bất thâm, bất túc dĩ ngự xâm dật, toại chí lao dân hưng tác, kỳ đắc thời nghĩa dữ bỉ phủ, bất hạ cố dã. Thánh nhân mẫn thế đạo chi lăng di, thương sinh dân chi đồ thán, cố ư thành trúc thổ công chi sự, cẩn nhi thư chi.*

Đại đạo ký ẩn, thiên hạ vi gia, thành quách câu trì vi cố, Xuân Thu khả vô tác hồ.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, đắp thành Trung Khâu nước Lỗ.[1]

***Tả truyện*:** Chép không đúng mùa.

***Công Dương*:** Vì công việc quan trọng nên chép.

***Cốc Lương*:** Có lẽ vì việc đắp thành là vô cùng, nên các chỗ ghi việc đắp thành đều tỏ ý chê.

***Quản kiến*:** Chư hầu phải giữ đất cho Thiên tử, không được coi là nước của riêng mình. Nếu đắp thành ở chỗ nào, thì phải có quan của Thiên tử đến xem xét. Cho nên mới có chế độ đắp thành trăm trĩ, nghìn trĩ.[2] Đến khi nhà Chu suy yếu, mệnh lệnh nhà vua mất hiệu lực, chư hầu bừa bãi càn rỡ, tất cả mọi việc đều không bẩm báo với Thiên tử, tự tiện đem quân đi chinh phạt, biến sự nhường nhịn không tranh giành thành ra cuộc dốc sức đấu chí. Thành không cao, hào không sâu, thì không đủ để ngăn ngừa sự xâm phạt, khiến dân mệt mỏi vì việc xây đắp, dù có hợp nghĩa hợp thời hay không, cũng không thèm đếm xỉa đến. Thánh nhân lo thế đạo đổ nát, thương dân lầm than, cho nên ghi chép cẩn thận việc xây thành đắp lũy.

Than ôi! Đạo lớn đã khuất xa rồi, người ta lấy thiên hạ làm của riêng của nhà mình, nên coi thành quách, hào rãnh là thứ kiên cố để giữ nước, như vậy thì *Kinh Xuân Thu* không ra đời sao được.

CHÚ THÍCH:

1. Thành Trung Khâu: Ở đông bắc huyện Lâm Tích, đất Lạng Gia.

2. Thành dài ba trượng, cao một trượng gọi là "trĩ" (*Lễ ký*, thiên Thường ký).

齊侯使其弟年來聘。

左傳：結艾之盟也。

公羊：毋弟稱弟，毋兄稱兄。

穀梁：舉其貴者也。

管見：香餌之下，必有懸魚。魯蓋齊之魚。王章頹弛，諸侯簡慢，世朝殷聘之禮，不明於世。齊變詐之國，豈以魯能秉禮，而不敢慢哉？曲阜雖小，革車千乘，乃在齊之南鄙。齊不得魯，

豈能有鄭?魯、鄭合而從齊，則東州諸侯，敢有他心。糾合之權輿，正在於此。齊僖差有小智弟年來聘，以親魯也。親魯者所以餌魯也。

大道既隱，各親其親，子質弟聘，借其親以交鄰。是以子弟爲餌，而魚鄰國也。世道至此，聖人書以惡之。若夫母弟稱弟之說，甚失經旨，程子深辨其義，其有功於春秋大矣。

Tề Hầu sử kỳ đệ Niên lai sính.

Tả truyện: *Kết ngải chi minh dã.*

Công Dương: *Vô đệ xưng đệ, vô huynh xưng huynh.*

Cốc Lương: *Cử kỳ quý giả dã.*

Quản kiến: *Hương nhị chi hạ, tất hựu huyền ngư. Lỗ cái Tề chi ngư. Vương chương đổi thí, chư hầu giản mạn, thế triều ân sính chi lễ, bất minh ư thế. Tề biến trá chi quốc, khởi dĩ Lỗ năng bỉnh lễ, nhi bất cảm mạn tai? Khúc Phụ tuỳ tiểu, cách xa thiên thặng, nãi tại Tề chi nam bỉ. Tề bất đắc Lỗ, khởi năng hữu Trịnh? Lỗ, Trịnh hợp nhi tòng Tề, tắc đông châu chư hầu, cảm hữu tha tâm. Củ hợp chi quyền dư, chính tại ư thử. Tề Hy sai hữu tiểu trí đệ niên lai sính, dĩ thân Lỗ dã. Thân Lỗ giả sở dĩ nhĩ Lỗ dã.*

Đại đạo ký ẩn, các thân kỳ thân, tử chất đệ sính, tá kỳ thân dĩ giao lân. Thị dĩ tử đệ vi nhĩ, nhi ngư lân quốc dã. Thế đạo chí thử, Thánh nhân thư dĩ ố chi. Nhược phù mẫu đệ xưng đệ chi thuyết, thậm thất kinh chỉ, Trình Tử thâm biện kỳ nghĩa, kỳ hữu công ư Xuân Thu đại hỹ.

[*Kinh văn*]: Quan Tề Hầu sai em tên là Niên đến nước Lỗ làm lễ sính.

Tả truyện: Nối lại sự ăn thề ở đất Ngải khi trước.

Công Dương: Em cùng mẹ thì gọi là em "đệ," anh cùng mẹ thì gọi là anh "huynh."

Cốc Lương: Cử người sang trọng đi vậy.

Quản kiến: Dưới cái mồi thơm, tất nhiên có cá mắc câu. Nước Lỗ là con cá của nước Tề. Điển chương nhà Chu lỏng lẻo suy tàn, chư hầu khinh nhờn, lễ triều sính không được rõ ràng. Tề là một nước trí trá, há phải vì Lỗ giữ được lễ nghĩa mà chẳng dám khinh nhờn? Đất Khúc Phụ[1] dù nhỏ, nhưng có binh xa nghìn cỗ, lại ở biên giới phía nam nước Tề, nếu Tề không lôi kéo được Lỗ há lại lôi kéo được Trịnh ư? Một khi Lỗ, Trịnh hợp lại mà theo Tề, thì các nước chư hầu ở phía đông còn ai dám có lòng khác nữa? Lôi kéo tập hợp được với nhau chính là ở chỗ này. Tề Hy Công cho em là Niên có chút hiểu biết đến Lỗ thăm hỏi để kết thân với Lỗ. Kết thân với Lỗ cốt là để thả mồi nhử Lỗ.

Đạo lớn đã bị che lấp, ai nấy chỉ biết quý trọng người thân của mình, cho con đi làm con tin, cho em mang lễ vật đi thăm viếng, mượn người thân thích để kết giao với láng giềng. Đó là dùng con em làm mồi để câu nước láng giềng vậy. Thế đạo suy vi đến nhường ấy. Thánh nhân tỏ ý ghét mà chép ra. Còn như thuyết em cùng mẹ gọi là "đệ" trái hẳn với *Kinh văn*, Trình Tử đã biện luận rõ nghĩa ấy, thật là có công lớn với *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Khúc Phụ: Thuộc nước Lỗ, quê Khổng Tử. Ở đây dùng để chỉ cả nước Lỗ, nước sinh ra Thánh nhân, trọng lễ nghĩa, có danh vọng.

秋，公伐邾。

左傳：公伐邾爲宋討也。

管見：元年，公及邾儀父盟于蔑。七年公伐邾。口血未乾，爰及干戈。匹夫尚不可忘信，況國君乎！故皆目公以示貶。

Thu, Công phạt Châu.

Tả truyện: *Công phạt Châu vi Tống thảo dã.*

Quản kiến: Nguyên niên, Công cập Châu Nghi Phủ minh vu Miệt. Thất niên công phạt Châu. Khẩu huyết vị càn, viên cập can qua. Thất phu thượng bất khả vong tín, huống quốc quân hồ! Cố giai mục công dĩ thị biếm.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Ẩn Công đem quân đi đánh nước Châu.

***Tả truyện*:** Vì nước Tống mà Ẩn Công đem quân đánh nước Châu.

***Quản kiến*:** Năm đầu, Ẩn Công ăn thề với Nghi Phủ nước Châu ở đất Miệt. Năm thứ bảy, Ẩn Công kéo quân sang đánh nước Châu. Máu uống ăn thề còn chưa ráo miệng, đã sinh việc can qua. Người thường còn không thể không giữ điều tín nghĩa, huống hồ là vua một nước! Cho nên *Kinh văn* chép là "Công" để biểu thị sự chê trách.

冬，天王使凡伯來聘。

程子曰：飛王體也。

管見：書以罪魯也。

Đông, Thiên vương sử Phàm Bá lai sính.

Trình Tử viết: *Phi Vương lễ dã.*

Quản kiến: *Thư dĩ tội Lỗ dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Thiên vương sai Phàm Bá đến làm lễ sính.[1]

***Trình Tử*:** Không đúng với thể chế của Thiên vương.

***Quản kiến*:** Chép để buộc tội nước Lỗ.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Vua Thiên vương sai Phàm Bá là quan khanh sĩ trong Vương triều lại làm lễ sính nước Lỗ."

戎伐凡伯于楚丘以歸。

公羊：言伐之何？執之也。

穀梁：戎者衛也。戎衛者，爲其伐天子之使也。

管見：諸侯無王，戎亦效尤。凡伯有隙於戎，故乘其過衛而執之。彼蓋料諸侯之必不能爲王討也。

夫！諸侯陵天子，不過侮其削弱，不能統禦之而已。不知天下能覆，萬物何自而生？日不能照，群生何由而遂？無天無日，而

曰不必覆也，不必照也，將淪胥汩沒，入於昏霾魑魅，而不可拔矣。諸侯之無王，亦猶是也。

王者奉若天道，樹王后君公。王畿千里環列五服，方伯連帥，各舉其職，所以尊中國而禦四夷也。諸侯自適己事，不知有王，則夷狄猾夏，不知有諸侯。此乃理勢必然。凡伯奉命以往，戎人俘之以歸。諸侯曰：此天子之大夫也，於吾何損。戎人曰：吾能執天子之大夫矣，於諸侯何有？遂至吳、楚憑陵，中國幾爲左衽。是諸侯卑王室，止足以自卑爾。

經書于楚丘，不曰于衛者，通罪諸侯也。此夫子之所以大桓文之功。後世春秋之義不明，中國遂淪於夷狄。金人長驅入汴。自河以北，無能禦之，及虜宋二帝，乃曰南朝可謂無人。清世祖自逆瀋入紫荊關，逐李自成。明吳三桂鎮九邊，坐觀成敗，及其據燕稱帝，乃始興師勤王，無救於事，適以自斃。聖人爲萬世慮，豈不深切著明也哉！

Nhung phạt Phàm Bá vu Sở Khâu dĩ quy.

Công Dương: *Ngôn phạt chi hà? Chấp chi dã.*

Cốc Lương: *Nhung giả Vệ dã. Nhung Vệ giả, vi kỳ phạt Thiên tử chi sử dã.*

Quản kiến: *Chư hầu vô vương, Nhung diệc hiệu vưu. Phàm Bá hữu khích ư nhung, cố thừa kỳ quá Vệ nhi chấp chi. Bỉ cái liệu chư hầu chi tất bất năng vi Vương thảo dã.*

Phù! Chư hầu lăng Thiên tử, bất quả vụ kỳ tước nhược, bất năng thống ngự chi nhi dĩ. Bất tri thiên hạ năng phúc, vạn vật hà tự nhi sinh? Nhật bất năng chiếu, quần sinh hà do nhi toại? Vô thiên vô nhật, nhi viết bất

tất phúc dã, bất tất chiếu dã, tương luân tư mịch một, nhập ư hôn mai ly mỵ, nhi bất khả bạt hỹ. Chư hầu chi vô Vương, diệc do thị dã.

Vương giả phụng nhược thiên đạo, thụ vương hậu quân công. Vương kỳ Thiên lý hoàn liệt ngũ phục, phương bá liên soái, các cử kỳ chức, sở dĩ tôn Trung Quốc nhi ngự tứ di dã. Chư hầu tự thích kỷ sự, bất tri hữu Vương, tắc Di Địch hoạt hạ, bất tri hữu chư hầu. Thử nãi lý thế tất nhiên. Phàm Bá phụng mệnh dĩ vãng, nhung nhân phu chi dĩ quy. Chư hầu viết: Thử Thiên tử chi Đại phu dã, ư ngô hà tổn. Nhung nhân viết: Ngô năng chấp Thiên tử chi Đại phu hỹ, ư chư hầu hà hữu? Toại chí Ngô, Sở bằng lăng, Trung Quốc cơ vi tả nhẫm. Thị chư hầu ty Vương thất, chỉ túc dĩ tự ty nh.

Kinh thư vu Sở Khâu, bất viết vu Vệ giả, thông tội chư hầu dã. Thử phù tử chi sở dĩ đại hoàn văn chi công. Hậu thế Xuân Thu chi nghĩa bất minh, Trung Quốc toại luân ư di địch. Kim nhân trường khu nhập biện. Tự hà dĩ bắc, vô năng ngự chi, cập Lỗ Tống nhị đế, nãi viết nam triều khả vị vô nhân. Thanh thế tổ tự liêu thẩm nhập tử hình quan, trục lý tự thành. Minh Ngô Tam Quế trấn Cửu Biên, toạ quan thành bại, cập kỳ cử yên xưng đế, nãi thuỷ hưng sư cần vương, vô cứu sự, thích dĩ tự tệ. Thánh nhân vi vạn thế lự, khởi bất thâm thiết trước minh dã tai!

[*Kinh văn*]: Rợ Nhung đánh Phàm Bá ở Sở Khâu[1] bắt đem về.

***Công Dương*:** Tại sao nói là "đánh"? Tức là bắt được Phàm Bá vậy.

***Cốc Lương*:** Rợ Nhung tức là nước Vệ. Coi Vệ là rợ Nhung, vì Vệ đánh bắt sứ giả của Thiên tử.

***Quản kiến*:** Chư hầu không coi có vua nhà Chu nữa, cho nên rợ Nhung cũng bắt chước theo. Phàm Bá có hiềm khích với rợ Nhung, nhân đi qua nước Vệ, rợ Nhung liền bắt ngay. Rợ Nhung có lẽ biết rõ chư hầu sẽ không đánh báo thù cho vua nhà Chu.

Than ôi! Chư hầu lấn lướt Thiên tử, chẳng qua là coi thường Thiên tử suy yếu, không chế ngự nổi họ mà thôi. Không biết rằng, nếu không có trời che, muôn vật sao có thể sinh sôi? Không có mặt trời soi sáng, muôn vật sao phát triển được? Không có trời, không có mặt trời, là bảo rằng không cần che, không cần soi sáng, nếu như thế thì muôn vật sẽ chìm

đắm tiêu tan vào cõi tối tăm mông muội, không thể nào ngóc đầu lên được. Chư hầu mà coi không có Thiên vương thì cũng sẽ như vậy đấy!

Đấng Vương giả thuận theo đạo trời đặt ra Vương Hậu, Quân Công. Vương kỳ ngàn dặm vây lấy ngũ phục,[2] phương bá liên soái,[3] người nào giữ chức nấy, như vậy cốt là để tôn Trung Quốc và chống Tứ Di. Nếu chư hầu chỉ biết mình, không biết có Thiên vương nữa, thì rợ Di Địch ăn cướp Hoa Hạ, nó cũng không biết có chư hầu nữa. Đó là cái lý, cái thế tất nhiên phải như vậy. Phàm Bá vâng lệnh Thiên tử đến thăm hỏi, rợ Nhung bắt sống đem về, chư hầu nói rằng: "Đó là Đại phu của Thiên tử, có hại gì đến ta." Người của rợ Nhung nói rằng: "Ta có thể bắt Đại phu của Thiên tử, vậy thì đối với chư hầu ta có xá gì." Dẫn đến nước Ngô, nước Sở bị lấn lướt, Trung Quốc gần như biến thành mọi rợ. Cho nên, chư hầu mà khinh Thiên vương, tức là tự khinh mình vậy.

Kinh văn chép "Rợ Nhung bắt Phàm Bá ở Sở Khâu," không chép rằng bắt ở nước Vệ là vì sao? Là tỏ ý trách tội tất cả các nước chư hầu. Chính vì vậy, Khổng Tử mới khen Tề Hoàn, Tấn Văn có công lớn.[4] Đời sau, nghĩa *Kinh Xuân Thu* không sáng tỏ, Trung Quốc bị chìm đắm vào vòng Di Địch: Người Kim[5] kéo quân thẳng tiến vào đất Biện, từ sông Hoàng Hà trở về phía bắc không ai chống chọi lại được, họ bắt sống hai vua nhà Tống mà nói: "Triều đình nhà Tống có thể nói là không có người."[6] Thanh Thế Tổ[7] từ đất Liêu Thẩm vào cửa ải Tử Kinh[8] đuổi Lý Tự Thành,[9] Ngô Tam Quế nhà Minh[10] trấn giữ vùng Cửu biên,[11] chỉ ngồi xem thành bại, đến khi quân Thanh chiếm giữ Yên Kinh xưng đế, lúc ấy mới nổi quân cần vương, thì không kịp, dành tự vẫn. Thánh nhân lo cho muôn đời, há không phải sâu xa, rõ rệt đó sao?

CHÚ THÍCH:

1. Sở Khâu: Nay là Sở Khâu Đình, huyện Tào, tỉnh Sơn Đông, thời Xuân Thu thuộc nước Vệ.

Bản dịch Nôm dịch: "Rợ Nhung đón đường quan Phàm Bá ở đất Sở nước Vệ ngầm đem về."

2. Ngũ phục: Tên vùng đất gần kinh đô nhất đến xa kinh đô nhất. Mỗi vùng rộng 500 dặm, lần lượt gọi là: Điện, hầu, tuy, yêu, hoang.

3. Phương bá liên soái: Phương bá là bá chủ chư hầu một phương. Liên soái đứng đầu mười nước chư hầu.

4. Khổng Tử khen Quản Trọng: "Quản Trọng làm tể tướng cho Hoàn Công, bá chủ chư hầu, thống nhất thiên hạ, đến nay dân vẫn chịu ơn. Nếu không có Quản Trọng thì có lẽ phải cắt tóc, mặc áo hở vai bên tả như tục mọi rợ rồi vậy"(*Luận Ngữ,* thiên Hiến văn).

5. Kim: Tên một triều đại do tộc Nữ Chân lập ra ở phía bắc Trung Quốc, vốn phụ thuộc vào nước Liêu. Thời Tống Huy Tông, Kim cường thịnh lên, vua Kim là Cốt Đa xưng đế, đóng đô ở Hội Ninh (thuộc tỉnh Cát Lâm ngày nay), đặt quốc hiệu là Kim, diệt Liêu, phá Tống, năm 1126, tướng Kim là Niêm Hãm Cán Ly Phầu đem quân vây Biện Kinh, bắt hai cha con vua Tống là Huy Tông và Khâm Tông đem về phương bắc. Biện Kinh nay là thành phố Khai Phong, tỉnh Hà Nam.

6. Việc này chép ở Tống sử.

7. Thanh Thế Tổ: Vua sáng nghiệp nhà Thanh, họ Ái Tân Giác La, tên Phúc Lâm, lên ngôi ở Mãn Châu, đem quân phá Lý Tự Thành, lấy Vân Kinh. Sau lấy Trung Quốc lập ra nhà Thanh, ở ngôi mười tám năm.

8. Tử Kinh: Tên cửa ải trên đỉnh Tử Kinh lĩnh, thuộc huyện Dịch, tỉnh Trực Lộ cũ.

9. Lý Tự Thành: Người Mễ Chi, Thiểm Tây, cầm đầu cuộc khởi nghĩa nông dân lớn cuối đời Minh. Năm Sùng Trinh thứ bảy, Thành xưng vương ở Tây An, đặt niên hiệu là Đại Thuận, rồi đem quân về đông vây hãm kinh thành. Trang Liệt Đế phải tự vẫn. Ngô Tam Quế nhờ quân Thanh vào phá. Quân Thanh đuổi Thành về tây, đến núi Cửu Cung, Thành bị bắt, tự tử chết.

10. Ngô Tam Quế: Người Cao Thùy đời Minh, làm chức Tổng binh thời Sùng Trinh, trấn giữ Sơn Hải Quan. Lý Tự Thành vây hãm Yên Kinh, Quế dẫn quân Thanh vào cửa quan phá Lý Tự Thành. Sau khi Thanh Thế Tổ phá xong Lý Tự Thành chiếm Yên Kinh, lập nhà Thanh, Quế nổi quân cần vương chống nhà Thanh ở Vân Nam, nhưng thất bại.

11. Cửu biên (chín vùng biên giới): Nhà Minh chia: Liêu Đông, Tô Châu, Tuyên Phủ, Đại Đông, Sơn Tây, Diên Tuy, Ninh Hạ, Cố Nguyên, Cam Túc gọi là "cửu biên," ở những nơi ấy, đặt trọng binh, cắt đại tướng thống lĩnh. Trong bài này dùng để chỉ: Ngô Tam Quế vốn giữ chức Tổng binh nhà Minh trấn thủ Sơn Hải Quan được phong tước Bình Tây Bá, trong tay nắm giữ trọng binh.

[隱公]八年

春，宋公、衛侯遇于垂。

左傳: 齊侯將平宋、衛。

程子曰: 宋忌鄭之深，故與鄭卒不成好。

管見: 子貢觀於蜡曰: 一國之人皆若狂。春秋之盟會遇，蜡之狂也。先王制禮，交際有時，泛應有節，要質有信，豈苟焉而已哉。東遷以來，諸侯入於醉夢而不省。乍讎忽親，則盟以結之；乍好忽惡，則會以謀之。挾此圖彼，則陽遇以就之。宋始與鄭盟宿即與衛遇而謀鄭。齊本非絶鄭，陽爲平宋衛以求之。互相驅策，交相欺騙。大要謀勝者奪先利，力雄者占首功。雖相交結，全無信義，特借先王典禮，以行己私。

夫! 禮以治情修義，尚讓去爭。忠信薄而情文繁，遂至爲魚兔筌蹄，則假之者之罪也。子曰: 末如之何者，蓋亦末如之何也已。聖經於列國之盟會遇，不厭書之，蓋爲世道晦冥省覺。

[ẨN CÔNG] BÁT NIÊN

Xuân, Tống Công, Vệ Hầu ngộ vu Thuỳ.

Tả truyện: Tề Hầu tương bình Tống, Vệ.

Trình Tử viết: Tống kỵ Trịnh chi thâm, cố dữ Trịnh tốt bất thành hảo.

Quản kiến: Tử Cống quan ư lạp viết: Nhất quốc chi nhân giai nhược cuồng. Xuân Thu chi minh hội ngộ, lạp chi cuồng dã. Tiên vương chế lễ, Giao tế hữu thời, phiếm ứng hữu tiết, yếu chất hữu tín, khởi cẩu yên nhi dĩ tai. Đông thiên dĩ lai, chư hầu nhập ư tuý mộng nhi bất tỉnh. Sạ thù hốt thân, tắc minh dĩ kết chi; sạ hảo hốt ác, tắc hội dĩ mưu chi. Hiệp

thử đồ bỉ, tắc dương ngộ dĩ tựu chi. Tống thuỷ dữ trịnh minh túc tức dữ vệ ngộ nhi mưu Trịnh. Tề bản phi tuyệt Trịnh, dương vi bình Tống Vệ dĩ cầu ch. Hỗ tương khu sách, giao tương khi biên. Đại yếu mưu thắng giả đoạt tiên lợi, lực hùng giả chiếm thủ công. Tuy tương giao kết, toàn vô tín nghĩa, đặc tá Tiên vương điển lễ, dĩ hành kỷ tư.

Phù! Lễ dĩ trì tình tu nghĩa, thượng nhượng khử tranh. Trung tín bạc nhi tình văn phồn, toại chí vi ngư thố thuyên đề, tắc giả chi giả chi tội dã. Tử viết: Mạt như chi hà giả, cái diệc mạt như chi hà dã dĩ. Thánh kinh ư liệt quốc chi minh hội ngộ, bất yếm thư chi, cái vi thế đạo hồi minh tỉnh giác.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ TÁM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, quan Tống Công, quan Vệ Hầu gặp nhau ở đất Thùy.

***Tả truyện*:** Vì Tề Hầu sắp hòa hiếu với Tống, Vệ.

Trình Tử nói: Tống ghét Trịnh sâu sắc, cho nên không thể cùng Trịnh kết tình hòa hiếu.

***Quản kiến*:** Tử Cống[1] xem lễ Sạ[2] nói: "Người trong cả nước đều như điên như cuồng."[3] Việc gặp gỡ ăn thề của đời Xuân Thu cũng điên cuồng như trong lễ Sạ vậy. Tiên vương đặt ra lễ, để giao tế có thời, thực thi có mức, điều cốt yếu là phải có lòng tin, há để bừa bãi thôi đâu. Nhà Chu từ khi dời đô sang bên đông đến nay, chư hầu chìm vào giấc mộng say không tỉnh. Đang thù ghét nhau bỗng thân nhau thì ăn thề để giao kết; đang ưa nhau bỗng ghét nhau thì ăn thề để mưu tính, câu kết với người này, mưu đồ với kẻ kia, giả vờ gặp nhau để đạt mục đích. Tống vừa mới ăn thề với Trịnh ăn ở đất Túc,[4] thì đã gặp gỡ với Vệ mưu đồ đánh Trịnh. Tề vốn không có ý tuyệt giao với Trịnh, chỉ giả vờ hòa với Tống, Vệ để lôi kéo Trịnh. Lợi dụng lẫn nhau, lừa dối lẫn nhau. Tóm lại, người nào mưu cao thì cướp được lợi trước, kẻ nào mạnh sức thì chiếm được công đầu. Tuy cùng giao kết mà tuyệt nhiên không có tín nghĩa gì, chỉ mượn điển lễ Thiên vương làm lợi cho riêng mình.

Than ôi! Lễ là để ngăn ngừa dục vọng, giữ gìn lẽ phải, chuộng lòng từ nhượng, bỏ mối tranh giành. Nếu lòng trung tín bạc bẽo mà tình tô vẽ

rườm rà, cốt chỉ làm "cái đó bắt cá," "cái lưới bắt thỏ,"[5] thì đó là cái tội của "hạng người giả vờ nhân nghĩa."[6] Khổng Tử nói: "Về hạng người không biết nghĩ "như thế nào," thì ta đây cũng không biết "như thế nào" mà dạy được.[7] Về sự ăn thề, hội họp của các nước đời Xuân Thu, Thánh kinh chép mãi không chán, vì để thức tỉnh người đời còn mê đắm.

CHÚ THÍCH:

1. Tử Cống: Người nước Vệ, thời Xuân Thu, họ Đoan Mộc, học trò Khổng Tử.

2. Lễ Sạ: Còn gọi là lễ Lạp. Tháng 12 (lạp nguyệt) có lễ tế tụ hợp muôn vật cùng phối hưởng.

3. Nguyên văn: "Nhất quốc chi nhân giai nhược cuồng" lời Tử Cống nói với Khổng Tử (*Khổng Tử gia ngữ*. Tử Cống quan Sạ).

4. Việc này chép ở Ẩn Công nguyên niên, tháng 9.

5. *Trang Tử*, Ngoại vật thiên: "Bắt được cá thì quên đó, bắt được thỏ thì quên lưới." Cái đó và tấm lưới ở đây chỉ phương tiện, biện pháp để đạt mục đích.

6. *Mạnh Tử*, Tận tâm thượng: "Ngũ bá giả chi dã:" Năm đời bá mượn cái tiếng nhân nghĩa để lợi dụng.

7. Lời Khổng Tử nói ở thiên Vệ Linh Công, sách *Luận Ngữ*.

三月，鄭伯使宛來歸祊。

左傳：鄭伯以泰山之祊易許田，不祀泰山也。

穀梁：惡與地也。

管見：賄魯也，此事已在輸平伏線。

Tam nguyệt, Trịnh Bá sử Uyển lai quy Banh.

Tả truyện: Trịnh Bá dĩ Thái Sơn chi Banh dịch Hứa điền, bất tự Thái Sơn dã.

***Cốc Lương:** Ố dữ địa dã.*

***Quản kiến:** Hối Lỗ dã, thử sự dĩ tại thâu bình phục tuyến.*

[*Kinh văn*]: Tháng 3, quan Trịnh Bá sai tên Uyển đến nước Lỗ để trả lại ấp Banh.

***Tả truyện*:** Trịnh Bá đem ấp Banh miền núi Thái Sơn đổi lấy ruộng đất Hứa, thế là Trịnh Bá không tế thần núi Thái Sơn nữa.

***Cốc Lương*:** Ghét việc cho đất nên chép ra.

***Quản kiến*:** Trịnh đút lót hối lộ nước Lỗ. Việc này Trịnh đã rắp ranh từ khi kết tình hòa hiếu [vào mùa xuân năm thứ sáu].

庚寅，我入祊。

公羊：其言入何？難也。

穀梁：入者内弗受也。

管見：祊小邑，在鄭歸魯，若無關於世教，聖人書之，戒爲國者不可見利，而忘義也。祊爲稿邑，鄭所以從祀泰山，一旦舉以畀魯，果於慢天王而欺先祖，其心豈誠愛魯。鄭莊志在許田，而匿其必取之謀，姑以祊啗魯，以堅其好，使之即齊棄宋，然後惟所欲爲。鄭固知齊之不屑於祊，以鄭賄魯，亦猶以齊賄魯。魯人不知其義之不當，受而蔽於目前之利，不覺墮其術中。魯既昵鄭，齊人又爲之迂就於其間，於是伐宋射王，鄭莊之譎謀，皆次第就局，則歸祊有以爲之地也。

故爲國都，以義爲利，無以利爲利，利對害而言。後來鄭終有許，魯枉爲他費力，成就其惡，則其爲害深矣。經於入祊謹而日之，謹始，所以慮終也。

Canh Dần, ngã nhập Banh.

Công Dương: *Kỳ ngôn nhập hà? Nan dã.*

Cốc Lương: *Nhập giả nội phất thụ dã.*

Quản kiến: *Banh tiểu ấp, tại Trịnh quy Lỗ, nhược vô quan ư thế giáo, Thánh nhân thư chi, giới vi quốc giả bất khả kiến lợi, nhi vong nghĩa dã. Banh vi cảo ấp, Trịnh Sở dĩ tòng tự Thái Sơn, nhất đán cử dĩ ty Lỗ, quả ư mạn Thiên vương nhi khi tiên tổ, kỳ tâm khởi thành ái Lỗ. Trịnh*

Trang chí tại Hứa điền, nhi nặc kỳ tất thủ chi mưu, cô dĩ Banh thao Lỗ, dĩ kiên kỳ hảo, sử chi tức Tề khí Tống, nhiên hậu duy sở dục vi. Trịnh cố tri Tề chi bất tiết ư Banh, dĩ Trịnh hối Lỗ, diệc do dĩ Tề hối Lỗ. Lỗ nhân bất tri kỳ nghĩa chi bất đương, thụ nhi tế ư mục tiền chi lợi, bất giác đoạ kỳ thuật trung. Lỗ ký nặc Trịnh, Tề nhân hựu vi chi vu tựu ư kỳ gian, ư thị phạt Tống xạ Vương, Trịnh Trang chi quyệt mưu, giai thứ đệ tựu cục, tắc quy Banh hữu dĩ vi chi địa dã.

Cố vi quốc đô, dĩ nghĩa vi lợi, vô dĩ lợi vi lợi, lợi đối hại nhi ngôn. Hậu lai Trịnh chung hữu Hứa, Lỗ uổng vi tha phí lực, thành tựu kỳ ố, tắc kỳ vi hại thâm hỹ. Kinh ư nhập Banh cẩn nhi nhật chi, cẩn thuỷ, sở dĩ lự chung dã.

[*Kinh văn*]: Ngày Canh Dần, nước Lỗ ta vào nhận ấp Banh.

***Công Dương*:** Tại sao *Kinh văn* nói là "vào?" Là vì có khó khăn.

***Cốc Lương*:** Chép là "vào" vì bên trong không chịu nhận.

***Quản kiến*:** Banh là một ấp nhỏ, Trịnh đem cho Lỗ, hình như không quan hệ gì đến giáo hóa, nhưng Thánh nhân vẫn chép việc này là có ý răn người làm vua không thể nhìn thấy lợi mà quên nghĩa. Banh là ấp khô cằn, Trịnh dùng để làm chỗ tế tự thần núi Thái Sơn, nay bỗng nhiên đem cho Lỗ, thật là khinh nhờn Thiên vương, lừa dối tiên tổ, tấm lòng ấy có phải là yêu Lỗ đâu. Trịnh Trang chỉ muốn ruộng đất Hứa, nhưng dấu cái mưu quyết chiếm bằng được cho mình, hãy tạm đem ấp Banh làm mồi nhử Lỗ để thắt chặt tình hòa hiếu, làm cho Lỗ quay về Tề mà bỏ Tống, rồi sau đó mặc sức sai bảo làm theo ý mình. Trịnh vốn biết rõ Tề không thèm lấy ấp Banh, cho nên Trịnh đút lót cho Lỗ, chẳng khác gì Tề đút lót cho Lỗ. Người nước Lỗ không biết rằng, việc nhận ấp Banh là không hợp nghĩa, nhưng bị cái lợi trước mắt che lấp, cho nên mắc mưu Trịnh. Lỗ đã thân với Trịnh rồi, người nước Tề lại xúi thêm vào, thế là Trịnh đánh nước Tống[1] bắn vua nhà Chu,[2] mưu mô quỷ quyệt của Trịnh Trang, đều lần lượt thực hiện được cả, như vậy thì việc cắt ấp Banh cho Lỗ là có âm mưu.

Cho nên, người trị nước phải lấy nghĩa làm lợi, không nên lấy lợi làm lợi, cái lợi thường đi đôi với cái hại. Sau đó Trịnh có được đất Hứa, còn Lỗ chỉ uổng công phí sức, giúp người làm điều ác, thì cái hại đưa đến thật sâu xa. *Kinh Xuân Thu* cẩn thận chép việc Lỗ vào nhận ấp Banh ghi rõ ngày tháng, cẩn thận lúc bắt đầu để lo lúc kết thúc vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Ẩn Công năm thứ 10, Lỗ cùng Tề, Trịnh đi đánh Tống.

2. Hoàn Công năm thứ 5, Vua nhà Chu bãi chức Khanh sĩ của Trịnh Bá, Trịnh Bá không vào chầu nữa, vua nhà Chu đem quân chư hầu đánh nhau với Trịnh ở đất Nhu Cát, tướng của Trịnh Bá bắn trúng vào vai vua Chu.

夏，六月己亥，蔡侯考父卒。

穀梁：日卒正也。

管見：子封人立。

Hạ, lục nguyệt Kỷ Hợi, Sái Hầu Khảo Phủ tốt.

Cốc Lương: Nhật tốt chính dã.

Quản kiến: Tử Phong Nhân lập.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 6, ngày Kỷ Hợi, quan Sái Hầu là Khảo Phủ mất.

Cốc Lương: *Kinh văn* chép "mất" vì là chính thống vậy.

Quản kiến: Con là Phong Nhân nối ngôi.

辛亥，宿男卒。

穀梁：未能同盟，故男卒也。

管見：諸侯卒，或日不日，或名不名，因史文也。惟有葬有不葬，是乃謹大慢小，考文而義自見。胡文定曰：凡赴者皆不以名。經於其終，雖五伯彊國，齊桓、晉文之盛，莫不以名者，是仲尼筆之也。恐聖人，非是恁地意必。

大抵諸侯不以名相赴，此爲通禮。國史不書其名，無以別世次，故於其卒而名之。禮曰：諸侯不生名，死則名之。記禮者多約春秋爲之，亦未必當時禮制如此。聖人據史文，有則存

之，無則不益。若曰：五伯彊國，聖人筆而名之，是聖經有意抑他，使與小國同，恐不定作如此看。至於天王書崩，大一統也。魯侯書薨，父母之邦也。有赴而史書之，則不削，見死生之義重也。

Tân Hợi, Túc Nam tốt.

Cốc Lương: *Vị năng đồng minh, cố nam tốt dã.*

Quản kiến: *Chư hầu tốt, hoặc nhật bất nhật, hoặc danh bất danh, nhân sử văn dã. Duy hữu táng hữu bất táng, thị nãi cẩn đại mạn tiểu, khảo văn nhi nghĩa tự kiến. Hồ Văn Định viết: Phàm phó giả giai bất dĩ danh. Kinh ư kỳ chung, tuy ngũ bá cường quốc, Tề Hoàn, Tấn Văn chi thịnh, mạc bất dĩ danh giả, thị Trọng Ni bút chi dã. Khủng Thánh nhân, phi thị nhậm địa ý tất.*

Đại để chư hầu bất dĩ danh tương phó, thử vi thông lệ. Quốc sử bất thư kỳ danh, vô dĩ biệt thế thứ, cố ư kỳ tốt nhi danh chi. Lễ viết: Chư hầu bất sinh danh, tử tắc danh chi. Ký lễ giả đa ước Xuân Thu vi chi, diệc vị tất đương thời lễ chế như thử. Thánh nhân cứ sử văn, hữu tắc tồn chi, vô tắc bất ích. Nhược viết: Ngũ bá cường quốc, Thánh nhân bút nhi danh chi, thị Thánh Kinh hựu ý ức tha, sử dữ tiểu quốc đồng, khủng bất định tác hư thử khán. Chí ư Thiên vương thư băng, đại nhất hống dã. Lỗ Hầu thư hoăng, phụ mẫu chi bang dã. Hữu phó nhi sử thư chi, tắc bất tước, kiến tử sinh chi nghĩa trọng dã.

[*Kinh văn*]: **Ngày Tân Hợi, quan Túc Nam mất.**

Cốc Lương: Chưa vào hội đồng minh, cho nên chép là "tước nam mất."

Quản kiến: Các vua chư hầu mất, có khi chép ngày, có khi không chép ngày, có khi chép tên, có khi không chép tên, đều theo lối viết của sử nước Lỗ. Còn như có khi chép lễ táng, có khi không chép, là coi trọng nước lớn mà xem thường nước nhỏ, xét lời văn biết được nghĩa ấy. Hồ Văn Định[1] nói: "Tất cả mọi việc cáo phó đều không chép tên. Thế mà *Kinh văn* chép việc cáo phó, dù nước mạnh trong hàng ngũ bá, như Tề

Hoàn, Tấn Văn cũng đều chép tên, đó là Trọng Ni ghi vậy." E rằng, Thánh nhân không khi nào làm bừa như thế.

Đại để là chư hầu cáo phó với nhau không nêu tên, đó là lễ chung. Còn như quốc sử mà không chép tên vua chư hầu ấy ra thì không phân biệt được thế thứ, cho nên khi mất chép tên. *Lễ Ký* nói: "Chư hầu lúc sống không xưng tên, khi chết thì chép tên." Người chép lễ phần nhiều phỏng theo *Kinh Xuân Thu*, chứ chưa chắc lễ chế thời ấy đã như thế. Khổng Tử theo sử nước Lỗ, việc nào sử có chép thì để nguyên, việc nào không chép thì không thêm vào. Nếu như nói rằng: "Ngũ bá[2] đều là nước mạnh, Thánh nhân chép tên ra mà gọi," thế thì chả hóa ra *Kinh Xuân Thu* có ý ép họ xuống, để họ giống như các nước nhỏ khác, e rằng không chắc hẳn như thế. Còn như Thiên vương thì chép là "băng"[3] là tỏ ý nhất thống vậy. Lỗ Hầu mất thì chép là "hoăng"[4] là vì Lỗ là nước cha mẹ. Có cáo phó mà sử chép thì không bỏ đi, để thấy rằng cái nghĩa tử sinh rất hệ trọng.

CHÚ THÍCH:

1. Hồ Văn Định: Tức Hồ An Quốc, người Sùng An đời Tống. Ông có soạn sách *Xuân Thu truyện* ảnh hưởng lớn đến đời sau.

2. Ngũ bá: Năm vị bá chủ chư hầu đời Xuân Thu: Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công, Tống Tương Công, Tấn Mục Công và Sở Trang Vương.

3. Thiên tử chết thì dùng chữ "băng."

4. Chư hầu chết thì dùng chữ "hoăng."

秋，七月庚午，宋公、齊侯、衛侯盟于瓦屋。

左傳：齊人卒平宋、衛于鄭，禮也。

穀梁：諸侯之參盟，自此始。

管見：是盟也，齊駸駸有糾合東州之勢矣，然猶未一也。孟子曰：王者必世而後仁。竊嘗推之，伯者亦必世而後利。興仁固難，圖利亦不易。周自大王積德行義，武王始克受命。此必世後仁之難也。

齊東方形勝，得十二之強。周衰大勢入齊。齊之伯自僖公始。然觀其糾合之初，先平魯、鄭，次平宋、衛。魯、鄭之好終堅，宋、衛旋不可合。此亦會行詐，而未到行詐老地步。魯欲貪地，則聽其貪地。鄭欲叛王，亦聽其叛王。宋欲謀公子馮於鄭，亦陽與之謀。衛有公孫猾之憾于鄭，亦陽解其憾，而吾就中和事，驅之入其範圍。此其詐術亦深，到有不合，便成骫骳。後來諸兒種而行之，屢盟數會，終不了事，直待小白詐尊王，諸侯不敢不從。此行詐之魁，而亦可見必世後利之不可易也。

雖然仁之感人也深，利之見算於人也亦深。終有奸雄會機，蹈其故轍，遂使綱常仁義，封域變爲一場譎詐功利殺仁，盈野盈城世界，其害可勝言哉。

經於參盟之始，謹而日之。呂氏曰：是盟關於世道升降之機，尤不細也。甚得經旨。

Thu, thất nguyệt Canh Ngọ, Tống Công, Tề Hầu, Vệ Hầu minh vu Ngoã Ốc.

Tả truyện: Tề nhân tốt bình Tống, Vệ vu Trịnh, lễ dã.

Cốc Lương: Chư hầu chi sâm minh, tự thử thuỷ.

Quản kiến: *Thị minh dã, Tề xâm xâm hữu củ hợp đông châu chi thế hỹ, nhiên do vị nhất dã. Mạnh Tử viết: Vương giả tất thế nhi hậu nhân. thiết thường suy chi, bá giả diệc tất thế nhi hậu lợi. Hưng nhân cố nan, đồ lợi diệc bất dị. Chu tự đại vương tích đức hành nghĩa, Vũ Vương thuỷ khắc thụ mệnh. Thử tất thế hậu nhân chi nan dã.*

Tề đông phương hình thắng, đắc thập nhị chi cường. Chu suy đại thế hập Tề. Tề chi bá tự Hy Công thuỷ. Nhiên quan kỳ củ hợp chi sơ, tiên bình Lỗ, Trịnh, thứ bình Tống, Vệ. Lỗ, Trịnh chi hảo chung kiên, Tống, Vệ toàn bất khả hợp. Thử diệc hội hành trá, nhi vị đáo hành trá lão địa bộ.

Lỗ dục tham địa, tắc thính kỳ tham địa. Trịnh dục bạn vương, diệc thính kỳ bạn vương. Tống dục mưu công tử Phùng ư Trịnh, diệc dương dữ chi mưu. Vệ hữu Công tôn Hoạt chi hám vu Trịnh, diệc dương giải kỳ hám, nhi ngô tựu trung hoà sự, khu chi nhập kỳ phạm vi. Thử kỳ trá thuật diệc thâm, đáo hữu bất hợp, tiện thành khang tạng. Hậu lai chư nhi chủng nhi hành chi, lũ minh sổ hội, chung bất liễu sự, trực đã tiểu bạch trá tôn vương, chư hầu bất cảm bất tòng. Thử hành trá chi khôi, nhi diệc khả kiến tất thế hậu lợi chi bất khả dị dã.

Tuy nhiên nhân chi cảm nhân dã thâm, lợi chi kiến toán ư nhân dã diệc thâm. Chung hữu gian hùng hội cơ, đạo kỳ cố triệt, toại sử cương thường nhân nghĩa, phong vực biến vi nhất trường quyệt trá công lợi sát nhân, doanh dã doanh thành thế giới, kỳ hại khả thắng ngôn tai.

Kinh sâm minh chi thuỷ, cẩn nhi nhật chi. Lã Thị viết: Thị minh quan ư thế đạo thăng giáng chi cơ, vưu bất tế dã. Thậm đắc Kinh chỉ.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Canh Ngọ, các quan Tống Công, Tề Hầu, Vệ Hầu ăn thề ở Ngõa Ốc.

***Tả truyện*:** Người nước Tề cuối cùng khiến Tống, Vệ hòa với Trịnh, đó là lễ vậy.

***Cốc Lương*:** Chư hầu ăn thề tay ba bắt đầu từ đây.

***Quản kiến*:** Việc ăn thề này, nước Tề đã nhanh chóng có cái thế tập hợp lôi kéo các nước bên đông rồi, nhưng còn chưa thống nhất được. Mạnh Tử nói: "Bậc Vương giả ra đời cũng phải ba mươi năm mới thấy điều nhân."[1] Trộm suy ra thì thấy, bậc bá ra đời cũng phải ba mươi năm mới thấy điều lợi. Gây lòng nhân vốn đã là khó, nhưng mưu điều lợi cũng không phải dễ. Nhà Chu từ đời Thái Vương[2] tích đức làm điều nhân nghĩa, đến đời Vũ Vương[3] mới lấy được thiên hạ. Điều đó đủ thấy sự tu dưỡng điều nhân rất khó khăn, tất phải mất hàng đời người.

Tề là một nước lớn ở phương đông, chiếm hai phần mười sự giầu mạnh của thiên hạ. Khi ấy nhà Chu suy, thế lớn của thiên hạ dồn vào Tề. Nghiệp bá của Tề bắt đầu dấy lên từ đời Hy Công. Nhưng xét lúc ban đầu Tề làm cuộc lôi kéo tập hợp, thì thấy trước hết Tề hòa với Lỗ, Trịnh, sau mới hòa với Tống, Vệ. Sự hòa hiếu với Lỗ, Trịnh rất bền chặt, còn Tống, Vệ chẳng được lâu. Hy Công cũng biết mưu mô trí trá, nhưng chưa đến

mức độc ác quá. Lỗ muốn tham đất thì cũng mặc kệ cho tham đất. Trịnh muốn làm phản nhà Chu thì cũng mặc kệ cho làm phản. Tống muốn mưu đồ cho công tử Phùng ở Trịnh thì cũng giả vờ mưu tính hộ. Vệ căm thù Công Tôn Hoạt ở Trịnh, thì cũng giả vờ ủng hộ, rồi chính tự mình đứng giữa hòa giải, dồn họ vào khuôn phép của mình. Đó là thuật trí trá rất sâu xa, nhưng một khi gặp chỗ không ăn khớp, liền thành ra lúng túng. Về sau Nhi Chủng (vua nước Tề) bắt chước thi hành, thường xuyên ăn thề, kết cục chẳng làm nổi việc gì, mãi đến khi Tiểu Bạch (Tề Hoàn Công) mượn tiếng tôn Vương, chư hầu bắt buộc phải theo. Đó là kẻ đứng đầu về sự trí trá, mà cũng có thể thấy, ở đời, việc chạy theo mối lợi không thể thay đổi.

Tuy vậy, lòng "nhân" cảm hóa người ta rất sâu, mà "lợi" ảnh hưởng vào người ta cũng đậm. Rồi có kẻ gian hùng cơ hội, theo vết xe cũ, khiến cho cương thường nhân nghĩa biến ra công lợi trí trá, giết người đầy đồng, đầy thành, tai hại không sao nói hết.

Kinh Xuân Thu cẩn thận chép ngày về cuộc hội thề tay ba này. Họ Lữ[4] nói: "Cuộc hội thề này liên quan đến thế đạo hưng vong thực là không nhỏ vậy." Lời bàn ấy thật là đúng với tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Khổng Tử nói: "Như hữu Vương giả tất thế nhi hậu nhân:" Nếu như có bậc Vương giả ra đời, thì cũng phải ba mươi năm sau điều nhân mới thấm nhuần (*Luận Ngữ*, Tử Lộ).

2. Thái Vương: Tức Cổ Công Đan Phủ, mới đầu ở đất Mân, sau rợ Địch lấn đất, ông nhường, chạy sang ở đất Kỳ Sơn, người đất Mân thấy ông nhân nghĩa đều theo. Ông là ông của Văn Vương. Vũ Vương tôn ông là Thái Vương.

3. Vũ Vương: Con Văn Vương, diệt Trụ thống nhất Trung Quốc. Từ Thái Vương đến Vũ Vương trải bốn đời.

4. Họ Lữ tức là Lữ Bản Trung được học giả gọi là Đông Lai tiên sinh. Lữ Bản Trung người đời Nam Tống, đồng thời với Tần Cối. Ông viết sách *Xuân Thu giải* rất nổi tiếng.

八月，葬蔡宣公。

公羊：卒名，葬不名，卒從正，葬從主人。

管見：公羊穿鑿。趙氏曰：史體當然。論得好。

Bát nguyệt, táng Sái Tuyên Công.

Công Dương: *Tốt danh, táng bất danh, tốt tòng chính, táng tòng chủ nhân.*

Quản kiến: *Công Dương xuyên tạc. Triệu Thị viết: Sử thể đương nhiên. Luận đắc hảo.*

[*Kinh văn*]: Tháng 8, an táng Tuyên Công nước Sái .

***Công Dương*:** Mất chép tên, táng không chép tên, vì chết thì theo chính thống, còn táng thì theo chủ nhân.

***Quản kiến*:** Công Dương nói xuyên tạc, Triệu Thị[1] nói: "Cách thể hiện của sử phải như thế." Lời nói ấy đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Họ Triệu, tức Triệu Khuông đời Đường, tác giả sách *Xuân Thu tập chú*.

九月辛卯，公及莒人盟于浮來。

左傳：以成紀好也。

公羊：稱人則從不疑也。

穀梁：不可言公及大夫。

管見：隱公之編，及盟者四。元年及邾盟于蔑。七年爲宋伐邾，及宋盟于宿。十年黨鄭伐宋。惟二年及戎盟于唐，此年及莒人盟于浮來，則未嘗渝盟。何獨信于此，而不信于彼？大抵隱公爲人，見利忘義。初年未定位，故急盟邾。宋中間爲鄭莊所誘，渝盟之後，聽他左右，見鄭與宋平，即爲宋伐邾。及見宋、鄭終不成好，而鄭又得齊，即黨鄭伐宋。於戎則有所畏，而不敢渝也。於莒則有所求，而未及渝也。

嗚呼，盟以結信，而利之所趨，即去信而從利。其存信者有利存焉。是其刑牲要質，在己爲自欺，在交鄰爲欺鄰，在對鬼神，則爲欺鬼神矣。故凡書盟，皆惡之，有不必論。其及國君與及大夫也。

Cửu nguyệt Tân Mão, Công cập Cử nhân minh vu Phù Lai.

Tả truyện: Dĩ thành Kỷ hiếu dã.

Công Dương: *Xứng nhân tắc tòng bất nghi dã.*

Cốc Lương: Bất khả ngôn Công cập Đại phu.

Quản kiến: *Ẩn Công chi biên, cập minh giả tứ. Nguyên niên cập Châu minh vu Miệt. Thất niên vi Tống phạt Châu, cập Tống minh vu Túc. Thập niên đảng Trịnh phạt Tống. Duy nhị niên cập Nhung minh vu Đường, thử niên cập Cử nhân minh vu Phù Lai, tắc vị thường du minh. Hà độc tín vu thử, nhi bất tín vu bỉ? Đại để Ẩn Công vi nhân, kiến lợi vong nghĩa. Sơ niên vị định vị, cố cấp minh Châu. Tống trung gian vi Trịnh Trang sở dụ, du minh chi hậu, thính tha tả hữu, kiến Trịnh dữ Tống bình, tức vi Tống phạt Châu. Cập kiến Tống, Trịnh chung bất thành hiếu, nhi Trịnh hựu đắc Tề, tức đảng Trịnh phạt Tống. Ư Nhung tắc hữu sở uý, nhi bất cảm du dã. Ư Cử tắc hữu sở cầu, nhi vị cập du dã.*

Ô hô, minh dĩ kết tín, nhi lợi chi sở xu, tức khứ tín nhi tòng lợi. Kỳ tồn tín giả hữu lợi tồn yên. Thị kỳ hình sinh yếu chất, tại Kỷ vi tự khi, tại giao lân vi khi lân, tại đối quỷ thần, tắc vi khi quỷ thần hỹ. Cố phàm thư minh, giai ố chi, hữu bất tất luận. Kỳ cập quốc quân dữ cập Đại phu dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 9 ngày Tân Mão, Ẩn Công cùng ăn thề với nước Cử ở đất Phù Lai.

***Tả truyện*:** Để hòa hiếu với Cử được trọn vẹn.

***Công Dương*:** Chép là "người" tức đã đi theo, không nghi ngờ gì nữa.

***Cốc Lương*:** Không thể nói Ẩn Công cùng ăn thề với Đại phu được.

***Quản kiến*:** Về đời Ẩn Công, có bốn chỗ chép "cùng ăn thề với." Năm đầu, cùng ăn thề với nước Châu ở đất Miệt. Năm thứ bảy, vì Tống đánh Châu, cùng ăn thề với Tống ở đất Túc. Năm thứ mười, về hùa với Trịnh đánh Tống. Duy chỉ có năm thứ hai, cùng ăn thề với rợ Nhung ở đất Đường, và năm nay cùng ăn thề với người nước Cử ở Phù Lai thì không trái lời thề. Tại sao giữ lời thề với chỗ này, mà không giữ lời thề với chỗ kia? Đại để chỉ vì Ẩn Công là người thấy lợi quên nghĩa. Năm đầu, ngôi vua còn chưa vững, cho nên vội vàng ăn thề với Châu, Tống. Đến khoảng giữa, Tống bị Trịnh Trang dụ dỗ, sau khi đã thay đổi lời thề,

thì cũng chiều theo ý Trịnh Trang: Thấy Trịnh hòa với Tống, liền vì Tống đánh Châu. Đến lúc thấy Tống, Trịnh lủng củng với nhau, rồi Trịnh lại được Tề che chở thì liền vào hùa với Trịnh đánh Tống. Còn đối với rợ Nhung, thì vì sợ hãi, nên Ẩn Công không dám sai lời. Đối với Cử, thì vì có điều muốn cầu cạnh nên chưa kịp sai lời.

Than ôi! Ăn thề là để kết lòng tin, thế mà đến lúc thấy lợi, liền bỏ điều tín nghĩa chạy theo lợi. Còn giữ được lòng tin với ai là vì còn lợi ở đó. Như thế mà mổ trâu làm lễ thề bồi, đối với mình là tự lừa dối, đối với việc bang giao với nước láng giềng là lừa dối láng giềng, đối với quỷ thần là lừa dối quỷ thần, Cho nên trong *Kinh văn*, chỗ nào chép chữ "ăn thề" đều là tỏ ý ghét. Chẳng cần phải bàn tới việc vua chư hầu cùng với Đại phu ăn thề làm gì!

螟

程子曰：民以食爲命，故有災必書。

管見：重民命也。

Minh

Trình Tử viết: *Dân dĩ thực vi mệnh, cố hữu tai tất thư.*

Quản kiến: *Trọng dân mệnh dã.*

[*Kinh văn*]: Có sâu bọ rầy ăn lúa.

Trình Tử nói: "Thóc lúa là sinh mệnh của dân. Cho nên có thiên tai là chép."

Quản kiến: Coi trọng sinh mệnh của dân nên chép ra.

冬，十有二月，無駭卒。

左傳：公命以字爲展氏。

公羊：病始滅也。

穀梁：隱不爵大夫。

管見:此大夫也，何以不氏。二年帥師八極，專輒之罪著矣。不氏以卒，奪之也。朱子綱目有卒而具官，有不具官，其得春秋之旨哉。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Vô Hải tốt.

Tả truyện: *Công mệnh dĩ tự vi Triển Thị.*

Công Dương: *Bệnh thuỷ diệt dã.*

Cốc Lương: *Ẩn bất tước Đại phu.*

Quản kiến: Thử Đại phu dã, hà dĩ bất thị. Nhị niên suý sư bát cực, chuyên triếp chi tộ trước hỹ. Bất thị dĩ tốt, đoạt chi dã. Chu Tử Cương mục hữu tốt nhi cụ quan, hữu bất cụ quan, kỳ đặc Xuân Thu chi chỉ tai.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, quan Đại phu nước Lỗ là Vô Hãi mất.

***Tả truyện*:** Ẩn Công lệnh cho lấy tên tự đặt thành họ Triển.

***Công Dương*:** Ghét việc khởi đầu đem quân diệt nước cùng họ.

***Cốc Lương*:** Dấu đi không chép tước Đại phu.

***Quản kiến*:** Người này là Đại phu, tại sao không chép họ? Vì năm Ẩn Công thứ hai, đem quân vào diệt nước Cực, cái tội chuyên quyền thật đã rõ rệt. Khi chết không chép họ là vì *Kinh văn* tước bỏ họ ấy. Sách *Cương mục* của Chu Tử cũng chép như thế: Có người mất chép cả quan tước, có người không chép quan tước. Chu Tử thật đã lĩnh hội được tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu* vậy.

[隱公] 九年

春，天王使南季來聘。

穀梁:問諸侯非正也。

管見:周之施魯厚矣。元年使宰喧來歸仲子之賵。此平王時事七年，使凡伯來聘。此年使南季來聘，皆桓王時事。平王

崩，魯不赴，又無贐奠，至於武氏子來求賻。戎伐凡伯于楚丘以歸，魯不曾遣一乘以救之。至是南季來聘，又不見答。魯之事周，何若是恝也！不過侮王室之卑，而弁髦以視之耳。王縱不能行貶削之罰，顧何求於魯，而若是汲汲？以魯周公之後，猶秉禮義，原濕裒矣，兄弟求矣，干城禦侮之助，非無望於魯也。不意隱之梟行狼心，一至是也！

故曰王之志可哀，而隱之罪可誅也。聖人據事直書，不沒其寔，而斧鉞之意寓焉。

夫！不孝於父，而後其子不孝，不忠於君，而後其臣不忠。蜂之讚，軌之纂。隱寔教之，夫豈無所自哉。

[ẨN CÔNG] CỬU NIÊN

Xuân, Thiên vương sử Nam Quý lai sính.

Cốc Lương: Vấn chư hầu phi chính dã.

Quản kiến: *Chu chi thị Lỗ hậu hỹ. Nguyên niên sử Tể Huyên lai quy Trọng Tử chi phúng. Thử Bình Vương thời sự thất niên, sử Phàm Bá lai sính. Thử niên sử Nam Quý lai sính, giai Hoàn Vương thời sự. Bình Vương băng, Lỗ bất phó, hựu vô chí điện, chí ư Vũ Thị tử lai cầu phụ. Nhung phạt Phàm Bá vu Sở Khâu dĩ quy, Lỗ bất tằng khiển nhất thừa dĩ cứu chi. Chí thị Nam Quý lai sính, hựu bất kiến đáp. Lỗ chi sự Chu, hà nhược thị giáp dã! Bất quá Vũ Vương thất chi ty, nhi biển mao dĩ thị chi nhĩ. Vương túng bất năng hành biếm tước chi phạt, cố hà cầu ư Lỗ, nhi nhược thị cấp cấp? Dĩ Lỗ Chu Công chi hậu, do bỉnh lễ nghĩa, nguyên thấp biểu hỹ, huynh đệ cầu hỹ, can thành ngự vũ chi trợ, phi vô vọng ư Lỗ dã. Bất ý ẩn chi trệ hành lang tâm, nhất chí thị dã!*

Cố viết Vương chi chí khả ai, nhi ẩn chi tội khả tru dã. Thánh nhân cứ sự trực thư, bất một kỳ thực, nhi phủ việt chi ý ngụ yên.

Phù! Bất hiếu ư phụ, nhi hậu kỳ tử bất hiếu, bất trung ư quân, nhi hậu kỳ thần bất trung. Huy chi tán, cửu chi toản. Ẩn thực giáo chi, phù khởi vô sở tự tai.

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ CHÍN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, Thiên vương sai Nam Quý đến nước Lỗ làm lễ sính.[1]

***Cốc Lương*:** Thiên vương sai sứ đến nước chư hầu làm lễ sính là không phải lễ.

***Quản kiến*:** Nhà Chu đối xử với Lỗ rất hậu. Như năm đầu, sai quan Chủng tể tên là Huyên đem lễ phúng nàng Trọng Tử. Đó là việc đời Chu Bình Vương năm thứ bảy, sai Phàm Bá lại làm lễ sính. Năm nay, lại sai Nam Quý đem lễ vật đến làm lễ sính, đều là việc về đời Chu Hoàn Vương. Thế mà, khi Bình Vương băng, Lỗ không đến viếng và cũng không có lễ phúng, để đến nỗi con cháu Vũ Thị phải tới nước Lỗ để đòi lễ phúng. Rợ Nhung bắt Phàm Bá ở Sở Khâu đem về Nhung,[2] Lỗ cũng không hề đem một cỗ binh xa đến cứu. Đến nay Nam Quý đến làm lễ sính, lại không thấy đáp lễ. Lỗ phụng sự nhà Chu sao mà lạnh nhạt đến thế! Chẳng qua là vì Lỗ khinh nhà Chu suy yếu, coi như là vật vô dụng mà thôi. Vua nhà Chu đã không thể trừng phạt nổi nước Lỗ thì thôi cớ sao lại phải hối hả cầu cạnh nước Lỗ đến như thế? Chính vì cho rằng nước Lỗ là con cháu Chu Công,[3] còn giữ lễ nghi nhà Chu, "khi có việc tang tóc thì trong chỗ anh em phải thương xót giúp đỡ lẫn nhau, anh em phải là lá chắn là thành trì để chống đánh giặc ngoài, bảo vệ anh em trong nhà,"[4] Nhà Chu không phải là không trông mong ở nước Lỗ. Ai ngờ Ẩn Công lòng lang dạ thú đến mức như thế!

Cho nên nói rằng: Chí vua nhà Chu đáng thương, tội Ẩn Công thật đáng trách. Thánh nhân theo việc chép thẳng, không để mất sự thực, ý búa rìu trừng phạt đã gửi gắm trong đó.

Than ôi! Bất hiếu với cha, thì sau này con mình sẽ bất hiếu với mình, bất trung với vua thì sau này bề tôi của mình cũng sẽ bất trung với mình. Về sau, tên Huy[5] gièm pha, tên Quỹ[6] cướp ngôi, chính là do tự Ẩn Công dạy cho chúng trước, chứ đâu phải là không có nguyên do!

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Vua Thiên vương khiến ngài Nam Quý là quan Đại phu giúp Vương triều lại làm lễ sính nước Lỗ."

2. Việc này chép ở Ẩn Công năm thứ bảy, mùa đông.

3. Chu Vũ Vương phong cho em mình là Chu Công Đán cai trị ở Lỗ. Vì vậy các vua nước Lỗ sau này đều là con cháu Chu Công.

4. Thơ Thường Lệ, Tiểu nhã, *Kinh Thi*, do Chu Công làm ra, nói về tình anh em phải thương yêu giúp đỡ nhau.

5. Huy tức Vũ Phủ, Đại phu nước Lỗ, nói với Ẩn Công xin giết Hoàn Công. Ẩn Công không nghe nói: "Vì Hoàn Công nhỏ tuổi, ta quyền nhiếp thay Hoàn Công. Nay ta sai làm cung Đồ Cừu để về dưỡng lão, trao lại ngôi cho Hoàn Công!" Huy sợ, mới tới gặp Hoàn Công, gièm pha xin giết Ẩn Công.

6. Quỹ: Tên của Hoàn Công, giết Ẩn Công rồi tự lập.

三月癸酉，大雨震電。

公羊：不時也。

Tam nguyệt Quý Dậu, đại vũ chấn điện.

Công Dương: Bất thời dã.

[*Kinh văn*]: Tháng ba ngày Quý Dậu, mưa to, sấm chớp dữ dội.

***Công Dương*: Không phải thời vậy.**

庚辰大雨雪。

左傳：平地尺爲大雪。

公羊：淑甚也。

穀梁：八日之間，再有大變，故謹而日之。

管見：月令，仲春之月，雷乃發聲，始電。仲秋之月，日夜分，雷始收聲，而易於觀爲八月之卦曰風在地上。於復爲十一月之卦，曰雷在地中。於大壯爲二月之卦，曰雷在天上。易之雷天，與月令之雷仲春合。而月令之仲收，又與易之地雷不合。非是相反也。蓋八月爲四陰二陽之月，陰漸長而陽漸消。雷陽之發也，陽氣將歇，故於是雷始收聲。至十月純坤，陰氣閉塞而盡斂藏也，陽消之極，則又漸漸發生。冬至子之半，爲十一月

中，則一陽之伏於地者，爲地雷，反覆其道，至四陽之月，則出於地，而上於天也。月令於仲收，言陽之消。易於復言陽之生，生消升降之機，互相發也。

順是令者，爲理之常，反是令者，爲氣之忒。周之三月，夏之正月。是月也，天地交泰，二氣氤氳，而有震電，爲忒甚矣。況於癸酉大雨，庚辰而又大雨雪。前之雨以雷，則爲陽泄。所謂雨水不時己火之氣不當發，而驟發者也。後之雨以雪，則爲陰縱。

所謂雪霜大摯，亥水之氣不當凝，而堅凝者也。陽泄陰縱，乃於和淑之時，咎徵之應，夫豈無自隱公內縱大夫之專，而釀禍於蕭牆，外貪鄰國之賄，而長寇於壇墮。是陽氣不固，而陰乘之。聖經於復曰：先王以至日閉關，商旅不行，后不省方。於大壯曰：君子以非禮勿履。月令於孟春曰：毋變天之道，毋絶地之理，毋亂人之紀。合而觀之，人君行事，與天地相爲流通，圜闔卷舒，與時偕行，則陰陽得時，休徵應之。有國者其毋以天荒味而委爲不宿畏，則得春收懼災之旨矣。董子於繁露一書，最先發之。

Canh Thìn đại vũ tuyết.

Tả truyện: Bình địa xích vi đại tuyết.

Công Dương: *Thực thậm dã.*

Cốc Lương: Bát nhật chi gian, tái hữu đại biến, cố cẩn nhi nhật chi.

Quản kiến: Nguyệt lệnh, trọng xuân chi nguyệt, lôi nãi phát thanh, thuỷ diện. Trọng thu chi nguyệt, nhật dạ phân, lôi thuỷ thu thanh, nhi Dịch Quan vi bát nguyệt chi quái viết phong tại địa thượng. Ư Phục vi thập nhất nguyệt chi quái, viết lôi tại địa trung. Ư Đại Tráng vi nhị nguyệt chi quái, viết lôi tại thiên thượng. Dị chi lôi thiên, dữ nguyệt lệnh chi lôi trọng xuân hợp. Nhi Nguyệt lệnh chi trọng thu, hựu

dữ dị chi địa lôi bất hợp. Phi thị tương phản dã. Cái bát nguyệt vi tứ âm nhị dương chi nguyệt, âm tiệm trưởng nhi dương tiệm tiêu. Lôi dương chi phát dã, dương khí tương yết, cố ư thị lôi thuỷ thu thanh. Chí thập nguyệt thuần khôn, âm khí bế tái nhi tận liễm tàng dã, dương tiêu chi cực, tắc hựu tiệm tiệm phát sinh. Đông chí tử chi bán, vi thập nhất nguyệt trung, tắc nhất dương chi phục ư địa giả, vi địa lôi, phản phúc kỳ đạo, chí tứ dương chi nguyệt, tắc xuất ư địa, nhi thượng ư thiên dã. Nguyệt lệnh ư trọng thu, ngôn dương chi tiêu. Dị ư phục ngôn dương chi sinh, sinh tiêu thăng giáng chi cơ, hỗ tương phát dã.

Thuận thị lệnh giả, vi lý chi thường, phản thị lệnh giả, vi khí chi thắc. Chu chi tam nguyệt, hạ chi chính nguyệt. Thị nguyệt dã, thiên địa giao thái, nhị khí nhân huân, nhi hữu chấn điện, vi thắc thậm hỹ. Hướng ư Quý Dậu đại vũ, Canh Thìn nhi hựu đại vũ tuyết. Tiền chi vũ dĩ lôi, tắc vi dương tiết. Sở vị vũ thuỷ bất thời dĩ hoả chi khí bất đương phát, nhi sậu phát giả dã. Hậu chi vũ dĩ tuyết, tắc vi âm túng.

Sở vị tuyết sương đại chí, hợi thuỷ chi khí bất đương ngưng, nhi kiên ngưng giả dã. Dương tiết âm túng, nãi ư hoà thục chi thời, cữu trưng chi ứng, phù khởi vô tự Ẩn Công nội túng Đại phu chi chuyên, nhi tương hoạ ư tiêu tường, ngoại tham lân quốc chi hối, nhi trường khấu ư đàn khiển. Thị dương khí bất cố, nhi âm thặng chi. Thánh Kinh ư phục viết: Tiên vương dĩ chí nhật bế quan, thương lữ bất hành, hậu bất tỉnh phương. Ư đại tráng viết: Quân tử dĩ phi lễ vật lý. Nguyệt lệnh ư mạnh xuân viết: Vô biến thiên chi đạo, vô tuyệt địa chi lý, vô loạn nhân chi kỷ. Hợp nhi quan chi, nhân quân hành sự, dữ thiên địa tương vi lưu thông, Hạp tịch quyển thư, dữ thời giai hành, tắc âm dương đắc thời, hựu trưng ứng chi. Hữu quốc giả kỳ vô dĩ thiên mang muội nhi uỷ vi bất túc uý, tắc đắc xuân thu cụ tại chi chỉ hỹ. Đổng Tử ư Phồn Lộ nhất thư, tối tiên phát chi.

[*Kinh văn*]: Ngày Canh Thìn, mưa tuyết lớn.

***Tả truyện*:** Tuyết lớn trên mặt đất dày hàng thước.

***Công Dương*:** Tai biến ghê gớm vậy.[1]

***Cốc Lương*:** Trong khoảng tám ngày, có hai tai biến lớn, cho nên *Kinh văn* mới cẩn thận mà chép ngày.

Quản kiến: Theo thiên Nguyệt lệnh,[2] về tháng trọng xuân (tháng 2), sấm sớm phát ra tiếng và bắt đầu có chớp. Đến tháng trọng thu (tháng tám), ngày đêm bằng nhau, sấm sớm thu tiếng lại. Theo *Kinh Dịch*, quẻ Quan[3] là quẻ tháng tám, nói gió ở trên đất. Quẻ Phục[4] là quẻ tháng mười một, nói sấm ở trong đất. Quẻ Đại Tráng[5] là quẻ tháng hai, nói sấm ở trên trời. Quẻ Đại Tráng ở *Kinh Dịch* nói sấm ở trên trời, hợp với thiên Nguyệt lệnh nói "Tháng hai sấm phát ra tiếng." Nhưng tháng tám "sấm thu tiếng" trong Nguyệt lệnh, không khớp với tháng mười một "sấm ở trong đất" trong *Kinh Dịch*. Điều đó không có gì là mâu thuẫn cả. Vì tháng tám là tháng bốn âm hai dương, âm lớn dần lên mà dương tiêu dần đi. Sấm là do khí dương phát ra, khí dương gần hết cho nên lúc ấy sấm mới thu tiếng. Đến tháng mười là tháng "thuần âm,[6] âm khí bế tắc dồn nén lại, khí dương đã tiêu giảm đến cùng cực thì lại dần dần phát sinh ra. Tiết "đông chí" giữa giờ Tý trong tháng mười một là lúc một khí dương đã phục ở trong đất là tượng "sấm ở trong đất," dương đi rồi trở lại, đến tháng bốn dương (tức tháng hai), thì ra khỏi đất mà vọt lên trời. Thiên Nguyệt lệnh nói về tháng trọng thu (tháng tám), thì nói là khí dương tiêu đi. *Kinh Dịch,* quẻ Phục thì nói khí dương sinh ra, như thế là cái cơ sinh diệt, lên xuống thay nhau mà phát ra vậy.

Thuận thời lệnh ấy là lẽ thường, trái thời lệnh ấy là khí sai trái. Tháng Ba nhà Chu tức là tháng Giêng nhà Hạ. Tháng ấy, trời đất giao hòa, hai khí nghi ngút thế mà lại sinh ra sấm chớp, như vậy rất trái thời tiết. Huống chi, ngày Quý Dậu mưa lớn, ngày Canh Thìn lại mưa tuyết lớn. Lần trước mưa có sấm thế là khí dương tiết ra, chính là vì mưa không phải thời, khí "tụ hỏa"[7] không đáng phát ra mà đã vội phát ra. Sau mưa tuyết, thế là khí âm buông ra bừa bãi.

Cái gọi là tuyết sương là một nguy cơ lớn, khí "hợi thủy"[8] không đáng ngưng hết mà đã ngưng hết. Khí dương tiết ra, khí âm buông thả vào mùa hòa âm, cái điềm tai biến ấy là Ẩn Công trong thì mặc cho Đại phu chuyên quyền, gây họa trong tường vách, ngoài thì tham của đút lót của nước láng giềng, nuôi giặc ngoài biên ải. Như thế là khí dương không bền chặt, cho nên khí âm lấn át. *Kinh Dịch*, Quẻ Phục nói: "Đấng tiên vương gặp ngày Đông chí thì đóng cửa, người buôn bán không đi ngoài đường, vua không đi xem xét các nơi.[9] Quẻ Đại Tráng nói: "Người quân tử

không bao giờ đi vào chỗ trái lễ."[10] Thiên Nguyệt lệnh, về tháng mạnh xuân (tháng Giêng) nói: "Đừng thay đổi đạo trời, đừng làm mất lẽ đất, đừng làm loạn kỷ cương của người." Gộp các lời trên lại mà xét, thì vua làm việc, mọi việc đều cùng trời đất lưu thông đóng mở đúng thời, điềm lành mới ứng hiện. Người có nước đừng cho trời là mờ mịt mà bảo rằng không dủ sợ, có như vậy mới lĩnh hội được ý chỉ sâu xa biết sợ thiên tai của *Kinh Xuân Thu*. Đổng Trọng Thư[11] trong sách *Phồn Lộ* của mình lần đầu tiên đã phát hiện ra điều đó.

CHÚ THÍCH:

1. Xem thêm lời bàn của Hồ An Quốc: "Sấm sét là tích của dương. Mưa tuyết là khí của âm. Tháng Ba lịch nhà Chu là tháng Giêng lịch nhà Hạ, thì chưa thể có sấm được, thế mà có sấm sét là dương trái tiết; mưa tuyết lớn là khí âm hoành hành. *Kinh Xuân Thu* đối với việc tai dị đều chép, tuy không nói đến ảnh hưởng, mà ảnh hưởng vẫn có, vì trời người cảm ứng nhau, Thánh nhân ghi chép đây là chú ý đến sự cảm ứng."

2. Tên một thiên trong *Lễ ký*.

3. Quẻ Quan, Khôn dưới, Tốn trên, thuộc tháng tám, tiết Thu phân, Khôn là đất, Tốn là gió, tượng quẻ là gió ở trên đất.

4. Quẻ Phục, Chấn dưới, Khôn trên, Chấn là sấm, Khôn là đất. Tượng quẻ: Sấm ở trong đất, quẻ thuộc tháng mười một, tiết Đông chí.

5. Quẻ Đại Tráng, Kiền dưới, Chấn trên. Kiền là trời, Chấn là sấm, tượng quẻ: Sấm ở trên trời, quẻ thuộc tháng hai, tiết Xuân phân.

6. Quẻ Thuần Khôn, Khôn dưới, Khôn trên quẻ thuộc tháng mười, tiết Lập đông. Quẻ Khôn chỉ về âm. Nên thuần Khôn cũng có nghĩa là "Thuần âm."

7. Khí "Tỵ hỏa:" Cung Tỵ trên thiên bàn thuộc về phương nam. Nam thuộc hỏa nên gọi "Tỵ hỏa" (hỏa thuộc dương).

8. Khí "Hợi thủy:" Cung Hợi trên thiên bàn thuộc về phương bắc. Bắc thuộc thủy, nên gọi "Hợi thủy" (thủy thuộc âm).

9. Lời Đại tượng truyện quẻ Phục, *Kinh Dịch*: Dương mới sinh còn non nớt, nên phải yên lặng, êm đềm để nuôi cái khí dương còn bé. Vậy nên ngày Đông chí (tháng 11) đóng cửa quan, khách buôn nghỉ, vua không đi tuần thú.

10. Lời Đại tượng truyện quẻ Đại Tráng: Tượng quẻ Đại Tráng là sấm nổ vang ở trên trời, tiếng vang rất xạ, người quân tử xem tượng ấy bắt chước cái

"đại tráng" của trời làm địa tráng của mình; phấn chấn tinh thần, tự lực tự cường, cái gì trái lễ thì không làm.

11. Đổng Trọng Thư đời Hán, làm sách *Xuân Thu Phồn lộ*, nói về lẽ trời và người cảm ứng lẫn nhau.

挾卒。

公羊:吾大夫之未命者也。

管見:挾者毋聞焉耳,不卒以氏,微之也。

Hiệp tốt.

Công Dương: *Ngô Đại phu chi vị mệnh giả dã.*

Quản kiến: Hiệp giả vô văn yên nhĩ, bất tốt dĩ thị, vi chi dã.

[*Kinh văn*]: Hiệp mất.

***Công Dương*:** Là Đại phu nước Lỗ ta chưa được phong.

***Quản kiến*:** Hiệp không phải là người có tiếng, khi mất không chép họ, vì thân phận nhỏ nhoi.

夏,城郎。

左傳:不時也。

管見:魯自六年合齊、鄭以後,侈然有侵鄰之志,又慮四時猶薄,故城中丘城郎。其於守國之謀亦勤矣,禦寇之所亦固矣。然謀守國而不謀爲國,知禦寇於外,而不知養寇於內。禮曰:仁義者人君所以藏身之固。詩曰:宗子惟城,無俾城壞。

隱公以諸侯陵天子,以庶毋亂嫡毋,交鄰不信,使民不仁。其於爲國之本,所恃以爲藏身之固者蕩然,至於貪位而詐攝,蓄弟於邪,貪賄而玩兵,養大夫於橫,是其憂在於蕭牆,

而何城築之亟?不務本而事末，適以保姦而招寇爾。然則王公設險以守國，亦可已乎?曰城以德而固，以人而守民不去趙，則晉陽城不浸三版，卒無叛志。民不忘齊，則樂敎下七十城，獨莒即墨不下。此以德而固也。

唐城奉天，有李盛而朱泚不敢犯。宋城釣魚，有余介而元人不敢取。此以人而守也。不能修德任賢，則劉禪有劍閣，卒亡其國，劉繼釣有接天關，不能保太原，況於城乎!故凡春秋書城，聖人傷衰世，而重民力也。

Hạ, thành Lang.

Tả truyện: Bất thời dã.

Quản kiến: *Lỗ tự lục niên hợp Tề, Trịnh dĩ hậu, xỉ nhiên hữu xâm lân chi chí, hựu lự tứ thời do bạc, cố thành Trung Khâu thành Lang. Kỳ ư thủ quốc chi mưu diệc cần hỹ, ngự khấu chi sở diệc cố hỹ. Nhiên mưu thủ quốc nhi bất mưu vi uốc, trì ngự khấu ư ngoại, nhi bất trì dưỡng khấu ư nội. Lễ viết: Nhân nghĩa giả nhân quân sở dĩ tàng thân chi cố. Thi viết: Tông tử duy thành, vô tỷ thành hoại.*

Ẩn Công dĩ chư hầu lăng Thiên tử, dĩ thứ mẫu loạn đích mẫu, giao lân bất tín, sử dân bất nhân. Kỳ ư vi quốc chi bản, sở thị dĩ vi tàng thân chi cố giả tao nhiên, chí ư tham vị nhi trá nhiếp, súc đệ ư tà, tham hối nhi ngoạn binh, dưỡng Đại phu ư hoành, thị kỳ ưu tại ư tiêu tường, nhi hà thành trúc chi cức? Bất vụ bản nhi sự mạt, thích dĩ bảo gian nhi chiêu khấu nhĩ. Nhiên tắc vương công thiết hiểm dĩ thủ quốc, diệc khả dĩ hồ? Viết thành dĩ đức nhi cố, dĩ nhân nhi thủ dân bất khử triệu, tắc tấn dương thành bất xâm tam bản, tốt vô bản chí. dân bất vong tề, tắc lạc dịch hạ thất thập thành, độc Cử Tức Mặc bất hạ. Thử dĩ đức nhi cố dã.

Đường thành phụng thiên, hữu lý thịnh nhi Chu Tỷ bất cảm phạm. Tống thành Điếu Ngư, hữu dư giới nhi Nguyên nhân bất cảm thủ. Thử dĩ nhân nhi thủ dã. Bất năng tu đức nhậm hiền, tắc lưu thiền

hữu Kiếm Các, tất vong kỳ quốc, lưu kế điếu hữu tiếp thiên quan, bất năng bảo Thái Nguyên, huống ư thành hồ! Cố phàm Xuân Thu thư thành, Thánh nhân thường suy thế, nhi trọng dân lực dã.

[*Kinh văn*]: **Mùa hạ, đắp thành ở đất Lang nước Lỗ.**

Tả truyện: Đắp thành không đúng mùa.

Quản kiến: Nước Lỗ từ năm thứ sáu, sau khi đã hòa với Tề, Trịnh bèn có tham vọng muốn xâm lấn nước láng giềng, lại lo lắng bốn mùa phòng bị còn mỏng manh, cho nên đắp thành ở Trung Khâu,(1) đắp thành ở đất Lang. Mưu mẹo giữ nước quả cũng cẩn trọng, những nơi chống giặc quả cũng vững chắc. Nhưng lo giữ nước mà không lo trị nước, chỉ biết chống giặc ngoài mà không biết cách trừ giặc trong. *Kinh Lễ* nói: "Nhân nghĩa là chỗ vững chắc để người làm vua nâu mình"(2) *Kinh Thi* nói: "Tông tộc họ hàng là bức thành, đừng để cho bức thành ấy đổ"(3)

Ẩn Công là chư hầu mà lấn át Thiên tử, đem thứ mẫu tiếm hàng đích mẫu, quan hệ với láng giềng không giữ lòng tin, sai khiến dân không có lòng nhân. Thế là đã mờ ám về cái gốc trị nước, về cái cách giữ mình cho chắc chắn, lại còn tham lam ngôi vua, giả vờ quyền nhiếp, đưa em đến chỗ gian tà, tham của đút lót, coi việc binh đao như trò chơi, gây cho Đại phu thói chuyên quyền, không biết chăm lo cái gốc, chỉ quan tâm cái ngọn, như vậy chỉ tổ nuôi kẻ gian tà và vời giặc đến mà thôi. Nếu nói như thế thì việc "Vương công đặt ra chỗ hiểm để giữ nước"(4) cũng được hay sao? Trả lời rằng: Thành dùng đức mà giữ mới chắc, dùng người mà giữ, dân mới không bỏ nước Triệu mà đi, vì vậy thành Tấn Dương chỉ còn ba tấm ván không ướt nước, rốt cục không ai có lòng làm phản;(5) dân không quên nước Tề, vì vậy Nhạc Nghị đã hạ bẩy mươi thành, chỉ còn thành Tức Mặc và thành Cử là không hạ nổi.(6) Đó là dùng đức mà giữ mới chắc như vậy.

Nhà Đường đắp thành Phụng Thiên mà có được Lý Thạnh, nên Chu Tỷ không dám xâm phạm.(7) Nhà Tống đắp thành Điếu Ngư, do có Dư Giới, nên người Nguyên không dám lấy.(8) Đó là vì dùng người mà giữ vậy. Nếu không biết sửa đức, không biết dùng người hiền, thì Lưu Thiện có núi Kiếm Các, rốt cuộc vẫn mất nước.(9) Lưu Kế Điếu có cửa ải Tiếp Thiên, vẫn không giữ nổi Thái Nguyên,(10) huống hồ đắp thành mà làm gì? Vì vậy,

trong *Kinh Xuân Thu* chỗ nào chép việc đắp thành, đều là Thánh nhân tỏ ý thương đời loạn, trọng sức dân vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Việc này chép ở Ẩn Công, năm thứ bảy, mùa hạ.

2. Nguyên văn: "Nhân nghĩa giả nhân quân chi sử dĩ tàng thân chi cố dã", lấy ý của câu "Thử Thánh nhân sở dĩ tàng thân chi cố dã" trong *Kinh Lễ*, thiên Lễ vận.

3. Nguyên văn: "Tông tộc duy thành, vô ty thành hoại," trích trong thơ Bán, phần Đại nhã, *Kinh Thi*.

4. Nguyên văn: "Vương công thiết hiểm dĩ thủ quốc" trích trong lời Thoán truyện quẻ Khảm: Thánh nhân bắt chước cái hiểm của trời đất mà đặt ra "nhân hiểm" cầu hào thành quách, chính hình uy, thưởng để giữ nước nhà.

5. *Sử Ký*, thiên Triệu Thế gia chép rằng: Thời Triệu Tương Tử, ba nước kéo quân đến đánh thành Tấn Dương của nước Triệu, dẫn nước sông Tần Thủy cho chảy vào thành. Trong thành chỉ còn có ba tấm ván là chưa ngập, người trong thành phải treo nồi lên mà nấu, đổi con cho nhau mà ăn, nhưng không ai làm phản và cuối cùng Triệu vẫn được yên ổn.

6. Nhạc Nghị làm Sách khanh cho Yên Chiêu Vương, đời Chiến Quốc, cầm quân năm nước Yên, Sở, Hàn, Triệu, Ngụy đánh Tề, hạ hơn bảy mươi thành của Tề, nhưng như mấy năm mà không hạ nổi hai thành Cử và Tức Mạc của Tề. (*Sử Ký*, Điền Đan liệt truyện, Nhạc Nghị liệt truyện).

7. Lý Thạnh, người Lâm Đàm, Đào Châu, đời Đường, bình giặc Chu Tỷ đời Đường Đức Tông, thu phục kinh sư, có công to, làm quan đến Tư tô, phong Tây Bình Vương, Đường Đức Tông khen rằng: "Trời sinh Lý Thạnh vì xã tắc, chứ không phải vì trẫm."

8. Thành Điếu Ngư ở phía đông huyện Hợp Xuyên, tỉnh Tứ Xuyên. Thời Tống, Dư Giới đắp thành chống quân Nguyên ở đây. Tướng Nguyên là Mông Kha Hãn đem quân đánh thành, dòng dã hàng tháng không hạ nổi, sau chết ở trong quân. Vì vậy thành này trở thành nổi tiếng.

9. Lưu Thiệu, con Lưu Bị, là vua cuối cùng của nhà Thục Hán thời Tam Quốc. Lối vào đất Thục có cửa Kiếm Các rất hiểm trở. Nhưng vì Lưu Thiện bất tài vô đức, nên trở thành vô dụng, và cuối cùng Thiệu bị mất nước về tay Tấn.

10. Tức là vua Tuệ Tông nhà Bắc Hán, thoạt đầu lấy tên là Lưu Thừa Quân, còn gọi là Lưu Quân. Lưu Kế Quân vì không biết dùng người hiền nên đánh trận thường thua luôn, cuối cùng lo buồn mà chết.

秋，七月。

穀梁：不遺時也。

管見：隱公在位十一年，書春秋各二，皆無事而書時：惟三年書春二月。先儒謂十年無正，蓋不正隱公之終。然而秋者成也，隱蓋無成者，何以備書春秋乎？聖人之心，固欲成隱、桓少隱長，於義當立，而何必虛讓以召禍？蔽私情，違天理，是天有秋，而隱自無秋也。故於經特存之。

嗚呼！秋者物之遂，於人爲義。夫子以回爲子，饋祥肉則鼓琴而後食之。知此則知所以書秋之意。知人之意，則所以處天常者，豈至以恩掩義，而蒙首惡之名乎！

Thu, thất nguyệt.

Cốc Lương: Bất di thời dã.

Quản kiến: Ẩn Công tại vị thập nhất niên, thư xuân thu các nhị, giai vô sự nhi thư thời. Duy tam niên thư "Xuân nhị nguyệt." Tiên nho vị thập niên vô chính, cái bất chính Ẩn Công chi chung. Nhiên nhi thu giả thành dã, ẩn cái vô thành giả, hà dĩ bị thư Xuân Thu hồ? Thánh nhân chi tâm, cố dục thành Ẩn, Hoàn thiểu ẩn trường, ư nghĩa đương lập, nhi hà tất hư nhượng dĩ thiệu hoạ? Tế tư tình, vi thiên lý, thị thiên hữu thu, nhi ẩn tự vô thu dã. Cố ư Kinh đặc tồn chi.

Ô hô! Thu giả vật chi toại, ư nhân vi nghĩa. Phu tử dĩ hồi vi tử, quỹ tường nhục tắc cổ cầm nhi hậu thực chi. Tri thử tắc tri sở dĩ thư thu chi ý. Tri nhân chi ý, tắc sở dĩ xử thiên thường giả, khởi chí dĩ ân yểm nghĩa, nhi mông thủ ố chi danh hồ!

[*Kinh văn*]: **Mùa thu, tháng 7.**

Cốc Lương: Không để sót mùa vậy.

***Quản kiến*:** Ẩn Công ở ngôi mười một năm, hai lần chép mùa xuân, mùa thu, đều không có việc chỉ chép mùa: Chỉ có năm thứ ba chép "Mùa xuân tháng 2,"[và năm nay chép "Mùa thu, tháng 7"]. Tiên nho nói về đời Ẩn Công trong mười năm không chép tháng Giêng, có lẽ do Ẩn Công chết một cách bất chính. Nhưng mùa thu là mùa mọi vật trưởng thành, Ẩn Công là vua không làm nên việc gì sao lại chép đủ cả mùa xuân, mùa thu? Vì rằng lòng Thánh nhân vốn muốn cho Ẩn Công thành ra vua tốt. Hoàn Công còn nhỏ, Ẩn Công đã trưởng thành, làm vua là phải lẽ, việc gì phải giả vờ là nhường ngôi để chuốc lấy tai vạ? Vì tình riêng che lấp, làm trái lẽ trời, thế là trời có mùa thu mà Ẩn Công tự mình không có mùa thu. Vì vậy, *Kinh văn* vẫn chép mùa thu.

Than ôi! Thu là mùa muôn vật trưởng thành, đối với người là nghĩa. Khổng Tử coi Nhan Hồi[1] như con mình, Nhan Hồi mất, người nhà đem biếu miếng thịt tế xong tang,[2] Ngài gảy đàn cầm rồi mới ăn. Biết được ý nghĩa việc này thì sẽ hiểu rõ ý của *Kinh Xuân Thu* chép "mùa thu, tháng 7." Hiểu được ý của Thánh nhân thì sẽ biết xử theo đạo luân thường, đâu đến nỗi vì ơn mà che lấp mất nghĩa, mang lấy tiếng ác tày đình!

CHÚ THÍCH:

1. Nhan Hồi: Người nước Lỗ, tự là Tử Uyên, học trò yêu nhất của Khổng Tử, Hồi học giỏi, an phận nghèo, vui đạo, chẳng may chết sớm (31 tuổi).

2. Việc này chép ở *Khổng Tử gia ngữ*, thiên Công Tây Xích.

冬，公會齊侯于防。

左傳：宋公不王，鄭伯以王命討之。公會齊侯謀罰宋也。

穀梁：會者外爲主焉耳。

管見：嘗讀詩豳風之二章曰：母氏聖善，我無令人。四章曰：有子七人，莫慰母心。先儒謂：一門昆弟，皆舜耕歷山氣象，每掩卷嘆息。夫！七子之母，而不安其室。母誠有罪矣，其子之罪，豈不更重於母乎？當時淫風流行，爲之子者，使能以善道防之。

柏舟匪石，此何人者。必縱之爲奸，又從而爲之辭，亦何取乎七子爲也。

春秋之諸侯，亦猶是也。武王光有天下，列爵分土，以藩屏周室，寔望其相維相制，同獎一姓於緩旒之日爾。淜洛式微，乾綱解紐，諸侯能知尊王之義，方伯連帥各舉其職，於以翊扶王運，使禮樂征伐自天子出，天下何至於渙散，禮義何至於絶滅哉。既不能然，以詐相勝，以刀相戕，乃曰宋公不王，聲其罪而伐之，抑不知王之不能王，誰爲之也？以鄭伐宋，乃以宋伐宋爾！齊魯又從而爲之謀殆曰：我無令人，而使母至此乎！母則聖善也，我賢諸侯，而使王室至此乎！王室則非卑也。不知其將誰欺也？東遷之諸侯，其諷風之七子乎。

按桓王三年，鄭伯來朝王不禮。周公黑肩私餽之，乃以周公之餽，詐稱王寵。歸而謀之祭仲，矯王命以伐宋。齊、魯蓋明知其欺也，明知而明從之，同惡相濟，小人之徒也，經於伐宋一案，詳書始末，以具首從，而奸賊之罪著矣。左氏不究其情，曰鄭伯以王命討之，謂之何哉。

Đông, Công hội Tề Hầu vu Phòng.

Tả truyện: Tống Công bất Vương, Trịnh Bá dĩ Vương mệnh thảo chi. Công hội Tề Hầu mưu phạt Tống dã.

Cốc Lương: Hội giả ngoại vi chủ yên nhĩ.

Quản kiến: Thường độc Thi Khải phong chi nhị chương viết: Mẫu Thị thánh thiện, ngã vô lệnh nhân. Tứ chương viết: Hữu tử thất nhân, mạc uý mẫu tâm. Tiên nho vị: Nhất môn côn đệ, giai thuần canh lịch sơn khí tượng, mỗi yểm quyển thán tức. Phù! Thất tử chi mẫu, nhi bất an kỳ thất. Mẫu thành hữu tội hỹ, kỳ tử chi tội, khởi bất cánh trọng ư mẫu hồ? Đương thời dâm phong

lưu hành, vi chi tử giả, sử năng dĩ thiện đạo phòng chi. Bách chu phỉ thạch, thử hà nhân giả. Tất túng chi vi gian, hựu tòng nhi vi chi từ, diệc hà thủ hồ thất tử vi dã.

Xuân Thu chi chư hầu, diệc do thị dã. Vũ Vương quang hữu thiên hạ, liệt tước phân thổ, dĩ phiên bình chu thất, thực vọng kỳ tương duy tương chế, đồng tưởng nhất tính ư xuyết lưu chi nhật nhĩ. Giản lạc thức vi, kiền cương giải nữu, chư hầu năng tri tôn Vương chi nghĩa, phương bá liên suý các cử kỳ chức, ư dĩ dực phù vương vận, sử lễ nhạc chinh phạt tự Thiên tử xuất, thiên hạ hà chí ư hoán tán, lễ nghĩa hà chí ư tuyệt diệt tai. Ký bất năng nhiên, dĩ trá tương thắng, dĩ đạo tương thương, nãi viết Tống Công bất Vương, thanh kỳ tội nhi phạt chi, ức bất tri Vương chi bất năng Vương, thuỳ vi chi dã? Dĩ Trịnh phạt Tống, nãi dĩ Tống phạt Tống nhĩ! Tề, Lỗ hựu tòng nhi vi chi mưu đãi viết: Ngã vô lệnh nhân, nhi sử mẫu chí thử hồ! Mẫu tắc thánh thiện dã, ngã hiền chư hầu, nhi sử vương thất chí thử hồ! Vương thất tắc phi ty dã. Bất tri kỳ tương khi dã? Đông thiên chi chư hầu, kỳ ức phong chi thất tử hồ.

Án Hoàn Vương tam niên, Trịnh Bá lai triều vương bất lễ. Chu Công Hắc Kiên tư quy chi, nãi dĩ Chu Công chi quy, trá xưng vương sủng. Quy nhi mưu chi Sái Trọng, kiểu vương mệnh dĩ phạt Tống. Tề, Lỗ cái minh tri kỳ khi dã, minh tri nhi minh tòng chi, đồng ố tương tế, tiểu nhân chi đồ dã, kinh ư phạt Tống nhất án, tường thư thuỷ mạt, dĩ cụ thủ tòng, nhi gian tặc chi tội trước hỹ. Tả Thị bất cứu kỳ tình, viết Trịnh Bá dĩ vương mệnh thảo chi, vị chi hà tai.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Ẩn Công cùng họp với quan Tề Hầu ở đất Phòng nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Tống Công coi như không có Thiên vương, vì vậy Trịnh Bá theo lệnh Thiên vương hỏi tội Tống. Ẩn Công bèn họp với Tề Hầu bàn mưu đánh Tống.

***Cốc Lương*:** Chép chữ "hội" là tỏ ý nước ngoài làm chủ cuộc họp.

***Quản kiến*:** Tôi từng đọc thơ Khải phong[1] trong *Kinh Thi*, Chương hai nói: "Mẹ là người thông minh hiền đức, bọn con không có người nào tốt." Chương bốn nói: "Có bảy người con không ai làm vừa lòng mẹ." Tiên nho khen: "Anh em một nhà đều có khí tượng của vua Thuấn cày ở núi Lịch Sơn."[2] Còn tôi đọc xong, gấp sách lại, phải thốt lên: Than ôi! Người

mẹ đã có bảy con mà không chịu ở vậy. Quả thực người mẹ ấy có tội, vậy thì tội của các con há lại không nặng hơn mẹ sao? Thời ấy, thói tà dâm lan tràn, người làm con nếu biết lấy điều thiện ngăn ngừa, thì người mẹ cũng có thể gìn giữ tiết trinh như bà Trang Khương.[3] Nhưng đằng này cứ mặc cho mẹ sinh lòng gian tà, rồi lại theo đó làm ra lời ca, thì bảy người con ấy còn đáng là con nữa sao!

Chư hầu thời Xuân Thu cũng đều như thế cả thôi. Vũ Vương nhà Chu lấy được thiên hạ, bèn phong tước chia đất, để làm phên dậu che chở nhà Chu, mong rằng các nước cùng giữ gìn, cùng ràng buộc nhau, cùng gắng sức tôn phò một họ, kể cả lúc suy yếu. Khi nhà Chu dời đô sang đất Giản, đất Lạc, vua nhà Chu suy yếu, nếu như chư hầu biết nghĩa tôn vương, các vị phương bá, liên soái, ai nấy đều làm tròn trách nhiệm của mình, nâng đỡ vận mệnh nhà Chu, khiến cho quyền về lễ nhạc, đánh dẹp đều nằm trong tay Thiên tử, thì thiên hạ đâu đến nỗi tan rã, lễ nhạc đâu đến nỗi suy tàn! Trái lại, chư hầu đã không biết theo con đường ấy, lại còn dùng mưu mẹo để thắng nhau, dùng sức mạnh để hại nhau, bèn nói rằng Tống Công không biết có Thiên vương, nêu tội ấy ra để đánh, mà không biết rằng, nhà vua mà mất quyền vua là do ai gây ra? Nay Trịnh đánh Tống có khác nào lấy Tống đánh Tống đâu! Tề và Lỗ lại vào hùa cùng mưu tính, chắc họ nói: "Anh em chúng ta không có người nào ra gì hay sao mà để cho mẹ đến nỗi ấy! Còn mẹ ta là người có đức tốt, chư hầu ta không có ai là người hiền đức hay sao lại để cho Thiên vương đến nỗi ấy? Còn nhà vua (tức vua Chu) thì không phải là hèn kém." Không biết họ định nói dối được ai? Nước chư hầu thời Đông Chu thật đúng như bảy người con ở trong thơ Khải phong vậy.

Xét đời Hoàn Vương năm thứ ba, Trịnh Bá đến chầu bị vua Chu coi khinh. Chu Công Hắc Kiên tặng quà riêng cho Trịnh Bá. Trịnh Bá lấy của biếu ấy, rồi nói dối là của vua ban. Khi về nước, Trịnh Bá bèn bàn mưu với Sái Trọng, mạo xưng là vương mệnh để đi đánh Tống. Tề và Lỗ biết rõ là Trịnh nói dối, mà vẫn công nhiên theo Trịnh, cùng về hùa với nhau để làm càn, đều là bọn tiểu nhân cả.

Kinh Xuân Thu nói về án đánh nước Tống, chép rõ ràng đầu đuôi, đầy đủ cả kẻ cầm đầu, kẻ tòng phạm, do đó mà tội của bọn gian tặc được phơi bày. Họ Tả không cứu xét tình thực, lại nói: "Trịnh Bá vâng theo Vương mệnh mà đánh Tống" là nghĩa lý gì?

CHÚ THÍCH:

1. Thơ Khải phong (Vệ phong, *Kinh Thi*): Nói về một bà mẹ có bảy con, nhưng lại không muốn ở vậy, còn muốn đi lấy chồng. Các con tự trách mình ăn ở không vừa lòng mẹ, tránh không nói gì đến cái xấu của mẹ, khiến bà mẹ cảm động không đi lấy chồng nữa.

2. *Sử Ký*, thiên Ngũ Đế bản kỷ: "Thuấn tận hiếu chi đạo... canh ư Lịch Sơn, Lịch Sơn chi nhân giai nhượng bạn:" Vua Thuấn giữ trọn đạo hiếu... cày ruộng ở núi Lịch Sơn, người dân ở đây đều nhường bờ ruộng."

3. Thơ Bách Chu (Vệ phong, *Kinh Thi*): Có người cho rằng bài thơ này do bà Trang Khương (Phu nhân của Vệ Tuyên Công) làm ra để tỏ nỗi khổ bị chồng ruồng bỏ và để tỏ lòng trinh nhất với chồng.

[隱公] 十年

春，王二月，公會齊侯、鄭伯于中丘。

左傳: 癸丑，盟于鄧爲師期。

管見: 伯者挾天子以令諸侯，濫觴於此!

[*ẨN CÔNG*] *THẬP NIÊN*

Xuân, vương nhị nguyệt, Công hội Tề Hầu, Trịnh Bá vu Trung Khâu.

Tả truyện: *Quý Sửu, minh vu Đặng vi sư kỳ.*

Quản kiến: *Bá giả hiệp Thiên tử dĩ lệnh chư hầu, lạm thương ư thử!*

[ẨN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2, Ẩn Công cùng với quan Tề Hầu, quan Trịnh Bá hội họp ở Trung Khâu.

Tả truyện: Ngày Quý Sửu, hội thề ở đất Đặng, bàn định thời gian xuất quân.

Quản kiến: Bá chủ phải dựa vào Thiên tử để sai khiến các nước chư hầu, sao lạm dụng việc ăn thề quá mức như vậy?

夏，暈帥師會齊人、鄭人伐宋。

左傳：羽父先會齊侯、鄭伯伐宋。

管見：會于防以謀宋者，公也，會中丘以盟師期，亦公也。暈曷爲而先帥師焉？書曰：臣無作福作威，公之威福，移於暈矣。而期來非一日也，四年，四國伐鄭，暈帥師會之，公弗能禁。於是重兵在手，伸縮自由，公特一寄生之君爾。由其柔而不斷，遂爲所奪。晉桓溫拜表輒行，未幾而海西廢。權臣脅制其君，未有不至於篡弒廢立。故君德莫大於剛。乾六爻皆陽，陽德衰，則陰乘之矣。

書暈帥師，見其恣行無忌，譏隱公不能制之於早也。

Hạ, Huy suý sư hội Tề nhân, Trịnh nhân phạt Tống.

Tả truyện: Vũ Phủ tiên hội Tề Hầu, Trịnh Bá phạt Tống.

Quản kiến: *Hội vu Phòng dĩ mưu Tống giả, Công dã, hội Trung Khâu dĩ minh sư kỳ, diệc công dã. Huy hạt vi nhi tiên suý sư yên? Thư viết: Thần vô tác phúc tác uy, Công chi uy phúc, di ư Huy hỹ. Nhị kỳ lai phi nhất nhật dã, tứ niên, tứ quốc phạt Trịnh, Huy suý sư hội chi, Công phất năng cấm. Ư thị trọng binh tại thủ, thân súc tự do, Công đặc nhất ký sinh chi quân nhĩ. Do kỳ nhu nhi bất đoán, toại vi sở đoạt. Tấn Hoàn Ôn bái biểu triếp hành, vị cơ nhi hải tây phế. Quyền thần hiếp chế kỳ quân, vị hữu bất chí ư soán thí phế lập. Cố quân đức mạc đại ư cương. Kiền lục hào giai dương, dương đức suy, tắc âm thặng chi hỹ.*

Thư Huy suý sư, kiến kỳ tứ hành vô kỵ, kỵ Ẩn Công bất năng chế chi ư tảo dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tên Huy đem quân hội với Tề và Trịnh đánh Tống.

***Tả truyện*:** Vũ Phủ trước đã hội với Tề Hầu, Trịnh Bá đánh Tống.

Quản kiến: Chủ mưu hội họp ở đất Phòng đánh Tống là Ẩn Công, chủ mưu hội thề ở Trung Khâu bàn định xuất quân cũng là Ẩn Công. Vậy vì sao tên Huy lại đem quân đến trước? *Kinh Thư* chép: "Bề tôi không được tác uy tác phúc,"[1] nay thì uy phúc của Ẩn Công đã chuyển sang Huy rồi đấy! Nhưng kỳ đem quân đi đánh không phải chỉ có một ngày, mà phải bốn năm. Bốn nước đánh Trịnh đều có Huy đem quân đến[2] mà Ẩn Công không thể ngăn được. Như vậy dù Ẩn Công có nắm quân trong tay nhưng vẫn để cho Huy tự do tung hoành, còn Ẩn Công cũng chỉ là ông vua bù nhìn mà thôi. Bởi Ẩn Công mềm yếu không quyết đoán, nên bị mất ngôi. Tấn Hoàn Ôn[3] bái biểu thi hành, không bao lâu, Hải Tây (tước của Đế Địch) bị mất ngôi vua. Kẻ quyền thần lấn át ức hiếp vua, sẽ dẫn đến cái nạn giết vua cướp ngôi. Cho nên đức của vua không gì hơn là "cương." Quẻ Kiền, sáu hào đều là dương,[4] nếu đức dương mà suy thì âm thừa dịp lấn tới.

Kinh văn chép "Huy suất sư" là để tỏ ý rằng tên Huy lộng quyền không sợ hãi gì và chê Ẩn Công không biết sớm dề phòng vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thư,* Chu thư, thiên Hồng phạm nói: "Chỉ có vua mới được tác oai tác phúc có đồ ngọc thực, còn bề tôi không được tác oai tác phúc, không có đồ ngọc thực."

2. Việc này chép Ẩn Công, năm thứ tư, mùa thu: Huy đem quân hội với bốn nước Tống, Trần, Sái, Vệ đánh Trịnh.

3. Hoàn Ôn: Người đời Tấn, tự là Nguyên Tử, lúc đầu làm chức Phò mã đô úy, bình Thục, phá Tiền Tần, dẹp Diêu Tương, uy quyền càng lớn, làm tới chức Đại tư mã. Ôn thường nói: "Làm trai nếu không thể lưu tiếng thơm trăm đời, thì cũng phải để tiếng thối vạn năm." Sau Ôn bắc phạt, đánh nhau với nhà Tiền Yên là Mộ Dung Thùy ở Phường Đầu. Ôn thua to, chạy về Kiến Khang, phế vua Đế Địch lập Giản Văn Đế, âm mưu thoán đoạt.

4. Quẻ Kiền, sáu hào đều là hào dương, là tượng vua. Đức của dương là "cương." Đây dẫn quẻ Kiền (thuần dương) để chứng minh rằng đức của vua là phải hết sức cứng rắn quyết đoán.

六月壬戌，公敗宋師于菅。

穀梁：不言戰，舉其大也。

Lục nguyệt Nhâm Tuất, Công bại Tống sư vu Quan.

Cốc Lương: *Bất ngôn chiến, cử kỳ đại dã.*

[*Kinh văn*]: Tháng 6, ngày Nhâm Tuất, Ẩn Công đánh bại quân Tống ở đất Quan nước Tống.

Cốc lương: Không nói tới chuyện đánh nhau, chỉ nêu điều trọng đại thôi.

辛未，取郜，辛巳，取防。

左傳:君子謂鄭莊於是乎可謂正矣。以王命討不庭，不貪其土，正之體也。

管見:鄭約魯所得宋地，悉以與之。於是以郜防歸魯。然而齊、魯同事鄭，何以二邑分二國，而魯獨取之?此齊僖之大貪不貪，而鄭莊以物與嬰兒之譎也。

齊方有伯東州之志，彼將旅百乎魯，而何有於蠃賧之邑!不以讓之魯，不得鄭之賂，則其好鄭不堅。寤生蓋已熟瞷於歸祊，故不貪所得，必以捐魯，借非己之城邑，以役非己之甲兵。宋、鄭之憾方深，獨不留此，以爲用魯之地乎?此盜跖之仁義，何左氏之不審也。朱子曰:左傳君子曰，最無意思。又曰:他是箇曉了識利害底人，趨炎附勢，於義理上全然理會不得。凡以此類。

Tân Vị, thủ Cáo, Tân Ty, thủ Phòng.

Tả truyện: Quân tử vị Trịnh Trang ư thị hồ khả vị chính hỹ. Dĩ Vương mệnh thảo bất đình, bất tham kỳ thổ, chính chi thể dã.

Quản kiến: Trịnh ước Lỗ sở đắc tống địa, tất dĩ dữ chi. Ư thị dĩ cáo Phòng quy Lỗ. Nhiên nhi Tề, Lỗ đồng sự Trịnh, hà dĩ nhị ấp phân

nhị quốc, nhi Lỗ độc thủ chi? Thử Tề Hy chi đại tham bất tham, nhi trịnh trang dĩ vật dữ anh nhi chi quyệt dã.

Tề phương hữu bá đông châu chi chí, bỉ tương lữ bách hồ Lỗ, nhi hà hữu ư loa tiệp chi ấp! Bất dĩ nhượng chi Lỗ, bất đắc Trịnh chi lộ, tắc kỳ hảo Trịnh bất kiên. Ngộ Sinh cái dĩ thục giản ư quy Banh, cố bất tham sở đắc, tất dĩ quyên Lỗ, tá phi kỷ chi thành ấp, dĩ dịch phi kỷ chi giáp binh. Tống, Trịnh chi hám phương thâm, độc bất lưu thử, dĩ vi dụng Lỗ chi địa hồ? Thử đạo chích chi nhân nghĩa, hà Tả Thị chi bất thẩm dã. Chu Tử viết: Tả truyện quân tử viết, tối vô ý tứ. Hựu viết: Tha thị cá hiểu liễu thức lợi hại để nhân, xu viêm phụ thế, ư nghĩa lý thượng toàn nhiên lý hội bất đắc. Phàm dĩ thử loại.

[*Kinh văn*]: Ngày Tân Mùi lấy đất Cáo,[1] ngày Tân Tỵ lấy đất Phòng.

***Tả truyện*:** Người quân tử cho rằng, Trịnh Trang trong việc này có thể nói là đã biết đạo chính. Vâng mệnh vua nhà Chu đánh nước không đến chầu và không tham đất đai nước ấy, đó là thể chế về đạo chính vậy.

***Quản kiến*:** Trịnh đã giao hẹn với Lỗ rằng, lấy được đất của Tống thì đem cho Lỗ hết. Thế là Trịnh đem đất Cáo, đất Phòng giao về cho Lỗ. Nhưng Tề và Lỗ cùng đi đánh, sao Trịnh không đem hai ấp ấy chia cho hai nước kia, mà lại đem cả cho Lỗ? Đó là chỗ không tham của kẻ đại tham của Hy Công nước Tề, và là cái kế xảo quyệt của Trịnh Trang lấy đồ chơi cho trẻ con vậy.

Nước Tề đương có chí làm bá chủ cả khu vực phía đông, có thể bắt Lỗ cống hàng trăm vật báu, còn cần gì hai ấp nhỏ mọn kia mà không nhường cho Lỗ! Nếu Tề không nhường cho Lỗ, Lỗ không nhận được của đút lót của Trịnh, thì tình hòa hiếu giữa Lỗ và Trịnh không bền chặt được. Ngộ Sinh (Trịnh Trang Công) vốn đã từng lọc lõi trong việc cho Lỗ ấp Banh khi xưa,[2] cho nên nay không tham đất lấy được của Tống, mà đem tất cả cho Lỗ, để mượn thành ấp không phải của mình sai khiến giáp binh không phải của mình. Sự thù ghét giữa Tống và Trịnh đương sâu sắc, không giữ lấy những ấp ấy, hẳn là đất để cho Lỗ lợi dụng ư? Đó là cái nhân nghĩa của Đạo Chích,[3] họ Tả sao không xem xét cho kỹ! Chu Tử nói: "Những chỗ *Tả truyện* viết là "Người quân tử nói rằng" là những

chỗ vô vị nhất." Chu Tử còn nói: "Họ Tả chỉ là hạng người nhận thức được về mặt lợi hại, hùa theo thế lực, còn đối với nghĩa lý thì hoàn toàn không hiểu biết." Cứ xem việc này mà suy ra thì đủ rõ.

CHÚ THÍCH:

1. Ở huyện Vũ, đất Tế Âm nay còn Cáo Thành.
2. Việc này chép ở Ẩn Công năm thứ tám.
3. Đạo Chích: Một tên ăn trộm có tiếng thời Xuân Thu.

秋，宋人、衛人入鄭。

左傳：鄭不知守其國，故二國入之。

管見：此孔嘉父乘虛掩襲之計也。鄭以齊伐宋，取郜取防，勢如破竹，宋人與之爲敵，可必勝乎？故乘鄭無備，以衛師入之。鄭莊回顧巢穴，則睢陽之圍解矣。

唐兵圍東都，王世充求救於竇建德，或勸建德踰大行，下晉陽徑，趨長安，則唐兵不攻自潰。建德不從，卒與世充俱獲。宋殤殆善於兵者也。然而蓄憾尋仇，十年十一戰，鄭伐而入鄭，疲民以逞。孟子曰：春秋無義戰，其此類歟？

Thu, Tống nhân, Vệ nhân nhập Trịnh.

Tả truyện: *Trịnh bất tri thủ kỳ quốc, cố nhị quốc nhập chi.*

Quản kiến: *Thử Khổng Gia Phủ thừa hư yểm tập chi kế dã. Trịnh dĩ Tề phạt Tống, thủ Cáo thủ Phòng, thế như phá trúc, Tống nhân dữ chi vi địch, khả tất thắng hồ? Cố thừa Trịnh vô bị, dĩ Vệ sư nhập chi. Trịnh Trang hồi cố sào huyệt, tắc thư dương chi vi giải hỹ.*

Đường binh vi Đông Đô, Vương Thế Sung cầu cứu ư Đậu Kiến Đức, hoặc khuyến Kiến Đức du Thái Hàng, hạ Tấn Dương Kính, xu Trường An, tắc Đường binh bất công tự hội. Kiến Đức bất tòng, tốt dữ Thế Sung câu hoạch. Tống Thương đãi thiện ư binh giả dã. Nhiên

nhi súc hám tầm cừu, thập niên thập nhất chiến, Trịnh phạt nhi nhập Trịnh, bì dân dĩ trình. Mạnh Tử viết: Xuân Thu vô nghĩa chiến, kỳ thử loại dư?

[*Kinh văn*]: Mùa thu, người nước Tống, người nước Vệ vào nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Trịnh không biết giữ nước, cho nên hai nước Tống và Vệ đem quân vào.

***Quản kiến*:** Đó là kế thừa dịp nước Trịnh bỏ trống mà đánh úp của Khổng Gia Phủ. Trịnh đem Tề đánh Tống, lấy ấp Cáo, ấp Phòng, thế như chẻ tre, nếu người Tống chống chọi lại thì chắc gì đã thắng? Cho nên, thừa dịp nước Trịnh không phòng bị, Tống đem quân nước Vệ tiến vào. Trịnh Trang quay về giữ sào huyệt, thế là Tuy Dương[1] được giải vây.

Quân nhà Đường trước đây vây Đông Đô, Vương Thế Sung cầu cứu Đậu Kiến Đức, có người khuyên Kiến Đức vượt núi Thái Hàng kéo xuống Tấn Dương, đến Trường An, thì quân nhà Đường không đánh mà tan. Kiến Đức không theo mưu ấy, kết cục, cùng với Thế Sung đều bị bắt.[2] [Xem việc trên thì thấy] Tống Thương Công cũng là người khéo dùng binh. Nhưng gây thù chuốc oán, trong mười năm, mười một lần đánh Trịnh, làm nhọc sức dân, để thỏa cái chí của mình. Mạnh Tử nói: "Đời Xuân Thu không có trận đánh nào là chính nghĩa,"[3] có lẽ là chỉ những việc này chăng?

CHÚ THÍCH:

1. Tuy Dương: Là đất của Tống.
2. Việc này chép ở *Đường thư*.
3. Lời Mạnh Tử nói trong sách *Mạnh Tử*, thiên Tận Tâm hạ.

宋人、蔡人、衛人伐戴，鄭伯伐取之。

左傳：宋、衛既入鄭，而以伐戴召蔡人。蔡人怒，故不和而敗。

公羊：其言伐，取之何？因其力也。

管見：宋衛回師，假道於戴，戴因扼而不納，乃召蔡人攻之。鄭莊聞三國圍戴，即以計入戴城，逐其君而據之，驅兵殺

散三國，盡俘其輜重。胡氏比之卞莊刺虎之術。竊以爲此屠垣解牛之技也。其智在先取戴，然後戰宋、蔡、衛，眾理解而芒刃不傷，然而不義甚矣。戴人不悟其計，自取滅亡。

聖人書之，爲有國之戒。如此，劉璋請劉備攻張魯，備遂先取城都，而後取漢中，亦鄭莊之故智也。世道衰微，人情反覆。詩曰：云誰之思，西方美人。吾夫子所以有志於三伐之英，其亦憫世而發者歟。

Tống nhân, Sái nhân, Vệ nhân phạt Đới, Trịnh Bá phạt thủ chi.

Tả truyện: Tống, Vệ ký nhập trịnh, nhi dĩ phạt Đới triệu Sái nhân. Sái nhân nộ, cố bất hoà nhi bại.

Công Dương: *Kỳ ngôn phạt, thủ chi hà? Nhân kỳ lực dã.*

Quản kiến: *Tống, Vệ hồi sư, giả đạo ư Đới, Đới nhân ách nhi bất nạp, nãi triệu Sái nhân công chi. Trịnh Trang văn tam quốc vi Đới, tức dĩ kế nhập Đới thành, trục kỳ quân nhi cứ chi, khi binh sát tán tam quốc, tận phu kỳ khinh trọng. Hồ Thị tỷ chi Biện Trang thích hổ chi thuật. Thiết dĩ vi thử đồ viêngiải ngưu chi kỹdã. Kỳ trí tại tiên thủ Đới, nhiên hậu chiến Tống, Sái, Vệ, chúng lý giải nhi mang nhận bất thương, nhiên nhi bất nghĩa thậm hỹ. Đới nhân bất ngộ kỳ kế, tự thủ diệt vong.*

Thánh nhân thư chi, vi hữu quốc chi giới. Như thử, Lưu Chương thỉnh Lưu Bị công Trương Lỗ, Bị toại tiên thủ Thành Đô, nhi hậu thủ Hán trung, diệc Trịnh Trang chi cố trí dã. Thế đạo suy vi, nhân tình phản phúc. Thi viết: Vân thuỳ chi tư, tây phương mỹ nhân. Ngô Phu tử sở dĩ hữu chí ư Tam đại chi anh, kỳ diệc mẫn thế nhi phát giả dư?

[*Kinh văn*]: Người nước Tống, người nước Sái, người nước Vệ đánh nước Đới. Trịnh Bá đánh nước Đới rồi chiếm lấy.

Tả truyện: Tống, Vệ đem quân vào nước Trịnh, rồi triệu tập người nước Sái đánh nước Đới, người nước Sái giận, sinh ra bất hòa, nên thua.

Công Dương: Nói là "đánh" rồi "chiếm lấy" là tại sao? Là dựa vào sức lực của các nước khác.

Quản kiến: Khi Tống, Vệ kéo quân về, mượn đường nước Đới, nhưng người Đới từ chối, Tống, Vệ bèn triệu tập người Sái đánh nước Đới. Trịnh Trang nghe tin ba nước vây nước Đới, liền dùng mẹo lừa tiến vào thành nước Đới, đuổi vua Đới đi mà chiếm lấy thành, rồi đem quân ra đánh tan quân ba nước kia, cướp hết các xe lương thảo khí giới. Hồ An Quốc ví việc này với cái thuật của "Biện Trang đâm hổ."[1] Tôi trộm nghĩ, đó là cái khéo của gã đồ tể tên là Viện mổ trâu vậy.[2] Mẹo khôn của Trịnh Trang là, trước hết lấy được nước Đới, sau đó đánh các nước Tống, Sái, Vệ, ắt sẽ thắng mà binh đao không sứt mẻ, nhưng mẹo ấy bất nghĩa! Người nước Đới không hiểu mưu kế ấy, tự mình chuốc lấy diệt vong.

Thánh nhân chép việc này là để răn người có nước. Cũng giống như Lưu Chương cầu cứu Lưu Bị đánh Trương Lỗ, Lưu Bị liền lấy Thành Đô trước, rồi sau lấy Hán Trung,[3] cũng là mẹo cũ của Trịnh Trang. Đời suy đạo hỏng, lòng người phản phúc. *Kinh Thi* nói: "Rằng nhớ ai đây? Nhớ người dẹp phương tây."[4] Đó là cái chí mà Khổng phu tử ta muốn theo như gương vua tốt thời Tam Đại,[5] đó cũng là do lòng Thánh nhân ta thương đời mà thốt ra lời.

CHÚ THÍCH:

1. Biện Trang Tử là Đại phu ấp Biện nước Lỗ, có sức mạnh lạ thường. Một hôm đi săn, đâm một nhát mà bắt được hai hổ. "Biện Trang đâm hổ" là câu nói để ví chiến thắng lớn.

2. Lời Giả Nghị: Người đồ tể tên là Viện, một ngày mổ mười hai con trâu mà dao không cùn, là vì người đồ tể ấy tìm biết rõ những thớ thịt nên đưa mũi dao một cách dễ dàng (Bài "Trị an sách").

3. Việc này chép ở *Tam quốc chí*.

4. Nguyên văn: "Vân thùy chi tư, tây phương mỹ nhân." *Kinh Thi*, phần Đại nhã, thơ Văn Vương.

5. Vua tốt thời Tam Đại: Vua Đại Vũ nhà Hạ, vua Thành Thang nhà Thương, và vua Văn Vương, Vũ Vương nhà Chu.

冬，十月，壬午，齊人、鄭人入郕。

左傳：討違王命也。

管見：聖門三尺之童，羞稱五伯，爲其先詐力而後仁義。童子猶能知，齊僖、鄭莊乃其下者，魯謂左氏而不知乎？他必是戰

國時人，專去歆名談利，不於義理上起見。春秋之所以爲義理何也？亂臣賊子，陰施陽設，雖足以籠絡一時，而其心迹無所逃於萬世，爲聖人直書在此，自然呈露，見者有所慰，而不爲，故曰始也孔子懼亂，終也亂賊懼孔子。吾儒學孔子者也，其不知之，而爲奸賊所眩，不幾於予之墻乎！其知之而爲奸賊所用，不幾於由之瑟乎！

鄭莊何如人者？於其伐宋，曰以王命討之，於其入郟，曰討違王命，然則，禴萬之戰，此亦奉王命乎？不論其假命之罪，又從而遮飭之。奸賊得志，皆由此等議論，其晦蝕經旨甚矣。

曹操爲漢討董卓，劉裕爲晉討桓玄，他亦自謂忠於漢晉，其心事可以瞞後世。春秋之後，又有剛目，二凶之罪始著。使左氏傳此，愚知漢之操，晉之裕，其春秋之齊之鄭者乎。左氏有功於春秋，亦有過於春秋。

Đông, thập nguyệt, Nhâm Ngọ, Tề nhân, Trịnh nhân nhập Thành.

Tả truyện: Thảo vi Vương mệnh dã.

Quản kiến: *Thánh môn tam xích chi đồng, tu xưng Ngũ bá, vi kỳ tiên trá lực nhi hậu nhân nghĩa. Đồng tử do năng tri, Tề Hy, Trịnh Trang nãi kỳ hạ giả, Lỗ vị Tả Thị nhi bất tri hồ? Tha tất thị Chiến Quốc thời nhân, chuyên khứ hâm danh đàm lợ, bất ư nghĩa lý thượng khởi kiến. Xuân Thu chi sở dĩ vi nghĩa lý hà dã? Loạn thần tặc tử, âm thi dương thiết, tuy túc dĩ lung lạc nhất thời, nhi kỳ tâm tích vô sở đào ư vạn thế, vi Thánh nhân trực thư tại thử, tự nhiên trình lộ, kiến giả hữu sở uý, nhi bất vi, cố viết thuỷ dã Khổng Tử cụ loạn, chung dã loạn tặc cụ Khổng Tử. Ngô nho học Khổng Tử giả dã, kỳ bất tri chi, nhi vi*

gian tặc sở huyễn, bất cơ ư Dư chi tường hồ! Kỳ tri chi nhi vi gian tặc sở dụng, bất cơ ư Do chi sắt hồ!

Trịnh Trang hà như nhân giả? Ư kỳ phạt Tống, viết dĩ vương mệnh thảo chi, ư kỳ nhập Thành, viết thảo vi vương mệnh, nhiên tắc, như cát chi chiến, thử diệc phụng Vương mệnh hồ? Bất luận kỳ giả mệnh chi tội, hựu tòng nhi già sức chi. Gian tặc đắc chí, giai do thử đẳng nghị luận, kỳ hồi thực kinh chỉ thậm hỹ.

Tào Tháo vi Hán thảo Đổng Trác, lưu dụ vi Tấn thảo Hoàn Huyền, tha diệc tự vịtrung ư Hán Tấn, kỳ tâm sự khả dĩ mán hậu thế. Xuân Thu chi hậu, hựu hữu Cương Mục, nhị hung chi tội thuỷ trước. Sử Tả Thị truyền thử, ngu tri hán chi thao, Tấn chi Dụ, kỳ Xuân Thu chi Tề chi Trịnh giả hồ. Tả Thị hữu công ư Xuân Thu, diệc hữu quá ư Xuân Thu.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 10, ngày Nhâm Ngọ, người nước Tề, người nước Trịnh đem quân vào nước Thành.

***Tả truyện*:** Đánh kẻ không vâng mệnh vua nhà Chu.

***Quản kiến*:** "Đứa trẻ cao ba thước ở cửa Thánh nhân cũng xấu hổ không nói đến Ngũ bá,"[1] vì Ngũ bá chỉ trọng trí trá và dùng sức mạnh, xem thường điều nhân nghĩa. Đến đứa trẻ con còn biết Hy Công nước Tề, Trang Công nước Trịnh là hạng người tầm thường, huống hồ họ Tả lại không biết hay sao? Chắc hẳn họ Tả là người đời Chiến Quốc, nên chỉ hâm mộ về đường danh lợi, không nghĩ gì đến nghĩa lý. Nghĩa lý của *Kinh Xuân Thu* là thế nào? Những kẻ loạn thần tặc tử, mưu đồ trí trá, tuy đủ để che đậy được một thời, nhưng tâm tích của chúng không che dấu được đến muôn đời sau, vì đã có ngòi bút của Thánh nhân chép thẳng ra đây, tâm tích của chúng tự nhiên phơi bày rõ rệt, bọn loạn thần tặc tử đời sau nhìn thấy mà sợ hãi không dám làm càn, cho nên nói rằng: "Đầu tiên thì Khổng Tử sợ loạn tặc, về sau thì loạn tặc sợ Khổng Tử."[2] Nhà nho ta là người học theo Khổng Tử, nếu không biết rõ mà bị quân gian tặc lừa dối thì chẳng khác gì cái tường đất mục của Tể Dư,[3] còn người biết mà bị bọn gian tặc lợi dụng thì chẳng khác gì cây đàn của Trọng Do."[4]

Trịnh Trang là hạng người như thế nào? Khi đánh Tống thì nói là theo Vương mệnh, khi đem quân vào nước Thành thì nói rằng đánh kẻ trái mệnh vua nhà Chu, vậy thì trận đánh ở Nhu Cát[5] cũng là theo

Vương mệnh ư? Đã không bàn đến tội Trịnh Trang giả mệnh vua nhà Chu lại còn hùa theo mà che dấu. Kẻ gian tà đắc ý, chính là do nghị luận kiểu này của họ Tả, thật là làm mờ tối, tổn hại đến tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu* nhiều lắm!

Tào Tháo[6] vì nhà Hán dẹp Đổng Trác;[7] Lưu Dụ[8] vì nhà Tấn đánh Hoàn Huyền,[9] Tháo và Dụ cũng tự cho là hết lòng trung với Hán, Tấn. Việc làm của chúng có thể nói dối được đời sau. Nhưng sau *Kinh Xuân Thu* lại còn có sách *Cương mục*,[10] nên cái tội của Tháo và Dụ mới rõ rệt. Giả sử họ Tả bàn về việc đó, thì theo như ngu tôi biết, Tào Tháo nhà Hán, Lưu Dụ đời Tấn, cũng giống như Tề, Tấn của đời Xuân Thu chăng? Thế thì họ Tả có công với *Kinh Xuân Thu* mà cũng có tội với *Kinh Xuân Thu* vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Nguyên lời của Đổng Tử: "Thánh môn tam xích chi đồng, tu xưng ngũ bá."

2. *Mạnh Tử*, thiên Đàng Văn Công hạ.

3. *Luận Ngữ*, thiên Công Dã Tràng: Tả Dư ngủ ngày. Khổng Tử nói: "Cái tường đất mục không thể nào quyét vôi cho đẹp được nữa." Khổng Tử có ý cảnh cáo Tể Dư không có chí khí hăng hái.

4. Khổng Tử nói: "Đàn sắt của ngươi Do (Tử Lộ) kia sao lại gẩy ở cửa Khâu này" (Tức Khổng Khâu là tên Khổng Tử) (*Luận Ngữ*, thiên Tiên Tiến). Tử Do quá cương dũng, hiện ra ở tiếng đàn có tiếng sát phạt, Khổng Tử tỏ ý răn bảo nên giữ tính trung hòa.

5. Xem chú thích 1 trang .... và chú thích 2 trang.....

6. Tào Tháo: Tự Mạnh Đức, họ Hạ Hầu, người cuối thời Đông Hán, làm con nuôi Tào Đàng, nên đổi sang họ Tào. Tháo với danh nghĩa "phò Hán" khởi binh dẹp loạn Đổng Trác và cuộc khởi nghĩa Khăn vàng. Kỳ thực, Tháo có ý cướp ngôi nhà Hán, thường tiếm xưng Thừa tướng, đến thời con là Tào Phi, mới cướp hẳn ngôi nhà Hán, lập ra nhà Ngụy. Tào Tháo là tượng trưng cho kẻ gian hùng.

7. Đổng Trác: Một gian thần cuối thời Đông Hán, làm Tiền tướng quân đời Hán Linh Đế. Linh Đế chết, Trác mang quân vào triều phế bỏ Thiếu Đế, lập Hán Đế. Bọn Viên Thiệu khởi binh kể tội, Trác mang vua về Trường An, tự mình làm Thái sư. Sau Trác bị quan Tư đồ Vương Doãn dùng mỹ nữ Điêu Thuyền

mua chuộc Lã Bố, một tướng thân cận của Trác, sai Lã Bố giết chết Trác. Đổng Trác là tượng trưng cho kẻ gian thần.

8. Lưu Dụ: Người Bành Thành, đời Tống Vũ Đế (Nam Triều). Lúc đầu, Dụ làm quan cho nhà Tấn, chức Thái thú Hạ Bì. Dụ đánh dẹp Tôn An, Lư Tuần, Hoàn Huyền có công. Sau Dụ lại diệt các nước: Nam Yên, Hậu Yên, Thục, Tần, tự làm Tướng quốc, tiếm tước Vương. Dụ tin lời sấm ngữ, rất muốn được nhường ngôi, bèn giết An Đế, lập Cung Đế, được một năm thì giết Cung Đế, cướp ngôi, lập ra nhà Lưu Tống, thời Nam Bắc triều.

9. Hoàn Huyền: Người đời Tấn, tự Kính Đạo, con Hoàn Ôn, được nối chức cha làm Nam quận công, Huyền tự phụ có tài, đất hiểm, mới chống lại nhà Tấn. Thời An Đế, Huyền chiếm Giang Lăng, tiến vào Kiến Khang, bức vua phải nhường ngôi. Sau Huyền bị Lưu Dụ đánh cho đại bại, bị chết ở Giang Lăng.

10. *Cương Mục*: Tên bộ sử do Chu Hy, người đời Tống biên soạn, gồm 59 quyển, hình thức phỏng theo *Kinh Xuân Thu*, lấy "cương" làm kinh, "mục" làm truyện.

[隱公]十有一年

春，滕侯、薛侯來朝。

左傳:滕、薛爭長，公使羽父請於薛侯曰，周之宗盟:異姓爲后。薛侯許之，乃長滕侯。

穀梁:楢言同時也，累數皆至也。

管見:子曰無臣而爲有臣，其魯侯之謂歟?滕、薛旅見於魯，已爲失禮，又爭長焉，無耻甚矣。爲魯侯者宜辭曰:寡君不敢受二國之旅，請改日而各見於廟。則二國何至有爭，而於世朝之禮何嘗有僭。乃受其旅朝，又以宗盟爲辭，所謂武人爲于大君者也。齊桓受胙，乃曰:咫尺天顏，敢不下拜!伯主舉措，與尋常自別。經書來朝始此，不待貶絶，其惡自見。

[ẨN CÔNG] THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Đằng Hầu, Tiết Hầu lai triều.

Tả truyện: *Đằng, Tiết tranh trưởng, Công sử Vũ Phủ thỉnh ư Tiết Hầu viết, Chu chi tông minh: Dị tính vi hậu. Tiết Hầu hứa chi, nãi trưởng Đằng Hầu.*

Cốc Lương: *Thực ngôn đồng thời dã, luỹ sổ giai chí dã.*

Quản kiến: *Tử viết vô thần nhi vi hữu thần, kỳ Lỗ Hầu chi vị dư? Đằng, Ttiết lữ kiến ư Lỗ, dĩ vi thất lễ, hựu tranh trưởng yên, vô sỉ thậm hỹ. Vi Lỗ Hầu giả nghi từ viết: Quả quân bất cảm thụ nhị quốc chi lữ, thỉnh cải nhật nhi các kiến ư miếu. Tắc nhị quốc hà chí hữu tranh, nhi ư thế triều chi lễ hà thường hữu thế. Nãi thụ kỳ lữ triều, hựu dĩ tông minh vi từ, sở vị vũ nhân vi vu đại quân giả dã. Tề Hoàn thụ tạc, nãi viết: Chỉ xích thiên nhan, cảm bất hạ bái! Bá chủ cử thố, dữ tầm thường tự biệt. Kinh thư lai triều thuỷ thử, bất đãi biếm tuyệt, kỳ ố tự kiến.*

[*Kinh văn*]: **Mùa xuân, quan Đằng Hầu, quan Tiết Hầu lại chầu nước Lỗ.**

Tả truyện: Đằng và Tiết tranh ngôi trưởng. Ẩn Công sai Vũ Phủ vời Tiết Hầu đến nói rằng: "Theo lệ ăn thề của nhà Chu, khác họ thì phải đứng sau tôn thất nhà Chu." Tiết Hầu nghe theo, liền để cho Đằng Hầu làm trưởng.

Cốc Lương: Đặc biệt nói về việc này, vì Đằng và Tiết nhiều lần cùng đến một lúc.

Quản kiến: Khổng Tử nói: "Không có bề tôi mà lại làm ra có bề tôi,"[1] có lẽ là nói Lỗ Hầu chăng? Đằng và Tiết cùng đến yết kiến nước Lỗ, như thế đã là thất lễ, mà lại còn tranh nhau ngôi thứ trên dưới, thật vô liêm sỉ. Nếu ở vào địa vị Lỗ Hầu thì nên từ chối và nói: "Tôi đây không dám tiếp kiến hai nước cùng một lúc, xin để một ngày khác lần lượt từng nước vào yết kiến ở miếu." Như vậy thì hai nước việc gì đến nỗi tranh nhau, mà xét về lễ đến chầu cũng không tiếm lễ. Đằng này, Ẩn Công tiếp kiến hai nước cùng một lúc, lại vin vào lệ "ăn thề cùng họ," thật là đúng như câu "Kẻ võ biền làm vua đắc chí ngông cuồng."[2] Tề Hoàn Công khi nhận miếng thịt tế của vua nhà Chu ban cho, nói rằng: "Thiên

nhan nhà vua gần trong gang tấc, dám đâu không quỳ lạy."[3] Xem đó đủ biết cung cách cử chỉ của bá chủ thật khác hẳn người tầm thường. *Kinh văn* chép chữ "lại chầu" bắt đầu từ đây, chẳng cần nói rõ lời chê thì cái ác cũng đã tự lộ rõ ra vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Khổng Tử bệnh nặng, Tử Lộ sai học trò làm gia thần. Khi bệnh bớt, Khổng Tử nói: "Đã lâu rồi, trò Do (Tử Lộ) làm việc dối trá. Ta không có bề tôi mà hóa ra có bề tôi" (*Luận Ngữ*, Tử Hãn).

2. *Kinh Dịch*, quẻ Lý, hào Lục Tam: "Vũ nhân vi vu đại quân." Có nghĩa là: Hào Lục Tam ở trên hết trong nội quái, thì chẳng khác nào một người táo bạo, võ biền mà lại ở địa vị cao, tất nhiên sẽ bị người đánh đổ.

3. Việc này chép ở Hy Công năm thứ 9.

夏，公會鄭伯于時來。

左傳: 謀伐許也。

管見:子夏問政，子曰，無欲速，無見小利，欲速不達。見小利則大事不成。此隱公之病也。盟艾以後，齊、鄭、魯同事。魯有三邑之利，齊、鄭獨無。是豈二國之廉乎?受大者不取小，謀遠者不營。近齊將收鄭，故鄭爲出力。魯特急於小利，遂許以馳驅。此鄭釣魯，非釣齊也。吳臨川曰，齊魯不智。愚謂齊智鄭狡魯愚。

Hạ, Công hội Trịnh Bá vu Thời Lai.

Tả truyện: *Mưu phạt Hứa dã.*

Quản kiến: *Tử Hạ vấn chính, Tử viết, vô dục tốc, vô kiến tiểu lợi, dục tốc bất đạt. Kiến tiểu lợi tắc đại sự bất thành. Thử Ẩn Công chi bệnh dã. Minh ngải dĩ hậu, Tề, Trịnh, Lỗ đồng sự. Lỗ hữu tam ấp chi lợi, Tề, Trịnh độc vô. Thị khởi nhị quốc chi liêm hồ? Thụ đại giả bất thủ tiểu, mưu viễn giả bất doanh. Cận Tề tương thu Trịnh, cố Trịnh vi xuất lực. Lỗ*

đặc cấp ư tiểu lợi, toại hứa dĩ trì khu. Thử Trịnh điếu Lỗ, phi điếu Tề dã. Ngô Lâm Xuyên viết, Tề Lỗ bất trí. Ngu vị Tề trí Trịnh giảo Lỗ ngu.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Ẩn Công họp với Trịnh Bá ở đất Thời Lai.

***Tả truyện*:** Để bàn mưu đánh nước Hứa đấy.

***Quản kiến*:** Tử Hạ hỏi về chính trị, Khổng Tử trả lời rằng: "Đừng có muốn nhanh, đừng có chỉ thấy lợi nhỏ. Muốn nhanh thì không bao giờ đạt mục đích, chỉ thấy lợi nhỏ thì không bao giờ làm được việc lớn."[1] Đó cũng chính là cái bệnh của Ẩn Công. Sau khi ăn thề ở đất Ngải,[2] Tề, Trịnh, Lỗ về hùa với nhau, Lỗ được lợi ba ấp, còn Tề, Trịnh thì không có lợi gì. Thế có phải là Tề, Trịnh "liêm" chăng? Đó chẳng qua là "người mưu đồ việc lớn thì không cần cái nhỏ, kẻ mưu toan cái xa thì không biết cái gần" mà thôi. Tề định lôi kéo Trịnh, cho nên cố gắng giúp Trịnh. Còn Lỗ thì chỉ hám cái lợi nhỏ mà sẵn lòng ruổi rong vì Trịnh. Đó là Trịnh câu Lỗ chứ không phải câu Tề. Ngô Lâm Xuyên nói: "Tề và Lỗ không khôn ngoan." Tôi trộm nghĩ rằng, Tề khôn ngoan, Trịnh xảo quyệt, còn Lỗ thì ngu xuẩn.

CHÚ THÍCH:

1. Lời Khổng Tử nói với Tử Hạ (*Luận ngữ*, thiên Tử Lộ).
2. Việc này chép ở Ẩn Công năm thứ sáu, mùa hạ, tháng 5.

秋，七月壬午，公及齊侯、鄭伯入許。

左傳：齊侯以許與鄭人，鄭伯使許大夫百里奚奉許叔，以居許東偏，使公孫獲處西偏，君子謂鄭莊於是乎有禮也。

管見：鄭莊有禮，所謂管仲而知禮也。夫！禮者興滅國，繼絶世，天下之心歸焉，未聞彊陵弱，眾暴寡，威迫而強服之也。許叔無罪，以其逼於鄭，而受兵。許人未厭其君，故請於鄭，以許叔守其宗廟，非如戴君失國，失民之比。鄭伯逆料其未可遽服，與其旋得旋失，不如姑存一綫，以買許人之心，然後徐圖以併之爾。

元人滅人之國，必立其後，又置達魯花赤以監其國。名則存之，寔謀取之。亦鄭莊居許叔東偏，處獲西偏之譎也。此不可不察，學者窮經達里，無爲奸猾所欺。經書公及齊侯、鄭伯入許，宛然一夥凡劫，同謀共事，八人之家，取其財物，而所得重寶，歸於爲首者。齊、魯之以許讓鄭是也。聖經之誅亂賊，其旨嚴矣。

Thu, thất nguyệt Nhâm Ngọ, Công cập Tề Hầu, Trịnh Bá nhập Hứa.

Tả truyện: Tề Hầu dĩ Hứa dữ Trịnh nhân, Trịnh Bá sử Hứa Đại phu Bách Lý Hề phụng Hứa Thúc, dĩ cư Hứa đông thiên, sử Công tôn Hoạch xứ tây thiên, quân tử vị Trịnh Trang ư thị hồ hữu lễ dã.

Quản kiến: *Trịnh Trang hữu lễ, sở vị Quản Trọng nhi tri lễ dã. Phù! Lễ giả hưng diệt quốc, kế tuyệt thế, thiên hạ chi tâm quy yên, vị văn cường lăng nhược, chúng bạo quả, uy bách nhi cường phục chi dã. Hứa thực vô tội, dĩ kỳ bức ư Trịnh, nhi thụ binh. Hứa nhân vị yếm kỳ quân, cố thỉnh ư Trịnh, dĩ Hứa Thúc thủ kỳ tông miếu, phi như đái quân thất quốc, thất dân chi tỷ. Trịnh Bá nghịch liệu kỳ vị khả kịch phục, dữ kỳ tuyền đắc tuyền thất, bất như cô tồn nhất tuyến, dĩ mãi Hứa nhân chi tâm, nhiên hậu từ đồ dĩ tính chi nhĩ.*

Nguyên nhân diệt nhân chi quốc, tất lập kỳ hậu, hựu trí đạt Lỗ Hoa Xích dĩ giám kỳ quốc. Danh tắc tồn chi, thực mưu thủ chi. Diệc Trịnh Trang cư Hứa Thúc đông thiên, xử hoạch tây thiên chi quyệt dã. Thử bất khả bất sát, học giả cùng kinh đạt lý, vô vi gian hoạt sở khi. Kinh thư Công cập Tề Hầu, Trịnh Bá nhập Hứa, uyển nhiên nhất khoả phàm kiếp, đồng mưu cộng sự, bát nhân chi gia, thủ kỳ tài vật, nhi sở đắc trọng bảo, quy ư vi thủ giả. Tề, Lỗ chi dĩ Hứa nhượng Trịnh thị dã. Thánh Kinh chi tru loạn tặc, kỳ chỉ nghiêm hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Nhâm Ngọ, Ẩn Công cùng với quan Tề Hầu, quan Trịnh Bá vào nước Hứa.

***Tả truyện*:** Tề Hầu đem nước Hứa cho người Trịnh, Trịnh Bá cho quan Đại phu nước Hứa là Bách Lý Hề giúp Hứa Thúc, cho ở phía đông nước Hứa, cho Công Tôn Hoạch ở phía tây nước Hứa. Người quân tử khen Trịnh Trang Công là người có lễ.

***Quản kiến*:** Nói Trịnh Trang có lễ, cũng như nói "Quản Trọng mà biết lễ vậy.[1] Kìa, lễ thể hiện ở chỗ, dựng lại nước đã bị diệt, nối lại dòng dõi đã bị đứt,"[2] khiến lòng thiên hạ qui phục, chứ chưa từng nghe nói "lễ" lại là lấy mạnh lấn yếu, lấy nhiều lấn ít, dùng uy quyền bắt ép người ta phải phục mình. Nước Hứa kia quả không có tội, chỉ vì ở sát với Trịnh, nên chịu hoạ binh đao. Người nước Hứa chưa chán vua của mình, cho nên xin với Trịnh, cho Hứa Thúc hãy giữ lấy tông miếu nước mình, không như vua nước Đới mất nước, mất lòng dân. Trịnh Bá tính trước rằng, chưa thể thu phục được lòng dân nước Hứa, lấy được mà lại mất ngay, thì chẳng thà hãy tạm lưu lại để mua chuộc người nước Hứa, rồi sau dần dần thôn tính hẳn nước Hứa.

Xem như người Nguyên diệt được nước người, lập con cháu nước ấy, rồi đặt chức Đạt lỗ hoa xích[3] để trông coi, như thế thì, danh vẫn còn, thực mưu đạt được. Đó cũng là cái giảo quyệt của Trịnh Trang để cho Hứa Thúc ở phía đông, Hoạch trông coi phía tây vậy. Điều này không thể không xét kỹ, đấng học giả phải biết "cùng kinh đạt lý," chớ để cho kẻ gian trá lừa mình. *Kinh văn* chép: "Ẩn Công cùng với Tề Hầu, Trịnh Bá vào nước Hứa," thật là một bọn cướp hùa nhau vào nhà người ta, lấy của cải, được thứ quý nhất, về tay kẻ cầm đầu. Tề, Lỗ đem Hứa nhường cho Trịnh chính là như vậy. Thánh kinh trừng trị kẻ loạn tặc, tôn chỉ rất nghiêm khắc vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Lời Khổng Tử: "Quản Trọng mà biết lễ thì ai mà không biết lễ?" Vì Quản Trọng là Đại phu mà tiếm dùng lễ của vua chư hầu, cho nên Khổng Tử chê là không biết lễ (*Luận ngữ*, thiên Bát dật).

2. Lời của Tư Mã Thiên trong lời tựa, sách *Sử ký*.

3. Đạt lỗ hoa xích: Tên một chức quan đứng đầu, nắm mọi quyền hành, do người Mông Cổ nắm giữ. Ở tất cả các tỉnh, lệ, phủ, châu, huyện... nhà Nguyên đều đặt chức Đạt lỗ hoa xích.

冬，十有一月壬辰，公薨。

左傳：羽父請殺桓公，公曰：吾將授之矣，使營菟裘，吾將老焉。羽父懼，反譖公于桓公。公祭鍾巫，館于萬氏，羽父使賊弒公，不書葬，不成喪也。

管見：此弒也，何以不書弒，不忍言也。無乃蔽罪於翬乎？非也。終隱公之編，翬不稱公子，則爲隱之賊著矣。隱不能辨之早，故及於禍。

夫！富貴權利，殺身之機，守之有道，乃爲藏身之地。俊辨才幹，戕國之賊，馭之得宜，足爲定國之臣，莽操懿溫，非能弒主，而庸主促之。使有英主出於其間，他將奔走奉承之不暇，而何弒逆之敢圖。隱公能攬威福，制權奸，殺桓之言，何以得至於耳。翬兩度帥師，會南面之君，發縱無失，其才非不可用。特公不能制之，遂得專輒自由。其欲殺桓者，由其專權久，據勢重，恐一旦桓立而無以自容。隱有讓國之定，桓年既長，請於王而授之，及吾富貴權利之未衰，則桓之德必深，而翬之謀何所售！以翬授桓，惟吾驅策，他故一能臣也。

宋高宗剛果不足，其馭將亦有長處。自宙傳之變，張韓劉稍稍難制，一隅江左，內有強臣，外有強國，能堪幾日？魏公勇卒後，諸將兵權漸漸易授儒臣，育孝宗于宮中，立爲太子，卒授大位，曰：付託得人，吾無憂矣。

其後建、紹名將，皆爲隆興名臣。南宋中興，雖不能殄金復讎，而父子君臣之間，傳授處置，終始兩全，是其智有不可及。

隱公嗇位乎桓，促弒於鄆，是不能兄，亦不能君也。鍾巫之禍，自取之爾。雖然父不慈，子不可不孝，君不仁，臣不可不忠，兄不友，弟不可不恭。桓也以弟篡兄，鄆也以臣弒君，此人倫之大變。箕子不忍言殷惡，夫子魯人不忍斥言魯事，故書公薨，姑以不地存其寔，而亂賊之罪彰然，於言意之表。愚竊謂: 春秋其隱也如雲中山，其顯也如天上日，其嘿也如淵中水，其動也如地上雷，隱也而忽不知顯，嘿也而忽不知其動。學者神領心受，則得其要矣。

Đông, thập hữu nhất nguyệt Nhâm Thìn, Công hoăng.

Tả truyện: Vũ Phủ thỉnh sát Hoàn Công, Công viết: Ngô tương thụ chi hỹ, sử doanh thổ cầu, ngô tương lão yên. Vũ Phủ cụ, phản tiếm Công vu Hoàn Công. Công tế Chung vu, quán vu Vỉ Thị, Vũ Phủ sử tặc thí Công, bất thư táng, bất thành tang dã.

Quản kiến: Thử thí dã, hà dĩ bất thư thí, bất nhẫn ngôn dã. Vô nãi tế tội ư Huy hồ? Phi dã. Chung Ẩn Công chi biên, Huy bất xưng Công tử, tắc vi ẩn chi tặc trước hỹ. Ẩn bất năng biện chi tảo, cố cập ư hoạ.

Phù! Phú quý quyền lợi, sát thân chi cơ, thủ chi hữu đạo, nãi vi tàng thân chi địa. Tuấn biện tài cán, tường quốc chi tặc, ngự chi đắc nghi, túc vi định quốc chi thần, mãng thao ý ôn, phi năng thí chủ, nhi dung chủ xúc chi. Sử hữu anh chủ xuất ư kỳ gian, tha tương bôn tẩu phụng thừa chi bất hạ, nhi hà thí nghịch chi cảm đồ. Ẩn Công năng lãm uy phúc, chế quyền gian, sát Hoàn chi ngôn, hà dĩ đắc chí ư nhĩ. Huy lưỡng độ suý sư, hội nam diện chi quân, phát túng vô thất, kỳ thủ phi bất khả dụng. Đặc Công bất năng chế chi, toại đắc chuyên triếp tự do. Kỳ dục sát Hoàn giả, do kỳ chuyên quyền cửu, cử thế trọng, khủng nhất đán Hoàn lập nhi vô dĩ tự dung. Ẩn hữu nhượng quốc chi thực, Hoàn niên ký trưởng, thỉnh Vương nhi thụ chi, cập ngô phú quý quyền lợi chi vị

suy, tắc Hoàn chi đức tất thâm, nhi Huy chi mưu hà sở thụ! Dĩ Huy thụ Hoàn, duy ngô khu sách, tha cố nhất năng thần dã.

Tống Cao Tông cương quả bất túc, kỳ ngự tương diệc hữu trường xứ. Tự trụ truyền chi biến, Trương Hàn Lưu sảo sảo nan chế, nhất ngưng giang tả, nội hữu cường thần, ngoại hữu cường quốc, năng kham kỷ nhật? Nguỵ Công dũng tốt hậu, chư tướng binh quyền tiệm tiệm dịch thụ nho thần, dục hiếu tông vu cung trung, lập vi Thái tử, tốt thụ đại vị, viết: Phó thác đắc nhân, ngô vô ưu hỹ.

Kỳ hậu Kiến, Thiệu danh tướng, giai vi long hưng danh thần. Nam Tống trung hưng, tuy bất năng điển Kim phục thù, nhi phụ tử quân thần chi gian, truyền thụ xử trí, chung thuỷ lưỡng toàn, thị kỳ trí hữu bất khả cập.

Ẩn Công sắc vị hồ Hoàn, xúc thí ư Huy, thị bất năng huynh, diệc bất năng quân dã. Chung vu chi hoạ, tự thủ chi nhĩ. Tuy nhiên phụ bất từ, tử bất khả bất hiếu, quân bất nhân, thần bất khả bất trung, huynh bất hữu, đệ bất khả bất cung. Hoàn dã dĩ đệ soán huynh, Huy dã dĩ thần thí quân, thử nhân luân chi đại biến. Cơ Tử bất nhẫn ngôn ân ác, Phu tử Lỗ nhân bất nhẫn xích ngôn Lỗ sự, cố thư công hoằng, cô dĩ bất địa tồn kỳ thực, nhi loạn tặc chi tội chương nhiên, ư ngôn ý chi biểu. Ngu thiết vị: Xuân Thu kỳ ẩn dã như vân trung sơn, kỳ hiển dã như thiên thượng nhật, kỳ hắc dã như uyên trung thuỷ, kỳ động dã như địa thượng lôi, ẩn dã nhi hốt bất tri hiển, hắc dã nhi hốt bất tri kỳ động. Học giả thần linh tâm thụ, tắc đắc kỳ yếu hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 11 ngày Nhâm Thìn, Ẩn Công qua đời.

Tả truyện: Vũ Phủ xin giết Hoàn Công. Ẩn Công nói: "Ta sắp trao ngôi vua cho hắn, đã sai sửa sang ấp Đồ Cừu[1] rồi, sẽ về dưỡng lão ở đấy." Vũ Phủ lấy làm sợ, liền gièm pha với Hoàn Công. Ẩn Công đi tế thần Chung Vu, đêm ngủ trọ ở nhà quan Đại phu họ Vỉ, Vũ Phủ sai giặc giết Ẩn Công. *Kinh văn* không chép lễ an táng, vì không thành tang lễ.

***Quản kiến*:** Đó là việc giết vua, vậy mà tại sao *Kinh văn* lại không chép là "giết"? Vì không nỡ nói ra vậy. Như thế là dấu tội cho tên Huy (Vũ Phủ) sao? Trả lời rằng, không phải thế. Suốt đời Ẩn Công, tên Huy không được coi là Công tử, như thế rõ ràng tên Huy là giặc của Ẩn Công rồi. Ẩn Công không sớm nhận ra tên Huy phản trắc mà dẹp đi, nên mới chuốc họa vào thân.

Than ôi, giầu sang quyền lợi là cái cơ để giết chết mình, nhưng giữ đúng đạo, lại là chỗ để mình nương náu. Những kẻ tài cán có khi lại là những kẻ hại nước, nhưng nếu mình chế ngự chúng được đúng mức thì chúng trở thành những bề tôi giúp cho đất nước yên ổn, như Vương Mãng,[2] Tào Tháo, Tư Mã Ý,[3] Hoàn Ôn, không phải là những người giết vua, chính vì vua hèn đã thúc đẩy chúng đến chỗ giết vua. Nếu có vua anh minh xuất hiện vào lúc ấy, thì chúng sẽ cúi đầu phụng sự tận tụy hết mình, còn đâu dám mưu đồ thí nghịch nữa! Nếu như Ẩn Công biết giữ lấy quyền thưởng phạt, ngăn ngừa kẻ quyền gian, thì lời nói "Xin giết Hoàn Công" làm sao xảy ra được! Tên Huy kia đã hai lần cầm quân họp với các vua chư hầu, hành động không mắc sai lầm, cái tài ấy của Huy không thể không dùng. Chỉ vì Ẩn Công không chế ngự nổi Huy, cho nên Huy được tự ý chuyên quyền, việc muốn giết Hoàn Công là do Huy chuyên quyền đã lâu, thế lực to lớn, e rằng một ngày kia Hoàn Công nối ngôi thì mình không có chỗ dung thân. Nếu Ẩn Công thực lòng nhường nước, thì khi Hoàn Công đã trưởng thành, xin mệnh lệnh Thiên vương truyền ngôi cho, nhân lúc phú quý quyền lợi của mình chưa suy, thì Hoàn Công chắc hẳn sẽ rất biết ơn, mà cái mưu muốn giết Ẩn Công của tên Huy đâu có xảy ra được nữa! Nếu chính mình trao tên Huy cho Hoàn Công dùng, thì Huy sẽ vì Hoàn Công mà ruổi rong bởi vốn là một bề tôi có tài.

Xem như vua Cao Tông đời Nam Tống, tuy rằng không được quả quyết, nhưng cái thuật dùng tướng cũng có chỗ giỏi. Từ khi xảy ra sự biến ở Trụ Phó[4] Trương Tuấn, Hàn Thế Tung, Lưu Quang Thế dần dần khó kiềm chế, một góc phía tả sông Trường Giang, trong thì cường thần, ngoài thì giặc dữ, hỏi được mấy ngày? Thế mà sau khi Ngụy Công chết, binh quyền của các tướng, Cao Tông dần dần trao cho nho thần, nuôi Hiếu

Tông ở trong cung, dựng làm Thái tử và cuối cùng trao ngôi vua cho Hiếu Tông và nói: "Phó thác được người xứng đáng thì ta còn lo gì nữa!"

Về sau, các danh tướng đời Kiến Viên, Thiệu Hưng đều là danh thần về đời Long Hưng cả. Nhà Nam Tống trung hưng, tuy không diệt được Kim, trả được thù, nhưng về ngôi thứ vua tôi, cha con truyền thụ sắp đặt, trước sau toàn vẹn, đó là cái trí của Cao Tông không ai bằng vậy.

Đằng này, Ẩn Công tiếc trao ngôi cho Hoàn Công, đó là cớ thúc đẩy việc ám sát của tên Huy, thế là Ẩn Công không xứng đáng là anh, và cũng không xứng đáng là vua. Tai họa xảy ra khi đi tế thần Chung Vu do mình tự chuốc lấy. Tuy nhiên, cha không hiền thì con cũng không được bất hiếu, vua bất nhân bề tôi cũng không được bất trung, anh không hòa em cũng không được bất kính. Hoàn Công là em mà giết anh cướp ngôi, tên Huy là bề tôi mà giết vua, đó là cái biến lớn của đạo người. Xem như Cơ Tử[5] không nỡ nói cái ác của nhà Ân, Khổng Tử là người nước Lỗ không nỡ nói xấu việc nước Lỗ, cho nên chép "Ẩn Công mất" (Công hoăng), không nói rõ việc bị giết, nhưng cũng không để mất sự thực mà tội của kẻ loạn tặc vẫn lộ rõ ở ngoài ý của lời nói. Tôi trộm nghĩ, nghĩa *Kinh Xuân Thu* khi kín đáo thì như núi trong mây, khi rõ rệt thì như mặt trời trên không, khi im lặng như nước trong vực sâu, khi vang động như sấm dậy trên đất bằng, đang kín đáo mà bỗng chốc rõ rệt, đang im lặng mà bỗng chốc vang động. Bậc học giả phải lĩnh hội bằng tinh thần, phải nhận thức bằng tâm chí thì mới thấu hiểu được điều then chốt của Kinh.

CHÚ THÍCH:

1. Đồ Cừu: Là ấp của nước Lỗ, ở phía nam huyện Lương Phủ, đất Thái Sơn.

2. Vương Mãng: Cháu Hoàng hậu Hiếu Nguyên đời Hán, làm Đại tư mã đời Hán Bình Đế. Mãng giết Bình Đế, đưa Nhụ Tử Anh lên ngôi vua, nhưng Mãng là "Nhiếp hoàng đế." Sau Mãng bị Quang Bị, Quang Võ cùng anh là Bá Thăng khởi binh đánh dẹp, Mãng thua bị giết chết.

3. Tư Mã Ý: Tự Trọng Đạt, người huyện Ngụy Ôn, đời Tam Quốc. Ý là người có nhiều mưu mô, tài giỏi. Thời Văn Đế (Tào Phi) Ý nhiều lần cầm quân cự nhau với Gia Cát Lượng. Thời Phế Đế Gia Bình, Ý giết Tào Báng, làm Thừa

tướng, nắm hết quốc chính. Đến đời con là Tư Mã Chiêu, thì họ Tư Mã cướp hẳn nhà Ngụy lập ra nhà Tấn.

4. Đời Tống Khâm Tông, người Kim vào đánh kinh thành nhà Tống, Trụ Phó dùng yêu thuật lục giác đánh Kim, bị Kim đánh thua, Biện Kinh thất thủ, người Kim bắt Khâm Tông và Huy Tông đem về nước (*Tống sử*, khâm Tôn kỷ).

5. Cơ Tử: Là chú vua Trụ nhà Ân. Vua Trụ tàn bạo, Cơ Tử can ngăn Trụ không được bèn giả điên và đi làm nô bộc. Vũ Vương nhà Chu sau khi đã diệt nhà Thương bèn tha Cơ Tử và hỏi Cơ Tử về đạo trời, Cơ Tử liền viết thiên Hồng Phạm (trong sách Thượng thư). Sau Vũ Vương phong cho Cơ Tử ở đất Triều Tiên. Lúc Cơ Tử về chầu nhà Chu, qua cố đô nhà Thương có làm bài thơ Mạnh Tú, người nghe đều rơi lệ.

Hiện ở Bình Nhưỡng còn có mộ Cơ Tử.

***

桓公

[桓公]元年

春，王正月，公即位。

公羊:此其言即位何?如其意也。

穀梁:元年有王，所以治桓也。

管見:天生物，而肅殺以秋冬，不以生廢殺也，反時而爲春夏，則天道泯矣。地厚載而不滿於東南，不以厚從薄也，湮水而歸西北，則地紀絶矣。王者中天地爲民物之主，賞善罰惡，以惡爲善，則民彝廢矣。聖人於隱、桓之事，有深慨焉。隱雖無讓國之情，而有讓國之狀，桓乃急於得位，賊殺其兄。世道至此，天地爲之冥晦，人人類幾於禽獸。有王者作，其敢縱元惡而釋重誅乎。

當時王綱頹弛，諸侯篡弑，習以爲常，王亦不能問也。聖人爲此懼，故於元年揭春揭王，大書即位。春者天也，王者天之子也。天之禍福，行於四時，王之紀綱，存於萬世。此位也，公然以篡得，非天道王法之所與予。雖桓之賊骨既冷，而魯之史筆如新。視聽恢恢，桓卒以不正終，天網爲不漏矣。時王不能誅，聖人操素王之權，一筆而斧鉞之，王法爲不墜矣。故桓公之編，其書法異於群公。聖人以植天地之經，示百王之訓。李氏曰:春秋一事，各是一例，如觀山水然，徒步而形勢不同。此足以言春秋矣。

HOÀN CÔNG

[*HOÀN CÔNG*] NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.

Công Dương: *Thử kỳ ngôn tức vị hà? Như kỳ ý dã.*

Cốc Lương: *Nguyên niên hữu vương, sở dĩ trị Hoàn dã.*

Quản kiến: *Thiên sinh vật, nhi túc sát dĩ thu đông, bất dĩ sinh phế sát dã, phản thời nhi vi xuân hạ, tắc thiên đạo dẫn hỹ. Địa hậu tải nhi bất mãn ư đông nam, bất dĩ hậu tòng bạc dã, yên thuỷ nhi quy tây bắc, tắc địa kỷ tuyệt hỹ. Vương giả trung thiên địa vi dân vật chi chủ, thưởng thiện phạt ố, dĩ ố vi thiện, tắc dân di phế hỹ. Thánh nhân ư Ẩn, Hoàn chi sự, hữu thâm khái yên. Ẩn tuy vô nhượng quốc chi tình, nhi hữu nhượng quốc chi trạng, Hoàn nãi cấp ư đắc vị, tặc sát kỳ huynh. Thế đạo chí thử, thiên địa vi chi minh hối, nhân nhân loại cơ ư cầm thú. Hữu vương giả tác, kỳ cảm túng nguyên ố nhi thích trọng tru hồ.*

Đương thời vương cương đổi trì, chư hầu soán thí, tập dĩ vi thường, vương diệc bất năng vấn dã. Thánh nhân vi thử cụ, cố ư nguyên niên yết xuân yết vương, đại thư tức vị. Xuân giả thiên dã, vương giả thiên chi tử dã. Thiên chi hoạ phúc, hàng hành ư tứ thời, vương chi kỷ cương, tồn ư vạn thế. Thử vị dã, công nhiên dĩ soán đắc, phi thiên đạo vương pháp chi sở dĩ dư. Tuy Hoàn chi tặc cốt kỷ linh, nhi lỗ chi sử bút như tân. Thị thính khôi khôi, Hoàn tốt dĩ bất chính chung, thiên cương vi bất lậu hỹ. Thời Vương bất năng tru, Thánh nhân thao tố vương chi quyền, nhất bút nhi phủ việt chi, vương pháp vi bất truỵ hỹ. Cố Hoàn Công chi biên, kỳ thư pháp dị ư quần công. Thánh nhân dĩ thực thiên địa chi kinh, thị bách vương chi huấn. Lý Thị viết: Xuân Thu nhất sự, các thị nhất lệ, như quan sơn thuỷ nhiên, đồ bộ nhi hình thế bất đồng. Thử túc dĩ ngôn xuân thu hỹ.

HOÀN CÔNG[1]

[HOÀN CÔNG] NĂM ĐẦU

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Hoàn Công lên ngôi.

***Công Dương*:** Đây tại sao chép lên ngôi? Như có ngụ ý vậy.

***Cốc Lương*:** Năm đầu có chép chữ Vương, là để trị tội Hoàn Công.

***Quản kiến*:** Trời sinh ra vạn vật, tiêu điều tàn lụi vào mùa thu, mùa đông, song không phải sinh ra để rồi tàn lụi, ngược lại, thời tiết mà chỉ là mùa xuân, mùa hạ, thì đạo trời sẽ sụp. Đất dày chở mãi không đầy phía đông nam, song không phải vì chỗ dày phải san cho chỗ mỏng, cũng như dòng sông chỉ chảy về phía tây bắc thôi, thì mạch đất sẽ đứt. Bậc Vương giả ở giữa khoảng trời đất, làm chủ muôn dân, muôn vật, thưởng người tốt, phạt kẻ ác, nhưng nếu chỉ lấy cái ác để làm ra điều thiện thì nhân luân sẽ bị phế bỏ. Thánh nhân vô cùng xót xa về việc Ẩn Công và Hoàn Công nước Lỗ. Ẩn Công tuy chưa thực sự có lòng nhường nước, nhưng đã có ý định nhường ngôi, thế mà Hoàn Công lại vội vàng cướp ngôi, giết anh như giết giặc. Đạo đời suy sụp đến thế, đến nỗi trời đất phải tối tăm, con người sống như cầm thú. Nếu có bậc Vương giả xuất hiện, chắc hẳn sẽ trừng trị bọn đại gian đại ác đó.

Khi ấy kỷ cương nhà Chu đã suy, việc giết vua cướp ngôi ở các nước chư hầu xảy ra như cơm bữa, vua nhà Chu cũng không đủ sức để hỏi tội bọn chúng. Thánh nhân lo sợ điều đó cho nên ngay năm đầu nêu chữ "Xuân" để chữ "Vương" chép rõ việc lên ngôi. Xuân là trời, Vương là con trời. Họa phúc của trời thi hành ở bốn mùa, kỷ cương của nhà vua tồn tại muôn thuở. Ngôi vua nước Lỗ kia, Hoàn Công ngang nhiên cướp lấy, không phải do đạo trời, phép tắc Thiên vương ban cho. Nay dù xương cốt của tên giặc Hoàn đã mục, mà nét bút của sử nước Lỗ vẫn rõ ràng như mới chép. Hoàn Công chết vì bất chính, thật là lưới trời lồng lộng không để sót kẻ có tội. Khi Hoàn Công chưa bị giết, Thánh nhân nắm quyền "Tố Vương"[2] dùng ngòi bút mà xử tội, cho nên phép tắc của đấng Vương giả vẫn tồn tại mà không mất. Cho nên trong *Kinh Xuân Thu* thiên chép về Lỗ Hoàn Công khác hẳn với các vua khác của nước Lỗ. Thánh nhân lấy đó để dựng cương thường cho trời đất, dạy khuôn phép cho vua trăm đời sau. Họ Lý nói, chỉ một việc làm *Kinh Xuân Thu* mà cũng chép khác nhau, đọc sách như ngắm cảnh núi sông, mỗi bước hình thế đều đổi khác. Lời đó thật là đầy đủ khi bàn về *Kinh Xuân Thu* vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Hoàn Công: Là con Huệ Công, em Ẩn Công. Hoàn Công giết anh là Ẩn Công, rồi lên nối ngôi.

2. Tố Vương: Sách *Gia ngữ* chép Tử Dư là Thái sử nước Tề gặp Khổng Tử liền thưa rằng, trời đang muốn cho ngài làm Tố Vương. Nghĩa là làm vua nhưng không có ngai, không có quyền bính đất đai. Đời sau cho rằng chính Khổng Tử tự xưng là Tố Vương.

三月，公會鄭伯于垂。

穀梁:會者外爲主耳。

管見:狐死兔悲，物類猶然，而況人乎!魯隱鄭莊蓋曾比肩從事者也，桓者隱之賊，若之何而亟與之親?莊之昧心甚矣。其意若曰:吾以三邑貨魯，伐宋入許，僅償其二。隱而一日存也，祊之貨寧有償期。隱死而吾索於桓。桓有大惡在身，敢不以許爲贖。魯之災鄭之辛也。穀梁曰:會者外爲主。此可斷鄭莊之案矣。

Tam nguyệt, Công hội Trịnh Bá vu Thuỳ.

Cốc Lương: *Hội giả ngoại vi chủ nhĩ.*

Quản kiến: *Hồ tử thố bi, vật loại do nhiên, nhi huống nhân hồ! Lỗ Ẩn Trịnh Trang cái tằng tằng tỷ kiên tòng sự giả dã, Hoàn giả Ẩn chi tặc, nhược chi hà nhi cức dữ chi thân? Trang chi muội tâm thậm hỹ. Kỳ ý nhược viết: Ngô dĩ tam ấp hoá Lỗ, phạt Tống nhập Hứa, cận thường kỳ nhị. Ẩn nhi nhất nhật tồn dã, Banh chi hoá ninh hữu thường kỳ. Ẩn tử nhi ngô sách ư Hoàn. Hoàn hữu đại ác tại thân, cảm bất dĩ Hứa vi thục. Lỗ chi tai Trịnh chi tân dã. Cốc Lương viết: Hội giả ngoại vi chủ. Thử khả đoán Trịnh Trang chi án hỹ.*

[*Kinh văn*]: Tháng 3, vua Hoàn Công họp với quan Trịnh Bá ở đất Thùy.

Cốc Lương: Cuộc hội họp này, do người nước ngoài chủ mưu.

Quản kiến: Cáo chết thỏ thương, loài vật còn như thế huống chi con người! Lỗ Ẩn Công và Trịnh Trang Công đã từng kề vai sát cánh, cùng làm việc, nay Hoàn Công là kẻ thù của Ẩn Công, như vậy sao có thể kết thân với nhau được? Lòng ám muội của Trịnh Trang Công quá lắm! Chắc hẳn ý của Trịnh Trang Công cho rằng: Ta đã cho Lỗ mượn 3 ấp để đánh nước Tống, vào nước Hứa, mới chỉ trả được 2 ấp. Ngày nào Lỗ Ẩn Công còn sống, thì món nợ đất Banh[1] khó có thể đòi được. Nay Ẩn Công chết thì ta đòi Hoàn Công. Lỗ Hoàn Công có tội lớn lắm, dám đâu không đem đất Hứa ra mà chuộc tội. Đúng là cái họa của nước Lỗ là cái may cho nước Trịnh. Chính vì vậy mà Cốc Lương nói: "Cuộc họp này do nước ngoài chủ mưu." Lời bàn đó là cái án xét tội Trịnh Trang Công đấy.

CHÚ THÍCH:

1. Tháng 3, năm thứ 8, đời Lỗ Ẩn Công, Trịnh Bá sai quan Đại phu tên là Uyển sang thương thuyết xin đem đất Banh đổi lấy ruộng đất Hứa.

鄭伯以璧假許田。

左傳:鄭人請復祀周公，卒易祊田。公許之。

公羊:此魯朝宿之邑也。謂之許田諱取周田也。

穀梁:非假而曰假，諱易地也。

管見:易於巽曰:爲木爲風爲近利市三倍，陰在內故也。陽爲義，陰爲利利之從陰，如木之從風，其易如此也。魯以定位爲利，鄭以得田爲利，彼此懷利以相交，故其貿易假借如市井然。魯無以禮不當易義不當假，爲留難者傳。隱十一年，王取鄔、劉、蔿、邘之田于鄭，而與鄭人蘇忿生之田。是其以利相易，蓋自王朝行之，習爲常事，上下交相征利，其流何所不至。

聖人於此，謹而書之，雖二邑相易，其事甚小，而有妨於禮義甚大。子曰:惟器與名，不可假人，繁纓小物，聖人惜之，朝

宿之地，其爲名器，不既多乎？巽爲多白眼，魯桓交鄭莊，宜其意相投也。聖人惡夫好利而忘義者。故董子曰：君子正其誼不謀其利。可謂善學春秋。

Trịnh Bá dĩ bích giả Hứa điền.

Tả truyện: Trịnh nhân thỉnh phục tự Chu Công, tốt dịch Banh điền. Công hứa chi.

Công Dương: Thử Lỗ triều túc chi ấp dã. Vị chi Hứa điền huý thủ Chu điền dã.

Cốc Lương: Phi gi ả nhi viết giả, huý dịch địa dã.

Quản kiến: Dịch ư Tốn viết: Vi mộc vi phong vi cận lợi thị tam bội, âm tại nội cố dã. Dương vi nghĩa, âm vi lợi lợi chi tòng âm, như mộc chi tòng phong, kỳ dịch như thử dã. Lỗ dĩ định vị vi lợi, Trịnh dĩ đắc điền vi lợi, bỉ thử hoài lợi dĩ tương giao, cố kỳ mậu dịch giả tá như thị tỉnh nhiên. Lỗ vô dĩ lễ bất đương dịch nghĩa bất đương giả, vi lưu nan giả truyền. Ẩn thập nhất niên, Vương thủ Ô, Lưu, Vĩ ,Vu chi điền vu Trịnh, nhi dữ Trịnh nhân Tô Phẫn Sinh chi điền. Thị kỳ dĩ lợi tương dịch, cái tự vương triều hành chi, tập vi thường sự, thượng hạ giao tương chinh lợi, kỳ lưu hà sở bất chí.

Thánh nhân ư thử, cẩn nhi thư chi, tuy nhị ấp tương dịch, kỳ sự thậm tiểu, nhi hữu phương ư lễ nghĩa thậm đại. Tử viết: Duy khí dữ danh, bất khả giả nhân, phồn anh tiểu vật, thánh nhân tích chi, triêu túc chi địa, kỳ vi danh khí, bất ký đa hồ? Tốn vi đa bạch nhãn, Lỗ Hoàn giao trịnh trang, nghi kỳ ý tương đầu dã. Thánh nhân ố phù hiếu lợi nhi vong nghĩa giả. Cố Đổng tử viết: Quân tử chính kỳ nghị bất mưu kỳ lợi. Khả vị thiện học Xuân Thu.

[*Kinh văn*]: Quan Bá nước Trịnh đem ngọc bích đến để mượn ruộng ở đất Hứa.

Tả truyện: Người nước Trịnh xin lại để tế tự Chu Công, rốt cục phải đổi bằng ruộng ở đất Hứa. Hoàn Công ưng thuận.

Công Dương: Đất Hứa[1] là ấp nghỉ ngơi khi nước Lỗ vào triều kiến Thiên tử. Gọi là ruộng ở đất Hứa, vì tránh không muốn nói rõ việc đổi chác đất đai của Thiên tử nhà Chu.

Cốc Lương: Không phải là mượn mà chép là mượn, vì để tránh nói đến việc đổi chác.

Quản kiến: *Kinh Dịch*, quẻ Tốn nói: "Là cây, là gió, là gần với lợi gấp ba." Sở dĩ như thế vì có hào âm ở dưới. Dương là nghĩa, âm là lợi, lợi đi theo âm cũng như cây lướt theo gió, rất dễ dàng. Lỗ lấy việc ổn định ngôi vua làm lợi, Trịnh lấy việc được ruộng làm lợi, hai bên đều vì lợi mà giao kết với nhau, cho nên đổi chác mua bán như là con buôn ngoài chợ. Lỗ không hề ngần ngại gì về việc đổi chác này là không hợp lễ nghĩa. Trong *Tả truyện*, Năm Ẩn Công thứ 11, vua nhà Chu lấy ruộng ở đất Ô, Lưu, Vi, Vu của nước Trịnh, rồi cho nước Trịnh số ruộng của Tô Phẫn Sinh.[2] Việc đó là sự trao đổi cùng có lợi do vua Thiên tử làm trước, coi là việc thường, từ trên xuống dưới, đều theo đuổi cái lợi, bọn họ có điều gì mà chẳng dám làm.

Thánh nhân chép cẩn thận việc này, tuy rằng hai ấp đổi lẫn cho nhau là một việc nhỏ, nhưng nó tổn hại đến lễ nghĩa rất nhiều. Khổng Tử nói: "Khí và danh là cái không cho người mượn." Đại Phồn anh[3] là vật nhỏ mà Thánh nhân còn tiếc vậy thì đất Hứa là ấp nghỉ ngơi khi vào chầu Thiên tử, đối với danh và khí[4] chẳng càng quan trọng lắm sao? Quẻ Tốn phần nhiều nói về người mất trắng,[5] Lỗ Hoàn Công và Trịnh Trang Công chơi với nhau, tất nhiên ý hợp tâm đầu. Thánh nhân ghét kẻ tham lợi mà quên nghĩa. Đổng Trọng Thư nói: "Người quân tử nghiêm chỉnh về nghĩa không toan tính về lợi." Có thể nói ông thật là người am hiểu *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Đất Hứa: Ấp do Thiên tử ban cho nước Lỗ để làm nơi nghỉ ngơi khi vào chầu. Ấp gần nước Trịnh. Đất Bính của nước Trịnh lại gần nước Lỗ, cho nên đổi cho nhau hai bên đều có lợi. Trong chế độ nô lệ, ruộng đất là của Thiên tử, vua chư hầu không có quyền tư hữu. Nay vì lợi mà đổi chác nên bị *Kinh Xuân Thu* chê trách.

2. Tô Phẫn Sinh: Là quan Tư khấu thời Chu Vũ Vương, nổi tiếng là người kính cẩn việc xử án. Được ban cho đất Tô.

3. Đại Phồn anh: Là đại bụng ngựa, phục sức của vua chư hầu. Nước Vệ cùng nước Tề đánh nhau. Vu Hề cứu Tôn Hoàn Tử thoát nạn. Vua Vệ Thương Công cho Vu Hề một ấp, Hề từ chối không nhận chỉ xin ban cho cái đại ngựa để

đi chầu. Vua Vệ đồng ý. Khổng Tử nghe tin liền nói: "Khí và vật là cái không thể cho người mượn được" (Tả Thành năm thứ 11).

4. Danh và khí: Danh và khí có liên quan mật thiết với nhau. Danh là chức vụ, tước vị, khí là vật dùng tương ứng với một chức vụ tước vị nhất định, nhằm duy trì trật tự xã hội. Nếu kẻ nào dùng khí vật không tương ứng với danh phận của mình là kẻ đó không thừa nhận tôn ti trật tự của xã hội phong kiến.

5. Mắt trắng: Quẻ Tốn trong *Kinh Dịch* có nói "Mắt những người nóng nảy hung hăn thường nhiều lòng trắng." Sau này dùng chữ "mắt trắng" (bạch nhãn) để chỉ người độc ác.

夏，四月丁未，公及鄭伯盟于越。

左傳：結衽成也。

穀梁：及者內爲志焉爾。

管見：桓即位，三月會鄭伯于垂，四月盟鄭伯于越，皆衛地也。齊近於魯號爲強國，桓欲定位，近不即齊而遠即鄭何哉？鄭爲王卿士，伐宋入許，皆假王命以會諸侯。桓固利其能假而欲倚重於王朝也。周德雖衰，天命未改，雄奸篡奪猶有所憚。鼎灰不死，有力者尚可吹，餘燼而焚深林。使有英君奮發，安知其假之者，而吾不能以制之也！

郭威假漢后，張邦昌假宋后，賊臣得柄在手，猶假寡婦以自謀，況堂堂天子，乾綱未去，其可使太阿爲人所假，用吾之命，行彼之奸，而莫之誰何。殆類寡婦可欺，豈不爲之感慨者？

春秋於桓即位，元年不去王，蓋以討賊望王也。三月四月書會鄭盟鄭，見小人同惡相濟，王不能討，而反爲其所用也。自是桓之志行，而鄭之惡肆。有國者無徒使名分爲假人之懼，則姦雄篡奪，其禍何所至哉。

Hạ, tứ nguyệt Đinh Vị, Công cập Trịnh Bá minh vu Việt.

Tả truyện: *Kết Banh thành dã.*

Cốc Lương: *Cập giả nội vi chí yên nhĩ.*

Quản kiến: *Hoàn tức vị, tam nguyệt hội Trịnh Bá vu Thuỳ, tứ nguyệt minh Trịnh Bá vu Việt, giai Vệ địa dã. Tề cận ư Lỗ hiệu vi cường quốc, Hoàn dục định vị, cận bất tức Tề nhi viễn tức Trịnh hà tai? Trịnh vi vương khanh sĩ, phạt Tống nhập Hứa, giai giả Vương mệnh dĩ hội chư hầu. Hoàn cố lợi kỳ năng giả nhi dục ỷ trọng ư vương triều dã. Chu đức tuy suy, Thiên mệnh vị cải, hùng gian soán oạt do hữu sở đạn. Đỉnh hôi bất tử, hữu lực giả thượng khả xuy, dư tẫn nhi phần thâm lâm. Sử hữu anh quân phấn phát, an tri kỳ giả chi giả, nhi ngô bất năng dĩ chế chi dã!*

Quách Uy giả Hán hậu, Trương Bang Xương giả Tống hậu, tặc thần đắc bính tại thủ, do giả quả phụ dĩ tự mưu, huống đường đường Thiên tử, kiền cương vị khứ, kỳ khả sử Thái A vi nhân sở giả, dụng ngô chi mệnh, hành bỉ chi gian, nhi mạc chi thuỳ hà. Đãi loại quả phụ khả khi, khởi bất vi chi cảm khái giả?

Xuân Thu ư Hoàn tức vị, nguyên niên bất khứ Vương, cái dĩ thảo tặc vọng vương dã. Tam nguyệt tứ nguyệt thư hội Trịnh minh Trịnh, kiến tiểu nhân đồng ố tương tế, Vương bất năng thảo, nhi phản vi kỳ sở dụng dã. Tự thị Hoàn chi chí hành, nhi Trịnh chi ố tứ. Hữu quốc giả vô đồ sử danh phận vi giả nhân chi cụ, tắc gian hùng soán oạt, kỳ hoạ hà sở chí tai.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4 ngày Đinh Mùi, vua Hoàn Công cùng với quan Bá nước Trịnh ăn thề ở đất Việt nước Vệ.

Tả truyện: Để thắt chặt tình hòa hiếu sau việc đổi lấy ấp Banh.

Cốc Lương: Chép chữ "cùng," là tỏ ý nước Lỗ chủ mưu.

Quản kiến: Hoàn Công lên ngôi, tháng 3, hội họp với Trịnh Bá ở đất Thùy, tháng 4, ăn thề với Trịnh Bá ở đất Việt, đều là đất của nước Vệ. Tề gần Lỗ là một nước mạnh, Hoàn Công muốn giữ vững ngôi, mà không theo nước Tề gần, lại đi theo nước Trịnh xa là vì sao? Vì Trịnh là quan khanh sĩ của nhà Chu, đánh nước Tống vào nước Hứa, Trịnh đều mượn

danh nghĩa mệnh lệnh vua nhà Chu để tập hợp chư hầu. Hoàn Công lợi dụng việc Trịnh mượn tiếng vua nhà Chu để hòng được nương tựa vào vương triều. Đức nhà Chu dẫu đã suy, nhưng mệnh trời chưa đổi, kẻ gian hùng tiếm đoạt vẫn còn lo sợ ở chỗ đó. Tro dưới vạc chưa nguội, người có sức còn có thể thổi lửa tàn để đốt rừng sâu. Nếu có vua anh hùng trỗi dậy lẽ nào người ấy lại không trị nổi kẻ giả nhân giả nghĩa kia!

Quách Uy[1] mượn thế Thái hậu nhà Hán, Trương Bang Xương[2] mượn thế Thái hậu nhà Tống, bầy tôi gian tặc nắm quyền trong tay còn phải mượn uy thế của quả phụ để thực hiện mưu gian, huống hồ đường đường một vị Thiên tử, kỷ cương chưa mất, lẽ nào lại trao chuôi gươm Thái A cho người, để chúng lợi dụng mệnh lệnh của mình, thi hành mưu gian của chúng, mà chịu không làm gì nổi? Như vậy chẳng khác gì bọn gái góa dễ lừa dối kia, há chẳng đáng thương lắm sao?

Kinh Xuân Thu chép Lỗ Hoàn Công lên ngôi năm đầu không bỏ chữ "Vương" là có ý mong vua nhà Chu trừ kẻ gian tặc. Tháng 3, tháng 4, chép việc hội họp với Trịnh, ăn thề với Trịnh, thấy rõ bọn tiểu nhân gian ác cấu kết với nhau, vua nhà Chu không trị tội nổi chúng, mà trái lại còn bị chúng lợi dụng. Do đó Lỗ Hoàn Công được thỏa chí, Trịnh Trang Công càng càn rỡ. Người làm vua nếu không để danh phận cho người khác lợi dụng thì bọn gian hùng làm sao mà gây ra cái họa thoán đoạt được.

CHÚ THÍCH:

1. Quách Uy: Là thái tổ của nhà Hậu Chu đời Ngũ Đại. Ông người đất Nghiêu Sơn, đời Hậu Hán giữ chức Lưu Thư ở Nghiệp đô. Ẩn Đế bị giết, Uy đi đón Tương Ẩn Công về nối nghiệp, chưa về đến nơi thì bị giặc Khiết Đan vào quấy rối. Thái Hậu sai Uy đi đánh dẹp. Uy đóng quân ở Thiều Châu, rồi tự lập mình làm vua.

2. Trương Bang Xương: Đỗ Tiến sĩ, làm đến quan Thái tể. Thời Trịnh Khang, người Kim vây Biện Kinh, bắt Tống Nhân Tông và Tống Huy Tông về Kim và lập Bang Xương làm Sở Vương. Các quan không theo, Xương đành phải đón Mạnh Thái hậu về nhiếp chính. Tống Cao Tông lên ngôi, đầy Bang Xương ra Trạch Châu, rồi giết ở đó.

秋，大水。

左傳：凡平原出水爲大水。

公羊：記災也。

穀梁：高下有水災，曰大水。

管見：易於坎爲水，其象一陽居中，二陰順行。試觀於河，中流水脊常高，兩岸水湄常低，其潤下也易，內剛故也。至於習坎，則二陰居三四，爲河中流，二陽居二五，爲河堤。又二陰居初上，爲堤外水，則內虛而外溢矣。夫！陽德不寔，則陰氣乘之，大水之徵，皆由陰盛所致。春秋之時，君子道消，小人道長，彝倫攸斁，五行失敘。經書災異，其於陰縱常多。舉一魯國，而他國可見，感應之機，毫髮不爽。夫子之言天道，其不於此可聞歟？

Thu, đại thuỷ.

Tả truyện: *Phàm bình nguyên xuất thuỷ vi đại thuỷ.*

Công Dương: *Ký tai dã.*

Cốc Lương: *Cao hạ hữu thuỷ tai, viết đại thuỷ.*

Quản kiến: *Dịch Khảm vi thuỷ, kỳ tượng nhất dương cư trung, nhị âm thuận hành. Thí quan hà, trung lưu thuỷ tích thường cao, lưỡng ngạn thuỷ my thường đê, kỳ nhuận hạ dã dị, nội cương cố dã. Chí ư Tập Khảm, tắc nhị âm cư tam tứ, vi hà trung lưu, nhị dương cư nhị ngũ, vi hà đê. Hựu nhị âm cư sơ thượng, vi đê ngoại thuỷ, tắc nội hư nhi ngoại dật hỹ. Phù! Dương đức bất thực, tắc âm khí thặng chi, đại thuỷ chi trướng, giai do âm thịnh sở chí. Xuân Thu chi thời, quân tử đạo tiêu, tiểu nhân đạo trưởng, di luân du dịch, ngũ hành thất tự. Kinh thư tai dị, kỳ ư âm túng thường đa. Cử nhất lỗ quốc, nhi tha quốc khả kiến, cảm ứng chi cơ, hào phát bất sảng. Phu tử chi ngôn thiên đạo, kỳ bất ư thử thử khả văn dư?*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, lụt to.

***Tả truyện*: Phàm là đồng bằng, nước đổ ra làm lụt to.**

***Công Dương*: Ghi việc tai biến vậy.**

***Cốc Lương*:** Chỗ cao chỗ thấp đều có nước ngập là lụt to.

***Quản kiến*:** *Kinh Dịch,* quẻ Khảm là nói về nước, tượng của quẻ một hào dương ở trong, hai hào âm thuận theo. Hãy thử xem dòng sông, trong sông nước thường cao, hai bên mép nước thường thấp, chảy xuống dưới rất dễ dàng, vì ở trong cứng vậy. Còn về quẻ Tập Khảm, thì hai hào âm ở vào hào Tam hào Tứ, là dòng giữa của sông, hai hào dương ở vào hào Nhị hào Ngũ, là bờ đê của sông. Lại có hai hào âm ở vào hào Sơ và hào Thượng, là nước ở ngoài đê, như thế thì trong cạn mà ngoài tràn vào. Kìa như, đức dương không đầy, thì khí âm lấn ngay, cái điềm nước lớn đều bởi khí âm quá thịnh mà sinh ra. Về đời Xuân Thu đạo quân tử tiêu tán, đạo tiểu nhân bành trướng, luân thường đổ nát, ngũ hành đảo lộn. *Kinh Xuân Thu* chép tại dị phần nhiều là do khí âm quá thịnh gây ra. Đơn cử một nước Lỗ, thì có thể biết việc các nước khác, cái điềm cảm ứng mảy may không sai. Phu tử nói về đạo trời, xem ngay ở đây có thể biết được chăng?

冬，十月。

穀梁：春秋紀年，四時具而後爲歲。

管見：存時令也，時令存，則王道可得而推。

Đông, thập nguyệt.

Cốc Lương: *Xuân Thu kỷ niên, tứ thời cụ nhi hậu vi tuế.*

Quản kiến: *Tồn thời lệnh dã, thời lệnh tồn, tắc Vương đạo khả đắc nhi suy.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 10.

***Cốc Lương*:** *Kinh Xuân Thu* biên chép theo năm, đủ bốn mùa mới thành ra năm.

***Quản kiến*:** Giữ lại thời lệnh, thời lệnh còn, thì Vương đạo mới có thể ban rộng.

[桓公]二年

春，王正月戊申，宋督弑其君與夷，及其大夫孔父。

左傳:宋督殺孔父，而取其妻。公怒，督懼，遂弒殤公。

公羊:此何以書，賢也。

穀梁:孔氏父字謚也，其不稱名，爲祖諱也。

管見:人臣之義，有可以死，有可以無死。有死而善，有死而不善。出爲股肱，入爲心膂，其可以君亡而獨存乎?無官守，無言責，其可以徒死，而累君乎?正色立朝而死乎位，可不謂善乎?納君于過而以徒子爲忠，可謂善乎?可以死，荀息仇牧是也，可以無死，晏嬰是也。死而善，孔父是也，死而不善，徒人費、石之紛如，是也。

聖人於是有權衡焉，故有書及不書及。大抵人臣事君，莫難於見危授命。而尤莫難於以義制命。不獎其忠節，則人皆馮道之事雠。不律以義理，則人皆死路之結纓。不以忠讜自任，而以詢難爲榮，如隋煬之死宦者，王義殉於雷塘，此烏足錄。

聖人於春秋，以律示後世，於易、論語以中道教天下。易曰:既明且哲，以保其身。危邦不入，亂邦不居。學者睹春秋之律之嚴，則當求易、論語之道之廣。此夫子所以誘夫二三子也。

[HOÀN CÔNG] NHỊ NIÊN

Xuân Vương chính nguyệt Mậu Thân, Tống Đốc thí kỳ quân Dữ Di, cập kỳ Đại phu Khổng Phủ.

Tả truyện: Tống Đốc sát Khổng Phủ, nhi thủ kỳ thê. Công nộ, Đốc cụ, toại thí Thương Công.

Công Dương: *Thử hà dĩ thư, hiền dã.*

Cốc Lương: *Khổng Thị phụ tự thuỵ dã, kỳ bất xưng danh, vi tổ huý dã.*

Quản kiến: *Nhân thần chi nghĩa, hữu khả dĩ tử, hữu khả dĩ vô tử. Hữu tử nhi thiện, hữu tử nhi bất thiện. Xuất vi cổ quăng, nhập vi tâm lữ, kỳ khả dĩ quân vong nhi độc tồn hồ? Vô quan thủ, vô ngôn trách, kỳ khả dĩ đồ tử, nhi luỹ quân hồ? Chính sắc lập triều nhi tử hồ vị, khả bất vị thiện hồ? Nạp quân vu quá nhi dĩ đồ tử vi trung, khả vị thiện hồ? Khả dĩ tử, Tuân Tức Cừu Mục thị dã, khả dĩ vô tử, Án Anh thị dã. Tử nhi thiện, Khổng Phủ thị dã, tử nhi bất thiện, Đồ Nhân Phí, Thạch Chi Phân Như, thị dã.*

Thánh nhân ư thị hữu quyền hành yên, cố hữu thư cập bất thư cập. Đại để nhân thần sự quân, mạc nan ư kiến nguy thụ mệnh. Nhi vưu mạc nan ư dĩ nghĩa chế mệnh. Bất tưởng kỳ trung tiết, tắc nhân giai Phùng Đạo chi sự thù. Bất luật dĩ nghĩa lý, tắc nhân giai Tử Lộ chi kết anh. Bất dĩ trung đảng tự nhậm, nhi dĩ tuân nạn vi vinh, như Tuỳ Dạng chi tử hoạn giả, Vương Nghĩa tuẫn ư Lôi Đường, thử ô túc lục.

Thánh nhân ư Xuân Thu, dĩ luật thị hậu thế, ư Dịch, Luận ngữ dĩ trung đạo giáo thiên hạ. Dịch viết: Ký minh thả triết, dĩ bảo kỳ thân. Nguy bang bất nhập, loạn bang bất cư. Học giả đổ Xuân Thu chi luật chi nghiêm, tắc đương cầu Dịch, Luận ngữ chi đạo chi quảng. Thử Phu tử sở dĩ dụ phù nhị tam tử dã.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ HAI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu ngày Mậu Thân, tên Đốc nước Tống giết vua của mình là Dữ Di và quan Đại phu trong triều là Khổng Phủ.

Tả truyện: Hoa Đốc nước Tống giết Khổng Phủ, rồi lấy vợ của Khổng Phủ. Tống Thương Công nổi giận. Đốc hoảng sợ liền giết Thương Công.

Công Dương: Sao lại chép việc này? Vì Khổng Phủ là người hiền.

Cốc Lương: Khổng là họ, Phủ là tên thụy, không chép tên vì kiêng huý cụ tổ.

Quản kiến: Nghĩa của kẻ làm bầy tôi có trường hợp nên chết, có trường hợp không nên chết. Có cái chết đúng nghĩa, cũng có cái chết không đúng nghĩa. Khi ở ngoài làm chân tay, khi ở trong làm tâm phúc mà mặc cho vua chết để sống lấy thân mình được chăng? Không giữ quan chức, không có phận sự can gián, mà lấy việc chết uổng để lụy đến vua

được chăng? Chính trực đứng giữa triều đình, chết vì nhiệm vụ, như thế há lại chẳng đúng nghĩa sao? Ngày thường dẫn vua đến lỗi lầm, rồi lấy cái chết uổng để tỏ lòng trung, như vậy có thể cho là đúng được chăng? Như Tuân Tức,[1] Cừu Mục[2] là trường hợp nên chết. Còn như Án Anh[3] là trường hợp không nên chết. Chết như Khổng Phủ[4] là phải nghĩa, chết như Đồ Nhân Phí và Thạch Chi Phân Như[5] là trái nghĩa.

Thánh nhân đối với các trường hợp đều cân nhắc, cho nên có chỗ chép chữ "cập" (cùng với), có chỗ không chép chữ "cập." Nói tóm lại, bầy tôi thờ vua, không gì khó bằng gặp lúc gian nguy cần hy sinh, càng khó hơn là biết làm theo lễ. Nếu không khen ngợi lòng trung tiết nghĩa, thì mọi người sẽ đều như Phùng Đạo[6] đi thờ kẻ thù. Nếu không dựa vào nghĩa lý để phán xử, thì mọi người sẽ đều như Tử Lộ[7] chết không đúng nghĩa. Nếu không lấy trung thực làm trách nhiệm, mà coi tuẫn nạn là vinh, thì như tên hoạn quan của Tuỳ Dạng Đế là Vương Nghĩa tuẫn tiết ở Lôi Đường,[8] bọn này không đáng nhắc đến.

Thánh nhân lấy *Kinh Xuân Thu* để dạy bảo cho đời sau về luật lệ; lấy *Kinh Dịch, Luận ngữ* để dạy thiên hạ về đạo trung dung. *Kinh Dịch* nói: "Sáng suốt và khôn ngoan để giữ thân mình." [*Luận ngữ*] nói: "Nước có nguy biến không vào, nước có loạn lạc không ở."[9] Kẻ học giả thấy được cái luật lệ rất nghiêm của *Kinh Xuân Thu*, thì cũng nên tìm biết cái đạo rộng lớn của *Kinh Dịch* và *Luận ngữ*. Đức Khổng Tử vẫn lấy điều đó để dạy học trò.

CHÚ THÍCH:

1. Tuân Tức: Đại phu nước Tấn. Tấn Hiến Công mất, phó thác cho Tuân Tức giúp con mình là Hề Tề. Hề Tề bị Lý Khắc giết, Tuân Tức lại lập Công tử Trác. Lý Khắc lại giết Công tử Trác, Tuân Tức giữ lời hứa với Tấn Hiến Công chết theo. (Tề Hy năm thứ 9).

2. Cừu Mục: Đại phu nước Tống, Nam Cung Vạn giết Mẫn Công nước Tống, Cừu Mục chống lại bị Vạn giết chết (Tả Trang năm thứ 12).

3. Án Anh: Khi Tề Trang Công bị Thôi Trữ giết, Án Anh không chết theo, lại giúp Tề Cảnh Công làm nên nghiệp bá.

4. Khổng Phủ: Quan Tư mã, hết lòng trung với Tống Thương Công. Hoa Đốc muốn giết vua, sợ Khổng Phủ ngăn trở nên phải giết Khổng Phủ trước.

5. Đồ Nhân Phí và Thạch Chi Phân Như: Hai người bị Tề Hy Công bạc đãi, Hy Công bị Vô Tri giết, hai người cũng chết theo (Tả Trang năm thứ 8).

6. Phùng Đạo, người đời Ngũ Đại. Phùng Đạo trải thờ vua 5 nước, quên thù của vua cũ, chỉ hướng về phú quý.

7. Tử Lộ: Tử Lộ giúp Vệ Hầu Nhiếp, khi Nhiếp bị nạn, Tử Lộ cầm gươm đánh lại kẻ thù của Nhiếp, bị kẻ thù đâm đứt giải mũ. Tử Lộ thắt lại cho ngay ngắn trước khi chết. Người đời sau cho rằng: Nhiếp giữ nước chống lại vua cha mà Tử Lộ lại ăn lộc của Nhiếp và chết theo là trái với nghĩa.

8. Tùy Dạng Đế: Tức Dương Quảng, là con thứ của Tùy Văn Đế. Văn Đế ốm nặng thấy Dạng Đế vô đạo muốn phế, Dạng Đế thấy vậy liền giết Văn Đế rồi lên ngôi. Dạng Đế hoang dâm vô độ, làm muôn dân oán giận. Sau Dạng Đế bị giết, Vương Nghĩa chết theo.

9. Lời của Khổng Tử nói trong thiên Thái Bá thứ 8, sách *Luận Ngữ*.

滕子來朝。

程子曰:滕本侯爵，後復屬于楚。故降稱子，夷狄之也。

管見:春秋天子之事，非予人爵，奪人爵之謂也。其大旨如書春以行夏時，書王以立王法。目其篡弒，以誅亂賊，人其盟會侵伐，以抑專擅，字其賢以進善良，號其僭以膺戎狄，辨其嫡次以嚴名分，祥其朝聘，以行典禮，錄其死生，以明傳授，謹其婚媾以厚人倫。

凡若此類，蓋托之於經，以寓一王之法。至於五等制爵，天子命之，諸侯受之，聖人何故予奪他。夫!夏五郭公猶闕疑焉，其謹如此。夫子有德無位，乃行時王之黜陟，春秋何以謂之尊王?滕侯稱子，程沙隨以子產爭承一事証之。其論甚當。朱子亦以爲然。此爲不易。胡氏以春秋天子之事，一句作骨，遂云:滕首朝桓，黜而稱子。則是年秋何以侯杞?此論似有窒處。

要之逆桓當誅，直書來朝，則從逆之罪自見。苟以春秋爲黜陟人，雄之玄王通之中說，當不得罪於聖人矣。

Đằng Tử lai triều.

Trình Tử viết: *Đằng bản hầu tước, hậu phục thuộc vu Sở. Cố giáng xưng tử, di địch chi dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu Thiên tử chi sự, phi dữ nhân tước, đoạt nhân tước chi vị dã. Kỳ đại chỉ như thư Xuân dĩ hành Hạ thời, thư Vương dĩ lập Vương pháp. Mục kỳ soán thí, dĩ tru loạn tặc, nhân kỳ minh hội xâm phạt, dĩ ức chuên thiện, tự kỳ hiền dĩ tiến thiện lương, hiệu kỳ thế dĩ ưng nhung địch, biện kỳ đích thứ dĩ nghiêm danh phận, tường kỳ triều sính, dĩ hành điển lễ, lục kỳ tử sinh, dĩ minh truyền thụ, cẩn kỳ hôn cấu dĩ hậu nhân luân.*

Phàm nhược thử loại, cái thác chi ư Kinh, dĩ ngụ nhất Vương chi pháp. Chí ư ngũ đẳng chế tước, Thiên tử mệnh chi, chư hầu thụ chi, Thánh nhân hà cố dữ đoạn tha. Phù! Hạ ngũ Quách Công do khuyết nghi yên, kỳ cẩn như thử. Phu tử hữu đức vô vị, nãi hành thời vương chi truất trắc, xuân Thu hà dĩ vị chi tôn vương? Đằng Hầu xưng tử, Trình Sa Tuỳ dĩ Tử Sản tranh thừa nhất sự chứng chi. Kỳ luận thậm đáng. Chu Tử diệc dĩ vi nhiên. Thử vi bất dịch. Hồ Thị dĩ Xuân Thu Thiên tử chi sự, nhất cú tác cốt, toại vân: Đằng thủ trào triều Hoàn, truất nhi xưng tử. Tắc thị niên thu hà dĩ hầu Kỷ? Thử luận tự hữu trất xứ.

Yếu chi nghịch Hoàn đương tru, trực thư lai ttriều, tắc tòng nghịch chi tội tự kiến. Cẩu dĩ Xuân Thu vi truất trắc nhân, Hùng chi Huyền vương thông chi Trung Thuyết, đương bất đắc tội ư Thánh nhân hỹ.

[*Kinh văn*]: Quan Tử nước Đằng đến chầu nước Lỗ.[1]

Trình Tử: Nước Đằng vốn tước "Hầu," sau vì đi theo nước Sở, cho nên *Kinh văn* giáng xuống một bậc chép tước "Tử," coi là Di Địch.

Quản kiến: *Kinh Xuân Thu* chép công việc của Thiên tử, nhưng không có nghĩa là ban cho, hay tước đoạt tước vị của người ta. Tôn chỉ của nó lớn lao, như chép chữ "Xuân" để theo mùa của nhà Hạ, chép chữ "Vương" để lập Vương pháp, nêu rõ tên tuổi bọn cướp ngôi giết vua để

dẹp loạn tặc, gọi bọn ăn thề, hội họp, xâm lấn là "người" để ức chế kẻ chuyên quyền, chép tên tự người hiền để khuyến khích việc tốt, nêu tên hiệu của kẻ tiếm đoạt để răn rợ Nhung Địch, phân biệt đích thứ để định rõ danh phận, chép kỹ việc thăm hỏi để thi hành điển lễ, ghi ngày sinh năm mất để tỏ việc truyền nối, ghi cẩn thận việc hôn nhân để làm cho đạo người thịnh vượng.

Tất cả các việc trên, đều gửi vào *Kinh văn* để tỏ rõ phép tắc của vua Thiên tử. Còn như tước có năm bậc (Công, Hầu, Bá, Tử, Nam) do Thiên tử ban cho và chư hầu nhận lấy, Thánh nhân làm gì có quyền ban cho hay tước đoạt? Hãy xem *Kinh văn* chép: "Mùa hạ, tháng năm, Quách Công..." phần dưới còn để khuyết, Thánh nhân cẩn thận đến như thế đấy! Khổng Tử là người có đức không có ngôi, mà lại tự làm cái việc thăng chức hay giáng chức của vua nhà Chu, thì sao có thể bảo *Kinh Xuân Thu* là tôn vương được? Đằng Hầu chép là tước Tử (Đằng Tử), Trình Sa Tùy[2] đem việc Tử Sản tranh luận về việc cống phú để chứng minh nghĩa này. Lời bàn ấy rất đúng. Chu Tử cũng cho là phải. Đó là lời bàn không thể thay đổi được. Hồ An Quốc chỉ lấy một câu "*Kinh Xuân Thu* là công việc của Thiên tử" làm cốt lõi và nói: Nước Đằng đầu tên việc đến chầu Lỗ Hoàn Công, cho nên *Kinh văn* giáng xuống tước Tử. Nếu như thế thì mùa thu năm ấy *Kinh văn* sao lại chép nước Kỷ là tước Hầu?[3] Vậy thì lời bàn của họ Hồ có chỗ không thông.

Nói tóm lại, Lỗ Hoàn Công là kẻ thí nghịch đáng trị tội, *Kinh văn* chép thẳng "lại chầu" thì cái tội nước Đằng theo kẻ thí nghịch tự nó đã hiện rõ. Nếu bảo rằng *Kinh Xuân Thu* là sách thăng chức hay giáng chức người khác, thì sách *Thái huyền* của Dương Hùng,[4] sách *Trung thuyết* của Vương Thông[5] sao lại có tội với Thánh nhân?

CHÚ THÍCH:

1. Nước Đằng vốn là tước Hầu đây chép là tước Tử. Trình Tử và Hồ An Quốc cho rằng, vì Đằng đến chầu Lỗ Hoàn Công nên bị *Kinh Xuân Thu* giáng xuống tước Tử. Nhưng Đỗ Dự và Dương Sĩ Huân nói *Kinh Xuân Thu* không bao giờ tự ý thăng chức giáng chức. Đây là vua nhà Chu lúc đó giáng chức Đằng Hầu xuống tước Tử.

2. Trình Sa Tùy cho rằng, nước Đằng tự giáng mình xuống tước Tử, để giảm bớt số lượng cống phú hàng năm (vì tước càng cao thì số lượng cống phú càng nhiều).

3. Nước Kỷ vốn tước Hầu. Mùa thu năm ấy cũng đến chầu nước Lỗ nhưng *Kinh văn* vẫn để nguyên tước Hầu, không giáng xuống tước Bá.

4. Dương Hùng, người đời Hán, làm ra sách *Thái huyền* và tự ví sách *Thái huyền* với *Kinh Dịch*.

5. Vương Thông, người nhà Tùy, hiệu Văn Trung Tử, làm sách *Trung thuyết* và tự sánh sách đó với sách *Luận ngữ*.

三月，公會齊侯、陳侯、鄭伯于稷，以成宋亂。

左傳：爲賂故立華氏也。

穀梁：以者內爲志焉爾。

管見：經文案而不斷，此其斷何？甚之也。春秋疾惡之書，惡莫甚於弒逆，罪莫深於黨逆。故於定州吁再序四國。立華氏曰成宋亂，而特目公焉。夫！如是而亂賊之獄具，天下始知天理民彝之不可泯。

大抵君子所惜者義理，小人所愛者權利。文王沒身事紂，周公以身代武王，義理之心也，無有所爲而爲之。王莽自比周公，曹操自比文王，權利之心，托于義理。蓋有所見，而有所畏也。小人一時氣燄，能生殺人，榮辱人。其所畏，不在目前，而在身後，不在身後之身，而在身後之名。故雖包藏禍心，未嘗不欲自拔，而躋于聖賢之列。此聖賢名義之教，其氣燄無可畏，而其斧鉞有可懼也。是故聖經於篡逆之黨，首惡從惡，不厭深言。以爲不如是，則小人之爲惡者，何所憚而不爲？君子之爲善者，何所貴而爲之。而成之爲小人者，將操權利以賊義理矣。

莽比周公，楊雄成其即眞，操比文王，荀彧成其篡漢，綱目以莽大夫罪雄，魏司徒罪彧，其春秋目魯桓之意歟。

Tam nguyệt, Công hội Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá vu Tắc, dĩ thành Tống loạn.

Tả truyện: *Vi lộ cố lập hoa thị dã*

Cốc Lương: *Dĩ giả nội vi chí yên nhĩ.*

Quản kiến: *Kinh văn án nhi bất đoán, thử kỳ đoán hà? Thậm chi dã. Xuân Thu tật ố chi thư, ố mạc thậm ư thí nghịch, tội mạc thâm ư đảng nghịch. Cố ư định Châu Hu tái tự tứ quốc. Lập Hoa Thị viết thành Tống loạn, nhi đặc mục Công yên. Phù! Như thị nhi loạn tặc chi ngục cụ, thiên hạ thuỷ tri thiên lý dân di chi bất khả dẫn.*

Đại để quân tử sở tích giả nghĩa lý, tiểu nhân sở ái giả quyền lợi. Văn Vương một thân sự Trụ, Chu Công dĩ thân đại Vũ Vương, nghĩa lý chi tâm dã, vô hữu sở vi nhi vi chi. Vương Mãng tự tỷ Chu Công, Tào Tháo tự tỷ Văn Vương, quyền lợi chi tâm, thác vu nghĩa lý. Cái hữu sở kiến, nhi hữu sở uý dã. Tiểu nhân nhất thời khí diệm, năng sinh sát nhân, vinh nhục nhân. Kỳ sở uý, bất tại mục tiền, nhi tại thân hậu, bất tại thân hậu chi thân, nhi tại thân hậu chi danh. Cố tuy bao tàng hoạ tâm, vị thường bất dục tự bạt, nhi tễ vu Thánh hiền chi liệt. Thử Thánh hiền danh nghĩa chi giáo, kỳ khí diệm vô khả uý, nhi kỳ phủ việt hữu khả cụ dã. Thị cố Thánh Kinh ư soán nghịch chi đảng, thủ ác tòng ác, bất yếm thâm ngôn. Dĩ vi bất như thị, tắc tiểu nhân chi vi ác giả, hà sở đạn nhi bất vi? Quân tử chi vi thiện giả, hà sở quý nhi vi chi. Nhi thành chi vi tiểu nhân giả, tương thao quyền lợi dĩ tặc nghĩa lý hỹ.

Mãng tỷ Chu Công, Dương Hùng thành kỳ tức chân, Tháo tỷ Văn Vương, Tuân Úc thành kỳ soán Hán, Cương mục dĩ Mãng Đại phu tội Hùng, nguỵ ty đồ tội Úc, kỳ Xuân Thu mục Lỗ Hoàn chi ý dư.

[*Kinh văn*]: Tháng 3, Hoàn Công họp với các quan Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá ở đất Tắc, để dẹp yên loạn nước Tống.[1]

Tả truyện: Vì nhận hối lộ nên hùa nhau dựng Đốc Thị làm tướng nước Tống.

Cốc Lương: *Kinh văn* chép chữ "để" ngụ ý nước Lỗ chủ mưu.

Quản kiến: *Kinh văn* thường nêu sự việc mà không phán xét, ở đây lại phán xét, tại sao vậy? Vì để tỏ ý rất ghét. *Kinh Xuân Thu* là

sách ghét kẻ độc ác, độc ác không gì lớn bằng thí nghịch, xấu xa không gì xấu hơn vào hùa với bọn nghịch tặc. Cho nên, khi các nước giúp Châu Hu[2] thì hai lần chép rõ tên bốn nước. Khi dựng Đốc Thị làm tướng thì chép: "Giúp kẻ làm loạn nước Tống," đặc biệt lại chép Lỗ Hoàn Công lên đầu. Ôi, như thế thì xét xử loạn tặc mới đầy đủ, thiên hạ mới biết lẽ trời và đạo người không thể mất đi.

Đại để cái mà người quân tử quý là nghĩa lý, cái mà kẻ tiểu nhân thích là quyền lợi. Văn Vương suốt đời thờ vua Trụ,[3] Chu Công lấy thân mình chết thay cho Vũ Vương,[4] đó là tấm lòng vì nghĩa lý, không làm điều gì trái. Vương Mãng tự ví mình với Chu Công,[5] Tào Tháo tự ví mình với Văn Vương,[6] đó là tấm lòng vì quyền lợi ký thác vào nghĩa lý. Có lẽ sợ có người thấy nên chúng có phần e sợ. Nhất thời kẻ tiểu nhân có thế mạnh, có thể cho người ta sống hoặc bắt người ta chết, cho vinh hoặc bắt nhục. Cái điều mà chúng lo sợ không phải là trước mắt mà là mai sau, không phải ở cái thân xác chúng mà là ở tên tuổi chúng sau này. Vì vậy dẫu trong lòng chứa chất đầy ác độc nhưng bao giờ chúng cũng muốn trút khỏi tiếng xấu và muốn chen chân vào hàng ngũ các bậc Thánh hiền. Như vậy là lời dạy về danh phận và nghĩa lý của Thánh nhân lời lẽ tuy không đáng sợ nhưng sức mạnh búa rìu lại rất đáng sợ. Cho nên *Kinh Xuân Thu* khi nói về bọn thoán nghịch chép rất kỹ về kẻ cầm đầu và lũ tòng phạm. Vì cho rằng nếu không chép kỹ thì tiểu nhân sợ gì mà không dám làm điều ác, và người quân tử vì quý cái gì mà năng làm điều thiện. Và rồi kẻ giúp bọn tiểu nhân sẽ lấy quyền lợi để làm hại nghĩa lý.

Vương Mãng tự ví mình với Chu Công, Dương Hùng giúp Vương Mãng cướp ngôi, Tào Tháo tự ví mình với Văn Vương, Tuân Úc giúp Tháo cướp ngôi nhà Hán. Sách *Cương mục* kết tội Hùng là Đại phu của Mãng, kết tội Úc là Tư đồ nhà Nguỵ.[7] Phải chăng đã làm theo cái ý của *Kinh Xuân Thu* nêu Lỗ Hoàn Công lên đầu để kết tội?

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Tháng 3, ông Hoàn Công hội với quan Tề Hầu, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá ở đất Tắc nước Lỗ, ngầm yên nước Tống."

2. Châu Hu: Ẩn Công năm thứ 4, Châu Hu là con thứ của Vệ Trang Công đã giết vua của hắn là Vệ Hoàn Công. Tống, Tề, Sái, Vệ đều vào hùa với Châu Hu.

3. Vua Trụ là vua cuối cùng của triều đại nhà Thương nổi tiếng tàn bạo. Văn Vương là vua chư hầu của nhà Thương tuy đã có hai phần ba thiên hạ mà vẫn thờ Trụ làm Thiên tử không dám cướp ngôi.

4. Chu Công là em Vũ Vương (vua đầu tiên của triều đại nhà Chu) khi Vũ Vương bị bệnh nặng Chu Công làm sớ khấn Tiên vương, Vương qui, Văn Vương, xin chết thay cho Vũ Vương.

5. Khi Văn Vương chết, Chu Công hết lòng dậy bảo giúp đỡ cháu là Thành Vương làm cho triều đại nhà Chu cường thịnh bền vững. Vương Mãng là ngoại thích nhà Hán, muốn cướp ngôi vua Hán nhưng giả vờ phò Hán nên tự ví mình như Chu Công giúp Thành Vương.

6. Văn Vương đẻ ra Vũ Vương. Sau Vũ Vương đánh đổ vua Trụ là Thương lập ra nhà Chu, nhưng vẫn được thiên hạ coi là Thánh hiền. Tào Tháo tự ví với Văn Vương là có ý muốn để cho con cướp ngôi nhà Hán.

7. Con Tào Tháo là Tào Phi cướp ngôi nhà Hán lập ra nhà Ngụy.

夏，四月，取郜大鼎于宋，戊申納于太廟。

左傳：非禮也，臧哀伯諫曰：官之失德，寵賂章也，郜鼎在廟，章孰甚焉。

公羊：遂亂受賂，納于太廟，非禮也。

穀梁：納者弗受，而強致之也。

管見：用人之仁去其貪，貪者事事都愛，故屬仁，然貪有二義，作貪鄙看不好，作貪仁者看卻好。仁者以愛惜名義爲貪，不仁者，以昧嗜利欲爲貪。夷、齊求仁得仁，仁者之貪也。齊、宣好貨好色，不仁者之貪也。夷齊之貪，季札似之，齊宣之貪，魯桓似之。桓公貪位，而弒其兄，貪賄而定篡逆，又黷其貨於祖，不仁甚矣。周公德音不瑕，而可以非義之貨入其廟乎？前書成宋亂，此書取郜鼎納廟，則不仁之中，又失

禮焉。直書而罪自見。爲人君承宗廟，以正享國，必大居正，以弘祖業。

宋徽宗貪取燕薊，約金攻遼。得燕之後，有男子向闕，爲太祖神宗言曰:尚宜速改也。夫!燕中國故地，宋祖宗猶不貪取非義，然則周公有靈，此鼎也其視爲顛趾之鼎乎?否則利出，神其享諸。

Hạ, tứ nguyệt, thủ Cáo đại đỉnh vu Tống, Mậu Thân nạp vu Thái miếu.

Tả truyện: *Phi lễ dã, Tang Ai Bá gián viết: Quan chi thất đức, sủng lộ chương dã, Cáo đỉnh tại miếu, chương thục thậm yên.*

Công Dương: *Toại loạn thụ lộ, nạp vu Thái miếu, phi lễ dã*

Cốc Lương: *Nạp giả phất thụ, nhi cường trí chi dã.*

Quản kiến: *Dụng nhân chi nhân khứ kỳ tham, tham giả sự sự đô ái, cố thuộc nhân, nhiên tham hữu nhị nghĩa, tác tham bỉ khán bất hảo, tác tham nhân giả khán khước hảo. Nhân giả dĩ ái tích danh nghĩa vi tham, bất nhân giả, dĩ đam kỳ lợi dục vi tham. Di, Tề cầu nhân đắc nhân, nhân giả chi tham dã. Tề, Tuyên hiếu hoá hiếu sắc, bất nhân giả chi tham dã. Di Tề chi tham, Quý Trát tự chi, Tề Tuyên chi tham, Lỗ Hoàn tự chi. Hoàn Công tham vị, nhi thí kỳ huynh, tham hối nhi định soán nghịch, hựu độc kỳ hoá ư tổ, bất nhân thậm hỹ. Chu Công đức âm bất hà, nhi khả dĩ phi nghĩa chi hoá nhập kỳ miếu hồ? Tiền thư thành Tống loạn, thử thư thủ Cáo đỉnh nạp miếu, tắc bất nhân chi trung, hựu thất lễ yên. Trực thư nhi tội tự kiến. Vi nhân quân thừa tông miếu, dĩ chính hưởng quốc, tất đại cư chính, dĩ hoằng tổ nghiệp.*

Tống Huy Tông tham thủ Yên Kế, ước Kim công Liêu. Đắc Yên chi hậu, hữu nam tử hướng khuyết, vi Thái Tổ Thần Tông ngôn viết: Thượng nghi tốc cải dã. Phù! Yên Trung Quốc cố địa, Tống Tổ Tông do bất tham thủ phi nghĩa, nhiên tắc Chu Công hữu linh, thử đỉnh dã kỳ thị vi điên chỉ chi đỉnh hồ? Bĩ phủ tắc lợi xuất, thần kỳ hưởng chư.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, lấy vạc lớn của nước Cáo[1] ở nước Tống. Ngày Mậu Thân, nộp vạc ấy vào nhà Thái miếu.

***Tả truyện*:** Việc ấy không đúng lễ vậy. Tang Ai Bá[2] là quan Đại phu nước Lỗ can rằng: Người làm quan thất đức là thích đem của hối lộ mà phô trương. Lấy cái vạc đất Cáo nộp vào nhà Thái miếu thì việc phô trương của hối lộ ấy còn gì tệ hơn.

***Công Dương*:** Giúp kẻ làm loạn lại còn nhận của hối lộ, rồi nộp vào nhà Thái miếu, thực không đúng lễ.

***Cốc Lương*:** Nộp vạc vào nhà Thái miếu, các bậc tiên tổ sẽ không nhận. Nhưng vì cố đưa vào nên dẫn đến như vậy.

***Quản kiến*:** Dùng lòng nhân của con người để gạt bỏ sự tham lam, vì kẻ tham cái gì cũng muốn, như thế là có lòng nhân. Nhưng tham có hai nghĩa: Tham của cải, dục vọng thì không tốt, tham điều nhân thì lại tốt. Người có lòng nhân tham tiếc danh nghĩa, kẻ bất nhân tham muốn quyền lợi. Bá Di, Thúc Tề muốn có điều nhân, thì được điều nhân,[3] đó là cái tham của người có lòng nhân. Tuyên Vương nước Tề hám của cải đam mê nữ sắc, đó là cái tham của kẻ bất nhân. Cái tham của Bá Di, Thúc Tề, được Quý Trát học theo, còn cái tham của Tề Tuyên Vương, thì Lỗ Hoàn Công bắt chước. Lỗ Hoàn Công tham ngôi, giết anh, tham của đút giúp kẻ thoán nghịch, lại còn đem của đút nộp vào nhà Thái miếu làm nhơ nhuốc tổ tiên, như vậy thực là bất nhân quá lắm. Cụ tổ của Hoàn Công là Chu Công là người có đức cao nghĩa cả, há lại có thể đưa của phi nghĩa vào miếu thờ mình hay sao? *Kinh văn* trước đây chép "Giúp đỡ kẻ làm loạn nước Tống," đến đây lại chép "Lấy vạc đất Cáo nộp vào nhà Thái miếu," như vậy thì trong cái bất nhân lại còn thất lễ nữa. Thánh nhân chép thẳng sự việc thì tội của Lỗ Hoàn Công tự hiện rõ. Người làm vua phụng thờ nhà tông miếu, lấy chính nghĩa mà ở ngôi vua, ắt cho chính nghĩa là lớn lao, để mở mang nghiệp tổ tông.

Hãy xem Huy Tông nhà Tống, tham lấy châu Yên, châu Kế, hẹn với người Kim đánh nước Liêu. Sau khi chiếm được châu Yên, bỗng có người đàn ông đến bên cửa khuyết thác lời Thái Tổ, Thần Tông nhà Tống rằng: "Phải sửa ngay lỗi đó đi." Ôi, châu Yên là đất cũ của Trung Quốc mà tổ tông nhà Tống còn không tham lấy của phi nghĩa, vậy thì Chu Công linh

thiêng, có coi cái vạc ấy là cái vạc gẫy chân[4] mà vứt bỏ đi chăng? Thần thánh nào mà lại hưởng cái của phi nghĩa ấy.

CHÚ THÍCH:

1. Vạc nước Cáo: Khổng Tử nói: Tên theo chủ, vật theo người. Vạc này do người nước Cáo đúc ở nước Tống nên gọi là vạc nước Cáo.

2. Tang Ai Bá: Là con của Tang Hy Bá làm quan Đại phu của nước Lỗ.

3. Bá Di Thúc Tề: Là hai anh em, con vua nước Cô Trúc, hai người đều nhường ngôi vua cho nhau, nhưng không ai chịu nhận. Khi Vũ Vương đi đánh Trụ, Bá Di Thúc Tề giữ ngựa lại can nhưng không được. Sau khi Vũ Vương lấy được thiên hạ rồi Di và Tề không thèm ăn lộc nhà Chu, lên núi Thú Dương ăn rau rồi chết đói ở đó. Khổng Tử khen rằng: "Di Tề cầu nhân được nhân" (Thiên Thuật nhi, *Luận ngữ*).

4. Quẻ Đỉnh, hào Sơ Lục nói: "Đỉnh điên chỉ, lợi xuất hĩ." Nghĩa là: Có cái hình tượng vạc nghiêng chân thì đem đổ nước xấu ở trong vạc ấy đi."

秋，七月，杞侯來朝。

左傳：杞侯來朝，不敬，杞侯歸，乃謀伐之。

程子曰：杞當爲紀。

管見：凡書來朝，皆貶非世相朝者也。爵之者不沒其寔，胡氏謂齊欲滅杞，杞侯求魯爲之主。故無貶，非也。

Thu, thất nguyệt, Kỷ Hầu lai triều.

Tả truyện: Kỷ Hầu lai triều, bất kính, Kỷ Hầu quy, nãi mưu phạt chi.

Trình Tử viết: Kỷ đương vi Kỷ.

Quản kiến: *Phàm thư lai triều, giai biếm phi thế tương triều giả dã. Tước chi giả bất một kỳ thực, hồ thị vị tề dục diệt Kỷ, Kỷ Hầu cầu Lỗ vi chi chủ. Cố vô biếm, phi dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7, quan Kỷ Hầu đến chầu nước Lỗ.

Tả truyện: Kỷ Hầu đến chầu, không cung kính. Kỷ Hầu chết, Hoàn Công bèn bàn mưu đánh chiếm.

Trình Tử: Chữ 杞 (Kỷ) nên viết là 紀 (Kỷ).[1]

***Quản kiến*:** Tất cả những chỗ nào *Kinh văn* chép là "đến chầu" đều tỏ ý chê, vì rằng không phải năm nào cũng đến chầu. Chép rõ tước vị của Kỷ Hầu là không để mất sự thực vậy. Họ Hồ nói: Nước Tề muốn diệt nước Kỷ, Kỷ Hầu cầu cứu nước Lỗ, tôn Lỗ làm chủ, cho nên *Kinh văn* không chê. Lời bàn ấy không đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Trình Tử nói: Tất cả chỗ nào chép là Kỷ Hầu thì nên viết chữ 紀 (Kỷ). Tước nước Kỷ không phải là Hầu. *Kinh văn* viết nhầm. Đến khi Kỷ Hầu mất nước, nói đến Kỷ không thấy chép là tước Hầu nữa.

蔡侯鄭伯會于鄧。

左傳: 始懼楚也。

管見: 荊楚自商周盛時，已爲中國患。易稱震用伐鬼方三年，詩稱: 蠢爾荊蠻，大邦爲仇。蓋自高宗宣王之世，制馭猶以爲難。周室東遷，羋氏始大。桓文之後，遂爲中國伯。愚嘗究古今天下事勢，不能無疑。古之荊蠻，今之江南也。其在三代，盛強如此，晉元宋高明弘光用之，卒不能圖中原，以復舊業，浸淫削弱，遂至於亡。豈風會使然，南風竟於古，而不竟於今歟? 觀於詩、春秋而得其說矣。詩云: 維女荊楚，居國南鄉，自彼氐羌，莫敢不來王。又曰: 征伐玁狁，蠻荊來威，皆先制西戎北狄，而後及南蠻，則聞風自復。

齊桓先伐山戎，而後謀制楚，亦得此意。然諸夏根本，自犬戎攻殺幽王，已十分敗壞。到後來，戎伐凡伯狄伐衛，諸國皆被其毒。方伯連帥無有能舉其職。戎狄橫行於西北，故荊楚遂得專制於東南，日就強大。桓公略略撐持，而其勢已不可遏。晉失長安，宋失汴梁，明失燕京，不復主中國，奔投於

荆。五胡金元滿清，戎狄據西北，而逐東南，如建瓴然，何能抵當得。況江左諸君，皆柔弱無能爲。又非如楚諸熊，有英雄氣概，其不振宜矣。此亦人事使然，非可歸之風會也。

鄭莊差有智數，如何料不及此？與其假王命以侵諸夏，曷若尊王室以膺戎狄？先立本領，荆人何敢正眼以窺中國？既不能然，乃與蔡人爲鄧之會，非能謀制楚，不過謀從楚。自是鄭蔡爲楚服屬，計亦未矣。經書外諸侯相會始此。傷中國之無人，其以志世變也。

Sái Hầu Trịnh Bá hội vu Đặng.

Tả truyện: Thuỷ cụ Sở dã.

Quản kiến: *Kinh Sở tự Thương Chu thịnh thời, dĩ vi Trung Quốc hoạn. Dịch xưng Chấn dụng phạt quỷ phương tam niên, Thi xưng: Xuẩn nhĩ Kinh Man, đại bang vi cừu. Cái tự Cao Tông Tuyên Vương chi thế, chế ngự do dĩ vi nan. Chu thất đông thiên, Thiên thị thuỷ đại. Hoàn Văn chi hậu, toại vi Trung Quốc bá. Ngu thường cứu cổ kim thiên hạ sự thế, bất năng vô nghi. Cổ chi Kinh Man, kim chi Giang Nam dã. Kỳ tại Tam Đại, thịnh cường như thử, Tấn Nguyên Tống cao minh Hoằng Quang dụng chi, tốt bất năng đồ trung nguyên, dĩ phục cựu nghiệp, tẩm dâm tước nhược, toại chí ư vong. Khởi phong hội sử nhiên, nam phong mịch ư cổ, nhi bất mịch ư kim dư? Quan ư Thi, Xuân Thu nhi đắc kỳ thuyết hỹ. Thi vân: Duy nhữ Kinh Sở, cư quốc nam hương, tự bỉ Đê Khương, mạc cảm bất lai vương. Hựu viết: Chỉnh phạt Hiểm Doãn, Man Kinh lai uy, giai tiên chế Tây Nhung Bắc Địch, nhi hậu cập Nam Man, tắc văn phong tự phục.*

Tề Hoàn tiên phạt Sơn Nhung, nhi hậu mưu chế Sở, diệc đắc thử ý. Nhiên chư hạ căn bản, tự Khuyển Nhung công sát U Vương, dĩ thập phần bại hoại. Đáo hậu lai, Nhung phạt Phàm Bá Địch phạt Vệ, chư quốc giai bị kỳ độc. Phương bá liên suý vô hữu năng cử kỳ chức. Nhung Địch hoành hành ư tây bắc, cố Kinh Sở toại đắc chuyên chế ư đông nam, nhất tựu cường đại. Hoàn Công lược lược sanh trì, nhi kỳ thế dĩ bất khả át. Tấn thất

Trường An, Tống thất Biện Lương, Minh thất Yên Kinh, bất phục chủ Trung Quốc, bôn đầu ư Kinh. Ngũ Hồ Kim Nguyên Mãn Thanh, Nhung Địch cứ tây bắc, nhi trục đông nam, như kiến bình nhiên, hà năng để đương đắc. Huống Giang Tả chư quân, giai nhu nhược vô năng vi. Hựu phi như Sở chư Hùng, hữu anh hùng khí khái, kỳ bất chấn nghi hỹ. Thử diệc nhân sự sử nhiên, phi khả quy chi phong hội dã.

Trịnh Trang sai hữu trí số, như hà liệu bất cập thử? Dĩ kỳ giả Vương mệnh dĩ xâm chư hạ, hạt nhược tôn vương thất dĩ ứng nhung địch? Tiên lập bản lãnh, Kinh nhân hà cảm chính nhãn dĩ khuy Trung Quốc? Ký bất năng nhiên, nãi dĩ Sái nhân vi Đặng chi hội, phi năng mưu chế Sở, bất quá mưu tòng Sở. Tự thị Trịnh Sái vi Sở phục thuộc, kế diệc vị hỹ. Kinh thư ngoại chư hầu tương hội thuỷ thử. Thương Trung Quốc chi vô nhân, kỳ dĩ chí thế biến dã.

[*Kinh văn*]: Quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, hội họp với nhau ở nước Đặng.

***Tả truyện*:** Sở dĩ có việc hội họp này là do bắt đầu sợ nước Sở.

***Quản kiến*:** Nước Kinh Sở từ đời nhà Thương nhà Chu còn đang thịnh vượng, đã là mối lo cho Trung Quốc. *Kinh Dịch* nói: Quân đánh rợ Quỷ Phương ba năm,[1] *Kinh Thi* nói: Ngu xuẩn thay Kinh Man, gây mối thù với nước lớn.[2] Có lẽ từ đời Cao Tông (nhà Thương) đời Tuyên Vương (nhà Chu) đối phó với Kinh Sở đã là việc khó khăn rồi. Đến khi nhà Chu rời đô sang phía đông, thì họ Mỹ[3] bắt đầu lớn mạnh. Sau đời Tề Hoàn, Tấn Văn, nước Sở trở thành bá chủ Trung Quốc. Ngu tôi từng xem xét sự thế trong thiên hạ từ xưa đến nay, không tránh khỏi có chỗ còn nghi ngờ. Kinh Man ngày xưa tức Giang Nam ngày nay. Ba đời Hạ, Thương, Chu đất ấy cường thịnh, đến đời Nguyên Đế[4] nhà Tấn, Cao Tông[5] nhà Tống, Hoằng Quang[6] nhà Minh đều đã chiếm giữ đất Giang Nam, nhưng cuối cùng không lấy lại nổi Trung Nguyên, khôi phục nghiệp cũ, trái lại đã dần dần xuy yếu, kết cục đều bị diệt vong. Phải chăng vận hội xui nên như thế, mà gió nam chỉ mạnh về đời cổ, không mạnh về đời nay hay sao? Xem *Kinh Thi, Kinh Xuân Thu* thì thấy rõ điều đó. *Kinh Thi* nói: Rợ Kinh Sở kia ở phía nam Trung Quốc, bọn rợ Đê Khương đó, không nước nào là không đến chầu.[7] *Kinh Thi* lại nói: Đánh dẹp rợ Hiểm Doãn, các rợ Kinh Man đều phải sợ phục,[8] như vậy

là phải đánh Tây Nhung, Bắc Địch trước, rồi sau đến Nam Mam (nước Sở) thì chúng chỉ nghe hơi đã phải thần phục.

Tề Hoàn Công đánh rợ Sơn Nhung trước, rồi sau mới mưu tính việc đánh Sở, như thế là hiểu được căn bản cách chống Di Địch của đời trước. Nhưng từ khi rợ Khuyển Nhung đánh giết U Vương nhà Chu, thì nền móng của Trung Quốc đã mười phần tan vỡ. Sau này rợ Nhung đánh Phàm Bá của nhà Chu, rợ Địch đánh nước Vệ, các nước đều bị tổn hại, các bậc phương bá liên kết với nhau nhưng không ai làm tròn được chức phận. Rợ Nhung Địch hoành hành ở phía tây bắc, cho nên rợ Kinh Sở mới kịp khống chế ở phía đông nam, mỗi ngày một cường thịnh lên. Tề Hoàn Công cũng chống đỡ được ít nhiều, nhưng cái thế của nước Sở đã không thể ngăn cản được. Sau này nhà Tấn mất Trường An, nhà Tống mất Biện Lương, Nhà Minh mất Yên Kinh, các vua đó không giữ nổi Trung Nguyên phải chạy về đất Kinh. Các rợ có: Ngũ Hồ,[9] Kim,[10] Nguyên,[11] Mãn Thanh.[12] Nhung Địch chiếm cứ tây bắc, mà đánh xuống phía đông nam dễ dàng như ở trên cao đổ bình nước xuống, không tài nào chống đỡ nổi. Huống chi các đời Tấn, Tống, Minh đóng đô ở Giang Nam đều là vua nhu nhược bất tài, không làm được việc gì. Lại không có khí phách ngang tàng như các vua họ Hùng[13] nước Sở, cho nên họ không trỗi dậy được cũng là lẽ tất nhiên! Đó cũng là việc do con người gây nên, không thể đổ cho vận hội.

Đời Xuân Thu, Trịnh Trang Công là người có chút trí lược, sao không liệu tính điều ấy? Lợi dụng mệnh lệnh vua nhà Chu để xâm lấn các nước Trung Quốc, sao bằng đề cao Vương thất nhà Chu để chống lại Nhung Địch? Trước hết có bản lĩnh vững vàng thì nước Sở đâu dám công nhiên nhòm thẳng vào Trung Quốc? Trịnh đã không làm như thế, nay lại cùng với người nước Sái, hội họp với nhau ở nước Đặng, không phải để mưu tính chống nước Sở mà là bàn tính việc theo nước Sở mà thôi. Từ đó nước Đặng, nước Sái phụ thuộc nước Sở, vậy thì cái mưu kế họp nhau ở nước Đặng, chỉ là cái mưu thấp hèn. *Kinh Xuân Thu* chép việc các nước chư hầu ở ngoài hội họp với nhau bắt đầu từ đây. Thánh nhân có ý thương xót Trung Quốc không có người tài, hơn nữa cũng là để ghi lại những biến cố ở đời vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Dịch* quẻ Ký Tế, hào Cửu Tam nói: "Cao Tông phạt Quỷ Phương, tam niên khắc chi" (Cao Tông đánh Quỷ Phương ba năm dẹp yên) Quỷ Phương là nước Kinh Sở đời Cổ.

2. Thơ Thái dĩ, Tiểu nhã, *Kinh Thi*.

3. Họ Mỹ: Trong nguyên bản chép là họ Thiên, ngờ là họ Mỹ, thủy tổ của nước Sở. Theo *Sử ký*, thiên "Sở thế gia" một trong những vị tổ của Sở là Lục Chung đã sinh ra sáu người con. Người con thứ sáu là Quý Liên trở thành thủy tổ của họ Mỹ, họ gốc của nước Sở.

4. Tấn Nguyên Đế: Là vua đầu tiên của nhà Đông Tấn tên là Tư Mã Duệ chắt của Tư Mã Ý. Sau khi Trường An thất thủ, Tấn Mẫn Đế bị giết, ông liền lên ngôi ở Kiến Khang. Sau bị Vương Đôn đem quân bức bách, Nguyên Đế uất ức mà chết. Con cháu liền dời đô xuống phía nam sông Trường Giang, từ đó gọi là Đông Tấn.

5. Cao Tông, tức Triệu Cấu là vua đầu của triều Nam Tống, là con Huy Tông, em Khâm Tông. Nhà Kim đánh Tống bắt Huy Tông và Khâm Tông. Cao Tông lên ngôi, thiên đô xuống Lâm An (tức Hàng Châu) lập ra nhà Nam Tống.

6. Hoằng Quang: tức Chu Do Tung là vua cuối cùng của nhà Minh, sau bị nhà Mãn Thanh tiêu diệt.

7. Thơ Ân vũ, Thương tụng, *Kinh Thi*, là thơ tế tự vua Cao Tông nhà Thương.

8. Thơ Thái dĩ, Tiểu nhã, *Kinh Thi*.

9. Ngũ Hồ: Chỉ các bộ tộc Yết, Tiên, Ti, Đê và Khương. Khi Tấn Vũ Đế qua đời bọn quí tộc của năm bộ tộc này thay nhau xưng đế, chiếm cứ Trung Nguyên, đánh nhau mãi không thôi. Người đời sau gọi đó là loạn Ngũ Hồ.

10. Nhà Kim: Là một dân tộc thiểu số ở phía bắc Trung Quốc, đánh chiếm Trung Nguyên dồn nhà Tống xuống phía nam.

11. Nhà Nguyên: Tức là người Tác Ta ở Mông Cổ, đã tiêu diệt nhà Kim và nhà Tống, lập nên triều đại nhà Nguyên.

12. Mãn Thanh: Là một dân tộc thiểu số ở phía đông bắc Trung Quốc đã diệt nhà Minh lập nên triều đại nhà Thanh.

13. Họ Hùng: Là dòng họ của các vua nước Sở. Họ này là con cháu của Dục Hùng. Dục Hùng là thầy dạy Văn Vương nhà Chu. Đến đời Thành Vương, cháu Dục Hùng là Hùng Dịch được phong ở đất Sở và trở thành đất của họ Hùng.

九月，入杞。

左傳：討不敬也。

管見：論語稱：杞宋與陳爲三恪，不當稱杞爲紀。但其國微弱，隱四年，莒已伐之而取其邑。此入也或蔡會鄭鄧，而遂入之，亦未可知。惟經無遂字，爲可疑爾。左氏謂杞來朝不敬，而討之，恐鑿，此姑闕之。

Cửu nguyệt, nhập Kỷ.

Tả truyện: Thảo bất kính dã.

Quản kiến: *Luận ngữ xưng: Kỷ Tống dữ Trần vi tam khác, bất đương xưng Kỷ vi Kỷ. Đãn kỳ quốc vi nhược, Ẩn tứ niên, Cử dĩ phạt chi nhi thủ kỳ ấp. Thử nhập dã hoặc Sái hội Trịnh Đặng, nhi toại nhập chi, diệc vị khả tri. Duy Kinh vô toại tự, vi khả nghi nhĩ. Tả Thị vị Kỷ lai triều bất kính, nhi thảo chi, khủng tạc, thử cô khuyết chi.*

[*Kinh văn*]: Tháng 9, người nước Lỗ vào nước Kỷ.

Tả truyện: Vào để đánh kẻ bất kính.

Quản kiến: *Luận Ngữ* nói: "Nước Kỷ, nước Tống, nước Trần là "Tam khác"[1] vậy không nên gọi nước Kỷ (杞) là Kỷ (紀). Nhưng nước Kỷ nhỏ lại yếu, năm Ẩn Công thứ 4, nước Cử đánh nước Kỷ lấy một ấp của nước ấy. Đây chép "vào" có lẽ Sái hội với Trịnh ở nước Đặng, rồi vào Kỷ, chưa thể biết được. *Kinh văn* không có chữ "rồi" (toại) nên cũng đáng ngờ. Họ Tả nói: Nước Kỷ đến chầu nước Lỗ, thiếu cung kính, cho nên Lỗ đánh Kỷ. Lời bàn đó e rằng sai lệch, vậy hãy để tồn nghi.

CHÚ THÍCH:

1. Tam khác (Ba nước được tôn kính): Sau khi nhà Chu chiếm được thiên hạ, bèn phong cho con cháu nhà Hạ ở nước Kỷ, con cháu nhà Ân ở nước Tống, con cháu vua Thuấn ở nước Trần, gọi là "Tam khác." Có nghĩa là 3 nước được tôn kính đặc biệt.

公及戎盟于唐。

左傳:修舊好也。

Công cập Nhung minh vu Đường.

Tả truyện: *Tu cựu hảo dã.*

[*Kinh văn*]: Hoàn Công ăn thề với rợ Nhung ở đất Đường.

***Tả truyện*: Để nối lại tình hòa hiếu cũ.**

冬,公至自唐。

左傳:告于廟也。

管見:書至之義,先儒論之詳矣。人君上承宗廟,下撫兆民,所係最重。故所履危則危之,幸而安則致之,戒人君出入行止所當愼也。楚懷王入秦不返,明英宗巡邊至土木爲虜所獲。此皆輕出,卒陷於危,甚如漢武帝微行爲少年所擊,唐明皇微行,與長安公子爭論,家世三代,明太祖微行,爲山人占星所譏,豈非聖學不明,自行放肆,使有不測,如宗廟何?觀春秋書至,則聖人爲訓,其旨深矣。

惟程子所論,居夷浮海之意。胡傳深取之。竊春秋所望討賊者,上責天子,下責方伯。桓有大惡,天王方伯不能討,而見討於戎,豈非變中之大變乎?此說恐不可開,愚輒敢及之。

Đông, Công chí tự Đường.

Tả truyện: *Cáo vu miếu dã.*

Quản kiến: *Thư chí chi nghĩa, tiên nho luận chi tường hỹ. nhân quân thượng thừa tông miếu, hạ phủ triệu dân, sở hệ tối trọng. Cố sở lý nguy tắc nguy chi, hạnh nhi an tắc trí chi, giới nhân quân xuất nhập hành*

chỉ sở đương thận dã. Sở Hoài Vương nhập tần bất phản, Minh Anh Tông tuần biên chí Thổ Mộc vi Niết Tiên sở hoạch. Thử giai khinh xuất, tốt hãm ư nguy, thậm như Hán Vũ Đế vi hành vi thiếu niên sở kích, Đường Minh Hoàng vi hành, dĩ Trường An Công tử tranh luận, gia thế tam đại, Minh Thái Tổ vi hành, vi sơn nhân chiêm tinh sở thức, khởi phi Thánh học bất minh, tự hành phóng tứ, sử hữu bất trắc, như tông miếu hà? Quan Xuân Thu thư chí, tắc Thánh nhân vi huấn, kỳ chỉ thâm hỹ.

Duy Trình Tử sở luận, cư di phù hải chi ý. Hồ truyện thâm thủ chi. Thiết Xuân Thu sở vọng thảo tặc giả, thượng trách Thiên tử, hạ trách phương bá. Hoàn hữu đại ác, Thiên vương phương bá bất năng thảo, nhi kiến thảo ư Nhung, khởi phi biến trung chi đại biến hồ? Thử thuyết khủng bất khả khai, ngu triếp cảm cập chi.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Hoàn Công từ đất Đường trở về.

***Tả truyện*:** Đến làm lễ Cáo ở nhà Thái miếu.

***Quản kiến*:** *Kinh Xuân Thu* chép chữ "đến," ý nghĩa chữ này, các bậc Tiên nho đã bàn kỹ. Người làm vua trên thờ phụng tông miếu, dưới vỗ yên muôn dân, đều là những việc tối quan trọng. Cho nên người làm vua đi vào nơi nguy hiểm, là rất nguy, may mà được an toàn thì nhắc tới, răn người làm vua cử chỉ hành động phải cẩn thận. Như Hoài Vương nước Sở vào nước Tần không về được, Anh Tông nhà Minh đi tuần thú ngoài biên, đến đất Thổ Mộc bị Niết Tiên bắt. Đó đều là do coi thường khi ra ngoài nên gặp nguy hiểm. Tệ hại hơn như Vũ Đế nhà Hán vi hành bị đứa trẻ con đánh, Minh Hoàng nhà Đường vi hành tranh luận cùng với gã Công tử ở Trường An bị moi móc đến 3 đời, Thái Tổ nhà Minh vi hành bị kẻ chiêm tinh ở trên núi phát hiện. Các vua nói trên há chẳng phải là chưa học thấu sách Thánh hiền, nên tự do phóng túng, nếu xảy ra bất trắc thì tông miếu xã tắc ai gánh vác? Xem *Kinh Xuân Thu* thấy chép chữ "đến" tức thì biết cái ý răn dạy của Thánh nhân rất sâu xa vậy.

Duy chỉ có Trình Tử lấy cái ý "Sang ở đất Di,"[1] "Cưỡi bè trôi ra bể"[2] để bàn luận việc này.[3] Hồ truyện rất tán thành nghĩa ấy. Theo tôi, cái điều mà Xuân Thu mong muốn là trị kẻ loạn tặc, trên thì mong mỏi ở Thiên vương, dưới thì mong mỏi ở phương bá. Hoàn Công nước Lỗ có tội lớn, Thiên vương và phương bá đều không trị tội, mà để rợ Nhung trị tội,

há chẳng phải là một sự đại biến trong lúc biến đấy ư? Vậy thì lời bàn của trên e rằng không thông. Ngu tôi dám liều lĩnh bàn đến nghĩa này.

CHÚ THÍCH:

1. Khổng Tử muốn bỏ ra ở đất Cửu Di. Có người nói: Nơi ấy phong tục xấu không đáng ở. Khổng Tử đáp: Người quân tử ở đâu thì biến phong tục xấu thành tốt (thiên Tử Hãn, *Luận ngữ*).

2. Khổng Tử nói: Đời không biết cùng ta thì ta cưỡi bè đi ra bể, người theo ta chỉ có Trọng Do mà thôi. (thiên Công Dã Tràng, *Luận ngữ*).

Hai ý trên đều là việc Khổng Tử phàn nàn không có ai dùng chủ trương của mình để thi hành Vương đạo, nên bất mãn muốn ra ở với Di Địch.

3. Trình Tử bàn rằng: Khổng Tử còn có ý muốn ra ở với Di Địch, huống chi Lỗ Hoàn Công đi sang đất Đường. Thánh nhân không có ý lo cho việc vua Lỗ vào chỗ nguy hiểm, mà tiếc rằng rợ Nhung đã để xổng mất một tên giặc. Đáng nhẽ phải bắt mà giết đi.

[桓公]三年

春，正月。

程子曰：三年不書王，見桓之無王也。

管見：桓三年以後，書春不書王，見桓負大逆，既已除喪，天討可逃，而天誅不可遁也。夫！天一太虛而已，福善禍淫。若不見其逐逐然，而視聽恢恢。默運乎至沖至冥之表，其或大奸大惡，苟逃憲網，生都富貴，及其終局，卒假手於他人，有不知其然而然。易曰：惡不積不足以滅身。夫亦理而已矣。桓能隱惡於王，而不能隱惡於天。十年數周望王討之，而卒不能。十八年，桓死，而王復見焉，此王不能誅桓，而天誅之也。王者代天理物，不能刑賞，而天刑賞之，有王猶無王也，聖深有感焉。

胡傳引夫子答齊景公問政曰:君君臣臣，父父子子，言各當盡其道。若君不君，則臣不臣，父不父，則子不子。此言外之意，非所已明經旨也。借曰王不能誅，則桓得行弒乎?瞽鯀不父，舜禹何以致其孝?桀紂不君，逢干何以竭其忠?果若君父有惡，而臣子得爲之，是率天下爲楚商臣唐祿山矣。春秋爲天理，立民彝而作，豈其然哉。

[HOÀN CÔNG] TAM NIÊN

Xuân, chính nguyệt.

Trình Tử viết: *Tam niên bất thư Vương, kiến Hoàn chi vô Vương dã.*

Quản kiến: *Hoàn tam niên dĩ hậu, thư Xuân bất thư Vương, kiến Hoàn phụ đại nghịch, ký dĩ trừ tang, thiên thảo khả đào, nhi thiên tru bất khả hoán dã. Phù! Thiên nhất thái hư nhi dĩ, phúc thiện hoạ dâm. Nhược bất kiến kỳ trục trục nhiên, nhi thị thính khôi khôi. Mặc vận hồ chí xung chí minh chi biểu, kỳ hoặc đại gian đại ác, cẩu đào hiển võng, sinh đô phú quý, cập kỳ chung cục, tốt giả thủ ư tha nhân, hữu bất tri kỳ nhiên nhi nhiên. Dịch viết: Ác bất tích bất túc dĩ diệt thân. Phù diệc lý nhi dĩ hỹ. Hoàn năng ẩn ác ư vương, nhi bất năng ẩn ác thiên. Thập niên sổ Chu vọng Vương thảo chi, nhi tốt bất năng. Thập bát niên, Hoàn tử, nhi Vương phục kiến yên, thử Vương bất năng tru Hoàn, nhi thiên tru chi dã. Vương giả đại thiên lý vật, bất năng hình thưởng, nhi thiên hình thưởng chi, hữu Nương do vô Vương dã, Thánh thâm hữu cảm yên.*

Hồ truyện dẫn Phu tử đáp Tề Cảnh Công vấn chính viết: Quân quân thần thần, phụ phụ tử tử, ngôn các đương tận kỳ đạo. Nhược quân bất quân, tắc thần bất thần, phụ bất phụ, tắc tử bất tử. Thử ngôn ngoại chi ý, phi sở dĩ minh kinh chỉ dã. Tá viết Vương bất năng tru, tắc Hoàn đắc hành thí hồ? Cổ Cổn bất phụ, Thuấn Ngu hà dĩ trí kỳ hiếu? Kiệt Trụ bất quân, Tỷ Can hà dĩ kiệt kỳ trung? Quả nhược quân phụ hữu ác, nhi thần tử đắc vi chi, thị suất thiên hạ vi sở thương thần Đường Lộc Sơn hỹ. Xuân Thu vi thiên lý, lập dân di nhi tác, khởi kỳ nhiên tai.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ BA

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng.

Trình Tử nói: Năm thứ 3 không chép chữ "Vương," để biểu lộ Hoàn Công không coi có vua nhà Chu.

Quản kiến: Từ Lỗ Hoàn Công năm thứ 3 trở về sau, *Kinh văn* chỉ chép chữ "Xuân" không chép chữ "Vương" để biểu thị Hoàn Công mắc tội đại nghịch, nay đã mãn tang, tuy chưa bị trị tội, nhưng lưới trời lồng lộng, không thể trốn thoát. Kìa như, trời chỉ là một khối thái hư, mà có thể thưởng thiện phạt ác. Tuy không theo sát từng bước đi, nhưng nhìn nghe thấy hết mọi việc. Tạo hóa lặng lẽ xoay vần vô cùng huyền diệu, nếu có kẻ đại gian ác lọt lưới pháp luật, lúc sống phú quý, đến lúc kết cục, trời sẽ mượn tay người khác để trị tội, mà không biết được cái lẽ dĩ nhiên nó là như thế. *Kinh Dịch* nói: Ác không tích lại không đủ diệt thân. Ôi, cũng là phải lẽ mà thôi! Lỗ Hoàn Công có thể che dấu tội ác với vua nhà Chu, nhưng không thể che dấu nổi trời. Trong vòng mười năm, Thánh nhân mong mỏi Thiên vương trị Lỗ Hoàn, nhưng không được. Sau 18 năm Lỗ Hoàn chết, thì *Kinh văn* lại chép chữ "Vương," điều đó chứng tỏ rằng, Chu Vương không giết được Lỗ Hoàn, nhưng đã có trời giết vậy. Bậc Vương giả thay trời cai quản vạn vật, nếu không thể thưởng thiện phạt ác, mà phải để trời thưởng phạt, thì có Vương cũng như không. Cho nên Thánh nhân rất cảm kích về việc này.

Hồ truyện dẫn lời Khổng Tử đáp lại Tề Cảnh Công hỏi về chính sự rằng: "Vua phải ra vua, tôi phải ra tôi, cha phải ra cha, con phải ra con," nghĩa là ai nấy đều phải làm hết bổn phận của mình. Nếu vua không ra vua, thì tôi không ra tôi, cha không ra cha, thì con không ra con. Đó là ý ở ngoài lời, chứ không phải là để làm rõ tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu*. Giả dụ cho rằng, Thiên vương không thể trị tội, thế thì Lỗ Hoàn Công có quyền giết anh hay sao? Cổ Tẩu,[1] Bá Cổn[2] không ra cha, tại sao Thuấn, Vũ vẫn hết lòng hiếu đễ? Kiệt,[3] Trụ[4] không đúng là vua mà tại sao Long Bàng[5] và Tỷ Can[6] vẫn hết lòng trung? Nếu vua, cha, là người ác mà tôi, con cũng làm điều ác, thì thiên hạ ai cũng sẽ là Thương Thần[7] nước Sở, là An Lộc Sơn[8] nhà Đường. *Kinh Xuân Thu* làm ra để dựng đạo trời, lập đạo người lẽ nào lại như thế!

CHÚ THÍCH:

1. Cổ Tẩu: Là cha vua Thuấn, tính khí ác độc, luôn tìm cách giết Thuấn.

2. Bá Cổn: Cha của Hạ Vũ, nổi tiếng là ngang ngược.

3. Kiệt: Là vua cuối cùng của triều đại nhà Hạ, khét tiếng tàn ác.

4. Trụ: Là vua cuối cùng của triều đại nhà Thương, cũng nổi tiếng tàn bạo.

5. Long Bàng: Bày tôi trung bị Kiệt giết hại.

6. Tỷ Can: Bày tôi trung của Trụ, thường can vua đừng làm điều ác. Sau bị Trụ mổ bụng để xem tim người hiền đúng là có bảy lỗ hay không!

7. Thương Thần: Là Thái tử nước Sở, giết vua cha để cướp ngôi.

8. An Lộc Sơn: Là con nuôi của Đường Minh Hoàng, làm phản đem binh về đánh kinh thành để cướp ngôi.

公會齊侯于贏。

左傳:成婚于齊也。

管見:古今姦賊,往往意中事,出意外事。昏齊以自固,意中事也,殺身于昏齊,意外事也。人固不能巧於天,夫亦強於爲善而已。

齊非全無賢婦。莊姜、共姜此何等人?天固生一淫婦,以賊魯桓,代爲隱公報讎。此豈意料所及?呂布以女婚袁紹,欲結爲援,而殺布者,乃出于謀婚之陳登父子。然謀雖在陳登,而定董卓、丁原索命于布也。

天道昭昭,可不畏哉!易曰婚媾致寇。夫!德之有疵,獲戾于天,則婚媾也寇也,何必胡越乃能操刀相向?經書會于贏,志禍始也,亦謹嚴之意焉。

Công hội Tề Hầu vu Luy.

Tả truyện: *Thành hôn vu Tề dã.*

Quản kiến: *Cổ kim gian tặc, vãng vãng ý trung sự, xuất ý ngoại sự. Hôn Tề dĩ tự cố, ý trung sự dã, sát thân vu hôn Tề, ý ngoại sự dã. Nhân cố bất năng xảo ư thiên, phu diệc cường ư vi thiện nhi dĩ.*

Tề phi toàn vô hiền phụ. Trang Khương, cộng Khương thử hà đẳng nhân? Thiên cố sinh nhất dâm phụ, dĩ tặc lỗ hoàn, đại vi Ẩn Công báo thù. Thử khởi ý liệu sở cập? Lã Bố dĩ nữ hôn Viên Thiệu, dục kết vi viện, nhi sát bố giả, nãi xuất vu mưu hôn chi Trần Đăng phụ tử. Nhiên mưu tuy tại Trần Đăng, nhi thực Đổng Trác, Đinh Nguyên sách mệnh vu Bố dã.

Thiên đạo chiêu chiêu, khả bất uý tai! Dịch viết hôn cấu trí khấu. Phù! Đức chi hữu tỳ, hoạch lệ vu thiên, tắc hôn cấu dã khấu dã, hà tất Hồ Việt nãi năng thao đao tương hướng? Kinh thư hội vu Luy, chí hoạ thuỷ dã, diệc cẩn nghiêm chi ý yên.

[*Kinh văn*]: Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Luy.

***Tả truyện*:** Vì Lỗ Hoàn Công thành hôn ở Tề.

***Quản kiến*:** Xưa nay kẻ gian tặc mưu tính làm việc gì, thường hay xảy ra những việc ngoài ý muốn. Kết hôn với con gái nước Tề để củng cố địa vị, là trong dự kiến, vì kết hôn với con gái nước Tề mà bỏ mạng, là việc ngoài ý muốn. Con người ta không thể khôn khéo hơn trời, vì vậy cũng chỉ nên hết sức làm điều thiện mà thôi.

Nước Tề không phải không có những người vợ hiền. Bà Trang Khương,[1] bà Cung Khương[2] là người như thế nào? Thế mà trời sinh ra một người đàn bà dâm loạn, để làm hại Lỗ Hoàn Công, báo thù cho Lỗ Ẩn Công. Điều đó làm sao có thể liệu tính được? Lã Bố đem con gái gả cho Viên Thiệu là để kết bè đảng hòng có kẻ giúp mình, thế mà người giết Lã Bố lại chính là cha con Trần Đăng, những người chủ mưu trong việc hôn nhân ấy. Tuy là mưu của Trần Đăng, nhưng thực ra là do vong hồn Đổng Trác, Đinh Nguyên đòi Lã Bố phải đền mạng.

Đạo trời sáng rõ há chẳng đáng sợ lắm sao! *Kinh Dịch* nói: "Việc hôn nhân đem lại điều thù oán." Than ôi! Đức xấu xa phải tội với trời, thế thì từ việc hôn nhân mà thành ra thù oán, đâu phải cứ kẻ Hồ người Việt mới cầm dao đánh nhau. *Kinh văn* chép: Họp với Tề Hầu ở đất Luy, là ghi rõ tai họa bắt đầu từ đó, và cũng có ý nghiêm khắc cẩn trọng.

CHÚ THÍCH:

1. Trang Khương: Con gái nước Tề, vợ cả Vệ Trang Công, là người hiền đức bị chồng bỏ không hề oán giận (thơ Lục y, *Kinh Thi*).

2. Cung Khương: Vợ Thế tử Cung Bá nước Vệ, chồng chết sớm, bà thủ tiết thờ chồng (thơ Bách, *Kinh Thi*).

夏，齊侯、衛侯胥命于蒲。

左傳：不盟也。

公羊：相命也。古者不盟，結言而退。

穀梁：相命近古也。是必一人先，其以相言之，何也？不以齊命衛也。

管見：衛久黨宋。殤公弒，莊公立，宋、鄭之憾解，而齊鄭之交深。衛乃與齊合而相命也。於是東州諸侯，無有分黨，小伯規模，至此粗定。其不盟者，合不在盟也。勢使之也，其胥命者，非相命之爲伯，不過結言成禮而已。雖所命之言無聞，而齊僖糾合氣概，亦可想見。

當時盟詛成俗，非但諸侯要盟，鄭伯至詛射考叔者，愚鄙之甚！齊侯乃能拔出眾見，不與衛盟而相命，春秋所以善之。高氏曰：所謂彼善於此者是矣。雖然命不出於天子，而私相告諭，豈非言不順乎？曰胥曰命，善之中有惡存焉。學者以意推之可也。

Hạ, Tề Hầu, Vệ Hầu tư mệnh vu Bồ.

Tả truyện: *Bất minh dã.*

Công Dương: *Tương mệnh dã. Cổ giả bất minh, kết ngôn nhi thoái.*

Cốc Lương: *Tương mệnh cận cổ dã. Thị tất nhất nhân tiên, kỳ dĩ tương ngôn chi, hà dã? Bất dĩ Tề mệnh Vệ dã.*

Quản kiến: *Vệ cửu đảng Tống. Thương Công thí, Trang Công lập, Tống, Trịnh chi hám giải, nhi Tề Trịnh chi giao thâm. Vệ nãi dĩ Tề hợp nhi tương mệnh dã. Ư thị Đông Châu chư hầu, vô hữu phân đảng,*

tiểu bá quy mô, chí thử thô định. Kỳ bất minh giả, hợp bất tại minh dã. Thế sử chi dã, kỳ tư mệnh giả, phi tương mệnh chi vi bá, bất quá kết ngôn thành lễ nhi dĩ. Tuy sở mệnh chi ngôn vô văn, nhi Tề Hy củ hợp khí khái, diệc khả tưởng kiến.

Đương thời minh tổ thành tục, phi đản chư hầu yếu minh, Trịnh Bá chí tổ xạ Khảo Thúc giả, ngu bỉ chi thậm! Tề Hầu nãi năng bạt xuất chúng kiến, bất dĩ Vệ minh nhi tương mệnh, Xuân Thu sở dĩ thiện chi. Cao Thị viết: Sở vị bỉ thiện ư thử giả thị hỹ. Tuy nhiên mệnh bất xuất ư Thiên tử, nhi tư tương cáo dụ, khởi phi ngôn bất thuận hồ? Viết tư viết mệnh, thiện chi trung hữu ác tồn yên. Học giả dĩ ý suy chi khả dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu, cùng nhau giao ước với nhau ở đất Bồ nước Vệ.[1]

***Tả truyện*:** Không làm lễ ăn thề.

***Công Dương*:** Cùng nhau giao ước. Đời xưa không làm lễ ăn thề, chỉ giao kết bằng lời, rồi trở về.

Cốc Lương: Kết lời giao ước là gần giống với đời xưa. Như vậy tất phải có người nói trước, tại sao đây lại chép là cùng nhau nói? Nghĩa là không phải Tề Hầu ra lệnh cho Vệ Hầu.

Quản kiến: Nước Vệ kết bè đảng với nước Tống đã lâu. Từ khi Thương Công bị giết, Trang Công lên ngôi, thì sự oán hờn giữa Tống với Trịnh đã được hòa giải, và sự giao hảo của Tề và Trịnh càng bền chặt. Vệ bèn cùng Tề hội họp kết lời giao ước. Từ đó các nước chư hầu ở Đông Châu, không chia bè đảng, quy mô tiểu bá đến đây tạm ổn. Không ăn thề tức là hẹn ước mà không uống máu để thề, tình thế lúc đó buộc phải như vậy. Về việc kết giao với nhau bằng lời, không phải là để suy tôn một nước làm bá chủ, chẳng qua kết lời giao ước thành lễ mà thôi. Tuy lời giao ước ấy không được biết, nhưng khí phách hợp nhất các nước chư hầu của Tề Hy Công cũng có thể suy ra được.

Thời ấy, lễ ăn thề đã thành lệ, không chỉ chư hầu ăn thề với nhau, mà Trịnh Bá còn làm lễ để nguyền rủa kẻ nào bắn Dĩnh Khảo Thúc,[2] thật là ngu xuẩn quá lắm! Tề Hầu là người có trí lược hơn hẳn mọi người, không cùng Vệ Hầu uống máu ăn thề mà chỉ cùng nhau kết lời giao ước, cho nên *Kinh Xuân Thu* khen về việc ấy. Họ Cao nói: Cái gọi là việc này

hơn việc kia là như vậy đó. Tuy việc kết lời giao ước được khen, nhưng mệnh lệnh không do Thiên tử, mà tự ý ra cáo dụ với nhau, há chẳng phải là nói không thuận lẽ sao? *Kinh văn* chép: "Kết lời giao ước với nhau" là trong khen có chê vậy. Các bậc học giả từ ý ấy mà suy ra sẽ rõ.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa hạ, quan Tề Hầu quan Vệ Hầu lấy lời nói cùng giới mệnh của nhau chưng đất Bồ nước Vệ."

2. Tề Hầu, Trịnh Bá đem quân vào nước Hứa, Đĩnh Khảo Thúc cầm cờ của Trịnh Bá leo lên mặt thành. Tư Đô tranh Công, ở phía sau dùng tên bắn ngã Đĩnh Khảo Thúc, Trịnh Bá liền làm lễ nguyền rủa kẻ nào bắn Khảo Thúc. (*Tả truyện*, Ẩn Công năm thứ 11).

六月，公會杞侯于郕。

左傳：杞求成也。

管見：杞自爲杞，公作紀非。杞小國，求親於魯。二年朝，此年會，蓋有所逼，而倚魯以爲援也。經於入杞之文，不言遂，亦不言師，正不知其何國入之。闕之可也，安得言杞求成乎？

Lục nguyệt, Công hội Kỷ Hầu vu Thành.

Tả truyện: *Kỷ cầu Thành dã.*

Quản kiến: *Kỷ tự vi Kỷ, Công tác Kỷ phi. Kỷ tiểu quốc, cầu thân ư Lỗ. Nhị niên triều, thử niên hội, cái hữu sở bức, nhi ỷ Lỗ dĩ vi viện dã. Kinh ư nhập Kỷ chi văn, bất ngôn toại, diệc bất ngôn sư, chính bất tri kỳ hà quốc nhập chi. Khuyết chi khả dã, an đắc ngôn Kỷ cầu Thành hồ?*

[*Kinh văn*]: Tháng 6, Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu ở đất Thành.

Tả truyện: Vì có việc nước Kỷ đến cầu hòa.

Quản kiến: Nước Kỷ phải viết là chữ 杞 (Kỷ) *Công Dương* chép chữ 紀 (Kỷ) là sai. Kỷ là một nước nhỏ, muốn thân với Lỗ. Năm thứ 2 đến chầu, năm nay lại đến hội họp, bởi lẽ bị nước khác bức hiếp, cho nên muốn

dựa vào Lỗ để nhờ cứu viện. *Kinh văn* chép "vào nước Kỷ" (nhập Kỷ) không chép chữ "rồi" (toại), cũng không chép "đem quân vào" (suý sư), vì thế không rõ nước nào là nước Kỷ. Chỗ này có thể để khuyết nghi, sao có thể nói "Kỷ đến cầu hòa" được?

秋，七月壬辰朔，日有食之既。

公羊:既，盡也。

穀梁:食正朔也。

管見:日君象也，萬國所同。是時周失其政，諸侯失其道，篡弒相尋，陰謀者眾。日食之既，應不僭矣。嘗觀明史，及國史，明神宗萬曆，當本國莫福海、福源之時，史書日食朔日皆合。其食甚數，則違常度矣。

清太祖哈剌哈奴，起兵圖倫城，稱帝改元，至世祖順治卒，代明而有天下。本朝黎莊宗棲于漆馬江，起兵哀牢，至世宗滅莫中興。天象之應，其在明、莫，毫髮不爽。然則普天之下，同仰此日，有國者皆當克謹天戒。

或者乃謂天變不足畏。謂之何哉，此書在魯史，而其變在天下也。聖人之敬天憂世，其旨淵乎!

Thu, thất nguyệt Nhâm Thìn sóc, nhật hữu thực chi ký.

Công Dương: *Ký, tận dã.*

Cốc Lương: *Thực chính sóc dã.*

Quản kiến: *Nhật quân tượng dã, vạn quốc sở đồng. Thị thời Chu thất kỳ chính, chư hầu thất kỳ đạo, soán thí tương tầm, âm mưu giả chúng. Nhật thực chi ký, ưng bất thế hỹ. Thường quan Minh sử, cập Quốc sử, Minh Thần Tông Vạn Lịch, đương bản quốc Mạc Phúc Hải, Phúc Nguyên chi thời, sử thư nhật thực sóc nhật giai hợp. Kỳ thực thậm số, tắc vi thường độ hỹ.*

Thanh Thái Tổ Cáp Thích Cáp Nô, khởi binh Đồ Luân thành, xưng đế cải nguyên, chí Thế Tổ Thuận Trị tốt, Đại Minh nhi hữu thiên hạ. Bản triều Lê Trang Tông thê vu Tất Mã giang, khởi binh Ai Lao, chí Thế Tông diệt Mạc trung hưng. Thiên tượng chi ứng, kỳ tại Minh, Mạc, hào phát bất sảng. Nhiên tắc phổ thiên chi hạ, đồng ngưỡng thử nhật, hữu quốc giả giai đương khắc cẩn thiên giới.

Hoặc giả nãi vị thiên biến bất túc uý. Vị chi hà tai, thử thư tại Lỗ sử, nhi kỳ biến tại thiên hạ dã. Thánh nhân chi kính thiên ưu thế, kỳ chỉ uyên hồ!

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày mùng 1 là ngày Nhâm Thìn, có nhật thực toàn phần.

***Công Dương*:** Chữ " Ký" nghĩa là toàn phần.

***Cốc Lương*:** Nhật thực đúng vào ngày mồng một.

***Quản kiến*:** Mặt trời là biểu tượng của vua, muôn nước cùng chung một mặt trời. Khi ấy vua nhà Chu mất quyền chính, chư hầu vô đạo, việc thoán đoạt xảy ra luôn luôn, có nhiều kẻ mưu mô thâm độc. Nhật thực toàn phần, là sự cảm ứng không sai. Tôi đã từng so sánh sử nhà Minh và sử nước ta thì thấy, niên hiệu Vạn Lịch đời Minh Thần Tông[1] tương ứng với đời Phúc Hải, Phúc Nguyên[2] nhà Mạc ở nước ta, sử sách của 2 nước đều chép có nhật thực vào ngày mồng một. Nhật thực toàn phần lúc này là trái lệ thường.

Thái Tổ nhà Thanh là Cáp Thích Cáp Nô, khởi binh ở thành Đồ Luân, xưng đế, đổi niên hiệu, đến năm Thuận Trị đời Thế Tổ thì thay nhà Minh làm vua Trung Quốc. Cũng vào thời gian đó Lê Trang Tông ẩn náu ở sông Tất Mã (tức sông Mã), khởi binh từ Ai Lao,[3] đến đời Thế Tông thì diệt nhà Mạc mở nghiệp Trung hưng. Tượng trời đã ứng vào nhà Minh, nhà Mạc, mảy may không sai. Vậy thì dưới gầm trời này mọi người cùng chiêm ngưỡng chung một mặt trời, và người làm vua phải kính cẩn điều răn bảo của trời.

Có người nói rằng: "Tai biến của trời không đáng sợ."[4] Nếu như vậy thì tại sao việc nhật thực này chép ở sử nước Lỗ mà sự biến động lại xảy ra khắp trong thiên hạ. Lòng Thánh nhân kính trời lo đời, thật là sâu xa biết nhường nào!

CHÚ THÍCH:

1. Niên hiệu Vạn Lịch đời vua Minh Thần Tông (Trung Quốc), từ 1585 đến 1593.

2. Phúc Hải là vua thứ 3 nhà Mạc (1541-1546) lấy niên hiệu là Quảng Hòa, thụy là Hiến Tông. Phúc Nguyên là vua thứ 4 nhà Mạc (1547-1561) niên hiệu là Vĩnh Định, Cảnh Lịch, Quang Bảo.

3. Lê Trang Tông: Con út của Chiêu Tông do Nguyễn Kim lập làm vua ở đất Cầm Châu (Lào), lấy hiệu là Nguyên Hòa.

4. Câu nói của Vương An Thạch đời Tống.

公子翬如齊逆女。

左傳:修先君之好，故曰公子。

穀梁:使大夫非正也。

管見:秋推見至隱，把公子翬抬得冠冕，然後逆桓心事，如螢匿暗中，不可掩人。公豈不能親逆，亦豈無他大夫，而何漆翬也?若曰翬猶已也，取婁如之何，匪翬不得，取妻如之何，匪翬不得，翬其社稷之臣歟?此一翬也，在隱也賤，在桓也貴，然後逆黨互相封植之罪，昭然於斧鉞之中。

翬於隱爲挺刃之凶，於桓爲伐柯之使。循環湊巧，伐柯之使，媒得一箇躑躅。又隱然爲挺刃之凶。莫巧於天，莫巧於春秋，天之誅惡，不能言語也，而春秋言語之。然則春秋其天乎!非夫子誰能修之。

Công tử Huy như Tề nghịch nữ.

Tả truyện: *Tu Tiên quân chi hảo, cố viết Công tử.*

Cốc Lương: *Sử Đại phu phi chính dã.*

Quản kiến: *Thu suy kiến chí ẩn, bả Công tử Huy đài đắc quan miện, nhiên hậu nghịch hoàn tâm sự, như huỳnh nặc ám trung, bất khả*

yểm nhân. Công khởi bất năng thân nghịch, diệc khởi vô tha Đại phu, nhi hà tất Huy dã? Nhược viết Huy do dĩ dã, thủ lũ như chi hà, phỉ Huy bất đắc, thủ thê như chi hà, phỉ Huy bất đắc, Huy kỳ xã tắc chi thần dư? Thử nhất Huy dã, tại Ẩn dã tiện, tại Hoàn dã quý, nhiên hậu nghịch đảng hỗ tương phong thực chi tội, chiêu nhiên ư phủ việt chi trung.

Huy ư Ẩn vi đĩnh nhận chi hung, ư Hoàn vi phạt kha chi sử. Tuần hoàn tấu xảo, phạt kha chi sử, môi đắc nhất cá trịch trục. Hựu ẩn nhiên vi đĩnh nhận chi hung. Mạc xảo ư thiên, mạc xảo ư Xuân Thu, thiên chi tru ác, bất năng ngôn ngữ dã, nhi Xuân Thu ngôn ngữ chi. Nhiên tắc Xuân Thu kỳ thiên hồ! Phi Phu tử thuỳ năng tu chi.

[*Kinh văn*]: Ngài Công tử nước Lỗ tên là Huy sang nước Tề đón dâu.

***Tả truyện*:** Nối lại tình hòa hiếu của Tiên quân, cho nên chép là Công tử.

***Cốc Lương*:** Sai quan Đại phu đi đón dâu là không chính đáng.

***Quản kiến*:** *Kinh Xuân Thu* nêu lên những điều rất kín đáo, đưa Công tử Huy lên địa vị cao quý, rồi sau mới nói đến lòng thí nghịch của Hoàn Công, như đom đóm nấp trong bóng tối, không thể dấu được ai. Hoàn Công đâu phải không thể đi đón vợ, đâu phải không còn Đại phu nào khác, sao cứ phải là Huy? Nếu nói Huy cũng như mình cướp nước không có Huy không xong, lấy vợ không có Huy không được, thì Huy có còn là bầy tôi của xã tắc nữa không? Vẫn tên Huy đó, đời Ẩn Công thì hèn, đời Hoàn Công thì sang, sau đó cái tội hùa nhau làm càn của nghịch đảng hiện rõ dưới búa rìu của Thánh nhân.

Đối với Ẩn Công, Huy là hung thủ giết người,[1] đối với Hoàn Công lại là sứ giả làm mối. Đạo trời tuần hoàn khéo léo, sứ giả làm mối kia se duyên được một người đàn bà gian dâm. Người đàn bà đó ngấm ngầm trở thành hung thủ giết người.[2] Không gì khéo bằng trời, cũng không gì khéo bằng *Kinh Xuân Thu*, trời giết kẻ ác nhưng không nói ra, nhưng *Kinh Xuân Thu* dùng lời văn để ghi lại. Như vậy thì *Xuân Thu* là trời, không phải Khổng Tử thì còn ai làm được như thế!

CHÚ THÍCH:

1. Huy: Tên tự là Vũ Phủ, giết Lỗ Ẩn Công rồi lập Lỗ Hoàn Công làm vua.

2. Khương Thị: Con gái nước Tề, vợ Lỗ Hoàn Công, thông dâm với anh là Tề Hầu (Tề Hy Công). Việc bại lộ Hoàn Công bị ám sát.

九月，齊侯送姜氏于讙。

左傳：齊侯送姜氏非禮也。

公羊：諸侯越境送女，非禮也。

Cửu nguyệt, Tề Hầu tống Khương Thị vu Hoan.

Tả truyện: *Tề Hầu tống Khương Thị phi lễ dã.*

Công Dương: *Chư Hầu việt cảnh tống nữ, phi lễ dã.*

[*Kinh văn*]: Tháng 9, quan Tề Hầu tiễn Khương Thị ở đất Hoan.

***Tả truyện*:** Quan Tề Hầu tiễn Khương Thị là không đúng lễ.

***Công Dương*:** Vua chư hầu vượt ra khỏi bờ cõi tiễn đưa em gái đi lấy chồng, không đúng lễ.

公會齊侯于讙。

穀梁：齊侯來，公之逆而會之也。

Công hội Tề Hầu vu Hoan.

Cốc Lương: *Tề Hầu lai, Công chi nghịch nhi hội chi dã.*

[*Kinh văn*]: Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Hoan.

***Cốc Lương*:** Tề Hầu đến đất Hoan, Hoàn Công đi đón rồi cùng hội kiến.

夫人姜氏至自齊。

公羊：曷何以不至？得見乎公也。

穀梁：公親受之於齊侯也。

管見：他公皆取夫人，經不詳書，獨桓之文姜，請婚成婚，一一謹書，聖人之情見矣。易曰姤女壯勿用取女。夫婦人倫之本，女而勿取可乎？然而壯則不可取。何以知其壯？有

貴可挾，有勢可怙，此則壯之道也。文姜、哀姜似之。是時齊爲大國，倔強東州，侈然有宰制六合之形，魯欲倚爲援，而謀親之，於是假婚爲重。則其女挾貴而驕，怙勢而淫，乃勢之必至，魯人其能制乎！此履霜堅冰之漸也。邵子詠易曰，手探月窟方知物。

夫！十月之坤，乃爲純陰，特於五月之姤，先言之，一陰生五陽，以次而消。待其消而後言，其扶陽抑陰，亦已難矣。謹於姤者，探月窟也。經書會齊侯于贏，公子翬如齊逆女，齊侯送姜氏于謹，公會齊侯于謹，夫人姜氏至自齊，逐爲節焉。若欲止之，及姜氏至，而霜之埋地盡矣，彭生之禍何待十八年而後見耶！有國者，其於妃匹之際，亦當知所謹矣。論姜氏事，則送女與不送女，親逆與不親逆，又其次也。

Phu nhân Khương Thị chi tự Tề.

Công Dương: *Huy hà dĩ bất chí? Đắc kiến hồ Công dã.*

Cốc Lương: *Công thân thụ chi ư Tề Hầu dã.*

Quản kiến: *Tha Công giai thủ phu nhân, Kinh bất tường thư, độc hoàn chi văn Khương, thỉnh hôn thành hôn, nhất nhất cẩn thư, Thánh nhân chi tình kiến hỹ. Dịch viết cấu nữ tráng vật dụng thủ nữ. Phu phụ nhân luân chi bản, nữ nhi vật thủ khả hồ? Nhiên nhi tráng tắc bất khả thủ. Hà dĩ tri kỳ tráng? Hữu quý khả hiệp, hữu thế khả hỗ, thử tắc tráng chi đạo dã. Văn Khương, Ai Khương tự chi. Thị thời Tề vi đại quốc, quật cường Đông Châu, xỉ nhiên hữu tể chế lục hợp chi hình, Lỗ dục ỷ vi viện, nhi mưu thân chi, ư thị giả hôn vi trọng. Tắc kỳ nữ hiệp quý nhi kiêu, hỗ thế nhi dâm, nãi thế chi tất chí, Lỗ nhân kỳ năng chế hồ! Thử lý sương kiên băng chi tiệm dã. Thiệu Tử vịnh dịch viết, thủ thám nguyệt quật phương tri vật.*

Phù! Thập nguyệt chi khôn, nãi vi thuần âm, đặc ư ngũ nguyệt chi cấu, tiên ngôn chi, nhất âm sinh ngũ dương, dĩ thứ nhi tiêu. Đãi kỳ tiêu nhi hậu ngôn, kỳ phù dương ức âm, diệc dĩ nan hỹ. Cẩn ư cấu giả, thám nguyệt quật dã. Kinh thư hội Tề Hầu vu Luy, công tử Huy như Tề nghịch nữ, Tề Hầu Tống Khương Thị vu Hoan, Công hội Tề Hầu vu Hoan, phu nhân Khương Thị chí tự Tề, trục vi tiết yên. Nhược dục chỉ chi, cập Khương Thị chí, nhi sương chi mai địa tận hỹ, Bành Sinh chi hoạ hà đãi thập bát niên nhi hậu kiến da! Hựu hữu quốc giả, kỳ ư phi thất chi tế, diệc đương tri sở cẩn hỹ. Luận Khương Thị sự, tắc Tống nữ dữ bất tống nữ, thân nghịch dĩ bất thân nghịch, hựu kỳ thứ dã.

[*Kinh văn*]: Bà Phu nhân họ Khương từ nước Tề đến.

***Công Dương*:** Công tử Huy tại sao không đến? Vì Huy đã tiếp kiến Hoàn Công rồi!

***Cốc Lương*:** Hoàn Công thân nhận bà Phu nhân họ Khương từ quan Tề Hầu.

***Quản kiến*:** Các vua nước Lỗ đều lấy vợ, nhưng *Kinh Xuân Thu* không chép kỹ, riêng có Hoàn Công lấy Văn Khương, từ việc ăn hỏi, đến cưới xin đều chép một cách kỹ càng, qua đó có thể thấy rõ ý của Thánh nhân. *Kinh Dịch* quẻ Cấu nói: "Con gái mà dâm đãng thì đừng lấy làm vợ"[1] Vợ chồng là gốc của đạo người, thế mà lại không lấy vợ được sao? Nhưng con gái dâm đãng thì không nên lấy. Vậy làm sao biết người con gái đó dâm đãng? Vì cậy phú quý, cậy quyền thế, đó là cốt lõi của sự dâm đãng. Văn Khương, Ai Khương chính là hạng con gái ấy. Lúc đó Tề là nước lớn, hùng mạnh ở Đông Châu, đã có khí thế lấn át thiên hạ, Lỗ muốn dựa vào nước Tề, nên tìm đường cầu thân, lấy sự hôn nhân cho thêm thân mật. Như vậy thì con gái nước Tề, cậy quyền mà sinh ra kiêu căng, cậy thế mà sinh ra dâm đãng, là lẽ tất nhiên, người nước Lỗ ngăn làm sao nổi! Đó là điều "dẫm phải sương thì biết mùa băng giá sắp đến."[2] Thiệu Tử[3] vịnh *Kinh Dịch* nói: "Thò tay vào hang nguyệt thì mới biết mọi vật."[4]

Kìa! Quẻ "Khôn" tháng mười toàn là hào âm, thế mà đã nói trước ở quẻ Cấu. Vào tháng năm, một hào âm sinh ra thì năm hào dương sẽ lần lượt tiêu tan. Nếu đợi khi tiêu tan hết mới nói, thì muốn phù khí dương nén khí âm cũng khó. Cẩn thận như quẻ Cấu, chính là thò tay vào hang

nguyệt vậy. *Kinh văn* chép: "Họp với Tề Hầu ở đất Luy" "Công tử Huy sang Tề đón dâu," "Tề Hầu tiễn Khương Thị ở đất Hoan" "Lỗ Hoàn Công hội họp với Tề Hầu ở đất Hoan," "Phu nhân Khương Thị từ nước Tề đến," tất cả đều theo trình tự mà ghi chép. Nếu muốn ngăn ngừa việc đó mà đợi đến lúc Khương Thị đã sang Lỗ, thì như sương đã bị chôn vùi xuống đất hết rồi, cái họa Bành Sinh[5] đâu phải đợi 18 năm sau mới biết. Cho nên người làm vua, đối với việc hôn nhân phải cẩn trọng. Bàn về Khương Thị thì việc Tề Hầu tiễn hay không tiễn, Lỗ Hoàn Công đi đón hay không đi đón, chỉ là điểm thứ yếu mà thôi.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Dịch* quẻ Cấu nói: "Nữ tráng vật dụng thủ nữ." Nghĩa là người con kiêu dâm thì đừng lấy làm vợ. Quẻ này một hào âm gặp năm hào dương. Theo thuyết tuần hoàn của người xưa thì, cái gì mới sinh ra sẽ phát triển, cái gì đã trưởng thành sẽ tàn lụi (vật cực tắc phản). Cho nên quẻ này hào âm sẽ phát triển và năm hào dương sẽ tiêu tán. Trình Di giải thích quẻ này rằng: "Một khí âm mới sinh, từ đó mà lớn dần, âm thịnh thì dương tiêu, con gái mạnh thì con trai yếu. Cho nên nói rằng: Chớ lấy hạng con gái như thế." Lấy vợ phải chọn người hiền thục kính thuận để làm nên đạo nhà. Con gái mạnh quá thì mất sự chính đính trong đạo trai gái, như thế đạo nhà hỏng rồi.

2. *Kinh Dịch* quẻ Khôn, hào Sơ Lục nói: "Lý sương, kiên băng chí." Nghĩa là: Khi dẫm lên sương thì biết là lúc băng giá sắp tới. Quẻ này Chu Hy giải thích rằng: Sương là khí âm kết lại, âm thịnh thì nước đóng băng. Hào này khí âm mới sinh ở dưới, buổi đầu rất nhỏ nhưng thế của nó ắt có lúc thịnh, cho nên có hình tượng giống như người dẫm lên sương thì biết băng giá sắp tới. Ý nói mọi sự việc phải phòng ngừa thì lúc còn manh nha.

3. Thiệu Tử: Tức Thiệu Ung, học giả đời Tống.

4. Hang nguyệt: Theo truyền thuyết, mặt trăng có hang để ngày về nghỉ. Câu này ý nói phải thấu rõ những cái lẽ huyền bí sâu xa thì mới biết được vạn vật.

5. Hoa Bành Sinh: Lỗ Hoàn Công bị Bành Sinh giết chết.

冬，齊侯使其弟年來聘。

左傳：致夫人也。

管見：甚矣愛之難克也。女子從夫，必敬必戒，出門之初，父母之所教告，保姆之所誨誘，固已盡矣，何事乎聘問之勤，長其驕而導其縱矣哉。不克其情，欲重其事，又以愛弟往之，使之樹外交，以固內權，一舉而兩失焉。於是以愛女賊其婚，以愛弟賊其子。易曰父父子子，夫夫婦婦，兄兄弟弟，家道正而天下定。春秋書此一事，而父子兄弟夫父之義，皆在其中。欲正家者，可不深致意焉。

Đông, Tề Hầu sử kỳ đệ Niên lai sính.

Tả truyện: *Trí phu nhân dã.*

Quản kiến: *Thậm hỹ ái chi nan khắc dã. Nữ tử tòng phu, tất kính tất giới, xuất môn chi sơ, phụ mẫu chi sở giáo cáo, bảo mẫu chi sở hối dụ, cố dĩ tận hỹ, hà sự hồ sính vấn chi cần, trường kỳ kiêu nhi đạo kỳ túng hỹ tai. Bất khắc kỳ tình, dục trọng kỳ sự, hựu dĩ ái đệ vãng chi, sử chi thụ ngoại giao, dĩ cố nội quyền, nhất cử nhi lưỡng thất yên. Ư thị dĩ ái nữ tặc kỳ hôn, dĩ ái đệ tặc kỳ tử. Dịch viết phụ phụ tử tử, phu phu phụ phụ, huynh huynh đệ đệ, gia đạo chính nhi thiên hạ định. Xuân Thu thư thử nhất sự, nhi phụ tử huynh đệ phu phụ chi nghĩa, giai tại kỳ trung. Dục chính gia giả, khả bất thâm trí ý yên.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, quan Tề Hầu sai em mình tên là Niên đến nước Lỗ thăm hỏi.

Tả truyện: Đến thăm bà Phu nhân họ Khương.

Quản kiến: Ghê gớm thay, tình ái quả là khó kìm hãm. Con gái đi lấy chồng tất phải kính phải giữ, điều đó lúc mới về nhà chồng, cha mẹ đã dạy bảo, mẹ muôi[1] đã khuyên răn đầy đủ cả rồi cần gì phải thăm nom luôn để tăng thêm lòng kiêu căng phóng túng. Không nén được tình ái, muốn cho việc đó là hệ trọng, nên sai người em yêu tới thăm để dựng nên vây cánh bên ngoài và củng cố quyền lực bên trong. Làm một việc mà phạm hai lỗi. Thế là để con gái yêu làm hại chồng, để em trai quý giết hại con mình. *Kinh Dịch* nói: "Cha phải đạo cha, con phải đạo con, chồng phải

đạo chồng, vợ phải đạo vợ, anh phải đạo anh, em phải đạo em, đạo trong nhà ngay thẳng thì thiên hạ bình trị." *Kinh Xuân Thu* chỉ chép một việc này mà nghĩa của cha con, anh em, vợ chồng, đều có trong đó. Người muốn tề gia không thể không nghĩ kỹ ý này.

CHÚ THÍCH:

1. Mẹ nuôi (bảo mẫu): Đời xưa thường chọn trong các bà vợ lẽ một người để chăm nom nuôi nấng con, gọi là bảo mẫu.

有年。

公羊：以喜書也。

管見：一人有罪，民則何辜？天之怒桓必不移之於民。惟桓獲罪於天，乃有此不當得之瑞。此寔天之愛民，非厚乎桓也。故書以喜之。此條程子云紀異，胡傳以爲發明奧旨。愚謂異自爲異，祥自爲祥，何故以祥爲異。若曰桓負大惡，有年爲變，則魯民無有子遺，乃爲常乎！經旨未必然。公羊之論爲好。

Hữu niên.

Công Dương: *Dĩ hỷ thư dã.*

Quản kiến: *Nhất nhân hữu tội, dân tắc hà cô? Thiên chi nộ hHàn tất bất di chi ư dân. Duy Hoàn hoạch tội ư thiên, nãi hữu thử bất dương đắc chi thuỵ. Thử thực thiên chi ái dân, phi hậu hồ hoàn dã. Cố thư dĩ hỷ chi. Thử điều Trình Tử vân kỷ dị, Hồ truyện dĩ vi phát minh áo chỉ. Ngu vị dị tự vi dị, tường tự vi tường, hà cố dĩ tường vi dị. Nhược viết Hoàn phụ đại ác, hữu niên vi biến, tắc Lỗ dân vô hữu tử dị, nãi vi thường hồ! Kinh chỉ vị tất nhiên. Công Dương chi luận vi hảo.*

[*Kinh văn*]: Năm ấy được mùa to.

***Công Dương*:** Vì mừng năm được mùa mà chép.

Quản kiến: Vua có tội, còn dân có tội tình gì? Trời ghét Lỗ Hoàn, nhưng không ghét lây đến dân. Chỉ riêng có Lỗ Hoàn Công phải chịu tội với trời, không đáng được hưởng điềm lành này. Đó thực là trời yêu dân, chứ không phải là hậu đãi Lỗ Hoàn Công. Cho nên *Kinh văn* chép được mùa là tỏ ý mừng vui. Về việc này Trình Tử nói là ghi lại sự lạ. *Hồ truyện* cho là ý chỉ sâu xa của *Kinh văn*. Theo tôi, quái dị là quái dị, điềm lành là điềm lành, vì cớ gì lại cho điềm lành là quái dị. Nếu bảo Lỗ Hoàn gây tội ác lớn, nên được mùa là bất thường, thì dân nước Lỗ không còn ai sống sót mới là điều bình thường hay sao? Ý nghĩa của *Kinh văn* chưa hẳn là như thế. Lời bàn của Công Dương là rất hay.

[桓公]四年

春，正月，公狩于郎。

左傳：書時禮。

公羊：狩者何?田狩也。何以書？譏遠也。

管見：春秋經世之典，其所書正事，大要持守先王法度。古者四時之田，皆因農隙，以講武事。觀於詩車攻吉日，蓋有禮意存焉，非荒于原獸也。春秋之時，善射御以爲良，借先王之禮，以縱禽荒，非爲武事，亦非常所也。

魯有郎城，桓公因遊觀，至此遂行狩焉，故謹而書，以戒之也。後世有如漢武之長楊較獵，唐宣之馳射上林苑，元以歲畋柳林，清朝每行獵至泌爾喀諸部，著成故典。以萬乘之尊，較匹夫之勇，其戾經旨甚矣。嗚呼!先王制法，慢主忽之，流連荒亡而曰觀民，馳騁戈獵而曰講武，用其法而不師其意，娛其身而自壞其典。可勝嘆哉!

[*HOÀN CÔNG*] *TỨ NIÊN*

Xuân, chính nguyệt, Công thú vu Lang.

Tả truyện: *Thư thời lễ.*

Công Dương: *Thú giả hà? Điền thú dã. Hà dĩ thư? Ky viễn dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu kinh thế chi điển, kỳ sở thư chính sự, đại yếu trì thủ Tiên vương pháp độ. Cổ giả tứ thời chi điền, giai nhân nông khích, dĩ giảng vũ sự. Quan Thi Xa công Cát nhật, cái hữu lễ ý tồn yên, phi hoang vu nguyên thú dã. Xuân Thu chi thời, thiện xạ ngự dĩ vi lương, tá Tiên vương chi lễ, dĩ túng cầm hoang, phi vi vũ sự, diệc phi thường sở dã.*

Lỗ hữu Lang thành, Hoàn Công nhân du quan, chí thử toại hành thú yên, cố cẩn nhi thư, dĩ giới chi dã. Hậu thế hữu như Hán Vũ chi Trường Dương giảo liệp, Đường Tuyên chi trì xạ Thượng Lâm uyển, nguyên dĩ tuế điền Liễu Lâm, Thanh triều mỗi hành liệp chí Bí Nhĩ Khách chư bộ, trước thành cố điển. Dĩ vạn thặng chi tôn, hiệu thất phu chi dũng, kỳ lệ kinh chỉ thậm hỹ. Ô hô! Tiên vương chế pháp, mạn chủ hốt chi, lưu liên hoang vong nhi viết quan dân, trì sính qua liệp nhi viết giảng vũ, dụng kỳ pháp nhi bất sư kỳ ý, ngu kỳ thân nhi tự hoại kỳ điển. Khả thắng thán tai!

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ TƯ

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng, vua Hoàn Công đi săn ở đất Lang.

Tả truyện: Theo lễ thì phải chép mùa.

Công Dương: Đi săn như thế nào? Đi săn ở nơi đồng ruộng vậy. Tại sao lại phải chép? Chép để chê việc Hoàn Công đi xa vậy.

Quản kiến: *Xuân Thu* là sách kinh điển ở đời ghi chép việc chính sự, chủ yếu để giữ gìn pháp độ của Tiên vương. Đời xưa việc săn bắn bốn mùa đều lợi dụng lúc nông nhàn để giảng tập võ nghệ. Xem trong *Kinh Thi*, thơ "Xa công," thơ "Cát nhật"[1] đều nói đến lễ trong việc săn bắn, chứ không phải là ham mê việc săn bắn cầm thú ngoài cánh đồng. Đời Xuân Thu giỏi bắn cung cưỡi ngựa cho là tốt, mượn tiếng theo lễ của Tiên vương, để thả sức săn bắn cầm thú, không chú trọng việc giảng tập võ nghệ, và cũng không có chỗ săn bắn nhất định.

Nước Lỗ có thành Lang, Hoàn Công nhân đi du ngoạn đến đấy, liền mở cuộc săn bắn, cho nên *Kinh văn* chép một cách cẩn thận để tỏ ý răn bảo. Đời sau, Hán Vũ Đế đi săn ở Trường Dương, Đường Tuyên Tông đi săn ở vườn Thượng Lâm, nhà Nguyên hàng năm săn bắn ở Liễu Lâm, nhà Thanh mỗi lần đi săn thường đến các bộ tộc Bí Nhĩ Khách, việc đó đã ghi chép thành điển lệ. Các vua đó đem sự tôn quý của Thiên tử mà đọ với cái vũ dũng của kẻ sất phu, như vậy thì trái với tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu* quá lắm. Than ôi! Tiên vương đặt ra pháp độ, người làm vua khinh mạn bỏ qua, sa đà phóng túng, lại bảo đi xem xét dân tình, rong ruổi săn bắn, lại nói giảng tập võ nghệ, đó chỉ là dùng hình thức mà không noi theo ý nghĩa của pháp chế đời xưa, cốt để sướng thân mà phá hoại pháp độ. Thật là đáng buồn thay!

CHÚ THÍCH:

1. Thơ "Xa công" và "Cát nhật" trong *Kinh Thi*, đều là thơ khen Chu Tuyên Vương nhân sự săn bắn để giảng tập võ nghệ.

夏，天王使宰渠伯糾來聘。

左傳：父在故名。

公羊：下大夫也。

管見：桓公篡國於今四年，即位不請命，終喪不入覲，而天王使宰聘之。寵篡褒逆，何若是其舛也！其自處則卑，而料人則低。不過曰王室衰弱，下同列國，欲以區區名分，諂暴媚強。然強暴之不足諂，審勢者自當知之。周鼎可窺，則強於魯，當疾足而問之矣。然文武之澤未斬，人心未忘，雖一線僅存，猶托諸侯之上。使有英君傑出，少康之成旅，不多是也。

不然，吾之威不足以服人，吾之福，何可以假人。福而不威，徒使奸雄以王威爲可借。臣弒君，子弒父，皆人柄之所予也。豈非壞法亂紀，自王朝啓之？

宋高宗南遷，李綱陳十事，惟借逆僞命，留中不行。綱目此二事，乃中興張本。卒抵張邦昌於罪，高宗孱弱，幸有李綱正之。

觀此，則宰糾承命以聘魯桓，可謂薦圭璧於泥塗，加冠裳於禽牘。彝倫之斁，糾寔尸之。故經於來聘，具其官，而斥其名，凜然斧鉞之嚴，胡氏謂：王朝公卿書爵，大夫書字，上中士書名，下士書人，何必立許多例，以鑿經義。祇此直書，其凡而王與宰之惡自見。至於缺秋冬二時於來聘之後，明其濫賞失刑。此則聖人有深意焉。

Hạ, Thiên vương sử Tể Cừ Bá Củ lai sính.

Tả truyện: *Phụ tại cố danh.*

Công Dương: *Hạ Đại phu dã.*

Quản kiến: *Hoàn Công soán quốc ư Kim tứ niên, tức vị bất thỉnh mệnh, chung tang bất nhập cận, nhi Thiên vương sử Tể sính chi. Sủng soán bao nghịch, hà nhược thị kỳ suyễn dã! Kỳ tự xử tắc ty, nhi liệu nhân tắc đê. Bất quá viết vương thất suy nhược, hạ đồng liệt quốc, dục dĩ khu khu danh phận, thao bạo my cường. Nhiên cường bạo chi bất túc thao, thẩm thế giả tự đương tri chi. Chu đỉnh khả khuy, tắc cường ư Lỗ, đương tật túc nhi vấn chi hỹ. Nhiên văn vũ chi trạch vị trảm, nhân tâm vị vong, tuy nhất tuyến cận tồn, do thác chư hầu chi thượng. Sử hữu anh quân kiệt xuất, Thiếu Khang chi thành lữ, bất đa thị dã.*

Bất nhiên, ngô chi uy bất túc dĩ phục nhân, ngô chi phúc, hà khả dĩ giả nhân. Phúc nhi bất uy, đồ sử gian hùng dĩ vương uy vi khả tá. Thần thí quân, tử thí phụ, giai bất bính chi sở dư dã. Khởi phi hoại pháp loạn kỷ, tự vương triều khải chi?

Tống Cao Tông nam thiên, Lý Cương trần thập sự, duy thế nghịch nguỵ mệnh, lưu trung bất hành. Cương mục thử nhị sự, nãi trung hưng trương bản.

Tốt để Trương Bang Xương ư tội, Cao Tông sàn nhược, hạnh hữu Lý Cương chính chi.

Quan thử, tắc Tề Củ thừa mệnh dĩ sính Lỗ Hoàn, khả vị tiến khuê bích ư nê đồ, gia quan thường ư cầm độc. Di luân chi dịch, Củ thực thi chi. Cố kinh ư lai sính, cụ kỳ quan, nhi xích kỳ danh, lẫm nhiên phủ việt chi nghiêm, Hồ Thị vị: Vương triều Công khanh thư tước, Đại phu thư tự, thượng trung sĩ thư danh, hạ sĩ thư nhân, hà tất lập hứa đa lệ, dĩ tạc Kinh nghĩa. Chi thử trực thư, kỳ phàm nhi vương dĩ tể chi ác tự kiến. Chí ư khuyết thu đông nhị thời ư lai sính chi hậu, minh kỳ lạm thưởng thất hình. Thử tắc Thánh nhân hữu thâm ý yên.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, vua Thiên vương sai quan Chủng tể nước Cừ tước Bá tên là Củ đến nước Lỗ thăm hỏi.

***Tả truyện*:** Vì cha còn sống cho nên gọi tên.

***Công Dương*:** Vì là hạ Đại phu cho nên gọi tên.

***Quản kiến*:** Hoàn Công cướp ngôi vua đến nay đã bốn năm, khi lên ngôi không xin mệnh lệnh, khi mãn tang không vào chầu, thế mà Thiên vương lại sai quan Chủng tể đến thăm hỏi. Sủng ái kẻ cướp nước, khen thưởng kẻ giết vua, sao lại sai trái đến như thế! Thiên vương tự xử mình rất hèn, và đối phó với người thì thấp nước. Chẳng qua cho rằng Vương thất suy yếu, Thiên tử tự hạ mình xuống hàng với chư hầu, muốn dùng danh phận nhỏ mọn để lấy lòng cường bạo. Nhưng bọn cường bạo kia không nên nịnh chúng, người hiểu tình thế nên biết rõ điều ấy. Nếu vạc nhà Chu có thể nhòm ngó, thì các nước mạnh hơn nước Lỗ đã nhanh chân đến hỏi thăm vạc ấy rồi.[1] Song ơn đức của Văn Vương, Vũ Vương chưa hết, lòng người chưa quên, dẫu cơ nghiệp nhà Chu mỏng manh như sợi chỉ, nhưng kiệt xuất, như Thiếu Khang[2] đất chỉ có một thành, quân chỉ có một lữ, chẳng hơn gì nhà Chu khi ấy, mà vẫn có thể dựng lại cơ nghiệp nhà Chu.

Nếu như uy quyền không đủ để chinh phục người, phúc lộc sao có thể mượn ở người khác? Phúc mà không có uy, chỉ tổ để cho kẻ gian hùng lợi dụng mượn uy nhà vua. Tôi giết vua, con giết cha, đều mượn tiếng mệnh lệnh của Thiên vương. Há chẳng phải là pháp độ hủy hoại, kỷ cương tan nát, là do Thiên vương nhà Chu gây ra hay sao?

Đời Tống Cao Tông dời đô xuống phía nam, Lý Cương[3] điều trần mười việc, chỉ là để trị tội kẻ giả mệnh tiếm ngôi, và việc giữ quân lại Trung Nguyên không chuyển về Lâm An.[4] Đó là hai việc căn bản của sự nghiệp Trung hưng. Cuối cùng Trương Bang Xương bị trị tội, Cao Tông nhu nhược may có Lý Cương can gián giúp đỡ.

Xem việc này thì thấy quan Chủng tể Củ vâng mệnh vua nhà Chu đến thăm Lỗ Hoàn Công, khác nào dâng ngọc khuê, ngọc bích vào đám bùn lầy, đội mũ khoác áo cho loài cầm thú. Tội làm hại luân thường đạo lý thực là do tên Củ gây ra. Cho nên khi Củ đến thăm hỏi Lỗ Hoàn Công, *Kinh văn* chép rõ sự thực, để bêu tên của Củ, cách xử tội thật là nghiêm khắc như dìu búa. Họ Hồ nói: Vương triều nhà Chu công khanh thì chép tước, Đại phu thì chép tên tự, thượng, trung sĩ thì chép tên gọi, hạ sĩ thì chép là người. Sao lại đặt ra nhiều lệ như thế để xuyên tạc nghĩa *Kinh văn*. *Kinh văn* chỉ chép thẳng mọi việc mà tội lỗi của Thiên vương và quan Chủng tể tự hiện rõ. Còn việc *Kinh văn* để thiếu hai mùa thu đông sau khi quan Chủng tể lại thăm nước Lỗ là để nêu rõ việc vua Chu lạm dụng khen thưởng, bỏ mất hình phạt. Đó là ngụ ý sâu xa của bậc Thánh nhân.

CHÚ THÍCH:

1. Sở Tử duyệt binh ở bờ cõi nhà Chu. Vương Tôn Mãn đến úy lạo. Sở Tử liền hỏi vạc nhà Chu lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào? Vương Tôn Mãn đáp: Nhà Chu dẫu suy, mệnh trời chưa đổi, vạc nặng nhẹ thế nào chưa thể hỏi được (*Tả truyện* năm thứ 3). Sở Tử hỏi vạc là có ý muốn cướp ngôi Thiên tử.

2. Thiếu Khang: Hàn Giác diệt nhà Hạ. Thiếu Khang ruộng có một thành (10 dặm) quân có một lữ (500) mà Trung hưng cơ nghiệp nhà Hạ.

3. Lý Cương: Người Thiệu Vũ nhà Tống, tự là Bá, Cao Tông lên ngôi phong cho ông làm Tướng quốc. Sửa nội trị, chỉnh đốn quốc phòng, mưu đồ khôi phục, bị bọn Hoàng Tiềm Thiệm ngăn cản nên 60 ngày đã bị bãi chức.

4. Lâm An tức Hàng Châu ngày nay.

[桓公]五年

春，正月甲戌、己丑，陳侯鮑卒。

左傳:於是陳亂，國人分散，故再赴。

公羊：甲戌之日亡，己丑之日死而得。

管見：甲戌己丑相拒十六日，甲戌下必有其事，此爲脱文。

[*HOÀN CÔNG*] *NGŨ NIÊN*

Xuân, chinh nguyệt Giáp Tuất, Kỷ Sửu, Trần Hầu Bào tốt.

Tả truyện: *Ư thị Trần loạn, quốc nhân phân tán, cố tái phó.*

Công Dương: *Giáp Tuất chi nhật vong, Kỷ Sửu chi nhật tử nhi đắc.*

Quản kiến: *Giáp Tuất Kỷ Sửu tương cự thập lục nhật, Giáp Tuất hạ tất hữu kỳ sự, thử vi thoát văn.*

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ NĂM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng ngày Giáp Tuất, Kỷ Sửu, Trần Hầu tên là Bào qua đời.[1]

Tả truyện: Khi ấy nước Trần loạn, người trong nước ly tán, cho nên cáo tang hai lần.

Công Dương: Ngày Giáp tuất đi trốn, ngày Kỷ Sửu chết và mới tìm được xác.

Quản kiến: Từ Giáp Tuất đến Kỷ Sửu cách nhau 16 ngày. Dưới chữ Giáp Tuất chắc là có chép việc gì đó. Có lẽ chỗ này *Kinh văn* chép thiếu.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Người nước Trần hai lần đưa tin phó rằng, chưng nước Lỗ ngày Giáp Tuất, ngày Kỷ Sửu, ông Trần Hoàn Công tên là ông Bào mất."

夏，齊侯、鄭伯如紀。

左傳：齊鄭朝于紀，欲以襲之，紀人知之。

公羊：離不言會也。

管見：齊、鄭之志則憯，而謀則淺矣。貓之將搏鼠也，蹲而掉尾，藏斂爪牙，若將親鼠者。愚者不悟，爲其所噬，狡者去之遠，則貓之技窮，於是馳而逐之齊、鄭之於紀，亦猶是

也。夫！以親鼠摶鼠之計，以朝人爲襲人之局，何以貓自處，而以鼠待人？豈不爲他所暗笑！

齊僖、鄭莊，小人之雄，此一條可謂小人之愚，然紀亦不幸矣。紀於齊所謂貓鼠同穴，齊既爲鄭摶得許鼠，鄭終爲齊謀摶紀鼠，一鼠處乎兩貓之間，能保無傷者乎！

悲夫！世道既衰，小人得志。子曰：我觀周道幽厲傷之，吾舍魯何適矣？魯禮義之國，不至如齊、鄭譎詐之甚，然卒不能救紀，有所畏矣。此夫子所以有志於三代之英歟？故曰：明莫大於春秋，仁亦莫大乎春秋。

Hạ, Tề Hầu, Trịnh Bá như Kỷ.

Tả truyện: *Tề Trịnh triều vu Kỷ, dục dĩ tập chi, Kỷ nhân tri chi.*

Công Dương: *Ly bất ngôn hội dã.*

Quản kiến: *Tề, Trịnh chi chí tắc vấn, nhi mưu tắc thiển hỹ. Miêu chi tương đoàn thử dã, tôn nhi điệu vĩ, tàng liễm trảo nha, nhược tương thân thử giả. Ngu giả bất ngộ, vi kỳ sở phệ, giảo giả khứ chi viễn, tắc miêu chi kỹ cùng, ư thị trì nhi trục chi Tề, Trịnh chi ư Kỷ, diệc do thị dã. Phù! Dĩ thân thử đoàn thử chi kế, dĩ triều nhân vi tập nhân chi cục, hà dĩ miêu tự xử, nhi dĩ thử đãi nhân? Khởi bất vi tha sở ám toán!*

Tề, Hy, Trịnh Trang, tiểu nhân chi hùng, thử nhất điều khả vị tiểu nhân chi ngu, nhiên Kỷ diệc bất hạnh hỹ. Kỷ ư Tề sở vị miêu thử đồng huyệt, Tề ký vi Trịnh đoàn đắc Hứa thử, Trịnh chung vi Tề mưu đoàn Kỷ thử, nhất thử xử hồ lưỡng miêu chi gian, năng bảo vô thương giả hồ!

Bi phù! Thế đạo ký suy, tiểu nhân đắc chí. Tử viết: Ngã quan Chu đạo u lệ thương chi, ngô xả Lỗ hà thích hỹ? Lỗ lễ nghĩa chi quốc, bất chí như Tề, Trịnh quyệt trá chi thậm, nhiên tốt bất năng cứu Kỷ, hữu sở uý hỹ. Thử Phu tử sở dĩ hữu chí ôư Tam đại chi anh dư? Cố viết: Minh mạc đại ư Xuân Thu, nhân diệc mạc đại hồ Xuân Thu.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, quan Tề Hầu, quan Trịnh Bá đến nước Kỷ.

***Tả truyện*:** Tề, Trịnh đến thăm Kỷ, có ý muốn nhân dịp này để đánh úp. Người nước Kỷ biết được mưu ấy.

***Cộng Dương*:** *Kinh văn* chép chữ rời (ly) mà không dùng chữ họp (hội) là vì nước Kỷ không dự cuộc họp, nên không chép là họp (hội).

***Quản kiến*:** Dã tâm của Tề, Trịnh rất thâm độc, nhưng cơ mưu thì nông cạn. Khi con mèo sắp vồ con chuột, nó ngồi xổm mà ngoe nguẩy đuôi, giấu kín nanh vuốt làm ra vẻ thân mật với chuột. Kẻ ngu không biết thì bị nó chộp, kẻ khôn thì lánh xa, vậy thì mèo không còn kế gì khác ngoài việc đuổi theo. Tề, Trịnh đối với Kỷ, cũng giống như vậy, cũng dùng cái kế thân với chuột để vồ chuột, giả vờ thăm hỏi người, để đánh úp người, sao lại cho mình là mèo, mà coi người là chuột? Làm gì mà người ta chả biết cái mưu gian ấy.

Tề Hy Công và Trịnh Trang Công là kẻ tiểu nhân gian hùng, nhưng qua việc này có thể nói họ là bọn tiểu nhân ngu xuẩn, nhưng Kỷ cũng thật là bất hạnh. Kỷ đối với Tề có khác nào mèo và chuột cùng ở một hang. Tề đã giúp Trịnh bắt con chuột Hứa,[1] tất nhiên Trịnh phải giúp Tề tính chuyện bắt con chuột Kỷ. Một con chuột mà ở vào giữa hai con mèo thì làm sao mà giữ được mình.

Than ôi! Đạo trời đã suy nên bọn tiểu nhân đắc chí. Khổng Tử nói: "Ta xem đạo nhà Chu thấy bị U Vương, Lệ Vương[2] làm hỏng, ta bỏ nước Lỗ thì còn biết đi đâu?" Lỗ vốn là nước lễ nghĩa không đến nỗi quá quỷ quyệt như Tề, Trịnh, nhưng cuối cùng vẫn không thể cứu được nước Kỷ chính là vì sợ vậy. Đó cũng là nguyên nhân khiến Khổng Tử mong mỏi có bậc anh quân của ba đời Hạ, Thượng, Chu chăng? Cho nên nói rằng: Không gì sáng suốt bằng *Kinh Xuân Thu*, cũng không gì nhân đức bằng *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Ẩn Công năm thứ 11, Tề, Trịnh, Lỗ đem binh vào đánh nước Hứa. Tề nhường cho Trịnh lấy nước Hứa.

2. U Vương và Lệ Vương là hai vua tàn bạo, hoang dâm vô độ cuối đời Tây Chu.

天王使仍叔之子來聘。

左傳:仍叔之子，弱也。

公羊:譏父老子代從政也。

穀梁:微其君臣，而著其父子。

管見:春秋有事顯而情隱者，詳上下文便見。是時王將伐鄭，而齊、魯皆爲鄭黨，王欲以問之。故二年聘使，接跡魯庭，觀於魯則齊可知。是乃先結齊魯之歡，以孤鄭之勢，然後及於兵爾。

然禮者邦之經也，人者邦之幹也。以篡弒之賊而隆其寵，遇以子弟之弱而預於兵謀，求以戢暴誅亂，不亦難乎?爲桓王者思其大勢已去，思以奮發自強，則先公後私先義後利。聲魯宋弒逆之罪，而命殘執之，則誰敢不從?憪許、戴亡滅之由，而再封植之，則誰敢不應?鄭雖跋扈，猶爲王朝卿士，羈縻以政，而潛折其橫。彼見王之強於善，安知不爲乃祖之忠於王室，釋此不圖，乃欲舒憤於鄭，而屈禮於魯。糾不已，又仍叔之子焉，計亦左矣。

糾爲冢宰，佐王平邦國，司馬九伐之法，不謀於朝，而特以交魯爲事。仍叔之子，其果吉甫之文武乎?張仲之孝友乎?抑徒以膏粱子弟，而王以結魯，圖鄭謀之也，則其僨事可知。

情隱於文，而文以見事，春秋之體也。伐鄭情也，聘魯事也。聖人惡夫情之不衷，事之多舛，故於糾賤之，仍叔之子微之，其義皆貶。若夫專論世官，則狹矣。

Thiên vương sử Nhưng Thúc chi tử lai sính.

Tả truyện: *Nhưng Thúc chi tử, nhược dã.*

Công Dương: *Ky phụ lão tử đại tòng chính dã.*

Cốc Lương: *Vi kỳ quân thần, nhi trước kỳ phụ tử.*

Quản kiến: *Xuân Thu hữu sự hiến nhi tình ẩn giả, tường thượng hạ văn tiện kiến. Thị thời Vương tương phạt Trịnh, nhi Tề, Lỗ giai vi Trịnh đảng, Vương dục dĩ gian chi. Cố nhị niên sính sử, tiếp tích Lỗ đình, quan ư Lỗ tắc Tề khả tri. Thị nãi tiên kết Tề Lỗ chi hoan, dĩ cô Trịnh chi thế, nhiên hậu cập ư binh nhĩ.*

Nhiên lễ giả bang chi kinh dã, nhân giả bang chi cán dã. Dĩ soán thí chi tặc nhi long kỳ sủng, ngộ dĩ tử đệ chi nhược nhi dự ư binh mưu, cầu dĩ tập bạo tru loạn, bất diệc nan hồ? Vi Hoàn Vương giả tư kỳ đại thế dĩ khứ, tư dĩ phấn phát tự cường, tắc tiên công hậu tư tiên nghĩa hậu lợi. Thanh Lỗ Tống thí nghịch chi tội, nhi mệnh tàn chấp chi, tắc thuỳ cảm bất tòng? Mẫn Hứa, Đới vong diệt chi do, nhi tái phong thực chi, tắc thuỳ cảm bất ứng? Trịnh tuy bạt hỗ, do vi Vương triều khanh sĩ, ky mi dĩ chính, nhi tiềm chiết kỳ hoành. bỉ kiến vương chi cường ư thiện, an tri bất vi nãi tổ chi trung ư vương thất, thích thử bất đồ, nãi dục thư phẫn ư Trịnh, nhi khuất lễ ư Lỗ. Cử bất dĩ, hựu nhưng thúc chi tử yên, kế diệc tả hỹ.

Cử vi Trủng tể, tá vương bình bang quốc, Tư mã cửu phạt chi pháp, bất mưu ư triều, nhi đặc dĩ giao Lỗ vi sự. Nhưng Thúc chi tử, kỳ quả Cát phủ chi văn vũ hồ? Trương Trọng chi hiếu hữu hồ? Ức đồ dĩ cao lương tử đệ, nhi vương dĩ kết Lỗ, đồ Trịnh mưu chi dã, tắc kỳ phẫn sự khả tri.

Tình ẩn ư văn, nhi văn dĩ kiến sự, Xuân Tthu chi thể dã. Phạt Trịnh tình dã, sính Lỗ sự dã. Thánh nhân ố phu tình chi bất trung, sự chi đa suyễn, cố ư Cử tiện chi, Nhưng Thúc chi tử vi chi, kỳ nghĩa giai biếm. Nhược phù chuyên luận thế quan, tắc hiệp hỹ.

[*Kinh văn*]: Thiên tử sai con của Nhưng Thúc đến thăm hỏi.[1]

***Tả truyện*:** Chép "Sai con của Nhưng Thúc" là chê việc dùng trẻ con.

***Công Dương*:** Chê cha đã già lại cho con thay làm công việc chính sự.

***Cốc Lương*:** Chê cả vua lẫn tôi, nên chép cả cha lẫn con.

Quản kiến: *Kinh Xuân Thu* có chỗ chép việc thị rõ mà tình thì ẩn, xem kỹ thượng hạ văn thì mới rõ. Khi ấy vua Chu sắp đánh Trịnh, nhưng Tề, Lỗ đều vào hùa với Trịnh, nên Vua muốn ly gián chúng. Cho nên, trong khoảng hai năm sai sứ đến Lỗ thăm hỏi luôn, thăm Lỗ thì có thể biết cách đối sử với Tề. Vua Chu kết thân với Tề, Lỗ trước để cô lập nước Trịnh, rồi sau sẽ đem quân đánh Trịnh mà thôi.

Nhưng lễ là đạo trị nước, người là cột trụ của nước. Nay Lỗ Hoàn Công là kẻ thí nghịch, mà lại được hậu đãi, con của Nhưng Thúc hãy còn trẻ thơ mà được tham dự việc binh cơ, lấy bọn ấy để đánh dẹp bọn bạo loạn, thì chẳng cũng khó khăn lắm sao? Ở vào địa vị Hoàn Vương, một khi quyền thế đã suy yếu mà muốn phấn phát tự cường, thì phải làm việc công trước việc tư sau, điều nghĩa trước, điều lợi sau. Nếu trị tội giết vua của bọn Lỗ, Tống mà ra lệnh bất kỳ, thì ai mà không theo? Xót thương Hứa và Đới mất nước mà gây dựng lại cho, thì ai mà không hưởng ứng? Trịnh Bá dẫu lộng hành nhưng vẫn là khanh sĩ của nhà Chu, hãy lấy tước vị mà ràng buộc, rồi ngầm trị dần thói ngang ngược của hắn. Trịnh thấy vua Chu hăng hái làm điều thiện, biết đâu lại chẳng hối lỗi, mà bắt chước ông cha xưa kia hết lòng trung với nhà vua.[2] Hoàn Vương không suy tính cách ấy, chỉ muốn hả nỗi phẫn uất với Trịnh, rồi đi hạ mình với Lỗ. Việc Củ chưa xong lại đến việc con của Nhưng Thúc, mưu kế ấy thật thấp kém.

Củ làm quan Trủng tể, có bổn phận giúp vua nhà Chu bình trị thiên hạ, mà không biết lo tính việc Cứu phạt[3] của quan Tư mã trong triều, mà chỉ biết lo việc kết giao với Lỗ. Còn con Nhưng Thúc, có tài văn võ như Cát Phủ[4] chăng? Có đức hiếu hữu như Trương Trọng[5] chăng? Chẳng qua chỉ là hạng Công tử bột mà Hoàn Vương lại cùng hắn, mưu toan việc kết giao với Lỗ để đánh Trịnh, làm sao mà không hỏng việc.

Tình ẩn trong lời văn, mà lời văn thể hiện rõ ở việc, đó là nguyên tắc của *Kinh Xuân Thu*. Vua nhà Chu đi đánh Trịnh là tình thực, thăm hỏi Lỗ là hình thức. Thánh nhân ghét tình không chân thật và việc nhiều lầm lỗi, cho nên đối với Củ thì hạ thấp, đối với con của Nhưng Thúc thì coi thường, đều là tỏ ý chê cả. Còn như *Hồ truyện* chỉ bàn về việc con tập ấm chức của cha, lời bàn ấy hẹp lắm.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Vua Thiên vương khiển chưng con quan Đại phu là ngài Nhưng Thúc lạ làm lễ sính."

2. Ông tổ của nước Trịnh là Trịnh Vũ Công cùng với Tấn Văn Hầu lập Bình Vương (vua nhà Chu).

3. Cửu phạt: 9 loại hình phạt của vua Thiên tử đối với các nước chư hầu có tội (*Chu Lễ*).

4. Doãn Cát Phủ là người có tài đã giúp Chu Tuyên Vương đánh rợ Hiểm Doãn (Thơ Lục nguyệt, Tiểu nhã, *Kinh Thi*).

5. Trương Trọng bạn của Doãn Cát Phủ là người có đức hiếu với cha mẹ, hòa thuận với bạn bè (Thơ Lục nguyệt Tiểu nhã, *Kinh Thi*).

葬陳桓公。

吳氏曰：不書月，史失之。

管見：魯會故書。

Táng Trần Hoàn Công.

Ngô Thị viết: *Bất thư nguyệt, sử thất chi.*

Quản kiến: *Lỗ hội cố thư.*

[*Kinh văn*]: Làm lễ an táng Hoàn Công nước Trần.

Họ Ngô nói: Không chép tháng là do sử nước Lỗ bỏ sót.

Quản kiến: Vì Lỗ đến dự lễ tang cho nên chép việc này.

城祝丘。

杜氏曰：齊鄭將襲紀故。

管見：公昏齊故於境上築城，以備會遇爾，非爲襲紀也。

Thành Chúc Khâu.

Đỗ thị viết: *Tề Trịnh tương tập Kỷ cố.*

Quản kiến: *Công hôn Tề cố ư cảnh thượng trúc thành, dĩ bị hội ngộ nhĩ, phi vi tập Kỷ dã.*

[*Kinh văn*]: Đắp thành Chúc Khâu.

***Họ Đỗ nói*:** Vì Tề, Trịnh sắp đánh Kỷ.

***Quản kiến*:** Lỗ Hoàn Công lấy vợ ở Tề cho nên đắp thành ở biên ải để có chỗ hội họp, không phải vì việc Tề đánh Kỷ.

秋，蔡人、衛人、陳人從王伐鄭。

左傳: 王奪鄭伯政，鄭伯不朝。王以諸侯伐鄭。戰于繻葛。王卒大敗，祝聃射王中肩。

管見:孟子論善養氣，氣者易爲帥，故涵養爲難。王之伐鄭，氣帥之也。桓王者，平王之孫，其父狐質於鄭。平王崩，鄭莊縱回，不及嗣位而歿。其氣者一。桓王立，惡鄭專政，將奪政畀魏公。鄭莊怨王，使祭定帥師取溫之麥，及成周之禾。其可氣者二。三年來朝，王不禮。歸而假命，會齊、魯伐宋。其可氣者三。伐宋之後，鄭益驕蹇，王卒授魏公右卿士，鄭乃不朝。其可氣者四。

王之受氣於鄭亦多矣，然鄭莊本性小人，遇人說到義理，便欲矯爲君子。如誓宣姜氏于城潁，被潁考叔說動，即掘地見母。既入許，許莊公走衛，被許大夫百里說動，即使許叔居許東偏。

凡此類，見他貪名畏義，猶有一隙之明。使桓王有英雄見識，以理御氣。當時篡逆諸國，如宋、魯立不請命，諸侯不能討，鄭莊之智，亦有可用處。王以義理動之，使之奉命以會諸侯，討其篡逆，以振王綱，封殖其小弱，以彰王度，安知不惟吾驅策，移其小人之性，於君子上，豈不得一奔走禦侮之

臣，他何至爲齊僖所用？而反目於周哉，不知出此，積其小忿，忍氣不住，遂及於兵，蓋思當時事勢，揣度彼已，區區澗洛，僅同綴旒。王于出征，諸侯視勝負爲左右。王之能軍，其果鄭莊敵乎？萬乘之貴，其可以自將而賭勝負乎？王自以爲先結齊魯，則鄭之援絶，蔡衛陳從之，豈不能以敵一鄭？然于蒲胥命，衛已從齊，必不爲王出力。

陳佗新立，國人未附，豈能與鄭爭鋒？圍戴之役，蔡既與衛不和，二國同役而不同心，鄭莊又伐取之，則蔡之奪於鄭，已明矣。其從王伐鄭，勉從之也，非有敵王所愾之寇也。是役也，征伐自天子出，其事甚美，其名甚正，而其情則甚悖，其寇則甚疏。故曰桓王之志，氣御之，不可以爲天吏討罪。若果如啓之征扈，成王之伐奄，六卿雲集，諸侯景從，經必書："天王以蔡侯衛侯陳侯伐鄭"。其書三國人之，而王不稱天，從之云者，王行而姑從之也，則其氣餒以取敗可知。然而沒不言戰，諱不書敗，不予王之敵鄭也，不許鄭之敗王也。

聖人扶乾綱於既墜，立天柱於將傾，春秋所爲作也。若夫鄭伯不臣，致王自將罪不容誅，不待貶絶，而義自見。又按陳氏謂：春秋之法，有天子在，則諸侯稱人。爵者天子所予，諸侯不能佐王定國，則貶而人之。禮有君前臣名，天子在則人諸侯，春秋安有此法。

Thu, Sái nhân, Vệ nhân, Trần nhân tòng Vương phạt Trịnh.

Tả truyện: Vương đoạt Trịnh Bá chính, Trịnh Bá bất triều. Vương dĩ chư hầu phạt Trịnh. Chiến vu Nhu Cát. Vương tốt đại bại, Chúc Nhiệm xạ Vương trúng kiên.

Quản kiến: *Mạnh Tử luận thiện dưỡng khí, khí giả dị vi suý, cố hàm dưỡng vi nan. Vương chi phạt Trịnh, khí suý chi dã. Hoàn Vương giả, Bình Vương chi tôn, kỳ phụ Hồ chất ư Trịnh. Bình Vương băng, Trịnh Trang túng hồi, bất cập tự vị nhi một. Kỳ khí giả nhất. Hoàn Vương lập, ố Trịnh chuyên chính, tương đoạt chính ty Nguỵ Công. Trịnh Trang oán Vương, sử Sái Định suý sư thủ Ôn chi mạch, cập Thành Chu chi hoà. Kỳ khả khí giả nhị. Tam niên lai triều, Vương bất lễ. Quy nhi giả mệnh, hội Tề, Lỗ phạt Tống. Kỳ khả khí giả tam. Phạt Tống chi hậu, Trịnh ích kiêu kiển, Vương tốt thụ Nguỵ Công hữu Khanh sĩ, Trịnh nãi bất triều. Kỳ khả khí giả tứ.*

Vương chi thụ khí ư Trịnh diệc đa hỹ, nhiên Trịnh Trang bản tính tiểu nhân, ngộ nhân thuyết đáo nghĩa lý, tiện dục kiểu vi quân tử. Như thệ Tuyên Khương Thị vu Thành Dĩnh, bị Dĩnh Khảo Thúc thuyết động, tức quật địa kiến mẫu. Ký nhập Hứa, Hứa Trang Công tẩu Vệ, bị Hứa Đại phu Bách Lý thuyết động, tức sử Hứa Thúc cư Hứa đông thiên.

Phàm thử loại, kiến tha tham danh uý nghĩa, do hữu nhất khích chi minh. Sử Hoàn Vương hữu anh hùng kiến thức, dĩ lý ngự khí. Đương thời soán nghịch chư quốc, như Tống, Lỗ lập bất thỉnh mệnh, chư hầu bất năng thảo, Trịnh Trang chi trí, diệc hữu khả dụng xứ. Vương dĩ nghĩa lý động chi, sử chi phụng mệnh dĩ hội chư hầu, thảo kỳ soán nghịch, dĩ chấn Vương cương, phong thực kỳ tiểu nhược, dĩ chương Vương độ, an tri bất duy ngô khu sách, dĩ kỳ tiểu nhân chi tính, ư quân tử thượng, khởi bất đắc nhất bôn tẩu ngự vũ chi thần, tha hà chí vi tề hy sở dụng? Nhi phản mục ư Chu tai, bất tri xuất thử, tích kỳ tiểu phẫn, nhận khí bất trú, toại cập ư binh, cái tư đương thời sự thế, suỷ độ bỉ dĩ, khu khu giản lạc, cận đồng xuyết lưu. Vương vu xuất chinh, chư hầu thị thắng phụ vi tả hữu. Vương chi năng quân, kỳ quả Trịnh Trang địch hồ? Vạn thặng chi quý, kỳ khả dĩ tự tương nhi đổ thắng phụ hồ? Vương tự dĩ vi tiên kết Tề Lỗ, tắc Trịnh chi viện tuyệt, Sái Vệ Trần tòng chi, khởi bất năng dĩ địch nhất Trịnh? Nhiên vu Bồ tư mệnh, Vệ dĩ tòng Tề, tất bất vi Vương xuất lực.

Trần Đà tân lập, quốc nhân vị phụ, khởi năng dĩ Trịnh Tranh phong? Vi Đới chi dịch, Sái Ký dĩ Vệ bất hoà, nhị quốc đồng dịch nhi bất đồng tâm, Trịnh Trang hựu phạt thủ chi, tắc Sái chi đoạt ư Trịnh, dĩ minh hỹ. Kỳ tòng Vương phạt Trịnh, miễn tòng chi dã, phi hữu Địch Vương sở

khái chi thực dã. Thị dịch dã, chinh phạt tự Thiên tử xuất, kỳ sự thậm mỹ, kỳ danh thậm chính, nhi kỳ tình tắc thậm bội, kỳ thực tắc thậm sơ. Cố viết Hoàn Vương chi chí, khí ngự chi, bất khả dĩ vi thiên lại thảo tội. Nhược quả như khải chi chinh hỗ, Thành Vương chi phạt Yêm, lục khanh vân tập, chư hầu cảnh tòng, Kinh tất thư: "Thiên vương dĩ Sái Hầu Vệ Hầu Trần Hầu phạt Trịnh." kỳ thư tam quốc nhân chi, nhi Vương bất xứng thiên, tòng chi vân giả, Vương hành nhi cô tòng chi dã, tắc kỳ khí nỗi dĩ thủ bại khả tri. Nhiên nhi một bất ngôn chiến, huý bất thư bại, bất dư Vương chi địch Trịnh dã, bất hứa Trịnh chi bại Vương dã.

Thánh nhân phù kiển cương ư ký truỵ, lập thiên trụ ư tương khuynh, Xuân Thu sở vi tác dã. Nhược phù Trịnh Bá bất thần, trí Vương tự tương tội bất dung tru, bất đãi biếm tuyệt, nhi nghĩa tự kiến. Hựu án Trần Thị vị: Xuân Thu chi pháp, hữu Thiên tử tại, tắc chư hầu xứng nhân. Tước giả Thiên tử sở dư, chư hầu bất năng tá Vương định quốc, tắc biếm nhi nhân chi. Lễ hữu quân tiền thần danh, Thiên tử tại tắc nhân chư hầu, Xuân Thu an hữu thử pháp.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, người nước Sái, người nước Vệ, người nước Trần theo vua nhà Chu đi đánh nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Vua nhà Chu tước đoạt quyền chính của Trịnh Bá, Trịnh Bá không đến chầu. Vua nhà Chu đem quân chư hầu đến đánh nước Trịnh. Hai bên đánh nhau ở đất Nhu Cát. Quân vua nhà Chu thua to. Chúc Nhiệm bắn trúng vào vai vua nhà Chu.[1]

***Quản kiến*:** Mạnh Tử bàn về việc khéo hàm dưỡng khí, cho rằng khí là cái dễ điều khiển được mình, cho nên hàm dưỡng rất khó. Vua Hoàn Vương nhà Chu đi đánh Trịnh là do bị khí sai khiến. Hoàn Vương là cháu Bình Vương, cha là Hồ làm con tin ở Trịnh. Khi Bình Vương mất, Trịnh Trang để cho Hồ về, chưa kịp lên ngôi thì chết. Đấy là điều tức khí thứ nhất. Khi Hoàn Vương lên ngôi, ghét Trịnh chuyên quyền, định lấy lại chức Khanh sĩ của Trịnh Trang ban cho Nguỵ Công. Trịnh Trang oán vua Chu, sai Sái Định đem quân gặt lúa ở đất Ôn và đất Thành Chu. Đấy là điều tức khí thứ hai. Năm thứ ba Trịnh Trang đến chầu, vua Chu có ý khinh thường. Trịnh Trang về liền giả thác lệnh vua, hội họp Tề, Lỗ đánh Tống. Đó là điều tức khí thứ ba. Sau khi đánh Tống, Trịnh càng kiêu

căng, vua Chu liền cho Nguỵ Công làm Hữu khanh sĩ, Trịnh bèn không đến chầu nữa. Đó là điều tức khí thứ tư.

Vua nhà Chu bị Trịnh Trang chọc tức nhiều lần, Trịnh Trang tuy bản tính tiểu nhân, nhưng khi gặp người nói đến nghĩa lý cũng muốn giả bộ làm người quân tử. Như việc thề không nhận mẹ là Tuyên Khương ở Thành Dĩnh, sau bị Dĩnh Khảo Thúc thuyết phục liền đào đường hầm để gặp mẹ. Khi đem quân vào Hứa, Hứa Trang Công chạy sang Vệ, bị Đại phu nước Hứa là Bách Lý khuyên can, liền cho Hứa Thúc ở phía đông nước Hứa.

Xem các việc trên, thì thấy rằng Trịnh Trang ham danh sợ nghĩa nhưng vẫn còn một chút sáng suốt. Nếu như Hoàn Vương có kiến thức của kẻ anh hùng, thì phải lấy lẽ phải để ngăn ngừa cái khí nóng nẩy. Khi ấy các nước thoán nghịch như Tống, Lỗ, tự lập làm vua, không xin mệnh lệnh, chư hầu không có ai đứng ra đánh kẻ có tội, thì tài trí của Trịnh Trang vẫn có chỗ có thể thi thố được. Nếu Hoàn Vương đem nghĩa lý giảng giải, khiến Trịnh vâng mệnh hội họp với chư hầu, đánh kẻ thoán nghịch, dựng lại kỷ cương nhà Chu, giúp đỡ nước nhỏ yếu, làm sáng tỏ pháp độ vương triều, biết đâu chẳng răm rắp tuân theo mệnh lệnh, đổi tính tiểu nhân thành ra quân tử, há lại không được một bầy tôi đắc lực đi đánh dẹp, đâu đến nỗi để cho Tề Hy Công lợi dụng và Trịnh quay ra trở mặt với nhà Chu? Trái lại, Hoàn Vương không biết cách ấy, tích tụ những điều giận nhỏ, khi không nhịn nổi, liền dùng đến binh đao, có lẽ xét đến sự thế đương thời, cân nhắc giữa người và mình, khư khư giữ lấy đất Giản, đất Lạc cỏn con như cái giải cờ. Khi Thiên vương đem quân đi đánh, thì chư hầu sẽ thấy sự được thua thế nào mà theo hay bỏ. Thiên vương dẫu có biết việc binh, nhưng đâu phải là địch thủ của Trịnh Trang? Thân Thiên tử quý giá sao lại có thể tự làm tướng để tranh giành được thua? Hoàn Vương tự cho rằng, đã kết thân với Tề, Lỗ thì Trịnh không có cứu viện, lại đã có Sái, Vệ, Trần đi theo, há không đánh nổi Trịnh hay sao? Nhưng không biết rằng, từ khi Tề và Vệ họp với nhau ở đất Bồ, thì Vệ đã theo Tề rồi, tất nhiên không hết lòng vì nhà vua nữa.

Trần Đà mới lên ngôi, người trong nước chưa quy phục, há có thể chống nổi nước Trịnh ư? Việc vây nước Đới, hai nước Sái và Vệ đã bất hoà với nhau, hai nước cùng làm một việc nhưng không đồng lòng, Trịnh

Trang lại đem quân đi đánh, thế thì Sái mất về tay Trịnh đã rõ rồi. Vậy Sái theo Thiên vương đánh Trịnh, chỉ là miễn cưỡng đi theo, chứ không phải thật lòng đánh giặc cho vua.

Lần này việc đánh dẹp, do Thiên tử ra lệnh, về hình thức thì thật tốt, về danh nghĩa thì chính đáng, nhưng tình thì sai trái mà mưu lược lại hớ hênh. Cho nên có thể nói rằng, Chu Hoàn Vương bị cái khí sai khiến cái chí của mình, nên không thể làm sứ giả của trời đi đánh kẻ có tội. Nếu Hoàn Vương được như Hạ Khải[2] đi đánh nước Hỗ, Chu Thành Vương đi đánh nước Yên, sáu quan khanh[3] đều hết lòng, chư hầu đều theo, thì *Kinh văn* tất chép là: "Thiên vương đem Sái Hầu, Vệ Hầu, Trần Hầu đánh Trịnh." Nay *Kinh văn* chép ba nước trên là "người," còn vua thì không gọi là "Thiên vương." Ở trên chép chữ "theo" là tỏ ý vua đi đánh Trịnh, mấy nước kia đành phải đi theo, cho nên nhuệ khí đã nhụt, thua là lẽ tất nhiên. Nhưng *Kinh văn* không nói vua nhà Chu đại bại, tỏ ý không muốn cho Thiên vương đi đánh Trịnh, và cũng không cho phép Trịnh đánh bại Thiên vương.

Thánh nhân dựng lại kỷ cương khi đã đổ, đỡ cột trời lúc đắp nghiêng, *Kinh Xuân Thu* sở dĩ ra đời là vì lẽ đó. Còn như Trịnh Bá không giữ đạo bề tôi, để nhà vua phải tự làm tướng đi đánh, tội thật đáng trị, không cần phải chê trách mà nghĩa đã tự lộ ra. Lại xét lời bàn của họ Trần rằng: Lệ của *Kinh Xuân Thu* là khi có Thiên tử, thì chư hầu gọi là "người." Tước vị là do Thiên tử ban cho, chư hầu không biết giúp vua giữ nước, thì chê mà gọi là "người." Theo lễ thì trước mặt vua, bầy tôi xưng tên, vì vậy có Thiên tử ở đó thì chư hầu gọi là "người," *Kinh Xuân Thu* làm gì có lệ ấy.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Vua Thiên vương cướp lấy quyền quan Trịnh Bá làm việc chính trong Vương triều, quan Trịnh Bá chẳng vào triều. Vua Hoàn Vương lấy quân nước chư hầu đi đánh nước Trịnh. Quân vua Hoàn Vương cả mất. Ngài Chúc Nhiệm bắn vua Hoàn Vương tin vai."

2. Hạ Khải: Là vua nhà Hạ, con vua Vũ.

3. Sáu quan khanh: Thiên tử có 6 đội quân (lục quân) lục khanh tức là 6 quan khanh chỉ huy 6 đội quân.

大雩。

左傳:書不時也。

公羊:早祭也,何以書?記災也。

管見:天地之理,莫大乎陰陽,陰陽之義,莫辨乎幽明。然不曰陽陰,而曰陰陽,不曰明幽,而曰幽明。陰幽者鬼神之府,陽明者人物之宅,不以人物之昭昭,掩鬼神之冥冥也。傳曰:鬼神之爲德,其至矣乎。又曰:祭則受福。德者神,而福者人。明乎神之德,而裕乎人之福者祭也。慢神以祭,猶弗祭也。祭而弗恭,神弗福也。魯之郊、禘、大雩,弗恭甚矣。天子之禮,而諸侯用之。魯可享天而格神乎。夫子所以不滿乎魯也。常祀不書,此因早而書,是必於四月龍見已雩,及秋早甚乃大雩焉。既僭天子,又瀆天神。

邵子曰:春秋由性命而發言,性命之理,於是乎在。子欲無言,後世何述哉。有國家者,明知乎此,則可以弗畔於禮矣。

Đại Vu.

Tả truyện: Thư bất thời dã.

Công Dương: Tảo tế dã, hà dĩ thư? Ký tai dã.

Quản kiến: Thiên địa chi lý, mạc đại hồ âm dương, âm dương chi nghĩa, mạc biện hồ u minh. Nhiên bất viết dương âm, nhi viết âm dương, bất viết minh u, nhi viết u minh. Âm u giả quỷ thần chi phủ, dương minh giả nhân vật chi trạch, bất dĩ nhân vật chi chiêu chiêu, yểm quỷ thần chi mịch mịch dã. Truyện viết: Quỷ thần chi vi đức, kỳ chí hỹ hồ. Hựu viết: Tế tắc thụ phúc. Đức giả thần, nhi phúc giả nhân. Minh hồ thần chi đức, nhi dụ hồ nhân chi phúc giả tế dã. Mạn thần dĩ tế, do phất tế dã. Tế nhi phất

cung, thần phất phúc dã. Lỗ chi Giao, Đế, Đại Vu, phất cung thậm hỹ. Thiên tử chi lễ, nhi chư hầu dụng chi. Lỗ khả hưởng thiên nhi cách thần hồ. Phu tử sở dĩ bất mãn hồ Lỗ dã. Thường tự bất thư, thử nhân tảo nhi thư, thị tất ư tứ nguyệt long kiến dĩ Vu, cập thu tảo thậm nãi Đại Vu yên. Ký thế Thiên tử, hựu độc thiên thần.

Thiệu tử viết: Xuân Thu do tính mệnh nhi phát ngôn, tính mệnh chi lý, ư thị hồ tại. Tử dục vô ngôn, hậu thế hà thuật tai. Hữu quốc gia giả, minh tri hồ thử, tắc khả dĩ phất bạn ư lễ hỹ.

[*Kinh văn*]: Tế cầu mưa.[1]

***Tả truyện*:** Việc này chép ra là vì tế không đúng thời.[2]

***Công Dương*:** Tế sớm vậy, sao phải chép? Vì để ghi lại có tai biến.

***Quản kiến*:** Sự lý của trời đất, không gì lớn hơn âm dương, về nghĩa âm dương không gì phân biệt bằng u minh (sáng tối). Nhưng không nói dương âm mà lại nói âm dương; không nói minh u, mà lại nói u minh. Âm u là nơi ở của quỷ thần, dương minh là chốn ở của người và vật, không thể lấp cái sáng rõ của con người và muôn vật để che lấp cái âm u của quỷ thần. *Tả truyện* nói: "Đức của quỷ thần là rất mực!" Lại nói: "Tế thì được hưởng phúc." Đức là của thần, mà phúc là của người. Làm tỏ cái đức của thần và làm thịnh vượng cái phúc của người là việc tế tự. Nếu tế tự mà khinh nhờn, thì cũng như không tế. Tế mà không cung kính thì thần chẳng ban phúc cho. Nước Lỗ tế "Giao" tế "Đế,"[3] tế "Đại Vu," thì quả bất kính. Đó toàn là lễ tế của Thiên tử, mà nước chư hầu lại tiếm dùng. Lỗ làm sao có thể hưởng phúc trời mà tế tự quỷ thần. Khổng Tử rất không bằng lòng với nước Lỗ về điều đó. Mọi việc tế tự thông thường, *Kinh văn* không chép, lần này vì tế sớm nên chép. Phải là vào tháng tư khi sao Long xuất hiện sẽ tế Vu,[4] so với mùa thu thì lại quá sớm mà đã tế Đại Vu. Thế là Lỗ đã tiếm lễ Thiên tử rồi lại khinh mạn cả quỷ thần nữa.

Thiệu Tử nói rằng: *Kinh Xuân Thu* vì "tính và mệnh" mà làm ra. Những điều nói về "tính và mệnh" đều ở cả trong đó. Khổng Tử không nói ra, thì đời sau ai biết mà thuật lại được. Người làm vua biết rõ điều ấy thì có thể không trái với lễ.

CHÚ THÍCH:

1. Tế cầu mưa (Đại vu), Thiên tử đến đàn Nam Giao, tạ tội, tự trách lỗi lầm của mình để xin trời đất cảm thông ban cho mưa thuận gió hoà. (Lễ tế này giành riêng cho Thiên tử).

Bản dịch Nôm dịch: "Dùng thịnh nhạc tế cầu vũ chưng đức Thượng Đế."

2. *Bản dịch Nôm* dịch: "Trong *Kinh Lễ* ghi Đại Vu là chi? Rằng chẳng phải thời vậy."

3. Tế Giao và tế Đế: Là lễ tế giành riêng cho Thiên tử, chư hầu không được dùng lễ tế đó.

4. *Tả truyện* nói: Sao long xuất hiện thì tế Vu. Theo luật lệ ngày xưa, hàng năm vào tháng 4 sao Long xuất hiện ở phương đông thì lấy tháng đó để tế Thượng đế ngũ phương.

螽。

公羊:記災也。

管見:旱蝗荐至,民有菜色,故謹而書之,聖人憂民之意也。

Chung.

Công Dương: *Ký tai dã.*

Quản kiến: *Hạn hoàng tiến chí, dân hữu thái sắc, cố cẩn nhi thư chi, Thánh nhân ưu dân chi ý dã.*

[*Kinh văn*]: Nạn châu chấu.

***Công Dương*:** Ghi về thiên tai vậy.

***Quản kiến*:** Đại hạn rồi lại hoàng trùng, dân chúng đói kém, cho nên chép một cách cẩn thận. Đó là Thánh nhân có lòng lo lắng đến dân.

冬,州公如曹。

左傳:淳于公如曹,度其國危,遂不復。

公羊:過我也。

管見:按圖志,州國在荆州府監利縣。又云山東萊州府高密縣,東北廢淳于縣,亦古州國,左氏謂州公,爲淳于公。

程子謂州公常爲王三公。胡氏取之。氏謂州，必畿內之地，與祭公同，皆無確定。

愚意春秋時自有州國，蓋微乎微也，其在荆州，或在山東，世遠跡湮，不可得而詳。若謂州公入爲王三公，經傳無聞焉，似不敢信。若謂州本爵公，則周乘殷而賓宋，故得稱公。陳、杞亦止稱侯，州何得稱公。果度其國危，而不復，則此國見併於何國？總不可曉。或者周州同音，如昧蔑之類，經文間有如此。

聖人惡王臣，而樹外交，故於周公如曹，特謹書之，與蔡伯來同意。但諸儒皆以州公爲失國，竊疑其事，輒敢志之，以俟後之博洽者。

Đông, Châu Công như Tào.

Tả truyện: *Thuần Vu Công như Tào, độ kỳ quốc nguy, toại bất phục.*

Công Dương: *Quá ngã dã.*

Quản kiến: *Án Đồ chí, Châu quốc tại Kinh Châu phủ Giám Lợi huyện. Hựu vân Sơn Đông Lai Châu phủ Cao Mật huyện, đông bắc phế Thuần Vu huyện, diệc cổ Châu quốc, Tả Thị vị Châu Công, vi Thuần Vu Công. Trình Tử vị Châu Công thường vi Vương Tam công. Hồ Thị thủ chi. Thị vị Châu, tất kỳ nội chi địa, dữ Sái Công đồng, giai vô xác định.*

Ngu ý Xuân Thu thời tự hữu Châu quốc, cái vi hồ vi dã, kỳ tại Kinh Châu, hoặc tại Sơn Đông, thế viễn tích yên, bất khả đắc nhi tường. Nhược vị Châu Công nhập vi Vương Tam công, Kinh Truyện vô văn yên, tự bất cảm tín. Nhược vị châu bản tước công, tắc Chu thừa Ân nhi tân Tống, cố đắc xưng Công. Trần, Kỷ diệc chỉ xưng hầu, Châu hà đắc xưng Công. Quả đạc kỳ quốc nguy, nhi bất phục, tắc thử quốc kiến tính ư hà quốc? Tổng bất khả hiểu. Hoặc giả chu châu đồng âm, như muội miệt chi loại, kinh văn gian hữu như thử.

Thánh nhân ố vương thần, nhi thụ ngoại giao, cố ư Chu Công như Tào, đặc cẩn thư chi, dĩ Sái Bá lai đồng ý. Đãn chư nho giai dĩ Châu Công vi thất quốc, thiết nghi kỳ sự, triếp cảm chí chi, dĩ sĩ hậu chi bác hiệp giả.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, quan Châu Công sang nước Tào.

***Tả truyện*:** Thuần Vu Công sang nước Tào đoán biết nước mình sắp nguy cho nên không quay trở về.

***Công Dương*:** Vì đi qua nước Lỗ ta, nên *Kinh văn* chép.

***Quản kiến*:** Xét các sách đồ chí, nước Châu ở vào phủ Kinh Châu huyện Giám Lợi. Lại có sách nói: Ở đông bắc huyện Cao Mật, Phủ Lai Châu, tỉnh Sơn Đông có huyện Thuần Vu đã bị bỏ, cũng là nước Châu thời cổ. Họ Tả cho rằng, Châu Công là Thuần Vu Công. Trình Tử cho là Châu Công từng làm chức Tam công[1] nhà Chu. Họ Hồ cho nghĩa này là đúng. Họ Trương lại nói nước Châu tất là đất trong vương kỳ, cũng như Sái Công. Các thuyết đó đều không xác định được.

Theo tôi, đời Xuân Thu chắc có nước Châu, có lẽ là nước bé nhỏ ở Kinh Châu hay Sơn Đông, lâu quá rồi vết tích đã mất, không thể xác định rõ. Còn thuyết nói Châu Công giữ chức Tam công nhà Chu, thì không nghe nói trong *Kinh, Truyện*, nên không thể tin được. Lại có thuyết nói nước Châu vốn là tước Công, nhưng xét nhà Chu thay nhà Ân đãi nước Tống (con cháu nhà Ân) theo lễ đãi tân khách, cho nên, Tống mới được phong tước Công. Còn Trần[2] và Kỷ[3] chỉ phong Hầu, vậy nước Châu vì lý do gì mà được phong tước Công. Nếu Châu Công biết là nước sắp nguy cho nên đi không trở về, vậy thì nước đó bị nước nào thôn tính? Điều đó cũng không thể biết. Có lẽ chữ "Châu" chữ "Chu" đồng âm, cũng như chữ "muội" chữ "miệt" trong *Kinh văn* thỉnh thoảng có chỗ như thế!.

Thánh nhân ghét kẻ làm bề tôi của Thiên tử mà đi kết giao với bên ngoài, cho nên việc Châu Công sang Tào được chép cẩn thận, cùng một ý với việc chép Sái Bá đến. Nhưng các bậc Tiên nho đều cho rằng Châu Công mất nước, về phần tôi lấy làm ngờ về việc này, dám xin bầy tỏ ra đây để đợi các bậc học giả uyên bác sau này xét định.

CHÚ THÍCH:

1. Tam công: Là ba chức quan cao cấp của nhà Chu gồm: Thái sư, Thái phó và Thái bảo.

2. Nước Trần: Khi nhà Chu lên ngôi Thiên tử, phong cho con cháu vua Thuấn ở nước Trần.

3. Nước Kỷ: Nhà Chu phong con cháu nhà Hạ ở đất Kỷ.

[桓公]六年

春，正月，宿來。

左傳:自曹來朝，書曰宿來，不復其國也。

公羊:宿來者，是人來也。

穀梁:何謂宿來?謂州公也。

管見:三傳皆謂宿爲州公，不言其名。胡氏謂宿者州公名也。蓋求之不得其義，故証以寓公之禮，而傳會之。

竊謂州公如果失國出奔，冬走曹，春走魯，何其依人之乍忽?前曰州公，後乃曰宿，何其經旨之問斷!且聖人垂訓，立義明白，信則傳信，疑則傳疑，何嘗有此暗影文字。意者宿字上有脱文，闕之可也。

[*HOÀN CÔNG*] *LỤC NIÊN*

Xuân, chinh nguyệt, Thực lai.

Tả truyện: *Tự Tào lai triều, thư viết Thực lai, bất phục kỳ quốc dã.*

Công Dương: *Thực lai giả, thị nhân lai dã.*

Cốc Lương: *Hà vị Thực lai? Vị Châu Công dã.*

Quản kiến: *Tam truyện giai vị Thực vi Châu Công, bất ngôn kỳ danh. Hồ Thị vị Thực giả Châu Công danh dã. Cái cầu chi bất đắc kỳ nghĩa, cố chứng dĩ ngụ công chi lễ, nhi truyền hội chi.*

Thiết vị Châu Công như quả thất quốc xuất bôn, đông tẩu Tào, xuân tẩu Lỗ, hà kỳ y nhân chi sạ hốt? Tiền viết Châu Công, hậu nãi viết Thực, hà kỳ Kinh chỉ chi gian đoạn! Tả Thánh nhân thuỳ huấn, lập nghĩa minh bạch, tín tắc truyền tín, nghi tắc truyền nghi, hà thường hữu thử ám ảnh văn tự. Ý giả Thực tự thượng hữu thoát văn, khuyết chi khả dã.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ SÁU

[*Kinh văn*]: Mùa xuân tháng Giêng, Thực đến.

***Tả truyện*:** Từ khi nước Tào đến chầu, chép rằng Thực đến, là nói không trở về nước cũ nữa.

***Công Dương*:** Chép Thực đến là nói người ấy đến.[1]

***Cốc Lương*:** Sao lại bảo Thực đến? Tức là bảo Châu Công.

***Quản kiến*:** *Tam truyện* (*Tả truyện, Công Dương, Cốc Lương*) đều nói Thực tức là Châu Công mà không nói tên. Họ Hồ nói: "Thực tức là tên của Châu Công." Có lẽ không tìm được nghĩa đích xác, cho nên lấy cái lễ Ngụ Công[2] khiên cưỡng ghép vào để chứng minh cho việc đó.

Tôi trộm nghĩ, nếu Châu Công quả là mất nước phải chạy ra ngoài, mùa đông chạy sang Tào, mùa xuân chạy sang Lỗ, sao lại thay đổi chỗ nương tựa luôn vậy? Trước chép là "Châu Công," đây lại chép là "Thực," có lẽ nào ý chỉ của *Kinh văn* lại thay đổi luôn như thế! Hơn nữa Thánh nhân đưa ra lời giáo huấn, nghĩa rất minh bạch, tin thì bảo tin, ngờ thì bảo ngờ, không khi nào lại dùng lối văn mập mờ. Ngờ rằng trên chữ "Thực" có đoạn văn bị mất, nay để khuyết nghi là đúng.

CHÚ THÍCH:

1. "Người ấy" là chỉ Châu Công, có ý coi thường, không coi là vua chư hầu đến thăm.

2. Ngụ Công: Vua chư hầu mất nước, phải đi ở nhờ gọi là ngụ Công. Theo lễ vua chư hầu khi sống không gọi tên. Họ Hồ cho rằng vì Châu Công đã mất nước phải đi ở nhờ, cho nên *Kinh văn* không coi là vua mà gọi tên ra.

夏，四月，公會紀侯于郚。

左傳：會于郚，紀來諮謀齊難也。

管見：此紀侯會魯之始。按程子謂：杞當作紀，蓋見莊二十七年，書杞侯來朝，故凡經稱杞侯，皆目爲紀。

然杞、宋二王之後，其國得用夏殷之禮，以杞其先，豈有宋爵公，而杞爵伯。其稱伯者，意如滕子之子，然則杞侯爲

杞，紀侯爲紀無疑。紀在齊之東北，齊欲襲之。五年，齊侯、鄭伯如紀，其謀不售。此年紀乃越境會魯，蓋爲齊魯婚姻之國，欲因魯而成齊也。

Hạ, tứ nguyệt, Công hội Kỷ Hầu vu Thành.

Tả truyện: *Hội vu Thành, Kỷ lai tư mưu Tề nạn dã.*

Quản kiến: *Thử Kỷ Hầu hội Lỗ chi thuỷ. Án Trình Tử vị: Kỷ đương tác Kỷ, cái kiến Trang nhị thập thất niên, thư Kỷ Hầu lai triều, cố phàm Kinh xưng Kỷ Hầu, giai mục vi Kỷ.*

Nhiên Kỷ, Tống nhị vương chi hậu, kỳ quốc đắc dụng Hạ Ân chi lễ, dĩ tự kỳ tiên, khởi hữu Tống tước Công, nhi Kỷ tước Bá. Kỳ xưng bá giả, ý như Đằng Tử chi tử, nhiên tắc Kỷ Hầu vi Kỷ, Kỷ Hầu vi Kỷ vô nghi. Kỷ tại Tề chi đông bắc, Tề dục tập chi. Ngũ niên, Tề Hầu, Trịnh Bá như Kỷ, kỳ mưu bất úy. Thử niên Kỷ nãi việt cảnh hội Lỗ, cái vi Tề Lỗ hôn nhân chi quốc, dục nhân Lỗ nhi thành Tề dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu ở đất Thành.

Tả truyện: Họp ở đất Thành là Kỷ đến hỏi kế chống lại nước Tề định đánh nước Kỷ.

Quản kiến: Đây là lần đầu tiên Kỷ Hầu hội kiến với Lỗ. Trình Tử nói: Chữ 杞 (Kỷ) nên viết là 紀 (Kỷ) bởi vì thấy Trang Công năm thứ 27 chép 杞伯 (Kỷ Bá) đến chầu, cho nên mọi chỗ trong *Kinh văn* chép 杞侯 (Kỷ Hầu) đều coi là chữ 紀 (Kỷ) này.[1]

Nhưng nước Kỷ, nước Tống đều là con cháu Thiên vương, được dùng lễ nhà Hạ, nhà Ân để thờ cúng tổ tiên, không có lẽ Tống được phong tước Công mà Kỷ lại phong tước Bá. Kỷ tước Bá thì cũng ngờ như tước Tử của Đằng Tử. Như vậy thì Kỷ Hầu là chữ 杞 (Kỷ) này và Kỷ Hầu là chữ 紀 (Kỷ) kia, thực không còn nghi ngờ gì nữa. Nước Kỷ phía Đông Bắc nước Tề, Tề muốn đánh nước này. Lỗ Hoàn Công năm thứ năm, Tề Hầu, Trịnh Bá đến nước 杞 Kỷ đánh úp, nhưng mưu ấy không thành. Đến năm nay 紀 Kỷ lại vượt cõi sang hội kiến với Lỗ, vì Kỷ cho rằng, Tề và Lỗ là hai nước thông gia, nên muốn nhờ Lỗ để xin hoà với Tề.

CHÚ THÍCH:

1. Thời Xuân Thu có hai nước Kỷ âm đọc giống nhau nhưng chữ viết khác nhau đó là 杞 và 紀. Trình Tử cho rằng: Trong *Kinh Xuân Thu* Lỗ Trang Công năm thứ 27 có chép: "Kỷ Bá lai triều (杞) tức là nước Kỷ (紀) tước Bá, còn nước Kỷ (紀) này tước Hầu. Cho nên chỗ nào mà chép là Kỷ Hầu thì phải dùng chữ (紀) này. Nhưng theo tác giả thì cả 2 nước Kỷ đều tước Hầu.

秋，八月壬午，大閱。

左傳：簡車馬也。

公羊：以旱書也。

穀梁：蓋以觀婦人也。

管見：魯頌公車千乘，公徒三萬。古者井田，方里爲井，十井爲乘。百里之國，通計萬井，則魯地百里，當有千乘，法當用十萬人，爲步兵七萬二千人。其曰三萬，據大國三軍之制，爲車三百七十五乘，三萬七千五百人，其爲步卒，不過二萬七千人。此稱大閱，則滿千乘十萬之數，舉國盡用之矣。

時魯四郊無警，盛夏田作方殷，何爲妨農動眾，盡國爲兵，若是亟也？胡氏謂懼鄭忽，畏齊人。穀梁謂觀婦人。合推二說，穀梁未必無見。齊、魯姻好方密，鄭忽後班之，憤魯人必不大段駭怕，于郎之戰，事在十年後，有何警報，遽爾調兵。魯桓溺愛文姜，不能制其驕橫，苟可悅之，不吝傾國。詩曰：齊子歸止，其從如雲。觀後來文姜遨遊魯道，車徒如此之盛，則當初炫耀戎容，以娛悅之必矣。他閑觀武事，慣習調發，如齊如莒，莊公不能防閑，其源有所從來。

昏君以兵事觀婦人，非自桓始。幽王烽火戲諸侯，寔乃創之。穀梁所聞不可謂鑿。聖人書之，而桓非時玩武，僭禮妄行，其罪不可掩也。

Thu, bát nguyệt Nhâm Ngọ, đại duyệt.

Tả truyện: *Giản xa mã dã.*

Công Dương: *Dĩ hạn thư dã.*

Cốc Lương: *Cái dĩ quan phụ nhân dã.*

Quản kiến: *Lỗ Tụng Công xa thiên thặng, Công đồ tam vạn. Cổ giả tỉnh điền, phương lý vi tỉnh, thập tỉnh vi thặng. Bách lý chi quốc, thông kế vạn tỉnh, tắc Lỗ địa bách lý, đương hữu thiên thặng, pháp đương dụng thập vạn nhân, vi bộ binh thất vạn nhị thiên nhân. Kỳ viết tam vạn, cứ đại quốc tam quân chi chế, vi xa tam bách thất thập ngũ thặng, tam vạn thất thiên ngũ bách nhân; kỳ vi bộ tốt, bất quá nhị vạn thất thiên nhân. Thử xưng đại duyệt, tắc mẫn thiên thặng thập vạn chi sác số, cử quốc tận dụng chi hỹ.*

Thời Lỗ tứ giao vô cảnh, thịnh hạ điền tác phương ân, hà vi phương nông động chúng, tận quốc vi binh, nhược thị cức dã? Hồ Thị vị cụ Trịnh Hốt, uý Tề nhân. Cốc Lương vị quan phụ nhân. Hợp suy nhị thuyết, Cốc Lương vị tất vô kiến. Tề, Lỗ nhân hảo phương mật, Trịnh Hốt hậu ban chi, phẫn Lỗ nhân tất bất đại đoạn hãi phạ, vu lang chi chiến, sự tại thập niên hậu, hữu hà cảnh báo, cự nhĩ điều binh. Lỗ Hoàn nịch ái Văn Khương, bất năng chế kỳ kiêu hoạnh, cẩu khả duyệt chi, bất lận khuynh quốc. Thi viết: Tề tử quy chỉ, kỳ tòng như vân. Quan hậu lai Văn Khương ngao du Lỗ đạo, xa đồ như thử chi thịnh, tắc đương sơ huyễn diệu nhung dung, dĩ ngu duyệt chi tất hỹ. Tha nhàn quan vũ sự, quán tập điều phát, như Tề như Cử, Trang Công bất năng phòng nhàn, kỳ nguyên hữu sở tòng lai.

Hôn quân dĩ binh sự quan phụ nhân, phi tự Hoàn thuỷ. U Vương phong hoả hý chư hầu, thực nãi sáng chi. Cốc Lương sở văn bất khả vị tạc. Thánh nhân thư chi, nhi hoàn phi thời ngoạn vũ, thế lễ vọng hành, kỳ tội bất khả yểm dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 8 ngày Nhâm Ngọ, duyệt binh lớn.

***Tả truyện*: Duyệt binh để chọn xe ngựa.**

***Công Dương*:** Đại hạn mà duyệt binh lớn, cho nên *Kinh văn* chép.

***Cốc Lương*:** Có lẽ duyệt binh lớn để nàng Văn Khương xem.

***Quản kiến*:** Theo Lỗ tụng (*Kinh Thi*), Lỗ Công có một nghìn cỗ xe, ba vạn bộ tốt. Phép tỉnh điền (井 田) đời xưa, vuông một dặm gọi là một "tỉnh," mười "tỉnh" là một "thặng" (cỗ xe chiến). Nước một trăm dặm tính tất cả có một vạn "tỉnh," vậy nước Lỗ có một trăm dặm thì có một nghìn cỗ xe, theo quy định phải có mười vạn quân, trong đó có bảy vạn hai nghìn bộ binh. Nếu nói là ba vạn quân, tức là theo chế độ ba quân của nước lớn, số xe là ba trăm bảy mươi nhăm cỗ, số quân lính ba vạn bảy nghìn năm trăm người, trong đó bộ tốt không quá hai vạn bảy nghìn người. Đây nói là duyệt binh lớn, thì con số nghìn cỗ xe, và mười vạn quân trong cả nước phải đem dùng hết.

Khi ấy, nước Lỗ bốn phương phẳng lặng, việc nhà nông đang bận rộn, cớ sao lại điều quân số trong cả nước gấp rút làm trở ngại đến việc nông tang? Hồ Thị nói: Lỗ sợ Thái tử Hốt nước Trịnh, và sợ người nước Tề. Cốc Lương nói: Duyệt binh để cho nàng Văn Khương xem. Gộp hai thuyết đó lại mà suy xét thì, lời của Cốc Lương cũng không phải là vô căn cứ. Tề và Lỗ tình thông gia đương thân mật, Thái tử Hốt nước Trịnh, tuy oán nước Lỗ, xếp Trịnh vào hàng dưới,[1] nhưng người Lỗ cũng chẳng sợ gì, còn trận đánh ở đất Lang[2] là việc mười năm sau, có gì là khẩn cấp mà phải vội vàng duyệt binh. Lỗ Hoàn Công say mê Văn Khương, không thể hạn chế lòng kiêu căng của nàng, nếu có thể làm nàng vui thì dẫu khiến quốc gia nghiêng ngả cũng không tiếc. *Kinh Thi* chép: "Nàng Tề Tử (Văn Khương) về chơi nước Tề, người đi theo đông như mây." Xem như sau này nàng Văn Khương ngao du trên đường nước Lỗ, xe ngựa lính hầu đông như vậy, thế thì lúc đó diễu võ dương oai duyệt binh để làm vui lòng nàng là chuyện đương nhiên. Lỗ Hoàn Công đùa bỡn việc binh, diễu quân bừa bãi, lúc sang Tề, khi đến Cử, Trang Công[3] không thể nào ngăn nổi. Đó cũng là do Hoàn Công gây ra vậy.

Hạng vua ngu tối đem việc binh làm trò vui cho đàn bà không phải bắt đầu từ Lỗ Hoàn Công. Xưa kia U Vương đốt lửa hiệu để đùa bỡn chư hầu[4] đó mới thực là đầu têu. Vậy thì lời nói của Cốc Lương không phải là xuyên tạc. Thánh nhân chép việc này thì cái tội của Lỗ Hoàn Công duyệt binh không đúng lúc và tiếm lễ làm bậy sẽ không thể nào che dấu được.

CHÚ THÍCH:

1. Trịnh Hốt có công giúp Tề đánh rợ Nhung, sau Tề giao cho Lỗ xếp thứ tự các nước nhận lộc biếu, Lỗ xếp Trịnh vào hạng dưới. Do đó Trịnh oán giận Lỗ.

2. Mười năm sau, Trịnh đánh Lỗ ở đất Lang để trả thù việc trên.

3. Trang Công: Là con Hoàn Công, về sau lên làm vua nước Lỗ.

4. Lệ đời xưa khi có ngoại xâm, vua Thiên tử đốt lửa hiệu bằng phân chó sói phơi khô, lửa khói bốc lên cao, các nước chư hầu trông thấy kéo quân về giúp. Đời U Vương nhà Chu say mê nàng Bao Tự, tính nàng u buồn, không bao giờ cười. U Vương liền đốt khói để chư hầu kéo quân đến. Thấy các nước chư hầu bị lừa, Bao Tự thích chí cười.

蔡人殺陳佗。

左傳:陳君也,謂之陳佗絕也。淫于蔡,蔡人殺之。

穀梁:陳淫獵于蔡,與蔡人爭禽。蔡人不知其陳侯也而殺之。

管見:佗立踰年,以殺目之,不予其爲君也。

佗者陳桓之弟,殺太子免而自立。經不書其事者,陳亂,桓公走死。免未成君,不得與魯般、齊舍爲例,故不書。然而亂陳者佗也,殺免亦佗也,其爲賊明矣。

蔡人因其國人不附,而陳侯之子躍奔蔡,乃蔡侯之甥,故邀佗出獵殺之而立躍。是蔡侯之殺佗,私意非公討也。經特人之,佗之惡,人人得誅之,故略其私而成其公也。

夫!以公道許天下,以公討誅亂臣,然後世之亂賊,始無所容於覆載之間。聖人爲慮深矣。

Sái nhân sát Trần Đà.

Tả truyện: Trần quân dã, vị chi Trần Đà tuyệt dã. Dâm vu Sái, Sái nhân sát chi.

Cốc Lương: *Trần dâm liệp vu Sái, dĩ Sái nhân tranh cầm. Sái nhân bất tri kỳ Trần Hầu dã nhi sát chi.*

Quản kiến: *Đà lập du niên, dĩ sát mục chi, bất dư kỳ vi quân dã.*

Đà giả Trần Hoàn chi đệ, sát Thái tử Miễn nhi tự lập. Kinh bất thư kỳ sự giả, Trần loạn, Hoàn Công tẩu tử. miễn vị thành quân, bất đắc dĩ Lỗ Ban, Tề Xá vi lệ, cố bất thư. Nhiên nhi loạn Trần giả Đà dã, sát Miễn diệc Đà dã, kỳ vi tặc minh hỹ.

Sái nhân nhân kỳ quốc nhân bất phụ, nhi Trần Hầu chi tử dược bôn Sái, nãi Sái Hầu chi sinh, cố yêu Đà xuất liệp sát chi nhi lập Dược. Thị Sái Hầu chi sát Đà, tư ý phi Công thảo dã. Kinh đặc nhân chi, kiến Đà chi ác, nhân nhân đắc tru chi, cố lược kỳ tư nhi thành kỳ công dã.

Phù! Dĩ công đạo hứa thiên hạ, dĩ công thảo tru loạn thần, nhiên hậu thế chi loạn tặc, thuỷ vô sở dung ư phúc tải chi gian. Thánh nhân vi lự thâm hỹ.

[*Kinh văn*]: Người nước Sái giết Trần Đà.[1]

Tả truyện: Trần Đà là vua nước Trần, *Kinh văn* chép là Trần Đà để tỏ ý tuyệt mệnh. Trần Đà ham chơi săn bắn ở đất Sái, bị người Sái giết.

Cốc Lương: Trần Hầu mải mê săn bắn ở nước Sái, tranh nhau cầm thú với họ. Người Sái không biết là Trần Hầu cho nên giết chết.

Quản kiến: Đà lên ngôi đã hơn một năm mà lại chép là bị giết[2] là vì *Kinh văn* không coi Đà là vua nước Trần.

Đà là em Trần Hoàn Công, đã giết Thái tử Miễn rồi tự lập. *Kinh văn* không chép việc ấy là vì khi ấy nước Trần loạn, Trần Hoàn Công phải chạy trốn rồi chết. Thái tử Miễn chưa được lập, nên không thể chép trong *Kinh văn* như trường hợp của Lỗ Ban và Tề Xá. Nhưng người làm loạn nước Trần chính là Đà, kẻ giết Thái tử Miễn cũng là Đà, vậy tội làm giặc của hắn đã quá rõ.

Người nước Sái nhân việc người nước Trần không quy phục tên Đà, và việc con Trần Hầu tên là Dược, gọi là Sái Hầu bằng cậu, chạy sang nước Sái, cho nên đã mời Trần Đà đi săn, rồi giết đi để lập Dược. Vậy thì Sái Hầu giết tên Đà là do tình riêng, chứ không theo phép công mà làm.

Kinh văn chép là "người" để vạch rõ tội ác của tên Đà, mọi người đều có quyền giết, cho nên bỏ phần tình riêng mà coi đó là việc công vậy.

Ôi, đem quyền giết loạn tặc ban cho thiên hạ, lấy phép công giết kẻ phản nghịch, đời sau bọn loạn tặc mới không nơi dung thân trong khoảng trời che đất chở. Thánh nhân lo nghĩ thật là sâu xa vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Người nước Sái giết ông Trần Lệ Công là ngài Đà."

2. Các vua chư hầu bị giết đều dùng chữ "thí." Trần Đà bị giết, *Kinh văn* dùng chữ "sát," chứng tỏ *Kinh văn* không coi Trần Đà là vua.

九月丁卯，子同生。

左傳：以太子生之禮舉之。

公羊：喜其正也。

穀梁：疑故志之。

管見：古者太子乃生，固舉以禮。魯之嫡出爲君者四公，於莊獨書之。聖人固以國本爲重，而尤以爲慎也。哀公問：人道孰爲大？子曰：大昏爲大。合二姓之好，以繼先聖之後，爲宗廟社稷之主，可不慎重，以正國本乎？姬姓不幸亂生中禹。齊子有夫，乃效鶉奔之瀆。魯侯有子，遂蒙羸負之羞。聖人於父母之國有感焉，責桓公之不能防閑，傷莊公之枉罹污姤。故於子同生，月之日之，而於姜氏至魯如齊之年，詳書于經，以見國本之不紊，爲魯子孫釋萬世猗嗟不辨之疑。所謂仁至義盡，且以戒人君，當閑有家，以重宗統。而於妃匹之祭，胤嗣之間，慎之重之，如此其詳且辨焉，此一條見聖人忠恕之道。

後世謂：秦始皇爲呂不韋子，晉元帝爲小吏牛姓所生。呂政牛睿爲千古定案，安知始皇不以十月生，夏侯妃果與牛通，

安知必出元帝。當時惡嬴氏之暴，司馬氏之篡，因爲之辭，此獄遂不可解。唐中宗、睿宗幸爲其母所忌，幽囚廢置，時人傷之，得免此謗。不然武氏入宮，三思出入無禁，不與秦始晉元同傳。孟子曰：盡信書不如無書，蓋非聖人天地之心，則其秉筆之公且明鮮矣。子貢曰：君子惡居下流，天下之惡必歸焉。苟知春秋之義，豈至居下流之惡乎！

穀梁曰：疑故志之，其說固非。呂氏謂或言正周公之後爲不然。此固不盡然，而不盡不然也。要之，當以重國本，正人倫，爲要旨。

Cửu nguyệt Đinh Mão, tử Đồng sinh.

Tả truyện: Dĩ Thái tử sinh chi lễ cử chi.

Công Dương: *Hỷ kỳ chính dã.*

Cốc Lương: *Nghi cố chí chi.*

Quản kiến: *Cổ giả Thái tử nãi sinh, cố cử dĩ lễ. Lỗ chi đích xuất vi quân giả tử công, tử Trang độc thư chi. Thánh nhân cố dĩ quốc bản vi trọng, nhi vưu dĩ vi thận dã. Ai Công vấn: Nhân đạo thục vi đại? Tử viết: Đại hôn vi đại. Hợp nhị tính chi hảo, dĩ kế Tiên thánh chi hậu, vi tông miếu xã tắc chi chủ, khả bất thận trọng, dĩ chính quốc bản hồ? Cơ tính bất hạnh loạn sinh trung cách. Tề tử hữu phu, nãi hiệu thuần bôn chi độc. Lỗ Hầu hữu tử, toại mông luy phụ chi tu. Thánh nhân tử phụ mẫu chi quốc hữu cảm yên, trách Hoàn Công chi bất năng phòng nhàn, thương Trang Công chi uống ly ô cấu. Cố tử tử đồng sinh, nguyệt chi nhật chi, nhi tử Khương Thị chí Lỗ như Tề chi niên, tường thư vu Kinh, dĩ kiến quốc bản chi bất vẫn, vi Lỗ tử tôn thích vạn thế y ta bất biện chi nghi. Sở vị nhân chí nghĩa tận, thả dĩ giới nhân quân, đương nhàn hữu gia, dĩ trọng tông thống. Nhi tử phi thất chi tế, dận tự chi gian, thận chi trọng chi, như thử kỳ tường thả biện yên, thử nhất điều kiến Thánh nhân trung thứ chi đạo.*

Hậu thế vị: Tần Thuỷ Hoàng vi Lã Bất Vi tử, Tấn Nguyên Đế vi tiểu lại Ngưu tính sở sinh. Lã Chính Ngưu Duệ vi thiên cổ định án, an tri Thuỷ Hoàng bất dĩ thập nguyệt sinh, hạ hầu phi quả dĩ ngưu thông, an tri tất xuất Nguyên Đế. Đương thời ố Doanh Thị chi bạo, ty Mã Thị chi soán, nhân vi chi từ, thử ngục toại bất khả giải. Đường Trung Tông, Duệ Tông hạnh vi ị kỳ mẫu sở ky, u tù phế trí, thời nhân thương chi, đắc miễn thử báng. Bất nhiên Vũ Thị nhập cung, tam tư xuất nhập vô cấm, bất dĩ Tần Thuỷ Tấn Nguyên đồng truyền. Mạnh Tử viết: Tận tín thư bất như vô thư, cái phi Thánh nhân thiên địa chi tâm, tắc kỳ bỉnh bút chi công thả minh tiên hỹ. Tử Cống viết: Quân tử ố cư hạ lưu, thiên hạ chi ố tất quy yên. Cẩu tri Xuân Thu chi nghĩa, khởi chí cư hạ lưu chi hồ!

Cốc Lương viết: Nghi cố chí chi, kỳ thuyết cố phi. Lã Thị vị hoặc ngôn chính Chu Công chi hậu vi bất nhiên. Thử cố bất tận nhiên, nhi bất tận bất nhiên dã. Yếu chi, đương dĩ trọng quốc bản, chính nhân luân, vi yếu chỉ.

[*Kinh văn*]: Tháng 9 ngày Đinh Mão, Thái tử Đồng chào đời.[1]

***Tả truyện*:** Làm lễ sinh Thái tử.

***Công Dương*:** Mừng vì có con nối giòng chính thống.

***Cốc Lương*:** Có sự nghi ngờ, cho nên chép.

***Quản kiến*:** Đời xưa, Thái tử đẻ ra vốn phải làm lễ. Nước Lỗ con các bà vợ cả được làm vua có 4 người, nhưng chỉ chép một Trang Công. Thánh nhân vốn coi trọng nền tảng của nước, nên càng thận trọng việc này. Lỗ Ai Công hỏi: "Đạo con người cái gì là lớn hơn cả? Khổng Tử đáp: Lễ đại hôn là quan trọng hơn cả." Hợp sự hoà hiếu của hai họ, nối dòng giõi Tiên thánh, làm chủ tông miếu xã tắc, mà có thể không thận trọng, để gốc nước được ngay thẳng sao? Họ Cơ không may, dâm loạn xảy ra ngay bên trong cung cấm, con vua nước Tề có chồng, mà có thói dâm bôn. Lỗ Hầu có con mà bị tiếng xấu tò vò nuôi nhện. Thánh nhân đối với nước của cha mẹ rất thương cảm, trách Hoàn Công không biết ngăn ngừa ngay từ đầu, thương Trang Công bị tiếng nhơ oan uổng. Cho nên chép rõ ngày sinh tháng đẻ của Thái tử Đồng, và năm tháng nàng Văn Khương đến Lỗ sang Tề, để tỏ ra rằng, gốc nước không hề rối loạn, cũng là để gỡ mối ngờ vực muôn đời cho con cháu nước Lỗ, vì Trang Công

không biết can ngăn mẹ. Đó là điều nhân nghĩa rất mực của *Kinh Xuân Thu*, hơn nữa cũng để răn người làm vua, phải phòng ngừa việc trong nhà, để trọng đường tông thống. Còn đối với việc hôn nhân, việc nối giõi phải cẩn tắc, thận trọng, lời dạy tỉ mỉ như thế để mà làm, chỉ một điều này đủ thấy cái đạo của Thánh nhân thật là trung thành.

Đời sau bảo Tần Thuỷ Hoàng là con Lã Bất Vi,[2] Tấn Nguyên Đế là con gã tiểu lại họ Ngưu. Cái tiếng Lã Chính và Ngưu Duệ[3] trở thành định án ngàn đời, không sao xoá được. Biết đâu Thuỷ Hoàng chưa đủ mười tháng đã sinh ra, vợ Hạ Hầu quả là cùng với họ Ngưu tư thông, nhưng chắc gì Nguyên Đế là con gã họ Ngưu. Thời đó ghét nhà Doanh Tần bạo ngược, ghét họ Tư Mã cướp ngôi,[4] liền thêu dệt ra chuyện ấy, cho nên cái án đó không sao xoá đi được. Trung Tông, Duệ Tông đời Đường, may mà bị mẹ ghét bỏ, không nhìn đến, người đời Đường thương tình, cho nên mới khỏi mang tiếng xấu là con hoang. Nếu không thì khi Võ Thị[5] vào cung, Tam Tư[6] ra vào tự do, bị xếp cùng một duộc như truyện Tần Thủy Hoàng, Tấn Nguyên Đế. Mạnh Tử nói: "Quá tin vào sách, thì thà không có sách còn hơn." Bởi vì không có tấm lòng như trời đất của Thánh nhân, thì sự công minh khi cầm bút ít lắm. Tử Cống nói: "Người quân tử ghét ở hạ lưu dòng nước vì rằng bao nhiêu cái xấu trong thiên hạ đều đổ vào đó." Nếu biết nghĩa *Kinh Xuân Thu*, thì đâu đến nỗi rơi vào cái xấu của dòng hạ lưu.

Cốc Lương nói: "Có ngờ vực nên ghi chép việc đó," thuyết ấy cố nhiên không phải. Họ Lã nói: "Có người nói Trang Công là dòng giõi của Chu Công là không đúng." Theo tôi thì không hẳn như vậy, và cũng không hẳn là không như vậy. Tóm lại, nên coi trọng gốc nước, làm ngay thẳng đạo làm người là tôn chỉ cốt yếu.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Tháng 9, ngày Đinh Mão con vua nước Lỗ là ngài Đồng mới sinh."

2. Lã Bất Vi: Là một thương gia giàu có thời Chiến Quốc. Tương truyền Bất Vi thấy khi Công tử nước Tần đang làm con tin ở nước ngoài, liền trọng đãi, và gả vợ bé đang có thai ba tháng cho Công tử. Sau đó Công tử nước Tần về làm vua và người vợ bé đó đẻ ra Tần Thuỷ Hoàng.

3. Lã Chính, Ngưu Duệ: Chính là tên Tần Thuỷ Hoàng, Duệ là tên Tấn Nguyên Đế. Nói như vậy có ý rằng, Tần Thuỷ Hoàng là con Lã Bất Vi, Tấn Nguyên Đế là con họ Ngưu.

4. Tư Mã: Tấn Nguyên Đế là cháu Tư Mã Ý. Cháu Ý là Tư Mã Viêm cướp ngôi nhà Ngụy lập ra nhà Tấn.

5. Võ Thị tức Võ Tắc Thiên, Hoàng hậu của Đường Cao Tông. Sau khi Cao Tông chết, Võ Tắc Thiên phế Trung Tông, đổi quốc hiệu là Chu, tự nắm quyền bính. Võ Tắc Thiên nổi tiếng dâm loạn, nhưng quyền biến biết dùng người. Cuối đời triều chính rối loạn, bị bọn Trương Giản Chi bức phải nhường ngôi cho Trung Tông.

6. Tam Tư: Là cháu của Võ Hầu đời Đường, sau khi Võ Hầu chết Trung Tôn phục vị, y tự do ra vào cung cấm thông dâm với Vi hầu, Vợ của của Trung Tông. Tam Tư lộng quyền, cất nhắc bè cánh của mình. Con Trung Tông là Trọng Tuấn cùng với Lý Đa Tộ khởi binh giết chết Tam Tư.

冬，紀侯來朝。

左傳：請王命以求成于齊。公告不能。

管見：紀侯之志可矜也。人有疾痛，必呼天地父母。紀國垂危，欲請王命，以求成于齊。其謀近正，惜魯不足與計事也。嗚呼！宗周赫赫，化作黍離，楊水滔滔不流蒲楚。天王失其紀綱，小國靡所止居，懷好音而誰與歸，思美人而不得見。聖人重其感焉，故於紀侯來朝，其義無貶，所謂躬自厚，而薄責於人也。

Đông, Kỷ Hầu lai triều.

Tả truyện: Thỉnh Vương mệnh dĩ cầu thành vu Tề. Công cáo bất năng.

Quản kiến: *Kỷ Hầu chi chí khả căng dã. Nhân hữu tật thống, tất hô thiên địa phụ mẫu. Kỷ quốc thuỳ nguy, dục thỉnh Vương mệnh, dĩ cầu thành vu Tề. Kỳ mưu cận chính, tích Lỗ bất túc dĩ kế sự dã. Ô hô! Tôn chu hách hách, hoá tác thử ly, dương thuỷ thao thao bất lưu bồ*

sở. Thiên vương thất kỳ kỷ cương, tiểu quốc my sở chỉ cư, hoài hảo âm nhi thuỳ dĩ quy, tư mỹ Hầu lai triều, kỳ nghĩa vô biếm, sở vị cung tự hậu, nhi bạc trách ư nhân dã.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, quan Kỷ Hầu đến chầu nước Lỗ.

Tả truyện: Kỷ Hầu đến nhờ Lỗ, xin mệnh lệnh vua Chu để cầu hoà với Tề. Hoàn Công nói không thể giúp được việc ấy.

Quản kiến: Cái trí của Kỷ Hầu thật đáng thương. Khi người ta đau đớn tất kêu trời đất cha mẹ. Nước Kỷ sắp nguy, muốn xin mệnh lệnh vua Chu để xin Tề cho hoà. Mưu đồ ấy cũng tương đối chính đáng, tiếc rằng Lỗ không đủ thế lực để giúp Kỷ. Than ôi! Nhà Chu trước kia hiển hách vậy mà bây giờ điêu tàn đổ nát,[1] dòng nước chảy dào dạt kia không đủ sức đẩy cây bồ cây sở.[2] Thiên vương đã mất kỷ cương, thì nước nhỏ biết nương náu vào đâu, muốn giữ tiếng tốt nhưng biết theo ai, mong mỏi đến anh hùng hào kiệt mà không được. Thánh nhân vô cùng thương cảm, cho nên Kỷ Hầu đến chầu nước Lỗ, *Kinh văn* không tỏ lời chê trách, tức là trách mình nhiều mà trách người ít vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Nguyên văn chữ Hán là "Thử ly," tên bài thơ trong Vương phong, *Kinh Thi*: Quan đại phu nhà Chu đi qua cung thất, tôn miếu nhà Tây Chu cũ thấy toàn ruộng lúa. Thương cảm cho sự suy tàn của nhà Chu mà làm bài thơ này.

2. Hai câu này trong bài "Dương chi thuỷ" trong *Kinh Thi* nói về việc Chu Bình Vương thiên đô sang phía Đông. Quân lính gian nan khốn khổ oán giận mà làm. Đại ý là than trách thân mình long đong vất vả.

[桓公]七年

春，二月己亥，焚咸丘。

公羊：焚之者以火攻也。

穀梁：其不言邾咸丘，何也？疾其以火攻也。

管見:桓公之編，作無益者多矣。四年狩郎，以畋事臨遠地。六年大閱，以兵事觀婦人。此年焚咸丘，以淫獵焦山林，皆淫于遊觀之事也。蓋由義理之心少，物欲交擾于中，故雖作無益，以害有益，弗恤也。書以惡之。

[*HOÀN CÔNG*] *THẤT NIÊN*

Xuân, nhị nguyệt Kỷ Hợi, phần Hàm Khâu.

Công Dương: Phần chi giả dĩ hoả công dã.

Cốc Lương: *Kỳ bất ngôn chu Hàm Khâu, hà dã? Tật kỳ dĩ hoả công dã.*

Quản kiến: *Hoàn Công chi biên, tác vô ích giả đa hỹ. Tứ niên thú Lang, dĩ điền sự lâm viễn địa. Lục niên đại duyệt, dĩ binh sự quan phụ nhân. Thử niên phần Hàm Khâu, dĩ dâm liệp tiêu sơn lâm, giai dâm vu du quan chi sự dã. Cái do nghĩa lý chi tâm thiểu, vật dục giao nhiễu vu trung, cố tuy tác vô ích, dĩ hại hữu ích, phất tuất dã. Thư dĩ ố chi.*

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ BẢY

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2 ngày Kỷ Hợi, đốt Hàm Khâu.

***Công Dương*:** Đốt, tức là dùng lửa công phá.

***Cốc Lương*:** Không nói rõ Hàm Khâu của nước Châu là vì sao? Vì ghét việc dùng lửa đốt phá.

***Quản kiến*:** Trong đời Hoàn Công làm nhiều điều vô ích. Năm thứ tư đi săn ở đất Lang, vì việc săn bắn mà đi quá xa. Năm thứ sáu duyệt binh, đem việc binh đao để mua vui cho đàn bà. Năm nay đốt Hàm Khâu, vì việc săn bắn mà phá núi rừng, đều là việc chơi bời quá độ. Có lẽ Hoàn Công ít trọng nghĩa lý, mà nhiều ham muốn vật dục, đem việc vô ích làm hại việc hữu ích, mà chẳng hề thương xót. *Kinh văn* chép tỏ ý ghét vậy.

夏，穀伯綏來朝，鄧侯吾離來朝。

左傳:名賤之也。

公羊:皆何以名?失地之君也。

管見：穀伯鄧侯名之者，夷之也。二國服屬於楚，淪胥於夷久矣，至是朝於魯，蓋懼爲楚所併，將因魯以求通于齊也。時王綱不振，伯主未興。荊、楚橫行於南，青、齊倔強於東，而齊之糾合，其黨較楚爲多，諸國從齊，又惟魯之姻情尤密。

紀之朝，欲假魯而内通於王，外平於齊，其情近正，而其志可原，故獨無貶。若穀鄧俛首於夷，及其勢迫力窮，又斂衽於弒君之賊，所謂始終失身者也。賤而名之，與失國之君同，罰惡之旨嚴矣。然魯之無能爲，於此可見。紀朝而齊滅紀。鄧朝而楚滅鄧。穀後爲襄城亦併焉，則朝魯亦何益哉！要由征伐不出天子，而出彊侯，使小國奔走道路，依人而不得安，則天王之責也。

噫命德討罪，王政所以行，明堂諸侯，乾綱所以立，而王褒寵篡弒，失政刑，遂使梟鴟桓信星散於賊庭，而莫之統屬。故經於此年，闕秋冬二時，與四年宰糾來聘同。此聖人之微意也。

Hạ, Cốc Bá Tuy lai triều, Đặng Hầu Ngô Ly lai triều.

Tả truyện: Danh tiện chi dã.

***Công Dương:** Giai hà dĩ danh? Thất địa chi quân dã.*

***Quản kiến:** Cốc Bá Đặng Hầu danh chi giả, di chi dã. Nhị quốc phục thuộc ư Sở, luân tư ư di cừu hỹ, chí thị triều ư Lỗ, cái cụ vi Sở sở tính, tương nhân Lỗ dĩ cầu thông vu tề dã. Thời Vương cương bất chấn, bá chủ vị hưng. Kinh, Sở hoành hành ư nam, Thanh, Tề quật cường ư đông, nhi Tề chi củ hợp, kỳ đảng giảo Sở vi đa, chư quốc tòng Tề, hựu duy Lỗ chi nhân tình vưu mật.*

Kỷ chi triều, dục giả Lỗ nhi nội thông ư Vương, ngoại bình ư Tề, kỳ tình cận chính, nhi kỳ chí khả nguyên, cố độc vô biếm. Nhược Cốc Đặng

Phủ thủ ư Di, cập kỳ thế bách lực cùng, hựu liễm nhẫm ư thí quân chi tặc, Sở vị thuỷ chung thất thân giả dã. Tiện nhi danh chi, dĩ thất quốc chi quân đồng, phạt ác chi chỉ nghiêm hỹ. Nhiên Lỗ chi vô năng vi, ư thử khả kiến. Kỷ triều nhi Tề diệt Kỷ. Đặng triều nhi Sở diệt Đặng. Cốc hậu vi tương thành Sở diệc tính yên, tắc triều Lỗ diệc hà ích tai! Yếu do chinh phạt bất xuất Thiên tử, nhi xuất cường hầu, sử tiểu quốc bôn tẩu đạo lộ, y nhân nhi bất đắc an, tắc Thiên vương chi trách dã.

Y mệnh đức thảo tội, vương chính sở dĩ hành, Minh đường chư hầu, kiển cương sở dĩ lập, nhi vương bao sủng soán thí, thất chính hình, toại sử cao ưng hoàn tín tinh tán ư tặc đình, nhi mạc chi thống thuộc. Cố Kinh ư thử niên, khuyết thu đông nhị thời, dĩ tứ niên Tề củ lai sính đồng. Thử Thánh nhân chi vi ý dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, quan Cốc Bá tên là Tuy, quan Đặng Hầu tên là Ngô Ly đến chầu nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Gọi tên ra là tỏ ý khinh khi.

***Công Dương*:** Tại sao lại gọi tên cả hai người ra vậy? Vì họ đều là vua mất nước.

***Quản kiến*:** Chép tước Cốc Bá, Đặng Hầu để khinh là Di Địch. Hai nước ấy phụ thuộc vào Sở, chìm đắm ở chốn Man Di đã lâu, đến nay sang chầu Lỗ, vì sợ Sở thôn tính, muốn nhờ Lỗ để kết thân với Tề. Khi ấy kỷ cương nhà Chu đổ nát, chưa có bá chủ nổi lên. Kinh Sở hoành hành ở phía nam, Thanh Tề quật cường ở phía đông, mà Tề lại lôi kéo được nhiều bè đảng hơn Sở, vì các nước theo Tề còn dựa vào việc Lỗ có quan hệ thông gia thân mật với Tề.

Nước Kỷ sang chầu là muốn nhờ Lỗ để trong thì thân thiện với vua Chu, ngoài thì cầu hoà với Tề, xét về tình và lý đều hợp, cho nên *Kinh văn* không chê trách. Còn như Cốc và Đặng, đã cúi đầu hàng phục Di Địch, nay cùng đường hết lối, lại xu phụ tên giặc giết vua, thật là trước sau mất hết tư cách con người. *Kinh văn* khinh thường mà gọi tên, coi như là vua đã mất nước, cách trừng phạt thật là nghiêm. Nhưng xem việc này thì thấy, nước Lỗ thật bất lực. Kỷ đến chầu Lỗ mà Tề vẫn diệt Kỷ. Đặng đến chầu Lỗ, mà Sở vẫn diệt Đặng. Cốc sau cũng bị Sở thôn tính đặt làm thành Tương, vậy thì các nước đó đến chầu Lỗ có ích gì! Tóm lại, vì quyền

đánh dẹp không còn nằm trong tay Thiên tử, mà rơi vào tay các nước chư hầu mạnh, khiến cho nước nhỏ chạy vạy cầu cứu lung tung, mà vẫn không yên thân, đó là trách nhiệm của Thiên tử nhà Chu.

Than ôi! Dùng người có đức, phạt kẻ có tội là chính sự của bậc vương giả ban hành tới các chư hầu ở nhà Minh đường[1] để dựng kỷ cương, nhưng vua nhà Chu lại khen thưởng kẻ thoán nghịch, tự làm hỏng phép tắc, khiến cho các nước chư hầu không còn tin vào chính sự của nhà Chu. Cho nên, năm ấy *Kinh văn* chép thiếu hai mùa thu, đông, giống như năm thứ tư quan Chủng tể tên là Cử đến thăm nước Lỗ. Đó là dụng ý sâu xa của Thánh nhân vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Minh đường: Là nhà để ban bố tỏ rõ chính giáo. Xưa việc thờ thượng đế cúng tổ tiên, các nước chư hầu đến, nuôi dưỡng người già, tôn quý hiền sĩ, và tất cả những việc có liên quan điển lễ đều tiến hành ở nhà Minh đường.

[桓公]八年

春，正月己卯，烝。

公羊:譏亟也，亟則瀆，瀆則不敬。

穀梁:烝冬事春興之，志不時也。

管見:周正建子，以十一月爲正月。而建寅之月曰正歲，以月數則三月也。此正月蓋仲冬月正合，周官大司馬，仲冬享烝之禮。周制改月不改時，故曰烝以仲冬。春秋書正月烝，則改月之驗也。

春秋之春，非周官之春，乃夫子以春冠正，所謂行夏之時。穀梁不明此義，乃曰春興之，志不時也。此非爲不時，爲下文再烝豈見。胡專得之矣。

[HOÀN CÔNG] BÁT NIÊN

Xuân, chính nguyệt Kỷ Mão, Chưng.

Công Dương: *Ky Cức dã, Cức tắc độc, độc tắc bất kính.*

Cốc Lương: *Chưng đông sự xuân hưng chi, chí bất thời dã.*

Quản kiến: *Chu chính Kiến Tý, dĩ thập nhất nguyệt vi chính nguyệt. Nhi Kiến Dần chi nguyệt viết Chính tuế, dĩ nguyệt số tắc tam nguyệt dã. Thử chính nguyệt cái Trọng đông nguyệt chính hợp, Chu quan Đại tư mã, Trọng đông hưởng Chưng chi lễ. Chu chế cải nguyệt bất cải thời, cố viết Chưng dĩ Trọng đông. Xuân thu thư chính nguyệt Chưng, tắc cải nguyệt chi nghiệm dã.*

Xuân Thu chi xuân, phi Chu quan chi xuân, nãi Phu tử dĩ xuân quan chính, sở vị hành Hạ chi thời. Cốc Lương bất minh thử nghĩa, nãi viết xuân hưng chi, chí bất thời dã. Thử phi vi bất thời, vi Hạ văn tái Chưng khởi kiến. Hồ truyện đắc chi hỹ.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ TÁM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng, ngày Kỷ Mão, tế Chưng.[1]

***Công Dương*:** Chê việc luôn luôn tế tự, luôn luôn tế thì nhàm, nhàm thì không kính.

***Cốc Lương*:** Tế Chưng là tế về mùa đông, nay tế về mùa xuân. Ghi chép việc này là vì tế không đúng thời.

***Quản kiến*:** Lịch nhà Chu tháng Giêng là tháng Kiến Tý, lấy tháng 11 của lịch nhà Hạ làm tháng Giêng. Còn tháng Kiến Dần gọi là tháng Chính tuế (tháng Giêng), vài tháng sau tức là tháng 3. Tháng Giêng này là hợp với tiết Trọng đông. Quan Đại tư mã nhà Chu làm lễ tế Chưng vào tháng Trọng đông. Chế độ nhà Chu đổi tháng, nhưng không đổi mùa, cho nên nói tháng Trọng đông tế Chưng. *Kinh Xuân Thu* chép "Mùa xuân tháng Giêng tế Chưng" tức là để đổi tháng.

Mùa xuân ở *Kinh Xuân Thu* không phải mùa xuân ở sách *Chu Quan* vì Khổng Tử đem chữ "xuân" lên trên chữ "chính," tức là theo lịch nhà Hạ. Cốc Lương không rõ nghĩa này lại nói: Mùa xuân tế Chưng, ghi không đúng thời. Đây đâu phải không đúng thời, mà chỉ để nêu rõ việc tế Chưng lần nữa ở đoạn sau. *Hồ truyện* bàn nghĩa này rất đúng.[2]

CHÚ THÍCH:

1. Tế Chưng: Là tên một loại tế lễ. Xưa kia tế mùa xuân gọi là tế Thược, mùa hè gọi là tế Đế, mùa thu gọi là tế Thương, và mùa đông gọi là tế Chưng.

2. *Xuân Thu tập chú*, Hồ truyện đại toàn nói: *Kinh Xuân Thu* dùng Chu chính (tháng Kiến Tý) ghi việc nước Lỗ, đây không phải chép vì tế không đúng thời mà vì sau lại tế Chưng lần nữa, trở thành nhàm, cho nên chép.

天王使家父來聘。

杜氏曰:天子大夫，家氏父字。

管見:此無貶乎?曰春秋因心以見事，緣情以立義。心有可諒而於事則非，情有可原而於義則舛。聖人立文褒貶，不以事沒其心，不以義滅其情，中和之極也。故齊侯盟楚大夫特無貶。紀侯來朝天王使家父來聘，皆薄責焉。其爲薄責何也?紀朝魯請王命以求成於齊。公告不能，而爲王謀婚於紀，將假王后之重，以邀齊人之成。其所以爲紀謀者，亦爲王行扶弱抑強之義。於是使家父來聘，議昏事也。

是冬祭公來逆王后于紀。十三年，公會紀侯、鄭伯，敗齊師。十七年，公會齊侯、紀侯盟于黃。齊未能得志於紀，而紀尚得延一線之緒，至十七年，然後去國，不可謂非邀寵於王之力。而王爲魯故婚紀，將合謀以舒其難，其不嫌魯之篡逆爲可責，而不棄紀之小弱爲可恕。原情議過，故於家父來聘，從末減焉。詳上下文，凡周之交魯，皆有其事。五年秋伐鄭，夏仍叔之子來聘。及是年來聘逆后，事在春冬之間。學者詳妍細認，庶於經旨，去不甚遠。

胡氏引虞舜賡歌爲斷謂春秋責相之意，其然不其然乎，輒述愚見以俟談經者正之。

Thiên vương sử Gia Phủ lai sính.

Đỗ Thị viết: *Thiên tử Đại phu , Gia Thị Phủ tự.*

Quản kiến: *Thử vô biếm hồ? Viết Xuân Thu nhân tâm dĩ kiến sự, duyên tình dĩ lập nghĩa. Tâm hữu khả lượng nhi ư sự tắc phi, tình hữu khả nguyên nhi ư nghĩa tắc suyễn. Thánh nhân lập văn bao biếm, bất dĩ sự một kỳ tâm, bất dĩ nghĩa diệt kỳ tình, trung hoà chi cực dã. Cố Tề Hầu minh Sở Đại phu đặc vô biếm. Kỷ Hầu lai triều Thiên vương sử Gia Phủ lai sính, giai bạc trách yên. Kỳ vi bạc trách hà dã? Kỷ triều Lỗ thỉnh vương mệnh dĩ cầu thành ư Tề. Công cáo bất năng, nhi vi vương mưu hôn ư Kỷ, tương giả Vương hậu chi trọng, dĩ yêu Tề nhân chi thành. Kỳ sở dĩ vi Kỷ mưu giả, diệc vi vương hành phù nhược ức cường chi nghĩa. Ư thị sử Gia Phủ lai sính, nghị hôn sự dã.*

Thị đông tế Công lai nghịch Vương hậu vu Kỷ. Thập tam niên, Công hội Kỷ Hầu, Trịnh Bá, bại Tề sư. Thập thất niên, Công hội Tề hầu, Kỷ Hầu minh vu Hoàng. Tề vị năng đắc chí ư Kỷ, Kỷ thượng đắc diên nhất tuyến chi tự, chí thập thất niên, nhiên hậu khứ quốc, bất khả vị phi yêu sủng ư Vương chi lực. Nhi Vương vi Lỗ cố hôn Kỷ, tương hợp mưu dĩ thư kỳ nạn, kỳ bất hiềm Lỗ chi soán nghịch vi khả trách, nhi bất khí Kỷ chi tiểu nhược vi khả thứ. Nguyên tình nghị quá, cố ư Gia Phủ lai sính, tòng mạt giảm yên. Tường thượng hạ văn, phàm Chu chi giao Lỗ, giai hữu kỳ sự. Ngũ niên thu phạt Trịnh, hạ Nhưng Thúc chi tử lai sính. Cập thị niên lai sính nghịch hậu, sự tại xuân đông chi gian. Học giả tường nghiên tế nhận, thứ ư Kinh chỉ, khứ bất thậm viễn.

Hồ Thị dẫn Ngu Thuấn canh ca vi đoán vị Xuân Thu trách tương chi ý, kỳ nhiên bất kỳ nhiên hồ, triếp thuật ngu kiến dĩ sĩ đàm Kinh giả chính chi.

[*Kinh văn*]: Thiên vương sai Gia Phủ đến thăm hỏi.[1]

Đỗ Thị nói: Gia Phủ là Đại phu của Thiên tử, họ Gia tên tự là Phủ.

Quản kiến: Việc này không có ý chê trách chăng? *Kinh Xuân Thu* dựa vào tâm để xem sự việc, căn cứ theo tình để lập nghĩa. Xét về tâm có thể tha thứ, nhưng đối với việc thì không được; đối với tình có thể tha thứ nhưng đối với nghĩa thì lại sai trái. Thánh nhân dùng ngòi bút để khen chê, không vì việc mà bỏ tấm lòng, không vì nghĩa mà làm mất tình, thật là trung hoà hết mực vậy. Cho nên, không chê trách Tề Hầu hội thề với

Đại phu nước Sở. Việc Kỷ Hầu đến chầu, Thiên vương sai Đại phu Gia Phủ đến thăm hỏi chỉ chê trách qua loa. Tại sao chỉ chê trách qua loa? Là vì Kỷ đến chầu Lỗ là nhờ Lỗ xin mệnh lệnh vua nhà Chu để cầu xin Tề cho hoà. Lỗ Hoàn Công nói là không thể giúp được, nhưng lại mưu tính việc hôn nhân cho vua nhà Chu với nước Kỷ, định mượn tiếng Vương hậu nhà Chu để xin Tề cho hoà. Vậy là việc lo cho nước Kỷ cũng là để thi hành cái nghĩa nâng đỡ kẻ yếu. Do đó Thiên vương sai Gia Phủ đến thăm nước Lỗ là để bàn về việc hôn nhân.

Mùa đông năm ấy Sái Công đến đón Vương hậu ở đất Kỷ. Năm thứ mười ba, Lỗ Hoàn Công hội họp với Kỷ Hầu, Trịnh Bá đánh bại quân Tề. Năm thứ mười bảy, Lỗ Hoàn Công hội họp với Tề Hầu, Kỷ Hầu và ăn thề ở đất Hoàng. Tề không thể diệt ngay được Kỷ, và nước Kỷ vẫn có thể kéo dài đến năm thứ mười bảy, sau đó Kỷ Hầu mới phải bỏ nước, đó cũng là nhờ sự giúp đỡ của vua nhà Chu. Nhưng vua nhà Chu nghe nước Lỗ thông gia với nước Kỷ đồng lòng mưu tính để làm trì hoãn cái nạn nước Kỷ, cho nên không ngại Lỗ Hoàn Công là kẻ thoán nghịch đáng chê trách, và không nỡ bỏ nước Kỷ nhỏ yếu đáng thương. *Kinh văn* lượng thứ về tình khi xét tội, cho nên khi Gia Phủ là Đại phu nhà Chu đến thăm nước Lỗ, chỉ chê trách qua loa. Xem kỹ đoạn văn cả trên lẫn dưới thì thấy mọi trường hợp vua nhà Chu giao thiệp với nước Lỗ đều quan trọng cả. Mùa thu năm thứ năm, đánh nước Trịnh, thì mùa hạ, con là Nhưng Thúc đến thăm Lỗ. Cũng năm này Gia Phủ đến thăm hỏi thì có việc đón Vương hậu vào khoảng giữa mùa xuân, mùa đông. Học giả phải nghiên cứu kỹ may ra mới có thể hiểu phần nào ý chỉ của *Kinh Xuân Thu*.

Cách đó không xa, *Hồ truyện* dẫn việc Ngu Thuấn cùng với Cao Dao xướng hoạ để đoán định mà bảo rằng *Kinh Xuân Thu* chỉ có ý trách người cầm đầu, nhưng thật ra không phải vậy. Tôi xin trình bầy thiển kiến của mình, đợi các nhà nghiên cứu nghĩa lý *Kinh Xuân Thu* sửa lại cho đúng.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Vua Thiên vương khiển ngài Gia Phủ là quan Đại phu trong Vương triều lại làm lễ sính chưng nước Lỗ."

夏，五月丁丑，烝。

公羊:譏亟也，

穀梁:瀆祀也。

管見:月令孟冬之月大飲烝。此閉蟄之時也。馬獻禽祭烝，不於亥月，而於子月，之皆爲冬祭。此年既以子月烝，辰月乃復烝，其爲非時瀆禮，甚矣。故特起上文以見貶。

Hạ, ngũ nguyệt Đinh Sửu, Chưng.

Công Dương: *Ky Cức dã,*

Cốc Lương: *Độc tự dã.*

Quản kiến: *Nguyệt lệnh mạnh đông chi nguyệt đại ẩm Chưng. Thử bế trập chi thời dã. Mã hiến cầm tế Chưng, bất ư Hợi nguyệt, nhi ư Tý nguyệt, chi giai vi đông tế. Thử niên ký dĩ Tý nguyệt Chưng, Thìn nguyệt nãi phục Chưng, kỳ vi phi thời độc lễ, thậm hỹ. Cố đặc khởi thượng văn dĩ kiến biếm.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5 ngày Đinh Sửu, làm lễ tế Chưng.

***Công Dương*:** Chê là tế luôn vậy.

Cốc Lương: Làm nhàm việc tế tự.

***Quản kiến*:** Thiên Nguyệt lệnh (*Lễ Ký*) có nói: Tháng mạnh đông (tháng 10) Thiên tử và chư hầu ăn yến uống rượu ở nhà Thái học, rồi mổ trâu để tế Chưng. Đó là mùa sâu bọ đã ẩn nằm ở dưới đất. Quan Tư mã dâng các loại cầm thú, làm lễ tế Chưng, không làm lễ vào tháng Hợi[1] mà làm lễ vào tháng Tý,[2] tóm lại đều là tế vào mùa Đông. Năm nay đã tế Chưng vào tháng Tý, đến tháng Thìn[3] lại tế Chưng, vậy là không đúng thời, nhàm việc tế tự. Cho nên *Kinh văn* chép kỹ việc tế Chưng lần trước để tỏ ý chê trách.

CHÚ THÍCH:

1. Tháng Hợi: Là tháng 12 theo lịch nhà Chu, nhưng là tháng 10 theo lịch nhà Hạ (Âm lịch).

2. Tháng Tý: Là tháng Giêng theo lịch nhà Chu, nhưng là tháng 11 theo lịch nhà Hạ.

3. Tháng Thìn: Là tháng 5 theo lịch nhà Chu.

秋，伐邾。

陳氏曰:桓師非君將，皆不言大夫。

管見:公羊謂焚咸丘爲邾邑。此復伐之，豈非以其小弱而侮之耶?直書伐邾，桓公果於虐小矣。

Thu, phạt Châu.

Trần Thị viết: *Hoàn sư phi quân tướng, giai bất ngôn Đại phu.*

Quản kiến: *Công Dương vị phần Hàm Khâu vi Chu ấp. Thử phục phạt chi, khởi phi dĩ kỳ tiểu nhược nhi vụ chi da? Trực thư phạt Châu, Hoàn Công quả ư ngược tiểu hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, quân nước Lỗ đi đánh nước Châu.

Họ Trần **nói:** Quân nước Lỗ không phải do Hoàn Công làm tướng, nhưng đều không chép là Đại phu đi đánh để kết tội Hoàn Công.

Quản kiến: *Công Dương* chép rằng: Lỗ Hoàn Công đốt Hàm Khâu, vì Hàm Khâu là nước Châu. Nay lại đánh nước Châu, chẳng phải là thấy nước Châu bé nhỏ mà ăn hiếp sao? *Kinh văn* chép thẳng việc đánh nước Châu để tỏ rằng Hoàn Công tàn bạo đối với nước nhỏ.

冬，十月，雨雪。

公羊:譏記異也。

管見:此夏之八月也，是月白露爲霜，而雪乃驟降。陽消未盡，陰已乘之，咎可知矣。

Đông, thập nguyệt, vũ tuyết.

Công Dương: *Ky ký dị dã.*

Quản kiến: *Thử hạ chi bát nguyệt dã, thị nguyệt bạch lộ vi sương, nhi tuyết nãi sậu giáng. Dương tiêu vị tận, âm dĩ thặng chi, cữu khả tri hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 10, mưa tuyết.

***Công Dương*:** Chê, nên chép điềm lạ vậy.

Quản kiến: Tháng 10, nhà Chu tức tháng 8 nhà Hạ, về tháng ấy có móc trắng làm thành sương, thế mà tuyết đã rơi xuống. Khí dương tiêu chưa hết, khí âm đã lấn tới, thật là điềm xấu vậy.

祭公來遂逆王后于紀。

左傳:禮也。

公羊:大夫無遂，此其言遂何?使成乎我也。

管見:此昏議既成王，使祭公來命魯主其事，遂如紀而逆后焉。是時典禮不明，天子婚諸侯，諸侯相爲婚，大抵借婚姻以通黨援，非以大昏爲重，苟求成事而已。古者天子立后，以率六宮，其屬有三夫人九嬪，二十七世婦，八十一御妻，聽天下之內治，以明章婦順，故敬謹之至。納采問名，納吉納徵，請期親迎，其別有六。然天子無敵，女家不敢當親迎之禮。故使大臣親迎之。其在諸侯，或在王畿之內，皆迎止於館。天子冤而親迎，有報期焉。此之遂逆，簡禮甚矣。聽其遂者，天子之慢也；行於遂者，祭公之疏也。從其遂者，魯侯之過也。此譏在遂事，若夫三公往逆，於禮不爲失。后主六宮，天子主六官，六官之長，以充六禮，有何不可。

後世宋朝立后，六禮使命，以同平章事充之。明朝以謹身華蓋殿大學士充之，皆相也。重其事，故以重臣爲之使。

胡氏謂:大夫可矣，何必三公。任之重，使之輕，若然大昏爲大，聖人何以示訓。公羊曰:成使乎我也，既成而後來迎，乃爲近理。豈有來使爲媒，便往迎乎。竊考經文，媒議成於家父，來聘之時。祭公御命往迎，當往紀不當求魯。乃以求魯爲本事，而迎后遂之，則失矣。學者詳之。

Sái Công lai Toại nghịch Vương hậu vu Kỷ.

Tả truyện: *Lễ dã.*

Công Dương: *Đại phu vô Toại, thử kỳ ngôn toại hà? Sử thành hồ ngã dã.*

Quản kiến: *Thử hôn nghị ký thành vương, sử Sái Công lai mệnh Lỗ chủ kỳ sự, Toại như Kỷ nhi nghịch Hậu yên. Thị thời điển lễ bất minh, Thiên tử hôn chư hầu, chư hầu tương vi hôn, đại đế tá hôn nhân dĩ thông đảng viện, phi dĩ đại hôn vi trọng, cẩu cầu thành sự nhi dĩ. Cổ giả Thiên tử lập Hậu, dĩ suất lục cung, kỳ thuộc hữu tam phu nhân cửu tần, nhị thập thất thế phụ, bát thập nhất ngự thê, thính thiên hạ chi nội trị, dĩ minh chương phụ thuận, cố kính cẩn chi chí. Nạp Thái vấn Danh, nạp Cát nạp Trưng, thỉnh kỳ thân nghịch, kỳ biệt hữu lục. Nhiên Thiên tử vô địch, nữ gia bất cảm ng thân nghịch chi lễ. Cố sử đại thần thân nghịch chi. Kỳ tại chư hầu, hoặc tại vương kỳ chi nội, giai nghịch chỉ ư quán. Thiên tử oan nhi thân nghịch, hữu báo kỳ yên. Thử chi toại nghịch, giản lễ thậm hỹ. Thính kỳ toại giả, Thiên tử chi mạn dã; hành ư toại giả, Sái Công chi sơ dã. Tòng kỳ toại giả, Lỗ Hầu chi quá dã. Thử ky tại toại sự, nhược phù Tam công vãng nghịch, ư lễ bất vi thất. Hậu chủ lục cung, Thiên tử chủ lục quan, lục quan chi trưởng, dĩ sung lục lễ, hữu hà bất khả .*

Hậu thế Tống triều lập Hậu, lục lễ sử mệnh, dĩ Đổng bình chương sự sung chi. Minh triều dĩ cẩn thân Hoa Cái điện Đại học sĩ sung chi, giai tương dã. Trọng kỳ sự, cố dĩ trọng thần vi chi sử.

Hồ Thị vị: Đại phu khả hỹ, hà tất Tam công. Nhậm chi trọng , sử chi khinh, nhược nhiên đại hôn vi đại, Thánh nhân hà dĩ thị huấn. Công Dương viết: Thành sử hồ ngã dã, ký thành nhi hậu lai nghịch, nãi vi cận lý. Khởi hữu lai sử vi môi, tiện vãng nghịch hồ. Thiết khảo Kinh văn, môi nghị thành ư Gia Phủ, lai sính chi thời. Sái Công ngự mệnh vãng nghênh đương vãng Kỷ bất đương cầu Lỗ. Nãi dĩ cầu Lỗ vi bản sự, nhi nghịch Hậu toại chi, tắc thất hỹ. Học giả tường chi.

[*Kinh văn*]: Quan Sái Công đến nước Lỗ, rồi sang nước Kỷ đón Vương hậu.[1]

Tả truyện: Đó là làm theo lễ.

Công Dương: Quan Đại phu không được phép nhân việc nọ làm việc kia, đây chép chữ *rồi* (toại) là nghĩa làm sao? Là có ý nói việc đã bàn xong, liền sai sứ đến nước Lỗ.

Quản kiến: Đây là việc hôn nhân đã bàn bạc xong, Thiên vương sai Sái Công đến Lỗ, bảo Lỗ làm chủ hôn, *rồi* từ Lỗ đến nước Kỷ đón Vương hậu. Thời ấy lễ nghi không rõ ràng, Thiên tử kết hôn với chư hầu, chư hầu kết hôn với nhau, nói chung chỉ mượn việc hôn nhân để lôi kéo bè đảng, nên không coi trọng hôn lễ, cho nên chỉ làm qua loa cho được việc mà thôi. Đời xưa, khi Thiên tử lập Hoàng hậu để trông coi sáu cung[2] bao gồm: Ba phu nhân, chín cung tần, hai mươi bảy thế phụ và tám mươi mốt ngự thê, trông coi việc công, dung, ngôn, hạnh trong thiên hạ, để làm sáng đạo thuận tòng, cho nên phải rất cẩn trọng về việc đó. Về hôn lễ bao gồm sáu lễ là: Nạp thái, Vấn danh, Nạp cát, Nạp trưng, Thỉnh kỳ, Thân nghênh.[3] Nhưng Thiên tử là bậc chí tôn, nhà gái không giám đòi hỏi đích thân nhà vua phải đi đón, nên chỉ sai đại thần đi thay. Nhà gái ở các nước chư hầu hay ở trong kinh kỳ, thì đón về để ở cung quán. Thiên tử đội mũ miện thân hành ra đón, có báo cho biết trước. Đây chép *rồi đi đón* (toại nghịch) chứng tỏ bớt rất nhiều lễ vậy. Nghe theo việc đã rồi, là sự khinh suất của Thiên tử; thi hành việc đã rồi, là sự sơ suất của Sái Công. Còn chạy theo việc đã rồi, là cái lỗi của Lỗ Hầu. Ở đây *Kinh văn* tỏ ý chê việc đã rồi, như vị Tam công đó đón Vương hậu, với lễ không phải là sai. Bởi vì Vương hậu là chủ sáu cung, Thiên tử là chủ sáu quan, dùng người đứng đầu sáu quan đi đón, để làm đủ việc cuối cùng của hôn lễ thì có gì là không được.

Đời sau, nhà Tống lập Hoàng hậu, sứ giả phụ trách việc hôn lễ là do chức Đồng bình chương sự. Triều Minh thì do chức Cẩn thân hoa cái điện đại học sĩ. Cả hai đều là chức Tể tướng cả. Vì cho việc hôn nhân của Thiên tử là quan trọng, cho nên dùng đại thần làm sứ giả.

Hồ truyện bảo rằng: "Dùng chức Đại phu cũng được, cần gì phải dùng chức Tam công." Nếu như vậy thì Thánh nhân việc gì phải dạy bảo về ý nghĩa quan trọng của lễ đại hôn. Công Dương nói: "Việc đã bàn xong, sứ giả bèn sang Lỗ," có nghĩa là các nghi lễ đã làm xong rồi mới đi đón dâu, giải thích thế cũng gần đúng. Có lẽ nào sứ giả đến làm mối, rồi nhân tiện đón luôn vương hậu. Tôi xem kỹ *Kinh văn* thì thấy

việc hôn nhân đã bàn xong vào thời kỳ Gia Phủ đến thăm nước Lỗ. Sái Công vâng mệnh Thiên vương đi đón Vương hậu, đáng nhẽ nên đến thẳng nước Kỷ, không nên qua Lỗ. Thế mà Sái Công lại lấy việc qua Lỗ là chính rồi nhân đó đi đón Vương hậu, như thế là sai. Người học *Kinh Xuân Thu* nên rõ nghĩa ấy.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Quan Tam công nhà Chu là ông Sái Công nhưng lại rước bà Vương hậu nước Kỷ chưng nước Lỗ làm chủ hôn."

2. Lục cung: Theo pháp chế ngày xưa, Thiên tử có 6 cung: 1 chính cung để Hoàng hậu ở, và 5 hậu cung để phi tần ở.

3. Hôn lễ ngày xưa chia làm 6 giai đoạn:

-Nạp thái: Nhà trai dùng chim nhạn nhờ người đem đến nhà gái, ướm hỏi xem nhà gái có đồng ý không.

-Vấn danh: Hỏi tên tuổi, người con gái về để đem bói xem có hợp tuổi người con trai không?

-Nạp cát: Sau khi vấn danh về bói được quẻ tốt liền nhờ người đến nhà gái xin định ngày cưới.

-Nạp trưng: Là nộp các thứ sính lễ như: Vải vóc, lụa là vv...

-Thỉnh kỳ: Nhà trai đã chọn được ngày tốt, đến xin nhà gái cho cưới.

-Thân nghênh: Chú rể thân đến nhà gái đón dâu.

[桓公]九年

春，紀季姜歸于京師。

左傳:凡諸侯之女行，惟王后書。

公羊:稱紀季姜何?父母之於子，猶曰吾季姜。

管見:詩云:摯仲氏任，自彼殷商，來嫁于周。又曰纘女維莘，長子惟行。古者后妃其出嫁時，稱國稱姓稱行。春秋書紀季姜，亦是如此。前書逆王后于紀，書法亦當如此。天

王以逆王后不書后，當如何書?其曰歸于京師，經文立義，全在此處。

周時王畿稱京，詩曰念彼周京，聖人特創一師字，筆在京下，不曰王京，而曰京師。此詩書以前未發之文，天子之京，六師在焉。

武王亂臣十人，邑姜居其一。檀車煌煌，而見其珩瑀之鏘鏘，駟驖彭彭，而見其笄珈之鏗鏗。彼何人斯?此何師也?紀國有難，嫡女于京，豈惟耀褕而賦桃夭，以爲宗國之榮觀者。女子有行，遠父母兄弟，則其歸此京也，睹此京之師也。其或雞鳴警枕，以助王之桓撥乎。永巷脫簪，以相王之中興乎。假天王之寵，以扶宗國之危，穆內則之風，以立京師之紀。其將在此行乎。白居易曰:遂令天下父母心，不重生男重生女。

意此時之季姜爲其父母之心何如也!聖人於經，特異其文，以重其歸，望之之意切矣。

京吾屋也，師吾僕也，其爲室家豈不大?其爲綱紀豈不眾?王而能爲武王，則姜亦可以爲邑姜矣。聖人之心，天地之爲量。若曰必敬必戒，無爲宗國辱，則亦不可爲京師羞。

[HOÀN CÔNG] CỬU NIÊN

Xuân, Kỷ Quý Khương quy vu kinh sư.

Tả truyện: Phàm chư hầu chi nữ hành, duy Vương hậu thư.

Công Dương: Xưng Kỷ Quý Khương hà? Phụ mẫu chi ư tử, do viết ngô Quý Khương.

Quản kiến: Thi vân: Chí trọng Thị Nhâm, tự bỉ Ân Thương, lai giá vu Chu. Hựu viết toản nữ duy sân, trưởng tử duy hàng. Cổ giả Hậu phi kỳ xuất giá thời, xưng quốc xưng tính xưng hàng. Xuân Thu thư Kỷ Quý Khương, diệc thị như thử. Tiền thư nghịch Vương hậu vu Kỷ, thư pháp diệc đương như thử. Thiên vương dĩ nghịch Vương hậu bất thư hậu, đương như hà thư? Kỳ viết quy vu kinh sư, kinh văn lập nghĩa, toàn tại thử xứ.

Chu thời vương kỳ xưng kinh, Thi viết niệm bỉ Chu kinh, Thánh nhân đặc sáng nhất sư tự, bút tại Kinh hạ, bất viết Vương kinh, nhi viết kinh sư. Thử Thi thư dĩ tiền vị phát chi văn, Thiên tử chi Kinh, lục sư tại yên.

Vũ Vương loạn thần thập nhân, Ấp Khương cư kỳ nhất. Đàn xa huỳnh hoàng, nhi kiến kỳ hành vũ chi thương thương, tứ nguyên bành bành, nhi kiến kỳ kê ca chi kiên kiên. Bỉ hà nhân tư? Thử hà sư dã? Kỷ quốc hữu nan, tần nữ vu kinh, khởi duy diệu du nhi phú đào yêu, dĩ vi tông quốc chi vinh quan giả. Nữ tử hữu hành, viễn phụ mẫu huynh đệ, tắc kỳ quy thử kinh dã, đổ thử kinh chi sư dã. Kỳ hoặc kê minh cảnh trẩm, dĩ trợ vương chi hoàn bát hồ. Vĩnh Hạng thoát trâm, dĩ tương vương chi trung hưng hồ. Giả Thiên vương chi sủng, dĩ phù tông quốc chi nguy, mục nội tắc chi phong, dĩ lập kinh sư chi kỷ. Kỳ tương tại thử hành hồ. Bạch Cư Dị viết: Toại linh thiên hạ phụ mẫu tâm, bất trọng sinh nam trọng sinh nữ.

Ý thử thời chi Quý Khương vi kỳ phụ mẫu chi tâm hà như dã! Thánh nhân ư Kinh, đặc dị kỳ văn, dĩ trọng kỳ quy, vọng chi chi ý thiết hỹ.

Kinh ngô ốc dã, sư ngô bộc dã, kỳ vi thất gia khởi bất đại? Kỳ vi cương kỷ khởi bất chúng? Vương nhi năng vi Vũ Vương, tắc Khương diệc khả dĩ vi Ấp Khương hỹ. Thánh nhân chi tâm, thiên địa chi vi lượng. Nhược viết tất kính tất giới, vô vi tông quốc nhục, tắc diệc bất khả vi kinh sư tu.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ CHÍN

[*Kinh văn*]: **Mùa xuân, Nàng Quý Khương nước Kỷ lấy chồng được đón về kinh sư.**[1]

Tả Truyện: Tất cả con gái chư hầu đi lấy chồng, chỉ có Vương hậu mới chép.

Công Dương: Tại sao gọi Quý Khương nước Kỷ? Vì cha mẹ đối với con thì nói rằng Quý Khương của ta.

Quản kiến: *Kinh Thi* nói: "Bà Thái Nhâm con gái nước Chí, là con cháu của nhà Ân Thương, đến lấy chồng nhà Chu."[2] Lại nói: "Người nối được đức hạnh của bà Thái Nhâm chỉ có con gái trưởng của nước Sần, về làm dâu nhà Chu.[3] Đời xưa, các bà hậu phi khi đi lấy chồng thì chép tên nước, chép họ, chép đi lấy chồng. *Kinh Xuân Thu* chép: "Nàng Quý Khương nước Kỷ" cũng theo lệ ấy. Phần trên chép: "Đi đón Vương hậu ở đất Kỷ," cách chép cũng phải như thế. Thiên vương sai đi đón Vương hậu, vợ vua không chép là "hậu" thì chép như thế nào? *Kinh văn* chép rằng "Lấy chồng được đón về kinh sư," cái nghĩa mà *Kinh văn* chú trọng là chỗ ấy.

Về đời Chu, trong Vương kỳ gọi là "kinh," như *Kinh Thi* nói: "Nhớ đến Chu kinh." Nay Thánh nhân thêm một chữ *sư* dưới chữ *kinh*, không nói "vương kinh" mà nói "kinh sư," chữ đó trước đây chưa từng có trong *Kinh Thi, Kinh Thư.* Kinh sư của Thiên tử, có sáu quân đóng ở đấy.

Vũ Vương có mười người bầy tôi trị loạn, bà Ấp Khương[4] là người đứng đầu. Xe gỗ đàn rực rỡ, có chen tiếng ngọc hành, ngọc vũ, bốn con ngựa khoẻ mạnh, có chen tiếng trâm, tiếng ngọc rộn ràng. Người ấy là người nào? Đấy là quân nước nào? nước Kỷ mắc nạn mất nước, gả con gái về Chu kinh, đâu chỉ để khoác áo Hoàng hậu, vịnh thơ "Đào yêu"[5] làm vinh cho đất nước mình. Con gái lấy chồng, xa cha mẹ anh em, vu quy tới kinh sư, được thấy sáu quân kinh kỳ, chắc nàng Quý Khương thức khuya dậy sớm, giúp vương nghiệp của nhà vua. Nàng bỏ trâm gài đầu, đứng ở Vĩnh Hạng,[6] giúp nghiệp nhà vua trung hưng. Nhờ vào sủng ái của Thiên vương, để cứu nguy cho đất nước, chăm lo sự hoà thuận trong nhà, để dựng kỷ cương nơi kinh sư. Tất cả đều trông cậy vào chuyến vu quy này. Bạch Cư Dị có câu thơ:[7]

"Khiến các bậc làm mẹ cha trong thiên hạ, trọng việc sinh gái không trọng sinh trai."

Thử nghĩ xem, lúc này tấm lòng vì cha mẹ của nàng Quý Khương lớn biết chừng nào. *Kinh văn* ghi chép việc này đặc biệt khác thường, để đề cao lần vu quy này, cái ý trông nhờ sâu xa biết nhường nào!

Kinh sư là nhà của ta, sáu quân là nô bộc của ta, gia thất há chẳng lớn sao? Kỷ cương há chả trọng sao? Nếu Thiên vương được như vua Vũ xưa thì Quý Khương có thể sánh với Ấp Khương vậy. Lòng của Thánh nhân rộng như trời đất. Nếu nói được lấy chồng phải kính phải răn, không làm nhục cho tông quốc, thì cũng không thể làm cho kinh sư hổ thẹn.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch là: "Nàng Quý Khương nước Kỷ về chưng kẻ chợ nhà Chu."

2. Thái Nhâm: Thơ Đại minh (Đại nhã, *Kinh Thi*) nói bà Thái Nhâm là con gái nước Chí. Lấy Vương Quý, đẻ ra Văn Khương.

3. Thái Tự: Thơ Đại minh (Đại nhã, *Kinh Thi*) nói bà Thái Tự là con gái nước Sần, vợ Văn Vương, đẻ ra Vũ Vương. (Vũ Vương là vua sáng lập ra nhà Chu).

4. Ấp Khương: Là vợ Vũ Vương, con gái Thái Công Vọng, mẹ của Thành Vương.

5. Đào yêu: Tên một bài thơ trong *Kinh Thi*, nói về việc hôn nhân tốt đẹp, người con gái về nhà chồng sẽ làm nhà cửa thuận hoà.

6. Vĩnh Hạng: Bà Khương Hậu, vợ Chu Tuyên Vương là người hiền thục đức độ. Tuyên Vương thường dậy muộn, bà liền tháo trâm cài đầu đứng chịu tội ở Vĩnh Hạng. Từ đó nhà vua siêng năng triều chính. (Vĩnh Hạng là nơi giam những cung nữ có tội thời nhà Chu).

7. Bạch Cư Dị: Nhà thơ lớn đời Đường trong bài Trường hận ca có câu:

Toại lệnh thiên hạ phụ mẫu tâm,
Bất trọng sinh nam trọng nữ sinh.

夏，四月。

Hạ, tứ nguyệt.
[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4.

秋，七月。

管見：天時自行，人事皆空。聖人之筆，譬之于鍾。不叩不鳴，鍾在空中。

Thu, thất nguyệt.

Quản kiến: *Thiên thời tự hành, nhân sự giai không. Thánh nhân chi bút, thí chi vu chung. Bất khấu bất minh, chung tại không trung.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7.

***Quản kiến*:** Xoay chuyển bốn mùa, mọi việc đều không. Ngòi bút Thánh nhân, như cái chuông treo. Không gõ không kêu, chuông ở trên không.

冬，曹伯使其世子射姑來朝。

左傳：曹太子來朝，賓之上卿，禮也。

公羊：此世子也，其言朝何有譏。

穀梁：以待人父之道，待人之子，世子可以已矣，則是放命也。

尸子曰：夫已多乎道。

管見：書曹伯使責終生也。父在斯爲，居在斯爲臣。世子之禮，入而問安，出而齒胄，監國撫兵，亦非所以安之也，況使之外交乎。曹伯於是乎不父矣。曹魯兄弟之國，是必老病，慮有故焉，將以其子托魯，而不知篡逆之不可托也。不可托，而使之朝，魯人以國君相朝之禮待則抗；以世子見天王之禮待則僭。或若締結，以爲外援則亂。是乃賊之，非愛之也。尸子曰：夫已多乎道，曹世子可已乎?曰不可。然則若何而可？曰請於君，以大夫來聘，而留身侍疾。上不違父心，下不廢子職。其殆庶乎。雖然不若違父者，不使之爲愈也。

吳王濞使太子侍漢太子遂與景帝爭博，卒有削吳之禍。以見春秋謹微之意，爲后世慮遠矣。

Đông, Tào Bá sử kỳ Thế tử Xạ Cô lai triều.

Tả truyện: *Tào Thái tử lai triều, tân chi Thượng khanh, lễ dã.*

Công Dương: *Thử Thế tử dã, kỳ ngôn triều hà hữu ky.*

Cốc Lương: *Dĩ đãi nhân phụ chi đạo, đãi nhân chi tử, Thế tử khả dĩ dĩ hỹ, tắc thị phóng mệnh dã.*

Thi Tử viết: *Phù dĩ đa hồ đạo.*

Quản kiến: *Thử Tào Bá sử trách Chung Sinh dã. Phụ tại tư vi, cư tại tư vi thần. Thế tử chi lễ, nhập nhi vấn an, xuất nhi xỉ trụ, giám quốc phủ binh, diệc phi sở dĩ an chi dã, huống sử chi ngoại giao hồ. Tào Bá ư thị hồ bất phụ hỹ. Tào Lỗ huynh đệ chi quốc, thị tất lão bệnh, lự hữu cố yên, tương dĩ kỳ tử thác Lỗ, nhi bất tri soán nghịch chi bất khả thác dã. Bất khả thác, nhi sử chi triều, Lỗ nhân dĩ quốc quân tương triều chi lễ đãi tắc kháng; dĩ thế tử kiến Thiên vương chi lễ đãi tắc thế. Hoặc nhược đế kết, dĩ vi ngoại viện tắc loạn. Thị nãi tặc chi, phi ái chi dã. Thi Tử viết: Phù dĩ đa hồ đạo, Tào Thế tử khả dĩ hồ? Viết bất khả. Nhiên tắc nhược hà nhi khả? Viết thỉnh ư quân, dĩ Đại phu lai sính, nhi lưu thân thị tật. Thượng bất vi phụ tâm, hạ bất phế tử chức. kỳ đãi thứ hồ. Tuy nhiên bất nhược vi phụ giả, bất sử chi vi dũ dã.*

Ngô vương Tỵ sử Thái tử thị Hán Thái tử Toại dĩ Cảnh Đế tranh bác, tốt hữu tước Ngô chi hoạ. Dĩ kiến Xuân Thu cẩn vi chi ý, vi hậu thế lự viễn hỹ.

[*Kinh văn*]: **Mùa đông, quan Tào Bá sai Thế tử tên là Xạ Cô đến chầu nước Lỗ.**

Tả truyện: Thái tử nước Tào đến chầu, được tiếp đón vào hàng Thượng khanh là hợp lễ.

Công Dương: Đó là Thế tử, sao lại chép là "chầu"? Tỏ ý chê bai vậy.

Cốc Lương: Lấy lễ tiếp đón cha, để tiếp đón con, Thế tử coi là việc đã rồi, thế thì mệnh lệnh ban ra một cách bừa bãi.

Thi Tử nói: Phàm thoái lui còn hợp đạo hơn.

Quản kiến: *Kinh văn* chép: "Tào Bá sai Thế tử sang chầu nước Lỗ" là tỏ ý chê trách Chung Sinh (tên Tào Bá). Theo lễ của Thế tử, khi cha còn thì phải làm con, khi vua còn thì phải làm bầy tôi, khi ở trong nhà thì

thăm hỏi sức khoẻ cha mẹ, khi ra ngoài thì kính bậc huynh trưởng, cho dù là trông coi việc nước, hay chỉ huy quân đội, cũng không thể giao cho Thế tử, huống hồ là việc cho đi ngoại giao. Như thế Tào Bá không đáng là cha vậy. Tào và Lỗ là hai nước anh em, chắc là Tào Bá già yếu, lo có việc xảy ra nên đem con nhờ cậy vào Lỗ, nhưng không biết rằng Lỗ Hoàn là kẻ thoán nghịch, không thể gửi gắm được. Hạng người không thể gửi gắm mà lại cho con vào chầu được sao? Người Lỗ dùng lễ của vua chư hầu yết kiến nhau là trái, tiếp đón theo lễ Thế tử triều kiến Thiên vương là tiếm, hoặc nếu kết giao để làm ngoại viện thì tất loạn. Như thế là Tào Bá giết con chứ không phải yêu con. Thi Tử nói: "Thế tử thoái lui còn hợp đạo hơn." Tào Thế tử có thể thoái lui được chăng? Trả lời rằng, không thể thoái lui được. Vậy làm thế nào mới được? Ở vào địa vị Thế tử nên xin với Tào Bá sai Đại phu đến thăm nước Lỗ, còn mình thì ở nhà để hầu hạ cha. Như thế trên không trái lòng cha, dưới làm trọn đạo con. Đó là gần với đạo lý. Tuy nhiên, Tào Bá không sai con sang Lỗ là hơn cả.

Xem như đời Hán, Ngô Vương Tỵ sai Thái tử của mình vào hầu Thái tử nhà Hán, đã cùng với Hán Cảnh Đế[1] tranh nhau chuyện được thua trong lúc đánh bạc, kết cục dẫn đến cái hoạ nước Ngô bị cắt đất. Qua đó thấy rằng *Kinh Xuân Thu* cẩn thận từ những việc nhỏ để lo xa cho đời sau vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Hán Cảnh Đế là con Văn Đế, tên là Khải Cảnh Đế ,là người cần kiệm thương dân, có phong độ của Hán Văn Đế. Hán Cảnh Đế đã dẹp được loạn các vương chư hầu do Ngô Vương Tỵ cầm đầu.

[桓公]十年

春，王正月。

管見：禮天子五年一巡，不敬削地，不孝絀爵，不從者流，畔者討。魯桓弑君，必誅無赦之賊，其比削絀流討，更加一等。王不能誅，猶於三年入覲望之也。桓卒不朝，王亦不問。故三年以後，見春不見王。至四年宰糾來聘，非惟不能

誅，又禮遇之，則五年時巡命德討罪之權，不可復望。至是十年，在禮爲再巡之時，天數既周，禍福之循環無爽王巡能舉，善惡之賞罰當明。

聖人標王於是年，如見王之東巡，陳曲阜之詩，問魯侯之罪。以之奉天討，則天時行矣；以之正王法，則王正立矣。干戚而及版泉，魯侯其當蚩尤之憲乎；玉帛而會塗山，魯侯其當防風之律乎。王者奉天以正四方，聖經行王以詔萬世，皆天子事也。

[HOÀN CÔNG] THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Quản kiến: *Lễ Thiên tử ngũ niên nhất tuần, bất kính tước địa, bất hiếu truất tước, bất tòng giả lưu, bạn giả thảo. Lỗ Hoàn thí quân, tất tru vô xá chi tặc, kỳ bỉ tước truất lưu thảo, cánh gia nhất đẳng. Vương bất năng tru, do ư tam niên nhập cận vọng chi dã. Hoàn tốt bất triều, Vương diệc bất vấn. Cố tam niên dĩ hậu, kiến Xuân bất kiến Vương. Chí tứ niên Tể Củ lai sính, phi duy bất năng tru, hựu lễ ngộ chi, tắc ngũ niên thời tuần mệnh đức thảo tội chi quyền, bất khả phục vọng. Chí thị thập niên, tại lễ vi tái tuần chi thời, thiên sổ ký Chu, hoạ phúc chi tuần hoàn vô sảng vương tuần năng cử, thiện ác chi thưởng phạt đương minh.*

Thánh nhân tiêu Vương ư thị niên, như kiến Vương chi đông tuần, trần khúc phụ chi thi, vấn Lỗ hầu chi tội. Dĩ chi phụng thiên thảo, tắc thiên thời hành hỹ; dĩ chi chính Vương pháp, tắc Vương chính lập hỹ. Can thích nhi cập Bản Tuyền, Lỗ Hầu kỳ đương Xuy Vưu chi hiến hồ; ngọc bạch nhi hội Đồ Sơn, Lỗ Hầu kỳ đương phòng phong chi luật hồ. Vương giả phụng thiên dĩ chính tứ phương, Thánh Kinh hành Vương dĩ chiếu vạn thế, giai Thiên tử sự dã.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Quản kiến: Theo lễ, Thiên tử 5 năm một lần đi tuần thú, chư hầu nào không kính thì cắt bớt đất, bất hiếu thì truất bỏ tước vị, không theo mệnh lệnh thì phạt tội Lưu,[1] làm phản thì đem quân đến đánh. Lỗ Hoàn thoán nghịch, phạm vào tội đáng giết không thể tha, so với các tội kể trên thì nặng hơn một bậc. Thế mà Thiên vương không giết, mà còn mong nó theo lễ ba năm vào chầu. Kết cục, Lỗ Hoàn không đến chầu, Thiên vương cũng chẳng hỏi tội. Cho nên sau năm thứ ba *Kinh văn* chép chữ "xuân" mà không chép chữ "vương." Đến năm thứ tư, quan Trủng tể tên là Củ đến thăm nước Lỗ, không những không giết mà còn đãi theo lễ, thế thì cái lệ năm năm một lần đi tuần thú và cái quyền khen kẻ có đức, trị kẻ có tội không còn hy vọng khôi phục lại. Đến năm thứ mười này, theo lễ là lúc đi tuần thú lần thứ hai, vận trời đã xoay đủ vòng, hoạ phúc tuần hoàn không sai, việc tuần thú của Thiên vương nên thi hành, việc thưởng thiện phạt ác nên làm cho công minh.

Thánh nhân nêu chữ "vương" vào năm thứ mười này để coi như Thiên vương vẫn đi tuần thú ở phía đông đọc thơ "Khúc Phụ"[2] để hỏi tội Lỗ Hầu. Lấy việc đó để vâng mệnh trời đánh kẻ có tội, như vậy thiên thời mới thuận hoà; lấy việc đó để sửa sang phép tắc Thiên vương thì vương chính mới được vững bền. Nếu đem đến tận đất Bản Tuyền thì Lỗ Hầu chắc sẽ chịu tội Xuy Vưu;[3] đem ngọc lụa đến hội ở Đồ Sơn thì Lỗ Hầu hẳn sẽ ghép vào cái tội của Phòng Phong.[4] Người làm vua vâng mệnh trời để chỉnh đốn bốn phương, *Kinh Xuân Thu* thi hành phép tắc Thiên vương để dạy bảo muôn đời, đó đều là công việc của Thiên thử.

CHÚ THÍCH:

1. Tội Lưu: Là một trong năm hình phạt của đời xưa, bắt đi an trí ở nơi xa, suốt đời không cho quay trở về.

2. Khúc Phụ: Đời xưa Thiên tử đi tuần thú các nước chư hầu, đi đến nước nào cũng xem thơ ca trong dân gian của nước ấy để hiểu được chính sự nước đó tốt hay xấu mà thưởng hay phạt. Khúc Phụ là đất của nước Lỗ, ý nói hỏi tội thoán nghịch của Lỗ Hoàn công mà giết đi .

3. Xuy Vưu: Là nhân vật truyền thuyết, tương truyền là Hoàng Đế, gây chuyện binh đao chế ra đao kích nỏ lớn, bạo ngược thôn tính chư hầu làm loạn thiên hạ, Hoàng Đế đem quân chư hầu đến đánh dẹp và giết chết Xuy Vưu.

4. Phòng Phong: Đời Hạ Vũ, hội họp các nước chư hầu ở Đồ Sơn, chư hầu đều đến dâng ngọc lụa, duy có Phòng Phong đến chậm. Hạ Vũ giết đi để làm răn.

庚申，曹伯終生卒。

穀梁：桓無王其曰王何？正終生之卒也。

管見：此條胡氏引陳侯鮑爲斷，説得是。

Canh Thân, Tào Bá Chung Sinh tốt.

Cốc Lương: *Hoàn vô Vương kỳ viết Vương hà? Chính Chung Sinh chi tốt dã.*

Quản kiến: *Thử điều Hồ Thị dẫn Trần Hầu Bào vi đoán, thuyết đắc thị.*

[*Kinh văn*]: Ngày Canh Thân, quan Tào Bá tên là Chung Sinh mất.

***Cốc Lương*:** Lỗ Hoàn Công không coi có Thiên vương, *Kinh Xuân Thu* lại chép chữ "Vương" có nghĩa là gì? Có nghĩa là làm sáng tỏ cái chết của Chung Sinh.

***Quản kiến*:** Việc này họ Hồ dẫn đoạn chép quan Hầu Bào nước Trần để làm căn cứ, cho rằng cách chép ở đây cũng giống như vậy.

夏，五月，葬曹桓公。

管見：桓公穆公子，三十五年入春秋，當隱元年。五十四年，見於經，當桓九年，是年卒，世子射姑立，是爲莊公。

Hạ, ngũ nguyệt, táng Tào Hoàn Công.

Quản kiến: *Hoàn Công Mục Công tử, tam thập ngũ niên bát Xuân Thu, đương Ẩn nguyên niên. Ngũ thập tứ niên, kiến ư kinh, đương Hoàn cửu niên, thị niên tốt, Thế tử Xạ Cô lập, thị vi Trang Công.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5, làm lễ an táng Hoàn Công nước Tào.

***Quản kiến*:** Tào Hoàn Công là con Mục Công, năm ba mươi lăm tuổi về nước, tương ứng với Lỗ Ẩn Công năm đầu của thời Xuân Thu. Năm năm mươi tư tuổi được chép trong *Kinh văn*, tương ứng với Lỗ

Hoàn Công năm thứ chín. Năm nay Tào Hoàn Công mất, Thế tử là Xạ Cô nối ngôi, đó là Trang Công.

秋，公會衛侯于桃丘弗遇。

公羊：其言弗遇何？公不見要也。

管見：書弗遇，惡在外也。衛晉未知齊之怒魯，將爲會以親之，弗遇者，畏齊也。按左氏，齊饋諸侯大夫，魯以周班後鄭，鄭伯矜其世子忽救齊伐戎之功，請於齊師伐魯。齊侯召衛侯會之，於是桃丘，期而不遇。

然齊之怒魯，迫於鄭人之請，非眞怒也。衛人於魯方其遇之也，惟恐失之，及其畔之也。惟恐免之，視人之歡嗔爲己之去就，晉亦眞小人哉。胡氏以弗爲迂詞，迂者迂延之意。愚謂弗者，自我可之，自我否之，行而或尼之謂也，於義爲貶。

Thu, Công hội Vệ Hầu vu Đào Khâu phất ngộ.

Công Dương: *Kỳ ngôn phất ngộ hà? Công bất kiến yếu dã.*

Quản kiến: *Thư phất ngộ, ố tại ngoại dã. Vệ Tấn vị tri Tề chi nộ Lỗ, tương vi hội dĩ thân chi, phất ngộ giả, uý tề dã. Án Tả Thị, Tề hý chư hầu Đại phu, Lỗ dĩ Chu ban hậu Trịnh, Trịnh Bá căng kỳ Thế tử Hốt cứu Tề phạt Nhung chi công, thỉnh ư Tề sư phạt Lỗ. Tề Hầu triệu Vệ Hầu hội chi, ư thị Đào Khâu, kỳ nhi bất ngộ.*

Nhiên Tề chi nộ Lỗ, bách ư Trịnh nhân chi thỉnh, phi chân nộ dã. Vệ nhân ư Lỗ phương kỳ ngộ chi dã, duy khủng thất chi, cập kỳ bạn chi dã. Duy khủng miễn chi, thị nhân chi hoan sân vi Kỷ chi khứ tựu, Tấn diệc chân tiểu nhân tai. Hồ Thị dĩ phất vi vu từ, vu giả vu diên chi ý. Ngu vị phất giả, tự ngã khả chi, tự ngã phủ chi, hành nhi hoặc nê chi vị dã, ư nghĩa vi biếm.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Hoàn Công đến họp với quan Vệ Hầu ở đất Đào Khâu nước Vệ, nhưng không gặp.

***Công Dương*:** Chép "không gặp" có nghĩa là gì? Là tỏ ý rằng Lỗ Hoàn Công không được mời đến họp.

***Quản kiến*:** Chép "không gặp" là ghét sự sai hẹn do nước ngoài vậy. Tên Tấn nước Vệ (Vệ Tuyên Công) chưa biết Tề giận Lỗ, nên định mở cuộc hội họp để kết thân với Lỗ, nay vì sợ Tề nên không dám đến nữa. Theo *Tả truyện*, thì Tề bầy yến tiệc đãi Đại phu các nước chư hầu, giao cho Lỗ xếp thứ tự chỗ ngồi. Lỗ theo tước vị của nhà Chu ban xếp Trịnh vào hạng dưới, Trịnh Bá cậy Thế tử Hốt có công đánh rợ Nhung để cứu Tề, liền xin với Tề đánh Lỗ. Tề Hầu gọi Vệ Hầu đến họp, nên tuy đã hẹn họp với Lỗ ở Đào Khâu, nhưng lại không đến gặp được.

Song Tề giận Lỗ là theo yêu cầu của người Trịnh, chứ không phải là thực bụng giận Lỗ. Về phần Vệ khi hẹn Lỗ đến họp thì sao mà tha thiết thế, mà tới khi lật lọng thì sao mà phũ phàng thế. Chỉ căn cứ vào sự yêu ghét của người khác mà quyết định đến sự tiến thoái của mình, như vậy thì tên Tấn nước Vệ quả thật là kẻ tiểu nhân. *Hồ truyện* cho nghĩa chữ "không" (phất) là có ý phân vân lần lữa. Theo tôi "không" (phất) tự mình cho là phải rồi lại tự cho là mình trái, làm rồi lại thôi. *Kinh văn* chép chữ "không" (phất) để tỏ ý chê đấy.

冬，十有二月丙午，齊侯、衛侯、鄭伯來戰于郎。

左傳：齊衛鄭來戰于郎，我有辭也。

公羊：內不言戰，言戰乃敗也。

管見：此鄭爲志而主齊。魯與戰而不言公及，曲直有所歸矣。魯人之序周班，正也。鄭忽之伐戎功，私也。齊僖不勝其徇私之心，而爲鄭主兵。斯師也謂之何師？桓負大惡，鄭首會垂以定之，齊又通昏以固之，衛且將爲桃丘之會矣。不能正以

其罪，而乃討非其過。是役也，鄭非得齊，必不敢來戰。魯雖戰敗，其寔三國不利執言。直書來戰，雖鄭爲首謀，而齊爲首惡，不當戰而戰，不當來而來。一字之間，禁暴之旨嚴矣。

Đông, thập hữu nhị nguyệt Bính Ngọ, Tề Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá lai chiến vu Lang.

Tả truyện: *Tề Vệ Trịnh lai chiến vu Lang, ngã hữu từ dã.*

Công Dương: *Nội bất ngôn chiến, ngôn chiến nãi bại dã.*

Quản kiến: *Thử Trịnh vi chí nhi chủ Tề. Lỗ dĩ chiến nhi bất ngôn Công cập, khúc trực hữu sở quy hỹ. Lỗ nhân chi tự Chu ban, chính dã. Trịnh Hốt chi phạt Nhung công, tư dã. Tề Hy bất thắng kỳ tuần tư chi tâm, nhi vi Trịnh chủ binh. Tư sư dã vị chi hà sư? Hoàn Phủ đại ác, Trịnh thủ hội thuỳ dĩ định chi, Tề hựu thông hôn dĩ cố chi, Vệ thả tương vi Đào Khâu chi hội hỹ. Bất năng chính dĩ kỳ tội, nhi nãi thảo phi kỳ quá. Thị dịch dã, Trịnh phi đắc Tề, tất bất cảm lai chiến. Lỗ tuy chiến bại, kỳ thực tam quốc bất lợi chấp ngôn. Trực thư lai chiến, tuy Trịnh vi thủ mưu, nhi Tề vi thủ ác, bất đương chiến nhi chiến, bất đương lai nhi lai. Nhất tự chi gian, cấm bạo chi chỉ nghiêm hỹ.*

[*Kinh văn*]: **Mùa đông, tháng 12 ngày Bính Ngọ, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá đến đánh đất Lang nước Lỗ.**

***Tả truyện*:** Tề, Vệ, Trịnh đến đánh đất Lang, vùng này có lẽ thuộc về nước Lỗ.

***Công Dương*:** Trong đất của Lỗ, không dùng chữ "đánh" (chiến), nói chữ đánh nghĩa là bị bại trận.

***Quản kiến*:** Việc này là do ý muốn của Trịnh và do Tề làm chủ. Lỗ cùng ba nước giao chiến mà không chép "Lỗ Công cùng với" đủ rõ ai phải ai trái rồi. Người Lỗ theo thứ tự tước ban của nhà Chu là đúng. Trịnh Hốt cậy có công đánh rợ Nhung là việc riêng. Tề Hy Công chỉ vì tình riêng mà theo Trịnh làm chủ việc đánh Lỗ. Vậy đội quân này gọi là đội quân gì? Lỗ Hoàn Công có tội ác hơn thế mà trước kia Trịnh là kẻ chủ mưu họp ở đất Thuỳ để đưa Lỗ Hoàn lên ngôi, Tề lại thông hôn để củng cố địa vị cho Lỗ Hoàn, Vệ cũng định hội họp với Lỗ ở Đào Khâu. Ba nước không biết tội

của Lỗ Hoàn, mà lại đánh cái không phải lỗi. Việc đánh Lỗ, nếu Trịnh không có Tề giúp sức thì không dám đến đánh. Lỗ tuy bị thua, nhưng thực ra ba nước kia cũng không lợi gì về mặt danh nghĩa. *Kinh văn* chép thẳng là "đến đánh," tuy Trịnh là kẻ chủ mưu, nhưng Tề có lỗi nặng nhất, không nên đánh mà lại đánh, không nên đến mà lại đến, từng chữ trong *Kinh văn* đều tỏ ý ngăn cấm bạo ngược rất nghiêm vậy.

[桓公]十有一年

春，正月，齊人、衛人、鄭人盟于惡曹。

左傳：齊、衛、鄭、宋盟于惡曹。

管見：按杜氏謂宋不書經闕，詳上下文，此時宋人必不與盟。自桓二年馮立，宋與諸侯無故。他蓋懲與夷数戰，入國以後，兢兢圖存，不與大交兵，亦不與小交言，至是十年，何故此番特地來盟？齊、衛、鄭十年來戰，此年乃參盟焉。是必鄭莊之謀，欲固齊歡，以離魯好。故知必無宋也。

鄭莊死後，柔即會宋于折，公亦爲夫鍾鼜之會，則宋定黨魯，不從齊、鄭。而齊僖一生爲鄭莊左右，又於此盟可見。觀春秋之初，會盟侵伐之跡，兩奸相得最深。他國於齊，或離或合，惟鄭終始不渝，死而後已。小人同惡，意味相投，他人不比他老奸。所以外合中離，魯衛之類是也。

齊、鄭非但交情密，其算計利害亦深。齊強東州，諸侯皆畏他。鄭爲王卿士，凡事便要假命，他人不敢誰何。勢須相依爲奸，不能相捨。衛自胥命于蒲，魯自會嬴成婚，自謂與齊相得。從王伐鄭，周班後鄭，殊太孟浪，故愛魯衛，終不

如愛鄭之深，而齊鄭相愛。自入春秋以來，其爲天下生事不少。惡曹之盟，兩奸之交，盡于此矣。人之者，厭之也。閱世故者詳之。

[HOÀN CÔNG] THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Tề nhân, Vệ nhân, Trịnh nhân minh vu Ác Tào.

Tả truyện: *Tề, Vệ, Trịnh, Tống minh vu Ác Tào.*

Quản kiến: *Án Đỗ Thị vị Tống bất thư kinh khuyết, tường thượng hạ văn, thử thời Tống nhân tất bất dĩ minh. Tự Hoàn nhị niên Phùng lập, Tống dĩ chư hầu vô cố. Tha cái trừng Dữ Di sổ chiến, nhập quốc dĩ hậu, căng căng đồ tồn, bất dĩ đại giao binh, diệc bất dĩ tiểu giao ngôn, chí thị thập niên, hà cố thử phiên đặc địa lai minh? Tề, Vệ, Trịnh thập niên lai chiến, thử niên nãi tham minh yên. Thị tất Trịnh Trang chi mưu, dục cố Tề hoan, dĩ ly Lỗ hiếu. Cố tri tất vô tống dã.*

Trịnh Trang tử hậu, Nhu tức hội Tống vu Chiết, Công diệc vi Phù Chung hám chi hội, tắc tống thực đảng Lỗ, bất tòng Tề, Trịnh. Nhi Tề Hy nhất sinh vi Trịnh Trang tả hữu, hựu ư thử minh khả kiến. Quan Xuân Thu chi sơ, hội minh xâm phạt chi tích, lưỡng gian tương đắc tối thâm. Tha quốc ư Tề, hoặc ly hoặc hợp, duy Trịnh chung thuỷ bất du, tử nhi hậu kỷ. Tiểu nhân đồng ố, ý vị tương đầu, tha nhân bất tỷ tha lão gian. Sở dĩ ngoại hợp trung ly, Lỗ Vệ chi loại thị dã.

Tề, Trịnh phi đãn giao tình mật, kỳ toán kế lợi hại diệc thâm. Tề ccưỡng Đông Châu, chư hầu giai uý tha. Trịnh vi vương Khanh sĩ, phàm sự tiện yếu giả mệnh, tha nhân bất cảm thuỳ hà. Thế tu tương y vi gian, bất năng tương xả. Vệ tự tư mệnh vu Bồ, Lỗ tự hội Luy thành hôn, tự vị dĩ Tề tương đắc. Tòng Vương phạt Trịnh, Chu ban hậu Trịnh, thù thái mạnh lãng, cố ái Lỗ Vệ, chung bất như ái Trịnh chi thâm, nhi Tề Trịnh tương ái. Tự nhập Xuân Thu dĩ lai, kỳ vi thiên hạ sinh sự bất thiểu. Ác Tào chi minh, lưỡng gian chi giao, tận vu thử hỹ. Nhân chi giả, yếm chi dĩ. Duyệt thế cố giả tường chi.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI MỘT

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng, người nước Tề, người nước Trịnh, người nước Vệ hội thề ở Ác Tào.

***Tả truyện*:** Tề, Vệ, Trịnh, Tống hội thề ở Ác Tào.

***Quản kiến*:** Họ Đỗ nói: "*Kinh văn* không chép Tống là chép thiếu." Theo tôi, xem mạch văn trên dưới có thể rõ người Tống lúc đó không tham dự cuộc hội họp này. Bởi vì từ năm Lỗ Hoàn Công thứ hai, Phùng (tức Tống Trang Công) được lập làm vua, Tống cùng chư hầu không có hiềm khích gì. Phùng lấy việc Dữ Di (Tống Thương Công) trước kia luôn luôn đánh nhau với các nước làm răn, cho nên sau khi lên ngôi, chỉ lo giữ mình không giao binh với nước lớn, không mâu thuẫn với nước nhỏ, đến nay đã được mười năm, vì lẽ gì mà lần này lại đến dự lễ ăn thề? Tề, Vệ, Trịnh vào năm thứ 10 (đời Lỗ Hoàn Công), đã kéo quân đến đánh Lỗ. Nay lại đến dự lễ ăn thề, đó tất là mưu của Trịnh Trang, muốn kết thân với Tề, để chia rẽ tình hoà hảo của Lỗ. Cho nên có thể biết rằng lần hội họp này không có Tống tham dự.

Sau khi Trịnh Trang chết, Đại phu nước Lỗ là Nhu cùng với Tống họp ở đất Chiết, Hoàn Công cũng dự cuộc họp ở đất Phù Chung và đất Hám. Xem thế đủ rõ Tống về phe với Lỗ chứ không phải theo Tề, Trịnh. Về phần Tề Hy Công suốt đời cặp kè với Trịnh Trang qua lần hội thề này càng thấy rõ. Đầu đời Xuân Thu, những việc hội họp đánh dẹp, hai kẻ gian manh Tề Hy, Trịnh Trang rất tương đắc. Nước khác đối với Tề, khi theo khi phản, duy Trịnh trước sau như một, chết mới thôi. Bọn tiểu nhân gian ác khi đi đánh đã tâm đầu ý hợp, người khác không thể sánh được với chúng. Bọn bề ngoài thì theo, thực chất thì phản, đó là Lỗ và Vệ vậy.

Tề, Trịnh không những cấu kết chặt chẽ mà còn có mưu kế thâm hiểm. Tề mạnh ở Đông Châu, chư hầu đều sợ Tề. Trịnh là Khanh sĩ cho Thiên vương nhà Chu, tất cả mọi việc đều mượn tiếng mệnh lệnh Thiên vương ai còn dám nói gì? Cái thế của chúng tất phải dựa vào nhau để làm bậy, không thể tách rời nhau được. Vệ từ khi cùng Tề giao ước ở đất Bồ, Lỗ từ khi cùng Tề họp ở đất Luy để kết tình thông gia, đều cho rằng mình được Tề bênh vực. Từ khi Vệ thờ vua Chu đánh Trịnh, và Lỗ theo tước vị nhà Chu ban mà xếp Trịnh xuống dưới, đã xảy ra nhiều rắc rối, nên cuối

cùng Tề đối với Lỗ, Vệ đã không thân như đối với Trịnh nữa. Đầu đời Xuân Thu đến nay, việc Tề, Trịnh cấu kết với nhau làm cho thiên hạ điêu đứng rất nhiều. Lần hội thề ở đất Ác Tào là lần cấu kết cuối cùng của kẻ gian. *Kinh văn* chép là "người" (người Tề, người Trịnh, người Vệ) là tỏ ý ghét vậy. Người am hiểu việc đời nên rõ nghĩa ấy.

夏，五月癸未，鄭伯寤生卒。

左傳：初祭仲足有寵於莊公，爲公娶鄧曼，生昭公，故祭仲立之。

管見：甚矣鄭莊工於謀人，而拙於謀家，智於慮弟，而愚於慮子，何其胸中之昏且悖也！觀其謂祭仲曰：寡人有子十一人，忽、突、亹、儀皆有貴徵，子突才智福祿，似出三子之上。意欲捨忽立突。賴祭仲之言而止，乃出突于宋。是樹之爭也。若曰：吾有造於馮，故以愛子托之，以爲他日納之之地。是雖以位與忽，而又伏一暗箭以賊之。將以忽不堪負荷耶，則豈可以南面輕托？既托之，而猶以繼國望其弟，豈非鬩牆之禍？

莊寔啓之，由其心蠹於私，患得患失，他以其所謀人者謀家，慮弟者慮子，遂至父子之間，挾術相持，非有誠心善道以安之，其至於相奪相爭。此乃不善之積，天晦其衷故，若是其憒憒也。夫！瞽也者，能見千里之外，而不能見其眸，然則，鄭莊之智，其殆瞽乎。爲人君父，觀此亦知所鑒矣。

Hạ, ngũ nguyệt Quý Vị, Trịnh Bá Ngộ Sinh tốt.

Tả truyện: Sơ Sái Trọng Túc hữu sủng ư Trang Công, vi công thú Đặng Mạn, sinh Chiêu Công, cố Sái Trọng lập chi.

Quản kiến: *Thậm hỹ Trịnh Trang Công ư mưu nhân, nhi chuyết ư mưu gia, trí ư lự đệ, nhi ngu ư lự tử, hà kỳ hung trung chi hôn thả bột dã! Quan kỳ vị Sái Trọng viết: Quả nhân hữu tử thập nhất nhân, Hốt, Đột, Vỉ, Nghi giai hữu quý trưng, tử Đột tài trí phúc lộc, tự xuất tam tử chi thượng. Ý dục xả Hốt lập Đột. Lại Sái Trọng chi ngôn nhi chỉ, nãi xuất Đột vu Tống. thị thụ chi tranh dã. Nhược viết: Ngô hữu tạo ư Phùng, cố dĩ ái tử thác chi, dĩ vi tha nhật nạp chi chi địa. Thị tuy dĩ vị dữ Hốt, nhi hựu phục nhất ám tiễn dĩ tặc chi. Tương dĩ Hốt bất kham phụ hà da, tắc khởi khả dĩ nam diện khinh thác? Ký thác chi, nhi do dĩ kế quốc vọng kỳ đệ, khởi phi khích tường chi hoạ?*

Trang thực khải chi, do kỳ tâm cổ ư tư, hoạn đắc hoạn thất, tha dĩ kỳ sở mưu nhân giả mưu gia, lự đệ giả lự tử, toại chí phụ tử chi gian, hiệp thuật tương trì, phi hữu thành tâm thiện đạo dĩ an chi, kỳ chí ư tương đoạt tương tranh. Thử nãi bất thiện chi tích, thiên hồi kỳ trung cố, nhược thị kỳ hồi hồi dã. Phù! Tiệp dã giả, năng kiến thiên lý chi ngoại, nhi bất năng kiến kỳ mâu, nhiên tắc, Trịnh Trang chi trí, kỳ đãi tiệp hồ. Vi nhân quân phụ, quan thử diệc tri sở tạc hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5 ngày Quý Mùi, quan Trịnh Bá tên là Ngộ Sinh mất.

***Tả truyện*:** Trước kia Sái Trọng Túc được Trang Công yêu quý, Sái Trọng Túc giúp Trang Công lấy nàng Đặng Mạn, sinh ra Chiêu Công, cho nên Sái Trọng lập Chiêu Công lên ngôi.

***Quản kiến*:** Trịnh Trang là kẻ mưu tính với người thì khéo, mà lo tính việc nhà thì vụng, phòng ngừa em thì khôn[1] mà lo lắng cho con thì ngu. Sao mà trong lòng hôn ám và trái đạo lý đến như thế! Hãy xem Trịnh Trang bảo Sái Trọng Túc rằng: "Ta có mười một người con, Hốt, Đột, Vỉ, Nghi đều có tướng quý, Đột tài trí, phúc lộc có phần hơn mấy người kia." Ý muốn bỏ Hốt (con trưởng) dựng Đột. Sau nghe lời can của Sái Trọng mới thôi, nhưng lại cho Đột sang ở nước Tống.[2] Như thế là gây cái mầm tranh cướp ngôi từ lúc này. Chắc là Trịnh Trang nghĩ rằng: Ta trước kia có công gây dựng cho Phùng (Tống Trang Công) cho nên đem đứa con yêu quý gửi gắm sang Tống, để đợi ngày sau Tống lại đưa nó về nước làm vua. Vậy thì dẫu truyền ngôi cho Hốt, nhưng lại

phục một mũi tên ngầm để làm hại Hốt. Nếu cho rằng Hốt bất tài, không gánh vác được nghiệp lớn, thì sao lại khinh suất cho nối ngôi vua? Đã truyền ngôi cho Hốt lại còn mong ngóng đứa em của Hốt nối nghiệp của mình, đó chẳng phải cái vạ anh em Hốt, Đột tranh cướp ngôi nhau là do Trịnh Trang gây ra hay sao?

Bởi vì lòng Trịnh Trang bị mê muội về tư dục, lo được lo mất, lấy cái tài mưu mẹo với người để mưu tính với nhà, lấy kế phòng ngừa em mà đối xử với con, thành thử trong tình cha con dùng trá thuật để đối xử với nhau, không có lòng thành đạo ngay, để xếp đặt cho yên mọi bề, dẫn đến các con tranh cướp lẫn nhau. Đó chính là hậu quả tội ác chồng chất của hắn, cho nên trời quả báo, làm hắn trở thành u mê như vậy. Than ôi! Cái lông mi mắt có thể trông thấy ngoài nghìn dặm, mà không thể trông thấy con người của mình, vậy thì trí khôn của Trịnh Trang có khác nào cái lông mi mắt. Người làm vua cha coi việc, nay cũng nên lấy đó mà làm gương.

CHÚ THÍCH:

1. Trịnh Trang Công giết em là Đoạn ở đất Yển (xem thêm ở Lỗ Ẩn Công năm đầu).

2. Mẹ của Trịnh Đột là con gái nước Tống.

秋，七月，葬鄭莊公。

高氏曰：不待五月而葬，是生亂階。

Thu, thất nguyệt, táng Trịnh Trang Công.

Cao Thị viết: Bất đãi ngũ nguyệt nhi táng, thị sinh loạn giai.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7, mai táng Trịnh Trang Công.

Họ Cao nói: Không đợi mai táng vào tháng 5, như vậy sẽ sinh biến loạn.

九月，宋人執鄭祭仲。

左傳：宋莊公誘祭仲而執之，曰不立突，將死，祭仲與宋人盟，以厲公歸而立之。

公羊：古人之有權者，祭仲之權，是也。

管見:此古今一大奇事。祭仲鄭國大臣，鄰國何故，容易執得?鄭忽以世子繼國，名分已定，大臣何故，容易逐得?子突自外入國，不以兵車，祭仲出諸府中而立之，國人何故，容易順得?此皆祭仲糊塗之罪也。大臣以身係國安危，受先君之托，爲新君之輔，故當夙夜匪解，以事一人，省留聘宋，一下大夫足矣，何必以身當之。已主立忽，而突乃居宋，宋人方謀以立突，未有其機。顧命大臣，輕身入不測之庭，他豈容撫機不發，見執，疑矣。既爲宋人所脅，當直辭正色，以死自誓，宋人豈敢爲無名之殺?使其殺之，國人之怒宋必深，死突之惡名愈著，宋人其克納乎。

借曰徒死無益，不如留身就事。宋人既以不義脅，我姑隱忍聽從，俟其歸國，別作處分。突也在吾掌中，當明示於國人曰:先君之命，不敢違也。宋人之譎，不敢從也。非義之盟，神弗聽也。修我戈矛，繕我城郭，以預備不虞。宋人失其所操，無言可執，其敢侵軼我乎。其果以兵來爭，突主容殊勢，能保必勝乎。突能順命則置之，縱有邪心，則請於君而殺之，仲縮由已，而由人乎哉。夫何見理不明執迷不悟，畏宋如神，置君如奕，納突於國，而勸忽出奔。宋人以藏甲脅已，既又以藏甲脅其國之大夫。忽也羽翼已非變生肘腋，不敢不去國乎。大臣握柄在手，逐一君立一君，夫皆先君之子也，國人其敢不順乎。是由小事糊塗，遂併大事而皆糊塗也。經於其見執，字仲於先，名突於後，不予仲之君突也。字之以存其命

大夫，見仲之握權，其尊重如此，而所以謀國，其輕率如彼也。綱目於霍光廢昌邑立宣帝皆書大將軍光，不絀其爵，乃所以重光之罪，得春秋之止矣。公羊曰：賢乎祭仲，逐君而謂之賢，成何道理。胡氏曰：字仲而名忽者，語其變。

大抵字仲以警後之爲人臣，名忽以警後之爲人君，各自立，不可相通。然鄭忽於鄭，又以見鄭者忽之國，則仲者忽之臣也。夫然而仲之罪，不可掩矣。

Cửu nguyệt, Tống nhân chấp Trịnh Sái Trọng.

Tả truyện: Tống Trang Công dụ Sái Trọng nhi chấp chi, viết bất lập Đột, tương tử, Sái Trọng dĩ Tống nhân minh, dĩ Lệ Công quy nhi lập chi.

Công Dương: *Cổ nhân chi hữu quyền giả, Sái Trọng chi quyền, thị dã.*

Quản kiến: *Thử cổ kim nhất đại kỳ sự. Sái Ttrọng Trịnh quốc đại thần, lân quốc hà cố dung dị chấp đắc? Trịnh Hốt dĩ thế tử kế quốc, danh phận dĩ định, đại thần hà cố dung dị trục đắc? Tử Đột tự ngoại nhập quốc, bất dĩ binh xa, Sái Trọng xuất chư phủ trung nhi lập chi, quốc nhân hà cố dung dị thuận đắc? Thử giai Sái Trọng hồ đồ chi tội dã. Đại thần dĩ thân hệ quốc an nguy, thụ tiên quân chi thác, vi tân quân chi phụ, cố đương túc dạ phỉ giải, dĩ sự nhất nhân, tỉnh lưu sính Tống, nhất hạ Đại phu túc hỹ, hà tất dĩ thân đương chi. Dĩ chủ lập Hốt, nhi Đột nãi cư Tống, Tống nhân phương mưu dĩ lập Đột, vị hữu kỳ cơ. Cố mệnh Đại thần, khinh thân nhập bất trắc chi đình, tha khởi dung phủ cơ bất phát, kiến chấp, nghi hỹ. Ký vi Tống nhân sở hiếp, đương trực từ chính sắc, dĩ tử tự thệ, Tống nhân khởi cảm vi vô danh chi sát? Sử kỳ sát chi, quốc nhân chi nộ Tống tất thâm, Tử Đột chi ố danh dã trứ, Tống nhân kỳ khắc nạp hồ.*

Tá viết đồ tử vô ích, bất như lưu thân tựu sự. Tống nhân ký dĩ bất nghĩa hiệp, ngã cô ấn nhẫn thính tòng, sĩ kỳ quy quốc, biệt tác xử phân. Đột dã tại ngô chưởng trung, đương minh thị ư quốc nhân viết: Tiên quân chi mệnh, bất cảm vi dã. Tống nhân chi quyệt, bất cảm tòng dã. Phi nghĩa chi minh, thần phất thính dã. Tu ngã qua mâu, thiện ngã thành quách, dĩ dự

bị bất ngu. Tống nhân thất kỳ sở thao, vô ngôn khả chấp, kỳ cảm xâm dật ngã hồ. Kỳ quả dĩ binh lai tranh, Đột chủ dung thù thế, năng bảo tất thắng hồ. Đột năng thuận mệnh tắc trí chi, túng hữu tà tâm, tắc thỉnh ư quân nhi sát chi, thân súc do dĩ, nhi do nhân hồ tai. Phù, hà kiến lý bất minh chấp mê bất ngộ, uý Tống như thần, trí quân như dịch, nạp Đột ư quốc, nhi khuyến Hốt xuất bôn. Tống nhân dĩ tàng giáp hiệp dĩ, ký hựu dĩ tàng giáp hiệp kỳ quốc chi Đại phu. Hốt dã vũ dực kỷ phi biến sinh trửu dịch, bất cảm bất khứ quốc hồ. Đại thần ác bính tại thủ, trục nhất quân lập nhất quân, phù giai tiên quân chi tử dã, quốc nhân kỳ cảm bất thuận hồ. Thị do tiểu sự hồ đồ, toại tính đại sự nhi giai hồ đồ dã. Kinh ư kỳ kiến chấp, tự trọng ư tiên, danh Đột ư hậu, bất dư Trọng chi quân Đột dã. Tự chi dĩ tồn kỳ mệnh Đại phu, kiến Trọng chi ác quyền, kỳ tôn trọng như thử, nhi sở dĩ mưu quốc, kỳ khinh suất như bỉ dã. Cơng mục ư Hoắc Quang phế Xương Ấp lập Tuyên Đế giai thư Đại tướng quân Quang, bất truất kỳ tước, nãi sở dĩ trọng Quang chi tội, đắc Xuân Thu chi chỉ hỹ. Công Dương viết: Hiền hồ Sái Trọng, trục quân nhi vị chi hiền, thành hà đạo lý. Hồ Thị viết: Tự Trọng nhi danh Hốt giả, ngữ kỳ biến.

Đại để tự Trọng dĩ cảnh hậu chi vi nhân thần, danh Hốt dĩ cảnh hậu chi vi nhân quân, các tự lập, bất khả tương thông. Nhiên hệ Hốt ư Trịnh, hựu dĩ kiến Trịnh giả Hốt chi quốc, tắc Trọng giả Hốt chi thần dã. Phù nhiên nhi Trọng chi tội, bất khả yểm hỹ.

[*Kinh văn*]: Tháng 9, người nước Tống bắt quan Sái Trọng của nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Tống Trang Công dụ Sái Trọng sang Tống, rồi bắt lấy và ép rằng: Nếu không lập Đột làm vua nước Trịnh thì sẽ giết. Sái Trọng liền cùng người Tống ăn thề, rồi đem Lệ Công (tên là Đột) về lập làm vua.

***Công Dương*:** Nói về sự quyền biến của người thời xưa thì Sái Trọng là người biết quyền biến.

***Quản kiến*:** Đấy là một việc đại kỳ lạ xưa nay. Sái Trọng là đại thần nước Trịnh, nước láng giềng sao lại bắt được dễ như vậy? Trịnh Hốt là Thế tử nối ngôi, danh phận đã định rõ, đại thần sao đuổi đi dễ như vậy? Đột từ nước ngoài về, không phải dùng binh xa, Sái Trọng đem Đột từ trong phủ ra lập lên làm vua, người trong nước sao lại thuận

theo dễ dàng đến vậy? Đó đều là lỗi hồ đồ của Sái Trọng gây nên. Sái Trọng là quan đại thần có quan hệ đến sự an nguy của quốc gia, đã nhận sự phó thác của Tiên quân, phò tá vua mới, lẽ ra phải khuya sớm lo toan để hết lòng thờ vua, còn việc sang thăm Tống, chỉ sai một quan Đại phu cấp dưới là đủ, cần gì phải đích thân sang Tống. Tiên vương đã chủ trương dựng Hốt, Đột đã sang ở nước Tống, mà người Tống đang mưu tính việc dựng Đột làm vua, nhưng chưa có cơ hội. Sái Trọng là Cố mệnh đại thần[1] mà khinh thường đem thân vào nơi nguy hiểm, lẽ nào người Tống lại bỏ lỡ cơ hội, cho nên bị bắt là phải. Khi đã bị người Tống bức hiếp phải tỏ ra khẳng khái, chết cũng không đổi lòng thì người Tống sao dám giết bừa. Mà nếu người Tống cố tình giết hại thì người Trịnh tất nhiên căm thù Tống và cái xấu của Đột lại càng lộ rõ, sao người Tống có thể đem Đột về làm vua Trịnh được.

Nếu như bảo: Chết uổng vô ích chi bằng cố sống để lo liệu, thì người Tống lấy sự bất nghĩa bức hiếp, ta hãy kiên nhẫn nghe theo, đợi đến khi về nước sẽ liệu đường toan tính. Thế thì khi Đột đã ở trong tay, nên bảo rõ với người trong nước rằng: Di chúc của Tiên quân, không thể làm trái. Sự quỷ quyệt của người Tống, không thể nghe theo. Việc ấn thề trái nghĩa, quỷ thần cũng không nghe. Khi đó sửa soạn gươm đao, đào đắp thành luỹ để dự phòng sự bất trắc. Người Tống đã không nắm được chuôi, lại mang tiếng phi nghĩa thì làm sao dám xâm lấn. Nếu Tống nhất định đem binh đến để tranh ngôi cho Đột, thì thế chủ khách phân rõ ắt sẽ thắng. Nếu Đột vâng mệnh, thì tha cho, nếu có lòng gian tà thì xin mệnh lệnh vua mà giết đi, quyền tiến thoái ở mình, đâu phải là ở người! Thế mà Sái Túc u mê không hiểu rõ lẽ phải, sợ Tống như thần, đặt vua như quân cờ, đem Đột về nước rồi khuyên Hốt bỏ chạy ra nước ngoài. Người Tống đã dùng vũ lực bức hiếp Sái Túc, Sái Túc lại dùng vũ lực bức hiếp Đại phu nước Trịnh. Trịnh Hốt đã mất vây cánh, biến loạn lại nảy sinh từ trong kẻ nghịch tặc, vậy ai chẳng bỏ nước mà đi! Sái Túc là đại thần quyền nắm trong tay, bỏ vua này, dựng vua khác, nhưng đều là con vua trước cả, người trong nước đâu dám không tuân theo? Như thế là do việc nhỏ hồ đồ, dẫn đến việc lớn cũng hồ đồ. *Kinh văn* chép việc Sái Trọng bị bắt, chép tên tự là Trọng lên trước, chép tên là Đột ở đằng sau, để tỏ rằng không cho phép Sái Trọng dựng Đột làm vua. Chép tên tự để nêu rõ Trọng là Đại phu, quyền cao chức trọng như thế mà lo tính việc nước rất sơ suất

như vậy. Xem sách *Cương mục* chép việc Hoắc Quang[2] bỏ Xương Ấp lập Tuyên Đế đều chép "Đại tướng quân Quang," không bỏ chức tước để nêu rõ tội của Quang, chép như thế là hiểu được tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu*. Công Dương nói "Hiền thay Sái Trọng." Làm bầy tôi đổi vua mà khen là hiền thì còn đạo lý gì nữa. Họ Hồ nói "Trọng thị chép tên tự, mà Hốt thì chép tên, để nêu rõ tai biến của họ."

Tóm lại, Trọng chép tên tự là để răn người làm bề tôi đời sau. Hốt chép tên tục là để răn người làm vua đời sau, mỗi chữ đều có riêng một nghĩa, không thể dùng lẫn lộn được. *Kinh Xuân Thu* gắn tên Hốt dưới chữ Trịnh (Trịnh Hốt) để tỏ rằng Trịnh là nước của Hốt, và Trọng là bầy tôi của Hốt. Như vậy thì tội lỗi của Trọng không thể nào che dấu được.

CHÚ THÍCH:

1. Cố mệnh đại thần: Là quan đại thần được di chúc của nhà vua uỷ thác giúp đỡ vua mới lên ngôi.

2. Hoắc Quang: Là người Bình Dương nhà Hán, tự là Tử Mạnh, là em khác mẹ của Khí Tật, Khi Chiêu Đế lên ngôi mới 8 tuổi, Quang là Đại tư mã đại tướng quân, nhận di chiếu phụ chính. Chiêu Đế chết, Quang lập Xương Ấp làm vua. Nhưng thấy Xương Ấp hoang dâm vô độ, Quang liền phế bỏ, và lập Tuyên Đế lên ngôi.

突歸于鄭。

公羊:突何以名?挈乎祭仲也。

穀梁:突賤之也。曰歸易辭也。

管見:鄭非突國也,何以歸之?公羊曰挈。穀梁曰易,其論甚當。夫!突也入非其國,以身爲贍腳之童。仲也納非其君,以己爲冶容之妓,是必以從仲爲安。然後宋人歸之,其爲贍腳不既緊乎。以立突自任,然後宋人釋之,其爲冶容,不既多乎?鄭詩曰:叔兮伯兮,駕予與歸,然則突之歸也,仲兮駕之,殆類淫奔者之相與歸,其易如此。聖人賤之,以恥姦賊之竊國,亦以戒人臣之賣國。其爲世教淵乎微哉!

Đột quy vu Trịnh.

Công Dương: *Đột hà dĩ danh? Khiết hồ Sái Trọng dã.*

Cốc Lương: *Đột tiện chi dã. Viết quy dị từ dã.*

Quản kiến: *Trịnh phi Đột quốc dã, hà dĩ quy chi? Công Dương viết khiết. Cốc Lương viết dị, kỳ luận thậm đáng. Phù! Đột dã nhập phi kỳ quốc, dĩ thân vi thiệm cước chi đồng. Trọng dã nạp phi kỳ quân, dĩ Kỷ vi dã dung chi kỹ, thị tất dĩ tòng Trọng vi an. Nhiên hậu Tống nhân quy chi, kỳ vi thiệm cước bất ký khẩn hồ. Dĩ lập Đột tự nhậm, nhiên hậu Tống nhân thích chi, kỳ vi dã dung, bất ký đa hồ? Trịnh thi viết: Thúc hề bá hề, giá dư dĩ quy, nhiên tắc Đột chi quy dã, Trọng hề giá chi, đãi loại dâm bôn giả chi tương dĩ quy, kỳ dị như thử. Thánh nhân tiện chi, dĩ sỉ gian tặc chi thiết quốc, diệc dĩ giới nhân thần chi mại quốc. Kỳ vi thế giáo uyên hồ vi tai!*

[*Kinh văn*]: Tên Đột trở về nước Trịnh.

***Công Dương*:** Sao lại chép tên tục của Đột ra? Vì Sái Trọng đem về.

Cốc Lương: Chép là Đột để tỏ ý khinh khi. Chép là "về" (quy) để tỏ rằng về một cách dễ dàng.

***Quản kiến*:** Trịnh không phải là nước của Đột sao lại chép là "về"? Công Dương nói rằng "Đem về," Cốc Lương nói rằng "Về một cách dễ dàng," hai lời bàn ấy thật là xác đáng. Này xem: Đột về nước không phải nước của mình, đem thân làm đứa trẻ bám theo gót chân Trọng mà về, còn Trọng đưa về một kẻ không phải vua của mình, mà chỉ là con dĩ bôi son trát phấn, như thế tất phải theo Trọng mới được yên thân. Sau này người Tống mới theo, thế thì chẳng phải là bám chặt lấy gót chân Trọng sao? Còn Trọng thì tự đảm nhận lấy việc dựng Đột làm vua thì người Tống mới thả cho về, thế thì chẳng phải là phô đầy son phấn sao? Thơ Trịnh Phong nói: "Chàng thúc kia, chàng bá kia, đánh xe cho tôi cùng về."[1] Như vậy thì tên Đột về nước, và Trọng đưa tên Đột về, đại để cũng giống như những kẻ dâm bôn dắt díu nhau cùng về, dễ dàng như vậy. Thánh nhân khinh rẻ bọn gian tặc cướp nước và cũng là để răn lũ bầy tôi bán nước. Việc dạy đời thật sâu sắc, thật kỳ diệu thay!

CHÚ THÍCH:

1. Bài thơ chê những người đàn bà hư hỏng theo giai về không có cưới xin.

鄭忽出奔衛。

公羊：忽何以名？春秋伯子男一也。辭無所貶。

穀梁：其名失國也。

管見：胡傳引詩：有女同車，山有扶蘇，薾兮狡童，四章，以爲刺忽之詩，此據小序而云。朱子已辨其不然。

觀忽爲人，安見其狡之可目也。其伐山戎，論辨戎性貪輕，何等見識，固卻齊媒，何等氣概。諫止莊公，不授高渠彌正卿，何等明敏。他非碌碌不做事底人，所以至於失國，非其罪也。

他所倚爲心膂，惟祭仲一人，不意其不能自持，爲宋人所奪。變出不測，不免狼狽出奔。後來既出復歸，尋爲奸臣所弒，蓋緣小人多埋怨他，故及於難。然亦莊公不善之積，貽累後人。

經於奔衛，猶繫以鄭，則國其國也，乃聖人不忍絕之意。若夫失國而名，法當如此。聖人以戒爲君當戰兢保取盈成，不至以此名爲玷，則不獨忽爲然也。公羊曰：伯子男一也。說得穿鑿無意義。穀梁說可從。

Trịnh Hốt xuất bôn Vệ.

Công Dương: *Hốt hà dĩ danh? Xuân Thu bá tử nam nhất dã. Từ vô sở di.*

Cốc Lương: *Kỳ danh thất quốc dã.*

Quản kiến: *Hồ truyện dẫn thi: Hữu nữ đồng xa, Sơn hữu phù tô, Thác hề giảo đồng, tứ chương, dĩ vi thích Hốt chi thi, thử cứ Tiểu tự nhi vân. Chu Tử dĩ biện kỳ bất nhiên.*

Quan Hốt vi nhân, an kiến kỳ giảo chi khả mục dã. Kỳ phạt Sơn Nhung, luận biện Nhung tính tham khinh, hà đẳng kiến thức, cố khước

Tề môi, hà đẳng khí khái. Gián chỉ Trang Công, bất thụ Cao Cừ Di chính khanh, hà đẳng minh mẫn. Tha phi lục lục bất tố sự để nhân, sở dĩ chí ư thất quốc, phi kỳ tội dã.

Tha sở ỷ vi tâm lữ, duy Sái Trọng nhất nhân, bất ý kỳ bất năng tự trì, vi Tống nhân sở đoạt. Biến xuất bất trắc, bất miễn lang bối xuất bôn. Hậu lai ký xuất phục quy, tầm vi gian thần sở thí, cái duyên tiểu nhân đa mai oán tha, cố cập ư nạn. Nhiên diệc Trang Công bất thiện chi tích, di luỵ hậu nhân.

Kinh ư bôn Vệ, do hệ dĩ Trịnh, tắc quốc kỳ quốc dã, nãi Thánh nhân bất nhẫn tuyệt chi ý. Nhược phù thất quốc nhi danh, pháp đương như thử. Thánh nhân dĩ giới vi quân đương chiến căng bảo thủ doanh thành, bất chí dĩ thử danh vi điếm, tắc bất độc Hốt vi nhiên dã. Công Dương viết: Bá Tử Nam nhất dã. Thuyết đắc xuyên tạc vô ý nghĩa. Cốc Lương duyệt thuyết khả tòng.

[*Kinh văn*]: Tên Hốt nước Trịnh chạy sang nước Vệ.

***Công Dương*:** Sao lại gọi tên tục của Hốt ra? Vì đời Xuân Thu tước Bá, tước Tử, tước Nam đều là một bậc. Câu đó không có gì là chê.

***Cốc Lương*:** Gọi tên tục của Hốt là vì Hốt đã mất nước.

***Quản kiến*:** *Hồ truyện* đã dẫn 4 chương trong *Kinh Thi* "Hữu nữ đồng xa" "Sơn hữu phù tô" "Thác hề giảo đồng" cho đó là những bài thơ chê Hốt, đó là căn cứ theo nghĩa ở bài "Tiểu tự." Chu Tử đã biện luận để bác bỏ điều đó.

Xem tư cách của Hốt thì thấy Hốt không phải là người giảo hoạt. Khi đi đánh rợ Sơn Nhung đoán biết rợ Nhung tham lam khinh xuất, tỏ ra là người có kiến thức; khi từ chối không lấy con gái Tề[1] tỏ ra là người có khí khái. Can ngăn Trang Công không nên cho Cao Cừ Di làm chính khanh, tỏ ra là người có trí sáng suốt. Vậy thì Hốt không phải là người tầm thường, không làm nổi công việc, nguyên nhân dẫn đến mất nước, không phải lỗi của Hốt.

Hốt xưa nay chỉ tin cậy vào Sái Trọng, không ngờ Trọng không giữ nổi khí tiết, bị người Tống khuất phục. Biến cố xảy ra bất ngờ, nên Hốt phải long đong bỏ nước chạy ra ngoài. Sau này trở về nước liền bị gian thần giết hại, là vì nhiều kẻ tiểu nhân oán giận Hốt, cho nên

không tránh khỏi tai hoạ. Song cũng là do Trang Công làm nhiều điều xấu, nên để luỵ cho con cháu.

Kinh văn chép việc Hốt chạy sang Vệ, chép liền dưới chữ Trịnh để tỏ rằng, nước Trịnh vẫn là nước của Hốt, và đó cũng là ý Thánh nhân không nỡ đoạn tuyệt với Hốt vậy. Còn như khi đã mất nước, chép tên tục, phép ghi chép là phải như thế. Thánh nhân lấy đó để răn người làm vua phải cẩn thận giữ cơ nghiệp, đừng để thanh danh bị ô nhục, chứ không phải chỉ riêng trường hợp của Hốt mới chép như vậy. Công Dương nói: Bá, Tử, Nam là một bậc. Thuyết đó là xuyên tạc, không có ý nghĩa gì. Cách giải thích của Cốc Lương hợp lý hơn.

CHÚ THÍCH:

1. Thế Tử Hốt nước Trịnh đem quân đánh rợ Nhung cứu nước Tề. Tề Hầu muốn gả Văn Khương cho, nhưng Hốt từ chối. Người ta hỏi tại sao? Hốt đáp: "Ai chả là vợ." *Kinh Thi* có nói: "Tự tìm nhiều phúc là ở như ta, chứ nước lớn có làm hơn được gì. Người quân tử tự mưu lấy điều hay." Đến khi thắng được rợ Nhung rồi, Tề lại cầu gả con cho. Hốt nói: Không có việc gì với Tề ta còn không giám, huống nay được vua cho đi cứu Tề, mà lại lấy vợ đem về thì hoá ra lấy quân nhà vua đi đón vợ hay sao.

柔會宋公、陳侯、蔡叔盟于折。

穀梁：柔者何吾，大夫之未命者也。

管見：柔公子也，其不稱公子何？不予其會諸侯也。魯桓有憾於忽，聞宋人立突，幸鄭國多故，亟與宋結好以樹黨。陳、蔡素不睦鄭，故亦與盟。魯爲主，而使大夫蒞之，抗甚矣。經目其名，與無駭翬一例。而大夫執國之漸，於此可見。易曰：履霜堅冰至，聖人豈無意夫。

Nhu hội Tống Công, Trần Hầu, Sái Thúc minh vu Chiết.

Cốc Lương: Nhu giả hà ngô, Đại phu chi vị mệnh giả dã.

Quản kiến: *Nhu Công tử dã, kỳ bất xưng Công tử hà? Bất dư kỳ hội chư hầu dã. Lỗ Hoàn hữu hám ư Hốt, văn Tống nhân lập Đột, hạnh Trịnh quốc đa cố, cức dĩ Tống kết hiếu dĩ thụ đảng. Trần, Sái tố bất mục Trịnh, cố diệc dĩ minh. Lỗ vi chủ, nhi sử Đại phu lỵ chi, kháng thậm hỹ. Kinh mục kỳ danh, dĩ Vô Hãi Huy nhất lệ. Nhi Đại phu chấp quốc chi tiệm, ư thử khả kiến. Dịch viết: Lý sương kiên băng chí, Thánh nhân khởi vô ý phù.*

[*Kinh văn*]: Đại phu nước Lỗ tên là Nhu họp với quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Sái Thúc, làm lễ ăn thề ở đất Chiết.

***Cốc Lương*:** Nhu là ai? Là Đại phu nước Lỗ chưa được cho mệnh.

***Quản kiến*:** Nhu là Công tử sao lại không chép là Công tử? Bởi vì *Kinh văn* không cho phép Công tử được hội họp với chư hầu. Lỗ Hoàn ghét Trịnh Hốt, nghe tin người Tống lập Đột làm vua, may gặp lúc Trịnh có nhiều biến cố, liền kết hoà hiếu với Tống để làm vây cánh. Còn Trần và Sái vốn bất hoà với Trịnh, cho nên cũng tham dự. Việc hội họp này do Lỗ làm chủ, nhưng sai Đại phu đến dự thật là trái lễ. *Kinh văn* chép tên tục của Nhu, việc này cũng giống việc Vô Hãi và Huy.[1] Mầm mống của việc Đại phu chuyên quyền có thể thấy rõ từ đây. *Kinh Dịch* nói: "Lắm sương biết mùa băng giá sắp đến,"[2] Thánh nhân lẽ nào lại không lưu ý đến việc đó.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Ẩn Công năm thứ 2, chép: "Vô Hãi suý sư nhập Cực." Và năm thứ 4 chép:"Huy suý sư." Đều là chép tên tục để tỏ ý chê trách.

2. *Kinh Dịch*, quẻ Khôn hào sơ lục nói: "Lý sương, kiến băng chí" Chu Hy giải thích sương là khí âm kết lại, âm thịnh thì nước đóng thành băng. Khi dẫm vào sương là lúc khí âm xuất hiện. Theo luật phản phục, thì vật cực tắc phản, cái mới sinh sẽ lấn át cái già cỗi. Cho nên khí âm sẽ lấn át khí dương, nước sẽ đóng băng. Ý nói sự việc phải đề phòng từ lúc còn manh nha, còn là mầm mống.

公會宋公于夫鍾。

管見：爲鄭故也。宋既納突，責賂於鄭。祭仲難之。突通使於魯，求魯侯主滅其數。於是夫鍾之會，欲樹德於突也。宋公不從。

Công hội Tống Công vu Phù Chung.

Quản kiến: *Vi Trịnh cố dã. Tống ký nạp Đột, trách lộ ư Trịnh. Sái Trọng nan chi. Đột thông sứ ư Lỗ, cầu Lỗ Hầu chủ giảm kỳ số. Ư thị Phù Chung chi hội, dục thụ đức ư Đột dã. Tống Công bất tòng.*

[*Kinh văn*]: Hoàn Công họp với Tống Công ở đất Phù Chung.[1]

Quản kiến: Việc hội họp này nguyên nhân vì nước Trịnh. Sau khi Tống đã đem Đột về Trịnh làm vua, thì bắt Trịnh phải hối lộ. Sái Trọng cho việc hối lộ này là quá sức. Đột liền cho người sang Lỗ, mời Lỗ làm chủ cuộc họp để xin hộ với Tống giảm bớt số tiền hối lộ. Thế là Lỗ mời họp ở đất Phù Chung để ban ơn cho Đột. Tống Công không nghe theo.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Ông Hoà Công hợp với quan Tống Công chưng đất Phù Chung nước Thành."

冬，十有二月，公會宋公于闕。

管見：鄭請不已也。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Công hội Tống Công vu Hám.

Quản kiến: Trịnh thỉnh bất dĩ dã.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Hám nước Lỗ.

Quản kiến: Do Trịnh lại nhờ Lỗ nói giúp với Tống lần nữa.

[桓公]十有二年

春，正月。

[HOÀN CÔNG] THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, chính nguyệt.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI HAI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng.

夏，六月壬寅，公會杞侯、莒子盟于曲池。

左傳:平杞、莒也。

管見:隱四年，莒人伐杞取牟婁，至是始平也。

Hạ, lục nguyệt Nhâm Dần, Công hội Kỷ Hầu, Cử Tử minh vu Khúc Trì.

Tả truyện: *Bình Kỷ, Cử dã.*

Quản kiến: Ẩn tứ niên, Cử nhân phạt Kỷ thủ Mâu Lâu, chí thị thuỷ bình dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 6 ngày Nhâm Dần, Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu, quan Cử Tử, ăn thề ở đất Khúc Trì.

***Tả truyện*:** Dàn hoà cho hai nước Kỷ và Cử vậy.

***Quản kiến*:** Lỗ Ẩn Công năm thứ 4, người Cử đánh Kỷ chiếm đất Mâu Lâu, đến đây mới giảng hoà.

秋，七月丁亥，公會宋公、燕人盟于穀丘。

杜氏曰:燕人南燕大夫。

管見:此燕入春秋之始。燕魯絶遠，此其盟何?燕來朝于宋，求成于齊。魯侯約宋公爲穀丘之會，爲鄭請平。於是宋公以燕大夫偕盟。宋志，非魯志也。

Thu, thất nguyệt Đinh Hợi, Công hội Tống Công, Yên nhân minh vu Cốc Khâu.

Đỗ thị viết: *Yên nhân Nam Yên Đại phu. Yên Lỗ tuyệt viễn, thử kỳ minh hà? Yên lai triều vu Tống, cầu thành vu Tề. Lỗ Hầu ước Tống Công vi Cốc Khâu chi hội, vị Trịnh thỉnh bình. Ư thị Tống Công dĩ Yên Đại phu giai minh. Tống chí, phi Lỗ chí dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Đinh Hợi, Hoàn Công cùng họp với quan Tống Công và người nước Yên, làm lễ ăn thề ở đất Cốc Khâu.(1)

***Họ Đỗ nói*:** Người Yên đây là Đại phu nước Nam Yên.

***Quản kiến*:** Đây là lần đầu tiên nước Yên được chép trong *Kinh Xuân Thu*. Yên và Lỗ cách nhau rất xa, cùng ăn thề để làm gì? Vì Yên đến chầu Tống để cầu hoà với Tề. Lỗ Hầu hẹn với Tống Công cùng hội họp ở Cốc Khâu, để xin giảng hoà cho Trịnh. Do đó Tống Công đem Đại phu nước Yên cùng hội thề. Việc này do Tống chủ trương, chứ không phải Lỗ.

八月壬辰，陳侯躍卒。

管見：是爲厲公，弟莊公林立。不葬，魯不會也。

Bát nguyệt Nhâm Thìn, Trần Hầu Dược tốt.

Quản kiến: *Thị vi Lệ Công, đệ Trang Công Lâm lập. Bất táng, Lỗ bất hội dã.*

[*Kinh văn*]: Tháng 8 ngày Nhâm Thìn, quan Trần Hầu tên là Dược mất.

***Quản kiến*:** Trần Trang Công tên là Lâm, là em Trần Lệ Công (Dược) lên nối ngôi. Không chép lễ táng vì Lỗ không đến dự.

公會宋公于虛。

Công hội Tống Công vu Khư.

[*Kinh văn*]: Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Khư.

冬，十有一月，公會宋公于龜。

管見：桓二年，魯、鄭成宋亂。魯受郜鼎，鄭受商彝。於是鄭人以商彝歸宋，求減賂數。魯侯爲之請焉。蓋二年五會矣。宋公怒突負約，弗果會。公遂與鄭伯爲武父之盟，謀伐宋。

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Công hội Tống Công vu Quy.

Quản kiến: *Hoàn nhị niên, Lỗ, Trịnh thành Tống loạn. Lỗ thụ Cáo đỉnh, Trịnh thụ Thương di. Ư thị Trịnh nhân dĩ Thương di quy Tống, cầu giảm lộ số. Lỗ Hầu vì chi thỉnh yên. Cái nhị niên ngũ hội hỹ. Tống Công nộ Đột phụ ước, phất quả hội. Công toại dĩ Trịnh Bá vi Vũ Phủ chi minh, mưu phạt Tống.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 11, Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Quy.

***Quản kiến*:** Lỗ Hoàn Công năm thứ hai, Lỗ và Trịnh giúp đỡ bọn phản loạn ở nước Tống.[1] Tống biếu Lỗ cái vạc đất Cáo, biếu Trịnh cái bình đựng rượu nhà Thương. Khi ấy Trịnh đem cái bình đựng rượu ấy biếu Tống để xin bớt số tiền hối lộ. Lỗ Hầu vì Trịnh mà xin với Tống. Cho nên trong hai năm đã năm lần hội họp về vấn đề này. Tống Công giận Trịnh Đột bội ước, không đến họp. Lỗ Hoàn Công bèn cùng với Trịnh Bá ăn thề ở đất Vũ Phủ cùng mưu đánh Tống.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Hoàn Công năm thứ 2, Hoa Đốc nước Tống giết Khổng Phủ và Tống Thương Công, rồi mời Tống Trang Công về làm vua. Hoa Đốc lấy đỉnh đất Cáo biếu cho Lỗ. Tề, Trần, Trịnh cũng được của hối lộ cho nên cùng giúp Tống Công.

丙戌，公會鄭伯盟于武父。

左傳：宋公辭平，故與鄭伯盟。

管見：子曰：君子不盡人之忠，不竭人之歡，以全交也。宋莊責賂於鄭，不依約不止，可謂盡忠矣。魯人五請，無分毫假借，可謂竭歡矣。二國之叛，宋寔促之。然魯桓無誠信結鄰，故欲以口舌，奪貪夫之餌。鄭厲以穿窬得國，乃急於面皮，締奸賊之交。彼以不義施，此以不義報，彼以無德疏，此以無德親，要之皆小人之徒也。聖人傷世道之愈趨，慨人情之愈薄，故於屢盟數會，不厭書之，不握而嚴之旨也。

Bính Tuất, Công hội Trịnh Bá minh vu Vũ Phủ.

Tả truyện: *Tống Công từ bình, cố dĩ Trịnh Bá minh.*

Quản kiến: *Tử viết: Quân tử bất tận nhân chi trung, bất kiệt nhân chi hoan, dĩ toàn giao dã. Tống Trang trách lộ ư Trịnh, bất y ước bất chỉ, khả vị tận trung hỹ. Lỗ nhân ngũ thỉnh, vô phân hào giả tá, khả vị kiệt hoan hỹ. Nhị quốc chi bạn, Tống thực xúc chi. Nhiên Lỗ Hoàn vô thành tín kết lân, cố dục dĩ khẩu thiệt, đoạt tham phu chi nhị. Trịnh Lệ dĩ xuyên du đắc quốc, nãi cấp ư diện bì, đế gian tặc chi giao. Bỉ dĩ bất nghĩa thi, thử dĩ bất nghĩa báo, bỉ dĩ vô đức sở, thử dĩ vô đức thân, yếu chi giai tiểu nhân chi đồ dã. Thánh nhân thương thế đạo chi dũ xu, khái nhân tình chi dũ bạc, cố ư lũ minh sổ hội, bất yếm thư chi, bất ác nhi nghiêm chi chỉ dã.*

[*Kinh văn*]: Ngày Bính Tuất, Hoàn Công họp với quan Trịnh Bá, làm lễ ăn thề ở đất Vũ Phủ.

Tả truyện: Vì Tống Công từ chối giảng hoà, cho nên Lỗ cùng hội thề với Trịnh Bá.

Quản kiến: Khổng Tử nói: Người quân tử mà lại không tận trung với người, không kết tình hoà hảo với người, để giữ trọn đạo giao hữu. Tống Trang Công bắt Trịnh phải nộp đủ số tiền hối lộ như đã hẹn mới nghe, thật là làm cạn hết lòng trung của người! Lỗ Hoàn Công vì Trịnh năm lần xin bớt số tiền hối lộ mà Tống không chịu bớt một xu, thật là làm mất hết tình hoà hiếu của người! Trịnh và Lỗ mà phản lại Tống quả là do Tống gây ra vậy. Nhưng Lỗ Hoàn không thành thực kết tình láng giềng, chỉ muốn dùng miệng lưỡi để cướp miếng mồi ngon. Trịnh Lệ là kẻ đào tường khoét vách mà được nước, cho nên bề ngoài kết thân ngay với tên gian tặc. Đấy đem điều bất nghĩa cho đây, thì đây lại đền đáp đấy bằng điều bất nghĩa; đấy lấy điều thất đức kết giao với đây, thì đây lại lấy điều thất đức mà kết thân với đấy, tóm lại đều là bọn tiểu nhân. Thánh nhân thương đạo đời ngày càng suy, xót tình người ngày càng bạc, cho nên về việc nay minh mai hội, triền miên không dứt mà chép mãi vẫn không chán, là muốn tỏ ý rất nghiêm vậy.

丙戌，衛侯晉卒。

穀梁：再稱日，決日義也。

管見：春秋無生名，生名者，失國之君。晉也得國而生名之？觀於詩之新臺，蓋有人心者，未有不欲指其名而唾罵之。晉見於隱四年，沒於桓十二年，十九年諸侯，既已化爲殘煙敗草，而其滅衛之人倫，傷周之風化，惡名無窮。先儒曰：晉之名惡也，信然。聖經兩書其名，當是有深意在。

按晉於齊祿父，初時整然爲兩親翁，繼而爲翁婚。于蒲胥命，翁命婿也。桃丘期會，將兩婿而爲好也。于郎之戰，婿從翁已伐婿也。是晉於事翁之道，似覺媕媚。晉死後，宣姜歸于昭伯，與祿父有又整然兩箇親翁。古來彝倫攸斁，未有甚於此者。

Bính Tuất, Vệ Hầu Tấn tốt.

Cốc lương: Tái xưng nhật, quyết nhật nghĩa dã.

Quản kiến: *Xuân Thu vô sinh danh, sinh danh giả, thất quốc chi quân. Tấn dã đắc quốc nhi sinh danh chi? Quan ư thi chi tân đài, cái hữu nhân tâm giả, vị hữu bất dục chỉ kỳ danh nhi thoá mạ chi. Tấn kiến ư Ẩn tứ niên, một ư Hoàn thập nhị niên, thập cửu niên chư hầu, ký dĩ hoá vi tàn yên bại thảo, nhi kỳ diệt vệ chi nhân luân, Thương Chu chi phong hoá, ác danh vô cùng. Tiên nho viết: Tấn chi danh ác dã, tín nhiên. Thánh Kinh lưỡng thư kỳ danh, đương thị hữu thâm ý tại.*

Án Tấn ư Tề Lộc Phủ, sơ thời chỉnh nhiên vi lưỡng thân ông, kế nhi vi ông hôn. Vu Bồ tư mệnh, ông mệnh tế dã. Đào Khâu kỳ hội, tương lưỡng tế nhi vi hảo dã. Vu Lang chi chiến, tế tòng ông dĩ phạt tế dã. Thị Tấn ư sự ông chi đạo, tự giác vũ mỵ. Tấn tử hậu, Tuyên Khương quy vu Thiệu Bá, dĩ

Lộc Phủ hữu hựu chỉnh nhiên lưỡng cá thân ông. Cổ lai di luân du dịch, vị hữu thậm ư thử giả.

[*Kinh văn*]: Ngày Bính Tuất, quan Vệ Hầu tên là Tấn mất.

***Cốc Lương*:** Ngày Bính Tuất chép hai lần, để làm rõ ý nghĩa của việc chép ngày.

Quản kiến*: *Kinh Xuân Thu không gọi tên người lúc còn sống, chỉ có vua mất nước mới gọi tên lúc còn sống. Vậy sao Tấn (Vệ Tuyên Công) đã được nước mà lại gọi tên lúc còn sống? Cứ xem thơ Tân Đài[1] trong *Kinh Thi*, thì những người có lương tâm ai mà không muốn vạch cái tên của Vệ Tuyên Công ra mà chửi rủa. Tấn xuất hiện năm Lỗ Ẩn Công thứ 4, mất năm Lỗ Hoàn Công thứ 12, mười chín năm làm vua chư hầu, nay đã hoá thành tro tàn củi mục, ấy thế mà tiếng xấu làm hỏng cương thường nước Vệ, làm hại phong hoá nhà Chu vẫn để lại mãi mãi. Tiên nho nói: "Chép là Tấn để tỏ ý ghét vậy," lời ấy quả là đúng. *Kinh văn* của Thánh nhân hai lần chép tên tục của Tấn là có ý sâu xa đó.

Tấn đối với Lộc Phủ nước Tề (Tề Hy Công) lúc đầu là thông gia với nhau, sau lại thành bố vợ chàng rể. Khi họp ở đất Bồ thì là bố vợ hội họp với chàng rể. Khi họp ở Đào Khâu thì lại là hai chàng rể kết tình hoà hiếu với nhau.[2] Trong trận đánh ở đất Lang thì là chàng rể Vệ Tuyên Công, đi theo bố vợ Tề Hy Công đánh chàng rể Lỗ Hoàn Công. Như thế là Tấn đối với đạo thờ bố vợ thật là nhũn nhặn. Sau khi Tấn chết, nàng Tuyên Khương lại về với Thiệu Bá[3] Tấn và Lộc Phủ lại nghiễm nhiên trở thành thông gia. Từ xưa đến nay luân thường đạo lý chưa bao giờ đổi bại đến mức qúa quắt như thế.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ Tân Đài, Bội phong, *Kinh Thi* chê việc Vệ Tuyên Công lấy vợ cho con tên là Cấp, sau thấy nàng dâu đẹp liền cưới luôn làm vợ, đó là nàng Tuyên Khương, khi Vệ Tuyên Công mất lại về với Chiêu Bá, con của Vệ Tuyên Công.

2. Vệ Tuyên Công và Lỗ Hoàn Công đều lấy con gái nước Tề làm vợ.

3. Sau khi Vệ Tuyên Công chết, nàng Tuyên Khương lại lấy con của Vệ Tuyên Công. Cho nên Vệ Tuyên Công đương là con rể của Tề Hy Công, bỗng trở thành ông thông gia của Tề Hy Công.

十有二月，及鄭師伐宋。丁未，戰于宋。

左傳：遂出師而伐宋。戰焉，宋無信也。

公羊：何以不言師敗績？內不言戰，言戰，乃敗也。

穀梁：不言與鄭戰，恥不和也。

管見：此魯、鄭與宋戰，互有勝負也。其以戰于宋爲文惡魯、鄭之憤兵也。諱不言公，恥之也。其爲可恥何？宋人貪賂，不能以義止之，則亦已矣。宋於魯無仇也，於鄭有德也，爲魯桓者，待宋人加兵於鄭，而鄭來求救，以兵應之，則善矣。不能自我以好弭仇，而徒助人以怨報德，驅兵臨城，律行攻殺，不義又不仁焉。

書曰及鄭師，曰戰于宋，歸首於鄭，而後魯之罪彰。薄責於宋，而後鄭之惡著。公羊曰戰乃敗。穀梁曰恥不和，義皆未安。下文公即與鄭戰齊、宋，是役安見其敗？魯鄭終合爲一黨，安得謂之不和者乎？

Thập hữu nhị nguyệt, cập Trịnh sư phạt Tống. Đinh Vị, chiến vu Tống.

Tả truyện: *Toại xuất sư nhi phạt Tống. Chiến yên, Tống vô tín dã.*

Công Dương: *Hà dĩ bất ngôn sư bại tục? Nội bất ngôn chiến, ngôn chiến, nãi bại dã.*

Cốc Lương: *Bất ngôn dĩ Trịnh chiến, sỉ bất hoà dã.*

Quản kiến: *Thử Lỗ, Trịnh dĩ Tống chiến, hỗ hữu thắng phụ dã. Kỳ dĩ chiến vu Tống vi văn ác Lỗ, Trịnh chi phẫn binh dã. Huý bất ngôn công, sỉ chi dã. Kỳ vi khả sỉ hà? Tống nhân tham lộ, bất năng dĩ nghĩa chỉ chi, tắc diệc dĩ hỹ. Tống ư Lỗ vô cừu dã, ư Trịnh hữu đức dã, vi Lỗ Hoàn giả, đãi Tống nhân gia binh ư Trịnh, nhi Trịnh lai cầu cứu, dĩ binh ứng chi, tắc*

thiện hỹ. bất năng tự ngã dĩ hiếu nhị cừu, nhi đồ trợ nhân dĩ oán báo đức, khu binh lâm thành, luật hành công sát, bất nghĩa hựu bất nhân yên.

Thư viết cập Trịnh sư, viết chiến vu Tống, quy thủ ư Trịnh, nhi hậu Lỗ chi tội chương. Bạc trách ư Tống, nhi hậu Trịnh chi ác trước. Công Dương viết chiến nãi bại. Cốc Lương viết sĩ bất hoà, nghĩa giai vị an. Hạ văn Công tức dĩ Trịnh chiến Tề, Tống, thị dịch an kiến kỳ bại? Lỗ Trịnh chung hợp vi nhất đảng, an đắc vị chi bất hoà giả hồ?

[*Kinh văn*]: **Tháng 12, Hoàn Công cùng với quân nước Trịnh đi đánh nước Tống. Ngày Đinh Mùi đánh nhau ở đất Tống.**

Tả truyện: Lỗ cùng với Trịnh đem quân đi đánh Tống. Hai bên đánh nhau ở đất Tống, vì Tống không giữ chữ tín.

Công Dương: Sao không chép quân Lỗ bị thua? Vì kiêng không được nói đến chữ "đánh" (chiến), nói đến chữ "đánh" tức là Lỗ thua.

Cốc Lương: Không chép Lỗ và Trịnh đánh Tống, vì cho rằng sự bất hoà đó là đáng xấu hổ.

Quản kiến: Đây là Lỗ, Trịnh đánh nhau với Tống bất phân thắng bại. *Kinh văn* chép rõ là đánh nhau ở đất Tống để tỏ ý ghét Lỗ, Trịnh đem quân đi đánh chỉ vì tức giận. Kiêng không chép Lỗ Hoàn Công vì cho đó là việc nhục nhã. Vì sao lại coi việc đó là nhục? Vì Tống tham của đút, nếu Lỗ đem lẽ phải mà không ngăn nổi lòng tham ấy thì nên thôi. Bởi vì Tống đối với Lỗ vốn không có thù, đối với Trịnh là người có ơn, vì vậy ở vào địa vị Lỗ Hoàn Công thì nên đợi Tống đem binh đánh Trịnh, và Trịnh đến cầu cứu, rồi sẽ đem binh đến giúp, như vậy thì phải hơn. Thế nhưng Lỗ Hoàn Công không biết đem tình hoà hiếu để dẹp oán thù, chỉ biết giúp người đem oán trả ơn, mang quân đến nước người chém giết khắp nơi, thật là đã bất nghĩa lại bất nhân.

Kinh văn chép: "Cùng với quân Trịnh," chép "Đánh nhau ở đất Tống," cho rằng Trịnh là đầu sỏ thì cái tội của Lỗ tự lộ ra. Trách nhẹ Tống là làm rõ tội ác của Trịnh. Công Dương nói: Chép chữ "đánh" (chiến) tức là Lỗ bị thua. Cốc Lương nói: Sự bất hoà là đáng xấu hổ. Hai cách giải thích ấy đều không ổn. Xem đoạn văn dưới có chép: "Lỗ cùng Trịnh đánh Tề, Tống" thì trận đánh này Lỗ có thua đâu? Lỗ và Trịnh cuối cùng vẫn là một bè một đảng với nhau, sao lại bảo là bất hoà?

[桓公]十有三年

春，二 月，公 會紀侯、鄭 伯。己巳，及 齊 侯、宋公、衛侯、燕人戰。齊師、宋師、衛師、燕師敗績。

左傳：宋多責賂於鄭，故以紀、魯反齊、宋、衛、燕戰。不書所戰，後也，鄭人請修好。

公羊：曷爲後日？恃外也。得紀侯鄭伯，然後能爲日也。

穀梁：其不地於紀也。

管見：宋公怨魯、鄭伐，請於齊師以伐鄭。齊侯方以衛國圖紀，宋公以燕師從。紀侯求救於魯，公乃會鄭伯赴之。日後者，七國交戰之日也。是役也，紀爲內主，齊爲外主。魯、鄭應紀、宋、衛、燕從齊。紀者魯之與，衛者齊之與，燕者宋之與，鄭始與魯合，故爲紀出力。宋始與齊合，故爲齊出力。衛侯朔者齊侯之外孫，新即位，急於附齊。燕伯方求於宋，以成於齊，故皆以師從。救紀者二國，敵紀者四國。卒以寡勝眾何也？師直爲壯，曲爲老。紀實無罪。近齊其罪，桓二年，齊謀襲之不克。至是以兵臨之，志在滅國，而取其地。是直在紀而曲在齊矣。

公急紀之難，以鄭兵來，於是四國氣餒，一戰而敗。此不在兵之多寡，而在理之曲直。易曰：長子出師，弟子輿尸，貞凶。夫能奉直辭以爲長子，弟子雖眾，亦奚以爲。故雖齊、紀爲敵，經特序公爲首，予其急難之義也。四國稱師，見其以眾取敗，師克不在眾也。

或曰:紀國區區，而有勝敵之名，豈非魯人，促其亡乎?曰不然。齊於紀蓄必取之心，紀於齊有不敵於勢。使其效死以守，守亦不能爲固，屈己以成，成亦不能爲久。上訴天王，天王不能庇，下告方伯，伯統猶未興。敵兵臨城，其可束手而待斃乎?求救於魯宜也，戰而勝幸也，亦理也。理有可勝，幸而勝焉，因此固城繕兵爲自強之策，不以一勝，苟安爲可恃。

魯既爲紀戰勝，四國氣奪，亦當爲紀伸大義，以王后之宗國，告於諸侯，爲之成以衛之。齊人蓄怨雖深，自省有疚，以己揣彼，亦無必勝之道，其敢以九世之讎爲可托，方天子之命，以犯諸侯之怒乎?不此之謀，一戰而勝，各弛所圖。及齊養銳既久，再圖報復，乃爲黃之會，以平之，計亦未矣。

紀之亡乃其自亡，而亦魯之不善，爲紀謀也，非此戰之罪也。聖人示人以自強之意。當於書法:書會、書及、書戰、書敗觀之，惜紀之不知善後則可，罪紀之輕與齊戰則不可。若夫可以地可以不地，後戰後日，恃外從外，將經旨鑿得零碎。何若是其紛紛乎。

[HOÀN CÔNG] THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, nhị nguyệt, Công hội Kỷ Hầu, Trịnh Bá. Kỷ Tỵ, cập Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Yên nhân chiến. Tề sư, Tống sư, Vệ sư, Yên sư bại tích.

Tả truyện: Tống đa trách lộ ư Trịnh, cố dĩ Kỷ, Lỗ phản Tề, Tống, Vệ, Yên chiến. Bất thư sở chiến, hậu dã, Trịnh nhân thỉnh tu hiếu.

***Công Dương:** Hạt vi hậu nhật? Thị ngoại dã. Đắc Kỷ Hầu Trịnh Bá, nhiên hậu năng vi nhật dã.*

Cốc Lương: Kỳ bất địa ư Kỷ dã.

Quản kiến: *Tống Công oán Lỗ, Trịnh phạt, thỉnh ư Tề sư dĩ phạt Trịnh. Tề Hầu phương dĩ vệ quốc đồ Kỷ, Tống công dĩ Yên sư tòng. Kỷ Hầu cầu cứu ư Lỗ, Công nãi hội Trịnh Bá phó chi. Nhật hậu giả, thất quốc giao chiến chi nhật dã. Thị dịch dã, Kỷ vi nội chủ, Tề vi ngoại chủ. Lỗ, Trịnh ứng Kỷ, Tống, Vệ, Yên tòng Tề. Kỷ giả Lỗ chi dĩ, Vệ giả Tề chi dĩ, Yên giả Tống chi dĩ, Trịnh thuỷ dĩ Lỗ hợp, cố vi Kỷ xuất lực. Tống thuỷ dĩ Tề hợp, cố vi Tề xuất lực. Vệ Hầu Sóc giả Tề Hầu chi ngoại tôn, tân tức vị, cấp ư phụ Tề. Yên Bá phương cầu ư Tống, dĩ thành ư Tề, cố giai dĩ sư tòng. Cứu Kỷ giả nhị quốc, địch Kỷ giả tứ quốc. Tốt dĩ quả thắng chúng hà da? Sư trực vi tráng, khúc vi lão. Kỷ thực vô tội. Cận Tề kỳ tội, Hoàn nhị niên, Tề mưu tập chi bất khắc. Chí thị dĩ binh lâm chi, chí tại diệt quốc, nhi thủ kỳ địa. Thị trực tại Kỷ nhi khúc tại Tề hỹ.*

Công cấp Kỷ chi nạn, dĩ Trịnh binh lai, ư thị tứ quốc khí nỗi, nhất chiến nhi bại. Thử bất tại binh chi đa quả, nhi tại lý chi khúc trực. Dịch viết: Trưởng tử xuất sư, đệ tử dư thi, trinh hung. Phù năng phụng trực từ dĩ vi trưởng tử, đệ tử tuy chúng, diệc hề dĩ vi. Cố tuy Tề, Kỷ vi địch, Kinh đặc tự công vi thủ, dư kỳ cấp nạn chi nghĩa dã. Tứ quốc xưng sư, kiến kỳ dĩ chúng thủ bại, sư khắc bất tại chúng dã.

Hoặc viết: Kỷ quốc khu khu, nhi hạu thắng địch chi danh, khởi phi Lỗ nhân, xúc kỳ vong hồ? Viết bất nhiên. Tề ư Kỷ súc tất thủ chi tâm, Kỷ ư Tề hữu bất địch ư thế. Sử kỳ hiệu tử dĩ thủ, thủ diệc bất năng vi cố, khuất Kỷ dĩ thành, thành diệc bất năng vi cứu. Thượng tố Thiên vương, Thiện vương bất năng tý, hạ cáo phương bá, bá thống do vị hưng. Địch binh lâm thành, kỳ khả thúc thủ nhi đãi tệ hồ? Cầu cứu ư Lỗ nghi dã, chiến nhi thắng hạnh dã, diệc lý dã. Lý hữu khả thắng, hạnh nhi thắng yên, nhân thử cố thành thiện binh vi tự cường chi sách, bất dĩ nhất thắng, cẩu an vi khả thị.

Lỗ ký vi Kỷ chiến thắng, tứ quốc khí đoạt, diệc đương vi Kỷ thân đại nghĩa, dĩ Vương hậu chi tông quốc, cáo ư chư hầu, vi chi thành dĩ Vệ chi. Tề nhân súc oán tuy thâm, tự tỉnh hữu cứu , dĩ kỷ suỷ bỉ, diệc vô tất thắng chi đạo, kỳ cảm dĩ cừu thế chi thù vi khả thác, phương Thiên tử chi mệnh, dĩ phạm chư hầu chi nộ hồ? Bất thử chi mưu, nhất chiến nhi thắng, các thí sở đồ. Cập Tề dưỡng nhuệ ký cừu, tái đồ báo phục, nãi vi hoàng chi hội, dĩ bình chi, kế diệc vị hỹ.

Kỷ chi vong nãi kỳ tự vong, nhi diệc Lỗ chi bất thiện, vi Kỷ mưu dã, phi thử chiến chi tội dã. Thánh nhân thị nhân dĩ tự cường chi ý. Đương tư thư pháp: Thư hội, thư cập, thư chiến, thư bại quan chi, tích Kỷ chi bất tri thiện hậu tắc khả, tội Kỷ chi khinh dĩ Tề chiến tắc bất khả. Nhược phù khả dĩ địa khả dĩ bất địa, hậu chiến hậu nhật, thị ngoại tòng ngoại, tương Kinh chỉ tạc đắc linh toái. Hà nhược thị kỳ phân phân hồ.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI BA

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2, Hoàn Công họp với các quan Kỷ Hầu, Trịnh Bá. Ngày Kỷ Tỵ, đánh nhau với Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, người nước Yên. Quân Tề, quân Tống, quân Vệ, quân Yên thua to.

***Tả truyện*:** Tống đòi hỏi quá nhiều của hối lộ, cho nên Trịnh vào hùa với Kỷ và Lỗ đánh Tề, Tống, Vệ, Yên, nhưng không chép đánh nhau ở đâu. Về sau người Trịnh xin giảng hoà.

***Công Dương*:** Cớ sao lại chép ngày ở dưới? Vì rằng Lỗ dựa vào nước ngoài. Phải được Kỷ Hầu, Trịnh Bá giúp đỡ thì mới xảy ra đánh nhau vào ngày đó.

***Cốc Lương*:** Không chép rõ đánh nhau ở đất Kỷ.

***Quản kiến*:** Tống Công oán Lỗ, Trịnh đánh mình, bèn xin Tề giúp quân để đánh Trịnh. Tề Hầu khi ấy đang dùng nước Vệ để đánh chiếm Kỷ, Tống, liền đem quân Yên đi theo. Kỷ Hầu cầu cứu Lỗ, Lỗ Hoàn Công họp với Trịnh Bá rồi đem quân đến cứu. Chép ngày xuống dưới là để ghi lại ngày mà bảy nước cùng giao chiến. Về việc này, Kỷ là nước phòng giữ, Tề là nước tiến đánh. Lỗ, Trịnh đến giúp, Kỷ, Tống, Vệ, Yên thì theo Tề. Kỷ về phe Lỗ, Vệ về phe Tề, Yên về phe Tống, Trịnh mới cùng Lỗ cấu kết, cho nên giúp sức cho Kỷ. Tống mới cùng Tề câu kết, cho nên vì Tề mà ra quân. Vệ Hầu là cháu ngoại Tề Hầu Sóc, mới lên ngôi nên vội bám theo Tề. Yên Bá đang nhờ Tống để cầu hoà với Tề, cho nên cũng đem quân đi theo. Hai nước cứu Kỷ, bốn nước đánh Kỷ, thế mà ít lại thắng nhiều là tại sao? Vì rằng quân đội chính nghĩa thì mạnh, phi nghĩa thì yếu. Kỷ không có tội, chỉ vì gần Tề mà nên tội. Đời Lỗ Hoàn Công năm thứ hai, Tề âm

mưu đánh úp Kỷ, nhưng không thành, lần này kéo quân đến, quyết chí diệt Kỷ để chiếm lấy đất. Thế là Kỷ phải mà Tề trái.

Lỗ Hoàn Công đem quân Trịnh đến cứu nước Kỷ, do đó bốn nước kia nhuệ khí giảm sút, đánh một trận đã thua. Đó là vì thắng bại không do quân nhiều hay ít, mà do lẽ phải hay trái. *Kinh Dịch* nói: "Ông tướng cầm quân, quân bị thua phải chở thây bằng xe về, thì không sao tránh khỏi điềm dữ."[1] Nếu làm tướng mà có chính nghĩa thì quân giặc dẫu nhiều cũng không làm gì nổi. Cho nên hai nước Tề, Kỷ đánh nhau mà *Kinh văn* chép Lỗ Hoàn Công đứng đầu, để khen Hoàn Công có lòng giúp người hoạn nạn. Bốn nước kia chép là quân Tề, quân Tống, quân Vệ, quân Yên, để tỏ ra rằng quân nhiều mà bị thua, thắng trận không phải do quân nhiều.

Có người nói: Nước Kỷ bé nhỏ mà được tiếng là đánh thắng giặc, đó chẳng phải là nước Lỗ làm cho Kỷ nhanh mất nước sao? Trả lời rằng: Không phải như vậy. Tề xưa nay vẫn lăm le xâm chiếm, thế của Kỷ không sao đỡ nổi. Nếu liều chết để giữ lấy nước cũng không giữ được, chịu nhún mình để cầu hoà, cũng không hoà được lâu. Kêu với Thiên vương, Thiên vương không che chở nổi, tố cáo với phương bá thì phương bá chưa có ai. Quân giặc đến cổng thành có lẽ nào bó tay mà chịu chết? Vậy thì Kỷ cầu cứu Lỗ là đúng, đánh mà thắng là may, mà cũng là đúng lý. Có lý đúng lại may mà được, nên nhân dịp đó đắp thành luyện binh làm kế sách tự cường, không vì thắng một trận mà cầu an.

Lỗ đã giúp Kỷ thắng trận, bốn nước kia đã nhụt khí, thì nên vì Kỷ mà nêu đại nghĩa, đem đất nước của Vương hậu bá cáo với chư hầu, để chư hầu đem quân đến đóng và giữ nước cho Kỷ. Như thế thì người Tề oán cũ tuy có sâu, nhưng tự xét mình có lỗi, nếu đọ sức với người, cũng chẳng có cơ chắc thắng, thì sao còn dám nghĩ đến mối thù chín đời trước,[2] trái mệnh lệnh của Thiên tử và chuốc lấy sự oán giận của chư hầu. Kỷ và Lỗ không biết mưu tính như vậy, trái lại mới đánh thắng một trận đã trễ nải việc phòng ngừa. Đến khi Tề nuôi nhuệ khí lâu ngày, mưu tính việc báo thù lần nữa, lúc đó Lỗ với Kỷ mới hội họp nhau ở đất Hoàng, để cầu hoà với Tề, thì đã muộn lắm rồi.

Kỷ để mất nước là do mình, và cũng tại Lỗ không biết khôn khéo mưu tính giúp, chứ không phải do trận đánh này. Cách ghi chép

của Thánh nhân là để dạy người ta phải có ý chí tự cường. Qua cách chép "đánh" là thua, là "hội họp" là "cùng" mà xem xét, người bàn về Kinh Xuân Thu tiếc rằng Kỷ không biết mưu tính về sau thì đúng, gán cho Kỷ tội khinh suất đánh nhau với Tề thì không đúng. Còn như cho rằng: Chỗ thì chép rõ nơi chốn, chỗ thì không chép, chép ngày, chép việc đánh nhau xuống dưới, để tỏ rõ cậy sức người ngoài theo ngoại bang... đều là sự xuyên tạc rối bời nghĩa của *Kinh văn*. Ý của *Kinh văn* có bao giờ lại rối bời đến như thế!

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Dịch* quẻ Sư, hào Lục ngũ nói: "Ruộng có chim, lợi cho việc có lời nói. Con cả cầm quân, con em khiêng thây, chân chính cũng thành ra điềm dữ." Nghĩa là khi có giặc ngoại xâm phải đem quân đánh dẹp thì có lợi trong việc ra mệnh lệnh kể rõ tội trạng của chúng mà đánh. Phải để con trưởng làm chủ, nếu để nhiều người xen vào thì việc tốt cũng thành ra điềm dữ. Ở đây quân Tề đi xâm lược chứ không phải chống xâm lược, cho nên không có lẽ phải, và bị Lỗ đánh cho đại bại.

2. Thù chín đời: Theo Công Dương giải thích: Tề Tương Công diệt Kỷ là để báo thù cho ông tổ chín đời là Tề Ai Công, bị Kỷ Hầu dèm pha, nên bị vua nhà Chu giết

三月，葬衛宣公。

管見：魯桓葬衛宣公者，怒不在衛也。

Tam nguyệt, táng Vệ Tuyên Công.

Quản kiến: *Lỗ Hoàn táng Vệ Tuyên Công giả, nộ bất tại vệ dã.*

[*Kinh văn*]: Tháng 3, dự lễ mai táng Tuyên Công nước Vệ.

Quản kiến: Lỗ Hoàn Công dự lễ mai táng Tuyên Công nước Vệ, là vì trận đánh nhau với nước Lỗ ở đất Lang không phải do Vệ khêu ra.

夏，大水。

管見：元年秋大水，三年秋九月夫人姜氏至自齊。十三年夏大水。十八年春公與夫人姜氏如齊。

桓公馳騖於外，會盟戰伐，自以爲得意。而艷妻煽處於內，隱然有覩闈屯字之形，陰盛之災。其應匪偶然也。

Hạ, đại thuỷ.

Quản kiến: *Nguyên niên thu đại thuỷ, tam niên thu cửu nguyệt Phu nhân Khương Thị chí tự Tề. Thập tam niên hạ đại thuỷ. Thập bát niên xuân công dữ Phu nhân Khương Thị như Tề.*

Hoàn công trì vụ ư ngoại, hội minh chiến phạt, tự dĩ vi đắc ý. Nhi diễm thê phiến xứ ư nội, ẩn nhiên hữu quan hám truân tự chi hình, âm thịnh chi tai. Kỳ ưng phỉ ngẫu nhiên dã.

[*Kinh văn*]: **Mùa hạ, nước lớn.**

***Quản kiến*:** Lỗ Hoàn Công năm đầu, mùa thu nước lớn, năm thứ ba, mùa thu, tháng 9, bà Phu nhân họ Khương từ nước Tề trở về. Năm thứ mười ba, mùa hạ, nước lớn. Năm thứ mười tám, mùa xuân, Lỗ Hoàn Công và bà Phu nhân họ Khương sang nước Tề.

Hoàn Công rong ruổi ở ngoài hội họp, ăn thề, đánh dẹp tự lấy làm đắc ý. Ấy thế mà người vợ đẹp tự do tung hoành trong buồng the, ngấm ngầm mưu đồ âm lấn át dương.[1] Về thiên tai là do khí âm thịnh, không phải ngẫu nhiên.[2]

CHÚ THÍCH:

1. Âm lấn dương là nói về việc người vợ lấn át chồng, làm điều dâm loạn, do đó trời báo ứng chịu nạn nước lớn.

2. Ngô Thì Nhậm lược đi 2 mục: "Thu thất nguyệt" và "Đông thập nguyệt."

[桓公]十有四年

春，正月，公會鄭伯于曹。

左傳：春會于曹，曹人致饔，禮也。

管見：曹世子射姑，九年朝魯，至是立已四年。魯侯乃即其他爲會。曹、魯相睦久，鄭厲畏宋人修怨，急會公謀之，乃以曹伯爲地主。二國往焉，欲益黨也。

[*HOÀN CÔNG*] *THẬP HỮU TỨ NIÊN*

Xuân, chinh nguyệt, Công hội Trịnh Bá vu Tào.

Tả truyện: *Xuân hội vu Tào, Tào nhân trí hý, lễ dã.*

Quản kiến: *Tào Thế tử Xạ Cô, cửu niên triều Lỗ, chí thị lập Kỷ tứ niên. Lỗ Hầu nãi tức kỳ tha vi hội. Tào, Lỗ tương mục cửu, Trịnh Lệ uý Tống nhân tu oán, cấp hội Công mưu chi, nãi dĩ tào bá vi địa chủ. Nhị quốc vãng yên, dục ích đảng dã.*

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI BỐN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng, Hoàn Công họp với quan Trịnh Bá ở đất Tào.

Tả truyện: Mùa xuân họp ở Tào, người Tào cấp lương thực là đúng lễ.

Quản kiến: Thế tử nước Tào là Xạ Cô, năm thứ chín đến chầu Lỗ, đến đây được lên ngôi là đã bốn năm. Lỗ Hầu lập tức cùng họp với Xạ Cô nước Tào. Tào và Lỗ hoà hiếu với nhau đã lâu, Lệ Công (Trịnh Đột) sợ người Tống báo thù cho nên vội họp với Lỗ Hoàn Công để bàn tính, bèn lấy đất Tào làm nơi hội họp. Trịnh và Lỗ đến đây đều vì muốn thêm vây cánh.

無 冰。

公羊：何以書，記異也。

穀梁：時燠也。

左傳：月令：孟冬之月，水始冰，仲冬之月，冰益壯。而詩邠風：二之日，鑿冰沖沖，三之日，納于凌陰。是冰生於亥，堅於子，取於丑，藏於寅。邠國地寒，故雖東風解凍，猶可藏冰。魯國地煖，必取於子，藏於丑。此則子月無冰可取，冬行夏令，衍陽之咎也。洪範曰：豫恒燠若。周衰，法度縱弛，嘗有此異。書之，謹天變也。

Vô băng.

Công Dương: *Hà dĩ thư, ký dị dã.*

Cốc lương: Thời úc dã.

Tả truyện: Nguyệt lệnh: Mạnh đông chi nguyệt, thuỷ thuỷ băng, Trọng đông chi nguyệt, băng ích tráng. Nhi Thi Bân phong: Nhị chi nhật, tạc băng xung xung, tam chi nhật, nạp vu lăng âm. Thị băng sinh ư Hợi, kiên ư Tý, thủ ư Sửu, tàng ư Dần. Bân quốc địa hàn, cố tuy đông phong giải đống, do khả tàng băng. Lỗ quốc địa noãn, tất thủ ư Tý, tàng ư Sửu. Thử tắc Tý nguyệt vô băng khả thủ, đông hành hạ lệnh, diễn dương chi cữu dã. Hồng phạm viết: Dự hằng úc nhược. Chu suy, pháp độ tán trì, thường hữu thử dị. Thư chi, cẩn thiên biến dã.

[*Kinh văn*]: Nước không đóng băng.[1]

***Công Dương*:** Sao lại chép việc này? Chép để ghi lại điềm lạ vậy.

***Cốc Lương*:** Chép ra để chỉ thời tiết nóng ấm.

***Tả truyện*:** Thiên Nguyệt Lệnh (Trong sách *Lễ ký*) nói: "Tháng đầu mùa đông, nước bắt đầu đóng băng, tháng giữa mùa đông, băng càng rắn." Thơ Mân Phong trong *Kinh Thi* nói: "Tháng hai[2] vội đi đẽo băng. Tháng ba cất chứa." Như thế là băng sinh ra từ tháng Hợi (tháng 10 ÂL), băng rắn lại về tháng Tý (tháng 11 ÂL), đi lấy băng vào tháng Sửu (tháng 12 ÂL) và tháng Dần (tháng Giêng ÂL) thì cất băng vào nhà kín. Vì nước Mân khí trời rét, cho nên dù đến mùa gió đông làm tan khí lạnh, mà vẫn có thể cất băng vào nhà chứa. Còn nước Lỗ khí trời ấm áp tất phải lấy băng vào tháng Tý (tháng 11 ÂL), cất băng vào tháng Sửu (thánh 12 ÂL). Nay là tháng Tý (tháng11 ÂL)[3] mà nước không đóng băng, đó là mùa đông lẫn khí hậu mùa hạ, chứng tỏ rằng điềm xấu, khí dương trái mùa. Thiên Hồng phạm[4] nói: "Lười biếng thì khí nóng trái mùa nó ứng theo." Nhà Chu suy, pháp độ hư hỏng nên thường có điềm lạ ấy. *Kinh văn* chép việc này có ý cẩn thận về tai biến của trời.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Nước không giá đóng."

2. Nhà Hạ lấy tháng Giêng (Âm lịch) làm tháng đầu năm, nhà Chu lấy tháng 11 làm đầu năm, cho nên lịch của nhà Hạ và nhà Chu chênh nhau 2 tháng. Đây nói tháng 2 (Dương) chỉ tháng 2 theo lịch nhà Chu (tương ứng với

tháng 2 Dương lịch) là (tương ứng với tháng 12 Âm lịch). Tức là tháng 12 theo lịch nhà Hạ.

3. Tháng 11 (Âm lịch) tức tháng đầu tiên của mùa xuân theo lịch nhà Chu.

4. Hồng phạm: Là tên một thiên trong sách *Thượng thư*. Thiên này do Cơ Tử làm ra, thuật lại những phép tắc của trời đất, để dâng lên cho Chu Vũ Vương.

夏，五。

管見：按杜氏謂：不書月，闕文。然夏五，非首時，意者聖經傳疑也。當從胡氏爲是。後世不明傳疑之義，故禮記周公践祚，王莽用之以篡漢。談經者其無苟乎哉。

Hạ, ngũ.

Quản kiến: Án Đỗ Thị vị: Bất thư nguyệt, khuyết văn. Nhiên hạ ngũ, phi thủ thời, ý giả Thánh kinh truyền nghi dã. Đương tòng Hồ tTị vi thị. Hậu thế bất minh truyền nghi chi nghĩa, cố Lễ ký Chu Công tiễn tộ, Vương Mãng dụng chi dĩ soán Hán. Đàm Kinh giả kỳ vô cẩu hồ tai.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5.[1]

***Quản kiến*:** Theo họ Đỗ thì: Không chép "tháng" (nguyệt) ở trước "5" (ngũ), đó là *Kinh văn* chép thiếu. Nhưng tháng 5 không phải là tháng đầu mùa, cho nên có lẽ là Thánh nhân "truyền nghi" vậy. Về nghĩa này theo cách giải thích của *Hồ truyện* là đúng.[2] Đời sau không rõ ý nghĩa của việc "truyền nghi," cho nên thấy trong sách *Lễ ký* nói: "Chu Công giữ ngôi vua," Vương Mãng bèn lợi dụng câu đó mà cướp ngôi vua nhà Hán. Bởi vậy bàn về *Kinh Xuân Thu* chớ nên cẩu thả.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* chú: "Sách *Xuân Thu* truyền nghi ghi chữ *Hạ ngũ*."

2. *Hồ truyện* giải thích: *Kinh văn* chép "Hạ, ngũ" (Mùa hạ, tháng 5) là truyền nghi vậy. Đã ngờ sao lại không thêm? Đó là sự cẩn thận của Thánh nhân. Thánh nhân theo sử cũ của nước Lỗ, chỉ có bớt mà không có thêm.

鄭伯使其弟語來盟。

左傳:鄭子人來尋盟,且修曹之會。

穀梁:前定之盟不日。

管見:聖經之旨,其於待子弟之道極嚴。齊使弟年來聘,曹使世子射姑來朝,鄭使弟語來盟,皆書使,責其父若兄也。常人之情,利見于可欲,不教之孝恭,而使習於機械,豈必得文王爲子,周公爲弟。

彼其見父兄有安富尊榮之地,安必無覬覦期望之心莫靜於山,響震之而成聲;莫平於水,風盪之而成波。而況人之情乎!

使其交際既廣,閱熟世途,邪心妄念,一有以觸動之,雖慈父不能庇其子,仁兄不能愛其弟。淮南會八公,所以有尺布斗粟之謠;博望通賓客,所以有歸來望思之臺。子弟而使外交,其弊至此!故經於朝聘盟會,凡使子弟必目父兄於先,而名子弟於後,以是爲貶,乃端本澄源,防微杜漸。聖仁爲萬世慮也。或曰:蔡叔盟于折,何得無貶?曰此別立義。書柔會宋公、陳侯、蔡叔,二公在會,而大夫蒞盟,介弟與焉,不待貶絶,義自見矣。

Trịnh Bá sử kỳ đệ Ngữ lai minh.

Tả truyện: Trịnh tử nhân lai tầm minh, thả tu Tào chi hội.

Cốc Lương: Tiền định chi minh bất nhật.

Quản kiến: Thánh Kinh chi chỉ, kỳ ư đãi tử đệ chi đạo cực nghiêm. Tề sử đệ niên lai sính, Tào sử Thế tử Xạ Cô lai triều, Trịnh sử đệ Ngữ lai

minh, giai thư sử, trách kỳ phụ nhược huynh dã. Thường nhân chi tình, lợi kiến vu khả dục, bất giao chi hiếu cung, nhi sử tập ư cơ giới, khởi tất đắc Văn Vương vi tử, Chu Công vi đệ.

Bỉ kỳ kiến phụ huynh hữu an phú tôn vinh chi địa, an tất vô cận du kỳ vọng chi tâm mạc tĩnh sơn, hưởng chấn chi nhi thành thanh; mạc bình ư thuỷ, phong đãng chi nhi thành ba. Nhi huống nhân chi tình hồ!

Sử kỳ giao tế ký quảng, duyệt thục thế đồ, tà tâm vọng niệm, nhất hữu dĩ xúc động chi, tuy từ phụ bất năng tỷ kỳ tử, nhân huynh bất năng ái kỳ đệ. Hoài nam hội bát công, sở dĩ hữu xích bố đẩu phiếu chi dao; bác vọng thông tân khách, sở dĩ hữu quy lai vọng tư chi đài. Tử đệ nhi sử ngoại giao, kỳ tệ chí thử! Cố kinh ư triều sính minh hội, phàm sử tử đệ tất mục phụ huynh ư tiên, nhi danh tử đệ ư hậu, dĩ thị vi biếm, nãi đoan bản trừng nguyên, phòng vi đồ tiệm. Thánh nhân vi vạn thế lự dã. Hoặc viết: Sái Thúc minh vu Chiết, hà đắc vô biếm? Viết thử biệt lập nghĩa. Thư Nhu hội Tống công, Trần hầu, Sái Thúc, nhị Công tại hội, nhi Đại phu ly minh, giới đệ dĩ yên, bất đãi biếm tuyệt, nghĩa tự kiến hỹ.

[*Kinh văn*]: Quan Trịnh Bá sai em tên là Ngữ đến hội thề.

***Tả truyện*:** Trịnh cho người đến ăn thề và sửa soạn hội họp với Tào.

***Cốc Lương*:** Việc hội thề này đã định trước, cho nên không chép ngày.

***Quản kiến*:** Tôn chỉ của *Kinh Xuân Thu* về cách dạy con em rất nghiêm. Như việc Tề sai em tên là Niên đến thăm Lỗ, Tào sai Thế tử là Xạ Cô đến chầu Lỗ, Trịnh sai em tên là Ngữ đến hội thề với Lỗ, đều chép là "sai" (sử) để tỏ ý chê trách người làm cha làm anh. Lẽ thường tình của con người thấy lợi thì ham muốn, nếu không dạy bảo đạo hiếu thảo, đức cung kính, chỉ luyện về đường ứng xử máy móc, thì làm gì có người con như Văn Vương, người em như Chu Công.

Những kẻ đó thấy cha anh có địa vị giàu sang biết đâu chẳng sinh lòng nhòm ngó thèm muốn. Không gì yên tĩnh bằng núi, vậy mà có chấn động dội vào liền phát ra âm thanh; không gì phẳng lặng bằng nước, vậy mà có gió lướt qua liền gây thành sóng. Vật còn như thế huống chi là tính tình con người!

Giả sử con em giao thiệp đã rộng, từng trải việc đời, nhưng tà tâm vốn sẵn, một khi bị xáo động, thì dù cha hiền cũng không thương

được con, anh tốt cũng không thể yêu được em. Kìa như Hoài Nam Vương do họp tám vị văn nhân, mà có lời ca: "Thước vải đấu thóc,"[1] vườn Bác Vọng dùng để đón tiếp tân khách, do đó mới có đài "Quy Lai Vọng Tử."[2] Qua đó đủ thấy rõ cho con em đi ngoại giao, sinh ra tệ hại đến như thế! Cho nên *Kinh Xuân Thu* đối với các việc triều sính, hội họp ăn thề mà sai con em đi thì đều nêu cha anh lên trước, rồi chép tên con em xuống sau, để tỏ ý chê, và làm cho gốc ngay ngắn, nguồn trong sạch, ngăn ngừa từ lúc còn manh nha. Thánh nhân đã vì muôn đời mà lo xa. Hoặc nói: Sái Thúc hội thề ở đất Chiết, sao *Kinh văn* không tỏ ý chê? Trả lời rằng: Việc này lại có nghĩa khác. *Kinh văn* chép rằng: Nhu (Công tử nước Lỗ) hội họp với Tống Công, Trần hầu, Sái Thúc có hai vua chư hầu đến họp, mà Đại phu và em vua nước khác cũng đến dự, việc này không đợi phải chê trách, mà nghĩa đã tự rõ rồi.

CHÚ THÍCH:

1. Hoài Nam Vương tên là An (cháu Hán Cao Tổ) hội họp với tám vị văn nhân, sau làm phản bị giết. Dân gian có bài ca rằng: Một thước vải còn có thể may mà mặc, một đấu thóc còn có thể giã mà ăn, anh em chỉ có hai người lại không bao dung cho nhau được.

2. Hán Vũ Đế xây vườn Bác Vọng để cho Thái tử Lệ giao tiếp với tân khách. Sau khi Thái tử bị oan là làm phản phải tự sát. Vũ Đế hối hận cho xây đài trên mặt hồ đặt tên là đài "Quy Lai Vọng Tử" để tỏ lòng thương nhớ con.

秋，八月壬申，御廩災。

公羊：御廩者何？粢盛之所藏也。

管見：廩何以謂之御？莫尊乎宗廟，君躬耕所藏以奉祖考，故曰御廩。蓋昉於易御天之義，乃至尊之稱，先公之所御也。後世稱御容御集，意亦如此。

然則廩而非廟也，災何以書！禮惟孝子爲能饗親，饗親之孝，於是乎在，而有災焉，故謹書。

或曰：災者天災，火者人火。災之爲變大於火。其不復新之，乃其懼災慮變，因而止役。安知非君膳之廩乎？曰觀於下

文書嘗，其爲廟廩可見。新不書，此非可與宮室營造爲比，亦不書泮宮之意。且天之降災，其責在君，於祖宗何與。宋景靈宮災，乃奉眞宗神御之所，時臣建議停修以答天譴，不明春秋之義也。

Thu, bát nguyệt Nhâm Thân, Ngự lẫm tai.

Công Dương: *Ngự lẫm giả hà? Suy thành chi sở tàng dã.*

Quản kiến: *Lẫm hà dĩ vị chi Ngự? Mạc tôn hồ tông miếu, quân cung canh sở tàng dĩ phụng tổ khảo, cố viết Ngự lẫm. Cái phưởng ư dịch Ngự thiên chi nghĩa, nãi chí tôn chi xưng, Tiên công chi sở Ngự dã. Hậu thế xưng Ngự dung ngự tập, ý diệc như thử.*

Nhiên tắc lẫm nhi phi miếu dã, tai hà dĩ thư! Tễ duy hiếu tử vi năng hưởng thân, hưởng thân chi hiếu, ư thị hồ tại, nhi hữu tai yên, cố cẩn thư.

Hoặc viết: Tai giả thiên tai, hoả giả nhân hoả. Tai chi vi biến đại ư hoả. Kỳ bất phục tân chi, nãi kỳ cụ tai lự biến, nhân nhi chỉ dịch. An tri phi quân thiện chi lẫm hồ? Viết quan hạ văn thư Thường, kỳ vi miếu lẫm khả kiến. Tân bất thư, thử phi khả dĩ cung thất doanh tạo vi bỉ tỷ, diệc bất thư Phán cung chi ý. Thả thiên chi giáng tai, kỳ trách tại quân, ư tổ tông hà dữ. Tống Cảnh Linh cung tai, nãi phụng Chân Tông thần ngự chi sở, thời thần kiến nghị đình tu dĩ đáp thiên khiển, bất minh Xuân Thu chi nghĩa dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 8 ngày Nhâm Thân, kho thóc của nhà vua bị cháy.[1]

***Công Dương*:** Ngự lẫm là cái gì? Là nơi chứa thóc lúa để làm lễ cúng tế tôn miếu.

***Quản kiến*:** Kho thóc sao lại gọi là Ngự lẫm? Vì rằng không gì tôn quý bằng nhà tôn miếu, mà kho này lại là nơi cất chứa thóc do đích thân nhà vua cày cấy để thờ cúng tổ tiên, cho nên gọi là Ngự lẫm. Đó là bắt chước cái nghĩa của Ngự thiên[2] trong *Kinh Dịch*, là danh hiệu chí tôn mà tổ tiên nhà vua dùng. Đời sau dùng chữ "Ngự" trong các từ "Ngự dụng," "Ngự tập," cũng với ý ấy.

Vậy thì nếu không phải kho thóc dùng vào việc tế lễ tông miếu mà bị hoả tai thì chép làm gì. Theo lễ chỉ người con hiếu mới cúng tế được bậc

tôn thân, lòng hiếu thảo cúng tế bậc tôn thân là ở kho Ngự lẫm, mà kho ấy lại bị hoả tai, cho nên phải chép cẩn thận.

Có người nói: Hoả tai là do trời giáng, còn thất hoả là do người gây ra. Xét về mặt biến cố thì hoả tai nặng hơn thất hoả. Không làm lại kho thóc là tỏ ý kính sợ thiên tai nên đình chỉ công việc ấy. Vậy biết đâu cái kho ấy lại không phải là kho thóc của nhà vua ăn? Trả lời rằng, xem đoạn văn dưới thấy chép tế "Thường," chứng tỏ kho thóc ấy dùng vào việc cúng tế nhà tôn miếu. Không chép vào việc làm lại kho ấy vì việc đó không thể ví với việc sửa sang các cung thất khác, cũng giống cái ý không chép việc làm lại nhà "Phán cung."[3] Vả lại, trời giáng tai hoạ là do lỗi lầm của nhà vua chứ tổ tiên can dự gì vào đây. Đời Tống cung Cảnh Linh là nơi thờ Tống Chân Tông bị hoả tai, bầy tôi nhà Tống bàn xin đình việc tu sửa để đáp lại sự khiển trách của trời, như thế là không rõ nghĩa *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa thu, tháng 8, ngày Nhâm Thân, lẫm nhà vua phải tai."

2. Ngự thiên: Quẻ Kiền, *Kinh Dịch* có câu: "Thời thừa lục long dĩ ngự thiên" (Thường cưỡi sáu con rồng ngự trị trên trời). Đây là tượng của quẻ Kiền, sáu hào đều là dương và quẻ đó tượng trưng cho trời. Tượng của quẻ này ví như cưỡi sáu rồng mà ngự trị trên trời.

Sau này dùng hai chữ "Ngự thiên" để chỉ việc thi hành đạo trời. Thiên tử theo quan niệm của nhà Nho là người thay trời hành đạo. Vì vậy thường dùng chữ "Ngự" để chỉ những thứ thuộc về vua chúa.

3. Phán cung: Là nhà học của chư hầu.

乙亥，嘗。

左傳：書不害也。

公羊：猶嘗乎？御廩災，不如勿嘗而已矣。

穀梁：志不敬也。

管見：子曰：明乎郊、社之禮，禘、嘗之義，治國其如示諸掌乎。又曰：我欲觀夏道，是故之杞，而不足徵也。欲觀殷

道，是故之宋，而不足徵也，文獻不足，故也。此所已深有望於魯也。魯先聖之後，猶秉周禮。

禮莫大乎郊、社、禘、嘗。當時典禮不明，諸侯率意妄行，有僭王禮，失時制者。其無文無獻，蓋不足道，不意魯亦淪胥至此。

夫！尊者同尊，親者同親，天子有天下，諸侯有一國，陳其犧牲，列其鼎俎，何禮之不備，何時之不可。然天子郊天，諸侯不得郊，薦其時食，則天子諸侯，不敢越分。分不得郊而郊，褻天也。時不當薦而薦，瀆祖也。守其分而不淪，所以教人忠，奉乎時而不過，所以教人孝，治國之道在是矣。魯之郊禘失禮，聖人固已言之，而有不勝言。故於非時瀆禮，乃志其失，以是續天經於既紊，存萬世之大防。春秋所爲作也。

左氏謂：啓蟄而郊，龍見而雩，始殺而嘗，閉蟄而烝。是言二時祭天，二時祭親，不應春秋便閟親祭。

公羊春曰：祠，夏曰礿，秋曰嘗，冬曰烝。是言四時祭親，而祭天不在焉。考之禮王制曰：春祠、夏禘、秋嘗、冬烝，先儒禘讀爲礿，則公羊之論爲合。第不知此四時祭，諸侯得祭否？觀夫子以禘對郊言，似亦諸侯不得祠禘、嘗、烝之祭。而左氏以嘗烝配郊雩，不經甚矣。曲禮散亡，不可考証，竊意郊禮祭天，諸侯不得行。禘之爲言帝也，王者祀其始祖所自出之帝，亦非諸侯所得用。惟雩爲旱祭，社爲社祭，諸侯當有此禮。但大雩帝用盛樂，與夏至祭地於北郊之方澤，乃爲僭爾。

至於四時之祭，當無禘名。禘爲天子祫祭，必非時祭，而公羊祠、礿、嘗、烝之說，乃諸侯當行之禮。王制出於漢儒，恐不可從，訓礿作禘，似爲牽合。

然則魯之嘗非僭也，其失在不易災之餘，與以秋祭爲夏祭耳。傳曰：禘、嘗乃互言之。大意郊、禘爲天子禮，社、嘗則達乎天子諸侯。輒述淺意，以俟博洽君子正焉。

Ất Hợi, Thường.

Tả truyện: *Thư bất hại dã.*

Công Dương: *Do Thường hồ? Ngự lẫm tai, bất như vật thường nhi dĩ hỹ.*

Cốc Lương: *Chí bất kính dã.*

Quản kiến: *Tử viết: Minh hồ Giao, Xã chi lễ, Đế, Thường chi nghĩa, trị quốc kỳ như thị chư chưởng hồ. Hựu viết: ngã dục quan hạ đạo, thị cố chi Kỷ, nhi bất túc trưng dã. Dục quan Ân đạo, thị cố chi Tống, nhi bất túc trưng dã, văn hiến bất túc, cố dã. Thử sở dĩ thâm hữu vọng ư Lỗ dã. Lỗ Tiên thánh chi hậu, do bỉnh Chu lễ.*

Lễ mạc đại hồ Giao, Xã, Đế, Thường. Đương thời điển lễ bất minh, chư hầu suất ý vọng hành, hữu tiếm Vương lễ, thất thời chế giả. Kỳ vô văn vô hiến, cái bất túc đạo, bất ý lỗ diệc luân tư chí thử.

Phù! Tôn giả đồng tôn, thân giả đồng thân, Thiên tử hữu thiên hạ, chư hầu hữu nhất quốc, trần kỳ hy sinh, liệt kỳ đỉnh trở, hà lễ chi bất bị, hà thời chi bất khả. Nhiên Thiên tử giao thiên, chư hầu bất đắc giao, tiến kỳ thời thực, tắc thiên tử chư hầu, bất cảm việt phận. Phận bất đắc giao nhi giao, trí thiên dã. Thời bất đương tiến nhi tiến, độc tổ dã. Thủ kỳ phận nhi bất du, sở dĩ giáo nhân trung, phụng hồ thời nhi bất quá, sở dĩ giáo nhân hiếu, trị quốc chi đạo tại thị hỹ. Lỗ chi Giao đế thất lễ, Thánh nhân cố dĩ ngôn chi, nhi hữu bất thắng ngôn. Cố ư phi thời độc lễ, nãi chí kỳ thất, dĩ thị tục thiên kinh ư ký vặn, tổn vạn thế chi đại phòng. Xuân Thu sở vi tác dã.

Tả Thị vị: Khải trập nhi Giao, long kiến nhi Hu, thuỷ sát nhi Thường, bế trạp nhi Chưng. Thị ngôn nhị thời tế thiên, nhị thời tế Thân, bất ưng Xuân Thu tiện khuyết Thân tế.

Công Dương Xuân viết: Từ, hạ viết Thược, thu viết Thường, đông viết Chưng. Thị ngôn tứ thời tế Thân, nhi tế thiên bất tại yên. Khảo chi lễ vương chế viết: Xuân Từ, hạ Đế, thu Thường, đông Chưng, tiên nho Đế độc vi Thược, tắc Công Dương chi luận vi hợp. Đệ bất tri thử tứ thời tế, chư hầu đắc tế phủ? Quan Phu tử dĩ Đế đối Giao ngôn, tự diệc chư hầu bất đắc Từ, đế, Thường, Chưng chi tế. Nhi Tả Thị dĩ Thường Chưng phối giao Hu, bất kinh thậm hỹ. Khúc lễ tản vong, bất khả khảo chứng, thiết ý Giao lễ tế thiên, chư hầu bất đắc hành. Đế chi vi ngôn Đế dã, vương giả tự kỳ thuỷ tổ sở tự xuất chi Đế, diệc phi chư hầu sở đắc dụng. Duy Hu vi hạn tế, Xã vi Xã tế, chư hầu đương hữu thử lễ. Đãn đại Hu Đế dụng thành lạc, dĩ hạ chí tế địa ư bắc giao chi phương trạch, nãi vi thế nhĩ. Chí ư tứ thời chi tế, đương vô Đế danh. Đế vi Thiên tử hợp tế, tất phi thời tế, nhi Công Dương Từ, Thược, Thường, Chưng chi thuyết, nãi chư hầu đương hành chi lễ. Vương chế xuất ư Hán nho, khủng bất khả tòng, huấn Thược tác Đế, tự vi khiên hợp.

Nhiên tắc Lỗ chi Thường phi thế dã, kỳ thất tại bất dịch tai chi dư, dĩ dĩ thu tế vi hạ tế nhĩ. Truyện viết: Đế, Thường nãi hỗ ngôn chi. Đại ý Giao, Đế vi Thiên tử lễ, Xã, Thường tắc đạt hồ Thiên tử chư hầu. Triếp thuật thiển ý, dĩ sĩ bác hiệp quân tử chính yên.

[*Kinh văn*]: **Ngày Ất Hợi, làm lễ tế Thường nhà Tông miếu.**

***Tả truyện*:** Chép lễ tế Thường, tỏ ý hoả tai không làm thiệt hại đến số thóc trong "Ngự lẫm" dùng để tế lễ.

***Công Dương*:** Vẫn còn tế Thường ư? Kho thóc dùng vào việc tế lễ bị hoả tai thì dừng tế Thường là hơn.

***Cốc Lương*:** Ghi chép việc này để chê không có lòng cung kính.

***Quản kiến*:** Khổng Tử nói: "Biết rõ lễ tế Giao tế Xã, nghĩa tế Đế tế Thường[1] thì việc trị nước dễ như nhìn vào bàn tay." Lại nói: "Ta muốn xem đạo nhà Hạ cho nên đến nước Kỷ, nhưng nước Kỷ không đủ minh chứng. Ta muốn xem đạo Nhà Ân cho nên đến nước Tống, nhưng nước Tống không đủ minh chứng, chỉ vì thư tịch của hai nước đó không còn đầy

đủ." Bởi vậy Khổng Tử đặt nhiều hy vọng vào nước Lỗ. Lỗ là con cháu Tiên thánh (Chu Công) còn giữ lễ nghi nhà Chu.

Nói về lễ nghi không gì quan trọng bằng các lễ tế Giao, tế Xã, tế Đế, tế Thường. Về thời ấy điển lễ không rõ ràng, chư hầu tự ý làm bậy, nhiều nước tiếm lễ của Thiên tử, làm sai pháp độ. Vì các nước ấy không có thư tịch nên chẳng đáng trách, nhưng không ngờ nước Lỗ cũng chìm đắm vào lỗi lầm đến mức ấy.

Than ôi, nếu tôn kính bậc tôn trưởng, thân ái người trong họ, thì Thiên tử có thiên hạ, chư hầu có một nước, sắp trâu dê bày vạc thớt, lễ nào mà không đủ, thời nào mà không được. Nhưng Thiên tử tế Giao (tế trời) chư hầu không được tế Giao, tiến cúng sản vật bốn mùa, như vậy thì Thiên tử, chư hầu không được vượt qua chức phận của mình. Phận không được tế Giao mà lại tế Giao là khinh nhờn trời. Vào mùa không nên tế mà tế là khinh nhờn tổ tiên. Giữ phận mình không sai phạm là cái để dạy người đạo trung, thuật thời không sai trái là cái để dạy người đạo hiếu, đạo trị nước là ở chỗ ấy. Lỗ là chư hầu mà tế Giao, tế Đế là không phải lễ, Thánh nhân vốn đã từng nói đến, nhưng nói vẫn chưa đủ. Cho nên mỗi khi cúng tế trái thời, sai lễ thì ghi lỗi ấy để nối đạo trời khi đã rối, để đề phòng nghiêm ngặt cho muôn đời sau. *Kinh Xuân Thu* được làm ra vì lẽ đó.

Tả truyện nói: Tiết sâu nở thì tế Giao (mùa xuân), tiết rồng hiện thì tế Hu (mùa hạ), tiết thu heo hắt thì tế Thường, bắt đầu mùa thu sâu chui xuống đất thì tế Chưng (mùa đông). Đó là nói hai mùa tế trời, hai mùa tế tổ tiên, có lẽ nào mùa xuân, mùa thu lại bỏ thiếu hai việc tế lễ trên.

Công Dương nói: Tế xuân gọi là "Từ," tế mùa hạ gọi là "Thược," tế mùa thu gọi là "Thường," tế mùa đông gọi là "Chưng." Đó là nói bốn mùa tế người thân, còn tế trời không gồm trong các lễ đó. Xét trong *Kinh Lễ*, Thiên vương chế có nói: Mùa xuân tế Từ, mùa hạ tế Đế, mùa thu tế Thường, mùa đông tế Chưng. Tiên nho nói chữ Đế đọc là chữ Thược, vậy thì lời bàn này hợp với thuyết của Công Dương. Nhưng không biết lễ tế bốn mùa ấy chư hầu có được tế không? Xem như Khổng Tử đem tế Đế đối với tế Giao để mà nói, thì có lẽ chư hầu không được tế Từ, tế Đế, tế Thường, tế Chưng. Họ Tả lại đem tế Thường tế Chưng, sánh với tế Giao, tế Hu, như thế thì xuyên tạc quá lắm. Thiên Khúc lễ mất mát nhiều,

không thể khảo chứng được, nhưng theo tôi, tế Giao là tế trời, chư hầu không được tế. Tế Đế là nói đến Hoàng đế, đấng vương giả dùng để tế vị Hoàng đế thuỷ tổ của mình, cho nên chư hầu không được làm lễ ấy. Chỉ có tế Hu là tế cầu mưa khi hạn hán, tế Xã là tế thần Hậu Thổ là chư hầu được làm. Nhưng tế Đại Hu dùng âm nhạc Thiên tử, và ngày Hạ chí tế đất ở đầm vuông, phía bắc nền giao, mà chư hầu làm lễ là tiếm. Còn như tế bốn mùa có lẽ không có tế Đế. Tế Đế là lễ hợp tế tiên tổ của Thiên tử, tất không phải lễ tế theo mùa như các lễ tế "Thược," "Từ," "Chưng," "Thường" theo thuyết của Công Dương thì chư hầu được cúng tế. Còn thiên Vương chế do Hán nho làm ra, e rằng không thể theo được, vì giải nghĩa chữ "Thược" là chữ "Đế," như vậy thì có vẻ khiên cưỡng.

Thế thì nước Lỗ tế Thường, không phải là tiếm lễ, lỗi là ở chỗ sau khi hoả tai, đáng lẽ không được thay đổi việc cúng tế, đằng này đem tế thu làm tế hạ mà thôi. *Tả truyện* nói: Tế Đế và tế Thường là hai lễ gần giống nhau, tóm lại tế Giao, tế Đế là lễ của Thiên tử, còn tế Xã, tế Thường thì từ Thiên tử đến chư hầu đều dùng được cả. Nay tôi xin thuật cái ý nông cạn của mình để đợi các bậc quân tử uyên bác phủ chính cho.

CHÚ THÍCH:

1. Giao: Tế trời; Tế Xã: Tế thần Hậu Thổ; Tế Đế: Thiên tử tế thuỷ tổ; Tế Thường: Tế mùa thu.

冬，十有二月丁巳，齊侯祿父卒。

管見：竊謂春秋之初有四賊，齊僖爲狡賊，事讓人先著；鄭莊爲奸賊，小人而欲詐爲君子；衛宣爲淫賊，大壞彝倫；魯隱爲傲賊，明欺天子。今亡盡矣，然惟隱不得其死，則傲比三罪爲深。其他碌碌心跡，更無四賊之比。譬之夜不可長晦，四賊盡而桓文出，明得陰翳，人眼不至甚迷，亦世道升降之一小機會也。

Đông, thập hữu nhị nguyệt Đinh Tỵ, Tề Hầu Lộc Phủ tốt.

Quản kiến: *Thiết vị Xuân Thu chi sơ hữu tứ tặc, Tề Hy vi giảo tặc, sự nhượng nhân tiên trước; Trịnh Trang vi gian tặc, tiểu nhân nhi dục trá vị quân tử; Vệ Tuyên vi dâm tặc, đại hoại di luân; Lỗ Ẩn vi ngạo tặc, minh khi Thiên tử. Kim vong tận hỹ, nhiên duy Ẩn bất đắc kỳ tử, tắc ngạo bỉ tỷ tam tội vi thâm. Kỳ tha lục lục tâm tích, cánh vô tứ tặc chi bỉ tỷ. Thí chi dạ bất khả trường hồi, tứ tặc tận nhi Hoàn Văn xuất, minh đắc âm ế, nhân nhãn bất chí thậm mê, diệc thế đạo thăng giáng chi nhất tiểu cơ hội dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12 ngày Đinh Tỵ, quan Tề Hầu tên là Lộc Phủ mất.

Quản kiến: Trộm nghĩ, đầu đời Xuân Thu có bốn tên giặc: Tề Hy xảo quyệt việc gì cũng nhường người ta đi bước trước; Trịnh Trang gian trá, là kẻ tiểu nhân lại giả vờ làm quân tử; Vệ Tuyên dâm ô làm bại hoại luân thường; Lỗ Ẩn thì ngạo mạn dám công nhiên khinh mạn Thiên tử. Mấy tên giặc đó nay đều chết cả rồi, duy có Lỗ Ẩn Công chết bất đắc kỳ tử, vậy thì cái tội ngạo mạn so với các tội kia là nặng hơn cả. Còn các vua chư hầu khác đều là bọn tầm thường không đến nỗi ghê gớm như bốn tên giặc kia. Giống như bóng đêm không thể kéo dài mãi, bốn tên giặc kia qua đời thì có Tề Hoàn, Tấn Văn trỗi dậy, chiếu rọi bóng đêm khiến cho mắt người khỏi mù tối, đó cũng là một cơ hội nhỏ trong bước thăng trầm của thế đạo.

宋人以齊人、蔡人、陳人伐鄭。

左傳：報宋之戰也。以太宮之椽，歸爲盧門之椽。

公羊：以者何？行其意也。

穀梁：以者，不以也。

管見：以之者何？賄以之也。宋非伯主，四國惟命是聽，賄寔迷之。何以爲賄？宋人以鄭人所賂未滿之數，分賂四國，請師以報宋之役。於是四國大夫，各以師從，受宋公指揮。

已不能自彊，而假人爲彊，則宋人爲雇役；己本無是志，而行人之志，則諸國爲傭夫。此乃假借之以，而非奉詞伐罪之以也。王者不作，天下泯棼，惟利是比，則爲貪兵，因怨而伐，則爲憤兵，毀人郊廟，則爲驕兵。世降至此，亦未之何也已。

是役也，宋公自將，經特人之，與四國之大夫同。一人而以四人，書曰：受爲逋逃主，萃淵藪行，非王命伐，非伯討，而群聚爲惡，則逃之淵也，以之者，逃之主也。宋公馮其商王受之家法歟?

人之以之，甚疾之辭也。若鄭厲以不義受伐，又何足怪，而世變之推移，因是亦可考焉。伯者挾天子以令諸侯，則隱十年，齊、魯、鄭會于中丘爲之兆。其摟諸侯以伐諸侯，則此年宋以四國伐鄭爲之兆。其爲禍先戎首，鄭莊、宋莊，無所逃其罪矣。

Tống nhân dĩ Tề nhân, Sái nhân, Trần nhân phạt Trịnh.

Tả truyện: Báo Tống chi chiến dã. Dĩ thái cung chi duyên, quy vi lư môn chi duyên.

***Công Dương:** Dĩ giả hà? Hành kỳ ý dã.*

***Cốc Lương:** Dĩ giả, bất dĩ dã.*

***Quản kiến:** Dĩ chi giả hà? Hối dĩ chi dã. Tống phi bá chủ, tứ quốc duy mệnh thị thính, hối thực mê chi. Hà dĩ vi hối? Tống nhân dĩ Trịnh nhân sở lộ vị mãn chi số, phân lộ tứ quốc, thỉnh sư dĩ báo Tống chi dịch. Ư thị tứ quốc Đại phu, các dĩ sư tòng, thụ Tống Công chỉ huy.*

Dĩ bất năng tự cường, nhi giả nhân vi cường, tắc Tống nhân vi cố dịch; dĩ bản vô thị chí, nhi hành nhân chi chí, tắc chư quốc vi dung phu.

Thử nãi giả tá chi dĩ, nhi phi phụng từ phạt tội chi dĩ dã. Vương giả bất tác, thiên hạ dẫn phần, duy lợi thị bỉ tỷ, tắc vi tham binh, nhân oán nhi phạt, tắc vi phẫn binh, huỷ nhân giao miếu, tắc vi kiêu binh. Thế giáng chí thử, diệc vị chi hà dã dĩ.

Thị dịch dã, Tống Công tự tướng, Kinh đặc nhân chi, dĩ tứ quốc chi Đại phu đồng. Nhất nhân nhi dĩ tứ nhân, Thư viết: Thụ vi bô đào chủ, tuỳ uyên tẩu hành, phi Vương mệnh phạt, phi bá thảo, nhi quần tụ vi ác. Tắc đào chi uyên dã, dĩ chi giả, đào chi chủ dã. Tống Công Phuùng kỳ thương vương thụ chi gia pháp dư?

Nhân chi dĩ chi, thậm tật chi từ dã. Nhược Trịnh Lệ dĩ bất nghĩa thụ phạt, hựu hà túc quái, nhi thế biến chi suy di, nhân thị diệc khả khảo yên. Bá giả hiệp Thiên tử dĩ lệnh chư hầu, tắc Ẩn thập niên, Tề, Lỗ, Trịnh hội vu Trùng Khâu vi chi triệu. Kỳ lâu chư hầu dĩ phạt chư hầu, tắc thử niên Tống dĩ tứ quốc phạt Trịnh vi chi triệu. Kỳ vi hoạ tiên nhung thủ, Trịnh Trang, Tống Trang, vô sở đào kỳ tội hỹ.

[*Kinh văn*]: **Người nước/ Tống đem người nước Tề, người nước Sái, người nước Vệ, người nước Trần đi đánh nước Trịnh.**

***Tả truyện*: Đánh để báo thù về trận người nước Trịnh đánh Tống. Tống lấy cái dui của nhà Thái miếu nước Trịnh đem về làm dui cho Lư môn nước Tống.**

***Công Dương*: "Đem" (dĩ) nghĩa là gì? Nghĩa là làm theo ý của mình.**

***Cốc Lương*: "Đem" (dĩ) nghĩa là không nên lấy quân của các nước kia.**

***Quản kiến*: "Đem" (dĩ) nghĩa là gì? Nghĩa là dùng của đút mà sai khiến. Tống không phải là bá chủ mà bốn nước kia đều theo mệnh lệnh, chỉ vì của đút làm cho lòng họ mê muội. Của đút ấy ở đâu mà ra? Đó là Tống đem số của đút chưa đủ số của người Trịnh cho mình để đút lót cho bốn nước, rồi xin quân của bốn nước ấy để trả thù trận Trịnh đánh Tống trước kia. Do đó Đại phu bốn nước kia đều đem quân đi theo, chịu quyền chỉ huy của Tống Công.**

Than ôi! Chính mình không tự cường mà mượn sức người ngoài để làm sức mạnh của mình thì người Tống là chủ thuê mướn. Chính mình không có ý đánh Trịnh mà chỉ là làm theo ý người khác, thì bốn nước kia là kẻ đi đánh thuê. Đó là chữ "đem" (dĩ) có nghĩa vay mượn,

chứ không phải chữ "đem" (dĩ) có nghĩa vâng lệnh Thiên tử đánh kẻ có tội. Bậc vương giả không ra đời, thiên hạ rối ren, những kẻ chỉ vì lợi mà vào hùa với nhau thì đó là tham binh; nhân oán thù mà đi đánh người thì đó là phẫn binh; phá huỷ tôn miếu của người ta thì đó là kiêu binh. Thói đời đồi bại đến như thế còn biết làm sao được.

Trận này Tống Công tự làm tướng mà *Kinh văn* chép là "người" xếp cùng hạng với Đại phu bốn nước. Một người mà lại mang bốn người đi theo, thì như trong *Kinh Thư* có nói: "Tên Thụ[1] là thủ phạm chứa chấp quân giặc cướp trốn tránh, là vực sâu chứa mọi thứ xấu."[2] Việc làm của Tống Công không phải là theo mệnh lệnh Thiên tử mà cũng không phải là việc dánh dẹp của bá chủ, mà chỉ là quần tụ nhau lại làm việc ác. Thế thì đó chỉ là cái vực sâu cho lũ gian ác trốn tránh. Và kẻ đem bọn đó tới chính là thủ phạm chứa chấp lũ giặc cướp trốn tránh. Tống Công Phùng chẳng đã làm theo cách của Thụ, vua nhà Thương đó sao?

Kinh văn chép là "người" (nhân), chép là "đem" (dĩ) là tỏ ý rất ghét. Còn Trịnh Lệ do bất nghĩa mà bị đánh thì không có gì là lạ, nhưng cũng qua đó giúp ta biết sự thay đổi thế sự. Việc bá chủ mượn uy thế Thiên tử để ra lệnh cho chư hầu bắt đầu từ việc Tề, Lỗ, Trịnh họp ở Trung Khâu năm Ẩn Công thứ mười. Việc kéo chư hầu nọ đánh chư hầu kia bắt đầu từ việc Tống đem bốn nước đánh Trịnh năm Hoàn Công thứ mười bốn. Trịnh Trang và Tống Trang là kẻ đại ác, không thể nào trốn tránh được cái tội đó.

CHÚ THÍCH:

1. Tên Thụ: Tức là vua Trụ, vua cuối cùng của nhà Thương.

2. Đây là lời của Chu Vũ Vương kể tội vua Trụ nhà Thương ở thiên Vũ Thành, *Kinh Thư*.

[桓公]十有五年

春，二月，天王使家父來求車。

左傳：諸侯不貢車服。天子不私求財。

公羊：求車，非禮也。

管見: 周遷東京，王畿不滿千里之地，車賦不給，求於諸侯。觀於魯則他國可知，此所求必兵車也。若夫玉賂鷺賂天府所有，當不至有求。

第不知桓王求車，相何所用?伐鄭無功，棄紀不救，王之武德亦太慁矣。使能奮發有爲，以司馬九伐之法，討其簒逆，使天下知王之赫斯怒也，以振王綱，而平邦國，誰敢不索敝賦，以從王事。則侯國兵車，皆王之兵車，豈必索之四方，收之武庫，徒爲兵實之美觀哉。今無所事而求之，則教天下以不廉；求之而無所用之，則示諸侯以不武。家父世臣，不能匡王之闕。前年衛命來聘，慣往賊庭，此又來求于然而不知恥。可見世臣階亂之由。

書使，書氏，書字，不異其文，交貶其君臣之意，以是爲訓。後世，乃有責薄鎮以進奉獻助，其至於下凌上替，夫復何尤。

[HOÀN CÔNG] THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, nhị nguyệt, Thiên vương sử Gia Phủ lai cầu xa.

Tả truyện: Chư hầu bất cống xa phục. Thiên tử bất tư cầu tài.

Công Dương: *Cầu xa, phi lễ dã.*

Quản kiến: *Chu thiên đông kinh, vương kỳ bất mãn thiên lý chi địa, xa phú bất cấp, cầu ư chư hầu. Quan ư Lỗ tắc tha quốc khả tri, thử sở cầu tất binh xa dã. Nhược phù ngọc lộ loan lộ thiên phủ sở hữu, đương bất chí hữu cầu.*

Đệ bất tri Hoàn Vương cầu xa, tương hà sở dụng? Phạt Trịnh vô công, khí Kỷ bất cứu, Vương chi vũ đức diệc thái muộn hỹ. Sử năng

phấn phát hữu vi, dĩ Tư mã cửu phạt chi pháp, thảo kỳ soán nghịch, sử thiên hạ tri Vương chi hách tư nộ dã, dĩ chấn Vương cương, nhi bình bang quốc, thuỳ cảm bất sách tệ phú, dĩ tòng Vương sự. Tắc hầu quốc binh xa, giai Vương chi binh xa, khởi tất sách chi tứ phương, thu chi vũ khố, đồ vi binh thực chi mỹ quan tai. Kim vô sở sự nhi cầu chi, tắc giáo thiên hạ dĩ bất liêm; cầu chi nhi vô sở dụng chi, tắc thị chư hầu dĩ bất vũ. Gia Phủ thế thần, bất năng khuông vương chi khuyết. Tiền niên hàm mệnh lai sính, quán vãng tặc đình, thử hựu lai cầu vu nhiên nhi bất tri sỉ. Khả kiến thế thần giai loạn chi đo.

Thư sử, thư thị, thư tự, bất dị kỳ văn, giao biếm kỳ quân thần chi ý, dĩ thị vi huấn. Hậu thế, nãi hữu trách phiên trấn dĩ tiến phụng hiến trợ, kỳ chí ư hạ lăng thượng thế, phù phục hà vưu.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI LĂM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2, Thiên vương sai Gia Phủ đến xin xe.[1]

***Tả truyện*:** Chư hầu không phải cống binh xa và nhung phục. Thiên tử không đòi của riêng.

***Công Dương*:** Xin xe là không đúng lễ.

***Quản kiến*:** Từ khi nhà Chu rời đô sang phía đông, đất đai vương kỳ không đầy nghìn dặm, thuế binh xa không đủ, phải cầu xin chư hầu. Xem từ việc cầu xin xe nước Lỗ thì có thể biết đối với các nước khác như thế nào. Lần này xin binh xa, còn như xe ngọc lộ, xe loan lộ thì trong kho nhà vua đã có, việc gì phải đi xin nữa.

Không biết Chu Hoàn Vương cầu xin xe để làm gì? Đánh Trịnh thì thua, bỏ rơi Kỷ không cứu, uy vũ của vua Chu đã kém lắm rồi. Nếu vua Chu biết chấn chỉnh việc nước, dùng phép "Cửu phạt của Tư mã[2] để đánh kẻ thoán nghịch, khiến thiên hạ biết uy vũ của nhà vua, rồi chỉnh đốn kỷ cương, bình định thiên hạ thì còn ai dám không đem hết tài lực để giúp nhà vua. Nếu thế thì binh xa ở các nước đều là binh xa của nhà vua, cần gì phải cầu xin của chư hầu chứa vào vũ khố nhìn cho đẹp mắt. Nay không có việc gì cần mà đi cầu xin, thế là dạy cho thiên hạ lòng tham; xin

về mà không dùng là tỏ cho chư hầu biết mình bất lực. Gia Phủ là bậc thế thần, không biết can ngăn lỗi lầm của vua. Năm trước đã vâng mệnh đến thăm Lỗ, thường xuyên đi lại chốn triều đình của tên gian tặc, nay lại đến xin xe thật là ngang nhiên không biết xấu hổ. Điều đó chứng tỏ chính quan thế thần là mầm mống của hoạ loạn.

Kinh văn chép là "sai khiến," chép họ, chép tên tự, giống như lần trước là tỏ ý chê cả vua lẫn tôi và lấy đó để mà răn dạy. Đời sau, Thiên tử (nhà Đường), đòi phiên trấn phải cung tiến tiền của, do đó mà sinh ra cái hoạ kẻ dưới lấn quyền kẻ trên, đó là lỗi ở mình còn trách ai nữa!

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Vua Thiên vương khiển ngài Gia Phủ là quan Đại phu trong triều lại xin cái xe."

2. Cửu phạt: Là chín phép đánh dẹp kẻ có tội của quan Tư mã. Sách *Chu Lễ* chép: Hạ quan đại Tư mã lấy phép Cửu phạt để chỉnh đốn bang quốc. Ví dụ: Nước lớn xâm lấn nước nhỏ, giết người hiền, hại dân, để ruộng hoang, dân lưu tán, rựa vào địa thế hiểm trở, không thần phục triều đình, đuổi vua, giết cha... đều bị trị tội.

三月乙未，天王崩。

管見:桓王崩，太子佗立，是爲莊王。不葬魯不赴也。

Tam nguyệt Ất Vị, Thiên vương băng.

Quản kiến: Hoàn Vương băng, Thái tử Đam lập, thị vi Trang Vương. Bất táng Lỗ bất phó dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 3 ngày Ất Mùi, Thiên vương mất.

Quản kiến: Chu Hoàn Vương mất, thái tử Đam nối ngôi, đó là Trang Vương. Không chép lễ táng vì Lỗ không đến dự.

夏，四月己巳，葬齊僖公。

管見：詩云:歸寧歸唁，皆言諸侯，女之嫁他國也者。文姜歸魯，當齊僖之存，以及其沒而葬，豈無一如齊乎?經何不

書?曰安知其無，但歸而不及於亂，則歸寧歸唁，禮也，亦不必書。曰何以知其無亂?

傳曰同非吾子也，則桓公固已疑之。曰信傳不如信經。詩曰:展我甥兮，則莊公寔桓公子。且此事莫見乎隱人之耳目，如何掩得。當時詩人其肯已乎。公羊去聖人之世已遠矣，當是其所傳聞爾，須以子同生爲案。

Hạ, tứ nguyệt Kỷ Tỵ, táng Tề Hy Công.

Quản kiến: *Thi vân: Quy ninh quy nghiễn, giai ngôn chư hầu, nữ chi giá tha quốc dã giả. Văn Khương quy Lỗ, đương Tề Hy chi tồn, dĩ cập kỳ một nhi táng, khởi vô nhất như Tề hồ? Kinh hà bất thư? Viết an tri kỳ vô, đãn quy nhi bất cập ư loạn, tắc quy ninh quy nghiễn, lễ dã, diệc bất tất thư. Viết hà dĩ tri kỳ vô loạn?*

Truyện viết đồng phi ngô tử dã, tắc Hoàn Công cố dĩ nghi chi. Viết tín truyền bất như tín Kinh. Thi viết: Triển ngã sinh hề, tắc Trang Công thực Hoàn Công tử. Thả thử sự mạc kiến hồ ẩn nhân chi nhĩ mục, như hà yểm đắc. Đương thời thi nhân kỳ khẳng dĩ hồ. Công Dương khứ Thánh nhân chi thế dĩ viễn hỹ, đương thị kỳ sở truyền văn nhĩ, tu dĩ tử đồng sinh vi án.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4 ngày Kỷ Tỵ, làm lễ an táng Tề Hy Công.

Quản kiến: *Kinh Thi* nói: "Về thăm mẹ cha" là nói việc con gái chư hầu đi lấy chồng nước khác về thăm cha mẹ. Khi nàng Văn Khương lấy Lỗ Hoàn Công là lúc Tề Hy Công hãy còn. Đến khi Tề Hy Công mất làm lễ chôn cất, có lẽ nào trong thời gian đó nàng Văn Khương lại không về thăm Tề lần nào? Về thăm sao *Kinh văn* lại không chép? Trả lời rằng: Biết đâu là không về! Nhưng về thăm mà không có sự dâm loạn thì tức là "về thăm cha mẹ," như thế là đúng lễ rồi cần gì phải chép. Vậy thì, sao biết có sự dâm loạn?

Sách *Công Dương truyện* chép: "Hoàn Công nói: Đồng (tên Trang Công) không phải là con ta." Thế thì Lỗ Hoàn Công vốn đã có lòng ngờ rồi. Trả lời rằng: Tin ở *Truyện* không bằng tin vào *Kinh*. *Kinh Thi* có nói: "Trang Công quả thật là cháu ngoại ta."[1] Nghiệm câu đó đủ rõ Trang Công thực là con Hoàn Công. Vả lại, việc rất là rõ rệt, tai mắt con người ta che dấu thế nào được. Nếu Trang Công không phải con Hoàn Công thì nhà thơ khi ấy đã nói toạc ra rồi. Công Dương cách xa đời Khổng Tử, những điều nghe thấy không được đích xác, ta phải căn cứ vào *Kinh văn* chép: "Con là Đồng mới sinh"[2] làm bằng cớ.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thi*, Tề phong, thơ "Y ta" có câu: "Triển ngã sanh hề" là để chỉ Lỗ Trang Công.

2. Câu này chép ở Lỗ Hoàn Công năm thứ sáu, tháng 9.

五月，鄭伯突出奔蔡。

左傳：祭仲專，鄭伯患之，使雍糾殺之。雍姬以告祭仲殺雍糾。厲公出奔蔡。

管見：鄭突可謂負心之人，甘言賂宋，即背約而伐宋。巧計脅仲，又患專而謀仲。背宋即爲所伐，且辱及其祖。謀仲即爲所逐，幾不保其身。負心亦何益哉？雖然以責突則可，而爲宋之鄰，與爲仲之君，亦難矣。

教人奪兄，責以必不可償之賂，形諸辭色，魯無愧恥，宋馮亦可謂沒心人。逐忽納突，逐突納忽，如弄嬰兒，魯無留難。一生以己之得喪爲廢立。祭仲亦謂喪心人。此三心者，行乎天下，人類幾何不爲禽獸。乃三人已往之心不可療，而萬世將來之心猶可醫。聖經立一討罪案，以省天下。字仲於執，以伐柔奸。人於伐，以懲貪暴。名突於奔，以警頑頓。凡爲後世正人心，乃聖人之苦心也。

Ngũ nguyệt, Trịnh Bá Đột xuất bôn Sái.

Tả truyện: *Sái Trọng chuyên, Trịnh Bá hoạn chi, sử Ung Củ sát chi. Ung Cơ dĩ cáo Sái Trọng sát Ung Củ. Lệ Công xuất bôn Sái.*

Quản kiến: *Trịnh Đột khả vị phụ tâm chi nhân, cam ngôn lộ Tống, tức bội ước nhi phạt Tống. Xảo kế hiếp Trọng, hựu hoạn chuyên nhi mưu Trọng. Bội Tống tức vi sở phạt, thả nhục cập kỳ tổ. Mưu Trọng tức vi Sở trục, kỷ bất bảo kỳ thân. Phụ tâm diệc hà ích tai? Tuy nhiên dĩ trách Đột tắc khả , nhi vi Tống chi lân, dĩ vi Trọng chi quân, diệc nan hỹ.*

Giáo nhân đoạt huynh, trách dĩ tất bất khả thường chi lộ, hình chư từ sắc, Lỗ vô quý sỉ, Tống Phùng diệc khả vị một tâm nhân. Trục Hốt nạp Đột, trục Đột nạp Hốt, như lộng anh nhi, Lỗ vô lưu nan. Nhất sinh dĩ kỷ chi đắc táng vi phế lập. Sái Trọng diệc vị tang tâm nhân. Thử tam tâm giả, hành hồ thiên hạ, nhân loại kỷ hà bất vi cầm thú. Nãi tam nhân dĩ vãng chi tâm bất khả liệu, nhi vạn thế tương lai chi tâm do khả y. Thánh Kinh lập nhất thảo tội án, dĩ tỉnh thiên hạ. Tự Trọng ư chấp, dĩ phạt nhu gian. Nhân ư phạt, dĩ trừng tham bạo. Danh Đột ư bôn, dĩ cảnh ngoan đốn. Phàm vi hậu thế chính nhân tâm, nãi Thánh nhân chi khổ tâm dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 5, quan Trịnh Bá tên là Đột chạy sang nước Sái.

***Tả truyện*:** Sái Trọng chuyên quyền, Trịnh Bá có ý lo, bèn sai Ung Củ giết Sái Trọng. Ung Cơ mách cho Sái Trọng biết, Sái Trọng liền giết Ung Củ. Lệ Công phải chạy sang nước Sái.

***Quản kiến*:** Trịnh Đột thật là kẻ phụ bạc, nói ngon nói ngọt hẹn hối lộ cho Tống, rồi lại bội ước mà đánh Tống. Dùng quỷ kế ăn hiếp Sái Trọng, lại lo Trọng chuyên quyền mà mưu giết đi. Trịnh Đột phản Tống liền bị Tống đánh làm nhục đến tổ tiên. Mưu toan giết Trọng lại bị Trọng đuổi xuýt nữa hại đến thân. Vậy thì sự phản phúc có ích gì đâu? Tuy nhiên, lấy điều ấy trách Trịnh Đột thì được, nhưng làm láng giềng của Tống và làm vua của Trọng cũng khó đấy.

Dạy người cướp ngôi của anh, rồi lại trâng tráo đòi số hối lộ mà Trịnh không sao nộp được, Tống Phùng thật là kẻ mất hết tính người. Trước thì đuổi Hốt rước Đột, sau lại đuổi Đột, rước Hốt như bỡn đứa trẻ, cho đó là trò chơi. Cả đời dựng vua, bỏ vua, chỉ căn cứ vào sự được

mất của mình mà làm. Sái Trọng cũng là kẻ táng tận lương tâm. Nếu tâm địa như ba kẻ (Trịnh Đột, Tống Phùng, Sái Trọng) mà đầy khắp trong thiên hạ thì loài người sẽ trở thành cầm thú. Nhưng ba kẻ có tâm địa xấu xa ấy đã qua đời rồi không thể nào cứu chữa được nữa, mà những tấm lòng của vạn đời sau còn có thể cứu chữa được. *Kinh Xuân Thu* dựng ra bản án trị kẻ có tội, để thức tỉnh thiên hạ. Khi Tống bắt Sái Trọng thì chép tên tự của Trọng để phạt kẻ gian ngoan mà nhu nhược. Khi Tống đánh Trịnh thì chép Tống là "người" để răn kẻ tham lam bạo tàn. Khi Đột chạy sang nước Sái thì chép tên cúng cơm của Đột để trừng trị kẻ ngu độn mà gian tà. Đó đều là nhằm chỉnh đốn nhân tâm cho đời sau và cũng chính là điều khổ tâm của Thánh nhân vậy.

鄭世子忽復歸于鄭。

公羊:其稱世子何，復正也。

管見:復者，反其初之謂。於是祭仲復之，則位者忽之位，國者忽之國。其以世子稱，何也?後三年忽見弒，不終於君。以其世子重於君，故不君之，而稱世子，明世嫡之正，以見庶孽奪嫡之罪。

或曰此固然矣!忽雖不保其位，終得謚爲昭。當時諸侯見弒甚多，何以得予其爵，而獨奪忽乎?曰忽、突事體，比他國大異。弟入而兄出，弟出而兄入。其究也兄亡而弟存，弟能君而兄不能。當時皆貴弟而賤兄。貴者貴其有位，賤者賤其無位。若聖人又以位貴忽，而後爲可貴，是教天下貴位而不貴倫，貴利而不貴義。故以伯貴忽，不若以世子貴忽之爲貴也。此義也，聖人以扶天常，立世教而南面稱孤不與焉。若夫忽之弒，不幸也，於他身上，彝倫何常數，聖人豈爲是而奪之乎!

漢時猶知此意，宣帝不追帝其祖，止稱戾太子，得春秋書世子忽之義。唐之弘賢，明之懿文，反卑太子之號，崇以皇帝之稱，其悖經傷理，亦甚矣。

Trịnh Thế tử Hốt phục quy vu Trịnh.

Công Dương: *Kỳ xưng Thế tử hà, phục chính dã.*

Quản kiến: *Phục giả, phản kỳ sơ chi vị. Ư thị Sái Trọng phục chi, tắc vị giả Hốt chi vị, quốc giả Hốt chi quốc. Kỳ dĩ Thế tử xưng, hà dã? Hậu tam niên Hốt kiến thí, bất chung ư quân. Dĩ kỳ Thế tử trọng ư quân, cố bất quân chi, nhi xưng Thế tử, minh thế đích chi chính, dĩ kiến thứ nghiệt đoạt đích chi tội.*

Hoặc viết thử cố nhiên hỹ! Hốt tuy bất bảo kỳ vị, chung đắc thuỵ vi Chiêu. Đương thời chư hầu kiến thí thậm đa, hà dĩ đắc dư kỳ tước, nhi độc đoạt Hốt hồ? Viết Hốt, Đột sự thế, tỷ tha quốc đại dị. Đệ nhập nhi huynh xuất, đệ xuất nhi huynh nhập. Kỳ cứu dã huynh vong nhi đệ tồn, đệ năng quân nhi huynh bất năng. Đương thời giai quý đệ nhi tiện huynh. Quý giả quý kỳ hữu vị, tiện giả tiện kỳ vô vị. Nhược Thánh nhân hựu dĩ vị quý Hốt, nhi hậu vi khả quý, thị giáo thiên hạ quý vị nhi bất quý luân, quý lợi nhi bất quý nghĩa. Cố dĩ bá quý hốt, bất nhược dĩ Thế tử quý Hốt chi vi quý dã. Thử nghĩa dã, Thánh nhân dĩ phù thiên thường, lập thế giáo nhi nam diện xxứng cô bất dĩ yên. Nhược phù Hốt chi thí, bất hạnh dã, ư tha thân thượng, di luân hà thường dịch, Thánh nhân khởi vi thị nhi đoạt chi hồ!

Hán thời do tri thử ý, Tuyên Đế bất truy đế kỳ tổ, chỉ xưng Lệ Thái tử, đắc Xuân Thu thư Thế tử Hốt chi nghĩa. Đường chi Hoằng Hiền, Minh chi Ý Văn, phản ty Thái tử chi hiệu, sùng dĩ hoàng đế chi xưng, kỳ bột Kinh thường lý, diệc thậm hỹ.

[*Kinh văn*]: Thế tử Hốt nước Trịnh lại trở về Trịnh.[1]

***Công Dương*:** Chép là Thế tử có nghĩa gì? Là tỏ ý khôi phục lại ngôi chính thống.

***Quản kiến*:** Chữ "lại" (phục) có nghĩa là khôi phục lại như cũ. Khi ấy Sái Trọng khôi phục lại ngôi vua cho Hốt, vậy thì ngôi vua là ngôi của

Hốt, nước Trịnh là nước của Hốt. Đây tại sao lại chép là Thế tử? Bởi vì ba năm sau Hốt bị giết, làm vua không được trọn vẹn. *Kinh Xuân Thu* cho rằng tước hiệu Thế tử của Hốt còn hệ trọng hơn ngôi vua, cho nên không chép Hốt là vua mà chép là Thế tử, để tỏ rõ sự chính đáng của việc con trưởng nối ngôi và vạch rõ cái tội cướp ngôi của con thứ.

Có người nói: Đó là điều cố nhiên! Tuy Hốt không giữ được ngôi, nhưng khi chết vẫn được đặt tên thuỵ là Chiêu Công. Thời ấy vua chư hầu bị giết rất nhiều, nhưng họ đều được chép tước, tại sao ở đây lại bỏ tước của Hốt? Trả lời rằng: Sự thể của Hốt và Đột không giống các nước khác. Ở đây em về làm vua thì anh phải chạy, em chạy thì anh lại về. Kết cục anh chết mà em còn, em được làm vua anh không được làm vua. Khi ấy mọi người đều trọng em mà khinh anh. Trọng là trọng ngôi cao, khinh là khinh không có ngôi. Nếu Khổng Tử cũng chỉ coi ngôi vua của Hốt là cao quý, như vậy tức là dạy thiên hạ chỉ trọng ngôi cao mà không trọng luân thường, quý lợi mà không quý nghĩa. Cho nên coi tước Bá của Hốt không cao quý bằng danh hiệu Thế tử của Hốt. Về việc này, Thánh nhân chỉ cốt dựng luân thường, lập thế giáo, còn về ngôi vua thì không nhắc nhở đến ở đây. Còn việc Hốt bị giết chỉ là không may, đối với luân thường đạo lý Hốt không hề sai trái, lẽ nào Thánh nhân lại vì việc không may đó mà bỏ tước vị của Hốt.

Đời Hán, vì hiểu được ý này của *Kinh Xuân Thu*, nên Tuyên Đế không truy tôn ông nội mình là "Đế" chỉ tôn là "Lệ Thái Tử."[2] Thế là hiểu được ý nghĩa của việc chép "Thế tử Hốt" của *Kinh Xuân Thu*. Hoằng Hiến thời Đường, Ý Văn thời Minh đều cho danh hiệu Thái tử là kém, liền tôn lên danh hiệu Hoàng đế, thế là trái với *Kinh Xuân Thu* và hại đến đạo lý nhiều lắm.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Ông Thế tử nước Trịnh tên là ngài Hốt ở nước Vệ lại về nước Trịnh."

2. Tuyên Đế là cháu ruột Lệ Thái Tử. Lệ Thái Tử là con trưởng của Hán Vũ Đế vì mắc tội oan mà bị phế bỏ.

許叔入于許。

穀梁：莫宜乎許叔。其曰入何也？其歸之道，非所以歸也。

管見:此許叔新臣也。隱十一年，鄭伯入許，使居許東偏，至是乘鄭亂而入許。其入之何也?許非許叔所有，許男固在也，入而有之，毋乃據乎，逆之辭也。

然則何以知其許男在?使其猶在，許男失國出奔，許叔復之，復之而有其國，何以謂之逆?曰許男奔衛，使其寓死于衛，何得謚爲莊?此必許叔既復國，請於衛而歸之，及其終謚之如此。既歸則以國復之可也，有其國，豈非幸兄之失位，而已得之乎?故許叔之入，其事似順，而理則逆。

然則許男終不受國，請於天王而遜之，如何?曰果然，君臣兄弟，各盡其道，春秋可無作矣。

然則許叔何已不名?曰猶賢於爭而入者，故字之。按胡氏於許叔曰，難辭。竊謂，入使不難，難使不入。凡入者，常作逆詞看；復者，當作順詞看，歸者爲易，入者爲難。苟此義不明，則父子兄弟之間，孰不以位爲利，以災爲幸。

宋高宗請道君梓宮，不請淵聖，金人恥之。欽宗乃曰:願得歸太乙宮主足矣，他無望於九哥也。宋人竟不請還。

明景泰迺好也先，不請正統，蒙古小王子惡之，以兵納之歸，竟幽之南宮。噫!聖學不傳，人心陷於利欲。子曰夷狄之有君，不如諸夏之亡，此春秋所爲作歟。

Hứa Thúc nhập vu Hứa.

Cốc Lương: Mạc nghi hồ Hứa Thúc. Kỳ viết nhập hà dã? Kỳ quy chi đạo, phi sở dĩ quy dã.

Quản kiến: *Thử Hứa Thúc tân thần dã. Ẩn thập nhất niên, Trịnh Bá nhập Hứa, sử cư Hứa đông thiên, chí thị thừa Trịnh loạn nhi nhập Hứa. Kỳ nhập chi hà dã? Hứa phi Hứa thúc sở hữu, Hứa Nam cố tại dã, nhập nhi hữu chi, vô nãi cứ hồ, nghịch chi từ dã.*

Nhiên tắc hà dĩ tri kỳ Hứa Nam tại? Sử kỳ do tại, Hứa Nam thất quốc xuất bôn, Hứa Thúc phục chi, phục chi nhi hữu kỳ quốc, hà dĩ vị chi nghịch? Viết Hứa Nam bôn Vệ, sử kỳ ngụ tử vu Vệ, hà đắc thuỵ vi Trang? Thử tất Hứa Thúc ký phục quốc, thỉnh ư Vệ nhi quy chi, cập kỳ chung thuỵ chi như thử. Ký quy tắc dĩ quốc phục chi khả dã, hữu kỳ quốc, khởi phi hạnh huynh chi thất vị, nhi dĩ đắc chi hồ? Cố Hứa Thúc chi nhập, kỳ sự tự thuận, nhi lý tắc nghịch.

Nhiên tắc Hứa Nam chung bất thụ quốc, thỉnh ư Thiên vương nhi tốn chi, như hà? Viết quả nhiên, quân thần huynh đệ, các tận kỳ đạo, Xuân Thu khả vô tác hỹ.

Nhiên tắc Hứa Thúc hà dĩ bất danh? Viết do hiền ư tranh nhi nhập giả, cố tự chi. Án Hồ Thị ư Hứa Thúc viết, nan từ. Thiết vị, nhập tiện bất nan , nan tiện bất nhập. Phàm nhập giả, thường tác nghịch từ khan; phục giả, đương tác thuận từ khan, quy giả vi dị, nhập giả vi nan. Cẩu thử nghĩa bất minh, tắc phụ tử huynh đệ chi gian, thục bất dĩ vị vi lợi, dĩ tai vi hạnh.

Tống Cao Tông thỉnh đạo quân tử cung, bất thỉnh uyên thánh, kim nhân sỉ chi. Khâm Tông nãi viết: Nguyện đắc quy Thái Ất cung chủ túc hỹ, tha vô vọng ư Cửu Ca dã. Tống nhân cánh bất thỉnh hoàn.

Minh Cảnh Thái thông hiếu Khiết Tiên, bất thỉnh Chính Thống, Mông Cổ Tiểu Vương tử ố chi, dĩ binh nạp chi quy, cánh u chi nam cung. Y! Thánh học bất truyền, nhân tâm hãm ư lợi dục. Tử viết di địch chi hữu quân, bất như chư hạ chi vong, thử Xuân Thu sở vi tác dư.

[*Kinh văn*]: Quan Hứa Thúc vào nước Hứa.

***Cốc Lương*:** Vào Hứa, không có ai thoả đáng hơn là Hứa Thúc. Nhưng *Kinh văn* chép chữ "vào" (nhập) là cớ làm sao? Là vì xét về mặt đạo lý thì không nên về.

***Quản kiến*:** Hứa Thúc chỉ là bầy tôi mới của Trịnh. Lỗ Ẩn Công năm thứ 11, Trịnh Bá đem quân đánh vào Hứa, rồi cho Hứa Thúc ở góc phía đông nước Hứa, đến lúc này nhân dịp nước Trịnh có loạn, bèn trở về

kinh đô nước Hứa. Tại sao *Kinh văn* chép "vào" (nhập)? Là vì nước Hứa không phải của Hứa Thúc, Hứa Nam vẫn còn sống. Cho nên Hứa Thúc vào chiếm ngôi vua, e rằng như thế là trái đạo lý.

Sao biết Hứa Nam còn sống? Giả sử Hứa Nam còn sống thật, thì trước kia Hứa Nam mất nước chạy ra ngoài, nay Hứa Thúc khôi phục lại mà lên ngôi, sao lại bảo là trái đạo? Trả lời rằng: Hứa Nam bị Trịnh đánh chạy sang Vệ, nếu ông ta chết ở Vệ thì sao lại được đặt tên thuỵ là Trang? Chắc là khi Hứa Thúc đã phục quốc, xin với Vệ cho Hứa Nam về nước, và đến khi mất mới đặt tên thuỵ cho. Xét về lẽ ấy thì khi Hứa Nam về, Hứa Thúc nên đem ngôi vua trao cho Hứa Nam mới đúng, nay lại vẫn giữ ngôi, như thế há chẳng phải coi việc anh mất ngôi làm cái may cho mình, rồi chiếm lấy hay sao? Cho nên việc Hứa Thúc về Hứa về hình thức có vẻ thuận, nhưng về đạo lý thì nghịch.

Có người nói: Nếu Hứa Nam nhất định không nhận làm vua, rồi xin với Thiên vương để nhường ngôi cho Hứa Thúc thì sao? Trả lời rằng: Nếu được như vậy thì vua tôi, anh em đều làm trọn đạo của mình và *Kinh Xuân Thu* có thể không cần phải chép nữa.

Thế thì tại sao trái với đạo lý mà Hứa Thúc không bị chép tên? Xin thưa rằng, Hứa Thúc còn giỏi hơn kẻ tranh mình để về nước, cho nên *Kinh văn* chép tên tự. Theo họ Hồ thì, việc của Hứa Thúc thật khó nói. Tôi trộm nghĩ, đã vào thì không khó, đã khó thì không vào. Phàm chỗ nào *Kinh văn* chép "vào" (nhập), thường có nghĩa là phản nghịch; chỗ nào chép "trở lại" (phục), có nghĩa là thuận lợi. Trở lại thì rễ, vào thì khó. Nếu không rõ ràng nghĩa đó, thì trong quan hệ cha con, anh em, ai mà chẳng coi ngôi báu làm lợi, lấy tai hoạ của người làm điều may mắn cho mình.

Đời Nam Tống, Cao Tông xin nước Kim cho quan tài của Đạo quân (Tống Huy Tông) về nước mà không xin cho Uyên Thánh (Tống Khâm Tông) về nước,[1] người Kim rất khinh ghét về việc đó. Tống Khâm Tông nói: Chỉ xin về nước trông coi cung Thái Ất[2] là đủ chứ không dám mong Chú Chín[3] nhường ngôi vua. Cuối cùng người Tống không xin cho Khâm Tông về nước.

Đời Cảnh Thái nhà Minh (niên hiệu của Đại Tông) giảng hoà với Khiết Tiên (vua Mông Cổ), không xin vua Chính Thống[4] về nước,

Tiểu Vương tử nước Mông Cổ ghét việc đó, bèn dùng binh lực đưa vua Chính Thống về nước. Vua Cảnh Thái[5] bèn an trí vua Chính Thống ở Nam Cung. Than ôi! Đạo thánh không truyền, lòng người chìm đắm vào đường lợi dục. Khổng Tử nói: "Di Địch còn biết đến vua còn hơn Hoa Hạ không biết đến vua." Đó chẳng phải là nguyên nhân ra đời của *Kinh Xuân Thu* sao?

CHÚ THÍCH:

1. Nhà Kim đánh Tống, bắt Tống Huy Tông và Tống Khâm Tông làm tù binh. Tống Cao Tông là em Khâm Tông lên ngôi, chỉ xin xác cha về, mà không xin anh về. Vì Cao Tông sợ anh mình về thì sẽ mất ngôi vua.

2. Cung Thái Ất: Thái Ất là tên một ngôi sao cai quản cai vì sao khác. Nhà Tống đặt ra cung Thái Ất để trông coi việc thờ cúng ngôi sao Thái Ất.

3. Chú Chín: Nguyên văn là "Cửu ca" chỉ Tống Cao Tông. Cao Tông là con thứ 9 của Tống Huy Tông.

4. Chính Thống: Là niên hiệu của vua Anh Tông nhà Minh (thân chinh đi đánh dẹp) bị vua Mông Cổ bắt được.

5. Cảnh Thái: Là niên hiệu của Minh Đại Tông.

公會齊侯于艾。

左傳:謀定許也。

管見:書曰:遵王之路,無好無惡。王道行,則人心正,好惡公。王道泯,則人心邪,好惡私,而親仇亂矣。

于郎之戰,齊、魯何所惡而爲仇?于艾之會,齊、魯何所好而爲親?方其惡也,促於鄭之唆,繼而有紀之戰,齊遂敗於魯。及其好也,成於鄭之亂,繼而有檉之會,魯遂困於齊。親仇乍忽,止爲亂階。聖人原始要終,以爲私邪之戒。若夫定許之謀,本非爲蓋愆而會,不過貪許之功,假仁實利,夫何足取。

Công hội Tề Hầu vu Ngải.

Tả truyện: *Mưu định hứa dã.*

Quản kiến: *Thư viết: Tuân vương chi lộ, vô hiếu vô ố. Vương đạo hành, tắc nhân tâm chính, hiếu ố công. Vương đạo dẫn, tắc nhân tâm tà, hiếu ố tư, nhi thân cừu loạn hỹ.*

Vu lang chi chiến, Tề, Lỗ hà sở ố nhi vi cừu? Vu Ngải chi hội, Tề, Lỗ hà sở hiếu nhi vi thân? Phương kỳ ố dã, xúc ư Trịnh chi toa, kế nhi hữu Kỷ chi chiến, Tề toại bại ư Lỗ. Cập kỳ hiếu dã, thành ư Trịnh chi loạn, kế nhi hữu Lịch chi hội, Lỗ toại khốn ư Tề. Thân cừu sạ hốt, chỉ vi loạn giai. Thánh nhân nguyên thuỷ yếu chung, dĩ vi tư tà chi giới. Nhược phù định Hứa chi mưu, bản phi vi cái khiên nhi hội, bất quá tham Hứa chi công, giả nhân thực lợi, phù hà túc thủ.

[*Kinh văn*]: Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Ngải.

***Tả truyện*:** Để mưu việc ổn định nước Hứa vậy.

***Quản kiến*:** *Kinh Thư* nói: "Tuân theo đạo của nhà vua yêu ghét không theo ý riêng. Vương đạo được thi hành thì lòng người ngay thẳng, yêu ghét theo lẽ công bằng. Vương đạo mà mất thì lòng người gian tà, yêu ghét theo ý riêng, do đó mà gần gũi với kẻ loạn tặc."

Trận đánh ở đất Lang, Tề, Lỗ ghét nhau điều gì mà thành kẻ thù? Hội họp ở đất Ngải, Tề, Lỗ ưa nhau điều gì mà kết thân? Đang khi ghét nhau lại thêm Trịnh xúi giục, kế đến trận đánh ở đất Kỷ, Tề bị Lỗ đánh bại. Đến lúc thân nhau kết thân bởi loạn của nước Trịnh, tiếp đến cuộc họp ở đất Lịch, Lỗ liền bị Tề làm khốn đốn. Lúc thân lúc thù, thay đổi luôn luôn, chỉ là mầm mống của mối loạn. Thánh nhân chú trọng thuỷ chung, lấy đó để răn dạy kẻ gian tà. Còn như mưu mô ổn định nước Hứa, vốn không phải hội họp để xoá bỏ lỗi cũ, chẳng qua chỉ muốn kể công với Hứa, mượn tiếng nhân nghĩa để mưu lợi, còn gì đáng khen nữa.

邾人、牟人、葛人來朝。

公羊：皆何以稱人？夷狄之也。

管見：皆近魯之小國，此旅見故賤而人之。

Châu Nhân, Mâu nhân, Cát nhân lai triều.

Công Dương: *Giai hà dĩ xưng nhân? Di Địch chi dã.*

Quản kiến: *Giai cận Lỗ chi tiểu quốc, thử lữ kiến cố tiện nhi nhân chi.*

[*Kinh văn*]: Người nước Châu, người nước Mâu, người nước Cát đến chầu nước Lỗ.

***Công Dương*:** Sao đều chép là "người" (nhân)? Là vì coi các nước ấy như là Di Địch.

***Quản kiến*:** Họ đều là nước nhỏ ở gần Lỗ, cùng rủ nhau đến chầu một lượt, nên khinh rẻ mà gọi là "người."

秋，九月，鄭伯突入于櫟。

左傳：鄭伯因櫟人殺檀伯而遂居櫟。

管見：突已出奔，此年入于櫟。更忽、亹、儀三君而後得鄭。其以伯繫之，何也？家氏曰：魯史崇突而卑忽，春秋因之，以戒居正之不能保。此其說祖於詩小序，凡事都歸罪於忽。朱子曰：最是鄭忽可鄰，論極平正。聖人筆削魯史，豈其因崇卑以爲戒，漏突而冤忽哉！

突之志在於伯鄭，不伯不止。既以伯出，又以伯入，殺守臣以據其邑，求諸侯以爲之謀。

忽死而亹立，亹死而儀立。翱翔櫟都，國人莫有肯致之者，可見人心之不與矣。居櫟既久，俛首於齊，因傅瑕以賊子儀，乃得入鄭，則凡居櫟之年，顯然爲鄭國之賊。使其終不有鄭，寂然無聞，則亦亹亹儀等耳，何足爲志。惟其據櫟，而遂得鄭，成其爲伯。譬之盜者有物以爲贓突之伯盜之贓也，得其贓，而突盜國之罪，無所逃萬國之誅。故曰春秋天子事也。

天子之法有九伐，而九伐行於一時。聖人之筆，有萬變，以萬變之筆法，律萬變之人心。夫然而亂臣賊子，萬世不漏。若夫忽之終局，雖不經見，亦不必贅見。聖人恤孤閔難之意，止當於世子忽三字觀之。胡氏論強都之害，此春秋小小節目。

Thu, cửu nguyệt, Trịnh Bá Đột nhập vu Lịch.

Tả truyện: Trịnh Bá nhân Lịch nhân sát Dàn Bá nhi toại cư Lịch.

Quản kiến: *Đột dĩ xuất bôn, thứ niên nhập vu Lịch. Canh Hốt, Vĩ, Nghi tam quân nhi hậu đắc Trịnh. Kỳ dĩ bá hệ chi, hà dã? Gia thị viết: Lỗ sử sùng Đột nhi ty Hốt, Xuân Thu nhân chi, dĩ giới cư chính chi bất năng bảo. Thử kỳ thuyết tổ ư Thi Tiểu tự, phàm sự dô quy tội ư Hốt. Chu Tử viết: Tôi thị Trịnh Hốt khả lân, luận cực bình chính. Thánh nhân bút tước Lỗ sử, khởi kỳ nhân sùng ty dĩ vi giới, lậu Đột nhi oan Hốt tai!*

Đột chi chí tại ư Bá Trịnh, bất Bá bất chỉ. Ký dĩ Bá xuất, hựu dĩ Bá nhập, sát thủ thần dĩ cứ kỳ ấp, cầu chư hầu dĩ vi chi mưu.

Hốt tử nhi Vĩ lập, Vĩ tử nhi Nghi lập. Cao tường lịch đô, quốc nhân mạc hữu khẳng trí chi giả, khả kiến nhân tâm chi bất dữ hỹ. Cư Lịch ký cửu, phủ thủ ư Tề, nhân Phó Hà dĩ tặc Tử Nghi, nãi đắc nhập Trịnh, tắc phàm cư Lịch chi niên, hiển nhiên vi Trịnh quốc chi tặc. Sử ký chung bất hữu Trịnh, tịch nhiên vô văn, tắc diệc vỉ vỉ nghi đẳng nhĩ, hà túc vi chí. Duy kỳ cứ Lịch, nhi toại đắc Trịnh, thành kỳ vi bá. Thí chi đạo giả hữu vật dĩ vi tạng Đột chi bá đạo chi tạng dã, đắc kỳ tạng, nhi Đột đạo quốc chi tội, vô sở đào vạn quốc chi tru. Cố viết Xuân Thu Thiên tử sự dã.

Thiên tử chi pháp hữu cửu phạt, nhi cửu phạt hành ư nhất thời. Thánh nhân chi bút, hữu vạn biến, dĩ vạn biến chi bút pháp, luật vạn biến chi nhân tâm. Phù nhiên nhi loạn thần tặc tử, vạn thế bất lậu. Nhược phù Hốt chi chung cục, tuy bất kinh kiến, diệc bất tất ngao kiến. Thánh nhân tuất cô mẫn nạn chi ý, chỉ đương ư Thế tử Hốt tam tự quan chi. Hồ Thị luận cường đô chi hại, thử Xuân Thu tiểu tiểu tiết mục.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 9, quan Trịnh Bá tên là Đột vào đất Lịch nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Trịnh Bá nhân việc người đất Lịch giết Đàn Bá bèn vào chiếm đất Lịch.

***Quản kiến*:** Đột đã chạy ra nước ngoài, năm nay vào chiếm đất Lịch. Trải qua ba đời vua Hốt, Vỉ, Nghi, cuối cùng Đột chiếm được ngôi vua nước Trịnh. *Kinh văn* chép: "Trịnh Bá" là nghĩa sao? Họ Gia có nói: Sử nước Lỗ đề cao Đột mà khinh rẻ Hốt, *Kinh Xuân Thu* rập theo ý đó để răn kẻ ở địa vị chính thống mà không biết giữ nước. Thuyết này là dựa theo bài Tiểu tự[1] trong *Kinh Thi*, tất cả mọi việc đều đổ tội cho Hốt. Chu Tử nói: "Trịnh Hốt thật là đáng thương," lời bàn ấy thật công bằng và xác đáng. Ngòi bút của Thánh nhân thường lược bỏ những chỗ không chính xác của sử nước Lỗ, không khi nào lại dựa theo sự tôn sùng hay khinh rẻ của Lỗ sử để lấy đó làm răn, lẽ nào lại tha thứ cho Đột mà vu oan cho Hốt!

Chí của Đột cốt ở chỗ chiếm được ngôi Bá nước Trịnh, chưa được ngôi Bá thì chưa thôi. Đột chạy ra ngoài với tư cách là Trịnh Bá, rồi lại trở về với tư cách là Trịnh Bá, giết bầy tôi để chiếm ấp và xin chư hầu mưu tính giúp mình.

Khi Trịnh Hốt chết thì Vỉ nối ngôi, Vỉ chết thì Nghi nối ngôi. Đột lúc đó lượn lờ ở đất Lịch, mà người nước Trịnh chẳng ai mời Đột về, đủ rõ lòng người không ưa Đột. Đột ở đất Lịch lâu ngày, luồn cúi với Tề, dựa vào Phó Hà để giết hại Tử Nghi, rồi mới vào được Trịnh. Vậy rõ ràng những năm Đột ở đất Lịch, Đột là giặc của nước Trịnh. Nếu cuối cùng Đột không chiếm được ngôi vua nước Trịnh, thì cũng như Vỉ, Nghi chẳng ai biết đến, như thế thì có gì đáng ghi chép. Chỉ vì Đột giữ đất Lịch rồi mới chiếm được nước Trịnh và trở thành Trịnh Bá. Việc đó ví như kẻ cắp có vật để làm tang chứng. Ngôi Bá của Đột tức là tang vật của kẻ trộm, tìm được tang chứng rồi, thì cái tội ăn trộm ngôi vua của Đột không thể nào tránh khỏi sự trừng phạt của muôn đời. Cho nên người ta nói: *Kinh Xuân Thu* là công việc của Thiên tử.

Phép tắc của Thiên tử có Cửu phạt,[2] nhưng Cửu phạt chỉ thi hành ở một thời. Ngọn bút Thánh nhân thiên biến vạn hoá, lấy bút pháp thiên biến vạn hoá đó để xét tội nhân tâm thiên biến vạn hoá. Có như thế kẻ loạn thần tặc tử mới muôn đời không thoát khỏi lưới trời. Còn kết cục của

Hốt không thấy chép ở *Kinh văn* là vì không cần thiết. Cái ý thương kẻ mồ côi, xót người hoạn nạn của Thánh nhân chỉ căn cứ vào ba chữ "Thế tử Hốt" mà xét là đủ rõ. Còn như *Hồ truyện* bàn về cái hại của việc xây đô ấp quá to,[3] đó chỉ là một chi tiết nhỏ trong *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Tiểu tự (bài tựa nhỏ) trong *Kinh Thi* có Tiểu tự và Đại tự. Tiểu tự là do Tử Hạ và Mao Công hợp tác làm ra. Bài Tiểu tự đặt trước mỗi thiên, lược thuật nội dung của mỗi thiên trong *Kinh Thi*.

2. Cửu phạt: Xem chú thích số 2, bài 90.

3. *Hồ truyện* bàn rằng: Vì Trịnh Trang xưa kia xây thành Lịch to quá cho nên Đột chiếm ấp ấy mà cướp được ngôi vua nước Trịnh.

冬，十有一，公會宋公、衛侯、陳侯于袲伐鄭。

左傳：將納厲公也。弗克而還。

穀梁：地而後伐，疑辭也。

管見：會于袲者取齊於其地也，非有所疑也。疑則不會。鄭突急於入國，行賂諸侯。宋馮初意，不料突遽出奔，及聞其失國，舊怨即平。突據強都壓新鄭，赫然有復國之勢，故又貪其重賂，欣然爲之主兵。諸侯惟貨是比，如谷應響。

是使祭足患突，使傅瑕嚴戍大陵。諸國知鄭有備，於是爲袲之會以謀之耳，豈眞疑於爲義。而果於爲不義，乃在不疑而後爲耶。張氏曰：獨陳侯疑之，蓋於經傳不見陳、鄭交際而云然耳。此經旨全在伐鄭字上，以見鄭之爲忽，櫟之爲突，順逆較然分明，其他可以無辨。

Đông, thập hữu nhất, Công hội Tống, Vệ hầu, Trần hầu vu Xỉ phạt Trịnh.

***Tả truyện:** Tương nạp Lệ Công dã. Phất khắc nhi hoàn.*

Cốc Lơng: *Địa nhi hậu phạt, nghi từ dã.*

Quản kiến: *Hội vu Xỉ giả thủ Tề ư kỳ địa dã, phi hữu sở nghi dã. nghi tắc bất hội. Trịnh Đột cấp ư nhập quốc, hành lộ chư hầu. Tống Phùng sơ ý, bất liệu Đột cự xuất bôn, cập văn kỳ thất quốc, cựu oán tức bình. Đột cứ cường đô áp tân Trịnh, hách nhiên hữu phục quốc chi thế, cố hựu tham kỳ trọng lộ, hân nhiên vi chi chủ binh. Chư hầu duy hoá thị tỷ, như cốc ứng hưởng.*

Thị sử Sái Túc hoạn Đột, sử Phó Hà nghiêm thủ Đại Lãng. Chư quốc tri Trịnh hữu bị, ư thị vi Xỉ chi hội dĩ mưu chi nhĩ, khởi chân nghi ư vi nghĩa. Nhi quả ư vi bất nghĩa, nãi tại bất nghi nhi hậu vi da. Trương Thị viết: Độc Trần Hầu nghi chi, cái ư Kinh Truyện bất kiến Trần, Trịnh giao tế nhi vân nhiên nhĩ. Thử Kinh chỉ toàn tại phạt Trịnh tự thượng, dĩ kiến Trịnh chi vi Hốt, Lịch chi vi Đột, thuận nghịch giảo nhiên phân minh, kỳ tha khả dĩ vô biện.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 11, Hoàn Công họp với quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trần Hầu ở đất Xỉ để đánh Trịnh.

Tả truyện: Hội họp để đem Lệ Công (tức Trịnh Đột) về Trịnh. Việc không xong lại kéo nhau về.

Cốc Lương: Chép nơi họp trước, chép việc đánh dẹp sau, là nghi về danh nghĩa, chứ không nghi việc sẽ làm.

Quản kiến: Họp nhau ở đất Xỉ để các nước cùng đến nơi đã định không có ý nghi ngờ. Nếu ngờ thì đã không họp. Trịnh Đột nóng vội muốn về Trịnh ngay, nên đã đem tiền của đút lót cho chư hầu. Tống Phùng trước kia không ngờ Đột phải vội vàng đi trốn, đến khi nghe tin Đột mất nước liền bỏ qua oán thù cũ. Nay Đột giữ đô thành lớn uy hiếp vua Trịnh mới lên ngôi sắp có cơ phục quốc, cho nên Tống lại tham của hối lộ vui lòng làm chủ việc binh. Các nước chư hầu chỉ tham tiền của mà hùa theo, giống như tiếng vọng trong hang núi.

Sái Túc sợ Đột về nước liền sai Phó Hà trấn thủ cẩn mật đất Đại Lãng. Các nước thấy Trịnh đã phòng bị, bèn họp nhau ở đất Xỉ để mưu tính việc đưa Đột về Trịnh, đâu phải vì nghi ngại về danh nghĩa của việc làm này. Nếu như quả là việc bất nghĩa, thì cũng là việc không nghi ngờ rồi sau mới làm. Họ Trương nói: "Chỉ có Trần Hầu là có ý ngờ." Có lẽ vì ở

Kinh và *Truyện* không thấy Trần, Trịnh giao thiệp với nhau, cho nên họ Trương nói như thế. Chỗ này *Kinh văn* chỉ chú trọng vào việc đánh Trịnh để tỏ ra rằng, nước Trịnh thì vì Hốt, đất Lịch thì vì Đột, người phải kẻ trái đã rõ ràng, còn việc khác không đáng bàn đến.

[還公]十有六年

春，正月，公會宋公、蔡侯、衛侯于曹。

孫氏曰：未能納突，故復會。

[*HOÀN CÔNG*] *THẬP HỮU LỤC NIÊN*

Xuân chính nguyệt, Công hội Tống Công, Sái Hầu, Vệ hầu vu Tào.

Tôn Thị viết: Vị năng nạp Đột, cố phục hội.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI SÁU

[*Kinh văn*]: **Mùa xuân, tháng Giêng, Hoàn Công họp với quan Tống Công, quan Sái Hầu, quan Vệ Hầu ở nước Tào.**

Họ Tôn nói: Các nước chưa đưa được Đột vào nước Trịnh, cho nên lại hội họp.

夏四月，公會宋公、衛侯、陳侯、蔡侯伐鄭。

程子曰：突善事諸侯，故皆爲之致力。

管見：此諸侯爲納突之會三次矣。獨無齊，何也？忽有功於齊。出奔之初，齊僖即欲伐突，方有事于紀，不果行。突乃會魯、紀敗齊師，故齊之怨突深，而忽之復歸，則齊之志也。忽立三年，高渠彌弒之而立亹。齊人殺亹及渠彌。其事可見，當時諸國，力爲突謀，皆不克。可見理之所在，亦有力不著處。使齊人能明大義，爲忽定難，而聲突奪嫡之罪，諸侯誰敢黨他，忽

亦必無高渠彌之禍。惜乎其不然也，然而諸侯同惡。齊獨不與，此事差有可觀。衷之會，宋公上公有齊侯誤矣。

Hạ, tứ nguyệt, Công hội Tống Công, Vệ hầu, Trần hầu, Sái Hầu phạt Trịnh.

Trình Tử viết: Đột thiện sự chư hầu, cố giai vì chi trí lực.

Quản kiến: Thử chư hầu vi nạp Đột chi hội tam thứ hỹ. Độc vô Tề, hà dã? Hốt hữu công ư Tề. Xuất bôn chi sơ, Tề Hy tức dục phạt Đột, phương hữu sự vu Kỷ, bất quả hành. Đột nãi hội Lỗ, Kỷ bại Tề sư, cố Tề chi oán Đột thâm, nhi Hốt chi phục quy, tắc Tề chi chí dã. Hốt lập tam niên, Cao Cừ Di thí chi nhi lập Vỉ. Tề nhân sát Điệp cập Cừ Di. Kỳ sự khả kiến, đương thời chư quốc, lực vi Đột mưu, giai bất khắc. Khả kiến lý chi sở tại, diệc hữu lực bất trước xứ. Sử Tề nhân năng minh đại nghĩa, vi Hốt định nạn, nhi thanh Đột oạt đích chi tội, chư hầu thuỳ cảm đảng tha, Hốt diệc tất vô Cao Cừ Di chi hoạ. Tích hồ kỳ bất nhiên dã, nhiên nhi chư hầu đồng ố. Tề độc bất dĩ, thử sự sai hữu khả quan. Xỉ chi hội, Tống Công Thượng công hữu Tề Hầu ngộ hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, vua Hoàn Công họp với các quan Tống Công, Vệ Hầu, Trần Hầu, Sái Hầu đi đánh nước Trịnh.

Trình Tử nói: Vì Đột khéo lấy lòng chư hầu, cho nên các nước đều hết sức giúp đỡ.

Quản kiến: Đây là lần thứ ba chư hầu hội họp mưu việc đem Đột về Trịnh. Việc này sao không có Tề tham dự? Là vì Hốt có công với Tề. Khi Hốt phải bỏ nước chạy ra ngoài, Tề Hy Công đã muốn đánh Đột, nhưng vì đang có chuyện với nước Kỷ cho nên chưa làm được. Đột bèn hội với Lỗ, Kỷ đánh bại quân Tề, cho nên Tề rất căm Đột và việc Hốt được trở về Trịnh là ý muốn của Tề. Hốt giữ ngôi được ba năm thì bị Cao Cừ Di giết, rồi dựng Vỉ lên ngôi. Người Tề liền giết Vỉ và Cừ Di. Qua việc này đủ rõ, bấy giờ các nước hết sức mưu toan cho Đột, nhưng đều không thành. Điều đó chứng tỏ rằng, sức mạnh không thể lấn át được chân lý. Nếu người Tề biết làm sáng tỏ đại nghĩa, dẹp nạn cho Hốt và trị Đột về tội cướp ngôi của anh, thì chư hầu còn ai dám vào hùa với Đột, và Hốt cũng không bị Cao Cừ Di hãm hại. Tiếc rằng việc lại không như thế, mà chư

hầu đều xúm vào giúp kẻ ác. Tề không chịu tham dự với bọn chúng, điều ấy có chút đáng khen. Về cuộc họp ở đất Xỉ, Tống đứng vào hàng Thượng công, nếu nói có Tề Hầu tham dự là lầm.

秋，七月，公至自伐鄭。

管見：盟唐至，危其即戎。伐鄭至，危其黨逆。

Thu, thất nguyệt, Công chí tự phạt Trịnh.

Quản kiến: Minh đường chí, nguy kỳ tức Nhung. Phạt Trịnh chí, nguy kỳ đảng nghịch.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7, Hoàn Công đi đánh nước Trịnh trở về.

***Quản kiến*:** Khi Lỗ Hoàn Công hội họp ở đất Đường, *Kinh văn* chép "trở về" để tỏ ý việc đến đất Nhung Địch là nguy hiểm. Nay đi đánh Trịnh, *Kinh văn* cũng chép "trở về" để chứng tỏ rằng, việc kéo bè kết đảng với kẻ phản nghịch là nguy hại.

冬，城向。

左傳：時也。

管見：隱二年，莒人入向。穀梁曰向我邑。此據是年城向爲文。按圖志，向在莒州南，近魯之國。十二年公既平莒、杞。此或爲向築城，未必魯邑也。

Đông, thành Hướng.

Tả truyện: Thời dã.

***Quản kiến:** Ẩn nhị niên, Cử nhân nhập Hướng. Cốc Lương viết Hướng ngã ấp. Thử cứ thị niên thành Hướng vi văn. Án Đồ chí, Hướng tại Cử châu nam, cận Lỗ chi quốc. Thập nhị niên Công ký bình Cử, Kỷ. Thử hoặc vi Hướng trúc thành, vị tất Lỗ ấp dã.*

[Kinh văn]: Mùa đông, đắp thành ở đất Hướng.

***Tả truyện*:** Mùa đông đắp thành là đúng thời.

***Quản kiến*:** Lỗ Ẩn Công năm thứ hai, người nước Cử vào nước Hướng. Cốc Lương nói: "Hướng là ấp của Lỗ." Đó là căn cứ vào *Kinh văn* chép rằng: "Năm ấy đắp thành Hướng." Xét trong *Đồ chí*, Hướng là nước ở phía nam châu Cử và ở gần nước Lỗ. Năm thứ mười hai, Lỗ Hoàn đã hòa giải Cử và Kỷ, ở đây có lẽ là đắp thành cho nước Hướng, chưa chắc Hướng là ấp của nước Lỗ.

十有一月，衛侯朔出奔齊。

左傳：左公子洩，右公子職，立黔牟。惠公奔齊。

穀梁：朔之名惡也。天子召而不往。

管見：衛侯朔者，宣姜所出也。與其母譖殺兄急子，壽亦及焉，於是得立。洩、職者，急、壽之黨，會朔伐鄭未至，乃立急弟黔牟，而請命於周。周莊王胥黔牟許之。朔乃奔齊。

按公羊稱：見使守衛朔，而不能，使衛小眾。越在岱陰齊屬，負茲舍不即罪耳。其文義不可曉。

穀梁謂：天子召而不往，李氏引禮：諸侯有疾自稱負茲舍，乃天子召朔，托疾不就。

詳經文，夏四月，魯、宋、衛、陳、蔡伐鄭，七月魯侯至，則是伐鄭無功。衛侯亦當反國，其國已立黔牟，故遂出奔。傳謂見使守衛朔，意必天王使羈守衛朔，歸之于周，治其殺兄攘位之罪。而因其既奔而有是命，而衛之群小眾人，黨朔者多，天王不能使。朔遂得越走岱陰，乃齊之屬邑，隱負於茲邑之舍，不肯即伏其罪。

漢禮遂祖此說，以爲有疾之稱。非天子使守衛之告朔召之，而發小眾不能使行。朔走在齊地，托疾不往，以是爲罪，國人遂逐之也。公羊辭不達意。漢時最愛公羊春秋，取用其字，如九世復讎武帝以此征匈奴；立子以貴，光武以此廢太子。凡若此類，不可以傳會。

苟謂一召不往，即欲討之，周時未必如此，況東遷事體尤姑息，豈有不赴召便走之理。此事當在奔齊之後，蓋蓄慢王之心，托於齊，冀復其國，則朔罪也不容誅矣。

Thập hữu nhất nguyệt, Vệ Hầu Sóc xuất bôn Tề.

Tả truyện: *Tả Công tử Duệ, hữu Công tử Chức, lập Kiềm Mâu. Huệ Công bôn Tề.*

Cốc Lương: *Sóc chi danh ố dã. Thiên tử triệu nhi bất vãng.*

Quản kiến: *Vệ Hầu Sóc giả, Tuyên Khương sở xuất dã. Dĩ kỳ mẫu tiếm sát huynh Cấp Tử, Thọ diệc cập yên, ư thị đắc lập. Duệ, Chức giả, Cấp, Thọ chi đảng, hội Sóc phạt Trịnh vị chí, nãi lập Cấp đệ Kiềm Mâu , nhi thỉnh mệnh ư Chu. Chu Trang Vương tư Kiềm Mâu hứa chi. Sóc nãi bôn Tề.*

Án Công Dương xưng: Kiến sử thủ Vệ Sóc, nhi bất năng, sử Vệ tiếu chúng. Việt tại Đại Âm Tề thuộc, phụ tư xả bất tức tội nhĩ. Kỳ văn nghĩa bất khả hiểu.

Cốc Lương vị: Thiên tử triệu nhi bất vãng, Lý Thị dẫn lễ: Chư hầu hữu tật tự xưng phụ tư xả, nãi Thiên tử triệu Sóc, thác tật bất tựu.

Tường Kinh văn, hạ tứ nguyệt, Lỗ, Tống, Vệ, Trần, Sái phạt Trịnh, thất nguyệt Lỗ Hầu chí, tắc thị phạt Trịnh vô công. Vệ Hầu diệc đương phản quốc, kỳ quốc dĩ lập Kiềm Mâu, cố toại xuất bôn. Truyện vị kiến sử thủ Vệ Sóc, ý tất Thiên vương sử ky thủ Vệ Sóc, quy chi vu Chu, trị kỳ sát huynh nhương vị chi tội. Nhi nhân kỳ ký bôn nhi hữu thị

mệnh, nhi Vệ chi quần tiểu chúng nhân, đảng Sóc giả đa, Thiên vương bất năng sử . Sóc toại đắc việt tẩu đại âm, nãi Tề chi thuộc ấp, ẩn phụ ư tư ấp chi xả, bất khẳng tức phục kỳ tội.

Hán lễ toại tổ thử thuyết, dĩ vi hữu tật chi xưng. Phi Thiên tử sử thủ Vệ chi cáo Sóc triệu chi, nhi phát tiểu chúng bất năng sử hành. Sóc tẩu tại Tề địa, thác tật bất vãng, dĩ thị vi tội, quốc nhân toại trục chi dã. Công Dương tử bất đạt ý. Hán thời tối ái Công Dương Xuân Thu, thủ dụng kỳ tự, như cứu thế phục thù Vũ Đế dĩ thử chinh Hung Nô; lập tử dĩ quý, Quang Vũ dĩ thử phế Thái tử. Phàm nhược thử loại, bất khả dĩ truyền hội.

Cẩu vị nhất triệu bất vãng, tức dục thảo chi, Chu thời vị tất như thử, huống đông thiên sự thế vưu cô tức, khởi hữu bất phó triệu tiện tẩu chi lý. Thử sự dương tại bôn Tề chi hậu, cái sức mạn vương chi tâm, thác ư Tề, ký phục kỳ quốc, tắc Sóc tội dã bất dung tru hỹ.

[*Kinh văn*]: Tháng 11, quan Vệ Hầu tên là Sóc chạy sang nước Tề.

Tả truyện: Tả công tử Tiết, Hữu công tử Chức lập Kiềm Mâu. Huệ Công (Sóc) chạy sang Tề.

Cốc Lương: Chép tên Sóc ra là tỏ ý ghét, Thiên tử gọi vào chầu nhưng không chịu đến.

Quản kiến: Vệ Hầu Sóc do bà Tuyên Khương sinh ra. Vệ Sóc cùng với mẹ dèm pha giết anh là Cấp Tử, Thọ cũng bị liên can, do đó Sóc được nối ngôi. Tiết và Chức là bè đảng của Cấp và Thọ, gặp khi Sóc đi đánh Trịnh chưa về, liền lập em Cấp là Kiềm Mâu lên ngôi, rồi xin mệnh lệnh vua Chu. Chu Trang Vương là bố vợ Kiềm Mâu cho nên chuẩn y ngay. Sóc bèn chạy sang Tề.

Theo Công Dương nói: "Thiên tử định sai người bắt giam Vệ Sóc, nhưng không bắt được, vì bọn tiểu nhân nước Vệ rất đông. Sóc bèn chạy sang đất Đại Âm, thuộc ấp của Tề, rồi vin cớ ốm đau không đến chịu tội." Nghĩa lời bàn này thật không thể hiểu nổi.

Cốc Lương nói rằng: "Thiên tử gọi vào chầu mà không đến." Họ Lý dẫn sách *Đại lễ ký* nói: Chư hầu khi ốm đau tự xưng là "phụ tư" và ở lại tại chỗ, cho nên khi Thiên tử gọi vào chầu, Sóc thác bệnh không chịu đến.

Xét kỹ trong *Kinh văn* chép: "Mùa hạ, tháng 4, Lỗ, Tống, Vệ, Trần, Sái đánh Trịnh; Tháng 7, Lỗ Hầu về nước."[b] Tức là việc đánh Trịnh không thành công. Vệ Hầu Sóc tất nhiên cũng phải về nước nhưng người trong nước đã lập Kiềm Mâu, cho nên phải chạy sang Tề. Công Dương nói: "Sai người đến bắt Sóc" có lẽ ý muốn nói: Thiên vương sai người bắt Vệ Sóc đem về nhà Chu để trị cái tội giết anh cướp ngôi. Nay nhân việc Sóc đã chạy ra nước ngoài, liền ban hành mệnh lệnh ấy, nhưng rất đông bọn tiểu nhân nước Vệ vào hùa với Sóc, nên không bắt được. Sóc bèn chạy sang đất Đại Âm là thuộc ấp của Tề, ẩn núp ở ấp đó không đến chịu tội.

Sách *Đại đới lễ ký* bèn căn cứ vào thuyết đó là để chỉ người có bệnh. Thực ra không phải Thiên tử cho người đến gọi Sóc vào chầu, nhưng vì bọn tiểu nhân quá đông nên không bắt được, Sóc chạy sang đất Tề, thác bệnh không vào chầu, cho nên kết tội Sóc, là người trong nước đuổi Sóc đi. Lời bàn của Công Dương rất tối nghĩa. Đời Hán rất thích *Công Dương Xuân Thu* (sách giải thích *Kinh Xuân Thu* của Công Dương Cao), thường hay dùng lời bàn của Công Dương, như Hán Vũ Đế dùng bốn chữ "Cừu thế phục thù" để đánh Hung Nô,[1] Hán Quang Vũ dùng bốn chữ "lập tử dĩ quí" để bỏ Thái tử.[2] Phàm lời bàn của Công Dương đại loại như thế, không nên hùa theo.

Nếu như lời Công Dương nói: "Thiên tử gọi một lần không đến liền đem binh trị tội," thì đời Chu chưa chắc đã như thế, huống chi về đời Đông Chu lại càng suy yếu, làm gì còn có chuyện gọi vào chầu, sợ không đến mà bỏ chạy. Việc này có lẽ là sau khi Sóc đã chạy sang Tề đem lòng khinh mạn vua Chu, cậy thế lực của Tề, hy vọng cướp lại nước, thế thì tội ấy của Sóc thật không thể tha thứ.

CHÚ THÍCH:

1. Cừu thế phục thù: Hán Vũ Đế khi đi đánh Hung Nô, xuống chiếu rằng: "Tề Tương Công diệt nước Kỷ để trả cái thù chín đời về trước. *Kinh Xuân Thu* tỏ ý khen ngợi việc ấy. Vì rằng đánh Hung Nô là để trả cái thù xưa kia Hán Cao Tổ bị Hung Nô vây ở Bành Thành.

2. Lập tử dĩ quý: Khi bàn về *Kinh Xuân Thu*, Công Dương cho rằng: "Có thể lập con thứ nối ngôi khi mẹ đã được lập làm Hoàng Hậu." Hán Quang Vũ bỏ

Quách Hậu và giáng Thái tử Cường làm Đông Hải Vương. Lập Âm Lệ Hoa làm Hoàng Hậu và cho con Âm Lệ Hoa làm Thái tử. Quang Vũ xuống chiếu rằng: Căn cứ vào mẹ đã được quý hiển để lập con thứ làm Thái tử, đó là theo nghĩa của *Kinh Xuân Thu* vậy.

[桓公]十有七年

春，正月丙辰，公會齊侯、紀侯盟于黄。

左傳：平齊、杞且謀衛故也。

管見：公欲以納朔爲功，故爲黄之盟，求以釋杞之憾。然朔雖無魯，齊人可自爲之謀。而杞之命制於齊，魯人不能爲之思患豫防，及事勢垂危，乃欲托要盟以求寵。借曰以此易彼，蓋以己量人。夫道不同不相爲謀，況於力不同乎!魯桓之志昏矣。

[HOÀN CÔNG] THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân chính nguyệt, Bính Thìn, Công hội Tề Hầu, Kỷ Hầu minh vu Hoàng.

Tả truyện: *Bình Tề, Kỷ thả mưu Vệ cố dã.*

Quản kiến: *Công dục dĩ nạp Sóc vi công, cố vi Hoàng chi minh, cầu dĩ thích kỷ chi hám. Nhiên Sóc tuy vô Lỗ, Tề nhân khả tự vi chi mưu. Nhi Kỷ chi mệnh chế ư Tề, Lỗ nhân bất năng vi chi tư hoạn dự phòng, cập sự thế thuỳ nguy, nãi dục thác yêu minh dĩ cầu sủng. Tá viết dĩ thử dịch bỉ, cái dĩ dĩ lượng nhân. Phù, đạo bất đồng bất tương vi mưu, huống ư lực bất đồng hồ! Lỗ Hoàn chi chí hôn hỹ.*

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI BẢY

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng, ngày Bính Thìn, Hoàn Công hội với quan Tề Hầu, quan Kỷ Hầu ăn thề ở đất Hoàng.

***Tả truyện*:** Là để giải hòa Tề với Kỷ và mưu tính việc nước Vệ.

***Quản kiến*:** Hoàn Công muốn đưa Sóc về nước Vệ để kể công, cho nên hội thề ở đất Hoàng để giải oán thù giữa Tề và Kỷ. Nhưng việc đưa Vệ Sóc về nước dẫu không có Lỗ, một mình Tề cũng làm được. Còn tính mệnh của Kỷ thì ở trong tay Tề, người Lỗ không thể phòng bị giúp Kỷ, đến lúc thế nguy ngập mới mượn việc hội thề để mong Tề gia ơn. Nếu bảo lấy cái này thay cái kia, thì sao không lấy mình mà lượng người. Phàm đạo không giống nhau thì không thể cùng nhau mưu tính, huống hồ lực lượng khác nhau! Lỗ Hoàn thật là ngu tối.

二月丙午，公會邾儀父盟于趡。

左傳：尋蔑之盟也。

管見：春秋之初，會盟侵伐，可謂不縶之舟，放轡之馬。然舟而不縶，則可左可右，而未嘗逆流，循理故也。馬而放轡，則可南可北，而未始不語程，順道故也。至於乍親乍讎，忽喜忽怒，侵伐非其義，則不撥之以理。盟會非其信，則不守之以道，可謂盪舟泛馬之不若矣。

觀於魯事可見，其交大國如齊如宋如鄭，其交小國如邾如杞，或前年之好方密，而後年之讎已深，壇上之血未乾，而郊外之兵已至。聖人書云以見世道之偷薄，不惟魯國爲然。玉綱不振，政化不行，諸侯無統屬，正如虛舟驚濤，逸馬迷林，更無人能把持得。及桓、文出來，便無此弊，濤帖而舟停，林閒而馬馴。稍以信義維繫之，名分控勒之，於是條流而行，範程而驅，不至迷惑。此聖人所以大其功。

Nhị nguyệt Bính Ngọ, Công hội Chu Nghi Phủ minh vu Duy.

Tả truyện: Tầm miệt chi minh dã.

Quản kiến: *Xuân Thu chi sơ, hội minh xâm phạt, khả vị bất hệ chi chu, phóng bí chi mã. Nhiên chu nhi bất hệ, tắc khả tả khả hữu, nhi vị thường nghịch lưu, tuần lý cố dã. Mã nhi phóng bí, tắc khả nam khả bắc, nhi vị thuỷ bất am trình, thuận đạo cố dã. Chí ư sạ thân sạ thù, hốt hỷ hốt nộ, xâm phạt phi kỳ nghĩa, tắc bất bát chi dĩ lý. Minh hội phi kỳ tín, tắc bất thủ chi dĩ đạo, khả vị đãng chu phiếm mã chi bất nhược hỹ.*

Quan ư Lỗ sự khả kiến, kỳ giao đại quốc như Tề như Tống như Trịnh, kỳ giao tiểu quốc như Châu như Kỷ, hoặc tiền niên chi hảo phương mật, nhi hậu niên chi thù dĩ thâm, đàn thượng chi huyết vị càn, nhi giao ngoại chi binh dĩ chí. Thánh nhân thư vân dĩ kiến thế đạo chi thâu bạc, bất duy Lỗ quốc vi nhiên. Ngọc cương bất chấn, chính hoá bất hành, chư hầu vô thống thuộc, chính như hư chu kinh đào, dật mã mê lâm, cánh vô nhân năng bả trì đắc. Cập Hoàn, Văn xuất lai, tiện vô thử tệ, đào thiếp nhi chu đình, lâm khai nhi mã tuần. Sảo dĩ tín nghĩa duy hệ chi, danh phận khống lặc chi, ư thị điều lưu nhi hành, phạm trình nhi khu, bất chí mê hoặc. Thử Thánh nhân sở dĩ đại kỳ công.

[*Kinh văn*]: Tháng 2 ngày Bính Ngọ, Hoàn Công hội với quan Nghi Phủ nước Châu ăn thề ở đất Duy.

Tả truyện: Là để nối tiếp lần hội thề ở đất Miệt trước kia.

Quản kiến: Những chuyện hội họp, ăn thề, xâm lấn, đánh dẹp trong buổi đầu thời Xuân Thu ví như thuyền không neo, ngựa buông cương. Nhưng thuyền không neo chỉ có thể chòng chành sang trái hoặc sang phải, mà không thể ngược dòng, vì nó thuận theo lý vậy. Ngựa không cương chỉ có thể lên bắc hoặc xuống nam, mà bao giờ cũng nhớ đường đi, vì nó thuận theo đạo vậy. Còn như nay thân mai thù, lúc yêu khi ghét, đánh dẹp không có chính nghĩa, tức là không theo lý mà xét đoán. Hội họp ăn thề không giữ chữ tín, tức là không theo đạo mà hành động, như thế thì không bằng con thuyền buông trôi, con ngựa thả dông.

Cứ xem việc nước Lỗ giao thiệp với nước lớn như Tề, Tống, Trịnh, giao thiệp với nước nhỏ như Châu, Kỷ, có khi năm trước đang hòa hiếu thân mật, thì năm sau mối thù đã khơi sâu, trên đàn máu ăn thề chưa ráo miệng, nhưng bên ngoài việc binh đao đã xảy ra. Thánh nhân chép

các việc ấy để tỏ rằng đạo đời đơn bạc, chứ không phải riêng nước Lỗ như vậy. Kỷ cương nhà vua không chấn chỉnh, giáo hóa pháp lệnh không thi hành, chư hầu không qui thuộc vào đâu, khác nào con thuyền rỗng bị sóng gió xô đẩy, con ngựa lạc trong rừng hoang, không còn ai giữ lại được. Đến đời Tề Hoàn, Tấn Văn, không có tệ nạn ấy nữa, sóng yên mà thuyền lặng, rừng quang mà ngựa thuần. Hai vị bá chủ ấy lấy tín nghĩa mà ràng buộc, đem danh phận mà khống chế, do đó nên sông thuận dòng chảy, ngựa đúng đường phi, không đến nỗi mê hoặc nữa. Thánh nhân cho đó là công lao lớn vậy.

夏，五月丙午，及齊師戰于奚。

左傳：疆事也。

穀梁：內諱敗，舉其可道者也。

管見：嘗觀春秋，戰伐竊疑古寓兵於農，如何調動得快？且如此戰，疆吏來告，公曰事至而戰，又何謁焉。疑是疆場，原有留兵，不然敵人入境，方調動夫眾出來。

夫三爲屋，屋三爲井，井十爲通，通十爲成，成出車一乘，每乘馬四匹，甲士步卒七十五人。此豈朝呼夕至，寧不誤事。即如不曾留兵，其在疆場，或在郊邑，臨時派撥，近地成兵，此豈細事，如何不謁？此甚不可曉。

竊意司馬法及小司徒兵制乃周公擬議未成之書，當時未必盡行。古者寓兵於農，三時耕農，一時講武。或者亦番代法，今年冬蒐乘簡徒，此成兵再留，至次年冬，調別人來，始放歸農，來年復如是。故家盡爲戰，人盡爲兵，所以井田爲良法。及春秋時，法制大壞，戰爭不息，有留時久役，有卒動大眾，則不均夫家之數，亦不守番代之法。考之詩祈父曰：胡轉予于恤，靡所止居，則宣王時已然。至春秋爲甚爾。

Hạ, ngũ nguyệt Bính Ngọ, cập Tề sư chiến vu Hề.

Tả truyện: *Cương sự dã.*

Cốc Lương: *Nội huý bại, cử kỳ khả đạo giả dã.*

Quản kiến: *Thường quan Xuân Thu, chiến phạt thiết nghi cổ ngụ binh ư nông, như hà điều động đắc khoái? Thả như thử chiến, cương lại lai cáo, công viết sự chí nhi chiến, hựu hà yết yên. Nghi thị cương trường, nguyên hữu lưu binh, bất nhiên địch nhân nhập cảnh, phương điều động phu chúng xuất lai.*

Phù, tam vi ốc, ốc tam vi tỉnh, tỉnh thập vi thông, thông thập vi thành, thành xuất xa nhất thặng, mỗi thặng mã tứ thất, giáp sĩ bộ tốt thất thập ngũ nhân. Thử khởi triều hô tịch chí, ninh bất ngộ sự. Tức như bất tằng lưu binh, kỳ tại cương trường, hoặc tại giao ấp, lâm thời phái bát, cận địa thành binh, thử khởi tế sự, như hà bất yết? Thử thậm bất khả hiểu.

Thiết ý Tư mã pháp cập tiểu Tư đồ binh chế nãi Chu Công nghĩ nghị vị thành chi thư, đương thời vị tất tận hành. Cổ giả ngụ binh ư nông, tam thời canh nông, nhất thời giảng vũ. Hoặc giả diệc phiên đại pháp, kim niên đông sưu thừa giản đồ, thử thành binh tái lưu, chí thứ niên đông, điều biệt nhân lai, thuỷ phóng quy nông, lai niên phục như thị. Cố gia tận vi chiến, nhân tận vi binh, sở dĩ tỉnh điền vi lương pháp. Cập Xuân Thu thời, pháp chế đại hoại, chiến tranh bất tức, hữu lưu thời cửu dịch, hữu tốt động đại chúng, tắc bất quân phu gia chi số, diệc bất thủ phiên đại chi pháp. Khảo chi Thi Kỳ phụ viết: Hồ chuyển dư vu tuất, mỵ sở chỉ cư, tắc Tuyên Vương thời dĩ nhiên. Chí Xuân Thu vi thậm nhĩ.

[*Kinh văn*]: **Mùa hạ, tháng 5 ngày Bính Ngọ, đánh nhau với quân Tề ở đất Hề.**

Tả truyện: Đó là việc ở biên cương.

Cốc Lương: Đối với nước Lỗ thì kiêng không chép việc thua trận, chỉ chép việc đáng nói mà thôi.

Quản kiến: Xét về việc đánh dẹp ở thời Xuân Thu, trộm ngờ rằng đời xưa dùng chính sách "Ngụ binh ư nông," nếu không thì làm sao lại có thể điều động quân đội nhanh như vậy? Hơn nữa, như trận đánh này khi quan trấn thủ biên cương về báo, Hoàn Công liền trả lời: "Giặc đến thì đánh việc gì phải trình báo." Ngờ rằng nơi biên cương vốn đã có sẵn quân đồn trú, nếu không, đợi giặc vào bờ cõi mới điều quân đội thì sao kịp?

Phép dùng binh của đời xưa là ba đàn ông (tráng đinh) là một "ốc," ba ốc là một "tỉnh," mười tỉnh là một "thông," mười thông là một "thành," mỗi thành một cỗ xe, mỗi cỗ xe có bốn ngựa, số giáp sĩ bộ tốt tất cả gồm bảy mươi nhăm người. Số người đó đâu có thể sáng gọi chiều đến được. Như vậy làm gì mà không lỡ việc. Nếu như không có quân đóng sẵn ở biên giới, hay ở giao ấp, lúc lâm sự mới sai lấy dân gần đó làm lính thì việc ấy đâu phải là việc nhỏ, cớ sao lại không phải trình báo? Việc này thật không thể nào hiểu nổi.

Thiết nghĩ, sách *Tư mã pháp*[1] và *Tiểu tư đồ binh chế*, là bộ sách do Chu Công soạn thảo, nhưng chưa hoàn tất, và thời ấy chưa chắc tất cả đã làm theo. Thời cổ có chính sách "Ngụ binh ư nông," ba mùa làm ruộng, một mùa luyện võ, hoặc là theo lối luân phiên, mùa đông năm nay chọn xe kén lính, số lính thú ấy lưu lại đến mùa đông năm sau, điều số người khác đến thay mới cho số cũ về làm ruộng, rồi đến năm sau lại làm như vậy. Do đó nhà nào cũng tham chiến, người nào cũng tòng quân, thế mới biết "Tỉnh điền"[2] là phép rất hay. Đến đời Xuân Thu pháp chế đổ nát, chiến tranh liên miên, lính thú bị giữ lại quá lâu, sĩ tốt lấy hàng loạt, cho nên không nệ vào con số của các hộ và cũng không theo lối luân phiên nữa. Cứ xét lời bài thơ Kỳ phủ trong *Kinh Thi* "Sao đem ta tới chỗ buồn phiền, khiến ta không có chỗ an cư"[3] thì thấy rõ thời Chu Tuyên Vương đã như vậy. Đến đời Xuân Thu lại càng tệ hại hơn.

CHÚ THÍCH:

1. Tư mã pháp: Là tên một cuốn sách. Theo *Sử ký* thì sách này là do quần thần của Tề Uy Vương tập hợp tất cả binh pháp thời cổ mà làm thành. Thời đó, cách thời thượng cổ không xa, cho nên có thể lấy đó làm cứ liệu để khảo cứu binh chế thời Tam đại.

2. Tỉnh điền: Xem Chú thích ở phần trên.

3. Kỳ phủ: Là quan Tư mã trông coi việc quân lữ. Đời Chu Tuyên Vương đánh nhau với rợ Nhung, quân sĩ phải đi lính thú vất vả, nên làm thơ này để oán thán.

六月丁丑，蔡侯封人卒。

管見：子獻舞立。

Lục nguyệt Đinh Sửu, Sái Hầu Phong Nhân tốt.

Quản kiến: *Tử Hiến Vũ lập.*

[*Kinh văn*]: Tháng 6 ngày Đinh Sửu, quan Sái Hầu là Phong Nhân mất.

***Quản kiến*:** Con Phong Nhân là Hiến Vũ nối ngôi.

秋，八月，蔡季自陳歸于蔡。

左傳：蔡人召蔡季于陳。

管見：蔡季行狀，不可曉。觀其以蔡侯之命，殺陳佗立厲公，卒定陳國之亂，則其人亦可觀。其自蔡往陳於傳無聞。此又自陳歸蔡，是必蔡侯卒，獻舞立，國人待之，以定其位。夫以國君介弟，其去就繫宗國安危，非賢者不能。字之者貴之也，歸之者，易辭也。季友歸而魯定，無忌還而魏安。親之賢必先得於疏之賢，其善爲保國歟！

Thu, bát nguyệt, Sái Quý tự Trần quy vu Sái.

Tả truyện: *Sái nhân triệu Sái Quý vu Trần.*

Quản kiến: *Sái Quý hành trạng, bất khả hiểu. Quan kỳ dĩ Sái Hầu chi mệnh, sát Trần Đà lập Lệ Công, tốt định Trần quốc chi loạn, tắc kỳ nhân diệc khả quan. Kỳ tự Sái vãng Trần ư truyện vô văn. Thử hựu tự Trần quy Sái, thị tất Sái Hầu tốt, Hiến Vũ lập, quốc nhân đãi chi, dĩ định kỳ vị. Phù dĩ quốc quân giới đệ, kỳ khứ tựu hệ tông quốc an nguy, phi hiền giả bất năng. Tự chi giả quý chi dã, quy chi giả, dịch từ dã. Quý hữu quy nhi Lỗ định, Vô Kỵ hoàn nhi Nguỵ an. Thân chi hiền tất tiên đắc ư sơ chi hiền, kỳ thiện vi bảo quốc dư!*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 8, quan Sái Quý từ nước Trần trở về nước Sái.[1]

***Tả truyện*:** Người Sái mời Sái Quý ở nước Trần trở về nước Sái.

***Quản kiến*:** Hành trạng của Sái Quý thật khó hiểu. Xem việc Sái Quý vâng mệnh Sái Hầu giết Trần Đà lập Lệ Công dẹp yên cái loạn nước Trần, thì thấy Sái Quý cũng là người đáng khen. Còn việc Sái Quý từ Sái đến Trần chưa nghe thấy bao giờ. Lần này lại từ Trần về Sái, có lẽ vì Sái Hầu mất, Hiến Vũ nối ngôi, người Sái đợi Sái Quý về để ổn định ngôi vua của Hiến Vũ. Sái Quý là em ruột Sái Hầu, việc đi hay về có liên quan đến sự an nguy của nước nhà, nếu không phải người hiền thì không thể làm được như thế. *Kinh văn* chép tên tự là tỏ ý khen, chép chữ "về" (quy) tỏ ý về một cách dễ dàng. Xem như Quý Hữu[2] về Lỗ thì Lỗ yên, Vô Kỵ[3] về Ngụy, thì Ngụy yên. Người thân mà hiền tài, ắt phải được trọng dụng trước người ngoài. Đó là phương sách hay trong việc giữ nước chăng!

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Em quan Sái Hầu là ông Sái Quý từ nước Trần về chưng nước Sái."

2. Quý Hữu là con Lỗ Hoàn Công, em Trang Công, còn gọi là Thành Quý. Khi Trang Công mất, Quý Hữu dựng con Trang Công là Ban nối ngôi. Ban bị Khánh Phủ giết, Quý Hữu chạy sang Trần rồi tìm cách về Lỗ, dựng con Bạn tên là Thân nối ngôi. Đó tức là Hy Công.

3. Vô Kỵ: Là Ngụy Công tử Tín Lăng Quân, em Ngụy an Ly Vương. Vô Kỵ có tài làm tướng đem binh cứu Triệu phá vỡ quân Tần. Vì tiếng tăm lừng lẫy, sợ vua Ngụy ngờ, không dám trở về nước. Sau quân Tần đánh Ngụy, vua Ngụy tỉnh ngộ gọi Vô Kỵ về đánh tan quân Tần cứu nguy cho nước Ngụy.

癸巳，葬蔡桓侯。

管見：溫公曰：正名細務也，而孔子先之。蓋世故無盡，人欲無涯，不有以限之，則爭不有以節之則亂。古者淳樸，爲天子者曰大禹、成湯，而不以爲陋爲諸侯者，曰昭冥相土，而不以爲卑。世降文繁，至周，始以王號尊天子五等爵諸侯，制謚法以別大行小行之名。凡以嚴限節而示勸懲，亦經世之大典也。及周之衰，上無道揆，下無法守，謚不稱德，名不從分。

春秋之時，始猶沒公，戰國之世，遂爲生王，而大行之美名，亂於天下。至秦厥王而帝，帝之上又冠以皇，而無以加矣。自是以後，夷狄之居，亦厥單于可汗之稱，而爲中國禍。昏暴之主，亦竊聖祖神尊之號，以爲青史污，名之不正，流弊至此。

試考其實，春秋之公，曾可爲周召之懿乎?戰國之王，曾可爲文武成康之盛乎？秦以後之帝，曾可爲堯舜之光華乎?且至五胡契丹女眞蒙古，亦可帝焉。漢以後之宗，曾可爲殷三宗之烈乎？且至於懿僖不君，徽、欽失國，亦可宗焉。昡名寔以長覬覦，文狂悖以沮勸戒，未見其可也。

觀於春秋書蔡桓侯正名爲先，庶乎不畔於道。漢光武不許言聖，唐明宗自謂胡人，眞千古英雄。

Quý Tỵ, táng Sái Hoàn Hầu.

Quản kiến: *Ôu Công viết: Chính danh tế vụ dã, nhi Khổng Tử tiên chi. Cái thế cố vô tận, nhân dục vô nhai, bất hữu dĩ hạn chi, tắc tranh bất hữu dĩ tiết chi tắc loạn. Cổ giả thuần phác, vi Thiên tử giả viết Đại Vũ, Thành Thang, nhi bất dĩ vi bính vi chư hầu giả, viết Chiêu Minh Tướng Thổ, nhi bất dĩ vi ty. Thế giáng văn phồn, chí Chu, thuỷ dĩ Vương hiệu tôn Thiên tử ngũ đẳng tước chư hầu, chế thuỵ pháp dĩ biệt đại hạnh tiểu hạnh chi danh. Phàm dĩ nghiêm hạn tiết nhi thị khuyến trừng, diệc kinh thế chi đại điển dã. Cập Chu chi suy, thượng vô đạo quỹ, hạ vô pháp thủ, thuỵ bất xứng đức, danh bất tòng phận.*

Xuân Thu chi thời, thuỷ do một Công, Chiến Quốc chi thế, toại vi sinh Vương, nhi Đại Hành chi mỹ danh, loạn ư thiên hạ. Chí Tần yếm vương nhi đế, đế chi thượng hựu quan dĩ hoàng, nhi vô dĩ gia hỹ. Tự thị dĩ hậu, Di Địch chi cư, diệc yếm đơn vu khả hãn chi xưng, nhi vi Trung Quốc hoạ. Hôn bạo chi chủ, diệc thiết Thánh tổ Thần tôn chi hiệu, dĩ vi thanh sử ô, danh chi bất chính, lưu tệ chí thử.

Thí khảo kỳ thực, Xuân Thu chi công, tằng khả vi Chu Thiệu chi ý hồ? Chiến quốc chi vương, tằng khả vi Văn Vũ Thành Khang chi thịnh hồ? Thái dĩ hậu chi đế, tằng khả vi Nghiêu Thuấn chi quang hoa hồ? Thả chí Ngũ Hồ Khiết Đan Nữ Chân Mông Cổ, diệc khả đế yên. Hán dĩ hậu chi tông tằng khả vi ân tam tông chi liệt hồ? Thả chí ư ý Hy bất quân, Huy, Khâm thất quốc, diệc khả tông yên. Huyễn danh thực dĩ trường khải ký du, văn cuồng bội dĩ thử khuyến giới, vị kiến kỳ khả dã.

Quan ư Xuân Thu thư Sái Hoàn Hầu chính danh vi tiên, thứ hồ bất bạn ư đạo. Hán Quang Vũ bất hứa ngôn thánh, Đường Minh Tông tự vị hồ nhân, chân thiên cổ anh hùng.

[*Kinh văn*]: **Ngày Quý Tỵ, làm lễ an táng quan Hoàn Hầu nước Sái.**

Quản kiến: Ôn Công nói: "Chính danh là việc nhỏ, nhưng Khổng Tử cho là việc phải làm trước tiên."[1] Bởi vì việc đời không bao giờ hết, lòng tham của con người không bến bờ, nếu không lấy gì để hạn chế thì sinh ra tranh giành, không có gì để ngăn ngừa thì sinh ra rối loạn. Đời xưa chất phác, người làm Thiên tử gọi là Đại Vũ, Thành Thang, mà không cho là kém, người làm vua chư hầu gọi là Chiêu Minh, Tướng Thổ, mà không cho là thấp. Sau này sự đời sa sút, văn chương rườm rà, nhà Chu bắt đầu dùng chữ Vương để tôn ngôi Thiên tử, dùng năm bậc phong tước cho chư hầu,[2] dùng phép đặt tên thụy để phân biệt "đại hạnh," "tiểu hạnh."[3] Tất cả những cái đó dùng để điều tiết thứ bậc cho nghiêm minh, răn đe mọi người và cũng là điển pháp quan trọng để trị nước. Đến khi nhà Chu suy yếu, người trên không theo đạo để xét đoán, kẻ dưới không theo luật để giữ đúng phận, tên thụy không xứng với đức, danh hiệu không theo đúng chức phận.

Về đời Xuân Thu, chư hầu khi mất mới gọi là "Công," đến đời Chiến Quốc, ngay lúc còn sống chư hầu đã tiếm xưng Vương, cái mỹ danh "Đại hành" đầy khắp cả thiên hạ. Đến nhà Tần chán chữ "Vương" liền xưng là "Đế" trên chữ "Đế"lại đặt thêm chữ "Hoàng" và rồi không còn gì có thể thêm vào được nữa. Từ đó trở đi, vua Di Địch cũng chán cái danh hiệu "Thiền Vu" "Khả Hãn" và trở thành tai họa cho Trung Quốc. Hôn quân

bạo chúa cũng trộm danh hiệu "Thánh tổ," "Thần tông" để làm nhơ sử xanh, việc "danh bất chính" đã đưa đến những tệ nạn như vậy.

Thử xét về thực chất các vị được tước "Công" của đời Xuân Thu có tốt như Chu Công Thiệu Công[4] xưa kia không? Các vị "Vương" đời Chiến Quốc có đức như Văn Vương, Vũ Vương, Thành Thang xưa kia không? Các vị "Đế" từ đời Tần trở về sau có rực rỡ như đế Nghiêu, đế Thuấn đời xưa không? Hơn nữa đến như rợ Ngũ Hồ, Khiết Đan, Nữ Chân, Mông Cổ[5] cũng đều xưng là "Đế" cả. Các vị "Tông" từ đời Hán trở về sau có sánh được với "Tam tông"[6] nhà Ân không? Đến đời Ý Tông[7] Hy Tông[8] nhà Đường, vua không ra vua; Huy Tông[9] Khâm Tông[10] nhà Tống là vua mất nước cũng đều đặt tên thụy là "Tông" cả. Như thế là làm lẫn lộn danh thực, để giúp thêm cho lòng thèm muốn, tô vẽ cho thói ngông cuồng, làm ngăn trở việc răn đe, thật chẳng thấy có gì là hay cả.

Xem *Kinh Xuân Thu* chép "Sái Hoàn Hầu" lấy việc chính danh làm đầu, có thế mới không trái với đạo. Hán Quang Vũ[11] cấm quân thần gọi mình là Thánh nhân, Đường Minh Tông[12] tự gọi mình là người Hồ, hai vua này thực là những bậc anh hùng muôn thuở.

CHÚ THÍCH:

1. Chính danh: Tử Lộ hỏi: "Nếu vua nước Vệ mời thầy ra giúp việc chính sự thì thầy làm việc gì trước tiên"? Khổng Tử đáp: "Chính danh phận vua tôi cha con là việc cần làm đầu tiên."

2. Đời nhà Chu, vua Thiên tử phong cho các vua chư hầu tước vị gồm năm bậc, đó là công hầu, bá, tử và nam.

3. Đại hành và tiểu hành: Là phép đặt tên thụy đời xưa. Khi chết người ta căn cứ vào đức hạnh, sự nghiệp cả cuộc đời người đó mà đặt tên thụy cho người đã chết.

4. Thiệu Công: Tên là Thích, Vũ Vương diệt Trụ phong Thiệu Công ở Bắc Yên. Thiệu Công trị tứ phương, muôn dân đều hòa thuận. Ông thường tuần hành các thôn xóm giải quyết việc chính sự, kiện tụng ở dưới gốc cây. Khi ông chết dân chúng tưởng nhớ công đức không dám chặt cây đó. Tên thụy của ông là Khang.

5. Ngũ Hồ, Khiết Đan, Nữ Chân, Mông Cổ là các dân tộc thiểu số ở giáp Trung Quốc. Theo quan niệm xưa người ta coi các dân tộc này là mọi rợ di địch.

6. Tam Tông: Là ba vua của nhà Ân gồm: Thái Mậu, Bàn Canh, Vũ Đinh được coi là bậc minh quân thánh chúa thời cổ.

7. Đường Ý Tông: Là con trưởng của Đường Tuyên Tông. Lúc này nhà Đường đã suy, nhà vua chỉ mộ Phật, không chăm lo chính sự, chỉ đi thăm viếng chùa chiền. Trong nước loạn lạc, dân tình cực khổ. Ý Tông làm vua được mười bốn năm có niên hiệu Hàm Thông.

8. Đường Hy Tông: Là con thứ năm của vua Ý Tông. Sau khi Hy Tông lên ngôi, khắp nước loạn lạc, dân chúng cùng cực đã hưởng ứng cuộc khởi nghĩa do Hoàng Sào lãnh đạo. Nghĩa quân đã đánh kinh thành buộc Hy Tông phải chạy ra Hưng Nguyên.

9. Tống Huy Tông là con thứ mười một của Tống Thần Tông. Ông rất mộ đạo giáo, tự xưng là Giáo chủ đạo quân Hoàng đế. Thời đó bọn gian thần dầy triều, chính sự rối ren. Nhà Kim xâm lược, vua hoảng sợ nhường ngôi cho Thái tử Khâm Tâm. Quân Kim đánh Biện Kinh, bắt cả vua đem về bắc.

10. Tống Khâm Tông: Là con trưởng của Tống Huy Tông, lên ngôi được hai năm thì bị nhà Kim bắt. Niên hiệu là Tinh Khang. Năm Thiệu Hưng thứ ba mươi mốt thì chết.

11. Hán Quang Vũ: Là vua trung hưng đời Đông Hán, cháu chín đời của Hán Cao Tổ. Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Quang Vũ khởi binh phá quân của Mãng ở Côn Dương, gây dựng lại cơ nghiệp của nhà Hán.

12. Đường Minh Tông: Là người Hồ ở Ứng Châu, nhà Hậu Đường. Thái Tổ nhận làm con nuôi. Trang Tông bị giết, ông lên nối ngôi. Ông là người thuần chất, nhân hậu, yêu người.

及宋人、衛人伐邾。

左傳：宋志也。

管見：春與之盟，冬乃伐之，此舉動成何理說。

Cập Tống nhân, Vệ nhân phạt Châu.

***Tả truyện:** Tống chí dã.*

***Quản kiến:** Xuân dữ chi minh, đông nãi phạt chi, thử cử động thành hà lý thuyết.*

[*Kinh văn*]: Hoàn Công cùng người nước Tống, người nước Vệ đánh nước Châu.

***Tả truyện*:** Là do ý muốn của Tống vậy.

Quản kiến: Mùa xuân ăn thề với Châu, mùa đông liền đánh Châu, hành động ấy chẳng còn ra nghĩa lý gì nữa.

冬，十月朔，日有食之。

左傳：不書日，官失之也。

Đông, thập nguyệt sóc, nhật hữu thực chi.

Tả truyện: Bất thư nhật, quan thất chi dã.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 10 chính sóc, có nhật thực.

Tả truyện: Không chép là ngày gì là do sử quan bỏ sót vậy.

[桓公]十有八年

春，王正月。

管見：桓十八年，王見於經凡九。四爲天子當陽，二爲太陽下行，其一爲陽明失度。

當陽而明不能照，聖人蓋望之也，故大明終始，以立王法。然後逆桓之黨，無所逭其誅。下行而爲陰陰所蔽，聖人蓋傷之也。故麗天而行，以正王綱。然後宰糾之徒，無所逃其責。至於繻葛之戰，倒懸甚矣。序王於下，月掩日之象也，猶以諸侯從之，不容以柔乘綱。

噫！下土之有王，猶上天之有日。聖人扶王於經，所謂捧日於天，天理民彝暗而復明。春秋之功，其四時行天之日乎。

[HOÀN CÔNG] THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Quản kiến: *Hoàn thập bát niên, Vương kiến ư kinh phàm cửu. Tứ vi Thiên tử đương dương, nhị vi thái dương hạ hành, kỳ nhất vi dương minh thất độ.*

Đương dương nhi minh bất năng chiếu, Thánh nhân cái vọng chi dã, cố đại minh chung thuỷ, dĩ lập Vương pháp. Nhiên hậu nghịch Hoàn chi đảng, vô sở hoán kỳ tru. Hạ hành nhi vi âm âm sở tế, Thánh nhân cái thương chi dã. Cố lệ thiên nhi hành, dĩ chính Vương cương. Nhiên hậu Tể Củ chi đồ, vô sở đào kỳ trách. Chí ư Như Cát chi chiến, đảo huyền thậm hỹ. Tự vương ư hạ, nguyệt yểm nhật chi tượng dã, do dĩ chư hầu tòng chi, bất dung dĩ nhu thặng cương.

Y! Hạ thổ chi hữu vương, do thượng thiên chi hữu nhật. Thánh nhân phù vương ư Kinh, sở vị phủng nhật ư thiên, thiên lý dân di ám nhi phục minh. Xuân Thu chi công, kỳ tứ thời hành thiên chi nhật hồ.

[HOÀN CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI TÁM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

***Quản kiến*:** Hoàn Công trong thời gian mười tám năm ở ngôi, chữ "Vương" xuất hiện trong *Kinh văn* tất cả chín lần. Bốn lần Thiên tử ở ngôi dương,[1] bốn lần thái dương đi xuống[2] và một lần thái dương đi sai độ số.

Thiên tử ở ngôi dương mà ánh sáng không chiếu rọi được, có lẽ Thánh nhân mong mỏi nó chiếu sáng, cho nên làm sáng tỏ trước sau để lập ra pháp độ của nhà vua. Từ đó bè đảng của tên giặc Hoàn không có nơi trốn tránh sự trừng phạt. Thái dương đi xuống bị khí âm che lấp Thánh nhân thương cảm về việc ấy, cho nên đem ngôi dương gắn với sự vận hành của trời đất, để chấn chỉnh kỷ cương của nhà vua. Do đó mà bọn quan Trùng tể tên là Củ không có chỗ nào để trốn tránh trách nhiệm. Đến như trận đánh ở Như Cát[3] thì sai trái thật là quá lắm. Chép chữ "Vương" xuống dưới đó là hiện tượng mặt trăng che lấp mặt trời, còn chép là chư hầu đi theo Thiên vương[4] tức là không cho phép nhu lấn cương vậy.

Than ôi! Dưới đất có vua cũng như trên trời có mặt trời. Thánh nhân tôn phù Thiên vương trong *Kinh Xuân Thu* có nghĩa là nâng mặt trời lên đúng vị trí, lẽ trời đạo người, tối rồi lại sáng. Công của *Kinh Xuân Thu* như mặt trời vận hành trong bốn mùa vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Thiên tử ở ngôi dương, chỉ việc Thiên tử nhà Chu đã hành động đúng với chức phận của mình.

2. Thái dương đi xuống, chỉ việc Thiên tử nhà Chu bị các vua chư hầu lấn át, trở thành bất lực không trừng trị được kẻ có tội.

3. Trận Nhu Cát: Thiên vương đem chư hầu đánh Trịnh ở đất Nhu Cát bị tướng nước Trịnh là Chúc Nhiệm bắn trúng vai. Quân nhà vua đại bại.

4. *Kinh văn* chép rằng: "Người Sái người Vệ người Trần, theo Thiên vương đi đánh Trịnh."

公會齊侯于濼。

Công hội Tề Hầu vu Lịch.

[*Kinh văn*]: Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở sông Lịch.

公與夫人姜氏遂如齊。

公羊:何不言及夫人?其實夫人外公也。

管見:於是王姬不嫁齊侯,王使魯侯主之。濼之會,將成昏于齊也。齊侯約致文姜遂與如齊。兄妹之相憶,人情之常,兄妹之相亂,人倫之變。魯侯自處以常,不虞常中之有隱變也。子不愛我,豈無他人?他人可疑,而兄可疑乎!害澣害否,歸寧父母,父母可寧,而兄弟不可見乎?若曰來朝走馬,姜氏及之,夫亦笄珈之勝遊,而人倫之樂事也。至其於禽鳥之相瀆,非意之也。

夫蝎者父蛇而母雉。雉、蛇之相從,誰則意之。戾氣相投,則異類同志。是故別之不可不厚也。雉不見蛇,則蝎類何自生?淫婦不見奸夫,則惡心何自起?禮始於謹,夫婦別嫌疑,女理乎內,男理乎外。與之者,不當與之也,遂之者,不當遂之也,文姜之惡桓實成之。聖經致嚴兩字之間,示後以閑家之道,而於男女夫婦之別,其毋苟乎哉。

Công dữ Phu nhân Khương Thị toại như Tề.

***Công Dương:** Hà bất ngôn cập Phu nhân? Kỳ thực Phu nhân ngoại công dã.*

Quản kiến: *Ư thị Vương cơ bất giá Tề Hầu, Vương sử Lỗ Hầu chủ chi. Lạc chi cối, tương thành hôn vu Tề dã. Tề Hầu ước chí Văn Khương toại dữ như Tề. Huynh muội chi tương ức, nhân tình chi thường, huynh muội chi tương loạn, nhân luân chi biến. Lỗ Hầu tự xử dĩ thường, bất ngu thường trung chi hữu ẩn biến dã. Tử bất ái ngã, khởi vô tha nhân? Tha nhân khả nghi, nhi huynh khả nghi hồ! Hại cán hại phủ, quy ninh phụ mẫu, phụ mẫu khả ninh, nhi huynh đệ bất khả kiến hồ? Nhược viết lai triều tẩu mã, Khương Thị cập chi, phù diệc kê ca chi thắng du, nhi nhân luân chi lạc sự dã. Chí kỳ ư cầm ô chi tương độc, phi ý chi dã.*

Phù kiêu giả phụ xà nhi mẫu trĩ. Trĩ, xà chi tương tòng, thuỳ tắc ý chi. Lệ khí tương đầu, tắc dị loại đồng chí. Thị cố biệt chi bất khả bất hậu dã. Trĩ bất kiến xà, tắc kiêu loại hà tự sinh? Dâm phụ bất kiến gian phu, tắc ác tâm hà tự khởi? Lễ thuỷ ư cẩn, phu phụ biệt hiềm nghi, nữ lý hồ nội, nam lý hồ ngoại. Dữ chi giả, bất đương dữ chi dã, toại chi giả, bất đương toại chi dã, Văn Khương chi ố Hoàn thực thành chi. Thánh Kinh chí nghiêm lưỡng tự chi gian, kỳ thị hậu dĩ nhàn gia chi đạo, nhi ư nam nữ phu phụ chi biệt, kỳ vô cẩu hồ tai.

[*Kinh văn*]: Hoàn Công cùng với bà Phu nhân họ Khương sang nước Tề.

Công Dương: Sao không chép là "Cùng Phu nhân"? Vì sự thực Phu nhân coi Hoàn Công như người ngoài.

Quản kiến: Khi ấy con gái vua Chu gả xuống cho Tề Hầu, vua Chu giao cho Lỗ Hầu làm chủ hôn. Hội họp ở đất Lạc là để chuẩn bị việc thành hôn cho Tề. Tề Hầu hẹn mời nàng Văn Khương đến, cho nên Hoàn Công và nàng Văn Khương sang Tề. Anh và em gái nhớ nhau là thường tình, anh và em gái dâm loạn là sự biến của đạo người. Lỗ Hoàn tự xử theo lẽ thường, không ngờ trong lẽ thường lại ngấm ngầm xảy ra sự biến. *Kinh Thi* có câu: "Chàng không yêu ta há lại không có người khác hay sao?"[1] Người khác có thể ngờ, chứ anh trai sao lại đáng ngờ? Lại nói: "Xem xem áo nào đáng giặt áo nào không để về thăm cha mẹ,"[2] cha mẹ có thể về thăm, mà anh em lại không thể gặp nhau được chăng? Hoặc nói: "Sáng sớm ngựa phi, Khương Thị cùng đi,"[3] thì đó cũng là sự du ngoạn của khách trâm thoa và là việc vui của đạo người vậy. Còn như dâm loạn đến nỗi như loài cầm thú thì thật không thể nào ngờ được.

Kìa loài "kiêu"[4] cha là rắn mà mẹ là chim trĩ. Chim trĩ và rắn mà theo nhau, nào ai ngờ đến. Tà khí mà gặp nhau, thì tuy khác loài nhưng vẫn cùng chung một ý. Vì vậy không thể không chú trọng về sự phân biệt. Nếu chim trĩ không thấy rắn, thì loài "kiêu" làm sao sinh ra được? Dâm phụ không gặp gian phu, thì tâm địa xấu xa sao có thể xuất hiện được. Cho nên lễ nghĩa bắt đầu từ chỗ cẩn thận trong đạo vợ chồng, trong phân biệt sự hiềm nghi, đàn bà lo việc trong, đàn ông trông việc ngoài. *Kinh văn* chép chữ "và" (dữ) là tỏ ý không nên cùng nhau đi, chép chữ "bèn" (toại) là tỏ ý không nên làm như vậy, và cũng để chỉ rõ cái xấu của Văn Khương là do Hoàn Công gây ra. *Kinh Xuân Thu* tỏ ý nghiêm ngặt trong hai chữ (dữ, toại) là để dạy bảo cho đời sau biết đạo phòng giữ từ trong gia đình và sự khác biệt giữa trai gái vợ chồng, chớ có cẩu thả coi thường.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ Khiêm thường, Trịnh phong, *Kinh Thi*.

2. Thơ Cát đàm, Chu nam, *Kinh Thi*.

3. Thơ Miện, Đại nhã, *Kinh Thi*.

4. "Kiêu" theo sách *Thiên trung ký* là một loài giao long nhỏ, có bốn chân, ở dưới nước và có thể hại người.

夏，四月丙子，公薨于齊。丁酉，公之喪至自齊。

左傳：齊侯使公子彭生乘公，公薨于車，齊人殺彭生。

管見：魯桓眞愚死矣。既不能制姜氏之行，使之及亂，苟曰知之，謫之何益。晉孝武謂張后：汝以年亦當廢矣，遂有蒙被之弒。婦人植性不良，設心最狼。陰柔之惡，往往至於乘剛。子曰：惟婦人與小人爲難養也，近之則狎，遠之則怨。故詩以刑寡妻爲文王之德。易以閑有家於其志之未變爲善。待志變而後閑之，其悔不亦多乎。爲桓公者，察其志之既變，尤當以善道處之。成禮而歸，置之不問，不揚其惡以激齊人之怒，徐爲之計，以絶姜氏之奸，何至殺身貽世笑哉。奈何忽則

不懲，言之無物？既啓之狎，而又觸之怨，風自火出，其及宜矣。雖然亦天道禍淫之報。桓以不禮事君，而得寵；以不仁賊兄，而得國；以不義成人，而得賂；以不信郊鄰，而得志，其究也以不智縱妻而得禍。

朱先正曰：天之將禍是人也，必以微福試之，斯之謂歟？夫亦強爲善而已！書薨于齊，見其以不正終，以爲不能居正之戒。此又隨文立義，不可以不地爲例也。或曰：內諱惡，詳上下文，則寔不可掩。胡氏說可從。

Hạ, tứ nguyệt Bính Tý, Công hoăng vu Tề. Đinh Dậu, Công chi tang chi tự Tề.

Tả truyện: *Tề Hầu sử Công tử Bành sinh thừa Công, Công hoăng vu xa, Tề nhân sát Bành Sinh.*

Quản kiến: *Lỗ Hoàn chân ngu tử hỹ. Ký bất năng chế Khương Thị chi hành, sử chi cập loạn, cẩu viết trì chi, trích chi hà ích. Tấn Hiếu Vũ vị Trương Hậu: Nhữ dĩ niên diệc đương phế hỹ, toại hữu mông bị chi thí. Phụ nhân thực tính bất lương, thiết tâm tối lang. Âm nhu chi ác, văng văng chí ư thừa cương. Tử viết: Duy phụ nhân dữ tiểu nhân vi nan dưỡng dã, cận chi tắc hiệp, viễn chi tắc oán. Cố thi dĩ hình quả thê vi Văn Vương chi đức. Dịch dĩ nhân hữu gia ư kỳ chí chi vị biến vi thiện. Đãi chí biến nhi hậu nhàn chi, kỳ hối bất diệc đa hồ. Vi Hoàn Công giả, sát kỳ chí chi ký biến, vưu đương dĩ thiện đạo xử chi. Thành lễ nhi quy, trí chi bất vấn, bất dương kỳ ác dĩ kích Tề nhân chi nộ, từ vi chi kế, dĩ tuyệt Khương Thị chi gian, hà chí sát thân di thế tiếu tai. Nại hà hốt tắc bất trừng, ngôn chi vô vật? Ký khải chi hiệp, nhi hựu xúc chi oán, phong tự hoả xuất, kỳ cập nghi hỹ. Tuy nhiên diệc thiên đạo hoạ dâm chi báo. Hoàn dĩ bất lễ sự quân, nhi đắc sủng; dĩ bất nhân tặc huynh, nhi đắc quốc; dĩ bất nghĩa thành nhân, nhi đắc lộ; dĩ bất tín giao lân, nhi đắc chí, kỳ cứu dã; dĩ bất trí túng thê nhi đắc hoạ.*

Chu Tiên Chính viết: Thiên chi tương hoạ thị nhân dã, tất dĩ vi phúc thí chi, tư chi vị dư? Phù diệc cường vi thiện nhi dĩ! Thư hoăng vu Tề, kiến kỳ dĩ bất chính chung, dĩ vi bất năng cư chính chi giới. Thử hựu tuỳ văn

lập nghĩa, bất khả dĩ bất địa vi lệ dã. Hoặc viết: Nội huý ác, tường thượng hạ văn, tắc thực bất khả yểm. Hồ Thị thuyết khả tòng.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Tý, Hoàn Công mất ở nước Tề. Ngày Đinh Dậu, đám tang của Hoàn Công đưa từ nước Tề trở về.

Tả truyện: Tề Hầu sai Công tử Bành Sinh đánh xe cho Hoàn Công. Hoàn Công mất ở trong xe.[1] Người Tề giết Bành Sinh.

Quản kiến: Lỗ Hoàn Công thực do ngu mà chết. Đã không thể ngăn ngừa Khương Thị để đến nỗi sinh ra dâm loạn, thì khi biết được việc ấy, trách móc có ích gì. Hiếu Vũ Đế[2] đời Tấn bảo Trương Hậu rằng: "Bà đã nhiều tuổi cũng đáng bỏ rồi," vì lời nói ấy mà Hiếu Vũ bị ngầm giết ở trong chăn. Qua đó đủ cho ta thấy người đàn bà căn tính không tốt, lòng rất hiểm độc. Cái ác của khí âm nhu, luôn luôn lấn át khí dương cương. Khổng Tử nói: "Chỉ có đối xử với đàn bà và tiểu nhân là rất khó, vì gần thì chúng nhờn, mà xa thì chúng oán."[3] Cho nên *Kinh Thi* coi việc "Lấy mình làm khuôn mẫu cho vợ"[4] là đức tốt của Văn Vương. *Kinh Dịch* lấy việc "Phòng ngừa trong gia đình, vào lúc lòng người đàn bà chưa thay đổi"[5] là cách dự phòng khéo léo. Nếu cái tâm đã biến rồi mới ngăn ngừa thì hối hận sao kịp. Ở vào địa vị Hoàn Công, khi xét thấy lòng dạ người đàn bà đã biến đổi, thì lại càng phải khéo xử. Xong hôn lễ thì về, không nhắc nhở đến việc đã qua, không nêu cái xấu ấy ra để làm kích động lòng căm giận của người Tề, rồi dần dần tính mưu kế để chấm dứt cái gian của Khương Thị, thì làm gì đến nỗi bị bỏ mạng và làm trò cười cho đời! Tại sao không nhẫn nại nín nhịn mà lại nói ra? Đã để cho họ khinh nhờn gây lòng oán giận, gió từ lửa bốc ra thì cháy lây vào thân là đáng lắm rồi. Tuy nhiên đó cũng là sự báo ứng của đạo trời trừng phạt kẻ gian ác. Lỗ Hoàn vô lễ thờ Thiên vương nhưng lại được ban ơn; giết anh một cách tàn nhẫn mà lại được nối ngôi; lấy điều bất nghĩa để làm ơn mà được của dút; lấy sự bất tín kết giao với láng giềng mà được thỏa chí, kết cục vì không khôn ngoan để cho vợ phóng túng mà chuốc lấy tai vạ.

Chu Tử nói: "Khí trời định trừng phạt người nào đó, tất đem phúc nhỏ để thử thách trước," phải chăng là trường hợp này? Cho nên chỉ nên cố gắng làm điều thiện mà thôi! *Kinh văn* chép: "Hoàn Công mất ở nước Tề" để tỏ rằng Hoàn Công mất một cách bất chính, và cốt để răn những kẻ bất chính. Đây là căn cứ theo văn mà hiểu nghĩa, chứ không phải theo lệ không chép tên đất nơi mất. Có người nói: Đối với nước Lỗ thì tránh ghi

cái xấu, nhưng xem kỹ đoạn văn trên dưới thì sự thực có thể che dấu được đâu. Lời bàn của họ Hồ có thể theo được.

CHÚ THÍCH:

1. Văn Khương là vợ Lỗ Hoàn Công và là em gái Tề Hầu. Khi Văn Khương và Hoàn Công sang Tề, Văn Khương đã cùng Tề Hầu thông dâm, việc bại lộ, Hoàn Công trách mắng Văn Khương, Văn Khương liền bảo với anh, Tề Hầu liền sai Bành Sinh giết Hoàn Công ở trong xe.

2. Hiếu Vũ Đế: Là vua đời Tấn, con Giản Văn Đế, tên là Dược tự là Xương Minh. Nhà vua thiên tư lĩnh ngộ, có độ lượng của bậc nhân chủ, chỉ phải cái ham mê tửu sắc. Trương Quí Nhân được yêu nhất trong hậu cung, bị vua đùa bảo rằng: Người nhiều tuổi đáng phế bỏ rồi. Tối đó Trương Quý Nhân sai đầy tớ gái dùng chăn bịt mặt mà giết chết nhà vua.

3. *Luận ngữ,* thiên Dương hóa thứ mười bảy.

4. Thơ Tư trai, phần Đại nhã, *Kinh Thi* có câu: "Hình ư quả thê, cập ư huynh đệ." Nghĩa là, lấy mình làm khuôn mẫu cho vợ, và cho cả anh em.

5. *Kinh Dịch* quẻ Gia nhân, hào Sơ cửu.

秋，七月。

管見：此魯臣子泣血枕戈之秋也。夏喪，至冬乃葬之。此獨無事焉，其忘讎之罪，不待逆王姬而後見也。

Thu, thất nguyệt.

Quản kiến: *Thử Lỗ thần tử khấp huyết chẩm qua chi thu dã. Hạ tang, chí đông nãi táng chi. Thử độc vô sự yên, kỳ vong thù chi tội, bất đãi nghịch Vương Cơ nhi hậu kiến dã.*

[*Kinh văn*]: **Mùa thu, tháng 7.**

Quản kiến: Đó là mùa thu để tang Lỗ Hoàn Công và mang mối hận thù của thần dân nước Lỗ. Mùa hạ, dám tang đem về Lỗ, mùa đông làm lễ an táng. Riêng mùa thu này *Kinh văn* không chép việc gì, để vạch cái tội quên mất kẻ thù của thần dân nước Lỗ, không cần phải đợi đến lúc đi đón Vương Cơ cho Tề Hầu mới rõ.

冬，十有二月，葬我君桓公。

公羊：賊未討何以書葬？雠在外也。

管見：桓弑君之賊，聖人何以君之？曰此舜竊負而逃之驗也。瞽瞍殺人，固犯臬陶之刑。竊負而逃，在舜不可不盡爲子之孝。桓罪當誅，固已筆之於經，而其分則君也。

若之何以處之？曰然則春秋何以爲天子之事。筆其罪而君其賊，無乃惡惡而不誅乎。曰此春秋所以爲天子，而他書不得與也。天子者天下之義主也，君師治教，非一端可盡。予天下以討賊，君之也；未有義而後其君，師之也。桓之存也，固魯臣子之讎，於法不可容，則天王正之，示天下以禁暴鋤亂之公。桓之沒也，固魯臣子之君，於禮不可棄，則我君葬之，詔來世，以慎終追遠之厚。

項羽弑義帝，天下殺之可也。戮丁公之不忠，此漢祖所以爲賢。彭寵叛龐萌，君子戮之可也。侯子密之不義，此光武所以爲過。知此，則知春秋天子之事也。其可以一例一律，限聖經垂訓之旨乎。胡氏曰桓公書葬，隱然以爲足以快臣子之心。此傷道之言，竊不敢從。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, táng ngã quân Hoàn Công.

Công Dương: *Tặc vị thảo hà dĩ thư táng? Thù tại ngoại dã.*

Quản kiến: *Hoàn thí quân chi tặc, Thánh nhân hà dĩ quân chi? Viết thử thuấn thiết phụ nhi đào chi nghiệm dã. Cổ Tẩu sát nhân, cố phạm Cao Dao chi hình. Thiết phụ nhi đào, tại Thuấn bất khả bất tận vi tử chi hiếu. Hoàn tội đương tru, cố dĩ bút chi ư Kinh, nhi kỳ phận tắc quân dã.*

Nhược chi hà dĩ xử chi? Viết nhiên tắc Xuân Thu hà dĩ vi Thiên tử chi sự. Bút kỳ tội nhi quân kỳ tặc, vô nãi ố ố nhi bất tru hồ. Viết thử Xuân Thu sở dĩ vi Thiên tử, nhi tha thư bất đắc dữ dã. Thiên tử giả thiên hạ chi nghĩa chủ dã, quân sư trị giáo, phi nhất đoan khả tận. Dư

thiên hạ dĩ thảo tặc, quân chi dã; vị hữu nghĩa nhi hậu kỳ quân, sư chi dã. Hoàn chi tồn dã, cố Lỗ thần tử chi thù, tư pháp bất khả dung, tắc Thiên vương chính chi, Kỳ thị thiên hạ dĩ cấm bạo sử loạn chi công. Hoàn chi một dã, cố Lỗ thần tử chi quân, tư lễ bất khả khí, tắc ngã quân táng chi, chiếu lai thế, dĩ thận chung truy viễn chi hậu.

Hạng Vũ thí Nghĩa Đế, thiên hạ sát chi khả dã. Lục Đinh Công chi bất trung, thử Hán Tổ sở dĩ vi hiền. Bành Sủng bạn Bàng Manh, quân tử lục chi khả dã. Hầu Tử Mật chi bất nghĩa, thử Quang Vũ sở dĩ vi quá. Trí thử, tắc trí Xuân Thu Thiên tử chi sự dã. Kỳ khả dĩ nhất lệ nhất luật, hạn Thánh Kinh thuỳ huấn chi chỉ hồ. Hồ Thị viết Hoàn Công thư táng, ẩn nhiên dĩ vi túc dĩ khoái thần tử chi tâm. Thử thường đạo chi ngôn, thiết bất cảm tòng.

[*Kinh văn*]: **Mùa đông, tháng 12, làm lễ an táng vua ta là Hoàn Công.**

***Công Dương*:** Kẻ giặc giết Hoàn Công chưa đánh, sao lại chép làm lễ an táng? Vì kẻ thù ở ngoài vậy.

***Quản kiến*:** Lỗ Hoàn Công là tên giặc làm vua bị giết, tại sao Thánh nhân lại chép là vua ta? Trả lời rằng: Đó là bằng chứng của việc "vua Thuấn cõng trộm Cổ Tẩu đi trốn."[1] Cổ Tẩu giết người phạm vào hình luật của Cao Dao. Vua Thuấn cõng trộm Cổ Tẩu đi trốn là việc người làm con không thể không làm. Tội Hoàn Công đáng giết, cho nên Thánh nhân đã chép vào trong *Kinh văn*, nhưng về danh phận thì Hoàn Công vẫn là vua, cho nên không thể đối xử cách nào khác.

Hỏi: Như thế thì *Kinh Xuân Thu* sao lại là công việc của Thiên tử, đã chép rõ tội mà lại tôn tên giặc làm vua, vậy có khác gì ghét kẻ ác mà không dám giết? Trả lời rằng: Vì *Kinh Xuân Thu* là công việc của Thiên tử, còn sách khác không làm được như vậy. Thiên tử là nghĩa chủ trong thiên hạ, vừa là vua vừa là thầy, cai trị và giáo hóa không phải chỉ một mối mà làm hết được. Cho phép thiên hạ đánh kẻ loạn tặc, đó là công việc của vua; dạy người chưa hiểu nghĩa lý, sau biết làm vua, đó là công việc của người thầy. Khi Lỗ Hoàn còn sống là kẻ thù của thần dân nước Lỗ, theo pháp luật không thể dung thứ, thì đã có Thiên vương trị tội, để cho thiên hạ biết về phép công nghiêm trị kẻ bạo loạn. Khi Lỗ Hoàn đã chết vẫn là vua của thần dân nước Lỗ, theo Lễ không thể bỏ

được thì phải chép là lễ an táng vua ta, để dạy đời sau phải hết lòng với việc "Thận chung truy viễn."[2]

Hạng Vũ giết Nghĩa Đế[3] thì khắp thiên hạ được quyền giết Hạng Vũ. Nhưng vì giết Đinh Công là kẻ bầy tôi bất trung với Hạng Vũ mà Hán Cao Tổ lại trở thành người hiền.[4] Bành Sủng làm phản Bàng Manh[5] thì những bậc quân tử được quyền giết Bành Sủng. Tử Mật[6] là kẻ bất nghĩa lại được phong tước Hầu, đó là lỗi do Hán Quang Vũ gây nên. Như vậy đủ biết *Kinh Xuân Thu* là công việc của Thiên tử. Đâu có thể lấy một lệ một luật nào đó mà hạn chế ý nghĩa việc răn dạy của Thánh nhân. Họ Hồ nói: "*Kinh văn* chép lễ táng Hoàn Công là để đủ làm thỏa mãn tấm lòng của người làm tôi làm con ở nước Lỗ, một cách kín đáo." Đó là lời nói có hại đến đạo lý, trộm nghĩ, tôi không dám theo lời bàn đó.

CHÚ THÍCH:

1. Đào Ứng hỏi rằng: "Ví dụ vua Thuấn làm Thiên tử. Cao Dao làm sĩ sư (hình quan) mà Cổ Tẩu (cha vua Thuấn) giết người thì làm thế nào?" Mạnh Tử trả lời rằng: Bổn phận của sĩ sư là phải bắt kẻ giết người, về phần vua Thuấn chỉ có việc cõng trộm Cổ Tẩu mà đi trốn (*Mạnh Tử*, Tận tâm thượng).

2. "Thận chung truy viễn" là cẩn thận trong việc ma chay chôn cất và việc cúng tế tổ tiên xa đời. Đó là chủ trương của Khổng Tử nhằm bảo vệ chế độ nô lệ.

3. Nghĩa Đế: Là cháu của Sở Hoài Vương, Hạng Lương tìm thấy trong dân gian bèn tôn lên làm Sở Hoài Vương để chống Tần. Khi Hạng Vũ vào được Quan Trung liền tôn lên làm Nghĩa Đế. Sau khi phân chia thiên hạ, Hạng Vũ muốn chiếm đất Sở nên ngầm sai người giết Nghĩa Đế.

4. Đinh Công: Là tướng của Hạng Vũ, đem quân đuổi bắt Cao Tổ. Cao Tổ ngoái lại bảo: "Lẽ nào hại người hiền lại bức bách lẫn nhau." Đinh Công liền đem quân quay trở về. Đến khi Hạng Vũ bị diệt, Đinh Công đến yết kiến, Cao Tổ sai đem chém và nói rằng: "Để về sau kẻ làm bầy tôi đừng có bắt chước Đinh Công."

5. Bành Sủng: Là người đời Hậu Hán, tự là Bá Thông. Niên hiệu Canh Thủy (là niên hiệu của Hoài Dương vương Lưu Huyền), làm Thái thú thành Ngư Dương, sau về hàng phục Hán Quang Vũ, ban tước hiệu Đại tướng quân.

6. Tử Mật: Về sau Bành Sủng làm phản. Tử Mật là bộ tướng của Bành Sủng giết cả 2 vợ chồng Bành Sủng, đem đầu đến nộp cho Hán Quang Vũ. Quang Vũ phong cho Tử Mật tước Hầu.

莊公

[莊公]元年

春，王正月。

左傳:不稱即位，文姜出故也。

公羊:君弑，子不言即位。

管見:易曰"何以守位?曰仁"。仁者不遺其親之謂也。父子親而後君臣嚴。故舜父堯而受終于文祖，禹父舜而格命于神宗。使其傳授不明，孝敬不行，舜禹雖有必受之德，亦終于河南陽城之避之矣。

大道既隱，遂有貪位，而忘其親，爲天子者，如周平王；爲諸侯者，如衛蒯聵，天理民彝，爲之泯滅，有位猶無位也。春秋之繼莊公，其諸以正父子之倫，嚴君臣之禮乎?

桓沒非道，不及誓言，此正創鉅痛深之時也。使大讎未能遽復，國祚不可久虛，亦當請於天王，告於諸侯，示臣子以不忘大讎之義，然後踐祚可也。夫何歸罪彭生，謂可蔽人耳目!父讎不報，施施然南面之尊，是處身於無父之國，其可以爲君乎?故沒其即位，使知大倫之不可滅，大位之不可奸，乃植立綱常大端大本之所係也。漢昭烈爲獻帝發喪成服，始正位於漢中；晉元帝爲愍帝斬衰居廬，方建國於江左，雖不能滅魏殄胡，而大義明於天下。故綱目得以漢晉之統歸之。不然，雖帝有一隅，其得不以春秋之奪，魯莊者奪之乎。

宋高宗不復父兄之讎，而屈膝金狄，乃稱皇帝，臣搆是有位以爲辱也。元人目宋爲淮夷，夫亦不知春秋之義，以取夷狄之慢耳。有國者知有父子君臣，則此位可寶。故曰聖人之大寶曰位。

TRANG CÔNG

[*TRANG CÔNG*] *NGUYÊN NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt.

Tả truyện: Bất xưng tức vị, Văn Khương xuất cố dã.

Công Dương: *Quân thí, tử bất ngôn tức vị.*

Quản kiến: *Dịch viết: Hà dĩ thủ vị? Viết nhân. Nhân giả bất di kỳ thân chi vị dã. Phụ tử thân nhi hậu quân thần nghiêm. Cố Thuấn phụ Nghiêu nhi thụ chung vu Văn Tổ, Vũ phụ Thuấn nhi cách mệnh vu Thần Tông. Sử kỳ truyền thụ bất minh, hiếu kính bất hành, Thuấn Vũ tuy hữu tất thụ chi đức, diệc chung vu Hà Nam Dương Thành chi tỵ chi hỹ.*

Đại đạo ký ẩn, toại hữu tham vị, nhi vong kỳ thân, vi Thiên tử giả, như Chu Bình Vương; vi chư hầu giả, như Vệ Khoái Hội, thiên lý dân di, vi chi dẫn diệt, hữu vị do vô vị dã. Xuân Thu chi kế Trang Công, kỳ chư dĩ chính phụ tử chi luân, nghiêm quân thần chi lễ hồ?

Hoàn một phi đạo, bất cập thệ ngôn, thử chính sáng cự thống thâm chi thời dã. Sử đại thù vị năng cự phục, quốc tộ bất khả cửu hư, diệc đương thỉnh ư Thiên vương, cáo ư chư hầu, thị thần tử dĩ bất vong đại thù chi nghĩa, nhiên hậu tiễn tộ khả dã. Phù hà quy tội Bành Sinh, vị khả tế nhân nhĩ mục! Phụ thù bất báo, thỉ thỉ nhiên nam diện chi tôn, thị xứ thân ư vô phụ chi quốc, kỳ khả dĩ vi quân hồ? Cố một kỳ tức vị, sử tri đại luân chi bất khả diệt, đại vị chi bất khả gian, nãi thực lập cương thường đại đoan đại bản chi sở hệ dã. Hán Chiêu Liệt vi Hiến Đế phát tang thành phục, thuỷ chính vị ư Hán Trung; Tấn Nguyên Đế vi Mẫn Đế trảm suy cư lư, phương kiến quốc ư Giang Tả, tuy bất năng diệt nguỵ điển hồ, nhi đại nghĩa minh ư thiên hạ. Cố Cương mục đắc dĩ Hán Tấn chi thống quy chi. Bất nhiên, tuy đế hữu nhất ngưng, kỳ đắc bất dĩ Xuân Thu chi đoạt, Lỗ Trang giả đoạt chi hồ.

Tống Cao Tông bất phục phụ huynh chi thù, nhi khuất tất Kim địch, nãi xưng Hoàng đế, thần Cấu thị hữu vị dĩ vi nhục dã. Nguyên nhân mục Tống vi Hoài Di, phu diệc bất tri Xuân Thu chi nghĩa, dĩ thủ Di Địch chi mạn nhĩ. Hữu quốc giả tri hữu phụ tử quân thần, tắc thử vị khả bảo. Cố viết Thánh nhân chi đại bảo viết vị.

TRANG CÔNG

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ NHẤT

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

***Tả truyện*:** Không gọi là lên ngôi, vì Văn Khương (mẹ Trang Công) chạy ra nước ngoài.

***Công Dương*:** Vua bị giết thì con kế vị không chép là lên ngôi.

***Cốc Lương*:** Nối ngôi vua bị giết thì không chép là lên ngôi.

***Quản kiến*:** *Kinh Dịch* nói: "Lấy gì để giữ ngôi? Đáp: Giữ bằng lòng nhân." Nói "lòng nhân" tức nói tới việc không rời bỏ người thân. Vì tình cha con có được thân thiết, thì sau đó nghĩa vua tôi mới được nghiêm. Cho nên, Thuấn coi Nghiêu là cha mà nhận ngôi ở miếu Văn Tổ;[1] Vũ coi Thuấn là cha mà nhận ngôi ở miếu Thần Tông.[2] Nếu việc truyền ngôi không được rõ ràng, đạo hiếu kính không được thực thi, thì dẫu Thuấn, Vũ có đức tốt đáng được truyền ngôi đến mấy, thì cuối cùng cũng phải lánh ra Hà Nam, Dương Thành[3] mà thôi.

Một khi đạo lớn đã bị lẩn khuất, ắt có kẻ tham ngôi vua mà quên người thân, như Chu Bình Vương[4] làm Thiên tử, Vệ Khoái Hội[5] làm chư hầu, lẽ trời và đạo làm người vì thế mà mất, có ngôi như thế coi như không. *Kinh Xuân Thu* nói việc Trang Công kế vị, đó chẳng phải làm cho đạo cha con được ngay thẳng, nghĩa vua tôi được nghiêm hay sao?

Hoàn Công bị ám hại không kịp để lại di chúc, đây chính là lúc vô cùng đau đớn buồn thương. Cho dù thù lớn chưa trả được ngay, mà ngôi vua không được để trống lâu, thì cũng nên xin với Thiên vương, cáo với chư hầu, để tỏ rõ phận làm tôi con không quên thù lớn, rồi sau đó lên ngôi là được. Ôi, sao lại quy tội cho Bành Sinh, cho rằng như vậy là đã bịt tai che mắt được người đời! Thù cha không trả được đã dương dương lên ngôi vua, như vậy là đặt mình vào cái thế được nước không cha, người như thế có thể làm vua được ư? Cho nên *Kinh văn* không chép việc lên ngôi, để tỏ rõ đạo lớn không thể mất, ngôi vua không thể mờ ám, điều này liên quan đến việc gây dựng đầu mối lớn, gốc rễ lớn của đạo cương thường. Vua Chiêu Liệt[6] nhà Hán phát tang làm lễ cho Hiến Đế, rồi mới lên ngôi hoàng đế ở Hán Trung; Nguyên Đế [7] đời Tấn, để đại tang cho Mẫn Đế, rồi

mới dựng nước ở Giang Tả, dẫu không diệt được nước Nguỵ, phá được rợ Hồ, nhưng cũng làm sáng tỏ được nghĩa lớn với thiên hạ. Cho nên sách *Cương mục* chép Hán Chiêu Liệt và Tấn Nguyên Đế vào hàng chính thống. Nếu không như vậy, thì dẫu có làm vua ở một góc trời, thì cũng không được *Kinh Xuân Thu* ghi lại, Lỗ Trang Công được ghi lại ư?

Tống Cao Tông không trả được mối thù cho cha anh, quỳ gối trước giặc Kim mà xưng Hoàng đế, bề tôi tên là Cấu[8] đó có được ngôi vua như thế thì thật là nhục. Nhà Nguyên coi Tống như rợ Di ở đất Hoài là vì Tống không biết nghĩa lý của *Kinh Xuân Thu*, nên bị Di Địch khinh rẻ vậy. Người làm vua biết đạo cha con, nghĩa vua tôi, thì ngôi vua mới đáng quý. Cho nên *Kinh Dịch* nói: "Cái quý nhất của Thánh nhân là ngôi vua."

CHÚ THÍCH:

1. Miếu Văn Tổ, miếu thờ thuỷ tổ của vua Nghiêu.

2. Miếu Thần Tông: Miếu thờ vua Nghiêu. Nghiêu nhường ngôi cho Thuấn, Thuấn nhường ngôi cho Vũ. Thời ấy chưa có chế độ cha truyền con nối.

3. Thuấn lánh ra Hà Nam để nhường ngôi cho Đan Chu (con Nghiêu) nhưng dân chúng đều đồng lòng tôn Thuấn, và sau đó là Vũ làm vua.

4. Chu Bình Vương: U Vương nhà Chu bị rợ Khuyển Nhung giết, con là Bình Vương dời đô sang bên Đông (Đông Chu).

5. Vệ Khoái Hội: Là Thái tử nước Vệ, cướp ngôi vua đuổi cha là Nhiếp ra nước ngoài.

6. Hán Chiêu Liệt: Tức Lưu Bị thời Tam Quốc. Lưu Bị vốn là dòng dõi nhà Hán. Cuối đời Đông Hán, cha con Tào Tháo muốn cướp ngôi vua, Lưu Bị lấy danh nghĩa phù Hán mà nổi lên. Năm Kiến An thứ 24 đời Hán Hiến Đế, Tào Phi con Tào Tháo phế Hiến Đế cướp ngôi lập ra nhà Nguỵ. Lưu Bị tưởng Hán Hiến Đế bị sát hại bèn ra lệnh phát tang cho Hiến Đế rồi lên ngôi Hoàng đế để tiếp nối nhà Hán.

7. Tấn Nguyên Đế: Tên là Tư Mã Duệ, vua đầu tiên của nhà Đông Tấn, Duệ là chắt của Tư Mã Ý. Khi Trường An thất thủ, Tấn Mẫn Đế bị giết, ông lên ngôi ở Kiến Khang.

8. Tống Cao Tông: Tên là Triệu Cấu, con của Huy Tông và em của Khâm Tông triều Bắc Tống. Bắc Tống bị rợ Kim tiêu diệt, Huy Tông và Khâm Tông đều bị bắt, Triệu Cấu chạy xuống phía nam lên ngôi và lập ra nhà Nam Tống. Triệu Cấu không lo trả thù cho cha anh, khôi phục Trung Nguyên mà thi hành chính sách khuất phục cầu hoà đối với nhà Kim, nộp cống dâng biểu xin thần phục nhà Kim.

三月，夫人孫于齊。

左傳:不稱姜氏，絶不爲親，禮也。

公洋:不與念母也。

穀梁:諱奔也。接練時，錄母之變始人之也。

管見:此文姜也。其至魯以姜氏，歸則固魯國之君夫人也。其孫齊以夫人去，則夫人之名存，而姜氏之身失矣。所貴女者方其從父，則有孝敬之行，及其從夫，則有貞靜之德，夫死從子，則有慈順之儀，闕一於此身之玷也。

文姜不諧鄭忽，先潰諸兒與弒魯桓，罪狀既彰，不以身待罪魯國之宗廟，而恥譁畏謗，又以身歸亂齊國之宮圍。三從之道，無一可觀，婦人之惡極矣。齊之先公，不得以子之，魯之嗣君，不得以母之，而其圍弒君之妻，終不可泯。翟禸固在，桁瑀已非。此夫人也，魯國齊國皆不知其爲何人也。其去來無所從之夫人乎?汎彼柏舟在河中流?然亦非柏舟也，中流之鳧?則泳而游者，可得而弋之。凱風自南，吹彼棘薪?然而非棘薪也，澤之大風?則強有力者可得而繳之。齊無是子，魯無是母，則齊魯之人，可得而誅之。此聖人去姜氏之深意也。

左氏曰絶不爲親，而不詳絶之爲義。杜註謂齊當絶，然則齊可絶，而魯不可絶乎?此義不明，是縱天下爲禽獸矣。胡氏引季彥爲証，而不明言齊亦當絶，則光武之嫁湖陽，可爲世法矣。但當以胡茅堂所云:內外俱絶爲好。至於外絶去姓，內絶去氏，似屬煩碎，大抵夫人書姓氏，例之常。其或姓而不氏，氏而不姓，例之變，談經者須意義，皆安庶不畔於道。

Tam nguyệt, Phu nhân tôn vu Tề.

Tả truyện: *Bất xưng Khương Thị, tuyệt bất vi thân, lễ dã.*

Công Dương: *Bất dữ niệm mẫu dã.*

Cốc Lương: *Huý bôn dã. Tiếp luyện thời, lục mẫu chi biến, thuỷ nhân chi dã.*

Quản kiến: *Thử Văn Khương dã. Kỳ chí Lỗ dĩ Khương Thị, quy tắc cố Lỗ quốc chi quân Phu nhân dã. Kỳ tôn Tề dĩ Phu nhân khứ, tắc Phu nhân chi danh tồn, nhi Khương Thị chi thân thất hỹ. Sở quý nữ giả phương kỳ tòng phụ, tắc hữu hiếu kính chi hành, cập kỳ tòng phu, tắc hữu trinh tĩnh chi đức, Phu tử tòng tử, tắc hữu từ thuận chi nghi, khuyết nhất ư thử thân chi điểm dã.*

Văn Khương bất hài Trịnh Hốt, tiên độc chư nhi dữ thí Lỗ Hoàn, tội trạng ký chương, bất dĩ thân đãi tội Lỗ quốc chi tông miếu, nhi sỉ hoa uý báng, hựu dĩ thân quy loạn tề quốc chi cung vi. Tam tòng chi đạo, vô nhất khả quan, phụ nhân chi ác cực hỹ. Tề chi Tiên công, bất đắc dĩ tử chi, Lỗ chi tự quân, bất đắc dĩ mẫu chi, nhi kỳ vi thí quân chi thê, chung bất khả dẫn. Địch du cố tại, hành vũ dĩ phi. Thử Phu nhân dã, Lỗ quốc Tề quốc giai bất trí kỳ vi hà nhân dã. Kỳ khứ lai vô sở tòng chi Phu nhân hồ? Phiếm bỉ bách chu tại hà trung lưu? Nhiên diệc phi bách chu dã, trung lưu chi phù? Tắc vịnh nhi du giả, khả đắc nhi dặc chi. Khải phong tự nam, xuy bỉ cức tân? Nhiên nhi phi cức tân dã, trạch chi đại phong? Tắc cường hữu lực giả khả đắc nhi kiểu chi. Tề vô thị tử, Lỗ vô thị mẫu, tắc Tề Lỗ chi nhân, khả c đắc nhi tru chi. Thử Thánh nhân khứ Khương Thị chi thâm ý dã.

Tả Thị viết tuyệt bất vi thân, nhi bất tường tuyệt chi vi nghĩa. Dỗ chú vị Tề đương tuyệt, nhiên tắc tề khả tuyệt, nhi Lỗ bất khả tuyệt hồ? Thử nghĩa bất minh, thị túng thiên hạ vi cầm thú hỹ. Hồ Thị dẫn Quý Ngạn vi chứng, nhi bất minh ngôn Tề diệc đương tuyệt, tắc Quang Vũ chi giá Hồ Dương, khả vi thế pháp hỹ. Đãn đương dĩ hồ Mao Đường sở vân: Nội ngoại cụ tuyệt vi hảo. Chí ư ngoại tuyệt khứ tính, nội tuyệt khứ thị, tự thuộc phiền toái, đại để Phu nhân thử tính thị, lệ chi thường. Kỳ hoặc tính nhi bất thị, thị nhi bất tính, lệ chi biến, đàm Kinh giả tu ý nghĩa, giai an thử bất bạn ư đạo.

[*Kinh văn*]: Tháng 3, bà Phu nhân là nàng Văn Khương trốn sang nước Tề.

***Tả truyện*:** Không chép là Khương Thị, là để cắt đứt tình thân, đó là lễ vậy.

***Công Dương*:** Để tỏ rõ Trang Công nghĩ đến mẹ.

***Cốc Lương*:** Để tránh cái tiếng Văn Khương chạy trốn vậy. Khi sắp mãn tang, chép sự cố giữa hai mẹ con, nên mới bắt đầu lấy đạo người mà đối xử.

***Quản kiến*:** Đó là nói về Văn Khương vậy. Văn Khương đến nước Lỗ chép là Khương Thị, trở về thì đã là bà Phu nhân của vua nước Lỗ rồi. Khi trốn sang Tề chép là bà Phu nhân ra đi, thì cái tên Phu nhân dẫu còn, nhưng tấm thân của Khương Thị thì đã mất. Cái đáng quý của người con gái, khi còn ở nhà với cha, phải có lòng hiếu kính, khi đi lấy chồng, phải có đức trinh tiết, chồng chết ở với con, phải giữ nghĩa thuận tòng, thiếu một trong ba điều ấy là mang hoạ vào thân.

Văn Khương không kết duyên với Trịnh Hốt,[1] trước đấy đã thông dâm với Chư Nhi,[2] lại dự vào việc giết Lỗ Hoàn Công, tội trạng đã rõ ràng, không đem thân chịu tội trước tông miếu nước Lỗ, vì hổ thẹn trước những lời nhạo báng, lại đem thân về làm loạn cung thất nước Tề. Xét theo đạo tam tòng thì không được điểm nào, cái ác của người đàn bà này là tột đỉnh. Vua cha nước Tề không thể nhận Văn Khương là con, vua nối ngôi nước Lỗ không thể nhận Văn Khương làm mẹ, cái tiếng vợ giết chồng không bao giờ xoá được. Y phục Hoàng hậu vẫn còn mà ngọc Hành ngọc Vũ[3] đã mất. Loại Phu nhân như thế cả nước Tề và nước Lỗ không biết xếp vào loại người nào. Hạng Phu nhân đi lại, không biết theo về đâu kia ư? Là chiếc thuyền gỗ bách[4] lênh đênh giữa dòng sông? Nhưng cũng không phải là thuyền gỗ bách, mà là con le giữa dòng chăng? Nếu như thế thì, kẻ bơi người lội trên sông có thể dùng cung tên mà bắn. Là ngọn gió nồm Nam[5] thổi vào bụi gai? Nhưng không phải là bụi gai, mà là một luồng gió to trên đầm chăng? Nếu như thế thì, sức mạnh của luồng gió đã có thể cuốn nó đi. Nước Tề không có loại con gái ấy, nước Lỗ không có loại mẹ ấy, thế thì nước Tề nước Lỗ đều có thể giết chết loại người đó. Đấy là thâm ý của Thánh nhân bỏ chữ Khương Thị mà không chép vậy.

Tả truyện nói phải đoạn tuyệt tình thân, nhưng không nói rõ ý nghĩa của việc đoạn tuyệt đó. Họ Đỗ chú thích rằng, nước Tề nên đoạn tuyệt. Nhưng như thế thì nước Tề có thể đoạn tuyệt, còn nước Lỗ thì

không hay sao? Nếu nghĩa ấy không rõ ràng, thì sẽ dung túng cho thiên hạ làm loài cầm thú rồi. Họ Hồ dẫn lời Khổng Quý Nhan làm bằng chứng, nhưng lại không nói rõ nước Tề cũng nên đoạn tuyệt đi, thế thì việc Hán Quang Vũ gả công chúa Hồ Dương[6] cũng có thể làm khuôn phép cho đời vậy. Những nên theo lời Hồ Mao Đường rằng: "Tốt nhất là cả hai nội ngoại đều đoạn tuyệt." Còn như lời bàn bên ngoại (người Tề) đoạn truyệt thì bỏ "tính," bên nội (người Lỗ) mà đoạn tuyệt thì bỏ "thị"[7] như thế thì vụn vặt quá. Nói chung Phu nhân mà chép tính thị là lệ thường. Có khi chép "tính" mà không chép "thị," hoặc chép "thị" mà không chép "tính," bởi lệ có khi biến đổi, người đọc *Kinh Xuân Thu* phải hiểu rõ cả ý lẫn nghĩa thì mới có thể không lỗi đạo.

CHÚ THÍCH:

1. Tề Hầu gả Văn Khương cho Thái tử Hốt nước Trịnh, nhưng Thái tử Hốt từ chối (Tả Hoàn năm thứ 6).

2. Chư Nhi: Tức Tề Tương Công, anh ruột Văn Khương.

3. Ngọc Hành ngọc Vũ: Xưa kia phụ nữ đeo ngọc Hoành, Hành, Cơ, Vũ để tượng trưng cho sự tiết hạnh. Câu này ý nói Văn Khương là người đàn bà không có tiết hạnh.

4. Bài thơ Bách chu, trong thiên *Tiểu nhã, Kinh Thi,* ca ngợi đức hạnh của người đàn bà: Chồng chết ở vậy không đi bước nữa.

5. Bài thơ "Khải phong" trong *Kinh Thi*, khen ngợi người con có hiếu làm vui lòng người mẹ goá bụa.

6. Công chúa Hồ Dương là chị ruột Hán Quang Vũ goá chồng. Hán Quang Vũ định gả chị cho Tống Hoàng lúc đó đã có vợ. Tống Hoàng từ chối nói: "Bần tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất khả hạ đường" (Bạn thủa nghèo không thể quên, vợ thủa hèn không thể bỏ). Hán Quang Vũ không ép nữa.

7. Tính, Thị: Thời Tam Đại "tính" và "thị" phân làm hai. Nam xưng "thị," nữ xưng "tính." Thị là để phân biệt quý tiện, người cao quý có "thị," người thấp hèn chỉ có danh mà không có "thị." Cho nên "tính" có thể gọi là "thị" mà "thị" không gọi là "tính." "Tính" là cái để phân biệt hôn nhân, sau này "tính, thị" thường lẫn làm một.

夏，單伯逆王姬。

公羊:單伯吾大夫之命乎天子也。迎之何?使我主之也。

管見:此魯侯使單伯如京師迎王姬，卒桓公之事也。王使桓主昏於齊，遂以議昏及於弒。莊公繼成其事，其意若曰:不妨天子之命忠也，不廢先君之職孝也，不失大國之約信也。一舉而三美具。故嗣位維始以爲首務焉。以三年大疚之人，爲六禮大昏之主，廢憂爲喜，轉仇爲親。王不命魯，豈無他公?魯不主齊，何妨改請。拉幹未寒，抱九原之恨，冶容無恥，爲七子之奔，魯莊亦何心哉。父讎母惡，付之不聞，王姬之叔可尊，而禽獸之甥亦辱矣。人道至此，風化爲之蕩然矣。聖經以單伯自迎爲文，執天王之禮，存魯侯之喪，沒單伯之來，簡王姬之往，權衡於筆削間，而天常人絕，昭然不可易矣。

Hạ, Thiện Bá nghịch Vương Cơ.

Công Dương: *Thiện Bá ngô Đại phu chi mệnh hồ Thiên tử dã. nghênh chi hà? Sử ngã chủ chi dã.*

Quản kiến: *Thử Lỗ hầu sử Thiện Bá như kinh sư nghênh Vương Cơ, tốt Hoàn Công chi sự dã. Vương sử Hoàn chủ hôn ư Tề, toại dĩ nghị hôn cập ư thí. Trang Công kế thành kỳ sự, kỳ ý nhược viết: Bất phương Thiên tử chi mệnh trung dã, bất phế Tiên quân chi chức hiếu dã, bất thất đại quốc chi ước tín dã. Nhất cử nhi tam mỹ cụ. Cố tự vị duy thuỷ dĩ vi thủ vụ yên. Dĩ tam niên đại cữu chi nhân, vi lục lễ đại hôn chi chủ, phế ưu vi hỷ, chuyển cừu vi thân. Vương bất mệnh Lỗ, khởi vô tha công? Lỗ bất chủ Tề, hà phương cải thỉnh. Lạp cán vị hàn, bão cữu nguyên chi hận, dã dung vô sỉ, vi thất tử chi bôn, Lỗ Trang diệc hà tâm tai. Phụ thù mẫu ố, phó chi bất văn, Vương Cơ chi thúc khả tôn, nhi cầm thú chi sinh diệc nhục hỹ. Nhân đạo chí thử, phong hoá vi chi đãng nhiên hỹ. Thánh Kinh dĩ Thiện Bá tự nghênh vi văn, chấp thiên vương chi lễ, tồn Lỗ Hầu chi tang, một Thiện Bá chi lai, giản Vương Cơ chi vãng, quyền hành ư bút tước gian, nhi thiên thường nhân tuyệt, chiêu nhiên bất khả dịch hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, quan Thiện Bá đi đón bà Vương Cơ.

***Công Dương*:** Quan Thiện Bá là Đại phu nước Lỗ, nhận mệnh của Thiên tử đi đón bà Vương Cơ. Đi đón nghĩa là gì? Nghĩa là Thiên tử giao cho nước Lỗ làm chủ hôn.

***Quản kiến*:** Đấy là quan Lỗ Hầu sai quan Thiện Bá đến kinh sư đón bà Vương Cơ, làm nốt công việc của Hoàn Công. Thiên tử sai Hoàn Công làm chủ hôn ở Tề, rồi vì chuyện hôn lễ mà bị giết. Trang Công tiếp tục làm xong việc ấy, chắc nghĩ rằng: Không trái lệnh Thiên tử là trung, không bỏ công việc của vua cha là hiếu, không sai hẹn với nước lớn là tín. Làm một việc mà đủ cả ba điều tốt. Cho nên Trang Công vừa nối ngôi đã cho đó là việc đầu tiên phải làm. Tiếc rằng người có đại tang 3 năm, lại làm chủ sáu lễ hôn nhân lớn, đổi buồn làm vui, chuyển thù thành bạn. Vua Chu không sai Lỗ, há không còn ai khác? Lỗ không làm chủ hôn cho Tề, xin đổi người khác thì phỏng có hại gì? Hoàn Công tấm thân còn chưa nguội lạnh, phải ôm hận ở nơi chín suối, còn Văn Khương thì son phấn không biết thẹn là gì, chẳng khác nào bà goá đã 7 con mà còn đi lấy chồng.[1] Lỗ Trang Công cũng có nỡ lòng nào mà làm như vậy! Mối thù của cha, tiếng xấu của mẹ, lờ đi như không biết, là chú của Vương Cơ cũng cao quý thật, nhưng là cậu của loài cầm thú cũng nhục nhã lắm thay. Đạo làm người đến nước ấy, phong hoá vì thế mà trôi nổi. *Kinh văn* cho rằng, vì Thiện Bá tự đi đón, là giữ lễ của Thiên tử, để tang cho Lỗ Hầu, bỏ việc Thiện Bá đi đón, lược đi việc Vương Cơ tới, ngòi bút Thánh nhân đắn đo cân nhắc, mà lẽ trời đạo người sáng rõ không thể thay đổi.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ "Khải phong" thiên *Vệ phong, Kinh Thi* chê người đàn bà nước Vệ goá chồng đã có 7 con mà còn đi lấy chồng khác.

秋，築王姬之館于外。

左傳:爲外禮也。

公羊:築于外，非禮也。

穀梁:築于外，變之正也。

管見:魯侯可謂月攘一雞，與其一攘爲廉，曷若不攘之爲善乎?與其築館爲正，曷若不築之爲愈乎?不能以禮自持，以讎爲恥，偃然受主昏之命。自壞通喪，遂使逃天之賦，及於伊蔚之庭，宅恤之心，移爲伐柯之事，喪昏並舛，禮義皆非：築館避嫌，欲蓋而彌彰矣。此以夏迎秋至，經不書館王姬于外，而書築王姬之館于外，則既至而後築，爲齊侯親迎之地也。又可見，其臨時猛悔，飭非掩過，文而不慚，其失一至於此。傳曰，繪事後素，不素而繪，其將能乎。故君子以作事謀始。

Thu, Trúc Vương Cơ chi quán vu ngoại.

Tả truyện: *Vi ngoại lễ dã.*

Công Dương: *Trúc vu ngoại, phi lễ dã.*

Cốc Lương: *Trúc vu ngoại, biến chi chính dã.*

Quản kiến: *Lỗ hầu khả vị nguyệt nhương nhất kê, dữ kỳ nhất nhương vi liêm, hạt nhược bất nhương chi vi thiện hồ? Dữ kỳ trúc quán vi chính, hạt nhược bất trúc chi vi dũ hồ? Bất năng dĩ lễ tự trì, dĩ thù vi sỉ, yển nhiên thụ chủ hôn chi mệnh. Tự hoại thông tang, toại sử đào yêu chi phú, cập ư y uý chi đình, trạch tuất chi tâm, di vi phạt kha chi sự, tang hôn tịnh suyễn, lễ nghĩa giai phi. Trúc quán tỵ hiềm, dục cái nhi di chương hỹ. Thử dĩ hạ nghênh thu chí, kinh bất thư quán vương cơ vu ngoại, nhi thư trúc Vương Cơ chi quán vu ngoại, tắc ký chí nhi hậu trúc, vi Tề Hầu thân nghênh chi địa dã. Hựu khả kiến, kỳ lâm thời mãnh hối, sức phi yểm quá, văn nhi bất tàm, kỳ thất nhất chí ư thử. Truyện viết, hội sự hậu tố, bất tố nhi hội, kỳ tương năng hồ. Cố quân tử dĩ tác sự mưu thuỷ.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, dựng nhà cho bà Vương Cơ ở cõi ngoài nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Dựng nhà ở cõi ngoài nước Lỗ là hợp lễ.

***Công Dương*:** Dựng nhà ở cõi ngoài nước Lỗ là trái lễ.

***Cốc Lương*:** Dựng nhà ở cõi ngoài nước Lỗ là theo đạo chính thống khi trong nước có biến.

***Quản kiến*:** Quan Lỗ Hầu có thể ví là kẻ mỗi tháng ăn trộm một con gà,[1] so với việc mỗi ngày ăn trộm một con gà lại là liêm khiết, như vậy sao bằng không ăn trộm gà có phải tốt hơn không? Với việc dựng nhà ở ngoài là đúng, sao bằng không dựng nhà ở ngoài có tốt hơn không? Không biết tự mình giữ lễ, coi mối thù là nhục, lại còn điềm nhiên nhận mệnh làm chủ hôn! Tự vứt bỏ việc để tang, khiến cho thơ "Đào yêu" đến với sân cỏ rậm,[2] làm cho tấm lòng để tang cha mẹ, chuyển thành việc chặt gỗ,[3] dẫn đến việc tang ma, hôn nhân đều trái, lễ nghĩa thảy sai. Dựng nhà để tránh sự hiềm nghi, những muốn che đậy việc ấy lại, nhưng càng che càng lộ ra. Việc mùa hạ đi đón mà mùa thu đã tới, *Kinh văn* không chép "Vương Cơ trọ ở ngoài," mà chép "dựng nhà cho Vương Cơ ở ngoài," như thế chứng tỏ đã đến đón rồi mới dựng nhà, chính đó là nơi Tề Hầu thân đến đón. Lại có thể thấy rằng, việc xảy ra rồi mới chợt hối lỗi, vội vàng tô vẽ để che đậy lỗi lầm, thật không biết hổ thẹn, để đến nỗi sai trái như vậy. Trong *Kinh, Truyện* có nói: Trước hết phải có nền trắng rồi mới tô vẽ. Nếu không có nền trắng để tô vẽ thì không biết tô vẽ vào đâu? Cho nên người quân tử làm việc phải mưu tính ngay từ lúc bắt đầu.

CHÚ THÍCH:

1. Thiên *Đằng Văn Công,* sách *Mạnh Tử* chép: Đái Doanh Chi hỏi Mạnh Tử: Thuế cửa ải, thuế chợ nên bỏ, nhưng nay chưa thực thi được, vậy xin giảm nhẹ, đợi đến năm sau sẽ bỏ hẳn, nên như thế nào? Mạnh Tử đáp: Nay có kẻ mỗi ngày ăn cắp của hàng xóm một con gà. Có người bảo anh ta như thế không phải là đạo của người quân tử. Người đó nói: Xin giảm xuống mỗi tháng lấy 1 con, đến năm sau sẽ thôi hẳn. Mạnh Tử nói: Nếu biết là phi nghĩa sao không thôi ngay lại phải đợi đến năm sau?

2. Thơ "Đào yêu" trong *Kinh Thi* nói về việc hôn nhân. Về sau thường dùng từ "đào yêu" để chỉ việc hôn nhân nói chung.

3. Chặt gỗ (phạt kha), *Kinh Thi* có câu: "Phạt kha như hà? Phủ phủ bất khắc. Thủ thê như hà? Phỉ môi bất đắc" (Chặt gỗ như thế nào, không có búa lấy gì mà chặt gỗ. Lấy vợ như thế nào? Không có bà mối làm sao lấy được vợ).

冬，十月乙亥，陳侯林卒。

管見:弟杵臼立。

Đông, thập nguyệt Ất Hợi, Trần Hầu Lâm tốt.

Quản kiến: Đệ Chử Cữu lập.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 10 ngày Ất Hợi, quan Trần Hầu tên là Lâm mất.

Quản kiến: Em là Chử Cữu nối ngôi.

王使榮叔來錫桓公命。

公羊:命者何，加我服也。

穀梁:錫命非正也。

管見:錫命者錫之策命也。策命者命之爲魯公耳。魯稱公僭也。臣子特私諡之，其在王朝，止稱桓侯，於是追命之爲桓公，而非九錫九命之錫命也。莊王以主王姬之昏，未成事而弒，其子繼成之，故特追命之。而然循私違理。賞賊失政亦甚矣。周公魯所自出之祖，有大勳勞。成王崇之上功，賜之重祭，其在魯廟，祀以先公之禮。伯禽以下，不與焉。桓者弒君之賊，法所必誅，得終於侯幸矣。豈以見弒於齊，乃國因王事，故軫其冤，而進公之。桓之冤可軫，則隱之冤獨不可軫乎?以爲錫命，則可以伸莊公人子之情，則以莊主昏，可以慰桓公九原之恨乎?桓而有知，其敢俎豆於周公之下乎?王之予之爲慢，桓之受之爲僭矣。

王者奉若天道，樹后王君公，不可樹而樹之，非天道也。故王不稱天，以見其惡。此條胡氏深辨，范甯甚得經旨。若夫

公穀，命服之論，愚以爲周禮之制，天子所以命生諸侯，若夫追命賜之禮，又非如歸賵之比，安有命物。若果命物，經必隨事立義，如求車求金之類，豈不顯言其物。其曰錫桓公命，則錫命之爲桓公可知矣。

Vương sử Vinh Thúc lai tích Hoàn Công mệnh.

Công Dương: *Mệnh giả hà, gia ngã phục dã.*

Cốc Lương: *Tích mệnh phi chính dã.*

Quản kiến: *Tích mệnh giả tích chi sách mệnh dã. Sách mệnh giả mệnh chi vi Lỗ công nhĩ. Lỗ xưng công tiếm dã. Thần tử đặc tư ích chi, kỳ tại vương triều, chỉ xưng Hoàn Hầu, ư thị truy mệnh chi vi Hoàn Công, nhi phi cửu tích cửu mệnh chi tích mệnh dã. Trang Vương dĩ chủ Vương cơ chi hôn, vị thành sự nhi thí, kỳ tử kế thành chi, cố đặc truy mệnh chi. Nhi nhiên tuần tư vi lý. Thưởng tặc thất chính diệc thậm hỹ. Chu Công Lỗ sở tự xuất chi tổ, hữu đại huân lao. Thành Vương sùng chi thượng công, tứ chi trọng tế, kỳ tại Lỗ miếu, tự dĩ Tiên công chi lễ. Bá Cầm dĩ hạ, bất dữ yên. Hoàn giả thí quân chi tặc, pháp sở tất tru, đắc chung ư hầu hạnh hỹ. Khởi dĩ kiến thí ư Tề, nãi quốc nhân Vương sự, cố chẩn kỳ oan, nhi tiến công chi. Hoàn chi oan khả chẩn, tắc Ẩn chi oan độc bất khả chẩn hồ? Dĩ vi tích mệnh, tắc khả dĩ thân Trang Công nhân tử chi tình, tắc dĩ trang chủ hôn, khả dĩ uỷ Hoàn Công cửu nguyên chi hận hồ? Hoàn nhi hữu tri, kỳ cảm trở đậu ư Chu Công chi hạ hồ? Vương chi dư chi vi mạn, Hoàn chi thụ chi vi tiếm hỹ.*

Vương giả phụng nhược thiên đạo, thụ Hậu vương Quân công, bất khả thụ nhi thụ chi, phi thiên đạo dã. Cố Vương bất xưng thiên, dĩ kiến kỳ ô. Thử điều hồ thị thâm biện, phạm ninh thậm đắc Kinh chỉ. Nhược phù công cốc, mệnh phục chi luận, ngu dĩ vi Chu Lễ chi chế, Thiên tử sở dĩ mệnh sinh chư hầu, nhược phù truy mệnh tứ chi lễ, hựu phi như quy phúng chi tỷ, an hữu mệnh vật. Nhược quả mệnh vật, Kinh tất tuỳ sự lập nghĩa, như cầu xa cầu kim chi loại, khởi bất hiển ngôn kỳ vật. Kỳ viết tích Hoàn Công mệnh, tắc tích mệnh chi vi Hoàn Công khả tri hỹ.

[*Kinh văn*]: Vua Thiên vương nhà Chu sai quan Đại phu là Vinh Thúc đến ban sắc mệnh cho Hoàn Công.

***Công Dương*:** Ban sắc mệnh về việc gì? Là ban tặng thêm phẩm phục cho Hoàn Công.

***Cốc Lương*:** Ban sắc mệnh là trái lễ đấy.

***Quản kiến*:** Ban mệnh nghĩa là ban cho sách mệnh. Sách mệnh nghĩa là ban tước Công cho nước Lỗ. Nước Lỗ trước đó xưng Công là tiếm lễ vậy. Đấy là thần tử nước Lỗ đặt tên thuỵ một cách riêng tư, còn ở triều đình nhà Chu thì chỉ gọi là Hoàn Hầu. Thế là nay vua nhà Chu mới truy phong là Hoàn Công, chứ không phải là ban sắc mệnh theo phép "cửu tích" cửu mệnh.[1] Trang Vương nhà Chu thấy Lỗ Hoàn Công trước kia làm chủ hôn cho Vương Cơ, việc chưa xong đã bị giết, nay con là Trang Công lại làm tiếp việc ấy, nên đặc biệt truy phong cho. Nhưng như thế là theo tình riêng trái với đạo lý. Thưởng cho kẻ làm giặc làm hỏng chính sự cũng thật là quá thể. Chu Công thuỷ tổ của nước Lỗ có công lao lớn. Thành Vương tôn lên bậc Thượng Công, ban cho lễ tế long trọng, được thờ theo lễ Tiên công ở nhà Thái miếu nước Lỗ. Từ Bá Cầm (con Chu Công) trở xuống, không được dùng nghi lễ ấy. Còn Lỗ Hoàn Công là tên giặc giết vua, pháp luật phải trừng trị, được giữ nguyên tước Hầu là may mắn lắm rồi. Há vì bị giết ở Tề, nhân đi làm việc cho nhà vua, cho nên thương cho nỗi oan khuất mà tiến phong cho tước Công. Nếu nỗi oan của Hoàn Công là đáng thương thì nỗi oan của Ẩn Công lại không đáng thương hay sao? Nếu cho rằng truy phong cho Hoàn Công thì có thể an ủi được nỗi lòng làm con của Trang Công, vậy để Trang Công làm chủ hôn, liệu có thể làm nguôi nỗi uất hận của Hoàn Công nơi chín suối được chăng? Lỗ Hoàn Công mà biết được, thì dâu dám hưởng cúng tế ở bên dưới Chu Công? Vua Chu truy phong là khinh thường pháp lễ, Hoàn Công nhận truy phong là tiếm lễ vậy.

Bậc Vương giả thuận theo đạo trời, đặt ra Vương hậu, Quân công, nếu không đáng mà phong, là không đúng với đạo trời. Cho nên *Kinh văn* chỉ chép chữ "vương" mà không chép chữ "thiên," để thấy rõ tội lỗi ấy. Điều này họ Hồ bàn kỹ về Phạm Ninh[2] rất hiểu ý nghĩa của *Kinh văn*. Còn như *Công Dương, Cốc Lương* nói là ban cho mệnh phục, nhưng theo ngu ý của tôi, lễ chế của nhà Chu, thì Thiên tử chỉ ban mệnh phục[3] cho

chư hầu lúc còn sống, còn như lễ truy phong thì không thể như lễ phúng viếng, làm gì có ban cho phẩm vật. Nếu có ban phẩm vật, thì *Kinh văn* tất sẽ tuỳ theo việc mà lập nghĩa, như việc xin xe, xin tiền, thì phải nói rõ là vật gì. Ở đây *Kinh văn* chép "ban mệnh cho Hoàn Công" thì biết rõ là truy tước cho Hoàn Công vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Cửu tích: Xưa kia Thiên tử sủng ái đại thần ban cho phẩm vật như: Xe ngựa, y phục, nhạc khí, nhà sơn màu đỏ... gọi là cửu tích.

Cửu Mệnh: Là cấp bậc của quan lại nhà Chu gồm có chín bậc, ví dụ: Quan thượng công thì cửu mệnh, tước hầu tước bá thì thất mệnh, tước tử, nam thì ngũ mệnh...

2. Phạm Nịnh cho rằng: "Trong *Kinh Xuân Thu*, vua Chu chỉ rõ có ba lỗi là: Vua Chu ra ở đất Trịnh, việc thăm hỏi và việc xin xe."

3. Mệnh phục, phẩm phục được vua ban theo tước trật.

王姬歸于齊。

公羊:何以書?我主之也。

管見:春秋記事，必詳始末，而是非得失可見[b]。書迎書館書歸繼又書卒，王姬之爲魯病多矣。然非王姬能病之也，魯欲借王姬以求親於齊，而桓公以此薨。文姜以此奔，莊公以此陷於不孝，其究齊人亦無以多於魯。爲國不以仁義爲固，而欲以昏姻爲重，漢唐以公主嫁夷狄，竟亦何益。觀此，亦當知所戒矣。

Vương Cơ quy vu Tề.

Công Dương: *Hà dĩ thư? Ngã chủ chi dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu ký sự, tất tường thuỷ mạt, nhi thị phi đắc thất khả kiến. Thư nghênh thư quán thư quy kế hựu thư tốt, Vương Cơ chi vi Lỗ bệnh đa hỹ. Nhiên phi Vương Cơ năng bệnh chi dã, Lỗ dục tá Vương Cơ dĩ cầu thân ư Tề, nhi Hoàn Công dĩ thử hoăng. Văn Khương dĩ thử bôn, Trang Công*

dĩ thử hãm ư bất hiếu, kỳ cứu Tề nhân diệc vô dĩ đa ư Lỗ. Vi quốc bất dĩ nhân nghĩa vi cố, nhi dục dĩ hôn nhân vi trọng, Hán Đường dĩ Công chủ giá Di Địch, cánh diệc hà ích. Quan thử, diệc đương tri sở giới hỹ.

[*Kinh văn*]: Bà Vương Cơ lấy chồng về nước Tề.

***Công Dương*:** Tại sao chép việc này? Là vì nước Lỗ làm chủ hôn.

***Quản kiến*:** *Kinh Xuân Thu* ghi chép sự việc, tất biết rõ đầu cuối, và có thể thấy điều phải, trái, được, mất. Chép đi đón, chép dựng nhà, chép đi lấy chồng, tiếp đó lại chép Vương Cơ mất, thì thấy Vương Cơ đem đến nhiều phiền phức cho nước Lỗ. Nhưng không phải Vương Cơ chỉ đem lại sự phiền phức cho nước Lỗ, mà là vì Lỗ muốn mượn Vương Cơ để cầu thân với Tề, dẫn đến cái chết của Hoàn Công. Văn Khương phải bỏ trốn, Trang Công mang tiếng bất hiếu, rút cuộc, người nước Tề cũng chẳng đem lại gì nhiều cho nước Lỗ. Người làm vua không lấy nhân nghĩa làm gốc, mà muốn dùng việc hôn nhân làm trọng, như nhà Hán nhà Đường đem Công chúa gả cho Di Địch, cuối cùng có được ích lợi gì đâu. Xem thế, cũng nên biết điều phải kiêng dè.

齊師遷紀郱、鄪、郚。

公羊：遷至者何?取之也。

管見：遷之者，徙其民，而空其地也。三邑之民盡，則紀無與爲守，而其國空也。此以威劫，故稱師。後世功城略地，俘其男婦以歸，意亦如此。

元人取宋州郡，或欲空其地爲牧，而徙其民於和林，蓋絶其戀舊之心，以圖其必取之計，不仁之甚也。

春秋之時，大國取小國，恐人心不附，多用此法，故書以惡之。

Tề sư thiên Kỷ Bình, Tấn, Ngô.

Công Dương: *Thiên chí giả hà? Thủ chi dã.*

Quản kiến: *Thiên chi giả, tỷ kỳ dân, nhi không kỳ địa dã. Tam ấp chi dân tận, tắc Kỷ vô dữ vi thủ, nhi kỳ quốc không dã. Thử dĩ uy kiếp, cố xưng sư. Hậu thế công thành lược địa, phu kỳ nam phụ dĩ quy, ý diệc như thử.*

Nguyên nhân thủ Tống Châu quận, hoặc dục không kỳ địa vi mục, nhi tỷ kỳ dân ư Hoà Lâm, cái tuyệt kỳ luyến cựu chi tâm, dĩ đồ kỳ tất thủ chi kế, bất nhân chi thậm dã.

Xuân Thu chi thời, đại quốc thủ tiểu quốc, khủng nhân tâm bất phục, đa dụng thử pháp, cố thư dĩ ố chi.

[*Kinh văn*]: Quân Tề di dân ba ấp Bình, Tấn, Ngô nước Kỷ.

***Công Dương*:** Di dân là thế nào? Là chiếm lấy đất vậy.

***Quản kiến*:** Di dân nghĩa là chuyển dân đi nơi khác, để đất đó không còn dân. Di hết dân 3 ấp đó đi, thì nước Kỷ không còn người giữ nước, thành ra nước bị bỏ không. Như vậy nước Tề dùng uy lực để cướp, cho nên *Kinh văn* chép "quân Tề." Đời sau đánh thành chiếm đất, bắt đàn ông đàn bà đem về, cũng có ý như vậy.

Người Nguyên chiếm châu quận nhà Tống, hoặc muốn biến đất ấy thành đất không để làm nơi chăn thả, nên di dân đến Hoà Lâm, cắt đứt lòng luyến tiếc triều đại cũ, thực hiện mưu đồ chiếm cho được, thật vô cùng bất nhân!

Đời Xuân Thu nước lớn chiếm nước nhỏ, sợ lòng người không qui thuận, cho nên phần nhiều dùng cách ấy. Vì vậy *Kinh văn* chép là căm ghét.

[莊公]二年

春，王二月，葬陳莊公。

[*TRANG CÔNG*] *NHỊ NIÊN*

Xuân, Vương nhị nguyệt, táng Trần Trang Công.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, mai táng Trang Công nước Trần.

夏，公子慶父帥師伐於餘丘。

公羊：邾婁之邑也。

穀梁：公子貴矣，師重矣，而敵人之邑病矣。

管見：於之者鄙之也。餘丘小國，在顓臾極之間，魯人侮小而虐之。父讎不報，而徒示威於不已敵者，斯師也不於齊，而於餘丘，亦何貴公子之帥師也。一於字而莊公之無能爲，與慶父之妄行，可見。

夫！君止於仁，子止於孝，伐小國不仁，忘大讎不孝。不於其所當於，而於其所不當於，不亦可鄙之甚乎。知此者，當慎其所於矣。諸家皆已於餘丘爲邑名，似屬未妥，吳氏以於爲發語辭，何若訓於如字，爲較明白。

Hạ, Công tử Khánh Phủ suý sư phạt ư Dư Khâu.

Công Dương: *Chu Lâu chi ấp dã.*

Cốc Lương: *Công tử quý hỹ, sư trọng hỹ, nhi địch nhân chi ấp bệnh hỹ.*

Quản kiến: *Ư chi giả bỉ chi dã. Dư khâu tiểu quốc, tại chuyên du cực chi gian, Lỗ nhân vụ tiểu nhi ngược chi. Phụ thù bất báo, nhi đồ thị uy ư bất dĩ địch giả, tư sư dã bất ư Tề, nhi ư Dư Khâu, diệc hà quý công tử chi suý sư dã. Nhất ư tự nhi Trang Công chi vô năng vi, dữ Khánh Phủ chi vọng hành, khả kiến.*

Phù! Quân chỉ ư nhân, tử chỉ ư hiếu, phạt tiểu quốc bất nhân, vong đại thù bất hiếu. Bất ư kỳ sở đương ư, nhi ư kỳ sở bất đương ư, bất diệc khả bỉ chi thậm hồ. Tri thử giả, đương thận kỳ sở ư hỹ. Chư gia giai dĩ Ư Dư Khâu vi ấp danh, tự thuộc vị thoả, Ngô Thị dĩ ư vi phát ngữ từ, hà nhược huấn ư như tự, vi giảo minh bạch.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Công tử Khánh Phủ đem quân đánh vào Dư Khâu.

Công Dương: Dư Khâu là ấp của Châu Lâu vậy.

Cốc Lương: Công tử là tôn quý, quân đội là quan trọng, đánh ấp của người ta là tỏ ý chê vậy.

Quản kiến: Chép "ư" (đánh vào) là tỏ ý khinh bỉ. Dư Khâu là một nước nhỏ, ở vào khoảng giữa nước Chuyên Du và nước Cực, người nước Lỗ coi thường nước nhỏ mà ngược đãi họ. Thù của cha không trả, mà chỉ biết ra oai với nước nhỏ không địch nổi mình, không đem quân đánh vào nước Tề, mà đánh vào Dư Khâu, vị quân tử cầm quân ấy có gì đáng quý? Chỉ một chữ "ư" (vào) thôi mà Trang Công không làm được, và cũng đủ thấyKhánh Phủ đã làm càn.

Ôi! Người làm vua phải biết dừng lại ở chữ "Nhân," làm con phải biết dừng lại ở chữ "Hiếu." Nay Trang Công đánh nước nhỏ là bất nhân, quên thù lớn là bất hiếu. Không làm việc phải làm mà lại làm việc không đáng làm, vậy chẳng đáng khinh lắm sao? Hiểu điều này, phải thận trọng nghĩa của chữ "ư" (vào). Nhiều người cho rằng: "Ư Dư Khâu" là tên ấp, dường như chưa thoả đáng, họ Ngô tôi cho rằng, chữ "ư" là phát nghĩa từ, sao bằng coi "ư" như một chữ, có rõ nghĩa hơn không.

秋，七月，齊王姬卒。

公羊：錄焉耳，我主是也。

穀梁：爲之主者，卒之也。

管見：魯卒王姬，莊公爲之服也。胡傳引檀弓，其義甚明。魯莊借緦衰爲媚人之具，不道甚矣。經於王姬一案，反覆詳書，凡以遏人欲於横流，存天理於將滅也。

Thu, thất nguyệt, Tề Vương Cơ tốt.

Công Dương: *Lục yên nhĩ, ngã chủ thị dã.*

Cốc Lương: *Vi chi chủ giả, tốt chi dã.*

Quản kiến: *Lỗ tốt Vương Cơ, Trang Công vi chi phục dã. Hồ truyện dẫn đàn cung, kỳ nghĩa thậm minh. Lỗ Trang tá tư suy vi mỵ nhân chi cụ,*

bất đạo thậm hỹ. Kinh ư Vương Cơ nhất án, phản phúc tường thư, phàm dĩ át nhân dục ư hoành lưu, tồn thiên lý ư tương diệt dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7, bà Vương Cơ nước Tề mất.

***Công Dương*:** Chép việc này vì nước Lỗ làm chủ hôn cho Vương Cơ.

***Cốc Lương*:** Làm chủ hôn cho Vương Cơ cho nên khi mất cũng chê.

***Quản kiến*:** *Xuân Thu* là sử nước Lỗ, chép Vương Cơ mất, vì Trang Công phải để tang Vương Cơ. *Hồ truyện* dẫn thiên "Đàn cung"[1] nghĩa của nó rất rõ. Lỗ Trang Công mượn áo tang khăn xô làm công cụ để nịnh người khác, thật là vô đạo. *Kinh văn* chép đi chép lại cái án của Vương Cơ, để ngăn lòng ham muốn hoành hành của con người, giữ lấy lẽ trời sắp mất vậy.

CHÚ THÍCH:

1- Đàn cung: Tên một thiên trong *Lễ ký*, nói kỹ về quy chế tang lễ.

冬，十有二月，夫人姜氏會齊侯于禚。

左傳：書奸也。

管見：前年遜于齊，去其姜氏，許齊魯之人誅之，而竟不能誅，則姜氏之穢身固在也。至此復與齊侯會，兄妹禽鳥之行，尤不可掩，而魯之君臣爲瞽國矣。或曰莊公幼，安能防閑其母。齊勢強，國人安敢怒之。曰知能固有，順逆所在，強弱不與焉。伏雌無知也。雛之暴切，則見雄必逐。猛虎至暴也，正眼視之，則掉尾而去。使莊公孝心純至，孺暴不懈，文姜雖有邪心，安能捨子而奔齊。雖虎狼內省有疾，其敢公行無忌，爲此逆理之事乎。顧乃縱母爲邪，長齊之惡。雖齊侯文姜之罪有不容誅，而寔魯人失之也。春秋正本之書，直言其凡，而其過之所歸，便見，爲子者當知警省矣。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Cao.

Tả truyện: *Thư gian dã.*

Quản kiến: Tiền niên tốn vu Tề, khứ kỳ Khương Thị, hứa Tề Lỗ chi nhân tru chi, nhi cánh bất năng tru, tắc Khương Thị chi uế thân cố tại dã. Thí thử phục dữ Tề Hầu hội, huynh muội cầm ô chi hành, vưu bất khả yểm, nhi Lỗ chi quân thần vi cổ quốc hỹ. Hoặc viết Trang Công ấu, an năng phòng nhàn kỳ mẫu. Tề thế cường, quốc nhân an cảm nộ chi. Viết tri năng cố hữu, thuận nghịch sở tại, cường nhược bất dữ yên. Phục thư vô tri dã. Sồ chi bạo thiết, tắc kiến hùng tất trục. Mãnh hổ chí bộc dã, chính nhãn thị chi, tắc điệu vĩ nhi khứ. Sử Trang Công hiếu tâm thuần chí, nhu bạo bất giải, Văn Khương tuy hữu tà tâm, an năng xả tử nhi bôn Tề. Tuy hổ lang nội tỉnh hữu tật, kỳ cảm công hành vô kỵ, vi thử nghịch lý chi sự hồ. Cố nãi túng mẫu vi tà, trường Tề chi ố. Tuy Tề Hầu Văn Khương chi tội hữu bất dung tru, nhi thực Lỗ nhân thất chi dã. Xuân Thu chính bản chi thư, trực ngôn kỳ phàm, nhi kỳ quá chi sở quy, tiện kiến, vi tử giả đương tri cảnh tỉnh hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, bà Phu nhân họ Khương hợp với quan Tề Hầu ở đất Cao nước Tề.

Tả truyện: Chép việc gian tà vậy.

Quản kiến: Năm trước lẩn sang Tề thì bỏ chữ "Khương Thị" không chép, có ý cho phép người Tề người Lỗ giết đi, nhưng cuối cùng không giết được, vậy cái thân ô uế của Khương Thị vẫn còn. Đến đây lại cùng hội họp với Tề Hầu, hành động cầm thú của cặp anh em đó, càng không thể che đậy được, mà vua tôi nước Lỗ chỉ là một lũ mù mà thôi. Có người nói: "Trang Công còn nhỏ sao ngăn được mẹ! Tề là nước mạnh, người trong nước sao dám chống lại." Trả lời rằng: "Tri và năng (biết và có thể) là cái vốn có, lẽ phải trái vẫn còn, thì mạnh hay yếu có liên quan gì. Gà mái là loài vô tri, nhưng lũ gà con yêu quý mẹ hễ thấy gà trống đến là chúng đuổi ngay. Mãnh hổ rất hung dữ, nhưng nhìn thẳng vào mắt nó thì lập tức vẫy đuôi bỏ chạy. Giá như Trang Công là người con hiếu thảo, trong sáng, không sợ cường bạo, thì Văn Khương dù có lòng tà dâm, cũng sao nỡ bỏ con mình mà chạy sang nước Tề? Tuy loài hổ sói biết ăn năn về tội lỗi của chúng, nhưng cũng vẫn ngang nhiên không kiêng dè, dám có hành

động trái lẽ hay sao? Thế mà Trang Công lại mặc cho mẹ làm điều tà dâm, làm cho tội ác của Tề thêm lớn. Tuy tội của Tề Hầu và Văn Khương không thể tha thứ, nhưng cũng tại lỗi lầm của người Lỗ. *Xuân Thu* là sách sửa sang cái gốc cho ngay ngắn, nói thẳng những điều phàm tục, quy kết mọi lỗi lầm, tiện việc xem đọc, phận làm con nên biết mà cảnh tỉnh.

乙酉，宋公馮卒。

管見：或謂宋穆公不以國與馮，而與與夷。馮卒以令終，而與夷不得其所。不知其子之賢而授之則暗，知其賢而立侄則沽名。是愛之，適以害之也。曰此理欲之間，不可不察。

大道既隱，各子其子，宣公乃能舍子立弟，穆公又以國還姪，而不立子，天理之心也。與夷之弒，馮之立，非意之也。馮之得終幸爾。觀其謀鄭一節，可知其爲人，去與夷何以能寸，穆公捨之。知其子之惡也，但與夷亦不當立。謂之暗於知與夷則可。謂之愛以害之則不可。

禹薦益於天，益得終避于箕山。使啓不賢，將忌益而殺之。曾謂禹害之乎？是故以君子之心，相與則爲啓益以小人之心相賊，則爲馮與夷。禹之幸，而穆公之不幸也。雖然此心擴而充之，所謂蕩蕩平平，不愧微子之後。若夫利害禍福，非仁人所計。學者詳察，庶於心術有補。

Ất Dậu, Tống Công Phùng tốt.

Quản kiến: *Hoặc vị Tống Mục Công bất dĩ quốc dữ Phùng, nhi dữ Dữ Di. Phùng tốt dĩ lệnh chung, nhi Dữ Di bất đắc kỳ sở. Bất tri kỳ tử chi hiền nhi thụ chi tắc ám, tri kỳ hiền nhi lập điệt tắc cô danh. Thị ái chi, thích dĩ hại chi dã. Viết thử lý dục chi gian, bất khả bất sát.*

Đại đạo ký ẩn, các tử kỳ tử, Tuyên Công nãi năng xả tử lập đệ, Mục Công hựu dĩ quốc hoàn điệt, nhi bất lập tử, thiên lý chi tâm dã. Dữ Di chi thí, Phùng chi lập, phi ý chi dã. Phùng chi đắc chung hạnh nhĩ. Quan kỳ mưu trịnh nhất tiết, khả tri kỳ vi nhân, khứ dữ di hà dĩ năng thốn, Mục Công xả chi. Tri kỳ tử chi ố dã đãn Dữ Di diệc bất đương lập. Vị chi ám ư tri dữ di tắc khả. Vị chi ái dĩ hại chi tắc bất khả.

Vũ tiến ích ư thiên, Ích đắc chung tỵ vu Cơ Sơn. Sử khải bất hiền, tương kỵ Ích nhi sát chi. Tằng vị Vũ hại chi hồ? Thị cố dĩ quân tử chi tâm, tương dữ tắc vi khải Ích dĩ tiểu nhân chi tâm tương tặc, tắc vi Phùng Dữ Di. Vũ chi hạnh, nhi Mục Công chi bất hạnh dã. Tuy nhiên thử tâm khuếch nhi sung chi, sở vị dãng dãng bình bình, bất quý vi tử chi hậu. Nhược phù lợi hại hoạ phúc, phi nhân nhân sở kế. Học giả tường sát, thứ ư tâm thuật hữu bổ.

[*Kinh văn*]: Ngày Ất Dậu, quan Tống Công tên là Phùng mất.

***Quản kiến*:** Có người nói: "Tống Mục Công không truyền ngôi cho Phùng mà truyền cho Dữ Di. Phùng rút cuộc được toàn vẹn, còn Dữ Di thì sa vào thế bất đắc kỳ tử. Nếu không biết con là người hiền mà nhường ngôi cho, thì thật là tối tăm, biết con là người hiền lại nhường ngôi cho cháu, thì là mua danh.[1] Sự yêu mến như thế dẫn đến làm hại cháu." Trả lời rằng: "Đó là ranh giới giữa đạo lý và dục vọng, không thể không xét cho kỹ."

Từ khi đạo lớn mờ tối, ai cũng chỉ biết yêu con mình, thế mà Tống Tuyên Công dám bỏ con để truyền ngôi cho em là [Mục Công]. Mục Công lại đem nước trả lại cho cháu, không truyền cho con, đó là tấm lòng thuận theo lẽ trời. Còn sau này Dữ Di bị giết, Phùng được lập làm vua là việc ngoài ý muốn. Phùng được vẹn toàn là may mắn, cứ xem việc mưu đồ đánh Trịnh thì biết Phùng là người thế nào,[2] so với Dữ Di thì cũng kẻ tám lạng người nửa cân. Mục Công bỏ Phùng là biết cái xấu của con mình, song Dữ Di cũng không đáng lập. Nói là Mục Công đã lầm khi đánh giá Dữ Di thì đúng, nhưng bảo vì yêu quý mà hại Dữ Di là không đúng.

Đại Vũ xưa tiến cử ông Ích với trời, Ích được lánh mình trọn đời ở núi Cơ Sơn.[3] Nếu như Khải không phải là người hiền, thì sẽ ghen ghét Ích mà giết đi. Vậy thì có thể bảo Đại Vũ làm hại Ích được chăng? Cho nên lấy lòng quân tử mà đối đãi với nhau, thì tạo nên người như Khải và

Ích, lấy lòng tiểu nhân mà hại nhau, thì thành ra Phùng và Dữ Di. Đó là cái may của Đại Vũ và là cái không may của Tống Mục Công vậy. Tuy nhiên, suy rộng ra thì thấy tấm lòng ấy của Mục Công thật là rộng rãi bằng phẳng, không hổ thẹn là con cháu Vi Tử.(1) Còn chuyện lợi hại hoạ phúc, không phải là điều người có lòng nhân tính đến. Bậc học giả phải xem xét cho kỹ, ngõ hầu bổ ích cho tâm thuật .

CHÚ THÍCH:

1. Phùng là con Tống Mục Công, Dữ Di là cháu gọi Mục Công bằng chú. Tống Mục Công không truyền ngôi cho con mà truyền cho cháu là Dữ Di.

2. Phùng trước đây phải bỏ nước chạy sang Trịnh, sau khi về nước lại mưu đánh Trịnh.

3. Vua Đại Vũ thấy Ích là người hiền liền tiến cử Ích với trời để xin cho Ích nối ngôi, nhưng Ích thấy Khải con của Vũ hơn mình nên đã lánh ra ở núi Cơ Sơn để nhường ngôi cho Khải làm vua.

4. Vi Tử được Chu Vũ Vương phong cho đất Tống và trở thành thuỷ tổ của nước Tống.

[莊公]三年

春，王正月，溺會齊師伐衛。

左傳:疾之也。

穀梁:公子溺也，惡會仇人，而伐同姓，故貶而名之。

管見:天王主立黔牟，齊侯以王姬之親，未即背王納朔。至是王姬沒，朔因力求於齊。莊公與朔皆齊之甥，使溺出師會齊伐黔牟，爲朔故也。經書伐衛，則衛非朔所得有也。納之者爲黨賊，從之者爲抗王，一舉而兩失焉。是故伐餘丘爲忘讎而虐小，則慶父存公子以鄙之。伐衛爲諂瀆而助逆，則溺去公子以賊之，皆所以明大義也。

[TRANG CÔNG] TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Nịch hội Tề sư phạt Vệ.

Tả truyện: *Tật chi dã.*

Cốc Lương: *Công tử Nịch dã, ố hội cừu nhân, nhi phạt đồng tính, cố biếm nhi danh chi.*

Quản kiến: *Thiên vương chủ lập Kiềm Mâu, Tề Hầu dĩ Vương Cơ chi thân, vị tức bội Vương nạp Sóc. Chí thị Vương Cơ một, Sóc nhân lực cầu ư Tề. Trang Công dữ Sóc giai Tề chi sinh, sử Nịch xuất sư hội Tề phạt Kiềm Mâu, vi Sóc cố dã. Kinh thư phạt Vệ, tắc Vệ phi Sóc sở đắc hữu dã. Nạp chi giả vi đảng tặc, tòng chi giả vi kháng vương, nhất cử nhi lưỡng thất yên. Thị cố phạt Dư Khâu vi vong thù nhi ngược tiểu, tắc Khánh Phủ tồn Công tử dĩ bỉ chi. Phạt Vệ vi thao thù nhi trợ nghịch, tắc Nịch khứ Công tử dĩ tặc chi, giai sở dĩ minh đại nghĩa dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ BA

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Nịch hội với quân Tề đi đánh nước Vệ.

Tả truyện: Ghét [Nịch] vậy.

Cốc Lương: Nịch là Công tử, vì ghét việc hội họp với kẻ thù để đánh người cùng họ, cho nên bỏ chữ Công tử, chỉ chép tên.

Quản kiến: Thiên vương chủ ý lập Kiềm Mâu. Tề Hầu vì có vợ là Vương Cơ nên không dám trái ý Thiên vương, đưa Sóc vào làm vua nước Vệ. Đến đây Vương Cơ mất, Sóc liền cố sức cầu xin với Tề. Trang Công và Sóc đều là cháu gọi Tề Hầu bằng cậu, cho nên Trang Công sai Công tử Nịch mang quân hội với quân Tề đánh Kiềm Mâu để giúp cho Sóc. *Kinh văn* chép đánh Vệ là tỏ ý Vệ không phải là nước mà Sóc được hưởng. Giúp Sóc về nước là việc hùa theo giặc, theo Tề là chống lại vua nhà Chu, một cử chỉ mà mắc hai lỗi. Vì vậy đánh nước Dư Khâu là quên mối thù và bắt nạt nước nhỏ, thì chép về Khánh Phủ để chữ Công tử là tỏ ý khinh; đánh Vệ là nịnh kẻ thù, giúp đứa phản nghịch, chỉ chép Nịch, bỏ chữ Công tử là tỏ ý ghét, đều để làm sáng tỏ nghĩa lớn.

夏，四月，葬宋莊公。

管見：少一目。

Hạ, tứ nguyệt, táng Tống Trang Công.

Quản kiến: *Thiếu nhất mục.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, mai táng Trang Công nước Tống.

Quản kiến: Nguyên bản không thấy chép phần này.

五月，葬桓王。

左傳：後也。

公羊：改葬也。

穀梁：志葬故也，危不得葬也。

管見：東周之葬天王，非春秋之志也。惟有故則書，與魯之有訃則書，以見王室衰微，諸侯簡慢。桓王七年，乃葬。考之傳記，王不豫，召周公黑肩屬次子克。王崩，太子佗立，克與周公謀作亂，是以緩葬。及周公誅，克奔燕，王室亂稍定，乃得葬爾。是以志之，其餘則不志。聖人蓋以岐周之葬，望之也。南宋諸陵稱攢不稱葬，亦得此意。惜乎不能討賊雠，遂終於南。法春秋之意，而不得春秋之義，未見其可也。

Ngũ nguyệt, táng Hoàn Vương.

Tả truyện: *Hậu dã.*

Công Dương: *Cải táng dã.*

Cốc Lương: *Chí táng cố dã, nguy bất đắc táng dã.*

Quản kiến: *Đông Chu chi táng Thiên vương, phi Xuân Thu chi chí dã. Duy hữu cố tắc thư, dữ Lỗ chi hữu phó tắc thư, dĩ kiến Vương thất suy*

vi, chư hầu giản mạn. Hoàn vương thất niên, nãi táng. Khảo chi Truyện ký, Vương bất dự, thiệu Chu Công Hắc Kiên thuộc thứ tử khắc. Vương băng, Thái tử Đà lập, Khắc dữ Chu Công mưu tác loạn, thị dĩ hoãn táng. Cập Chu Công tru, Khắc bôn Yên, Vương thất loạn sảo định, nãi đắc táng nhĩ. Thị dĩ chí chi, kỳ dư tắc bất chí. Thánh nhân cái dĩ Kỳ Chu chi táng, vọng chi dã. Nam Tống chư lăng xứng toản bất xứng táng, diệc đắc thử ý. Tích hồ bất năng thảo tặc thù, toại chung ư nam. Pháp xuân thu chi ý, nhi bất đắc xuân thu chi nghĩa, vị kiến kỳ khả dã.

[*Kinh văn*]: **Tháng 5, làm lễ an táng Hoàn Vương.**

***Tả truyện*:** Lễ táng này làm sau.

***Công Dương*:** Đó là lễ cải táng vậy.

***Cốc Lương*:** Chép nguyên cớ của lễ an táng, vì lúc đó gặp loạn nên chưa làm lễ an táng được.

***Quản kiến*:** Lễ an táng Thiên vương đời Đông Chu, *Kinh Xuân Thu* không chép, chỉ có khi Thiên vương mất, và nước Lỗ cáo phó thì mới chép, để tỏ rõ việc mà Chu suy vi và chư hầu khinh nhờn. Hoàn Vương mất 7 năm sau mới làm lễ an táng. Xét thấy trong *Truyện* có ghi rằng: Hoàn Vương bệnh nặng gọi Chu Công Hắc Kiên vào dặn giúp con thứ là Khắc. Hoàn Vương mất, Thái tử Đà nối ngôi. Khắc và Chu Công Hắc Kiên mưu làm loạn, vì vậy phải hoãn lễ an táng. Đến khi Chu Công Hắc Kiên bị giết, Khắc chạy sang nước Yên, loạn lạc trong Vương thất tạm yên, mới làm được lễ an táng, vì vậy *Kinh văn* chỉ chép việc này, còn các việc khác thì không chép. Thánh nhân có lẽ mong mỏi làm như lễ an táng ở Kỳ Chu.[1] Các lăng tẩm đời Nam Tống gọi là toàn,[2] không gọi là táng, cũng từ ý đó mà ra. Tiếc rằng không biết đánh giặc để phục thù, nên kết cục chỉ ở mãi phía nam. Học theo ý *Kinh Xuân Thu*, mà không hiểu nghĩa *Kinh Xuân Thu* là chưa được.

CHÚ THÍCH:

1. Kỳ Chu: Chỉ nhà Tây Chu. Buổi đầu nhà Chu đóng đô ở Kỳ Sơn cho nên gọi là Kỳ Chu.

Thánh nhân có ý mong mỏi nhà Đông Chu hưng thịnh như nhà Tây Chu.

2. Toàn: Xưa, nơi quàn tạm Thiên tử gọi là "Toàn cung." Nhà Tống từ khi chạy về phía nam, phần mộ của vua và Hoàng hậu gọi là "Toàn cung," để tỏ ý nơi đây chỉ chôn tạm, tất có ngày lấy lại Trung Nguyên để chuyển lăng tẩm này về Hà Nam.

秋，紀季以酅入于齊。

左傳:紀於是乎始判。

公羊:紀季請後五廟，以存姑姊妹。

管見:紀季以地入于齊，紀侯命之乎?曰非也。何以知非紀侯之命?觀經書以字便見。以者自行其意，而非有能以之者也。然則紀侯固在，紀季何能竊邑奔齊，曰齊師遷鄑郚部，紀國亡在旦夕。其勢星散入齊，紀侯何能自主。紀季知國之必亡，自以一邑附齊，爲乞憐圖存之計爾。何以字之，而無貶?曰以能行權，而存宗祀，特薄責焉，且以病紀侯也。所貴乎君子，處變而不失其常。紀侯力不能以存國，何不請於天王，授國於弟，存亡以之?何至陷弟不恭，自以其邑而入於齊也。入者逆辭，不當入而入之也。

爲人父兄，而不知處變之義，未有不陷子弟於過。唐玄既走馬嵬，不即授肅宗，及聞即位，乃曰:吾兒應天順人，吾無憂矣。宋欽既赴青城，不即授高宗，及聞擁戴，乃曰:便即眞來救父母。雖肅高僅能中興，而乘危竊邑，其爲子弟之道，有未盡也。

是故紀季以邑入齊，其情可憫，其事未順。責紀侯之昧於處變也。然存祀爲重，不得已焉。此聖人所已不忍絶之也。

Thu, Kỷ Quý dĩ Huề nhập vu Tề.

Tả truyện: *Kỷ ư thị hồ thuỷ phán.*

Công Dương: *Kỷ Quý thỉnh hậu ngũ miếu, dĩ tồn cô tỷ muội.*

Quản kiến: *Kỷ Quý dĩ địa nhập vu Tề, Kỷ Hầu mệnh chi hồ? Viết phi đã. Hà dĩ tri phi Kỷ Hầu chi mệnh? Quan Kinh thư dĩ tự tiện kiến. Dĩ giả tự hành kỳ ý, nhi phi hữu năng dĩ chi giả dã. Nhiên tắc Kỷ Hầu cố tại, Kỷ Quý hà năng thiết ấp bôn Tề, viết Tề sư thiên Bình Tư Ngô, Kỷ quốc vong tại đán tịch. Kỳ thế tinh tán nhập Tề, Kỷ Hầu hà năng tự chủ. Kỷ Quý tri quốc chi tất vong, tự dĩ nhất ấp phụ Tề, vi khất lân đồ tồn chi kế nhĩ. Hà dĩ tự chi, nhi vô biếm? Viết dĩ năng hành quyền, nhi tồn tông tự, đặc bạc trách yên, thả dĩ bệnh Kỷ Hầu dã. Sở quý hồ quân tử, xử biến nhi bất thất kỳ thường. Kỷ Hầu lực bất năng dĩ tồn quốc, hà bất thỉnh ư Thiên vương, thụ quốc ư đệ, tồn vong dĩ chi? Hà chí hãm đệ bất cung, tự dĩ kỳ ấp nhi nhập ư Tề dã. Nhập giả nghịch từ, bất đương nhập nhi nhập chi dã.*

Vi nhân phụ huynh, nhi bất tri xử biến chi nghĩa, vị hữu bất hãm tử đệ ư quá. Đường Huyền ký tẩu Mã Ngôi, bất tức thụ Túc Tông, cập văn tức vị, nãi viết: Ngô nhi ứng thiên thuận nhân, ngô vô ưu hỹ. Tống Khâm ký phó Thanh Thành, bất tức thụ Cao Tông, cập văn ủng đái, nãi viết: Tiện tức chân lai cứu phụ mẫu. Tuy túc cao cận năng trung hưng, nhi thừa nguy thiết ấp, kỳ vi tử đệ chi đạo, hữu vị tận dã.

Thị cố Kỷ quý dĩ ấp nhập Tề, kỳ tình khả mẫn, kỳ sự vị thuận. Trách Kỷ Hầu chi muội ư xử biến dã. Nhiên tồn tự vi trọng, bất đắc dĩ yên. Thử Thánh nhân sở dĩ bất nhẫn tuyệt chi dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, em quan Kỷ Hầu là Kỷ Quý lấy dân đất Huề nhập vào nước Tề.

Tả truyện: Từ đó nước Kỷ mới bị chia xẻ chăng!

Công Dương: Kỷ Quý xin với Tề dựng 5 miếu ở sau để thờ tự các cô và chị em.

Quản kiến: Kỷ Quý đem đất đai nhập vào nước Tề là do Kỷ Hầu ra lệnh chăng? Trả lời rằng: Không phải. Tại sao biết không phải Kỷ Hầu ra lệnh? Cứ xem *Kinh văn* chép chữ "đem" thì thấy rõ. Chữ "đem" có nghĩa là tự làm theo ý mình, mà không được phép "đem" như vậy. Nhưng Kỷ Hầu

vẫn còn, Kỷ Quý sao có thể lấy trộm ấp của nước Kỷ mà chạy sang nước Tề? Trả lời rằng: Quân Tề di dân 3 ấp Bình, Tư, Ngô thì nước Kỷ sẽ mất trong khoảng một sớm một chiều. Tình thế bị chia xẻ nhập vào Tề, Kỷ Hầu làm sao có thể tự chủ được. Kỷ Quý biết nước Kỷ thế nào cũng mất, bèn tự ý đem một ấp nhập vào Tề, làm kế cầu xin sự thương hại để giữ lấy miếu hiệu. Tại sao *Kinh văn* chép tên tự mà không chê trách? Trả lời rằng: Vì biết quyền biến để giữ việc tế tự tổ tiên, cho nên *Kinh văn* chỉ trách nhẹ, và qua việc đó cũng để chê Kỷ Hầu vậy. Điều đáng quý của người quân tử là gặp phải cảnh biến mà vẫn giữ được lẽ thường. Như Kỷ Hầu tự lượng sức mình không giữ nổi nước thì sao không xin với Thiên vương nhường ngôi cho em, để nó lo việc mất còn? Sao đến nỗi phải đưa em vào tội bất kính là tự ý đem ấp của nước mình nhập vào Tề. *Kinh văn* chép chữ "nhập" là tỏ ý chê trách việc đó trái lẽ thường không nên làm như vậy.

Người làm cha làm anh, không hiểu biết ý nghĩa của việc ứng xử trong lúc biến, tất sẽ đưa con em mình đến chỗ lỗi lầm. Như Đường Huyền Tông[1] khi chạy ra Mã Ngôi, không nhường ngay ngôi cho con là Túc Tông, đến khi nghe tin Túc Tông lên ngôi lại nói: "Con ta theo mệnh trời, thuận lòng người. Ta không còn lo gì nữa." Tống Khâm Tông[2] bị người Kim bắt ra Thanh Thành không nhường ngôi ngay cho em là Cao Tông, đến khi nghe tin quần thần đã suy tôn em mình là Cao Tông lên ngôi mới nói: "Hãy đến ngay mà cứu cha mẹ." Dẫu rằng Túc Tông và Cao Tông dấy được nghiệp trung hưng, nhưng nhân nguy biến mà chiếm ngôi, thì đạo làm em làm con không được chọn vẹn.

Cho nên Kỷ Quý đem ấp của Kỷ nhập vào nước Tề, tình dẫu đáng thương, nhưng việc thì chưa thuận. *Kinh văn* chê trách Kỷ Hầu đã không sáng suốt khi xử lý trong lúc nguy biến. Tuy nhiên giữ được việc thờ cúng tổ tiên đó là việc quan trọng, Kỷ Quý do bất đắc dĩ mới phải làm như vậy nên Thánh nhân không nỡ trách cứ.

CHÚ THÍCH:

1. Đường Huyền Tông: Tên là Lý Long Cơ vốn là người có tài thao lược, nhưng cuối đời vì trọng dụng gian thần là bọn Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung, sủng ái Dương Quý Phi mà dẫn đến loạn An Lộc Sơn, khiến Huyền Tông phải chạy ra đất Thục.

2. Tống Cao Tông: Tức Triệu Cấu, là vua đầu tiên của triều Nam Tống, là con Huy Tông, em Khâm Tông. Nhà Kim đánh Tống bắt Huy Tông, Khâm Tông, Cao Tông lên ngôi rời đô xuống Lâm An (tức Hàng Châu) lập ra nhà Nam Tống.

冬，公次于滑。

左傳：將會鄭伯，謀紀故也。

穀梁：有畏也。

公羊：欲救紀而不能也。

管見：易曰左次无咎，見可而進，知難而退，武之善經也。齊不能敵，紀不可救，次何以譏？曰譏不在次，舉次以見其謀之不豫也。用兵先在定謀，齊魯之不敵審矣。齊於紀有必取之勢，魯於齊有必報之讎。使魯能以一國同仇，請於天王求於諸侯，爲伐齊報仇之舉，孰不義其志，而資其武，齊雖強大，自救之不暇，而何暇謀人。是雖不救紀，而紀亦不待救矣。奈何忘讎不報，奔走事齊，及齊饜食於紀，旦夕垂亡，方始倉卒出師。欲以救紀抑齊，而求助於寄生之突，何立謀之不善也。故書次于滑，目公以見貶，而莊公无謀輕動，事故不成，其失不可掩矣。

Đông, Công thứ vu Hoạt.

Tả truyện: Tương hội Trịnh Bá, mưu Kỷ cố dã.

***Cốc Lương:** Hữu uý dã.*

***Công Dương:** dục cứu Kỷ nhi bất năng dã.*

***Quản kiến:** Dịch viết tả thứ vô cữu, kiến khả nhi tiến, tri nan nhi thoái, vũ chi thiện kinh dã. Tề bất năng địch, Kỷ bất khả cứu, thứ hà dĩ kỳ? Viết kỳ bất tại thứ, Cử thứ dĩ kiến kỳ mưu chi bất dự dã.*

Dụng binh tiên tại định mưu, Tề Lỗ chi bất địch thẩm hỹ. Tề ư Kỷ hữu tất thủ chi thế, Lỗ ư Tề hữu tất báo chi thù. Sử Lỗ năng dĩ nhất quốc đồng cừu, thỉnh ư Thiên vương cầu ư chư hầu, vi phạt Tề báo cừu chi cử, thục bất nghĩa kỳ chí, nhi tư kỳ vũ, Tề tuy cường đại, tự cứu chi bất hạ, nhi hà hạ mưu nhân. Thị tuy bất cứu Kỷ, nhi Kỷ diệc bất đãi cứu hỹ. Nại hà vong thù bất báo, bôn tẩu sự Tề, cập Tề tàm thực ư Kỷ, đán tịch thuỳ vong, phương thuỷ thương tốt xuất sư. Dục dĩ cứu Kỷ ức Tề, nhi cầu trợ ư ký sinh chi Đột, hà lập mưu chi bất thiện dã. Cố thư thứ vu Hoạt, Mục Công dĩ kiến biếm, nhi Trang Công ký vô mưu khinh động, sự cố bất thành, kỳ thất bất khả yểm hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Trang Công đóng quân ở đất Hoạt nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Định hợp với Trịnh Bá tính việc nước Kỷ.

***Công Dương*:** Muốn cứu nước Kỷ nhưng không được.

***Cốc Lương*:** Có ý sợ vậy.

***Quản kiến*:** *Kinh Dịch* nói: "Đóng quân lùi lại thì không mắc lỗi,[1] thấy đáng tiến thì tiến, thấy khó khăn thì lùi, đó là giỏi dụng binh vậy. Không địch nổi Tề, không cứu được Kỷ, tại sao đóng quân để khiêu khích? Rằng khiêu khích không phải ở chỗ đóng quân, mà nêu việc đóng quân là để thấy rõ việc Trang Công không biết mưu tính từ trước. Việc dùng binh trước hết phải định ra mưu kế, việc Tề Lỗ không địch nổi nhau thì đủ rõ. Đối với Kỷ, Tề có thế ắt chiếm được, đối với Tề, Lỗ có mối thù ắt phải báo. Nếu Lỗ biết lôi kéo nước có chung kẻ thù, tâu xin với Thiên vương, cầu cứu các nước chư hầu cùng tiến đánh nước Tề để báo thù, thì chí ấy ai mà chẳng ngợi khen và giúp binh cho. Như thế thì, nước Tề dù có hùng mạnh đến mấy, tự cứu lấy mình còn không nổi, hơi sức đâu mà đánh người. Làm như vậy dẫu không đến cứu nước Kỷ, thì nước Kỷ cũng không cần phải đợi người đến cứu. Vậy thì tại sao Trang Công lại quên mối thù không trả, lại phải chạy vạy luồn lọt nước Tề? Để đến khi Tề dần dần lấn chiếm, chỉ một sớm một chiều thôi là Kỷ mất nước, bấy giờ Trang Công mới vội vàng xuất quân? Muốn chống nước Tề cứu nước Kỷ mà lại dựa vào sự giúp đỡ của Trịnh Đột, một kẻ đi sống nhờ, lập mưu như thế thì thật là vụng về. Cho

nên *Kinh văn* chép đóng quân ở đất Hoạt để tỏ ý chê trách Trang Công, mà Trang Công thì vô mưu, khinh suất, dẫn đến việc lớn không thành, sự mất mát đó không thể nào che dấu được.

CHÚ THÍCH:

1- *Kinh Dịch*, quẻ Sư, hào lục tứ có câu: "Sư tả thứ vô cữu" nghĩa là: Đóng quân lùi lại thì không mắc lỗi. Ý nói, việc binh phải linh hoạt biến hoá, mới không sai lầm.

[莊公]四年

春，王二月，夫人姜氏享齊侯于祝丘。

管見：文姜齊侯之惡極矣。聖人所深疾之，故於享會存而不削，以志其無別，亦猶桑間濮上，見錄於詩爲萬世戒也。

[*TRANG CÔNG*] *TỨ NIÊN*

Xuân, Vương nhị nguyệt, Phu nhân Khương Thị hưởng Tề Hầu vu Chúc Khâu.

Quản kiến: *Văn Khương Tề Hầu chi ố cực hỹ. Thánh nhân sở thâm tật chi, cố ư hưởng hội tồn nhi bất tước, dĩ chí kỳ vô biệt, diệc do tang gian bộc thượng, kiến lục ư thi vi vạn thế giới dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ TƯ

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, bà Phu nhân họ Khương chiêu đãi quan Tề Hầu ở Chúc Khâu.

Quản kiến: Văn Khương và Tề Hầu tội ác đã đến tột độ. Đó là điều Thánh nhân rất ghét, cho nên coi việc họ gặp nhau yên hưởng là việc không bình thường, coi là việc không khác gì trai gái trên Bộc trong dâu[1] chép trong *Kinh Thi* để răn cho muôn đời vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ *Tang trung* trong Dung phong, *Kinh Thi*: Chê trách việc trai gái làm điều bất chính trong bãi dâu trên sông Bộc.

三月，紀伯姬卒。

穀梁：吾女也，適諸侯則尊同。以吾爲之變華之也。

管見：書以病也，紀以伯姬之故求救於魯，卒無分毫之益，伯姬死而紀侯亦去。詩云有女仳離，啜其泣矣，何嗟及矣。至於危難死別，而不能相救，世道至此，可爲之於邑。

Tam nguyệt, Kỷ Bá Cơ tốt.

Cốc Lương: *Ngô nữ dã, thích chư hầu tắc tôn đồng. Dĩ ngô vi biến hoa, chi dã.*

Quản kiến: *Thư dĩ bệnh dã, Kỷ dĩ Bá Cơ chi cố cầu cứu ư Lỗ, tốt vô phân hào chi ích, Bá Cơ tử nhi Kỷ Hầu diệc khứ. Thi vân hữu nữ tỷ ly, xuyết kỳ khấp hỹ, hà ta cập hỹ. Chí ư nguy nan tử biệt, nhi bất năng tương cứu, thế đạo chí thử, khả vi chi ư ấp.*

[*Kinh văn*]: Tháng ba, nàng Bá Cơ nước Kỷ mất.

***Cốc Lương*:** Bá Cơ là con gái nước Lỗ, gả cho vua chư hầu thì sự tôn quý ngang nhau. Vì nước Lỗ không cứu nổi Kỷ khỏi ngục biến cho nên chép việc Bá Cơ mất.

***Quản kiến*:** *Kinh văn* chép để tỏ ý chê bai. Nước Kỷ vì có Bá Cơ là người nước Lỗ, cho nên cầu cứu nước Lỗ, nhưng rút cuộc nước Lỗ chẳng giúp được gì, Bá Cơ mất và Kỷ Hầu cũng phải bỏ nước mà đi. *Kinh Thi* nói: Có người con gái biệt ly, khóc than rầu rĩ, nào có ích gì.[1] Đến khi nguy nan về với cái chết mà không cứu được nhau, thế đạo suy vi đến như vậy thật là đáng than thở.

CHÚ THÍCH:

1.Thơ Trung cốc hưu thôi, trong *Vệ phong, Kinh Thi.*

夏，齊侯、陳侯、鄭伯遇于垂。

張氏曰：謀取紀也。

管見：齊襄不善鄭突，子儀乃其所立，故與齊平，垂之會，必子儀也。然則春秋伯子儀乎？曰非也。齊侯伯子儀，而與之遇，春秋因而書之，而齊不請王命，擅立諸侯之罪，可見。

蘇子由曰：春秋門一國而二君，皆不與也，甚得經旨。契丹帝石敬塘，唐主從珂故在。綱目晉主繫敬塘，則契丹之擅立，與敬塘之父夷，尤不可掩。此春秋書鄭伯遇齊之意也。

Hạ, Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá ngộ vu Thuỳ.

Trương Thị viết: Mưu thủ Kỷ dã.

Quản kiến: Tề tương bất thiện Trịnh Đột, Tử Nghi nãi kỳ sở lập, cố dữ Tề bình, Thuỳ chi hội, tất Tử Nghi dã. Nhiên tắc Xuân Thu bá Tử Nghi hồ? Viết phi dã. Tề Hầu bá Tử Nghi, nhi dữ chi ngộ, Xuân Thu nhân nhi thư chi, nhi Tề bất thỉnh Vương mệnh, thiện lập chư hầu chi tội, khả kiến.

Tô Tử Do viết: Xuân Thu đấu nhất quốc nhi nhị quân, giai bất dữ dã, thậm dắc Kinh chỉ. Khiết Đan đế Thạch Kính Đường, Đường chủ tòng kha cố tại. Cương mục Tấn chủ hệ Kính Đường, tắc Khiết Đan chi thiện lập, dữ Kính Đường chi phụ di, vưu bất khả yểm. Thử Xuân Thu thư Trịnh Bá ngộ Tề chi ý dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, các quan Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá gặp nhau ở đất Thuỳ.

Họ Trương nói: Mưu chiếm nước Kỷ vậy.

Quản kiến: Tề Tương Công không thân thiện với Trịnh Đột, Tử Nghi là người do Tề Tương Công lập lên, vì vậy Tử Nghi họp ở đất Thuỳ để cân bằng quan hệ giữa Trịnh với Tề. Thế thì *Kinh Xuân Thu* công nhận Tử Nghi là Trịnh Bá chăng? Trả lời rằng: Không. Đó chỉ là Tề – Hầu coi Tử Nghi là Trịnh Bá rồi cùng nhau gặp gỡ. Kinh *Xuân Thu* nhân chép sự việc này để thấy rõ cái tội của Tề Tương Công là không xin với vua nhà Chu, tự tiện lập vua chư hầu.

Tô Tử Do nói: "*Kinh Xuân Thu* kết tội một nước, còn hai vua (Trịnh Bá và Tề Hầu) thì không tính đến, ý chỉ của *Kinh* thật rõ ràng. Khiết Đan cho Thạch Kính Đường [1] làm hoàng đế mà vua nhà Đường là Tòng Kha vẫn còn. Sách *Cương mục* chép chữ "vua" Tấn gắn liền với tên Kính Đường, như vậy thì cái tội tự tiện lập vua của rợ Khiết Đan và cái tội tôn Di Địch làm cha của Kính Đường, càng không thể che dấu được. Đó là thể theo cái ý của *Kinh Xuân Thu* chép việc Trịnh Bá gặp gỡ Tề Hầu vậy.

CHÚ THÍCH:

1- Thạch Kính Đường: Là Cao Tổ nhà Tấn thời Ngũ Đại. Kính Đường lấy con gái Đường Minh Tông được phong Tiết độ sứ Hà Đông. Kính Đường mượn viện binh của rợ Khiết Đan diệt nhà Hậu Đường, Khiết Đan lập Kính Đường làm Hoàng đế. Kính Đường gọi rợ Khiết Đan là Phụ hoàng đế, còn mình tự xưng là "Nhi hoàng đế."

紀侯大去其國。

左傳:違齊難也。

公羊:襄公復讎也哀公亨于周,紀侯譖之九世矣。九世可服仇乎?追百世可也。

穀梁:大去者,不遺一人之辭也。

管見:紀侯出奔,何以謂之大去?或以爲大者,紀侯之名,或以爲賢其去國,而不與之爭,故大之。愚以爲大者疾之之辭。紀國雖危,人心未去。邾鄫部齊遷之耳。使齊人頓兵城下,猶可婁城而戰,戰而不勝死之可也。社稷所在如之何其去之?望風行循殊,無懷戀之心,棄其妻孥,甘爲匹夫之行。

國君爲天子守土,爲先君守廟,而可若是恝乎?借曰不以其所養人者害人,則太王去邠居岐,紀侯之去何居乎?去而

無所居，則何其守之志小，而去之志大也。禮國君出奔曰何？爲其去社稷也。故有死社稷，未有去而不顧，若是之甚也。

大賢之與大奸，大治之與大亂，其爲大則一，而有美有不美者。大來爲美，大去爲美乎？此去國之紀侯，蓋儼然君國之紀侯也，奉親而去，重其身於社稷也。故存其爵以辱之，沒其名以微之。聖人筆削，不可以一例看，故曰夫死之文章，可得而聞也。若夫九世復讎之說，與此義尤不相關。賢襄公而諱其滅紀，殊甚迂闊。

Kỷ Hầu đại khứ kỳ quốc.

Tả truyện: *Vi Tề nan dã.*

Công Dương: *Tương Công phục thù dã Ai Công hanh vu Chu Kỷ Hầu xiển chi cửu thế hỹ. Cửu thế khả phục cừu hồ? Truy bách thế khả dã.*

Cốc Lương: *Đại khứ giả, bất dĩ nhất nhân chi từ dã.*

Quản kiến: *Kỷ Hầu xuất bôn, hà dĩ vị chi đại khứ? Hoặc dĩ vi đại giả, Kỷ Hầu chi danh, hoặc dĩ vi hiền kỳ khứ quốc, nhi bất dữ chi tranh, cố đại chi. Ngu dĩ vi đại giả tật chi chi từ. Kỷ quốc tuy nguy, nhân tâm vị khứ. Bình Tư Ngô Tề thiên chi nhĩ. sử Tề nhân đốn binh thành-hạ, do khả lâu thành nhi chiến, chiến nhi bất thắng tử chi khả dã. Xã tắc sở tại như chi hà kỳ khứ chi? Vọng phong hành tuần thù, vô hoài luyến chi tâm, khí kỳ thê noa, cam vi thất phu chi hành.*

Quốc quân vi Thiên tử thủ thổ, vi tiên quân thủ miếu, nhi khả nhược thị kiết hồ? Tá viết bất dĩ kỳ sở dưỡng nhân giả hại nhân, tắc thái vương khứ bân cư kỳ, Kỷ Hầu chi khứ hà cư hồ? khứ nhi vô sở cư, tắc hà kỳ thủ chi chí tiểu, nhi khứ chi chí đại dã. Lễ quốc quân xuất bôn viết hà? Vi kỳ khứ xã tắc dã. Cố hữu tử xã tắc, vị hữu khứ nhi bất cố, nhược thị chi thậm dã.

Đại hiền chi dữ đại gian, đại trị chi dữ đại loạn, kỳ vi đại tắc nhất, nhi hữu mỹ hữu bất mỹ giả. Đại lai vi mỹ, đại khứ vi mỹ hồ?

Thử khứ quốc chi Kỷ Hầu, cái nghiễm nhiên quân quốc chi Kỷ Hầu dã, phụng thân nhi khứ, trọng kỳ thân ư xã tắc dã. Cố tồn kỳ tước dĩ nhục chi, một kỳ danh dĩ vi chi. Thánh nhân bút tước, bất khả dĩ nhất lệ khan, cố viết Phu tử chi văn chương, khả đắc nhi văn dã. Nhược phù cừu thế phục thù chi thuyết, dữ thử nghĩa vưu bất tương quan. Hiền tương công nhi huỷ kỳ diệt Kỷ, thù thậm vu khoát.

[*Kinh văn*]: **Quan Kỷ Hầu lánh nạn nước Tề bỏ nước mà đi.**

***Tả truyện*:** Để tránh cái nạn nước Tề.

***Công Dương*:** Tề Tương Công phục thù vậy. Ai Công được vua Chu tin dùng, Kỷ Hầu dèm pha cách đây đã 9 đời. Cách đây đã 9 đời mà còn phục thù được sao? Dù cách 100 đời vẫn có thể phục thù được.

***Cốc Lương*:** "Ồ ạt bỏ đi" tức là nói đi hết không sót một người nào.

***Quản kiến*:** Kỷ Hầu chạy ra ngoài, sao lại chép là "đại khứ" (ồ ạt bỏ đi)? Hoặc có người cho rằng chữ "đại" là tên của Kỷ Hầu, hoặc cho rằng để khen ngợi việc bỏ nước mà đi, không tranh chấp với Tề, cho nên dùng chữ "đại." Theo ngu ý của tôi, chép chữ "đại" là tỏ ý ghét vậy. Nước Kỷ dẫu nguy nhưng lòng người chưa bỏ. Ba ấp Bình – Tư – Ngô là do quân Tề di dân đi mà thôi. Nếu như người Tề đem binh hãm thành, còn có thể giữ thành mà đánh, đánh mà không thắng, thì chết cũng là điều đáng khen. Xã tắc còn đó sao lại bỏ mà đi? Trông gió mà chạy trốn không chút luyến tiếc, bỏ cả vợ con cam chịu làm cái việc của kẻ sất phu.

Làm vua một nước là để giữ đất cho Thiên tử, giữ tôn miếu cho Tiên quân mà lại có thể như thế được sao? Giả sử rằng, không lấy cái nơi nuôi sống người để hại người, thì Thái Vương bỏ đất Mân sang ở đất Kỳ,[1] còn Kỷ Hầu bỏ nước thì ở vào đâu. Ra đi mà không có nơi ở, thì cái chí giữ nước sao mà nhỏ, mà cái chí ra đi sao mà lớn vậy? *Kinh Lễ* chép người làm vua bỏ nước chạy đi thì gọi là gì? Gọi là vứt bỏ xã tắc mà đi. Cho nên, chỉ có người chết vì xã tắc, chứ chưa có ai bỏ nước ra đi, mà không ngoái lại, nếu có người như thế thì thật là quá đáng.

Đại hiền với đại gian, đại trị với đại loạn, cái gọi là "đại" ấy đều như nhau cả, nhưng có cái tốt có cái xấu. "Đại lai"[2] thì tốt, "đại khứ" thì xấu chăng? Kỷ Hầu bỏ nước ra đi kia, vẫn nghiễm nhiên là Kỷ Hầu, vua nước Kỷ đem thân đi biệt, như thế là coi tấm thân của mình trọng hơn xã tắc.

Cho nên *Kinh văn* giữ nguyên chức tước là để làm nhục, không chép tên là để chê trách. Cách chép của Thánh nhân không thể xem xét một cách cứng nhắc, cho nên có câu rằng: Văn chương của Khổng Tử có thể xem mà hiểu được. Còn như cái thuyết "phục thù 9 đời" với nghĩa ấy không liên quan gì. Nói rằng "*Kinh văn* khen Tề Tương Công, tránh nói đến việc Tương Công diệt nước Kỷ, thì thật là vu vơ."

CHÚ THÍCH:

1. Sách *Mạnh Tử* chép: Khi Thái Vương vào đất Mân, rợ Địch thường vào xâm lấn, Thái vương bảo kỳ lão rằng: "Rợ Địch chỉ muốn lấy đất đai của ta." Người quân tử không vì cái để nuôi người mà lại hại người. Thế rồi Thái vương liền bỏ đất Mân sang đóng đô ở đất Kỳ.

2. Đại lai: Quẻ Thái trong *Kinh Dịch* có câu: "Thái tiểu vãng đại lai, cát, hanh." Quẻ Thái đi thì nhỏ, đến thì lớn, tốt, hanh thông. Nhỏ là âm, lớn là dương. Khí âm hạ xuống, khí dương bốc lên giao nhau, âm dương giao cảm thì vạn vật sinh sôi phát triển.

六月乙丑，齊侯葬紀伯姬。

公羊：此何以書？隱之也，其國亡矣。徒葬於齊爾。

管見：紀伯姬葬，何以書？病魯侯也。伯姬魯女也，存不能爲之謀，沒不能爲之葬。詩云：死喪之威，兄弟孔懷。紀亡而齊葬之，魯無聞焉，則謂他人昆矣。若夫齊葬伯姬，以媚魯，豈眞有惻隱之仁哉，盜跖之仁義也。故目其君以見貶。公羊主復讎之說，乃曰：滅其可滅，葬其可葬。啓小人文過之路。

Lục nguyệt Ất Sửu, Tề Hầu táng Kỷ Bá Cơ.

Công Dương: *Thử hà dĩ thư? ẩn chi dã, kỳ quốc vong hỹ. Đồ táng ư Tề nhĩ.*

Quản kiến: *Kỷ Bá Cơ táng, hà dĩ thư? Bệnh Lỗ Hầu dã. Bá Cơ Lỗ nữ dã, tồn bất năng vi chi mưu, một bất năng vi chi táng. Thi vân: Tử tang chi uy, huynh đệ khổng hoài. Kỷ vong nhi Tề táng chi, Lỗ vô văn yên, tắc vị tha nhân côn hỹ. Nhược phù Tề táng Bá Cơ, dĩ my Lỗ, khởi chân*

hữu trắc ẩn chi nhân tai, đạo chích chi nhân nghĩa dã. Cố mục kỳ quân dĩ kiến biếm. Công Dương chủ phục thù chi thuyết, nãi viết: Diệt kỳ khả diệt, táng kỳ khả táng. Khải tiểu nhân văn quá chi lộ.

[*Kinh văn*]: Tháng 6, ngày Ất Sửu, quan Tề Hầu làm lễ an táng nàng Bá Cơ nước Kỷ.

***Công Dương*:** Việc này tại sao lại chép? Vì thương xót Bá Cơ vậy. Nước đã mất mà lại để nước Tề làm lễ an táng.

***Quản kiến*:** Sao lại chép lễ an táng Bá Cơ nước Kỷ? Chép là để chê Lỗ Hầu vậy. Bá Cơ là con gái nước Lỗ, khi còn sống không giúp được gì, lúc mất lại không thể làm lễ an táng. *Kinh Thi* nói: "Chết đem chôn cất, anh em xót lòng."[1] Bá Cơ nước Kỷ mất mà Tề làm lễ an táng, Lỗ không hay biết đến, như thế là gọi người khác làm anh mất rồi. Còn Tề táng Bá Cơ chỉ là để lừa phỉnh nước Lỗ, chứ đâu phải Tề thật có lòng trắc ẩn, chẳng qua là lấy trộm cái danh nhân nghĩa mà thôi. Cho nên *Kinh văn* nêu Tề Hầu ra để tỏ ý chê trách. *Công Dương* theo cái thuyết "phục thù," nên nói diệt nước đáng diệt, chôn người đáng chôn. Lời nói ấy chỉ mở đường cho kẻ tiểu nhân tìm cách che đậy tội lỗi của mình mà thôi![2]

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thi*, Tiểu nhã, thơ *Thường Lệ*. Ý nói, anh em ruột thịt mới thương xót lẫn nhau.

2. Ngô Thì Nhậm lược bỏ mục tiếp theo: "Thu, thất nguyệt."

冬，公及齊人狩于禚。

公羊：齊侯也稱何人？諱與讎狩也。

管見：詩之猗嗟曰：終日射侯，不失正兮，展我甥兮。又曰：舞則選兮，射則貫兮，四矢反兮。是莊公之會齊互獵射。詩人蓋恥之矣。讎莫大於弒父，恥莫深於亂母，何莊公之喪心至此？是年哀姜生，文姜居於禚，會齊侯致莊公，約爲昏姻，遂及於狩。寔魯亂之萌孽也。故書公及，若其微者，不欲以齊襄之獸行爲魯浼也。聖人正本清源之旨，當於此求之。

Đông, Công cập Tề nhân thú vu Cao.

Công Dương: *Tề hầu dã xưng hà nhân? Huý dữ thù thú dã.*

Quản kiến: *Thi chi Y ta viết: Chung nhật xạ hầu, bất thất chính hề, triển ngã sinh hề. Hựu viết: Vũ tắc tuyển hề, xạ tắc quán hề, tử thỉ phản hề. Thị Trang Công chi hội Tề hồ liệp xạ. Thi nhân cái sỉ chi hỹ. Thù mạc đại yên thí phụ, sỉ mạc thâm yên loạn mẫu, hà Trang Công chi tang tâm chí thử? Thị niên Ai Khương sinh, Văn Khương cư ư Cao hội Tề Hầu trí Trang Công, ước vi hôn nhân, toại cập ư thú. Thực Lỗ loạn chi manh nghiệt dã. Cố thư Công cập, nhược kỳ vi giả, bất dục dĩ Tề Tương chi thú hành vi Lỗ mỗi dã. Thánh nhân chính bản thanh nguyên chi chỉ, dương ư thử cầu chi.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Trang Công cùng với người nước Tề đi săn ở đất Cao.

***Công Dương*:** Đó là chỉ quan Tề Hầu. Sao lại chép là người nước Tề? Là để tránh không chép việc đi săn với kẻ thù.

***Quản kiến*:** Thơ *Y ta* trong *Kinh Thi* nói: "Suốt ngày trực bắn, bắn đúng đích chừ, quả cháu ta chừ." Lại nói: "Múa thật khéo chừ, bắn xuyên đích chừ, bốn tên bay chừ."[1] Đó là nói việc Trang Công cùng đi săn với Tề Hầu. Người làm thơ cho đó là điều xỉ nhục. Thù không gì lớn hơn thù giết cha, nhục không gì nhục bằng mẹ ngoại tình. Trang Công sao lại táng tận lương tâm mà đi với Tề Hầu như thế! Chính năm ấy Ai Khương[2] nước Tề ra đời, Văn Khương đang ở đất Cao với Tề Hầu, mời Trang Công đến, giao ước việc hôn nhân, rồi cùng nhau đi săn. Đó đúng là mầm mống làm loạn nước Lỗ vậy. Cho nên *Kinh văn* chép: "Lỗ Trang Công cùng với..." là có ý kín đáo, không muốn để hành động cầm thú của Tề Tương Công vấy bẩn nước Lỗ vậy. Cái ý làm cho gốc thẳng, nguồn trong của Thánh nhân, có thể tìm thấy ở đây.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ *Y ta* trong *Tề phong, Kinh Thi*, chê Lỗ Trang Công chỉ mải săn bắn không biết ngăn ngừa để mẹ là Văn Khương thông dâm với Tề Hầu.

2. Ai Khương: Là con gái Tề Tương Công sau này lấy Lỗ Trang Công.

[莊公]五年

春，王正月。

[*TRANG CÔNG*] *NGŨ NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ NĂM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

夏，夫人姜氏如齊師。

穀梁：師而曰如眾也。

管見：詩曰：中冓之言，不可道也。固未有公然於眾人之中，如齊侯文姜無恥之甚者也。

夫！羞惡之心，人所固有。昭伯恥烝宣姜，及其一亂，遂爲夫婦。文姜恥弒桓公，而孫于齊，魯人不能防閑，聽其來去自由，遂至享會如師，而不可遏。故曰涓涓不止，遂成江河，易家人以閑家繫於初爻，意正如此。聖人爲萬世慮，故於文姜之事，不厭書之，示有國家百杜，漸防微之意也。

Hạ, Phu nhân Khương Thị như Tề sư.

Cốc Lương: *Sư nhi viết như chúng dã.*

Quản kiến: *Thi viết: Trung cấu chi ngôn, bất khả đạo dã. Cố vị hữu công nhiên ư chúng nhân chi trung, như Tề Hầu Văn Khương vô sỉ chi thậm giả dã.*

Phù! Tu ác chi tâm, nhân sở cố hữu. Thiệu Bá sỉ chưng Tuyên Khương, cập kỳ nhất loạn, toại vi phu phụ. Văn Khương sỉ thí Hoàn Công, nhi tôn vu Tề, Lỗ nhân bất năng phòng nhàn, thính kỳ lai khứ tự do, toại chí hưởng hội như sư, nhi bất khả át. Cố viết quyên quyên bất chỉ, toại

thành giang hà, Dịch Gia nhân dĩ nhàn gia hệ ư sơ hào, ý chính như thử. Thánh nhân vi vạn thế lự, cố ư Văn Khương chi sự, bất yếm thư chi, kỳ hữu quốc gia bách dỗ, tiệm phòng vi chi ý dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, bà Phu nhân họ Khương sang chơi chỗ quân Tề đóng.

Cốc Lương: Trong quân đội mà chép là "sang chơi" (như), nghĩa là đến chỗ đông người vậy.

***Quản kiến*:** *Kinh Thi* nói: "Những lời trong buồng the, không thể nói ra ngoài,"[1] vốn chưa bao giờ ngang nhiên giữa đám đông, làm những việc hết sức bỉ ổi như Tề Hầu và Văn Khương vậy.

Ôi! Có lòng hổ thẹn trước việc làm xấu xa, là cái mà con người vốn có. Chiêu Bá[2] cũng biết hổ thẹn khi dan díu với Tuyên Khương, đến khi đã quá, thì trở thành vợ chồng. Văn Khương cũng biết việc giết Hoàn Công là xấu xa nên lẩn tránh sang Tề, nhưng người Lỗ không biết ngăn ngừa, mặc cho tự do đi lại, rồi dẫn đến việc yến ẩm hội họp tới chỗ đóng quân, không thể nào ngăn chặn. Cho nên có câu nói rằng: Giọt giọt nước chảy mãi, sẽ trở thành dòng sông. *Kinh Dịch* quẻ *Gia nhân*, đem việc phòng giữ người nhà lên hào đầu tiên,[3] chính là ý ấy. Thánh nhân lo lắng cho muôn đời, nên về việc Văn Khương, chép mãi không thôi, nhằm dạy bảo cho người làm vua, phải biết ngăn ngừa đề phòng từ lúc manh nha vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ Tương hữu từ, *Dung phong, Kinh Thi*: "Trung cấu chi ngôn, bất khả đạo dã." Theo thuyết cũ bài thơ này chế việc công tử Ngoan thông dâm với Tuyên Khương là vợ của cha mình (Vệ Tuyên Công).

2. Chiêu Bá: Là con Vệ Tuyên Công. Tuyên Công lấy vợ cho con nhưng thấy nàng dâu đẹp, bèn lấy làm vợ. Người vợ đó là Tuyên Khương con gái là Tề Hy Công. Khi Vệ Tuyên Công chết, Tuyên Khương lại lấy Chiêu Bá.

3. *Kinh Dịch* quẻ *Gia nhân*, hào *Sơ cửu*: "Nhân hữu gia hối vong." Nghĩa là: Phải phòng ngừa từ lúc mới có nhà, thì sẽ không phải ăn năn. Nếu trong nhà không biết phòng ngừa, thì dẫn đến luân lý đổi bại, xã hội loạn lạc.

秋，邾黎來來朝。

左傳: 名未王命也。

公羊: 其名何微國也。

杜氏曰: 附庸國，後王命爲小邾子。

管見: 邾之爲國蓋微乎微者，能進於禮，故朝之。附庸而非夷狄也。

Thu, Nghê Lê Lai lai triều.

Tả truyện: *Danh vị Vương mệnh dã.*

Công Dương: *Kỳ danh hà? Vi quốc dã.*

Đỗ Thị viết: *Phụ dung quốc, hậu Vương mệnh vi Tiểu Châu Tử.*

Quản kiến: *Nghê chi vi quốc cái vi hồ vi giả, năng tiến ư lễ, cố triều chi. Phụ dung nhi phi di địch dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Lê Lai nước Nghê đến chầu.

***Tả truyện*:** Chép tên vì chưa được mệnh vua phong.

***Công Dương*:** Tại sao lại chép tên? Vì là vua nước nhỏ.

***Họ Đỗ nói*:** Vua nước phụ dung được Thiên tử phong cho là "Tiểu Châu Tử."

***Quản kiến*:** Nghê là một nước nhỏ trong các nước nhỏ, biết theo đường lễ nghĩa, cho nên chép là "đến chầu." Là nước phụ dung chứ không phải là Di Địch.

冬，公會齊人、宋人、陳人、蔡人伐衛。

左傳: 納惠公也。

公羊: 曷爲不言納衛侯朔? 辟王也。

管見: 伐衛者，伐黔牟也。黔牟而繫之衛，明其爲王立也。五國伐之，爲逆王命。是役也，齊爲主，四國從之。

書公會而人諸侯。穀梁曰:所以人公也，甚得經旨。不言納朔，下文書入，則其納之便見。

Đông, Công hội Tề nhân, Tống nhân, Trần nhân, Sái nhân phạt Vệ.

Tả truyện: Nạp Huệ Công dã.

Công Dương: *Hạt vi bất ngôn nạp Vệ Hầu Sóc? Tị vương dã.*

Quản kiến: *Phạt Vệ giả, phạt Kiềm Mâu dã. Kiềm Mâu nhi hệ chi Vệ, minh kỳ vi Vương lập dã. Ngũ quốc phạt chi, vi nghịch vương mệnh. Thị dịch dã, Tề vi chủ, tứ quốc tòng chi.*

Thư Công hội nhi nhân chư hầu. Cốc Lương viết: Sở dĩ nhân công dã, thậm đắc Kinh chỉ. Bất ngôn nạp Sóc, hạ văn thư nhập, tắc kỳ nạp chi tiện kiến.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Trang Công hợp với người nước Tề, người nước Tống, người nước Trần, người nước Sái đi đánh nước Vệ.

***Tả truyện*:** Đưa Huệ Công vào làm vua nước Vệ.

***Công Dương*:** Sao không chép là đem Vệ Hầu Sóc về làm vua nước Vệ? Là để tránh không nói động đến Thiên tử.

Quản kiến: Đánh nước Vệ cũng tức là đánh Kiềm Mâu. Kiềm Mâu được chép gắn với nước Vệ, đủ rõ Kiềm Mâu do Thiên tử lập nên. 5 nước Lỗ, Tề, Tống, Trần, Sái đánh Kiềm Mâu là trái lệnh của Thiên vương. Việc này do Tề chủ mưu, 4 nước kia chỉ hùa theo mà thôi.

Kinh văn chép: "Lỗ Trang Công họp..." còn chư hầu thì chép là "người." *Cốc Lương* nói: Sở dĩ chép như vậy là để gọi Trang Công là "người," rất đúng ý của *Kinh văn*. Không nói "đem Sóc vào Vệ," nhưng hạ văn chép "Sóc vào nước Vệ," thì đủ thấy rõ 5 nước kia đem Sóc vào làm vua nước Vệ.

[莊公]六年

春，王正月，王人子突救衛。

穀梁:善救衛也。

公羊:王者何?微也。子突者何?貴也。

管見:東遷以來，王室非無意於用武。桓王伐鄭而繻葛敗，莊王救衛而于突殆，乃其假王命，以伐諸侯，如齊如鄭，皆足以待志，何也?豈兵室之兵弱，諸侯之兵彊，而王命之與假命無與於勝負之數歟?豈王之辭不直，而假之者其辭直?此非執言之有善不善歟?則桓王伐鄭，從之者三國，豈以鄭之力爲強乎?莊公立黔牟，而五國伐之，豈以五國之辭爲順乎?齊鄭假王命而伐宋入許圍郕，豈能盡諸侯爲之致力，其辭亦豈皆直乎?

愚竊推之，周濂溪曰:天下勢而已矣。勢輕重也而理定爲主。理存則勢輕，理亡則勢重，勢之重也，遺後委裘，足以把荷天下。勢之輕也，東撐西傾，此塞彼涌。雖有智勇不能爲謀，而況智力之不逮乎?

平王棄父之讎，幸其得位，以德報怨，則不能爲子；交質於諸侯，則不能爲父與君。天理滅，三綱廢矣。故其勢日陵夷，諸侯不知有王，篡弒肆行，莫知紀極。王又從而褒寵之，姑以媚悅強國。苟安圖存，太阿之倒持，其來非一日之積。故其後雖欲振之，而人之耳目，習熟既久，以爲王與列國等耳，豈復知有名分順逆之理哉。是以桓王伐鄭，三國勉從，定非敵王所憚，繞遇鄭兵，爲魚麗之陣，便望風而走。祝聃射王，又請從之，則不知有名義之可畏矣。莊王立黔牟，其名雖正，其理雖順，齊人告於諸侯，誅衛之不當立者，則併其正，順而指爲邪逆矣。諸侯亦以逐黔牟，納朔爲正順，故黨齊而叛王。雖子突奉命出師，然諸侯既不直王，何有於突。

所以卒無成功徒自取敗，蓋由其理既迷，故其勢易倒也。若夫假之者，則假理以立勢。人心久已迷悖，如看花一般。眞花雖蓓蕾，卻厭其不濃，拂之而去，纔有人剪出錦緣花來，則爭持而寶玩之矣。假命而得以籠絡人也類此。故王之眞命，反以爲不是。有奸雄者，假之以立己之勢，做出一場恐喝，便無敢誰何。此齊鄭之假花，足以惑人也。豈非正理不定，而邪勢得以乘之，汎棼繆亂，未有甚於此時者。孔子懼作春秋，主張正理，扶植王綱。桓王伐鄭，莊王救衛，皆諱不書敗，不許天下之敢敵王也。

凡以明大義，正人心，使知天理之不可易。有國家者，先定理而後立勢，則理勝而不可傾，勢尊而不可奪。斯爲國之善經矣。

[*TRANG CÔNG*] *LỤC NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt, Vương nhân Tử Đột cứu Vệ.

Cốc Lương: *Thiện cứu Vệ dã.*

Công Dương: *Vương giả hà? Vi dã. Tử Đột giả hà? Quý dã.*

Quản kiến: *Đông thiên dĩ lai, Vương thất phi vô ý ư dụng vũ. Hoàn Vương phạt Trịnh nhi Nhu Cát bại, Trang Vương cứu Vệ nhi Tử Đột đãi, nãi kỳ giả Vương mệnh, dĩ phạt chư hầu, như Tề như Trịnh, giai túc dĩ đãi chí, hà dã? Khởi binh thất chi binh nhược, chư hầu chi binh cường, nhi Vương mệnh chi dữ giả mệnh vô dữ ư thắng phụ chi số dư? Khởi Vương chi từ bất trực, nhi giả chi giả kỳ từ trực? Thử phi chấp ngôn chi hữu thiện bất thiện dư? Tắc Hoàn Vương phạt Trịnh, tòng chi giả tam quốc, khởi dĩ Trịnh chi lực vi cường hồ? Trang Công lập Kiềm Mâu, nhi ngũ quốc phạt chi, khởi dĩ ngũ quốc chi từ vi thuận hồ? Tề Trịnh giả Vương mệnh nhi phạt Tống nhập Hứa vi Thành, khởi năng tận chư hầu vi chi trí lực, kỳ từ diệc khởi giai trực hồ?*

Ngu thiết suy chi, Chu Liêm Khê viết: Thiên hạ thế nhi dĩ hỹ. Thế khinh trọng dã nhi lý thực vi chủ. Lý tồn tắc thế khinh, lý vong tắc thế trọng, thế chi trọng dã, di phục uỷ cầu, túc dĩ bả phù thiên hạ. Thế chi khinh dã, đông sanh tây khuynh, thử tắc bỉ dũng. Tuy hữu trí dũng bất năng vi mưu, nhi huống trí lực chi bất đãi hồ?

Bình Vương khí phụ chi thù, hạnh kỳ dắc vị, dĩ đức báo oán, tắc bất năng vi tử; giao chất ư chư hầu, tắc bất năng vi phụ dữ quân. Thiên lý diệt, tam cương phế hỹ. Cố kỳ thế nhật lăng di, chư hầu bất tri hữu Vương, soán thí tứ hành, mạc tri kỷ cực. Vương hựu tòng nhi bao sủng chi, cô dĩ my duyệt cường quốc. Cẩu an đồ tồn, Thái A chi đảo trì, kỳ lai phi nhất nhật chi tích. Cố kỳ hậu tuy dục chấn chi, nhi nhân chi nhĩ mục, tập thục ký cửu, dĩ vi Vương dữ liệt quốc đẳng nhĩ, khởi phục tri hữu danh phận thuận nghịch chi lý tai. Thị dĩ Hoàn Vương phạt Trịnh, tam quốc miễn tòng, thực phi địch vương sở khái, tài ngộ Trịnh binh, vi ngư lệ chi trận, tiện vọng phong nhi tẩu. Chúc Nhiêm xạ Vương, hựu thỉnh tòng chi, tắc bất tri hữu danh nghĩa chi khả uý hỹ. Trang Vương lập Kiềm Mâu, kỳ danh tuy chính, kỳ lý tuy thuận, Tề nhân cáo ư chư hầu, tru Vệ chi bất đương lập giả, tắc tính kỳ chính, thuận nhi chỉ vi tà nghịch hỹ. Chư hầu diệc dĩ trục Kiềm Mâu, nạp Sóc vi chính thuận, cố đảng Tề nhi bạn Vương. Tuy Tử Đột phụng mệnh xuất sư, nhiên chư hầu ký bất trực Vương, hà hữu ư Đột.

Sở dĩ tốt vô thành công đồ tự thủ bại, cái do kỳ lý ký mê, cố kỳ thế dị đảo dã. Nhược phù giả chi giả, tắc giả lý dĩ lập thế. Nhân tâm cửu dĩ mê bội, như khán hoa nhất ban. Chân hoa tuy bồi lôi, khước yếm kỳ bất nồng, phất chi nhi khứ, tài hữu nhân tiễn xuất cẩm lục hoa lai, tắc tranh trì nhi bảo ngoạn chi hỹ. Giả mệnh nhi đắc dĩ lung lạc nhân dã loại thử. Cố Vương chi chân mệnh, phản dĩ vi bất thị. Hữu gian hùng giả, giả chi dĩ lập dĩ chi thế, tố xuất nhất trường khủng hát, tiện vô cảm thuỳ hà. Thử Tề Trịnh chi giả hoa, túc dĩ hoặc nhân dã. Khởi phi chính lý bất định, nhi tà thế đắc dĩ thừa chi, dẫn phần mậu loạn, vị hữu thậm ư thử thời giả. Khổng Tử cụ tác Xuân Thu, chủ trương chính lý, phù thực Vương cương. Hoàn Vương phạt Trịnh, Trang Vương cứu Vệ, giai huý bất thư bại, bất hứa thiên hạ chi cảm địch Vương dã.

Phàm dĩ minh đại nghĩa, chính nhân tâm, sử tri thiên lý chi bất khả dị. Hữu quốc gia giả, tiên định lý nhi hậu lập thế, tắc lý thắng nhi bất khả khuynh, thế tôn nhi bất khả đoạt. Tư vị quốc chi thiện kinh hỹ.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ SÁU

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, người trong Vương triều tên tự là Tử Đột đem quân đi cứu nước Vệ.

***Cốc Lương*:** Khen việc cứu Vệ vậy.

***Công Dương*:** Tại sao lại chép là người của nhà vua? Là vì địa vị thấp kém. Tại sao chép là Tử Đột? Vì quý trọng vậy.

***Quản kiến*:** Nhà Chu từ khi rời đô sang phía đông đến nay, không phải không chú ý đến việc dụng binh. Nhưng Hoàn Vương đánh Trịnh bị thua ở đất Nhu Cát, Trang Vương cứu Vệ thì Tử Đột suýt nguy, thế mà kẻ mượn tiếng theo mệnh lệnh vua nhà Chu để đánh chư hầu, như Tề như Trịnh, đều dắc chí là tại sao? Phải chăng quân của vua nhà Chu thì yếu mà quân của chư hầu thì mạnh, mà mệnh lệnh của vua nhà Chu với việc giả mệnh lệnh nhà vua không liên quan gì đến chuyện được thua hay sao? Phải chăng mệnh lệnh của vua không đúng đắn mà mệnh lệnh của kẻ giả mạo thì đúng đắn? Đó chẳng phải là lý do trong cách dùng lời của *Kinh văn* có chỗ khen chỗ chê đó sao? Như thế thì, Hoàn Vương đánh Trịnh, có 3 nước đi theo, há sức lực của Trịnh mạnh hơn chăng? Trang Vương dựng Kiềm Mâu làm vua nước Vệ, mà 5 nước kéo đến đánh Kiềm Mâu, há có thể cho rằng 5 nước đó đã thuận theo lẽ phải chăng? Tề, Trịnh giả mệnh lệnh vua nhà Chu đánh nước Tống, vào nước Hứa, vây nước Thành, đâu phải tất cả các nước chư hầu đều đã hết lòng dốc sức? Và lời lẽ của họ cũng đâu phải đều đúng đắn cả?

Tôi trộm suy xét thấy Chu Liêm Khê nói: "Việc trong thiên hạ đều do cái "thế" mà thôi! "Thế" có mạnh có yếu, nhưng thực ra đều do cái "lý" làm chủ. Nếu "lý" còn thì "thế" bị xem nhẹ, "lý" mất thì "thế" được coi trọng. "Thế" được coi trọng, thì dựng ông vua còn trong bụng mẹ, khoác cái áo cừu lên ngai vàng, cũng đủ giữ vững thiên hạ. Khi "thế" đã yếu, thì chống bên đông bên tây nghiêng đổ, ngăn chỗ này lại tràn chỗ khác. Dù có trí dũng cũng không thể nào mưu tính được, huống chi là kẻ trí lực đều kém.

Bình Vương nhà Chu bỏ mất thù cha,[1] may được ở ngôi, nhưng lấy đức báo oán, thì không đáng làm con; trao đổi con tin với chư hầu, thì không đáng làm cha làm vua. Như thế là lẽ trời đã mất, tam cương[2] bị phế bỏ. Cho nên "thế" ngày càng suy kém, chư hầu không biết có Thiên vương, tự do giết vua cướp ngôi. Thế mà Thiên vương lại còn hùa theo, khen thưởng cho chúng, để lấy lòng nước mạnh, chỉ cốt được yên thân. Gươm Thái An cầm ngược[3] không phải là nguyên nhân của một sớm một chiều. Cho nên sau này dẫu muốn chấn chỉnh, nhưng người ta thuận tai quen mắt đã lâu, coi Thiên vương ngang hàng với chư hầu, dâu còn biết danh phận và cái lý phải trái nữa. Vì vậy khi Chu Hoàn Vương đánh Trịnh, ba nước miễn cưỡng đi theo, song thực ra không hết lòng đánh giặc, cho nên khi vừa gặp quân Trịnh bày thế trận "Ngư Lý"[4] liền bỏ chạy tan tác. Chúc Nhiêm bắn trúng vua Chu, lại còn xin đi theo, thế thì không còn biết danh nghĩa là điều đáng sợ nữa. Nay Trang Vương dựng Kiềm Mâu làm vua nước Vệ danh tuy chính, lý tuy thuận, thế mà người Tề báo với chư hầu rằng: Phải giết kẻ không đáng làm vua nước Vệ, như thế là lấn lướt chính thống, biến thuận thành nghịch. Chư hầu cũng cho rằng đuổi Kiềm Mâu, đem Sóc vào làm vua nước Vệ là đúng đắn, nên hùa với Tề mà chống lại vua Chu. Dù Tử Đột vâng mệnh vua Chu đem quân cứu Vệ, nhưng chư hầu đã coi vua Chu là trái thì còn coi Tử Đột ra gì.

Sở dĩ quân nhà vua không thành công mà chỉ chuốc lấy thất bại là do cái "lý" đã mờ tối, cho nên cái "thế" dễ đảo ngược. Còn kẻ giả mạo kia thì mượn cái "lý" để lập "thế." Lòng người mê muội đã lâu chẳng khác gì như xem hoa. Hoa thật đang hé nụ, thì chê là không thơm, đem vứt bỏ, khi có người cắt gấm làm hoa giả, thì tranh nhau nâng niu nó. Kẻ giả mệnh lệnh Thiên vương, để lung lạc lòng người, cũng giống như vậy. Cho nên mệnh lệnh chính của Thiên vương, lại cho là không phải. Còn kẻ gian hùng giả mệnh lệnh Thiên vương để gây thế lực cho mình, doạ dẫm người khác thì không ai dám nói gì. Bởi vì hoa giả của Tề và Trịnh đủ làm mê hoặc lòng người. Đó chẳng phải là chính lý không vững vàng, nên tà thế thừa cơ lấn lướt, nhiễu nhương rối loạn chưa bao giờ quá đến thế. Khổng Tử lo sợ mà làm *Kinh Xuân Thu,* chủ trương làm ngay cái lý, vun trồng kỷ cương nhà vua. Việc Hoàn Vương đánh Trịnh, Trang Vương cứu Vệ đều tránh không chép thất bại, là bỏ ý, không cho phép thiên hạ được đối địch với Thiên vương.

Phàm việc làm sáng đại nghĩa, ngay lòng người, là khiến cho mọi người đều biết rằng lẽ trời không thể thay đổi. Người có nước trước hết phải xác định cái lý rồi mới lập thế, như vậy thì cái lý chiếm phần thắng mà không thể nào nghiêng đổ, thế được tôn cao mà không bị chiếm đoạt. Đó là đường lối đúng đắn của đạo trị nước.

CHÚ THÍCH:

1. Cha Bình Vương là U Vương bị vợ Khuyển Nhung giết.

2. Tam cương: Vua tôi – cha con – vợ chồng.

3. Câu này ý nói mình ở ngôi vua mà lại trao quyền hành cho kẻ khác, còn mình trở thành kẻ bị sai khiến.

4. Ngư Ly: Là tên một thế trận đời cổ xưa.

夏，六月，衛侯朔入于衛。

左傳：衛侯入放黔牟于周。殺左公子洩，右公子職。君子以二公子之立，黔牟爲不度矣。夫能固位者，必度本末而後立衷焉。詩云本支而世。

管見：朔讒殺二兄，致其父晉以悸死，而據其位，乃窺載不容之賊。職洩因人之惡而逐之，黔牟之立，請命于王。其名正辭順可見。齊特以強主朔，合諸侯之兵，抗天子之命，納朔而放黔牟。此以力勝非以義定。

經書諸侯伐衛，王人救衛，順逆之理判矣。入者逆辭，不當入而強入也。左氏以二公子立黔牟爲不度，是以成敗論人，而不以義理斷。可其所引詩尤爲無謂。詩言文王孫子，其本宗百世爲天子，其支庶百世爲諸侯。世德之遠如此，衛宣自賊其本，烏得擬文王之德？朔與黔牟皆支也，天王所命，本在是矣。諸侯黨逆廢正，又從而炎涼之，謂爲職洩之罪可乎？

或曰：朔何以得書衛侯？曰侯朔即伯突之意。愚於突入櫟下，竊已論之。苟此義不明，將使奸賊視朔突爲榜子，故不敢不辨。

Hạ, lục nguyệt, Vệ Hầu Sóc nhập vu Vệ.

Tả truyện: Vệ Hầu nhập phóng Kiềm Mâu vu Chu. Sát tả Công tử Tiết, hữu Công tử Chức. Quân tử dĩ nhị Công tử chi lập Kiềm Mâu vi bất độ hỹ. Phù, năng cố vị giả, tất độ bản mạt nhi sĩ lập trung yên. Thi vân: Bản chi bách thế.

Quản kiến: *Sóc tán sát nhị huynh, trí kỳ phụ Tấn dĩ quý tử, nhi cứ kỳ vị, nãi phúc tải bất dung chi tặc. Chức duệ nhân nhân chi ác nhi trục chi, Kiềm Mâu chi lập, thỉnh mệnh vu Vương. Kỳ danh chính từ thuận khả kiến. Tề đặc dĩ cường chủ Sóc, hợp chư hầu chi binh, kháng Thiên tử chi mệnh, nạp Sóc nhi phóng Kiềm Mâu. Thử dĩ lực thắng phi dĩ nghĩa định.*

Kinh thư chư hầu phạt Vệ, Vương nhân cứu Vệ, thuận nghịch chi lý phán hỹ. Nhập giả nghịch từ, bất đương nhập nhi cưỡng nhập dã. Tả Thị dĩ nhị Công tử lập Kiềm Mâu vi bất dạc, thị dĩ thành bại luận nhân, nhi bất dĩ nghĩa lý đoán. Khả kỳ sở dẫn thi vưu vi vô vị. Thi ngôn Văn Vương tôn tử, kỳ bản tôn bách thế vi Thiên tử, kỳ chi thứ bách thế vi chư hầu. Thế đức chi viễn như thử, Vệ Tuyên tự tặc kỳ bản, ô đắc nghĩ Văn Vương chi đức? Sóc dữ Kiềm Mâu giai chi dã, Thiên vương sở mệnh, bản tại thị hỹ. Chư hầu đảng nghịch phế chính, hựu tòng nhi viêm lượng chi, vị vi chức duệ chi tội khả hồ?

Hoặc viết: Sóc hà dĩ đắc thư Vệ Hầu? Viết Hầu Sóc tức Bá Đột chi ý. Ngu ư Đột nhập Lịch hạ, thiết dĩ luận chi. Cẩu thử nghĩa bất minh, tương sử gian tặc thị Sóc Đột vi bảng tử, cố bất cảm bất biện.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 6, quan Vệ Hầu tên là Sóc vào nước Vệ.

Tả truyện: Vệ Hầu về nước đuổi Kiềm Mâu sang nhà Chu. Giết Tả Công tử Tiết và Hữu công tử Chức. Người quân tử cho rằng, việc hai Công tử lập Kiềm Mâu là không cân nhắc kỹ. Nếu muốn giữ vững ngôi vua thì

phải tính toán trước sau rồi lập lên thì mới vững. *Kinh Thi* nói: "Cốc cùng cành lâu trăm đời."

Quản kiến: Sóc gièm pha để giết hai anh, làm cho cha là Tấn (Vệ Tuyên Công) buồn bực mà chết, rồi chiếm lấy ngôi vua, thực là tên giặc trời không dung đất không tha. Hai công tử Chức và Tiết nhân mọi người ghét Sóc, bèn đuổi Sóc đi lập Kiềm Mâu, rồi xin mệnh với Thiên vương. Rõ ràng đây là việc làm danh chính ngôn thuận. Nước Tề chỉ dùng sức mạnh để giúp Sóc, tập hợp quân chư hầu chống lại mệnh lệnh của Thiên tử, lập Sóc đuổi Kiềm Mâu. Đó là dùng sức đè người, chứ không phải dùng chính nghĩa mà định ngôi.

Kinh văn chép: "Chư hầu đánh Vệ, người của nhà vua cứu Vệ," vậy thì cái lý phải trái đã rõ ràng. *Kinh văn* chép chữ "vào" (nhập) có nghĩa là trái, không đáng vào mà cố vào vậy. Họ Tả nói: "Hai công tử dựng Kiềm Mâu là không biết cân nhắc kỹ." Đó là lấy sự được thua mà bàn luận về con người, chứ không phải lấy nghĩa lý mà xét đoán. Có thể câu *Kinh Thi* mà họ dẫn ra thật chẳng có nghĩa gì. *Kinh Thi* nói: "Con cháu Văn Vương ngành trưởng trăm đời làm Thiên tử, ngành thứ trăm đời làm chư hầu." Đức nhà Chu lâu dài như vậy, Vệ Tuyên Công tự phá gốc nền của mình, sao có thể ví với đức của Văn Vương? Sóc và Kiềm Mâu đều là ngành thứ, nhưng Thiên vương lập người nào thì người đó là ngành trưởng. Chư hầu hùa với kẻ phản nghịch, vứt bỏ chính nghĩa, vậy mà họ Tả lại còn hùa theo che đậy cho, coi đó là lỗi của hai công tử Chức và Tiết được sao?

Có người nói: Sóc sao lại được chép là Vệ Hầu? Trả lời rằng: "Chép Sóc là Vệ Hầu cũng có ý như chép Đột là Trịnh Bá." Ngu tôi ở dưới phần "Trịnh Đột vào ấp Lịch," đã trộm bàn rất kỹ càng rồi. Nếu ý nghĩa này không bàn rõ, sẽ khiến cho gian tặc lấy Sóc và Đột làm gương, cho nên không dám không phân biệt cho rõ.

秋，公至自伐衛。

公羊：何以致伐，不敢勝天子也。

穀梁：不致，則無用見公之惡，事之成也。

管見:桓伐鄭納突則書，至自伐鄭；莊伐衛納朔，則書至自伐衛。蓋危其黨逆而至之。若曰上有明天子，下有賢方伯，則此伐當不返矣。

Thu, Công chi tự phạt Vệ.

Công Dương: *Hà dĩ trí phạt? Bất cảm thắng Thiên tử dã.*

Cốc Lương: *Bất trí, tắc vô dụng kiến công chi ác, sự chi thành dã.*

Quản kiến: *Hoàn phạt Trịnh nạp Đột tắc thư, chí tự phạt Trịnh; Trang phạt Vệ nạp Sóc, tắc thư chí tự phạt Vệ. Cái nguy kỳ đảng nghịch nhi chí chi. Nhược viết thượng hữu minh Thiên tử, hạ hữu hiền phương bá, tắc thử phạt đương bất phản hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Trang Công đi đánh nước Vệ trở về.

***Công Dương*:** Tại sao chép đi đánh nước Vệ trở về? Vì không dám thắng Thiên tử vậy,

***Cốc Lương*:** Không chép là đi đánh nước Vệ trở về thì không thấy rõ cái tội ác của Trang Công đã thành công.

***Quản kiến*:** Lỗ Hoàn Công đánh Trịnh để dựng Đột thì *Kinh văn* chép "Đi đánh Trịnh trở về;" Lỗ Trang Công đánh Vệ để dựng Sóc thì *Kinh văn* chép: "Đi đánh Vệ trở về." Có lẽ cho rằng vào hùa với nghịch tặc là nguy hiểm, cho nên chép vậy. Nếu như khi ấy, trên có Thiên tử sáng suốt, dưới có các bậc hiền lương phương bá, thì các trận đánh đó, chắc sẽ không trở về được.

冬，齊人來歸衛俘。

左傳:齊人來歸衛寶，文姜請之也。

穀梁:以齊首之，分惡於齊也。

管見:賂而曰俘，若在伐之所獲何也。賂者暗取，俘者明取。暗取者，不言其所取之故，明取者，公言其所得之由。是故郜鼎書取，其情爲賂。若取於郜者，不言其立督故也，猶有

所恥於章，衛俘書來歸，其情爲奪而有之。盜賊之分贓，公然而無所忌也。

朔約入國之後，以衛國之寶玉，歸於諸侯。齊爲主兵，故其寶歸齊，而分於魯、宋、陳、蔡。魯有擒二公子之功，齊以其半歸之，似爲勞其功者，如軍中所俘之物，無恥甚矣。篡奪相尋，貨賂相贈，以爲當然之事，歸之受之，曾無隱情。世道至此，幾何不爲夷狄。胡氏謂聖人結正諸侯之罪，以戒後世，得經旨矣。

Đông, Tề nhân lai quy Vệ phu.

Tả truyện: *Tề nhân lai quy Vệ bảo, Văn Khương thỉnh chi dã.*

Cốc Lương*: Dĩ Tề thủ chi, phận ố ư Tề dã.*

Quản kiến: *Lộ nhi viết phu, nhược tại phạt chi sở hoạch hà dã. Lộ giả ám thủ, phu giả minh thủ. Ám thủ giả, bất ngôn kỳ sở thủ chi cố, minh thủ giả, Công ngôn kỳ sở đắc chi do. Thị cố Cáo đỉnh thư thủ, kỳ tình vi lộ. Nhược thủ ư Cáo giả, bất ngôn kỳ lập đốc cố dã, do hữu sở sỉ ư chương, Vệ Phu thư lai quy, kỳ tình vị đoạt nhi hữu chi. Đạo tặc chi phận àng, Công nhiên nhi vô sở kỵ dã.*

Sóc ước nhập quốc chi hậu, dĩ Vệ quốc chi bảo ngọc, quy ư chư hầu. Tề vi chủ binh, cố kỳ bảo quy tề, nhi phân ư Lỗ, Tống, Trần, Sái. Lỗ hữu cầm nhị công tử chi công, Tề dĩ kỳ bán quy chi, tự vi lao kỳ công giả, như quân trung sở phu chi vật, vô sỉ thậm hỹ. Soán đoạt tương tầm, hoá lộ tương tặng, dĩ vi dương nhiên chi sự, quy chi thụ chi, tằng vô ẩn tình. Thế đạo chí thử, kỷ hà bất vi Di Địch. Hồ Thị vị Thánh nhân kết chính chư hầu chi tội, dĩ giới hậu thế, đắc Kinh chỉ hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, người nước Tề đến chia chiến lợi phẩm trong trận đánh nước Vệ.

Tả truyện: Người Tề đến chia của quý nước Vệ, do Văn Khương xin cho vậy.

***Cốc Lương*:** Vì Tề làm chủ việc này, là chia tội lỗi cho nước Tề vậy.

***Quản kiến*:** Là của hối lộ mà nói là chiến lợi phẩm, nếu như vật chiếm được trong trận đánh thì nói thế nào? Của hối lộ thì lấy một cách kín đáo, chiến lợi phẩm thì lấy công khai. Kín đáo lấy thì không nói nguyên cớ tại sao lấy, còn công khai lấy thì nói rõ lý do lấy. Vì vậy lấy được chiếc đỉnh ở đất Cáo chép là "lấy," thực tình là của hối lộ. Nếu như chỉ nói là lấy cái đỉnh ở đất Cáo mà không nói rõ vì có công dựng Hoa Đốc, là bởi xấu hổ và việc ăn hối lộ một cách trắng trợn. Chiến lợi phẩm của nước Vệ mà chép đến chia, thực tình là cướp đoạt mà có được. Bọn cướp chia nhau tang vật một cách ngang nhiên không còn sợ hãi gì cả.

Sóc hẹn sau khi vào nước Vệ, sẽ đem châu báu của nước Vệ nộp cho chư hầu. Tề là chủ đứng ra tập hợp binh lính, cho nên của báu chia cho Tề, rồi mới chia cho Lỗ, Tống, Trần, Sái. Lỗ có công bắt được hai Công tử, cho nên Tề chia cho Lỗ một nửa số của hối lộ đó, cốt để uý lạo công lao của Lỗ, như là những vật bắt được trong trận đánh, thật là vô sỉ quá lắm. Cùng nhau cướp nước lại đem của hối lộ tặng lẫn nhau, coi đó là việc dương nhiên, kẻ chia người nhận, chẳng cần phải dấu diếm. Thế Đạo đến như thế, làm gì mà chẳng biến thành Di Địch. Họ Hồ nói: "Thánh nhân kết tội chư hầu để răn đời sau," thật đúng ý *Kinh văn* vậy.

[莊公]七年

春，夫人姜氏會齊侯于防。

左傳：會于房齊志也。

管見：姜氏遊遨齊魯之間，書享書如書會，皆志姦也。

[TRANG CÔNG] THẤT NIÊN

Xuân, Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Phòng.

Tả truyện: Hội vu Phòng, Tề chí dã.

Quản kiến: *Khương Thị du ngao Tề Lỗ chi gian, thư hưởng thư như thư hội, giai chí gian dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ BẢY

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, bà Phu nhân họ Khương gặp gỡ quan Tề Hầu ở đất Phòng.

***Tả truyện*:** Gặp gỡ ở đất Phòng là do ý muốn của Tề Hầu vậy.

***Quản kiến*:** Khương Thị ngao du giữa hai nước Tề và Lỗ, *Kinh văn* chép "yến hưởng", chép "đi sang", chép "gặp gỡ," đều là để ghi lại những việc gian tà vậy.

夏，四月辛卯，夜恒星不見，夜中星隕如雨。

左傳：恒星不見，夜明也。星隕如雨，與雨偕也。

公羊：列星不見，何以如？夜之中星反也。

穀梁：著於上見於下謂之雨，著於下見於上謂之隕，豈雨說哉！

管見：辛卯夜恒星不見，夜中星隕如雨，星既不見，何以知其隕？雨非星象，其隕也何以如雨？諸家多疑其義。

左氏謂：夜明不見星，亦爲有理。星隕與雨偕，則於如字不妥，而未見夜中之義。公羊隕作賞，其意以謂，列星不見，夜之中星，反墜於地，不及尺其賞如雨。意甚迂晦。穀梁夜作昔，蓋謂日入而星出可以見，星隕且雨而不見也。若是則陰雨而不見星，何以知其隕？經書夜中星隕，其爲隕於夜中明矣。豈可曲爲之說，而解之乎？淺意恒星者，恒見之星，日既入而不見，則星失其度，所以爲異，及至夜中復見，自上而隕於下，其象如雨，則爲大異矣。啖氏謂：奔流如雨之多，義較明白，是時王綱既墜，伯統將興，故其象爲天星昏暗不

明，下墜於地。天人之際不可誣也。宋祥興間，有大星隕於海，從之者數百，未幾而崖山溺，蒙古僭居正統。春秋致祥天象，其垂訓萬世，豈不著明哉。

Hạ tứ nguyệt Tân Mão, dạ Hằng tinh bất kiến, dạ trung tinh vẫn như vũ.

Tả truyện: Hằng tinh bất kiến, dạ minh dã. Tinh vẫn như vũ, dữ vũ hài dã.

Công Dương: *Liệt tinh bất kiến, Hà dĩ như? Dạ chi trung tinh phản dã.*

Cốc Lương: *Trước ư thượng kiến ư hạ vị chi vũ, trước ư hạ kiến ư thượng vị chi vẫn,khởi vũ thuyết tai!*

Quản kiến: *Tân Mão dạ Hằng tinh bất kiến, dạ trung tinh vẫn như vũ, tinh ký bất kiến, hà dĩ tri kỳ vẫn? Vũ phi tinh tượng, kỳ vẫn dã hà dĩ như vũ? Chư gia đa nghi kỳ nghĩa.*

Tả Thị vị: Dạ minh bất kiến tinh, diệc vi hữu lý. Tinh vẫn dữ vũ giai, tắc ư như tự bất thoả, nhi vị kiến dạ trung chi nghĩa. Công Dương vẫn tác vẫn, kỳ ý dĩ vị, liệt tinh bất kiến, dạ chi trung tinh, phản truy ư địa, bất cập xích kỳ vẫn như vũ. ý thậm vu hồi. Cốc Lương dạ tác tích, cái vị nhật nhập nhi tinh xuất khả dĩ kiến, tinh vẫn thả vũ nhi bất kiến dã. Nhược thị tắc âm vũ nhi bất kiến tinh, hà dĩ tri kỳ vẫn? Kinh thư dạ trung tinh vẫn, kỳ vi vẫn ư dạ trung minh hỹ. Khởi khúc vi chi thuyết, nhi giải chi hồ? Thiển ý Hằng tinh giả, Hằng kiến chi tinh, nhật ký nhập nhi bất kiến, tắc tinh thất kỳ độ, sở dĩ vi dị, cập chí dạ trung phục kiến, tự thượng nhi vẫn ư hạ, kỳ tượng như vũ, tắc vi đại dị hỹ. Đạm Thị vị: Bôn lưu như vũ chi đa, nghĩa hiệu minh bạch, thị thời Vương cương ký truy, bá thống tương hưng, cố kỳ tượng vi thiên tinh hôn ám bất minh, hạ truy ư địa. Thiên nhân chi tế bất khả vu dã. Tống Tường Gưng gian, hữu đại tinh vẫn ư hải, tòng chi giả số bách, vị cơ nhi Nhai Sơn nịch, Mông Cổ tiếm cư chính thống. Xuân Thu trí tường thiên tượng, kỳ thuỳ huấn vạn thế, khởi bất trước minh tai.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, ngày Tân Mão, ban đêm sao Hằng[1] không xuất hiện, nửa đêm sao sa xuống như mưa.

***Tả truyện*:** Hằng tinh không xuất hiện là do ban đêm bầu trời sáng. Sao sa như mưa nghĩa là sao lẫn mưa cùng rơi xuống.

***Công Dương*:** Sao không mọc làm sao biết được là nửa đêm. Là vì lúc đó sao mai lại mọc.

***Cốc Lương*:** Thấy rõ ở trên trời và lại thấy rõ ở dưới đất gọi là mưa. Thấy rõ ở dưới đất, mà không thấy rõ ở trên trời gọi là sao sa, có phải mưa đâu.

***Quản kiến*:** "Ngày Tân Mão, ban đêm sao Hằng không xuất hiện, nửa đêm sao sa xuống như mưa." Sao đã không mọc làm sao biết là sao rơi? Mưa không phải là tinh tượng của sao, tại sao lại bảo sao sa như mưa? Nhiều người đều ngờ nghĩa này?

Tả truyện nói: "Vì đêm sáng cho nên không thấy các vì sao," kể cũng có lý. Nếu cho rằng, sao lẫn với mưa cùng rơi xuống, thì nghĩa của chữ "như" (như mưa) không ổn, mà cũng không rõ nghĩa chữ nửa đêm. *Công Dương* thì cho rằng chữ "vẫn" (隕) là chữ "vẫn" (𠦝)[2] ý nói các vì sao không mọc, đến nửa đêm lại mọc và rơi xuống đất, không đầy một thước, sao sa như mưa. Cách giải thích ấy thật là mơ hồ. *Cốc Lương* thì cho chữ "dạ" (夜) là chữ "tích" (昔), có lẽ nói mặt trời lặn thì sao mọc, có thể thấy rõ, sao lẫn với mưa cùng rơi xuống nên không trông thấy rõ. Như vậy là do mưa mù nên không thấy sao, vậy [đã thấy sao] thì do đâu mà biết sao rơi? *Kinh văn* chép: "Giữa đêm có sao rơi" vậy sao rơi vào lúc nửa đêm là rõ rồi. Sao có thể đưa ra những thuyết để giải thích loanh quanh? Theo ý nông cạn của tôi, Hằng tinh là sao thường thấy, khi mặt trời đã lặn, mà không thấy mọc, là sao ấy đã sai độ số, đó là điều lạ. Đến nửa đêm sao lại mọc, và từ trên trời rơi xuống đất, hình bóng của nó như mưa, thì lại càng lạ hơn. Họ Đạm nói: "Sao chảy xuống nhiều như mưa, ý nghĩa khá rõ ràng." Khi ấy kỷ cương nhà Chu đổ nát, nghiệp bá sắp nổi lên, cho nên các vì sao trên trời mờ tối, hình bóng của nó rơi xuống đất. Mối liên hệ giữa trời và người không thể nói là không có vậy. Đời Tống niên hiệu Tường Hưng[3] có ngôi sao lớn rơi xuống biển, kèm theo mấy trăm ngôi sao nữa, chẳng bao lâu thì Đế Bính chết đuối ở Nhai Sơn,[4] quân Mông Cổ

vào chiếm ngôi chính thống. *Kinh Xuân Thu* chép rõ các hiện tượng của trời, là để dạy dỗ cho muôn đời, há chẳng rõ ràng lắm sao!

CHÚ THÍCH:

1. Hằng tinh: Là ngôi sao làm trung tâm cho nhiều vì sao khác mà vị trí của nó thường không thay đổi.

2. Hai chữ "vẫn" này xưa vẫn dùng lẫn cho nhau.

3. Tường Hưng: Là niên hiệu của Đế Bính nhà Nam Tống năm 127.

4. Nhai Sơn: Ở phía nam huyện Tân Hội tỉnh Quảng Đông Trung Quốc. Cuối đời Nam Tống, Lục Tú Phu đã cùng Đế Bính nhảy xuống biển chính ở chỗ này.

秋，大水，無麥苗。

左傳：不害嘉穀。

公羊：一災不書，待無麥然後書無苗。

穀梁：麥苗同時也。

管見：夏取其麥，秋取其禾，周之秋，今之夏。而有大水爲災，則麥之熟者不得收，禾苗之繼種者不得秀。桓莊之經所書大水，皆當文姜之時，可見壯陰作沴，其感召如此。聖人謹天災，重民食，故詳書災之爲害，以見致災之由，垂訓之意遠矣。左氏公羊之論不可從。

Thu, đại thuỷ, vô mạch miêu.

Tả truyện: *Bất hại gia cốc.*

Công Dương: *Nhất tai bất thư, đãi vô miêu nhiên hậu thư vô miêu.*

Cốc Lương: *Mạch miêu đồng thời dã.*

Quản kiến: Hạ thủ kỳ mạch, thu thủ kỳ hoà, Chu chi thu, kim chi Hạ. Nhi hữu đại thuỷ vi tai, tắc mạch chi thục giả bất đắc thu, hoà miêu chi kế chủng giả bất đắc tú. Hoàn Trang chi Kinh Sở thư đại thuỷ, giai đương Văn Khương chi thời, khả kiến tráng âm tác chẩn, kỳ

cảm triệu như thử. Thánh nhân cẩn thiên tai, trọng dân thực, cố tường thư tai chi vi hại, dĩ kiến trí tai chi do, thuỳ huấn chi ý viễn hỹ. Tả Thị Công Dương chi luận bất khả tòng.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, nước lớn, lúa mạch không nảy mầm.[1]

***Tả truyện*:** Không hại đến lúa.

***Công Dương*:** Tai hoạ thì không chép, đợi đến khi không có lúa mạch, rồi mới chép.

***Cốc Lương*:** Mất hết lúa mạch lúa mì cùng một lúc.

***Quản kiến*:** Mùa hạ gặt lúa mạch, mùa thu gặt lúa mì. Mùa thu nhà Chu tức là mùa hạ ngày nay. Nếu mà có thiên tai lụt lội, thì lúa mạch đã chín cũng không gặt được, lúa mì trồng tiếp theo cũng không trổ bông kịp. *Kinh văn* chép nạn lụt lớn đời Hoàn Công và Trang Công, đều xảy ra vào thời Văn Khương, đủ thấy khí âm quá thịnh dẫn đến thiên tai, sự cảm ứng rõ rệt đến như vậy. Thánh nhân chép cẩn thận thiên tai là coi trọng cái ăn của dân, cho nên chép kỹ tác hại của thiên tai, để thấy rõ nguyên nhân gây ra thiên tai, có ý để lại lời răn dạy dài lâu vậy. Còn lời bàn của *Tả truyện* và *Công Dương* không thể nào theo được.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Cả nước, chẳng còn lúa chiêm chín, lúa mùa xanh."

冬，夫人姜氏會齊侯于穀。

管見：或曰文姜之惡，一書足矣，何以屢書？曰此刑故無小之意，以國君之母，宣淫於街衢都邑之間，馳逐遨遊，歲以爲常，時人不能誅之，使其淫毒流行，終貽魯國之禍。乃其名曰夫人，其姓曰姜氏，儼然我小邑也。聖人作經，以刑典示天下，苟諱其奸，略其惡，則萬世之下，壬姜之與褒妲淑慝何分，而防淫之典，毋乃有所縱乎？不一書之，然後姜氏之罪無所逃於斧鉞，而人始知禮義廉恥之不可忽矣。

Đông, Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Cốc.

Quản kiến: *Hoặc viết Văn Khương chi ấc, nhất thư túc hỹ, hà dĩ lũ thư? Viết thử hình cố vô tiểu chi ý, dĩ quốc quân chi mẫu, tuyên dâm ư nhai cù đô ấp chi gian, trì trục ngao du, tuế dĩ vi thường, thời nhân bất năng trụ chi, sử kỳ dâm độc lưu hành, chung di Lỗ quốc chi hoạ. Nãi kỳ danh viết Phu nhân, kỳ tính viết Khương Thị, nghiễm nhiên ngã tiểu ấp dã. Thánh nhân tác kinh, dĩ hình điển thị thiên hạ, cẩu huỷ kỳ gian, lược kỳ ác, tắc vạn thế chi hạ, Nhâm Khương chi dữ bao úa thục thắc hà phân, nhi phòng dâm chi điển, vô nãi hữu sở túng hồ? Bất nhất thư chi, nhiên hậu Khương Thị chi tội vô sở đào ư phủ việt, nhi nhân thuỷ tri lễ nghĩa liêm sỉ chi bất khả hốt hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, bà Phu nhân họ Khương gặp gỡ quan Tề Hầu ở đất Cốc.

Quản kiến: Có người nói, tội của Văn Khương chép một lần là đủ, sao cứ chép đi chép lại mãi? Trả lời: Tội ấy có ý cố tình thì không cứ là nhỏ. Văn Khương là mẹ vua lại ngang nhiên làm điều dâm loạn giữa phố phường, đô ấp, nhởn nhơ ngạo mạn, năm nào cũng thế, người đương thời không ai dám giết, khiến cho nọc độc dâm bôn tràn ra khắp nơi, cuối cùng dưa tai hoạ đến cho nước Lỗ. Danh là Phu nhân, họ là Khương Thị, nghiễm nhiên là "tiểu quân" của nước Lỗ. Thánh nhân làm *Kinh Xuân Thu,* dùng hình luật răn thiên hạ, nếu dấu diếm việc gian tà, bỏ qua điều xấu xa, thì vạn đời sau, Thái Nhâm, Thái Khương[1] không khác gì Bao Tự, Đát Kỷ.[2] Thế thì phép tắc phòng gian dâm không có thể buông lỏng được chăng? *Kinh văn* không chỉ chép một lần là để sau này cái tội của Khương Thị không còn chỗ để tránh khỏi búa rìu, và người mới biết đến lễ nghĩa liêm sỉ, không phải ngỡ ngàng nữa.

CHÚ THÍCH:

1. Thái Nhâm: Là vợ Vương Quí, đẻ ra Văn Khương. Thái Khương là vợ Chu Thái Vương. Hai người này đều nổi tiếng là hiền đức.

2. Bao Tự: Là vợ Chu U Vương, Đát Kỷ là vợ vua Trụ nhà Thương, đều nổi tiếng là dâm loạn, làm quốc gia nghiêng ngửa.

[莊公]八年

春，王正月，師次于郎，以俟陳人蔡人。

公羊:此其言俟何?託不得也。

管見:次而書俟，見其次之久，而師之憊也。師不以次爲譏，詳其所次之由，而善惡可見。此則次而俟矣。囊橐啓行，公劉所以爲仁，尸饔轉恤，祈父所以爲暴。久頓師徒，羸糧以待，室家有轉輸之苦，原野有暴露之艱，斯師也，其謂之何師乎?果有所邀其侵軼我乎?則敵至而戰，而何必俟老師，果有所期以功伐人乎，則謀定而行，而何必俟以養敵。其究次而俟也，非徒無功，適以暴眾。春秋舉其甚者，爲斷案。如以成宋亂，以俟陳蔡之類，甚疾之辭也。故疾暴莫嚴乎春秋。

[*TRANG CÔNG*] *BÁT NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt, sư thứ vu Lang, dĩ sĩ Trần nhân Sái nhân.

Công Dương: *Thử kỳ ngôn sỹ hà? Thác bất đắc dã.*

Quản kiến: *Thứ nhi thư sĩ, kiến kỳ thứ chi cửu, nhi sư chi bị dã. Sư bất dĩ thứ vi ky, tường kỳ sở thứ chi do, nhi thiện ác khả kiến. Thử tắc thứ nhi sĩ hỹ. Nang thác khải hành, Công Lưu sở dĩ vi nhân, thi ung chuyển tuất, kỳ phụ sở dĩ vi bộc. Cửu đốn sư đồ, doanh lương dĩ đãi, thất gia hữu chuyển thâu chi khổ, nguyên dã hựu bộc lộ chi gian, tư sư dã, kỳ vị chi hà sư hồ? Quả hữu sở yêu kỳ xâm dật ngã hồ? Tắc địch chí nhi chiến, nhi hà tất sĩ lão sư, quả hữu sở kỳ dĩ công phạt nhân hồ, tắc mưu định nhi hành, nhi hà tất sĩ dĩ dưỡng địch. Kỳ cửu thứ nhi sĩ dã, phi đồ vô công, thích dĩ bộc chúng. Xuân Thu cử kỳ thậm giả, vi đoán án. Như dĩ*

thành Tống loạn, dĩ sĩ Trần Sái chi loại, thậm tật chi từ dã. Cố tật bộc mạc nghiêm hồ Xuân Thu.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ TÁM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quân nước Lỗ ra đóng ở đất Lang để đợi người nước Trần, người nước Sái.

***Công Dương*:** Tại sao chép là "đợi"? Là có ý bất đắc dĩ vậy.

***Quản kiến*:** Đóng quân mà chép là "đợi," thấy rõ quân đóng đã lâu ngày, và binh lính đã mệt mỏi. Trong việc binh không chê trách việc đóng quân lại, nhưng phải biết rõ nguyên do, thì mới biết việc đóng quân lại là đúng hay sai. Đây là đóng quân lại để đợi vậy. Kìa xem việc bỏ lương khô vào đầy túi để rồi đi nơi khác, đó là đức nhân của Công Lưu;[1] đem binh mã vào nơi khổ ải, đó là điều bạo ngược của Kỳ phủ.[2] Nay Trang Công đóng quân một chỗ, tích trữ lương thực để chờ, làm cho vợ con họ phải vất vả, lo lắng thấp thỏm, binh sĩ phải khốn khổ nơi chiến trường sương gió, đạo quân này đáng gọi là đạo quân gì? Nếu có nước khác định đến xâm lấn ư? Thì giặc đến là đánh, việc gì phải chờ đợi, làm cho binh sĩ mệt mỏi. Nếu có dự định đi đánh nước người ư? Thì mưu kế đã định là thi hành, việc gì phải chờ đợi để kẻ địch kịp phòng bị. Trang Công cuối cùng cứ đóng quân để chờ, chẳng những toi công mà còn làm binh sĩ vất vả. *Kinh Xuân Thu* nêu lỗi lầm như thế để mà xét tội. Như việc Hoàn Công[3] đóng quân đợi người Trần, người Sái, *Kinh văn* đều dùng từ tỏ ý rất ghét vậy. Cho nên có thể nói, ghét kẻ bạo ngược không gì nghiêm khắc bằng *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Thơ Công Lưu, trong *Đại nhã, Kinh Thi* nói về Công Lưu (tức Thái Vương, ông tổ nhà Chu), đóng đô ở đất Mân, thường bị rợ Địch vào xâm lấn. Thái Vương nói: "Rợ Địch chỉ muốn lấy đất nước của ta. Người quân tử không vì cái để nuôi người mà làm hại người." Thế rồi liền bỏ sang đất Kỳ.

2. Bài thơ Kỳ phủ trong *Tiểu nhã, Kinh Thi* có câu: "Đem ta vào nơi vất vả, khiến mẹ ta phải vất vả việc bếp nước." Ý nói, việc binh sĩ oán Kỳ phủ (quan Tư mã đời Chu Tuyên Vương) bắt họ phải đi lính lâu ngày không có ai ở nhà nuôi mẹ.

3.Lỗ Hoàn Công năm thứ 2, Hoa Đốc giết vua của mình là Dữ Di, Hoàn Công hội với Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá ở đất Tắc để giúp kẻ làm loạn của nước Tống.

甲午，治兵。

左傳：治兵于廟，禮也。

公羊：何言乎[祠]兵？爲九也。

穀梁：出曰治兵，習戰也。

管見：治兵者，治車從，肅軍位，申紀律，習戰陣。蓋由出次于郎，因而整軍經武者也。伯禽征淮夷，誓眾於費曰，[厚]乃甲胄，[盾]乃干，無敢不弔；備乃弓矢，鍛乃矛，無敢不善。然則次郎治兵何譏乎。曰淮徐並興，東郊不開，則師出有名矣。伯禽爲方伯帥諸侯之師，以伐之而治兵於費，則師出以律矣。莊公意在爭邾，約陳蔡以出師，二國畏齊而不敢至。興無名之師，謀同姓之國。其事比伯禽大異。及師次既久，乃始訓飭而整齊之，可謂之有律乎？謹而日之，其爲久役玩武之罪自見，左氏治兵于廟非矣。

Giáp Ngọ, trị binh.

Tả truyện: Trị binh vu miếu, lễ dã.

***Công Dương:** Hà ngôn hồ [từ] binh? Vi cửu dã.*

***Cốc Lương:** Xuất viết trị binh, tập chiến dã.*

***Quản kiến:** Trị binh giả, trị xa tòng, túc quân vị, thân kỷ luật, tập chiến trận. Cái do xuất thứ vu Lang, nhân nhi chỉnh quân kinh vũ giả dã. Bá Cầm chinh Hoài Di, thệ chúng ư Phí viết, [hậu] nãi giáp trụ, [thuẫn] nãi can, vô cảm bất điếu; bị nãi cung thỉ, đoán nãi mâu, vô cảm bất thiện. Nhiên tắc thứ lang trị binh hà ky hồ. Viết hoài từ tịnh hưng,*

đông giao bất khai, tắc sư xuất hữu danh hỹ. Bá Cầm vi phương bá suý chư hầu chi sư, dĩ phạt chi nhi trị binh ư Phí, tắc sư xuất dĩ luật hỹ. Trang Công ý tại tranh Thành, ước Trần Sái dĩ xuất sư, nhị quốc uý Tề nhi bất cảm chí. hưng vô danh chi sư, mưu đồng tính chi quốc. Kỳ sự tỷ Bá Cầm đại dị. Cập sư thứ ký cửu, nãi thuỷ huấn sức nhi chỉnh Tề chi, khả vị chi hữu luật hồ? Cẩn nhi nhật chi, kỳ vi cửu dịch ngoạn vũ chi tội tự kiến, Tả Thị trị binh vu Miếu phi hỹ.

[*Kinh văn*]: Ngày Giáp Ngọ, chỉnh đốn quân đội.

***Tả truyện*:** Chỉnh quân mà cáo với nhà Thái miếu là đúng lễ vậy.

***Công Dương*:** Tại sao nói phải chỉnh đốn quân đội? Vì đóng quân đã lâu ngày.

***Cốc Lương*:** Xuất quân thì gọi là chỉnh đốn quân đội, tức là tập trận vậy.

***Quản kiến*:** Chỉnh đốn quân đội nghĩa là chuẩn bị xe ngựa, tề chỉnh đội ngũ, tuyên bố quân pháp, diễn tập chiến trận. Có lẽ do việc đem quân đóng ở đất Lang, nên nhân đó chỉnh quân, luyện tập võ bị. Xưa kia Bá Cầm[1] đánh rợ Hoài Di thề trước quân sĩ ở đất Phí rằng: Áo giáp mũ chiến cho đầy đủ, lá chắn cho vững chắc, không dám không tính đến; cung nỏ bao tên cho đầy, dáo gươm cho sắc, không dám không hoàn thiện. Vậy thì Trang Công đóng quân ở đất Lang, chỉnh đốn binh mã, sao lại chê trách? Trả lời rằng: Về đời Bá Cầm nước Hoài, nước Từ để nổi loạn, bên đông không đi lại được, nên đem quân đi đánh là có danh nghĩa. Bá Cầm làm bá chủ một phương, thống lĩnh quân chư hầu đi đánh rợ Hoài Di, mà chỉnh đốn quân đội ở đất Phí, như thế là ra quân có kỷ luật. Chủ ý của Trang Công là tranh đất của nước Thành, hẹn với nước Trần, nước Sái cùng ra quân, nhưng nước Trần, nước Sái sợ quân Tề không dám đến. Trang Công xuất quân không có danh nghĩa, lại mưu chiếm nước cùng họ, việc này thật khác hẳn với việc của Bá Cầm. Đến khi đóng quân đã lâu, rồi mới đem ra huấn luyện chỉnh đốn lại quân đội, như thế có thể coi là ra quân có kỷ luật được chăng? *Kinh văn* cẩn thận ghi ngày (Giáp Ngọ), đủ thấy cái tội hành quân dài ngày, dùng binh bừa bãi của Trang Công. *Tả truyện* nói: "Chỉnh đốn quân ở nhà Thái miếu," là sai rồi.

CHÚ THÍCH:

1. Bá Cầm là con Chu Công được phong ở đất Lỗ. *Kinh Thư* (thiên Phí thệ) có chép việc Bá Cầm mang quân đi đánh Hoài Di và Từ Nhung.

夏，師及齊師圍郠，郠降于齊師。

左傳：仲慶父欲伐齊師。公曰不可，我定不德，齊師何罪？

管見：隱十年，齊以入郠，則取郠者齊之志也。何以書師及，若魯爲志者？曰魯於郠親也，齊欲取之，魯當救之，乃乘齊之釁，欲爭其利。次郎之師，動於利者也。陳蔡不至，乃陽與齊合，將因齊之力，而分其地。郠卒降于齊師，力不及也。其曰我定不德，齊師何罪，定有悔於德力皆無，何以服人。故郠降于齊，而以魯及之，誅心之法也。

Hạ, sư cập Tề sư vi Thành, Thành hàng vu Tề sư.

Tả truyện: Trọng Khánh Phủ dục phạt Tề sư. Công viết: Bất khả, ngã thực bất đức, Tề sư hà tội?

Quản kiến: *Ẩn thập niên, Tề dĩ nhập Thành, tắc thủ Thành giả Tề chi chí dã. Hà dĩ thư sư cập, nhược Lỗ vi chí giả? Viết Lỗ ư Tao thân dã, Tề dục thủ chi, Lỗ đương cứu chi, nãi thừa Tề chi hấn, dục tranh kỳ lợi. Thứ Lang chi sư, động ư lợi giả dã. Trần Sái bất chí, nãi dương dữ Tề hợp, tương nhân Tề chi lực, nhi phân kỳ địa. Thành tốt hàng vu Tề sư, lực bất cập dã. Kỳ viết ngã thực bất đức, Tề sư hà tội, thực hữu hối ư đức lực giai vô, hà dĩ phục nhân. Cố Thành hàng vu Tề, nhi dĩ Lỗ cập chi, tru tâm chi pháp dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, quân nước Lỗ cùng với quân nước Tề vây đánh nước Thành, nước Thành hàng quân nước Tề.

Tả truyện: Trọng Khánh Phủ muốn đánh quân Tề. Trang Công đáp: "Không nên, chính vì ta không có đức chứ quân Tề có tội gì."

Quản kiến: Lỗ Ẩn Công năm thứ 10, quân Tề đã kéo quân vào nước Thành, chứng tỏ quân Tề đã có chủ ý muốn chiếm nước Thành. Tại sao lại chép "quân Lỗ cùng với quân Tề" như là Lỗ chủ ý chiếm nước Tao vậy? Xin trả lời rằng: Lỗ đối với Thành là họ hàng thân thích, nay Tề muốn chiếm nước Thành, Lỗ nên cứu giúp, trái lại nhân dịp Tề gây hấn, còn định kiếm lợi trong chuyện đó. Việc Lỗ đóng quân ở đất Lang, chỉ là một việc làm cầu lợi mà thôi. Nhưng vì nước Trần, nước Sái không đến, nên phải hợp sức với Tề, định nhờ sức mạnh của Tề, mà chia đất của Thành. Cuối cùng Thành hàng phục quân Tề, là do sức mạnh của Lỗ không bằng Tề. Trang Công nói: "Quả thực ta không có đức, chứ quân Tề có tội tình gì," là có ý hối về đức và lực của mình đều không có, biết lấy gì để người ta qui nhục. Cho nên Thành hàng Tề mà *Kinh văn* lại chép: "Quân Lỗ cùng với quân Tề," là cái phép đánh vào lòng người vậy.

秋，師還。

左傳：君子是以善魯莊公。

公羊：善辭也。

穀梁：還者事未畢也，遞也。

管見：春秋非特刑書也，兵書也。所謂兵書，非教戰也。正誼而不謀利，禁暴而不爲虐，是謂節制之師。師誼者王，師利者伯，師暴者潰，師虐者敗。故伐罪弔民，其動也義，謂之湯武。控大扶小，其謀也利，謂之桓文。疲民以逞，留時黷武，謂之暴。入人之國，戕人之邑，謂之虐，其不潰幸矣。

是役也，三時暴眾，法當潰，與齊爭利，理當敗，其不潰也，公自爲將；其不敗也，齊既得志於邾，公不敢爭，故得全師而歸。然而見利動眾，久役無功，同姓之國，亦因以弱，暴孰甚焉。易之師曰：君子以容民蓄眾。能容蓄其民眾，乃可以統馭人群。苟徒以利己，而不顧其害人，失君道矣。故出

書師次，入書師還，皆沒公以見貶。胡氏曰義繫於師，得經旨矣。不知春秋之義，不可以言兵。詳左氏公羊之意，皆以師還爲善，一則善其不爭，一則善其能還。不原始以要終，不能爭而，去幸而得還，烏在其可善也。

Thu, sư hoàn.

Tả truyện: *Quân tử thị dĩ thiện Lỗ Trang Công.*

Công Dương: *Thiện từ dã.*

Cốc Lương: *Hoàn giả sự vị tất dã, độn dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu phi đặc hình thư dã, binh thư dã. Sở vị binh thư, phi giáo chiến dã. Chính nghị nhi bất mưu lợi, cấm bộc nhi bất vi ngược, thị vị tiết chế chi sư. Sư nghị giả Vương, sư lợi giả bá, sư bộc giả hội, sư ngược giả bại. Cố phạt tội điếu dân, kỳ động dã nghĩa, vị chi Thang Vũ. Khống đại phù tiểu, kỳ mưu dã lợi, vị chi Hoàn Văn. Bì dân dĩ sính, lưu thời độc vũ, vị chi bộc. Nhập nhân chi quốc, tường nhân chi ấp, vị chi ngược, kỳ bất hội hạnh hỹ.*

Thị dịch dã, tam thời bộc chúng, pháp đương hội, dữ Tề tranh lợi, Lý đương bại, kỳ bất hội dã, Công tự vi tướng; kỳ bất bại dã, Tề ký đắc chí ư Tao, Công bất cảm tranh, cố đắc toàn sư nhi quy. Nhiên nhi kiến lợi động chúng, cửu dịch vô công, đồng tính chi quốc, diệc nhân dĩ nhược, bộc thục thậm yên. Dịch chi Sư viết: Quân tử dĩ dung dân súc chúng. Năng dung súc kỳ dân chúng, nãi khả dĩ thống ngự nhân quần. Cẩu đồ dĩ lợi kỷ, nhi bất cố kỳ hại nhân, thất quân đạo hỹ. Cố xuất thư sư thứ, nhập thư sư hoàn, giai một công dĩ kiến biếm. Hồ Thị viết nghĩa hệ ư sư, đắc Kinh chỉ hỹ. Bất tri Xuân Thu chi nghĩa, bất khả dĩ ngôn binh. Tường Tả Thị Công Dương chi ý, giai dĩ sư hoàn vi thiện, nhất tắc thiện kỳ bất tranh, nhất tắc thiện kỳ năng hoàn. Bất nguyên thuỷ dĩ yếu chung, bất năng tranh nhi, khứ hạnh nhi đắc hoàn, ô tại kỳ khả thiện dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, quân nước Lỗ mới kéo quân trở về.

Tả truyện: Người quân tử khen Trang Công về việc này.

Công Dương: Tỏ ý khen vậy.

***Cốc Lương*:** Kéo quân về là việc chưa xong mà bỏ về.

***Quản kiến*:** *Kinh Xuân Thu* không những là hình thư mà còn là binh thư. Gọi là binh thư nhưng không dạy về chiến trận. Có chính nghĩa mà không mưu lợi, ngăn bạo ngược, không làm điều tàn ác, đó gọi là quân đội có kỷ luật. Quân có chính nghĩa là bậc vương giả, quân chủ mưu lợi là hạng bá giả, quân bạo ngược thì tan vỡ, quân tàn ác thì đại bại. Cho nên đánh kẻ có tội để cứu dân, hành động đó là chính nghĩa, coi như vua Thang, vua Vũ.[1] Khống chế nước lớn, giúp đỡ nước nhỏ, là sự mưu lợi, coi như Tề Hoàn, Tấn Văn.[2] Đánh nhau liên miên, làm dân vất vả, gọi là bạo ngược. Kéo quân vào nước người ta, tàn phá đô ấp người ta, gọi là tàn ác, những loại quân ấy không tan vỡ, chỉ là may mắn mà thôi.

Trong chiến dịch này, quân sĩ phải vất vả đến ba mùa, theo binh pháp thì phải tan vỡ; tranh mối lợi với quân Tề, theo lý thì phải đại bại, thế mà không tan vỡ là do Trang Công tự làm tướng; không đến nỗi đại bại là do Tề đã thoả chí ở nước Tao, mà Trang Công cũng không dám tranh giành, vì vậy kéo quân về được an toàn. Nhưng Trang Công ham lợi mà dùng binh, hành quân lâu ngày không có kết quả gì, lại làm suy yếu nước cùng họ với mình, vậy còn gì bạo ngược hơn việc ấy? *Kinh Dịch*, quẻ Sư nói: "Người quân tử phải bao dung nuôi nấng dân chúng." Nếu biết bao dung nuôi nấng dân chúng, thì mới thống trị được dân chúng. Nếu chỉ biết lợi mình, mà không xét đến sự thiệt hại của người, thì thiếu đạo làm vua vậy. Cho nên, khi Trang Công xuất quân thì *Kinh văn* chép "đóng quân," khi trở về thì chép "Kéo quân về," cả hai chỗ đều không chép tên Trang Công để tỏ ý chê trách. Họ Hồ nói: "Nghĩa của *Kinh văn* căn cứ vào chữ quân đội," nói như thế thật đúng với ý của *Kinh văn*. Xem kỹ thì thấy rõ ý của *Tả truyện, Công Dương*, đều cho rằng *Kinh văn* chép chữ "kéo quân về" là tỏ ý khen, một là khen không tranh giành, hai là khen đem quân về được an toàn. Nói như thế là không căn cứ vào căn nguyên để hiểu kết cục, không đủ sức tranh phải bỏ đi, may mà đem được quân trở về, như thế thì còn đáng khen cái nỗi gì.

CHÚ THÍCH:

1. Thành Thang: Vua cuối cùng của nhà Hạ là Kiệt rất bạo ngược, nên Thành Thang đã đem quân chư hầu đánh Kiệt và lập ra nhà Thương.

- Vũ Vương: Vua cuối cùng của nhà Thương là Trụ rất tàn bạo, nên Vũ Vương đem quân chư hầu đánh Trụ và lập ra nhà Chu.

2- Tề Hoàn Công và Tấn Văn Công là hai vua chư hầu đời Xuân Thu đã có công đánh dẹp Di Địch tôn thờ thiên tử nhà Chu.

冬，十有一月癸未，齊無知弒其君諸兒。

左傳：連稱管至父作亂，齊侯田於貝丘遂弒之而立無知鮑叔牙奉小白出奔莒，管夷吾奉子糾來奔。

管見：督弒與夷而立馮連，管弒諸兒而立無知。經不目馮，而目無知何也？馮不與乎弒，無知與乎弒也。督既弒與夷，然後迎馮立之，其事不相聞，故馮得無罪。無知者，夷仲年之子，僖公待之，衣服禮秩如嫡。襄公絀之，以此懷怨，謀逆。連管之亂，寔爲内主。雖非如州吁手刃陳完，然其與連夫人通謀，以速貝丘之難。變由公族，前後一般，故以衛州吁爲例，不得如馮之無故，而連管之徒，不足道也。討罪之權衡，豈不正當者哉。若夫徒人費石之紛如皆死於難，而不得書及，愚於孔父下，竊已論之。大抵春秋聖人之刑賞也。刑不濫，故主謀爲逆者，其從不足誅。賞不僭，故導君爲非者，其死不足錄，善惡之辨明矣。知此義者，善不在明，惡不在暗。

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Quý Vị, Tề Vô Tri thí kỳ quân Chư Nhi.

Tả truyện: *Liên Xưng Quản Chí Phủ tác loạn, Tề Hầu điền ư Bối Khâu toại thí chi nhi lập vô tri. Bào Thúc Nha phụng Tiểu Bạch xuất bôn Cử, Quản Di Ngô phụng Tử Củ lai bôn.*

Quản kiến: *Đốc thí Dữ Di nhi lập Phùng Liên, Quản thí Chư Nhi nhi lập Vô Tri. Kinh bất mục Phùng, nhi mục Vô Tri hà dã? Phùng bất dữ hồ thí, Vô Tri dữ hồ thí dã. Đốc ký thí Dữ Di, nhiên hậu nghênh Phùng lập chi, kỳ sự bất tương văn, cố Phùng đắc vô tội. Vô Tri giả, Di Trọng Niên chi tử, Hy Công đãi chi, y phục lễ trật như đích. Tương Công truất chi, dĩ thử hoài oán, mưu nghịch. Liên Quản chi loạn, thực vi nội chủ. Tuy phi như Châu Hu thủ nhận Trần Hoàn, nhiên kỳ dữ Liên Phu nhân thông mưu, dĩ tốc Bối Khâu chi nạn. Biến do công tộc, tiền hậu nhất ban, cố dĩ Vệ Châu Hu vi lệ, bất đắc như Phùng chi vô cố, nhi Liên Quản chi đồ, bất túc đạo dã. Thảo tội chi quyền hành, khởi bất chính đương giả tai. Nhược phù Đồ Nhân Phí Thạch Chi Phân Như giai tử ư nạn, nhi bất đắc thư cập, ngu ư Khổng Phủ hạ, thiết dĩ luận chi. Đại để Xuân Thu Thánh nhân chi hình thưởng dã. Hình bất lạm, cố chủ mưu vi nghịch giả, kỳ tòng bất túc tru. Thưởng bất tiếm, cố đạo quân vi phi giả, kỳ tử bất túc lục, thiện ác chi biện minh hỹ. Tri thử nghĩa giả, thiện bất tại minh, ố bất tại ám.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 11 ngày Quý Mùi, Vô Tri nước Tề giết vua của mình là Chư Nhi.[1]

***Tả truyện*:** Liên Xưng và Quản Chí Phủ làm loạn, nhân Tề Hầu đi săn ở Bối Khâu liền giết đi rồi dựng Vô Tri làm vua. Bào Thúc Nha đem Tiểu Bạch chạy sang nước Cử, Quản Di Ngô đem Tử Cử chạy trốn.

***Quản kiến*:** Hoa Đốc giết vua của mình là Dữ Di mà lập Phùng Liên Xưng, Quản Chí Phủ giết Chư Nhi mà lập Vô Tri. Nhưng *Kinh văn* không chép Phùng giết vua, mà lại chép Vô Tri giết vua là tại sao? Vì Phùng không dự vào việc giết Dữ Di, còn Vô Tri thì tham gia vào việc giết Chư Nhi. Hoa Đốc đã giết Dữ Di rồi sau đó mới đón Phùng về lập làm vua, Phùng không hay biết gì việc ấy cho nên vô tội.[2] Còn Vô Tri là con Di Trọng Niên, được Tề Hy Công hậu đãi, cho hưởng tước trật phẩm phục như là con trưởng. Đến đời Tương Công

thì bị truất bỏ, cho nên Vô Tri đem lòng oán hận, âm mưu làm phản. Liên và Quản làm phản thực ra là do Vô Tri sai bảo. Tuy không phải như Châu Hu tự tay giết Trần Hoàn,[3] nhưng Vô Tri cùng với Liên Phu nhân[4] thông mưu để nhanh chóng đưa đến cái nạn Bối Khâu. Sự biến do công tộc gây ra trước sau đều như nhau, cho nên theo lệ Châu Hu nước Vệ, không được vô cớ như Phùng, còn bọn Liên và Quản thì không đáng nói đến. Cân nhắc để trị kẻ có tội há chẳng chính đáng sao! Còn bọn Đồ Nhân Phí và Thạch Chi Phân Như đều bị tử nạn, mà không được *Kinh văn* chép đến, về nghĩa này ngu tôi đã trộm bàn ở phần Khổng Phủ.[5] Nói tóm lại, *Kinh Xuân Thu* là sự thưởng phạt của Thánh nhân. Hình phạt không quá mức, cho nên chỉ trị kẻ chủ mưu làm loạn, còn bọn tòng phạm thì không đáng xét xử. Khen thưởng đúng mức cho nên kẻ đưa vua đến lỗi lầm, dẫu chết theo vua cũng không đáng khen, như vậy là phân biệt về thiện ác rất rõ ràng rồi. Người biết nghĩa này, thì sẽ rõ điều thiện không cần phải khoe khoang, điều ác dấu diếm cũng không được.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Nước Tề ngài Công tôn Vô Tri giết ông Trương Công là ngài Chư Nhi."

2. Lỗ Hoàn Công năm đầu: Hoa Đốc giết vua của mình là Dữ Di rồi đón Phùng khi ấy đang ở nước Trịnh về lập làm vua.

3. Lỗ Ân Công năm thứ 4: Châu Hu nước Vệ giết vua của mình là Trần Hoàn.

4. Liên phu nhân, là em của Liên Xưng vợ của Tề Tương Xương.

5. Khổng Phủ bị Hoa Đốc giết, *Kinh văn* chép: "Hoa Đốc giết vua của mình là Dữ Di cùng với Đại phu Khổng Phủ. Đồ Nhân Phí và Thạch Chi Phân Như chống lại kẻ thù của Tương Công nên bị giết." Nhưng *Kinh văn* không chép đến là vì cho rằng: Tương Công là kẻ gian ác làm bầy tôi, đã không biết can ngăn vua mà còn liều chết bảo vệ, thật đáng chê trách.

[莊公]九年

春，齊人殺無知。

管見：凡賊臣見殺，其謀在一人。特以國人殺之者，公天下以討賊之義也。故石錯殺州吁稱衛人，蔡季殺陳佗稱蔡人，雍糾殺無知稱齊人。或曰無罪而弒，如衛桓公完，陳太子免，則弒之者爲有罪，人之可得誅之。齊諸兒豺狼之性，禽鳥之行，積惡滅身，天特假手於無知耳。則其見殺，獨不可以楚比爲例乎？曰此條汪氏論之詳矣。齊襄雖無道，天王不誅，諸侯不討，則固齊國之君也。有弒之者，國人其可不君其君，而賊其賊乎？故以人許雍糾，而以賊目無知。夫然而亂賊之徒，無所逃於覆載之間矣。

[*TRANG CÔNG*] *CỬU NIÊN*

Xuân, Tề nhân sát Vô Tri.

Quản kiến: *Phàm tặc thần kiến sát, kỳ mưu tại nhất nhân. Đặc dĩ quốc nhân sát chi giả, công thiên hạ dĩ thảo tặc chi nghĩa dã. Cố Thạch Thác sát Châu Hu xưng Vệ nhân, Sái Quý sát Trần Đà xưng Sái nhân, Ung Lẫm sát vô tri xưng Tề nhân. Hoặc viết vô tội nhi thí, như Vệ Hoàn Công Hoàn, Trần Thái tử Miễn, tắc thí chi giả vi hữu tội, nhân chi khả đắc tru chi. Tề Chư Nhi sài lang chi tính, cầm điểu chi hàng, tích ác diệt thân, thiên đặc giả thủ ư vô tri nhĩ. Tắc kỳ kiến sát, độc bất khả dĩ sở tỷ vi lệ hồ? Viết thử điều Uông Thị luận chi tường hỹ. Tề Tương tuy vô đạo, Thiên vương bất tru, chư hầu bất thảo, tắc cố Tề quốc chi quân dã. Hữu thí chi giả, quốc nhân kỳ khả bất quân kỳ quân, nhi tặc kỳ tặc hồ? Cố dĩ nhân hứa Ung Lẫm, nhi dĩ tặc mục Vô Tri. Phù nhiên nhi loạn tặc chi đồ, vô sở đào ư phú tái chi văn hỹ.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ CHÍN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, người nước Tề giết Vô Tri.

Quản kiến: Phàm bầy tôi làm loạn bị giết, mà do một người chủ mưu, thì *Kinh văn* đều chép là người trong nước giết, để làm rõ cái nghĩa

người trong thiên hạ đều được phép giết kẻ làm loạn đó. Cho nên, Thạch Thác giết Châu Hu, *Kinh văn* chép là người nước Vệ giết, Sái Quý giết Trần Đà, *Kinh văn* chép là người nước Sái giết, Ung Lẫm giết Vô Tri, *Kinh văn* chép là người nước Tề giết. Hoặc có người nói, không có tội mà bị giết như Vệ Hoàn Công tên là Hoàn, Trần Thái Tử tên là Miễn, thì kẻ giết người là có tội, mọi người đều có quyền giết nó đi. Chư Nhi nước Tề là kẻ lang sói, mang nết của loài cầm thú, tội ác chất chồng làm hại đến thân, trời kia đã mượn tay Vô Tri để giết Chư Nhi đấy thôi. Thế thì riêng trường hợp Chư Nhi bị giết không thể theo cái lệ Công tử Tỷ nước Sở giết vua hay sao?[1] Trả lời rằng: Về việc này họ Uông đã bàn rất kỹ rồi.[2] Tề Tương Công tuy vô đạo, nhưng Thiên Vương không giết, chư hầu cũng không trị tội, thì Tề Tương Công vẫn là vua nước Tề. Đối với kẻ đã giết Tề Tương Công lẽ nào người trong nước lại có thể không coi Tề Tương Công không là vua của mình và giết kẻ loạn tặc đó đi? Cho nên *Kinh văn* coi Ung Lẫm là người, còn Vô Tri là giặc. Có như thế thì bọn loạn thần tặc tử mới không có nơi ẩn nấp trong khoảng trời che đất trở này.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Chiêu Công năm thứ 13: Công tử Tỷ nước Sở giết vua của mình tên là Kiển.

2. Họ Uông bàn rằng: "Cốc Lương nói: Công tử Tỷ được chép là "về" thì không phải là người có tội. Phàm tội giết vua đều có chép ngày, tức là không phải Tỷ giết. Nhưng Lý Khắc, Thương Nhân, Trần Khất, lũ ấy khi giết vua đều không thấy chép ngày. Thế đâu phải là không có tội giết vua? Bởi vậy cái tội giết vua của Công tử Tỷ không thể chối cãi được."

公及齊大夫盟于蔇。

左傳：齊善君也。

公羊：大夫何以不名？使莒眾然。

穀梁：盟納子糾也。

管見：桓公不死於弒，則同之嫡不成。淫案既發，勢不乾休。文姜與聞乎，故凡以爲子謀也。莊公資僅下中，心非純孝，明聞其事，深德於齊。知有母之可親，不知有父之可

尊，知有位之可樂，不知有讎之可報。及諸兒弒，子糾奔，遂奮然以納糾定齊爲己任。若曰此一役也，魯可以伯，雖親讎人之子，而以爲非讎人也，雖屈大夫之盟，而以非屈也，惟其心之憒於理，不覺其事之悖於義。義既不可，何以立信，雖盟以結之，終無益也。

故書公及，而大夫不名，見公有意結人，而人則徒然無所繫著以要其信也。齊雖無君，必有當國事，與公爲盟。君前臣名，有公在，豈不當名齊之大夫者。惟公不能父已之父，而欲子人之子，則齊大夫，安得君人之君，而臣已之臣乎?春秋之旨深矣。

Công cập Tề Đại phu minh vu Ký.

Tả truyện: *Tề thiện quân dã.*

Công Dương: *Đại phu hà dĩ bất danh? Sử Cử chúng nhiên.*

Cốc Lương: *Minh nạp Tử Củ dã.*

Quản kiến: *Hoàn Công bất tử ư thí, tắc Đồng chi đích bất thành. Dâm án kỳ phát, thế bất kiền hưu. Văn Khương dữ văn hồ, cố phàm dĩ vi tử mưu dã. Trang Công tư cận hạ trung, tâm phi thuần hiếu, minh văn kỳ sự, thâm đức ư Tề. Tri hữu mẫu chi khả thân, bất tri hữu phụ chi khả tôn, tri hữu vị chi khả lạc, bất tri hữu thù chi khả báo. Cập Chư Nhi thí, Tử Củ bôn, toại phấn nhiên dĩ nạp Củ định Tề vi kỷ nhậm. Nhược viết thử nhất dịch dã, Lỗ khả dĩ bá, tuy thân thù nhân chi tử, nhi dĩ vi phi thù nhân dã, tuy khuất Đại phu chi minh, nhi dĩ phi khuất dã, duy kỳ tâm chi tào ư lý, bất giác kỳ sự chi bội ư nghĩa. Nghĩa kỷ bất khả, hà dĩ lập tín, tuy minh dĩ kết chi, chung vô ích dã.*

Cố thư Công cập, nhi Đại phu bất danh, kiến Công hữu ý kết nhân, nhi nhân tắc đồ nhiên vô sở hệ trước dĩ yếu kỳ tín dã. Tề tuy vô quân, tất hữu đương quốc sự, dữ Công vi minh. Quân tiền thần danh, hữu công tại, khởi bất đương danh Tề chi Đại phu giả. Duy Công bất năng phụ dĩ chi

phụ, nhi dục tử nhân chi tử, tắc Tề Đại phu, an đắc quân nhân chi quân, nhi thần dĩ chi thần hồ? Xuân Thu chi chỉ thâm hỹ.

[*Kinh văn*]: Vua Trang Công cùng với quan Đại phu nước Tề ăn thề ở đất Ký.

***Tả truyện*:** Vì Tề không có vua.

***Công Dương*:** Đại phu tại sao không chép tên? Vì để coi như là chứng nhân.

***Cốc Lương*:** Ăn thề để đưa Công tử Củ về nước.

Quản kiến: Hoàn Công nếu không bị giết, thì con trưởng là Đồng không được nối ngôi. Cái án Văn Khương thông dâm với anh ruột là Tề Tương Công đã đồn khắp trong ngoài, không thể bưng bít được. Văn Khương cũng tham gia vào việc mưu sát ấy, cho nên mọi việc đều vì con mà mưu tính. Trang Công tư chất tầm thường, lại không phải là người hiếu thảo, khi biết việc ấy thì lại rất biết ơn nước Tề. Biết rằng mẹ là người thân thiết, mà không biết cha là đáng kính, biết có được ngôi vua là đáng mừng, mà không biết có thù thì phải trả. Đến lúc Chư Nhi (Tề Tương Công) bị giết, Tử Củ phải chạy trốn, Trang Công liền hăng hái coi việc đưa Củ về làm vua để định yên nước Tề là trách nhiệm của mình. Nếu cho rằng, nhờ việc này Lỗ có thể làm nên nghiệp bá, thì dẫu thân thiện với con của kẻ thù cũng cho rằng không phải kẻ thù, dẫu phải hạ mình để ăn thề với Đại phu nước Tề nhưng cũng cho là không phải hạ mình. Nếu vậy thì lòng quá ngu tối, không biết rằng việc mình làm là trái với nghĩa lý. Nghĩa lý là đã trái, thì lấy gì để làm tin, dẫu có hẹn ước ăn thề, kết cục cũng chẳng có ích gì.

Cho nên, *Kinh Xuân Thu* chép "Trang Công cùng với," mà Đại phu nước Tề thì không chép tên, đủ thấy rõ rằng, Trang Công có ý kết thân với người, nhưng người lại thờ ơ và không có gì để ràng buộc lời hẹn ước. Nước Tề dẫu không có vua, nhưng tất phải có người đảm đương việc nước, để cùng với Trang Công ăn thề. Trước vua thì bầy tôi phải chép tên, có Trang Công cùng hội họp, lẽ nào lại không chép tên của Đại phu nước Tề. Chỉ vì Trang Công không biết tôn cha mình là cha, mà lại muốn coi con người như con mình, thế thì Đại phu nước Tề sao có thể coi vua của người là vua mình mà thần phục họ như bầy tôi của họ? Ý nghĩa của *Kinh Xuân Thu* thật là sâu xa vậy!

夏，公伐齊納糾。

公羊：納者何？入辭也。何以不稱公子？君前臣名也。

管見：納者何？言難辭也。不稱子糾之者，讎人之子，不與公之親之也。伐而納之，強辭也。

Hạ, Công phạt Tề nạp Củ.

Công Dương: *Nạp giả hà? Nhập từ dã. Hà dĩ bất xưng Công tử? Quân tiền thần danh dã.*

Quản kiến: *Nạp giả hà? Ngôn nạn từ dã. Bất xưng Tử Củ chi giả, thù nhân chi tử, bất dữ Công chi thân chi dã. Phạt nhi nạp chi, cường từ dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công đánh nước Tề, đưa Tử Củ vào làm vua.[1]

***Công Dương*:** Tại sao chép là "đưa vào"? Là vì không nên đưa về vậy. Củ tại sao không chép là Công tử? Vì trước vua bầy tôi phải chép tên.

***Quản kiến*:** Tại sao *Kinh văn* lại chép "đưa vào"? Là ở đây có lời khó nói. Không chép là Tử Củ, vì đó là con của kẻ thù, không cho phép Trang Công thân với Củ vậy. Nay *Kinh văn* chép: Trang Công đánh Tề để đưa Củ vào làm vua, có nghĩa là việc không nên làm mà cứ cố tình làm.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa hạ, ông Trang Công đi đánh nước Tề, đưa ngài Tử Củ về."

齊小白入于齊。

左傳：公伐齊納糾，桓公自莒先入。

公羊：其言入何篡辭也。

穀梁：反以好曰歸，以惡曰入。小白入于齊，惡之也。

程子曰：管仲之去糾事小白，皆非正，去就輕也。

管見:入，逆辭也，然小白繫之齊，而其辭曰入。糾也納不稱子，及其殺而子之，諸家以是紛紜。或糾白爲僖子，白弟而糾兄，白長而糾幼，窮而不得其說。又以鄭忽曹羈爲例，謂白嫡長當立。糾次幼不當立，愚以爲如此，春秋之法，非活動矣。

糾白爲僖子，或爲襄子，誰兄誰弟，固不必辨。春秋之志，在於天下爲公，可與賢則與賢，可與子則與子，夫是之謂權。糾與白本非有國，乘變而立，則賢是議。白之立，齊人之願也。憲憲令德，宜民宜人，國人之所宜，故聖人以繫之齊，見白之宜有國也。然其兄弟相乎，不由君父之命，雖人心所與，而立不由正，於理爲逆，不得以歸爲例。

是以入之，若糾者，其人無聞焉，魯侯強欲定之，盟大夫而納之，寔非國人之所願也。聖人不欲子讎人之子，以爲公洩，故目公以見貶，而糾不稱子，及齊人取而殺之，明其爲齊侯之子，以甚桓公也。噫一字之權行，其爲揚善遏惡之旨，淵乎爲哉。又按胡氏以管仲相桓爲徙義，召忽死糾爲傷勇，引聖人之言，爲糾白宜立不宜立之證。大抵聖人以人才去就論，二者皆非正，則就其賢者，以立功，於義無妨，去其不肖者以全身，徒死無益。此爲士夫行己之訓，其於糾白長幼之案，似不相關，此條當從程子。

Tề Tiểu Bạch nhập vu Tề.

Tả truyện: *Công phạt Tề nạp Cử, Hoàn Công tự Cử tiên nhập.*

Công Dương: *Kỳ ngôn nhập hà? Soán từ dã.*

Cốc Lương: *Phản dĩ hảo viết quy, dĩ ác viết nhập. Tiểu Bạch nhập vu Tề, ác chi dã.*

Trình Tử viết:*Quản Trọng chi khứ Cử sự Tiểu Bạch, giai phi chính, khứ tựu khinh dã.*

Quản kiến: *Nhập, nghịch từ dã, nhiên Tiểu Bạch hệ chi Tề, nhi kỳ từ viết nhập. Cử dã nạp bất xưng tử, cập kỳ sát nhi tử chi, chư gia dĩ thị phân vân. Hoặc Cử Bạch vi hy tử, Bạch đệ nhi Cử huynh, Bạch trưởng nhi Cử ấu, cùng nhi bất đắc kỳ thuyết. Hựu dĩ Trịnh Hốt Tào Ky vi lệ, vị Bạch đích trưởng đương lập. Cử thứ ấu bất đương lập, ngu dĩ vi như thử, Xuân Thu chi pháp, phi hoạt động hỹ.*

Cử Bạch vi Hy tử, hoặc vi Tương tử, thuỳ huynh thuỳ đệ, cố bất tất biện. Xuân Thu chi chí, tại ư thiên hạ vi công, khả dĩ hiền tắc dĩ hiền, khả dĩ tử tắc dĩ tử, phù thị chi vị quyền. Cử dĩ Bạch bản phi hữu quốc, thừa biến nhi lập, tắc hiền thị nghị. Bạch chi lập, Tề nhân chi nguyện dã. Hiến hiến lệnh đức, nghi dân nghi nhân, quốc nhân chi sở nghi, cố Thánh nhân dĩ hệ chi Tề, kiến Bạch chi nghi hữu quốc dã. Nhiên kỳ huynh đệ tương hồ, bất do quân phụ chi mệnh, tuy nhân tâm sở dữ, nhi lập bất do chính, ư lý vi nghịch, bất đắc dĩ quy vi lệ.

Thị dĩ nhập chi, nhược Cử giả, kỳ nhân vô văn yên, Lỗ Hầu cường dục định chi, minh Đại phu nhi nạp chi, thực phi quốc nhân chi sở nguyện dã. Thánh nhân bất dục tử thù nhân chi tử, dĩ vi Công mỗi, cố Mục Công dĩ kiến biếm, nhi Cử bất xưng tử, cập Tề nhân thủ nhi sát chi, minh kỳ vi Tề Hầu chi tử, dĩ thậm Hoàn Công dã. Y nhất tự chi quyền hành, kỳ vi dương thiện át ác chi chỉ, uyên hồ vi tai. Hựu án Hồ Thị dĩ Quản Trọng tương Hoàn vi tỷ nghĩa, Thiệu Hốt Tử Cử vi thương dũng, dẫn Thánh nhân chi ngôn, vi Cử Bạch nghi lập bất nghi lập chi chứng. Đại để Thánh nhân dĩ nhân tài khứ tựu luận, nhị giả giai phi chính, tắc tựu kỳ hiền giả, dĩ lập công, ư nghĩa vô phương, khứ kỳ bất tiếu giả dĩ toàn thân, đồ tử vô ích. Thử vi sĩ phu hành kỷ chi huấn, kỳ ư Cử Bạch trưởng ấu chi án, tự bất tương quan, thử điều đương tòng Trình Tử.

[*Kinh văn*]: Tiểu Bạch nước Tề vào nước Tề.

***Tả truyện*:** Trang Công đánh Tề đem Củ vào Tề nhưng Tề Hoàn Công (Tiểu Bạch) đã từ nước Cử vào trước rồi.

***Công Dương*:** Tại sao lại chép là "vào"? Là vì cướp ngôi.

***Cốc Lương*:** Kẻ đáng làm vua thì chép là "về," không đáng thì chép là "vào." *Kinh văn* chép "Tiểu Bạch nước Tề vào nước Tề" là tỏ ý ghét vậy.

***Trình Tử nói*:** Quản Trọng bỏ Củ để thờ Tiểu Bạch vì cả hai đều không chính đáng được hưởng ngôi, cho nên, theo hay bỏ, chỉ là việc nhỏ.

***Quản kiến*:** *Kinh văn* chép chữ "vào" thì lời không thuận, nhưng Tiểu Bạch chép liền dưới Tề mà lời ấy là "vào" tại sao vậy? Khi Củ vào Tề không chép "Tử," đến khi Củ bị giết thì lại chép "Tử," các nhà vì vậy mà đều phân vân. Có người nói, Củ và Bạch là con Hy Công, Bạch là em Củ là anh, Bạch thì lớn mà Củ thì bé,[1] như vậy cũng chẳng lý giải được điều gì. Lại theo lệ của Trịnh Hốt,[2] Tào Ky[3] mà bảo rằng: Bạch là con trưởng đáng được lập làm vua, Củ là em còn bé không đáng được lập. Theo ngu ý của tôi, nếu như thế thì phép tắc của *Kinh Xuân Thu* không có gì là linh hoạt nữa.

Củ và Bạch là con Hy Công, hay là con Tương Công, ai là anh, ai là em, không cần phải bàn nữa, vì chủ đích của *Kinh Xuân Thu* coi thiên hạ là của chung, đáng truyền ngôi cho người hiền thì truyền cho người hiền, đáng truyền cho con thì truyền cho con, thế mới gọi là quyền biến. Củ và Bạch vốn không được truyền ngôi, nhân biến loạn mà được lập làm vua, cho nên chỉ bàn chọn người hiền đức. Lập Bạch làm vua là ý muốn của người nước Tề. Tiểu Bạch có đức hạnh tốt, hợp với lòng dân, hợp với lòng người trong nước, cho nên Thánh nhân chép gắn tên Tiểu Bạch với nước Tề để thấy Bạch có nước là hợp lẽ. Nhưng tiếc rằng anh em lại tranh giành nhau, không theo mệnh vua cha, tuy lòng người có qui thuận, được lập đấy nhưng không chính thức, về lý mà nói thì vẫn trái, cho nên không được theo lệ chép là "về."

Còn như "Củ" không có tài đức gì, mà Lỗ Hầu lại cố tình đưa Củ lên ngôi, ăn thề với Đại phu nước Tề, để đưa Củ về nước, thật là trái với ý nguyện của người nước Tề. Thánh nhân không muốn Trang Công coi con kẻ thù như con mình, cho đó là nỗi ô nhục của Trang Công,

nên nêu Trang Công ra để chê trách, còn Củ không được chép chữ "Tử," đến khi người Tề bắt Củ mà giết đi, thì lại chép là "Tử Củ," để tỏ rõ rằng Củ là con Tề Hầu và chê Tề Hoàn Công quá đáng vậy. Than ôi! Cân nhắc từng chữ, cái ý khen việc thiện, ngăn điều ác sâu sắc thay, kín đáo thay! Lại xét việc họ Hồ cho rằng việc Quản Trọng giúp Hoàn Công là đi theo điều nghĩa; Thiệu Hốt chết theo Tử Củ, là làm hại điều dũng, và dẫn lời Thánh nhân khen Quản Trọng[4] để chứng minh việc lập Bạch, mà không nên lập Củ. Tóm lại, Thánh nhân chỉ bàn về việc dùng hay bỏ nhân tài, còn Củ và Bạch cả hai đều không phải là người chính đáng được hưởng ngôi, vì vậy theo người hiền đức để lập công danh thì không hại gì đến nghĩa lý, bỏ kẻ bất hiếu để bảo toàn lấy thân, chết uổng thì có ích gì. Đó là lời giáo huấn cho sĩ phu khi xử thế, còn về Củ và Bạch, ai là anh, ai là em không liên quan gì. Điều này nên theo Trình Tử.

CHÚ THÍCH:

1. Bạch nhiều tuổi, nhưng không phải là con vợ cả, nên vẫn là em Củ.

2. Trịnh Hốt: Xem phần Lỗ Hoàn Công năm thứ 11.

3. Tào Kỵ: Xem phần Lỗ Trang Công năm thứ 14.

4. Khổng Tử khen Quản Trọng là người hiền vì có công giúp Tề Hoàn Công làm nên nghiệp bá.

秋，七月丁酉，葬齊襄公。

杜氏預曰：九月葬，亂故。

Thu thất nguyệt Đinh Dậu, táng Tề Tương Công.

Đỗ Thị dự viết: Cửu nguyệt táng, loạn cố.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Đinh Dậu, làm lễ an táng Tương Công nước Tề.

Họ Đỗ nói: Chín tháng sau mới làm lễ táng vì nước Tề có loạn.

八月庚申，及齊師戰于乾時，我師敗績。

左傳：公裘戎路，乘傳而歸。

公羊：曷爲伐敗復讎也。

管見：此其言敗者，胡氏曰：爲與讎戰，雖敗亦榮。這議論太快。蓋祖於公羊論齊襄復讎，曰師喪分焉，寡人死之，不爲不吉也。然以美其滅紀則不可，此榮其敗於齊則可。惜魯侯之不善擇爾，奔走事齊，沒襄公之身不能一戰。及其死也，又欲定其嗣，以讎爲親。遂及於兵，卒爲讎國所敗，可恥甚矣。

然齊與魯不共戴天，不論其情，但信其狀，魯及齊戰，則能戰讎矣，此其所以可榮，其可恥。故及不稱公，其可榮，故戰不諱敗。胡文定蓋有爲而發，何高宗之不悟也。

Bát nguyệt Canh Thân, cập Tề sư chiến vu Càn Thì, ngã sư bại tục.

Tả truyện: *Công cầu nhung lộ, thừa truyền nhi quy.*

Công Dương: *Hạt vi phạt bạ? Phục thù dã.*

Quản kiến: *Thử kỳ ngôn bại giả, Hồ Thị viết: Vi dữ thù chiến, tuy bại diệc vinh. Giá nghị luận thái khoái. Cái tổ ư Công Dương luận Tề tương phục thù, viết sư tang phận yên, quả nhân tử chi, bất vi bất cát dã. Nhiên dĩ mỹ kỳ diệt Kỷ tắc bất khả, thử vinh kỳ bại ư Tề tắc khả. Tích Lỗ Hầu chi bất thiện trạch nhĩ, bôn tẩu sự Tề, một Tương Công chi thân bất năng nhất chiến. Cập kỳ tử dã, hựu dục định kỳ tự, dĩ thù vi thân. Toại cập ư binh, tốt vi thù quốc sở bại, khả sỉ thậm hỹ.*

Nhiên Tề dữ Lỗ bất cộng đái thiên, bất luận kỳ tình, đãn tín kỳ trạng, Lỗ cập Tề chiến, tắc năng chiến thù hỹ, thử kỳ sở dĩ khả vinh, kỳ khả sỉ. Cố cập bất xưng Công, kỳ khả vinh, cố chiến bất huý bại. Hồ Văn Định cái hữu vi nhi phát, hà cao tông chi bất ngộ dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 8 ngày Canh Thân, quân nước Lỗ cùng với quân nước Tề đánh nhau ở đất Càn Thì nước Tề, quân nước Lỗ ta bị thua.

***Tả truyện*:** Lỗ Trang Công bị mất binh xa, phải đi xe trạm mà về.

***Công Dương*:** Tại sao đây chép bị thua? Là vì phục thù.

***Quản kiến*:** Lần này, bàn về thất bại, họ Hồ nói: "Đánh nhau với kẻ thù, dù thua cũng vẻ vang." Lời bàn này thật là sướng tai. Có lẽ họ Hồ dựa vào lời bàn của Công Dương về việc Tề Tương Công phục thù,[1] nói rằng: "Nếu có thua cũng là số phận, quả nhân dẫu chết vì việc báo thù cũng không phải là không tốt." Nhưng khen về việc Tề diệt Kỷ thì không được, mà coi việc bị thua nước Tề vẫn vẻ vang thì được. Chỉ tiếc rằng, Lỗ Trang Công không biết khéo lựa chọn, chạy vạy ngược xuôi để phụng sự nước Tề, suốt đời Tương Công không hề đem quân đi đánh đánh lấy một trận. Đến khi Tương Công chết lại muốn đặt người nối ngôi, coi kẻ thù như người thân. Kịp khi phải dùng binh, thì rốt cục bị địch quốc đánh cho đại bại, thật xấu hổ quá lắm.

Lỗ với Tề vốn có mối thù không đội trời chung, bất luận thực tình ra sao, chỉ nói hiện trạng, thì Lỗ đánh nhau với Tề tức là biết đánh kẻ thù không đội trời chung, đó là điều vẻ vang để rửa nhục. Cho nên, *Kinh văn* chỉ chép chữ "cùng" mà không chép Trang Công, là có ý khen, cho nên đánh Tề mà không dấu việc bại trận. Hồ Văn Định đã tâu rõ với Tống Cao Tông điều này, cớ sao Tống Cao Tông không tỉnh ngộ.[2]

CHÚ THÍCH:

1. Tề Tương Công diệt nước Kỷ, Công Dương cho rằng: *Kinh Xuân Thu* khen việc đó, vì Tề biết trả thù cho ông tổ 9 đời của mình.

2. Hồ Văn Định là tên thuỵ của Hồ An Quốc, ông có viết *Xuân Thu truyện* dâng lên Tống Cao Tông. Nhà Kim đánh Tống, bắt cha và anh Tống Cao Tông là Huy Tông và Khâm Tông về nước. Hồ An Quốc thông qua tác phẩm *Xuân Thu truyện* của mình có ý khuyên Cao Tông đem binh đánh nhà Kim để khôi phục Trung Nguyên, trả thù cho cha và anh, và nói: "Trả thù cho cha dẫu thua cũng là vẻ vang." Nhưng Cao Tông sợ nhà Kim không dám nghe theo.

九月，齊人取子糾殺之。

左傳：殺子糾于生竇。召忽死之。

公羊：脅我，使我殺之也。

穀梁：取易辭也，千室之邑可以逃難，百室之邑可以隱死。千乘之魯，不能存糾病也。

管見:與夷立馮居鄭，而卒入宋。鄭忽歸，突奔蔡，而卒入鄭。黔牟立朔奔齊，而卒入衛，小白蓋慮及此。大道既隱，天下爲家，父不能得之於子，兄不能得之於弟，其實在位，而以芒刺待至親，宜子糾之不免也。

糾於白本無罪，不勝其罪，魯於糾寔無能畀，齊其能。然魯人簡於作始，軟於圖終。其貶在於不能存己所有，而爲人所取爲害義。齊之於糾始則盟而謀納之，終則受白而請討之，鮑叔之賢亦忍爲此。以禍福爲炎涼，等倫常於草芥，凡桓公之失恩，皆齊人有以成之也。故其殺之也，罪齊之通國而人之，其見死也，儕於未踰年之君而子之。夫!理不可絕而絕，則齊舉其人，以明君臣之分。情不可殺而殺，則糾存其子，以見兄弟之恩。義不相取。而與之取，病齊者病魯以見朋友之道。字字爲綱常而發，故曰:知我者，其惟春秋乎。

Cửu nguyệt, Tề nhân thủ Tử Củ sát chi.

Tả truyện: Sát Tử Củ vu Sinh Đậu. Thiệu Hốt tử chi.

Công Dương: *Hiếp ngã, sử ngã sát chi dã.*

Cốc Lương: *Thủ dị từ dã.Thiên thất chi ấp, khả dĩ đào nạn, bách thất chi ấp,khả dĩ ẩn tử. Thiên thặng chi Lỗ, bất năng tồn Củ bệnh dã.*

Quản kiến: *Dữ Di lập Phùng cư Trịnh, nhi tốt nhập Tống. Trịnh Hốt quy, Đột bôn Sái, nhi tốt nhập Trịnh. Kiểm Mâu lập Sóc bôn Tề, nhi tốt nhập Vệ, Tiểu Bạch cái lự cập thử. Đại đạo ký ẩn, thiên hạ vi gia, phụ bất năng đắc chi ư tử, huynh bất năng đắc chi ư đệ, kỳ bảo tại vị, nhi dĩ mang thích đãi chí thân, Nghi Tử Củ chi bất miễn dã.*

Củ ư bạch bản vô tội, bất thắng kỳ tội, Lỗ ư củ thực vô năng ty, Tề kỳ năng. Nhiên Lỗ nhân giản ư tác thuỷ, nhuyễn ư đồ chung. Kỳ biếm tại ư bất năng tồn dĩ sở hữu, nhi vi nhân sở thủ vi hại nghĩa. Tề chi ư Củ

thuỷ tắc minh nhi mưu nạp chi, chung tắc thụ bạch nhi thỉnh thảo chi, Bào Thúc chi hiền diệc nhẫn vi thử. Dĩ hoạ phúc vi viêm lương, đẳng luân thường ư thảo giới, phàm Hoàn Công chi thất ân, giai Tề nhân hữu dĩ thành chi dã. Cố kỳ sát chi dã, tội Tề chi thông quốc nhi nhân chi, kỳ kiến tử dã, sài ư vị du niên chi quân nhi tử chi. Phù! Lý bất khả tuyệt nhi tuyệt, tắc Tề cử kỳ nhân, dĩ minh quân thần chi phận. Tình bất khả sát nhi sát, tắc Củ tồn kỳ tử, dĩ kiến huynh đệ chi ân. Nghĩa bất tương thủ. Nhi dữ chi thủ, bệnh Tề giả bệnh Lỗ dĩ kiến bằng hữu chi đạo. Tự tự vi cương thường nhi phát, cố viết: Trì ngã giả, kỳ duy Xuân Thu hồ.

[*Kinh văn*]: **Tháng 9, người nước Tề bắt Tử Củ đem giết đi.**

Tả truyện: Người nước Tề giết Tử Củ ở đất Sinh Đậu. Thiệu Hốt chết theo.

Công Dương: Ức hiếp Lỗ, bắt Lỗ phải giết Tử Củ.

Cốc Lương: Chép là "bắt" có mghĩa là rất dễ dàng vậy. Trong một xóm có 10 nhà có thể tránh nạn được. Trong một ấp có 100 nhà có thể tránh được cái chết, thế mà nước Lỗ có ngàn cỗ xe chiến lại không bảo toàn được Củ cho nên chê Lỗ vậy.

Quản kiến: Dữ Di được lập làm vua, Phùng ở nước Trịnh nhưng kết cục lại vào chiếm ngôi nước Tống. Trịnh Hốt về, Trịnh Đột phải chạy sang nước Sái, nhưng cuối cùng lại vào chiếm ngôi ở nước Trịnh. Kiểm Mâu được lập làm vua, Sóc phải chạy sang Tề, nhưng kết cục lại vào chiếm ngôi ở nước Vệ, có lẽ, Tiểu Bạch đã lo nghĩ đến điều đó. Từ khi đạo lớn mờ tối, thiên hạ thành nhà riêng, cha không được con hiếu kính, anh không được em tôn trọng, coi ngôi vua là của báu, mà cạn tàu ráo máng với người thân, bởi vậy mà Tử Củ không tránh khỏi cái chết.

Củ đối với Bạch chẳng có tội gì, chẳng qua chỉ có lỗi ở chỗ kẻ giúp Củ là Lỗ thật bất tài không sánh nổi người Tề. Nhưng cũng do người Lỗ lúc đầu thì khinh suất, đến lúc kết thúc thì lại nhu nhược. *Kinh văn* chê không bảo toàn được người mà mình giúp đỡ, để đến nỗi bị người ba bắt được, thế là làm hại đến nghĩa lý. Người Tề đối với Củ khi trước thì ăn thề với Lỗ để tính chuyện đưa Củ về nước làm vua. Sau lại nhận Bạch làm vua mà xin giết Củ, người hiền đức như Bão Thúc[1] mà còn nỡ làm việc ấy. Coi hoạ phúc như chuyện sớm hạ chiều đông, coi luân thường đạo lý

như cỏ rác, tất cả mọi việc cạn tình của Tề Hoàn Công, đều do người Tề gây ra. Cho nên việc giết Củ, *Kinh văn* khép tội cho tất cả mọi người trong nước, còn Tử Củ chết thì cho sánh với hạng làm vua chưa được một năm. Ôi! Lý không thể vứt bỏ mà lại vứt bỏ, thì chép là "người Tề," để tỏ rõ phận vua tôi. Tình không đáng giết mà lại giết, thì chép là Tử Củ, để tỏ rõ tình anh em. Nghĩa không nên bắt lẫn nhau mà lại để cho người ta bắt. Chê nước Tề là để chê nước Lỗ, để tỏ rõ đạo bạn bè. Mỗi chữ trong *Kinh văn* đều vì đạo cương thường mà viết ra, cho nên Khổng Tử nói rằng: Hiểu được ta chỉ có *Kinh Xuân Thu* chăng!

CHÚ THÍCH:

1. Bão Thúc Nha là Đại phu nước Tề biết Quản Trọng là người có tài, nên không giết đi mà tiến cử với Tề Hoàn Công. Sau Quản Trọng làm chức cao hơn Bão Thúc Nha mà Nha không ghen ghét, nên được đời sau khen là tướng hiền.

冬，浚洙。

公羊：畏齊也。

穀梁：深洙也，著力不足也。

管見：浚而深之，則其爲淺水可知。魯北當齊兵衝，防其爲堰然於此水以馳車也，故浚而深之。然而計亦未矣。誰謂河廣，一葦航之。河猶不可以爲廣，而況洙乎？深則厲，淺則揭，徒者猶能涉之，而況師乎？玩讎招寇，妄作勞民，直書浚洙，甚其無策也。

Đông, tuấn Thù.

Công Dương: *Uý Tề dã.*

Cốc Lương: *Thâm Thù dã, trước lực bất túc dã.*

Quản kiến: *Tuấn nhi thâm chi, tắc kỳ vi thiển thuỷ khả tri. Lỗ bắc đương Tề binh xung, phòng kỳ vi yển nhiên ư thử thuỷ dĩ trì xa dã, cố tuấn nhi thâm chi. Nhiên nhi kế diệc vị hỹ. thuỳ vị hà quảng, nhất vi hàng chi.*

Hà do bất khả dĩ vi quảng, nhi huống Thù hồ? Thâm tắc lệ, thiển tắc kệ, đồ giả do năng thiệp chi, nhi huống sư hồ? Ngoạn thù chiêu khấu, vọng tác lao dân, trực thư tuấn Thù, thậm kỳ vô sách dã.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, đào sâu sông Thù.

***Công Dương*:** Vì sợ nước Tề vậy.

***Cốc Lương*:** Đào sâu sông Thù, chứng tỏ là sức yếu kém.

***Quản kiến*:** Chép là đào cho sâu thêm, thì có thể biết rằng trước kia sông ấy rất nông. Phía bắc nước Lỗ là đường tiến quân của quân Tề, muốn ngăn chặn Tề ắt phải đắp đê bên sông để cho xe chạy, cho nên đào sâu sông xuống. Nhưng xét ra kế ấy cũng chưa được. *Kinh Thi* có câu: "Ai bảo sông Hoàng Hà là rộng, chỉ một con thuyền bằng chiếc lá lau cũng có thể vượt qua." Hoàng Hà còn chưa cho là rộng, huống chi sông Thù? *Kinh Thi* còn có câu: "Chỗ sâu thì để nguyên áo quần mà lội, chỗ nông thì vén áo lên mà lội,"[1] người đi bộ còn lội qua sông được, huống chi là quân đội? Đào sâu sông Thù chỉ chọc tức kẻ thù, gọi giặc đến, làm điều bừa bãi nhọc sức dân, cho nên *Kinh văn* chép rõ "đào sâu sông Thù" để tỏ ý chê, chẳng có kế sách gì hay vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thi*, Bội Phong, thơ "Bào hữu khổ diệp."

[莊公]十年

春，王正月，公敗齊師于長勺。

左傳：齊師伐我，公將戰，曹劌請從，公與之乘戰于長勺，齊師敗績。

管見：按左氏，曹劌問：何以戰？公曰：小大之獄，雖不能察必以情。曰忠之屬，可以一戰。此如詩之魯頌：矯矯虎臣，在泮獻馘。淑問如皋陶，在泮獻囚。古人合兵刑爲教，能用刑，即能用兵，二者相爲用。其言亦有有理。

然既知可以戰，何故復以詐，取統勝乎？曰：此見曹劌之事不眞，而其言皆左氏之文。左氏欲神曹劌，故未戰敘其知己，將戰敘其知彼。詳看經文，公自乾時之敗，既深洙以捍齊，其策齊之來素矣。洙猶可浚，則其謀逞於齊者，非一端。此必齊師乃于長勺。公自將禦，不待兩君相接，掩擊以敗之耳。

聖人惡其我致寇，幸而敏於行詐，以博一勝，非堂堂正正之舉。故以公敗齊爲文，見其勝不在戰，而公欲洒憤於齊，戕民以逞。其譎如此，行師之道，其無以詭戰爲貴，斯爲王者之師矣。劉氏謂雜記罔出曹劌，不足爲據得之。

[TRANG CÔNG] THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công bại Tề sư vu Trường Thược.

Tả truyện: Tề sư phạt ngã, Công tướng chiến, Tào Quệ thỉnh tòng, Công dữ chi thừa chiến vu Trường Thược, Tề sư bại tích.

Quản kiến: *Án Tả Thị, Tào Quệ vấn: Hà dĩ chiến? Công viết: Tiểu đại chi ngục, tuy bất năng sát tất dĩ tình. Viết trung chi thuộc, khả dĩ nhất chiến. Thử như thi chi Lỗ tụng: Kiểu kiểu hổ thần, tại phán hiến quắc. Thục vấn như cao đào, tại phán hiến tà. Cổ nhân hợp binh hình vi giáo, năng dụng hình, tức năng dụng binh, nhị giả tương vi dụng. Kỳ ngôn diệc hữu hữu lý.*

Nhiên ký tri khả dĩ chiến, hà cố phục dĩ trá, thủ thống thắng hồ? Viết: thử kiến Tào Quệ chi sự bất chân, nhi kỳ ngôn giai tả thị chi văn. Tả Thị dục thần Tào Quệ, cố vị chiến tự kỳ tri dĩ, tương chiến tự kỳ tri bỉ. Tường khán Kinh văn, Công tự Càn Thì chi bại, ký thâm Thù dĩ hãn Tề, kỳ sách Tề chi lai tố hỹ. Thù do khả tuấn, tắc kỳ mưu sính ư Tề giả, phi nhất đoan. Thử tất Tề sư nãi vu Trường Thược. Công tự tướng ngự, bất đãi lưỡng quân tương tiếp, yểm kích dĩ bại chi nhĩ.

Thánh nhân ố kỳ ngã trí khấu, hạnh nhi mẫn ư hành trá, dĩ bác nhất thắng, phi đường đường chính chính chi cử. Cố dĩ Công bại Tề vi văn, kiến kỳ thắng bất tại chiến, nhi Công dục sái phẫn ư Tề, tường dân dĩ trình. Kỳ quyệt như thử, hành sư chi đạo, kỳ vô dĩ quỷ chiến vi quý, tư vi Vương giả chi sư hỹ. Lưu Thị vị tạp ký võng xuất Tào Quệ, bất túc vicứ đắc chi.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Trang Công đánh bại quân Tề ở đất Trường Thược.

***Tả truyện*:** Quân Tề đánh nước ta, Trang Công đem quân ra nghênh chiến, Tào Quệ xin đi theo, Trang Công cho ngồi cùng xe, đánh nhau ở Trường Thược, quân Tề đại bại.

***Quản kiến*:** Theo *Tả truyện*, Tào Quệ hỏi: Lấy gì để đánh Tề? Trang Công đáp: Cái nhà ngục lớn hay nhỏ, tuy không dám nói là giỏi xét xử, nhưng đều theo tình thực mà xử án. Tào Quệ nói: "Điều đó thuộc về lòng trung thực, vậy có thể đánh nhau với Tề được." Việc này cũng như Lỗ Tụng trong *Kinh Thi* nói: Bầy tôi hùng mạnh như hổ, dâng thủ cấp giặc ở Phán cung. Khéo tra hỏi như Cao Dao, dâng tù ở Phán cung.[1] Đời xưa gộp cả việc binh lẫn hình, giỏi hình luật tức là giỏi dụng binh, hai điều đó hỗ trợ lẫn nhau. Như vậy lời Tào Quệ cũng có lý.

Nhưng đã biết lấy lòng trung thực để đánh trận, sao lại dùng mưu kế xảo trá để thắng người? Trả lời rằng: Xem đó đủ rõ việc Tào Quệ không có thực, đó chỉ là lời văn của họ Tả mà thôi. Họ Tả muốn thần thánh hoá Tào Quệ, cho nên khi chưa đánh thì kể việc biết mình, khi sắp đánh thì kể việc biết người. Xem kỹ *Kinh văn* thì thấy Trang Công từ trận thua ở Can Thì, đã đào sâu sông Thù để ngăn Tề, vì biết rằng Tề thế nào cũng đến đánh. Sông Thù còn biết đào sâu, thế thì mưu mô đối với Tề không phải chỉ có một. Trận đánh này tất quân Tề tiến đến Trường Thược. Trang Công tự làm tướng để đón đánh, không đợi hai vua đối mặt nhau, đánh úp, cho nên thắng mà thôi.

Thánh nhân ghét việc tự mình làm cho giặc đến, may nhờ vào sự trí trá mà thắng một trận, chứ không phải là việc làm đường đường chính chính. Cho nên *Kinh văn* chép "Trang công đánh bại quân Tề" để tỏ rằng

không phải do đánh nhau mà thắng, chẳng qua Trang Công muốn hả giận với Tề, thi hành quỷ kế để làm hại dân. Như vậy đạo hành quân không đáng quý ở dùng quỷ kế, thế mới là quân của bậc vương giả vậy. Họ Lưu nói: Lời họ Tả chép lung tung, việc Tào Quệ không đủ chứng cớ để mà tin.

CHÚ THÍCH:

1. Phán cung: Nhà học của các nước chư hầu. Đời xưa đánh trận khi giết được kẻ thù thì cắt tai bên trái để dâng công.

二月，公侵宋。

公羊：犯者曰侵，粗者曰伐。

穀梁：侵宋以眾其敵，惡之，故謹而月之。

管見：按司馬九伐，負固不復，則侵之，是侵亦天子之事。東遷以來，諸侯始專之弭。趙氏謂聲罪致討曰伐，無名行師曰侵。胡傳改之曰：潛師掠境曰侵。汪氏主其義，然可施於春秋，諸侯之詭道行師者，非可爲訓。

大抵經之書侵書伐，凡以著其僭，而罪其不正耳。至於侵之爲義，且如天子侵諸侯，何故不明白，而乃潛師以掠境乎？愚謂驅兵逼境曰侵。蓋有負固者，直逼其境，而討之耳，伐義當從趙氏。

然推荊伐鄭，狄伐邢，又不可通，則其爲天子伐諸侯之伐，惜乎，征伐自諸侯出，用司馬之法，而不得司馬之意。聖人惡之，直書所用之名，寔傷王道之廢墜。恐不當又立師之義例也。公羊犯侵粗伐之說，意謂掩薄爲侵，明進爲伐亦好。或又云：淺爲犯深爲精，學者於此等義，詳其事而推之，則得矣。

Nhị nguyệt, Công xâm Tống.

Công Dương: *Giốc giả viết xâm, thô giả viết phạt.*

Cốc Lương: *Xâm Tống dĩ chúng kỳ địch, ố chi, cố cẩn nhi nguyệt chi.*

Quản kiến: *Án Tư mã cửu phạt, phụ cố bất phục, tắc xâm chi, thị xâm diệc Thiên tử chi sự. Đông thiên dĩ lai, chư hầu thuỷ chuyên chi nhĩ. Triệu thị vị thanh tội trí thảo viết phạt, vô danh hành sư viết xâm. Hồ truyện cải chi viết: Tiềm sư lược cảnh viết xâm. Uông Thị chủ kỳ nghĩa, nhiên khả thi ư Xuân Thu, chư hầu chi quỷ đạo hành sư giả, phi khả vi huấn.*

Đại để Kinh chi thư xâm thư phạt, phàm dĩ trước kỳ tiếm, nhi tội kỳ bất chính nhĩ. Chí ư xâm chi vi nghĩa, thả như Thiên tử xâm chư hầu, hà cố bất minh bạch, nhi nãi tiềm sư dĩ lược cảnh hồ? Ngu vị khu binh bức cảnh viết xâm. Cái hữu phụ cố giả, trực bức kỳ cảnh, nhi thảo chi nhĩ, phạt nghĩa đương tòng triệu thị.

Nhiên suy Hình phạt Trịnh, Địch phạt Hình, hựu bất khả thông, tắc kỳ vi Thiên tử phạt chư hầu chi phạt, tích hồ, chinh phạt tự chư hầu xuất, dụng Tư mã chi pháp, nhi bất đắc Tư mã chi ý. Thánh nhân ố chi, trực thư sở dụng chi danh, thực thương Vương đạo chi phế truỵ. Khẳng bất đương hựu lập sư chi nghĩa lệ dã. Công Dương giốc xâm thô phạt chi thuyết, ý vị yểm bạc vi xâm, minh tiến vi phạt diệc hảo. Hoặc hựu vân: Thiển vi giốc thâm vi tinh, học giả ư thử dẳng nghĩa, tường kỳ sự nhi suy chi, tắc đắc hỹ.

[*Kinh văn*]: Tháng 2, Trang Công đánh úp nước Tống.

***Công Dương*:** Đánh úp gọi là "xâm" đánh đàng hoàng gọi là "phạt."

***Cốc Lương*:** Đánh úp nước Tống chỉ tổ làm cho kẻ thù của mình đông thêm, *Kinh văn* ghét việc ấy, cho nên cẩn trọng mà chép rõ tháng.

***Quản kiến*:** Theo phép Cửu phạt của quan Tư mã,[1] nước nào cậy hiểm không thần phục thì đem binh xâm phạm nước ấy, vậy thì "xâm" cũng là công việc của Thiên tử. Nhà Chu từ khi dời đô sang bên Đông, chư hầu mới chuyên quyền đánh dẹp. Họ Triệu nói: Kể tội rồi đem quân đến đánh gọi là "phạt," không có danh nghĩa gì mà đem quân đến đánh gọi là "xâm." *Hồ truyện* đổi lại rằng: Bí mật đem quân vào cướp phá bờ

cõi nước khác gọi là "xâm." Họ Uông theo nghĩa này, nhưng nghĩa này chỉ có thể áp dụng ở đời Xuân Thu, các nước chư hầu dùng quỷ kế để hành binh, chứ không thể lấy đó làm khuôn phép được.

Nói tóm lại, *Kinh Xuân Thu* chép "xâm," chép "phạt," đều để vạch rõ sự tiếm quyền, và để trị tội bất chính của chư hầu mà thôi. Còn như nghĩa của chữ "xâm" thì như Thiên tử xâm chiếm chư hầu, có gì là không minh bạch, mà phải bí mật đem quân vào cướp phá bờ cõi nước người? Theo ngu ý của tôi, thúc quân vượt qua biên cảnh gọi là "xâm." Vì có kẻ cậy hiểm nên phải tiến thẳng vào bờ cõi mà đánh dẹp, còn nghĩa chữ "phạt" thì nên theo thuyết của họ Triệu.

Nhưng xem *Kinh văn* chép nước Sở đánh nước Trịnh, nước Địch đánh nước Hình, thì nghĩa ấy lại không thông, không thể cho chữ "phạt" ấy là việc Thiên tử đánh dẹp chư hầu. Tiếc rằng, quyền chính phạt do chư hầu nắm, dùng phép tắc của quan Tư mã, mà không hiểu được ý nghĩa của Tư mã. Thánh nhân rất ghét việc đó, cho nên chép thẳng là nước Lỗ đã lợi dụng danh nghĩa để làm điều sai trái, thực là thương cảm đạo nhà Chu đã suy đồi. Có lẽ lâu nay cũng không nên theo lệ để hiểu nghĩa chữ "xâm," chữ "phạt" nữa. Còn như Công Dương nói: "Đánh úp gọi là "xâm" tiến đánh đàng hoàng gọi là "phạt," lời nói ấy cũng phải. Lại có người nói: Đánh ngoài xa gọi là "xâm," tiến sâu gọi là "phạt." Người đọc sách đối với nghĩa trên, phải xem rõ từng việc mà suy xét thì mới hiểu được.

CHÚ THÍCH:

1. Cửu phạt: Là chín tội mà chư hầu mắc phải thì Thiên tử đem quân đến đánh để trị tội.

三月，宋人遷宿。

公羊：遷之何，不通也，以地還之也。

穀梁：遷亡辭也。不地，宿不復見也。

管見：宿國在東平州東，無堙城，微乎微者也。宋人欲取其地，而未即滅之，迫之遷國，以空其地，而後取之耳。然則宿遷存乎？曰存宿之國名，而寄生於宋。其實非有國也。

金封徽宗爲天水郡王，欽宗爲天水郡公，而徙于五國城。元封恭帝濕爲瀛國公，而使學佛于吐蕃。五國吐蕃其所遷之地，特存天水瀛國之名耳，豈王其郡，公其國乎。此宋人遷宿之類也，故不言滅宿，亦不以遷于某地爲文。穀梁曰：亡辭也，較是。公羊曰不通也，意謂將宋地還繞於宿，使不得通。殊甚迂晦。

Tam nguyệt, Tống nhân thiên Túc.

Công Dương: *Thiên chi hà, bất thông dã, dĩ địa hoàn chi dã.*

Cốc Lương: *Thiện vong từ dã. Bất địa, túc bất phục kiến dã.*

Quản kiến: *Túc quốc tại Đông Bình châu đông, vô diêm thành, vi hồ vi giả dã. Tống nhân dục thủ kỳ địa, nhi vị tức diệt chi, bách chi thiên quốc, dĩ không kỳ địa, nhi hậu thủ chi nhĩ. Nhiên tắc Túc thiên tồn hồ? Viết tồn Túc chi quốc danh, nhi ký sinh ư Tống. Kỳ thực phi hữu quốc dã.*

Kim phong Huy Tông vi Thiên Thuỷ Quận vương, Khâm Tông vi Thiên Thuỷ quận công, nhi tỷ vu ngũ quốc thành. Nguyên phong Cung Đế thấp vi Doanh quốc công, nhi sử học phật vu thổ phiên. Ngũ quốc Thổ Phồn kỳ sở thiên chi địa, đặc tồn thiên thuỷ doanh quốc chi danh nhĩ, khởi vương kỳ quận, công kỳ quốc hồ. Thử Tống Nhân thiên Túc chi loại dã, cố bất ngôn diệt Túc, diệc bất dĩ thiên vu mỗ địa vi văn. Cốc Lương viết: Vong từ dã, hiệu thị. Công Dương viết bất thông dã, ý vị tương Tống địa hoàn nhiễu ư Túc, sử bất đắc thông. Thù thậm vu hối.

[*Kinh văn*]: Tháng 3, người Tống di dân nước Túc đi nơi khác.

Công Dương: Thế nào là di dân? Là không cho dân qua lại, là lấy đất vây lại.

Cốc Lương: Chép "di" dân có nghĩa là mất nước. Không có đất, tức là nước Túc không còn.

Quản kiến: Nước Túc ở thành Vô Diêm, về phía đông châu Đông Bình, là một nước nhỏ trong các nước nhỏ. Người Tống muốn chiếm đất ấy, nhưng chưa diệt ngay được, nên bắt dân dời đi để đất ấy không có

người, rồi sau mới lấy hẳn. Vậy thì nước Túc bị di dân đi có còn là nước Túc nữa không? Trả lời rằng: Chỉ còn cái tên nước Túc, nhưng phải sống nhờ vào nước Tống. Kỳ thực không còn nước Túc nữa.

Xem như nhà Kim phong Tống Huy Tông làm Quận vương Thiên Thuỷ, phong Tống Khâm Tông làm Quận công đất Thiên Thuỷ, nhưng bắt sang ở thành Ngũ Quốc. Nhà Nguyên phong Tống Cung Đế[1] tên là Thấp làm Doanh Quốc công, nhưng cho sang học đạo Phật ở Thổ Phồn. Ngũ Quốc là nơi Thổ Phồn đi đến, chỉ tồn tại cái tên là Doanh Quốc Công ở Thiên Thuỷ mà thôi, có đâu được làm vua quận ấy, làm tước Công ở nước ấy. Việc đó cũng giống như người Tống di dân nước Túc vậy, cho nên *Kinh văn* không chép "diệt nước Túc" và cũng không nói là dời đến đất nào. Cốc Lương nói: "Không cho đi lại," ý nói đem đất Tống vây lấy nước Túc, không cho đi lại với nước khác. Lời bàn ấy thật vòng vo tối nghĩa.

CHÚ THÍCH:

1. Tống Cung Đế: Là con Độ Tông tên là Thấp lên ngôi lúc 4 tuổi, nên Thái Hậu nắm giữ việc triều chính. Khi ấy nước thuỷ triều sông Triết Giang ba ngày không lên, quân Nguyên tiến vào Lâm An bắt Cung Đế đưa về phía bắc và phong làm Doanh Quốc Công.

夏，六月，齊師、宋師次于郎。公敗宋師于乘丘。

左傳:公子偃自雩門竊出，蒙皋比而先犯之。公從之，大敗宋師，齊師乃還。

管見:齊用管仲，新作內正。長勺之戰，桓公違仲之諫，驟用其民而敗。於是不勝其憤，思以洒之，會宋閔怒公來侵，即與之合黨，興修怨之師，違次郎之役，然猶未敢索戰於魯。是桓公重用其民，按兵境上，欲以二國聲勢奪之。宋人急於趍利，直逼乘丘，卒爲魯人詐謀所敗。是役也，齊爲外主，

而魯獨敗宋，齊得全師而歸。蓋怒魯決以必報，乃桓公本心之私，而畏魯未即輕追。是管仲節制之道，弟第一次用之，不勝亦不敗。以宋爲役，以觀其變，見可而進，知難而退，亦伯者之術也。魯莊兩度行詐。春敗齊，夏敗宋，雖僥倖得志，而其增兩國之忿，啓四鄰之心，非保國之長慮也。故皆以公敗爲文，見其行險不順，失丈人在師中吉之義，雖勝亦不足貴也。

Hạ, lục nguyệt, Tề sư, Tống sư thứ vu Lang. Công bại Tống sư vu Thừa Khâu.

Tả truyện: *Công tử Yển tự Vu Môn thiết xuất, mông cao thử nhi tiên phạm chi. Công tòng chi, đại bại Tống sư, Tề sư nãi hoàn.*

Quản kiến: *Tề dụng Quản Trọng, tân tác nội chính. Trường Thược chi chiến, Hoàn Công vi trọng chi gián, sậu dụng kỳ dân nhi bại. Ư thị bất thắng kỳ phẫn, tư dĩ sái chi, hội Tống Mẫn nộ Công lai xâm, tức dữ chi hợp đảng, hưng tu oán chi sư, vi thứ Lang chi dịch, nhiên do vị cảm sách chiến ư Lỗ. Thị Hoàn Công trọng dụng kỳ dân, án binh cảnh thượng, dục dĩ nhị quốc thanh thế đoạt chi. Tống nhân cấp ư xu lợi, trực bức Thừa Khâu, tốt vi Lỗ nhân trá mưu sở bại.*

Thị dịch dã, Tề vi ngoại chủ, nhi Lỗ độc bại Tống, Tề đắc toàn sư nhi quy. Cái nộ Lỗ quyết dĩ tất báo, nãi Hoàn Công bản tâm chi tư, nhi uý Lỗ vị tức khinh truy. Thị Quản Trọng tiết chế chi đạo, đệ đệ nhất thứ dụng chi, bất thắng diệc bất bại. Dĩ Tống vi dịch, dĩ quan kỳ biến, kiến khả nhi tiến, tri nan nhi thoái, diệc bá giả chi thuật dã. Lỗ Trang lưỡng độ hành trá. Xuân bại Tề, hạ bại Tống, tuy nghiêu hãnh đắc chí, nhi kỳ tăng lưỡng quốc chi phẫn, khải tứ lân chi tâm, phi bảo quốc chi trường lự dã. Cố giai dĩ Công bại vi văn, kiến kỳ hành hiểm bất thuận, thất trượng nhân tại sư trung cát chi nghĩa, tuy thắng diệc bất túc quý dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 6, Tề, Tống đóng quân ở đất Lang. Trang Công đánh bại quân Tống ở đất Thặng Khâu.

***Tả truyện*:** Công tử Yển đem quân từ cửa Vu Môn lẻn ra, cho quân đội lốt da hổ đánh vào trước, Trang Công đem quân đánh tiếp theo, làm cho quân Tống thua liểng xiểng, Tề bèn rút quân về.

***Quản kiến*:** Nước Tề dùng Quản Trọng đổi mới nội chính. Trận đánh ở Trường Thược Tề Hoàn Công không nghe lời can của Quản Trọng, vội dùng sức dân cho nên bị thua. Từ đó, Tề căm giận khôn xiết, nghĩ cách rửa hận, gặp lúc người Tống oán giận Lỗ Trang Công đến đánh úp, liền vào hùa với Tống, cùng đem quân đến báo thù và đóng ở đất Lang, nhưng còn chưa dám khiêu chiến với Lỗ. Đó là vì Tề Hoàn Công thận trọng dùng sức dân, đóng binh ở biên cảnh, muốn lấy thanh thế hai nước để uy hiếp Lỗ. Người Tống vì quá nôn nóng trong việc cầu lợi, đem quân tiến thẳng tới đất Thặng Khâu, kết cục bị người Lỗ dùng quỷ kế đánh bại.

Việc này Tề là nước chủ mưu đứng ở ngoài, còn Lỗ chỉ đánh bại được Tống. Tề được kéo quân về toàn vẹn, bởi vì Tề giận Lỗ, quyết chí báo thù, đấy là ý riêng của Hoàn Công, nhưng vì sợ Lỗ chưa dám khinh suất tiến quân. Đó là cách điều tiết của Quản Trọng, lần đầu được đem ra dùng, tuy không thắng nhưng cũng không thua. Tề lợi dụng quân Tống để xem động tĩnh, thuận lợi thì tiến, khó khăn thì lùi, đó là cái thuật của bậc bá chủ. Lỗ Trang Công hai lần dùng mưu sảo trá. Mùa xuân thắng Tề, mùa hạ thắng Tống, tuy may mắn mà được đắc chí, nhưng chỉ tăng thêm oán thù của hai nước, và gây lòng ngờ vực của láng giềng, đó không phải là kế sách lâu dài để giữ nước. Cho nên *Kinh văn* hai lần đều chép "Trang Công đánh bại," để tỏ rõ rằng, đó là một việc làm mạo hiểm, không thuận lẽ phải, trái hẳn với nghĩa của quẻ Sư trong *Kinh Dịch*[1]: "Bậc trượng phu trong quân đội sẽ tốt lành." Như vậy, dù có thắng trận cũng chẳng đáng quý gì.

CHÚ THÍCH:

1. Thoán từ quẻ sư, *Kinh Dịch* nói: "Sư trinh trượng nhân cát vô cữu," nghĩa là, việc hành binh phải lấy chính nghĩa làm gốc, người làm tướng phải có tài đức, thì việc hành binh mới được tốt lành, không có lầm lỗi.

秋，九月，荊敗蔡師于莘，以蔡侯獻舞歸。

公羊:荊者何，州名也。州不若國，獻舞何以名?獲也。

穀梁:以歸猶愈乎執也。

管見:蠻王者號，虜王斥名，敗不言伐，歸不言執。賤夷狄而深抑其強，貴中國而不沒其恥，崇卑進退之意廣矣。公羊曰:州不若國，楚入春秋之始，首執列國之君，猾夏之罪，莫此爲甚。其後強不可遏，蓋是役爲之權輿。若因而國之，則流毒何所不至。故舉號而擯之，見強暴者可語勇於功伐，不可語勇於名分也。此其爲州國之別，此論得之。

至於失國之君，生名而比賤者，胡氏謂欲使國君戰戰兢兢，長守富貴。愚恐其說之有偏矣。春秋論是非，不論富貴，富貴不以其道，小人所榮，君子所恥。衛晉非不終有國也，書曰衛人立晉，儕於生名之例，豈不以富貴爲辱乎?其或小國間於大國，力不能支，上無明天子，下無賢方伯，不能爲之扶衰繼絕，卒爲強大所併。亡非其罪，如譚子弦子溫子之類，雖去國出奔，聖人憫之，不沒其爵，不斥其名，則未嘗以失地賤之也。

勢猶可以強，力猶足以爲守，不知強國之道，守位之方，而淪胥以敗。次焉者善其辭令，修其文誥，猶可以免，而不能以小事大，自速其亡，如紀侯嬰子之類，則不以生名爲賤，其賤在國人，猶以爲名，而大去以歸之爲甚也。又其下如蔡獻舞、潞嬰兒、沈嘉許、斯頓牂、胡豹、曹陽、邾益之類，

勢不能自存，則又當以死社稷爲榮，而乃屈身求活，甘爲降虜，則以其名，歸以著貪生無恥之罪。春秋之義，蓋不專在守富貴已也。苟不明大義，而專已守富貴，則晉高祖於契丹，宋高宗於女眞，北面稱首，稱兒稱神，雖虜不以歸，享有天位，其辱更甚於以歸者，是則非道之富貴，不足重矣。金之哀宗，明之莊烈，雖身殞國亡，而當其勢屈力窮，能知國君死社稷之義，其視晉懷愍宋徽欽，又豈可一律論乎?

事固有常有變，所貴乎知道者，死生存亡之際，求其義之所安，而富貴不與焉。聖人爲教，義廣意博，觸類而長之可也。

Thu, cửu nguyệt, Hình bại Sái sư vu Sần, dĩ Sái Hầu Hiến Vũ quy.

Công Dương: *Hình giả hà, châu danh dã. Châu bất nhược quốc, Hiến Vũ hà dĩ danh? Hoạch dã.*

Cốc Lương: *Dĩ quy dã dĩ hồ chấp dã.*

Quản kiến: *Man vương giả hiệu, Lỗ vương xích danh, bại bất ngôn phạt, quy bất ngôn chấp. Tiện Di Địch nhi thâm ức kỳ cường, quý Trung Quốc nhi bất một kỳ sỉ, sùng ty tiến thoái chi ý quảng hỹ. Công Dương viết: Châu bất nhược quốc, sở nhập Xuân Thu chi thuỷ, thủ chấp liệt quốc chi quân, hoạt hạ chi tội, mạc thử vi thậm. Kỳ hậu cường bất khả át, cái thị dịch vi chi quyền dư. Nhược nhân nhi quốc chi, tắc lưu độc hà sở bất chí. Cố cử hiệu nhi bấn chi, kiến cường bạo giả khả ngữ dũng ư Công phạt, bất khả ngữ dũng ư danh phận dã. Thử kỳ vi Châu quốc chi biệt, thử luận đắc chi.*

Chí ư thất quốc chi quân, sinh danh nhi tỷ tiện giả, hồ thị vị dục sử quốc quân chiến chiến căng căng, trường thủ phú quý. Ngu Khẳng kỳ thuyết chi hữu thiên hỹ. Xuân Thu luận thị phi, bất luận phú quý, phú quý bất dĩ kỳ đạo, tiểu nhân sở vinh, quân tử sở sỉ. Vệ Tấn phi bất chung

hữu quốc dã, thư viết Vệ nhân lập Tấn, sài ư sinh danh chi lệ, khởi bất dĩ phú quý vi nhục hồ? Kỳ hoặc tiểu quốc gian ư đại quốc, lực bất năng chi, thượng vô minh thiên tử, hạ vô hiền phương bá, bất năng vi chi phù suy kế tuyệt, tốt vi cường đại sở tính. Vong phi kỳ tội, như đàm tử huyền tử ôn tử chi loại, tuy khứ quốc xuất bôn, Thánh nhân mẫn chi, bất một kỳ tước, bất xích kỳ danh, tắc vị thường dĩ thất địa tiện chi dã.

Thế do khả dĩ cường, lực do túc dĩ vi thủ, bất tri cường quốc chi đạo, thủ vị chi phương, nhi luân tư dĩ bại. Thứ yên giả thiện kỳ từ lệnh, tu kỳ văn cáo, do khả dĩ miễn, nhi bất năng dĩ tiểu sự đại, tự tốc kỳ vong, như Kỷ Hầu quỳ tử chi loại, tắc bất dĩ sinh danh vi tiện, kỳ tiện tại quốc nhân, do dĩ vi danh, nhi đại khứ dĩ quy chi vi thậm dã. Hựu kỳ hạ như Sái Hiến Vũ, Lộ Anh Nhi, Thẩm Gia Hứa, Tư Đốn Tường, Hồ Báo, Tào Dương, Chu Ích chi loại, thế bất năng tự tồn, tắc hựu đương dĩ tử xã tắc vi vinh, nhi nãi khuất thân cầu hoạt, cam vi hàng Lỗ, tắc dĩ kỳ danh, quy dĩ trước tham sinh vô sỉ chi tội. Xuân Thu chi nghĩa, cái bất chuyên tại thủ phú quý dĩ dã. Cẩu bất minh đại nghĩa, nhi chuyên dĩ thủ phú quý, tắc Tấn Cao Tổ ư Khiết Đan, Tống Cao Tông ư Nữ Chân, bắc diện khể thủ, xưng nhi xưng thần, tuy Lỗ bất dĩ quy, hưởng hữu thiên vị, kỳ nhục cánh thậm ư dĩ quy giả, thị tắc phi đạo chi phú quý, bất túc trọng hỹ. Kim chi Ai Tông, Minh chi Trang Liệt, tuy thân vẫn quốc vong, nhi đương kỳ thế khuất lực cùng, năng tri quốc quân tử xã tắc chi nghĩa, kỳ thị Tấn Hoài Mẫn Tống Huy Khâm, hựu khởi khả nhất luật luận hồ?

Sự cố hữu thường hữu biến, sở quý hồ tri đạo giả, tử sinh tồn vong chi tế, cầu kỳ nghĩa chi sở an, nhi phú quý bất dữ yên. Thánh nhân vi giáo, nghĩa quảng ý bác, xúc loại nhi trường chi khả dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 9, Kinh đánh bại Sái ở đất Sần, bắt được quan Sái Hầu là Hiến Vũ đưa về.

***Công Dương*:** Kinh là gì? Là tên châu. Châu thì không bằng nước, sao lại chép thẳng tên Hiến Vũ? Vì Hiến Vũ đã bị bắt.

***Cốc Lương*:** Chép là "đem về" thì còn nặng hơn là chép bị bắt.

***Quản kiến*:** Gọi là vua Man Di, vì vua bị bắt phải gạt bỏ tên, bại trận thì không nói là "đánh;" thắng trận trở về thì không nói là "bắt."

Đó là khinh Di Địch và khống chế thói cường ngạnh của chúng, đề cao Trung Quốc và không quên điều sỉ nhục, cái ý cao thấp, tiến thoái thật là rộng rãi. Công Dương nói: Châu nhỏ hơn nước. Nước Sở khi bắt đầu được chép trong *Kinh Xuân Thu* đã bắt ngay vua các nước Hoa Hạ, cái tội quấy rối Hoa Hạ còn gì nặng hơn. Về sau chúng hùng mạnh không ai ngăn nổi, có lẽ là bắt đầu từ trận này. Nếu nhân đấy mà chép là nước Sở, thì độc hại còn lớn hơn nhiều. Cho nên *Kinh văn* nêu tên ra để bài xích chúng, thấy rõ kẻ cường bạo chỉ có thể nói giỏi về chiến trận, chứ không thể nói am hiểu về danh phận được. Đó là sự khác nhau giữa châu và nước, lời bàn của Công Dương thật là đúng đắn.

Đến như vua mất nước, gọi thẳng tên ra để liệt vào hạng hèn hạ, như họ Hồ nói: "Đó là muốn cho người làm vua phải luôn run run sợ sợ, tìm cách giữ mãi sự giầu sang! Ngu tôi e rằng, thuyết ấy có phần thiên lệch. *Kinh Xuân Thu* bàn lẽ phải trái, không bàn sự giầu sang. Giầu sang không phải đạo, kẻ tiểu nhân cho là vinh, người quân tử lại cho là nhục. Xem như tên Tấn[1] nước Vệ, không phải là không làm vua nước Vệ được trọn đời, vậy mà *Kinh văn* chép rằng: "Người Vệ lập tên Tấn làm vua" vẫn theo cái lệ gọi thẳng tên, như thế chẳng phải coi giầu sang là nhục sao? Cũng có trường hợp nước nhỏ ở vào giữa nước lớn, sức không đủ chống đỡ, trên không có Thiên tử, dưới không có phương bá tài giỏi để nâng đỡ nước yếu, nối lại dòng họ đã mất, kết cục bị nước lớn thôn tính. Mất nước không phải do lỗi của họ, như loại Đàm Tử, Huyền Tử, Ôn Tử, tuy phải bỏ nước mà chạy trốn, nhưng Thánh nhân vẫn thương không bỏ chức tước của họ, không chép tên họ ra để chê trách, như vậy chứng tỏ không phải vì họ mất nước mà khinh rẻ.

Có kẻ thế còn có thể tự cường, sức còn có thể giữ nước, mà không biết cách làm cho nước mạnh, giữ bền ngôi báu, để đến nỗi chìm đắm mà bị bại vong. Còn có kẻ giỏi từ lệnh, khéo tấu chương, có khả năng thoát nạn, nhưng không biết đạo nước nhỏ thờ nước lớn, nên tự mình đưa nhanh đến chỗ diệt vong, như loại Kỷ Hầu, Quỳ Tử, thì không chép thẳng tên để khinh rẻ, mà lại khinh rẻ người trong nước vẫn còn gọi tên, mà việc đem cả gia tộc bỏ nước mà đi thì thật quá lắm. Còn loại Thánh nhân xếp xuống hạng cuối cùng như Sái Hiến Vũ, Lộ Anh Nhi, Thẩm Gia Hứa, Tư Đốn Tường, Hổ Báo, Tào Dương, Châu Ích, bọn ấy nên thấy

thế không thể tự bảo tồn, thì phải lấy cái chết vì xã tắc làm vinh, thế nhưng lại khom mình để cầu sống, cam tâm hàng giặc, thì nêu tên ra, vạch rõ cái tội tham sống không biết sỉ nhục. Ý nghĩa của *Kinh Xuân Thu* có lẽ không phải chỉ cốt ở việc giữ giầu sang mà thôi. Nếu không rõ nghĩa lớn, mà chỉ chuyên chú vào việc giữ lấy sự giầu sang, thì như Cao Tổ đời Tấn đối với Khiết Đan, Cao Tông đời Tống đối với Nữ Chân,[2] quay mặt về phía bắc, rập đầu xưng con xưng thần, tuy giặc không bắt đem về nước, vẫn được hưởng ngôi vua, nhưng còn nhục nhã hơn là bị giặc bắt đem về, như thế thì, giầu sang phú quý không có đạo nghĩa, thì không đáng quý trọng vậy. Ai Tông nhà Kim,[3] Trang Liệt nhà Minh,[4] tuy thân tan nước mất, nhưng vào lúc thế cùng lực kiệt, mà còn biết bổn phận làm vua phải hy sinh vì xã tắc, thì so với Hoài Đế, Mẫn Đế nhà Tấn,[5] Huy Tông, Khâm Tông nhà Tống,[6] dâu có thể xếp cùng hạng?

Việc đời có lúc thường lúc biến, cái đáng quý là sự hiểu biết về đạo lý, giữa sống chết, mất còn, phải tìm cái điều hợp với chính nghĩa, còn giầu sang phú quý thì không liên quan gì vào đó. Thánh nhân dạy bảo nghĩa rộng ý sâu, phải theo từng loại mà suy xét mới hiểu được.

CHÚ THÍCH:

1. Tấn Cao Tổ: Tức Thạch Kính Đường, vua đầu của nhà Thạch Tấn đời Vũ Đại, đã tôn rợ Khiết Đan làm bố.

2. Tống Cao Tông: Là vua đời Nam Tống, đã xưng thần với nhà Kim.

3. Ai Tông là vua cuối cùng của nhà Kim bị quân Nguyên tiêu diệt.

4. Trang Liệt: Là vua cuối cùng của nhà Minh bị nhà Thanh tiêu diệt.

5. Tấn Hoài Đế, Tấn Mẫn Đế bị Bắc Nguỵ bắt đem về nước.

6. Tống Huy Tông, Tống Khâm Tông bị nhà Kim bắt đem về nước.

冬，十月，齊師滅譚，譚子奔莒。

左傳:譚無禮也。

公羊:不言出，國滅無所出也。

管見:春秋興滅之書。東遷以來，虢滅極，齊滅紀，宋滅宿，皆不以滅爲文，猶以興復望之也。何也?虢隱齊僖宋閔之才，非能滅國，而有之，使紀極宿有人焉，如許叔者，必能

乘機而復之矣。其義固以存亡繼之，而不遂其滅也。若以齊桓之雄略，管仲之詭謀，志在殄絕王綱，經營伯局，吞噬小弱，則王者不可復存，聖人有感乎此，故書滅自齊之滅譚始，志伯者之圖事就功，皆基禍之端，三王之罪人也。譚子猶可薄責，故其奔不名。

Đông, thập nguyệt, Tề sư diệt Đàm, Đàm Tử bôn Cử.

Tả truyện: Đàm vô lễ dã.

***Công Dương:** Bất ngôn xuất, quốc diệt vô sở xuất dã.*

***Quản kiến:** Xuân Thu hưng diệt chi thư. Đông thiên dĩ lai, Lỗ diệt Cực, Tề diệt Kỷ, Tống diệt Túc, giai bất dĩ diệt vi văn, do dĩ hưng phục vọng chi dã. Hà dã? Lỗ Ẩn Tề Hy Tống Mẫn chi tài, phi năng diệt quốc, nhi hữu chi, sử Kỷ cực Túc hữu nhân yên, như Hứa Thúc giả, tất năng thừa cơ nhi phục chi hỹ. Kỳ nghĩa cố dĩ tồn vong vọng chi, nhi bất toại kỳ diệt dã. Nhược dĩ Tề Hoàn chi hùng lược, Quản Trọng chi quỷ mưu, chí tại điển tuyệt Vương cương, kinh doanh bá cục, thôn phệ tiểu nhược, tắc vương giả bất khả phục tồn, Thánh nhân hữu cảm hồ thử, cố thư diệt tự Tề chi diệt Đàm thuỷ, chí bá giả chi đồ sự tựu công, giai cơ hoạ chi đoan, tam vương chi tội nhân dã. Đàm Tử do khả bạc trách, cố kỳ bôn bất danh.*

[*Kinh văn*]: **Mùa đông, tháng 10, quân Tề diệt nước Đàm, Đàm Tử trốn sang nước Cử.**

***Tả truyện*:** Vì Đàm vô lễ với Tề.[1]

***Công Dương*:** Sao không chép là "chạy" đi? Vì nước đã bị diệt thì còn chạy vào đâu?

***Quản kiến*:** *Kinh Xuân Thu* là sách hưng phục lại các nước bị diệt. Từ khi nhà Chu dời đô sang bên đông đến nay, Lỗ diệt Cực, Tề diệt Kỷ, Tống diệt Túc, nhưng *Kinh văn* đều không chép chữ "diệt" là còn có ý mong hưng phục lại các nước ấy. Tại sao vậy? Vì Lỗ Ẩn Công, Tề Hy Công, Tống Mẫn Công, đều là kẻ không đủ tài tiêu diệt mà chiếm nước người. Nếu nước Kỷ nước Cực có người tài như Hứa Thúc,[2] thì mới có nhân cơ hội mà khôi phục lại được nước. Về danh nghĩa *Kinh văn* vẫn

mong muốn bảo tồn các nước đã mất, cho nên không nỡ chép chữ "diệt." Nếu có hùng tài đại lược như Tề Hoàn Công, mưu mô quỷ quyệt như Quản Trọng mà muốn chặt đứt kỷ cương nhà Chu để xây dựng nghiệp bá, thôn tính các nước nhỏ yếu, thì nước nào đã mất sẽ không còn hy vọng gì phục hưng lại. Thánh nhân thương cảm điều đó, cho nên chép chữ "diệt," bắt đầu từ khi Tề diệt nước Đàm, ghi rõ bậc bá mưu việc lập công chính là mầm mống gây hoạ, bọn họ đều là tội nhân của Tam vương.[3] Về phần Đàm Tử chỉ đáng trách nhẹ, cho nên khi chạy trốn không chép tên ra.

CHÚ THÍCH:

1. Khi Tề Hầu phải trốn ra nước ngoài có qua nước Đàm. Đàm không lấy lễ đối đãi. Khi Tề Hầu làm vua, chư hầu đều tới mừng, riêng Đàm không tới.

2. Hứa Thúc: Nước Hứa bị Trịnh diệt, Hứa Nam phải chạy ra nước ngoài, rồi nhân nước Trịnh có biến loạn lại về giành lấy ngôi vua nước Hứa.

3. Tam vương: Là vua Vũ nhà Hạ, Vua Thang nhà Thương, vua Văn Vương nhà Chu.

[莊公]十有一年

春，王正月。

[*TRANG CÔNG*] *THẬP HỮU NHẤT NIÊN*

Xuân, Vương Chính nguyệt.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI MỘT

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

夏，五月戊寅，公敗宋師于鄑。

左傳：宋侵我，公禦之，敗諸鄑。凡師，敵未陣，曰敗某師。

穀梁：其曰成敗之也，宋萬之獲也。

管見：古者車戰，蓋井田之制，爲道於阡陌，不徑進，不輕襲。則受成於學，行則祠兵於廟，次則講讓於舍，戰則請期於司馬，勝不掩殺，敗不速追，無多殺之禍。故宋襄以不鼓不

成列爲仁義，晉文以少長有禮爲可用，蓋猶有古意也。春秋侵伐，聖仁惡之，而其敗某師干某，又惡之甚也。左註得之。

Hạ, ngũ nguyệt Mậu Dần, Công bại Tống sư vu Tấn.

Tả truyện: *Tống xâm ngã, công ngự chi, bại chư Tấn. Phàm sư, địch vị trận, viết bại mỗ sư.*

Cốc Lương: *Kỳ viết thành bại chi dã, Tống Vạn chi hoạch dã.*

Quản kiến: *Cổ giả xa chiến, cái tỉnh điền chi chế, vi đạo ư thiên bách, bất kính tiến, bất khinh tập. Tắc thụ thành ư học, hành tắc từ binh ư miếu, thứ tắc giảng nhượng ư xả, chiến tắc thỉnh kỳ ư Tư mã, thắng bất yểm sát, bại bất tốc truy, vô đa sát chi hoạ. Cố Tống tương dĩ bất cổ bất thành liệt vi nhân nghĩa, Tấn Văn dĩ thiếu trường hữu lễ vi khả dụng, cái do hữu cổ ý dã. Xuân Thu xâm phạt, Thánh nhân ố chi, nhi kỳ bại mỗ sư can mỗ, hựu ố chi thậm dã. Tả chú đắc chi.*

[*Kinh văn*]: **Mùa hạ, tháng 5 ngày Mậu Dần, Trang Công đánh bại quân nước Tống ở đất Tấn nước Lỗ.**

Tả truyện: Quân Tống xâm lấn nước Lỗ ta, Trang Công ra chống cự, đánh bại quân Tống ở đất Tấn. Phàm phép dùng binh, nếu quân địch chưa bày xong trận mà đã đem quân đến đánh, gọi là đánh bại.

Cốc Lương: Nói là đánh bại, vì nước Lỗ đã bắt được tên Vạn của nước Tống.

Quản kiến: Đời xưa dùng chiến xa, có lẽ theo chế độ tỉnh điền: Lấy đường thiên đường mạch[1] làm đường cho xe chạy, không tiến theo đường tắt, không đánh úp. Khi xuất quân thì định mưu kế ở nhà học, khi ra trận thì khao quân ở nhà Thái miếu, khi đóng quân thì giảng điều khiêm nhường trong lều trại, khi đánh thì xin kỳ hạn với quan Tư mã, khi đã thắng không giết ngầm, khi giặc đã bại không đuổi gấp, không gây hoạ chém giết nhiều. Cho nên Tống Tương Công cho việc không đánh khi giặc chưa bầy xong trận là điều nhân nghĩa, Tấn Văn Công coi kẻ thiếu sở trường, nhưng có lẽ là có thể dùng được. Có lẽ là theo ý của đời xưa vậy. Việc đánh dẹp ở đời Xuân Thu, Thánh nhân rất ghét, nếu nghe nói, đánh bại quân nào đó, ở chỗ nào đó, thì lại càng ghét hơn. Điều này *Tả truyện* giải thích đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Đường thiên đường mạch: Là đường bờ ruộng, chạy theo hướng nam - bắc là đường thiên, theo hướng đông - tây là đường mạch.

秋，宋大水。

左傳：公使弔之，對曰：孤寡不敬，天降之災。公子御說之辭也。臧孫達曰：是宜爲君。

公羊：外災何以書及我也。

穀梁：此何以書，王者之後也。

管見：齊桓五命曰：無遏糴，是告災相恤。春秋時尚有如此禮。外災告則書，魯弔之，宋復之，辭令之體然也捷弒御說立，何預屬辭之兆？人臣之義，謀猷惟后，可有事君之小心，不可居君民之大德，臧孫達之言，豈非啓小人竊國之路？宋鮑厚施，陳氏得民，是可以爲君乎？左氏好神未來，故辭多傅會，不覺有害於義理，宜朱子不之取。

Thu, Tống đại thuỷ.

Tả truyện: *Công sử điếu chi, đối viết: Cô thực bất kính, thiên giáng chi tai. Công tử ngự thuyết chi từ dã. Tang Tôn Đạt viết: Thị nghi vi quân.*

Công Dương: *Ngoại tai hà dĩ thư cập ngã dã.*

Cốc Lương: *Thử hà dĩ thư, vương giả chi hậu dã.*

Quản kiến: *Tề Hoàn ngũ mệnh viết: Vô át thiếu, thị cáo tai tương tuất. Xuân Thu thời thượng hữu như thử lễ. Ngoại tai cáo tắc thư, Lỗ điếu chi, Tống phục chi, từ lệnh chi thể nhiên dã tiệp thí ngự thuyết lập, hà dự thuộc từ chi triệu? Nhân thần chi nghĩa, mưu du duy hậu, khả hữu sự quân chi tiểu tâm, bất khả cư quân dân chi đại đức, Tang Tôn Đạt chi ngôn, khởi phi khải tiểu nhân thiết quốc chi lộ? Tống Bào hậu thi, Trần*

Thị đắc dân, thị khả dĩ vi quân hồ? Tả Thị hảo thần vị lai, cố từ đa truyền hội, bất giác hữu hại ư nghĩa lý, nghi Chu Tử bất chi thủ.

[*Kinh văn*]: **Mùa thu, nước Tống lụt to.**

Tả truyện: Trang Công sai sứ giả sang Tống thăm hỏi, người Tống đáp rằng: "Cô quả thực bất kính, nên bị trời giáng hoạ." Đó là lời Công tử Ngự Duyệt. Tang Tôn Đạt nói: "Người biết nói lời ấy thật đáng làm vua."

Công Dương: Nước ngoài bị thiên tai, cớ sao lại ghi vào sử nước Lỗ ta?

Cốc Lương: Vì sao lại chép việc này? Vì nước Tống thuộc dòng dõi Vương giả.

Quản kiến: Mệnh lệnh thứ 5 của Tề Hoàn Công[1] là không được ngăn cản nước láng giềng đến đong thóc, như thế có nghĩa là khi nước khác đến báo có thiên tai thì thương xót cho nhau. Ở đời Xuân Thu mà còn có được cái lễ như thế đấy! Nước ngoài có thiên tai đến báo, thì ghi lại, Lỗ cho người sang thăm hỏi, mà Tống phúc đáp lại, đó là thể thức về từ lệnh phải như thế. Việc tên Tiệp bị giết, Ngự Duyệt được lập làm vua, có liên quan gì đến câu nói của Tang Tôn Đạt? Nghĩa của kẻ bầy tôi, có mưu mô gì thì bày tỏ sau, giữ lòng cẩn thận thờ vua, không tự đặt mình địa vị làm Thiên tử của muôn dân,[2] lời Tang Tôn Đạt há chẳng phải là mở đường cho kẻ tiểu nhân cướp ngôi vua sao? Nếu như Tống Bào[3] ban dày ơn huệ, họ Trần[4] được lòng dân, thì cũng cho là đáng làm vua sao? Họ Tả thích thần thánh hoá những việc chưa đến, cho nên lời văn nhiều chỗ chắp vá khiên cưỡng, mà không biết rằng đã làm hại đến nghĩa lý, Chu Tử có ý chê họ Tả là đúng lắm.

CHÚ THÍCH:

1. Tề Hoàn Công: Khi họp với chư hầu ở Quỳ Khâu có ước hẹn với chư hầu 5 điều cấm lệnh.

2. Câu này có ý nói: Tang Tôn Đạt tự ở vào địa vị Thiên tử, tự cho kẻ này đáng hoặc không đáng làm vua chư hầu.

3. Tống Bào: Là Công tử nước Tống, khi dân chúng đói, Bào đem hết thóc ở nhà cho dân vay. Sau Bào giết Tống Chiêu Tông rồi lên làm vua nước Tống.

4. Họ Trần: Là Đại phu nước Tề, vì muốn được lòng dân nên bán thóc gạo giá rẻ và mua lại giá đắt. Sau Trần chiếm nước Tề.

冬，王姬歸于齊。

公羊：何以書，過我也。

管見：莊公之編，主齊昏者二。襄之姬詳，桓之姬略，先儒固已論之。然詳者有故，略者無故。無故則何以書？索隱也。乾時之敗，長勺乘丘之勝，魯相與齊絶矣。誠能絶齊，而不與之合，則桓公伯圖，必有顧慮，不敢肆之事，而哀姜禍本其端，何所自來？觀莊公之言：寡人生不如死，其心非不以合齊爲恥，而卒不能舍齊者，文姜牽之也。於是文姜欲申齊魯之好，假王姬昏事，以公平於桓。自此盟柯盟防，齊之伯勢侈然，而魯之禍胎隱然矣。異乎文姜之謀家，莊公之謀國也。事夫鞠子，其道云何？已之宣淫而徒謀昏媾，爲敗家之局。保境交鄰，其策安在？謀之多外，而徒用昏媾，爲亂國之階，夫婦人倫之本，而春秋時亂敗出於此。故主昏常事不書，有關國之故，則書之。故發微莫過乎春秋，而謹微亦莫過乎春秋。

Đông, Vương Cơ quy vu Tề.

Công Dương: Hà dĩ thư, quá ngã dã.

Quản kiến: *Trang Công chi biên, chủ Tề hôn giả nhị. tương chi cơ tường, Hoàn chi cơ lược, tiên nhu cố dĩ luận chi. Nhiên tường giả hữu cố, lược giả vô cố. Vô cố tắc hà dĩ thư? sách ẩn dã. Kiển Thì chi bại, Trường Thược Thặng Khâu chi thắng, Lỗ tương dữ Tề tuyệt hỹ. Thành năng tuyệt Tề, nhi bất dữ chi hợp, tắc Hoàn Công bá đồ, tất hữu cố lự, bất cảm tứ chi sự, nhi Ai Khương hoạ bản kỳ đoan, hà sở tự lai? Quan Trang Công chi ngôn: Quả nhân sinh bất như tử, kỳ tâm phi bất dĩ hợp Tề vi sỉ, nhi tốt bất năng xả Tề giả, Văn Khương đoạt chi dã. Ư thị Văn*

Khương dục thân Tề Lỗ chi hiếu, giả Vương Cơ hôn sự, dĩ Công bình ư Hoàn. Tự thử minh kha minh phòng, Tề chi bá thế xỉ nhiên, nhi Lỗ chi hoạ thai ẩn nhiên hỹ. Dị Hồ Văn Khương chi mưu gia, Trang Công chi mưu quốc dã. Sự phù cúc tử, kỳ đạo vân hà? Dĩ chi tuyên dâm nhi đồ mưu hôn cấu, vi bại gia chi cục. Bảo cảnh giao lân, kỳ sách an tại? Mưu chi đa suyễn, nhi đồ dụng hôn cấu, vi loạn quốc chi giai, phu phụ nhân luân chi bản, nhi Xuân Thu thời loạn bại xuất ư thử. Cố chủ hôn thường sự bất thư, hữu quan quốc chi cố, tắc thư chi. Cố phát vi mạc quá hồ Xuân Thu, nhi cẩn vi diệc mạc quá hồ Xuân Thu.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, bà Vương Cơ về nước Tề.

***Công Dương*:** Việc này tại sao lại chép? Vì bà Vương Cơ đi qua nước Lỗ ta.

***Quản kiến*:** *Kinh văn* hai lần chép Trang Công làm chủ hôn cho Tề. Việc làm chủ hôn cho Tề Tương Công thì chép kỹ, còn cho Tề Hoàn Công thì chép qua loa, tiên nho cũng đã bàn về việc này. Nhưng việc chép kỹ là có duyên cớ, còn chép qua loa là do không rõ duyên cớ. Không rõ duyên cớ thì sao lại chép? Đó là điều bí ẩn vậy. Sau trận thua Tề ở Kiển Thì và thắng Tề ở Trường Thược, Thặng Khâu, Lỗ đã sắp sửa tuyệt giao với Tề. Nếu quả thật Lỗ có thể tuyệt giao với Tề, không cho họ giảng hoà, thì Tề Hoàn muốn dựng nghiệp bá, tất phải e dè, không dám làm bừa, và mầm mống của cái họa nàng Ai Khương[1] đến từ chỗ nào được! Trang Công nói rằng: "Quả nhân sống như thế này chẳng thà chết đi còn hơn." Chứng tỏ Trang Công không phải là không hổ thẹn về việc hoà hợp với Tề, thế mà cuối cùng vẫn không bỏ Tề được là vì nàng Văn Khương trói buộc vậy. Thế là, Văn Khương muốn nối lại tình hoà hiếu của Tề và Lỗ, nên mượn việc cưới Vương Cơ để lỗ Trang Công giải hoà với Tề Hoàn Công. Từ đó ăn thề ở đất Kha đất Phòng, cái thế làm bá chủ của Tề càng mạnh, mà mầm mống hoạ loạn của Lỗ đấu kín rồi. Thật lạ cho việc mưu tính việc nhà của Văn Khương, lo toan việc nước của Trang Công. Thờ chồng nuôi con, đạo ấy ở đâu? Bản thân thì dâm loạn mà lại mưu việc hôn nhân cho người, để làm hại nhà. Bảo vệ bờ cõi, quan hệ láng giềng, kế sách ấy để đâu? Việc mưu tính phần lớn sai lầm, là từ hôn nhân, gây mầm loạn cho nước. Cái gốc của đạo vợ chồng là nhân luân, đời Xuân Thu phong hoá suy đồi đều bởi sự dâm loạn ấy mà ra. Cho nên chủ hôn việc thường thì *Kinh*

văn không chép, nhưng có liên quan đến biến cố của quốc gia thì chép. Vì vậy, phát hiện điều kín đáo không gì bằng *Kinh Xuân Thu*, mà thận trọng với điều kín đáo cũng không gì bằng *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. Cung Trọng thông dâm với Ai Khương liền ám sát Mẫn Công là con Trang Công (Lỗ Mẫn Công năm thứ 2).

[莊公]十有二年

春，王三月，紀叔姬歸于酅。

公羊:隱隱也。其國亡矣，徒歸于叔爾。

穀梁:失國喜得其所，故言歸焉爾。

管見:人莫不有存亡之感，事過意息，則其捨安樂而就涼冷者爲難。人莫不有死生之哀，境異情遷，則其守寂莫，而堅貞苦者常少，此紀叔姬所以見貴於春秋也。紀亡於是八年，豈其從紀侯以去國沒君子之身耶?常人之情，捨魯何適?乃不家魯而家酅，不懷姪而懷叔，祖夫之祖，弟夫之弟，恒心不改，大節凜然，所謂霜後菊而雪後蘭也，不其可貴也歟?故國亡而名存於紀，義紊於酅。所以表節義，敦澆薄，獎勸之意弘矣。呂后王諸呂，武后立周七廟，擯其夫而宗其親。春秋之義不明，宜漢唐之臣，俛首於妖婦也。

[TRANG CÔNG] THẬP HỰU HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Kỷ Thúc Cơ quy vu Huề.

Công Dương: *Ẩn ẩn dã. Kỳ quốc vong hỹ, dồ quy vu Thúc nhĩ.*

Cốc Lương: *Thất quốc hỷ đắc kỳ sở, cố ngôn quy yên nhĩ.*

Quản kiến: *Nhân mạc bất hữu tồn vong chi cảm, sự quá ý tức, tắc kỳ xả an lạc nhi tựu lượng lãnh giả vi nan. Nhân mạc bất hữu tử sinh chi ai, cảnh dị tình thiên, tắc kỳ thủ tịch mạc, nhi kiên trinh khổ giả thường thiểu, thử Kỷ Thúc Cơ sở dĩ kiến quý ư Xuân Thu dã. Ký vong ư thị bát niên, khởi kỳ tòng Kỷ Hầu dĩ khứ quốc một quân tử chi thân dư? Thường nhân chi tình, xả Lỗ hà thích? Nãi bất gia Lỗ nhi gia Huề, bất hoài diệt nhi hoài thúc, tổ phu chi tổ, đệ phu chi đệ, hằng tâm bất cải, đại tiết lẫm nhiên, sở vị sương hậu cúc nhi tuyết hậu lan dã, bất kỳ khả quý dã dư? Cố quốc vong nhi danh tồn ư Kỷ, nghĩa vận ư Huề. Sở dĩ biểu tiết nghĩa, đôn kiêu bạc, tường khuyến chi ý hoằng hỹ. Lã Hậu vương chư Lã, Vũ Hậu lập Chu thất miếu, bất kỳ phu nhi tông kỳ thân. Xuân Thu chi nghĩa bất minh, nghi Hán Dương chi thần, phủ thủ ư yêu phụ dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI HAI

[*Kinh văn*]: **Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, bà Thúc Cơ nước Kỷ về đất Huề.**

Công Dương: Dấu điều cần phải dấu. Nước ấy đã mất rồi, chỉ là về với em chồng mà thôi.

Cốc Lương: Nước mất, mừng vì có chỗ yên thân, nên *Kinh văn* chép là "về."

Quản kiến: Người ta ai chẳng cảm thương về sự mất còn, nhưng một khi việc đã qua, lòng người đã nguôi, thì bỏ nơi yên vui để đến nơi hưu quạnh là rất khó. Người ta ai chẳng có lòng xót thương về việc sống chết, nhưng ở nơi cảnh lạ, tình thay, thì việc lặng lẽ giữ lòng kiên trinh khổ hạnh thường thiếu, đó là điều nàng Thúc Cơ nước Kỷ được *Kinh Xuân Thu* quí trọng. Nước Kỷ mất đến nay đã 8 năm, há việc theo Kỷ Hầu bỏ nước mà đi, là đã chôn vùi tấm thân tiết nghĩa hay sao? Đó là việc thường tình của con người, bỏ nước Lỗ đi thì ở vào đâu đây? Thế mà không coi nước Lỗ là nhà mà coi nước Huề là nhà, không nhớ đến cháu mình, lại nhớ đến em chồng, coi tổ tiên của chồng là tổ tiên mình, coi em chồng là em mình, lòng son không đổi, khí tiết lẫm liệt, thật đáng gọi là "cúc đã trải qua sương, lan đã trải qua tuyết," là điều không đáng quí sao? Cho nên, nước đã mất mà danh vẫn còn ở nước Kỷ, nghĩa

vẫn gắn với đất Huề. *Kinh văn* chép như vậy cốt để biểu dương tiết nghĩa, và tình người đôn hậu, cái ý khuyến khích ngợi khen thật sâu rộng vậy. Đời sau Lã Hậu phong vương cho họ Lã,[1] Vũ Hậu dựng 7 miếu nhà Chu,[2] bỏ họ nhà chồng mà tôn họ nhà mình. Vì không hiểu rõ nghĩa *Kinh Xuân Thu,* nên bầy tôi nhà Hán nhà Đường, đều cúi đầu dưới hai người đàn bà yêu quái này.

CHÚ THÍCH:

1. Lã Hậu: Hoàng hậu của Hán Cao Tổ, sau khi Hán Huệ (con Hán Cao Tổ) mất, Lã Hậu phong vương cho con cháu họ Lã, có ý chiếm cơ nghiệp của họ Lưu cho họ mình.

2. Vũ Hậu: Là Hoàng hậu của Đường Cao Tổ. Sau khi Cao Tông mất. Vũ Hậu tự xưng là Tắc Thiên Hoàng đế, đổi tên hiệu nhà Đường thành nhà Chu, dựng 7 miếu theo nghi lễ Thiên tử, định cướp ngôi vua cho họ Vũ nhà mình.

夏，四月。

Hạ, tứ nguyệt.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4.

秋，八月甲午，宋萬弒其君捷及其大夫仇牧。

左傳：宋萬弒閔公于蒙澤，遇仇牧于門批而殺之，公子御說奔亳。

管見：大夫死難蒙弒文，見手足復心，一體相須之義也。或曰：孔父義形於色，既死而後殤公弒。孔父不死，則華督不能逞其惡矣，其義固相關。捷卓之弒，仇牧荀息徒死焉耳，何得與孔父爲比?曰萬之弒捷，仇牧不得知，及知之，即欲以身弒賊，可謂不求生以害仁。里克之弒卓，荀即明知之，明知而不食其言，可謂以信易生，皆人臣之所難也。故孔父爲死義，仇牧爲死仁，荀即爲死信，君不可少此臣，臣未易得此

人。書及以褒之，非特表氣節，亦爲善擇死者之勤也。此義也，愚竊已於徒人費石之紛如論之。然不惟此等人已也，楊雄死莽，蔡邕死卓，可爲賢者惜焉。士夫行己，不學春秋，無已辨。

Thu, bát nguyệt Giáp Ngọ, Tống Vạn thí kỳ quân Tiệp cập kỳ Đại phu Cừu Mục.

Tả truyện: *Tống Vạn thí Mẫn Công vu Mông Trạch, ngộ Cừu Mục vu môn phê nhi sát chi, Công tử Ngự Duyệt bôn Bạc.*

Quản kiến: *Đại phu tử nạn mông thí văn, kiến thủ túc phục tâm, nhất thể tương tu chi nghĩa dã. Hoặc viết: Khổng Phủ nghĩa hình ư sắc, Ký tử nhi hậu thương công thí. Khổng Phủ bất tử, tắc Hoa Đốc bất năng trình kỳ ác hỹ, kỳ nghĩa cố tương quan. Tiệp trác chi thí, Cừu mục Tuân Tức đồ tử yên nhĩ, hà đắc dữ Khổng Phủ vi tỷ? Viết vạn chi thí tiệp, Cừu Mục bất đắc tri, cập tri chi, tức dục dĩ thân thí tặc, khả vị bất cầu sinh dĩ hại nhân. Lý khắc chi thí trác, Tuân Tức minh tri chi, minh tri nhi bất thực kỳ ngôn, khả vị dĩ tín dị sinh, giai nhân thần chi sở nạn dã. Cố Khổng Phủ vi tử nghĩa, Cừu Mục vi tử nhân, Tuân Tức vi tử tín, quân bất khả thiếu thử thần, thần vị dị đắc thử nhân. Thư cập dĩ bao chi, phi đặc biểu khí tiết, diệc vi thiện trạch tử giả chi khuyến dã. Thử nghĩa dã, ngu thiết dĩ ư Đồ Nhân Phí Thạch Chi Phân Như luận chi. Nhiên bất duy thử đẳng nhân dĩ dã, Dương Hùng Tử Mãng, Sái Ung Tử Trác, khả vi hiền giả tích yên. Sĩ phu hành kỷ, bất học Xuân Thu, vô dĩ biện.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 8 ngày Giáp Ngọ, tên Vạn nước Tống giết vua của mình là Tiệp và quan Đại phu Cừu Mục.[1]

Tả truyện: Tên Vạn nước Tống giết Mẫn Công ở Mông Trạch, gặp Cừu Mục ở cửa thành, bèn đánh chết Cừu Mục. Công tử Ngự Duyệt chạy trốn sang đất Bạc.

Quản kiến: Đại phu bị giặc giết cùng với vua, điều đó chứng tỏ nghĩa vua tôi như chân với tay gan với ruột, gắn bó mật thiết với nhau. Vậy có

người nói: Nghĩa khí của Khổng Phủ thể hiện ra nét mặt, sau khi Khổng Phủ chết rồi Thương Công mới bị giết. Nếu Khổng Phủ không chết, thì tên Hoa Đốc[2] không thể thực hiện được tội ác của nó, ý nghĩa của hai cái chết có liên quan đến nhau. Còn như việc Tiệp và Trác bị giết, Cừu Mục và Tuân Tức chết uổng theo, sao có thể sánh với cái chết của Khổng Phủ? Trả lời rằng: Tên Vạn giết cả vua của nó là Tiệp, Cừu Mục không hề biết, đến khi biết liền muốn liều thân giết giặc, vậy có thể nói, đã không cầu sống để hại nhân nghĩa. Về việc Lý Khắc giết công tử Trác[3] Tuân Tức dã biết rõ, biết rõ nhưng không nuốt lời, có thể nói là biết hy sinh cho chữ "tín," đó là điều rất khó của bầy tôi. Cho nên, Khổng Phủ chết vì nghĩa, Cừu Mục chết vì nhân, Tuân Tức chết vì tín, người làm vua không thể thiếu bề tôi ấy, và người làm bầy tôi không phải dễ dàng làm được như thế. *Kinh văn* chép chữ "cùng" để tỏ lời khen, không những là ca ngợi khí tiết, mà còn là khuyến khích người ta biết chọn cái chết. Về nghĩa này, tôi đã trộm bàn kỹ ở chuyện Đồ Nhân Phí, Thạch Chi Phân Như.[4] Nhưng không phải chỉ có những người này, Dương Hùng chết vì Vương Mãng,[5] Thái Ung chết vì Đổng Trác,[6] cũng thật đáng tiếc cho đấng hiền tài. Bậc sĩ phu xử thế, nếu không rõ nghĩa *Kinh Xuân Thu*, thì không biết phân biệt điều đáng chết hay không đáng chết.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Nước Tống ngài Nam Cung Trường Vạn giết vua là ngài Tiệp và quan Đại phu là ngài Cừu Mục."

2. Hoa Đốc muốn giết Thương Công nước Tống , nhưng vì sợ Khổng Phủ ngăn cản nên phải giết Khổng Phủ trước, rồi mới giết Thương Công nước Tống .

3. Hiến Công nước Tấn phó thác cho Tuân Tức giúp con mình là Hề Tề, Hề Tề bị Lý Khắc giết, Tuân Tức lại lập công tử Trác. Lý Khắc giết công tử Trác. Tuân Tức giữ lời hứa với Hiến Công nước Tấn chết theo nạn nước (Hy Công năm thứ 9).

4. Đồ Nhân Phí, Thạch Chi Phân Như: Xem phần Lỗ Trang Công năm thứ 8.

5. Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán mà Dương Hùng lại chết vì Vương Mãng nên bị đời sau chê trách.

6. Thái Ung cảm ơn tri kỷ của Đổng Trác, Khi Đổng Trác bị hành hình, Ung ra ôm thây than khóc, bị Tư đồ Vương Doãn khép vào tội loạn thần rồi đem giết. Vì Đổng Trác bị coi là loạn thần nên lòng trung của Thái Ung bị chê trách là không đúng chỗ.

冬，十月，宋萬出奔陳。

左傳：叔萧、叔大心立桓公，南宮萬奔陳。宋人請于陳壓之。

管見：捷弒，御說立，萬出奔陳，宋人請而醢之，則陳人雖非同仇，亦未嘗蔽賊。宋人殆能討賊，何以不書殺萬？閔公何以不葬？其義病齊桓公也。齊伯方興，聖人固以討逆扶衰之義望之。惡莫大於弒君，事莫大於立君。萬之殺也，宋人賂之，陳人受之，伯國若無聞焉，豈非大義不明於天下乎？御說之立，乃立於戴武穆莊之族，私相擁戴，不請王命。齊侯爲北杏之會以定之，而於萬奔陳之事，付之不問。初時宋人若不以賂請，萬將漏網於陳。是討賊猶不討，君葬猶不葬也。

夫！王者不作，則討賊之權寄於人人，衛人殺州吁，蔡人殺陳陀，齊人殺無知是也。伯統既興，則其權寄於伯主，宋人不殺萬，閔公不葬是也。知乎此，則桓公之伯亦徒然，不足道也。

Đông, thập nguyệt, Tống Vạn xuất bôn Trần.

Tả truyện: Thúc Tiêu, Thúc Đại Tâm lập Hoàn Công, Nam Cung Vạn bôn Trần. Tống nhân thỉnh vu Trần diêm chi.

***Quản kiến:** Tiệp thí, Ngự Duyệt lập, Vạn xuất bôn Trần, Tống nhân thỉnh nhi hải chi, tắc Trần nhân tuy phi đồng cừu, diệc vị thường*

tế tặc. Tống nhân đãi năng thảo tặc, hà dĩ bất thư sát Vạn? Mẫn Công hà dĩ bất táng? Kỳ nghĩa bệnh Tề Hoàn Công dã. Tề Bá phương hưng, Thánh nhân cố dĩ thảo nghịch phù suy chi nghĩa vọng chi. Ố mạc đại ư thí quân, sự mạc đại ư lập quân. Vạn chi sát dã, Tống nhân lộ chi, Trần nhân thụ chi, bá quốc nhược vô văn yên, khởi phi đại nghĩa bất minh ư thiên hạ hồ? Ngự Duyệt chi lập, nãi lập ư Đái Vũ Mục Trang chi tộc, tư tương ủng Đái, bất thỉnh vương mệnh. Tề Hầu vi bắc hạnh chi hội dĩ định chi, nhi ư Vạn bôn Trần chi sự, phó chi bất vấn. Sơ thời Tống nhân nhược bất dĩ lộ thỉnh, Vạn tương lậu cương ư Trần. Thị thảo tặc do bất thảo, quân táng do bất táng dã.

Phù! Vương giả bất tác, tắc thảo tặc chi quyền ký ư nhân nhân, Vệ nhân sát Châu Hu, Sái nhân sát Trần Đà, Tề nhân sát Vô Tri thị dã. Bá thống ký hưng, tắc kỳ quyền ký ư bá chủ, Tống nhân bất sát Vạn, Mẫn Công bất táng thị dã. Trì hồ thử, tắc Hoàn Công chi bá diệc đồ nhiên, bất túc đạo dã.

[*Kinh văn*]: **Mùa đông, tháng 10, tên Vạn nước Tống chạy sang nước Trần.**

***Tả truyện*:** Thúc Tiêu, Thúc Đại Tâm, lập Hoàn Công làm vua, Nam Cung Vạn chạy sang nước Trần. Người Tống xin với nước Trần đem tên Vạn về muối.

***Quản kiến*:** Tiệp bị giết, Ngự Duyệt được lập làm vua, tên Vạn chạy sang Trần, người Tống xin tên Vạn về muối. Như thế thì, người Trần tuy không cùng chung kẻ thù, nhưng cũng không che dấu kẻ làm giặc. Người Tống biết trị tội kẻ làm giặc, sao *Kinh văn* không chép là giết tên Vạn? Tống Mẫn Công sao không chép lễ táng? Việc này là có ý chê Tề Hoàn Công. Nghiệp bá nước Tề đang hưng thịnh, Thánh nhân kỳ vọng nước Tề sẽ đánh kẻ nghịch tặc, nâng đỡ nước yếu. Tội ác không gì lớn hơn tội giết vua, sự việc không gì trọng đại hơn việc lập vua. Việc tên Vạn bị giết, là do người Tống hối lộ người Trần, người Trần đã bắt hộ. Bá chủ không biết, vậy há không phải nghĩa lớn không sáng tỏ ra thiên hạ hay sao? Ngự Duyệt được lập là do các họ Đái, Vũ, Mục, Trang, tư túi xúm vào ủng hộ, không xin mệnh lệnh Thiên vương nhà Chu. Tề Hầu

họp chư hầu ở Bắc Hạnh là để yên định ngôi vua nước Tống, còn việc tên Vạn chạy sang Trần, thì bỏ không hỏi đến. Lúc đầu nếu như người Tống không hối lộ nước Trần thì tên Vạn đã lọt lưới ở Trần rồi. Như vậy thì, trị tội loạn tặc cũng như không trị, lễ táng nhà vua cũng như không táng.

Ôi! Đấng vương giả không ra đời, thì quyền trị tội loạn tặc giao cho mọi người, như người Vệ giết Châu Hu, người Sái giết Trần Đà, người Tề giết Vô Tri vậy. Khi nghiệp bá đã trỗi dậy, thì quyền hành ký thác cho bá chủ, người Tống không giết tên Vạn, Mẫn Công không làm lễ táng là vì vậy. Biết rõ điều này, thì nghiệp bá của Tề Hoàn Công cũng chỉ tầm thường không đáng nói đến.

[莊公]十有三年

春，齊侯、宋人、陳人、蔡人、邾人會于北杏。

左傳：平宋亂，遂人不至。

公羊：其曰人何也？始疑之，桓非受命之伯也。

管見：時齊用管仲爲相，鮑叔爲將，隰朋爲大司行，掌賓客，甯越爲大司田，掌田里，王子城父爲大司馬，治君旅，賓須無爲大司理，按獄頌，東郭牙爲大諫諫官，齊之人才，彬彬傑出。又制國爲十五鄉，師合三萬人，以爲三軍。公主一軍，高國主二軍，謂之士鄉。別爲六鄉，以居工賈，合二十一鄉。

內正之法，次第就緒，東州諸侯，莫不斂衽而至，齊之伯業，蹶然不可禦矣。於是管仲勸桓公尊天子，以號召天下，始爲北杏之會，其名曰尊周。其辭曰定宋，其實則主諸侯也。諸侯所以翕然主齊者，富強之數也，時詐名義，以籠絡之。魯之不至，實有以窺見其微，不肯遽微齊人之所驅策。是猶

知守禮義，而不肯就，其亦異乎諸國之從風而靡者。經序齊而人諸國，兄齊伯莫適與京，人之從齊，其應如響，亦世道人心一大關鍵者也。

[TRANG CÔNG] THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Tề hầu, Tống nhân, Trần nhân, Sái nhân, Châu nhân hội vu Bắc Hạnh.

Tả truyện: *Bình Tống loạn, Toại nhân bất chí.*

Công Dương: *Kỳ viết nhân hà dã? Thuỷ nghi chi, Hoàn phi thụ mệnh chi bá dã.*

Quản kiến: *Thời Tề dụng Quản Trọng vi tướng, Bào Thúc vi tướng, Thấp Bằng vi Đại tư hành, chưởng tân khách, Nịnh Việt vi Đại tư điền, chưởng điền lý, Vương Tử Thành Phủ vi Đại tư mã, trì quân lữ, Tân Tu Vô vi Đại tư lý, án ngục tụng, Đông Quách Nha vi Đại gián gián quan, Tề chi nhân tài, bân bân kiệt xuất. Hựu chế quốc vi thập ngũ hương, sử hợp tam vạn nhân, dĩ vi tam quân. Công chủ nhất quân, Cao Quốc chủ nhị quân, vị chi sĩ hương. Biệt vi lục hương, dĩ cư công mãi, hợp nhị thập nhất hương.*

Nội chính chi pháp, thứ đệ tựu tự, đông châu chư hầu, mạc bất liễm nhẫm nhi chí, Tề chi bá nghiệp, quệ nhiên bất khả ngự hỹ. Ư thị Quản Trọng khuyến Hoàn Công tôn thiên tử, dĩ hiệu triệu thiên hạ, thuỷ vi Bắc Hạnh chi hội, kỳ danh viết tôn Chu. Kỳ từ viết định Tống, kỳ thực tắc chủ chư hầu dã. Chư hầu sở dĩ hấp nhiên chủ Tề giả, phú cường chi sổ dã, thời trá danh nghĩa, dĩ lung lạc chi. Lỗ chi bất chí, thực hữu dĩ khuy kiến kỳ vi, bất khẳng cực vi Tề nhân chi sở khu sách. Thị do trí thủ lễ nghĩa, nhi bất khẳng tựu, kỳ diệc dị hồ chư quốc chi tòng phong nhi mỵ giả. Kinh tự Tề nhi nhân chư quốc, kiến Tề Bá mạc thích dữ Kinh, nhân chi tòng Tề, kỳ ứng như hưởng, diệc thế đạo nhân tâm nhất đại quan kiện giả dã.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI BA

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, quan Tề Hầu người nước Tấn, người nước Tống, người nước Sái, người nước Châu hội họp với nhau ở đất Bắc Hạnh nước Tề.

***Tả truyện*:** Họp với nhau để dẹp yên cái loạn nước Tống. Người Toại không đến họp.

***Công Dương*:** Tại sao bốn nước đều chép là "người"? Là có ý ngờ rằng Tề Hoàn Công không phải là bá chủ, nhận mệnh lệnh của Thiên vương nhà Chu.

***Quản kiến*:** Khi ấy, nước Tề dùng Quản Trọng làm tướng văn, Bão Thúc làm tướng võ; Thấp Bằng làm Đại tư hành, giữ việc tiếp khách; Nịnh Việt làm Đại tư điền, giữ việc ruộng đất; Vương Tử Thành Phủ làm Đại tư mã, giữ việc quân lữ; Tân Tu Vô làm Đại tư lý, giữ việc ngục tụng; Đông Quách Nha làm quan Đại giám thân, nhân tài nước Tề xuất hiện nhan nhản. Lại còn chia nước làm mười lăm hương, tổng số quân là ba vạn chia làm ba quân. Hoàn Công chỉ huy một quân, họ Cao họ Quốc chỉ huy hai quân gọi là sĩ hương. Ngoài ra, còn có sáu hương, để cho thợ thuyền và thương nhân ở, tổng cộng là hai mươi mốt hương.

Về phép nội chính, thì nghiêm minh và qui củ, các nước phía đông đều kính cẩn đến chầu, nghiệp bá nước Tề trỗi dậy không ai kìm nổi. Do đó, Quản Trọng khuyên Hoàn Công đề cao Thiên tử nhà Chu, để hiệu triệu thiên hạ, mở đầu là cuộc họp ở Bắc Hạnh, với danh nghĩa tôn phò nhà Chu. Nói là để ổn định tình hình nước Tống, nhưng thực ra là để làm chủ chư hầu. Sở dĩ chư hầu đều một lòng theo Tề, là vì Tề đã giàu mạnh, lúc đó lại mượn danh nghĩa tôn phò nhà Chu để lung lạc người ta. Lỗ không đến dự hội, vì thấy được thâm ý của Tề, chưa vội chịu làm tay chân cho Tề. Vậy là Lỗ còn biết giữ lễ nghĩa, mà không chịu theo Tề, khác hẳn các nước đều theo gió mà cúi rạp. *Kinh văn* chép Tề là người đứng đầu các nước, để tỏ ý rằng, nghiệp bá của nước Tề không ai sánh kịp, nên người người đều hưởng ứng đi theo Tề. Đấy cũng là mối quan hệ lớn giữa thế đạo và nhân tâm vậy.

夏，六月，齊人滅遂。

左傳：齊人滅遂而戍之。

管見：左氏於譚曰無禮，於遂曰不至，然則齊滅二國有名乎？曰特爲之辭爾。且如此事，何足爲大罪，伐之可也。滅之不既甚乎，崇虎讒文王於紂，讎之大者也，其伐之者，亦以從紂爲惡，若爲羑里之故，便不成其爲文王，然亦未嘗滅之也。滅人之國，暴莫大焉。管仲之志，在併小以威大，姑存二亡國，以掩其過，全不於仁義上用功。此事業之所以卑，而三尺童羞稱之也。

Hạ, lục nguyệt, Tề nhân diệt Toại.

Tả truyện: *Tề nhân diệt Toại nhi thú chi.*

Quản kiến: *Tả Thị ư Đàm viết vô lễ, ư Toại viết bất chí, nhiên tắc Tề diệt nhị quốc hữu danh hồ? Viết đặc vi chi từ nhĩ. Thả như thử sự, hà túc vi đại tội, phạt chi khả dã. Diệt chi bất ký thậm hồ, sùng hổ tán Văn Vương ư trụ, thù chi đại giả dã, kỳ phạt chi giả, diệc dĩ tòng Trụ vi ác, nhược vi dũ lý chi cố, tiện bất thành kỳ vi Văn Vương, nhiên diệc vị thường diệt chi dã. Diệt nhân chi quốc, bộc mạc đại yên. Quản Trọng chi chí, tại tính tiểu dĩ uy đại, cô tồn nhị vong quốc, dĩ yểm kỳ quá, toàn bất ư nhân nghĩa thượng dụng công. Thử sự nghiệp chi sở dĩ ty, nhi tam xích đồng tu xưng chi dã.*

[*King văn*]: Mùa hạ, tháng 6, người nước Tề diệt nước Toại.

***Tả truyện*:** Người Tề diệt nước Toại, rồi đem quân sang đóng.

***Quản kiến*:** Họ Tả chép nước Đàm bị Tề diệt thì nói là Đàm vô lễ, chép nước Toại bị Tề diệt vì Toại không đến đại hội, vậy thì Tề diệt hai nước ấy là chính nghĩa chăng? Trả lời rằng: Đó chỉ là chuyện bày đặt mà thôi. Vả lại việc đó sao đủ khép vào tội lớn? Chỉ đem quân đến đánh là đủ, thế nhưng lại diệt thì không phải là quá quắt lắm sao?

Xưa kia Sùng Hổ dèm pha Văn Vương với Trụ, gây ra mối thù rất lớn, vậy mà Văn Vương đem quân đến đánh cũng chỉ là tội theo Trụ làm điều ác, nếu vì việc ở Dĩu Lý[1] mà trị tội thì không phải là Văn Vương rồi. Nhưng Văn Vương cũng chưa diệt nước Sùng. Diệt nước người là điều bạo ngược nhất trong các điều bạo ngược. Cái chí của Quản Trọng cốt là thôn tính nước nhỏ rồi diệt nước lớn, tạm thời để cho hai nước sắp bị diệt vong này tồn tại, là để che dấu cái lỗi của mình, hoàn toàn không chú ý đến điều nhân nghĩa. Vì vậy mà công lao sự nghiệp ấy thấp kém, đến đứa trẻ lên ba cũng hổ thẹn khi nhắc đến họ.[2]

CHÚ THÍCH:

1. Dĩu Lý: Sùng Hổ rèm pha Văn Vương nên vua Trụ giam Văn Vương ở ngục Dĩu Lý.

2. Đổng Trọng Thư nói: Cửa đức thánh Trọng Ni đứa trẻ con ba tuổi xấu hổ khi nói đến đời bá, vì năm đời bá chỉ chú trọng về trí lực, còn nhân nghĩa thì cho là không cần.

秋，七月。

Thu, thất nguyệt.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7.

冬，公會齊侯盟于柯。

左傳:始及齊平也。

公羊:不日，易也。曹子願請汶陽之田，桓公曰諾。桓公之信，著乎天下，自柯之盟始焉。

管見:王伯之分，道與術而已。王無術。伯無道，文王初釋羑里之囚，得專征伐，即行戡黎，商邑震動。當時紂勢猶盛，寔有疑文王之心，何事不韜悔? 只爲黎侯不道，可戡則戡，寔恭專伐之命。聖人若挾術，安肯戡黎以啓紂之疑?

祖乙奔告，蓋有慮周之心，文王豈不料此? 然其心純亦不已，無所適莫者也。伯則不然，心之所向若此，跡之所行若彼，凡皆智術籠人，使之人不疑他，得售其計。齊桓豈眞重曹子之盟，而不背汶陽之信哉。北杏之會，侯而先公也，宋人面從，而心不服。遂之滅，魯之附庸也，魯侯敢怒，而不敢言。齊不得魯，宋必合魯，宋魯合而抗齊，則東州諸侯，視此爲從違，齊不能遽得志矣。故盟曹子而反魯田，予之以臣敵君，而以爲抗，示之以強屈弱，而不以爲卑，讓一臣，得一君，則眾君不盟而信。捐一邑，牧一國，則諸侯不合而從，此其審勢明而慮術精也。

大抵魯之爲國，無秦楚之強，亦非邾莒之弱，取之不可，侮之不得，而一味愚戇，每爲諸國所欺弄。隱公以防田爲鄭役，莊公以汶陽爲齊役，使有王者作，則綏斯來動斯和，道馭之而有餘，無待於術詐矣。驅之以術，此伯之所以卑也。

公羊稱其信，溫公又推崇之，使王道伯術，玉碔不分。愚是以一辨，若夫盟柯之事，是非得失，朱子所論甚正，可爲諸傳折衷。

Đông, Công hội Tề Hầu minh vu Kha.

Tả truyện: *Thuỷ cập Tề bình dã.*

Công Dương: *Bất nhật, dịch dã. Tào tử nguyện thỉnh Vấn Dương chi điền, Hoàn Công viết nặc. Hoàn Công chi tín, trước hồ thiên hạ, tự kha chi minh thuỷ yên.*

Quản kiến: *Vương bá chi phận, đạo dữ thuật nhi dĩ. Vương vô thuật. Bá vô đạo, Văn Vương sơ thích Dĩu Lý chi tù, đắc chuyên chinh phạt, tức hành kham lê, thương ấp chấn động. Đương thời Trụ thế do thịnh, thực hữu nghi Văn Vương chi tâm, hà sự bất thao hối? Chỉ vi Lê Hầu bất đạo, khả kham tắc kham, thực cung chuyên phạt chi mệnh. Thánh nhân nhược hiệp thuật, an khẳng kham Lê dĩ khải Trụ chi nghi?*

Tổ Ất bôn Cáo, cái hữu lự Chu chi tâm, Văn Vương khởi bất liệu thử? Nhiên kỳ tâm thuần diệc bất dĩ, vô sở thích mạc giả dã. Bá tắc bất nhiên, tâm chi sở hướng nhược thử, tích chi sở hành nhược bỉ, phàm giai trí thuật lung nhân, sử chi nhân bất nghi tha, đắc thụ kỳ kế. Tề Hoàn khởi chân trọng Tào Tử chi minh, nhi bất bội vấn dương chi tín tai. Bắc Hạnh chi hội, Hầu nhi tiên Công dã, Tống nhân diện tòng, nhi tâm bất phục. Toại chi diệt, Lỗ chi phụ dung dã, Lỗ Hầu cảm nộ, nhi bất cảm ngôn. Tề bất đắc Lỗ, Tống tất hợp Lỗ, Tống Lỗ hợp nhi kháng Tề, tắc đông châu chư hầu, thị thử vi tòng vi, Tề bất năng cự đắc chí hỹ. Cố minh Tào Tử nhi phản Lỗ điền, dư chi dĩ thần địch quân, nhi dĩ vi kháng, thị chi dĩ cường khuất nhược, nhi bất dĩ vi ty, nhượng nhất thần, đắc nhất quân, tắc chúng quân bất minh nhi tín. Quyên nhất ấp, mục nhất quốc, tắc chư hầu bất hợp nhi tòng, thử kỳ thẩm thế minh nhi lự thuật tinh dã.

Đại để Lỗ chi vi quốc, vô Tần Sở chi cường, diệc phi Chu cử chi nhược, thủ chi bất khả, vụ chi bất đắc, nhi nhất vị ngu tráng, mỗi vi chư quốc sở khi lộng. Ẩn Công dĩ phòng điền vi Trịnh dịch, Trang Công dĩ Vấn Dương vi Tề dịch, sử hữu vương giả tác, tắc tuy tư lai động tư hoà, đạo ngự chi nhi hữu dư, vô đãi ư thuật trá hỹ. Khu chi dĩ thuật, thử bá chi sở dĩ ty dã.

Công Dương xưng kỳ tín, Ôn Công hựu suy sùng chi, sử vương đạo bá thuật, ngọc vũ bất phân. Ngu thị dĩ nhất biện, nhược phù minh Kha chi sự, thị phi đắc thất, Chu Tử sở luận thậm chính, khả vi chư truyện chiết trung.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Trang Công hội họp với quan Tề Hầu, làm lễ ăn thề ở đất Kha nước Tề.

***Tả truyện*:** Lỗ bắt đầu giảng hoà với Tề vậy.

Công Dương: Không chép ngày là vì chuyện đó quá dễ dàng. Tào Tử xin lại số ruộng ở đất Vấn Dương, Tề Hoàn Công bằng lòng trả lại. Chữ tín của Hoàn Công có được trong thiên hạ, là bắt đầu từ việc ăn thề ở đất Kha.

Quản kiến: Vương và Bá khác nhau ở chỗ đạo và thuật mà thôi. Vương giả không dùng "thuật," Bá giả không dùng "đạo." Xem như Văn Vương khi mới được tha ở ngục Dĩu Lý, được vua Trụ nhà Thương cho nắm quyền đánh dẹp, liền đem binh đi đánh nước Lê, làm các ấp nhà Thương chấn động. Khi ấy thế lực của Trụ còn mạnh, quả thực đã có ý ngờ vực Văn Vương, sao Văn Vương lại không kín đáo, náu mình? Chỉ vì Lê Hầu vô đạo, đáng đánh thì đánh, thực lòng kính cẩn tuân theo mệnh đánh dẹp. Nếu Văn Vương dùng trí thuật, thì sao lại đánh nước Lê để Trụ sinh lòng ngờ vực?

Bầy tôi của Trụ là Tổ Ất chạy đến báo với Trụ, có lẽ có ý lo ngại về nhà Chu, điều ấy Văn Vương đâu phải không liệu tính đến? Nhưng chỉ vì tấm lòng thuần nhất không chỉ vì mình, điều mà không phải không gặp. Hạng bá giả thì không như thế, lòng nghĩ thế này, nhưng việc làm thì lại khác, tất cả đều dùng trí thuật để bịp người, khiến cho mọi người không nghi ngờ mình để mình dễ dàng thi hành mưu kế. Tề Hoàn đâu phải tôn trọng lời thề với Tào Tử, mà không nuốt lời hứa trả lại số ruộng ở Vấn Dương.[1] Cuộc họp ở Bắc Hạnh, Tề là tước Hầu mà ở trên Tống là tước Công, người Tống ngoài mặt phải theo nhưng trong lòng không phục. Nước Toại bị diệt, vốn là phụ dung của Lỗ, Lỗ Hầu căm giận mà không dám nói. Nếu Tề không lôi kéo được Lỗ, thì Tống tất sẽ cấu kết với Lỗ, Tống và Lỗ đã hợp sức lại chống Tề, thì chư hầu ở phía đông, xem đó mà theo Tề hay bỏ Tề, Tề không thể đạt ngay đến mục đích được. Cho nên Tề Hầu ăn thề với Tào Tử, mà trả lại ruộng cho Lỗ, khen việc bầy tôi đối địch với nhà vua mà không cho là ngạo, tỏ ra mình mạnh, nhún với kẻ yếu, mà không cho là hạ mình. Nhường một bầy tôi là lôi kéo được một vua, lôi kéo được một vua, thì các nước chư hầu không phải hội thề mà giữ được lòng tin. Bỏ một ấp, thu phục được một nước, thì chư hầu không cần hiệu lệnh vẫn tuân theo, đó là hiểu rõ tình thế, và giỏi về trí thuật vậy.

Nói tóm lại, Lỗ là một nước không mạnh như Tần, Sở, cũng không yếu như Châu, Cử, chiếm lấy thì không được, ăn hiếp cũng không xong, hơn nữa, Lỗ lại là một nước khờ khạo, thường bị chư hầu lừa bịp khinh nhờn. Ẩn Công vì việc ở Phong Điền mà bị Trịnh sai khiến, Trang Công vì việc ở Vấn Dương mà bị Tề sai khiến, nếu có đấng vương giả ra đời, thì vui vẻ đi theo, hăng hái mà hoà thuận, dùng đạo để chế ngự cũng thừa, không đợi phải dùng đến thuật xảo trá. Còn dùng thuật để thống suất chư hầu, chính là cái làm cho nghiệp bá thấp kém vậy.

Việc Tề Hầu hội thề ở đất Kha, Công Dương khen là biết giữ chữ tín, Ôn Công[2] lại còn đề cao thêm, khiến cho đạo của vương giả và thuật của bá giả, không thể phân biệt được đâu là ngọc, đâu là đá. Vì vậy ngu tôi phải phân tích cho rõ, còn việc phải trái, được, mất của lần hội thề ở đất Kha thì lời bàn của Chu Tử thật là chính đáng, đã chiết trung được lời bàn của các truyện.

CHÚ THÍCH:

1. Khi Trang Công hội thề với Tề Hoàn Công thì Tào Tử cầm kiếm bức Hoàn Công phải trả lại số ruộng ở Vấn Dương. Thề mà bị ép buộc thì có thể bỏ, vậy mà Hoàn Công vẫn giữ lời hứa không trả thù Tào Tử, nên được các nước chư hầu tin phục.

2. Ôn Công, tức Tư Mã Quang đời Tống.

[莊公]十有四年

春，齊人、陳人、曹人伐宋。

左傳：宋人背北杏之會。

管見：伐國稱人。程子謂將卑師少。胡氏亦云。齊自管仲得政，滅譚之後，二十年間，未嘗遣大夫爲主將。蓋見於經，齊之侵伐皆稱人，故從程子之例也。

愚考內政之法，五家爲軌，軌長率其伍五人。十軌爲里，里有司率其小戎五十人。四里爲連，連長率其卒二百人。十

連爲鄉，鄉良人率其旅二千人。五鄉立一師，師萬人。即有侵伐，不當只用卒旅，如以一師行，萬人亦爲眾矣。且桓公非是深居安坐底人，北伐南征，莫非自將，亦不當以一師行，恐非將卑師少之謂也。

淺意，其稱人者，皆非義戰。惟侵蔡伐楚，伐鄭圍新城，伐北戎書爵，其義無貶。救邢書師，著其師眾之盛，次而不救爲憊。乃知桓公之伯，其不滿處甚多，宜聖門不之道也。管仲四十年，息養天下，恐未必然。但其時寓兵於農，事至而聚，事已而散，無養兵之費，亦無久役之勞。齊之富強在此，南摧荊楚，西抑秦晉，其效亦在此也。

[TRANG CÔNG] THẬP HỰU HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Tề nhân, Trần nhân, Tào nhân phạt Tống.

Tả truyện: Tống nhân bội Bắc Hạnh chi hội.

Quản kiến: *Phạt quốc xưng nhân. Trình Tử vị tương ty sư thiếu. Hồ Thị diệc vân. Tề tự Quản Trọng đắc chính, diệt Đàm chi hậu, nhị thập niên gian, vị thường khiển Đại phu vi chủ tướng. Cái kiến ư Kinh, Tề chi xâm phạt giai xưng nhân, cố tòng Trình Tử chi lệ dã.*

Ngu khảo nội chính chi pháp, ngũ gia vi cửu quỹ, cửu quỹ trưởng suất kỳ ngũ ngũ nhân. Thập cửu quỹ vi lý, lý hữu ty suất kỳ tiểu nhung ngũ thập nhân. Tứ lý vi liên, liên trưởng suất kỳ tốt nhị bách nhân. Thập liên vi hương, hương lương nhân suất kỳ lữ nhị thiên nhân. Ngũ hương lập nhất sư, sư vạn nhân. Tức hữu xâm phạt, bất đương chỉ dụng tốt lữ, như dĩ nhất sư hành, vạn nhân diệc vi chúng hỹ. Thả Hoàn Công phi thị thâm cư an tọa để nhân, bắc phạt nam chinh, mạc phi tự tướng, diệc bất đương dĩ nhất sư hành, Khủng phi tương ty sư thiếu chi vị dã.

Thiển ý, kỳ xưng nhân giả, giai phi nghĩa chiến. Duy xâm Sái phạt Sở, phạt Trịnh vi tân thành, phạt Bắc Nhung thư tước, kỳ nghĩa vô biếm.

Cứu Hình thư sư, trước kỳ sư chúng chi thịnh, thứ nhi bất cứu vi bại. Nãi tri Hoàn Công chi bá, kỳ bất mãn xử thậm đa, nghi Thánh môn bất chi đạo dã. Quản Trọng tứ thập niên, tức dưỡng thiên hạ, Khủng vị tất nhiên. Đãn kỳ thời ngụ binh ư nông, sự chí nhi tụ, sự dĩ nhi tán, vô dưỡng binh chi phí, diệc vô cứu dịch chi lao. Tề chi phú cường tại thử, nam thôi Kinh Sở, tây ức Tần Tấn, kỳ hiệu diệc tại thử dã.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI BỐN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, người nước Tề, người nước Trần, người nước Tào đi đánh nước Tống.

***Tả truyện*:** Vì người nước Tống phản bội lời thề ở Bắc Hạnh.

***Quản kiến*:** Đi đánh nước khác mà *Kinh văn* chép là "người." Trình Tử cho rằng vì tướng nhỏ quân ít. Họ Hồ cũng nói vậy. Nước Tề từ khi Quản Trọng cầm quyền, sau khi diệt nước Đàm, trong khoảng 20 năm, chưa từng cử Đại phu làm chủ tướng. Có lẽ thấy trong *Kinh văn* chép các việc xâm phạt của nước Tề đều chép là "người," cho nên họ Hồ cũng theo lời bàn của Trình Tử.

Tôi khảo cứu về phép nội chính, thấy năm nhà là một quĩ, quĩ trưởng cai quản một ngũ năm người. Mười quĩ là một lý, lý trưởng cai quản tiểu nhung gồm 50 người. Bốn lý là một liên, liên tưởng cai quản một tốt, gồm hai trăm người. Mười liên là một hương, hương do Lương nhân cai quản một lữ, gồm hai ngàn người. Năm hương lập thành một sư, mỗi sư một vạn người. Nếu khi có việc xâm phạt, không phải chỉ dùng một tốt, hay một lữ mà có khi dùng cả một sư tham gia, số người đến một vạn cũng là nhiều rồi. Vả lại, Tề Hoàn Công không phải là kẻ an phận thủ thường, đánh nam dẹp bắc, đều tự làm tướng, cũng không phải chỉ đem một sư đi theo, e rằng nói là tướng nhỏ quân ít không đúng.

Theo ý nông cạn của tôi, chỗ nào *Kinh văn* chép là "người" đều chỉ là chiến tranh phi nghĩa. Duy việc lấn Sái, đánh Sở, phạt Trịnh, vây thành Tân, đánh Bắc Nhung, thì Hoàn Công được chép tước, là vì không tỏ ý chê trách. Việc cứu nước Hình, *Kinh văn* chép là quân Tề, để tỏ rõ quân đông như vậy mà đóng quân lại không cứu là nhút nhát. Thế mới biết nghiệp bá của Tề Hoàn Công, có nhiều điều không thoả đáng, cho nên học trò của Khổng Tử không hề nhắc đến. Có người nói: Quản Trọng trong

40 năm đã làm cho thiên hạ được nghỉ ngơi, lời ấy chưa chắc đã phải. Nhưng thời ấy có chính sách "ngụ binh ư nông," có việc thì triệu tập, hết việc lại giải tán, không phải tốn kém về việc nuôi quân, không phải vất vả về việc chinh chiến lâu ngày. Tề sở dĩ giầu mạnh là do chính sách ấy, nam thì ngăn Kinh, Sở, tây thì khống chế Tần, Tấn, kết quả này cũng là nhờ ở phép nội chính.

夏，單伯會伐宋。

左傳: 齊請師于周，單伯會之，取成於宋而還。

公羊: 後會也。

管見: 按外傳，周釐王使大夫單蔑帥師會齊伐宋，與左傳合。但左傳稱姓，外傳稱名，不知是何所本。諸家據單伯逆王姬之文，謂爲魯大夫。又以成公之編，尹子單子三會伐鄭爲証，深駁左氏之謬。

愚竊惟齊魯事勢，北杏之會，齊侯以王命爲主，宋公不服。齊取近宋之陳、曹二國伐之。其事必稟命於周，諸王下臨，以爲重。魯始與齊合，齊不役遠國，豈肯役魯? 且此役，齊侯自將，魯豈敢以大夫會之。宋人甚恐王命，如鄭莊假命伐之，便惶懼不敢抗。其家法亦甚純良，使非王大夫會之，其時宋人方恨齊侯，未必求成，如是之亟。故知單伯必爲周之大夫，左氏不爲無見，非魯之單伯矣。

Hạ, Thiện Bá hội phạt Tống.

Tả truyện: *Tề thỉnh sư vu Chu, Thiện Bá hội chi, thủ thành ư Tống nhi hoàn.*

Công Dương: *Hậu hội dã.*

Quản kiến: *Ấn ngoại truyện, Chu Ly Vương sử Đại phu Thiện Miệt suý sư hội Tề phạt Tống, dữ Tả truyện hợp. Đãn Tả truyện xưng tính, Ngoại truyện xưng danh, bất tri thị hà sở bản. Chư gia cứ Thiện Bá nghịch Vương Cơ chi văn, vị vi Lỗ Đại phu. Hựu dĩ Thành công chi biên, Doãn tử Thiện Tử tam hội phạt Trịnh vi chứng, thâm bác tả thị chi mậu.*

Ngu thiết duy Tề Lỗ sự thế, Bắc Hạnh chi hội, Tề Hầu dĩ Vương mệnh vi chủ, Tống Công bất phục. Tề thủ cận Tống chi Trần, Tào nhị quốc phạt chi. Kỳ sự tất bẩm mệnh ư chu, chư vương hạ lâm, dĩ vi trọng. Lỗ thuỷ dữ Tề hợp, Tề bất dịch viễn quốc, khởi khẳng dịch Lỗ? Thả thử dịch, Tề Hầu tự tướng, Lỗ khởi cảm dĩ Đại phu hội chi. Tống nhân thậm khủng Vương mệnh, như Trịnh Trang giả mệnh phạt chi, tiện hoàng cụ bất cảm kháng. Kỳ gia pháp diệc thậm thuần lương, sử phi Vương Đại phu hội chi, kỳ thời Tống nhân phương hận Tề Hầu, vị tất cầu Thành, như thị chi cức. Cố tri Thiện Bá tất vi chu chi Đại phu, Tả Thị bất vi vô kiến, phi Lỗ chi Thiện Bá hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Thiện Bá đến họp về việc đánh Tống.[1]

***Tả truyện*:** Tề đến xin với Thiên vương nhà Chu đem quân đánh Tống. Thiện Bá đến họp, giảng hoà với Tống rồi kéo quân về.

***Công Dương*:** Hội họp muộn vậy.

***Quản kiến*:** Theo *Ngoại truyện* thì, Chu Ly Vương sai Đại phu Thiện Miệt thống lĩnh quân hội với Tề đánh Tống, việc này hợp với lời chép của *Tả truyện*. Nhưng *Tả truyện* chép họ còn *Ngoại truyện* thì chép tên, vậy không biết bản nào đúng. Các nhà căn cứ vào câu *Kinh văn* đã chép: "Thiện Bá đón Vương Cơ" mà gọi Thiện Bá là quan Đại phu. Lại dựa vào câu đã chép trong chương Thành công: "Doãn Tử, Thiện Tử ba lần hội họp để đánh Trịnh" làm chứng cớ để bác hẳn luận thuyết sai lầm của họ Tả.

Ngu tôi trộm nghĩ, cái thế của nước Tề, nước Lỗ trong lần hội họp ở Bắc Hạnh là, Tề Hầu cậy vào mệnh lệnh của Thiên vương mà làm chủ, nên Tống Công không phục. Tề Hầu liền đem hai nước gần Tống là Trần và Tào đi đánh Tống. Việc này tất phải có bẩm mệnh với vua nhà Chu, xin cho quan Đại phu của nhà Chu xuống dự hội cho thêm phần long trọng. Còn Lỗ thì vừa mới hoà hợp với Tề, Tề không dùng đến nước ở xa, lẽ nào

lại dùng đến Lỗ? Vả lại, trận này Tề Hầu tự làm tướng, Lỗ sao dám cho quan Đại phu đến dự hội. Người Tống xưa nay rất sợ Vương mệnh, như trước kia Trịnh Trang mượn tiếng Vương mệnh đánh Tống (Ẩn Công năm thứ 10), Tống sợ hãi không dám chống cự. Gia pháp nước Tống thật là nghiêm! Nếu không có Đại phu của vua nhà Chu đến hội họp, thì khi ấy người Tống đương giận Tề Hầu, chưa chắc đã xin giảng hoà nhanh đến như vậy. Cho nên, biết Thiện Bá ắt là quan Đại phu của nhà Chu, họ Tả không phải là không thấy Thiện Bá không phải là người nước Lỗ.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Quan Đại phu nhà Chu là ngài Thiện Bá hợp đánh nước Tống."

秋，七月，荊入蔡。

左傳：蔡哀侯繩息嬀以語楚子，楚遂滅息，以息嬀歸，生堵敖及成王焉，未言。楚子以蔡侯滅息，遂伐蔡。

管見：蔡之從楚，勢也，非意也。觀其會鄭伯于鄧，有親中國之心，惟中國不能相庇。而江淮莫楚與京，蔡不從楚以圖存，其勢亦終爲臣僕矣。楚之怒蔡客也，非情也。觀其放哀侯歸國，欲平蔡人之怒。惟蔡君不知爲計，中國不可恃以爲援，於楚亦不當啓寵以納侮。既爲息嬀之故，致有于莘之敗，而又道之滅息，終困於妖婦之言，則是年入蔡，蔡自取之。楚子偶然欲媚婦人，而非寔甘心於蔡也。蓋楚不存蔡，則無以爲齊晉之衝，故無意於滅之。中國不庇蔡，是自廢其藩籬，而爲他人有也。蔡人不能自謀，是自壞其屋廬，而寄生於他人也。

故凡夷狄之強，皆中國之自弱，中國之弱，皆由中國之人自爲心。此役也，齊不救蔡，桓公爲七算矣。宜其次陘之師，終不志於楚。自是蔡人爲楚服屬，迄春秋之終。

凡書荊入蔡，皆爲伯主病也，蔡侯召兵之罪，又其次焉。

Thu, thất nguyệt, Hình nhập Sái.

Tả truyện: *Sái Ai Hầu thằng Tức Vi dĩ ngữ Sở Tử, Sở toại diệt Tức, dĩ Tức Vi quy, sinh Đổ Ngao cập Thành Vương yên, vị ngôn. Sở Tử dĩ Sái Hầu diệt Tức, Toại phạt Sái.*

Quản kiến: *Sái chi tòng Sở, thế dã, phi ý dã. Quan kỳ hội Trịnh Bá vu Đặng, hữu thân Trung Quốc chi tâm, duy Trung Quốc bất năng tương tý. Nhi Giang Hoài mạc Sở dữ kinh, Sái bất tòng Sở dĩ đồ tồn, kỳ thế diệc chung vi thần bộc hỹ. Sở chi nộ Sái khách dã, phi tình dã. Quan kỳ phóng Ai Hầu quy quốc, dục bình Sái nhân chi nộ. Duy Sái quân bất tri vi kế, Trung Quốc bất khả thị dĩ vi viện, ư Sở diệc bất đương khải sủng dĩ nạp vũ. Ký vi Tức Vi chi cố, trí hữu vu Sằn chi bại, nhi hựu đạo chi diệt Tức, chung khốn ư yêu phụ chi ngôn, tắc thị niên nhập Sái, Sái tự thủ chi. Sở Tử ngẫu nhiên dục mỵ phụ nhân, nhi phi thực cam tâm ư Sái dã. Cái Sở bất tồn Sái, tắc vô dĩ vi Tề Tấn chi xung, cố vô ý ư diệt chi. Trung Quốc bất tý Sái, thị tự phế kỳ phiên ly, nhi vi tha nhân hữu dã. Sái nhân bất năng tự mưu, thị tự hoại kỳ ốc lư, nhi ký sinh ư tha nhân dã.*

Cố phàm Di Địch chi cường, giai Trung Quốc chi tự nhược, Trung Quốc chi nhược, giai do Trung Quốc chi nhân tự vi tâm. Thử dịch dã, Tề bất cứu Sái, Hoàn Công vi thất toán hỹ. Nghi kỳ thứ Hình chi sư, chung bất chí ư Sở. Tự thị Sái nhân vi Sở phục thuộc, hất Xuân Thu chi chung.

Phàm thư Hình nhập Sái, giai vi bá chủ bệnh dã, Sái Hầu triệu binh chi tội, hựu kỳ thứ yên.

[*Kinh văn*]: Mùa thu tháng 7, người nước Kinh vào đánh nước Sái.

***Tả truyện*:** Ai Hầu nước Sái khen với Sở Tử nàng Tức Vi đẹp. Sở bèn diệt nước Tức, đem nàng Tức Vi về làm vợ, đẻ ra Đổ Ngao và Thành

Vương, nhưng từ đấy nàng không bao giờ cất tiếng nói chuyện nữa.[1] Sở Tử cho rằng vì Sái Hầu mà mình diệt nước Tức, cho nên liền đánh Sái.

Quản kiến: Sái theo Sở là do tình thế bắt buộc, không phải theo ý muốn. Xem việc Sái hội họp với Trịnh ở đất Đặng là có lòng muốn cầu thân với Trung Quốc, chỉ có điều Trung Quốc không thể giúp Sái. Hơn nữa, vùng sông Giang, sông Hoài không có nước nào mạnh bằng Sở, cho nên Sái không theo Sở để giữ lấy nước thì cuối cùng chỉ trở thành nô bộc mà thôi. Sở mà giận Sái là giả vờ đâu phải tình thực. Xem việc Sở thả Sái Ai Hầu về nước chỉ là để nguôi lòng căm giận của người Sái. Chỉ có điều Sái Hầu không biết mưu tính, Trung Quốc đã không nhờ vả được thì đối với Sở cũng không nên chiều chuộng lấy lòng để người ta khinh. Đã gây ra chuyện nàng Tức Vi, dẫn đến việc bại trận ở đất Sằn, lại còn xui Sở diệt nước Tức, kết cục nguy khốn vì lời người đàn bà yêu quái, vậy thì năm ấy Sở đánh Sái là do Sái tự chuốc vạ vào thân. Sở Tử ngẫu nhiên muốn làm vui lòng vợ mà đánh Sái chứ không phải cam tâm đối với Sái như vậy. Bởi vì không để Sái thì không biết lấy gì mà ngăn Tề, Tấn, cho nên Sở không cố ý diệt Sái. Trung Quốc không che chở cho Sái, thế là tự vất bỏ phên dậu của mình, cho người khác dùng. Người Sái không biết tự mưu tính, thế mà tự phá nhà cửa mà đi sống gửi người khác.

Cho nên phàm là Di Địch mà mạnh lên, đều do Trung Quốc tự làm yếu mình. Trung Quốc mà suy yếu đều do lỗi của người Trung Quốc gây ra. Về việc này, Tề không cứu Sái là do Tề Hoàn Công tính sai kế sách. Cho nên Tề đem chư hầu đóng quân ở đất Hình, mà không áp chế nổi Sở. Từ đó người Sái làm tôi tớ cho Sở đến cuối đời Xuân Thu.

Phàm chỗ nào *Kinh văn* chép câu: "Nước Kinh vào đánh Sái" là tỏ ý chê bá chủ không đủ sức chống chọi với Sở, còn cái tội Sái Hầu tự gây vạ binh đao, chỉ là thứ yếu mà thôi.

CHÚ THÍCH

1. Tức Vi: Là người không bao giờ nói chuyện. Sở Vương hỏi vì sao? Nàng đáp: Thiếp là người đàn bà lấy hai chồng không chết được thì muốn nói gì?

冬，單伯會齊侯、宋公、衛侯、鄭伯于鄄。

左傳：宋服故也。

管見：此繼北杏爲衣裳之會。宋公既服，故以王大夫臨之，而齊之伯定矣。魯既爲柯之盟，不強致焉。此齊侯之豁大處，宜人心之易從也。劉氏駁左氏，以宰周公、劉子之類爲証。然此皆公會，則序王人於諸侯之上，而以內爲主，此則公不在會。單伯王人也，不書單伯會諸當如何書？齊序宋上，則主是會者見矣。以王人冠之，正之體也。經文豈有一例，淺意當從左註。

Đông, Thiện Bá hội Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá vu Quyến.

Tả truyện: *Tống phục cố dã.*

Quản kiến: *Thử kế Bắc Hạnh vi ý thường chi hội. Tống Công ký phục, cố dĩ Vương Đại phu lâm chi, nhi Tề chi bá định hỹ. Lỗ ký vi kha chi minh, bất cường trí yên. Thử Tề Hầu chi khoát đại xứ, nghi nhân tâm chi dị tòng dã. Lưu Thị bác Tả Thị, dĩ tể Chu Công, Lưu Tử chi loại vi chứng. Nhiên thử giai Công hội, tắc tự vương nhân ư chư hầu chi thượng, nhi dĩ nội vi chủ, thử tắc Công bất tại hội. Thiện Bá vương nhân dã, bất thư Thiện Bá hội chư đương như hà thư? Tề tự tống thượng, tắc chủ thị hội giả kiến hỹ. Dĩ vương nhân quan chi, chính chi thể dã. Kinh văn khởi hữu nhất lệ, thiển ý đương tòng tả chú.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Thiện Bá hợp với các quan Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá ở đất Quyến nước Vệ.

***Tả truyện*:** Tống đã qui phục, nên chép vậy.

***Quản kiến*:** Đó là cuộc hội họp tiếp nối cuộc hội họp ở Bắc Hạnh để kết tình hoà hiếu. Tống Công đã quy phục, cho nên có Đại phu của nhà Chu đến dự, và nghiệp bá của Tề đã được định. Lỗ đã hội thề ở đất Kha,

nên không bị ép phải dự lần hội họp này. Đó là cách cư xử bao dung của Tề Hầu hợp với lòng người, người dễ thuận theo. Họ Lưu bác lời họ Tả, dẫn ra những việc như Tả Chu Công, Lưu Tử làm chứng cứ.(1) Nhưng những lần họp đó đều có Lỗ Hầu đến dự, nên *Kinh văn* chép người của vua Chu lên trên các nước chư hầu, và lấy Lỗ Hầu làm chủ. Lần này thì Lỗ không dự hội, Thiện Bá là người của Thiên vương, nếu không chép Thiện Bá họp chư hầu thì chép thế nào? Nước Tề chép trên nước Tống thì đủ rõ người làm chủ cuộc họp này là ai. Chép người của vua Chu lên trên là thể thức đúng đắn vậy. *Kinh văn* đâu phải chỉ có một lệ nhất định, thiển ý của tôi thấy nên theo lời chú giải của họ Tả.

CHÚ THÍCH

1. Họ Tả cho rằng: Khi có quan đại phu của vua Chu đến họp như Tả Chu Công, Lưu Tử thì *Kinh văn* chép Đại phu lên trên các nước chư hầu.

[莊公]十有五年

春，齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯會于鄄。

左傳：春復會焉。齊始伯也。

管見：齊桓三會，魯皆不至，可見齊伯之難，而服魯之不易也。時宋桓公新得國，蔡哀侯新服國，鄭厲公新入國。陳鄫皆小國，衛朔者哺雛乳燕，依齊以寄息，故皆從命如響。魯自長勺、乘丘之勝，齊不敢覬，雖勉爲柯之盟，且歸田以媚之，是以去就從違，猶得徐觀審擇。以桓公之略，管仲之謀，而不能驟致，可知爲國在自強而已。

魯乘周公之後，爲諸侯望，革車千乘，奄有龜蒙，藉此滋基，行其智慧，何至已伯讓人？奈何僥倖致勝，制國無謀，姑息一盟，得田自足，外奪於施伯飛鳥依人之誤，內制於文姜

牝雞司晨之妖，未幾于幽之會。齊勢日強，西鄙之伐，魯勢日衰。詩曰: 迨天之未陰雨，綢繆牖户。今女下民，或敢侮予。夫子曰: 爲此詩者，其善於爲國乎。齊之三會，乃魯人未雨之時，君子當三致意焉。

[TRANG CÔNG] THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá hội vu Quyến.

Tả truyện: *Xuân phục hội yên. Tề thuỷ bá dã.*

Quản kiến: *Tề Hoàn tam hội, Lỗ giai bất chí, khả kiến Tề Bá chi nạn, nhi phục Lỗ chi bất dị dã. Thời Tống Hoàn Công tân đắc quốc, Sái Ai Hầu tân phục quốc, Trịnh Lệ Công tân nhập quốc. Trần Châu giai tiểu quốc, Vệ Sóc giả bộ sồ nhũ yên, y Tề dĩ ký tức, cố giai tòng mệnh như hưởng. Lỗ tự Trường Thược, Thừa Khâu chi thắng, Tề bất cảm khư, tuy miễn vi kha chi minh, thả quy điền dĩ mỵ chi, thị dĩ khứ tựu tòng vi, do đắc từ quan thẩm trạch. Dĩ Hoàn Công chi lược, Quản Trọng chi mưu, nhi bất năng sậu trí, khả tri vi quốc tại tự cường nhi dĩ.*

Lỗ thừa Chu Công chi hậu, vi chư hầu vọng, cách xa thiên thặng, yêm hữu quy mông, tạ thử tư cơ, hành kỳ trí tuệ, hà chí dĩ bá nhượng nhân? Nại hà nghiêu hãnh trí thắng, chế quốc vô mưu, cô tức nhất minh, đắc điền tự túc, ngoại đoạt ư thi bá phi điểu y nhân chi ngộ, nội chế ư Văn Khương tẫn kê ty thần chi yêu, vị cơ vu u chi hội. Tề thế nhật cường, tây bỉ chi phạt, Lỗ thế nhật suy. Thi viết: Đãi thiên chi vị âm vũ, trù mâu dũ hộ. Kim nhữ hạ dân, hoặc cảm vụ dư. Phu tử viết: Vi thử thi giả, kỳ thiện ư vi quốc hồ. Tề chi tam hội, nãi Lỗ nhân vị vũ chi thời, quân tử đương tam trí ý yên.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI LĂM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, các quan Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá hội họp với nhau ở đất Quyến.

Tả truyện: Mùa xuân lại họp ở đất Quyến. Tề bắt đầu làm bá chủ.

Quản kiến: Tề Hoàn Công ba lần hội họp, Lỗ đều không đến, đủ thấy nghiệp bá của Tề rất gian nan, mà việc làm cho nước Lỗ qui phục không phải dễ dàng gì. Khi ấy, Tống Hoàn Công mới lên ngôi, Sái Ai Hầu mới phục quốc, Trịnh Lệ Công mới vào nước Trịnh. Trần và Châu đều là nước nhỏ, còn Vệ Hầu Sóc khác nào con chim non đợi mớm, phải dựa vào Tề để sống, cho nên các nước đều tuân lệnh. Lỗ từ sau khi đánh thắng ở đất Trường Thược, Thặng Khâu, thì Tề không giám giòm ngó nữa. Tuy Lỗ phải miễn cưỡng hội thề ở đất Kha, nhưng Tề phải trả lại ruộng đất để lấy lòng Lỗ, cho nên việc theo hay bỏ Lỗ vẫn được từ từ xem xét lựa chọn. Tài thao lược của Hoàn Công, mưu mô của Quản Trọng, cũng không thể buộc được Lỗ phải theo ngay, thế mới biết trị nước cốt ở lòng tự cường mà thôi.

Nước Lỗ là con cháu Chu Công, làm tấm gương cho chư hầu, binh xa ngàn cỗ, lại có dãy núi Qui, núi Mông, dựa vào cơ nghiệp ấy, cộng với tài trí của mình, thì đâu đến nỗi phải nhường nghiệp bá cho kẻ khác? Cớ sao phải cầu may thắng trận, mà lại không có mưu kế gì để giữ nước, phải quấy phá hội thề để được ít ruộng, đã lấy làm thoả mãn, ngoài thì bị chi phối bởi câu nói sai lầm "chim bay phải nương tựa vào người" của Thi Bá, trong thì bị khống chế bởi cái hoạ gà mái gáy sáng[1] của Văn Khương, cho nên chẳng bao lâu sau lại hội họp với Tề ở đất U? Thế lực của Tề ngày càng lớn mạnh, ngang nhiên đánh sang phía tây, còn thế của nước Lỗ ngày càng suy yếu. *Kinh Thi* nói: "Kịp khi trời chưa mưa dầm dề, bịt cửa sổ lại. Nay mọi kẻ hạ dân, ai còn giám khinh ta."[2] Khổng Tử nói: "Người làm bài này thật là giỏi về phép trị nước." Khi người Tề ba lần hội họp, chính là lúc nước Lỗ chưa bị mưa dầm dề, người quân tử phải biết hết sức lưu ý đến điều ấy.

CHÚ THÍCH:

1. Câu này ý nói, công việc triều chính vì người đàn bà thao túng làm quốc gia nghiêng ngửa.

2. Câu này dẫn từ trong bài thơ Chi chiếu, thuộc Mân Phong, *Kinh Thi*. Bài thơ này dẫn lời con chim nói việc bịt tổ lại trước lúc trời mưa, để nói việc phải dự phòng lúc sự cố chưa xảy ra.

夏，夫人姜氏如齊。

穀梁：婦人踰境，非禮也。

管見:齊桓必致文姜以親魯，蓋不專以盟柯爲可恃也。夫!欲得魯爲重，而求於親所當絶禮所當拒之人。此齊伯之不足道，而魯侯受制於母，其無能爲，亦可見矣。故書以病之。

Hạ, Phu nhân Khương Thị như Tề.

Cốc Lương: *Phụ nhân du cảnh, phi lễ dã.*

Quản kiến: *Tề Hoàn tất trí Văn Khương dĩ thân Lỗ, cái bất chuyên dĩ minh kha vi khả thị dã. Phù! Dục đắc Lỗ vi trọng, nhi cầu ư thân sở đương tuyệt lễ sở đương cự chi nhân. Thử Tề Bá chi bất túc đạo, nhi Lỗ Hầu thụ chế ư mẫu, kỳ vô năng vi, diệc khả kiến hỹ. Cố thư dĩ bệnh chi.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, bà Phu nhân họ Khương sang Tề.

***Cốc Lương*:** Đàn bà vượt qua biên cảnh là không đúng lễ.

***Quản kiến*:** Tề Hầu tất phải đưa Văn Khương ra để kết thân với Lỗ, bởi chỉ trông cậy vào lần hội thề ở đất Kha thì chưa đủ. Ôi! Vì quá coi trọng việc muốn Lỗ theo mà phải đi cầu cạnh hạng người về tình thân thì bị cắt đứt, về lễ thì phải cự tuyệt. Điều đó chưa đủ nói đến nghiệp bá của Tề, và việc Lỗ Hầu bị mẹ khống chế, khiến cho không thể làm gì được, cũng đủ thấy rồi. Cho nên *Kinh văn* chép việc ấy để tỏ ý chê.

秋，宋人、齊人、邾人伐鄆。

左傳:諸侯爲宋伐鄆。

管見:荆入蔡，中國之同患也。伯主不救，而爲宋伐鄆，豈非置孤辟虎之懦者乎?宋序齊上，非惟伯體未尊，亦以見伯功之卑者也。

Thu, Tống nhân, Tề nhân, Châu nhân phạt Nghê.

Tả Truyện: *Chư hầu vi Tống phạt Nghê.*

Quản kiến: *Hình nhập Sái, Trung Quốc chi đồng hoạn dã. Bá chủ bất cứu, nhi vi Tống phạt Nghê, khởi phi thư cô tịch hổ chi nọa giả*

hồ? Tống tự Tề thượng, phi duy bá thể vị tôn, diệc dĩ kiến bá công chi ty giả dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, người nước Tống, người nước Tề, người nước Châu đánh nước Nghê.

***Tả truyện*:** Chư hầu giúp Tống đánh nước Nghê.

***Quản kiến*:** Kinh đánh vào nước Sái là mối hoạ chung của Trung Quốc. Tề là bá chủ mà không đến cứu, lại giúp Tống đánh Nghê, há chẳng phải là kẻ nhút nhát chỉ dám chụp con cáo mà tránh con hùm sao? Chép Tống lên trên Tề, không những bá chủ của Tề chưa được đề cao, cũng để thấy nghiệp bá của Tề xuống thấp vậy.

鄭人侵宋。

左傳：鄭人間之而侵宋。

管見：甚矣鄭突之反覆者，兩度會齊，即背齊而侵宋，其意在從楚也。他自櫟入鄭，資齊之力，及其定位列會，懼楚來伐。首侵同會之黨，爲媚楚之謀。此其患得患失，乍異乍同，酷肖其父。寤生何桓公之不寤，而寡於納之也？他是善求寵的人，桓公偏好嫉媚，被他巧弄。又管仲爲正，解行其所易，而棄其所難。子儀勢弱，突勢強，即輔強逐弱，如爲宋伐鄭，而不能抑荊救蔡之類。

突有心計，巧窺測，故入國之後，懼齊之心，移於懼楚，其定桓智仲謀，爲小人之所暗算也，齊之不能終伯，當於其始伯作用見之也。有六七分手段，卻欠了三四分。

Trịnh nhân xâm Tống.

Tả truyện: Trịnh nhân gian chi nhi xâm Tống.

Quản kiến: *Thậm hỹ Trịnh Đột chi phản phúc giả, lưỡng độ hội Tề, tức bối Tề nhi xâm Tống, kỳ ý tại tòng sở dã. Tha tự Lịch nhập Trịnh, tư Tề chi lực, cập kỳ định vị liệt hội, cụ Sở lai phạt. Thủ xâm đồng hội chi đảng, vi mỵ sở chi mưu. Thử kỳ hoạn đắc hoạn thất, sạ dị sạ đồng, khốc tiếu kỳ phụ. Ngụ sinh hà Hoàn Công chi bất ngụ, nhi quả ư nạp chi dã? Tha thị thiện cầu sủng đích nhân, Hoàn Công thiên hảo vũ mỵ, bị tha xảo lộng. Hựu Quản Trọng vi chính, giải hành kỳ sở dịch, nhi khí kỳ sở nan. Tử Nghi thế nhược, Đột thế cường, tức phụ cường trục nhược, như vi Tống phạt Nghệ, nhi bất năng ức Hình cứu Sái chi loại.*

Đột hữu tâm kế, xảo khuy trắc, cố nhập quốc chi hậu, cụ Tề chi tâm, di ư cụ Sở, kỳ thực hoàn trí trọng mưu, vi tiểu nhân chi sở ám toán dã, tề chi bất năng chung bá, đương ư kỳ thuỷ bá tác dụng kiến chi dã. Hữu lục thất phân thủ đoạn, khước khiếm liễu tam tứ phân.

[*Kinh văn*]: Người nước Trịnh xâm chiếm nước Tống.

***Tả truyện*:** Người nước Trịnh thừa cơ xâm chiếm nước Tống.

***Quản kiến*:** Trịnh Đột là kẻ phản phúc quá lắm, hai lần hội họp với Tề, rồi lại phản Tề xâm lấn Tống, có ý muốn theo Sở. Ông ta từ ấp Lịch vào nước Trịnh, là nhờ sức của Tề, đến lúc tới hội họp thì lại sợ Sở đến đánh. Cho nên việc đầu tiên là xâm lấn các nước cùng hội thề với mình, mưu dồ lấy lòng nước Sở. Đó là vì luôn luôn lo được lo mất, sớm nắng chiều mưa, thật là giống cha như đúc. Tại sao Tề Hoàn Công không hiểu rõ mà lại giúp cho Đột trở về Trịnh? Vì Đột là người khéo lấy lòng, mà Tề Hoàn Công lại ưa nịnh nên bị Đột lợi dụng. Vả lại, Quản Trọng làm chính sự, chỉ giải quyết điều dễ mà bỏ điều khó. Thấy Trịnh Tử Nghi yếu thế mà Trịnh Đột thì mạnh, bèn giúp kẻ mạnh duổi kẻ yếu, giống như giúp Tống đánh nước Nghệ, và sợ không dám ngăn nước Sở để cứu Sái.

Đột mưu mẹo khéo dò ý người, cho nên sau khi về nước, từ chỗ sợ Tề chuyển thành sợ Sở. Thực ra là cái trí của Tề Hoàn, cái mưu của Quản Trọng đã bị kẻ tiểu nhân ngầm đoán được. Nghiệp bá chủ của Tề không được lâu dài có thể thấy được ngay từ đầu, vì cần có sáu, bẩy phần thủ đoạn, nhưng lại thiếu đến ba, bốn phần.

[莊公]十有六年

春，王正月。

[*TRANG CÔNG*] *THẬP HỮU LỤC NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI SÁU

[*Kinh văn*]: Mùa xuân tháng Giêng của vua nhà Chu.

夏，宋人、齊人、衛人伐鄭。

左傳：諸侯伐鄭宋故也。

管見：鄭者北南之樞，事體非邾之比。諸侯伐鄭，爲中國計，非爲宋計也。特以爲宋爲名，故以宋爲主，見齊桓伯政之多舛也。突有奪嫡之罪，又有背華即夷之情。齊既黨惡助之，及其伐之，又不正他之罪，則非伯討也。故事雖統於齊，而文不與，責備之意也。

Hạ, Tống nhân, Tề nhân, Vệ nhân phạt Trịnh.

Tả truyện: *Chư hầu phạt Trịnh Tống cố dã.*

Quản kiến: *Trịnh giả bắc nam chi khu, sự thể phi Nghê chi tỷ. Chư hầu phạt Trịnh, vi Trung Quốc kế, phi vi Tống kế dã. Đặc dĩ vi Tống vi danh, cố dĩ tống vi chủ, kiến Tề Hoàn bá chính chi đa suyễn dã. Đột hữu đoạt đích chi tội, hựu hữu bối hoa tức di chi tình. Tề ký đảng ố trợ chi, cập kỳ phạt chi, hựu bất chính tha chi tội, tắc phi bá thảo dã. Cố sự tuy thống ư Tề, nhi văn bất dữ, trách bị chi ý dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, người nước Tống, người nước Tề, người nước Vệ đi đánh nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Chư hầu giúp Tống đánh Trịnh.

***Quản kiến*:** Trịnh là then chốt của phía bắc và nam, sự thể không ví như nước Nghê được. Chư hầu đánh Trịnh là vì Trung Quốc chứ không phải vì Tống. Lấy danh nghĩa vì Tống cho nên để Tống làm chủ, đủ thấy rằng, nghiệp bá của Tề Hoàn Công có nhiều sai lầm. Trịnh Đột có tội cướp ngôi của anh, lại phản bội Trung Hoa đi theo rợ Di (Sở). Tề kết bè với kẻ ác giúp Đột, nay đem quân đánh Đột lại không hỏi đúng tội của hắn, như thế không phải là bá chủ đi đánh dẹp. Cho nên, việc đánh Trịnh tuy do Tề thống lĩnh, nhưng *Kinh văn* lại không chép, là có ý trách cứ vậy.

秋，荊伐鄭。

左傳：楚伐鄭及櫟，爲不禮故也。

管見：天下常山蛇勢也。首能擊其尾，尾不能擊其首。秦晉蛇首也，吳楚蛇尾也，齊宋蛇之左右脅也，蔡鄭蛇中脊也。擊首能擊其中，故荊楚勢強，蔡鄭最先受兵。齊宋特時其吞吐以爲伸縮，無能制楚之命，伯勢亦不能久。及秦晉之強，非惟能駕楚，其究具併楚矣。此天下之大勢也。以運動四海，光武起自南陽，明祖奮自金陵，非舉尾以擊首乎？要之勢輕重存乎其人。聖人之心，拳拳以抑戎狄望之中國，則有不論其勢，亦在我自強而已。

Thu, Kinh phạt Trịnh.

Tả truyện: *Sở phạt Trịnh cập Lịch, vi bất lễ cố dã.*

Quản kiến: *Thiên hạ thường sơn xà thế dã. Thủ năng kích kỳ vĩ, vĩ bất năng kích kỳ thủ. Tần Tấn xà thủ dã, Ngô Sở xà vĩ dã, Tề Tống xà chi tả hữu hiệp dã, Sái Trịnh xà trung tích dã. Kích thủ năng kích kỳ trung, cố Kinh Sở thế cường, Sái Trịnh tối tiên thụ binh. Tề Tống đặc thời kỳ thôn thổ dĩ vi thân súc, vô năng chế sở chi mệnh, bá thế diệc bất năng cửu. Cập Tần Tấn chi cường, phi duy năng giá Sở,*

kỳ cứu cụ tính Sở hỹ. Thử thiên hạ chi đại thế dã. Dĩ vận động tứ hải, quang vũ khởi tự nam dương, minh tổ phấn tự kim lăng, phi cử vĩ dĩ kích thủ hồ? Yếu chi thế khinh trọng tồn hồ kỳ nhân. Thánh nhân chi tâm, quyền quyền dĩ ức Nhung Địch vọng chi Trung Quốc, tắc hữu bất luận kỳ thế, diệc tại ngã tự cường nhi dĩ.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, nước Kinh (Sở) đi đánh nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Sở đánh Trịnh vào đến đất Lịch vì Trịnh vô lễ với Sở.

***Quản kiến*:** Thiên hạ như cái thế con rắn ở núi Thường Sơn. Đầu có thể mổ đuôi, nhưng đuôi không thể quật lại đầu. Tấn Tần chính là đầu rắn, Ngô Sở là đuôi, Tề Tống là sườn trái sườn phải, Sái Trịnh là xương sống. Đuôi mà đánh đầu thì trúng vào khúc giữa, cho nên Kinh Sở thế mạnh, thì Sái Trịnh là nước đầu tiên chịu nạn binh đao. Tề Tống chỉ tuỳ thời mà nhả hoặc nuốt để tạo thế co duỗi, không thể nào trị được Sở, thế bá chủ cũng không dài lâu. Kịp khi Tần Tấn hùng mạnh, không những khống chế được Sở, mà còn thôn tính được nước Sở nữa. Đó là đại thế của thiên hạ vậy. Để chế ngự bốn bể, Hán Quang Vũ[1] khởi binh từ đất Nam Dương, Minh Thái Tổ[2] khởi nghiệp từ đất Kim Lăng, đó chẳng phải là cất đuôi để đánh đầu sao? Nói tóm lại, thế mạnh hay yếu là ở tại người. Tấm lòng Thánh nhân thiết tha mong mỏi Trung Quốc khống chế được Nhung Địch, cho nên có khi không bàn đến chữ thế, chỉ nói đến việc bản thân tự cường mà thôi.

CHÚ THÍCH:

1. Hán Quang Vũ: Vua trung hưng đời Đông Hán tên là Tú, cháu chín đời của Hán Cao Tổ. Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, Quang Vũ liền khởi binh ở đất Xuân Lăng, đại phá Vương Mãng ở đất Côn Dương ,rồi lên làm vua.

2. Minh Thái Tổ: Vua sáng lập ra nhà Minh, tên là Chu Nguyên Chương, người đất Hào. Cuối đời nhà Nguyên, ông đi theo Quách Tử Hưng. Hưng chết ông lên thay nắm quyền bính đánh tan nhà Nguyên, rồi lên ngôi vua.

冬，十有二月，會齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、許男、滑伯、滕子同盟于幽。

左傳：鄭成也。

公羊：同盟者何？同欲也。

穀梁: 同尊周也。

管見: 同人曰君子爲能通天下之志。然則同盟于幽，天下之志通乎。曰鄭卒不朝，魯猶叛盟，烏在其能通也?同盟也者，使若一德已尊于天子，不與齊之自爲尊也。周德雖衰，天命未改，一草一木，周之封域也，一民一物，周之臣妾也。齊特挾天子以令諸侯爾。一旦裒然執牛耳，爲天下之宗盟，盡先王封建之諸侯，聽命於一國，臣爲君綱，世道之大變也。庭寔旅百，自是盟始，雖一匡之功不可少，而五伯之罪寔作俑焉。故于幽以前，未發同之義，則盟自相盟，於天下之故無與也。于幽同，而天下自此多故矣。

乾九五曰: 龍飛在天。九四曰:或躍在淵，飛之下有躍，王之下有伯之象也。飛君象躍臣象，君德尊臣德卑。春秋之志，聖人如見天子在上，諸侯同爲此盟，非齊侯之所得專，而乾綱猶未常墜也。聖人爲尊周而作，特書之曰同盟，乃扶王抑伯之旨。註謂: 同盟同尊周同外楚，一字立許多義。夫! 春秋書事，因魯史舊文，間有特發一二義，乃聖人親筆，同盟自有伯始，可見文理密察，當墨會之可也。若曰彼事爲彼義，此事爲此義，恐鑿。會字上公，作公會，然是後多沒公之文，蓋有深意，當從左。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Hoạt Bá, Đằng Tử đồng minh vu U.

Tả truyện: Trịnh thành dã.

Công dương: Đồng minh giả hà? Đồng dục dã.

Cốc Lương: *Đồng tôn Chu dã.*

Quản kiến: *Đồng nhân viết quân tử vi năng thông thiên hạ chi chí. Nhiên tắc đồng minh vu U, thiên hạ chi chí thông hồ. Viết Trịnh tốt bất triều, Lỗ do bạn minh, ô tại kỳ năng thông dã? Đồng minh dã giả, sử nhược nhất đức dĩ tôn vu Thiên tử, bất dữ Tề chi tự vi tôn dã. Chu đức tuy suy, thiên mệnh vị cải, nhất thảo nhất mộc, Chu chi phong vực dã, nhất dân nhất vật, Chu chi thần thiếp dã. Tề đặc hiệp Thiên tử dĩ lệnh chư hầu nhĩ. Nhất đán biểu nhiên chấp ngưu nhĩ, vi thiên hạ chi tôn minh, tận Tiên vương phong kiến chi chư hầu, thính mệnh ư nhất quốc, thần vi quân cương, thế đạo chi đại biến dã. Đình thực lữ bá, tự thị minh thuỷ, tuy nhất khuông chi công bất khả thiểu, nhi ngũ bá chi tội thực tác dũng yên. Cố vu u dĩ tiền, vị phát đồng chi nghĩa, tắc minh tự tương minh, ư thiên hạ chi cố vô dữ dã. Vu U đồng, nhi thiên hạ tự thử đa cố hỹ.*

Kiển Cửu ngũ viết: Long phi tại thiên. Cửu tứ viết: Hoặc dược tại uyên, phi chi hạ hữu dược, vương chi hạ hữu bá chi tượng dã. Phi quân tượng dược thần tượng, quân đức tôn thần đức ty. Xuân Thu chi chí, Thánh nhân như kiến Thiên tử tại thượng, chư hầu đồng vi thử minh, phi Tề Hầu chi sở đắc chuyên, nhi kiển cương do vị thường truy dã. Thánh nhân vi tôn Chu nhi tác, đặc thư chi viết đồng minh, nãi phù vương ức bá chi chỉ. Chú vị: Đồng minh đồng tôn Chu đồng ngoại Sở, nhất tự lập hứa đa nghĩa. Phù! Xuân Thu thư sự, nhân Lỗ sử cựu văn, gian hữu đặc phát nhất nhị nghĩa, nãi Thánh nhân thân bút, đồng minh tự hữu bá thuỷ, khả kiến văn lý mật sát, đương mặc hội chi khả dã. Nhược viết bỉ sự vi bỉ nghĩa, thử sự vi thử nghĩa, khủng tạc. Hội tự thượng Công, tác Công hội, nhiên thị hậu đa một Công chi văn, cái hữu thâm ý, đương tòng tả.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, Trang Công họp với các quan Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Hoạt Bá, Dằng Tử cùng hội thề ở đất U nước Tống.

Tả truyện: Là Trịnh xin giảng hoà.

Công Dương: Thế nào là cùng hội thề? Là đồng lòng vậy.

Cốc Lương: Là đồng lòng tôn kính nhà Chu.

Quản kiến: *Kinh Dịch* quẻ Đồng Nhân nói: "Chỉ có người quân tử mới có thể thấu hết được cái trí của thiên hạ." Vậy thì cùng hội thề ở đất

U, cái trí của thiên hạ đã thông suốt chưa? Trả lời rằng: Kết cục Trịnh không đến chầu. Lỗ lại trái với lời thề ước, sao có thể gọi là thông suốt được? Cùng hội thề là làm cho những kẻ cùng chí hướng tôn kính Thiên tử nhà Chu, không cho phép Tề tự đề cao mình. Nhà Chu dẫu suy, nhưng mệnh trời chưa thay đổi, thì cành cây ngọn cỏ đều là ở trong bờ cõi nhà Chu, mỗi người dân mỗi sinh vật, đều là bầy tôi của nhà Chu. Tề chỉ mượn oai Thiên tử để ra hiệu lệnh cho chư hầu. Một sớm, nghiễm nhiên nắm tai trâu, được làm chủ hội thề, thì tất cả chư hầu được Tiên vương phong thưởng, phải nghe theo mệnh lệnh của một nước, bầy tôi làm giường mối cho vua, đó là sự biến đổi lớn của thế đạo vậy. Cống vật bày ra sân hàng trăm thứ, bắt đầu từ lần hội thề này, công của ngũ bá chỉnh đốn thiên hạ tuy không nhỏ, nhưng lại có tội khởi xướng làm điều phi nghĩa. Cho nên trước khi cùng hội thề ở đất U, thì chưa nêu ra nghĩa chữ "cùng," dẫu có cùng hội thề cũng chỉ là tự cùng hội thề với nhau, không liên quan gì đến việc trong thiên hạ. Từ khi cùng hội thề ở đất U, thiên hạ nảy sinh nhiều chuyện.

Kinh Dịch quẻ Kiền, hào Cửu ngũ nói: "Rồng bay trên trời," hào Cửu tứ nói: "Cá nhảy trong vực sâu,"dưới bay là nhảy, đó là cái tượng dưới Vương có Bá vậy. Bay là hình tượng của vua, nhảy là hình tượng của bầy tôi, đức của vua cao, của bầy tôi thấp. Ý của *Kinh Xuân Thu* là Thánh nhân như thấy Thiên tử ở trên, chư hầu cùng nhau dự hội thề này, không phải Tề Hầu được chuyên quyền, và kỷ cương vẫn chưa đổ nát. Thánh nhân vì tôn nhà Chu mà làm *Kinh Xuân Thu,* đặc biệt chép là "đồng minh" là có ý nêu cao Thiên vương mắ ức chế bá chủ. Nếu như chú giải rằng: "Đồng minh" là cùng tôn nhà Chu, cùng gạt bỏ nước Sở, thì một chữ mà lập ra nhiều nghĩa. Kìa như! *Kinh Xuân Thu* chép việc, dựa theo lời văn cũ của sử nước Lỗ, thỉnh thoảng mới thêm vào một, hai nghĩa, đó là ý riêng của Thánh nhân. Chữ "đồng minh" bắt đầu từ lúc bá chủ ra đời, đủ thấy rõ, *Kinh Xuân Thu* văn nghĩa kín đáo tinh tế, đọc nó phải nghiền ngẫm mới hiểu được. Còn như bảo việc này là nghĩa này, việc kia là nghĩa kia, e rằng nói thế là xuyên tạc. Còn có thuyết cho rằng, trên chữ "hội" có chép chữ "Công" (Lỗ Trang Công) thành "Công hội," nhưng xem *Kinh văn* sau này nhiều chỗ không chép chữ "Công" chắc là có thâm ý. Vậy nên theo lời bàn của họ Tả.

邾子克卒。

穀梁：其曰子，進之也。

管見：小國間於大國，而能以小事大，保其國家，全其名分，如邾子者，可謂賢矣。當時如紀宿譚遂，以小弱爲大國所滅。在彼雖有可滅之道，邾克乃能以功進爵。存亡與興廢，由我而由人乎哉。春秋之進，邾子孟子之見滕文其意一也。

Châu Tử Khắc tốt.

Cốc Lương: *Kỳ viết tử, tiến chi dã.*

Quản kiến: *Tiểu quốc gian ư đại quốc, nhi năng dĩ tiểu sự đại, bảo kỳ quốc gia, toàn kỳ danh phận, như Châu Tử giả, khả vị hiền hỹ. Đương thời như Kỷ Túc Đàm Toại, dĩ tiểu nhược vi đại quốc sở diệt. Tại bỉ tuy hữu khả diệt chi đạo, Châu Khắc nãi năng dĩ công tiến tước. Tồn vong dữ hưng phế, do ngã nhi do nhân hồ tai. Xuân Thu chi tiến, Chu Tử Mạnh Tử chi kiến đằng văn kỳ ý nhất dã.*

[*Kinh văn*]: Quan Châu Tử tên là Khắc mất.

Cốc Lương: *Kinh văn* chép tước "tử" là thăng tước cho Châu Tử.

Quản kiến: Nước nhỏ ở vào giữa các nước lớn mà biết cách thờ nước lớn để giữ yên nước nhà, bảo toàn danh phận như Châu Tử thật đáng gọi là người hiền. Khi ấy các nước Kỷ, Túc, Đàm, Toại đều vì nhỏ yếu mà bị nước lớn tiêu diệt. Nước Châu tuy ở vào hoàn cảnh có thể bị diệt như các nước nói trên, nhưng Châu Khắc có thể được thăng tước vì đã có công tự bảo tồn. Thế mới biết còn hay mất, thịnh hay suy là do mình chứ có phải do người dâu. *Kinh Xuân Thu* thăng tước cho Châu Tử so với việc Mạnh Tử yết kiến Đằng Văn Công đều cùng một ý vậy.[1]

CHÚ THÍCH:

1. Mạnh Tử khi yết kiến Đằng Văn Công có nói: "Con người ta tính vốn thiện, ai cũng có thể trở thành Nghiêu Thuấn." Đó là có ý khuyến khích con người ta tu dưỡng để trở thành người có đạo đức như Nghiêu Thuấn.

[莊公]十有七年

春，齊人執鄭詹。

左傳:鄭不朝也。

公羊:此鄭之微者，書甚佞也。

穀梁:以其逃來志之也。

管見:鄭詹鄭之大夫也，以國氏者，見罪之不在詹也。鄭懼楚而不朝齊，使詹以告桓公，當反諸己，蓋有可侮之道，而後取侮於人。荊楚憑陵，蔡鄭先受其害，伯主若不聞焉。借曰勢未可圖，亦當播告諸侯，示以同仇之義，揚其必伐之威，則小懷大畏，孰敢不朝?乃不能然，惟鄭之不朝是讓。又執其大夫，欲以示武，而不自知其甚軟也。金人執宋使朝昉，金主雍曰:邊事元帥府隨宜措，行人何罪?可即放還。眞王者之言也!國體重輕，何與執使。書執惡之也。公穀佞人之說皆非。

[TRANG CÔNG] THẬP HỰU HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Tề nhân chấp Trịnh Thiêm.

Tả truyện: *Trịnh bất triều dã.*

Công Dương: *Thử Trịnh chi vi giả, thư thậm nịnh dã.*

Cốc Lương: *Dĩ kỳ đào lai chí chi dã.*

Quản kiến: *Trịnh Thiêm Trịnh chi Đại phu dã, dĩ quốc thị giả, kiến tội chi bất tại Thiêm dã. Trịnh cụ sở nhi bất triều Tề, sử Thiêm dĩ cáo Hoàn Công, đương phản chư kỷ, cái hữu khả vụ chi đạo, nhi hậu thủ vụ ư nhân. Kinh Sở bằng lăng, Sái Trịnh tiên thụ kỳ hại, bá chủ nhược bất văn yên. Tá viết thế vị khả đồ, diệc đương bá cáo chư hầu, thị dĩ đồng cừu chi nghĩa, dương kỳ tất phạt chi uy, tắc tiểu hoài đại uý,*

thục cảm bất triều? Nãi bất năng nhiên, duy Trịnh chi bất triều thị nhượng. Hựu chấp kỳ Đại phu, dục dĩ thị vũ, nhi bất tự tri kỳ thậm nhuyễn dã. Kim nhân chấp Tống sứ atriều Phưởng, Kim chủ Ung viết: Biên sự nguyên suý phủ tuỳ nghi thố, hành nhân hà tội? Khả tức phóng hoàn. Chân vương giả chi ngôn dã! Quốc thể trọng khinh, hà dữ chấp sứ. Thư chấp ố chi dã. Công Cốc nịnh nhân chi thuyết giai phi.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI BẢY

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, người nước Tề bắt quan Trịnh Thiêm nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Vì Trịnh không đến chầu nước Tề vậy.

***Công Dương*:** Thiêm là hạng quan nhỏ của nước Trịnh, *Kinh văn* chép Trịnh Thiêm vì ghét Thiêm là kẻ xiểm nịnh.

***Cốc Lương*:** Vì Trịnh Thiêm trốn sang nước Lỗ, cho nên *Kinh văn* chép việc này.

***Quản kiến*:** Trịnh Thiêm là Đại phu nước Trịnh, *Kinh văn* lấy tên nước làm họ để tỏ rằng không phải tội của Thiêm vậy. Trịnh vì sợ Sở không đến chầu Tề, bèn cho Thiêm sang báo với Tề Hoàn Công, nên tự xét lại mình, bởi vì mình có chỗ đáng khinh nên mới bị người ta khinh nhờn. Kinh, Sở lấn át Trung nguyên, Sái, Trịnh phải chịu thiệt hại trước tiên, vậy mà bá chủ lờ đi như là không biết. Giả dụ tình thế chưa thể mưu toan, thì cũng nên báo cáo với chư hầu, tỏ rõ cái nghĩa cùng chung kẻ thù, nêu cái uy nhất định sẽ đánh dẹp, thì nước nhỏ mến phục, nước lớn kính sợ, ai dám không đến chầu, không phải như thế, không đến chầu chỉ có nước Trịnh. Lại bắt Đại phu của Trịnh, muốn ra oai mà không biết rằng mình hèn kém. Xem như việc người Kim bắt sứ giả nhà Tống là Triều Phương, vua Kim tên là Ung nói: "Việc ngoài biên cương do Phủ nguyên suý tuỳ nghi xếp đặt sứ giả có tội gì. Hãy thả ngay nó về!" Thật là câu nói của đấng vượng giả! Quốc thể được tôn trọng hay bị khinh khi không liên quan gì đến việc bắt sứ giả. *Kinh văn* chép chữ "bắt" là có ý ghét vậy. Còn Công Dương, Cốc Lương cho rằng: "Đó là bắt kẻ gian nịnh" là không đúng.

夏，齊人殲于遂。

左傳：遂享齊戍，醉而察之。

穀梁:遂之因氏，飲戍者酒，而殺之，此謂狎敵也。

管見:齊之滅國，非如商之東征西怨，周之筐厥玄黃，故其國雖滅，而思舊之人心，未忘也。於是遂之遺民，醉殲齊戍。雖殺之不以其道，而其忠義所發，讎視齊人。有以見王澤之未泯，伯德之難孚也。故遂既亡，猶以存國爲文，聖人勸忠繼絶之意，見矣。

Hạ, Tề nhân tiêm vu Toại.

Tả truyện: Toại hưởng Tề thú, tuý nhi sát chi.

Cốc Lương: *Toại chi Nhân thị, ẩm thú giả tửu, nhi sát chi, thử vị hiệp địch dã.*

Quản kiến: *Tề chi diệt quốc, phi như Thương chi đông chinh tây oán, Chu chi phỉ quyết huyền hoàng, cố kỳ quốc tuy diệt, nhi tư cựu chi nhân tâm, vị vong dã. Ư thị Toại chi di dân, tuý tiêm Tề thú. Tuy sát chi bất dĩ kỳ đạo, nhi kỳ trung nghĩa sở phát, thù thị Tề nhân. Hữu dĩ kiến vương trạch chi vị dẫn, bá đức chi nan phu dã. Cố Toại ký vong, do dĩ tồn quốc vi văn, Thánh nhân khuyến trung kế tuyệt chi ý, kiến hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, người nước Tề đi đóng đồn bị giết chết ở nước Toại.

***Tả truyện*:** Người nước Toại mời lính thú nước Tề đóng ở nước Toại uống rượu, nhân lúc say giết đi.

***Cốc Lương*:** Họ Nhân ở nước Toại, mời lính thú nước Tề uống rượu, nhân lúc say giết đi, đó là do khinh thường kẻ địch vậy.

***Quản kiến*:** Tề đi diệt nước người, không như đời nhà Thương đánh bên đông thì bên tây oán,[1] đời nhà Chu dân chúng bỏ lụa vào lẵng đi đón,[2] cho nên nước ấy tuy bị diệt, nhưng lòng người vẫn không quên nước cũ. Vì vậy, dân nước Toại còn sót lại mời lính thú nước Tề uống rượu say rồi giết đi. Tuy việc sát hại ấy không đúng với đạo, nhưng do xuất phát từ lòng trung nghĩa, mà coi người Tề như kẻ thù. Qua đó đủ thấy rằng, ơn trạch của Vương giả chưa hết, mà cái đức của

kẻ Bá khó thấm nhuần. Cho nên Toại đã mất nước, nhưng *Kinh văn* vẫn chép tên nước Toại, cái ý khuyến khích trung nghĩa nối lại nước đã mất của Thánh nhân thật là rõ rệt.

CHÚ THÍCH:

1. Vua Thang nhà Thương đi đánh vua Kiệt nhà Hạ, nhân dân ai cũng mong vuaThang đến cứu, cho nên đánh phía đông thì phía tây oán, sao lại đến với mình chậm thế.

2. Vũ Vương nhà Chu đi đánh vua Trụ nhà Thương, nhân dân vui mừng bỏ lụa vào lẵng đi đón.

秋，鄭詹自齊逃來。

公羊：書甚佞也。

穀梁：逃義曰逃。

管見：臨難無苟免，士夫立身之操也。然則微服過宋非歟？曰：死有重於泰山，有輕於鴻毛。死非其道，而爲匹夫匹婦之諒者，君子所不取也。陳、蔡之厄，乃其橫逆之來，聖人一身，萬世道統之所在，則違難而去之，與權可也。鄭詹爲君將命，見執於齊，執之不以其理，人臣之義，固當生死以之。自越而逃，非致命遂志之君子也。

大抵春秋人才，全無大節，以之解分排難則有餘，廉頑立懦則不足。緣他身重於名，故苟免而無恥者常多，捨命而不渝者常少。聖人以逃罪鄭詹，警世之意深矣。若夫齊不當執而執，魯不當受而受，又當於自來二字互見。

Thu, Trịnh Thiêm tự Tề đào lai.

Công Dương: *Thư thậm nịnh dã.*

Cốc Lương: *Đào nghĩa viết đào.*

Quản kiến: *Lâm nạn vô cầu miễn, sĩ phu lập thân chi thao dã. Nhiên tắc vi phục quá Tống phi dư? Viết: Tử hữu trọng ư Thái Sơn, hữu khinh ư hồng mao. Tử phi kỳ đạo, nhi vi thất phu thất phụ chi lượng giả, quân tử sở bất thủ dã. Trần, Sái chi ách, nãi kỳ hoành nghịch chi lai, Thánh nhân nhất thân, vạn thế đạo thống chi sở tại, tắc vi nan nhi khứ chi, dữ quyền khả dã. Trịnh Thiêm vi quân tương mệnh, kiến chấp ư Tề, chấp chi bất dĩ kỳ lý, nhân thần chi nghĩa, cố đương sinh tử dĩ chi. Tự việt nhi đào, phi trí mệnh toại chí chi quân tử dã.*

Đại để Xuân Thu nhân tài, toàn vô đại tiết, dĩ chi giải phận bài nan tắc hữu dư, liêm ngoan lập noạ tắc bất túc. Duyên tha thân trọng ư danh, cố cầu miễn nhi vô sỉ giả thường đa, xả mệnh nhi bất dụ giả thường thiếu. Thánh nhân dĩ đào tội Trịnh Thiêm, cảnh thế chi ý thâm hỹ. Nhược phù Tề bất đương chấp nhi chấp, Lỗ bất đương thụ nhi thụ, hựu đương ư tự lai nhị tự hồ kiến.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Trịnh Thiêm từ nước Tề trốn sang nước Lỗ.

Công Dương: Chép kẻ thậm gian nịnh.

Cốc Lương: Đào tẩu có nghĩa là trốn.

Quản kiến: Khi lâm nạn thì bất chấp, cốt giữ lấy thân, đó là tiết tháo lập thân của kẻ sĩ phu. Như thế thì việc Khổng Tử cải trang để đi qua Tống là không đúng hay sao[1]? Trả lời rằng: Có cái chết nặng hơn núi Thái Sơn, có cái chết nhẹ hơn lông chim hồng. Chết không phải đạo, cố chấp vào những điều nhỏ nhặt như bọn sất phu sất phụ, là điều người quân tử không lựa chọn. Cái hoạ tai bay vạ gió ở nước Trần, nước Sái, tấm thân Thánh nhân hệ trọng đến đạo thống muôn đời, thì lánh nạn đi nước khác là biết quyền kiến. Còn như Trịnh Thiêm do làm theo lệnh của vua mà bị nước Tề bắt, bắt không đúng lẽ thì nghĩa vụ làm bầy tôi là vốn phải đương đầu với sống chết. Thế mà Thiêm tự trốn đi để cầu sống, vậy không phải là người quân tử biết hy sinh để giữ khí tiết.

Tóm lại, nhân tài đời Xuân Thu không ai có tiết tháo lớn, cái tài gỡ rối cứu nạn thì có thừa, nhưng cái đức giúp cho kẻ gian trở thành liêm khiết, khiến cho người hèn trở thành cứng cỏi thì lại thiếu. Vì rằng họ thân quý hơn danh, cho nên những kẻ chỉ cốt cầu thoát thân không có

liêm sỉ thì nhiều, còn người thân tan mà lòng không đổi thì lại ít. Thánh nhân chép chữ "trốn" để kết tội Trịnh Thiêm là có ý răn đời một cách sâu xa vậy. Còn việc Tề không đáng bắt mà bắt, Lỗ không đáng nhận mà nhận chỉ cần hai chữ "tự đến" là đủ rõ.

CHÚ THÍCH

1. Khổng Tử và học trò bị người nước Trần nước Sái nhầm là Dương Hổ nên vây chặt để bắt. Sau Khổng Tử phải cải trang để trốn sang nước Tống.

冬，多麋。

公羊：記異也。

管見：周之冬，夏之秋也。秋成之後而多麋以害穀。故書詩曰：麋鹿濯濯，麋大於鹿。鹿陽類，麋陰類，故陰盛之感，其應多麋，則以多爲異也。

Đông, đa mi.

Công Dương: *Ký dị dã.*

Quản kiến: *Chu chi đông, Hạ chi thu dã. Thu thành chi hậu nhi đa mi dĩ hại cốc. Cố thư thi viết: Mi lộc trạc trạc, mi đại ư lộc. Lộc dương loại, mi âm loại, cố âm thịnh chi cảm, kỳ ứng đa mi, tắc dĩ đa vi dị dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, có nhiều hươu cái.

***Công Dương*:** Chỉ điểm lạ vậy.

***Quản kiến*:** Mùa đông nhà Chu là mùa thu nhà Hạ. Sau mùa thu mà có nhiều hươu nai thì hại đến lúa. *Kinh Thi*, Đại Nhã, thơ Linh Đài có câu: "Loài my lộc mập mạp." My lớn hơn lộc, lộc là hươu đực, my là hươu cái. Cho nên, cảm phải khí âm quá thịnh, sẽ ứng với việc sinh ra nhiều hươu cái, cái gì nhiều quá là điềm lạ.

[莊公]十有八年

春，王正月，日有食之。

穀梁：夜食也，天子朝日，諸侯朝朔。

管見：是年周釐王崩，惠王閬立，王室有子頹之亂，天王狩鄭居於櫟，則日食之應不僭矣。

[TRANG CÔNG] THẬP HỰU HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, nhật hữu thực chi.

Cốc Lương: *Dạ thực dã, Thiên tử triều nhật, chư hầu triều sóc.*

Quản kiến: *Thị niên Chu Ly Vương băng, Huệ Vương Lãng lập, vương thất hữu Tử Đối chi loạn, Thiên vương thú Trịnh cư ư Lịch, tắc nhật thực chi ứng bất thế hỹ.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI TÁM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, có nhật thực.

***Cốc Lương*:** Nhật thực vào ban đêm, Thiên tử làm lễ tế mặt trời, chư hầu làm lễ vào ngày mùng một.[1]

***Quản kiến*:** Năm ấy Ly Vương nhà Chu mất, Huệ Vương tên là Lãng lên nối ngôi, Vương thất xảy ra cái loạn Tử Đối. Thiên vương đi săn ở nước Trịnh phải ở lại ấp Lịch. Như vậy thì việc cảm ứng của nhật thực thật không sai.

CHÚ THÍCH:

1. Theo lễ, ngày mùng 1 tháng 12, Thiên tử ban lịch, chư hầu phụng mệnh lĩnh về, rồi cứ mùng 1 mỗi tháng lại làm lễ, là có ý công việc trong nước mình đều do mệnh lệnh của Thiên vương.

夏，公追戎于濟西。

左傳：不言其未來，諱之也。

公羊：大其來至，而豫禦之也。

穀梁：不使戎邇於我也。

管見：莊公用兵最好行詭，觀於取齊敗宋追戎可見。此必戎人來侵，乘其既去，出奇兵以追之也。若果志於伐，則以

安邊境爲重，當如宣王之伐玁狁，至於太原而已，不窮兵以逐北也。志在於禦，則以固疆場而重，當如伯禽之禦淮徐，治兵於費而已，不越境以履危也。今也不然，以邊民爲嘗寇，彼侵之而不禦，以邊地爲玩寇，我追之而不戒，蓋僥倖戎人之弊，將以博一勝爾，奇究無功，正以戕民。故沒戎之侵而書公之追，以見其志之惜如此。誅意之法也。

Hạ, Công truy Nhung vu Tế tây.

Tả truyện: *Bất ngôn kỳ vị lai, huý chi dã.*

Công Dương: *Đại kỳ lai chí, nhi dự ngự chi dã.*

Cốc Lương: *Bất sử Nhung nhĩ ư ngã dã.*

Quản kiến: *Trang Công dụng binh tối hảo hành quỷ, quan ư thủ Tề bại Tống truy Nhung khả kiến. Thử tất Nhung nhân lai xâm, thừa kỳ ký khứ, xuất kỳ bình dĩ truy chi dã. Nhược quả chí ư phạt, tắc dĩ an biên cảnh vi trọng, đương như Tuyên Vương chi phạt Hiểm Doãn, chí ư Thái Nguyên nhi dĩ, bất cùng binh dĩ trục bắc dã. Chí tại ư ngự, tắc dĩ cố cương trường nhi trọng, đương như Bá Cầm chi ngự Hoài Từ, trì binh ư Phí nhi dĩ, bất việt cảnh dĩ lý nguy dã. Kim dã bất nhiên, dĩ biên dân vi thường khấu, bỉ xâm chi nhi bất ngự, dĩ biên địa vi ngoạn khấu, ngã truy chi nhi bất giới, cái nghiêu hãnh Nhung nhân chi tệ, tương dĩ bác nhất thắng nhĩ, kỳ cứu vô công, chính dĩ thương dân. Cố một Nhung chi xâm nhi thư công chi truy, dĩ kiến kỳ chí chi tích như thử. Tru ý chi pháp dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công đuổi rợ Nhung ở bên tây sông Tế.

***Tả truyện*:** Không nói rợ Nhung tới, là tránh không nhắc đến.

***Công Dương*:** Khuyếch đại việc giặc chưa đến là để dự phòng cách chống cự.

***Cốc Lương*:** Không để cho rợ Nhung được đến gần nước Lỗ ta.

***Quản kiến*:** Trang Công dụng binh rất giỏi dùng mẹo lừa, xem như việc đánh bại Tề, Tống (Trang Công năm thứ 11) và việc đuổi rợ Nhung là đủ rõ. Đây tất là rợ Nhung đến xâm lấn, thừa lúc chúng rút lui, đem kỳ

binh đuổi theo. Nếu như chỉ cốt đánh rợ Nhung thì phải coi việc giữ yên biên ải làm trọng, nên như Chu Tuyên Vương đánh rợ Hiểm Doãn chỉ đuổi đến đất Thái Nguyên mà thôi, chứ không đem quân đuổi đánh đến cùng. Nếu chú ý phòng ngự, phải coi việc vững bền bờ cõi là chính, thì nên như Bá Cầm phòng ngự chống rợ Hoài, rợ Từ, chỉ chỉnh đốn binh mã ở ấp Phí mà thôi, không vượt bờ cõi vào nơi nguy hiểm. Nay Trang Công không làm như vậy, đem dân ngoài biên ải làm mồi cho giặc, giặc đến xâm lấn không chống lại, để đất biên cương cho giặc tung hoành, đem quân đuổi mà không cảnh giới, chỉ cầu may hòng nhân lúc rợ Nhung đã mệt mỏi, cố thắng lấy một trận mà thôi, rút cục chẳng nên công cán gì, mà chỉ làm hại dân. Cho nên *Kinh văn* không chép việc rợ Nhung đến xâm lấn, chỉ chép việc Trang Công đi đuổi đánh, để thấy rõ cái chí của Trang Công thấp phải như thế. Đó là cách trừng phạt vậy.

秋，有蜮射人者也。

穀梁：一有一亡。曰有蜮，射人也。

管見：春秋非直褒貶之書，亦本格致之學。如書螽螟，多麋有蜮，六鷁退飛，鴝鵒來巢之類，觀其物異，便知事應。蜮之爲物，含沙射人，非魯所有而有之。此爲陰氣自外而入，殺氣自內而出，哀姜宣淫，慶父弒逆之兆，已見於此矣。夫！虫豸至微，而感兆之機，毫髮不爽。詳書于經，戒人當慎所感，不可以細微忽之也。杜鵑鳴洛陽，邵堯夫獨以爲異，亦此意歟？

Thu, hữu vực xạ nhân giả dã.

Cốc Lương: *Nhất hữu nhất vong. Viết hữu quắc, xạ nhân dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu phi trực bao biếm chi thư, diệc bản cách trí chi học. Như thư chung minh, đa mê hữu quắc, lục nghịch thoái phi, cù dục lai sào chi loại, quan kỳ vật dị, tiện tri sự ứng. Quắc chi vi*

vật, hàm sa xạ nhân, phi Lỗ sở hữu nhi hữu chi. Thử vi âm khí tự ngoại nhi nhập, sát khí tự nội nhi xuất, Ai Khương tuyên dâm, Khánh Phủ thí nghịch chi triệu, dĩ kiến ư thử hỹ. Phù! Trùng trãi chí vi, nhi cảm triệu chi cơ, hào phát bất sảng. Tường thư vu Kinh, giới nhân đương thận sở cảm, bất khả dĩ tế vi hốt chi dã. Đỗ quyên minh lạc dương, Thiệu Nghiêu phu độc dĩ vi dị, diệc thử ý dư?

[*Kinh văn*]: Mùa thu, có loài vực bắn người.[1]

***Cốc Lương*: Có thể có, có thể không. Chỉ có loài quắc là loài vật bắt được người.**

***Quản kiến*: *Kinh Xuân Thu* không phải chỉ là sách khen người tốt, chê kẻ xấu, mà còn là sách dạy về cách trí. Ví dụ như chép các loài: Châu chấu, sâu ăn lúa, nhiều hươu cái, có con quắc, sáu con chim ích bay giật lùi, chim cù dục đến làm tổ, xem các vật lạ là đủ biết những việc ứng nghiệm. Quắc là con vật ngậm cát bắn người, không phải là loài nước Lỗ vốn có mà nay lại có. Đó là do khí âm từ ngoài tràn vào, sát khí từ trong sinh ra, là triệu chứng của Ai Khương dâm dật, Khánh Phủ thí nghịch,[2] đã thấy rõ từ đây. Phàm từ loài sâu bọ rất nhỏ, nhưng triệu chứng cảm ứng không sai mảy may. Thánh nhân chép kỹ việc này trong *Kinh văn* là có ý răn người làm vua phải cẩn thận với nhiều điều cảm ứng, chớ có cho là việc nhỏ mà bỏ qua. Chim đỗ quyên[3] kêu ở đất Lạc Dương mà chỉ có Thiệu Nghiêu Phu cho là điều lạ, phải chăng cũng là ý ấy?**

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: Có con vực (Cũng có âm là hoặc) hình như con cắt mà vẫn bắn người.

2. Ai Khương là vợ Trang Công, mẹ Mẫn Công đã cùng công tử Khánh Phủ thông dâm và mưu việc giết Mẫn Công.

3. Đất Lạc Dương vốn không có chim đỗ quyên. Một hôm Triệu Phu Nghiêu người nhà Tống qua cầu Lạc Dương, bỗng nghe thấy tiếng chim đỗ quyên kêu liền nói: "Loài chim này ở phương nam, nay đến phương bắc chắc là sau này sẽ có người phương nam làm tướng, gây rối loạn thiên hạ."

[莊公]十有九年

春，王正月。

[*TRANG CÔNG*] *THẬP HỮU CỬU NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

夏，四月。

管見: 左傳載粥拳強諫楚子，自納於刑，以爲愛君。非也，此乃俠客之祖，不可爲訓。

Hạ, tứ nguyệt.

Quản kiến: *Tả truyện tái Chúc Quyền cường gián Sở Tử, tự nạp ư hình, dĩ vi ái quân. Phi dã, thử nãi hiệp khách chi tổ, bất khả vi huấn.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4.

Quản kiến: *Tả truyện* chép chuyện Chúc Quyền cố can Sở Tử rồi lại tự phạt tội mình,[1] cho rằng như vậy là yêu vua. Không phải vậy, đó chỉ là hành động của bọn hiệp khách lão luyện, không thể coi là tấm gương cho kẻ khác noi theo được.

CHÚ THÍCH:

1. Chúc Quyền can vua Sở, vua Sở không nghe, Quyền bèn tuốt gươm ra doạ, Vua Sở phải nghe theo. Sau Quyền đã tự phạt bằng cách cắt tóc mình.

秋，公子結媵陳人之婦于鄄，遂及齊侯宋公盟。

公羊:此其言遂何?聘禮，大夫受命不受辭。出境有可以安社稷利國家者，則專之可也。

穀梁:以輕事遂乎國重無說。

管見:鄄衛地，齊侯兩會諸侯之所。鄄之微者，嫁女於陳之微者，結魯公子，何事以其次女來媵?如公羊謂媵侯之婦，

亦無公子送媵之體。且媵陳何以至鄄，遂及齊宋盟，豈非無理之甚乎?是必鄭詹來魯，齊宋以是會鄄，尋幽之盟，謀以伐魯，魯侯疑不敢會，使結往之。結因往鄄便納陳婦之來媵者，遂及齊侯宋公盟。其微慢君命，褻大禮，辱國體，簡公事，倒行逆施之罪大矣。西鄙之兵不弭，結寔召之。人臣受命出境，國爾忘家，豈得先其已事之輕，而後及於國事之重。

胡傳釋遂字，有專事兩事生事之殊。若結者可謂生事者也。富弼使契丹往生一女，還亡一子，若不聞知，得家書不發，諄諄以國事微念，卒定南北之好。可謂深遂明遂事之戒。陶穀使江南，帶錢塘名妓小小以歸，其亦公子結之類歟。

Thu, Công tử Kết dắng Trần nhân chi phụ vu Quyến, toại cập Tề Hầu Tống Công minh.

Công Dương: *Thử kỳ ngôn toại hà? Sính lễ, Đại phu thụ mệnh bất thụ từ. Xuất cảnh hữu khả dĩ an xã tắc lợi quốc gia giả,tắc chuyên chi khả dã.*

Cốc Lương: *Dĩ khinh sự toại hồ quốc trọng vô thuyết.*

Quản kiến: *Nhân Vệ địa, Tề Hầu lưỡng hội chư hầu chi sở. Quyến chi vi giả, giá nữ ư Trần chi vi giả, kết Lỗ Công tử, hà sự dĩ kỳ thứ nữ lai dắng? Như Công Dương vị dắng hầu chi phụ, diệc vô Công tử tống dắng chi thể. Thả dắng Trần hà dĩ chí Quyến, toại cập Tề Tống minh, khởi phi vô lý chi thậm hồ? Thị tất Trịnh Thiêm lai Lỗ, Tề Tống dĩ thị hội Quyến, tầm U chi minh, mưu dĩ phạt Lỗ, Lỗ Hầu nghi bất cảm hội, sử Kết vãng chi. Kết nhân vãng Quyến tiện nạp Trần phụ chi lai dắng giả, toại cập Tề Hầu Tống Công minh. Kỳ vi mạn quân mệnh, nghệ đại lễ, nhục quốc thể, giản công sự, đảo hành nghịch thi chi tội đại hỹ. Tây bỉ chi binh bất nhĩ, Kết thực triệu chi. Nhân thần thụ mệnh xuất cảnh, quốc nhĩ vong gia, khởi đắc tiên kỳ dĩ sự chi khinh, nhi hậu cập ư quốc sự chi trọng.*

Hồ truyện thích toại tự, hữu chuyên sự lưỡng sự sinh sự chi thù. Nhược Kết giả khả vị sinh sự giả dã. Phú Bật sử Khiết Đan vãng sinh nhất nữ, hoàn vong nhất tử, nhược bất văn tri, đắc gia thư bất phát, truân truân dĩ quốc sự vi niệm, tốt định nam bắc chi hiếu. Khả vị thâm toại minh toại sự chi giới. Đào Cốc sử giang nam, đái Tiền Đường danh kỹ Tiểu Tiểu dĩ quy, kỳ diệc Công tử Kết chi loại dư.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Công tử Kết gả con gái về làm vợ lẽ người nước Trần ở đất Quyến nước Vệ, nhân cùng với quan Tể Hầu, quan Tông Công hội thề.

***Công Dương*:** Ở đây chép chữ "bèn" là có nghĩa gì? Trong sính lễ, Đại phu theo mệnh chứ không theo lời dặn dò. Khi ra ngoài cõi, nếu có thể làm yên xã tắc lợi quốc gia, thì cứ tự làm theo ý mình là được.

***Cốc Lương*:** Nhân việc nhỏ mọn, mà làm ra việc quan trọng của quốc gia thì thật là vô nghĩa lý.

***Quản kiến*:** Quyến là đất của Vệ, là nơi Tể Hầu đã hai lần hội họp chư hầu. Đất Quyến nhỏ bé, việc gả con gái cho người nước Trần là việc nhỏ, Kết là Công tử nước Lỗ, việc gì phải đem con gái thứ làm tỳ thiếp gả kèm[1]? Nếu như Công Dương bảo: Đem tỳ thiếp gả làm vợ Trần Hầu, thì cũng không có quy định nào Công tử lại đem tỳ thiếp gả kèm. Vả lại, đem tỳ thiếp gả kèm cho nước Trần sao lại đến đất Quyến, rồi cùng với Tể Tống hội thề, há chẳng phải là việc rất vô lý đó sao? Việc này tất là vì Trịnh Thiêm đến Lỗ, Tể Tống lấy cớ ấy họp nhau ở đất Quyến, để nối tiếp việc hội thề ở đất U, và mưu đồ đánh nước Lỗ. Lỗ Hầu nghi ngờ không dám đến dự hội, cho nên sai Kết đi thay. Kết nhân việc đến đất Quyến để đưa người tỳ thiếp gả kèm cho về làm vợ Trần Hầu, "bèn" cùng với Tể Hầu, Tống Công hội thề. Cái tội khinh nhờn mệnh vua, coi thường lễ lớn, làm nhục quốc thể, biếng nhác việc công, đảo lộn làm trái, mọi việc làm của Kết là rất lớn. Do đó bờ cõi bên tây của Lỗ, không ngớt nạn binh đao, thực là do Kết gây nên. Làm bầy tôi khi nhận mệnh ra ngoài bờ cõi phải vì nước quên nhà, đâu có thể làm những việc nhỏ của mình trước, làm những việc quan trọng của quốc gia sau.

Hồ truyện giải thích nghĩa chữ "bèn": Một là tự ý, hai là làm cả hai việc một lúc, ba là làm việc khác. Như công tử Kết là thuộc vào

hạng làm việc khác vậy. Như Phú Bật[2] đi sứ Khiết Đan, khi đi sinh một con gái, khi về mất một con trai mà dường như không hề hay biết, khi nhận được thư nhà, không mở ra xem, chỉ chăm chú vào việc nước, do đó mà định được hoà hiếu nam bắc. Như thế thật là hiểu rõ ý nghĩa răn dạy của chữ "bèn." Còn như Đào Cốc[3] đi sứ Giang Nam, đem con hát có tiếng ở đất Tiền Đường là Tiểu Tiểu về nhà, đó cũng là loại người như Công tử Kết vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Xưa có lệ đem tỳ thiếp gả kèm theo với người vợ chính thức.

2. Phú Bật là danh thần đời vua Tống Nhân Tông.

3. Đào Cốc: Là người đời vua Tống Thái Tổ.

夫人姜氏如莒。

穀梁:婦人踰境非正也。

管見:姜氏之惡，播於遐邇，特書屢盟，凡以罪莊公之失子道，杜氏書姦。

Phu nhân Khương Thị như Cử.

Cốc Lương: *Phụ nhân du cảnh phi chính dã.*

Quản kiến: *Khương Thị chi ác, bá ư hà nhĩ, đặc thư lũ minh, phàm dĩ tội Trang Công chi thất tử đạo, Đỗ Thị thư gian.*

[*Kinh văn*]: Bà Phu nhân họ Khương sang nước Cử.

***Cốc Lương*:** Đàn bà vượt ra khỏi bờ cõi là việc không chính đáng.

***Quản kiến*:** Tội lỗi của bà họ Khương lan đi khắp gần xa, *Kinh văn* chép kỹ các lần hội thề, đều để kết tội Trang Công không biết giữ đạo làm con. Họ Đỗ viết: "*Kinh văn* chép việc gian dâm vậy."

冬，齊人、宋人、陳人伐我四鄙。

穀梁:其曰鄙遠之也，不以難邇我也。

管見:三國者累外也，伐我者累內也。何累乎外?齊桓不急王室之難，急修鄭詹之怨。勤王納王，讓其功於鄭突。舉國伐國，逞其怒於魯人。輕者反重，重者反輕，非伯討也。何累乎內?魯人既受鄭詹之來，重以公子結之慢，召兵致寇，取之爾。其曰西鄙者，三國之兵，及於國之西境。聖人書之，非有所回護也。穀梁曰不以難遏我，此蔽賊之言，非示人君以外憂之意。盜賊不以論奏，此趙高所以欺胡亥，虞世基所以欺楊廣，姦臣誤國之套也。孟子曰出無敵國外患，國恒亡。聖經之旨，豈有不以難遏我爲訓乎?

Đông, Tề nhân, Tống nhân, Trần nhân phạt ngã tứ bỉ.

Cốc Lương: *Kỳ viết bỉ viễn chi dã, bất dĩ nan nhĩ ngã dã.*

Quản kiến: *Tam quốc giả luỹ ngoại dã, phạt ngã giả luỹ nội dã. Hà luỹ hồ ngoại? Tề Hoàn bất cấp vương thất chi nạn, cấp tư Trịnh Thiêm chi oán. Cần vương nạp vượng, nhượng kỳ công ư Trịnh Đột. Cử quốc phạt quốc, trình kỳ nộ ư Lỗ nhân. Khinh giả phản trọng, trọng giả phản khinh, phi bá thảo dã. Hà luỹ hồ nội? Lỗ nhân ký thụ Trịnh Thiêm chi lai, trọng dĩ Công tử kết chi mạn, triệu binh trí khấu, thủ chi nhĩ. Kỳ viết tây bỉ giả, tam quốc chi binh, cập ư quốc chi tây cảnh. Thánh nhân thư chi, phi hữu sở hồi hộ dã. Cốc Lương viết bất dĩ nạn nhĩ ngã, thử tế tặc chi ngôn, phi thị nhân quân dĩ ngoại ưu chi ý. Đạo tặc bất dĩ luận tấu, thử Triệu Cao sở dĩ khi hồ hợi, Ngu Thế Cơ sở dĩ khi Dương Quảng, gian thần ngộ quốc chi sáo dã. Mạnh Tử viết xuất vô địch quốc ngoại hoạn, quốc hằng vong. Thánh Kinh chi chỉ, khởi hữu bất dĩ nan nhĩ ngã vi huấn hồ?*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, người nước Tề, người nước Tống, người nước Trần đánh phá bờ cõi phía tây nước Lỗ ta.

***Cốc Lương*:** Chép là bờ cõi nghĩa là nơi xa xôi, không để cho tai hoạ đến gần nước mình vậy.

Quản kiến: Chép "ba nước" là chê nước ngoài, chép "đánh phá nước Lỗ ta" là chê trong nước vậy. Tại sao chê nước ngoài? Là vì Tề Hoàn không lo cứu nạn ngay cho Vương thất, mà chỉ vội vàng trả thù Trịnh Thiêm. Nhường cái công giúp nhà Chu lập Thiên tử cho Trịnh Đột. Đem quân cả nước đi đánh nước khác, trút căm giận vào người Lỗ. Việc bé coi trọng, việc lớn lại coi thường, đó không phải là việc đánh dẹp của bá chủ.

Tại sao lại chê nước Lỗ, là vì người Lỗ đã chứa chấp Trịnh Thiêm, lại để cho Công tử Kết khinh mạn các nước, gây ra nạn binh đao, thật là tự chuốc lấy vạ. *Kinh văn* chép bờ cõi phía tây, nghĩa là quân của ba nước đã kéo đến biên giới phía tây của nước Lỗ. Thánh nhân chép việc này không hề có ý bao che. Cốc Lương nói: "Không để cho hoạ loạn đến nước mình," đó chỉ là câu nói bao che cho bọn giặc, không hề có ý răn người làm vua phải biết lo lắng đối phó với bên ngoài. Không tâu cho vua biết việc giặc giã ngoài biên cương, Triệu Cao dùng mẹo đó để lừa dối Hồ Hợi[1] Ngu Thế Cơ dùng mẹo đó để lừa dối Dương Quảng,[2] đó đều là mưu chước của bọn gian thần, làm quốc gia mắc sai lầm. Mạnh Tử có nói: "Nước nào không biết lo lắng đối với các nước thù địch ở xung quanh thì nước đó thường bị diệt vong." Ý nghĩa của *Kinh Xuân Thu,* đâu phải chỉ răn dạy việc không để cho hoạn nạn đến gần nước mình?

CHÚ THÍCH:

1. Hồ Hợi là vua Nhị Thế nhà Tần. Triệu Cao là hoạn quan của Tần Nhị Thế.

2. Dương Quảng: Là vua Dạng Đế nhà Tuỳ. Ngu Thế Cơ là bầy tôi của Tuỳ Dạng Đế.

[莊公]二十年

春，王二月，夫人姜氏如莒。

管見:古有孝子，其母寡而淫，嘗待所私者於溪水之濱，負之以涉。其子知之，爲橋以渡。及母死，乃殺其人。或謂順母之志，平父之憾，兩盡其道，所以爲孝。魯莊亦得孝之一偏乎?曰:此孝之賊者。恣母爲惡，曾可以爲順乎。縱能殺其人，而母之惡不可掩，豈非失孝之大乎?

夫!情見于可欲，不見可欲，情何自生?磁石引針，鑽木得火，物相感也。男女之不能制其情，亦猶是也。

莊公以一國事母，所以娛樂之，豈無其道?防閑之豈無其方?莒人可悅，何以得接姜氏之目?外國之人，乃使之得見國君之母，使其欲火難禁。惡坑易陷。其來不戢，其去莫閑，明知之而明縱之，莊公之惡不勝道矣。律之狂孝子其罪加一等。若姜氏之惡，聖人已於孫齊如齊誅之，至於老而不死，故特發一二事，以深其子之累。

[TRANG CÔNG] NHỊ THẬP NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Phu nhân Khương Thị như Cử.

Quản kiến: *Cổ hữu hiếu tử, kỳ mẫu quả nhi dâm, thường đãi sở tư giả ư khê thuỷ chi tân, phụ chi dĩ thiệp. Kỳ tử tri chi, vi kiều dĩ độ. Cập mẫu tử, nãi sát kỳ nhân. Hoặc vị thuận mẫu chi chí, bình phụ chi hám, lưỡng tận kỳ đạo, sở dĩ vi hiếu. Lỗ Trang diệc đắc hiếu chi nhất thiên hồ? Viết: Thử hiếu chi tặc giả. thứ mẫu vi ác, tằng khả dĩ vi thuận hồ. Túng năng sát kỳ nhân, nhi mẫu chi ác bất khả yểm, khởi phi thất hiếu chi đại hồ?*

Phù! Tình kiến vu khả dục, bất kiến khả dục, tình hà tự sinh? Từ thạch dẫn châm, tán mộc đắc hoả, vật tương cảm dã. Nam nữ chi bất năng chế kỳ tình, diệc do thị dã.

Trang Công dĩ nhất quốc sự mẫu, sở dĩ ngu lạc chi, khởi vô kỳ đạo? Phòng nhàn chi khởi vô kỳ phương? Cử nhân khả duyệt, hà dĩ đắc tiếp Khương Thị chi mục? Ngoại quốc chi nhân, nãi sử chi đắc kiến quốc quân chi mẫu, sử kỳ dục hoả nan cấm. Ác khanh dị tỉnh. Kỳ lai bất tập, kỳ khứ mạc nhàn, minh tri chi nhi minh túng chi, Trang Công chi ác bất thắng đạo hỹ. Luật chi cuồng hiếu tử kỳ tội gia nhất đẳng. Nhược Khương Thị chi ác, Thánh nhân dĩ ư tôn Tề như Tề tru chi, chí ư lão nhi bất tử, cố đặc phát nhất nhị sự, dĩ thâm kỳ tử chi luỹ.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, bà Phu nhân họ Khương sang nước Cử.

***Quản kiến*:** Đời xưa có một người con hiếu, mẹ goá chồng mà tính nết dâm dãng, thường đợi tình nhân bên bờ suối để cõng người ấy lội qua. Người con biết được việc ấy, bèn làm cầu để người kia qua lại. Đến khi mẹ chết, liền giết người nhân tình ấy. Có người nói: Thuận theo lòng mẹ, rửa hận cho cha, đôi đằng đều trọn đạo, bởi vậy mà được coi là hiếu. Vậy thì Lỗ Trang Công cũng đã tròn đạo hiếu được một nửa chăng? Trả lời rằng: Đó là kẻ thù của đạo hiếu. Để mặc mẹ làm điều tội lỗi mà có thể coi là hiếu thuận sao? Dù có giết đứa nhân tình kia nhưng tội lỗi của mẹ mình không thể che dấu được, đó chẳng phải là đại bất hiếu sao?

Kìa như! Tình dục nẩy sinh từ chỗ ham muốn, nếu không thấy cái có thể ham muốn, thì tình dục từ đâu mà ra? Đá nam châm thì hút cái kim, đùi vào gỗ thì sinh ra lửa, đó là sự tương cảm của loài vật vậy. Trai gái không chế ngự nổi tình dục, cũng là do vậy mà thôi.

Trang Công có cả nước để phụng dưỡng mẹ, lẽ nào lại không có cách gì làm vui lòng mẹ? Đề phòng việc xấu lẽ nào lại không có biện pháp gì để ngăn ngừa? Người nước Cử đẹp trai tại sao lại để lọt vào mắt của Khương Thị? Người nước ngoài mà để cho tiếp kiến bà mẹ một vị quốc quân, làm cho lửa tình bốc cháy, khó tránh khỏi tội lỗi. Kẻ đến không cấm, người đi không ngăn, biết rõ mà công nhiên để mặc, cái tội của Trang Công thật không sao kể xiết. So với đứa con hiếu điên khùng kia thì tội của Trang Công còn nặng hơn một bực. Còn về tội lỗi của Khương Thị thì Thánh nhân đã trừng trị ở câu "lẩn sang Tề," đi sang Tề đến khi già mà vẫn không chết, cho nên Thánh nhân lại nêu ra một hai việc để nhấn sâu cái tội kẻ làm con.

夏，齊大災。

公羊:大瘠也。

管見:大災告則書。公羊大瘠之論，迂晦不可從。

Hạ, Tề đại tai.

Công Dương: *Đại tích dã.*

Quản kiến: *Đại tai cáo tắc thư. Công Dương đại tích chi luận, vu hồi bất khả tòng.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, nước Tề có thiên tai lớn.

***Công Dương*:** Tổn thất lớn vậy.

***Quản kiến*:** Khi nước khác có thiên tai lớn mà đến báo cho Lỗ biết thì *Kinh Xuân Thu* chép. Công Dương bàn rằng: Như vậy là tổn thất lớn, thật là viển vông tối nghĩa, không chấp nhận được.

秋，七月。

Thu, thất nguyệt.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng bẩy.

冬，齊人伐戎。

張氏曰:戎在徐州之域，最近齊魯，故先治之。

管見:齊桓營伯，釋難而圖易。管仲謀國，捨堅而功瑕。如宋五族既立御說，乃從而定之，而長萬之罪不問。傳瑕內應鄭突，乃從而納咺，而子儀之冤不辨。魯文弱也，因其受鄭詹，則以三國來伐，而衛燕伐周，子頹僭立，若罔聞知。徐戎之患甚淺，特先治之，而荊之入蔡伐鄭，荐食中華，終熊貲之身，不敢發一問。凡若此類，急利而後義，先私而後公，故雖能尊周抑楚，僅成伯業，而人心之向服不久，國世之植立不牢。此功烈所以卑，而聖門不道也。

Đông, Tề nhân phạt Nhung.

Trương Thị viết: *Nhung tại từ châu chi vực, tối cận Tề Lỗ, cố tiên trị chi.*

Quản kiến: *Tề Hoàn doanh bá, thích nan nhi đồ dị. Quản Trọng mưu quốc, xả kiên nhi công hà. Như Tống ngũ tộc ký lập ngự thuyết, nãi tòng nhi định chi, nhi Trường Vạn chi tội bất vấn. truyện hà nội ứng Trịnh Đột, nãi tòng nhi nạp cha, nhi Tử Nghi chi oan bất biện. Lỗ văn nhược dã, nhân kỳ thụ Trịnh Thiêm, tắc dĩ tam quốc lai phạt, nhi Vệ Yên phạt Chu, Tử Đối tiếm lập, nhược võng văn tri. Từ Nhung chi hoạn thậm thiển, đặc tiên trị chi, nhi Kinh chi nhập Sái phạt Trịnh, tổn thực Trung Hoa, chung hùng tư chi thân, bất cảm phát nhất vấn. Phàm nhược thử loại, cấp lợi nhi hậu nghĩa, tiên tư nhi hậu công, cố tuy năng tôn Chu ức Sở, cận thành bá nghiệp, nhi nhân tâm chi hướng phục bất cửu, quốc thế chi thực lập bất lao. Thử công liệt sở dĩ ty, nhi Thánh môn bất đạo dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, người nước Tề đánh rợ Nhung.

Họ Trương nói: Rợ Nhung ở vùng Châu Từ, rất gần với Tề, Lỗ, cho nên phải đánh trước.

Quản kiến: Tề Hoàn dựng nghiệp bá chỉ là bỏ việc khó làm việc dễ. Quản Trọng mưu tính việc nước thì tránh chỗ mạnh mà chọn chỗ yếu. Như việc năm dòng họ nước Tống đã lập Ngự Duyệt làm vua,[1] liền hùa theo định ngôi cho Duyệt, còn cái tội của Trường Vạn thì không hỏi đến. Khi thấy Phó Hà làm nội ứng cho Trịnh Đột, liền nhân đó mà đưa Đột về nước làm vua, còn nỗi oan của Tử Nghi thì không xét đến.[2] Thấy Lỗ là nước văn hiến yếu ớt, liền nhân việc Lỗ để cho Trịnh Thiêm trốn đến Tề, bèn đưa ba nước đến đánh, còn như Vệ, Yên đánh nhà Chu, Tử Đối tiếm ngôi Thiên tử, thì lờ đi như không biết. Cái mối lo rợ Nhung ở đất Từ rất nhỏ, thì lại đánh trước, còn Kinh đem quân vào nước Sái, đánh nước Trịnh, nhiều lần lấn chiếm Trung Hoa, thì suốt cả đời Hùng Xi (Vua Sở), không dám một lần động đến. Tất cả những việc như vậy, đều chỉ chú trọng về lợi, lơ là về nghĩa, việc riêng làm trước, việc công làm sau, cho nên tuy có thể suy tôn nhà Chu khống chế nước Sở, nhưng chỉ dựng nổi nghiệp bá, mà lòng người qui phục không lâu, thế nước dựng xây không bền. Do đó mà công nghiệp của Tề Hoàn thấp kém, môn đồ của Nho giáo không hề nhắc đến.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Trang Công năm thứ 12, Trường Vạn giết Tống Mẫn Công, năm dòng họ của nước Tống liền lập công tử Ngự Duyệt làm vua.

2. Lỗ Trang Công năm thứ 4, Phó Hà bầy tôi của Tử Nghi nước Trịnh làm phản, rước Trịnh Đột vào chiếm ngôi vua nước Trịnh.

[莊公]二十有一年

春，王正月。

[*TRANG CÔNG*] *NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN*

Xuân, Vương Chính nguyệt.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

夏，五月辛酉，鄭伯突卒。

左傳:春胥命迂弭，夏同伐王城，殺王子頹及五大夫。鄭伯享王，樂備。原伯曰:鄭伯效尤，其亦將有咎。

管見:鄭突一生無可觀者，及聞王子頹享五大夫樂及遍舞，乃見貌叔曰:哀樂失時，殃咎必至。今子頹歌舞不倦，樂禍也。奸王之位，禍孰大焉?臨禍忘憂，人必及之非人之將死其言也善乎?於是納王於櫟，卒定子頹之亂。

易曰:言行君子之樞機，君子居其室，出其言善，則千里之外應之。斯之謂歟，若突者不可以廢言。豈其晚節涉歷既深，經變長智，故能立大功，保完名歟。

Hạ, ngũ nguyệt Tân Dậu, Trịnh Bá Đột tốt.

Tả truyện: Xuân tư mệnh vu Nhĩ, hạ đồng phạt Vương thành, sát Vương Tử Đối cập ngũ Đại phu. Trịnh Bá hưởng Vương, nhạc bị. Nguyên Bá viết: Trịnh Bá hiệu vưu, kỳ diệc tương hữu cữu.

Quản kiến: *Trịnh Đột nhất sinh vô khả quan giả, cập văn Vương Tử Đối hưởng ngũ Đại phu nhạc cập biến vũ, nãi kiến Tỳ Thúc viết: Ai lạc thất thời, ưng cữu tất chí. Kim Tử Đối ca vũ bất quyện, lạc hoạ dã. Gian vương chi vị, hoạ thục đại yên? Lâm hoạ vong ưu, nhân tất cập chi phi nhân chi tương tử kỳ ngôn dã thiện hồ? Ư thị nạp vương ư Lịch, tốt định Tử Đối chi loạn.*

Dịch viết: Ngôn hành quân tử chi xu cơ, quân tử cư kỳ thất, xuất kỳ ngôn thiện, tắc thiên lý chi ngoại ứng chi. Tư chi vị dư, nhược Đột giả bất khả dĩ phế ngôn. Khởi kỳ văn tiết thiệp lịch kỳ thâm, kinh biến trường trí, cố năng lập đại công, bảo hoàn danh dư.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5 ngày Tân Dậu, Bá Đột nước Trịnh mất.

***Tả truyện*:** Mùa xuân cùng họp bàn ở đất Nhĩ, mùa hạ cùng đánh thành nhà Chu, giết Vương Tử Đối và 5 quan Đại phu. Trịnh Bá chiêu đãi vua Chu dùng đủ các thứ nhạc khí. Nguyên Bá nói: "Trịnh Bá bắt chước quá đáng, rồi cũng sẽ mắc tội."

***Quản kiến*:** Trịnh Đột suốt cả đời không làm được việc gì đáng kể, đến khi nghe Vương tử Đối đãi yến 5 quan Đại phu, ca múa hầu hết các điệu, Đột bèn yết kiến Tỳ Thúc và nói: Buồn vui không đúng lúc thì tai vạ tất đến. Nay Tử Đối hát múa không biết mệt mỏi, thế là lấy hoạn nạn làm vui. Cướp ngôi Thiên tử thì hoạn nạn còn gì lớn hơn? Hoạn nạn đến gần mà không lo gì, ắt không tránh khỏi. Đó chẳng phải là khi người ta sắp chết thì lời nói ra lời nói tốt lành đó sao? Thế rồi đón Huệ Vương ở đất Lịch, rồi dẹp yên cái loạn Tử Đối.

Kinh Dịch có nói: "Lời nói việc làm là điểm then chốt của người quân tử, người quân tử ở trong nhà nói một lời hay thì ngoài ngàn dặm hưởng ứng theo." Câu đó nói lên điều gì? Là như lời của Trịnh Đột không thể bỏ đi. Vậy há rằng đến khi cao tuổi, từng trải đã nhiều, kinh qua sự biến, trí tuệ dồi dào, thì có thể lập được công lớn, bảo toàn được danh tiết chăng?

秋，七月戊戌，夫人姜氏薨。

穀梁:婦人弗目也。

管見:魯文姜唐武氏，天下之大惡也，而得位祿壽，然則天道禍淫，有僭爽歟?曰:祿壽濁福，名清福也。夷齊死餓，柳跖死飽，看二者受用優劣何如?文姜武后，千古唾罵，則位祿壽爲之玷也。是亦禍淫之弗僭矣。

或曰:夏塗周嫄見於詩書，德厚流光，理宜然者。魯有國唐有天下，皆淫婦子孫，又多賢者。此甚不可曉。

曰:人生自有秉彝，不係氣類。朱子已論之矣。

Thu, thất nguyệt Mậu Tuất, Phu nhân Khương Thị hoăng.

Cốc Lương: *Phụ nhân phất mục dã.*

Quản kiến: *Lỗ Văn Khương Đường Vũ Thị, thiên hạ chi đại ác dã, nhi đắc vị lộc thọ, nhiên tắc thiên đạo hoạ dâm, hữu tiếm sảng dư? Viết: Lộc thọ trọc phúc, danh thanh phúc dã. Di Tề tử ngạ, Liễu Chích tử bão, khán nhị giả thụ dụng ưu liệt hà như? Văn Khương Vũ Hậu, thiên cổ thoá mạ, tắc vị lộc thọ vi chi điếm dã. Thị diệc hoạ dâm chi phất thế hỹ.*

Hoặc viết: Hạ Đồ Chu Nguyên kiến ư Thi Thư, đức hậu lưu quang, lý nghi nhiên giả. Lỗ hữu quốc Đường hữu thiên hạ, giai dâm phụ tử tôn, hựu đa hiền giả. Thử thậm bất khả hiểu.

Viết: Nhân sinh tự hữu bỉnh di, bất hệ khí loại. Chu Tử dĩ luận chi hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Mậu Tuất, bà Phu nhân họ Khương mất.

***Cốc Lương*:** Với đàn bà thì không chép tên.

***Quản kiến*:** Văn Khương nước Lỗ, Võ Thị nhà Đường[1] đều là kẻ đại ác trong thiên hạ, thế mà được hưởng ngôi, hưởng lộc, hưởng thọ, vậy thì đạo trời giáng hoạ cho kẻ dâm ác có lúc nhầm sót chăng? Trả lời rằng: Lộc, thọ là phúc vẩn đục; danh dự là phúc trong sạch. Như Bá Di,

Thúc Tề[2] chết đói, Liễu Chích[3] chết no, hãy xem hai loại người ấy sự hưởng thụ hơn kém nhau thế nào? Văn Khương, Vũ Hậu bị ngàn đời chửi rủa, đó là vết nhơ của ngôi vị, thọ, lộc vậy. Như thế thì đạo trời giáng hoạ cho kẻ ác đâu có sai.

Có người hỏi: Bà Hạ Đồ bà Chu Nguyên[4] được chép trong *Kinh Thi, Kinh Thư* có đức tốt thì để lại tiếng hay, lẽ trời vẫn tự nhiên như thế. Người Lỗ có ngôi vua, nhà Đường có thiên hạ, các vua đều là con cháu hai mụ dâm phụ, mà lại có nhiều người hiền đức, điều đó thực không thể nào hiểu nổi.

Trả lời rằng: Người ta sinh ra vốn sẵn có luân thường đạo lý, cái đó không liên can gì đến khí huyết và chủng loại. Về điểm này Chu Tử đã bàn kỹ rồi.

CHÚ THÍCH:

1. Võ Thị: Tức Võ Tắc Thiên, Hoàng hậu của Cao Tông nhà Đường, nổi tiếng là người đàn bà dâm loạn và độc ác.

2. Bá Di, Thúc Tề: Là con vua nước Cô Trúc. Khi Vũ Vương đánh vua Trụ nhà Thương, hai người này can ngăn không được bèn lên núi Thú Dương ở ẩn. Vì cho rằng ngôi Thiên tử nhà Chu là không chính đáng, họ không chịu ăn lộc nhà Chu nên đã chết đói.

3. Liễu Chích: Là em Liễu Hạ, một tay đạo tặc nổi tiếng thời Xuân Thu.

4. Hạ Đồ: Là vợ vua Hạ Vũ. Chu Nguyên là mẹ vua Văn Vương nhà Chu. Hai người này đều nổi tiếng là người đàn bà đức hạnh.

冬，十有二月，葬鄭厲公。

王氏曰:臣子私謚，不敢妄加美名。古意猶可考也。

管見:鄭文公謚其父爲厲，漢宣帝仍其祖爲戾，君子美之。然則禮稱誄其親，亦可廢乎?曰:春秋時未變古，漢時猶近古，故厲繆幽頃之號，嘗見之。蓋國有公議，按行定名，人子亦不得私其親也。非但戾園而已，夏侯勝論:武帝不當立廟號，豈非公議猶勁?東漢桓靈已稱宗，博士議革去之，可見人

主之威，有不能奪於士論也。誄者，人子不沒其親之善。如其不善，雖欲掩之，他人豈爲之掩，則不若名行之相副也。是故慈父德，祖在有善行，遺其子孫。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, táng Trịnh Lệ Công.

Vương Thị viết: *Thần tử tư thuỵ, bất cảm vọng gia mỹ danh. Cổ ý do khả khảo dã.*

Quản kiến: *Trịnh Văn Công thuỵ kỳ phụ vi Lệ, Hán Tuyên Đế nhưng kỳ tổ vi Lệ, quân tử mỹ chi. Nhiên tắc lễ xưng luỵ kỳ thân, diệc khả phế hồ? Viết: Xuân Thu thời vị biến cổ, Hán thời do cận cổ, cố Lệ Mục U Khoảnh chi hiệu, thường kiến chi. Cái quốc hữu công nghị, án hành định danh, nhân tử diệc bất dắc tư kỳ thân dã. Phi dẫn Lệ viên nhi dĩ, Hạ Hầu Thắng luận: Vũ Đế bất đương lập miếu hiệu, khởi phi công nghị do kính? Đông Hán Hoàn Linh dĩ xưng tông, bác sĩ nghị cách khứ chi, khả kiến nhân chủ chi uy, hữu bất năng đoạn ư sĩ luận dã. Luỵ giả, nhân tử bất một kỳ thân chi thiện. Như kỳ bất thiện, tuy dục yểm chi, tha nhân khởi vi chi yểm, tắc bất nhược danh hành chi tương phó dã. Thị cố từ phụ đức, tổ tại hữu thiện hành, di kỳ tử tôn.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, làm lễ an táng Lệ Công nước Trịnh.

Họ Vương *nói*: Về phận tôi con đặt tên thuỵ cho vua cha không dám lạm đặt danh hiệu đẹp. Ý nghĩa của việc đặt tên thuỵ từ đời cổ vẫn còn có thể khảo chứng được.

Quản kiến: Trịnh Văn Công đặt tên thuỵ cho cha (Trịnh Đột) là Lệ, Hán Tuyên Đế vẫn để nguyên tên thuỵ của ông là Lệ,[1] việc đó được người quân tử khen ngợi. Như thế đối với lễ đặt tên thuỵ cho người thân cũng có thể gạt bỏ được chăng? Trả lời rằng: Thời Xuân Thu vẫn chưa thay đổi lễ thời cổ, đến đời Hán vẫn gần với đời cổ, cho nên các danh hiệu "Lệ," "Mục," "U," "Khoảnh"[2] vẫn còn thấy. Bởi vì nước có công nghị, cứ theo đức hạnh mà đặt tên thuỵ, dù là kẻ làm con cũng không được riêng tư với người thân. Không những Tuyên Đế để nguyên tên thuỵ của ông là Lệ, mà Hạ Hầu Thắng[3] còn bàn rằng: Hán Vũ Đế không đáng lập

miếu hiệu, há chẳng phải là công nghị vẫn được tôn trọng đó sao? Đời Đông Hán, Hoàn Linh Đế đã được đặt tên thuỵ là "Tông" mà quan Bác sĩ còn kiến nghị xin bãi bỏ, đủ thấy rằng, uy lệnh của người làm vua cũng không thể lấn át được dư luật của kẻ sĩ. Phép đặt tên thuỵ, là kẻ làm con không để mất đi cái hay của người thân, nhưng nếu người thân có điều xấu, kẻ làm con dù muốn bao che, nhưng người ngoài đâu có chịu vậy, chi bằng cứ để danh hiệu đúng với đức hạnh. Cho nên công đức của ông cha là cốt ở đức hạnh tốt để lại cho con cháu.

CHÚ THÍCH:

1. Ông của Hán Tuyên Đế là Thái Tử Lệ. Thái Tử Lệ là con trưởng của Hán Vũ Đế, vì gian thần dèm pha mà bị vua nghi là làm phản buộc phải tự vẫn.

2. Lệ, Mục, U, Khoảnh đều là tên thuỵ xấu.

3. Hạ Hầu Thắng: Là người đời Hán, tự là Trường Công làm quan Bác sĩ, tước Quang lộc đại phu. Thời Hán Tuyên Đế vì việc bàn đặt tên Thuỵ cho Hán Vũ Đế mà bị tống giam cùng Hoàng Bá.

[莊公]二十有二年

春，王正月，肆大眚。

管見:肆赦也。赦不可泛，亦不可嗇。元惡大憝，不可赦，含冤茹痛，獨不可赦乎?易之解曰:君子以赦過宥罪。中孚曰:君子以議獄緩死。但當審其可赦可宥可議可緩，則得其平矣。四凶無議法，正卯無緩理，法之正也。蘇軾更三赦不及，李綱罪在不赦更不放還，此則上有闇主，下有奸臣，但知赦小人，而不能赦君子也，豈非赦之病乎?故聖人之道，在明與公而已。此譏不在肆大眚，若莊公者，殆有梁武帝之徒歟?不別淑慝，概行姑息，非正體也。然爲莊公固不可，爲孔明以刑新國則可，以刑平國亦不可。治天下者，觀春秋所書之法，當求春秋爲政之心。

[TRANG CÔNG] NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, tứ đại sảnh.

Quản kiến: *Tứ xá dã. Xá bất khả phiếm, diệc bất khả sắc. Nguyên ố đại đỗi, bất khả xá, hàm oan như thống, độc bất khả xá hồ? Dịch chi Giải viết: Quân tử dĩ xá quá hựu tội. Trung Phu viết: Quân tử dĩ nghị ngục hoãn tử. Đãn đương thẩm kỳ khả xá khả hựu khả nghị khả hoãn, tắc đắc kỳ bình hỹ. Tứ hung vô nghị pháp, Chính Mão vô hoãn lý, pháp chi chính dã. Tô Thức cánh tam xá bất cập, Lý Cương tội tại bất xá cánh bất phóng hoàn, thử tắc thượng hữu ám chủ, hạ hữu gian thần, đãn tri xá tiểu nhân, nhi bất năng xá quân tử dã, khởi phi xá chi bệnh hồ? Cố Thánh nhân chi đạo, tại minh dữ công nhi dĩ. Thử cơ bất tại tứ đại sảnh, nhược Trang Công giả, đãi hữu Lương Vũ Đế chi đồ dư? Bất biệt thục thắc, khái hành cô tức, phi chính thể dã. nhiên vi Trang Công cố bất khả, vi Khổng Minh dĩ hình tân quốc tắc khả, dĩ hình bình quốc diệc bất khả. trị thiên hạ giả, quan Xuân Thu sở thư chi pháp, đương cầu Xuân Thu vi chính chi tâm.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI HAI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, đại xá cho người có tội.

Quản kiến: Ân xá nghĩa là tha vậy. Tha không thể tha tất cả, nhưng cũng không nên quá nghiệt ngã. Kẻ đầu sỏ có tội lớn, không thể tha, còn kẻ oan uổng ngậm đắng cay mà lại không đáng tha hay sao? *Kinh Dịch,* quẻ Giải nói: "Người quân tử xem điềm quẻ Giải để tha kẻ có lỗi, khoan kẻ có tội."[1] Quẻ Trung Phu nói: "Người quân tử xem tượng của Trung Phu để xét hình ngục hoãn tội chết."[2] Nhưng chỉ nên xét kẻ đáng tha, đáng giảm, đáng xử lại đáng hoãn tội chết, như thế mới đúng lẽ công bằng. Tội của tứ hung[3] không có phép nào bàn lại, tội của Thiếu Chính Mão[4] không có lý gì hoãn lại, đó là sự ngay thẳng của pháp luật. Tô Thức[5] trải ba lần đại xá mà không đến lượt, Lý Cương[6] tội không được ân xá cuối cùng cũng không được tha, đó là do trên có hôn quân, dưới có gian thần, chỉ biết tha kẻ tiểu nhân mà không biết tha người quân tử, há không phải cái hại của việc ân xá hay sao? Cho nên đạo của Thánh nhân

cốt ở sáng suốt và công bằng mà thôi. *Kinh văn* không chê trách ở việc ân xá, mà chê trách ở việc ân xá cho tất cả tội phạm. Kẻ như Lỗ Trang Công có lẽ cùng loại với Lương Vũ Đế,[7] không phân biệt được hay dở, làm việc thì do dự, đó không phải là phép tắc của việc cai trị vậy. Nhưng như Trang Công vốn đã là không được, như Khổng Minh dùng hình pháp nghiêm khắc với nước mới thì được, với nước đã yên ổn thì không được. Người làm vua cai trị thiên hạ, nên xem phép tắc mà *Kinh Xuân Thu* đã ghi, nên tìm đến *Kinh Xuân Thu* mà để tâm vào việc chính trị.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Dịch*, quẻ Giải lời tượng nói: "Mưa gió nổi lên là quẻ Giải, người quân tử xem đó để tha thứ cho kẻ có lỗi, khoan dung kẻ có tội." Trình Di chú giải rằng: Trời đất giải tán mà thành sấm mưa, cho nên sấm mưa nổi lên là quẻ Giải. Người quân tử coi tượng sấm mưa nổi lên thành quẻ Giải thể theo sự phát dục của nó mà ra ân đức, thể theo sự giải tán của nó mà làm việc khoan thứ.

2. *Kinh Dịch*, quẻ Trung Phu lời tượng nói: Gió nổi lên ở trong chằm là quẻ Trung Phu. Người quân tử xem đó để bàn hình ngục hoãn tội chết. Trình Di chú giải rằng: Gió đông ở trong chằm cũng như đức tin cảm ở trong lòng nên là tượng Trung Phu (tin ở trong lòng). Cho nên người quân tử xem quẻ này mà bàn việc hình ngục hoãn tội chết với tấm lòng hết sức thành thật.

3. Tứ Hung: Bốn kẻ hung ác đời cổ: Cộng Công, Hoan Đâu, Tam Liêu, Cổn. Bốn người này bị vua Thuấn bắt đi đày.

4. Thiếu Chính Mão: một người có danh tiếng của nước Lỗ thời Xuân Thu, chủ trương cách tân, dùng hình luật để cai trị nước, đã bị Khổng Tử khép vào tội đại nghịch mà giết.

5. Tô Thức: Người nhà Tống, đỗ Tiến sĩ niên hiệu Gia Hựu. Đời Tống Thần Tông vì bất đồng quan điểm với Vương An Thạch mà bị biếm chức ra Quang Châu.

6. Lý Cương: Người đời Tống, niên hiệu Tịnh Khang, giữ chức Binh bộ Thị lang, khi giặc vào đánh, ông chủ trương nghênh chiến nên bị cách chức.

7. Lương Vũ Đế: Người Nam Lăng, tên là Tiêu Diên. Thời đầu làm quan ở Tề, chức Thứ sử Ung Châu. Sau Vũ Đế khởi binh vây Kiến Khang, giết Tề chúa và cướp ngôi vua, ông là người hiếu từ cung kiệm, học rộng văn hay. Sau Hầu Cảnh làm phản, Lương Vũ Đế bị chết đói.

癸丑，葬我小君文姜。

穀梁:以其爲君配，可以言小君也。

管見:莊公以子葬母，當時大夫，諡其先君之夫人，經文據事寔書，其曰我小君者，聖人特筆，即我君桓公之意也。春秋爲教，禮法所在。文姜於法可誅，而其爲國君母，於禮不得貶，不可一律論也。光武黜呂后尊薄后，甚失春秋之旨。猶爲有說，宋時証祔宣仁皇后，欲追廢爲庶人，成何義理。聖學不明，其害一至於此。固曰:不學春秋，則斷國論者，無所折衷。

Quý Sửu, táng ngã tiểu quân Văn Khương.

Cốc Lương: *Dĩ kỳ vi quân phối, khả dĩ ngôn tiểu quân dã.*

Quản kiến: Trang Công dĩ tử táng mẫu, đương thời Đại phu, thuỵ kỳ Tiên quân chi Phu nhân, Kinh văn cứ sự tthực thư, kỳ viết ngã Tiểu quân giả, Thánh nhân đặc bút, tức ngã quân Hoàn Công chi ý dã. Xuân Thu vi giáo, lễ pháp sở tại. Văn Khương ư pháp khả tru, nhi kỳ vi quốc quân mẫu, ư lễ bất đắc biếm, bất khả nhất luật luận dã. Quang Vũ truất Lã Hậu tôn Bạc Hậu, thậm thất Xuân Thu chi chỉ. Do vi hữu thuyết, Tống thời chứng để Tuyên Nhân hoàng hậu, dục truy phế vi thứ nhân, thành hà nghĩa lý. Thánh học bất minh, kỳ hại nhất chí ư thử. Cố viết: Bất học Xuân Thu, tắc đoạn quốc luận giả, vô sở chiết trung.

[*Kinh văn*]: Ngày Qui Sửu, làm lễ an táng tiểu quân (vua nhỏ) nước ta là nàng Văn Khương.

***Cốc Lương*:** Bởi vì lấy vua, cho nên có thể nói Văn Khương là "tiểu quân" (vua nhỏ) vậy.

***Quản kiến*:** Trang Công là con làm lễ táng mẹ, khi ấy các quan Đại phu đặt tên thuỵ cho Phu nhân của Tiên quân, *Kinh văn* cứ theo sự thực mà chép, còn như chép "Tiểu quân nước ta" là ý riêng của Xuân

Thu, cũng như cái ý chép "Hoàn Công vua ta" vậy. *Kinh Xuân Thu* đặt lời giáo huấn, trong đó có nói đến lễ nghĩa, pháp luật. Văn Khương đối với pháp luật thì đáng tội giết, nhưng lại là mẹ của vua, đối với lễ không thể truất bỏ, nên không thể cứ nhất nhất thi hành theo luật. Hán Quang Vũ truất bỏ Lã Hậu,[1] tôn Bạc Hậu[2] lên thay, thật là trái với ý nghĩa của *Kinh Xuân Thu*. Nhưng việc đó còn có thể giải thích được, còn như nhà Tống chê trách Tuyên Nhân Hoàng hậu[3] chuyên quyền muốn phế truất làm thứ dân, như thế thật là không có nghĩa lý gì nữa. Không thấu hiểu *Kinh Xuân Thu* tác hại đã đến nhường ấy. Cho nên có thể nói rằng: Không học *Kinh Xuân Thu* thì quyết đoán việc quốc gia, không còn biết dựa vào đâu mà làm cho đúng.

CHÚ THÍCH:

1. Lã Hậu: Vợ của Hán Cao Tổ. Sau khi Hán Cao Tổ chết Lã Hậu thông dâm với Thẩm Tự Cơ, tự xưng là Đế và phong vương cho con cháu họ Lã, có ý muốn cướp ngôi nhà Hán cho nhà Lã.

2. Bạc Hậu: Vợ hai của Hán Cao Tổ mẹ của Hán Văn Đế.

3. Tuyên Nhân Hoàng hậu: Là Hoàng hậu của Tống Anh Tông, và là bà nội của Tống Triết Tông. Triết Tông lên làm vua lúc tuổi còn nhỏ nên bà nhiếp chính. Bà đã cách chức bè đảng của Vương An Thạch, dùng Tư Mã Quang, phế bỏ tân pháp, người đương thời khen là Nghiêu Thuấn trong giới phụ nữ.

陳人殺其公子御寇。

左傳:陳人殺禦寇，陳公子完與顓孫奔齊。

管見:殺而存其公子，見禦寇之無罪也。以國人殺之，見陳國之無君也。宣公昏悖，國人乃得擅殺世子，而不能自主此如。唐文宗殺太子永，其事出閹宦，已無所與，不君甚矣。故稱人以殺，病其君而罪其國也。此不在稱人，以討賊之例，不稱世子，未誓於天子也。張氏說是。

又按公子完奔齊，後爲陳氏代有齊國。此一段左氏引陳侯筮易遇觀之否，爲他日敬仲子孫代齊之驗，恐未必然。史

稱文王之德，百世其量。夫子答子張，百世可知。蓋其流澤之遠與捐益之理。如此，何嘗有卬定事?周過其歷，則德勝之矣。卜世三十，卜年八百，殆有不驗也。易者理而已，變動不居，卦體卦才，彖辭爻辭，雖爲占設，皆妙道精義所蘊，豈有教人篡國，歷八世之後，而卦爻之變動始驗耶!左傳說春秋，多於從事，追起前事，又好引詩引易，曲爲之証，而其言非出於正。故朱子論其傳曰:此田氏篡齊之後之書者。看此等書，機關熟了，少間都壞了心術。

Trần nhân sát kỳ Công tử Ngự Khấu.

Tả truyện: *Trần nhân sát Ngự Khấu, Trần Công tử hoàn dữ Chuyên Tôn bôn Tề.*

Quản kiến: *Sát nhi tồn kỳ Công tử, kiến Ngự Khấu chi vô tội dã. Dĩ quốc nhân sát chi, kiến Trần quốc chi vô quân dã. Tuyên Công hôn bột, quốc nhân nãi đắc thiện sát Thế tử, nhi bất năng tự chủ thử như. Đường Văn Tông sát Thái tử Vĩnh, kỳ sự xuất yêm hoạn, dĩ vô sở dữ, bất quân thậm hỹ. Cố xưng nhân dĩ sát, bệnh kỳ quân nhi tội kỳ quốc dã. Thử bất tại xưng nhân, dĩ thảo tặc chi lệ, bất xưng Thế tử, vị thệ ư Thiên tử dã. Trương Thị duyệt thuyết thị.*

Hựu án Công tử Hoàn bôn Tề, hậu vi Trần Thị đại hữu Tề quốc. Thử nhất đoạn Tả Thị dẫn Trần Hầu phệ Dịch ngộ Quán chi Bĩ, vi tha nhật Kính Trọng tử tôn đại Tề chi nghiệm, khủng vị tất nhiên. Sử xưng Văn Vương chi đức, bách thế kỳ lượng. Phu tử đáp Tử Trương, bách thế khả tri. Cái kỳ lưu trạch chi viễn dữ quyên ích chi lý. Như thử, hà thường hữu ấn định sự? Chu quá kỳ lịch, tắc đức thắng chi hỹ. Bốc thế tam thập, bốc niên bát bách, đãi hữu bất nghiệm dã. Dịch giả lý nhi dĩ, biến động bất cư, quái thể quái tài, soán từ hào từ, tuy vi chiêm thiết, giai diệu đạo tinh nghĩa sở uẩn, khởi hữu giáo nhân soán quốc, lịch bát thế chi hậu, nhi quái hào chi biến động thuỷ nghiệm da! Tả truyện thuyết Xuân Thu, đa ư tòng sự, truy khởi tiền sự, hựu hảo dẫn thi dẫn

dịch, khúc vi chi chứng, nhi kỳ ngôn phi xuất ư chính. Cố Chu tử luận kỳ truyện viết: Thử Điền thị soán Tề chi hậu chi thư giả. Khán thử đẳng thư, cơ quan thục liễu, thiểu gian đô hoại liễu tâm thuật.

[*Kinh văn*]: Người nước Trần giết Công tử của nước mình là Ngự Khấu.[1]

***Tả truyện*:** Người nước Trần giết Ngự Khấu. Công tử nước Trần tên là Hoàn cùng với Chuyên Tôn chạy sang Tề.

***Quản kiến*:** Bị giết mà vẫn giữ nguyên danh hiệu Công tử, chứng tỏ Ngự Khấu là người vô tội. Vì người trong nước giết, chứng tỏ nước Trần không có vua. Trần Tuyên Công hôn ám bạo ngược, nên người trong nước mới dám tự ý giết Thế tử, mà Trần Tuyên Công không tự chủ được để đến nỗi như thế. Điều đó chẳng khác gì Văn Tông[2] đời Đường giết Thái tử Vĩnh, mọi việc đều do bọn hoạn quan chủ mưu, còn mình không hề hay biết, thật là vua chẳng ra vua. Cho nên *Kinh văn* chép là người nước Trần giết Ngự Khấu, để chê người làm vua và kết tội cả nước Trần. Đây không theo cái lệ chép là "người trong nước" để trị tội loạn tặc. Không chép là Thế tử vì chưa nhận mệnh của Thế tử nhà Chu. Lời bàn của họ Trương là đúng vậy.

Lại xét việc công tử Hoàn chạy sang Tề trở thành họ Trần, sau này thay thế chiếm ngôi nước Tề. Trong đoạn này họ Tả nói: "Trần Hầu bói *Kinh Dịch* gặp quẻ Quán biến sang quẻ Bĩ[3] điều này ứng nghiệm với việc con cháu Trần Kính Trọng sau này sẽ thay làm vua nước Tề, e rằng chưa hẳn đã phải như vậy. Sử ca tụng đức của Văn Vương nhà Chu truyền đến trăm đời. Khổng Tử trả lời Tử Trương rằng, trăm đời sau còn có thể biết được. Có lẽ ân trạch để lại cho đời lâu dài cùng với cái lý tăng giảm.[4] Như vậy, sao có thể ấn định cho một việc cụ thể? Nhà Chu truyền ngôi lâu dài là vì đức của nhà Chu đã thắng được lịch số. Nhà Chu bói sẽ truyền ngôi được 30 đời, dài đến 800 năm, có lẽ cũng có chỗ không ứng nghiệm vậy. *Kinh Dịch* là lý (qui luật) mà thôi, là biến động không ngừng, hình thể và tính chất một quẻ, lời đoán một quẻ một hào, tuy đặt ra cho việc bói, nhưng đều uẩn súc cái nghĩa tinh vi, cái đạo huyền diệu, đâu có dạy cho con người ta đi cướp nước, mà sau 8 đời sự biến động của quẻ bói, hào bói mới ứng nghiệm chăng! Họ Tả bàn nghĩa *Kinh Xuân Thu* phần nhiều lấy việc sau để dẫn dắt việc trước, rồi lại thích lấy *Kinh Thi, Kinh Dịch* bẻ

cong đi mà chứng minh, cho nên lời họ Tả nói không được chính đáng. Cho nên, Chu Tử bàn về đoạn văn này của họ Tả, có nói: Đó là sách làm sau khi họ Điền[5] đã cướp ngôi vua nước Tề. Xem những loại sách này dễ nảy sinh manh tâm, nếu không cẩn thận chỉ làm hỏng tâm thuật con người mà thôi.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Người nước Trần giết ông Thái tử con ông Tuyên Công là ngài Ngự Khấu."

2. Văn Tông: Là con thứ của Đường Mục Tông, tên là Ngang. Văn Tông là người nhân nghĩa nhưng thiếu quyết đoán nên bị bọn hoạn quan làm nhiễu loạn triều đình. Làm vua 14 năm thì mất, miếu hiệu là Văn Tông, niên hiệu là Thái Hoà và Khai Thành.

3. Quẻ Quán là Khôn dưới Tốn trên. Quẻ Bĩ là Khôn dưới Càn trên, hai quẻ này có hình vẽ gần giống nhau.

4. Tăng giảm: Là nói đời sau dựa vào cái đức tốt của người xưa thì cái tốt tăng thêm mà cái xấu thì giảm đi, cho nên ngày nay vẫn có thể biết được công đức của trăm đời trước.

5. Họ Điền: Tức là họ Trần. Họ Trần sau khi chạy sang Tề đã đổi thành họ Điền.

夏，五月。

吳氏曰:四訛爲夏。

Hạ, ngũ nguyệt.

Ngô Thị viết: *Tứ ngoa vi hạ.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5.

***Họ Ngô nói*:** Tháng 4 nhầm ra tháng 5.

秋，七月丙申，及齊高傒盟于防。

公羊:曷爲不言公?諱與大夫盟也。

穀梁:不言公，高傒抗也。

管見:蔑之盟，大夫不名而書公及。防之盟，名其大夫，而及不書公，其爲抗則一特異其文，何也? 蔑者齊無君，公得伸其尊，而其辭曰納糾，若行已之志。然糾者讎人之子，非公所宜納，則見公而沒與齊大夫之名，不與齊臣而得從公也。防者齊有君，公自列於卑，而其辭曰取女，寔從人之意。然女者讎人之女，非公所宜取，則沒公而見齊大夫之名，使若魯之微者及齊之貴者，不與公比之也。此皆公與齊爲親，乃其忘親釋讎。經旨欲其遠之，若其他會盟，公與齊侯爲同會同盟之義，則不以此爲律矣。

Thu, thất nguyệt Bính Thân, cập Tề Cao Hề minh vu Phòng.

Công Dương: *Hạt vi bất ngôn Công? Huý dữ Đại phu minh dã.*

Cốc Lương: *Bất ngôn Công, Cao Hề kháng dã.*

Quản kiến: *Ký chi minh, Đại phu bất danh nhi thư Công cập. Phòng chi minh, danh kỳ Đại phu, nhi cập bất thư công, kỳ vi kháng tắc nhất đặc dị kỳ văn, hà dã? Ký giả Tề vô quân, Công đắc thân kỳ tôn, nhi kỳ từ viết nạp Củ, nhược hành tỵ chi chí. Nhiên Củ giả thù nhân chi tử, phi Công sở nghi nạp, tắc kiến Công nhi một dư Tề Đại phu chi danh, bất dữ Tề thần nhi đắc tòng Công dã. Phòng giả Tề hữu quân, Công tự liệt ư ty, nhi kỳ từ viết thủ nữ, thực tòng nhân chi ý. Nhiên nữ giả thù nhân chi nữ, phi Công sở nghi thủ, tắc một Công nhi kiến Tề Đại phu chi danh, sử nhược Lỗ chi vi giả cập Tề chi quý giả, bất dữ công tỷ chi dã. Thử giai công dữ Tề vi thân, nãi kỳ vong thân thích thù. Kinh chỉ dục kỳ viễn chi, nhược kỳ tha hội minh, Công dữ Tề Hầu vi đồng hội đồng minh chi nghĩa, tắc bất dĩ thử vi luật hỹ.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Bính Thân, cùng với Cao Hề nước Tề hội thề ở đất Phòng.

***Công Dương*:** Vì sao không chép Lỗ Trang Công? Là vì tránh nói đến việc cùng với quan Đại phu hội thề.

***Cốc Lương*:** Không chép Lỗ Trang Công là vì Cao Hề là kẻ không ngang hàng.

***Quản kiến*:** Khi hội thề ở đất Ký, quan Đại phu không chép tên, mà chép "Trang Công cùng với..." Khi hội thề ở đất Phòng, thì chép tên Đại phu mà không chép Trang Công, hai bên ngang hàng nhau, thì phải chép khác đi, vì sao vậy? Vì khi hội thề ở đất Ký nước Tề không có vua, Trang Công được đề cao, lời văn chép rằng: "Đem Tử Củ về nước Tề," như thế là làm theo ý muốn của mình. Nhưng Củ là con kẻ thù, Trang Công không nên giúp, cho nên *Kinh văn* chép Trang Công mà không chép Đại phu nước Tề, là không cho phép bầy tôi nước Tề được ngang hàng với Trang Công. Nay hội thề ở đất Phòng thì nước Tề đã có vua mà Trang Công tự đứng vào hàng thấp kém, nên *Kinh văn* chép là lấy con gái, nhưng thực chất là làm theo ý muốn người khác. Nhưng người con gái ấy là con gái kẻ thù, Trang Công không nên lấy, cho nên *Kinh văn* không chép Trang Công, mà lại chép tên Đại phu nước Tề, để coi như là một người tầm thường của nước Lỗ, cùng với bậc tôn quý nước Tề, không cho phép Trang Công sánh hàng với Đại phu nước Tề. Điều đó đều là quan hệ tình thân giữa Trang Công với Tề, phải quên đi thân thích là kẻ thù. Cho nên ý chỉ của *Kinh Xuân Thu* là muốn Trang Công xa lánh kẻ thù, nếu như lần hội thề khác, Trang Công cùng với Tề Hầu hội họp ăn thề, thì không theo lệ này nữa.

冬，公如齊納幣。

公羊：親納幣，非禮也。

程子曰：齊疑昏議，故公自納幣。

管見：甚矣婚喪之繆也。桓公之喪未期，即主王姬之婚。文姜之喪甫期，即行納幣之禮。夫子謂宰我曰：子生三年，而後免於父母之懷，衣錦食稻，於女安乎？然則莊公安之矣。魯禮義之國，而斁喪若此，文姜凶于而家，期來久矣。此以親喪不終爲大惡，公穀止以親納幣爲非禮何哉？

Đông, Công như Tề nạp tệ.

Công Dương: *Thân nạp tệ, phi lễ dã.*

Trình Tử viết: *Tề nghi hôn nghị, cố Công tự nạp tệ.*

Quản kiến: *Thậm hỹ hôn tang chi mậu dã. Hoàn Công chi tang vị kỳ, tức chủ Vương Cơ chi hôn. Văn Khương chi tang phủ kỳ, tức hành nạp tệ chi lễ. Phu tử vị Tể Ngã viết: Tử sinh tam niên, nhi hậu miễn ư phụ mẫu chi hoài, y cẩm thực đạo, ư nhữ an hồ? Nhiên tắc Trang Công an chi hỹ. Lỗ lễ nghĩa chi quốc, nhi trác tang nhược thử, Văn Khương hung vu nhi gia, kỳ lai cửu hỹ. Thử dĩ thân tang bất chung vi đại ác, Công Cốc chỉ dĩ thân nạp tệ vi phi lễ hà tai?*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Trang Công sang nước Tề nộp lễ vật xin cưới.

***Công Dương*:** Thân hành đi nộp lễ cưới là không đúng lễ.

***Trình Tử nói*:** Nước Tề có lòng ngờ về việc xin cưới này nên Trang Công phải thân hành đi nộp lễ cưới.

***Quản kiến*:** Đối với việc hôn nhân, tang lễ, Trang Công sai lầm quá lắm. Tang Hoàn Công chưa đầy năm, đã làm chủ hôn cho lễ cưới Vương Cơ. Tang Văn Khương mới đầy năm, đã đem nộp lễ cưới. Khổng Tử bảo Tể Ngã rằng: Ngươi sinh ra được ba năm, cha mẹ mới không phải bế ẵm, nếu trong khi để tang cha mẹ mà mặc áo gấm, ăn gạo ngon thì trong bụng nhà ngươi có khỏi ăn năn không? Ấy thế mà Trang Công đã bình thản khi làm những việc đó. Lỗ là nước có lễ nghĩa mà lại đối với việc tang như vậy, Văn Khương đã gây nên thói xấu từ trong nhà nguyên do đã có từ lâu rồi. *Kinh văn* cho việc không để hết tang song thân là điều đại ác, Công Dương, Cốc Lương chỉ nói việc thân hành đi nộp lễ cưới là không hợp lễ, là sao đây?

[莊公]二十有三年

春，公至自齊。

公羊:何以至，危之也，公一陳陀也。

管見:此吉行非危也，何以致之，志其告于廟也，然不知何，何哉辭以告也。

[*TRANG CÔNG*] *NHỊ THẬP HỰU HỮU TAM NIÊN*

Xuân, Công chí tự Tề.

Công Dương: *Hà dĩ chí, nguy chi dã, Công nhất Trần Đà dã.*

Quản kiến: *Thử cát hành phi nguy dã, hà dĩ trí chi, chí kỳ cáo vu miếu dã. Nhiên bất tri hà, hà tai từ dĩ cáo dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI BA

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, Trang Công từ nước Tề trở về.

Công Dương: Sao lại chép việc từ nước Tề trở về? Là có điều nguy hiểm cho Trang Công vậy. Trang Công cũng như Trần Đà vậy.[1]

Quản kiến: Đây là chuyến đi tốt lành, không có gì nguy hiểm, sao lại chép việc đã về đến nơi? Là để ghi lời cáo bẩm với nhà tông miếu. Nhưng không biết Trang Công cáo bẩm như thế nào?

CHÚ THÍCH:

1. Trần Đà: Là em Trần Hoàn Công đã giết Thái tử Miễn để cướp ngôi, Lỗ Hoàn Công năm thứ 6, Trần Đà bị người nước Sái giết chết. Bởi Trần Đà đi săn mải đuổi theo con mồi mà đi quá xa, nên bị người nước Sái giết chết.

祭叔來聘。

穀梁:天子之内臣也。不正其外交，故不與使也。

管見:祭之交魯久矣。隱公元年祭伯來，此年祭叔來聘。穀梁皆謂不正其外交。夫!朝者必非王命，故來不言朝。此之來聘，安知非南季家父之類。何以不言使?祭宰有結於魯之心，非王之純臣也。前年之祭伯，乃其自來朝魯，此年之祭叔，魯已易三世矣。或有又嗣伯之弟，而使之歟?是時王室式微，内臣多樹外黨。如周公黑肩交鄭，而謀立王子克，五

大夫交衛，而擁立王子頹，然則祭之交魯，非好意也，寔非王之所使也。直書來聘，其義貶絶，豈非防微杜漸，正本清源之意乎。

Sái Thúc lai sính.

Cốc Lương: *Thiên tử chi nội thần dã. Bất chính kỳ ngoại giao, cố bất dữ sử dã.*

Quản kiến: *Sái chi giao Lỗ cửu hỹ. Ẩn Công nguyên niên Sái Bá lai, thử niên Sái Thúc lai sính. Cốc Lương giai vị bất chính kỳ ngoại giao. Phù! Triều giả tất phi Vương mệnh, cố lai bất ngôn triều. Thử chi lai sính, an tri phi Nam Quý Gia Phủ chi loại. Hà dĩ bất ngôn sử? Sái Thực hữu kết ư Lỗ chi tâm, phi Vương chi thuần thần dã. Tiền niên chi Sái Bá, nãi kỳ tự lai triều Lỗ, thử niên chi Sái Thúc, Lỗ dĩ dịch tam thế hỹ. Hoặc hữu hựu tự bá chi đệ, nhi sử chi dư? Thị thời Vương thất thức vi, nội thần đa thụ ngoại đảng. Như Chu Công Hắc Kiên giao Trịnh, nhi mưu lập Vương tử Khắc, ngũ đại phù giao Vệ, nhi ủng lập Vương Tử Đối, nhiên tắc Sái chi giao Lỗ, phi hảo ý dã, thực phi Vương chi sở sử dã. Trực thư lai sính, kỳ nghĩa biếm tuyệt, khởi phi phòng vi đỗ tiệm, chính bản thanh nguyên chi ý hồ.*

[*Kinh văn*]: Sái Thúc đến thăm hỏi.[1]

***Cốc Lương*:** Sái Thúc là bầy tôi trong triều nhà Chu, do việc ngoại giao không chính đáng, cho nên không chép là Thiên tử sai đến.

***Quản kiến*:** Sái kết giao với Lỗ đã từ lâu. Ẩn Công năm đầu Sái Bá đến, năm nay Sái Thúc lại đến thăm hỏi. *Cốc Lương* đều cho là việc ngoại giao không chính đáng. Sái Bá đến chầu không do mệnh lệnh Thiên vương, cho nên *Kinh văn* không chép là đến chầu. Lần này Sái Thúc đến thăm hỏi, biết đâu không phải là cùng loại với bọn Nam Quý, Gia Phủ.[2] Tại sao không chép là do Thiên vương sai đến? Vì Sái Thúc thực có lòng kết thân với Lỗ chứ không phải bầy tôi trung của nhà vua. Năm xưa Sái Bá tự ý đến chầu nước Lỗ, năm đó Sái Thúc đến thì Lỗ đã thay đổi ba đời vua rồi. Hoặc là Sái lại có người được nối tước Bá, nên sai nó đến chăng? Khi ấy nhà Chu đã suy, bầy tôi trong triều phần nhiều kết đảng với bên

ngoài, như Chu Công Hắc Kiên kết giao với Trịnh để mưu lập Vương tử Khắc, năm quan Đại phu kết giao với Vệ để lập Vương tử Đối, như thế thì Sái kết giao với Lỗ không phải là có ý tốt, rõ ràng không phải là do Thiên vương nhà Chu sai đến. *Kinh văn* chép thẳng là đến thăm, có nghĩa là rất ghét, há chẳng phải là có ý đề phòng từ lúc còn manh nha, làm thẳng từ gốc, làm trong từ nguồn đó ư?

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Nhà Chu cho ngài Sái Thúc lại làm lễ sính."

2. Gia Phủ: Là quan Đại phu thời Chu U Vương, đã từng làm bài thơ "Tiết Nam Sơn" để chê trách Thiên vương nhà Chu.

夏，公如齊觀社。

左傳:非禮也，曹劌諫曰不可。朝會征伐巡狩，非是君不舉矣。君舉必書，書而不法，後嗣何觀。

公羊:諸侯越境觀社，非禮也。

穀梁:以是爲尸女也。

管見:甚哉魯侯之愚。宋萬稱之曰甚矣，魯侯之淑，魯侯之美，天下諸侯宜爲君者，惟魯侯爾。閔公矜此婦人，而姑其言。然則齊女殆欲觀魯侯乎?如齊觀社，特托此以觀之爾。

漢成帝善修容儀，卒死於飛燕姊妹。元夔夔謂順帝曰，宋徽宗事事皆能，但不能爲君爾。夫!人君不以德爲美，而以容貌技能爲美，豈非可鄙之甚?又以此誇婦人，其愚更何如也。曹子正諫，而言之未中其病，是以莊公不悟不能止其行也。二女嬪虞塗山妻夏，妊姒嫁周，不聞有是。桓公伯主，何故曲徇其妹。縱觀魯侯，不以爲恥。齊俗閨門，不戒習以爲常，故其女多淫。桓公處置婦人，全不分曉。觀其如夫人者六，便是他於婦人所好便聽，不然何至若是其憒憒也。

嗚呼!蓼莪之詩廢，而天下無通喪。二南之化熄，而天下無正昏。郊社之禮亂，而之以祭事爲戲。莊公廢三年之歲，先六禮之奔。桓公誨冶容之淫，瀆土宇之祀。桓公如齊觀社，其事貶魯，而義兼貶齊也。世隆至此，風俗大壞，春秋可無作乎?

Hạ, Công như Tề quan Xã.

Tả truyện: *Phi lễ dã, Tào Quệ gián viết bất khả. Triều hội chinh phạt tuần thú, phi thị quân bất cử hỹ. Quân cử tất thư, thư nhi bất pháp, hậu tự hà quan.*

Công Dương: *Chư hầu việt cảnh quan Xã, phi lễ dã.*

Cốc Lương: *Dĩ thị vi thi nữ dã.*

Quản kiến: *Thậm tai Lỗ Hầu chi ngu. Tống Vạn xưng chi viết thậm hỹ, Lỗ Hầu chi thục, Lỗ Hầu chi mỹ, thiên hạ chư hầu nghi vi quân giả, duy Lỗ Hầu nhĩ. Mẫn Công căng thử phụ nhân, nhi cô kỳ ngôn. Nhiên tắc Tề nữ đãi dục quan Lỗ Hầu hồ? Như Tề quan Xã, đặc thác thử dĩ quan chi nhĩ.*

Hán Thành Đế thiện tu dung nghi, tốt tử ư Phi Yến tỷ muội. Nguyên Quỳ Quỳ vị Thuận Đế viết, Tống Huy Tông sự sự giai năng, đãn bất năng vi quân nhĩ. Phù! Nhân quân bất dĩ đức vi mỹ, nhi dĩ dung mạo kỹ năng vi mỹ, khởi phi khả bỉ chi thậm? Hựu dĩ thử khoa phụ nhân, kỳ ngu canh hà như dã. Tào Tử chính gián, nhi ngôn chi vị trung kỳ bệnh, thị dĩ trang công bất ngộ bất năng chỉ kỳ hành dã. Nhị nữ tần ngu Đồ Sơn thê hạ, Nhâm Tự giá Chu, bất văn hữu thị. Hoàn Công bá chủ, hà cố khúc tuần kỳ muội. Túng quan Lỗ Hầu, bất dĩ vi sỉ. Tề tục khuê môn, bất giới tập dĩ vi thường, cố kỳ nữ đa dâm. Hoàn Công xử trí phụ nhân, toàn bất phân hiểu. Quan kỳ như Phu nhân giả lục, tiện thị tha ư phụ nhân sở hảo tiện thính, bất nhiên hà chí nhược thị kỳ hối hối dã.

Ô hô! Lục Nga chi thi phế, nhi thiên hạ vô thông tang. Nhị Nam chi hoá tức, nhi thiên hạ vô chính hôn. Giao Xã chi lễ loạn, nhi chi dĩ tế sự vi hỷ. Trang Công phế tam niên chi tuế, tiên lục lễ chi bôn. Hoàn Công hối dã dung chi dâm, độc thổ vũ chi tự. Hoàn Công như Tề quan xã, kỳ sự

biếm Lỗ, nhi nghĩa kiêm biếm Tề dã. Thế long chí thử, phong tục đại hoại, Xuân Thu khả vô tác hồ?

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công sang nước Tề xem tế Xã.

***Tả truyện*:** Không hợp lễ, Tào Quệ can không nên đi. Những việc triều kiến, hội họp, đánh dẹp, tuần thú không phải là vua thì không nên làm. Vua làm việc gì thì tất phải ghi vào sổ sách, nếu ghi lại mà không hợp phép tắc thì người nối ngôi sau này lấy gì để noi theo.

***Công Dương*:** Vua chư hầu ra khỏi bờ cõi đi xem tế Xã là không hợp lễ.

***Cốc Lương*:** Vin cớ đi xem tế Xã, thực ra là để hỏi vợ đấy!

***Quản kiến*:** Lỗ Hầu ngu dại quá lắm! Tống Vạn khen: "Được lắm! Lỗ Hầu thật là một trang phong nhã, Lỗ Hầu thật là kẻng trai, trong thiên hạ chỉ có Lỗ Hầu là đáng làm vua chư hầu mà thôi." Lỗ Mẫn Công dựa vào câu nói đó mà kiêu ngạo với đàn bà. Vậy thì con gái nước Tề có lẽ muốn xem mặt Lỗ Hầu chăng? Sang nước Tề xem tế Xã chỉ là nượn cớ để xem mặt con gái nước Tề mà thôi.

Xưa kia Thành Đế[1] nhà Hán, khéo trau chuốt dáng vẻ bề ngoài, kết cục chết vì tay chị em Triệu Phi Yến. Quỳ Quỳ đời Nguyên bảo Thuận Đế rằng: Huy Tông nhà Tống việc gì cũng làm được, chỉ không biết làm vua mà thôi. Kìa như! Người làm vua không chú trọng đến đức độ mà chỉ quan tâm đến dung mạo dáng dấp, há không rất đáng khinh đó sao? Vậy mà lại khoe khoang cái đó với đàn bà, thì cái ngu đó càng như thế nào? Tào Tử (Tào Quệ) lấy lẽ phải can ngăn, nhưng không nói thẳng vào tật xấu của Trang Công, cho nên Trang Công không tỉnh ngộ mà vẫn đi sang Tề. Đời xưa hai người con gái vua Nghiêu về làm vợ Đế Thuấn,[2] người con gái ở Đồ Sơn lấy Hạ Vũ, Thái Nhâm, Thái Tự[3] về làm dâu nhà Chu, không bao giờ có chuyện như vậy. Tề Hoàn Công là bá chủ, cớ gì lại chiều em gái, để cho xem mặt Lỗ Hầu, không coi đó là điều hổ thẹn. Theo phong tục nước Tề, chốn buồng the không răn không dạy lâu ngày thành nếp, cho nên con gái nước Tề đa dâm. Hoàn Công cư xử với đàn bà thật là ngu tối, cứ xem như hàng Phu nhân có đến sáu người, đủ rõ đàn bà muốn gì cũng nghe theo, nếu không thì đâu đến nỗi hồ đồ như vậy.

Than ôi! Thơ Lục Nga[4] bị phế bỏ, cho nên thiên hạ không còn ai giữ tang lễ 3 năm. Giáo hoá Nhị Nam[5] đã mất, cho nên thiên hạ không còn hôn lễ chính đáng. Lễ tế trời tế đất đã nhàm loạn, cho nên việc tế tự thành trò đùa. Lỗ Trang Công không đếm xỉa gì đến đại tang mà thân hành đi nộp lễ xin cưới. Tề Hoàn Công dạy bảo việc trang điểm để khiêu dâm, làm nhàm việc tế thần hậu thổ. *Kinh văn* chép việc Trang Công sang nước Tề xem tế Xã để chê trách Lỗ, mà cũng để chê trách cả Tề vậy. Đạo trời suy mạt, phong tục đổi bại đến như vậy, *Kinh Xuân Thu* khá không làm ra hay sao?

CHÚ THÍCH:

1. Hán Thành Đế: Là con trưởng của Hán Nguyên Đế tên là Vu. Thành Đế lên ngôi bị bọn ngoại thích chuyên quyền lấn át. Sau Thành Đế đưa Triệu Phi Yến vào cung lập thành Hoàng hậu, vì quá say đắm Triệu Phi Yến mà sao nhãng cả công việc triều chính.

2. Đời xưa vua Nghiêu gả hai con gái cho Thuấn là Nga Hoàng và Nữ Anh để thử thách đức độ rồi mới nhường ngôi cho Thuấn.

3. Thái Nhâm: Là con gái nước Sằn, vợ của Vương Quý đẻ ra Văn Vương. Thái Tự là vợ của Chu Văn Vương đẻ ra Vũ Vương, Vũ Vương làm vua khai sáng ra nhà Chu.

4. Lục Nga: Tên bài thơ trong *Kinh Thi* nói lên nỗi lòng của đứa con nhớ đến công lao nuôi dưỡng của bố mẹ.

5. Nhị Nam: Là hai loại thơ Chu Nam và Thiệu Nam trong *Kinh Thi*: được Thánh nhân giao hoá gọi là Chu Nam, được hiền nhân giáo hoá gọi là Thiệu Nam. Nhị Nam là chỉ việc dân chúng được những người hiền đức cảm hoá và giáo dục.

公至自齊

穀梁:公如，往時正也。致月故也。

管見:覲社而歸告廟，辭不正矣。故致。

Công chí tự Tề

Cốc Lương: *Công như, vãng thời chính dã. Trí nguyệt cố dã.*

Quản kiến: *Quan Xã nhi quy cáo miếu, từ bất chính hỹ. Cố trí.*

[*Kinh văn*]: Trang Công từ nước Tề trở về.

***Cốc Lương*:** Trang Công đi sang Tề, chép lúc đi là phải, lúc trở về chép tháng là có duyên cớ vậy.

***Quản kiến*:** Trang Công sang Tề xem tế Xã lúc về nước, vào cáo khấn ở nhà Thái miếu. Lời cáo khấn ấy bất chính, cho nên *Kinh văn* chép "Từ Tề trở về."

荊人來聘。

公羊:荊何以稱人?始能聘也。

穀梁:善累而後進之。

管見:夫子欲居九夷,何其嚴也?蓋惟聖人爲能用夏變夷,其餘未有不變於夷,而其弊至於棄綱常,絶禮義。強於我者,侵侮乘之,則近之不若遠之,之爲尚策也。荊之來聘,豈眞有慕義向化之誠哉,其意在觀東州諸侯之動靜,爲窺覦中國之謀。他始與吳越諸國,皆自夏而變於夷。王寔封之,遂僭王號,爲中國患。其後更相吞滅,由此率惟貪婪全無信義,遠之可也。

入春秋之始,他日強大,入蔡伐鄭,而獨聘魯,舊史必榮其事,大書楚子使某來聘。聖人特微其辭曰荊人來聘,與邾人、牟人、葛人來朝一例,見他朝聘不足爲重,若欲拒而絶之。慮患於初,杜患於早之意也。

文帝卻千里馬。光武閉關謝貢,深得春秋遠夷狄之義。隋煬幸啓民帳,酣歌爲壽,無華夷之別。於是本國書,稱曰出處天子,致書曰,沒處天子,太宗自號天可汗,子孫以爲

常。其後南詔致書稱太唐皇帝可汗爺爺，此不若不交夷狄爲愈也。

此條書法，諸家以爲進荊，恐未必然。是後書楚，見其猾夏之不能禁爾。豈以稱州稱人稱國爲之序乎?

Kinh nhân lai sính.

Công Dương: *Kinh hà dĩ xưng nhân? Thuỷ năng sính dã.*

Cốc Lương: *Thiện luỹ nhi hậu tiến chi.*

Quản kiến: *Phu tử dục cư cửu Di, hà kỳ nghiêm dã? Cái duy Thánh nhân vi năng dụng hạ biến Di, kỳ dư vị hữu bất biến ư Di, nhi kỳ tệ chí ư khí cương thường, tuyệt lễ nghĩa. Cường ư ngã giả, xâm vụ thừa chi, tắc cận chi bất nhược viễn chi, chi vi thượng sách dã. Kinh chi lai sính, khởi chân hữu mộ nghĩa hướng hoá chi thành tai, kỳ ý tại quan đông châu chư hầu chi động tĩnh, vi khuy du Trung Quốc chi mưu. Tha thuỷ dữ Ngô Việt chư quốc, giai tự hạ nhi biến ư Di. Vương thực phong chi, toại tiếm Vương hiệu, vi Trung Quốc hoạn. Kỳ hậu cánh tương thôn diệt, do thử suất duy tham lam toàn vô tín nghĩa, viễn chi khả dã.*

Nhập Xuân Thu chi thuỷ, tha nhật cường đại, nhập Sái phạt Trịnh, nhi độc sính Lỗ, cựu sử tất vinh kỳ sự, đại thư Sở Tử sử mỗ lai sính. Thánh nhân đặc vi kỳ từ viết Kinh nhân lai sính, dữ Châu nhân, Mậu nhân, Cát nhân lai triều nhất lệ, kiến tha triều sính bất túc vi trọng, nhược dục cự nhi tuyệt chi. Lự hoạn ư sơ, đỗ hoạn ư tảo chi ý dã.

Văn Đế khước thiên lý yên. Quang Vũ bế quan tạ chất, thâm đắc Xuân Thu viễn di địch chi nghĩa. Tuỳ Dạng hạnh Khải Dân trưởng, hàm ca vi thọ, vô Hoa Di chi biệt. Ư thị bản quốc thư, xưng viết xuất xử Thiên tử, trí thư viết, một xử Thiên tử, Thái Tông tự hiệu Thiên Khả Hãn, tử tôn dĩ vi thường. Kỳ hậu Nam Chiếu trí thư xưng Thái Đường hoàng đế Khả Hãn gia gia, thử bất nhược bất giao di địch vi dũ dã.

Thử điều thư pháp, chư gia dĩ vi tiến Kinh, khủng vị tất nhiên. Thị hậu thư Sở, kiến kỳ hoạt hạ chi bất năng cấm nhĩ. Khởi dĩ xưng Châu xưng nhân xưng quốc vi chi tự hồ?

[*Kinh văn*]: Người nước Kinh đến thăm hỏi.

***Công Dương*:** Rợ Kinh sao lại chép là người? Là vì lần đầu tiên biết đến việc thăm hỏi.

***Cốc Lương*:** Sau khi đã làm được nhiều điều hay, cho nên *Kinh văn* đề cao mà ca ngợi.

***Quản kiến*:** Khổng Tử muốn ra ở đất Di Địch,[1] vậy thì sao *Kinh Xuân Thu* chép về Di Địch lại quá nghiêm khắc như thế? Là vì chỉ có Thánh nhân mới có thể lấy phong tục của Hoa Hạ để biến đổi phong tục Di Địch, ngoài ra không ai không bị biến chất, bởi phong tục của Di Địch, thậm chí tệ hại đến nỗi bỏ cương thường mất lễ nghĩa. Nếu Di Địch nào mạnh hơn ta, thì chúng liền nhân đó mà xâm lấn ta, cho nên gần với Di Địch, không bằng tránh xa chúng là thượng sách. Nay rợ Kinh đến thăm đâu phải là thực lòng mến nghĩa, hướng về giáo hoá, mà chỉ cốt thăm dò động tĩnh của các nước chư hầu ở phía đông, để mưu đồ nhòm ngó Trung Quốc. Rợ Kinh khởi đầu cùng với hai nước Ngô, Việt, đều là đất của Hoa Hạ mà bị biến thành Di Địch. Nguyên trước kia vua nhà Chu lấy đất đó phong cho họ, rồi họ lại tiếm vương hiệu trở thành mối lo của Trung Quốc. Về sau họ thôn tính lẫn nhau là vì tính nết tham lam, hoàn toàn không có tín nghĩa, cho nên tránh xa họ là phải.

Giai đoạn đầu đời Xuân Thu, rợ Kinh mỗi ngày một lớn mạnh, nào là lấn nước Sái, đánh nước Trịnh, thế mà lại đến thăm hỏi một mình nước Lỗ, chắc là sử cũ của nước Lỗ lấy đó làm điều vinh hạnh cho nên chép rõ rằng: "Sở Tử sai người đến thăm hỏi?" *Kinh văn* chép một cách tinh tế rằng: "Người Kinh đến thăm hỏi" cùng theo một lệ chép việc người nước Châu, người nước Mâu, người nước Cát đến chầu, để tỏ rằng việc đến chầu, việc thăm hỏi của rợ Kinh, không đáng coi trọng, dường như muốn cự tuyệt việc quan hệ với họ. Đó là cái ý lo lắng từ đầu, phòng ngừa hoạ hoạn từ sớm vậy.

Xem như Hán Văn Đế không nhận ngựa hay nghìn dặm. Hán Quang Vũ đóng cửa ải không nhận con tin của Di Địch, là đã hiểu rõ ý nghĩa của việc tránh xa Di Địch của *Kinh Xuân Thu*. Tuỳ Dạng Đế đến chơi nơi đóng quân của Khải Dân,[2] uống rượu ca hát, chúc thọ không phân biệt Hoa Di. Thế là trong quốc thư đã tự gọi "Thiên tử xuất xử," "Thiên tử ở ẩn," Đường Thái Tông tự gọi là "Thiên Khả Hãn,"[3] con

châu coi đó là việc thường. Về sau rợ Nam Chiếu[4] gửi thư tới gọi là "Đại Đường Hoàng đế Khả Hãn gia gia," như thế chi bằng không quan hệ với Di Địch còn hơn.

Cách ghi chép của *Kinh Xuân Thu* đối với việc trên, các nhà đều cho là để khen Kinh Man, e rằng chưa chắc đã đúng. Từ đó về sau chép là Kinh Sở để thấy rõ bọn chúng quấy rối Hoa Hạ không thể nào ngăn cản được nữa. Há phải việc chép "Châu," chép "người," chép "nước," chỉ là để xắp theo thứ tự chăng?

CHÚ THÍCH:

1. Khổng Tử muốn bỏ ra ở đất Cửu Di. Có người bảo: Nơi ấy phong tục xấu không đáng ở. Khổng Tử đáp: Người quân tử ở đâu thì biến phong tục xấu thành tốt. (*Luận ngữ,* thiên Tử Hãn).

2. Khải Dân là vua rợ Đột Quyết đời nhà Tuỳ.

3. Thiên Khả Hãn: Là từ chỉ vua nước Di Địch cũng như từ Hoàng đế, Thiên tử. Đây chê việc Trung Quốc lại dùng danh hiệu của các nước Di Địch.

4. Nam Chiếu: Một dân tộc thiểu số sống ở vùng Vân Nam Trung Quốc. Xưa có tên là nước Đại Lý.

夏，公及齊侯遇于穀。

穀梁:遇者志相得也。

管見:齊桓之嫁哀姜有所愛乎?抑有礙於禮乎?曰皆非也。果有所愛所礙，已於納幣之時，卻之矣。然則何以難之?其意有疑於魯也。桓公既娶文姜，未幾周班後鄭，有于郎之戰。尋會鄭紀以敗齊，則昏姻不足恃矣。齊桓是老算計底人，使魯從齊之意不誠，而徒假昏爲重。成婚之後，有所註誤，隱忍不發，則傷伯主之威。戰伐不休則失昏親之誼。故昏約定矣，盟而復遇。遇而復盟，然後魯之從齊固而無致寇之悔矣。此以利害慮事，全不以禮義著心。魯莊特木強人爾，故

齊桓能左右之，而其趨走，若狂也。哀姜昏案，與文姜同，聖人有感魯事，是以其辨不殺。

Hạ, Công cập Tề Hầu ngộ vu Cốc.

Cốc Lương: *Ngộ giả chí tương đắc dã.*

Quản kiến: *Tề Hoàn chi giá Ai Khương hữu sở ái hồ? Ức hữu ngại ư lễ hồ? Viết giai phi dã. Quả hữu sở ái sở ngại, dĩ ư nạp tệ chi thời, khước chi hỹ. Nhiên tắc hà dĩ nan chi? Kỳ ý hữu nghi ư Lỗ dã. Hoàn Công ký thú Văn Khương, vị cơ Chu ban hậu Trịnh, hữu vu Lang chi chiến. Tầm hội Trịnh Kỷ dĩ bại Tề, tắc hôn nhân bất túc thị hỹ. Tề Hoàn thị lão toán kế để nhân, sử Lỗ tòng Tề chi ý bất thành, nhi đồ giả hôn vi trọng. Thành hôn chi hậu, hữu sở chú ngộ, ẩn nhẫn bất phát, tắc thương bá chủ chi uy. Chiến phạt bất hưu tắc thất hôn thân chi nghị. Cố hôn ước định hỹ, minh nhi phục ngộ. Ngộ nhi phục minh, nhiên hậu Lỗ chi tòng Tề cố nhi vô trí khấu chi hối hỹ. Thử dĩ lợi hại lự sự, toàn bất dĩ lễ nghĩa trước tâm. Lỗ Trang đặc mộc cường nhân nhĩ, cố Tề Hoàn năng tả hữu chi, nhi kỳ xu tẩu, nhược cuồng dã. Ai Khương hôn án, dữ Văn Khương đồng, Thánh nhân hữu cảm Lỗ sự, thị dĩ kỳ biện bất sát.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công cùng với quan Tề Hầu gặp nhau ở đất Cốc.

***Cốc Lương*:** Chép gặp nhau có nghĩa là chí hai bên rất tâm đắc.

***Quản kiến*:** Tề Hoàn Công gả Ai Khương cho Lỗ Trang Công có điều gì luyến tiếc chăng? Hay có điều gì trở ngại chăng? Trả lời rằng: Hoàn toàn không có. Nếu có điều gì luyến tiếc hoặc trở ngại, thì đã khước từ ngay từ khi Trang Công đến đưa lễ cưới rồi. Vậy tại sao có ý gây khó khăn? Là vì có lòng ngờ vực nước Lỗ vậy. Hoàn Công đã lấy Văn Khương, không bao lâu vì Lỗ theo tước vị nhà Chu ban xếp Trịnh vào hàng dưới mà dẫn đến việc đánh nhau ở đất Lang (Lỗ Hoàn Công năm thứ 10). Ít lâu sau Lỗ lại cùng với Trịnh, Kỷ đánh bại Tề, thế thì hôn nhân không phải là chỗ đáng tin cậy. Tề Hoàn là kẻ đa mưu túc kế, tự nghĩ rằng, nếu Lỗ không thành thực theo Tề mà chỉ mượn việc hôn nhân làm trọng, sau khi thành hôn có điều gì sai trái, mà mình ẩn nhẫn không nói thì có hại đến uy tín của bá chủ, mà nếu dùng binh để đánh

dẹp thì mất tình thông gia. Cho nên, sau khi hôn ước đã định rồi, đã ăn thề rồi lại phải gặp mặt, gặp mặt rồi lại phải ăn thề, sau đó, thì việc nước Lỗ theo Tề mới bền chặt mà không phải hối hận về việc đã rước giặc về. Đó chỉ là lấy lợi hại mà mưu việc, chứ không lấy lễ nghĩa để gắn bó với nhau. Lỗ Trang Công chỉ là tượng gỗ, cho nên bị Tề Hoàn sai khiến, chạy theo như kẻ điên vậy. Về cái án hôn nhân của Ai Khương và Văn Khương[1] thì đều giống nhau, Thánh nhân rất thương cảm mọi việc của nước Lỗ, vì vậy, chép kỹ mà không lược bỏ.

CHÚ THÍCH:

1. Văn Khương cùng với chồng là Lỗ Hoàn Công sang chơi Tề, đã thông dâm với anh ruột là Tề Tương Công. Việc bại lộ, Tương Công sai công tử Bành Sinh giết Lỗ Hoàn Công. Ai Khương thông dâm với Cung Trọng muốn lập Cung Trọng nối ngôi nên đã cùng Cung Trọng giết Mẫn Công (con Trang Công).

萧叔朝公。

公羊:公在外也。

穀梁:朝于廟，正也。於外非正也。

管見:萧叔朝公，其文別於齊侯也。兩君相遇，一君受朝，朝之又非其所，何爲其若是亟?簡慢於禮，非賓主之禮。此與僖公朝王相似，見上下之皆舛也。其不取戾於伯主，此齊桓之豁大處。

Tiêu Thúc triều Công.

Công Dương: *Công tại ngoại dã.*

Cốc Lương: *Triều vu miếu, chính dã. Ư ngoại phi chính dã.*

Quản kiến: *Tiêu Thúc triều Công, kỳ văn biệt ư Tề Hầu dã. Lưỡng quân tương ngộ, nhất quân thụ triều, triều chi hựu phi kỳ sở, hà vi kỳ nhược thị cức? Giản mạn ư lễ, phi tân chủ chi lễ. Thử dữ Hy Công triều Vương tương tự, kiến thượng hạ chi giai suyễn dã. Kỳ bất thủ lệ ư bá chủ, thử Tề Hoàn chi khoát đại xứ.*

[*Kinh văn*]: Tiêu Thúc đến chầu Trang Công.

***Công Dương*:** Khi ấy Trang Công đang ở nước ngoài.

***Cốc Lương*:** Đến chầu ở nhà tông miếu là đúng lễ, đến chầu ở nước ngoài là trái lễ.

***Quản kiến*:** *Kinh văn* chép rõ việc Tiêu Thúc đến chầu Trang Công, để phân biệt với Tề Hầu. Vua hai nước gặp nhau, vua được người đến chầu, người đến chầu lại không phải triều đình của mình, tại sao lại vội vàng như thế? Thật là khinh nhờn lễ pháp, không đúng nghi thức của chủ và khách. Việc này cũng giống như Hy Công đến chầu vua Chu, đủ thấy rõ trên dưới đều sai lầm. Lỗ Trang Công bị bá chủ trị tội, đó là chỗ rộng lượng của Tề Hoàn vậy.

秋，丹桓宮楹。

公羊:非禮也。

穀梁:天子諸侯黝堊，大夫蒼翠，丹楹非禮也。

Thu, đan Hoàn cung doanh.

Công Dương: Phi lễ dã.

Cốc Lương: Thiên tử chư hầu ấu á, Đại phu thương hoàng, đan doanh phi lễ dã.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, sơn đỏ cột ở cung Hoàn Công.[1]

***Công Dương*:** Không đúng lễ.

***Cốc Lương*:** Vua Thiên tử và vua chư hầu thì sơn cột màu xanh đen, quan Đại phu thì sơn cột màu xanh vàng, miếu Hoàn Công mà sơn cột màu đỏ là không đúng lễ.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa thu, sơn đỏ cái cột nhà miếu ông Hoàn Công."

冬，十有一月，曹伯射姑卒。

管見:子夷立，是爲僖公，經不書葬。次年赤歸于曹，未詳孰是。

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Tào Bá Xạ Cô tốt.

Quản kiến: *Tử Di lập, thị vi Hy Công, Kinh bất thư táng. Thứ niên Xích quy vu Tào, vị tường thục thị.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 11, quan Tào Bá là Xạ Cô mất.

***Quản kiến*:** Con tên là Di nối ngôi, đó là Hy Công, *Kinh văn* không chép lễ táng. Năm sau lại chép "Xích về nước Tào," vậy không rõ đâu là phải.

十有二月甲寅，公會齊侯于扈。

公羊:桓之盟，不日，此何以日，危之也。何危也，我貳也。

管見:傳稱公築臺臨黨氏，見孟任從之閟，而以夫人言許之。割臂盟公，生子般焉，則是時公已有子，且有夫人之約于孟氏。其所以急昏齊者，原其心，非爲儲計也。齊伯方強，文姜既沒，無所恃以周旋其間，故欲急得齊女，以爲之助。納幣覲社，冒喪而行，如秦俗贅婿一般，有所利于女家爾。齊桓窺見其微，知其心之不誠，是以要之盟會，然後成禮。不然，昏姻吉事，安用刑牲，畢更交相賊之心也。

夫!大昏所以承宗廟，挾所利之意，而短母喪，昏讎女，湎顏於不共之庭。盟誓所以要鬼神，持相賊之心。而會客地，盟兩君，瀆禮於迨冰之好，齊魯胥失之矣。此盟齊爲志，春秋詳而目之，聖人推見至隱，若曰難爲信也，不得與他盟爲例矣。范甯曰: 伯主降心寔與之盟，寔有弘濟之盟功，臣子所慶，日以著之。此何義耶。

Thập hữu nhị nguyệt Giáp Dần, Công hội Tề Hầu vu Hỗ.

Công Dương: *Hoàn chi minh, bất nhật, thử hà dĩ nhật, nguy chi dã. Hà nguy dã, ngã nhị dã.*

Quản kiến: *Truyện xưng Công trúc đài lâm Đảng Thị, kiến Mạnh Nhâm tòng chi bí, nhi dĩ Phu nhân ngôn hứa chi. Cát tý minh công, sinh Tử Ban yên, tắc thị thời Công dĩ hữu tử, thả hữu Phu nhân chi ước vu Mạnh Thị. Kỳ sở dĩ cấp hôn Tề giả, nguyên kỳ tâm, phi vi trừ kế dã. Tề Bá phương cường, Văn Khương ký một, vô sở thị dĩ chu tuyền kỳ gian, cố dục cấp đắc Tề nữ, dĩ vi chi trợ. Nạp tệ quan Xã, mạo tang nhi hành, như Tần tục ngao tế nhất ban, hữu sở lợi vu nữ gia nhĩ. Tề Hoàn khuy kiến kỳ vi, tri kỳ tâm chi bất thành, thị dĩ yếu chi minh hội, nhiên hậu thành lễ. Bất nhiên, hôn nhân cát sự, an dụng hình sinh, tất cánh giao tương tặc chi tâm dã.*

Phù! Đại hôn sở dĩ thừa tông miếu, hiệp sở lợi chi ý, nhi đoản mẫu tang, hôn thù nữ, miện nhan ư bất cộng chi đình. Minh thệ sở dĩ yếu quỷ thần, trì tương tặc chi tâm. Nhi hội khách địa, minh lưỡng quân, độc lễ ư đãi băng chi hảo, Tề Lỗ tư thất chi hỹ. Thử minh Tề vi chí, Xuân Thu tường nhi mục chi, Thánh nhân suy kiến chí ẩn, nhược viết nan vi tín dã, bất đắc dữ tha minh vi lệ hỹ. Phạm Ninh viết: Bá chủ giáng tâm thực dữ chi minh, thực hữu hoằng tể chi minh công, thần tử sở khánh, nhật dĩ trước chi. Thử hà nghĩa da.

[*Kinh văn*]: Tháng 12 ngày Giáp Dần, vua Trang Công họp với quan Tề Hầu ở đất Hỗ.

***Công Dương*:** Trước kia Hoàn Công hội thề thì không chép ngày, lần này chép ngày sao lại nguy hại? Vì Trang Công ăn ở hai lòng.

***Quản kiến*:** *Tả truyện* nói: Trang Công xây một lâu đài gần nhà họ Đảng, trông thấy nàng Mạnh Nhâm liền đi theo. Khi vào nhà bèn đóng cửa lại,[1] hứa cho nàng Mạnh Nhâm làm Phu nhân. Hai bên cắt cánh tay lấy máu ăn thề, sau sinh được một trai là Tử Ban, khi ấy Trang Công đã có con và đã ước hẹn cho nàng Mạnh Thị làm Phu nhân. Trang Công sở dĩ gấp gáp muốn thông gia với Tề vốn không phải là để mưu tính việc thế tử nối ngôi. Chỉ vì nghiệp bá nước Tề đang mạnh, và Văn Khương đã mất, không có chỗ nhờ vả để bám lấy Tề, cho nên muốn lấy con gái Tề để cầu sự giúp đỡ. Bởi vậy đương có tang vẫn cứ đi nộp lễ cưới, đi xem tế Xã không khác gì cái tục nước Tần đi ở rể để cầu lợi ở nhà gái. Tề Hoàn thấu hiểu ẩn tình, biết rõ lòng Trang Công không thành thực, cho nên yêu cầu phải thề ước hội họp rồi mới cho cưới. Nếu không thì

cưới xin là việc tốt lành, cần gì phải giết trâu uống máu ăn thề, cuối cùng thì chỉ là hai tấm lòng mờ ám quan hệ với nhau.

Ôi! Hôn lễ là để nối dõi tổ tông, mà chỉ nhằm mục đích cầu lợi, dám cắt ngắn tang mẹ, lấy con gái kẻ thù, mê muội vác mặt đến triều đình của kẻ không đội trời chung, hội thề là để nhờ quỉ thần chứng giám, mà hai bên lại đều có ý hại lẫn nhau. Hội họp ở đất khách quê người, hai vua ăn thề, làm nhàm ý nghĩa tốt đẹp của hôn lễ, đó là lỗi lầm của cả hai nước Tề và Lỗ vậy. Việc hội thề này do Tề chủ mưu, *Kinh Xuân Thu* chép rõ ngày tháng là vì Thánh nhân đã biết rõ ý đồ của họ, dường như muốn nói, khó lòng mà tin được họ, lần hội thề này không tuân theo luật lệ so với các lần hội thề khác. Phạm Nịnh nói: "Bá chủ hạ mình thực bụng cùng với Trang Công hội họp thề ước, thực là có lòng độ lượng giúp đỡ, đấy là điều đáng mừng của kẻ làm tôi làm con, cho nên *Kinh văn* chép ngày để tỏ rõ điều đó. Phạm Nịnh nói thế còn ra nghĩa lý gì nữa!

CHÚ THÍCH:

1. Ở đây trích nguyên văn một câu của *Tả truyện*. *Tả truyện* dùng chữ "Đi theo. Đóng cửa lại..." Có ý nói Trang Công làm việc này một cách dấu diếm không muốn cho người khác biết.

[莊公]二十有四年

春，王三月，刻桓宮桷。

左傳：御孫諫曰儉德之共也，侈惡之大也。先君有共德而君納諸大惡，無乃不可乎。

穀梁：諸侯之桷，斲之襲之，刻桷非正。

管見：莊公之心，蓋有畏於桓公之靈也。觀其主王姬之昏，即請於天王錫桓公命，及其將迎姜氏，則又丹楹刻桷，蓋以桓公枉死於齊。九原抱恨，必不欲其子之親齊也。魯之親齊，恐其有拂於心，是以求陞典命，侈飾宮廟，將以媚之也，豈非亦有一隙嚴親之明？惟其明奪於暗，不覺悖謬至此。使有納約自牖，必能格非心矣。

田千秋訟太子冤，自謂白頭翁教臣言。武帝曰，此高廟神靈，使公教我。惜御孫之智不及此，故侈儉之論雖正，而莊公聽之藐藐也。此如暴尫暴巫，使天哀之而雨，與丹楹刻桷，使親樂之而和，其所以事天事親，亦甚鹵矣。原其志不專在誇，若果欲誇，將盡群廟而丹刻之，不止一桓宮也。此見莊公之愚，而重桓公之恥。再斥桓宮深惡之也。尊親者不辱之爲孝，其他何與焉!

[TRANG CÔNG] NHỊ THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, khắc Hoàn cung duyên.

Tả truyện: *Ngự tôn gián viết kiệm đức chi cộng dã, xỉ ố chi đại dã. Tiên quân hữu cộng đức nhi quân nạp chư đại ác, vô nãi bất khả hồ.*

Cốc Lương: *Chư hầu chi duyên, trác chi tập chi, khắc duyên phi chính.*

Quản kiến: *Trang Công chi tâm, cái hữu uý ư Hoàn Công chi linh dã. Quan kỳ chủ Vương Cơ chi hôn, tức thỉnh ư Thiên vương tích Hoàn Công mệnh, cập kỳ tương nghênh Khương Thị, tắc hựu đan doanh khắc duyên, cái dĩ Hoàn Công uổng tử ư Tề. Cửu nguyên bão hận, tất bất dục kỳ tử chi thân tề dã. Lỗ chi thân Tề, khủng kỳ hữu phất ư tâm, thị dĩ cầu thăng điển mệnh, xỉ sức cung miếu, tương dĩ mỵ chi dã, khởi phi diệc hữu nhất khích nghiêm thân chi minh? Duy kỳ minh đoạt ư ám, bất giác bột mậu chí thử. Sử hữu nạp ước tự dũ, tất năng cách phi tâm hỹ.*

Điền Thiên Thu tụng Thái tử oan, tự vị bạch đầu ông giáo thần ngôn. Vũ Đế viết, thử cao miếu thần linh, sử Công giáo ngã. Tích Ngự Tôn chi trí bất cập thử, cố xỉ kiệm chi luận tuy chính, nhi Trang Công thính chi miểu miểu dã. Thử như bộc uông bộc vu, sử thiên ai chi nhi vũ, dữ đan doanh khắc duyên, sử thân lạc chi nhi hoà, kỳ sở dĩ sự thiên sự thân, diệc thậm Lỗ hỹ. Nguyên kỳ chí bất chuyên tại khoa, nhược quả dục khoa, tương tận quần miếu nhi đan khắc chi, bất chỉ nhất hoàn cung dã. Thử kiến Trang Công chi ngu, nhi trọng Hoàn Công chi thống. Tái xích hoàn cung thâm ố chi dã. Tôn thân giả bất nhục chi vi hiếu, kỳ tha hà dữ yên!

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI BỐN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, chạm khắc cái hoành ở cung Hoàn Công.

***Tả truyện*:** Ngự Tôn can rằng: Cần kiệm là đức tốt, xa xỉ là tội ác lớn vậy. Tiên quân có đức tốt mà nay nhà vua lại làm cho Tiên quân mang tiếng xấu là không nên.

***Cốc Lương*:** Cái dui mè trong cung thất vua chư hầu chỉ đẽo gọt cho nhẵn mà thôi, nay chạm khắc là trái lễ.

***Quản kiến*:** Trong lòng Trang Công có lẽ sợ Hoàn Công linh thiêng. Xem như khi làm chủ hôn cho Vương Cơ, đã xin với Thiên Vương ban sắc mệnh cho Hoàn Công, đến lúc sắp đi đón Khương Thị, thì lại sơn cột chạm dui, có lẽ nghĩ rằng, Hoàn Công chết oan ở nước Tề, ôm hận nơi chín suối, tất không muốn cho con kết thân với Tề. Nay Lỗ kết thân với Tề, ngại rằng có điều trái nghịch với lương tâm, vì thế cầu xin ban sắc mệnh, sửa sang cung thất, là để cốt làm thoả vong hồn Hoàn Công. Há chẳng phải cũng là một tia sáng kính bề trên hay sao? Chỉ hiềm tia sáng ấy bị lòng hôn ám che lấp, cho nên không ngờ lại đi đến chỗ sai lầm trái lễ đến như thế. Kẻ bầy tôi muốn khuyên can vua làm điều thiện, thì tất phải sửa đổi tấm lòng bất chính của nhà vua.

Đời Hán, Điền Thiên Thu[1] khiếu oan cho Thái tử bằng cách vờ lên đồng mà nói rằng: Có ông già đầu bạc bảo tôi nói thế! Hán Vũ Đế nói: Đó là thần linh ở miếu Cao Tổ xui khiến ngươi bảo ta.[2] Tiếc rằng, trí của Ngự Tôn không bằng Thiên Thu, cho nên lời bàn về tiết kiệm và xa xỉ tuy đúng đắn, nhưng Trang Công chẳng nghe theo. Nay Trang Công sơn cột khắc dui, để cho bề trên vui lòng mà không oán giận, chẳng khác nào việc phơi những kẻ ốm yếu ra nắng để trời thương chúng mà mưa xuống,[3] việc thờ trời, thờ bề trên như thế cũng thật là thô lỗ. Cái ý của Trang Công không phải cốt để khoe khoang, nếu quả là có ý khoe khoang thì sẽ sơn khắc tất cả các cung thất, chứ không phải chỉ riêng cung Hoàn Công mà thôi. Việc đó đủ rõ cái ngu của Trang Công và càng tăng thêm nỗi nhục của Hoàn Công. *Kinh văn* hai lần chê trách việc sửa sang cung thất Hoàn Công là có ý rất ghét vậy. Tôn bề thân phải đừng để tiếng nhục mới là hiếu, còn các việc lặt vặt khác nào có đáng kể gì!

CHÚ THÍCH:

1. Hán Vũ Đế giết oan Thái tử Lệ. Điền Thiên Thu muốn khiếu oan cho Thái tử liền giả thác là Hán Cao Tổ hiển linh nhập vào mình, bắt phải giải nỗi oan ấy. Vũ Đế nghe vậy liền cảm ngộ mà nghe theo.

2. *Kinh Lễ,* thiên Đàn cung hạ có nói: "Lỗ Mục Công thấy trời lâu không mưa liền phơi những kẻ gầy còm ốm yếu ra nắng để trời thương chúng mà mưa xuống."

葬曹莊公。

Táng Tào Trang Công.

[*Kinh văn*]: Làm lễ an táng Trang Công nước Tào.

夏，公如齊逆女。

公羊：親迎禮也。

穀梁：親迎女於齊，非正也。

Hạ, Công như Tề nghịch nữ.

Công Dương: *Thân nghênh lễ dã.*

Cốc Lương: *Thân nghênh nữ ư Tề, phi chính dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công sang nước Tề đón Phu nhân.(1)

***Công Dương*: Thân hành đi đón vợ là hợp lễ.**

***Cốc Lương*: Thân hành đi đón vợ ở Tề là không chính đáng.**

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Ông Trang Công sang nước Tề rước con gái về làm bà Phu nhân."

秋，公至自齊。

穀梁：逆者行諸，舍見諸，先至，非正也。

管見：莊公昏齊納幣觀社親逆，三至自齊，安行而非危，志其告于廟也。大昏之禮，合二姓之好，以繼先聖之後，而哀

姜者，哀公之女，哀公者，桓公之讎，豈以姬姜世好必得齊姜，內主乃可，而先世之讎，於巾幗無與耶?則不當以襄公之外孫，爲桓公之嫡孫也。豈以齊爲伯主，通姻足以保國，乃爲之大耶。則未聞爲國不以自治爲安，而徒以依人爲算也。然則，昏齊無一而可，衰絰在躬，遽行納幣，不知何以爲情，舊穀既沒，新穀既升，將以是而告至乎?盛飾觀社，以尸婦人，不知何以爲容，曰既見止，我心則降，將以是而告至乎。燕宛之迎，爲讎人婿，不知何以爲心。有女同車，顏如舜花，將以是而告至乎?其亦無辭於七廟，獲戾于三綱，爲魯國之玷大矣。

詳書三至，可爲世道三嘆。故易之歸妹曰君子以永終知敝。

Thu, Công chí tự Tề.

Cốc Lương: *Nghịch giả hành chư, xả kiến chư, tiên chí, phi chính dã.*

Quản kiến: *Trang Công hôn Tề nạp tệ quan Xã thân nghịch, tam chí tự Tề, an hành nhi phi nguy, chí kỳ cáo vu miếu dã. Đại hôn chi lễ, hợp nhị tính chi hảo, dĩ kế Tiên thánh chi hậu, nhi Ai Khương giả, Ai Công chi nữ, Ai Công giả, Hoàn Công chi thù, khởi dĩ Cơ Khương thế hảo tất đắc Tề Khương, nội chủ nãi khả, nhi tiên thế chi thù, ư cân quắc vô dữ da? Tắc bất đương dĩ tương công chi ngoại tôn, vi Hoàn Công chi đích tôn dã. Khởi dĩ Tề vi bá chủ, thông nhân túc dĩ bảo quốc, nãi vi hảo chi đại da. Tắc vị văn vi quốc bất dĩ tự trị vi an, nhi đồ dĩ y nhân vi toán dã. Nhiên tắc, hôn Tề vô nhất nhi khả, suy điệt tại cung, cự hành nạp tệ, bất tri hà dĩ vi tình, cựu cốc ký một, tân cốc ký thăng, tương dĩ thị nhi cáo chí hồ? Thịnh sức quan Xã, dĩ thi phụ nhân, bất tri hà dĩ vi dung, viết ký kiến chỉ, ngã tâm tắc giáng, tương dĩ thị nhi cáo chí hồ. Yên uyển chi nghênh, vi thù nhân*

tế, bất tri hà dĩ vi tâm. Hữu nữ đồng xa, nhan như thuấn hoa, tương dĩ thị nhi cáo chí hồ? Kỳ diệc vô từ ư thất miếu, hoạch lệ vu tam cương, vi Lỗ quốc chi điểm đại hỹ.

Tường thư tam chí, khả vi thế đạo tam thán. Cố dịch chi quy muội viết quân tử dĩ vĩnh chung tri sưởng.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Trang Công từ nước Tề trở về.

***Cốc Lương*:** Lễ đón vợ phải cùng đi cùng về, nay Trang Công lại về trước là trái lễ.

***Quản kiến*:** Việc Trang Công lấy vợ ở nước Tề phải đi nộp lễ cưới đi xem tế Xã, thân hành đi đón vợ, ba lần ở Tề về, đều đi một cách yên ổn không có gì nguy hiểm, cho nên ghi chép việc cáo khấn với nhà Thái miếu. Hôn lễ lớn là để hợp tình hoà hiếu của hai họ, để nối dòng dõi của tổ tiên, thế nhưng Ai Khương là con gái Tề Tương Công, mà Tề Tương Công là kẻ thù của Lỗ Hoàn Công, phải chăng vì họ Cơ (Lỗ), Họ Khương (Tề) đời đời kết thân cho nên phải có họ Khương nước Tề làm vợ mới được, còn đối với mối thù đời trước, người đàn bà không can dự vào hay sao? Như vậy thì không nên lấy cháu ngoại Tề Tương Công làm cháu đích tôn Lỗ Hoàn Công. Phải chăng vì Tề làm bá chủ, làm thông gia đủ để giữ được nước, coi việc đó là hiếu chăng? Thế nhưng xưa nay chưa từng nghe nói không cần tự cường để giữ nước, mà chỉ cần dựa vào người khác làm kế tồn tại. Như vậy thì việc kết hôn với con gái nước Tề không được một điểm nào là chính đáng. Trang Công đang có tang mẹ, đã vội vàng đi nộp lễ cưới, không còn biết thế nào là tình. Lúa cũ đã hết, lúa mới đã chín,[1] định lấy việc đó mà cáo khấn với nhà Thái miếu việc mình đi về chăng? Trang sức chỉnh tề đi xem tế Xã, để cho đàn bà xem mặt không còn biết thế nào là đẹp. Nếu bảo rằng "đã gặp nhau thì lòng ta hả hê"[2] thì định lấy điều đó mà cáo khấn với nhà Thái miếu việc mình đi về chăng? Đi đón vợ đẹp mà làm con rể kẻ thù không còn biết thế nào là lương tâm. Nếu bảo rằng: "Có gái ngồi cùng xe mặt đẹp như hoa"[3] lấy điều ấy mà cáo khấn với nhà Thái miếu về việc mình đi về chăng? Thật là không có điều gì đáng để cáo khấn với tông miếu, mà chỉ mắc tội với tam cương ngũ thường, là vết nhơ về lễ nghĩa của nước Lỗ.

Kinh văn chép kỹ ba lần ở Tề về, chính là ba lần cảm thương cho đạo đời. Cho nên *Kinh Dịch* quẻ Qui Muội có nói: Người quân tử xem lúc bắt đầu kết duyên không chính đáng thì sẽ biết được những điều tệ hại sau này.

CHÚ THÍCH:

1. Câu này có ý: Trang Công mới để tang mẹ được 1 năm mà đã đi nộp lễ vật xin cưới là trái đạo lý.

2. Câu này trong *Kinh Thi*, Triệu Nam, thơ Thảo trùng.

3. Câu này trong *Kinh Thi*, Trịnh phong, thơ Hữu nữ đồng xa.

八月丁丑，夫人姜氏入。

公羊：其言入何？難也。夫人不偻不可使入。

穀梁：入者内弗受也，宗廟弗受也。

管見：女子行嫁，書歸書至，未有書入者。歸有宜義，至有順義，入者逆辭，不當入而強入也。宗廟不當見此人，宮壺不當主此人，國内不當母此人，百兩御之，昂然而入。

若曰齊侯之妹，魯侯之妻，則可以入，唐駱賓王討武氏檄曰：入門見妒，蛾眉不肯讓此人。夫以必敬必戒之行爲不肯讓人之入，豈所謂宜其家人以教國人乎？此莊公欲倚強齊而娶其女。故聲勢氣燄足以憑藉驕陵，爲他日宣淫弒逆伏案。故逆其辭曰入，不得以歸至爲例。公羊曰：夫人不偻，與公約而後入，安知其母所約。聖人刑家之旨，於哀姜文姜之事，大意在姬壯而取。至於昏禮之失，蓋有不屑之教誨也。

Bát nguyệt Đinh Sửu, Phu nhân Khương Thị nhập.

Công Dương: *Kỳ ngôn nhập hà? Nan dã. Phu nhân bất lũ bất khả sử nhập.*

Cốc Lương: *Nhập giả nội phất thụ dã, tông miếu phất thụ dã.*

Quản kiến: *Nữ tử hành giá, thư quy thư chí, vị hữu thư nhập giả. Quy hữu nghi nghĩa, chí hữu thuận nghĩa, nhập giả nghịch từ, bất đương nhập nhi cưỡng nhập dã. Tông miếu bất đương kiến thử nhân, cung hồ bất đương chủ thử nhân, quốc nội bất đương mẫu thử nhân, bách lưỡng ngự chi, ngang nhiên nhi nhập.*

Nhược viết Tề Hầu chi muội, Lỗ Hầu chi thê, tắc khả dĩ nhập, Đường Lạc Tân Vương thảo Vũ Thị hịch viết: Nhập môn kiến đố, nga my bất khẳng nhượng thử nhân. Phù dĩ tất kính tất giới chi hành vi bất khẳng nhượng nhân chi nhập, khởi sở vị nghi kỳ gia nhân dĩ giáo quốc nhân hồ? Thử Trang Công dục ỷ cường Tề nhi thú kỳ nữ. Cố thanh thế khí diệm túc dĩ bằng tạ kiêu lăng, vi tha nhật tuyên dâm thí nghịch phục án. Cố nghịch kỳ từ viết nhập, bất đắc dĩ quy chí vi lệ. Công Dương viết: Phu nhân bất lữ, dữ Công ước nhi hậu nhập, an tri kỳ vô sở ước. Thánh nhân hình gia chi chỉ, ư Ai Khương Văn Khương chi sự, đại ý tại cấu tráng nhi thủ. Chí ư hôn lễ chi thất, cái hữu bất tiếu chi giáo hồi dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 8 ngày Đinh Sửu, bà Phu nhân họ Khương vào nước Lỗ.[1]

***Công Dương*:** Tại sao lại nói là "vào"? Có nghĩa là khó khăn vậy. Phu nhân không khom lưng, không cho vào.

***Cốc Lương*:** Chép là "vào," có nghĩa là trong nước không muốn nhận, tông miếu không muốn nhận.

***Quản kiến*:** Con gái đi lấy chồng thì chép là về, là đến, chưa thấy chép là "vào" bao giờ. "Về" là hợp nghĩa, "đến" là thuận nghĩa, còn "vào" là trái nghĩa, không nên "vào" mà cố đưa vào. Tông miếu không nên để hạng người ấy vào yết kiến, cung thất không nên để hạng người ấy làm chủ, người trong nước không nên tôn hạng người ấy làm mẹ, vậy mà chỉ riêng mình Trang Công cố đưa hạng người ấy về nhà, đem trăm cỗ xe đi đón, ngang nhiên mà vào.

Nếu cho rằng Khương Thị là em Tề Hầu là vợ Lỗ Hầu thì có thể vào được, thế nhưng đời Đường, Lạc Tân Vương làm hịch hỏi tội họ Võ có câu: Vào cửa đã bị ghen ghét, mày ngài chẳng chịu nhường ai.[2] Lấy chồng phải kính phải răn, vậy mà về nhà chồng không chịu nhường ai, thì làm

sao có thể gọi là hoà thuận cửa nhà để dạy người trong nước,[3] đây Trang Công muốn dựa vào Tề có sức mạnh mà lấy con gái Tề. Cho nên Khương Thị vốn đã kiêu sa, nay dựa vào đó ngày càng ngang ngược hơn. Cái án gian dâm thí nghịch ngày sau đã phục sẵn từ đây. Cho nên *Kinh văn* chép là "vào," không theo lệ chép là "về," là "đến" để tỏ rõ việc này là trái nghịch. *Công Dương* nói: "Phu nhân không khom lưng đã hẹn với Trang Công trước rồi mới vào. Biết đâu đó không phải là lời hẹn ước. Cái ý tề chỉnh đạo nhà của Thánh nhân đối với việc Ai Khương, Văn Khương đại ý như là quẻ Cấu nói: Chớ lấy con gái loại kiêu căng. Còn các lỗi lầm về hôn lễ vốn là những điều chẳng cần phải dạy bảo nhiều.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Bà Phu nhân là nàng Ai Khương vào nước Lỗ."

2. Võ Chiếu là Hoàng hậu của Đường Cao Tông. Cao Tông mất, Võ Chiếu tự xưng là Tắc Thiên hoàng đế. Có ý muốn cướp ngôi Thiên tử cho họ Võ nhà mình. Lạc Tân Vương đã làm bài hịch để kể tội Võ Tắc Thiên.

3. Sách Đối học có câu: Hoà thuận cửa nhà có thể lấy điều đó để dạy người trong nước.

戊寅，大夫宗歸覿用幣。

左傳：非禮也，御孫曰：男贄，大者玉帛，小者禽鳥，以章物也。女贄不過榛栗，棗修以告虔也。今男女同贄，是無別也。

管見：大夫宗歸覿，非同時並見，其失在命之用幣，與大夫之贄禮同，爲無別爾。若果同見，作何班列？豈至如此混亂之甚？聖人謹禮於此，婦贄不用榛栗而用幣，則爲柔乘剛矣。是以志之。易曰：女承筐無實，是不能共己所有。士刲羊無血，是婦人專而有之，其無攸利可知。夫人宣淫，嗣子見弒，其兆已見於此。是故禮之不可不謹也。差之毫釐，謬以千里。

Mậu Dần, Đại phu tông quy địch dụng tệ.

Tả truyện: *Phi lễ dã, Ngự Tôn viết: Nam chí, đại giả ngọc bạch, tiểu giả cầm điểu, dĩ chương vật dã. Nữ chí bất quá trăn lật, thúc tu dĩ cáo kiền dã. Kim nam nữ đồng chí, thị vô biệt dã.*

Quản kiến: *Đại phu tông quy địch, phi đồng thời tịnh kiến, kỳ thất tại mệnh chi dụng tệ, dữ Đại phu chi chí lễ đồng, vi vô biệt nhĩ. Nhược quả đồng kiến, tác hà ban liệt? Khởi chí như thử hỗn loạn chi thậm? Thánh nhân cẩn lễ ư thử, phụ chí bất dụng trăn lật nhi dụng tệ, tắc vi nhu thừa cương hỹ. Thị dĩ chí chi. Dịch viết: Nữ thừa khuông vô thực, thị bất năng cộng kỷ sở hữu. Sĩ khuê dương vô huyết, thị phụ nhân chuyên nhi hữu chi, kỳ vô du lợi khả tri. Phu nhân tuyên dâm, tự tử kiến thí, kỳ triệu dĩ kiến ư thử. Thị cố lễ chi bất khả bất cẩn dã. Sai chi hào ly, mậu dĩ thiên lý.*

[*Kinh văn*]: Ngày Mậu Dần, vợ của các quan Đại phu cùng họ với Trang Công dùng ngọc lụa vào yết kiến Phu nhân.[1]

Tả truyện: Không hợp lễ. Ngự Tôn nói: Lễ yết kiến của đàn ông, lớn thì dùng ngọc lụa, nhỏ thì dùng chim muông để trưng bày phẩm vật. Lễ yết kiến của đàn bà chỉ dùng qủa trăn quả lật và nem để tỏ lòng cung kính. Nay nam nữ lễ yết kiến như nhau là không có sự phân biệt.

Quản kiến: Vợ của các quan Đại phu cùng họ [với Trang Công] vào yết kiến Phu nhân, không phải cùng một lúc, lỗi lầm ở chỗ ban mệnh cho dùng ngọc lụa, không khác gì lễ yết kiến của quan Đại phu. Nếu như cùng vào yết kiến một lúc thì hàng ngũ xếp thế nào? Lẽ nào lại hỗn loạn quá như thế được? Thánh nhân đối với lễ rất cẩn thận, về lễ yết kiến của đàn bà không dùng quả trăn quả lật, mà dùng ngọc lụa, tức là nhu lấn cương rồi. Cho nên *Kinh văn* ghi chép việc ấy. *Kinh Dịch* nói: Người con gái mang lẵng không đựng vật gì là không biết dùng đúng dâng cái mình có, kẻ sĩ mổ dê không thấy máu là do đàn bà chuyên quyền mà lẫn đến vậy, có thể thấy rõ là không có lợi gì.[2] Phu nhân công khai thông dâm, con nối ngôi (Mẫn Công) bị giết, mầm mống của việc đó đã thấy từ đây. Vì vậy không thể không thận trọng về lễ, chỉ sai một ly là đi một dặm.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mẹ quan Đại phu đồng tông vào dâng của tệ" (lễ Vật).

2. *Kinh Dịch* quẻ Qui Muội, hào Thượng Lục nói: "Người con gái sách giỏ không đựng gì. Người con trai mổ dê không thấy máu là không có lợi." Trình Tử chú rằng: "Giỏ là cái để đựng đồ tế lễ mà không đựng gì thì lấy gì để tế. Mổ dê mà không có máu thì lấy huyết đâu mà cúng. Không cúng tế được thì đủ biết được việc chẳng ra gì."

大水。

管見:姜氏始入，陰沴之變，隨感隨應，信不誣矣。

Đại thuỷ.

Quản kiến: *Khương Thị thuỷ nhập, âm chẩn chi biến, tuỳ cảm tuỳ ứng, tín bất vu hỹ.*

[*Kinh văn*]: Nước lớn.

***Quản kiến*:** Khương Thị mới vào, khí âm xấu liền cảm ứng ngay, thật là không sai vậy.

冬，戎侵曹，曹羈出奔陳。赤歸于曹。

公羊:戎將侵曹，曹羈諫曰:戎眾以無義，君請勿自敵矣。曹伯不可，遂去之。

管見:按經文莊二十三年，十一月，曹伯射姑卒。二十四年，春葬曹莊公。僖七年，秋曹伯班卒，冬葬曹昭公。中間不見有曹僖公赤名謚。年表又作僖公夷立，莊公子知何所本。公羊謂:曹羈爲曹大夫，赤爲郭公。杜元凱謂羈世子赤曹僖公，皆無據之論。此條不敢斷。但據突歸于鄭，鄭忽出奔衛之文推之，或亦兄弟爭國之証歟。

Đông, Nhung xâm Tào, Tào Kỵ xuất bôn Trần. Xích quy vu Tào.

Công Dương: *Nhung tương xâm Tào, Tào Kỵ gián viết: Nhung chúng nhi vô nghĩa, Quân thỉnh vật tự địch hỹ. Tào Bá bất khả, toại khứ chi.*

Quản kiến: *Án Kinh văn Trang nhị thập tam niên, thập nhất nguyệt Tào Bá Xạ Cô tốt. Nhị thập tứ niên, xuân táng Tào Trang Công. Hy thất niên, thu Tào Bá Ban tốt, đông táng Tào Chiêu Công. Trung gian bất kiến hữu Tào Hy Công Xích danh thuỵ. Niên biểu hựu tác Hy Công Di lập, Trang Công tử tri hà sở bản. Công Dương vị: Tào Kỵ vi Tào Đại phu, Xích vi Quách Công. Đỗ Nguyên Khởi vị Kỵ Thế tử Xích Tào Hy Công, giai vô cứ chi luận. Thử điều bất cảm đoán. Dẫn cứ Đột quy vu Trịnh, Trịnh Hốt xuất bôn Vệ chi văn suy chi, hoặc diệc huynh đệ tranh quốc chi chứng dư?*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, rợ Nhung vào xâm lấn nước Tào. Tào Kỵ chạy sang nước Trần. Xích về nước Tào.

***Công Dương*:** Rợ Nhung sắp xâm lấn nước Tào. Tào Kỵ can Tào Bá rằng: Rợ Nhung đông mà lại không có đạo nghĩa, xin nhà vua đừng thân hành ra chống cự. Tào Bá không nghe, Tào Kỵ liền bỏ đi.

***Quản kiến*:** Theo *Kinh văn* thì tháng 11 năm Lỗ Trang Công năm thứ 23, Tào Bá tên là Xạ Cô mất, năm thứ 24 mùa xuân, làm lễ táng Tào Trang Công. Lỗ Hy Công năm thứ 7, mùa thu, Tào Bá tên là Ban mất, mùa đông, làm lễ táng Tào Chiêu Công. Trong khoảng thời gian ấy, không thấy chép Tào Hy Công tên thuỵ là Xích. Theo niên biểu, thì lại chép Tào Hy Công tên là Di lập con của Trang Công, không biết gốc gác thế nào. *Công Dương* nói: Tào Kỵ là Đại phu nước Tào. Xích là Quách Công. Đỗ Nguyên Khải[1] nói: "Kỵ là Thế tử, Xích là Tào Hy Công, đều là những lời bàn vô căn cứ. Về điều này tôi không dám phán đoán, nhưng căn cứ vào *Kinh văn* chép "Đột về Trịnh," "Trịnh Hốt chạy sang Vệ" mà suy xét, thì có lẽ cũng là việc anh em tranh nhau ngôi báu.

CHÚ THÍCH:

1. Đỗ Nguyên Khải: Tức Đỗ Dự người đời Tống.

郭公。

公羊:曹無赤者，蓋郭公也。失地之君也。

管見:汪氏引說文:亡字從人從已與公字相似，則爲郭亡明矣。公羊誤。

接經書亡、滅、奔、去、遷、執、以、獲皆失國之辭，而其過有輕重，其惡有淺深，當分三等看。滅奔遷者，其過有所分，如齊師滅譚，譚子奔莒，宋人遷宿，齊人遷陽之類，則小弱爲強大所迫。當從末滅之例，其辭憫之。執以獲者，其釁有所招。如荊敗蔡于莘，以蔡侯獻舞歸，晉人執虞公，晉侯及秦伯戰于韓，獲晉侯之類，則以國君爲俘虜，己致寇以取辱，其辭賤之。至於亡去，如郭亡梁亡，紀侯大去其國之類，此乃不能自存，而其亡也忽焉。猶可爲守，而其去也悤然，斯爲下矣，甚疾之辭也。

Quách Công.

Công Dương: *Tào vô Xích giả, cái Quách Công dã. Thất địa chi quân dã.*

Quản kiến: *Uông Thị dẫn Thuyết văn: Vong tự tòng nhân tòng dĩ dữ công tự tương tự, tắc vi Quách vong minh hỹ. Công Dương ngộ.*

Án Kinh thư vong, diệt, bôn, khứ, thiên, chấp, dĩ, hoạch giải thất quốc chi từ, nhi kỳ quá hữu khinh trọng, kỳ ác hữu thiển thâm, đường phân tam đẳng khán. Diệt bôn thiên giả, kỳ quá hữu sở phân, như Tề sư diệt Đàm, Đàm Tử bôn Cử, Tống nhân thiên Túc, Tề nhân thiên Dương chi loại, Tắc tiểu nhược vi cường đại sở bách. Đương tòng mạt diệt chi lệ, kỳ từ mẫn chi. Chấp dĩ hoạch giả, kỳ quả hữu sở chiêu. Như Kinh bại Sái vu Sằn, dĩ Sái Hầu Hiến Vũ quy, Tấn nhân chấp

Ngu Công, Tấn Hầu cập Tề Bá chiến vu Hàn, hoạch Tấn Hầu chi loại, tắc dĩ quốc quân vi phù lỗ, kỷ trí khấu dĩ thủ nhục, kỳ từ tiện chi. Chí ư vong khứ, như Quách vong Lương vong, Kỷ Hầu đại khứ kỳ quốc chi loại, thử nãi bất năng tự tồn, nhi kỳ vong dã hốt yên. Do khả vi thủ, nhi kỳ khứ dã khế nhiên, tư vi hạ hỹ, thậm tật chi từ dã.

[*Kinh văn*]: Quách Công.[1]

***Công Dương*:** Tào không có ai tên là Xích, có lẽ là Quách Công vậy. Quách Công là vua đã mất nước.

***Quản kiến*:** Họ Uông đã dẫn *Thuyết văn* nói: Chữ "vong" theo về bộ "nhân" bộ "kỷ" gần giống với chữ "uông." Vậy thì rõ ràng là chữ "Quách vong." *Công Dương* đã nhầm.

Trong *Kinh văn* chữ vong (mất), diệt (diệt), bôn (trốn), khứ (chạy), thiên (dời), chấp (tóm), dĩ (đem), hoạch (bắt) đều chỉ việc mất nước, nhưng tội có nặng nhẹ, lỗi có ít nhiều khác nhau, nên chia ra làm ba bậc mà xét. Về các chữ diệt (diệt), bôn (trốn), thiên (dời), cái lỗi chia ra. Như những việc "quân Tề diệt Đàm," "Đàm Tử trốn sang Cử," "người Tống dời sang nước Túc," "Người Tề dời sang nước Dương," đó là nước nhỏ yếu, bị nước lớn mạnh bức bách, đáng theo cái lệ giảm tội, cho nên *Kinh văn* tỏ ý thương xót. Về các chữ chấp (tóm), tòng (đem), hoạch (bắt), có nghĩa tự mình gây hấn, như việc "rợ Kinh đánh nước Sái ở đất Sằn, đem Sái Hầu tên là Hiến Vũ về nước," "Người Tống tóm Ngu Công," "Tấn Hầu cùng Tần Bá đánh nhau ở đất Hàn, Tấn Hầu bị bắt," đó là nhà vua bị cầm tù, chính tự mình mời giặc đến mà chuốc nhục, cho nên *Kinh văn* chép tỏ ý khinh bỉ. Còn như các chữ vong (mất), chữ khứ (chạy), như những việc "Quách mất." "Lương mất." "Kỷ Hầu đem dân bỏ nước mà chạy," đó là bản thân không thể tự bảo tồn mà mất nước một cách dễ dàng, còn có thể giữ được, nhưng lại bỏ nước mà đi, hạng người ấy thật là đê hèn, *Kinh văn* tỏ ý rất ghét.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* chú: "Chữ Quách Công này, đấng Tiên nho khuyết ngộ không có thích nghĩa."

[莊公]二十有五年

春，陳侯使女叔來聘。

左傳：始結陳好也，嘉之，故不名。

管見：莊公之編，來朝者二(蕭叔杞伯)來聘者三(蔡叔、荊人、女叔)皆在昏齊之後。豈昏姻足以爲重，乃伯主弘濟之功歟，曰非也。人心未厭乎魯，而伯主不能以奪之也。自諸侯同盟于幽，齊之勢震于天下，而詐力不足以感人。魯周公之後，爲天下望國，其文獻足以起人敬，其禮義足以使人慕。齊勢日盛，而畏之者多，則魯望日高，而愛之者眾。炎氣重然後知清涼之可趨，滋味飫然後羨薄之爲美，理寔然也。魯之昏齊，適以自損，人之從魯，於齊何賴焉。故爲國在自強而已，當於齊魯事勢觀之。

[TRANG CÔNG] NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Trần Hầu sử Nhữ Thúc lai sính.

Tả truyện: *Thuỷ kết Trần hiếu dã, gia chi, cố bất danh.*

Quản kiến: *Trang Công chi biên, lai triều nhị (Tiêu Thúc Bá Cơ) lai sính giả tam (Sái Túc, Kinh nhân, Nhữ Thúc) giai tại hôn Tề chi hậu. Khởi hôn nhân túc dĩ vi trọng, nãi bá chủ hoằng tế chi công dư, viết phi dã. Nhân tâm vị yếm hồ Lỗ, nhi bá chủ bất năng dĩ đoạt chi dã. Tự chư hầu đồng minh vu U, Tề chi thế chấn vu thiên hạ, nhi trá lực bất túc dĩ cảm nhân. Tề Chu Công chi hậu, vi thiên hạ vọng quốc, kỳ văn hiến túc dĩ khởi nhân kính, kỳ lễ nghĩa túc dĩ sử nhân mộ. Tề thế nhật thịnh, nhi uy chi giả đa, tắc Lỗ vọng nhật cao, nhi ái chi giả chúng. Viêm khí trọng nhiên hậu tri thanh lương chi khả su, tư vị ứ nhiên hậu tiễn bạc chi vi mỹ, lý thực nhiên dã. Lỗ chi hôn Tề,*

thích dĩ tự tổn, nhân chi tòng Lỗ, ư Tề hà lại yên. Cố vi quốc tại tự cường nhi dĩ, đương ư Tề Lỗ sự thế quan chi.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI NHĂM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, Trần Hầu sai Nhữ Thúc đến thăm hỏi.

***Tả truyện*:** Lần đầu kết giao hoà hiếu với Trần, khen ngợi, cho nên không chép tên.

***Quản kiến*:** Trong đời Trang Công có hai nước đến chầu (Tiêu Thúc, Kỷ Bá) và ba nước đến thăm hỏi (Sái Thúc, người Kinh, Nhữ Thúc) đều là sau khi Trang Công đã lấy con gái Tề. Vậy có phải do việc hôn nhân mà được trọng vọng và đó là công giúp đỡ của bá chủ chăng? Trả lời rằng: Không phải như vậy. Chỉ vì lòng người chưa ghét nước Lỗ, còn bá chủ không thể đoạt được lòng người. Từ khi chư hầu cùng hội thề ở đất U, thế lực nước Tề chấn động thiên hạ, nhưng vũ lực và trí tuệ không đủ để chinh phục lòng người. Nước Lỗ là con cháu Chu Công, là một nước có danh vọng trong thiên hạ, có nền văn hiến khiến người ta kính trọng, lễ nghĩa đủ khiến cho lòng người ngưỡng mộ. Thế lực của Tề ngày càng mạnh, các nước sợ Tề càng nhiều, thì danh vọng của Lỗ càng cao, các nước mến phục Lỗ càng lắm. Khi khí nóng bốc cao, thì mới biết gió mát là quý. Khi chất béo đã no chán, thì mới biết đạm bạc là ngon, cái lý vốn đương nhiên như thế. Lỗ mà thông gia với Tề, thì chỉ có hại cho mình, vì việc mọi người theo Lỗ đâu có phải nhờ vào uy thế của Tề. Cho nên việc nước cốt ở tự cường, chỉ cần xem xét vào sự thế hai nước Tề Lỗ là đủ rõ.

夏，五月癸丑，衛侯朔卒。

管見：易曰：善不積不足以成名。惡不積不足以滅身。朔者殺兄叛王，罪盈惡積而能保完名，享令終，是何僭爽若此！曰朔之入國，因齊之力。當其身，齊人使昭伯烝於宣姜。詩人刺之曰：人之無良，我以爲兄，則其辱甚矣，何足以爲完名？朔死未幾，子赤爲狄所滅，此積惡餘殃之驗也。君子觀於朔之事，不可以天道爲茫昧，而忽於自修。其不葬史闕也。

Hạ, ngũ nguyệt Quý Sửu, Vệ Hầu Sóc tốt.

Quản kiến: *Dịch viết: Thiện bất tích bất túc dĩ thành danh. Ác bất tích bất túc dĩ diệt thân. Sóc giả sát huynh bạn Vương, tội doanh ác tích nhi năng bảo hoàn danh, hưởng lệnh chung, thị hà tiếm sảng nhược thử! Viết Sóc chi nhập quốc, nhân Tề chi lực. Đương kỳ thân, Tề nhân sử Chiêu Bá trưng ư Tuyên Khương. Thi nhân thích chi viết: Nhân chi vô lương, ngã chi vi huynh, tắc kỳ nhục thậm hỹ, hà túc dĩ hoàn danh? Sóc tử vị cơ, tử Xích vi Địch sở diệt, thử tích ác dư ương chi nghiệm dã. Quân tử quan ư Sóc chi sự, bất khả dĩ thiên đạo vi mang muội, nhi hốt ư tự tu. Kỳ bất táng sử khuyết dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 5 ngày Quý Sửu, quan Hầu Sóc nước Vệ mất.

Quản kiến: *Kinh Dịch* nói: Điều thiện không tích luỹ thì không đủ thành danh. Điều ác không chứa chất thì không đến nỗi diệt người thân. Tên Sóc giết anh phản vua,[1] tội ác chồng chất thế mà được bảo toàn danh phận, hưởng thọ tuổi trời, sao mà đạo trời sai nhầm đến thế! Trả lời rằng: "Sóc mà được về nước Tề là nhờ thế lực của Tề. Ngay trong đời Sóc, người Tề để cho Chiêu Bá thông dâm với Tuyên Khương. Người làm thơ có chê rằng: Kẻ bất lương kia ta phải nhận làm anh"[2] như thế là nhục lắm rồi, sao có thể là bảo toàn danh phận? Sau khi Sóc chết chưa được bao lâu, con Sóc là Xích bị rợ Địch diệt, đó là sự ứng nghiệm của việc làm nhiều điều ác thì bị tai ương. Người quân tử xem việc của Sóc không nên bảo đạo trời là mờ tối, mà sao nhãng việc tu thân. Còn như không chép lễ táng của Sóc là vì sử chép thiếu.

CHÚ THÍCH:

1. Vệ Hầu Sóc là con Vệ Tuyên Công, giết anh là Cấp Tửu để cướp ngôi. Thiên tử gọi vào chầu mà Sóc không chịu đến. Sau lại giúp Vương Tử Đối đánh Chu Huệ Vương.

2. *Kinh Thi* (Dung phong) thơ Thuẫn chí bôn bôn, có câu: "Kẻ bất lương kia ta lại nhận làm anh." Chỉ Công tử Ngoan là anh em khác mẹ của Vệ Hầu Sóc, đã thông dâm với Tuyên Khương mẹ của Vệ Hầu Sóc.

六月辛未朔，日有食之，鼓用牲于社。

左傳: 非常也。惟正月之朔，慝未作，日有食之，於是乎用幣于社，伐鼓于朝。

公羊: 日食，則曷爲鼓，求乎陰之道也。

穀梁: 鼓禮也，用牲非禮也。

管見: 日食鼓用牲于社自常事觀之，于社而不于朝，用牲而不用幣，於禮未爲甚失。聖經謹而書之，天道人事，相爲流通，其義有不可苟。欽崇奉若，其本固不在此，特爲之節文爾。觀於理而爲之。日食，陰掩陽也。陽氣不足，陰氣所侵。其象爲臣脅君，婦乘夫，故擊鼓揚聲，以救陽之微，責神于社。以殺陰之盛，天子之事也。

諸侯月象臣象不得以日自擬，於其國而遇此變，亦當爲天子行，扶陽抑陰之義，用幣于社求陰之靜伏，伐鼓于朝，彰己之有愆，此禮之文，理之正也。魯侯所用之禮，既舛於理，斯紊於義，以此答天，多見其不知量也。春秋書之，其示人君，以事天之道乎。

Lục nguyệt Tân Vị sóc, nhật hữu thực chi, cổ dụng sinh vu Xã.

Tả truyện: *Phi thường dã. Duy chính nguyệt chi sóc, nặc vị tác, nhật hữu thực chi, ư thị hồ dụng tệ vu xã, phạt cổ vu miếu.*

Công Dương: *Nhật thực, tắc hạt vi cổ, cầu hồ âm chi đạo dã.*

Cốc Lương: *Cổ lễ dã, dụng sinh phi lễ dã.*

Quản kiến: *Nhật thực cổ dụng sinh vu xã tự thường sự quan chi, vu xã nhi bất triều, dụng sinh nhi bất dụng tệ, ư lễ vị vi thậm thất.*

Thánh Kinh cẩn nhi thư chi, thiên đạo nhân sự, tương vi lưu thông, kỳ nghĩa bất khả cẩu. Khâm sùng phụng nhược, kỳ bản cố bất tại thử, đặc vi chi tiết văn nhĩ. Quan ư lý nhi vi chi. Nhật thực, âm yểm dương dã. Dương khí bất túc, âm khí sở xâm. Kỳ tượng vi thần hiếp quân, phụ thặng phu, cố hệ cổ dương thanh, dĩ cứu dương chi vi, trách thần vu xã. Dĩ sát âm chi thịnh, thiên tử chi sự dã.

Chư hầu nguyệt tượng, thần tượng bất đắc dĩ nhật tự nghĩ, ư kỳ quốc nhi ngộ thử biến, diệc đương vi Thiên tử hành, phù dương ức âm chi nghĩa, dụng tệ vu xã cầu âm chi tĩnh phục, phạt cổ vu triều, chương dĩ chi hữu diễn, thử lễ chi văn, lý chi chính dã. Lỗ Hấu sở dụng chi lễ, ký suyễn ư lý, tư vặn ư nghĩa, dĩ thử đáp thiên, đa kiến kỳ bất tri lượng dã. Xuân Thu thư chi, kỳ thị nhân quân, dĩ sự thiên chi đạo hồ.

[*Kinh văn*]: Tháng 6 ngày Tân Mùi mùng 1, có nhật thực, đánh trống và dùng lễ tam sinh ở nền Xã.[1]

***Tả truyện*:** Đó là điều bất thường. Chỉ vì ngày mồng 1 tháng Giêng, tà khí chưa xuất hiện mà có nhật thực, thì nên dùng ngọc lụa tế ở nền xã và đánh trống ở trong triều.

***Công Dương*:** Nhật thực tại sao lại phải đánh trống? Đó là cái phép ngăn ngừa khí âm.

***Cốc Lương*:** Đánh trống thì hợp lễ, dùng lễ tam sinh là trái lễ.

***Quản kiến*:** Khi có nhật thực thì đánh trống dùng lễ tam sinh ở nền Xã. Cứ theo lẽ thường mà xét, thì chỉ đánh trống ở nền Xã mà không đánh trống ở trong triều, dùng tam sinh mà không dùng ngọc, như vậy về lễ cũng chẳng có gì là lỗi lầm lớn. *Kinh văn* chép cẩn thận việc này, vì rằng đạo trời việc người có liên quan đến nhau, nghĩa là việc đó không thể cẩu thả được. Tôn kính thuận tòng cái cốt yếu không phải là lễ vật, mà chủ yếu là ở việc có hạn độ và văn nhã mà thôi, nên cứ xét theo lý mà làm. Nhật thực là do khí âm che lấp khí dương. Khí dương không đủ bị khí âm lấn át. Đó là cái tượng bầy tôi ức hiếp vua, vợ lấn át chồng, cho nên đánh trống cho âm thanh vang dội, để cứu khí dương suy, cầu thần ở nền Xã, để giảm bớt khí âm quá thịnh, đó đều là công việc của Thiên tử.

Chư hầu là tượng mặt trăng, tượng bầy tôi không thể sánh với mặt trời, các nước chư hầu gặp tai ương ấy, cũng nên theo phép của Thiên tử, nâng khí dương nén khí âm, dùng ngọc lụa tế ở nền Xã, để

cầu cho khí âm phục xuống, đánh trống ở trong triều, để nêu rõ lỗi lầm của mình, đó là văn nhã của lễ và nhẽ phải của lý vậy. Cái lễ mà Lỗ Hầu dùng, đã trái lý lại sai nghĩa, lấy điều đó để đáp lại tai biến của trời, thì thật là không biết phận mình. *Kinh Xuân Thu* chép việc này, để dạy cho người làm vua biết đạo thờ trời.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùng Một là ngày Tân Mùi, mặt trời phải ăn đấy, dóng trống dùng lễ sinh ở đàn Xã."

伯姬歸于杞。

穀梁:其不言迎何，迎之道微，無足道焉爾。

管見:常事不書，此其書何?伯姬內女，于歸之後，事多不正，將有其末，必有其本也。

Bá Cơ quy vu Kỷ.

Cốc Lương: *Kỳ bất ngôn nghênh hà, nghênh chi đạo vi, vô túc đạo yên nhĩ.*

Quản kiến: *Thường sự bất thư, thử kỳ thư hà? Bá Cơ nội nữ, vu quy chi hậu, đa sự bất chính, tương hữu kỳ mạt, tất hữu kỳ bản dã.*

[*Kinh văn*]: Nàng Bá Cơ về nước Kỷ.

***Cốc Lương*:** Tại sao không nói "đi đón"? Đi đón là việc nhỏ, không đáng nói đến.

***Quản kiến*:** Việc tầm thường thì không nên chép, việc này tại sao lại chép? Bá Cơ là con gái nước Lỗ, sau khi về nhà chồng, để xảy ra nhiều việc bất chính, có cái ngọn, ắt phải có cái gốc của nó.

秋，大水，鼓用牲于社門。

左傳:凡天災有幣無牲，非日月之眚不鼓。

管見:子曰:事天如事親，事親如事天，孝敬行乎其間，不敢以文慢也。何莊公之無知也!孝心不至，思以文事親，則

丹楹刻桷，敬心不篤，思以文事天，則伐鼓用牲。以是爲可慰親心，可合天變，故仇女親迎，婚禮亂而不恤，伏陰隱禍，譴告形而不憂，嗟乎人子而知事親，如舜之號泣，禹之蓋愆，得其道矣。人君而知事天，如湯之自責，宣王之修行，何爲法矣，若齊孝公之厚葬桓公，宋徽宗之齋醮上帝，魯莊之見也，亦何益哉。

Thu, đại thuỷ, cổ dụng sinh vu Xã môn.

Tả truyện: *Phàm thiên tai hữu tệ vô sinh, phi nhật nguyệt chi sảnh bất cổ.*

Quản kiến: *Tử viết: Sự thiên như sự thân, sự thân như sự thiên, hiếu kính hành hồ kỳ gian, bất cảm dĩ văn mạn dã. Hà Trang Công chi vô tri dã! Hiếu tâm bất chí, tư dĩ văn sự thân, tắc đan doanh khắc duyên, kính tâm bất đốc, tư dĩ văn sự thiên, tắc phạt cổ dụng sinh. Dĩ thị vi khả uý thân tâm, khả hợp thiên biến, cố cừu nữ thân nghênh, hôn lễ loạn nhi bất tuất, phục âm ẩn hoạ, khiển cáo hình nhi bất ưu, Ta hồ! Nhân tử nhi tri sự thân, như Thuấn chi hào khấp, Vũ chi cai diễn, đắc kỳ đạo hỹ. Nhân quân tri sự thiên, như Thang chi tự trách, Tuyên Vương chi tu hành, hà vi pháp hỹ, nhược Tề Hiếu Công chi hậu táng Hoàn Công, Tống Huy Tông chi trai trám Thượng đế, Lỗ Trang chi kiến dã, diệc khả ích tai.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, nước lớn, đánh trống, dùng lễ tam sinh ở nền Xã và ngoài cửa thành.

***Tả truyện*:** Việc thiên tai chỉ dùng ngọc lụa để tế, không dùng lễ tam sinh. Nếu không phải nhật thực, nguyệt thực thì không đánh trống.

***Quản kiến*:** Khổng Tử nói: Thờ trời như thờ cha mẹ, thờ cha mẹ như thờ trời, phải giữ đạo hiếu kính, không dám phô trương khinh mạn. Sao mà Trang Công ngu dại đến thế! Không có lòng hiếu thảo, chỉ dùng những việc cầu kỳ để thờ phụng cha mẹ, cho nên sơn cột khắc dui, không dốc lòng thành kính, chỉ dùng những việc phô trương để thờ trời, cho nên đánh trống làm lễ tam sinh. Cho rằng điều đó có thể an ủi được nỗi lòng bậc tôn thân, có thể đáp lại được tai biến của

trời, cho nên đã lấy con gái của kẻ thù làm vợ, hôn lễ hỗn loạn mà chẳng đau xót, tai hoạ đã phục sẵn, ý trời đã cảnh cáo mà vẫn không lo. Than ôi! Làm con mà biết thờ cha mẹ, như Thuấn kêu khóc bố vợ,[1] Hạ Vũ chuộc lỗi cho cha,[2] đó mới là hợp đạo. Làm vua mà biết thờ trời, như vua Thang tự trách mình,[3] Chu Tuyên Vương biết sửa mình[4] mới thật đáng làm khuôn mẫu. Còn như Tề Hiếu Công làm lễ hậu táng Hoàn Công, Tống Huy Tông trai giới để tế Thượng đế, đều là những việc làm như Lỗ Trang Công mà thôi, nào có ích gì.

CHÚ THÍCH:

1. Bố vợ Thuấn là vua Nghiêu mất, Thuấn thương xót kêu khóc rất thảm thiết.

2. Cha của Hạ Vũ là Bá Cổn, làm công việc trị thuỷ, bị thất bại, nên đã bị giết. Hạ Vũ thay cha hoàn thành công việc đó chuộc tội cho cha.

3. Đời Thành Thang có hạn hán 7 năm liền, vua Thang đã làm lễ tạ tội với trời. Tự trách mình là người thất đức nên trời dáng tai hoạ (*Kinh Thư*, thiên Thang thệ Thang cáo).

4. Chu Nguyên Vương: Vua trung hưng nhà Chu, là người biết tu sửa đức hạnh, nên nổi tiếng là người hiền đức.

冬，公子友如陳。

杜氏曰：報女叔之聘。友莊公母弟。

管見：此公子私行，何以得書于經？表不端，影不正也。詩曰刑于寡妻，至于兄弟，以御于家邦。傳曰：其父子兄弟足法，而後民法之。莊公於父子夫婦之倫，皆有慙德，子弟無所親以爲儀型。季友弟也，行不由使，則有慢兄之心。樹黨鄰邦，則有僭上之意。季友賢行，何亦汩沒至此！由公孝敬不足，無以孝恭。慶父效尤，遂結齊以窺國，其原豈無所自。

唐永王璘，不受肅宗之命，而趨江淮。宋信王榛，不待高宗之詔而趨汴梁，皆意在爭立，寔爲兄者，蓋有不足法也。

然則季友之貳魯侯，豈一朝一夕之故哉。直書如陳，教天下以兄兄弟弟。

Đông Công tử Hữu như Trần.

Đỗ Thị viết: *Báo Như Thúc chi sính. Hữu Trang Công mẫu đệ.*

Quản kiến: *Thử Công tử tư hành, hà dĩ đắc thư vu Kinh? Biểu bất đoan, ảnh bất chính dã. Thi viết hình vu quả thê, chí ư huynh đệ, dĩ ngự vu gia bang. Tuyện viết: Kỳ phụ tử huynh đệ túc pháp, nhi hậu dân pháp chi. Trang Công ư phụ tử phu phụ chi luân, giai hữu tạm đức, tử đệ vô sở thân dĩ vi nghi hình. Quý Hữu đệ dã, hành bất do sử, tắc hữu mạn huynh chi tâm. Thụ đảng lân bang, tắc hữu ngạo thượng chi ý. Quý Hữu hiền hành hà diệc nhật một chí thử! Do Công hiếu kính bất túc, vô dĩ hiếu cung. Khánh Phủ hiệu vưu, toại kết Tề dĩ khuy quốc, kỳ nguyên khởi vô sở tự?*

Đường Vĩnh Vương Lân, bất thụ Túc Tông chi mệnh, nhi su Giang Hoài. Tống Tín Vương Trăn, bất đãi Cao Tông chi chiếu nhi su Biện Lương, giai ý tại tranh lập, thực vi hunh giả, cái hữu bất túc pháp dã. Nhiên tắc Quý Hữu chi nhị Lỗ Hầu, khởi nhất chiêu nhất tịch chi cố tai. Trực thư như Trần, giáo thiên hạ, dĩ huynh huynh đệ đệ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, Công tử Hữu sang nước Trần.

Họ Đỗ nói: Để đáp lại sự thăm hỏi của Như Thúc. Hữu là em cùng mẹ với Trang Công.

Quản kiến: Đây là công tử tự ý đi, sao lại được chép vào *Kinh văn*? Là để tỏ rõ cây nêu không ngay thì bóng chẳng thẳng. *Kinh Thi* nói: "Làm khuôn phép cho vợ con rồi đến anh em,"[1] từ đấy suy ra mà trị nước. Sách *Đại Học* nói: "Cha con anh em mà có phép tắc thì dân chúng sẽ noi theo." Trang Công đối với đạo cha con vợ chồng, đều đáng hổ thẹn, con em còn trông vào đâu để làm khuôn phép! Quý Hữu là em, anh sai khiến không làm, thế là có lòng khinh thường anh. Kết đảng với nước láng giềng, thế là có ý kinh mạn người trên. Quý Hữu là người hiền đức mà sao cũng hàm hồ đến thế! Do Trang Công không đủ đạo hiếu kính, thì còn dạy em kính anh sao được? Do đó mà Khánh Phủ bắt chước liên kết với Tề để nhòm nom ngôi báu, việc này đâu phải là không có nguồn gốc.

Đời Đường, Vĩnh Vương Lân không tuân theo mệnh Túc Tông, kéo quân đến vùng Giang Hoài. Đời Tống, Tín Trăn Vương, không đợi chiếu chỉ của Cao Tông mà tự kéo quân đến đốt Biện Lương, hai người này đều có ý tranh ngôi Hoàng đế, thực là người làm anh không có đức làm khuôn phép cho em noi theo vậy. Như vậy thì Quý Hữu mà ăn ở hai lòng với Lỗ Hầu, nguyên nhân đâu phải một sớm một chiều? *Kinh văn* chép thẳng việc Quý Hữu sang nước Trần, để dạy thiên hạ, phải anh ra anh, em ra em.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thi*, Đại nhã, thơ Trư Trai.

[莊公]二十有六年

春，公伐戎。

張氏曰：爲追于濟西之耻，報怨也。

[*TRANG CÔNG*] *NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN*

Xuân, Công phạt Nhung.

Trương Thị viết: *Vi truy vu Tế tây chi sỉ, báo oán dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI SÁU

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, vua Trang Công đi đánh rợ Nhung.

Họ Trương nói: Vì nỗi nhục đuổi rợ Nhung ở bên tây sông Tế mà báo oán vậy.

夏，公至自伐戎。

杜氏曰：公出師於外，踰時而返，故書至以危之。

管見：桓公盟戎書至，莊公伐戎書至。夫！盟有信之道，伐有勝之勢，何以危？戎狄豺狼，不可以盟定，亦不可以伐克，盟以結之。安知不欺我乎？書所謂：惟口興戎，貪而無親

者，則笑談揖遜之間，可爲矛戟矣。吐蕃之所以劫盟于唐也，伐而克之，安知不誘我乎？易所謂：于莽伏戎，眾而無義者，則棄甲曳兵之敗，必有伏機矣，曹彬之所以挫於岐溝也。故馭戎之道，在乎遠之爲上策。固我之封疆，戢彼之侵軼，不啓寵以納侮，不窮兵以招寇。後世有修文和親，首足爲之倒懸。用武克伐，士馬至於物故，皆非春秋之旨也。

Hạ, Công chí tự phạt Nhung.

Đỗ Thị viết: *Công xuất sư ư ngoại, du thời nhi phản, cố thư chí dĩ nguy chi.*

Quản kiến: Hoàn Công minh Nhung thư chí, Trang Công phạt Nhung thư chí. Phù! Minh hữu tín chi đạo, phạt hữu thắng chi thế, hà dĩ nguy? Nhung Địch sài lang, bất khả minh định, diệc bất khả dĩ phạt khắc, minh dĩ kết chi. An tri bất khi ngã hồ? Thư sở vị: Duy khẩu hưng Nhung, tham nhi vô thân giả, tắc tiếu đàm tập tốn chi gian, khả vi mâu kích hỹ. Thổ Phồn chi sở dĩ kiếp minh vu Đường dã, phạt nhi khắc chi, an tri bất dụ ngã hồ? Dịch sở vị: Vu Mãng phục Nhung, chúng nhi vô nghĩa giả, tắc khí giáp dệ binh chi bại, tất hữu phục cơ hỹ, Tào Bân chi sở dĩ toạ ư Kỳ Câu dã. Cố ngự Nhung chi đạo, tại hồ viễn chi vi thượng sách. Cố ngã chi phong cương, tập bỉ chi xâm trật, bất khải sủng chi nạp vụ, bất cùng binh dĩ chiêu khấu. Hậu thế hữu tu văn hoà thân, thủ túc vi chi đảo huyền. Dụng vũ khắc phạt, sĩ mã chí ư vật cố, giai phi Xuân Thu chi chỉ dã.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công từ nơi đánh rợ Nhung trở về.

Họ Đỗ nói: Trang Công đem quân ra ngoài đánh rợ Nhung quá một mùa mới về nước, cho nên *Kinh văn* chép "chí" (trở về) để tỏ rõ việc ấy là nguy hiểm.

***Quản kiến*:** Hoàn Công hội thề với rợ Nhung, chép là "trở về," Trang Công đánh rợ Nhung, cũng chép "trở về." Kìa như! Hội thề có đạo tín nghĩa, đi đánh có thể thắng trận, tại sao lại cho rằng việc ấy là nguy

hiểm? Nhung Địch là loài lang sói, không thể bình định bằng hội thề, cũng không thể đánh thắng bằng chinh phạt, kết giao bằng hội thề. Biết đâu lại không phải là chúng lừa ta? *Kinh Thư* nói: "Lời nói sinh ra việc binh đao."[1] Nhưng kẻ tham lam mà không có tình thân, thì trong lúc cười nói, vái nhường, cũng có thể đâm chém nhau. Rợ Thổ Phồn nuốt lời thề ước với nhà Đường đánh mà thắng chúng, biết đâu lại không phải là chúng nhử ta? *Kinh Dịch* nói: "Phục binh trong rừng rậm,"[2] nhưng quân đông mà không có chính nghĩa, thì việc thua trận bỏ áo giáp, vất gươm giáo, tất đã có cái cơ phục sẵn rồi, như Tào Bân nhà Tống bị đánh bại ở Kỳ Câu vậy. Cho nên, cái đạo phòng ngừa Nhung Địch thì tránh xa chúng là thượng sách. Giữ vững bờ cõi của ta, ngăn ngừa sự xâm lấn của chúng, không yêu mến để chúng khinh nhờn, không đánh đến cùng để vời chúng đến. Đời sau có vua tu sửa biểu tấu để giảng hoà kết thân với Hung Nô, mà dẫn đến cảnh đầu với thân lộn ngược.[3] Có vua dùng vũ lực đánh dẹp mà hao người tốn của,[4] cả hai đều không theo ý chỉ của *Kinh Xuân Thu*.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thư*, thiên Đại Vũ mô.

2. *Kinh Dịch*, quẻ Đồng Nhân, hào Cửu Tam.

3. Hán Văn Đế giảng hoà với Hung Nô hàng năm phải tiến cống tiền lụa cho chúng. Giả Nghị chê là Di Địch ví như cái chân mà lại ở trên, Trung Quốc ví như cái đầu mà lại ở dưới.

4. Hán Vũ Đế đem binh đánh rợ Hung Nô làm cho chúng khiếp sợ, nhưng vì đánh dẹp liên miên mà hao người tốn của, dân chúng khổ cực điêu linh.

曹殺其大夫。

公陽：何以不名，眾也。何以眾殺之，不死于曹君也。

穀梁：不稱名，爲曹羈崇也。

管見：殺其大夫，文意如後世屠其城，夷其民相似。是必羈出赤歸之際，盡誅其不附己者。胡氏謂：義紊於殺，著其多殺，與擅殺之罪，而見殺者之姓名，有不必書也。孟子草芥寇讎之喻，蓋亦見春秋之時，爲其臣者，視君逐君，如亨魚

變棋，故其君殺之，甚於薙茅刈草，世變至此，無道極矣。古來多殺之禍，常在於廢立之間，爭奪生於傳受之不明，恩怨起於從違之互異。爲君父而明邪正之辨，爲臣子而審去就之機，禁亂於微，慮禍於早，則害何從生。夫子以勝殘去殺爲善人爲邦，免於刑戮，爲君子之道，意有在也。

劉基啓明太祖曰：國家殺運未除，蓋指永樂建文之事。太祖顯知其禍，故王棣於燕，以寔殺機。方孝孺於燕王入，建王出，不即引身而去，必至於盡誅九族，而後爲快，矯激之甚，皆不明春秋之義。

Tào sát kỳ Đại phu.

Công Dương: *Hà dĩ bất danh, chúng dã. hà dĩ chúng sát chi, bất tử vu Tào quân dã.*

Cốc Lương: *Bất xưng danh, vi Tào Kỵ sùng dã.*

Quản kiến: *Sát kỳ Đại phu, văn ý như hậu thế đồ kỳ thành, di kỳ dân tương tự. Thị tất Kỵ xuất Xích quy chi tế, tận tru kỳ bất phụ dĩ giả. Hồ Thị vị: Nghĩa vận ư sát, trước kỳ đa sát, dữ thiện sát chi tội, nhi kiến sát giả chi tính danh, hữu bất tất thư dã. Mạnh Tử thảo giới thù chi dụ, cái diệc kiến Xuân Thu chi thời, vi kỳ thần giả, thị quân trục quân, như phanh ngư biến kỳ, cố kỳ quân sát chi, thậm ư trĩ mao ngải thảo, thế biến chí thử, vô đạo cực hỹ. Cổ lai đa sát chi hoạ, thường tại ư phế lập chi gian, tranh đoạt sinh ư truyền thụ bất minh, ân oán khởi ư tòng vi chi hỗ dị. Vi quân phụ nhi minh tà chính chi biện, vi thần tử nhi thẩm khứ tựu chi cơ, cấm loạn ư vi, lự hoạ ư tảo, tắc hại hà tòng sinh. Phu tử dĩ thắng tàn khứ sát vi thiện nhân vi bang, miễn ư hình lục, vi quân tử chi đạo, ý hữu tại dã.*

Lưu Cơ khải Minh Thái Tổ viết: Quốc gia sát vận vị trừ, cái chỉ Vĩnh Lạc Kiến Văn chi sự. Thái Tổ hiển tri kỳ hoạ, cố Vương Lệ ư Yên, dĩ thực sát cơ. Phương Hiếu Nhụ ư Yên Vương nhập, Kiến Vương xuất, bất tức dẫn thân nhi tất chí ư tận tru cửu tộc, nhi hậu vi khoái. Kiêu kích chi thậm, giai bất minh Xuân Thu chi nghĩa.

[*Kinh văn*]: Nước Tào giết các quan Đại phu của mình.

***Công Dương*:** Sao lại không chép tên từng người? Là vì nhiều quá. Tại sao lại nhiều? Là vì giết tất cả những người không chịu theo vua Tào.

***Cốc Lương*:** Không chép tên từng người là vì tôn sùng Tào Kỵ vậy.

***Quản kiến*:** *Kinh văn* chép: "Giết các Đại phu của nước Tào," ý của câu văn này giống như việc họ chiếm được thành, giết sạch dân của đời sau vậy. Việc này tất xảy ra vào lúc Kỵ chạy ra nước ngoài và Xích về nước, đem giết tất cả những người không theo mình. Họ Hồ nói: Nghĩa này căn cứ vào chữ "sát" là đủ rõ cái tội giết nhiều và giết bừa bãi, nếu biết họ tên của những người bị giết, thì không thể nào chép hết được. Mạnh Tử dẫn dụ câu "cỏ rác giặc theo"[1] có lẽ là đã nhận thấy ở đời Xuân Thu, bầy tôi coi vua như tôm cá, hay vua như nước cờ, cho nên người làm vua phải giết bầy tôi như nhổ cỏ xén cây, đạo trời biến đổi đến như vậy thật là vô đạo quá lắm. Xưa nay có hoạ thảm sát thường xảy ra lúc phế vua nọ, lập vua kia, tranh cướp xảy ra bởi việc truyền ngôi không rõ ràng, ân oán hình thành bởi sự khác biệt giữa theo và bỏ. Nếu vua cha mà phân biệt chính tà, tôi con mà hiểu rõ cái then chốt của việc theo hay bỏ, ngăn loạn trừ sớm phòng hoạ từ xa thì hoạn loạn ở đâu mà sinh ra được nữa. Khổng Tử cho rằng, trừ bỏ được tệ tàn sát là nhờ có người giỏi trị nước, nhân dân tránh khỏi hình phạt, là nhờ có đạo người quân tử, Thánh nhân nói thế là rất có ý nghĩa vậy.

Đời Minh, Lưu Cơ dâng khải cho Minh Thái Tổ rằng: "Vận hạn chém giết của nước nhà chưa hết," có lẽ là để chỉ vào việc đời Vĩnh Lạc[2] và đời Kiến Văn.[3] Minh Thái Tổ rõ ràng là biết mối hoạ đó vậy mà lại phong cho em là Lệ làm vua nước Yên, để nuôi dưỡng mầm mống của hoạ thảm sát. Phương Hiếu Nhụ[4] khi thấy Yên Vương đem quân vào, Kiến Văn bỏ chạy ra ngoài, không biết bỏ trốn ngay lúc đó, đến nỗi bị giết hết chín họ, sau đó mới cam lòng. Thật là trái với nhân tình! Tất cả chỉ vì không rõ nghĩa *Kinh Xuân Thu* mà thôi!

CHÚ THÍCH:

1. *Mạnh Tử*, thiên Ly Lâu hạ chép lời Mạnh Tử nói với Tề Tuyên Vương "Vua coi bầy tôi như cỏ rác thì bầy tôi coi vua như giặc thù."

2. Vĩnh Lạc: Niên hiệu của vua Minh Thành Tổ, Thành Tổ là em Minh Thái Tổ được phong vua ở nước Yên. Thái Tổ chết Thành Tổ đem quân vào cướp ngôi Thiên tử.

3. Kiến Văn: Niên hiệu của Minh Huệ Đế là con vua Minh Thái Tổ, cháu gọi Vương Lệ là chú.

4. Phương Hiếu Nhụ khi Yên Vương vào cướp ngôi, Nhụ không phục, nói là ăn cướp ngôi vua của cháu.

秋，公會宋人、齊人伐徐。

張氏曰：嬴姓國，近齊魯。

管見：程子曰：同舟則胡越一心。胡越至疏也，及其同舟，則其情至親，所憂之地同也。人能以同憂之心，爲同固同強之志，以之守不金湯而險，以之戰不犀甲而銳，況於有地有民同於戰守，何侮之不可禦，強之不可遏哉。觀於齊宋魯之伐徐，可知桓公之伯志也。徐界三國，而爲之患。外憂則同，故連兵伐之，同於爲私也，其事不得不急。使推是心，而同於爲公，則中國之患，莫深於楚。伐楚之役，必不待僖公四年，僅盟大夫而即返也。

當莊之十四年，荊入蔡，十六年，荊伐鄭。諸侯不救，二國獨受其禍，豈非所憂之地不同。故不與之同憂耶？宜其僅能服徐，而終不能以遏楚也。同於私者，不可爲久。楚勢日強，徐即夏而爲所伐，諸侯救患之師，且不協矣。是則同舟既岸，各自爲心，亦其勢然也。聖人之道在，乎以天下之憂爲憂，不然則胡越爾。故二國稱人，乃所以人公，宋序齊上，不與桓之伯討。

Thu, Công hội Tống nhân, Tề nhân phạt Từ.

Trương Thị viết: *Doanh tính quốc, cận Tề Lỗ.*

Quản kiến: *Trình Tử viết: Đồng chu tắc Hồ Việt nhất tâm. Hồ Việt chí sơ dã, cập kỳ đồng chu, tắc kỳ tình chí thân, sở ưu chi địa đồng dã. Nhân năng dĩ đồng ưu chi tâm, vi đồng cố đồng cường chi chí, dĩ chi thủ bất kim thang chi hiểm, dĩ chi chiến bất tê giáp nhi nhuệ, huống ư hữu hữu dân đồng ư chiến thủ, hà vụ chi bất khả ngự, cương chi bất khả át tai. Quan ư Tề, Tống, Lỗ chi phạt Từ, khả tri Hoàn Công chi bá chí dã. Từ giới tam quốc, nhi vi chi hoạn. Ngoại ưu tắc đồng, cố liên binh phạt chi, đồng ư vi tư dã, kỳ sự bất đắc bất cấp. Sử suy thị tâm, nhi đồng ư vi Công, tắc Trung Quốc chi hoạn, mạc thâm ư Sở. Phạt Sở chi dịch, tất bất đãi Hy Công tứ niên, cẩn minh Đại phu nhi tức phản dã.*

Đương Trang chi thập tứ niên, Kinh nhập Sở, thập lục niên, Kinh phạt Trịnh. Chư hầu bất cứu, nhị quốc độc thụ kỳ hoạ, khởi phi sở ưu chi địa bất đồng, cố bất dữ chi đồng ưu da? Nghi kỳ cẩn năng phục Từ, nhi chung bất năng dĩ át Sở dã. Đồng ư tư giả, bất khả cứu. Sở thế nhật cường, Từ tức Hạ nhi vi sở phạt, chư cứu hoạn chi sư, thả bất hiệp hỹ. Thị tắc đồng chu ký ngạn, các tự vi tâm, diệc kỳ thế nhiên dã. Thánh nhân chi đạo tại, hồ dĩ thiên hạ chi ưu vi ưu, bất nhiên tắc Hồ Việt nhĩ. Cố nhị quốc xưng nhân, nãi sở dĩ nhân Công. Tống tự Tề thượng, bất dữ Hoàn chi bá thảo.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Trang Công hợp với người nước Tống, người nước Tề đi đánh nước Từ.

Họ Trương nói: Từ là một nước của họ Doanh ở gần Tề, Lỗ.

Quản kiến: Trình Tử nói: Dùng thuyền thì người Hồ, người Việt cùng đồng lòng.[1] Người Hồ, người Việt có quan hệ rất sơ, đến khi cùng thuyền thì trở thành vô cùng thân thiết, bởi họ cùng chung một hoạn nạn. Nếu như người ta biết lấy tấm lòng cùng chung hoạn nạn, củng cố cái chí chung lưng đấu cật để tự cường, thì khi giữ nước, còn vững hơn thành cao hào sâu, khi lâm trận, còn cứng hơn áo giáp mũ trụ, huống hồ có đất, có dân, cùng đánh cùng giữ thì giặc ngoại xâm nào mà không chống nổi, kẻ thù nào mà không đánh thắng. Xem việc Tề, Tống, Lỗ đánh Từ thì rõ cái chí bá chủ của Tề Hoàn Công vậy. Nước Từ giáp giới

với ba nước trên là mối lo chung của họ. Cùng chung hoạ ngoại xâm, cho nên ba nước liên quân mà đánh, đó đều là vì lợi riêng của mình không thể không làm gấp. Nếu biết suy rộng tấm lòng này, để đồng lòng làm việc công, thì mối lo của Trung Quốc còn gì lớn hơn nước Sở. Việc đánh Sở tất chẳng phải đợi đến năm Hy Công năm thứ 4, mới chỉ hội thề với Đại phu, mà lập tức đã quay về.

Năm Trang Công thứ 14, rợ Kinh đem quân vào nước Sái, năm thứ 16, rợ Kinh đánh Trịnh, chư hầu không ai đến cứu, riêng hai nước ấy chịu hoạn nạn, đó chẳng phải là không cùng chung hoạn nạn, nên không cùng lo lắng đó sao? Bởi vậy, chỉ có thể chinh phục nước Từ, mà kết cục không ngăn được nước Sở. Chỉ đồng lòng vì lợi riêng thì không thể lâu dài. Thế lực nước Sở ngày càng mạnh, nước Từ đi theo Trung Quốc liền bị Sở đánh, các nước chư hầu đem quân đi cứu, lại không đồng lòng nhất trí, thuyền đã đến bờ, mỗi người lại một ngả, đó cũng là cái thế tất nhiên vậy. Đạo nghĩa của Thánh nhân là lo cho mối lo của thiên hạ, nếu không thì người trong thiên hạ sẽ sơ tình như người Hồ người Việt mà thôi. Cho nên hai nước đều chép là người để chê trách Trang Công. Đặt Tống lên trên Tề là tỏ ý không cho Tề Hoàn cái quyền đánh đẹp của bá chủ vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Hồ – Việt là hai nước rất xa nhau. Nói người Hồ người Việt là để chỉ những người không liên quan gì đến nhau.

冬，十有二月癸亥朔，日有食之。

Đông, thập hữu nhị nguyệt Quý Hợi sóc, nhật hữu thực chi.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12,ngày Quý Hợi mùng 1, có nhật thực.

[莊公]二十有七年

春，會杞伯姬于洮。

左傳: 非事也。諸侯非民事不舉。

管見: 禮以別嫌明微，故男女七歲，不同席，不共器，自其至親而厚爲之別。此人道所以爲大，而異於禽獸也。伯姬

或公女或宗女，然女子既嫁，使其歸寧父母，宮庭有起居之所，嬪御有燕接之儀。于洮非地也，公會非禮也。以愛爲愛者流於慢，以親爲親者，入於亂，莊公之失，不既弘乎?書以譏之，謹禮於微之意也。此義不明，故漢之湖陽泌水出入宮禁，無有限度，唐之太平安樂，晏遊後庭，混於宮妃。淫風流行，止爲階亂。

[*TRANG CÔNG*] *NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN*

Xuân, hội Kỷ Bá Cơ vu Đào.

Tả truyện: *Phi sự dã. Chư hầu phi dân sự bất cử.*

Quản kiến: *Lễ dĩ biệt hiềm minh vi, cố nam nữ thất tuế, bất đồng tịch, bất cộng khí, tự kỳ chí thân nhi hậu vi chi biệt. Thử nhân đạo sở vi đại, nhi dị ư cầm thú dã. Bá Cơ hoặc Công nữ hoặc tông nữ, nhiên nữ tử ký giá, sử kỳ quy ninh phụ mẫu, lã đình hữu khởi cư chi sở, tần ngự hữu yên tiếp chi nghi. Vu Đào phi địa dã, Công hội phi lễ dã. Dĩ ái vi ái giả lưu ư mạn, dĩ thân vi thân giả, nhập ư loạn, Trang Công chi thất, bất ký hoằng hồ? Thư dĩ ky chi, cẩn lễ ư vi chi ý dã. Thử nghĩa bất minh, cố Hán chi Hồ Dương Mật Thuỷ xuất nhập cung cấm, vô hữu hạn độ, Đường chi Thái Bình An Lạc, yến du hậu đình, hỗn ư cung phi. Dâm phong lưu hành, chỉ vi giai loạn.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI BẢY

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, Trang Công hội với nàng Bá Cơ nước Kỷ ở đất Đào nước Lỗ.[1]

Tả truyện: Đó là việc sai trái, vua chư hầu nếu không phải là việc dân thì là không làm.

Quản kiến: Lễ là để phân biệt điều hiềm nghi, làm sáng tỏ điều kín đáo, cho nên trai gái đến năm 7 tuổi không ngồi cùng một chiếu, không dùng chung đồ vật, phải chú trọng sự cách biệt với cả những người chí thân. Điều đó làm cho đạo người lớn lao và khác hẳn với loài cầm thú. Nàng Bá Cơ có lẽ là con gái Trang Công, hoặc là con gái trong công tộc,

nhưng người con gái đã đi lấy chồng, nếu có về thăm cha mẹ thì triều đình đã có nơi ăn chốn ở riêng, cung tần có nghi thức đón tiếp hẳn hoi. Hội kiến ở đất Đào là không đúng chỗ và trái lễ vậy. Lấy lòng yêu quý để mà yêu sẽ dẫn đến khinh nhờn, lấy tình thân ái để mà thân, sẽ dẫn đến loạn bậy, vậy thì lỗi lầm của Trang Công chẳng lớn lắm sao? *Kinh văn* chép việc này để tỏ ý chê và tỏ ý kính cẩn về lễ ngay ở chỗ kín đáo vậy. Nghĩa này không sáng tỏ cho nên Công chúa Hồ Vương Công chúa Mật Thuỷ đời Hán tự do ra vào cung cấm vô hạn độ; Công chúa Thái Bình, Công chúa An Lạc đời Đường, yến tiệc ở nơi hậu đình, lẫn lộn với cung phi. Thói dâm đãng lưu hành, chỉ là mầm mống sinh ra hoạ loạn.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Mùa xuân, ông Trang Công cùng với con gái là nàng Bá Cơ nước Kỷ ở đất Thao nước Lỗ."

夏，六月，公會齊侯、宋公、陳侯、鄭伯同盟于幽。

左傳：陳鄭服也。

穀梁：同尊周也。于是而後授之諸侯也。

管見：公穀於齊桓深取其仁與信。他見夫子大其功，故從而崇之，不知聖人取其彼善於此。桓公視春秋諸侯謹爲勝特以其能知尊周，膺狄爲事，寔則信不勝僞，仁不勝詐也。盟柯之信，竊已論之。所謂表裏之會，十有二，始於北杏，宋人即背。鄄者再，魯不至于幽者再，鄭不服，衛不來。于檉邾魯同會，而魯即敗邾。于貫得江黃，越十年黃亡不救。陽穀命於諸侯曰無易樹子，無以妾爲妻，而先自犯之。惟首止會王世子，得變之正。甯毋卻鄭世子華內臣之請，稍合於義。考其時晉殺其世子申生，若不聞也。葵丘之會，晉侯乃還，則其信義未孚於天下。

兵車之會四，于洮襄王既立，鄭伯懼而乞盟，故得不煩於兵。于鹹爲戎難戍周，則伯業已衰。其時楚滅黃，狄侵衛，夷狄橫行中國。牡丘救徐，諸侯不協。會淮謀鄫，不果城而還，淮夷終肆其暴。考經按傳，凡桓之盟會，安在其信與仁。大抵桓無正心之學，所謂仁信，特假之之意。幸有管仲爲相，中年圖事，一一投機，其功所以爲盛。夷考所行，蓋鄭莊之奸，而其智不露，齊僖之巧，而其略能屈，是以擬於前人，乃爲勝之，後來之伯，又其蹈襲者也。眞是功之首，罪之魁，學者所當深察。

Hạ, lục nguyệt, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Trịnh Bá đồng minh vu U.

Tả truyện: *Trần Trịnh phục dã.*

Cốc Lương: *Đồng tôn Chu dã. Vu thị nhi hậu viện chi chư hầu dã.*

Quản kiến: *Công Cốc ư Tề Hoàn thâm thủ kỳ nhân dữ tín. Tha kiến Phu tử kỳ công, cố tòng nhi sùng chi, bất tri Thánh nhân thủ kỳ bỉ thiện ư thử. Hoàn Công thị Xuân Thu chư hầu cẩn vi thắng đặc dĩ kỳ năng tri tôn Chu, ưng địch vi sự, thực tắc tín bất thắng nguỵ, nhân bất thắng trá dã. Minh Kha chi tín, thiết dĩ luận chi. Sở vị biểu thường chi hội, thập hữu nhị, thuỷ ư Bắc Hạnh, Tống nhân tức bối. Hội Quyến giả tái, Lỗ bất chí vu U giả tái, Trịnh bất phục, Vệ bất lai. Vu Xanh Châu Lỗ đồng hội, nhi Lỗ tức bại Châu. Vu Quán đắc Giang Hoàng, việt thập niên Hoàng vong bất cứu. Dương Cốc mệnh ư chư hầu viết vô dịch thụ tử, vô dĩ thiếp vi thê, nhi tiên tự phạm chi. Duy Thử Chỉ hội Vương thế tử, đắc biến chi chính. Nịnh Mẫu khước Trịnh Thế tử Hoa nội thần chi thỉnh, sảo hợp ư nghĩa. Khảo kỳ thời Tấn sát kỳ Thế tử Thân Sinh, nhược bất văn dã. Quỳ Khâu chi hội, Tấn Hầu nãi hoàn, tắc kỳ tín nghĩa vị phu ư thiên hạ.*

Bình xa chi hội tứ, vu Thao Tương Vương ký lập, trịnh Bá cụ nhi khất minh, cố bất đắc phiền ư binh. Vu Hàm vi Nhung nan thú Chu, tắc bá

nghiệp dĩ suy. Kỳ thời Sở diệt Hoàng, Địch xâm Vệ, Di Địch hoành hành trung Quốc. Mẫu Khâu cứu Từ, chư hầu bất hiệp. Hội Hoài mưu Tăng, bất quả thành nhi hoàn, Hoài Di chung tứ kỳ bạo. Khảo Kinh án Truyện, phàm Hoàn chi minh hội, an tại kỳ tín dữ nhân. Đại để Hoàn vô chính tâm chi học, sở vị nhân tín, đặc giả chi chi ý. Hạnh hữu Quản Trọng vi tướng, trung niên đồ sự, nhất nhất đầu cơ, kỳ công sở dĩ vi thịnh. Di khảo sở hành, cái trịnh Trang chi gian, nhi kỳ trí bất lộ, Tề Hy chi xảo, nhi kỳ lược năng khuất, thị dĩ nghĩ ư tiền nhân, nãi vi thắng chi, hậu lai chi bá, hựu kỳ đạo tập giả dã. Chân thị công chi thủ, tội chi khôi, học giả sở đương thâm sát.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 6, Trang Công họp với các quan Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Trịnh Bá cùng nhau ăn thề ở đất U.

***Tả truyện*:** Trần và Trịnh đã quy phục vậy.

***Cốc Lương*:** Cùng tôn phò nhà Chu vậy. Từ đó, các nước chư hầu đều suy tôn nước Tề làm bá chủ.

***Quản kiến*:** *Công Dương, Cốc Lương* đối với Tề Hoàn đều hết lời ca ngợi là có nhân và có tín. Họ thấy Khổng Tử khen ngợi công lao của Tề Hoàn cho nên cũng theo đó mà đề cao lên, nhưng không biết rằng, đó chỉ là Thánh nhân khen kẻ này tốt hơn kẻ kia mà thôi. Tề Hoàn chỉ hơn các nước chư hầu khác thời Xuân Thu ở chỗ biết tôn phò nhà Chu, ngăn ngừa Di Địch, ngoài ra thì tín nghĩa của Tề Hoàn chẳng hơn gì giả dối, nhân đức chẳng hơn gì trí trá. Về tín nghĩa của lần hội thề ở đất Kha (Trang Công năm thứ 13), tôi trộm đã bàn rồi. Cái gọi là khen hội áo xiêm[1] tất cả có 12 lần, lần đầu hội Bắc Hạnh (Trang Công năm thứ 13), thì ngay sau đó người Tống liền bội ước. Hội ở đất Quyến 2 lần (Trang Công năm thứ 16 và 17), nước Trịnh không phục, nước Vệ không đến. Hội ở đất Xanh, Châu và Lỗ cùng đến dự, nhưng ngay sau đó Lỗ liền đánh bại nước Châu. Hội ở đất Quán (Hy Công năm thứ 2), thu nạp được nước Giang, nước Hoàng, nhưng mười năm sau, nước Hoàng bị Sở đánh mà không đến cứu. Hội ở Dương Cốc (Hy Công năm thứ 3), Tề Hoàn ra mệnh lệnh cho chư hầu rằng, không được thay đổi con trưởng, không được đổi vợ bé thành vợ cả, thế nhưng Tề Hoàn lại phạm trước. Duy có lần hội họp chư hầu ở Thủ Chỉ (Hy Công năm thứ 5), để định ngôi cho Thế tử nhà Chu là biết giữ đạo ngay thẳng trong cơn nguy biến. Lần hội họp chư hầu ở đất Ninh Mẫu (Hy Công năm thứ 7), đã khước từ lời xin

làm nội thần của Thế tử Hoa nước Trịnh là còn hợp nghĩa đôi chút. Xét thấy khi ấy, nước Tần giết Thế tử Thân Sinh, nhưng Tề Hoàn lờ đi như không biết đến. Hội ở Quỳ Khâu (Hy Công năm thứ 9), Tấn Hầu bỏ về, như thế thì lòng tín nghĩa chưa toả lan khắp thiên hạ.

Hội binh xa có bốn lần, hội ở đất Thao là lúc vua Chu Tương Vương mới lên ngôi, Trịnh Bá sợ mà xin đến hội thề cho nên không phải lo đến binh đao. Hội ở đất Hàm, vì rợ Nhung xâm lấn, nên phải đem quân chư hầu đóng ở đất nhà Chu, như vậy nghiệp bá của Tề đã suy. Khi ấy Sở diệt Hoàng, rợ Địch xâm lấn Vệ, Di Địch hoành hành ở Trung Quốc. Hội ở Mẫu Khâu để cứu nước Từ bị Sở đánh (Hy Công năm thứ 15), nhưng các nước chư hầu đều không đồng lòng hiệp lực. Hội ở Hoài mưu tính việc nước Tăng, rút cục không đắp thành mà bỏ về, rợ Hoài Di vẫn hoành hành bạo ngược. Xét trong *Kinh* và *Truyện,* tất cả các cuộc hội thề của Tề Hoàn đâu phải đều có tín và nhân. Nói tóm lại, Tề Hoàn không có cái học chính tâm, cái gọi là nhân tín chỉ là giả mạo mà thôi. May nhờ có Quản Trọng làm tướng, trong mấy chục năm mưu đồ nghiệp bá, việc nào toan tính cũng đúng, bởi vậy mà công nghiệp to lớn. Xét việc Tề Hoàn đã làm, có lẽ có cái gian hùng của Trịnh Trang, nhưng không để lộ ra ngoài, có cái xảo quyệt của Tề Hy, nhưng biết tiến thoái, cho nên so với người trước thì hơn, so với đời sau thì các bá chủ đều phải bắt chước mà làm. Thật là công to mà tội cũng lớn, người học *Kinh Xuân Thu* phải xem xét cho rõ điều này.

CHÚ THÍCH:

1. Hội áo xiêm: Đối lập với Hội binh xa. Hội áo xiêm, họp bàn những việc giao hảo hoà hiếu. Hội binh xa, họp bàn những việc đánh dẹp xâm lấn.

秋，公子友如陳葬原仲。

左傳:非禮也，原仲季友之舊也。

公陽:公子慶父公子牙，通乎夫人以脅公。季友坐而視之，則親親不忍見，于是復請至陳而葬原仲。

管見:詩曰:生芻一束，其人如玉，朋友之誼，聖人所不禁，然季友之葬原仲，是耶非耶?曰:以孔子哭子路推之，師生

之情，與朋友當無以異。斟酌其義，則爲位而哭於寢門之外可也，會葬嫌也，蓋交道不可廢，亦不可甚。有道交者有勢交者，道交則精神相契。易曰:二人同心，其利斷金，何嫌之有。勢交者，名利之事，國家之故，不辜交喪致容，遂殷秦王之疑。孔明往哭周瑜，旋有荆州之釁，則受弔者固不可，往弔者，尤不可。春秋書季友之私行，示後世以慎交之義。不沒公子，其爲勢交之戒，又在言意之表焉。

Thu, Công tử Hữu như Trần táng NguyênTrọng.

Tả truyện: *Phi lễ dã, Nguyên Trọng Quý Hữu chi cựu dã.*

Công Dương: *Công tử Khánh Phủ, Công tử Nha, thông hồ Phu nhân dĩ hiếp Công. Quý Hữu toạ nhi thị chi, tắc thân thân bất nhẫn kiến, vu thị phục thỉnh chí chí Trần nhi táng Nguyên Trọng.*

Quản kiến: *Thi viết: Sinh sô nhất thúc, kỳ nhân như ngọc, bằng hữu chi nghi, Thánh nhân sở bất cấm, nhiên Quý Hữu chi táng Nguyên trọng, thị da phi da? Viết: Dĩ Khổng Tử khốc Tử Lộ suy chi, sư sinh chi tình, dữ bằng hữu đương vô dĩ dị. Châm chước kỳ nghĩa, tắc vi vị nhi khốc ư tẩm môn chi ngoại khả dã, hội táng hiềm dã, cái giao đạo bất khả phế, diệc bất khả thậm. Hữu đạo giao giả hữu thế giao giả, đạo giao tắc tinh thần tương khế. Dịch viết: Nhị nhân đồng tâm, kỳ lợi đoán kim, hà hiềm chi hữu. Thế giao giả, danh lợi chi sự, quốc gia chi cố, bất vi giao tang trí khách, toại Ân Tần Vương chi nghi. Khổng Minh vãng khốc Chu Du, tuyền hữu Kinh Châu chi hấn, tắc thụ điếu gả cố bất kghả, vãng điếu giả, vưu bất khả. Xuân Thu thư Quý Hữu chi tư hành, thị hậu thế dĩ thận giao chi nghĩa. Bất một Công tử, kỳ vi thế giao chi giới, hựu tại ngôn ý chi biểu yên.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, Công tử Hữu sang nước Trần dự lễ tang Nguyên Trọng.

***Tả truyện*:** Không đúng lễ, vì Nguyên Trọng là bạn cũ của Quý Hữu.

***Công Dương*:** Công tử Khánh Phủ, Công tử Nha thông dâm với Phu nhân để bức hiếp Trang Công. Quý Hữu ngồi mà nhìn thì xót

xa không nỡ thấy cảnh ấy, do đó xin sang nước Trần dự lễ an táng Nguyên Trọng.

Quản kiến: *Kinh Thi* nói: Một bó cỏ tươi, con người kia như ngọc,[1] về tình bạn bè, Thánh nhân không bao giờ ngăn cấm, vậy Quý Hữu đi dự tang lễ Nguyên Trọng là phải hay trái? Trả lời, lấy việc Khổng Tử khóc Tử Lộ[2] mà suy ra thì, tình thầy trò và tình bè bạn không khác gì nhau. Châm chước theo nghĩa ấy, thì đặt bài vị mà khóc ở ngoài cửa cung thất là được, còn đi dự lễ tang chỉ sinh ra ngờ vực, bởi vì đạo giao hữu không thể bỏ nhưng cũng không thể thái quá. Ở đời, có người kết bạn bằng đạo nghĩa, có người kết bạn bằng thế lực. *Kinh Dịch* nói: "Hai người đồng lòng, sắc bén chặt được vàng," vậy thì làm gì có ngờ vực nữa. Người kết bạn bằng thế lực, đều vì danh lợi, hay công việc quốc gia, như Lã Bất Vi có tang cha mời nhiều tân khách đến, khiến cho Tần vương sinh nghi. Khổng Minh đi viếng khóc Chu Du, dẫn đến hiềm khích với Kinh Châu, như vậy thì, người được viếng vốn không nên, người đến viếng lại càng không nên. *Kinh Xuân Thu* chép việc Quý Hữu tự ý đi viếng là để dạy bảo đời sau, phải cẩn trọng trong việc kết bạn. Để nguyên chữ "Công tử" là để răn việc kết bạn bằng thế lực, ý ấy là ở ngoài lời.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thi*, Tiểu Nhã, thơ Bạch Câu: "Một bó cỏ tươi, con người kia như ngọc." Cỏ là để nuôi ngựa, qua việc đó để nói: Lễ là cái để nuôi dưỡng người hiền "ngọc" là nói đức như ngọc. Con người đức như ngọc đáng được tặng một bó cỏ tươi. Đời Hán, Quách Lâm Tông có tang mẹ. Tử Trĩ đến viếng đặt một bó cỏ tươi trước nhà mồ rồi đi, tức là lấy cái ý của bài thơ Bạch Câu trong *Kinh Thi*. Đời sau nhân đó dùng từ "cỏ tươi" để chỉ việc phúng viếng.

2. Khi nghe tin Tử Lộ chết, Khổng Tử đã thương khóc như khóc thương người bạn quá cố. Theo lễ thì cha không phải khóc con, thầy không phải khóc trò, nhưng vì tình thương thì có thể châm chước. Suy từ việc này thì thấy khi bạn chết, có thể đặt bài vị ngoài cửa mà khóc viếng.

冬，杞伯姬來。

左傳:歸寧也。

公羊:其言來何，直來曰來。

管見:詩曰:知子之來之，雜珮以好之。來者親狎之祠，非禮之正也，不勝其宗國之情，而歸來爲瀆，則爲其長者之不能教訓；不守乎閨門之順，而往來由己，則爲其夫者之不能防閑。葛覃卷耳之化，不行於天下，女之放恣，習以爲常。觀雍姬之母，謂其女曰:人盡夫也，父一而已。是公然以爲教者，但知有父，而不知有，風化之敗極矣!春秋於婦人女子之行，必謹書之，正風化也。

Đông, Kỷ Bá Cơ lai.

Tả truyện: *Quy ninh dã.*

Công Dương: *Kỳ ngôn lai hà, trực lai viết lai.*

Quản kiến: *Thi viết: Tri tử chi lai chi, tạp bội dĩ hảo chi. Lai giả thân hiệp chi từ, phi lễ chi chính dã, bất thắng kỳ tông quốc chi tình, nhi quy lai vi độc, tắc vi kỳ trưởng giả chi bất năng giáo huấn; bất thủ hồ khuê môn chi thuận, nhi vãng lai do kỷ, tắc vi kỳ phu giả chi bất năng phòng nhàn. Cát đàm Quyển nhĩ chi hoá, bất hành ư thiên hạ, nữ chi phóng tứ, tập dĩ vi thường. Quan Ung Cơ chi mẫu, vị kỳ nữ viết: Nhân tận phu dã, phụ nhất nhi dĩ. Thị công nhiên dĩ vi giáo giả, đãn tri hữu phụ, nhi bất tri hữu , phong hoá chi bại cực hỹ! Xuân Thu ư phụ nhân nữ tử chi hành, tất cẩn thư chi, chính phong hoá dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, nàng Bá Cơ nước Kỷ sang chơi.

***Tả truyện*:** Về thăm nước Lỗ vậy.

***Công Dương*:** Tại sao nói sang chơi? Vì nàng Bá Cơ sang thẳng nước Lỗ.

***Quản kiến*:** *Kinh Thi* nói: "Biết chàng sang chơi, thiếp đem các thứ ngọc đeo để tặng chàng."[1] Vậy thì chữ sang chơi có nghĩa là thân mật suồng sã, không đúng với lễ. Không nén được lòng nhớ tổ tông đất nước, về thăm nhà luôn, như thế thì lỗi ở người trên không biết dạy bảo; không giữ được lòng thuận theo ở chốn khuê môn, mà tự do đi lại, thì lỗi

ở người chồng không biết ngăn ngừa. Từ khi phong hoá Cát Đàm Quyển Nhĩ,[2] không lưu hành trong thiên hạ, con gái phóng túng đã thành lệ thường. Xem như việc mẹ nàng Ung Cơ bảo con gái rằng: "Ai chẳng là chồng, nhưng cha chỉ có một mà thôi"[3] Thế là công nhiên dạy con chỉ biết có cha mà không biết có chồng, phong hoá thật là đổi bại quá lắm! *Kinh Xuân Thu* đối với mọi hành động của đàn bà con gái, đều ghi chép cẩn thận, là để chỉnh đốn phong hoá vậy.

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thi,* Trịnh Phong, thơ "Nữ viết kê minh."

2. *Kinh Thi,* Chu Nam, thơ "Cát đàm," thơ "Quyển Nhĩ," là những bài thơ khen ngợi đức hạnh trinh tiết thuận tòng của bà Thái Tự vợ Chu Văn Vương.

3. Sái Trọng là Đại phu nước Trịnh chuyền quyền. Trịnh Bá Đột lo ngại sai con rể Sái Trọng là Ung Cơ giết đi. Vợ Ung Cơ hỏi mẹ rằng: "Cha với chồng ai thân hơn?" Mẹ nói: "Ai chẳng là chồng nhưng cha thì chỉ có một mà thôi". Vợ Ung Cơ liền mách bố, để Sái Trọng bố đẻ giết Ung Cơ là chồng mình.

莒慶來逆叔姬。

公羊:大夫越境逆女，非禮也。

穀梁:不正其接內，故不與夫婦之稱也。

管見:文姜兩度如莒，肆行淫亂，魯國所恥。莊公絕之可也，乃嫁其女於大夫，自行主昏，此何義耶。故書以譏。

Cử Khánh lai nghịch Thúc Cơ

Công Dương: *Đại phu việt cảnh nghịch nữ, phi lễ dã.*

Cốc Lương: *Bất chính kỳ tiếp nội, cố bất dữ phu phụ chi xưng dã.*

Quản kiến: *Văn Khương lưỡng độ như Cử, tứ hành dâm loạn, Lỗ quốc sở sỉ. Trang Công tuyệt khả dã, nãi giá kỳ nữ ư Đại phu, tự hành chủ hôn, thử hà nghĩa da. Cố thư dĩ ky.*

[*Kinh văn*]: Quan Đại phu nước Cử tên là Khánh sang đón nàng Thúc Cơ.

***Công Dương*:** Quan Đại phu vượt cõi đi đón vợ, không hợp lễ.

***Cốc Lương*:** Đi đón vợ là trái lễ, cho nên không chép là vợ chồng.

***Quản kiến*:** Văn Khương hai lần đến nước Cử làm chuyện dâm loạn, thật là điều sỉ nhục cho nước Lỗ. Trang Công đoạn tuyệt là phải, thế mà lại gả con gái cho Đại phu nước Cử, tự mình đứng ra làm chủ hôn chẳng còn ra gì nữa. Cho nên *Kinh văn* chép ra để chê trách.

杞伯来朝。

高氏曰:致伯姬也，杞伯不能制其内，又來朝而致之，卑弱甚矣。

管見:杞之侯伯子，諸家所説不同。朱子謂:杞國最小，其朝覲貢賦之屬，率以子男之禮從事。聖人因其寔書之，此爲正論。

Kỷ Bá lai triều.

Cao Thị viết: *trí Bá Cơ dã, Kỷ Bá bất năng chế kỳ nội, hựu lai triều nhi trí chi, ty nhược thậm hỹ.*

Quản kiến: *Kỷ chi hầu bá tử, chư gia sở thuyết bất đồng. Chu Tử vị: Kỷ quốc tối thiểu, kỳ triều cận cống phú chi thuộc, suất dĩ tử nam chi lễ tòng sự. Thánh nhân nhân kỳ thực thư chi, thử vi chính luận.*

[*Kinh văn*]: Kỷ Bá lại chầu.

***Họ Cao nói*:** Đến đón Bá Cơ vậy. Kỷ Bá không ngăn nổi vợ về thăm nhà, nay lại đến chầu để đón vợ về, thật thấp hèn quá lắm!

***Quản kiến*:** Nước Kỷ tước hầu, tước bá hay tước tử, mỗi người nói một phách. Chu Tử nói: "Nước Kỷ rất nhỏ, về các lễ vật cống phú, đều theo lễ của tước Tử, tước Nam." Thánh nhân theo sự thực mà chép như vậy, lời bàn này là đứng đắn.

公會齊侯于城濮。

杜氏曰:賜齊侯命爲侯伯。會于城濮，將討衛也。

管見:資知而不資力，此齊桓糾合之高；攻瑕而不攻堅，乃管仲謀猷之妙。會魯以謀衛謀戎，而伐衛伐戎，則無魯；盟江黃以謀楚，而伐楚，則無江黃。是其力有餘，而咨謀於人，爲萬全之策也。伐衛伐徐，皆直造其國都。伐楚次陘，盟屈完而即返。是瑕者易勝，而堅者不必勝也。然而不資力者，有所易也。資人之知，而魯亂有取魯之心，黃亡無救黃之旅，豈非不仁者乎?不攻堅者，有所難也，攻人之瑕，而徐衛服矣。厥後徐爲楚因，衛爲狄滅，伯主不能遏夷狄，以綏中國，豈非不武者乎?凡此類者，見齊之圖伯，殆一時之近功，非經國之長慮也。

Công hội Tề Hầu vu Thành Bộc.

Đỗ Thị viết: *Tứ Tề Hầu mệnh vi Hầu bá. Hội vu Thành Bộc, tương thảo Vệ dã.*

Quản kiến: *Tư tri nhi bất tư lực, thử Tề Hoàn củ hợp chi cao; công hà nhi bất công kiên, nãi Quản Trọng mưu du chi diệu. hội Lỗ dĩ mưu Vệ mưu Nhung, nhi phạt Vệ phạt Nhung, tắc vô Lỗ; minh Giang Hoàng dĩ mưu Sở, nhi phạt Sở, tắc vô Giang Hoàng. Thị kỳ lực hữu dư, nhi tư mưu ư nhân, vi vạn toàn chi sách dã. Phạt Vệ phạt Từ, giai trực tạo kỳ quốc đô. Phạt Sở thứ Hình, minh Khuất Hoàn nhi tức phản. Thị hà giả dị thắng, nhi kiên giả bất tất thắng dã. Nhiên nhi bất tư lực giả, hữu sở dị dã.* Tư *nhân chi tri, nhi Lỗ loạn hữu thủ Lỗ chi tâm, Hoàng vong vô cứu Hoàng chi lữ, khởi phi bất nhân giả hồ? Bất công kiên giả, hữu sở nan dã, công nhân chi hà, nhi Từ Vệ phục hỹ. Quyết hậu Từ vi Sở nhân, vệ vi Địch diệt, bá chủ bất năng át Di Địch, dĩ tuy Trung Quốc, khởi phi bất vũ giả hồ?*

Phàm thử loại giả, kiến Tề chi đồ bá, đãi nhất thời chi cận công, phi kinh quốc chi trường lự dã.

[*Kinh văn*]: Trang Công họp với quan Tề Hầu ở đất Thành Bộc nước Vệ.

***Họ Đỗ nói*:** Vua nhà Chu ban sắc mệnh cho Tề Hầu làm Phương bá, họp ở Thành Bộc, định đánh nước Vệ.

***Quản kiến*:** Dùng trí mà không dùng lực, đó là cao kiến để tập hợp chư hầu của Tề Hoàn; đánh chỗ rạn mà tránh chỗ cứng, đó là diệu kế khôn ngoan của Quản Trọng. Hội với nước Lỗ để mưu tính nước Vệ và rợ Nhung, nhưng khi đánh Vệ, đánh Nhung thì không có nước Lỗ; Hội thề với nước Giang, nước Hoàng để mưu tính đánh Sở, thì không có nước Giang nước Hoàng. Đó là sức lực có thừa, nhưng muốn hỏi mưu kế người khác để tìm kế sách vẹn toàn vậy. Đánh Vệ, đánh Từ đều tiến thẳng vào quốc đô của họ. Đánh Sở thì đóng quân lại ở đất Hình, hội thề với Khuất Hoàn xong rút quân về ngay. Đó là vì chỗ rạn thì dễ thắng, mà chỗ cứng thì chưa chắc đã thắng. Nhưng mà, việc không dùng sức lực cũng có chỗ dễ của nó, như dựa vào trí người khác, nhưng khi nước Lỗ có loạn, thì có ý muốn chiếm nước Lỗ, nước Hoàng mất, thì lại không đem quân cứu nước Hoàng, há chẳng phải là bất nhân đó sao? Không đánh vào chỗ cứng cũng có cái khó của nó, đánh vào chỗ rạn của người, như nước Từ nước Vệ đã hàng phục rồi, sau đó nước Từ bị Sở đánh, nước Vệ bị nước Địch diệt, bá chủ không ngăn nổi Di Dịch, để giữ cho Trung Quốc được yên, há Tề không phải không có vũ trang hay sao? Phàm thuộc loại đó, thấy rõ mưu đồ bá chủ của Tề chỉ là cái công nhỏ trước mắt, chứ không phải mưu kế lâu dài kinh bang kế thế.

[莊公]二十有八年

春，王三月甲寅，齊人伐衛。衛人及齊人戰，衛人敗績。

左傳:齊侯戰敗衛師。數之以王命，取賂而還。

公羊:春秋伐者爲客，受伐者爲主，故使衛主之也。

管見:惠王怒衛，不及於朔之存，而移於赤。桓公伐衛不當其子頹之僭，而緩於八年事冷之後。考於經，莊十六年盟幽，同奬王室，齊爲主，鄭衛皆會，未幾而衛伐王，鄭納王，其志不同。齊無與焉。則齊之伯令，未行於天下，而桓公初心，本非概然，以尊王爲己任，故聽諸侯之自爲事也。是時王幸得鄭援，伐王城殺子頹而得復國。未知齊衛之交情，雖怒衛之深，不敢明正其罪。及莊二十七年，再盟幽，齊怒衛不來，王得因此命伐衛。桓特託以奉王爲名，而討其不附己之罪，自知假遠事而修近憾，無以明大義於天下，是以至衛之日，始聲其所以伐之之故。衛人即與之戰，而勢力不及，爲齊所敗。經文加日於伐之之上。齊主兵而以衛及戰，志其寇也。桓公不於其初急難勤王，及其伐之也，名公而寇私，其敗也，辭義而情利。衛先有叛王之罪，及其嗣位，不請命於天子，思蓋前愆。齊兵臨城，乃欲以寡敵衆。既爲所敗，徒知歸賂於齊，而不請罪於王，其惡大矣。故人齊人衛交貶之也。將卑師少之論，愚不敢從。

[TRANG CÔNG] NHỊ THẬP HỰU HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Giáp Dần, Tề nhân phạt Vệ. Vệ nhân cập Tề nhân chiến, Vệ nhân bại tục.

Tả truyện: *Tề Hầu chiến bại Vệ sư. Sổ chi dĩ Vương mệnh, thủ lộ nhi hoàn.*

Công Dương: *xuân Thu phạt giả vi khách, thụ phạt giả vi chủ, cố sử Vệ chủ chi dã.*

Quản kiến: *Huệ Vương nộ Vệ, bất cập ư Sóc chi tồn, nhi di ư Xích. Hoàn Công phạt Vệ bất đương kỳ Tử Đối chi thế, nhi hoãn ư bát niên sự lãnh chi hậu. Khảo Kinh, Trang thập lục niên minh U, đồng tưởng vương thất, Tề vi chủ, Trịnh Vệ giai hội, vị cơ nhi Vệ phạt Vương, Trịnh nạp Vương, kỳ chí bất đồng. Tề vô dữ yên. Tắc Tề chi bá lệnh, vị hành ư thiên hạ, nhi Hoàn Công sơ tâm, bản phi khái nhiên, dĩ tôn Vương vi dĩ nhậm, cố thính chư hầu chi tự vi sự dã. Thị thời Vương hạnh đắc Trịnh viện, phạt Vương thành sát Tử Đối nhi đắc phục quốc. Vị tri Tề Vệ chi giao tình, tuy nộ Vệ chi thâm, bất cảm minh chính kỳ tội. Cập Trang nhị thập thất niên, tái minh U, Tề nộ Vệ bất lai, vương đắc nhân thử mệnh phạt Vệ. Hoàn đặc thác dĩ phụng Vương vi danh, nhi thảo kỳ bất phụ Kỷ chi tội, tự tri giả viễn sự nhi tu cận hám, vô dĩ minh đại nghĩa ư thiên hạ, thị dĩ chí Vệ chi nhật, thuỷ thanh kỳ sở dĩ phạt chi chi cố. Vệ nhân tức dữ chi chiến, nhi thế lực bất cập, vi Tề sở bại. Kinh văn gia nhật ư phạt chi chi thượng. Tề chủ binh nhi dĩ Vệ cập chiến, chí kỳ thực dã. Hoàn Công bất ư kỳ sơ cấp nạn cần vương, cập kỳ phạt chi dã, danh công nhi thực tư, kỳ bại dã, từ nghĩa nhi tình lợi. Vệ tiên hữu bạn Vương chi tội, cập kỳ tự vị, bất thỉnh mệnh ư Thiên tử, tư cái tiền khiên. Tề binh lâm thành, nãi dục dĩ quả địch chúng. Ký vi sở bại, đồ tri quy lộ ư Tề, nhi bất thỉnh tội ư Vương, kỳ á đại hỹ. Cố nhân Tề nhân Vệ giao biếm chi dã. Tương ty sư thiểu chi luận, ngu bất cảm tòng.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI TÁM

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu ngày Giáp Dần, người nước Tề đánh nước Vệ. Nước Vệ và nước Tề đánh nhau, người nước Vệ thua to.

Tả truyện: Tề Hầu đánh bại quân Vệ. Mấy lần dùng mệnh lệnh của vua nhà Chu kể tội nước Vệ, lấy của đút lót rồi kéo quân về.

Công Dương: Theo nghĩa *Kinh Xuân Thu,* người đánh là khách, người bị đánh là chủ, cho nên coi Vệ là chủ.

Quản kiến: Chu Huệ Vương giận nước Vệ, không giận ngay lúc Vệ Hầu Sóc hãy còn sống, mà lại giận lây đến Xích. Tề Hoàn đánh Vệ không đánh ngay lúc Tử Đối[1] tiếm ngôi, mà hoãn lại tám năm sau khi việc đã nguội lạnh. Xét trong *Kinh văn,* Trang Công năm thứ 16, hội thề ở đất U, cùng suy tôn vua Chu, khi ấy Tề làm chủ, Trịnh, Vệ đều đến dự hội.

Không bao lâu, Vệ đem quân đánh vua Chu, Trịnh thì giúp vua Chu, hai nước ấy không cùng chí hướng. Tề không can gì vào đấy. Như thế thì mệnh lệnh bá chủ của Tề Hoàn chưa được thi hành trong thiên hạ, mà chủ định ban đầu của Tề Hoàn, vốn không khẳng khái với trách nhiệm tôn phò nhà Chu của mình, cho nên để mặc chư hầu làm theo ý của muốn. Khi ấy vua Chu may được Trịnh giúp, đem quân đánh vào kinh thành, giết Tử Đổi, khôi phục lại ngôi nước, không biết rằng giữa Tề và Vệ có tình kết giao, tuy rất căm giận Vệ, nhưng không dám đường đường chính chính hỏi tội. Đến năm Trang Công thứ 27, lại hội thề ở đất U, Tề giận Vệ không đến dự, vua nhà Chu liền nhân dịp ấy sai Tề đánh Vệ. Tề Hoàn liền mượn danh nghĩa vâng mệnh vua Chu, đến đánh kẻ có tội không theo mình, tự biết rằng, mượn việc xa để trả thù gần, thì không thể làm tỏ nghĩa lớn với thiên hạ, vì vậy, đến ngày đem quân đánh Vệ mới tuyên bố lý do mình đánh Vệ. Người Vệ liền đem quân chống lại, nhưng thế lực thua kém nên đã bị Tề đánh bại. *Kinh văn* chép thêm ngày lên trên việc Tề đánh Vệ. Tề là kẻ chủ động tiến đánh, mà *Kinh văn* chép là "Vệ cùng Tề đánh nhau" là để ghi sự thực vậy. Tề Hoàn không ngay từ đầu cứu nạn giúp vua, đến khi đánh Vệ mới lấy danh nghĩa việc công, nhưng thực chất là việc tư, đánh bại nước Vệ về danh thì có chính, nhưng thực là vụ lợi. Nước Vệ trước kia đã phạm tội phản vua Chu, đến lúc nối ngôi, không xin mệnh lệnh của Thiên tử, là muốn che tội lỗi trước kia. Khi quân Tề hãm thành, lại muốn lấy ít địch nhiều. Sau khi bị thua, chỉ biết đút lót cho Tề, mà không xin lỗi vua Chu, tội ác của Vệ thật là lớn. Cho nên *Kinh văn* chép "Người Tề người Vệ..." là tỏ ý chê cả hai nước. Còn lời bàn về tướng nhỏ quân ít, thì tôi không dám theo.

CHÚ THÍCH:

1. Vương Tử Đổi là con Chu Trang Vương. Đổi cùng 5 quan Đại phu là: Vi Quốc, Biên Bá, Thạch Tốc, Thiên Phủ, Thạch Cẩm nổi loạn đánh Chu Huệ Vương. Việc không thành, Đổi chạy ra đất Vệ, lấy quân Vệ, quân Yên đánh Chu rồi lên ngôi. Lỗ Trang Công năm thứ 21, Trịnh Bá đem quân vào giết Tử Đổi và 5 quan đại phu, đưa Vương vào làm Thiên tử.

夏，四月丁未，邾子瑣卒。

汪氏曰:子蘧降嗣，是爲文公。

Hạ, tứ nguyệt Đinh Vy, Châu Tử Toả tốt.

Uông Thị viết: *Tử Cừ Giáng tự, thị vi Văn Công.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4 ngày Đinh Mùi, Châu Tử tên là Toả mất.

Họ Uông nói: Con là Cừ Giáng nối ngôi, tức là Văn Công.

秋，荊伐鄭，公會齊人、宋人救鄭。

左傳：諸侯救鄭，楚師夜遁。鄭人將奔桐丘，諜告曰楚幕有烏乃止。

管見：齊桓是多欲少剛的人，凡所舉動，勇而利，而不勇於義，亦有畏首畏尾處。雄賁之強，荊伐鄭不敢救，及熊掉，立兵權歸於子元，子元欲蠱息夫人，而爲是役，寔有勝負之慮，非有陵中國之心。及見鄭有備，宋魯救兵且至，即潛師夜遁。使齊侯知彼知己，乘楚師勢餒，遏其歸路，子元腹背受敵，豈得全師而歸。楚人受此大創，則異日次陘之師，必能跨漢水據方城，豈止盟其大夫而已。奈何不能乘機制敵，救鄭之師及境而止？蓋于幽再盟，鄭文始服，勢不得不救，而寔有畏楚之心。恐其萬一蹉跌，則不若斂兵縱敵之爲上策也。此楚勢所以益強，而齊伯終於竟也。

夫子甲兵之事未學，而曰我戰則克。觀其兵萊卻費，可見作用處，其志未嘗慾也。是故救師雖美，而有不美在其中，所以人之，諸家立將卑師少之例以善齊則泛矣。

Thu, Kinh phạt Trịnh, Công hội Tề nhân, Tống nhân cứu Trịnh.

Tả truyện: Chư hầu cứu Trịnh, Sở sư dạ độn. Trịnh nhân tương bôn Đồng Khâu, điệp cáo viết Sở mạc hữu ô nãi chỉ.

Quản kiến: Tề Hoàn thị đa dục thiểu cương đích nhân, phàm sở cử động, dũng nhi lợi, nhi bất dũng ư nghĩa, diệc hữu uý thủ uý vĩ xử. Hùng Si chi cường, Kinh phạt Trịnh bất cảm cứu, cập Hùng Trạo, lập binh quyền quy ư Tử Nguyên, Tử Nguyên dục cổ Tức phu nhân, nhi vi thị dịch, thực hữu thắng phụ chi lự, phi hữu lăng Trung Quốc chi tâm. Cập kiến Trịnh hữu bị, Tống Lỗ cứu binh thả chí, tức tiềm sư dạ độn. sử Tề Hầu tri bỉ tri kỷ, thừa Sở sư thế nỗi, át kỳ quy lộ, Tử Nguyên phúc bối thụ địch, khởi đắc toàn sư nhi quy. Sở nhân thụ thử đại sáng, tắc dị nhật thứ Kinh chi sư, tất năng khoá Hán Thuỷ đảo Phương Thành, khởi chỉ minh kỳ Đại phu nhi dĩ. Nại hà bất năng thừa cơ chế địch, cứu Trịnh chi sư cập cảnh nhi chỉ? Cái vu U tái minh, Trịnh văn thuỷ phục, thế bất đắc bất cứu, nhi thực hữu uý sở chi tâm. Khủng kỳ vạn nhất tha điệt, tắc bất nhược liễm binh túng địch chi vi thượng sách dã. Thử sở thế sở dĩ ích cường, nhi Tề Bá chung ư mịch dã.

Phu tử giáp binh chi sự vị học, nhi viết ngã chiến tắc khắc. Quan kỳ binh lai khước phí, khả kiến tác dụng xứ, kỳ chí vị thường bại dã. Thị cố cứu sư tuy mỹ, nhi hữu bất mỹ tại kỳ trung, sở dĩ nhân chi, chư gia lập tương ty sư thiếu chi lệ dĩ thiện Tề tắc phiếm hỹ.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, nước Kinh (Sở) đánh Trịnh. Trang Công hợp với người nước Tề, người nước Tống cứu nước Trịnh.

***Tả truyện*:** Chư hầu đem quân cứu Trịnh, quân Sở đang đêm lẻn trốn. Khi ấy người Trịnh định chạy ra đất Đông Khâu, thì quân thám thính về báo rằng: Nơi doanh trại của Sở có quạ đậu,[1] người Trịnh bèn thôi.

***Quản kiến*:** Tề Hoàn là kẻ nhiều tham vọng, nhưng thiếu quả quyết, mọi việc làm chỉ quả cảm vì lợi, mà thiếu quả cảm về nghĩa, cũng có khi lại rụt rè, nhút nhát. Khi Hùng Si (vua Sở) cường thịnh, nước Hình đánh Trịnh, không giám đến cứu, nên lúc Hùng Trạo nối ngôi, binh quyền về tay Tử Nguyên, Tử Nguyên muốn lấy lòng Tức Phu nhân, đem quân đánh Trịnh, nhưng thực ra chỉ có lòng lo lắng về sự được thua, chứ không có ý xâm lấn Trung Quốc. Đến khi thấy Trịnh đã phòng bị, quân cứu viện của Tống và Lỗ sắp kéo đến, Tử Nguyên bèn ban đêm đem quân lẻn trốn. Nếu Tề Hầu biết người biết ta, thừa dịp thế của quân Sở đã đuổi, chặn đường về, Tử Nguyên trước sau đều bị đánh, đâu có thể toàn vẹn mà rút quân về. Nếu người Sở bị thua trận ấy, thì sau này khi Tề

đem quân đóng ở đất Hình, tất có thể vượt sông Hán đánh phá Phương Thành của Sở, đâu phải chỉ là hội thề với Đại phu nước Sở mà thôi. Cớ sao không biết thừa cơ mà đánh địch, quân cứu Trịnh chỉ đến biên ải rồi dừng lại? Có lẽ vì lần thứ hai hội thề ở đất U, Trịnh Văn đã quy phục, cho nên thế không thể không cứu, nhưng thật ra vẫn có lòng sợ Sở. E rằng có điều gì vạn nhất sa sẩy, chi bằng thu quân lại thả cho giặc trốn thoát là thượng sách. Do đó mà thế nước Sở ngày càng mạnh, kết cục nghiệp bá nước Tề không sao đọ nổi.

Khổng Tử chưa học việc chiến trận, thế mà lại bảo rằng: Ta đánh tất thắng. Xem việc người dụng binh ở đất Lai, đẩy lùi quân ở đất Phí, đủ thấy tài năng và ý chí của Khổng Tử không bao giờ nhụt. Bởi vậy Tề dem quân cứu Trịnh dẫu rằng đáng khen, nhưng trong đó cũng có chỗ đáng chê, cho nên *Kinh văn* chép là "người Tề." Các nhà bàn *Kinh Xuân Thu* lập ra cái lệ tướng thấp, ít quân, thì chép là "người," để khen Tề Hoàn Công, điều đó thật là phù phiếm.

CHÚ THÍCH:

1. Doanh trại có quạ dậu, tức là quân ở đó đã rút.

冬，築郿。

左傳：邑曰築都曰城。

穀梁：山林藪澤之利，所以與民共也。虞之非正也。

Đông, trúc My.

Tả truyện: *Ấp viết trúc đô viết thành.*

Cốc Lương: *Sơn lâm sổ trạch chi lợi, sở dĩ dữ dân cộng dã. Ngu chi phi chính dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, đắp thành đất My nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Đắp luỹ ở ấp thì gọi là "dựng," đắp luỹ ở đô thị thì gọi là "đắp thành."

***Cốc Lương*:** Cái lợi trong rừng núi ao đầm là để cùng hưởng với dân. Vui với việc đắp thành là không chính đáng.

大無麥禾。

公羊：曷爲先言築郿，後言無麥禾？諱以凶年造邑也。

管見：堯湯有水旱，而國無損瘠，畜積多備先具也。莊公無水旱，而大無麥禾，則倉凜之耗桀，可知矣。堯湯爲天子，莊公特諸侯爾，經用之制，不以一國廣於天下。何蓄積之有？具不具也，儉不儉之故也。茅茨土階，不遍不殖。上以儉化下，而不損下以益上，天下亦化於儉，靡有奢侈之習，蓄積其有不具者乎？

莊公以一國之君，觀經所書，自二十三年以後，丹楹則以宮室費，伐戎則以征伐費；會洮則以巡遊費，築郿則以土功費，寔由不經之用廣，此蓄積所以竭也。國以民爲命，民所寶惟穀，大無麥禾，尚可以爲國乎？聖人特筆，甚之之辭也。胡傳謂：有司會計歲入之多寡虛寔，然後知之，其義精矣。

Đại vô mạch hoà.

Công Dương: *Hạt vi tiên ngôn trúc mi, hậu ngôn vô mạch hoà? Huý dĩ hung niên tạo ấp dã.*

Quản kiến: *Nghiêu Thang hữu thuỷ hạn, nhi quốc vô tổn tích, súc tích đa bị tiên cụ dã. Trang Công vô thuỷ hạn, nhi đại vô mạch hoà, tắc thương lẫm chi hao kiệt, khả tri hỹ. Nghiêu Thang vi Thiên tử, Trang Công đặc chư hầu nhĩ, kinh dụng chi chế, bất dĩ nhất quốc quảng ư thiên hạ. Hà súc tích chi hữu? Cụ bất cụ dã, kiệm bất kiệm chi cố dã. Mâu tỳ thổ giai, bất nhĩ bất thực. Thượng dĩ kiệm hoá hạ, nhi bất tổn hạ dĩ ích thượng, thiên hạ diệc hoá ư kiệm, mỵ hữu xa xỉ chi tập, súc tích kỳ hữu bất cụ giả hồ?*

Trang Công dĩ nhất quốc chi quân, quan Kinh sở thư, tự nhị thập tam niên dĩ hậu, đan doanh tắc dĩ cung thất phí, phạt Nhung tắc dĩ chinh

phạt phí; hội thao tắc dĩ tuần du phí, trúc mi tắc dĩ thổ công phí, thực do bất kinh chi dụng quảng, thử sức tích sở dĩ kiệt dã. Quốc dĩ dân vi mệnh, dân sở bảo duy cốc, đại vô mạch hoà, thượng khả dĩ vi quốc hồ? Thánh nhân đặc bút, thậm chi chi từ dã. Hồ truyện vị: Hữu ty hội kế tuế nhập chi đa quả hư thực, nhiên hậu tri chi. Kỳ nghĩa tinh hỹ.

[*Kinh văn*]: Không có lúa mạch, lúa mùa.[1]

***Công Dương*:** Sao lại chép việc đắp luỹ ở ấp My trước rồi mới đến việc không có lúa mạch lúa mùa? Là để tránh không nói việc lập ấp vào năm mất mùa.

***Quản kiến*:** Đời vua Nghiêu, vua Thang có hạn hán, lụt lội,[2] trong nước không ai chết đói, là vì tích nhiều thóc gạo phòng bị đầy đủ trước. Đời Lỗ Trang Công không có hạn hán, thế mà lại thiếu nhiều lúa mạch, lúa mùa, xem đó đủ rõ kho tàng đã khánh kiệt. Nghiêu và Thang làm Thiên tử, còn Trang Công chỉ làm vua chư hầu mà thôi, về khoản chi dùng không lẽ một nước lại nhiều hơn cả thiên hạ. Tại sao phải có tích trữ? Vì lý do đủ hay không đủ, cần kiệm hay không cần kiệm. Nghiêu lợp nhà bằng cỏ, đắp thềm bằng đất, Thang không gần thanh sắc, không tích của riêng. Người trên lấy cần kiệm cảm hoá người dưới, không làm thiệt hại người dưới để làm lợi người trên, vì thế cả thiên hạ đều noi theo mà cần kiệm, không có thói xa xỉ, vậy làm gì mà chẳng tích luỹ đầy đủ.

Trang Công là vua một nước, xem *Kinh Xuân Thu* chép từ năm 23 trở về sau, thì sơn đỏ cột là hoang phí về cung thất, đánh rợ Nhung là hoang phí về chiến trận; hội họp ở đất Đào là hoang phí về việc tuần du, đắp ấp My là hoang phí về việc xây cất, quả là những chi phí thất thường quá lớn, đã làm cho của cải tích luỹ phải khánh kiệt. Nước lấy dân làm gốc, dân lấy thóc làm của báu, nay thiếu nhiều thóc, lúa, thì còn có thể gọi là nước được chăng? Thánh nhân chép việc này là tỏ ý rất ghét vậy. *Hồ truyện* nói: Các quan chức tính toán mỗi năm thu vào được nhiều hay ít, thiếu hay đủ, sau sẽ biết rõ việc phải làm. Lời bàn ấy thật là tinh tuý.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Không cả lúa chiêm, lúa mùa"(cả, nghĩa là nhiều).

2. Sách *Hán thư* chép: Đời vua Nghiêu lụt liền chín năm, đời vua Thang hạn hán liền 7 năm mà trong nước không ai chết đói, là vì tích luỹ được nhiều, phòng bị đầy đủ.

臧孫辰告糴于齊。

左傳:禮也。

公羊:君子爲國必有三年之委。一年不熟,告糴,譏也。

穀梁:一年不艾,而百姓饑,君子非之,不言如爲内諱也。

管見:告糴而不言與糴,觀桓公遏糴之禁,則其予可知于齊而不言如齊。律以季友如陳之文,則其情爲急救災。是桓公之賢急難亦文仲之忠,然伯主内事,有不必書。君子之居是邦,不能導君以儉,使其國有積,而至於求人,則病矣。

絳灌在漢能使蓄積歲增,民自不病,有何可急!人罔或夷,有何可讓!此所以爲賢臣,弘羊之事武帝劉晏之事德宗不能勤其君以務本節用。至於民窮財匱,徒以均輸平準屯田和糴善理財爲忠亦舛於所事矣。經以文仲自行爲文,其示人臣居官當事,在彼而不在此也。

149. Tang Tôn Thần cáo địch vu Tề.

Tả truyện: *Lễ dã.*

Công Dương: *Quân tử vi quốc tất hữu tam niên chi uỷ. Nhất niên bất thục, cáo địch, ky dã.*

Cốc Lương: *Nhất niên bất ngải, nhi bách tính cơ, quân tử phi chi, bất ngôn như vi nội huý dã.*

Quản kiến: *Cáo địch nhi bất ngôn dữ địch, quan Hoàn Công át địch chi cấm, tắc kỳ dư khả tri vu Tề nhi bất ngôn như Tề. Luật dĩ Quý Hữu như Trần chi văn, tắc kỳ tình vi cấp cứu tai. Thị Hoàn Công chi hiền cấp nạn diệc Văn Trọng chi trung, nhiên bá chủ nội sự, hữu bất tất thư. Quân tử chi cư thị bang, bất năng đạo quân dĩ kiệm, sử kỳ quốc hữu tích, nhi chí ư cầu nhân, tắc bệnh hỹ.*

Giáng quán tại hán năng sử súc tích tuế tăng, dân tự bất bệnh, hữu hà khả cấp! Nhân vông hoặc di, hữu hà khả nhượng! Thử sở dĩ vi hiền thần, hoằng dương chi sự vũ đế lưu án chi sự đức tông bất năng cần kỳ quân dĩ vụ bản tiết dụng. Chí ư dân cùng tài quỹ, đồ dĩ quân thâu bình chuẩn truân điền hoà địch thiện lý tài vi trung diệc suyễn ư sở sự hỹ. Kinh dĩ văn trọng tự hành vi văn, kỳ thị nhân thần cư quan đương sự, tại bỉ nhi bất tại thử dã.

[*Kinh văn*]: Tang Tôn Thần xin mua thóc ở nước Tề.

***Tả truyện*:** Việc làm này là đúng lễ vậy.

***Công Dương*:** Đấng quân tử với việc nước ắt phải có cái nhìn xa ba năm. Nay mới có một năm lúa không chín, đã phải cáo xin mua thóc, *Kinh văn* chép để chê vậy.

***Cốc Lương*:** Mới một năm không thu hoạch, mà trăm họ đã đói, không xứng là bậc quân tử trông coi việc nước, không nói ra thì như bị kiêng kỵ vậy.

***Quản kiến*:** Xin đi mua thóc mà không nói về việc mua thóc, thấy rõ vua Hoàn Công cấm nói về việc mua thóc, như thế thì ta có thể biết ở Tề mà không nói việc đi sang nước Tề. Cũng như bài văn nói Quý Hữu sang nước Trần, thì thực tình đang phải cứu cấp về thiên tai. Đó là chỗ khẩn cấp cứu nạn của Hoàn Công, cũng là lòng trung của Văn Trọng, nhưng trong nội bộ bá chủ, có điều bất tất phải chép ra. Người quân tử sống trong nước đó không có thể giúp vua của mình cần kiệm, làm cho nước có tích trữ, mà để đến nỗi phải đi cầu cứu người, thế thì quá quắt lắm vậy.

Giáng Quán nhà Hán, biết làm việc tích trữ ngày một tăng thêm, dân tự túc được không bị đói, thì có việc gì khẩn cấp đâu! Người ta nói ra hoặc không nói ra, thì cũng có việc gì phải nhường nhịn đâu! Điều đó sở dĩ làm nên bầy tôi giỏi, như Hoằng Dương theo giúp Vũ Đế, Lưu Án giúp việc cho Đức Tông, không cứ phải chỉ chăm chỉ giúp nhà vua việc vụn vặt. Đến như việc dân nghèo khó, chỉ những lo tính việc quân bình ruộng đất và đong thóc để cải thiện là để tỏ lòng trung, thì cũng là việc làm sai lầm mà thôi. *Kinh văn* chép việc Văn Trọng tự mình hành động, là để mách bảo những người làm quan chỉ biết lo việc trước mắt mà không biết đến việc mai sau.

[莊公]二十有九年

春，新延廏。

左傳:書不時也，凡馬日中而出，日中而入。

公羊:修舊不書，此何以書?譏凶年不修。

穀梁:古之人君，必時視民之所勤，勤于力則功築緩，勤于財，則貢賦少。冬築郿春新廏，用民力爲己必矣。

管見:書稱:武王發鉅橋之粟，而歸馬華山之陽。論語廏焚，子曰:人安乎，不問馬，聖人不以物重於人也。當時歲歉民饑，而急修馬廏，不仁甚矣。穆王八駿日馳，何制徐偃之叛;玄宗五色雲錦，莫遏魚陽之兵。國亂民流，馬多亦奚爲者?小事必書，戒大君不可厚所薄而薄所厚也。穀梁曰法廏，淺意延當作延，乃加作過制之意，延非廏名也。

[*TRANG CÔNG*] *NHỊ THẬP HỰU HỮU CỬU NIÊN*

Xuân, tân diên cứu.

Tả truyện: *Thư bất thời dã , phàm mã nhật trung nhi xuất, nhật trung nhi nhập.*

Công Dương: *Tu cựu bất thư, thử hà dĩ thư? Ky hung niên bất tu.*

Cốc Lương: *Cổ chi nhân quân, tất thời thị dân chi sở cần, cần vu lực tắc công trúc hoãn, cần vu tài, tắc cống phú thiểu. Đông trúc mi xuân tân cứu, dụng dân lực vi kỷ tất hỹ.*

Quản kiến: *Thư xưng: Vũ Vương phát cự kiều chi lật, nhi quy mã Hoa Sơn chi dương. Luận ngữ cứu phần, Tử viết: Nhân an hồ, bất vấn mã, Thánh nhân bất dĩ vật trọng ư nhân dã. Đương thời tuế khiếm dân cơ, nhi cấp tu mã cứu, bất nhân thậm hỹ. Mục Vương bát tuấn nhật trì, hà chế Từ Yển chi bạn; Huyền tông ngũ sắc vân cẩm, mạc át Ngư Dương chi binh. Quốc loạn dân lưu, mã đa diệc hề vi giả? Tiểu sự tất thư, giới đại quân bất khả hậu sở bạc nhi bạc sở hậu dã. Cốc Lương viết pháp cứu. Thiển ý diên đương tác diên, nãi gia tác quá chế chi ý, diên phi cứu danh dã.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, mới làm lại tàu ngựa.

***Tả truyện*:** Chép việc làm không đúng thời, phàm việc nuôi ngựa, trong ngày thả ngựa ra, trong ngày lại cho ngựa vào.[1]

***Công Dương*:** Việc sửa sang chuồng cũ không chép, đây vì sao lại chép? Là tỏ ý chê năm mất mùa không sửa sang chuồng ngựa.

***Cốc Lương*:** Người làm vua đời xưa luôn phải xem xét đến nhu cầu của dân, dân cần đến sức lực thì việc xây đắp phải hoãn lại, dân thiếu của cải thì việc cống phú phải giảm đi. Nay Trang Công mùa đông đắp ấp My, mùa xuân xây chuồng ngựa mới, vậy là dùng hết sức lực của dân để phục vụ cho mình.

***Quản kiến*:** *Kinh Thư* nói: Chu Vũ Vương phát thóc ở Cự Kiều cho dân, thả ngựa về chăn ở phía nam núi Hoa Sơn.[2] *Luận ngữ* chép: Khi chuồng ngựa bị cháy, Khổng Tử chỉ hỏi người có thiệt hại không, không hỏi đến ngựa, là vì Thánh nhân không quý vật hơn người. Lúc này, mất mùa dân đói, mà vội xây lại chuồng ngựa, thì bất nhân quá lắm. Chu Mục Vương có tám con ngựa tốt, ngày ngày rong ruổi, nào có trị nổi rợ Từ Yến làm phản đâu, ngựa năm màu mây gấm của Đường Huyền Tông, cũng không ngăn được quân giặc ở Ngư Dương.[3] Nước loạn dân ly tán, ngựa nhiều mà làm gì? *Kinh văn* việc nhỏ cũng chép, là để ngăn ngừa người làm vua không nên coi trọng việc nhỏ, mà coi thường việc lớn. *Cốc Lương* cho rằng, xây lại chuồng ngựa. Theo thiển ý của tôi, chữ "diên" ở đây có ý là quy mô xây dựng quá mức, "diên" không phải là tên chuồng ngựa.

CHÚ THÍCH:

1. *Bản dịch Nôm* dịch: "Chép việc ấy là không phải thời vậy. Phàm phép nuôi ngựa, tiết xuân phân mặt trời đi đường trung đạo mà thả ngựa ra đồng thời để tàu không, tiết thu phân mặt trời đi đường trung đạo mà cho ngựa đi nằm tàu thời sửa tầu sẵn."

2. Cự Kiều: Là tên kho thóc. Vua Trụ nhà Thương bắt dân đóng thuế nặng nề để chất đầy kho thóc Cự Kiều. Vua Vũ Vương đánh Trụ liền phát thóc cho dân, thả ngựa về chăn ở núi Hoa Sơn là để ngừng việc chinh chiến cho dân được yên vui làm ăn.

3. Đời vua Đường Huyền Tông, An Lộc Sơn làm phản ở đất Ngư Dương.

夏，鄭人侵許。

左傳：凡師有鍾鼓曰伐，無曰侵，輕曰襲。

管見：許新臣因鄭莊之沒，而得入國。忽、突、曼、儀之際，鄭國有難，遂得爲綢繆户牖之謀，依齊魯以爲安。鄭文之時，其國無事，故復尋仇于許。汪氏謂盟幽不與齊使鄭侵之，或然。

Hạ, Trịnh nhân xâm Hứa.

Tả truyện: *Phàm sư hữu chung cổ viết phạt, vô viết xâm, khinh viết tập.*

Quản kiến: *Hứa Tân Thần nhân Trịnh Trang chi một, nhi đắc nhập quốc. Hốt, Đột, Điệp, Nghi chi tế, Trịnh quốc hữu nạn, toại đắc vi trù mâu hộ dũ chi mưu, y Tề Lỗ dĩ vi an. Trịnh Văn chi thời, kỳ quốc vô sự, cố phục tầm cừu vu Hứa. Uông Thị vị minh U bất dữ Tề sử Trịnh xâm chi, hoặc nhiên.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, người nước Trịnh xâm chiếm nước Hứa.

***Tả truyện*:** Phàm việc dụng binh, có đánh trống khua chiêng gọi là "phạt," không có gọi là "xâm," đánh lớn gọi là "tập."

***Quản kiến*:** Tân Thần nước Hứa, nhân lúc Trịnh Trang mất, được về làm vua.[1] Trong lúc Hốt, Đột, Điệp, Nghi tranh giành ngôi báu, nước Trịnh hỗn loạn, Hứa mới có dịp củng cố phòng bị mọi việc, dựa vào Tề, Lỗ mà được yên thân. Đến đời Trịnh Văn, trong nước bình yên, cho nên lại mưu toan cho đánh nước Hứa. Họ Uông nói: Khi họp với các nước chư hầu ở đất U, nước Hứa không đến dự, nên Tề cho Trịnh đánh Hứa, lời bàn ấy cũng có lý.

CHÚ THÍCH

1. Nước Hứa bị Trịnh diệt. Lỗ Hoàn Công năm thứ 15, quan Đại phu nước Trịnh là Sái Trọng đuổi trịnh Đột chạy sang nước Sái. Hứa Thúc liền nhân dịp đó về nước khôi phục lại ngôi vua.

秋，有蜚。

公羊：記異也。

穀梁：一有一無曰有。

劉氏曰：蜚色青，爲虫臭惡。

管見：莊公之編蜮有蜚，皆本無而忽有，故爲異也。夫！以一虫之微，亦書于經，以見致異之由，而驗將來之應，使之知所儆也。蜮者惑也，蜚者非也。有哀姜之惑亂，遂有慶父之非心，其兆見於此矣。是以格物而后知至。

Thu, hữu phỉ.

Công Dương: *Ký dị dã.*

Cốc Lương: *Nhất hữu nhất vô viết hữu.*

Lưu Thị viết: *Phỉ sắc thanh, vi trùng xú ố.*

Quản kiến: *Trang Công chi biên vực hữu phỉ, giai bản vô nhi hốt hữu , cố vi dị dã. Phù! Dĩ nhất trùng chi vi, diệc thư vu Kinh, dĩ kiến trí dị chi do, nhi nghiệm tương lai chi ứng, sử chi tri sở cảnh dã. Vực giả hoặc dã, phỉ giả phi dã. Hữu Ai Khương chi hoặc loạn, toại hữu Khánh Phủ chi phi tâm, kỳ triệu kiến ư thử hỹ. Thị dĩ cách vật nhi hậu tri chí.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, có sâu phỉ.

***Công Dương*:** Ghi điềm lạ vậy.

***Cốc Lương*:** Lúc có lúc không, thì vẫn chép là có.

***Họ Lưu nói*:** Sâu phỉ màu xanh là loại sâu hôi bẩn.

***Quản kiến*:** Về đời Trang Công có sâu vực, sâu phỉ là các loài sâu bấy lâu nay không có, mà nay có, cho nên ghi lại. Ôi! Một loài sâu nhỏ, cũng được *Kinh văn* ghi lại, để tỏ rõ nguyên nhân đưa đến điềm lạ, để nghiệm các điều cảm ứng về sau, để cho người làm vua biết điều cần phải răn giữ vậy. Chữ "vực" nghĩa là hỗn loạn, chữ "phỉ" nghĩa là sai trái. Có sự dâm loạn của Ai Khương, liền sinh ra lòng gian tà của Khánh Phủ, mầm mống của việc đó đã thấy rõ từ đây. Đó là nghiên cứu cái lý của sự vật, thì sẽ hiểu biết được thấu đáo.

冬，十有二月，紀叔姬卒。

管見：此一亡國婦人卒爾，何以書？時無百年之世，世無百年之人，未有長存而不亡，長生而不死。國亡而節不可奪，則亡如存；身死而名不可滅，則死猶生。黃金爲門，白玉爲堂，畢竟同歸烏有；質金姿，寄諸名節，終不可埋沒于穹壤之間。是以卒而葬之，爲萬世幽人之貞之勸也。

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Kỷ Thúc Cơ tốt.

Quản kiến: *Thử nhất vong quốc phụ nhân tốt nhĩ, hà dĩ thư? Thời vô bách niên chi thế, thế vô bách niên chi nhân, vị hữu trường tồn nhi bất vong, trường sinh nhi bất tử. Quốc vong nhi tiết bất khả đoạt, tắc vong như tồn; thân tử nhi danh bất khả diệt, tắc tử do sinh. Hoàng kim vi môn, bạch ngọc vi đường, tất cánh đồng quy ô hữu; chất kim tư, ký chư danh tiết, chung bất khả mai một vu khung nhưỡng chi gian. Thị dĩ tốt nhi táng chi, vi vạn thế u nhân chi trinh chi khuyến dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 12, nàng Thúc Cơ nước Kỷ mất.

***Quản kiến*:** Đây chỉ là một người đàn bà ở một nước đã mất, tại sao *Kinh văn* lại chép? Là vì khi ấy không có triều đại nào dài đến trăm năm, không có người nào sống đến trăm tuổi, không có cái gì trường tồn bất biến, trường sinh bất tử. Nước tuy đã mất, nhưng khí tiết không thể khuất phục, thì mất cũng như còn; thân đã chết, nhưng danh tiết không mai một, thì chết cũng như còn sống. Vàng quý làm cửa, ngọc báu làm nhà, kết cục rồi cũng về cõi hư vô; tư chất vàng ngọc, gửi vào danh tiết, sẽ không chôn vùi trong khoảng trời đất. Vì vậy, khi Thúc Cơ mất đi, *Kinh văn* chép lễ táng là để khuyến khích lòng trung trinh của người con gái gặp nỗi u uẩn muôn đời như vậy.

城諸及防。

左傳：書時也。凡土功，龍見而戒事，火見而致用，水昏正而栽，日至而畢。

管見:何莊公謀國之舛也。城保於民，民保於穀，歲歉民饑，至糴於齊，而何築城之爲亟哉?夫!繕城隍，畢以寔倉廩爲本，倉廩不寔，則爲空城。設險必以人爲固，人不可恃，則爲徒險。德宗信道茂之言，而城奉天，朱泚陷城，有採蕪菁根以進者。賊既退，得淮米，帝謂太子曰:吾父子得生。然則城之固，不如米之重矣，觀此不可以棄本而務末。春秋書城皆譏，而此之諸防，考其時義又爲甚者。豈得以土功之時，而無譏乎?

Thành chư cập Phòng.

Tả truyện: *Thư thời dã. Phàm thổ công, Long kiến nhi giới sự, Hoả kiến nhi trí dụng, Thuỷ hôn chính nhi tài, nhật chí nhi tất.*

Quản kiến: *Hà Trang Công mưu quốc chi suyễn dã. Thành bảo ư dân, dân bảo ư cốc, tuế khiếm dân cơ, chí địch ư Tề, nhi hà trúc thành chi vi cức tai? Phù! Thiện thành hoàng, tất dĩ thực thương lẫm vi bản, thương lẫm bất thực, tắc vi không thành. Thiết hiểm tất dĩ nhân vi cố, nhân bất khả thị, tắc vi đồ hiểm. Đức Tông tín Đạo Mậu chi ngôn, nhi thạnh Phụng Thiên, Chu Tỷ hãm thành, hữu thái vu thanh căn dĩ tiến giả. Tặc ký thoái, đắc hoài mễ, đế vị thái tử viết: Ngô phụ tử đắc sinh. Nhiên tắc thành chi cố, bất như mễ chi trọng hỹ, quan thử bất khả dĩ khí bản nhi vụ mạt. Xuân Thu thư thành giai ky, nhi thử chi chư phòng, khảo kỳ thời nghĩa hựu vi thậm giả. Khởi đắc dĩ thổ công chi thời, nhi vô ky hồ?*

[*Kinh văn*]: Đắp thành đất Chư và đất Phòng nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Chép việc đúng thời vậy. Phàm việc xây đắp, khi sao Long xuất hiện (tháng 4) thì chuẩn bị, khi sao Hoả xuất hiện (tháng 7) thì lo đủ vật liệu, khi sao Thuỷ xuất hiện thì sửa sang lại, đến tiết Đông chí (tháng 12) thì hoàn thành.

***Quản kiến*:** Trang Công lo toan việc nước sao mà sai nhầm đến thế! Thành phải có dân giữ, dân phải có thóc để sống, năm mất mùa dân đói, phải đi đong thóc ở nước Tề, lại vội đắp thành để làm vì? Kìa như! Việc thành được giữ vững, cái cốt yếu là kho lẫm phải đầy, kho lẫm trống rỗng, tức là thành không. Xây dựng kiên cố phải có người giữ mới vững, nếu người không có để nhờ cậy, thì kiên cố phỏng có ích gì. Đường Đức Tông nghe lời Đạo Mậu đắp thành Phụng Thiên, đến lúc Chu Tỷ hãm thành, có người dân phải hái rau cả rễ dâng cho vua ăn. Khi giặc rút, có gạo ở đất Hoài về tiếp tế, vua bảo Thái tử rằng: Cha con ta thoát chết rồi. Như vậy thì thành vững cũng không quí bằng gạo, qua việc này thấy không thể bỏ gốc mà giữ lấy ngọn. *Kinh Xuân Thu* chép việc đắp thành đều tỏ ý chê, mà việc đắp thành ở đất Chư đất Phòng, xét về thời thì rất đúng. Vậy đâu phải việc xây đắp đúng thời thì không bị chê trách đâu?

[莊公]三十年

春，王正月。

[*TRNG CÔNG*] *TAM THẬP NIÊN*

Xuân, Vương chính nguyệt.

[TRNG CÔNG] NĂM THỨ BA MƯƠI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, tháng Giêng của nhà Chu.

夏，師次于成。

穀梁:有畏也。欲救鄆而不能也。不言公，耻也。

管見:三年次滑救紀，而紀侯大去其國。八年次郎及齊師圍郕，而郕降于齊。此年次成謀鄆，而齊人降鄆，皆觀望畏縮之次，非審謀甚戰之次。

詳下文，則魯之不覓於齊便見，然或言公或言師，其情猶有彼善於此。次滑宻有救紀之心，非有利之之意，而爲謀不熟不能存紀。其義繫公故目公以見貶，而其情非有惡也。次郎則欲爭鄑於齊。謀同姓之國爲不義，三時役眾爲不仁。次成亦非意於救鄑。紀亡既久，鄑已入齊，伯姬叔姬沒矣。無有望於紀也。鄑者紀之附庸，齊人分之，如隱之取郜取防於鄭。是以出次，其情爲不善，而師出而無名，義繫於師，故稱師以惡之。聖人一字之權衡，雖於事皆貶，而善不善之情見矣。是謂治情之教。

Hạ, sư thứ vu Thành.

Cốc Lương: *Hữu uý dã. Dục cứu chương nhi bất năng dã. Bất ngôn Công, sỉ dã.*

Quản kiến: *Tam niên thứ Hoạt cứu Kỷ, nhi Kỷ Hầu đại khứ kỳ quốc. Bát niên thứ Lang cập Tề sư vi Thành, nhi Thành hàng vu Tề. Thử niên thứ Thành mưu Chương, nhi Tề nhân hàng Chương, giai quan vọng uý súc chi thứ, phi thẩm mưu thậm chiến chi thứ.*

Tường hạ văn, tắc Lỗ chi bất mịch ư Tề tiện kiến, nhiên hoặc ngôn Công hoặc ngôn sư, kỳ tình do hữu bỉ thiện ư thử. Thứ Hoạt thực hữu cứu Kỷ chi tâm, phi hữu lợi chi chi ý, nhi vi mưu bất thục bất năng tồn Kỷ. Kỳ nghĩa hệ kích Công cố mục công dĩ kiến biếm, nhi kỳ tình phi hữu ác dã. Thứ Lang tắc dục tranh Thành ư Tề. Mưu đồng tính chi quốc vi bất nghĩa, tam thời dịch chúng vi bất nhân. Thứ Thành diệc phi ý ư cứu Chương. Kỷ vong ký cửu, Huề dĩ nhập Tề, Bá Cơ Thúc Cơ một hỹ. Vô hữu vọng ư Kỷ dã. Chương giả Kỷ chi phụ dung, Tề nhân phân chi, như Ẩn chi thủ Cáo thủ Phòng ư Trịnh. Thị dĩ xuất thứ, kỳ tình vi bất thiện, nhi sư xuất nhi vô danh, nghĩa hệ ư sư, cố xưng sư dĩ ố chi. Thánh nhân nhất tự chi quyền hành, tuy ư sự giai biếm, nhi thiện bất thiện chi tình kiến hỹ. Thị vị trị tình chi giáo.

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, Trang Công đóng quân ở đất Thành.

***Cốc Lương*:** Lo sợ vậy. Muốn cứu nước Chương mà không cứu được. *Kinh văn* không chép Lỗ Trang Công là vì cho đó là điều sỉ nhục.

***Quản kiến*:** Năm thứ 3, đóng quân ở đất Hoạt cứu nước Kỷ, nhưng Kỷ Hầu đã đem dân bỏ nước mà đi. Năm thứ 8, đóng ở đất Lang, cùng với quân Tề vây nước Thành, nhưng Thành về hàng nước Tề. Năm nay, đóng ở đất Thành, mưu toan lấy nước Chương, nhưng người Tề đã hàng phục được nước Chương, đều những cuộc đóng quân để nghe ngóng, rụt rè e ngại, không phải là những cuộc đóng quân để bàn tính mưu lược quyết chiến.

Xem kỹ hạ văn thì thấy rõ, Lỗ không thể đọ nổi với Tề, nhưng có chỗ chép là "Lỗ Trang Công" có chỗ chép là "quân Lỗ," vì thực ra có chuyện việc nọ phải lẽ hơn việc kia. Khi đóng quân ở đất Hoạt, thực lòng cứu nước Kỷ, chứ không có ý vụ lợi, nhưng vì mưu cơ thấp kém không thể bảo tồn được nước Kỷ. Việc này là lỗi của Trang Công, cho nên *Kinh văn* chép là "Lỗ Trang Công" là tỏ ý chê, chứ thực tình không có ý ghét bỏ. Còn việc đóng quân ở đất Lang, là muốn tranh nước Thành với Tề. Mưu chiếm nước cùng họ là bất nghĩa, bắt dân đi lính ba mùa liền là bất nhân. Lần này đóng quân ở đất Thành, không phải có ý cứu nước Chương. Nước Kỷ mất đã lâu, nước Huề đã bị Tề chiếm. Bá Cơ, Thúc Cơ đã mất, không còn trông mong gì vào Kỷ. Chương là nước phụ dung của Kỷ, người Tề chia ra, cũng như việc Ẩn Công lấy đất Cáo, đất Phòng của nước Trịnh. Vì vậy, việc đóng quân này thực tình không có lòng tốt, mà việc xuất quân không có danh nghĩa, ý này thuộc về quân Lỗ. Bởi vậy *Kinh văn* chép "quân Lỗ" để tỏ ý ghét. Thánh nhân cân nhắc kỹ từng chữ, dẫu các việc đều là chê, nhưng xét về tình thì có tốt xấu khác nhau. Đó là lời dạy bảo uốn nắn về tình của *Kinh Xuân Thu* vậy.

秋，七月，齊人降鄑。

公羊：鄑者紀之遺邑，降之者，取之也。外取邑，何以書？盡也。

管見：公、穀皆謂，鄑者紀之遺邑。胡傳本杜氏，以爲紀之附庸，啖氏辨其不然。

竊以爲燕下齊七十餘城，獨莒即墨不下，豈以二邑之土地人民，能抗全燕之力，歷二世之久耶？忠義所激，則頓而不挫，天理人心之固有也。豈以一邑之民，不能二十年獨拒齊乎？齊人滅遂，五年而殲于遂。雖強伯以威力脅人，而亡國之餘，敢殲其戍，則威力亦有用不著處。以此見人心之不可泯，而伯者之伐國取邑，凡皆以強陵弱，非定服也。鄆蓋未忘乎紀，不肯即齊。至是齊伯日盛，以力降之。經以降鄆爲文，齊桓之惡著矣。鄆以微邑懷舊，及其勢屈力窮而後已。蓋有足憫者焉。

Thu, thất nguyệt, Tề nhân hàng Chương.

Công Dương: *Chương giả Kỷ chi di ấp, hàng chi giả, thủ chi dã. Ngoại thủ ấp, hà dĩ thư? Tận dã.*

Quản kiến: *Công, Cốc giai vị, Chương giả Kỷ chi di ấp. Hồ truyện bản Đỗ Thị, dĩ vi Kỷ chi phụ dung, đạm thị biện kỳ bất nhiên.*

Thiết dĩ vi Yên hạ Tề thất thập dư thành, độc Cử Tức Mặc bất hạ, khởi dĩ nhị ấp chi thổ địa nhân dân, năng kháng toàn Yên chi lực, lịch nhị thế chi cửu da? Trung nghĩa sở kích, tắc đốn nhi bất thiên lý nhân tâm chi cố hữu dã. Khởi dĩ nhất ấp chi dân, bất năng nhị thập niên độc cự Tề hồ? Tề nhân diệt Toại, ngũ niên nhi tiêm vu Toại. Tuy cường bá dĩ uy lực hiếp nhân, nhi vong quốc chi dư, cảm tiêm kỳ thủ, tắc uy lực diệc hữu dụng bất trước xứ. Dĩ thử kiến nhân tâm chi bất khả dẫn, nhi bá giả chi phạt quốc thủ ấp, phàm giai dĩ cường lăng nhược, phi thực phục dã. chương cái vị vong hồ Kỷ, bất khẳng tức Tề. Chí thị Tề Bá nhật thịnh, dĩ lực hàng chi. Kinh dĩ hàng Chương vi văn, Tề Hoàn chi ố trước hỹ. Chương dĩ vi ấp hoài cựu, cập kỳ thế khuất lực cùng nhi hậu dĩ. Cái hữu túc mẫn giả yên.

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7, người Tề hàng phục nước Chương.

***Công Dương*:** Nước Chương là một ấp nhỏ còn sót lại của nước Kỷ, nói là hàng phục, có nghĩa là chiếm lấy. Nước ngoài chiếm ấp của nước khác sao *Kinh văn* lại chép? Là vì lấy hết nước của người ta.

Quản kiến: *Công Dương, Cốc Lương* đều nói: Chương là một ấp còn sót lại của nước Kỷ. *Hồ truyện* thì lại căn cứ vào họ Đỗ cho rằng, Chương là nước phụ dung của nước Kỷ. Họ Hám thì bảo rằng, không phải như vậy.

Tôi trộm cho rằng, nước Yên hạ được hơn 70 thành của Tề, chỉ còn thành nước Cử và thành Tức Mặc là không hạ được. Có lẽ nào nhân dân, đất đai của hai đất ấy có thể kháng cự được sức mạnh của cả nước Yên lâu đến hai đời? Vì lòng trung nghĩa được khích lệ, thì dù nhỏ yếu cũng không thể khuất phục, lẽ trời và lòng người vốn là như vậy. Lẽ nào dân một ấp lại không có thể một mình chống lại nước Tề trong 20 năm? Người Tề diệt nước Toại, 5 năm sau còn bị dân nước Toại giết hết lính thú của Tề. Tuy rằng bá chủ hùng mạnh, dùng uy lực bức hiếp người, nhưng những người dân còn sót lại của nước đã mất, dám giết lính thú của Tề, thế thì uy lực cũng có chỗ không dùng được. Qua đó có thể thấy rõ, lòng người không thể tiêu diệt được, và những việc đánh người chiếm ấp của bá chủ đều là lấy mạnh ăn hiếp yếu, chứ không phải thực sự khiến người ta qui phục. Dân ấp Chương có lẽ chưa quên nước Kỷ, nên không chịu đầu hàng về Tề. Đến đây, nghiệp bá của nước Tề ngày càng hùng mạnh, nên đã dùng sức mạnh hàng phục ấp Chương. *Kinh văn* chép "hàng phục nước Chương" là đủ vạch rõ cái xấu xa của Tề Hoàn Công. Chương là ấp nhỏ yếu, vẫn nhớ về nước cũ, đến khi thế cùng lực kiệt mới chịu thôi. Điều đó cũng đáng thương cảm lắm thay.

八月癸亥，葬紀叔姬。

公羊：隱之也，其國亡矣，徒葬于叔爾。

管見：紀亡而不于叔，便不成其微叔姬。已其得所葬而錄之，微處變而不失其常之勸。此非可與齊侯葬伯姬微例。公羊義不可取。

Bát nguyệt Quý Hợi, táng Kỷ Thúc Cơ.

Công Dương: *Ẩn chi dã, kỳ quốc vong hỹ, đồ táng vu Thúc nhĩ.*

Quản kiến: *Kỷ vong nhi bất vu Thúc, tiện bất thành kỳ vi Thúc Cơ. Dĩ kỳ đắc sở táng nhi lục chi, vi xử biến nhi bất thất kỳ thường chi khuyến. Thử phi khả dữ Tề Hầu táng Bá Cơ vi lệ. Công Dương nghĩa bất khả thủ.*

[*Kinh văn*]: Tháng 8 ngày Quý Hợi, làm lễ an táng nàng Thúc Cơ nước Kỷ.

***Công Dương*:** Có ý giấu vậy. Nước Kỷ đã mất, chỉ làm lễ táng nàng Thúc Cơ ở nhà người em chồng mà thôi.

***Quản kiến*:** Nước Kỷ đã mất mà không làm lễ táng ở nhà người em chồng thì không thành Thúc Cơ. *Kinh văn* khen là làm lễ táng đúng chỗ cho nên chép việc này để khuyến khích những người ở vào cảnh biến mà vẫn giữ được đạo thường. Việc này không thể theo như lệ Tề Hầu làm lễ táng nàng Bá Cơ. Lời bàn của *Công Dương* về việc này không thể theo được.

九月庚午朔，日有食之。鼓用牲于社。

管見：自十六年盟幽以後，日食三見，此周衰齊伯之象。

159. Cửu nguyệt Canh Ngọ sóc, nhật hữu thực chi. Cổ dụng sinh vu Xã.

Quản kiến: *Tự thập lục minh U dĩ hậu, nhật tực tam kiến, thử Chu suy Tề bá chi tượng.*

[*Kinh văn*]: Tháng 9 ngày Canh Ngọ mùng 1, có nhật thực. Đánh trống và dùng lễ tam sinh ở nền Xã.

***Quản kiến*:** Sau khi hội thề ở đất U năm thứ 16 trở đi, có ba lần nhật thực, đó là cái tượng nhà Chu suy, nước Tề làm bá chủ.

冬，公及齊侯遇于魯濟。

左傳：謀山戎也，以其病燕故也。

管見：齊桓何取於魯莊願以伐戎謀之？觀於敗齊敗宋追戎之事，魯侯兵略詭道，是其所長。伐戎之役，固可以奇勝正，

此桓公所以不耻咨謀，爲萬全必克之計也。其不以魯師從者，北伐山戎，爲南抑荊、楚張本。病燕則役燕足矣，可無煩於諸侯。使之蓄力於伐楚之後，此調度之善，亦謀略之精細處。

Đông, Công cập Tề Hầu ngộ vu Lỗ Tế.

Tả truyện: *Mưu Sơn Nhung dã, dĩ kỳ bệnh Yên cố dã.*

Quản kiến: *Tề Hoàn hà thủ ư Lỗ Trang cố dĩ phạt Nhung mưu chi? Quan ư bại Tề bại Tống truy Nhung chi sự, Lỗ Hầu binh lược quỷ đạo, thị kỳ sở trường. Phạt Nhung chi dịch, cố khả dĩ kỳ thắng chính, thử Hoàn Công sở dĩ bất sỉ tư mưu, vi vạn toàn tất khắc chi kế dã. Kỳ bất dĩ Lỗ sư tòng giả, bắc phạt Sơn Nhung, vi nam ức Hình, Sở trương bản. Bệnh Yên tắc dịch Yên túc hỹ, khả vô phiền ư chư hầu. Sử chi súc lực ư phạt Sở chi hậu, thử điều độ chi thiện, diệc mưu lược chi tinh tế xứ.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, vua Trang Công và quan Tề Hầu gặp nhau ở bên sông Tế nước Lỗ.[1]

Tả truyện: Mưu đồ đánh rợ Sơn Nhung vậy. Vì Sơn Nhung thường quấy rối nước Yên.

Quản kiến: Tại sao Tề Hoàn lại dùng Trang Công vào việc cùng mưu tính đánh rợ Sơn Nhung? Ví cứ xem việc Trang Công đánh bại nước Tề nước Tống đuổi rợ Sơn Nhung, thì đủ biết binh lược và quỹ kế của Lỗ Hầu không phải là tầm thường. Việc đánh rợ Nhung có thể dùng mẹo và thắng, do đó Hoàn Công không ngần ngại khi hỏi mưu nước Lỗ để làm kế sách vẹn toàn tất thắng. Không đem quân nước Lỗ đi theo là vì phía bắc đánh rợ Sơn Nhung, để tạo nền móng cho việc ngăn ngừa Kinh Sở ở phía nam. Còn việc Sơn Nhung quấy rối nước Yên, thì chỉ dùng quân nước Yên là đủ, không phải phiền đến các nước chư hầu, để cho chư hầu chuẩn bị binh lực cho việc đánh Sở sau này. Đó là chỗ khéo của việc điều động, cũng là điều tinh tế trong mưu lược vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Tế là con sông giới hạn của hai nước Tề và Lỗ, ở đất Tề thì gọi là Tề Tế, ở đất Lỗ thì gọi là Lỗ Tế.

齊人伐山戎。

公羊:其稱人何?貶子司馬曰:蓋操之爲已褻矣。

穀梁:其曰人何也?愛齊侯乎山戎也。越千里之險,北伐山戎危之也。

管見:齊之圖伯,勇於伐戎,而憊於制楚,何也?南北事勢,竊於蔡鄭會鄧已論之矣。且山戎部落,不相統一,如無終、令支、孤竹之屬,罔有齊心,啗之不利,便可使之相攻,非如匈奴、突厥、契丹、蒙古,一部爲酋長,眾部都來聽命之比,所以易制。桓公蓋已明必克之狀。操必勝之勢,故果於必行。若荊則自夏而變於夷,江淮諸國,皆服屬他。其正治甲兵與中國無異,又他人才如鬥屈之族,代有賢人,其謀略足以橫行天下,非可以威力動得。桓公算之已熟,故不以後著爲先著也。孔明先平孟獲,方始出師伐魏,意亦如此。然是行也,以之舒燕患挫戎驕,當如宣王薄伐玁狁至于太原,乃爲上策。逞雄心涉遠地,堂堂伯主,與戎角力,驅中國之民,毒之於惡泉瘴嶺。耳山之厄,旱海之困,濱于危者,不知其幾,非保大定功,禁暴戢兵之武。其事雄善,其道則舛,是以人之,爲好大喜功之戒。

漢之高祖,宋之太宗,非不雄桀者也,徑踰匈奴,幾困於平城,深入遼水,平挫於耶律。知春秋垂戒之旨,爲萬世制禦戎狄慮也。

Tề nhân phạt Sơn Nhung.

Công Dương: *Kỳ xưng nhân hà? Biếm Tử Tư mã viết: Cái thao chi vi dĩ xúc hỹ.*

Cốc Lương: *Kỳ viết nhân hà dã? Ái Tề Hầu hồ Sơn Nhung dã. Việt thiên lý chi hiểm, bắc phạt Sơn Nhung nguy chi dã.*

Quản kiến: *Tề chi đồ bá, dũng ư phạt Nhung, nhi bại ư chế Sở, hà dã? Nam bắc sự thế, thiết ư Sái Trịnh hội Đặng dĩ luận chi hỹ. Thả Sơn Nhung bộ lạc, bất tương thống nhất, như Vô Chung, Lệnh Chi, Cô Trúc chi thuộc, võng hữu Tề tâm, thao chi bất lợi, tiện khả sử chi tương công, phi như Hung Nô, Đột Quyết, Khiết Đan, Mông Cổ, nhất bộ vi tù trưởng, chúng bộ đô lai thính mệnh chi tỷ, sở dĩ dịch chế. Hoàn Công cái dĩ minh tất khắc chi trạng. Thao tất thắng chi thế, cố quả ư tất hành. Nhược Hình tắc tự Hạ nhi biến ư Di, Giang Hoài chư quốc, giai phục thuộc tha. Kỳ chính trị giáp binh dữ Trung Quốc vô dị, hựu tha nhân tài như Đấu Khuất chi tộc, đại hữu vĩ nhân, kỳ mưu lược túc dĩ hoành hành thiên hạ, phi khả dĩ uy lực động đắc. Hoàn Công toán chi dĩ thục, cố bất dĩ hậu trước vi tiên trước dã. Khổng Minh tiên bình Mạnh Hoạch, phương thuỷ xuất sư phạt Nguỵ, ý diệc như thử. Nhiên thị hành dã, dĩ chi thư Yên hoạn toạ Nhung kiêu, đương như Tuyên Vương bạc phạt Hiểm Doãn chí vu Thái Nguyên, nãi vi thượng sách. Trình hùng tâm thiệp viễn địa, đường đường bá chủ, dữ Nhung giốc lực, khu Trung Quốc chi dân, độc chi ư ố tuyền chướng lĩnh. Nhĩ sơn chi ách, hạn hải chi khốn, tân vụ nguy giả, bất tri kỳ cơ, phi bảo đại định công, cấm bạo tập trấp binh chi vũ. Kỳ sự hùng thiện, kỳ đạo tắc suyễn, thị dĩ nhân chi, vi hảo đại hỷ công chi giới.*

Hán chi Cao Tổ, Tống chi Thái Tông, phi bất hùng kiệt giả dã, kính du Hung Nô, cơ khốn ư Bình Thành, thâm nhập Liêu thuỷ, bình toạ ư da luật. Tri Xuân Thu thuỳ giới chi chỉ, vi vạn thế chế ngữ Nhung Địch lự dã.

[*Kinh văn*]: Người nước Tề đi đánh rợ Sơn Nhung.

***Công Dương*:** Tại sao chép là "người Tề"? Tư mã Tử nói: Có lẽ dùng sức dân quá mức.

***Cốc Lương*:** Tại sao lại chép là "người Tề"? Là vì quý Tề Hầu hơn rợ Sơn Nhung. Tề Hầu vượt ngàn dặm nguy hiểm kéo quân sang phía bắc đánh rợ Sơn Nhung, cho nên *Kinh văn* tỏ ý lo ngại cho vậy.

Quản kiến: Nước Tề mưu đồ nghiệp bá, hăng hái khi đánh rợ Sơn Nhung, nhưng nhút nhát khi đánh Sở là tại sao? Vì sự thế nam bắc, trộm đã bàn ở "Sái Trịnh họp ở đất Đặng rồi. Vả lại, Sơn Nhung là bộ lạc không thống nhất với nhau, như các bộ lạc Vô Chung, Lệnh Chi, Cô Trúc, mỗi kẻ một ý, đem lợi mà nhử, có thể khiến cho chúng đánh lẫn nhau, không giống như Hung Nô, Đột Quyết, Khiết Đan, Mông Cổ, mỗi bộ lạc có một tù trưởng, mọi người đều phải nghe theo mệnh lệnh, bởi vậy mà rợ Sơn Nhung dễ đánh. Tề Hoàn có lẽ đã rõ cái điều kiện tất đánh, nắm cái thế tất thắng, cho nên quả quyết đi đánh. Còn như Kinh Sở từ Hoa Hạ biến thành Di Địch, các nước ở vùng sông Giang, sông Hoài, đều phụ thuộc vào chúng. Về chính trị và quân sự, chúng không khác gì Trung Quốc, và lại nhân tài của nước ấy như họ Đấu, họ Khuất, đời nào cũng có, mưu lược của chúng đủ để hoành hành trong thiên hạ, không thể đem uy lực mà chế ngự chúng được. Hoàn Công đã tính kỹ điều đó, cho nên không đem nước cờ sau làm nước cờ trước. Sau này Khổng Minh dẹp yên Mạnh Hoạch[1] trước rồi mới đem quân đi đánh nhà Ngụy cũng là có ý ấy. Nhưng việc Hoàn Công đi đánh Sơn Nhung để cứu nạn cho nước Yên và để đập tan cái thói kiêu căng của rợ Nhung, thì chỉ nên như Chu Tuyên Vương, đánh rợ Hiểm Doãn, chỉ đuổi đến đất Thái Nguyên rồi quay về là thượng sách. Đằng này, Hoàn Công lại muốn thoả chí tung hành, lặn lội vào chốn xa lạ, đường đường là một vị bá chủ mà lại đua thắng bại với rợ Nhung, xua nhân dân Trung Quốc vào nơi lam sơn chướng khí. Tai ách ở Nhĩ Sơn, nguy khốn ở Hạn Hải, mấy lần suýt bị nguy hại, thì đó không phải là vũ công của việc giữ nghiệp lớn, định công to, ngăn cản bạo tàn, dập tắt chiến cuộc. Việc làm tuy phải, nhưng đường lối thì sai, vì vậy *Kinh văn* chép là "người Tề," để răn dạy những kẻ ham công to thích nghiệp lớn.

Hán Cao Tổ, Tống Thái Tông đều là những kẻ hào kiệt, thế mà Cao Tổ xông xáo vào đất Hung Nô đã bị vây ở Bình Thành,[2] Thái Tông tiến sâu vào đất Liêu bị Gia Luật đánh bại.[3] Thế mới rõ ý nghĩa răn bảo của *Kinh Xuân Thu* là để lo lắng việc phòng chống Di Địch cho muôn đời sau.

CHÚ THÍCH:

1. Thời Tam Quốc, Khổng Minh đem quân đi đánh nhà Ngụy thường bị các dân tộc thiểu số ở phía nam quấy rối hậu phương. Cho nên Khổng Minh phải

đem quân chinh phục, bảy lần bắt sống Mạnh Hoạch (một tù trưởng có uy thế nhất) cảm phục được họ rồi mới đem quân ra Kỳ Sơn đánh nhà Nguỵ.

2. Đời Hán, Hán Cao Tổ đem quân đi đánh Hung Nô, đã bị quân Hung Nô vây ở Bình Thành bảy ngày, tình thế rất nguy khốn. Sau phải dùng mưu của Trần Bình mới thoát nạn.

3. Đời Tống, Tống Thái Tông đem quân đi đánh nước Liêu, đã bị Gia Luật (vua Liêu) đánh cho đại bại.

[莊公]三十有一年

春，築臺于郎。

公羊：何以書？譏臨民之所漱浣也。

徐氏曰：即泉臺也。

管見：禹之訓曰：內作色荒，外作禽荒，甘酒嗜音，峻宇雕墻，有一于此，未或不亡。庸君鮮克以是爲戒，亦有英雄之主，明知而明蹈之，色荒者莫如齊桓、楚莊，禽荒者莫如漢文、唐太，嗜酒如齊顯祖，嗜音如唐明皇，峻宇雕墻，如漢武、魏武。此數君者，才足以兼撥亂致治，智足以知廢興存亡，而於亡國之事，鮮能自克何也？曰：人君之病，在於以位爲樂，其不以爲樂者，非上哲不能。

堯茅茨土階，禹卑宮惡服，湯不邇聲色，文不盤遊田，其視崇高富貴，如深淵薄冰之地，而不敢肆也。中焉者恃其才智，足以把持天下，筐中有妓，心中無妓，吾之有所好也，其公劉之好貨，太王之好色者乎。浮生若夢，爲歡幾何？吾之有所樂也，其夏王之遊豫，卷阿之伴奐者乎。自以爲寸雲點

日，何損於明。不自覺其溝壑之盈，一雨輒溢，必至於荒亡沈酣，而不之檢，不以位爲危，而以爲樂之念差之也。是心一放，卒不可收，皆足以貽將來之弊，雖欲不亡得乎。春秋於臺觀苑囿，必謹書之，欲人君無安厥位，惟危，而無以逸豫敎有邦也。

[TRANG CÔNG] TAM THẬP HỰU HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, trúc đài vu Lang.

Công Dương: *Hà dĩ thư? Ky lâm dân chi sở sắc hoán dã.*

Từ Thị viết: *Tức tuyền đài dã.*

Quản kiến: *Vũ chi huấn viết: Nội tác sắc hoang, ngoại tác cầm hoang, cam tửu kỳ âm, tuấn vũ điêu tường, hữu nhất vu thử, vị hoặc bất vong. Dung quân tiên khắc dĩ thị vi giới, diệc hữu anh hùng chi chủ, minh tri nhi minh đạo chi, sắc hoang giả mạc như Tề Hoàn, Sở Trang, cầm hoang giả mạc như Hán Văn, Đường Thái, kỳ tửu như Tề Hiển Tổ, kỳ âm như Đường Minh Hoàng, tuấn vũ điêu tường, như Hán Vũ, Nguỵ Vũ. Thử sổ quân giả, tài túc dĩ kiêm bát loạn trí trị, trí túc dĩ trì phế hưng tồn vong, nhi ư vong quốc chi sự, tiển năng tự khắc hà dã? Viết: Nhân quân chi bệnh, tại ư dĩ vị vi lạc, kỳ bất dĩ vi lạc giả, phi thượng triết bất năng.*

Nghiêu mao từ thổ giai, Vũ ty cung ác phục, thang bất nhĩ thanh sắc, văn bất bàn du điền, kỳ thị sùng cao phú quý, như thâm uyên bạc băng chi địa, nhi bất cảm tứ dã. Trung yên giả thị kỳ tài trí, túc dĩ bả trì thiên hạ, diên trung hữu kỹ, tâm trung vô kỹ, ngô chi hữu sở hảo dã, kỳ công lưu chi hảo hoá, thái vương chi hiếu sắc giả hồ. Phù sinh nhược mộng, vi hoan kỷ hà? Ngô chi hữu sở lạc dã, kỳ hạ vương chi du dự, Quyển A chi bạn hoán giả hồ. Tự dĩ vi thốn vân điểm nhật, hà tổn ư minh. Bất tự giác kỳ câu hác chi doanh, nhất vũ triếp dật, tất chí ư hoang vong trầm hàm, nhi bất chi kiểm, bất dĩ vị vi nguy, nhi dĩ vi lạc chi niệm sai chi dã. Thị tâm nhất phóng, tốt bất khả thu, giai túc dĩ di tương lai chi tệ, tuy dục bất vong đắc hồ. Xuân Thu ư đài quan uyển

hựu, tất cẩn thư chi, dục nhân quân vô an quyết vị, duy nguy, nhi vô dĩ dật dự giáo hữu bang dã.

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ BA MƯƠI MỐT

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, đắp đài ở đất Lang nước Lỗ.

***Công Dương*:** Tại sao lại chép việc này? Là tỏ ý chê việc xây đài ở gần nơi dân tắm giặt.

***Họ Từ nói*:** Đài này tức là Tuyền Đài!

***Quản kiến*:** Lời giáo huấn của vua Đại Vũ nói: "Trong thì hoang dâm nữ sắc, ngoài thì ham mê săn bắn, chuộng rượu ngon, thích đàn hát, làm cung điện nguy nga, chỉ cần phạm một trong những lỗi trên là đã đủ mất nước." Những vua tầm thường hiếm có người biết lấy điều đó làm răn. Cũng có vua anh hùng biết rõ điều ấy nhưng vẫn ngang nhiên phạm phải. Hiếu sắc không ai bằng Tề Hoàn, Sở Trang, ham săn bắn không ai bằng Hán Văn Đế, Đường Thái Tông, chuộng rượu ngon không ai bằng Tề Hiển Tổ, thích đàn hát không ai bằng Đường Minh Hoàng, xây cung điện nguy nga không ai bằng Hán Vũ Đế, Nguỵ Vũ Đế. Những vua kể trên tài đủ dẹp yên loạn lạc dựng nền thịnh trị, trí đủ để biết rõ cái lẽ hưng phế tồn vong, thế mà đối với những việc làm khiến cho nước mất, hiếm người tự kiềm chế nổi là tại sao? Vì rằng tật xấu của người làm vua, coi địa vị là nguồn khoái lạc, chỉ có bậc vua minh triết mới không mắc phải điều đó mà thôi.

Vua Nghiêu lợp nhà bằng cỏ, thềm xây bằng đất, Đại Vũ ở nhà nhỏ, mặc áo xấu, vua Thang không gần thanh sắc, Văn Vương không ham mê săn bắn, họ đều coi phú quý vinh hoa như vực sâu băng mỏng, chẳng dám coi thường. Dưới đó là các vua cậy tài trí của mình, đủ để giữ vững thiên hạ, trong bữa tiệc có con hát, nhưng trong lòng không để ý đến, cho rằng, sự ham muốn của ta, cũng như Công Lưu ham của, Thái Vương ham sắc đẹp mà thôi.[1] Kiếp phù sinh như giấc mộng, vui chơi, có được bao lâu? Cái mà ta vui chơi cũng giống như việc ung dung tuần du[2] vui chơi với thơ Quyền A[3] của vua nhà Hạ mà thôi. Tự cho rằng, một chút mây che mặt trời có hại chi đến ánh sáng. Không biết rằng, cái ngòi cái khe đã đầy nước, mưa một trận là tràn, tất đi đến chỗ hoang dâm mê đắm mà không

kiềm chế nổi, không coi ngôi báu là nguy, mà cho là sung sướng, dẫn đến lầm lạc vậy. Lòng ấy một khi đã buông thả, không thể kiềm chế, đều đủ để lại những tệ hại cho đời sau, tuy không muốn mất nước nhưng làm sao tránh được. *Kinh Xuân Thu* cẩn thận chép những việc xây đài, quán, vườn tược, là muốn cho người làm vua phải thường xuyên coi ngôi báu là nguy hiểm, chớ có đem sự hoang dâm vô độ để dạy người trong nước vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Công Lưu là thuỷ tổ của nhà Chu. Thái Vương là ông nội của Chu Vũ Vương. Đây là những bậc hiền nhân, họ muốn nhà mình giàu có nhưng đồng thời cũng muốn thiên hạ ai cũng giàu có, họ yêu người vợ đẹp của mình, đồng thời muốn thiên hạ ai cũng yêu vợ.

2. Mạnh Tử nói: Thiên tử vừa đi tuần du xem xét dân tình, vừa là ung dung dạo chơi, đó là pháp đồ của người làm vua.

3. Thơ Quyền A trong Đại Nhã, *Kinh Thi*, theo thuyết cũ, thì thơ tả việc vua Thành Thang cùng quần thần vui chơi ở Quyền A, Thiệu Khang Công đã làm bài thơ này để khuyên Thành Thang về việc yêu cầu người hiền dùng những kẻ sĩ tài giỏi.

夏，四月，薛伯卒。

張氏曰：薛稱伯蓋降班，而告終也。

管見：春秋之時，滕、薛、邾、莒皆小國也，會盟侵伐，薛獨不見於經。是未嘗交政諸侯，足以爲久何也？意者以小事大，無所求寵，亦無所尋怨，斯其爲善保國歟？

Hạ, tứ nguyệt, Tiết Bá tốt.

Trương Thị viết: *Tiết xưng Bá cái giáng ban, nhi cáo chung dã.*

Quản kiến: *Xuân Thu chi thời, Đằng, Tiết, Chu, Cử giai tiểu quốc dã, hội minh xâm phạt, Tiết độc bất kiến ư Kinh. Thị vị thường giao chính chư hầu, túc dĩ vi cửu hà dã? Ý giả dĩ tiểu sự đại, vô sở cầu sủng, diệc vô sở tầm oán, tư kỳ vi thiện bảo quốc dư?*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, tháng 4, quan Tiết Bá mất.

***Họ Trương nói*:** Nước Tiết mà chép là "Bá" là vì Tiết bị giáng chức và bị coi như không còn nữa.

***Quản kiến*:** Đời Xuân Thu, Đằng, Tiết, Châu, Cử đều là nước nhỏ, trong các việc hội họp ăn thề xâm lấn đánh dẹp, đều không thấy *Kinh văn* chép đến nước Tiết. Vậy thì Tiết chưa từng giao thiệp với chư hầu, mà tại sao lại được tồn tại lâu dài đến vậy? Có lẽ là do Tiết biết theo lễ nước nhỏ thờ nước lớn, không cầu thân và cũng không chuốc oán với ai, cho nên giữ nước được lâu dài chăng?

築臺于薛

公羊:譏遠也。

杜氏曰:薛魯地

Trúc đài vu Tiết.

Công Dương: *Ky viễn dã.*

Đỗ Thị viết: *Tiết Lỗ địa.*

[*Kinh văn*]: Đắp đài ở đất Tiết nước Lỗ.

***Công Dương*:** Chê việc đắp đài ở nơi xa vậy.

***Họ Đỗ nói*:** Tiết là đất của nước Lỗ.

六月，齊侯來獻戎捷。

左傳:非禮也。諸侯不相遺俘。

公羊:威我也。旗獲而過我也。

穀梁:軍得曰捷。戎菽也。

管見:齊爲盟主，過魯遺俘，而其辭曰來獻，抑之之意深矣。舜稱禹曰:不矜不伐，故文命敷于四海。塗山之會，執玉帛者萬國，天下誰敢與之爭功爭能?齊侯量淺，小有得志，揚

然，便見于色，以戎獲遺魯。其意若曰，戎既獲矣，天下可運之掌。震矜之萌，不待葵丘之會始見。魯與齊親爲姻國，不可以驕之，以此驕魯，殆類齊人之驕其妻妾者。

荊楚虎視於南，未能使之韋面，遼遠之戎，窮力以勝，何足以爲妙耀乎?經書獻捷，而來以齊侯。書法與慶父伐於餘丘同意。抑揚頓挫，非聖人孰能修之。

Lục nguyệt, Tề Hầu lai hiến Nhung tiệp.

Tả truyện: *Phi lễ dã. Chư hầu bất tương di phu.*

Công Dương: *Uy ngã dã. Kỳ hoạch nhi quá ngã dã.*

Cốc Lương: *Quân đắc viết tiệp. Nhung thúc dã.*

Quản kiến: *Tề vi minh chủ, quá Lỗ di phu, nhi kỳ từ viết lai hiến, ức chi chi ý thâm hỹ. Thuấn xưng Vũ viết: Bất căng bất phạt, cố văn mệnh phu vu tứ hải. Đồ Sơn chi hội, chấp ngọc bạch giả vạn quốc, thiên hạ thuỳ cảm dữ chi tranh công tranh năng? Tề Hầu lượng thiển, tiểu hữu đắc chí, dương nhiên, tiện kiến vu sắc, dĩ Nhung hoạch di Lỗ. Kỳ ý nhược viết, Nhung ký hoạch hỹ, thiên hạ khả vận chi chưởng. Chấn căng chi minh, bất đãi quỳ khâu chi hội thuỷ kiến. Lỗ dữ Tề thân vi nhân quốc, bất khả dĩ kiêu chi, dĩ thử kiêu Lỗ, đãi loại Tề nhân chi kiêu kỳ thê thiếp giả.*

Hình Sở hổ thị ư nam, vị năng sử chi vi diện, liêu viễn chi giới, cùng lực dĩ thắng, hà túc dĩ vi diệu diệu hồ? Kinh thư hiến tiệp, nhi lai dĩ Tề Hầu. Thư pháp dữ Khánh Phủ phạt ư Dư Khâu đồng ý. Ức dương đốn toạ, phi Thánh nhân thục năng tu chi.

[*Kinh văn*]: Tháng 6, quan Tề Hầu lại dâng những đồ đánh chiếm được của rợ Nhung.

Tả truyện: Không hợp lễ. Các vua chư hầu không biếu nhau tù binh.

Công Dương: Thị uy với nước Lỗ ta vậy. Đem những vật bắt được ở trận đi qua nước Lỗ ta.

***Cốc Lương*:** Bắt được tại trận gọi là chiến lợi phẩm (tiệp). Đó là các loại ngô đậu của rợ Nhung vậy.

***Quản kiến*:** Tề là chủ hội thề, đi qua Lỗ biếu tù binh, *Kinh văn* chép là "đến hiến" là có thâm ý muốn ức chế Tề vậy. Kìa xem Thuấn khen Vũ rằng: "Không kiêu căng, không khoe khoan,"[1] có đức như thế cho nên văn giáo toả ra bốn bể. Khi Vũ họp ở Đồ Sơn, có muôn nước mang ngọc lụa đến chầu, thiên hạ còn ai dám tranh công tranh tài? Còn như Tề Hầu đức độ nông cạn, mới hơi đắc chí, đã dương dương tự đắc, đem chiến lợi phẩm bắt được của rợ Nhung biếu cho Lỗ, là có ý muốn nói, đã đánh thắng được rợ Nhung rồi, việc thiên hạ dễ như trở bàn tay. Cái mầm kiêu căng không phải đợi đến lần hội thề ở đất Quỳ Khâu mới thấy rõ. Lỗ với Tề là hai nước thông gia thân thiết, không thể kiêu căng với Lỗ. Lấy việc thắng rợ Nhung mà kiêu căng với Lỗ, thì có khác gì việc người nước Tề kiêu căng với vợ cả vợ lẽ[2] của mình.

Khi ấy Kinh Sở như hổ ngồi rình mồi ở phía nam chưa có thể khiến nó cúp đuôi bỏ chạy, vậy mà lại dốc toàn lực để thắng rợ Nhung thì có gì là đáng để khoe khoang? *Kinh văn* chép "Tề Hầu đến hiến chiến lợi phẩm", cách chép này cùng một ý, với việc Khánh Phủ đánh Dư Khâu (Trang Công năm thứ 2). Lúc ức chế lúc nâng đỡ kịp thời đúng lúc, nếu không phải Thánh nhân thì có ai làm được như thế?

CHÚ THÍCH:

1. *Kinh Thư*, thiên Đại Vũ mô chép lời Thuấn truyền ngôi cho Hạ Vũ.

2. *Mạnh Tử* thiên Ly Lâu hạ có chép: Ngày xưa một người nước Tề có một vợ cả và một vợ bé. Anh ta thường đi ra ngoài ăn uống no say rồi dương dương tự đắc trở về bảo với hai vợ ta toàn ăn uống với những người giàu sang phú quý cả. Vợ cả bảo vợ bé: Chồng ta nói toàn ăn uống với người giàu sang, mà sao không thấy họ đến chơi nhà mình. Thế rồi vợ cả liền đi theo thì thấy người chồng đi ra khỏi thành đến một bãi tha ma xin cơm rượu cúng ở các ngôi mộ người ta ăn còn thừa để ăn. Hai người vợ bảo nhau: Ta lấy chồng cốt để nhờ cậy, không ngờ chồng mình lại thế này, rồi hai người ôm nhau mà khóc.

秋，築臺于秦。

公羊:何以書，譏臨國也。

穀梁:一年罷民三時，力盡則愁，君子危之，故謹志之。

管見: 以一國之事力，供無度之遊觀，廢三時之耕耘，營不急之土木，觀其侈肆，皆在晚年。莊公之德衰，自姜氏入以後，宮室臺觀，紛紜崇侈，艷妃寔蠱之也。淇水之臺，爲宣姜也，姑蘇之臺，爲西子也。老之可戒，不但在得，而竟有在色者歟。

166. Thu, trúc đài vu Tần.

Công Dương: *Hà dĩ thư, ky lâm quốc dã.*

Cốc Lương: *Nhất niên bãi dân tam thời, lực tận tắc đỗi, quân tử nguy chi, cố cẩn chí chi.*

Quản kiến: *Dĩ nhất quốc chi sự lực, cung vô độ chi du quan, phế tam thời chi canh vân, doanh bất cấp chi thổ mộc, quan kỳ xỉ tứ, giai tại vãn niên. Trang Công chi đức suy, tự Khương Thị nhập dĩ hậu, cung thất đài quan, phân vân sùng xỉ, diễm phi thực cổ chi dã. Kỳ thuỷ chi đài, vi Tuyên Khương dã, Cô Tô chi đài, vi Tây Tử dã. Lão chi khả giới, bất đãn tại đắc, nhi cánh hữu tại sắc giả dư.*

[*Kinh văn*]: Mùa thu, đắp đài ở đất Tần.

***Công Dương*:** Tại sao chép việc này? Chê đường lối trị nước vậy.

***Cốc Lương*:** Trong một năm làm mệt sức dân đến ba mùa, sức dân đã kiệt thì sinh ra oán hờn, người quân tử coi đó là mối nguy hiểm, cho nên cẩn thận chép việc này.

Quản kiến: Dùng sức lực của cả nước, phục dịch cho việc dong chơi vô độ, bỏ việc cầy cấy của ba mùa, để làm những việc thổ mộc không cấp bách, những việc xa xỉ bừa bãi ấy, đều diễn ra vào những năm cuối đời Trang Công. Đức của Trang Công suy kém từ khi Khương Thị vào Lỗ, cung thất, đài tạ được xây cất liên tục, rất tráng lệ nguy nga, tất cả là do người vợ đẹp mê hoặc vậy. Cũng giống như Vệ Tuyên Công[1] xây đài ở sông Kỳ vì nàng Tuyên Khương, Ngô Vương Phù Sai[2] dựng đài ở Cô Tô vì nàng Tây Thi. Khi tuổi già không những phải răn lòng tham mà còn phải răn lòng hiếu sắc nữa chăng!

CHÚ THÍCH:

1. Vệ Tuyên Công lấy tranh vợ của con là nàng Tuyên Khương, và ăn chơi xa xỉ, làm cho phong hoá nước Vệ trở nên đồi bại.

2. Ngô Vương Phù Sai say mê nàng Tây Thi đến nỗi bỏ bê cả công việc triều chính, cuối cùng mất cả cơ nghiệp vì nàng.

冬，不雨。

公羊:記異也。

何氏曰:京房曰:旱異者，旱久而不害物也。

管見:天之譴告人君亦至矣。莊公不能防閑其母，則大水多麋有蜮以告之；取仇女爲夫人，則大水有螽以告之；一歲三築臺，則不雨以告之，然而終不悟也。次年而城小穀，是公之自絶于天，故亦不屑告矣，八月而公薨焉。詩曰:畏天之威，于時保之。經書災異，所以明天人交感之際也。

Đông, bất vũ.

Công Dương: *Ký dị dã.*

Hà Thị viết: *Kinh Phòng viết: Hạn dị giả, hạn cửu nhi bất hại vật dã.*

Quản kiến: *Thiên chi khiển cáo nhân quân diệc chí hỹ. Trang Công bất năng phòng nhàn kỳ mẫu, tắc đại thuỷ đa mi hữu vực dĩ cáo chi; thủ cừu nữ vi phu nhân, tắc đại thuỷ hữu phỉ dĩ cáo chi; nhất tuế tam trúc đài, tắc bất vũ dĩ cáo chi, nhiên nhi chung bất ngộ dã. Thứ niên nhi thành Tiểu Cốc, thị công chi tự tuyệt vu thiên, cố diệc bất tiết cáo hỹ, bát nguyệt nhi Công hoăng yên. Thi viết: Uý thiên chi uy, vu thời bảo chi. Kinh thư tai dị, sở dĩ minh thiên nhân giao cảm chi tế dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa đông, không mưa.

***Công Dương*: Chép điềm lạ vậy.**

***Họ Hà nói*: Kinh Phòng nói: Điềm lạ về đại hạn, hạn lâu mà không hại đến loài vật vậy.**

***Quản kiến*: Trời nhắc nhở người làm vua phải thật đến nơi đến chốn. Trang Công không biết ngăn cản mẹ, thì trời cảnh cáo bằng việc lụt to, nhiều hươu cái, có sâu vực; lấy con gái kẻ thù làm phu nhân, thì trời cảnh cáo bằng việc nước lớn, có sâu phỉ; trong một năm ba lần xây đài thì trời cảnh cáo bằng việc không mưa, thế mà Trang Công cuối cùng vẫn không tỉnh ngộ. Năm sau lại đắp thành ở đất Tiểu Cốc, như vậy Trang Công đã tự tuyệt với trời, cho nên trời cũng không cần cảnh cáo nữa, rồi cuối cùng đến tháng 8 thì Trang Công mất. *Kinh Thi* nói: "Biết sợ oai trời, thì trời phù hộ cho." *Kinh văn* chép các việc tai dị là để tỏ rõ cái lẽ "thiên nhân giao cảm" vậy.[1]**

CHÚ THÍCH:

1. Thiên nhân giao cảm là một quan niệm triết học của Nho giáo. Họ cho rằng, giữa người và trời có một mối tương quan mật thiết, nếu người làm vua biết sửa mình, thì trời cho mưa thuận gió hoà, thiên hạ thái bình. Nếu kẻ làm vua ăn chơi xa xỉ, tàn bạo với dân thì trời sẽ giáng tai hoạ xuống để cảnh cáo.

[莊公]三十有二年

春，城小穀。

左傳:爲管仲也。

范氏曰:小穀魯地。

管見:齊桓不以伐衛，伐戎役魯，豈爲仲築城而役魯乎?其爲魯邑明矣。

[TRANG CÔNG] TAM THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, thành Tiểu Cốc.

***Tả truyện:** Vì Quản Trọng dã.*

***Phạm Thị viết:** Tiểu cốc Lỗ dã.*

Quản kiến: *Tề Hoàn bất dĩ phạt Vệ, phạt Nhung dịch Lỗ, khởi vi Trọng trúc thành nhi dịch Lỗ hồ? Kỳ vi Lỗ ấp minh hỹ.*

[TRANG CÔNG] NĂM THỨ BA MƯƠI HAI

[*Kinh văn*]: Mùa xuân, đắp thành ở đất Tiểu Cốc nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Vì Quản Trọng mà đắp thành này.[1]

***Họ Phạm nói*:** Tiểu Cốc là đất của nước Lỗ.

***Quản kiến*:** Tề Hoàn Công không đem việc đánh Vệ, đánh Nhung sai khiến Lỗ, lẽ nào việc đắp thành cho Quản Trọng lại sai nước Lỗ? Vậy thì rõ ràng Tiểu Cốc là một ấp của nước Lỗ vậy.

CHÚ THÍCH:

1. Triệu Bằng Phi nói: Họ Tả không phải là người viết chính sử của quốc gia, chuyên tập hợp những chuyện nghe được, học theo cách của *Kinh Xuân Thu* khi thấy những việc gần gần giống nhau. Năm Chiêu Công thứ 11, Sở Thân Vô Vũ nói: Tề Hoàn Công xây thành Cốc cho Quản Trọng. Nay ngẫu nhiên có việc Lỗ xây thành Tiểu Cốc, cho nên họ Tả mới bảo rằng vì Quản Trọng. Như thế là sai lầm.

夏，宋公、齊侯遇于梁丘。

左傳:齊侯爲楚伐鄭之故請會于諸侯。宋公請先見。

管見: 人同此心，心同此理，鄭不可不救，楚不可不伐，此心理之所同也。桓公不遠八百里之地，而與宋遇，又不挾伯主之勢，而讓宋先，故能鼓舞豪傑，其志寔有可取。伯者以智使人，而人從之恐後。然則武王伐紂，不期而會者八百國，王者以德使人，宜其順且易也。

Hạ, Tống Công, Tề Hầu ngộ vu Lương Khâu.

Tả truyện: *Tề Hầu vi Sở phạt Trịnh chi cố thỉnh hội vu chư hầu. Tống Công thỉnh tiên kiến.*

Quản kiến: *Nhân đồng thử tâm, tâm đồng thử lý, Trịnh bất khả bất cứu, Sở bất khả bất phạt , thử tâm lý chi sở đồng dã. Hoàn Công bất viễn bát bách lý chi địa, nhi dữ Tống ngộ, hựu bất hiệp bá chủ chi thế, nhi nhượng Tống tiên, cố năng cổ vũ hào kiệt, kỳ chí thực hữu khả thủ. Bá giả dĩ trí sử nhân, nhi nhân tòng chi khủng hậu. Nhiên tắc Vũ Vương phạt Trụ, bất kỳ nhi hội giả bát bách quốc, vương giả dĩ đức sử nhân, nghi kỳ thuận thả dị dã.*

[*Kinh văn*]: Mùa hạ, quan Tống Công và quan Tề Hầu gặp nhau ở đất Lương Khâu nước Lỗ.

***Tả truyện*:** Tề Hầu vì việc Sở đánh Trịnh cho nên mời các nước chư hầu đến hội họp. Tống Công xin đứng trước Tề Hầu.

***Quản kiến*:** Đã là người ai cũng có chung một tấm lòng, chung một lẽ phải. Đối với Trịnh không thể không cứu, đối với Sở không thể không đánh, đó là chỗ cùng chung tấm lòng, chung lẽ phải vậy. Tề Hoàn Công không ngại tám trăm dặm đường, đến gặp gỡ với Tống, lại không cậy thế mình là bá chủ mà nhường cho Tống đứng trước, do đó mà cổ vũ được hào kiệt, chí ấy của Hoàn Công thật là đáng khen! Kẻ làm bá chủ dùng trí sai khiến người, thì người ta tranh nhau thuận theo. Như Chu Vũ Vương đánh Trụ không hẹn mà tám trăm nước đến họp, đấng Vương giả lấy đức sai khiến người, thì mọi người dễ dàng thuận theo, việc thuận lẽ thì dễ thực thi vậy.

秋，七月癸巳，公子牙卒。

左傳:公病，問後於叔牙，對曰:慶父材。問於季友，對曰:臣以死奉般。成季使以君命命僖叔待于鍼巫氏，使鍼季酖之。歸及達泉而卒。

公羊:子牙今將爾。君親無將，將而誅焉。

管見:周公誅管叔，是明誅。季友酖季牙，是暗殺，明誅者惡已形，暗殺者惡未形，其爲惡一也。或曰:惡已形者，不

得不誅；惡未形者，何不善道以明曉之，使之改心易慮，豈不全兄弟之恩乎?曰:寔明知其不可曉，故不獲已，而爲此爾。莊公有子三人，問後於牙，乃曰:魯一生一及，慶父也存。此何義理?蓋不勝其同母之移情，欲乘危擁立，已自執國。幸而季友忠智，先事豫圖，不然莊公漏說，將有公子彄之禍矣，其得正終于路寢乎。

曰:然則其謀在牙而權在慶父，使牙既死，慶父懷疑作亂，其禍更烈，豈非恩義俱廢?曰:此季友所以暗殺，託以疾死，不見叔牙之逆形，便可解慶父之疑。且他羽翼既剪，誰與爲應，後來謀篡不成，便是叔牙之死，有以孤其援也。牙死而存其後，是乃善處人倫之變。季友此舉，忠誠所發，仁義俱盡，視周公誅管蔡事不同而心則一也。牙不以罪聞，舊史書卒，聖人因之，不異其文，以成其志。此可以斷萬世心事公私之案矣。太宗於建成元吉志在於殺，及見史官所書玄武四月十日之事，乃以周公安周季友存魯爲況，何其不自量耶!

Thu, thất nguyệt Quý Tỵ, Công tử Nha tốt.

Tả truyện: Công bệnh, vấn hậu ư Thúc Nha, đối viết: Khánh Phủ tài. Vấn ư Quý Hữu, đối viết: Thần dĩ tử phụng Ban. Thành Quý sử dĩ quân mệnh mệnh Hy Thúc đãi vu Châm Vu Thị, sử Châm Quý đam chi. Quy cập đạt Tuyền nhi tốt.

Công Dương: *Tử Nha kim tướng nhĩ. Quân thân vô tướng, tướng nhi tru yên.*

Quản kiến: *Chu Công tru Quản Thúc, thị minh tru. Quý Hữu đam Quý Nha, thị ám sát, minh tru giả ác dĩ hình, ám sát giả ác vị hình, kỳ vi ác*

nhất dã. Hoặc viết: Ác dĩ hình giả, bất đắc bất tru, ác vị hình giả, hà bất thiện đạo dĩ minh hiểu chi, sử chi cải tâm dị lự, khởi bất toàn huynh đệ chi ân hồ? Viết: Thực minh tri kỳ bất khả hiểu, cố bất hoạch dĩ, nhi vi thử nhĩ. Trang Công hữu tử tam nhân, vấn hậu ư Nha, nãi viết: Lỗ nhất sinh nhất cập, Khánh Phủ nãi tồn. Thử hà nghĩa lý? Cái bất thắng kỳ đồng mẫu chi dị tình, dục thừa nguy ủng lập, dĩ tự chấp quốc. Hạnh nhi Quý Hữu trung trí, tiên sự dự đồ, bất nhiên Trang Công lậu thuyết, tương hữu Công tử Huy chi hoạ hỹ, kỳ đắc chính chung vu lộ tẩm hồ.

Viết: Nhiên tắc kỳ mưu tại Nha nhi quyền tại Khánh Phủ, sử Nha ký tử, Khánh Phủ hoài nghi tác loạn, kỳ hoạ cánh liệt, khởi phi ân nghĩa câu phế? Viết: Thử Quý Hữu sở dĩ ám sát, thác dĩ tật tử, bất kiến Thúc Nha chi nghịch hình, tiện khả giải Khánh Phủ chi nghi. Thả tha vũ dực ký tiễn, thuỳ dữ vi ứng, hậu lai mưu toản bất thành, tiện thị Thúc Nha chi tử, hữu dĩ cô kỳ viện dã. Nha Tử nhi tồn kỳ hậu, thị nãi thiện xử nhân luân chi biến. Quý Hữu thử cử, trung thành sở phát, nhân nghĩa câu tận, thị Chu Công tru Quản Sái sự bất đồng nhi tâm tắc nhất dã. Nha bất dĩ tội văn, cựu sử thư tốt, Thánh nhân nhân chi, bất dị kỳ văn, dĩ thành kỳ chí. Thử khả dĩ đoạn vạn thế tâm sự công tư chi án hỹ. Thái Tông ư Kiến Thành Nguyên Cát chí tại ư sát, cập kiến sử quan sở thư Huyền Vũ tử nguyệt thập nhật chi sự, nãi dĩ Chu Công an chu Quý Hữu tồn Lỗ vi huống, hà kỳ bất tự lượng da!

[*Kinh văn*]: Mùa thu, tháng 7 ngày Quý Tỵ, Công tử Nha mất.[1]

***Tả truyện*:** Trang Công ốm nặng, hỏi Thúc Nha về việc truyền ngôi, Thúc Nha đáp: Khánh Phủ là người có tài. Trang Công hỏi Quý Hữu, Quỹ Hữu đáp: Thần xin liều chết để thờ Tử Ban. Rồi Thành Quý (tức Quý Hữu) liền dùng mệnh lệnh của Trang Công bắt Hy Thúc (tức Công tử Nha) đến đợi lệnh ở nhà họ Châm Vu, và sai Châm Quý ép Hy Thúc uống rượu thuốc độc. Hy Thúc về đến đất Quỳ Tuyền thì chết.

***Công Dương*:** Công tử Nha lúc ấy đang làm tướng. Họ hàng nhà vua không được nắm hết binh quyền. Nắm hết binh quyền thì phải giết đi.

***Quản kiến*:** Chu Công giết Quản Thúc[2] là giết một cách công khai. Quý Hữu đánh thuốc độc Quý Nha là ngầm giết, giết công khai là

khi tội ác đã rõ rệt, ngầm giết là khi tội ác chưa lộ rõ nhưng về tội lỗi thì đều như nhau. Có người nói: Tội ác đã rõ rệt thì không thể không giết, tội ác chưa lộ rõ thì sao không khéo léo giảng giải khuyên bảo họ tỉnh ngộ để cho toàn vẹn tình anh em? Trả lời rằng: Vì đã biết rõ là không thể khuyên bảo được cho nên bất đắc dĩ phải làm như vậy. Trang Công có ba người con hỏi Thúc Nha ai là người nên cho nối ngôi. Nha nói: "Nước Lỗ một người mất thì một người nối ngôi, còn có Khánh Phủ đó." Nói thế là có nghĩa gì[3]? Chỉ vì Nha không vượt nổi cái tình riêng cùng mẹ, muốn nhân lúc nguy cấp ủng hộ Khánh Phủ nối ngôi, rồi chính mình nắm mọi quyền hành trong nước. May mà có Quý Hữu là người trung thành và mưu trí biết dự tính đề phòng từ trước, nếu không thì khi Trang Công nói lộ ra sẽ dẫn đến cái hoạ như Công tử Huy,[4] chứ đâu được hưởng trọn tuổi trời ở nơi cung thất.

Có người lại nói rằng: Như thế thì mưu ấy ở Thúc Nha mà quyền thì ở Khánh Phủ, nếu Nha chết mà Khánh Phủ nghi ngờ rồi làm loạn, thì hoạ ấy lại càng to, há chẳng phải là ân nghĩa hai bề đều hỏng cả ư? Trả lời rằng, chính vì lẽ ấy mà Quý Hữu phải ám sát Thúc Nha, rồi nói thác là ốm chết, để người ngoài không rõ cái tội phản nghịch của Thúc Nha và có thể xóa bỏ được sự nghi ngờ của Khánh Phủ. Vả lại, vây cánh đã bị chặt, lấy ai làm người tiếp ứng, sau này mưu cướp ngôi không thành là do cái chết của Thúc Nha làm cho Khánh Phủ trơ trọi không ai giúp đỡ. Nha chết mà phong chức tước cho con cháu Nha,[5] đó là khéo xử trí sự biến trong đạo luân thường vậy. Quý Hữu làm việc này xuất phát từ lòng trung thành, đủ cả nhân nghĩa, so với việc Chu Công giết Quản Sái thì có khác, nhưng tấm lòng trung là một. Nha không mang tiếng là có tội, sử cũ nước Lỗ chép là mất, Thánh nhân theo đó mà không sửa đổi, đó là muốn giúp thêm cho việc làm trung nghĩa đó là Quý Hữu. Qua đó có thể xét đoán những vụ án riêng tư thầm kín của muôn đời sau vậy. Đời sau Đường Thái Tông đã giết Kiến Thành, Nguyên Cát, đến khi xem sử thấy sử quan chép việc xảy ra tại điện Huyền Vũ ngày mùng 10 tháng 4,[6] liền đem việc Chu Công nước Lỗ để mà so sánh và biện hộ cho mình, sao Thái Tông không biết tự lượng mình vậy!

CHÚ THÍCH:

1. Công tử Nha, công tử Khánh Phủ, và công tử Quý Hữu là anh em cùng mẹ với Trang Công. Nha muốn nhân lúc Trang Công ốm đau đưa Khánh Phủ lên ngôi rồi mình nắm mọi quyền hành trong nước.

2. Quản Thúc là em Chu Vũ Vương được phong ở đất Quản, được giao trọng trách giúp Vũ Canh con vua Trụ. Vũ Vương chết, con là Thành Vương còn nhỏ, Chu Công nhiếp chính. Quản Thúc và Thái Thúc giúp Vũ Canh làm loạn, Chu Công đem quân đi đánh giết hết cả bọn.

3. Thúc Nha bảo Trang Công: "Nước Lỗ một người mất, thì một người nối ngôi, còn có Khánh Phủ đó." Là có ý muốn phế bỏ con của Trang Công mà đưa Khánh Phủ lên ngôi.

4. Lỗ Ẩn Công năm thứ 11, Công tử Huy ám sát Ẩn Công.

5. Quý Hữu ép Nha uống thuốc độc và có hứa rằng: Sau khi Nha chết, con cháu sẽ đời đời được nối nghiệp ở nước Lỗ.

6. Đường Thái Tông tên là Lý Thế Dân, con thứ của Đường Cao Tổ, đã giúp cha đánh dẹp lấy được cả thiên hạ. Anh ruột là Kiến Thành, em ruột là Nguyên Cát muốn tranh ngôi vua, Thế Dân liền phục binh ở cửa cung Huyền Vũ bắn chết cả hai người.

八月癸亥，公薨于路寢。

左傳:子般即位，次于黨氏。

公羊:正寢也。

穀梁:男子不絕於婦人之手，以齊終也。

管見:莊公人品亦不甚低，觀於圍郕之役，謂慶父曰:我寔不德，齊師何罪，則有反己之意。柯之盟，謂漕沫曰:寡人之生，不如死也，則有事讎之恥。及將薨，謂季友曰:牙謂我一生一及，慶父也存，則有公兄弟之心。至於知主王姬之過，而築館于外，知娶姜氏之過，而丹宮之嬴。雖皆愚鄙所

爲，亦可見其有一隙之明也。又如齊桓三會，公皆不至，亦是少有氣概，不是孱庸底人。

何其所行之事，全無可觀?蓋由幼年嗣位，外無賢傅，薰陶之功少，內有孽母浸染之惡多，但以射御爲良，戰伐爲才，於義理上全不理會。中年既娶齊女，爲所蠱惑，遊觀無度，沈溺而不自知，一點明亮之資，都翳塞盡了，遂至妻淫內縱，釀成蕭牆之禍。豈非無涵養之功，昧修齊之道之所致乎?尚賴時多賢臣，如季友之忠，曹子智，御孫之直，左右挾持，彌縫其闕，是以取重強齊，保有魯國，遏今將之惡，全路寢之終。君賢不足，臣賢有餘。不可謂無助也。

Bát nguyệt Quý Hợi, Công hoăng vu lộ tẩm.

Tả truyện: *Tử Ban tức vị, thứ vu Đảng Thị.*

Công Dương: *Chính tẩm dã.*

Cốc Lương: *Nam tử bất tuyệt ư phụ nhân chi thủ, dĩ Tề chung dã.*

Quản kiến: *Trang Công nhân phẩm diệc bất thậm đê, quan ư vi Tao chi dịch, vị Khánh Phủ viết: Ngã thực bất đức, Tề sư hà tội, tắc hữu phản Kỷ chi ý. Kha chi minh, vị Tào Mạt viết: Quả nhân chi sinh, bất như tử dã, tắc hữu sự thù chi thống. Cập tương hoăng, vị Quý Hữu viết: Nha vị ngã nhất sinh nhất cập, Khánh Phủ dã tồn, tắc hữu Công huynh đệ chi tâm. Chí ư tri chủ Vương Cơ chi quá, nhi trúc quán vu ngoại, tri thú Khương Thị chi quá, nhi đan cung chi doanh. Tuy giai ngu bỉ sở vi, diệc khả kiến kỳ hữu nhất khích chi minh dã. Hựu như Tề Hoàn tam hội, Công giai bất chí, diệc thị thiếu hữu khí khái, bất thị sàn dung để nhân.*

Hà kỳ sở hành chi sự, toàn vô khả quan? Cái do ấu niên tự vị, ngoại vô hiền truyện, huân đào chi công thiếu, nội hữu nghiệt mẫu tẩm nhiễm chi ác đa, đãn dĩ xạ ngự vi lương, chiến phạt vi tài, ư nghĩa lý thượng toàn bất lý hội. Trung niên ký thú Tề nữ, vi sở cổ hoặc, du quan vô độ, trầm

nịch nhi bất tự tri, nhất điểm minh lượng chi tư, đô ế tắc tận liễu, toại chí thê dâm nội túng, nhưỡng thành tiêu tường chi hoạ. Khởi phi vô hàm dưỡng chi công, muội tu tề chỉ đạo chi sở trí hồ? Thượng lại thời đa hiền thần, như Quý Hữu chi trung, Tào Tử trí, ngự tôn chi trực, tả hữu hiệp trì, di phùng kỳ khuyết, thị dĩ thủ trọng cường Tề, bảo hữu Lỗ quốc, át kim tương chi ác, toàn lộ tẩm chi chung. Quân hiền bất túc, thần hiền hữu dư. Bất khả vị vô trợ dã.

[*Kinh văn*]: Tháng 8 ngày Quý Hợi, Trang Công mất ở nhà lộ tẩm.

***Tả truyện*:** Tử Ban lên ngôi, đóng ở nhà họ Đảng.

***Công Dương*:** Mất ở nơi chính cung vậy.

***Cốc Lương*:** Người đàn ông không chết ở trên tay đàn bà, chết một cách nghiêm chỉnh vậy.

***Quản kiến*:** Nhân phẩm của Trang Công cũng không đến nỗi quá kém, xem như trận vây nước Tao, Trang Công bảo Khánh Phủ rằng: "Chính ta kém đức cho nên Tao về hàng Tề, chứ quân Tề có tội gì đâu," đó là có ý tự xét lại mình. Khi hội thề ở đất Kha, Trang Công bảo Tào Mạt rằng: "Ta thà chết đi còn hơn là sống," đó là thấy nhục nhã khi thờ kẻ thù. Đến khi Trang Công sắp mất liền bảo Quý Hữu rằng: "Nha bảo ta một người chết, một người nối ngôi, Khánh Phủ vẫn còn kia," đó là có lòng công bằng với anh em. Đến khi biết lỗi của việc làm chủ hôn cho Vương Cơ, liền xây quán ở ngoài cho Vương Cơ ở; khi biết rằng lấy Khương Thị là lỗi lầm, bèn sơn đỏ cột cung điện Hoàn Công. Tuy đó đều là công việc ngu xuẩn thô lỗ, nhưng cũng có thể thấy đó là một tia sáng trong bóng đêm. Lại như khi Tề Hoàn Công ba lần hội họp, Trang Công đều không đến, thế cũng là có chút khí khái, không phải là kẻ tầm thường thấp kém.

Vậy tại sao các việc Trang Công đã làm đều chẳng ra gì? Có lẽ là do Trang Công lên ngôi khi còn bé, ngoài không có sư phó hiền đức dạy bảo, trong lại có người mẹ xấu xa tiêm nhiễm nhiều thói hư, chỉ những lấy việc săn bắn làm vui, việc đánh dẹp làm tài, về mặt nghĩa lý tuyệt nhiên không hiểu gì hết. Đến khi đã lớn lấy con gái nước Tề, bị nó mê hoặc dong chơi quá độ, chìm đắm mà không tự biết, cái tia sáng có sẵn ấy đều bị che

lấp, đến nỗi vợ tự do thông dâm, dẫn đến cái họa trong nhà. Đó chẳng phải là do không có công tu dưỡng, mê muội về đạo tu thân tề gia đã dẫn đến như vậy sao? May còn nhờ vào những hiền thần, như Quý Hữu trung thành, Tào Tử mưu trí, Ngự Tôn cương trực, tả hữu phù trì nâng đỡ, bù đắp cho những thiếu sót, cho nên bảo toàn được nước Lỗ, được nước Tề kính nể, ngăn ngừa được tội ác của Công tử Nha, hưởng trọn tuổi trời nơi cung thất. Vua dẫu không đủ sáng suốt nhưng có nhiều tôi hiền như vậy, không thể bảo là không giúp được gì cho quốc gia.

冬，十月己未，子般卒。

左傳:共仲使圉人犖賊子般于黨氏。成季奔陳。

穀梁:子卒，日正也。

公羊:君存稱世子，君薨稱子某。般卒何以不葬，未踰年之君也。

管見:莊公享國三十二年，不立世子何也?有待乎姜氏也。名則待乎姜氏，寔則子般也。姜氏無出，其娣生子啓方，而不之立。般嘗鞭圉人犖。公曰:不如殺之，是不可鞭。其意蓋顯然以生殺之權援般，爲他日繼國之地也。然共仲私哀姜，則不之覺。子般之心，分於子仲。雖曰:牙主乎外，而寔姜主乎內，公於兄弟，無有毫髮之疑，故巧言得以入之。若無季友之決，則般必不立，而仲已繼國矣。

考事驗情可見莊公之沒主張也。夫嫡而無出，通之以權，庶獨不可予乎?子而不肖，賢者是議，弟獨不可援乎?弟而不良，國法固在，恩獨不可割乎?權度其間，社稷爲重，

子弟皆親，無適而非道也。揆之以道，行之以義，慮之於早，防之於微，禍亂何自至哉。奈何見理不明，情牽於愛，國本不定，無以繫人。病既彌留，不知所擇，乃曰:吾將焉致乎魯國，其短於謀亦甚矣。般也倉卒嗣位，根本不牢，慶父握權，遂及於弒，莊公寔促之也。聖人爲内諱惡以卒爲文。左傳有據。穀梁曰:正之説，不可取。

Đông, thập nguyệt Kỷ Vị, Tử Ban tốt.

Tả truyện: *Cung Trọng sử ngữ nhân Lao tặc Tử Ban vu Đảng Thị. Thành Quý bôn Trần.*

Cốc Lương: *Tử tốt, nhật chính dã.*

Công Dương: *Quân tồn xưng Thế tử , quân hoăng xưng Tử mỗ. Ban tốt hà dĩ bất táng, vị du niên chi quân dã.*

Quản kiến: *Trang Công hưởng quốc tam thập nhị niên, bất lập Thế tử hà dã? Hữu đãi hồ Khương Thị dã. Danh tắc đãi hồ Khương Thị, thực tắc Tử Ban dã. Khương Thị vô xuất, kỳ đệ sinh tử Khải Phương, nhi bất chi lập. Ban thường tiên ngữ nhân lạc. Công viết: Bất như sát chi, thị bất khả tiên. Kỳ ý cái hiển nhiên dĩ sinh sát chi quyền viện Ban, vi thả nhật kế quốc chi địa dã. Nhiên Cung Trọng Tư Ai Khương, tắc bất chi giác. Dư Ban chi tâm, phân ư Dư Trọng. Tuy viết: Nha chủ hồ ngoại, nhi thực Khương chủ hồ nội, Công ư huynh đệ, vô hữu hào phát chi nghi, cố xảo ngôn đắc dĩ nhập chi. Nhược vô Quý Hữu chi quyết, tắc Ban tất bất lập, nhi Trọng dĩ kế quốc hỹ.*

Khảo sự nghiệm tình khả kiến Trang Công chi một chủ trương dã. Phù đích nhi vô xuất, thông chi dĩ quyền, thứ độc bất khả dư hồ? Tử nhi bất tiếu, hiền giả thị nghị, đệ độc bất khả viện hồ? Đệ nhi bất lương, quốc pháp cố tại, ân độc bất khả cát hồ? Quyền độ kỳ gian, xã tắc vi trọng, tử đệ giai thân, vô thích nhi phi đạo dã. Quỹ chi dĩ đạo, hành chi dĩ nghĩa, lự chi ư tảo, phòng chi ư vi, hoạ loạn hà tự chí tai. Nại hà kiến lý bất minh,

tình khiên ư ái, quốc bản bất định, vô dĩ hệ nhân. Bệnh ký di lưu, bất tri sở trạch, nãi viết: Ngô tướng yên trí hồ Lỗ quốc, kỳ đoản ư mưu diệc thậm hỹ. Ban dã thương tốt tự vị, căn bản bất lao, Khánh Phủ ác quyền, toại cập ư thí, Trang Công thực xúc chi dã. Thánh nhân vi nội huý ố dĩ tốt vi văn. Tả truyện hữu cứ. Cốc Lương viết: Chính chi thuyết, bất khả thủ.

[*Kinh văn*]: Mùa đông, tháng 10 ngày Kỷ Mùi, Tử Ban mất.

***Tả truyện*:** Cung Trọng (tức Khánh Phủ) sai người nuôi ngựa tên là Lao ngầm giết Tử Ban ở nhà họ Đảng. Thành Quý (tức Quý Hữu) chạy sang nước Tần.

***Cốc Lương*:** Tử Ban mất, chép ngày là hợp lễ.

***Công Dương*:** Khi vua còn thì chép là Thế tử, khi vua mất thì chép là "Tử mỗ." Ban mất sao lại không chép lễ táng? Vì Ban làm vua chưa được một năm vậy.

***Quản kiến*:** Trang Công làm vua ba mươi hai năm mà không lập Thế tử là tại sao? Là có ý đợi con của Khương Thị vậy. Tiếng là đợi con của Khương Thị nhưng thực tình lại muốn nhường ngôi cho Tử Ban. Khương Thị không có con, người em gái của Khương làm lẽ, sinh con là Khải Phương, nhưng không được lập. Ban đã có lần đánh người nuôi ngựa tên là Lạc.[1] Trang Công nói: "Nên giết đi là hơn, không nên đánh." Hiển nhiên là Trang Công có ý đem quyền sinh sát trao cho Ban để sau này nối ngôi vua. Nhưng việc Cung Trọng thông dâm với Ai Khương thì Trang Công lại không hề biết. Lòng Trang Công vừa muốn nhường ngôi cho Ban, vừa muốn nhường cho Trọng. Dẫu rằng công Tử Nha chủ mưu ở ngoài, nhưng thực ra do Khương Thị điều khiển từ trong, Trang Công đối với anh em không chút ngờ vực, cho nên lời nói khéo dễ lọt vào tai. Nếu không có sự quả quyết của Quý Hữu thì Ban tất không được lập, mà Trọng đã được nối ngôi.

Xem xét sự tình, đủ rõ Trang Công chẳng có chủ trương gì cả. Nếu vợ cả không có con thì theo đạo quyền biến con vợ lẽ lại chẳng nối ngôi được hay sao? Con mà kém cỏi bị người hiền chê, thì lại không thể truyền ngôi được cho em hay sao? Em mà bất lương thì đã có pháp luật nhà nước, ân tình không gác lại được sao? Cân nhắc những điều đó là coi xã tắc làm

trọng, con và em đều là tình thân, nhường cho ai mà chẳng được. Dựa vào đạo mà mưu trí, theo nghĩa mà làm, lo liệu từ đầu, phòng ngừa từ sớm, thì họa loạn từ đâu mà đến được. Cớ sao Trang Công không rõ lẽ phải, vướng víu về tình, cội gốc của nước không định vững, lấy gì để ràng buộc lòng người. Khi bệnh đã trầm trọng, không biết chọn ai, liền nói: "Ta sẽ đưa nước Lỗ đến đâu," thật là quá kém cỏi về đường mưu kế vậy! Tử Ban lên ngôi trong lúc vội vàng, nền móng chưa vững, Khánh Phủ nắm quyền hành liền giết vua, thật cũng là do Trang Công gây ra vậy. Thánh nhân vì nước Lỗ mà tránh nói điều xấu, cho nên chép là "Tử Ban mất." Lời bàn của *Tả truyện* là có căn cứ. *Cốc Lương* cho rằng: "Chép ngày mất là hợp lẽ," lời bàn ấy không khả thủ.

CHÚ THÍCH:

1- Trang Công cho diễn tập lễ nhạc ở nhà họ Lương. Con gái họ Lương đứng xem, bị người chăn ngựa tên là Lạc trêu ghẹo. Công tử Ban giận sai đánh. Trang Công nói nên giết ngay đi không nên đánh.

公子慶父如齊。

穀梁:此奔也，曰如何?諱莫如深，深則隱。

管見:慶父如齊，何倚乎姜氏也，子般既弒，成季出奔，姜氏欲立慶父，國人不與，故謀結齊援，立啓方以成纂事爾。然則齊桓方伯，何以縱而不誅?曰:此桓公漁人之智也。慶父與季子，勢不兩立，慶父逆而強，季子順而弱。天未厭魯，以順逆爲強弱，則慶父必無所逃於國人，季子必不見棄於國人。幸而姜氏立啓方之功可就，吾因以定之。譬之溺者，入水不涉而拯之，天之功我功也。於其未溺，而蹇裳濟之，誰知其德。天而亡魯，啓方雖立，季子不歸，慶父肆惡自速其

幸，吾因以取之。是溺者自溺，而其所有，吾得有之。正有所謂徐觀蚌鷸之勢，以收漁人之功。何急於誅之乎?其操心亦不良矣。

大抵桓功事事都欲坐觀成敗，如宋萬之罪，使得奔陳。及宋人殺萬，然後爲北杏之會，以定御說。王者以道帥天下，必不如此。直書如齊，其義病齊桓也。穀梁謂諱慶父之奔，而深其辭，深其辭，故隱其義。慶父國賊也，有何可諱?書曰:如齊義甚明白。春秋誅亂賊而作，豈設隱賊之文乎。

Công tử Khánh Phủ như Tề.

Cốc Lương: *Thử bôn dã, viết như hà? Huý mạc như thâm, thâm tắc ẩn.*

Quản kiến: *Khánh Phủ như Tề, hà ỷ hồ Khương Thị dã, Tử Ban ký thí, Thành Quý xuất bôn, Khương Thị dục lập Khánh Phủ, quốc nhân bất dữ, cố mưu kết Tề viện, lập Khải Phương dĩ thành toản sự nhĩ. Nhiên tắc Tề Hoàn phương bá, hà dĩ túng nhi bất trụ? Viết: Thử Hoàn Công ngự nhân chi trí dã. Khánh Phủ dữ Quý Tử, thế bất lưỡng lập, Khánh Phủ nghịch nhi cường, Quý Tử thuận nhi nhược. Thiên vị yếm Lỗ, dĩ thuận nghịch vi cường nhược, tắc Khánh Phủ tất vô sở đào ư quốc nhân, Quý Tử tất bất kiến khí ư quốc nhân. Hạnh nhi Khương Thị lập Khải Phương chi công khả tựu, ngô nhân dĩ định chi. Thí chi nịch giả, nhập thuỷ bất thiệp nhi chửng chi, thiên chi công ngã công dã. Ư kỳ vị nịch, nhi kiển thường tế chi, thuỳ tri kỳ đức. Thiên nhi vong Lỗ, Khải Phương tuy lập, Quý Tử bất quy, Khánh Phủ tứ ác tự tốc kỳ cô, ngô nhân dĩ thủ chi. Thị nịch giả tự nịch, nhi kỳ sở hữu, ngô đắc hữu chi. Chính hữu sở vị từ quan bạng duật chi thế, dĩ thu ngư nhân chi công. Hà cấp ư trụ chi hồ? Kỳ thao tâm diệc bất lương hỹ.*

Đại để Hoàn Công sự sự đô dục toạ quan thành bại, như Tống Vạn chi tội, sử đắc bôn Trần. Cập Tống nhân sát Vạn, nhiên hậu vi Bắc Hạnh chi hội, dĩ định Ngự Duyệt. Vương giả dĩ đạo suý thiên hạ, tất bất như thử. Trực thư như Tề, kỳ nghĩa bệnh Tề Hoàn dã. Cốc Lương vị huý Khánh Phủ chi bôn, nhi thâm kỳ từ, thâm kỳ từ, cố ẩn kỳ nghĩa. Khánh Phủ quốc tặc dã, hữu hà khả huý? Thư viết: Như Tề nghĩa thậm minh bạch. Xuân Thu tru loạn tặc nhi tác, khởi thiết ẩn tặc chi văn hồ.

[*Kinh văn*]: Công tử Khánh Phủ sang nước Tề.

***Cốc Lương*:** Đây là Khánh Phủ chạy trốn sang Tề, sao lại nói đi sang nước Tề? Vì muốn dấu thì phải nói ý sâu xa, nói ý sâu xa thì mới kín đáo.

***Quản kiến*:** Khánh Phủ đi sang Tề là có ý nương nhờ vào Khương Thị. Khi ấy Tử Ban bị giết, Thành Quý bỏ chạy, Khương Thị muốn lập Khánh Phủ, nhưng người trong nước không nghe theo, cho nên mưu tính dựa vào sự giúp đỡ của Tề, lập Khải Phương, để thực hiện mưu đồ cướp ngôi. Nhưng khi ấy Tề Hoàn làm bá chủ, sao lại ngơ đi mà không trị tội? Đó là Hoàn Công dùng cái mẹo của người đánh cá vậy.[1] Khánh Phủ và Quý Tử không thể cả hai đều được lập, Khánh Phủ trái lý nhưng mạnh, Quý Tử thuận lẽ nhưng yếu. Nếu trời chưa ghét nước Lỗ mà căn cứ vào lẽ phải trái để làm mạnh yếu thì Khánh Phủ không thể nào trốn thoát người trong nước, mà Quý Tử nhất định được người trong nước ủng hộ. Nếu việc lập Khải Phương của Khương Thị may mà thành công, thì ta nhân đó mà định ngôi cho. Giống như có người ngã xuống nước, mình không lội xuống mà vớt lên thì công của trời tức là công của mình, khi người sắp ngã xuống nước mà mình sắn quần áo cứu giúp cho thì ai biết đó là công của mình. Nếu trời muốn nước Lỗ thì Khải Phương dẫu được lập, nhưng Quý Tử không về được Lỗ, Khánh Phủ tự do hoành hành, tự chuốc lấy tội, ta nhân đó mà chiếm nước Lỗ. Thế là kẻ rơi xuống nước tự chết đuối mà của cải của hắn thì ta được hưởng. Đó chính là giữ cái thế đứng của cò trai để mà thu lấy cái lợi của người đánh cá. Việc gì phải vội giết Khánh Phủ. Mưu tính của Tề Hoàn thật là bất lương!

Nói tóm lại, Tề Hoàn mọi việc đều muốn ngồi chờ xem thành bại, như cái tội của Tống Vạn thì để mặc cho nó chạy sang nước Trần. Đến khi người Tống giết Vạn, Tề Hoàn mới hội họp chư hầu ở Bắc Hạnh để định ngôi cho Ngự Duyệt. Đấng vương giả dùng đạo để thống lĩnh thiên hạ, không khi nào làm như vậy. *Kinh văn* chép thẳng việc "Công tử Khánh Phủ đi sang Tề" là có ý chê Tề Hoàn vậy. *Cốc Lương* nói "*Kinh văn* giấu việc chạy trốn của Khánh Phủ, cho nên phải nói ý sâu xa. Vì nói ý sâu xa cho nên nghĩa kín đáo." Khánh Phủ là giặc của nước Lỗ việc gì phải giấu giếm? *Kinh văn* chép là "đi sang Tề" nghĩa rất minh bạch. *Kinh Xuân Thu* làm ra để trị tội kẻ loạn tặc, đời nào lại có những câu che giấu cho bọn chúng.

CHÚ THÍCH:

1. *Chiến quốc sách* có chép: Triệu Thả đánh nước Yên. Tô Đại vì nước Yên mà nói với vua Triệu rằng: Tôi đi qua sông Địch thủy thấy một con trai đang nằm phơi nắng thì bị con cò mổ vào phần thịt. Con trai liền khép vỏ lại kẹp chặt lấy mỏ con Cò. Cò nói: Hôm nay không mưa, ngày mai không mưa thì trai tất phải chết. Trai nói: Hôm nay không nhả, ngày mai không nhả, cò tất phải chết. Cả hai con đều không chịu buông nhau ra. Người đánh cá trông thấy liền bắt cả hai. Nay Triệu đánh Yên, hai nước đánh nhau lâu ngày làm hao người tốn của, thần e rằng chính nước Tần hùng mạnh kia là lão đánh cá vậy.

狄伐邢。

徐氏曰:狄北狄也。伐邢滅衛，三年之間，塗炭兩國，首以伐書，著其強也。

管見:戎伐凡伯，狄伐邢。春秋之初，戎狄橫行甚矣，使桓公管仲不能制之，五胡拓跋之禍，不待漢晉。夫子稱之曰微仲吾其被髮左衽，意蓋指此。若夫吳、楚、秦、越，其後

皆伯中國。聖人特惡僭王，故抑而夷之，然而中國衣冠禮樂，無所改革。齊桓制楚之功，在於抑楚，使不得窺周問鼎，而中國能爲，中國能則在膺戎狄之效也。此不可不辨。

Địch phạt Hình.

Từ Thị viết: *Địch Bắc Địch dã. Phạt Hình diệt Vệ, tam niên chi gian, đồ thán lưỡng quốc, thủ dĩ phạt thư, trước kỳ cường dã.*

Quản kiến: *Nhung phạt Phàm Bá, Địch phạt Hình. Xuân Thu chi sơ, Nhung Địch hoành hành thậm hỹ, sử Hoàn Công Quản Trọng bất năng chế chi, Ngũ Hồ Thác Bạt chi hoạ, bất đãi Hán Tấn. Phu tử xưng chi viết vi trọng ngô kỳ bị phát tả nhẫm, ý cái chỉ thử. Nhược phù Ngô, Sở, Tần, Việt, kỳ hậu giai bá Trung Quốc. Thánh nhân đặc ố tiếm vương, cố ức nhi di chi, nhiên nhi Trung Quốc y quan lễ nhạc, vô sở cải cách. Tề Hoàn chế Sở chi công, tại ư ức Sở, sử bất đắc khuy Chu vấn đỉnh, nhi Trung Quốc năng vi, Trung Quốc năng tắc tại ưng Nhung Địch chi hiệu dã. Thử bất khả bất biện.*

[*Kinh văn*]: Rợ Địch đánh nước Hình.

Họ Từ nói: Địch tức là Bắc Địch vậy. Trong khoảng ba năm rợ Địch đánh nước Hình, làm hai nước đó lầm than. *Kinh văn* bắt đầu chép chữ "đánh" để tỏ rõ việc rợ Địch đã mạnh vậy.

Quản kiến: Rợ Nhung đánh Phàm Bá,[1] rợ Địch đánh nước Hình. Đầu đời Xuân Thu, Nhung Địch hoành hành quá lắm, nếu Hoàn Công, Quản Trọng không ngăn ngừa được chúng thì cái họa rợ Ngũ Hồ[2] và họa Thác Bạt[3] không đợi đến đời Hán đời Tấn mới xảy ra. Khổng Tử khen rằng: "Nếu không có Quản Trọng thì ta đã bị gọt tóc, trễ vạt áo bên tả rồi.[4] Điều đó là chỉ vào việc này vậy. Kìa như các nước Ngô, Sở, Tần, Việt sau này đều làm bá chủ Trung Quốc, Thánh nhân ghét các nước tiếm xưng vương hiệu cho nên hạ thấp xuống mà gọi chúng là Di Địch, nhưng phong tục, mũ áo, lễ nhạc thì giống hệt Trung Quốc. Cái công Tề Hoàn ức chế nước Sở là ở chỗ, ngăn được nước Sở không cho nhòm ngó cái vạc nhà

Chu, Trung Quốc mà còn là Trung Quốc là do cái công đánh dẹp rợ Nhung Địch vậy. Việc này không thể không phân biệt cho rõ.

CHÚ THÍCH:

1. Lỗ Ẩn Công năm thứ 7, rợ Nhung đánh Phàm Bá ở Sở Khâu và bắt đem về.

2. Ngũ Hồ: Chỉ các bộ tộc Hung Nô: Yết, Tiên, Tì, Đê và Khương. Khi Tấn Vũ Đế mất, trong nước có loạn Bát Vương. Bọn quý tộc của năm bộ tộc này thay nhau xưng đế chiếm Trung nguyên, đánh nhau mãi không thôi. Người đời sau gọi là loạn Ngũ Hồ.

3. Thác Bạt: Là họ của triều Bắc Ngụy, một dân tộc thiểu số, Nhà Ngụy tự xưng là con cháu của Hoàng Đế.

4. Các bộ tộc Nhung Địch có phong tục cắt tóc, để trễ vạt bên tả. Khổng Tử ý muốn nói: Do không ngăn cản được Di Địch bị chúng xâm chiếm, rồi biến dân Trung nguyên thành Di Địch.

* * *

PHỤ LỤC

KINH XUÂN THU

春 秋 經

1.隱公

元年

春，王正月。

三月，公及邾儀父盟于蔑。

夏，五月，鄭伯克段于鄢。

秋，七月，天王使宰咺來歸惠公仲子之賵。

九月，及宋公盟于宿。

冬，十有二月，祭伯來。

公子益師卒。

ẨN CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Tam nguyệt, Công cập Châu Nghi Phủ minh vu Miệt.

Hạ, ngũ nguyệt, Trịnh Bá khắc Đoạn vu Yển.

Thu, thất nguyệt, Thiên vương sử Tể Huyễn lai quy Huệ Công Trọng Tử chi phúng.

Cửu nguyệt, cập Tống Công minh vu Túc.

Đông, thập hữu nguyệt, Sái Bá lai.

Công tử Ích Sư tốt.

ẨN CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Tháng 3, vua vua Ẩn Công cùng với quan Châu Tử là Nghi Phủ ăn thề ở đất Miệt nước Lỗ.

Mùa hạ, tháng 5, quan Trịnh Bá đánh thắng Thúc Đoạn ở đất Yển.

Mùa thu, tháng 7, vua Thiên vương sai quan Chủng tể tên là Huyên lại đưa dồ phúng người vợ thiếp của vua Huệ Công là nàng Trọng Tử.

Tháng 9, người nước Lỗ cùng với quan Tống Công làm lễ ăn thề ở đất nước Túc.

Mùa đông, tháng 12, quan Sái Bá đến nước Lỗ.

Công tử nước Lỗ tên là Ích Sư mất.

二年

春，公會戎于潛。
夏，五月，莒人入向。
無駭帥師入極。
秋，八月更辰，公及戎盟于唐。
九月，紀履渝來逆女。冬，十月，伯姬歸于紀。
紀子伯、莒子盟于密。
十有二月，乙卯，夫人子氏薨。
鄭人伐衛。

NHỊ NIÊN

Xuân, Công hội Nhung vu Tiềm.
Hạ ngũ nguyệt, Cử nhân nhập Hướng.
Vô Hãi suý sư nhập Cực.
Thu, bát nguyệt Canh Thìn, Công cập Nhung minh vu Đường.
Cửu nguyệt, Kỷ Lý Du lai nghịch nữ. Đông, thập nguyệt, Bá Cơ quy vu Kỷ.
Kỷ Tử Bá, Cử Tử minh vu Mật.
Thập hữu nhị nguyệt, Ất Mão, Phu nhân Tử Thị hoăng.
Trịnh nhân phạt Vệ.

NĂM THỨ HAI

Mùa Xuân, vua Ấn Công họp với rợ Nhung ở đất Tiềm nước Lỗ.

Mùa hạ, tháng 5, người nước Cử vào nước Hướng.

Vô Hãi đem quân vào nước Cực.

Mùa thu, tháng 8 ngày Canh Thìn, vua Ấn Công ta ăn thề với rợ Nhung ở đất Đường nước Lỗ.

Tháng 9, Lý Du nước Kỷ đến nước Lỗ đón dâu. Mùa đông, tháng 10, nàng Bá Cơ về làm dâu nước Kỷ.

Quan Tử Bá nước Kỷ, quan Cử Tử nước Cử cùng ăn thề ở đất Mật nước Cử.

Tháng 12, ngày Ất Mão, bà Phu nhân họ Tử mất.

Người nước Trịnh đánh nước Vệ.

三年

春，王二月。
己巳，日有食之。

三月庚戌，天王崩。
夏，四月辛卯，尹氏卒。
秋，武氏子來求賻。
八月庚辰，宋公和卒。
冬，十有二月，齊侯、鄭伯盟于石門。
癸未，葬宋穆公。

TAM NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt.
Kỷ Tỵ, nhật hữu thực chi.
Tam nguyệt Canh Tuất, Thiên vương hoăng.
Hạ, tứ nguyệt Tân Mão, Doãn Thị tốt.
Thu, Vũ Thị tử lai cầu phụ.
Bát nguyệt Canh Thìn, Tống Công Hoà tốt.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, Tề Hầu, Trịnh Bá minh vu Thạch Môn.
Quý Vị, táng Tống Mục Công.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu.
Ngày Kỷ Tỵ, có nhật thực.
Tháng 3 ngày Canh Tuất, vua Thiên vương băng hà.
Mùa hạ, tháng 4 ngày Tân Mão, quan Đại phu trong triều họ Doãn mất.
Mùa thu, người con nuôi họ Vũ đến nước Lỗ xin lễ phúng.
Tháng 8 ngày Canh Thìn, quan Tống Công tên là Hòa mất.
Mùa đông, tháng 12, quan Tề Hầu và quan Trịnh Bá làm lễ ăn thề ở đất Thạch Môn.
Ngày Quí Mùi, làm lễ an táng Mục Công nước Tống.

四年

春，王二月，莒人伐杞取牟婁。
戊申，衛州吁弑其君完。
夏，及宋公遇于清。
宋公、陳侯、蔡人、衛人伐鄭。
秋，翬帥師。
會宋公、陳侯、蔡人、衛人伐鄭。
九月，衛人殺州吁于濮。
冬，十有二月，衛人代立晉。

TỨ NIÊN

Xuân Vương nhị nguyệt, Cử nhân phạt thủ Mâu Lâu.
Mậu Thân, Vệ Châu Hu thí kỳ quân Hoàn.
Hạ, cập Tống Công ngộ vu Thanh.
Tống Công, Trần Hầu, Sái nhân, Vệ nhân phạt Trịnh.
Thu, Huy suý sư.
Hội Tống Công, Trần Hầu. Sái nhân, Vệ nhân phạt Trịnh.
Cửu nguyệt, Vệ nhân sát Châu Hu vu Bộc.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, Vệ nhân đại lập Tấn.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, người nước Cử đến đánh nước Kỷ, chiếm lấy đất Mâu Lâu nước Kỷ.

Ngày Mậu Thân, Châu Hu nước Vệ giết vua của nước mình tên là Hoàn.

Mùa hạ, người nước Lỗ cùng với quan Tống Công gặp gỡ ở đất Thanh.

Quan Tống Công, quan Trần Hầu, người nước Sái, người nước Vệ cùng đi đánh nước Trịnh.

Mùa thu, Huy (tức Vũ Phủ) suất quân.

Người nước Lỗ hội với quan Tống Công, quan Trần Hầu, người nước Sái, người nước Vệ đi đánh nước Trịnh.

Tháng 9, người nước Vệ giết Châu Hu ở đất Bộc nước Trần.

Mùa đông, tháng 12, người nước Vệ lập ngài Tấn làm vua.

五年

春，公觀魚于棠。
夏，四月，葬衛桓公。
秋，衛師入郕。
九月，考仲子之宮。
初獻六羽。
邾人、鄭人伐宋。
螟。
冬，十有二月辛巳，公子彄卒。
宋人伐鄭，圍長葛。

NGŨ NIÊN

Xuân, Công quan ngư vu Đường.
Hạ, tứ nguyệt, táng Vệ Hoàn Công.
Thu, Vệ sư nhập Thành.

Cửu nguyệt, khảo Trọng Tử chi cung.
Sơ hiến lục vũ.
Châu nhân, Trịnh nhân phạt Tống.
Minh.
Đông, thập hữu nhị nguyệt Tân Tỵ, Công tử Khu tốt.
Tống nhân phạt Trịnh, vi Trường Cát.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, vua Ẩn Công ta đi xem bắt cá ở đất Đường nước Lỗ.
Mùa hạ, tháng 4, làm lễ an táng Vệ Hoàn Công.
Mùa thu, nước Vệ đem quân vào nước Thành.
Tháng 9, làm lễ tế khi xây xong cung thờ nàng Trọng Tử.
Bắt đầu dâng nhạc sáu hàng múa.
Người nước Châu, người nước Trịnh đánh nước Tống.
Sâu bọ rầy cắn lúa.
Mùa đông, tháng 12 ngày Tân Tỵ, Công tử nước Lỗ tên là Khu mất.
Người nước Tống đánh nước Trịnh, bao vây đất Trường Cát.

六年

春，鄭人來輸平。
夏，五月辛酉，公會齊侯盟于艾。
秋，七月。
冬，宋人取長葛。

LỤC NIÊN

Xuân, Trịnh nhân lai thâu bình.
Hạ, ngũ nguyệt Tân Dậu, Công hội Tề Hầu minh vu Ngải.
Thu, thất nguyệt.
Đông, Tống nhân thủ Trường Cát.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, người nước Trịnh đến giảng hòa với nước Lỗ.
Mùa hạ, tháng 5 ngày Tân Dậu, vua Ẩn Công hội thề với quan Tề Hầu ở đất Ngải.
Mùa thu, tháng 7.
Mùa đông, người nước Tống lấy đất Trường Cát nước Trịnh.

七年

春，王三月，叔姬歸于紀。
滕侯卒。
夏，城中丘。
齊侯使其弟年來聘。
秋，公伐邾。
冬，天王使凡伯來聘。
戎伐凡伯于楚丘以歸。

THẤT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Thúc Cơ quy vu Kỷ.
Đằng Hầu tốt.
Hạ thành Trung Khâu.
Tề Hầu sử kỳ đệ Niên lai sính.
Thu, Công phạt Châu.
Đông, Thiên vương sử Phàm Bá lai sính.
Nhung phạt Phàm Bá vu Sở Khâu dĩ quy.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, nàng Thúc Cơ nước Lỗ lấy chồng về nước Kỷ.
Quan Đằng Hầu mất.
Mùa hạ, đắp thành Trung Khâu nước Lỗ.
Quan Tề Hầu sai em tên là Niên đến nước Lỗ làm lễ sính.
Mùa thu, vua Ẩn Công đem quân đi đánh nước Châu.
Mùa đông, vua Thiên vương sai Phàm Bá đến làm lễ sính.
Rợ Nhung đánh Phàm Bá ở Sở Khâu bắt Phàm Bá đem về.

八年

春，宋公、衛侯遇于垂。
三月，鄭伯使宛來歸祊。
庚寅，我入祊。
夏，六月，蔡侯考父卒。
辛亥，宿男卒。

秋，七 月庚午，宋 公、齊侯、衛侯盟于瓦屋。

八月，葬蔡宣公。

九月辛卯，公及莒人盟于浮來。

螟。

冬，十有二月，無駭卒。

BÁT NIÊN

Xuân, Tống Công, Vệ Hầu ngộ vu Thuỳ.

Tam nguyệt, Trịnh Bá sử Uyển lai quy Banh.

Canh Dần, ngã nhập Banh.

Hạ, lục nguyệt, Sái Hầu Khảo Phủ tốt.

Tân Hợi, Túc Nam tốt.

Thu, thất nguyệt Canh Ngọ, Tống Công, Tề Hầu, Vệ Hầu minh vu Ngoã Ốc.

Bát nguyệt, táng Sái Tuyên Công.

Cửu nguyệt Tân Mão, Công cập Cử nhân minh vu Phù Lai.

Minh.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Vô Hãi tốt.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, quan Tống Công, quan Vệ Hầu gặp nhau ở đất Thùy.

Tháng 3, quan Trịnh Bá sai tên Uyển đến nước Lỗ để trả lại ấp Banh.

Ngày Canh Dần, nước Lỗ ta vào nhận ấp Banh.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Kỷ Hợi, quan Sái Hầu là Khảo Phủ mất.

Ngày Tân Hợi, quan Túc Nam mất.

Mùa thu, tháng 7 ngày Canh Ngọ, các quan Tống Công, Tề Hầu, Vệ Hầu ăn thề ở Ngoã Ốc.

Tháng 8, an táng Tuyên Công nước Sái.

Tháng 9 ngày Tân Mão, vua Ẩn Công ta ăn thề với nước Cử ở đất Phù Lai nước Kỷ.

Có sâu bọ rầy cắn lúa.

Mùa đông, tháng 12, quan Đại phu nước Lỗ là Vô Hãi mất.

九年

春，天王使南季來聘。

三月癸酉，大雨震電。庚辰大雨雪。

挾卒。
夏，城郎。
秋，七月。
冬，公會齊侯于防。

CỬU NIÊN

Xuân, Thiên vương sử Nam Quý lai sính.
Tam nguyệt Quý Dậu, đại vũ chấn điện. Canh Thìn đại vũ tuyết.
Hiệp tốt.
Hạ, thành Lang.
Thu, thất nguyệt.
Đông, Công hội Tề Hầu vu Phòng.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, vua Thiên vương sai Nam Quý đến nước Lỗ thăm hỏi.

Tháng ba ngày Quý Dậu, mưa to, sấm chớp dữ dội. Ngày Canh Thìn, mưa tuyết lớn.

Hiệp mất.

Mùa hạ, đắp thành ở đất Lang nước Lỗ.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, vua Ẩn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Phòng nước Lỗ.

十年

春，王二月，公會齊侯、鄭伯于中丘。
夏，翬帥師會齊人、鄭人伐宋。
六月壬戌，公敗宋師于菅。
辛未取邯，辛巳取防。
秋，宋人、衛人入鄭。
宋人、蔡人、衛人伐戴，鄭伯伐取之。
冬，十月壬午，齊人、鄭人入郜。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Công hội Tề Hầu, Trịnh Bá vu Trung Khâu.
Hạ, Huy suý sư hội Tề nhân, Trịnh nhân phạt Tống.
Lục nguyệt Nhâm Tuất, Công bại Tống sư vu Quan.
Tân Vị thủ Cáo, Tân Tỵ thủ Phòng.

Thu, Tống nhân, Vệ nhân nhập Trịnh.

Tống nhân, Sái nhân, Vệ nhân phạt Đới, Trịnh Bá phạt thủ chi.

Đông, thập nguyệt Nhâm Ngọ, Tề nhân, Trịnh nhân nhập Thành.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng 2, vua Ẩn Công cùng với quan Tề Hầu, quan Trịnh Bá hội họp ở đất Trung Khâu.

Mùa hạ, tên Huy đem quân hội với Tề và Trịnh đánh Tống.

Tháng 6 ngày Nhâm Tuất, vua Ẩn Công đánh bại quân Tống ở đất Quan nước Tống.

Ngày Tân Mùi lấy được đất Cáo, ngày Tân Tỵ lấy được đất Phòng.

Mùa thu, người nước Tống, người nước Vệ vào nước Trịnh.

Người nước Tống, người nước Sái, người nước Vệ đánh nước Đới. Trịnh Bá đánh nước Đới rồi chiếm lấy.

Mùa đông, tháng 10 ngày Nhâm Ngọ, người nước Tề, người nước Trịnh đem quân vào nước Thành.

十有一年

春，滕侯、薛侯來朝。

夏，公會鄭伯于時來。

秋，七月壬午。公及齊侯、鄭伯入許。

冬，十有一月壬辰，公薨。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Đằng Hầu, Tiết Hầu lai triều.

Hạ, Công hội Trịnh Bá vu Thời Lai.

Thu, thất nguyệt Nhâm Ngọ. Công cập Tề Hầu, Trịnh Bá nhập Hứa.

Đông, thập hữu nhất nguyệt Nhâm Thìn, Công hoăng.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, quan Đằng Hầu, quan Tiết Hầu lại chầu nước Lỗ.

Mùa hạ, vua Ẩn Công ta họp với quan Trịnh Bá ở đất Thời Lai.

Mùa thu, tháng 7 ngày Nhâm Ngọ, vua Ẩn Công cùng với quan Tề Hầu, quan Trịnh Bá vào nước Hứa.

Mùa đông, tháng 11 ngày Nhâm Thìn, Ẩn Công qua đời.

2. 桓公

元年

春，王正月，公即位。

三月，公會鄭伯于垂。

鄭伯以璧假許田。

夏，四月丁未，公及鄭伯盟于越。

秋，大水。

冬，十月。

HOÀN CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.

Tam nguyệt, Công hội Trịnh Bá vu Thuỳ.

Trịnh Bá dĩ bích giả Hứa điền.

Hạ, tứ nguyệt Đinh Vị, Công cập Trịnh Bá minh vu Việt.

Thu, đại thuỷ.

Đông, thập nguyệt.

HOÀN CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Hoàn Công lên ngôi.

Tháng 3, vua Hoàn Công họp với quan Trịnh Bá ở đất Thuỳ nước Lỗ.

Trịnh Bá đem ngọc bích đến đổi lấy ruộng đất Hứa nước Lỗ.

Mùa Hạ, tháng 4 ngày Đinh Mùi, vua Hoàn Công cùng với quan Trịnh Bá ăn thề ở đất Việt nước Lỗ.

Mùa thu, lụt to.

Mùa đông, tháng 10.

二年

春，王正月戊申，宋督弑其君與夷，及其大夫孔父。

滕子來朝。

三月，公會齊侯、陳侯、鄭伯于稷，以成宋亂。

夏，四月，取鄫大鼎于宋，戊申納于太廟。
秋，七月，杞侯來朝。
蔡侯鄭伯會于鄧。
九月，入杞。
公及戎盟于唐。
冬，公至自唐。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Mậu Thân, Tống Đốc thí kỳ quân Dữ Di, cập kỳ Đại phu Khổng Phủ.

Đằng Tử lai triều.

Tam nguyệt, Công hội Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá vu Tắc, dĩ thành Tống loạn.

Hạ, tứ nguyệt, thủ Cáo đại đỉnh vu Tống, Mậu Thân nạp vu Thái miếu.

Thu, thất nguyệt, Kỷ Hầu lai triều.

Sái Hầu Trịnh Bá hội vu Đặng.

Cửu nguyệt, nhập Kỷ.

Công cập Nhung minh vu Đường.

Đông, Công chí tự Đường.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng Giêng ngày Mậu Thân, tên Đốc nước Tống giết vua của mình là Dữ Di và quan Đại phu là Khổng Phủ.

Quan Đằng Tử đến chầu nước Lỗ ta.

Tháng 3, vua Hoàn Công họp với quan Tề Hầu, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá ở đất Tắc nước Tống để giúp kẻ làm loạn nước Tống.

Mùa hạ, tháng 4, lấy vạc lớn ở đất Cáo của nước Tống. Ngày Mậu Thân, nộp vạc ấy vào nhà Thái miếu.

Mùa thu, tháng 7, quan Kỷ Hầu đến chầu nước Lỗ.

Quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, họp với nhau ở đất Đặng.

Tháng 9, quân nước Lỗ vào nước Kỷ.

Vua Hoàn Công ăn thề với rợ Nhung ở đất Đường.

Mùa đông, vua Hoàn Công từ đất Đường trở về.

三年

春，正月。
公會齊侯于嬴。
夏，齊侯、衛侯胥命于蒲。
六月，公會杞侯于郚。
秋，七月壬辰朔，日有食之。
公子翬如齊逆女。
九月，齊侯送姜氏于讙。
公會齊侯于讙。
夫人姜氏至自齊。
冬，齊侯使其弟年來聘。
有年。

TAM NIÊN

Xuân, chính nguyệt.
Công hội Tề Hầu vu Luy.
Hạ, Tề Hầu, Vệ Hầu tư mệnh vu Bồ.
Lục nguyệt, Công hội Kỷ Hầu vu Thành.
Thu, thất nguyệt Nhâm Thìn sóc, nhật hữu thực chi.
Công tử Huy như Tề nghịch nữ.
Cửu nguyệt, Tề Hầu Tống Khương Thị vu Hoan.
Công hội Tề Hầu vu Hoan.
Phu nhân Khương Thị chí tự Tề.
Đông, Tề Hầu sử kỳ đệ Niên lai sính.
Hữu niên.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng.
Vua Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Luy nước Lỗ.
Mùa hạ, quan Tề Hầu và quan Vệ Hầu giao ước với nhau ở đất Bồ.
Tháng 6, vua Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu ở đất Thành.
Mùa thu, tháng 7 ngày mùng 1 là ngày Nhâm Thìn, có nhật thực.
Công tử Huy đến nước Tề đón dâu.
Tháng 9, Tề Hầu tiễn đưa Khương Thị ở đất Hoan.

Vua Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Hoan.
Bà Phu nhân họ Khương từ nước Tề đến.
Mùa đông, quan Tề Hầu sai em là Niên đến Lỗ thăm hỏi.
Được mùa.

四年

春，正月，公狩于郎。
夏，天王使宰渠伯糾來聘。

TỨ NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Công thú vu Lang.
Hạ, Thiên vương sử Tể Cừ Bá Củ lai sính.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng Giêng, vua Hoàn Công đi săn ở đất Lang.
Mùa hạ, vua Thiên vương sai quan Chủng tể Cừ Bá Củ đến thăm hỏi.

五年

春，正月甲戌、己丑，陳侯鮑卒。
夏，齊侯、鄭伯如紀。
天王使仍叔之子來聘。
葬陳桓公。
城祝丘。
秋，蔡人、衛人、陳人從王伐鄭。
大雩。
螽。
冬，州公如曹。

NGŨ NIÊN

Xuân, chính nguyệt Giáp Tuất, Kỷ Sửu, Trần Hầu Bào tốt.
Hạ, Tề Hầu, Trịnh Bá như Kỷ.
Thiên vương sử Nhưng Thúc chi tử lai sính.
Táng Trần Hoàn Công.
Thành Chúc Khâu.

Thu, Sái nhân, Vệ nhân, Trần nhân tòng Vương phạt Trịnh.

Đại Vu.

Chung.

Đông, Châu Công như Tào.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, tháng Giêng, ngày Giáp Tuất, Kỷ Sửu, quan Trần Hầu tên là Bào qua đời.

Mùa hạ, quan Tề Hầu, quan Trịnh Bá đến nước Kỷ.

Vua Thiên tử sai con của Nhưng Thúc đến thăm hỏi.

Mai táng Hoàn Công nước Trần.

Đắp thành Chúc Khâu.

Mùa thu, người nước Sái, người nước Vệ, người nước Trần theo vua nhà Chu đi đánh nước Trịnh.

Làm lễ cầu mưa.

Nạn châu chấu.

Mùa đông, Châu Công sang nước Tào.

六年

春，正月，實來。

夏，四月，公會紀侯于郕。

秋，八月壬午，大閱。

蔡人殺陳佗。

九月丁卯，子同生。

冬，紀侯來朝。

LỤC NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Thực lai.

Hạ, tứ nguyệt, Công hội Kỷ Hầu vu Tao.

Thu, bát nguyệt Nhâm Ngọ, đại duyệt.

Sái nhân sát Trần Đà.

Cửu nguyệt Đinh Mão, tử Đồng sinh.

Đông, Kỷ Hầu lai triều.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng, Thực đến.

Mùa hạ, tháng 4, vua Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu ở đất Tao.
Mùa thu. tháng 8 ngày Nhâm Ngọ, duyệt binh lớn.
Người nước Sái giết Trần Đà.
Tháng 9 ngày Đinh Mão, Thái tử Đồng chào đời.
Mùa đông, quan Kỷ Hầu đến chầu nước Lỗ.

七年

春，二月己亥，焚咸丘。
夏，穀伯綏、鄧侯吾離來朝。

THẤT NIÊN

Xuân, nhị nguyệt, Kỷ Hợi, phần Hàm Khâu.
Hạ, Cốc Bá Tuy, Đặng Hầu Ngô Ly lai triều.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, tháng 2 ngày Kỷ Hợi, đốt thành Hàm Khâu.
Mùa hạ, quan Cốc Bá tên là Tuy, quan Đặng Hầu tên là Ngô Ly đến chầu nước Lỗ.

八年

春，正月己卯，烝。
天王使家父來聘。
夏，五月丁丑，烝。
秋，伐邾。
冬，十月，雨雪。
祭公來遂逆王后于紀。

BÁT NIÊN

Xuân, chính nguyệt Kỷ Mão, Chưng.
Thiên vương sử Gia Phủ lai sính.
Hạ, ngũ nguyệt Đinh Sửu, Chưng.
Thu, phạt Chu.
Đông, thập nguyệt, vũ tuyết.
Tế Công lai Toại nghịch Vương hậu vu Kỷ.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng, ngày Kỷ Mão, tế Chưng.

Vua Thiên vương sai quan Đại phu là Gia Phủ đến thăm hỏi.
Mùa hạ, tháng 5 ngày Đinh Sửu, tế Chưng.
Mùa thu, nước Lỗ đem quân đi đánh nước Châu.
Mùa đông, tháng 10, có mưa tuyết.
Quan Sái Công đến nước Lỗ, rồi sang nước Kỷ đón bà Vương hậu.

九年

紀季姜歸于京師。
夏，四月。
秋，七月。
冬，曹伯使其世子射姑來朝。

CỬU NIÊN

Kỷ Quý Khương quy vu kinh sư.
Hạ, tứ nguyệt.
Thu, thất nguyệt.
Đông, Tào Bá sử kỳ Thế tử Xạ Cô lai triều.

NĂM THỨ CHÍN

Nàng Quý Khương nước Kỷ lấy chồng được đón về kinh sư.
Mùa hạ, tháng 4.
Mùa thu, tháng 7.
Mùa đông, quan Tào Bá sai Thế tử tên là Xạ Cô đến chầu nước Lỗ.

十年

春，王正月。
庚申，曹伯終生卒。
夏，五月，葬曹桓公。
秋，公會衛侯于桃丘弗遇。
冬，十有二月丙午，齊侯、衛侯、鄭伯來戰于郎。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Canh Thân, Tào Bá Chung Sinh tốt.
Hạ, ngũ nguyệt, táng Tào Hoàn Công.

Thu, Công hội Vệ Hầu vu Đào Khâu phất ngộ.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Bính Ngọ, Tề Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá lai chiến vu Lang.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Ngày Canh Thân, quan Tào Bá tên là Chung Sinh mất.

Mùa hạ, tháng 5, làm lễ an táng Hoàn Công nước Tào.

Mùa thu, vua Hoàn Công đến họp với quan Vệ Hầu ở Đào Khâu nhưng không gặp.

Mùa đông, tháng 12 ngày Bính Ngọ, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá đến đánh chiếm đất Lang.

十有一年

春，正月，齊人、衛人、鄭人盟于惡曹。

夏，五月癸未，鄭伯寤生卒。

秋，七月，葬鄭莊公。

九月，宋人執鄭祭仲。

突歸于鄭。

鄭忽出奔衛。

柔會宋公、陳侯、蔡叔盟于折。

公會宋公于夫鍾。

冬，十有二月，公會宋公于闞。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Tề nhân, Vệ nhân, Trịnh nhân minh vu Ác Tào.

Hạ, ngũ nguyệt Quý Vị, Trịnh Bá Ngộ Sinh tốt.

Thu, thất nguyệt, táng Trịnh Trang Công.

Cửu nguyệt, Tống nhân chấp Trịnh Sái Trọng.

Đột quy vu Trịnh.

Trịnh Hốt xuất bôn Vệ.

Nhu hội Tống Công, Trần Hầu, Sái Thúc minh vu Chiết.

Công hội Tống Công vu Phù Chung.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, công hội Tống Công vu Hám.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, tháng Giêng, Tề, Trịnh, Vệ hội thề ở Ác Tào.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Quý Mùi, quan Trịnh Bá tên Ngộ Sinh mất.

Mùa thu, tháng 7, mai táng Trang Công nước Trịnh.

Tháng 9, người nước Tống bắt Sái Trọng nước Trịnh.

Tên Đột trở về nước Trịnh.

Trịnh Hốt vội chạy sang nước Vệ.

Tên Nhu họp với quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Sái Thúc, rồi cùng nhau ăn thề ở đất Chiết.

Vua Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Phù Chung nước Thành.

Mùa đông, tháng 12, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Hám nước Lỗ.

十有二年

春，正月。

夏，六月壬寅，公會杞侯、莒子盟于曲池。

秋，七月丁亥，公會宋公、燕人盟于穀丘。

八月壬辰，陳侯躍卒。

公會宋公于虛。

冬，十有一月，公會宋公于龜。

丙戌，公會鄭伯盟于武父。

丙戌，衛侯晉卒。

十有二月，及鄭師伐宋。丁未，戰于宋。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, chính nguyệt.

Hạ, lục nguyệt Nhâm Dần, Công hội Kỷ Hầu, Cử tử minh vu Khúc Trì.

Thu, thất nguyệt Đinh Hợi, Công hội Tống Công, Yên nhân minh vu Cốc Khâu.

Bát nguyệt Nhâm Thìn, Trần Hầu Dược tốt.

Công hội Tống Công vu Hư.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Công hội Tống Công vu Quy.

Bính Tuất, Công hội Trịnh Bá minh vu Vũ Phủ.

Bính Tuất, Vệ Hầu Tấn tốt.

Thập hữu nhị nguyệt, cập Trịnh sư phạt Tống. Đinh Vị, chiến vu Tống.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, tháng Giêng.

Mùa hạ, tháng 6, ngày Nhâm Dần, vua Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu, quan Cử Tử, ăn thề ở đất Khúc Trì.

Mùa thu, tháng 7 ngày Đinh Hợi, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công và người nước Yên, ăn thề ở đất Cốc Khâu.

Tháng 8 ngày Nhâm Thìn, quan Trần Hầu tên là Dược mất.

Vua Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Hư nước Tống.

Mùa đông, tháng 11, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công ở đất Quy nước Tống.

Ngày Bính Tuất, vua Hoàn Công họp với quan Trịnh Bá, ăn thề ở đất Vũ Phủ nước Trịnh.

Ngày Bính Tuất, quan Vệ Hầu tên là Tấn mất.

Tháng 12, quân nước Lỗ cùng với quân nước Trịnh đi đánh nước Tống. Ngày Đinh Mùi đánh nhau ở đất Tống.

十有三年

春，二月，公會紀侯、鄭伯。己巳，及齊侯、宋公、衛侯、燕人戰。齊師、宋師、衛師、燕師敗績。

三月，葬衛宣公。

夏，大水。

秋，七月。

冬，十月。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, nhị nguyệt, Công hội Kỷ Hầu, Trịnh Bá. Kỷ Tỵ, cập Tề Hầu, Tống công, Vệ Hầu, Yên nhân chiến. Tề sư, Tống sư, Vệ sư, Yên sư bại tích.

Tam nguyệt, táng Vệ Hoàn Công.

Hạ, đại thuỷ.

Thu, thất nguyệt.

Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, tháng 2, vua Hoàn Công họp với quan Kỷ Hầu, quan Trịnh Bá. Ngày Kỷ Tỵ, đánh nhau với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu và người nước Yên. Quân nước Tề, quân nước Tống, quân nước Vệ, quân nước Yên thua to.

Tháng 3, dự lễ mai táng Tuyên Công nước Vệ.
Mùa hạ, lụt to.
Mùa thu, tháng 7.
Mùa đông, tháng 10.

十有四年

春，正月，公會鄭伯于曹。
無冰。
夏五。
鄭伯使其弟語來盟。
秋，八月壬申，御廩災。
乙亥，嘗。
冬，十有二月丁巳，齊侯祿父卒。
宋人以齊人、蔡人、陳人伐鄭。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Công hội Trịnh Bá vu Tào.
Vô băng.
Hạ ngũ.
Trịnh Bá sử kỳ đệ Ngữ lai minh.
Thu, bát nguyệt Nhâm Thân, Ngự lẫm tai.
Ất Hợi, Thường.
Đông, thập hữu nhị nguyệt Đinh Tỵ, Tề Hầu Lộc Phủ tốt.
Tống nhân dĩ Tề nhân, Sái nhân, Trần nhân phạt Trịnh.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, tháng Giêng, vua Hoàn Công gặp quan Trịnh Bá ở đất Tào.
Nước không đóng băng.
Mùa hạ, tháng 5.
Quan Trịnh Bá sai em của mình tên Ngữ đến hội thề với nước Lỗ.
Mùa thu, tháng 8 ngày Nhâm Thân, kho thóc của nhà vua bị cháy.
Ngày Ất Hợi, làm lễ tế Thường.
Mùa đông, tháng 12 ngày Đinh Tỵ, quan Tề Hầu là Lộc Phủ mất.
Người nước Tống đem người nước Tề, người nước Sái, người nước Vệ, người nước Trần đi đánh nước Trịnh.

十有五年

春，二月，天王使家父來求車。

三月乙未，天王崩。

夏，四月己巳，葬齊僖公。

五月，鄭伯突出奔蔡。

鄭世子忽復歸于鄭。

許叔入于許。

公會齊侯于艾。

邾人、牟人、葛人來朝。

秋，九月，鄭伯突入于櫟。

冬，十有一月，公會宋、衛侯、陳侯于袲伐鄭。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, nhị nguyệt, Thiên vương sử Gia Phủ lai cầu xa.

Tam nguyệt, Ất Vị, Thiên vương băng.

Hạ, tứ nguyệt Kỷ Tỵ, táng Tề Hy Công.

Ngũ nguyệt, Trịnh Bá Đột xuất bôn Sái.

Trịnh Thế tử Hốt phục quy vu Trịnh.

Hứa Thúc nhập vu Hứa.

Công hội Tề Hầu vu Ngải.

Châu nhân, Mâu nhân, Cát nhân lai triều.

Thu, cửu nguyệt, Trịnh Bá Đột nhập vu Lịch.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Công hội Tống, Vệ hầu, Trần hầu vu Xỉ phạt Trịnh.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân tháng 2, vua nhà Chu sai quan Đại phu trong triều là Gia Phủ đến xin xe.

Tháng 3, ngày Ất Mùi, vua Thiên vương mất.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Kỷ Tỵ, làm lễ an táng Hy Công nước Tề.

Tháng 5, quan Trịnh Bá nước Trịnh tên là Đột chạy sang nước Sái.

Thế tử Hốt nước Trịnh lại trở về Trịnh.

Quan Hứa Thúc vào nước Hứa.

Vua Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Ngải.

Người nước Châu, người nước Mâu, người nước Cát đến chầu nước Lỗ.

Mùa thu, tháng 9, quan Trịnh Bá tên là Đột vào đất Lịch.

Mùa đông, tháng 11, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trần Hầu ở đất Xỉ để đánh nước Trịnh.

十有六年

春，正月，公會宋公、蔡侯、衛侯于曹。

夏，四月，公會宋公、衛侯、陳侯、蔡侯伐。

秋，七月，公至自伐鄭。

冬，城向。

十有一月，衛侯朔出奔齊。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Công hội Tống Công, Sái Hầu, Vệ hầu vu Tào.

Hạ, tứ nguyệt, Công hội Tống Công, Vệ hầu, Trần hầu, Sái hầu phạt.

Thu, thất nguyệt, Công chí tự phạt Trịnh.

Đông, thành Hướng.

Thập hữu nhất nguyệt, Vệ Hầu Sóc xuất bôn Tề.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công, quan Sái Hầu, quan Vệ Hầu ở nước Tào.

Mùa hạ, vua Hoàn Công họp với quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trần Hầu đi đánh nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 7, vua Hoàn Công đi đánh nước Trịnh trở về.

Mùa đông, đắp thành ở đất Hướng.

Tháng 11, quan Vệ Hầu tên là Sóc chạy sang nước Tề.

十有七年

春，正月丙辰，公會齊侯、紀侯盟于黃。

二月丙午，公會邾儀父盟于趡。

夏，五月丙午，及齊師戰于奚。

六月丁丑，蔡侯封人卒。
秋，八月，蔡季自陳歸于蔡。
癸巳，葬蔡桓侯。
及宋人、衛人伐鄭。
冬，十月朔，日有食之。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, chính nguyệt, Bính Thìn, Công hội Tề Hầu, Kỷ hầu minh vu Hoàng.
Nhị nguyệt Bính Ngọ, Công hội Chu Nghi Phủ minh vu Duy.
Hạ, ngũ nguyệt Bính Ngọ, cập Tề sư chiến vu Hề.
Lục nguyệt Đinh Sửu, Sái Hầu Phong Nhân tốt.
Thu, bát nguyệt, Sái Quý tự Trần quy vu Sái.
Quý Tỵ, táng Sái Hoàn Hầu.
Cập Tống nhân, Vệ nhân phạt Châu.
Đông, thập nguyệt sóc, nhật hữu thực chi.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, tháng Giêng ngày Bính Thìn, vua Hoàn Công hội với quan Tề Hầu, quan Kỷ Hầu ăn thề ở đất Hoàng.

Tháng 2 ngày Bính Ngọ, vua Hoàn Công cùng với Nghi Phủ nước Châu ăn thề ở đất Duy.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Bính Ngọ, quân nước Lỗ đánh nhau với quân nước Tề ở đất Hề.

Tháng 6 ngày Đinh Sửu, quan Sái Hầu là Phong Nhân mất.

Mùa thu, tháng 8, quan Sái Quý từ nước Trần về nước.

Ngày Quý Tỵ, làm lễ an táng quan Hoàn Hầu nước Sái.

Lỗ cùng người nước Tống, người nước Vệ đánh nước Châu.

Mùa đông, tháng 10 ngày 1, có nhật thực.

十有八年

春，王正月。
公會齊侯于濼。
公與夫人姜氏遂如齊。
夏，四月丙子，公薨于齊。丁酉，公之喪至自齊。
秋，七月。
冬，十有二月，葬我君桓公。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Công hội Tề Hầu vu Lạc.

Công dữ Phu nhân Khương Thị toại như Tề.

Hạ, tứ nguyệt Bính Tý, Công hoăng vu Tề. Đinh Dậu, Công chi tang chí tự Tề.

Thu, thất nguyệt.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, táng ngã quân Hoàn Công.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của nhà Chu.

Vua Hoàn Công họp với quan Tề Hầu ở đất Lạc.

Vua Hoàn Công cùng với bà Phu nhân họ Khương đi sang nước Tề.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Tý, vua Hoàn Công mất ở nước Tề. Ngày Đinh Dậu, đám tang của vua Hoàn Công đưa từ nước Tề trở về.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, tháng 12, làm lễ an táng vua ta là Hoàn Công.

3. 莊公

元年

春，王正月。

三月，夫人孫于齊。

夏，單伯逆王姬。

秋，築王姬之館于外。

冬，十月乙亥，陳侯林卒。

王使榮叔來錫桓公命。

王姬歸于齊。

齊師遷紀于郱鄑郚。

TRANG CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Tam nguyệt, Phu nhân tôn vu Tề.

Hạ, Thiện Bá nghênh Vương Cơ.

Thu, trúc Vương Cơ chi quán vu ngoại.

Đông, thập nguyệt Ất Hợi, Trần Hầu Lâm tốt.
Vương sử Vinh Thúc lai tích Hoàn Công mệnh.
Vương Cơ quy vu Tề.
Tề sư thiên Kỷ vu Bình, Tấn Ngô.

TRANG CÔNG

NĂM THỨ NHẤT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.
Tháng 3, bà Phu nhân trốn sang nước Tề.
Mùa hạ, quan Thiện Bá đi đón nàng Vương Cơ.
Mùa thu, dựng nhà cho nàng Vương Cơ ở ngoài.
Mùa đông, tháng 10 ngày Ất Hợi, quan Trần Hầu tên là Lâm mất.
Vua nhà Chu sai quan trong triều là Vinh Thúc đến ban sắc mệnh cho vua Hoàn Công.
Nàng Vương Cơ trở về nước Tề.
Quân nước Tề di dân ba ấp Bình, Tấn, Ngô nước Kỷ đi nơi khác.

二年

春，王二月，葬陳莊公。
夏，公子慶父帥師伐於餘丘。
秋，七月，齊王姬卒。
冬，十有二月，夫人姜氏會齊侯于禚。
乙酉，宋公馮卒。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, táng Trần Trang Công.
Hạ, Công tử Khánh Phủ suý sư phạt ư Dư Khâu.
Thu, thất nguyệt, Tề Vương Cơ tốt.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Cao.
Ất Dậu, Tống Công Phùng tốt.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, mai táng Trang Công nước Trần.
Mùa hạ, Công tử Khánh Phủ đem quân đánh vào Dư Khâu.
Mùa thu tháng 7, nàng Vương Cơ nước Tề mất.
Mùa đông, tháng 12, bà Phu nhân họ Khương họp với quan Tề Hầu ở đất Cao.
Ngày Ất Dậu, quan Tống Công tên là Phùng mất.

三年

春，王正月，溺會齊師伐衛。
夏，四月，葬宋莊公。
五月，葬桓王。
秋，紀季以鄰入于齊。
冬，公次于滑。

TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Nịch hội Tề sư phạt Vệ.
Hạ, tứ nguyệt, táng Tống Trang Công.
Ngũ nguyệt, táng Hoàn Vương.
Thu, Kỷ Quý dĩ Huề nhập vu Tề.
Đông, Công thứ vu Hoạt.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, tên Nịch hội với quân nước Tề đánh nước Vệ.

Mùa hạ tháng 4, mai táng Trang Công nước Tống.

Tháng 5, mai táng vua Hoàn Vương.

Mùa thu, quan Kỷ Quý lấy ấp Huề của nước Kỷ nhập vào nước Tề.

Mùa đông, vua Trang Công đóng quân ở đất Hoạt nước Trịnh.

四年

春，王二月，夫人姜氏享齊侯于祝丘。
三月，紀伯姬卒。
夏，齊侯、陳侯、鄭伯遇于垂。
紀侯大去其國。
六月乙丑，齊侯葬紀伯姬。
冬，公及齊人狩于禚。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Phu nhân Khương Thị hưởng Tề Hầu vu Chúc Khâu.

Tam nguyệt, Kỷ Bá Cơ tốt.

Hạ, Tề Hầu, Trần Hầu, Trịnh Bá ngộ vu Thuỳ.

Kỷ Hầu đại khứ kỳ quốc.

Lục nguyệt Ất Sửu, Tề Hầu táng Kỷ Bá Cơ.

Đông, Công cập Tề nhân thú vu Cao.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, bà Phu nhân họ Khương chiêu đãi quan Tề Hầu ở Chúc Khâu.

Tháng 3, nàng Bá Cơ nước Kỷ mất.

Mùa hạ, quan Tề Hầu, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá gặp nhau ở đất Thuỳ.

Quan Kỷ Hầu đem dân ồ ạt bỏ nước Kỷ mà đi.

Tháng 6 ngày Ất Sửu, quan Tề Hầu làm lễ an táng nàng Bá Cơ nước Kỷ.

Mùa đông, vua Trang Công cùng với người nước Tề đi săn ở đất Cao.

五年

春，王正月。

夏，夫人姜氏如齊師。

秋，邾黎來來朝。

冬，公會齊人、宋人、陳人、蔡人伐衛。

NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, Phu nhân Khương Thị như Tề sư.

Thu, Nghê Lê Lai lai triều.

Đông, Công hội Tề nhân, Tống nhân, Trần nhân, Sái nhân phạt Vệ.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, bà Phu nhân họ Khương đến chỗ người nước Tề đóng quân.

Mùa thu, Lê Lai nước Nghê đến chầu nước Lỗ.

Mùa đông, vua Trang Công cùng với người nước Tề, người nước Tống, người nước Trần, người nước Sái đi đánh nước Vệ.

六年

春，王正月，王人子突救衛。
夏，六月，衛侯朔入于衛。
秋，公至自伐衛。
冬，齊人來歸衛俘。

LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Vương nhân Tử Đột cứu Vệ.
Hạ, lục nguyệt, Vệ Hầu Sóc nhập vu Vệ.
Thu, Công chí tự phạt Vệ.
Đông, Tề nhân lai quy Vệ phu.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, người của vua nhà Chu là Tử Đột đến cứu nước Vệ.

Mùa hạ, tháng 6, quan Vệ Hầu tên là Sóc vào nước Vệ.

Mùa thu, vua Trang Công đi đánh nước Vệ trở về.

Mùa đông, người nước Tề đến chia chiến lợi phẩm trong trận đánh nước Vệ đem về.

七年

春，夫人姜氏會齊侯于防。
夏，四月辛卯，夜恒星不見，夜中星隕如雨。
秋，大水，無麥苗。
冬，夫人姜氏會齊侯于穀。

THẤT NIÊN

Xuân, Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Phòng.

Hạ, tứ nguyệt Tân Mão, dạ Hằng tinh bất kiến, dạ trung tinh vẫn như vũ.

Thu, đại thuỷ, vô mạch miêu.

Đông, Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Cốc.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, bà Phu nhân họ Khương gặp gỡ quan Tề Hầu ở đất Phòng.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Tân Mão, ban đêm sao Hằng không xuất hiện, nửa đêm sao sa xuống như mưa.

Mùa thu, lụt to, lúa mạch không nảy mầm.

Mùa đông, bà Phu nhân họ Khương gặp gỡ quan Tề Hầu ở đất Cốc nước Tề.

八年

春，王正月，師次于郎，以俟陳人蔡人。

甲午，治兵。

夏，師及齊師圍郕，郕降于齊師。

秋，師還。

冬，十有一月癸未，齊無知弒其君諸兒。

BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, sư thứ vu Lang, dĩ sĩ Trần nhân Sái nhân.

Giáp Ngọ trị binh.

Hạ, sư cập Tề sư vi Thành, Thành hàng vu Tề sư.

Thu, sư hoàn.

Đông, thập hữu nhất nguyệt Quý Vị, Tề Vô Tri thí kỳ quân Chư Nhi.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quân nước Lỗ đóng ở đất Lang để đợi người nước Trần, người nước Sái.

Ngày Giáp Ngọ, nước Lỗ chỉnh đốn quân đội.

Mùa hạ, quân nước Lỗ cùng với quân nước Tề vây đánh nước Thành, nước Thành hàng quân nước Tề.

Mùa thu, nước Lỗ kéo quân về.

Mùa đông, tháng 11 ngày Quý Mùi, Vô Tri nước Tề giết vua của mình là Chư Nhi.

九年

春，齊人殺無知。

公及齊大夫盟于蔇。

夏，公伐齊納糾。齊小白入于齊。

秋，七月丁酉，葬齊襄公。

八月庚申，及齊人戰于乾時，我師敗績。

九月，齊人取子糾殺之。

冬，浚洙。

CỬU NIÊN

Xuân, Tề nhân sát Vô Tri.

Công cập Tề Đại phu minh vu Ký.

Hạ, Công phạt Tề nạp Cử. Tề Tiểu Bạch nhập vu Tề.

Thu, thất nguyệt Đinh Dậu, táng Tề Tương Công.

Bát nguyệt Canh Thân, cập Tề nhân chiến vu Càn Thì, ngã sư bại tục.

Cửu nguyệt, Tề nhân thủ Tử Cử sát chi.

Đông, tuấn Thù.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, người nước Tề giết Vô Tri.

Vua Trang Công cùng với Đại phu nước Tề ăn thề ở đất Ký.

Mùa hạ, vua Trang Công đánh nước Tề, thu nạp nước Cử. Tiểu Bạch nước Tề vào nước Tề.

Mùa thu, tháng 7 ngày Đinh Dậu, an táng Tương Công nước Tề.

Tháng 8, ngày Canh Thân, quân nước Lỗ cùng với người nước Tề đánh nhau ở đất Càn Thì, quân nước Lỗ thua to.

Tháng 9, người nước Tề bắt Tử Cử đem giết đi.

Mùa đông, đào sông Thù.

十年

春，王正月，公敗齊師于長勺。

二月，公侵宋。

三月，宋人遷宿。

夏，六月，齊師宋師次迂郎，公敗宋師迂乘丘。

秋，九月，荊敗蔡師于莘，以蔡侯獻舞歸。

冬，十月，齊師滅譚，譚子奔莒。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công bại Tề sư vu Trường Thược.

Nhị nguyệt, Công xâm Tống.

Tam nguyệt, Tống nhân thiên Túc.

Hạ, lục nguyệt, Tề sư Tống sư thứ vu Lang, Công bại Tống sư vu Thừa Khâu.

Thu, cửu nguyệt, Hình bại Sái sư vu Sần, dĩ Sái Hầu Hiến Vũ quy.

Đông, thập nguyệt, Tề sư diệt Đàm, Đàm Tử bôn Cử.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Trang Công đánh bại quân nước Tề ở đất Trường Thược.

Tháng 2, vua Trang Công đi đánh nước Tống.

Tháng 3, người nước Tống di dân nước Túc.

Mùa hạ, tháng 6, quân nước Tề, quân nước Tống đóng tại đất Lang. Vua Trang Công đánh bại quân nước Tống ở đất Thặng Khâu nước Lỗ.

Mùa thu, tháng 9, rợ Kinh đánh bại quân nước Sái ở đất Sần, bắt được quan Sái Hầu là Hiến Vũ đem về.

Mùa đông, tháng 10, quân nước Tề tiêu diệt nước Đàm, Đàm Tử trốn sang nước Cử.

十有一年

春，王正月。

夏，五月戊寅，公敗宋師于鄑。

秋，宋大水。

冬，王姬歸于齊。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương Chính nguyệt.

Hạ, ngũ nguyệt Mậu Dần, Công bại Tống sư vu Tấn.

Thu, Tống đại thuỷ.

Đông, Vương Cơ quy vu Tề.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Mậu Dần, vua Trang Công đánh bại quân Tống ở đất Tấn nước Lỗ.

Mùa thu, nước Tống lụt to.

Mùa đông, nàng Vương Cơ về làm dâu nước Tề.

十有二年

春，王三月，紀叔姬歸于酅。

夏，四月。

秋，八月甲午，宋萬弒其君捷及其大夫仇牧。

冬，十月，宋萬出奔陳。

THẬP HỰU HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Kỷ Thúc Cơ quy vu Huề.

Hạ, tứ nguyệt.

Thu, bát nguyệt Giáp Ngọ, Tống Vạn thí kỳ quân Tiệp cập kỳ Đại phu Cừu Mục.

Đông, thập nguyệt, Tống Vạn xuất bôn Trần.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, nàng Thúc Cơ nước Kỷ về đất Huề.

Mùa hạ, tháng 4.

Mùa thu, tháng 8 ngày Giáp Ngọ, tên Vạn nước Tống giết vua của mình là Tiệp và quan Đại phu Cừu Mục.

Mùa đông, tháng 10, tên Vạn nước Tống chạy sang nước Trần.

十有三年

春，齊侯、宋人、陳人、蔡人、邾人會于北杏。

夏，六月，齊人滅遂。

秋，七月。

冬，公會齊侯盟于柯。

THẬP HỰU TAM NIÊN

Xuân, Tề hầu, Tống nhân, Trần nhân, Sái nhân, Châu nhân hội vu Bắc Hạnh.

Hạ, lục nguyệt, Tề nhân diệt Toại.

Thu, thất nguyệt.

Đông, Công hội Tề Hầu minh vu Kha.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, quan Tề Hầu, người nước Tống, người nước Sái, người nước Châu hội họp với nhau ở Bắc Hạnh.

Mùa hạ, tháng 6, người nước Tề diệt nước Toại.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, vua Trang Công hội với quan Tề Hầu, ăn thề ở đất Kha.

十有四年

春，齊人、陳人、曹人伐宋。

夏，單伯會伐宋。

秋，七月，荊入蔡。

冬，單伯會齊侯、宋公、衛侯、鄭伯于鄄。

THẬP HỰU HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Tề nhân, Trần nhân, Tào nhân phạt Tống.

Hạ, Thiện Bá hội phạt Tống.

Thu, thất nguyệt, Kinh nhập Sái.

Đông, Thiện Bá hội Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá vu Quyến.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, người nước Tề, người nước Trần, người nước Tào đánh vào nước Tống.

Mùa hạ, quan Thiện Bá đến nước Lỗ họp bàn về việc đánh nước Tống.

Mùa thu, tháng 7, rợ Kinh vào đánh nước Sái.

Mùa đông, Thiện Bá hội họp với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá ở đất Quyến nước Vệ.

十有五年

春，齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯會于鄄。

夏，夫人姜氏如齊。

秋，宋人、齊人、邾人伐鄎。

鄭人侵宋。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá hội vu Quyến.

Hạ, Phu nhân Khương Thị như Tề.

Thu, Tống nhân, Tề nhân, Châu nhân phạt Nghê.

Trịnh nhân xâm Tống.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá hội họp ở đất Quyến nước Vệ.

Mùa hạ, bà Phu nhân họ Khương đi sang nước Tề.

Mùa thu, người nước Tống, người nước Tề, người nước Châu đi đánh nước Nghê.

Người nước Trịnh xâm lấn nước Tống.

十有六年

春，王正月。

夏，宋人、齊人、衛人伐鄭。

秋，荊伐鄭。

冬，十有二月，會齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、許男、滑伯、滕子同盟于幽。

邾子克卒。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, Tống nhân, Tề nhân, Vệ nhân phạt Trịnh.

Thu, Kinh phạt Trịnh.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Hoạt Bá, Đằng Tử đồng minh vu U.

Châu Tử Khắc tốt.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, người nước Tống, người nước Tề, người nước Vệ đánh vào nước Trịnh.

Mùa thu, Rợ Kinh đánh vào nước Trịnh.

Mùa đông, tháng 12, nước Lỗ họp với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Hoạt Bá, quan Đằng Tử, cùng hội thề ở đất U nước Tống.

Châu Tử tên là Khắc mất.

十有七年

春，齊人執鄭詹。
夏，齊人殲于遂。
秋，鄭詹自齊逃來。
冬，多麋。

THẬP HỰU HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Tề nhân chấp Trịnh Thiêm.
Hạ, Tề nhân tiêm vu Toại.
Thu, Trịnh Thiêm tự Tề đào lai.
Đông, đa mi.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, người nước Tề bắt Trịnh Thiêm.
Mùa hạ, người nước Tề bị giết ở nước Toại.
Mùa thu, Trịnh Thiêm từ nước Tề trốn sang nước Lỗ.
Mùa đông, có nhiều hươu cái.

十有八年

春，王正月，日有食之。
夏，公追戎于濟西。
秋，有螢射人者也。
冬，十月。

THẬP HỰU HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, nhật hữu thực chi.
Hạ, Công truy Nhung vu Tế Tây.
Thu, hữu hoặc xạ nhân giả dã.
Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, có nhật thực.
Mùa hạ, vua Trang Công đuổi rợ Nhung ở đất Tế Tây.
Mùa thu, có loài hoặc bắn người.
Mùa đông, tháng 10.

十有九年

春，王正月。

夏，四月。

秋，公子結媵陳人之婦于鄄，遂及齊侯、宋公盟。

夫人姜氏如莒。

冬，齊人、宋人、陳人伐我西鄙。

THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, tứ nguyệt.

Thu, Công tử Kết dắng Trần nhân chi phụ vu Quyến, toại cập Tề Hầu, Tống Công minh.

Phu nhân Khương Thị như Cử.

Đông, Tề nhân, Tống nhân, Trần nhân phạt ngã tây bỉ.

NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 4.

Mùa thu, Công tử Kết gả con gái về làm thiếp cho người nước Trần ở đất Quyến, rồi cùng với quan Tề Hầu, quan Tống Công hội thề.

Bà Phu nhân họ Khương đến nước Cử.

Mùa đông, người nước Tề, người nước Tống, người nước Trần đánh phá bờ cõi phía tây nước Lỗ.

二十年

春，王二月，夫人姜氏如莒。

夏，齊大災。

秋，七月。

冬，齊人伐戎。

NHỊ THẬP NIÊN

Xuân, vương nhị nguyệt, Phu nhân Khương Thị như Cử.

Hạ, Tề đại tai.

Thu, thất nguyệt.

Đông, Tề nhân phạt Nhung.

NĂM THỨ HAI MƯƠI

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, bà Phu nhân họ Khương đi sang nước Cử.

Mùa hạ, nước Tề có thiên tai lớn.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, người nước Tề đi đánh rợ Nhung.

二十有一年

春，王正月。

夏，五月辛酉，鄭伯突卒。

秋，七月戊戌，夫人姜氏薨。

冬，十有二月，葬鄭厲公。

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, ngũ nguyệt Tân Dậu, Trịnh Bá Đột tốt.

Thu, thất nguyệt Mậu Tuất, Phu nhân Khương Thị hoăng.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, táng Trịnh Lệ Công.

NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Tân Dậu, quan Trịnh Bá tên là Đột mất.

Mùa thu, tháng 7 ngày Mậu Tuất, bà Phu nhân họ Khương mất.

Mùa đông, tháng 12, mai táng Lệ Công nước Trịnh.

二十有二年

春，王正月，肆大眚。

癸丑，葬我小君文姜。

陳人殺其公子御寇。

夏，五月。

秋，七月丙申，及齊高傒盟于防。

冬，公如齊納幣。

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, tứ đại sảnh.

Quý Sửu, táng ngã tiểu quân Văn Khương.

Trần nhân sát kỳ Công tử Ngự Khấu.

Hạ, ngũ nguyệt.

Thu, thất nguyệt Bính Thân, cập Tề Cao Hề minh vu Phòng.

Đông, Công như Tề nạp tệ.

NĂM THỨ HAI MƯƠI HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, đại xá.

Ngày Quý Sửu, táng tiểu quân nước ta là nàng Văn Khương (*Văn Khương, theo* Công Dương, *là vợ Trang Công, Tiểu quân (vua nhỏ), tức người vợ không chính thức làm vua – N D*).

Người nước Trần giết Công tử của nước mình là Ngự Khấu.

Mùa hạ, tháng 5.

Mùa thu, tháng 7 ngày Bính Thân, nước Lỗ cùng với quan Cao Hề nước Tề hội thề ở đất Phòng.

Mùa đông, vua Trang Công sang nước Tề nộp lễ vật xin cưới.

二十有三年

春，公至自齊。

祭叔來聘。

夏，公如齊觀社。

公至自齊

荊人來聘。

夏，公及齊侯遇于穀。

蕭叔朝公。

秋，丹桓宮楹。

冬，十有一月，曹伯射姑卒。

十有二月甲寅，公會齊侯于扈。

NHỊ THẬP HỰU HỮU TAM NIÊN

Xuân, Công chí tự Tề.

Sái Thúc lai sính.

Hạ, Công như Tề quan Xã.

Công chí tự Tề

Kinh nhân lai sính.

Hạ, Công cập Tề Hầu ngộ vu Cốc.
Tiêu Thúc triều Công.
Thu, đan Hoàn cung doanh.
Đông, thập hữu nhất nguyệt, Tào Bá Xạ Cô tốt.
Thập hữu nhị nguyệt Giáp Dần, Công hội Tề Hầu vu Hỗ.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BA

Mùa xuân, vua Trang Công từ nước Tề trở về.
Quan Sái Thúc đến thăm hỏi.
Mùa hạ, vua Trang Công sang nước Tề xem tế Xã.
Vua Trang Công từ nước Tề trở về.
Người Kinh đến thăm hỏi.
Mùa hạ, vua Trang Công cùng với quan Tề Hầu gặp nhau ở đất Cốc.
Tiêu Thúc đến chầu vua Trang Công nước Lỗ ta.
Mùa thu, làm lan can đỏ ở cung Hoàn Công.
Mùa đông, tháng 11, quan Tào Bá tên là Xạ Cô mất.
Tháng 12 ngày Giáp Dần, vua Trang Công họp với quan Tề Hầu ở đất Hỗ nước Trịnh.

二十有四年

春，王三月，刻桓宮桷。
葬曹莊公。
夏，公如齊逆女。
秋，公至自齊。
八月，丁丑夫人姜氏入。
戊寅，大夫宗歸覿用幣。
大水。
冬，戎侵曹，曹羈出奔陳。赤歸于曹。
郭公。

NHỊ THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, khắc Hoàn cung duyên.
Táng Tào Trang Công.
Hạ, Công như Tề nghịch nữ.
Thu, Công chí tự Tề.

Bát nguyệt Đinh Sửu, Phu nhân Khương Thị nhập.
Mậu Dần, Đại phu tông quy địch dụng tệ.
Đại thuỷ.
Đông, Nhung xâm Tào, Tào Kỵ xuất bôn Trần. Xích quy vu Tào.
Quách Công.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BỐN

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, chạm khắc dui mè ở cung Hoàn Công.

Làm lễ an táng Trang Công nước Tào.

Mùa hạ, vua Trang Công sang nước Tề đón phu nhân.

Mùa thu, vua Trang Công từ nước Tề trở về.

Tháng 8, ngày Đinh Sửu, Phu nhân Khương Thị vào nước Lỗ.

Ngày Mậu Dần, vợ của các Đại phu đồng tính với vua Trang Công dùng lụa ngọc vào yết kiến Phu nhân.

Lụt to.

Mùa đông, rợ Nhung vào xâm lấn nước Tào. Tào Kỵ chạy sang nước Trần. Tên Xích về nước Tào.

Quách Công.

二十有五年

春，陳侯使女叔來聘。
夏，五月癸丑，衛侯朔卒。
六月辛未朔，日有食之，鼓用牲于社。
伯姬歸于杞。
秋，大水，鼓用牲于社門。
冬，公子友如陳。

NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Trần Hầu sử Nhữ Thúc lai sính.
Hạ, ngũ nguyệt Quý Sửu, Vệ Hầu Sóc tốt.
Lục nguyệt Tân Vị sóc, nhật hữu thực chi, cổ dụng sinh vu xã.
Bá Cơ quy vu Kỷ.
Thu, đại thuỷ, cổ dụng sinh vu xã môn.
Đông, Công tử Hữu như Trần.

NĂM THỨ HAI NHĂM

Mùa xuân, quan Trần Hầu sai Nhữ Thúc đến thăm hỏi.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Quý Sửu, Hầu Sóc nước Vệ mất.

Tháng 6 ngày Tân Mùi, mùng 1, có nhật thực, đánh trống và dùng lễ Tam sinh ở nền Xã.

Nàng Bá Cơ về nước Kỷ.

Mùa thu, lụt to, đánh trống và dùng lễ Tam sinh tại nền Xã và ngoài cửa thành.

Mùa đông, Công tử Hữu sang nước Trần.

二十有六年

春，公伐戎。

夏，公至自伐戎。

曹殺其大夫。

秋，公會宋人、齊人伐徐。

冬，十有二月癸亥朔，日有食之。

NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Công phạt Nhung.

Hạ, Công chí tự phạt Nhung.

Tào sát kỳ Đại phu.

Thu, Công hội Tống nhân, Tề nhân phạt Từ.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Quý Hợi sóc, nhật hữu thực chi.

NĂM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Mùa xuân, vua Trang Công đi đánh rợ Nhung.

Mùa hạ, vua Trang Công từ nơi đánh rợ Nhung trở về.

Nước Tào giết các Đại phu của mình.

Mùa thu, vua Trang Công họp với người nước Tống, người nước Tề đi đánh nước Từ.

Mùa đông, tháng 12 ngày Quý Hợi là ngày mùng 1, có nhật thực.

二十有七年

春，會杞伯姬于洮。

夏，六月，公會齊侯、宋公、陳侯、鄭伯同盟于幽。

秋，公子友如陳葬原仲。

冬，杞伯姬來。

莒慶來逆叔姬。

杞伯來朝。

公會齊侯于城濮。

NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, hội Kỷ Bá Cơ vu Thao.

Hạ, lục nguyệt, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Trịnh Bá đồng minh vu U.

Thu, Công tử Hữu như Trần táng Nguyên Trọng.

Đông, Kỷ Bá Cơ lai.

Cử Khánh lai nghịch Thúc Cơ.

Kỷ Bá lai triều.

Công hội Tề Hầu vu Thành Bộc.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Mùa xuân, vua Trang Công hội kiến với nàng Bá Cơ nước Kỷ ở đất Thao nước Lỗ.

Mùa hạ, tháng 6, vua Trang Công họp với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá cùng ăn thề ở đất U.

Mùa thu, Công tử Hữu đến nước Trần dự lễ tang Nguyên Trọng.

Mùa đông, nàng Bá Cơ nước Kỷ sang chơi.

Tên Khánh nước Cử sang đón nàng Thúc Cơ.

Quan Kỷ Bá lại chầu nước Lỗ.

Vua Trang Công họp với quan Tề Hầu ở Thành Bộc nước Vệ.

二十有八年

春，王三月甲寅，齊人伐衛，衛人及齊人戰，衛人敗績。

夏，四月丁未，邾子瑣卒。

秋，荊伐鄭。

公會齊人、宋人救鄭。

冬，築郿。

大無麥禾。

臧孫辰告糴于齊。

NHỊ THẬP HỰU HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Giáp Dần, Tề nhân phạt Vệ, Vệ nhân cập Tề nhân chiến, Vệ nhân bại tục.

Hạ, tứ nguyệt Đinh Vị, Châu Tử Toả tốt.

Thu, Kinh phạt Trịnh.

Công hội Tề nhân, Tống nhân cứu Trịnh.

Đông, trúc My.
Đại vô mạch hoà.
Tang Tôn Thần cáo địch vu Tề.

NĂM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu ngày Giáp Dần, người nước Tề đánh nước Vệ, Vệ, Tề đánh nhau, Vệ thua to.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Đinh Mùi, quan Châu Tử tên là Toả mất.

Mùa thu, rợ Kinh đánh nước Trịnh.

Vua Trang Công cùng với người nước Tề, người nước Tống đến cứu nước Trịnh.

Mùa đông, đắp luỹ ở ấp My.

Không có lúa mạch, lúa mùa.

Tang Tôn Thần xin đong thóc ở nước Tề.

二十有九年

春，新延廄。
夏，鄭人侵許。
秋，有蜚。
冬，十有二月，紀叔姬卒。
城諸及防。

NHỊ THẬP HỰU HỮU CỬU NIÊN

Xuân, tân diên cứu.
Hạ, Trịnh nhân xâm hứa.
Thu, hữu phỉ.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, Kỷ Thúc Cơ tốt.
Thành chư cập Phòng.

NĂM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Mùa xuân, sửa lại mới chuồng ngựa.

Mùa hạ, người nước Trịnh xâm chiếm nước Hứa.

Mùa thu, có sâu dóm.

Mùa đông, tháng 12, nàng Thúc Cơ nước Kỷ mất.

Đắp thành ở đất Chư và đất Phòng.

三十年

春，王正月。
夏，師次于成。

秋，七月，齊人降鄑。
八月癸亥，葬紀叔姬。
九月庚午朔，日有食之。鼓用牲于社。
冬，公及齊侯遇于魯濟。
齊人伐山戎。

TAM THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, sư thứ vu Thành.
Thu, thất nguyệt, Tề nhân hàng Chương.
Bát nguyệt Quý Hợi, táng Kỷ Thúc Cơ.
Cửu nguyệt Canh Ngọ sóc, nhật hữu thực chi. Cổ dụng sinh vu Xã.
Đông, Công cập Tề Hầu ngộ vu Lỗ Tế.
Tề nhân phạt Sơn Nhung.

NĂM THỨ BA MƯƠI

Mùa xuân tháng Giêng của nhà Chu.
Mùa hạ, nước Lỗ đóng quân ở đất Thành.
Mùa thu, tháng 7, người nước Tề hàng phục nước Chương.
Tháng 8 ngày Quý Hợi, làm lễ an táng nàng Thúc Cơ nước Kỷ.
Tháng 9 ngày Canh Ngọ là mùng một, có nhật thực. Đánh trống và dùng lễ Tam sinh ở nền Xã.
Mùa đông, vua Trang Công và quan Tề Hầu gặp nhau bên sông Tế nước Lỗ.
Người nước Tề đi đánh rợ Sơn Nhung.

三十有一年

春，築臺于郎。
夏，四月，薛伯卒。
築臺于薛
六月，齊侯來獻戎捷。
秋，築臺于秦。
冬，不雨。

TAM THẬP HỰU HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, trúc đài vu Lang.
Hạ, tứ nguyệt, Tiết Bá tốt.

Trúc đài vu Tiết.
Lục nguyệt, Tề Hầu lai hiến Nhung tiệp.
Thu, trúc đài vu Tần.
Đông, bất vũ.

NĂM THỨ BA MƯƠI MỐT

Mùa xuân, xây đài ở đất Lang.
Mùa hạ, tháng 4, quan Tiết Bá mất.
Người nước Lỗ Đắp đài ở đất Tiết.
Tháng 6, quan Tề Hầu đến dâng chiến lợi phẩm bắt được ở trận thắng rợ Sơn Nhung.
Mùa thu, đắp đài ở đất Tần.
Mùa đông, không mưa.

三十有二年

春，城小穀。
夏，宋公、齊侯遇于梁丘。
秋，七月癸巳，公子牙卒。
八月癸亥，公薨于路寢。
冬，十月己未，子般卒。
公子慶父如齊。
狄伐邢。

TAM THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, thành Tiểu Cốc.
Hạ, Tống Công, Tề Hầu ngộ vu Lương Khâu.
Thu, thất nguyệt Quý Tỵ, Công tử Nha tốt.
Bát nguyệt Quý Hợi, Công hoăng vu lộ tẩm.
Đông, thập nguyệt Kỷ Vị, Tử Ban tốt.
Công tử Khánh Phủ như Tề.
Địch phạt Hình.

NĂM THỨ BA MƯƠI HAI

Mùa xuân, đắp thành ở đất Tiểu Cốc.
Mùa hạ, quan Tống Công và quan Tề Hầu gặp nhau ở đất Lương Khâu.
Mùa thu, tháng 7 ngày Quý Tỵ, Công tử Nha mất.
Tháng 8 ngày Quý Hợi, vua Trang Công mất ở trong cung.
Mùa đông, tháng 10 ngày Kỷ Mùi, Tử Ban mất.
Công tử Khánh Phủ đi sang nước Tề.
Rợ Địch đánh nước Hình.

4. 閔公

元年

春，王正月。

齊人救邢

夏，六月辛酉，葬我君莊公。

秋，八月，公及齊侯盟于落姑。

季子來歸。

冬，齊孫來。

MẪN CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt .
Tề nhân cứu Hình.
Hạ, lục nguyệt Tân Dậu,táng ngã quân Trang Công
Thu, bát nguyệt, Công cập Tề Hầu minh vu Lạc cô.
Quý Tử lai quy.
Đông, Tề Tôn lai.

MẪN CÔNG

NĂM DẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Người nước Tề đến cứu nước Hình.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Tân Dậu, làm lễ an táng vua Trang Công nước Lỗ ta.

Mùa thu, tháng 8, vua Mẫn Công nước Lỗ ta ăn thề với quan Tề Hầu ở đất Lạc Cô nước Tề.

Quan Quí Tử trở về nước Lỗ.

Mùa đông, Trọng Tôn nước Tề tới nước Lỗ.

二年

春，王正月，齊人遷陽。
夏，五月乙酉，吉禘于莊公。
秋，八月辛酉，公薨。
九月，夫人姜氏孫于邾，
公子慶父出奔莒。
冬，齊高子來盟。
十有二月，狄入衛。
鄭棄其師。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Tề nhân thiên Dương.
Hạ, ngũ nguyệt Ất Dậu, cát Đế vu Trang Công.
Thu, bát nguyệt Tân Dậu, Công hoăng.
Công tử Khánh Phủ xuất bôn Cử.
Cửu nguyệt, Phu nhân Khương Thị tốn vu Châu ,
Đông, Tề Cao Tử lai minh.
Thập hữu nhị nguyệt, Địch nhập Vệ.
Trịnh khí kỳ sư.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, người nước Tề rời nước Dương đi.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Ất Dậu, làm lễ hợp tế vua Trang Công nước Lỗ ta vào nhà Thái miếu.

Mùa thu, tháng 8, ngày Tân Sửu, vua Mẫn Công nước Lỗ ta qua đời.

Công tử Khánh Phủ chạy sang nước Cử.

Tháng 9, Phu nhân Khương Thị lánh sang nước Châu.

Mùa đông, quan Cao Tử nước Tề đến nước Lỗ hội thề.

Tháng 12, rợ Địch vào nước Vệ.

Nước Trịnh bỏ rơi quân của mình.

5. 僖公

元年

春，王正月。
齊師、宋師、曹師次于聶北救邢。
夏，六月，邢遷于夷儀。
齊師、宋師、曹師城邢。
秋，七月戊辰，夫人姜氏薨于夷。齊人以歸。
楚人伐鄭。
八月，公會齊侯、宋公、鄭伯、曹伯、邾人于檉。
九月，公敗邾師于偪。
冬，十月壬午，公子友帥師敗莒師于酈，獲莒孥。
十有二月丁巳，夫人氏之喪至自齊。

HY CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Tề sư, Tống sư, Tào sư thứ vu Nhiếp Bắc cứu Hình.

Hạ, lục nguyệt, Hình thiên vu Di Nghi.

Tề sư, Tống sư, Tào sư thành Hình.

Thu, thất nguyệt Mậu Thìn, Phu nhân Khương Thị hoăng vu Di. Tề nhân dĩ quy.

Sở nhân phạt Trịnh.

Bát nguyệt, Công hội Tề hầu, Tống Công, Trịnh Bá, Tào bá, Châu nhân vu Sanh.

Cửu nguyệt, Công bại Châu sư vu Yển.

Đông, thập nguyệt Nhâm Ngọ, Công tử Hữu suý sư bại Cử sư vu Ly hoạch Cử Nô.

Thập hữu nhị nguyệt Đinh Tỵ, Phu nhân Thị chi tang chí tự Tề.

HY CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Quân nước Tề, quân nước Tống, quân nước Tào đóng ở Nhiếp Bắc nước Hình, để cứu nước Hình.

Mùa hạ, tháng 6, nước Hình rời đến Di Nghi thuộc đất Hình.

Quân nước Tề, quân nước Tống, quân nước Tào đắp thành cho nước Hình.

Mùa thu, tháng 7 ngày Mậu Thìn, Phu nhân Khương Thị mất ở đất Di Nhi. Người nước Tề đem Phu nhân về nước.

Người nước Sở đem quân đi đánh nước Trịnh.

Tháng 8, quan Hy Công họp với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá và người nước Châu ở đất Xanh nước Châu.

Mùa đông, tháng 10 ngày Nhâm Ngọ, Công tử Hữu đem quân đi đánh nước Cử ở đất Ly nước Lỗ, bắt được em quan Cử Tử tên là Nô.

Tháng 12 ngày Định Tỵ, đưa tang Phu nhân [Khương] Thị từ Tề về Lỗ.

二年

春，王正月，城楚丘。

夏，五月辛巳，葬我小君哀姜。

虞師、晉師滅下陽。

秋，九月，齊侯、宋公、江人、黃人盟于貫。

冬，十月，不雨。

楚人侵鄭。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, thành Sở Khâu.

Hạ, ngũ nguyệt Tân Tỵ, táng ngã Tiểu quân Ai Khương.

Ngu sư, Tấn sư diệt Hạ Dương.

Thu, cửu nguyệt, Tề Hầu, Tống Công, Giang nhân, Hoàng nhân minh vu Quán.

Đông, thập nguyệt, bất vũ.

Sở nhân xâm Trịnh.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của nhà Chu, đắp thành Sở Khâu nước Vệ.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Tân Tỵ, làm lễ an táng bà Tiểu quân nước Lỗ ta là Ai Khương.

Quân nước Ngu, quân nước Tấn diệt ấp Hạ Dương.

Mùa thu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, người nước Giang, người nước Hoàng cùng ăn thề ở đất Quán nước Tống.

Mùa đông, tháng 10, không mưa.

Người nước Sở xâm lấn nước Trịnh.

三年

春，王正月，不雨。夏，四月，不雨。
徐人取舒。
六月，雨。
秋，齊侯、宋公、江人、黃人會于陽穀。
冬，公子友如齊蒞盟。
楚人伐鄭。

TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, bất vũ. Hạ, tứ nguyệt, bất vũ.
Từ nhân thủ Thư.
Lục nguyệt, vũ.
Thu, Tề Hầu, Tống Công, Giang nhân, Hoàng nhân hội vu Dương Cốc.
Đông, Công tử Hữu như Tề lỵ minh.
Sở nhân phạt Trịnh.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, không mưa. Mùa hạ, tháng 4, không mưa.

Người nước Từ chiếm lấy nước Thư.

Tháng 6, mưa.

Mùa thu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, cùng với người nước Giang, người nước Hoàng hội thề ở Dương Cốc thuộc đất Tề.

Mùa đông, Công tử Hữu đến nước Tề ăn thề.

Người nước Sở đánh nước Trịnh.

四年

春，王正月，公會齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、許男、曹伯侵蔡。蔡潰，遂伐楚，次于陘。

夏，許男新臣卒。

楚屈完來盟于師，盟于召陵。

陳人執陳轅濤塗。

秋，及江人、黃人伐陳。

八月，公至自伐楚。

葬許穆公。

冬，十有二月，公孫茲帥師會齊人、宋人、衛人、鄭、許人、曹人侵陳。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá xâm Sái. Sái hội, toại phạt Sở, thứ vu Hình.

Hạ, Hứa Nam Tân Thần tốt.

Sở Khuất Hoàn lai minh vu sư, minh vu Thiệu Lăng.

Trần nhân chấp Trần Viên Đào Đồ.

Thu, cập Giang nhân, Hoàng nhân phạt Trần.

Bát nguyệt, Công chí tự phạt Sở.

Táng Hứa Mục Công.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Công Tôn Tư suý sư hội Tề nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Trịnh nhân, Hứa nhân, Tào nhân xâm Trần.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Hy Công nước Lỗ ta cùng với các quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá xâm lấn nước Sái. Nước Sái tan vỡ, lại kéo quân đi đánh nước Sở, rồi đóng quân ở đất Hình nước Sở.

Mùa hạ, quan Hứa Nam là Tân Thần mất.

Khuất Hoàn nước Sở đã đến chỗ các nước chư hầu đóng quân, ăn thề ở đất Thiệu Lăng.

Người nước Tề bắt Viên Đào Đồ nước Trần.

Mùa thu, quân nước Lỗ ta cùng cới người nước Giang, người nước Hoàng đánh nước Trần.

Tháng 8, vua Hy Công từ nơi đánh nước Sở trở về.

Làm lễ chôn cất quan Mục Công nước Hứa.

Mùa đông, tháng 12, Công Tôn Tư đem quân họp với người nước Tề, người nước Tống, người nước Vệ, người nước Trịnh, người nước Hứa, người nước Tào xâm lấn nước Trần.

五年

春，晉侯殺其世子申生。

杞伯姬來朝其子。

夏，公孫茲如牟。

公及齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、許男、曹伯會王世子于首止。

秋，八月，諸侯盟于首止。

鄭伯逃歸不盟。

楚人滅弦，弦子奔黃。

九月戊申朔，日有食之。

冬，晉人執虞公。

NGŨ NIÊN

Xuân, Tấn Hầu sát kỳ Thế tử Thân Sinh.

Kỷ Bá Cơ lai triều kỳ tử.

Hạ, Công Tôn Tư như Mâu.

Công cập Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá hội Vương Thế tử vu Thủ Chỉ.

Thu, bát nguyệt, chư hầu minh vu Thủ Chỉ.

Trịnh Bá đào quy bất minh.

Sở nhân diệt Huyền, Huyền Tử bôn Hoàng.

Cửu nguyệt Mậu Thân sóc, nhật hữu thực chi.

Đông, Tấn nhân chấp Ngu Công.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, quan Tấn Hầu giết Thế tử Thân Sinh.

Nàng Bá Cơ nước Kỷ cùng với con đến chầu nước Lỗ.

Mùa hạ, Công Tôn Tư sang nước Mâu.

Vua Hy Công ta cùng với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá họp với Thế tử nhà Chu ở Thủ Chỉ.

Mùa thu, tháng 8, các nước chư hầu ăn thề ở Thủ Chỉ.

Quan Trịnh Bá trốn về không dự lễ ăn thề.

Người nước Sở diệt nước Huyền, Huyền Tử chạy sang nước Hoàng.

Tháng 9 ngày Mậu Thân, mùng 1, có nhật thực.

Mùa đông, người Tấn bắt Ngu Công.

六年

春，王正月。

夏，公會齊侯、宋公、陳侯、衛侯、曹伯伐鄭，閵新城。

秋，楚人閵許，諸侯遂救許。

冬，公至自伐鄭。

LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Tào Bá phạt Trịnh, vi Tân Thành.

Thu, Sở nhân vi Hứa, chư hầu toại cứu Hứa.

Đông, Công chí tự phạt Trịnh.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, vua Hy Công ta cùng với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá đi đánh nước Trịnh, vây đất Tân Thành nước Trịnh.

Mùa thu, người nước Sở vây nước Hứa, chư hầu bèn đến cứu Hứa.

Mùa đông, vua Hy Công ta từ nơi đánh nước Trịnh trở về nước Lỗ.

七年

春，齊人伐鄭。

夏，小邾子來朝。

鄭殺其大夫申侯。

秋，七月，公會齊侯、宋公、陳世子款、鄭世子華盟于甯毋。

曹伯班卒。公子友如齊。

冬，葬曹昭公。

THẤT NIÊN

Xuân, Tề nhân phạt Trịnh.

Hạ, Tiểu Châu Tử lai triều.

Trịnh sát kỳ Đại phu Thân Hầu.

Thu, thất nguyệt, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Thế tử Khoản, Trịnh Thế tử Hoa minh vu Nịnh Mẫu.

Tào Bá ban tốt. Công tử Hữu như Tề.

Đông, táng Tào Thiệu Công.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, người nước Tề đánh nước Trịnh.

Mùa hạ, quan Tiểu Châu Tử đến chầu nước Lỗ.

Nước Trịnh giết Đại phu của mình là Thân Hầu.

Mùa thu, tháng 7, vua Hy Công cùng với quan Tề Hầu, quan Tống Công, Thế tử nước Trần tên là Khoản, Thế tử nước Trịnh tên là Hoa ăn thề ở đất Nịnh Mẫu.

Quan Tào Bá tên là Ban mất. Công tử Hữu sang nước Tề.

Mùa đông, làm lễ chôn cất Tào Chiêu Công.

八年

春，王正月，公會王人、齊侯、宋公、衛侯、許伯、曹伯、陳世子款，盟于洮，鄭伯乞盟。

夏，狄伐晉。

秋，七月，禘于太廟，用致夫人。

冬，十有二月，天王崩。

BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công hội Vương nhân, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Hứa Bá, Tào Bá, Trần Thế tử Khoản, minh vu Thao, Trịnh Bá khất minh.

Hạ, Địch phạt Tấn.

Thu, thất nguyệt, Đế vu Thái miếu dụng trí Phu nhân.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Thiên vương băng.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Hy Công hội họp với người nhà vua và các quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Hứa Bá, quan Tào Bá, Thế tử Khoản nước Trần cùng nhau ăn thề ở đất Thao, Trịnh Bá xin được dự hội thề.

Mùa hạ, rợ Địch đánh nước Tấn.

Mùa thu, tháng 7, tế Đế ở nhà Thái miếu, đem Phu nhân vào miếu phối hưởng.

Mùa đông, tháng 12, vua Thiên vương băng hà.

九年

春，王正月，宋公御説卒。

夏，公會宰周公、齊侯、宋子、衛侯、鄭伯、許男、曹伯于葵丘。

秋，七月乙酉，伯姬卒。

九月戊辰，諸侯盟于葵丘。

甲子晉侯詭諸卒。

冬，晉里克殺其君之子奚齊。

CỬU NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Tống Công Ngự Duyệt tốt.

Hạ, Công hội Tể Chu Công, Tề Hầu, Tống Tử, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá vu Quỳ Khâu.

Thu, thất nguyệt Ất Dậu, Bá Cơ tốt.

Cửu nguyệt Mậu Thìn, chư hầu minh vu Quỳ Khâu.

Giáp Tý, Tấn Hầu Quỷ Chư tốt.

Đông, Tấn Lý Khắc sát kỳ quân chi tử Hề Tề.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quan Tống Công là Ngự Duyệt mất.

Mùa hạ, vua Hy Công ta hội họp với quan Thái tể nhà Chu là Chu Công, và các quan Tề Hầu, quan Tống Tử, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá ở đất Quỳ Khâu.

Mùa thu, tháng 7 ngày Ất Dậu, nàng Bá Cơ mất.

Tháng 9, ngày Mậu Thìn, các chư hầu ăn thề ở đất Quỳ Khâu.

Ngày Giáp Tý, quan Tấn Hầu là Quỷ Chư mất.

Mùa đông, Lý Khắc nước Tấn giết con vua của mình là Hề Tề.

十年

春，王正月，公如齊。

狄伐溫，溫子奔衛。

晉里克弑其君卓，及其大夫荀息。

夏，齊侯、許男伐北戎。

晉殺其大夫里克。

冬，大雨雪。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công như Tề.

Địch phạt Ôn, Ôn Tử bôn Vệ.

Tấn Lý Khắc thí kỳ quân Trác, cập kỳ Đại phu Tuân Tức.

Hạ, Tề Hầu, Hứa Nam phạt Bắc Nhung.

Tấn sát kỳ Đại phu Lý Khắc.

Đông, đại vũ tuyết.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa Xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Hy Công ta sang nước Tề.

Rợ Địch diệt nước Ôn, Ôn Tử chạy sang nước Vệ.

Lý Khắc nước Tấn giết vua mình là Trác, và giết cả Đại phu Tuân Tức.

Mùa hạ, quan Tề Hầu, quan Hứa Nam đi đánh rợ Bắc Nhung.

Nước Tấn giết quan Đại phu của nước mình là Lý Khắc.

Mùa đông, mưa tuyết lớn.

十有一年

春，晉殺其大夫丕鄭父。

夏，公及夫人姜氏會齊侯于陽穀。

秋，八月，大雩。

冬，楚人伐黃。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Tấn sát kỳ Đại phu Phi Trịnh Phủ.

Hạ, Công cập Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Dương Cốc.

Thu, bát nguyệt, đại hu.

Đông, Sở nhân phạt Hoàng.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, nước Tấn giết quan Đại phu nước mình là Phi Trịnh Phủ.

Mùa hạ, vua Hy Công cùng bà Phu nhân họ Khương hội họp với quan Tề Hầu ở Dương Cốc.

Mùa thu, tháng 8, làm lễ tế cầu mưa.

Mùa đông, người nước Sở đánh nước Hoàng.

十有二年

春，王三月庚午，日有食之。
夏，楚人滅黃。
秋，七月。
冬，十有二月陳侯杵臼卒。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Canh Ngọ, nhật hữu thực chi.
Hạ, Sở nhân diệt Hoàng.
Thu, thất nguyệt.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, Trần Hầu Chử Cữu tốt.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuâng, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày Canh Ngọ, có nhật thực.

Mùa hạ, người nước Sở diệt nước Hoàng.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, tháng 12, quan Trần Hầu là Chử Cữu mất.

十有三年

春，狄侵衛。
夏，四月，葬陳宣公。
公會齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、許男、曹伯于鹹。
秋，九月，大雩。
冬，公子友如齊。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Địch xâm Vệ.
Hạ, tứ nguyệt, táng Trần Tuyên Công.
Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá vu Hàm.
Thu, cửu nguyệt, đại hu.
Đông, Công tử Hữu như Tề.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, rợ Địch xâm lấn nước Vệ.

Mùa hạ, tháng 4, chôn cất Tuyên Công nước Trần.

Mùa thu, tháng 9, làm lễ cầu mưa.

Mùa đông, Công tử Hữu sang nước Tề.

十有四年

春，諸侯城緣陵。

夏，六月，季姬及鄫子遇于防，使鄫子來朝。

秋，八月辛卯，沙鹿崩。

狄侵鄭。

冬，蔡侯肸卒。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, chư hầu thành Duyên Lăng.

Hạ, lục nguyệt, Quý Cơ cập Tăng Tử ngộ vu Phòng, sử Tăng Tử lai triều.

Thu, bát nguyệt Tân Mão, Sa Lộc băng.

Địch xâm Trịnh.

Đông, Sái Hầu Hật tốt.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, các nước chư hầu đắp thành ở đất Duyên Lăng.

Mùa hạ, tháng 5, nàng Quý Cơ và Tăng Tử gặp nhau ở đất Phòng, sai Tăng Tử đến chầu nước Lỗ.

Mùa thu, tháng 8 ngày Tân Mão, núi Sa Lộc lở.

Rợ Địch xâm lấn nước Trịnh.

Mùa Đông, quan Sái Hầu tên là Hật mất.

十有五年

春，王正月，公如齊。

楚人伐徐。

三月，公會齊侯、宋公、陳侯、鄭伯、許男、曹伯盟于牡丘。遂次于匡。

公孫敖帥師及諸侯之大夫救徐。

夏，五月，日有食之。

秋，七月，齊師、曹師伐厲。

八月，螽。

九月，公至自會。

季姬歸于鄫。

己卯，晦震夷伯之廟。

冬，宋人伐曹。

楚人敗徐于婁林。

十有一月壬戌，晉侯及秦伯戰于韓獲晉侯。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công như Tề.

Sở nhân phạt Từ.

Tam nguyệt, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá minh vu Mẫu Khâu. Toại thứ vu Khuông.

Công Tôn Ngao suý sư cập chư hầu chi Đại phu cứu Từ.

Hạ, ngũ nguyệt, nhật hữu thực chi.

Thu, thất nguyệt, Tề sư, Tào sư phạt Lệ.

Bát nguyệt, chung.

Cửu nguyệt, Công chí tự hội.

Quý Cơ quy vu Tăng.

Kỷ Mão, hối chấn Di Bá chi miếu.

Đông, Tống nhân phạt Tào.

Sở nhân bại Từ vu Lâu Lâm.

Thập hữu nhất nguyệt Nhâm Tuất, Tấn Hầu cập Tần Bá chiến vu Hàn hoạch Tấn Hầu.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Hy Công ta sang nước Tề.

Người nước Sở đánh nước Từ.

Tháng 3, vua Hy Công hội họp với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá ăn thề ở đất Mẫu Khâu. Nước Lỗ bèn đóng quân ở đất Khuông.

Công Tôn Ngao đem quân cùng với các quan Đại phu của các nước chư hầu đi cứu nước Từ.

Mùa hạ, tháng 5, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 7, quân nước Tề, quân nước Tào đi đánh nước Lệ.

Tháng 8, có sâu bọ rày.

Tháng 9, vua Hy Công ta từ nơi hội họp trở về.

Nàng Quý Cơ lấy chồng về nước Tăng.

Ngày Kỷ Mão, cuối tháng, sét đánh miếu thờ Di Bá.

Mùa đông, người nước Tống đánh nước Tào.

Người nước Sở đánh thắng nước Từ ở Lâu Lâm nước Từ.

Tháng 11, ngày Nhâm Tuất, quan Tấn Hầu và quan Tần Bá đánh nhau ở đất Hàn, Tần bắt sống Tấn Hầu.

十有六年

春，王正月戊申朔，隕石于宋五，是月六鷁退飛過宋都。

三月壬申，公子季友卒。

夏，四月丙申，鄫季姬卒。

秋，七月甲子，公孫茲卒。

冬，十有二月，公會齊侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯許男、邾侯、曹伯于淮。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Mậu Thân sóc, vẫn thạch vu Tống ngũ, thị nguyệt lục ích thoái phi quá Tống đô.

Tam nguyệt, Nhâm Thân, Công tử Quý Hữu tốt.

Hạ, tứ nguyệt Bính Thận, Tăng Quý Cơ tốt.

Thu, thất nguyệt Giáp Tý Công Tôn Tư tốt.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Công hội Tề Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Hình Hầu, Tào Bá vu Hoài.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày mùng 1 là ngày Mậu Thân, có năm hòn đá rơi xuống đất Tống. Cũng tháng ấy, có sáu con chim ích bay giật lùi qua kinh đô nước Tống.

Tháng ba ngày Nhâm Thân, Công tử Quý Hữu mất.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Thân, nàng Quý Cơ nước Tăng mất.

Mùa thu, tháng 7 ngày Giáp Tý, Công Tôn Tư mất.

Mùa đông, tháng 12, vua Hy Công ta hội họp với quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Hình Hầu, quan Tào Bá ở đất Hoài.

十有七年

春，齊人、徐人伐英氏。

夏，滅項。

秋，夫人姜氏會齊侯于卞。

九月，公至自會。

冬，十有二月乙亥，齊侯小白卒。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Tề nhân, Từ nhân phạt Anh Thị.

Hạ, diệt Hạng.

Thu , Phu nhân Khương Thị hội Tề Hầu vu Biện.

Cửu nguyệt, Công chí tự hội.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Ất Hợi, Tề Hầu Tiểu Bạch tốt.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, người nước Tề, người nước Từ đi đánh Anh Thị.

Mùa hạ, tiêu diệt nước Hạng.

Mùa thu, bà Phu nhân họ Khương họp với quan Tề Hầu ở đất Biện.

Tháng 9, vua Hy Công nước Lỗ ta từ nơi hội thề trở về.

Mùa đông, tháng 12, ngày Ất Hợi, quan Tề Hầu là Tiểu Bạch mất.

十有八年

春，王正月，宋公、曹伯、衛人、邾人伐齊。

夏，師救齊。

五月戊寅，宋師及齊師戰于甗，齊師敗績。

狄救齊。

秋，八月丁亥，葬齊桓公。

冬，邢人、狄人伐衛。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Tống Công, Tào Bá, Vệ nhân, Châu nhân phạt Tề.

Hạ, sư cứu Tề.

Ngũ nguyệt Mậu Dần, Tống sư cập Tề sư chiến vu Nghiễn, Tề sư bại tục.

Địch cứu Tề.

Thu, bát nguyệt Đinh Hợi táng Tề Hoàn Công.

Đông, Hình nhân, Địch nhân phạt Vệ.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quan Tống Công, quan Tào Bá, người nước Vệ, người nước Châu đi đánh nước Tề.

Mùa hạ, nước Lỗ đem quân cứu nước Tề.

Tháng 5 ngày Mậu Dần, quân nước Tống và quân nước Tề đánh nhau ở đất Nghiễn nước Tề, quân nước Tề thua trận.

Rợ Địch cứu nước Tề.

Mùa thu, tháng 8 ngày Đinh Hợi, chôn cất Tề Hoàn Công.

Mùa đông, người nước Hình, người nước Địch đánh nước Vệ.

十有九年

春，王三月，宋人執滕子嬰齊。
夏，六月，宋公、曹人、邾人盟于曹南。
鄫子會盟于邾。
己酉，邾人執鄫子用之。
秋，宋人圍曹。
衛人伐邢。
冬，會陳人、蔡人、楚人、鄭人盟于齊。
梁亡。

THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân Vương tam nguyệt, Tống nhân chấp Đằng Tử Anh Tề.
Hạ, lục nguyệt, Tống Công, Tào nhân, Châu nhân minh vu Tào Nam.
Tăng Tử hội minh Châu.
Kỷ Dậu, Châu nhân chấp Tăng Tử dụng chi.
Thu, Tống nhân vi Tào.
Vệ nhân phạt Hình.
Đông, hội Trần nhân, Sái nhân, Sở nhân, Trịnh nhân minh vu Tề.
Lương vong.

NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, người nước Tống bắt quan Đằng Tử là Anh Tề.

Mùa hạ, tháng 6, quan Tống Công, người nước Tào, người nước Châu cùng nhau ăn thề ở đất Tào Nam.

Quan Tăng Tử hội thề với nước Châu.

Ngày Kỷ Dậu, người nước Châu bắt quan Tăng Tử đưa về dùng.

Mùa thu, quân nước Tống vây nước Tào.

Người nước Vệ đánh chiếm nước Hình.

Mùa đông, nước Lỗ cùng với người nước Trần, người nước Sái, người nước Sở, người nước Trịnh, ăn thề ở nước Tề.

Nước Lương mất.

二十年

春，新作南門。
夏，邾子來朝。
五月乙巳，西宮災。

鄭人入滑。
秋，齊人、狄人盟于邢。
冬，楚人伐隨。

NHỊ THẬP NIÊN

Xuân, tân tác Nam môn.
Hạ, Châu Tử lai triều.
Ngũ nguyệt, Ất Tỵ, Tây cung tai.
Trịnh nhân nhập Hoạt.
Thu, Tề nhân, Địch nhân minh vu Hình.
Đông, Sở nhân phạt Tuỳ.

NĂM THỨ HAI MƯƠI

Mùa xuân, làm mới cửa Nam.
Mùa hạ, quan Châu Tử đến chầu nước Lỗ ta.
Tháng 5 ngày Ất Tỵ, Tây cung bị hoả tai.
Người nước Trịnh tiến quân vào nước Hoạt.
Mùa thu, người nước Tề, người nước Địch ăn thề ở nước Hình.
Mùa đông, người nước Sở đánh nước Tuỳ.

二十有一年

春，狄侵衛。
宋人、齊人、楚人盟于鹿上。
夏，大旱。
秋，宋公、楚子、陳侯、蔡侯、鄭伯、許男、曹伯盟于盂，執宋公以伐宋。
冬，公伐邾。
楚人使宜申來獻捷。
十有二月癸丑，公會諸侯盟于薄釋宋公。

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Địch xâm Vệ.
Tống nhân, Tề nhân, Sở nhân minh vu Lộc Thượng.
Hạ, đại hạn.
Thu, Tống Công, Sở Tử, Trần Hầu, Sái Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá minh vu Vu, chấp Tống Công dĩ phạt Tống.
Đông, công phạt Châu.

Sở nhân sử Nghi Thân lai hiến tiệp.

Thập hữu nhị nguyệt Quý Sửu, Công hội chư hầu minh vu Bạc thích Tống Công.

NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Mùa xuân, rợ Địch xâm lấn nước Vệ.

Người nước Tống, người nước Tề, người nước Sở, cùng nhau ăn thề ở đất Lộc Thượng nước Tống.

Mùa hạ, đại hạn.

Mùa thu, quan Tống Công, quan Sở Tử, quan Trần Hầu, quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá ăn thề ở đất Vu nước Tống, bắt Tống Công để đánh chiếm nước Tống.

Mùa đông, quân nước Lỗ đánh phá nước Châu.

Người nước Sở sai Nghi Thân đến dâng chiến lợi phẩm.

Tháng 12 ngày Quý Sửu, vua Hy Công họp với chư hầu ăn thề ở đất Bạc nước Tống, phóng thích Tống Công.

二十有二年

春，公伐邾取須句。

夏，宋公、衛侯、許男、滕子伐鄭。

秋，八月丁未，邾人戰于升陘。

冬，十有一月己巳朔，宋公及楚人戰于泓，宋師敗績。

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Công phạt Châu thủ Tu Câu.

Hạ, Tống Công, Vệ Hầu, Hứa Nam, Đằng Tử phạt Trịnh.

Thu, bát nguyệt Đinh Vị, Châu nhân chiến vu Thăng Hình.

Đông, thập hữu nhất nguyệt Kỷ Tỵ sóc, Tống Công cập Sở nhân chiến vu Hoằng, Tống sư bại tục.

NĂM THỨ HAI MƯƠI HAI

Mùa xuân, vua Hy Công ta đánh nước Châu chiếm lấy đất Tu Câu.

Mùa hạ, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Hứa Nam, quan Đằng Tử đánh nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 8 ngày Đinh Vị, người nước Châu đánh nhau ở Thăng Hình nước Lỗ.

Mùa đông, tháng 12 ngày Kỷ Tỵ mùng 1, quan Tống Công cùng với người nước Sở đánh nhau ở sông Hoằng, quân Tống thua trận.

二十有三年

春，齊侯伐宋圍緡。
夏，五月庚寅，宋公茲父卒。
秋，楚人伐陳。
冬，十有一月，杞子卒。

NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Tề Hầu phạt Tống, vi Mân.
Hạ, ngũ nguyệt Canh Dần, Tống Công Tư Phủ tốt.
Thu, Sở nhân phạt Trần.
Đông, thập hữu nhất nguyệt, Kỷ Tử tốt.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BA

Mùa xuân, quan Tề Hầu đánh vào nước Tống, vây ấp Mân nước Lỗ.
Mùa hạ, tháng 5 ngày Canh Dần, quan Tống Công là Tư Phủ mất.
Mùa thu, người nước Sở đánh nước Trần.
Mùa đông, tháng 11, Kỷ Tử mất.

二十有四年

春，王正月。
夏，狄伐鄭。
秋，七月。
冬，天王出居于鄭。
晉侯夷吾卒。

NHỊ THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, Địch phạt Trịnh.
Thu, thất nguyệt.
Đông, Thiên vương xuất cư vu Trịnh.
Tấn Hầu Di Ngô tốt.

NĂM THỨ HAI MƯƠI TƯ

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.
Mùa hạ, rợ Địch đánh nước Trịnh.
Mùa thu, tháng 7.
Mùa đông, vua Thiên vương đi ra ở nước Trịnh.
Quan Tấn Hầu là Di Ngô mất.

二十有五年

春，王正月，衛侯燬滅邢。

夏，四月癸酉，衛侯燬卒。

宋蕩伯姬來逆婦。

宋殺其大夫。

秋，楚人圍陳納頓子于頓。

葬衛文公。

冬，十有二月癸亥，公會衛子莒慶盟于洮。

NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Vệ Hầu Huỷ diệt Hình.

Hạ, tứ nguyệt Quý Dậu, Vệ Hầu Huỷ tốt.

Tống Đăng Bá Cơ lai nghịch phụ.

Tống sát kỳ Đại phu.

Thu, Sở nhân vi Trần nạp Đốn Tử vu Đốn.

Táng Vệ Văn Công.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Quý Hợi, Công hội Vệ Tử Cử Khánh minh vu Thao.

NĂM THỨ HAI MƯƠI NHĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Vệ Hầu tên là Huỷ tiêu diệt nước Hình.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Quý Dậu, quan Vệ Hầu tên là Huỷ mất.

Đăng Bá Cơ nước Tống đi đón vợ.

Tống giết quan Đại phu của mình.

Mùa thu, người nước Sở bao vây nước Trần nạp Đốn Tử cho nước Đốn.

Mai táng Văn Công nước Vệ.

Mùa đông, tháng 12 ngày Quý Hợi, vua Hy Công cùng với quan Tử Cử nước Vệ tên là Khánh ăn thề ở đất Thao nước Lỗ.

二十有六年

春，王正月己未，公會莒子、衛甯速盟于向。

齊人侵我西鄙。公追齊師至酁弗及。

夏，齊人伐我北鄙。

衛人伐齊。

公子遂如楚乞師。
秋，楚人滅夔子以夔子歸。
冬，楚人伐宋圍緡。
公以楚師伐齊取穀。
公至自伐齊。

NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Kỷ Vị, Công hội Cử Tử, Vệ Nịnh Tốc minh vu Hướng.

Tề nhân xâm ngã tây bỉ. Công truy Tề sư chí Huề phất cập.

Hạ, Tề nhân phạt ngã bắc bỉ.

Vệ nhân phạt Tề.

Công tử Toại như Sở khất sư.

Thu, Sở nhân diệt Quỳ Tử dĩ Quỳ Tử quy.

Đông, Sở nhân phạt Tống vi Mân.

Công dĩ Sở sư phạt Tề thủ Cốc.

Công chí tự phạt Tề.

NĂM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày Kỷ Vị, vua Hy Công ta hội họp với quan Cử Tử, Nịnh Tốc nước Vệ ăn thề ở đất Hướng nước Cử.

Người nước Tề xâm lấn bờ cõi phía tây nước ta. Vua Hy Công truy đuổi quân Tề đến đất Huề nước Tề nhưng không kịp.

Mùa hạ, người nước Tề đánh chiếm bờ cõi phía tây nước ta.

Người nước Vệ tiến đánh nước Tề.

Công tử Toại đi sang nước Sở xin quân.

Mùa thu, người nước Sở diệt Quỳ Tử, bắt Quỳ Tử đem về.

Mùa đông, người nước Sở đánh nước Tống vây đất Mân nước Lỗ.

Vua Hy Công ta đem quân nước Sở đi đánh nước Tề, chiếm lấy đất Cốc.

Vua Hy Công đến đánh nước Tề.

二十有七年

春，杞子來朝。
夏，六月庚寅，齊侯昭卒。
秋，八月乙未，葬齊孝公。

乙巳，公遂帥師入杞。

冬，楚人陳侯、蔡侯、鄭伯、許男圍宋。

十有二月甲戌，公會諸侯盟于宋。

NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Kỷ Tử lai triều.

Hạ, lục nguyệt Canh Dần, Tề Hầu Thiệu tốt.

Thu, bát nguyệt Ất Vị, táng Tề Hiếu Công.

Ất Tỵ, Công toại suý sư nhập Kỷ.

Đông, Sở nhân, Trần Hầu, Sái Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam vi Tống.

Thập hữu nhị nguyệt Giáp Tuất, Công hội chư hầu minh vu Tống.

NĂM THỨ HAI BẢY

Mùa xuân, quan Kỷ Tử đến chầu nước Lỗ ta.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Canh Dần, quan Tề Hầu tên là Thiệu mất.

Mùa thu, tháng 8 ngày Ất Vị, mai táng Hiếu Công nước Tề.

Ngày Ất Tỵ, vua Hy Công bèn xuất quân đánh vào nước Kỷ.

Mùa đông, người nước Sở, quan Trần Hầu, quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam đem quân bao vây nước Tống.

Tháng 12 ngày Giáp Tuất, vua Hy Công ta hội họp với chư hầu ăn thề ở nước Tống.

二十有八年

春，晉侯侵曹，曹侯伐衛。

公子買戍衛，不卒戍，刺之。

楚人救衛。

三月丙午，晉侯入曹執曹伯畀宋人。

夏，四月己巳，晉侯、齊師、宋師、秦師及楚人戰于城濮，楚師敗績。

楚殺其大夫得臣。

衛侯出奔楚。

五月癸丑，公會晉侯、齊侯、宋公、蔡侯、鄭伯、衛子、莒子盟于踐土。

陳侯如會。

公朝于王所。

六月，衛侯鄭自楚復歸于衛。衛元咺出奔晉。

陳侯款卒。

秋，杞伯姬來。

公子遂如齊。

冬，公會晉侯、齊侯、宋公、蔡侯、鄭伯、陳子、莒子、邾子、秦人于溫。

天王狩于河陽。

壬申，公朝于王所。

晉人執衛侯歸之京師。

衛元咺自晉復歸于衛。

諸侯遂圍許。

曹伯襄復歸于曹，遂會諸侯圍許。

NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Tấn Hầu xâm Tào, Tào Hầu phạt Vệ.

Công tử Mãi thú Vệ, bất tốt thú, thích chi.

Sở nhân cứu Vệ.

Tam nguyệt Bính Ngọ, Tấn Hầu nhập Tào chấp Tào Bá ty Tống nhân.

Hạ, tứ nguyệt Kỷ Ty, Tấn Hầu, Tề Sư, Tống sư, Tần sư cập Sở nhân chiến vu Thành Bộc, Sở sư bại tục.

Sở sát kỳ Đại phu Đắc Thần.

Vệ Hầu xuất bôn Sở.

Ngũ nguyệt Quý Sửu, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Sái Hầu, Trịnh Bá, Vệ Tử, Cử Tử minh vu Tiễn Thổ.

Trần Hầu như hội.

Công triều vu Vương sở.

Lục nguyệt, Vệ Hầu Trịnh tự Sở phục quy vu Vệ. Vệ Huyên Nguyên xuất bôn Tấn.

Trần Hầu Khoản tốt.

Thu, Kỷ Bá Cơ lai.

Công tử Toại như Tề.

Đông, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Sá Hầu, Trịnh Bá, Trần Tử, Cử Tử, Châu Tử, Tần nhân vu Ôn.

Thiên vương thú vu Hà Dương.

Nhâm Thân Công triều vu Vương sở.

Tấn nhân chấp Vệ Hầu quy chi kinh sư.

Vệ Nguyên Huyên tự Tấn phục quy vu Vệ.

Chư hầu toại vi Hứa.

Tào Bá Tương phục quy vu Tào, toại hội chư hầu vi Hứa.

NĂM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Mùa xuân, quan Tấn Hầu xâm chiếm nước Tào, quan Tào Hầu đánh vào nước Vệ.

[Hy Công sai] Công tử Mãi thăm thú Vệ, sai không được bèn giết đi.

Người nước Sở cứu nước Vệ.

Tháng 3 ngày Bính Ngọ, quan Tấn Hầu vào nước Tào bắt quan Tào Bá giao cho người nước Tống.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Kỷ Tỵ, quan Tấn Hầu, quân nước Tề, quân nước Tống, quân nước Tần và người nước Sở đánh nhau ở Thành Bộc, quân nước Sở thua to.

Người nước Sở giết quan Đại phu của mình là Đắc Thần.

Quan Vệ Hầu nước Vệ sang nước Sở.

Tháng 5 ngày Quý Sửu, vua Hy Công ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, quan Vệ Tử, quan Cử Tử ăn thề ở Tiễn Thổ nước Trịnh.

Quan Trần Hầu sang dự lễ hội thề.

Vua Hy Công nước Lỗ ta đến chầu Vương sở nhà Chu.

Tháng 6, quan Vệ Hầu tên là Trịnh từ nước Sở lại quay về nước Vệ. Nguyên Huyên nước Vệ chạy sang nước Tấn.

Quan Trần Hầu tên là Khoản mất.

Mùa thu, nàng Bá Cơ nước Kỷ đến nước Lỗ.

Công tử Toại sang nước Tề.

Mùa đông, vua Hy Công họp với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, quan Trần Tử, quan Cử Tử, quan Châu Tử và người nước Tần ở đất Ôn.

Thiên vương nhà Chu đi săn ở Hà Dương.

Ngày Nhâm Thân, vua Hy Công đến chầu ở Vương sở nhà Chu.

Người nước Tấn bắt được quan Vệ Hầu đem về kinh sư.

Nguyên Huyên nước Vệ từ nước Tấn lại quay về nước Vệ.

Chư hầu lại vây nước Hứa.

Quan Tào Bá tên là Tương lại quay về nước Tào, bèn họp các nước chư hầu lại vây nước Hứa.

二十有九年

春，介葛盧來。

公至自圍許。

夏，六月，王人、晉人、宋人、齊人、陳人、蔡人、秦人盟于翟泉。

秋，大雨雹。

冬，介葛盧來。

NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân, Giới Cát Lư lai.

Công chí tự vi Hứa.

Hạ, lục nguyệt, Vương nhân, Tấn nhân, Tống nhân, Tề nhân, Trần nhân, Sái nhân, Tần nhân minh vu Địch Tuyền.

Thu, đại vũ bão.

Đông, Giới Cát Lư lai.

NĂM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Mùa xuân, Cát Lư nước Giới đến nước Lỗ.

Vua Hy Công tự đem quân đến vây nước Hứa.

Mùa hạ, tháng 6, người nước Vương, người nước Tấn, người nước Tống, người nước Tề, người nước Trần, người nước Sái, người nước Tần cùng hội thề ở đất Địch Tuyền.

Mùa thu, mưa bão lớn.

Mùa đông, Cát Lư nước Giới lại đến nước Lỗ.

三十年

春，王正月。

夏，狄侵齊。

秋，衛殺其大夫元咺及公子瑕。

衛侯鄭歸于衛。

晉人、秦人圍鄭。

介人侵蕭。

冬，天王使宰周公來聘。

公子遂如京師。

遂如晉。

TAM THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, Địch xâm Tề.

Thu, Vệ sát kỳ Đại phu Nguyên Huyên cập Công tử Hà.
Vệ Hầu Trịnh quy vu Vệ.
Tấn nhân, Tần nhân vi Trịnh.
Giới nhân xâm Tiêu.
Đông, Thiên vương sử Tể Chu Công lai sính.
Công tử Toại như kinh sư.
Toại như Tấn.

NĂM THỨ BA MƯƠI

Mùa xuân, tháng Giêng của nhà Chu.

Mùa hạ, rợ Địch xâm lấn nước Tề.

Mùa thu, nước Vệ giết Đại phu của mình là Nguyên Huyên và Công tử Hà.

Quan Vệ Hầu tên là Trịnh trở về nước Vệ.

Người nước Tấn, người nước Trần vây nước Trịnh.

Người nước Giới xâm lấn nước Tiêu.

Mùa đông, vua Thiên vương sai quan Trủng tể là Chu Công đến nạp sính lễ.

Công tử Toại đi kinh sư.

Công tử Toại đi sang nước Tấn.

三十有一年

春，取濟西田。
公子遂如晉。
夏，四月，卜郊。不從，乃免牲。猶三望。
秋，七月。
冬，杞伯姬來求婦。
狄圍衛。
十有二月，衛遷于帝丘。

TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, thủ Tế Tây điền.
Công tử Toại như Tấn.
Hạ, tứ nguyệt, bốc Giao. Bất tòng, nãi miễn sinh. Do Tam vọng.
Thu, thất nguyệt.
Đông, Kỷ Bá Cơ lai cầu phụ.
Địch vi Vệ.
Thập hữu nhị nguyệt, Vệ thiên vu Đế Khâu.

NĂM THỨ BA MƯƠI MỐT

Mùa xuân, giành được ruộng đất ở Tế Tây.

Công tử Toại đến nước Tấn.

Mùa hạ, tháng 4, bói lễ tế Giao, không ứng nghiệm, bèn bãi bỏ lễ Tam sinh. Do còn có lễ tế Tam vọng.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, Bá Cơ nước Kỷ đến xin hỏi vợ.

Rợ Địch vây nước Vệ.

Tháng 12, Vệ rời đến đất Đế Khâu.

三十二年

春，王正月。

夏，四月己丑，鄭伯捷卒。

衛人侵狄。

秋，衛人及狄盟。

冬，十有二月己卯，晉侯重耳卒。

TAM THẬP NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, tứ nguyệt Kỷ Sửu, Trịnh Bá Tiệp tốt.

Vệ nhân xâm Địch.

Thu, Vệ nhân cập Địch minh.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Kỷ Mão, Tấn Hầu Trùng Nhĩ tốt.

NĂM THỨ BA MƯƠI HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Kỷ Sửu, Trịnh Bá tên là Tiệp mất.

Người nước Vệ xâm lấn rợ Địch.

Mùa thu, người nước Vệ ăn thề với rợ Địch.

Mùa đông, tháng 12 ngày Kỷ Mão, quan Tấn Hầu là Trùng Nhĩ mất.

三十三年

春，王二月，秦人入滑。

齊侯使國歸父來聘。

夏，四月辛巳，晉人及姜戎敗秦于殽。

癸巳，葬晉文公。

狄侵齊。

公伐邾取訾婁。

秋，公子遂帥師伐邾。

晉人敗狄于箕。
冬，十月，公如齊。
十有二月至自齊。
乙巳，公薨于小寢。
隕霜不殺草李梅實。
晉人、陳人、鄭人伐許。

TAM THẬP TAM NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Tần nhân nhập Hoạt.
Tề Hầu sử quốc Quy Phủ lai sính.
Hạ, tứ nguyệt Tân Tỵ, Tấn nhân cập Khương Nhung bại Tần vu Hào.
Quý Tỵ táng Tấn Văn Công.
Địch xâm Tề.
Công phạt Châu thủ Tý Lâu.
Thu, Công tử Toại suý sư phạt Châu.
Tấn nhân bại Địch vu Cơ.
Đông, thập nguyệt, Công như Tề.
Thập hữu nhị nguyệt chí tự Tề.
Ất Tỵ, Công hoăng vu tiểu tẩm.
Vẫn sương bất sát thảo lý mai thực.
Tấn nhân, Trần nhân, Trịnh nhân phạt Hứa.

NĂM THỨ BA MƯƠI BA

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, người nước Tần đánh vào đất Hoạt.

Quan Tề Hầu sai người trong nước là Quy Phủ đến thăm hỏi.

Mùa hạ, tháng 4, ngày Tân Tỵ, người nước Tấn cùng với rợ Khương Nhung đánh bại quân Tần ở đất Hào.

Ngày Quý Tỵ, chôn cất Văn Công nước Tấn.

Rợ Địch xâm lấn nước Tề.

Vua Hy Công tiến đánh nước Châu giành lấy đất Tý Lâu nước Châu.

Mùa thu, Công tử Toại đem quân tiến đánh nước Châu.

Người nước Tấn đánh bại rợ Địch ở đất Cơ.

Mùa đông, tháng 10, vua Hy Công đi sang nước Tề.

Tháng 12, từ nước Tề trở về.

Ngày Ất Tỵ, vua Hy Công ta băng hà ở tẩm điện.

Sương rơi không làm chết cỏ, làm rụng quả mơ, quả mận.

Người nước Tấn, người nước Trần, người nước Trịnh đánh nước Hứa.

6.文公

元年

春王正月，公即位。
二月癸亥，日有食之。
天王使叔服來會葬。
夏，四月丁巳，葬我君僖公。
天王使毛伯來錫公命。
晉侯伐衛。
叔孫得臣如京師。
衛人伐晉。
秋，公孫敖會晉侯于戚。
冬，十月丁未，楚世子商臣弒其君頵。
公孫敖如齊。

VĂN CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.
Nhị nguyệt Quí Hợi, nhật hữu thực chi.
Thiên vương sử Thúc Phục lai hội táng.
Hạ, tứ nguyệt Đinh Tỵ, táng ngã quân Hy Công.
Thiên vương sử Mao Bá lai tích Công mệnh.
Tấn Hầu phạt Vệ.
Thúc Tôn Đắc Thần như kinh sư.
Vệ nhân phạt Tấn.
Thu, Công Tôn Ngao hội Tấn Hầu vu Thích.
Đông, thập nguyệt, Đinh Vị, Sở Thế tử Thương Thần thí kỳ quân Quân.
Công Tôn Ngao như Tề.

VĂN CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Văn Công lên ngôi.
Tháng 2 ngày Quý Hợi, có nhật thực.
Vua Thiên vương sai quan Đại phu là Thúc Phục đến hội táng.
Mùa hạ, tháng 4 ngày Đinh Tỵ, an táng vua ta Lỗ Hy Công.

Vua Thiên vương sai quan Khanh sĩ trong Vương triều là Mao Bá đến ban mệnh cho Hy Công.

Quan Tấn Hầu đi đánh nước Vệ.

Thúc Tôn Đắc Thần đi kinh sư.

Người nước Vệ đánh nước Tấn.

Mùa thu, Công Tôn Ngao hội họp với quan Tấn Hầu ở đất Thích.

Mùa đông, tháng 10, ngày Đinh Vị, Thế tử nước Sở là Thương Thần giết vua của mình tên là Quân.

Công Tôn Ngao sang nước Tề.

二年

春，王二月甲子，晉侯及秦師戰于彭衙，秦師敗績。

丁丑，作僖公主。

三月乙巳，及晉處父盟。

夏，六月，公孫敖會宋公、陳侯、鄭伯、晉士穀盟于垂隴。

自十有二月，不雨，至于秋七月。

八月丁卯，大事于太廟躋僖公。

冬，晉人、宋人、陳人、鄭人伐秦。

公子遂如齊納幣。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt Giáp Tý, Tấn Hầu cập Tần sư chiến vu Bành Nha, Tần sư bại tục.

Đinh Sửu, tác Hy Công chủ.

Tam nguyệt Ất Tỵ, cập Tấn Xử Phủ minh.

Hạ, lục nguyệt, Công Tôn Ngao hội Tống Công, Trần Hầu, Trịnh Bá, Tấn Sĩ Cốc minh vu Thuỳ Lũng.

Tự thập hữu nhị nguyệt, bất vũ, chí vu thu thất nguyệt.

Bát nguyệt Đinh Mão, đại sự vu Thái miếu tế Hy Công.

Đông, Tấn nhân, Tống nhân, Trần nhân, Trịnh nhân phạt Tần.

Công tử Toại như Tề nạp tệ.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng 2 ngày Giáp Tý, quan Tấn Hầu cùng với quân Tần đánh nhau ở Bành Nha, quân Tần thua trận.

Ngày Đinh Sửu, đặt thần chủ cho vua Hy Công.

Tháng 3 ngày Ất Tỵ, nước Lỗ ăn thề với Xử Phủ nước Tấn.

Mùa hạ, tháng 6, Công Tôn Ngao hội với quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá, quan Sĩ Cốc nước Tấn ăn thề ở đất Thuỳ Lũng nước Trịnh.

Từ tháng 12 năm ngoái không mưa, kéo dài đến mùa thu tháng 7.

Tháng 8 ngày Đinh Mão, có việc đại sự ở nhà Thái miếu, đưa ngôi thần chủ của vua Hy Công lên trên ngôi thần chủ vua Mẫn Công.

Mùa đông, người nước Tấn, người nước Tống, người nước Trần, người nước Trịnh đi đánh nước Tần.

Công tử Toại sang nước Tề biếu lụa.

三年

春，王正月，叔孫得臣會晉人、宋人、陳人、衛人、鄭人伐沈，沈潰。

夏，五月，王子虎卒。

秦人伐晉。

秋，楚圍江。

雨螽于宋。

冬，公如晉，十有二月己巳，公乃晉侯盟。

晉陽處父帥師伐楚以救江。

TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Thúc Tôn Đắc Thần hội Tấn nhân, Tống nhân, Trần nhân, Vệ nhân, Trịnh nhân phạt Trầm, Trầm hội.

Hạ, ngũ nguyệt, Vương tử Hổ tốt.

Tần nhân phạt Tấn.

Thu, Sở vi Giang.

Vũ chung vu Tống.

Đông, Công như Tấn, thập hữu nhị nguyệt Kỷ Tỵ, Công nãi Tấn hầu minh.

Tấn Dương Xử Phủ suý sư phạt Sở dĩ cứu Giang.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Thúc Tôn Đắc Thần cùng với người nước Tấn, người nước Tống, người nước Trần, người nước Vệ, người nước Trịnh đi đánh nước Trầm, nước Trầm tan vỡ.

Mùa hạ, tháng 5, Vương tử tên là Hổ chết.

Người nước Tần sang đánh nước Tấn.

Mùa thu, quân nước Sở vây nước Giang.

Mưa châu chấu ở nước Tống.

Mùa đông, vua Văn Công ta đi sang nước Tấn. Tháng 12 ngày Kỷ Tỵ, vua Văn Công bèn ăn thề với quan Tấn Hầu.

Dương Xử Phủ nước Tấn đem quân đánh nước Sở để cứu nước Giang.

四年

春，公至自齊。
夏，逆婦姜于齊。
狄侵齊。
秋，楚人滅江。
晉侯伐秦。
衛侯使甯俞來聘。
冬，十有一月壬寅，夫人風氏薨。

TỨ NIÊN

Xuân, Công chí tự Tề.
Hạ, nghịch phụ Khương vu Tề.
Địch xâm Tề.
Thu, Sở nhân diệt Giang.
Tấn Hầu phạt Tần.
Vệ Hầu sử Nịnh Du lai sính.
Đông, thập hữu nhất nguyệt Nhâm Dần, Phu nhân Phong Thị hoăng.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, vua Văn Công từ nước Tề trở về.

Mùa hạ, vua Văn Công đón vợ là Khương Thị ở nước Tề về nước Lỗ.

Rợ Địch xâm lấn nước Tề.

Mùa thu, người nước Sở đem quân tiêu diệt nước Giang.

Quan Tấn Hầu tiến đánh nước Tần.

Quan Vệ Hầu sai Nịnh Du đến nước Lỗ ta biếu lễ vật.

Mùa đông, tháng 11 ngày Nhâm Dần, bà Phu nhân họ Phong mất.

五年

春，王正月，王使榮叔歸含且賵。
三月辛亥，葬我小君成風。王使召伯來會葬。
夏，公孫敖如晉。
秦人入鄀。
秋，楚人滅六。
冬，十月甲申，許男業卒。

NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Vương sử Vinh Thúc quy Hàm thả phúng.

Tam nguyệt Tân Hợi, táng ngã Tiểu quân Thành Phong. Vương sử Thiệu Bá lai hội táng.

Hạ, Công Tôn Ngao như Tấn.

Tần nhân nhập Nhược.

Thu, Sở nhân diệt Lục.

Đông, thập nguyệt Giáp Thân, Hứa Nam Nghiệp tốt.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Thiên vương sai quan Đại phu trong triều là Vinh Thúc về nước Hàm phúng viếng.

Tháng 3 ngày Tân Hợi, táng vua nhỏ nước Lỗ ta Thành Phong. Vua Thiên vương sai quan Đại phu là Thiệu Bá đến hội táng.

Mùa hạ, Công Tôn Ngao đi sang nước Tấn.

Người nước Tần vào đất Nhược.

Mùa thu, người nước Sở diệt nước Lục.

Mùa đông, tháng 10 ngày Giáp Thân, Hứa Nam tên là Nghiệp mất.

六年

春，葬許僖公。

夏，季孫行父如陳。

秋，季孫行父如晉。

八月乙亥，晉侯驩卒。

冬，十月，公子遂如晉。

葬晉襄公。

晉殺其大夫陽處父。晉狐射姑出奔狄。

閏月，不告月猶朝于廟。

LỤC NIÊN

Xuân, táng Hứa Hy Công.

Hạ, Quý Tôn Hành Phủ như Trần.

Thu , Quý Tôn Hành Phủ như Tấn.

Bát nguyệt Ất Hợi, Tấn Hầu Hoan tốt.

Đông, thập nguyệt, Công tử Toại như Tấn.

Táng Tấn Tương Công.

Tấn sát kỳ Đại phu Dương Xử Phủ. Tấn Hồ Xạ Cô xuất bôn Địch.

Nhuận nguyệt, bất cáo nguyệt do triều vu miếu.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, an táng Hy Công nước Hứa.

Mùa hạ, Quý Tôn Hành Phủ đi sang nước Trần.

Mùa thu, Quý Tôn Hành Phủ đi sang nước Tấn.

Tháng 8, ngày Ất Hợi, quan Tấn Hầu tên là Hoan mất.

Mùa đông, tháng 10, Công tử Toại sang nước Tấn.

An táng Tương Công nước Tấn.

Tấn giết quan Đại phu của mình là Dương Xử Phủ. Hồ Xạ Cô nước Tấn chạy sang với rợ Địch.

Tháng nhuận, không làm lễ cáo tháng nhuận, do phải chầu ở Thái miếu.

七年

春，公伐邾。

三月甲戌，取須句。

遂城部。

夏，四月，宋公王臣卒。

宋人殺其大夫。

戊子，晉人及秦人戰于令狐。晉先蔑奔秦。

狄侵我西鄙。

秋，八月，公會諸侯晉大夫盟于扈。

冬，徐伐莒。

公孫敖如莒泣盟。

THẤT NIÊN

Xuân, Công phạt Châu.

Tam nguyệt Giáp Tuất, thủ Tu Câu.

Toại thành Ngô.

Hạ, tứ nguyệt, Tống Công Vương Thần tốt.

Tống nhân sát kỳ Đại phu.

Mậu Tý, Tấn nhân cập Tần nhân chiến vu Lệnh Hồ. Tấn Tiên Miệt bôn Tần.

Địch xâm ngã tây bỉ.

Thu, bát nguyệt, Công hội chư hầu Tấn Đại phu minh vu Hỗ.

Đông, Từ phạt Cử.

Công Tôn Ngao như Cử khấp minh.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, vua Văn Công nước Lỗ ta đi đánh nước Châu.

Tháng 3, ngày Giáp Tuất, giành được đất Tu Câu.

Đắp thành ở đất Ngô nước Lỗ.

Mùa hạ, tháng 4, quan Tống Công là Vương Thần mất.

Người nước Tống giết quan Đại phu của mình.

Ngày Mậu Tý, người nước Tấn cùng với người nước Tần đánh nhau ở đất Lệnh Hồ. Tiên Miệt nước Tấn chạy sang nước Tần.

Rợ Địch xâm lấn bờ cõi phía tây nước Lỗ ta.

Mùa thu, tháng 8, vua Văn Công cùng với chư hầu và Đại phu nước Tấn ăn thề ở đất Hỗ nước Trịnh.

Mùa đông, nước Từ đánh nước Cử.

Công Tôn Ngao đi sang nước Cử khóc lóc ăn thề.

八年

春，王正月。

夏，四月。

秋，八月戊申，天王崩。

冬，十月壬午，公子遂會晉趙盾盟于衡雍。

乙酉，公子遂會雒戎盟于暴。

公孫敖如京師，不至而復。丙戌奔莒。

螽。

宋人殺其大夫司馬。宋司城來奔。

BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, tứ nguyệt.

Thu bát nguyệt Mậu Thân, Thiên vương băng.

Đông, thập nguyệt Nhâm Ngọ, Công tử Toại hội Tấn Triệu Thuẫn minh vu Hành Ung.

Ất Dậu, Công tử Toại hội Lạc Nhung minh vu Bộc.

Công Tôn Ngao như kinh sư, bất chí nhi phục. Bính Tuất bôn Cử. Chung.

Tống nhân sát kỳ Đại phu Tư mã. Tống Tư Thành lai bôn.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 4.

Mùa thu, tháng 8 ngày Mậu Thân, vua Thiên vương băng hà.

Mùa đông, tháng 10 ngày Nhâm Ngọ, Công tử Toại hội với Triệu Thuẫn nước Tấn ăn thề ở đất Hành Ung.

Ngày Ất Dậu, Công tử Toại cùng với Lạc Nhung ăn thề ở đất Bộc nước Trịnh.

Công Tôn Ngao đi kinh sư, chưa đến nơi thì quay về. Ngày Bính Tuất chạy sang nước Cử.

Có nạn châu chấu.

Người nước Tống giết quan Đại phu Tư mã. Tư Thành nước Tống chạy sang nước Lỗ ta.

九年

春，毛伯來求金。

夫人姜氏如齊。

二月，叔孫得臣如京師。

辛丑葬襄王。

晉人殺其大夫先都。

三月，夫人姜氏至自齊。

晉人殺其大夫士穀及箕鄭父。

楚人伐鄭，公子遂會晉人、宋人、衛人、許人救鄭。

夏，狄侵齊。

秋，八月，曹伯襄卒。

九月癸酉，地震。

冬，楚子使椒來聘。

秦人來歸僖公成風之襚。

CỬU NIÊN

Xuân, Mao Bá lai cầu kim.

Phu nhân Khương Thị như Tề.

Nhị nguyệt, Thúc Tôn Đắc Thần như kinh sư.

Tân Sửu táng Tương Vương.

Tấn nhân sát kỳ Đại phu Tiên Đô.

Tam nguyệt, Phu nhân Khương Thị chí tự Tề.

Tấn nhân sát kỳ Đại phu Sĩ Cốc cập Cơ Trịnh Phủ.

Sở nhân phạt Trịnh, Công tử Toại hội Tấn nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Hứa nhân cứu Trịnh.

Hạ, Địch xâm Tề.
Thu, bát nguyệt, Tào Bá Tương tốt.
Cửu nguyệt Quý Dậu, địa chấn.
Đông, Sở Tử sử Tiêu lai sính.
Tần nhân lai quy Hy Công Thành Phong.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, Mao Bá đến xin vàng.

Bà Phu nhân họ Khương đi sang nước Tề.

Tháng 2, Thúc Tôn Đắc Thần đi kinh sư.

Ngày Tân Sửu, an táng Tương Vương.

Người nước Tấn giết quan Đại phu của mình là Tiên Đô.

Tháng 3, bà Phu nhân họ Khương từ nước Tề trở về.

Người nước Tấn giết quan Đại phu của mình là Sĩ Cốc và Cơ Trịnh Phủ.

Người nước Sở đánh nước Trịnh, Công tử Toại hội với người nước Tấn, người nước Tống, người nước Vệ, người nước Hứa đến cứu nước Trịnh.

Mù hạ, Rợ Địch xâm lấn nước Tề.

Mùa thu, tháng 8, Bá Tương nước Tào mất.

Tháng 9 ngày Quý Dậu, động đất.

Mùa đông, quan Sở Tử sai quan Đại phu tên là Tiêu đến nước Lỗ dâng lễ vật.

Người nước Tần đến cung kính làm lễ điếu vua Hi Công nước Lỗ ta.

十年

春，王三月辛卯，臧孫辰卒。
夏，秦伐晉。
楚殺其大夫宜申。
自正月不雨，至于秋七月。
及蘇子盟于女栗。
冬，狄侵宋。
楚子，蔡侯次于厥貉。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Tân Mão, Tang Tôn Thần tốt.
Hạ, Tần phạt Tấn.
Sở sát kỳ Đại phu Nghi Thân.
Tự chính nguyệt bất vũ, chí vu thu thất nguyệt.

Cập Tô Tử minh vu Như Lật.
Đông, Địch xâm Tống.
Sở Tử, Sái Hầu thứ vu Quyết Lạc.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu ngày Tân Mão, Tang Tôn Thần mất.

Mùa hạ, nước Tần đánh chiếm nước Tấn.

Nước Sở giết quan Đại phu của mình là Nghi Thân.

Từ tháng Giêng không mưa, cho đến mùa thu tháng 7.

Vua Văn Công ta cùng với quan Tô Tử ăn thề ở Như Lật.

Mùa đông, rợ Địch xâm lấn nước Tống.

Quan Sở Tử, quan Sái Hầu đánh Tống, đóng quân ở Quyết Lạc.

十有一年

春，楚子伐麇。
夏，叔仲彭生會晉郤缺于承筐。
秋，曹伯來朝。
公子遂如宋。
狄侵齊。
冬，十月甲午，叔孫得臣敗狄于鹹。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Sở Tử phạt Quân.
Hạ, Thúc Trọng Bành Sinh hội Tấn Khích Khuyết vu Thừa Khuông.
Thu, Tào Bá lai triều.
Công tử Toại như Tống.
Địch xâm Tề.
Đông, thập nguyệt Giáp Ngọ, Thúc Tôn Đắc Thần bại Địch vu Hàm.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, quan Sở Tử đánh chiếm đất Quân.

Mùa hạ, quan Thúc Trọng là Bành Sinh hội với Khích Khuyết nước Tấn ở đất Thừa Khuông nước Châu.

Mùa thu, quan Tào Bá đến chầu nước Lỗ ta.

Công tử Toại sang nước Tống.

Rợ Địch xâm lấn nước Tề.

Mùa đông, tháng 10 ngày Giáp Ngọ, người nước Lỗ là Thúc Tôn Đắc Thần đánh bại rợ Địch ở đất Hàm nước Lỗ.

十有二年

春，王正月，郜伯來奔。
杞伯來朝。
二月庚子，子叔姬卒。
夏，楚人圍巢。
秋，滕子來朝。
秦伯使術來聘。
冬，十有二月戊午，晉人、秦人戰于河曲。
季孫行父帥師城諸及鄆。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Thành Bá lai bôn.
Kỷ Bá lai triều.
Nhị nguyệt Canh Tý, Tử Thúc Cơ tốt.
Hạ, Sở nhân vi Sào.
Thu, Đằng Tử lai triều.
Tần Bá sử Thuật lai sính.
Đông, thập hữu nhị nguyệt Mậu Ngọ, Tấn nhân, Tần nhân chiến vu Hà Khúc.
Quý Tôn Hành Phủ suý sư thành Chư cập Vận.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quan Tao Bá nước Thành chạy sang nước Lỗ.

Quan Kỷ Bá nước Kỷ đến chầu nước Lỗ.

Tháng 2, ngày Canh Tý, quan Tử Thúc tên là Cơ mất.

Mùa hạ, người nước Sở vây nước Sào.

Mùa thu, quan Đằng Tử đến chầu.

Quan Tần Bá sai ngài Thuật đem lễ vật đến biếu.

Mùa đông, thánhg 12 ngày Mậu Ngọ, người nước Tấn, người nước Tần đánh nhau ở đất Hà Khúc.

Quý Tôn Hành Phủ đem quân đến đắp thành Chư và thành Vận.

十有三年

春，王正月。
夏，五月壬午，陳侯朔卒。
邾子蘧篨卒。
自正月不雨，至于秋七月。
世室屋壞。

冬，公如晉。衛侯會公于沓。

狄侵衛。

十有二月乙丑，公及晉侯盟。公還自晉。鄭伯會公于棐。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, ngũ nguyệt Nhâm Ngọ, Trần Hầu Sóc tốt.

Chu Tử Cừ Trừ tốt.

Tự chính nguyệt bất vũ, chí vu thu thất nguyệt.

Thế thất ốc hoại.

Đông, Công như Tấn. Vệ Hầu hội Công vu Đạp.

Địch xâm Vệ.

Thập hữu nhị nguyệt Ất Sửu, Công cập Tấn Hầu minh. Công hoàn tự Tấn. Trịnh Bá hội Công vu Phỉ.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Nhâm Ngọ, quan Trần Hầu tên là Sóc mất.

Quan Chu Tử là Cừ Trừ mất.

Từ tháng Giêng không mưa, cho đến mùa thu tháng 7.

Miếu thờ Thế thất nước Lỗ dột nát.

Mùa đông, vua Văn Công nước Lỗ ta sang nước Tấn. Quan Vệ Hầu hội với vua Văn Công ta ở đất Đạp.

Rợ Địch xâm lấn nước Vệ.

Tháng 12 ngày Ất Sửu, vua Văn Công cùng với quan Tấn Hầu ăn thề. Vua Văn Công ta từ nước Tấn trở về. Quan Trịnh Bá hội với vua Văn Công ở đất Phỉ.

十有四年

春，王正月，公至自晉。

邾人伐我南鄙，叔彭生率師伐邾。

夏，五月乙亥，齊侯潘卒。

六月，公會宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、許男、曹伯、晉趙盾。癸酉同盟新城。

秋，七月，有星孛入于北斗。

公至自會。晉人納捷菑于邾，弗克納。

九月甲申，公孫傲卒于齊。
齊公子商人弒其君舍。
宋子哀來奔。
冬，單伯如齊，齊人執單伯。
齊人執子叔姬。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công chí tự Tấn.

Châu nhân phạt ngã nam bỉ, Thúc Bành Sinh suất sư phạt Châu.

Hạ, ngũ nguyệt Ất Hợi, Tề Hầu Phan tốt.

Lục nguyệt, Công hội Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá, Tấn Triệu Thuẫn. Quý Dậu, đồng minh Tân Thành.

Thu, thất nguyệt, hữu Tinh Bột nhập vu Bắc Đẩu.

Công chí tự hội. Tấn nhân nạp Tiệp Súc vu Châu, phất khắc nạp.

Cửu nguyệt Giáp Thân, Công Tôn Ngao tốt vu Tề.

Tề Công tử Thương Nhân thí kỳ quân Xá.

Tống Tử Ai lai bôn.

Đông, Thiện Bá như Tề, Tề nhân chấp Thiện Bá.

Tề nhân chấp Tử Thúc Cơ.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Văn Công ta từ nước Tấn trở về.

Người nước Châu đánh phá bờ cõi phía nam nước ta, Bành Sinh nước Thúc đem quân đánh nước Châu.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Ất Hợi, quan Tề Hầu tên là Phan mất.

Tháng 6, vua Văn Công ta hội với quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá, quan Triệu Thuẫn nước Tấn. Ngày Quý Dậu, vua ta lại cùng ăn thề ở đất Tân Thành.

Mùa thu, tháng 7, có sao Tinh Bột nhập vào chòm sao Bắc Đẩu.

Vua Văn Công ta từ nơi hội họp trở về. Người nước Tấn đưa Công tử nước Châu tên là Tiệp Súc về làm vua nước Châu, nhưng không vào được.

Tháng 9 ngày Giáp Thân, Công Tôn Ngao chết ở nước Tề.

Công tử nước Tề là Thương Nhân giết vua mình tên là Xá.

Quan Đại phu nước Tống là Tử Ai chạy đến nước Lỗ.

Mùa đông, Thiện Bá đi sang nước Tề, người nước Tề bắt Thiện Bá.

Người nước Tề bắt nàng Thúc Cơ nước Tử.

十有五年

春，季孫行父如晉。
三月，宋司馬華孫來盟。
夏，曹伯來朝。
齊人歸公孫敖之喪。
六月，辛丑朔，日有食之，鼓用牲于社。
單伯至自齊。
晉卻缺帥師伐蔡，戊申入蔡。
秋，齊人侵我西鄙。
季孫行父如晉。
冬，十有一月，諸侯盟于扈。
十有二月，齊人來歸子叔姬。
齊侯侵伐我西鄙，遂伐曹入其郛。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Quý Tôn Hành Phủ như Tấn.
Tam nguyệt, Tống Tư mã Hoa Tôn lai minh.
Hạ, Tào Bá lai triều.
Tề nhân quy Công Tôn Ngao chi táng.
Lục nguyệt Tân Sửu sóc, nhật hữu thực chi, cổ dụng sinh vu Xã.
Thiện Bá chí tự Tề.
Tấn Khước Khuyết suý sư phạt Sái, Mậu Thân nhập Sái.
Thu, Tề nhân xâm ngã tây bỉ.
Quý Tôn Hành Phủ như Tấn.
Đông, thập hữu nhất nguyệt, chư hầu minh vu Hỗ.
Thập hữu nhị nguyệt, Tề nhân lai quy Tử Thúc Cơ.
Tề Hầu xâm phạt ngã tây bỉ, Toại phạt Tào nhập Kỳ Phu.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, Quý Tôn Hành Phủ sang nước Tấn.
Tháng 3, Tư mã Hoa Tôn nước Tống đến nước Lỗ ăn thề.
Mùa hạ, quan Tào Bá đến chầu nước Lỗ.
Người nước Tề đem Công Tôn Ngao về an táng.
Tháng 6 ngày Tân Sửu mùng 1, có nhật thực, đánh trống làm lễ tế ở nền Xã.

Thiện Bá từ nước Tề đến.

Khước Khuyết nước Tấn đem quân đánh nước Sái, ngày Mậu Thân vào được nước Sái.

Mùa thu, người nước Tề xâm lấn bờ cõi phía tây nước Lỗ ta.

Quý Tôn Hành Phủ đi sang nước Tấn.

Mùa đông, tháng 11, chư hầu ăn thề ở đất Hỗ.

Tháng 12, người nước Tề đưa nàng Thúc Cơ nước Tử về.

Tề Hầu xâm chiếm bờ cõi phía tây nước Lỗ ta, quân nước Toại đánh vào đất Kỳ Phu nước Tào.

十有六年

春，季孫行父會齊侯于陽穀，齊侯弗及盟。

夏，五月，公四不視朔。

六月戊辰，公子遂及齊侯盟于郯丘。

秋，八月辛未，夫人姜氏薨。毀泉臺。

楚人、秦人、巴人滅庸。

冬，十有一月，宋人殺其君杵臼。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Quý Tôn Hành Phủ hội Tề Hầu vu Dương Cốc, Tề Hầu phất cập minh.

Hạ, ngũ nguyệt, Công tứ bất thị sóc.

Lục nguyệt Mậu Thân, Công tử Toại cập Tề Hầu minh vu Thê Khâu.

Thu, bát nguyệt Tân Vị, Phu nhân Khương Thị hoăng. Huỷ tuyền đài.

Sở nhân, Tần nhân, Ba nhân diệt Dung.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Tống nhân sát kỳ quân Chử Cữu.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, Quý Tôn Hành Phủ hội với quan Tề Hầu ở Dương Cốc, Tề Hầu không kịp ăn thề.

Mùa hạ, tháng 5, vua Văn Công ta bốn tháng không ra chầu ngày mùng 1.

Tháng 6, ngày Mậu Thân, Công tử Toại cùng với quan Tề Hầu ăn thề ở Thê Khâu thuộc đất Tề.

Mùa thu, tháng 8 ngày Tân Vị, bà Phu nhân họ Khương mất. Phá điện Tuyền Đài.

Người nước Sở, người nước Ba, người nước Tần diệt nước Dung.

Mùa đông, tháng 11, người nước Tống giết vua của mình là Chử Cữu.

十有七年

春，晉人、衛人、陳人、鄭人伐宋。

夏，四月季亥，葬我小君聲姜。

齊侯伐我西鄙。六月癸未，公及齊侯盟于穀。

諸侯會于扈。

秋，公至自穀。

冬，公子遂如齊。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Tấn nhân, Vệ nhân, Trần nhân, Trịnh nhân phạt Tống.

Hạ, tứ nguyệt Quý Hợi, táng ngã tiểu quân Thanh Khương.

Tề Hầu phạt ngã tây bỉ. Lục nguyệt, Quý Vị, Công cập Tề Hầu minh vu Cốc.

Chư hầu hội vu Hỗ.

Thu, Công chí tự Cốc.

Đông, Công tử Toại như Tề.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, người nước Tấn, người nước Vệ, người nước Trần, người nước Trịnh đánh nước Tống.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Quý Hợi, an táng vua nhỏ nước ta là nàng Thanh Khương.

Quan Tề Hầu đánh phá bờ cõi phía tây nước Lỗ ta. Tháng 6 ngày Quý Vị, vua Văn Công ta cùng với nước Tề ăn thề ở đất Cốc.

Chư hầu hội họp ở đất Hỗ.

Mùa thu, vua Văn Công ta từ đất Cốc trở về.

Mùa đông, Công tử Toại sang nước Tề.

十有八年

春，王二月丁丑，公薨于臺下
秦伯罃卒。
夏，五月戊戌，齊人弒其君商人。
六月癸酉，葬我君文公。
秋，公子遂叔孫得臣如齊。
冬，十月，子卒。
夫人姜氏歸于齊。
季孫行父如齊。
莒弒其君庶其。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt Đinh Sửu, Công hoăng vu đài hạ.
Tần Bá Oanh tốt.
Hạ, ngũ nguyệt Mậu Tuất, Tề nhân thí kỳ quân Thương Nhân.
Lục nguyệt Quý Dậu, táng ngã quân Văn Công.
Thu, Công tử Toại Thúc Tôn Đắc Thần như Tề.
Đông, thập nguyệt, tử tốt.
Phu nhân Khương Thị quy vu Tề.
Quý Tôn Hành Phủ như Tề.
Cử thí kỳ quân Thứ Kỳ.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu ngày Đinh Sửu, vua Văn Công mất ở dưới điện.

Bá Oanh nước Tần chết.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Mậu Tuất, người nước Tề giết vua của mình là Thương Nhân.

Tháng 6 ngày Quý Dậu, an táng vua ta Văn Công.

Mùa thu, Công tử Toại, Thúc Tôn Đắc Thần đi sang nước Tề.

Mùa đông, tháng 10, con Thái tử nước Lỗ tên là Ác bị giết chết.

Bà Phu nhân họ Khương trở về nước Tề.

Quý Tôn Hành Phủ đi sang nước Tề.

Người nước Cử giết vua của mình là Thứ Kỳ.

7.宣公

元年

春，王正月，公即位。
公子遂如齊逆女。
三月，遂以夫人婦姜至自齊。
夏，季孫行父如齊。
晉放其大夫胥甲父于衛。
公會齊侯于平州。
公子遂如齊。
六月，齊人取濟西田。
秋，邾子來朝。
楚子、鄭人侵陳。遂侵宋。
晉趙盾帥師救陳。
宋公、陳侯、衛侯、曹伯會晉師于棐林伐鄭。
冬，晉趙穿帥師侵崇。

TUYÊN CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.
Công tử Toại như Tề nghịch nữ.
Tam nguyệt, Toại dĩ Phu nhân Phụ Khương chí tự Tề.
Hạ , Quý Tôn Hành Phủ như Tề.
Tấn phóng kỳ Đại phu Tư Giáp Phủ vu Vệ.
Công hội Tề Hầu vu Bình Châu.
Công tử Toại như Tề.
Lục nguyệt, Tề nhân thủ Tế Tây điền.
Thu, Châu Tử lai triều.
Sở Tử, Trịnh nhân xâm Trần. Toại xâm Tống.
Tấn Triệu Thuẫn suý sư cứu Trần.
Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Tào Bá hội Tấn sư vu Phỉ Lâm phạt Trịnh.
Đông, Tấn Triệu Xuyên suý sư xâm Sùng.

TUYÊN CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua Thiên vương, Tuyên Công lên ngôi.

Công tử Toại sang nước Tề đón dâu.

Tháng 3, Toại đưa bà Phu nhân Phụ Khương từ nước Tề trở về.

Mùa hạ, Quý Tôn Hành Phủ sang nước Tề.

Nước Tấn thả cho Đại phu của mình Tư Giáp Phủ về nước Vệ.

Vua Tuyên Công ta hội với quan Tề Hầu ở đất Bình Châu nước Tề.

Công tử Toại sang nước Tề.

Tháng 6, người nước Tề giành lại ruộng ở Tế Tây nước Lỗ.

Mùa thu, quan Châu Tử đến triều kiến nước Lỗ ta.

Quan Sở Tử và người nước Trịnh đi đánh nước Trần. Nước Toại xâm lấn nước Tống.

Triệu Thuẫn nước Tấn đem quân cứu nước Trần.

Quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá hội với quân nước Tấn ở Phỉ Lâm đất Trịnh, đi đánh nước Trịnh.

Mùa đông, Triệu Xuyên nước Tấn đem quân xâm chiếm nước Sùng.

二年

春，王二月壬子，宋華元帥師及鄭公子歸生帥師戰于大棘，宋師敗績，獲宋華元。

秦師伐晉。

夏，晉人、宋人衛人、陳人侵鄭。

秋，九月乙丑，晉趙盾弒其君夷皋。

冬，十月乙亥，天王崩。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Nhâm Tý, Tống Hoa Nguyên suý sư cập Trịnh Công tử Quy Sinh suý sư chiến vu Đại Cức, Tống sư bại tục, hoạch Tống Hoa Nguyên.

Tần sư phạt Tấn.

Hạ, Tấn nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Trần nhân xâm Trịnh.

Thu, cửu nguyệt Ất Sửu, Tấn Triệu Thuẫn thí kỳ quân Di Cao.

Đông, thập nguyệt Ất Hợi, Thiên vương băng.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương ngày Nhâm Tý, Hoa Nguyên nước Tống đem quân đánh nhau với Công tử Quy Sinh nước Trịnh ở Đại Cức, quân Tống thua trận, Hoa Nguyên nước Tống bị bắt.

Quân Tần đánh chiếm nước Tấn.

Mùa hạ, người nước Tấn, người nước Tống, người nước Trần xâm lấn nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 9 ngày Ất Sửu, Triệu Thuẫn nước Tấn giết vua của mình là Di Cao.

Mùa đông, tháng 10 ngày Ất Hợi, vua Thiên vương băng hà.

三年

春，王正月，郊牛之口傷，改卜牛，牛死，乃不郊。猶三望。

葬匡王。

楚子伐陸渾之戎。

夏，楚人侵鄭。

秋，赤狄侵齊。

宋師圍曹。

冬，十月丙戌，鄭伯蘭卒。

葬鄭穆公。

TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Giao ngưu chi khẩu thượng, cải bốc ngưu, ngưu tử, nãi bất Giao. Do Tam vọng.

Táng Khuông Vương.

Sở Tử phạt Lục Hồn chi Nhung.

Hạ, Sở nhân xâm Trịnh.

Thu, Xích Địch xâm Tề.

Tống sư vi Tào.

Đông, thập nguyệt Bính Tuất, Trịnh Bá Lan tốt.

Táng Trịnh Mục Công.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, con vật dùng để tế Giao bị thương, bói đổi con khác, con vật chết, thôi không tế Giao nữa. Do còn có lễ tế Tam vọng.

An táng Khuông Vương.
Quan Sở Tử đánh rợ Nhung là Lục Hồn.
Mùa hạ, người nước Sở xâm lấn nước Trịnh.
Mùa thu, rợ Xích Địch xâm lấn nước Tề.
Quân Tống vây nước Tào.
Mùa đông, tháng 10 ngày Bính Tuất, Bá Lan nước Trịnh mất.
An táng Mục Công nước Trịnh.

四年

春，王正月，公及齊令侯平莒及郯，莒人不肯，公伐莒取向。
秦伯稻卒。
夏，六月乙酉，鄭公子歸生弒其君夷。
赤狄侵齊。
秋，公如齊，公至自齊。
冬，楚子伐鄭。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công cập Tề Lệnh Hầu bình Cử cập Đàm, Cử nhân bất khẳng, Công phạt Cử thủ Hướng.
Tần Bá Đạo tốt.
Hạ, lục nguyệt Ất Dậu, Trịnh Công tử Quy Sinh thí kỳ quân Di.
Xích Địch xâm Tề.
Thu, Công như Tề, Công chí tự Tề.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, vua Tuyên Công và Lệnh Hầu nước Tề giảng hoà với nước Cử và nước Đàm, người nước Cử không chịu, vua Tuyên Công liền đánh nước Cử chiếm được đất Hướng.

Quan Bá Đạo nước Tần mất.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Ất Dậu, Công tử nước Trịnh là Quy Sinh giết vua của mình tên là Di.

Rợ Xích Địch xâm lấn nước Tề.

Mùa thu, vua Tuyên Công ta đi sang nước Tề, rồi từ nước Tề trở về.

五年

春，公如齊。
夏，公至自齊。
秋，九月，齊高固來逆子叔姬。

叔孫得臣卒。

冬，齊高固及子叔姬來。

楚人伐鄭。

NGŨ NIÊN

Xuân, Công như Tề.
Hạ, Công chí tự Tề.
Thu, cửu nguyệt, Tề Cao Cố lai nghịch Tử Thúc Cơ.
Thúc Tôn Đắc Thần tốt.
Đông, Tề Cao Cố cập Tử Thúc Cơ lai.
Sở nhân phạt Trịnh.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, vua Tuyên Công ta đi sang nước Tề.
Mùa hạ, vua Tuyên Công từ nước Tề trở về.
Mùa thu, tháng 9, Cao Cố nước Tề đến đón nàng Thúc Cơ nước Tử.
Thúc Tôn Đắc Thần mất.
Mùa đông, Cao Cố nước Tề và Thúc Cơ nước Tử đến nước Lỗ ta.
Người nước Sở đánh chiếm nước Trịnh.

六年

春，晉趙盾偉孫免侵陳。

夏，四月。

秋，八月，螽。

冬，十月。

LỤC NIÊN

Xuân, Tấn Triệu Thuẫn Vĩ Tôn Miễn xâm Trần.
Hạ, tứ nguyệt.
Thu, bát nguyệt, chung.
Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, Triệu Thuẫn nước Tấn và Vĩ Tôn Miễn xâm lấn nước Trần.
Mùa hạ, tháng 4.
Mùa thu, tháng 8, có châu chấu.
Mùa đông, tháng 10.

七年

春，衛侯使孫良夫來盟。
夏，公會齊侯伐萊。
秋，公至自伐萊。
大旱。
冬，公會晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯于黑壤。

THẤT NIÊN

Xuân, Vệ Hầu sử Tôn Lương Phu lai minh.
Hạ, Công hội Tề Hầu phạt Lai.
Thu, Công chí tự phạt Lai.
Đại hạn.
Đông, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá vu Hắc Nhưỡng.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, quan Vệ Hầu sai Tôn Lương Phu đến hội thề.
Mùa hạ, vua Tuyên Công hợp lực với quan Tề Hầu đánh nước Lai.
Mùa thu, vua Tuyên Công từ chỗ đánh nước Lai trở về.
Đại hạn.
Mùa đông, vua Tuyên Công ta họp với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá ở Hắc Nhưỡng.

八年

春，公至自會。
夏，六月，公子遂如齊，至黃乃復。
辛巳，有事于太廟。仲遂卒于垂。
壬午，猶繹萬入，去籥。
戊子，夫人嬴氏薨。
晉師白狄伐秦。
楚人滅舒蓼。
秋，七月甲子，日有食之既。
冬，十月乙丑，葬我小君敬嬴。雨不克葬，庚寅日中而克葬。
城平陽。
楚師伐陳。

BÁT NIÊN

Xuân, Công chí tự hội.

Hạ, lục nguyệt, Công tử Toại như Tề, chí Hoàng nãi phục.

Tân Tỵ, hữu sự vu Thái miếu. Trọng Toại tốt vu Thuỳ.

Nhâm Ngọ, do Dịch Vạn nhập, khứ Thược.

Mậu Tý, Phu nhân Doanh Thị hoăng.

Tấn sư Bạch Địch phạt Tần.

Sở nhân diệt Thư Lục.

Thu, thất nguyệt, Giáp Tý, nhật hữu thực chi ký.

Đông, thập nguyệt, Ất Sửu, táng ngã tiểu quân Kính Doanh. Vũ bất khắc táng, Canh Dần nhật trung nhi khắc táng.

Thành Bình Dương.

Sở sư phạt Trần.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, vua Tuyên Công ta từ chỗ hội thề trở về.

Mùa hạ, tháng 6, Công tử Toại sang nước Tề, đến đất Hoàng thì quay lại.

Ngày Tân Tỵ, có việc ở nhà Thái miếu. Trọng Toại chết ở đất Thuỳ nước Tề.

Ngày Nhâm Ngọ, vua Tuyên Công vào Dịch Vạn, bỏ đất Thược.

Ngày Mậu Tý, bà Phu nhân họ Doanh mất.

Quân nước Tấn do Bạch Địch cầm quân đánh nước Tần.

Người nước Sở tiêu diệt nước Thư và nước Lục.

Mùa thu, tháng 7, ngày Giáp Tý, có nhật thực toàn phần.

Mùa đông, tháng 10, ngày Ất Sửu, táng vua nhỏ nước ta là Kính Doanh Vũ, không được giờ táng, ngày Canh Dần mới được giờ táng.

Đắp thành Bình Dương. Quân Sở đánh chiếm nước Trần.

九年

春，王正月，公如齊，公至自齊。

夏，仲孫蔑如京師。

齊侯伐萊。

秋，取根牟。

八月，滕子卒。

九月，晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯會于扈。晉荀林父帥師伐陳。

辛酉，晉侯黑臀卒于扈。

冬，十月癸酉，衛侯鄭卒。

宋人圍滕。

楚子伐鄭晉卻缺帥師救鄭。

陳殺其大夫洩冶。

CỬU NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công như Tề, Công chí tự Tề.

Hạ, Trọng Tôn Miệt như kinh sư.

Tề Hầu phạt Lai.

Thu, thủ Căn Mâu.

Bát nguyệt, Đằng Tử tốt.

Cửu nguyệt, Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá hội vu Hỗ. Tấn Tuân Lâm Phủ suý sư phạt Trần.

Tân Dậu, Tấn Hầu Hắc Điện tốt vu Hỗ.

Đông, thập nguyệt Quý Dậu, Vệ Hầu tốt.

Tống nhân vi Đằng.

Sở Tử phạt Trịnh, Tấn Khước Khuyết suý sư cứu Trịnh.

Trần sát kỳ Đại phu Tiết Dã.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, vua Tuyên Công ta sang nước Tề, rồi từ nước Tề trở về.

Mùa hạ, Trọng Tôn Miệt đi kinh sư.

Quan Tề Hầu đánh chiếm nước Lai.

Mùa thu, quân nước Lỗ lấy được đất Căn Mâu.

Tháng 8, Đằng Tử mất.

Tháng 9, quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá hội họp ở đất Hỗ.

Tuân Lâm Phủ nước Tấn đem quân đánh nước Trần.

Ngày Tân Dậu, quan Tấn Hầu là Hắc Điện mất ở đất Hỗ.

Mùa đông, tháng 10 ngày Quý Dậu, Vệ Hầu mất.

Người nước Tống vây nước Đằng.

Quan Sở Tử đánh nước Trịnh, Khước Khuyết nước Tấn đem quân cứu nước Trịnh.

Nước Trần giết quan Đại phu của mình là Tiết Dã.

十年

春，公如齊，公至自齊。齊人歸我濟西田。
夏，四月丙辰，日有食之。
己巳齊侯元卒。齊崔氏出奔衛。
公如齊。五月公至自齊。
癸巳，陳夏徵舒弒其君平國。
六月，宋師伐滕。
公孫歸父如齊，葬齊惠公。
晉人、宋人、衛人、曹人伐鄭。
秋，天王使王季子來聘。
公孫歸父帥師伐邾取繹。
大水。
季係行父如齊。冬，公孫歸父如齊。
齊侯使國佐來聘。
饑。
楚子伐鄭。

THẬP NIÊN

Xuân, Công như Tề, Công chí tự Tề. Tề nhân quy ngã Tế tây điền.
Hạ, tứ nguyệt Bính Thân, nhật hữu thực chi.
Kỷ Tỵ, Tề Hầu Nguyên tốt. Tề Thôi Thị xuất bôn Vệ.
Công như Tề. Ngũ nguyệt Công chí tự Tề.
Quý Tỵ, Trần Hạ Trưng Thư thí kỳ quân Bình Quốc.
Lục nguyệt, Tống sư phạt Đằng.
Công Tôn Quy Phủ như Tề, táng Tề Huệ Công.
Tấn nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Tào nhân phạt Trịnh.
Thu, Thiên vương sử Vương Quý Tử lai sính.
Công Tôn Quy Phủ suý sư phạt Châu thủ Dịch.
Đại thuỷ.
Quý Hệ Hành Phủ như Tề. Đông, Công Tôn Quy Phủ như kinh.
Tề Hầu sử Quốc Tá lai sính.
Cơ.
Sở Tử phạt Trịnh.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, vua Tuyên Công ta sang nước Tề, rồi từ nước Tề trở về. Người nước Tề trả lại ruộng cho nước Lỗ ở bờ tây sông Tế.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Thân, có nhật thực.

Ngày Kỷ Tỵ, Hầu Nguyên nước Tề mất. Thôi Thị nước Tề đi sang nước Vệ.

Vua Tuyên Công đi sang nước Tề. Tháng 5, vua Tuyên Công từ nước Tề trở về.

Ngày Quý Tỵ, Hạ Trưng Thư nước Trần giết vua của mình là Bình Quốc.

Tháng 6, quân Tống đánh chiếm nước Đằng.

Công Tôn Quy Phủ sang nước Tề, an táng Tề Huệ Công.

Người nước Tấn, người nước Tống, người nước Vệ, người nước Tào đánh nước Trịnh.

Mùa thu, Thiên vương sai Vương Tú Tử đem sính lễ đến thăm hỏi nước Lỗ.

Công Tôn Quy Phủ đem quân đánh nước Châu chiếm được đất Dịch nước Châu.

Lụt to.

Quý Hệ Hành Phủ sang nước Tề.

Mùa đông, Công Tôn Quy Phủ đi kinh sư.

Quan Tề Hầu sai Quốc Tá đem sính lễ đến thăm hỏi nước Lỗ.

Đói.

Quan Sở Tử đem quân đi đánh nước Trịnh.

十有一年

春，王正月。

夏，楚子、陳侯、鄭伯盟于辰陵。

公子歸父會齊人伐莒。

秋，晉侯會狄于欒函。

冬，十月，楚人殺陳夏徵舒。

丁亥，楚人入陳。

納公子寧儀行父于陳。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, Sở Tử, Trần Hầu, Trịnh Bá minh vu Thần Lăng.

Công tử Quy Phủ hội Tề nhân phạt Cử.

Thu, Tấn Hầu hội Địch vu Tán Hàm.

Đông, thập nguyệt, Sở nhân sát Trần Hạ Trưng Thư.

Đinh Hợi, Sở nhân nhập Trần, nạp Công tử Ninh Nghi Hành Phủ vu Trần.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương.

Mùa hạ, quan Sở Tử, quan Trần Hầu, quan Trịnh Bá ăn thề ở đất Thần Lăng nước Trần.

Công tử Quy Phủ hợp sức với người nước Tề đánh nước Cử.

Mùa thu, quan Tấn Hầu hội với rợ Địch ở Tán Hàm đất rợ Địch.

Mùa đông, tháng 10, người nước Sở giết Hạ Trưng Thư nước Trần.

Ngày Đinh Hợi, người nước Sở vào nước Trần, nạp Công tử Ninh Nghi Hành Phủ cho Trần.

十有二年

春，葬陳靈公。

楚子圍鄭。

夏，六月乙卯，晉荀林父帥師及楚子戰于邲，晉師敗績。

秋，七月。

冬，十有二月，戊寅，楚子滅蕭。

晉人、宋人、衛人、曹人同盟于清丘。

宋師伐陳，衛人救陳。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, táng Trần Linh Công.

Sở Tử vi Trịnh.

Hạ, lục nguyệt Ất Mão, Tấn Tuân Lâm Phủ suý sư cập Sở Tử chiến vu Bật, Tấn sư bại tục.

Thu, thất nguyệt.

Đông, thập hữu nhị nguyệt, Mậu Dần, Sở Tử diệt Tiêu.

Tấn nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Tào nhân đồng minh vu Thanh Khâu.

Tống sư phạt Trần, Vệ nhân cứu Trần.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, an táng Trần Linh Công.

Quan Sở Tử vây nước Trịnh.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Ất Mão, Tuân Lâm Phủ nước Tấn đem quân cùng với quan Sở Tử đánh nhau ở đất Bật nước Trịnh, quân Tấn thua trận.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, tháng 12 ngày Mậu Dần, quan Sở Tử diệt nước Tiêu.

Người nước Tấn, người nước Tống, người nước Vệ, người nước Tào cùng ăn thề ở Thanh Khâu nước Vệ.

Quân Tống đánh nước Trần, người Vệ cứu Trần.

十有三年

春，齊師伐莒。

夏，楚子伐宋。

秋，螽。

冬，晉殺其大夫先穀。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Tề sư phạt Cử.

Hạ, Sở Tử phạt Tống.

Thu, chung.

Đông, Tấn sát kỳ Đại phu Tiên Cốc.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, quân Tề đánh nước Cử.

Mùa hạ, quan Sở Tử đánh nước Tống.

Mùa thu, có nạn châu chấu.

Mùa đông, nước Tấn giết quan Đại phu của mình là Tiên Cốc.

十有四年

春，衛殺其大夫孔達。

夏，五月壬申，曹伯壽卒。晉侯伐鄭。

秋，九月，楚圍宋。

葬曹文公。

冬，公孫歸父會齊侯于穀。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vệ sát kỳ Đại phu Khổng Đạt.

Hạ, ngũ nguyệt Nhâm Thân, Tào Bá Thọ tốt. Tấn Hầu phạt Trịnh.

Thu cửu nguyệt, Sở vi Tống.

Táng Tào Văn Công.

Đông, Công Tôn Quy Phủ hội Tề Hầu vu Cốc.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, người nước Vệ giết quan Đại phu của nình là Khổng Đạt.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Nhâm Thân, Tào Bá tên là Thọ mất. Quan Tấn Hầu đánh nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 8, Sở vây Tống.

An táng Văn Công nước Tào.

Mùa đông, Công Tôn Quy Phủ hội họp với quan Tề Hầu ở đất Cốc.

十有五年

春，公孫歸父會楚子于宋。

夏，五月，宋人及楚人平。

六月癸卯，晉師滅赤狄潞氏，以潞子嬰兒歸。

秦人伐晉。

王札子殺召伯、毛伯。

秋，螽。

仲孫蔑會齊高固于無婁。

初稅畝。

冬，蝝生。饑。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Công Tôn Quy Phủ hội Sở Tử vu Tống.

Hạ, ngũ nguyệt, Tống nhân cập Sở nhân bình.

Lục nguyệt, Quý Mão, Tấn sư diệt Xích Địch Lộ Thị, dĩ Lộ Tử Anh Nhi quy.

Tần nhân phạt Tấn.

Vương Trát Tử sát Thiệu Bá, Mao Bá.

Thu, chung.

Trọng Tôn Miệt hội Tề Cao Cố vu Vô Lâu.

Sơ thuế mẫu.

Đông, Lãi sinh. Cơ.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, Công Tôn Quy Phủ hội họp với quan Sở Tử ở đất Tống.

Mùa hạ, tháng 5, người nước Tống hoà hoãn với người nước Sở.

Tháng 6 ngày Quý Mão, quân Tấn diệt rợ Xích Địch Lộ Thị, bắt Lộ Tử Anh Nhi đem về.

Người Tần đánh nước Tấn.

Vương Trát Tử giết Thiệu Bá, Mao Bá.

Trọng Tôn Miệt hội họp với Tề Cao Cố ở Vô Lâu.

Bắt đầu thu thuế ruộng.

Mùa đông, sâu nở. Đói.

十有六年

春，王正月，晉人滅赤狄。甲氏及留吁。

夏，成周宣榭火。

秋，郯伯姬來歸。

冬，大有年。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Tấn nhân diệt Xích Địch. Giáp Thị cập Lưu Hu.

Hạ, thành Chu tuyên tạ hoả.

Thu, Đàm Bá Cơ lai quy.

Đông, đại hữu niên.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, người Tấn diệt rợ Xích Địch, Giáp Thị và Lưu Hu.

Mùa hạ, đài tạ ở Đông Chu bị thất hoả.

Mùa thu, Bá Cơ nước Đàm trở về.

Mùa đông, được mùa lớn.

十有七年

春，王正月庚子，許男錫我卒。

丁未，蔡侯甲卒。

夏，葬許昭公，葬蔡文公。

六月癸卯，日有食之。

己未，公會晉侯、衛侯、曹伯、邾子同盟于斷道。

秋，公至自會。

冬，十有一月，公弟叔肸卒。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Canh Tý, Hứa Nam Tích Ngã tốt.

Đinh Vị, Sái Hầu Giáp tốt.

Hạ, táng Hứa Thiệu Công, táng Sái Văn Công.

Lục nguyệt Quý Mão, nhật hữu thực chi.

Kỷ Vị, Công hội Tấn Hầu, Vệ Hầu, Tào Bá, Châu Tử đồng minh vu Đoán Đạo.

Thu, Công chí tự hội.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Công đệ Thúc Hật tốt.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, ngày Canh Tý, quan Hứa Nam là Tích Ngã chết.

Ngày Đinh Vị, quan Sái Hầu tên là Giáp chết.

Mùa hạ, an táng Thiệu Công nước Hứa và Văn Công nước Sái.

Tháng 6 ngày Quý Mão, có nhật thực.

Ngày Kỷ Vị, vua Tuyên Công ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Châu Tử hội thề ở đất Đoán Đạo.

Mùa thu, vua Tuyên Công ta từ chỗ hội thề trở về.

Mùa đông, tháng 11, em trai của vua Tuyên Công là Thúc Hật mất.

十有八年

春，晉侯、衛世子臧伐齊。

公伐杞。

夏，四月。

秋，七月，邾人戕鄫子于鄫。

甲戌，楚子旅卒。

公孫歸父如晉。

冬，十月壬戌，公薨于路寢。

歸父還自晉，至笙遂奔齊。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Tấn Hầu, Vệ Thế tử Tang phạt Tề.

Công phạt Kỷ.

Hạ, tứ nguyệt.

Thu, thất nguyệt, Châu nhân thương Tăng Tử vu Tăng.

Giáp Tuất, Sở Tử Lữ tốt.

Công Tôn Quy Phủ như Tấn.

Đông, thập nguyệt, Nhâm Tuất, Công hoăng vu lộ tẩm.

Quy Phủ hoàn tự Tấn, chí Sanh toại bôn Tề.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, quan Tấn Hầu và Thế tử nước Vệ tên là Tang đi đánh nước Tề.

Vua Tuyên Công đi đánh nước Kỷ.

Mùa hạ, tháng 4.

Mùa thu, tháng 7, người nước Châu đánh Tăng Tử ở đất Tăng.

Ngày Giáp Tuất, quan Sở Tử tên là Lữ mất.

Công Tôn Quy Phủ sang nước Tấn.

Mùa đông, tháng 10 ngày Nhâm Tuất, Tuyên Công băng ở lộ tẩm.

Quan Quy Phủ từ nước Tấn trở về, đến đất Sanh bèn chạy sang Tề.

8. 成公

元年

春，王正月，公即位。
二月辛酉，葬我君宣公。
無冰。
三月，作丘甲。
夏，臧孫許及晉侯盟于赤棘。
秋，王師敗績于茅戎。

THÀNH CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.
Tam nguyệt Tân Dậu, táng ngã quân Tuyên Công.
Vô băng.
Tam nguyệt, tác khâu giáp.
Hạ, Tang Tôn Hứa cập Tấn Hầu minh vu Xích Cức.
Thu, Vương sư bại tục vu Mao Nhung.

THÀNH CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên Vương, Thành Công lên ngôi.
Tháng 3 ngày Tân Dậu, chôn cất vua Tuyên Công nước ta.
Nước không đóng băng.
Tháng 3, đặt phép "khâu giáp" (*Tả truyện*: Lấy giáp sĩ ở khâu).
Mùa hạ, Tang Tôn Hứa cùng với quan Tấn Hầu là Xích Cức thề ước.
Mùa thu, quân Thiên vương thua trận ở Mao Nhung.

二年

春，齊侯伐我北鄙。
夏，四月丙戌，衛孫良夫帥師及齊師戰于新築。衛師敗績。
六月季酉，季孫行父、臧孫許、叔孫僑如、公子嬰齊，帥師會晉郤克、衛孫良夫、曹公子首及齊侯戰于鞍。齊師敗績。
秋，七月，齊侯使國佐如師。己酉，及國佐盟于袁婁。
八月，壬午，宋公鮑卒。庚寅衛侯速卒。取汶陽田。

冬，楚師、鄭師侵衛。

十有一月，公會楚公子嬰齊于蜀。

丙申，公及楚人、秦人、宋人、陳人、衛人、鄭人、齊人、曹人、邾人、薛人、鄫人盟于蜀。

NHỊ NIÊN

Xuân, Tề Hầu phạt ngã bắc bỉ.

Hạ, tứ nguyệt Bính Tuất, Vệ Tôn Lương Phu suý sư cập Tề sư chiến vu Tân Trúc. Vệ sư bại tục.

Lục nguyệt Quý Dậu, Quý Tôn Hành Phủ, Tang Tôn Hứa, Thúc Tôn Kiều Như, Công tử Anh Tề, suý sư hội Tấn Khước Khắc, Vệ Tôn Lương Phu, Tào Công tử Thủ cập Tề Hầu chiến vu An. Tề sư bại tục.

Thu, thất nguyệt, Tề Hầu sử Quốc Tá như sư. Kỷ Dậu, cập Quốc Tá minh vu Viên Lâu.

Bát nguyệt, Nhâm Ngọ, Tống Công Bào tốt. Canh Dần Vệ Hầu Tốc tốt. Thủ Vấn Dương điền.

Đông, Sở sư, Trịnh sư xâm Vệ.

Thập hữu nhị nguyệt, công hội Sở Công tử Anh Tề vu Thục.

Bính Thân, Công cập Sở nhân, Tần nhân, Tống nhân, Trần nhân, Vệ nhân, Trịnh nhân, Tề nhân, Tào nhân, Châu nhân, Tiết nhân, Tăng nhân minh vu Thục.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, Tề Hầu đánh phá bờ cõi phía bắc nước Lỗ ta.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Tuất, Tôn Lương Phu nước Vệ đem quân đánh nhau với quân Tề ở Tân Trúc nước Vệ. Quân Vệ thua to.

Tháng 6, ngày Quý Dậu, Quý Tôn Hành Phủ, Tang Tôn Hứa, Thúc Tôn Kiều Như, Công tử Anh Tề, đem quân hội với Khước Khắc nước Tấn, Tôn Lương Phu nước Vệ, Công tử Thủ nước Tào, đánh nhau với Tề Hầu ở đất Yên nước Tề. Quân Tề thua to.

Mùa thu, tháng 7, Tề Hầu sai Quốc Tá tới chỗ quân [Tấn] đóng. Ngày Kỷ Dậu, [Tấn] cùng Quốc Tá ăn thề ở đất Viên Lâu.

Tháng 8 ngày Nhâm Ngọ, quan Tống Công tên là Bào mất. Ngày Canh Dần, quan Vệ Hầu tên là Tốc mất. Nước Lỗ ta nhận lại ruộng ở đồng Vấn Dương.

Mùa Đông, quân nước Sở và quân nước Trịnh xâm lấn nước Vệ.

Tháng 12, vua Thành Công hội với Công tử Anh Tề nước Sở ở Thục.

Ngày Bính Thân, vua Thành Công cùng với người nước Sở, người nước Tần, người nước Tống, người nước Trần, người nước Vệ, người nước Trịnh, người nước Tề, người nước Tào, người nước Châu, người nước Tiết, người nước Tăng ăn thề ở đất Thục.

三年

春，王正月，公會晉侯、宋公、衛侯、曹伯伐鄭。

辛亥，葬衛穆公。

二月，公至自伐鄭。

甲子，新宮災。三日哭。

乙亥，葬宋文公。

夏，公如晉。

鄭公子去疾帥師伐許。

公至自會晉。

秋，叔孫僑如帥師圍棘。

大雩。

晉郤克、衛孫良夫，伐廧咎如。

冬，十有一月，晉侯使荀庚來聘。

衛侯使孫良夫來聘。丙午，及荀庚盟。丁未，及孫良夫盟。

鄭伐許。

TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá phạt Trịnh.

Tân Hợi, táng Vệ Mục Công.

Nhị nguyệt, Công chí tự phạt Trịnh.

Giáp Tý, tân cung tai. Tam nhật khốc.

Ất Hợi, táng Tống Văn Công.

Hạ, Công như Tấn.

Trịnh Công tử Khứ Tật suý sư phạt Hứa.

Công chí tự hội Tấn.

Thu, Thúc Tôn Kiều Như suý sư vi Cức.

Đại vu.

Tấn Khước Khắc, Vệ Tôn Lương Phu phạt Tường Cữu Như.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Tấn Hầu sử Tuân Canh lai sính.

Vệ Hầu sử Tôn Lương Phu lai sính. Bính Ngọ, cập Tuân Canh minh. Đinh Vị, cập Tôn Lương Phu minh.

Trịnh phạt Hứa.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, vua Thành Công ta hội với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá đi đánh nước Trịnh.

Ngày Tân Hợi, an táng Mục Công nước Vệ.

Tháng 2, vua Thành Công đi đánh nước Trịnh trở về.

Ngày Giáp Tý, cung mới bị hoả tai. Ba ngày sau làm lễ khốc.

Ngày Ất Hợi, an táng Văn Công nước Tống.

Mùa Hạ, vua Thành Công sang nước Tấn.

Công tử nước Trịnh là Khứ Tật đem quân đánh nước Hứa.

Vua Thành Công từ nước Tấn trở về.

Mùa Thu, Thúc Tôn Kiều Như đem quân vây nước Cức.

Làm lễ cầu mưa.

Khước Khắc nước Tấn, Tôn Lương Phu nước Vệ, đánh Tường Cữu Như.

Mùa đông, tháng 11, quan Tấn Hầu sai Tuân Canh tới nước Lỗ thăm hỏi.

Quan Vệ Hầu sai Tôn Lương Phu tới nước Lỗ thăm hỏi. Ngày Bính Ngọ, nước Lỗ ăn thề với Tuân Canh. Ngày Đinh Mùi, nước Lỗ ăn thề với Tôn Lương Phu.

Nước Trịnh đi đánh nước Hứa.

四年

春，宋公使華元來聘。

三月壬申，鄭伯堅卒。

杞伯來朝。

夏，四月甲寅，臧孫許卒。公如晉。

葬鄭襄公。

秋，公至自晉。

冬，城郠。

鄭伯伐許。

TỨ NIÊN

Xuân, Tống Công sử Hoa Nguyên lai sính.

Tam nguyệt Nhâm Thân, Trịnh Bá Kiên tốt.

Kỷ Bá lai triều.

Hạ, tứ nguyệt Giáp Dần, Tang Tôn Hứa tốt. Công như Tấn.

Táng Trịnh Tương Công.

Thu, Công chí tự Tấn.

Đông, thành Vận.

Trịnh Bá phạt Hứa.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, quan Tống Công sai Hoa Nguyên tới nước Lỗ thăm hỏi.

Tháng 3 ngày Nhâm Thân, Bá Kiên nước Trịnh mất.

Quan Kỷ Bá tới chầu nước Lỗ ta.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Giáp Dần, Tang Tôn Hứa mất. Vua Thành Công sang nước Tấn.

An táng Tương Công nước Trịnh.

Mùa thu, vua Thành Công từ nước Tấn trở về.

Mùa đông, đắp thành Vận.

Trịnh Bá đánh nước Hứa.

五年

春，王正月，杞伯姬來歸。

仲孫蔑如宋。

夏，叔孫僑如會晉荀首于穀。

梁山崩。

秋，大水。

冬，十有一月己酉，天王崩。

十有二月己丑，公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、邾子、杞伯同盟于蟲牢。

NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Kỷ Bá Cơ lai quy.

Trọng Tôn Miệt như Tống.

Hạ, Thúc Tôn Kiều Như hội Tấn Tuân Thủ vu Cốc.

Lương Sơn băng.

Thu, đại thuỷ.

Đông, thập hữu nhất nguyệt Kỷ Dậu, Thiên vương băng.

Thập hữu nhị nguyệt Kỷ Sửu, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Châu Tử, Kỷ Bá đồng minh vu Trùng Lao.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, Bá Cơ nước Kỷ trở lại nước Lỗ.

Trọng Tôn Miệt sang nước Tống.

Mùa hạ, Thúc Tôn Kiều Như hội họp với Tuân Thủ nước Tấn ở đất Cốc.

Núi Lương Sơn lở.

Mùa thu, lụt to.

Mùa đông, tháng 11, vua Thiên vương băng hà.

Tháng 12 ngày Kỷ Sửu, vua Thành Công hội với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Châu Tử, quan Kỷ Bá cùng ăn thề ở Trùng Lao đất Trịnh.

六年

春，王正月，公至自會。

二月辛巳，立武宮。

取鄆。

衛孫良夫帥師侵宋。

夏，六月，邾子來朝。

公孫嬰齊如晉。

壬申，鄭伯費卒。

秋，仲孫蔑、叔孫僑如，帥師侵宋。

楚公子嬰齊帥師伐鄭。

冬，季孫行父如晉。

晉欒書帥師救鄭。

LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công chí tự hội.

Nhị nguyệt Tân Tỵ, lập Vũ cung.

Thủ Chuyên.

Vệ Tôn Lương Phu suý sư xâm Tống.

Hạ, lục nguyệt, Châu Tử lai triều.

Công Tôn Anh Tề như Tấn.

Nhâm Thân, Trịnh Bá Phí tốt.

Thu, Trọng Tôn Miệt, Thúc Tôn Kiều Như, suý sư xâm Tống.

Sở Công tử Anh Tề suý sư phạt Trịnh.

Đông, Quý Tôn Hành Phủ như Tấn.

Tấn Loan Thư suý sư cứu Trịnh.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, vua Thành Công từ nơi hội họp trở về.

Tháng 2 ngày Tân Tỵ, lập Vũ cung.

Nước Lỗ chiếm được nước Chuyên.

Tôn Lương Phu nước Vệ đem quân xâm lấn nước Tống.

Mùa hạ, tháng 6, quan Châu Tử tới chầu nước Lỗ.

Công Tôn Anh Tề sang nước Tấn.

Ngày Nhâm Thân, quan Trịnh Bá tên là Phí mất.

Mùa thu, Trọng Tôn Miệt, Thúc Tôn Kiều Như đem quân xâm lấn nước Tống.

Công Tử Anh Tề nước Sở đem quân đánh nước Trịnh.

Mùa đông, Quý Tôn Hành Phủ sang nước Tấn.

Loan Thư nước Tấn đem quân cứu nước Trịnh.

七年

春，王正月，鼷鼠食郊牛角，改卜牛，鼷鼠又食其角，乃免牛。

吳伐郯。

夏，五月，曹伯來朝。

不郊猶三望。

秋，楚公子嬰齊帥師伐鄭。公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、曹伯、莒子、邾子、杞伯救鄭。八月戊辰，同盟于馬陵。

公至自會。

吳入州來。

衛孫林父出奔晉。

THẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, hề thử thực Giao ngưu giốc, cải bốc ngưu, hề thử hựu thực kỳ giốc, nãi miễn ngưu.

Ngô phạt Đàm.

Hạ, ngũ nguyệt, Tào Bá lai triều.

Bất Giao do Tam vọng.

Thu, Sở Công tử Anh Tề suý sư phạt Trịnh. Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Kỷ Bá cứu Trịnh. Bát nguyệt Mậu Thìn, đồng minh vu Mã Lăng.

Công chí tự hội.

Ngô nhập Châu Lai.

Vệ Tôn Lâm Phủ xuất bôn Tấn.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, chuột độc (loài chuột nhỏ có độc) gặm sừng con trâu dùng để tế Giao. Bỏ mua trâu khác. Chuột độc lại gặm sừng con trâu này. Bèn miễn dùng trâu để tế.

Người nước Ngô đánh nước Đàm.

Mùa hạ, tháng 5, quan Tào Bá tới chầu nước Lỗ.

Miễn không tế Giao, do còn có tế Tam vọng.

Mùa thu, Công tử Anh Tề nước Sở đem quân đánh Trịnh. Vua Thành Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Kỷ Bá đi cứu nước Trịnh. Tháng 8, ngày Mậu Thìn, nước Lỗ cùng hội thề ở Mã Lăng.

Vua Thành Công từ nơi hội họp trở về.

Người nước Ngô vào Châu Lai.

Tôn Lâm Phủ nước Vệ chạy sang nước Tấn.

八年

春，晉侯使韓穿來言汶陽之田，歸之于齊。

晉欒書率帥師侵蔡。

公孫嬰齊如莒。

宋公使華元來聘。

夏，宋公使公孫壽來納幣。

晉殺其大夫趙同、趙括。

秋，七月，天子使召伯來錫命。

冬，十月癸卯，杞叔姬卒。

晉侯使士燮來聘。叔孫僑如會晉士燮、齊人、邾人伐鄆。

衛人來媵。

BÁT NIÊN

Xuân, Tấn Hầu sử Hàn Xuyên lai ngôn Vấn Dương chi điền, quy chi vu Tề.

Tấn Loan Thư suý sư xâm Sái.

Công Tôn Anh Tề như Cử.

Tống Công sử Hoa Nguyên lai sính.

Hạ, Tống công sử Công Tôn Thọ lai nạp tệ.

Tấn sát kỳ Đại phu Triệu Đồng, Triệu Quát.

Thu, thất nguyệt, Thiên tử sử Thiệu Bá lai tích mệnh.

Đông, thập nguyệt Quý Mão, Kỷ Thúc Cơ tốt.

Tấn Hầu sử Sĩ Nhiếp lai sính. Thúc Tôn Kiều Như hội Tấn Sĩ Nhiếp, Tề nhân, Châu nhân phạt Đàm.

Vệ nhân lai dắng.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, quan Tấn Hầu sai Hàn Xuyên đưa thư đến đồng ruộng Vấn Dương, xin trả lại cho nước Tề.

Loan Thư nước Tấn đem quân xâm lấn nước Sái.

Công Tôn Anh Tề sang nước Cử.

Quan Tống Công sai Hoa Nguyên đến nước Lỗ thăm hỏi.

Mùa hạ, quan Tống Công sai Công Tôn Thọ đến nước Lỗ nạp lễ vật.

Nước Tấn giết quan Đại phu của mình là Triệu Đồng và Triệu Quát.

Mùa thu, tháng 7, Thiên tử sai Thiệu Bá đến nước Lỗ ban sắc mệnh.

Mùa đông, tháng 10 ngày Quý Mão, Thúc Cơ nước Kỷ mất.

Quan Tấn Hầu sai Sĩ Nhiếp đến nước Lỗ thăm hỏi. Thúc Tôn Kiều Như cùng với Sĩ Nhiếp nước Tấn, người nước Tề, người nước Trịnh, người nước Châu đi đánh nước Đàm.

Người nước Vệ đưa "dắng" tới nước Lỗ. (Dắng: cũng như thiếp, nghĩa là nàng hầu của vua).

九年

春，王正月，杞伯來逆叔姬之喪以歸。

公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、莒子、杞伯同盟于蒲。

公至自會。

二月，伯姬歸于宋。

夏，季孫行父如宋致女。

晉人來媵。

秋，七月丙子，齊侯無野卒。

晉人執鄭伯，晉欒書帥師伐鄭。

冬，十有一月，葬齊頃公。

楚公子嬰齊帥師伐莒，庚申，莒潰。楚人入鄆。

秦人白狄伐晉。

鄭人圍許。

城中城。

CỬU NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Kỷ Bá lai nghịch Thúc Cơ chi tang dĩ quy.

Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Cử Tử, Kỷ Bá đồng minh vu Bồ.

Công chí tự hội.

Nhị nguyệt, Bá Cơ quy vu Tống.

Hạ, Quý Tôn Hành Phủ như Tống trí nữ.

Tấn nhân lai dẳng.

Thu, thất nguyệt Bính Tý, Tề Hầu Vô Dã tốt.

Tấn nhân chấp Trịnh Bá, Tấn Loan Thư suý sư phạt Trịnh.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, táng Tề Khoảnh Công.

Sở Công tử Anh Tề, suý sư phạt Cử, Canh Thân, Cử hội. Sở nhân nhập Vận.

Tần nhân Bạch Địch phạt Tấn.

Trịnh nhân vi Hứa.

Thành trung thành.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa Xuân, tháng Giêng của Thiên vương, quan Kỷ Bá tới rước tang Thúc Cơ đưa về nước.

Vua Thành Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Cử Tử, quan Kỷ Bá hội thề ở đất Bồ.

Vua Thành Công từ chỗ hội thề trở về.

Tháng 2, quan Bá Cơ trở về nước Tống.

Mùa hạ, Quí Tôn Hành Phủ sang nước Tống dự lễ "Trí nữ."

(Trí nữ: Về nhà chồng được 3 tháng, gia đình yên ổn, thì làm lễ cáo với tông miếu, hôn lễ chính thức hoàn thành, gọi là lễ "trí nữ").

Người nước Tấn đưa dắng (như nàng hầu, tiểu thiếp) tới nước Lỗ.

Mùa thu, tháng 7 ngày Bính Tý, quan Tề Hầu là Vô Dã mất.

Người nước Tấn bắt quan Trịnh Bá. Loan Thư nước Tấn đem quân đánh vào nước Trịnh.

Mùa đông, tháng 11, an táng Khoảnh Công nước Tề.

Công tử Anh Tề nước Sở đem quân đánh nước Cử, ngày Canh Thân, quân nước Cử tan vỡ. Người Sở vào ấp Vận.

Người nước Tần và Bạch Địch đánh nước Tấn.

Người Trịnh vây nước Hứa.

Đắp thành vòng trong thành.

十年

春，衛侯之弟黑背帥師侵鄭。

夏，四月，五卜郊不從，乃不郊。

五月，公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、曹伯伐鄭。

齊人來媵。

丙午，晉侯孺卒。

秋，七月，公如晉。

冬，十月。

THẬP NIÊN

Xuân, Vệ Hầu chi đệ Hắc Bối suý sư xâm Trịnh.

Hạ, tứ nguyệt, ngũ bốc Giao bất tòng, nãi bất Giao.

Ngũ nguyệt, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá phạt Trịnh.

Tề nhân lai dắng.

Bính Ngọ, Tấn Hầu Nhụ tốt.

Thu, thất nguyệt, Công như Tấn.

Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, em Vệ Hầu là Hắc Bội đem quân xâm lấn nước Trịnh.

Mùa hạ, tháng 4, bói năm lần để tế Giao đều không ứng quẻ bói, bèn thôi không tế Giao nữa.

Tháng 5, vua Thành Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá đi đánh nước Trịnh.

Người nước Tề đưa dắng (nàng hầu) tới nước Lỗ.

Ngày Bính Ngọ, quan Tấn Hầu tên là Nhụ mất.

Mùa Thu, tháng 7, vua Thành Công sang nước Tấn.

Mùa đông, tháng 10.

十有一年

春，王三月，公至自晉。

晉侯使郤犨來聘。己丑，及郤犨盟。

夏，季孫行父如晉。

秋，叔孫僑如如齊。

冬，十月。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Công chí tự Tấn.

Tấn Hầu sử Khước Thù lai sính. Kỷ Sửu, cập Khước Thù minh.

Hạ, Quý Tôn Hành Phủ như Tấn.

Thu, Thúc Tôn Kiều Như như Tề.

Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, tháng 3 của Thiên vương, vua Thành Công từ nước Tấn trở về.

Quan Tấn Hầu sai Khước Thù tới thăm hỏi. Ngày Kỷ Sửu, vua Thành Công cùng với Khước Thù hội thề.

Mùa hạ, Quý Tôn Hành Phủ sang nước Tấn.

Mùa thu, Thúc Tôn Kiều Như sang nước Tề.

Mùa đông, tháng 10.

十有二年

春，周公出奔晉。

夏，公會晉侯、衛侯于瑣澤。

秋，晉人敗狄於交剛。

冬，十月。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Chu Công xuất bôn Tấn.
Hạ, Công hội Tấn Hầu, Vệ Hầu vu Toả Trạch.
Tấn nhân bại Địch ư Giao Cương.
Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, Chu Công chạy sang nước Tấn.

Mùa hạ, vua Thành Công hội họp với quan Tấn Hầu, quan Vệ Hầu ở Toả Trạch.

Người nước Tấn đánh bại quân nước Địch ở Giao Cương.

Mùa đông, tháng 10.

十有三年

春，晉侯使卻錡來乞師。
三月，公如京師。
夏，五月，公自京師遂會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、邾人、滕人伐秦。
曹伯盧卒于師。
秋，七月，公至自伐秦。
冬，葬曹宣公。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Tấn Hầu sử Khước Kỳ lai khất sư.
Tam nguyệt, Công như kinh sư.
Hạ, ngũ nguyệt, Công tự kinh sư toại hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Châu nhân, Đằng nhân phạt Tần.
Tào Bá Lư tốt vu sư.
Thu, thất nguyệt, Công chí tự phạt Tần.
Đông, táng Tào Tuyên Công.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, quan Tấn Hầu sai Khước Kỳ tới nước Lỗ xin quân.

Tháng 3, vua Thành Công sang kinh sư.

Mùa hạ, tháng 5, vua Thành Công từ kinh sư đi ra cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, người nước Châu, người nước Đằng đi đánh nước Tần.

Quan Tào Bá tên là Lư mất ở trong quân.

Mùa thu, tháng 7, vua Thành Công đánh nước Tần trở về.

Mùa đông, chôn cất Tuyên Công nước Tào.

十有四年

春，王正月，莒子朱卒。
夏，衛孫林父自晉歸于衛。
秋，公孫僑如如齊逆女。
鄭公子喜帥師伐許。
九月，僑如以夫人姜氏至自齊。
冬，十月庚寅，衛侯臧卒。
秦伯卒。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Cử Tử Châu tốt.
Hạ, Vệ Tôn Lâm Phủ tự Tấn quy vu Vệ.
Thu, Công Tôn Kiều Như như Tề nghịch nữ.
Trịnh Công tử suý sư phạt Hứa.
Cửu nguyệt, Kiều Như dĩ Phu nhân Khương Thị chí tự Tề.
Đông, thập nguyệt Canh Dần, Vệ Hầu Tang tốt.
Tần Bá tốt.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, quan Cử Tử tên là Châu mất.
Mùa hạ, Tôn Lâm Phủ nước Vệ từ nước Tấn trở về nước Vệ.
Mùa thu, Công Tôn Kiều Như sang Tề đón dâu.
Công tử nước Trịnh đem quân đánh nước Hứa.
Tháng 9, Kiều Như đem Phu nhân Khương Thị từ Tề trở về Lỗ.
Mùa đông, tháng 10 ngày Canh Dần, Vệ Hầu tên là Tang mất.
Tần Bá mất.

十有五年

春，王二月，葬衛定公。
三月乙巳，仲嬰齊卒。
癸丑，公會晉侯、衛侯、鄭伯、曹伯、宋世子成、齊國佐、邾人同盟于戚。
晉侯執曹伯歸于京師。
公至自會。

夏，六月，宋公固卒。

楚子伐鄭。

秋，八月庚辰，葬宋共公。

宋華元出奔晉。宋華元自晉歸于宋。宋殺其大夫山。宋魚石出奔楚。

冬，十有一月，叔孫僑如會晉士燮、齊高無咎、宋華元、衛孫林父、鄭公子鮹、邾人會吳于鍾離。

許遷于葉。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, táng Vệ Định Công.

Tam nguyệt Ất Tỵ, Trọng Anh Tề tốt.

Quý Sửu, Công hội Tấn Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Tống Thế tử Thành, Tề Quốc Tá, Chu nhân đồng minh vu Thích.

Tấn Hầu chấp Tào Bá quy vu kinh sư.

Công chí tự hội.

Hạ, lục nguyệt, Tống Công Cố tốt.

Sở Tử phạt Trịnh.

Thu, bát nguyệt Canh Thìn, táng Tống Cộng Công.

Tống Hoa Nguyên xuất bôn Tấn. Tống Hoa Nguyên tự Tấn quy vu Tống . Tống sát kỳ Đại phu Sơn. Tống Ngư Thạch xuất bôn Sở.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Thúc Tôn Kiều Như hội Tấn Sĩ Nhiếp, Tề Cao Cô Cữu, Tống Hoa Nguyên, Vệ Tôn Lâm Phủ, Trịnh Công tử Thù, Châu nhân hội Ngô vu Chung Ly.

Hứa thiên vu Diệp.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, tháng 2 của Thiên vương, an táng Định Công nước Vệ.

Tháng 3 ngày Ất Tỵ, Trọng Anh Tề mất.

Ngày Quí Sửu, vua Thành Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Trịnh Bá, Thế tử Thành nước Tống, Quốc Tá nước Tề, người nước Châu, hội thề ở đất Thích.

Tấn Hầu bắt Tào Bá, đưa tới kinh sư.

Vua Thành Công từ chỗ hội thề trở về.

Mùa hạ, tháng 6, quan Tống Công tên là Cố mất.

Sở Tử đánh nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 8 ngày Canh Thìn, an táng Cung Công nước Tống.

Hoa Nguyên nước Tống chạy sang Tấn. Hoa Nguyên từ Tấn trở về Tống. Tống giết quan Đại phu của mình là Sơn. Ngư Thạch nước Tống chạy sang nước Sở.

Mùa đông, tháng 11, Thúc Tôn Kiều Như cùng với Sĩ Nhiếp nước Tấn, Cao Vô Cữu nước Tề, Hoa Nguyên nước Tống, Tôn Lâm Phủ nước Vệ, Công tử Thù nước Trịnh, người nước Châu, hội thề với nước Ngô ở Chung Ly.

Nước Hứa dời đô đến đất Diệp.

十有六年

春，王正月，雨，木冰。

夏，四月辛未，滕子卒。

鄭公子喜帥師侵宋。

六月丙寅朔，日有食之。

晉侯使欒黶來乞師。

甲午，晦，晉侯及楚子、鄭伯戰于鄢陵。楚子、鄭伯敗績。

楚殺其大夫公子側。

秋，公會晉侯、齊侯、衛侯、宋華元、邾人于沙隨。不見公。

公至自會。

公會尹子、晉侯、齊國佐，邾人伐鄭。

曹伯歸自京師。

九月，晉人執季孫行父，舍之于苕丘。

冬，十月乙亥，叔孫僑如出奔齊。

十有二月乙丑，季孫行父及晉郤犨盟于扈。

公至自會。

乙酉，刺公子偃。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, vũ, mộc băng.

Hạ, tứ nguyệt Tân Vị, Đằng Tử tốt.

Trịnh Công tử Hỷ suý sư xâm Tống.

Lục nguyệt Bính Dần sóc, nhật hữu thực chi.

Tấn Hầu sử Loan Yểm lai khất sư.

Giáp Ngọ, hối, Tấn Hầu cập Sở Tử, Trịnh Bá chiến vu Yển Lăng. Sở Tử, Trịnh Bá bại tục.

Sở sát kỳ Đại phu Công tử Trắc.

Thu, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Vệ Hầu, Tống Hoa Nguyên, Châu nhân vu Sa Tuỳ. Bất kiến Công.

Công chí tự hội.

Công hội Doãn Tử, Tấn Hầu, Tề Quốc Tá, Châu nhân phạt Trịnh.

Tào Bá quy tự Kinh sư.

Cửu nguyệt, Tấn nhân chấp Quý Tôn Hành Phủ, xả chi vu Điều Khâu.

Đông, thập nguyệt Ất Hợi, Thúc Tôn Kiều Như xuất bôn Tề.

Thập hữu nhị nguyệt Ất Sửu, Quý Tôn Hành Phủ cập Tấn Khước Thù minh vu Hỗ.

Công chí tự hội.

Ất Dậu, thích Công tử Yển.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, mưa, băng đóng ở cây.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Tân Mùi, quan Đẳng Tử mất.

Công tử Hỷ nước Trịnh đem quân xâm lấn nước Tống.

Tháng 6 ngày Bính Dần mùng 1, có nhật thực.

Tấn Hầu sai Loan Yểm tới nước Lỗ xin quân.

Ngày Giáp Ngọ là ngày 30, Tấn Hầu cùng Sở Tử, Trịnh Bá đánh nhau ở Yển Lăng nước Trịnh. Sở Tử, Trịnh Bá thua trận.

Sở giết quan Đại phu của mình là Công tử Trắc.

Mùa thu, vua Thành Công hội họp với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu, Hoa Nguyên nước Tống, người nước Châu ở Sa Tùng nước Châu. Vua Thành Công không được tiếp kiến.

Vua Thành Công từ cuộc họp trở về.

Vua Thành Công hội với quan Tấn Hầu, Quốc Tá nước Tề, người nước Châu đánh nước Trịnh.

Tào Bá từ Kinh sư trở về.

Tháng 9, người nước Tấn bắt Quý Tôn Hành Phủ, đưa đến ở quán xá Điều Khâu.

Mùa đông, tháng 10 ngày Ất Hợi, Thúc Tôn Kiều Như chạy sang nước Tề.

Tháng 12, ngày Ất Mùi, Quý Tôn Hành Phủ cùng với Khước Thù nước Tấn ăn thề ở đất Hỗ.

Vua Thành Công từ chỗ hội họp trở về.

Ngày Ất Dậu, Công tử Yển bị đâm chết.

十有七年

春，衛北宮括帥師侵鄭。

夏，公會尹子、單子、晉侯、齊侯、宋公、衛侯、曹伯、邾人伐鄭。

六月乙酉，同盟于柯陵。

秋，公至自會。

齊高無咎出奔莒。

九月辛丑，用郊。

晉侯使荀罃來乞師。

冬，公會單子、晉侯、宋公、衛侯、曹伯、齊人、邾人伐鄭。

十有一月，公至自伐鄭。

壬申，公孫嬰齊卒于貍脤。

十有二月丁巳朔，日有食之。

邾子貜且卒。

晉殺其大夫郤錡、郤犨、郤至。

楚人滅舒庸。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Vệ Bắc Cung Quát suý sư xâm Trịnh.

Hạ, Công hội Doãn Tử, Thiện Tử, Tấn Hầu, Tề Hầu Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Châu nhân phạt Trịnh.

Lục nguyệt Ất Dậu, đồng minh vu Kha Lăng.

Thu, Công chí tự hội.

Tề Cao Vô Cữu xuất bôn Cử.

Cửu nguyệt Tân Sửu, dụng Giao.

Tấn Hầu sử Tuân Anh lai khất sư.

Đông, Công hội Thiện Tử, Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Tề nhân, Châu nhân phạt Trịnh.

Thập hữu nhất nguyệt, Công chí tự phạt Trịnh.

Nhâm Thân, Công Tôn Anh Tề tốt vu Ly Thần.

Thập hữu nhị nguyệt Đinh Tỵ sóc, nhật hữu thực chi.

Châu Tử Quặc Thả tốt.

Tấn sát kỳ Đại phu Khước Kỳ, Khước Thù, Khước Chí.

Sở nhân diệt Thư Dung.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, Bắc Cung Quát nước Vệ đem quân xâm lấn nước Trịnh.

Mùa hạ, vua Thành Công cùng với quan Doãn Tử, quan Thiện Tử, quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, người nước Châu đi đánh nước Trịnh.

Tháng 6 ngày Ất Dậu, cùng nhau ăn thề ở Kha Lăng miền tây nước Trịnh.

Mùa thu, vua Thành Công từ chỗ hội họp trở về.

Cao Vô Cữu nước Tề chạy sang nước Cử.

Tháng 9 ngày Tân Sửu, làm lễ tế Giao.

Tấn Hầu sai Tuân Anh tới nước Lỗ xin quân.

Mùa đông, vua Thành Công cùng với quan Thiện Tử, quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá và người nước Tề, người nước Châu đi đánh nước Trịnh.

Tháng 11, vua Thành Công đi đánh nước Trịnh trở về.

Ngày Nhâm Thân, Công Tôn Anh Tề mất ở Ly Thần.

Tháng 12 ngày Đinh Tỵ là ngày mùng 1, có nhật thực.

Quan Châu Tử là Quặc Thả mất.

Người nước Tấn giết quan Đại phu của mình là Khước Kỳ, Khước Thù, Khước Chí.

Người nước Sở diệt Thư Dung.

十有八年

春，王正月，晉殺錡大夫胥童。

庚申，晉殺其君州蒲。

齊殺其大夫國佐。

公如晉。

夏，楚子、鄭伯伐宋。宋魚石復入于彭城。

公至自晉。晉侯使士匄來聘。

秋，杞伯來朝。

八月，邾人來朝。

築鹿囿。

己丑，公薨于路寢。

冬，楚人、鄭人侵宋。

晉侯使士魴來乞師。

十有二月，

仲孫蔑會晉侯、宋公、衛侯、邾子、齊崔杼同盟于虛朾。

丁未，葬我君成公。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Tấn sát kỳ Đại phu Tư Đồng.

Canh Thân, Tấn sát kỳ quân Châu Bồ.

Tề sát kỳ Đại phu Quốc Tá.

Công như Tấn.

Hạ, Sở Tử, Trịnh Bá phạt Tống. Tống Ngư Thạch phục nhập vu Bành Thành.

Công chí tự Tấn. Tấn Hầu sử Sĩ Cát lai sính.

Thu, Kỷ Bá lai triều.

Bát nguyệt, Châu nhân lai triều.

Trúc Lộc Hữu.

Kỷ Sửu, Công hoăng vu lộ tẩm.

Đông, Sở nhân, Trịnh nhân xâm Tống.

Tấn Hầu sử Sĩ Phòng lai khất sư.

Thập hữu nhị nguyệt Đinh Vị, táng ngã quân Thành Công.

Trọng Tôn Miệt hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Châu Tử, Tề Thôi Trữ vu Hư Đinh.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của Thiên vương, người nước Tấn giết quan Đại phu của mình là Tư Đồng.

Ngày Canh Thân, người nước Tấn giết vua của mình là Châu Bồ.

Người nước Tề giết quan Đại phu của mình là Quốc Tá.

Vua Thành Công sang nước Tấn.

Mùa hạ, quan Sở Tử, quan Trịnh Bá đánh nước Tống. Ngư Thạch nước Tống lại trở về, vào ấp Bành Thành nước Tống.

Vua Thành Công từ nước Tấn trở về. Quan Tấn Hầu sai Sĩ Cát đến nước Lỗ thăm hỏi.

Mùa thu, quan Kỷ Bá tới chầu nước Lỗ.

Tháng 8, người nước Châu tới chầu nước Lỗ.

Đắp vườn Lộc Hữu.

Ngày Kỷ Sửu, vua Thành Công mất ở lộ tẩm (cung đựng được đường).

Mùa đông, người nước Sở, người nước Trịnh đánh nước Tống.

Quan Tấn Hầu sai Sĩ Phòng tới nước Lỗ ta xin quân.

Tháng 12, ngày Đinh Mùi, an táng vua nước Lỗ ta là Thành Công.

Trọng Tôn Miệt hội với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Châu Tử, Thôi Trữ nước Tề ở đất Hư Đinh.

9. 襄公

元年

春，王正月，公即位。

孫仲蔑會晉欒黶、宋華元、衛甯殖、曹人、莒人、邾人、滕人、薛人圍宋彭城。

夏，晉韓厥帥師伐鄭，仲孫蔑會齊崔杼、曹人、邾人、杞人次于鄫。

秋，楚公子壬夫帥師侵宋。

九月辛酉，天王崩。

邾子來朝。

冬，衛侯使公子剽來聘。晉侯使荀罃來聘。

TƯƠNG CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.

Tôn Trọng Miệt hội Tấn Loan Yểm, Tống Hoa Nguyên, Vệ Nịnh Thực, Tào nhân, Cử nhân, Châu nhân, Đằng nhân, Tiết nhân vi Tống Bành Thành.

Hạ, Tấn Hàn Quyết suý sư phạt Trịnh, Trọng Tôn Miệt hội Tề Thôi Trữ, Tào nhân, Châu nhân, Kỷ nhân thứ vu Tăng.

Thu, Sở Công tử Nhâm Phu suý sư xâm Tống.

Cửu nguyệt Tân Dậu, Thiên vương băng.

Chu Tử lai triều.

Đông, Vệ Hầu sử Công tử Phiếu lai sính. Tấn Hầu sử Tuân Oanh lai sính.

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Tương Công lên ngôi.

Tôn Trọng Miệt hội họp với Loan Yểm nước Tấn, Hoa Nguyên nước Tống, Nịnh Thực nước Vệ, người nước Tào, người nước Cử, người nước Châu, người nước Đằng, người nước Tiết vây quân Tống ở Bành Thành.

Mùa hạ, Hàn Quyết nước Tấn đem quân đánh nước Trịnh, Trọng Tôn Miệt cùng với Thôi Trữ nước Tề và người nước Tào, người nước Châu, người nước Kỷ đóng quân ở đất Tăng nước Trịnh.

Mùa thu, Công tử nước Sở tên là Nhâm Phu đem quân xâm lấn nước Tống.

Thang 9 ngày Tân Dậu, vua Thiên vương băng hà.

Chu Tử đến chầu nước Lỗ.

Mùa đông, quan Vệ Hầu sai Công tử Phiếu đến dâng lễ vật. Quan Tấn Hầu sai Tuân Oanh đến dâng lễ vật.

二年

春，王二正月，葬簡王。

鄭師伐宋。

夏，五月庚寅，夫人姜氏薨。

六月庚辰，鄭伯睮卒。

晉師、宋師、衛甯殖侵鄭。

秋，七月，孫仲蔑會晉荀罃、宋華元、衛孫林父、曹人、邾人于戚。

己丑，葬我小君齊姜。

叔孫豹如宋。

冬，孫仲蔑會晉荀罃、齊崔杼、宋華元、衛孫林父、曹人、薛人、滕人、邾人、小邾人于戚，遂城虎牢。

楚殺其大夫公子申。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, táng Giản Vương.

Trịnh sư phạt Tống.

Hạ, ngũ nguyệt Canh Dần, Phu nhân Khương Thị hoăng.

Lục nguyệt Canh Thìn, Trịnh Bá Luân tốt.

Tấn sư, Tống sư, Vệ Ninh Thực xâm Trịnh.

Thu, thất nguyệt, Tôn Trọng Miệt hội Tấn Tuân Oanh, Tống Hoa Nguyên, Vệ Tôn Lâm Phủ, Tào nhân, Châu nhân vu Thích.

Kỷ Sửu, táng ngã tiểu quân Tề Khương.

Thúc Tôn Báo như Tống.

Đông, Tôn Trọng Miệt hội Tấn Tuân Oanh, Tề Thôi Trữ, Tống Hoa Nguyên, Vệ Tôn Lâm Phủ, Tào nhân, Tiết nhân, Đằng nhân, Châu nhân, Tiểu Châu nhân vu Thích, toại thành Hổ Lao.

Sở sát kỳ Đại phu Công tử Thân.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, an táng Giản Vương.

Quân Trịnh đánh nước Tống.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Canh Dần, bà Phu nhân họ Khương qua đời.

Tháng 6 ngày Canh Thìn, Bá Luân nước Trịnh mất.

Quân nước Tấn, quân nước Tống, Nịnh Thực nước Vệ xâm lấn nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 7, Tôn Trọng Miệt hội họp với Tuân Oanh nước Tấn, Hoa Nguyên nước Tống, Tôn Lâm Phủ nước Vệ, người nước Tào, người nước Châu ở đất Thích.

Ngày Kỷ Sửu, táng vua nhỏ nước ta là Tề Khương.

Thúc Tôn Báo đi sang nước Tống.

Mùa đông, Tôn Trọng Miệt hội họp với Tuân Oanh nước Tấn, Thôi Trữ nước Tề, Hoa Nguyên nước Tống, Tôn Lâm Phủ nước Vệ, người nước Tào, người nước Tiết, người nước Đằng, người nước Châu, người nước Tiểu Châu ở đất Thích, rồi đắp thành Hổ Lao.

Người nước Sở giết quan Đại phu của mình là Công tử Thân.

三年

春，楚公子嬰齊帥師伐吳。

公如晉。

夏，四月壬戌，公及晉侯盟于長樗。

公至自會。

六月，公會單子、晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、莒子、邾子、齊世子光，己未同盟于雞澤。

陳侯使袁僑如會。

戊寅，叔孫豹及諸侯之大夫及陳袁僑盟。

秋，公至自會。

冬，晉荀罃帥師伐許。

TAM NIÊN

Xuân, Sở Công tử Anh Tề suý sư phạt Ngô.

Công như Tấn.

Hạ, tứ nguyệt Nhâm Tuất, Công cập Tấn Hầu minh vu Trường Xư.

Công chí tự hội.

Lục nguyệt, Công hội Thiện Tử, Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Cử Tử, Châu Tử, Tề Thế tử Quang, Kỷ Vị đồng minh vu Kê Trạch.

Trần Hầu sử Viên Kiều như Hội.

Mậu Dần, Thúc Tôn Báo cập chư hầu chi Đại phu cập Trần Viên Kiều minh.

Thu, công chí tự hội.

Đông, Tấn Tuân Oanh suý sư phạt Hứa.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, Công tử Anh Tề nước Sở đem quân đánh nmước Ngô.

Vua Tương Công ta sang nước Tấn.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Nhâm Tuất, vua Tương Công cùng với quan Tấn Hầu ăn thề ở đất Trường Xư.

Vua Tương Công từ chỗ hội thề trở về.

Tháng 6, vua Tương Công hội họp với quan Thiện Tử, quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, Thế tử Quang nước Tề, ngày Kỷ Vị cùng ăn thề ở Kê Trạch.

Quan Trần Hầu sai Viên Kiều đến đất Hội.

Ngày Mậu Dần, Thúc Tôn Báo cùng với Đại phu các nước chư hầu và Trần Viên Kiều ăn thề.

Mùa thu, vua Tương Công từ chỗ hội thề trở về.

Mùa đông, Tuân Oanh nước Tấn đem quân đánh nước Hứa.

四年

春，王三月己酉，陳侯午卒。
夏，叔孫豹如晉。
秋，七月戊子，夫人姒氏薨。
葬陳成公。
八月辛亥，葬我小君定姒。
冬，公如晉。
陳人圍頓。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Kỷ Dậu, Trần Hầu Ngọ tốt.

Hạ, Thúc Tôn Báo như Tấn.

Thu, thất nguyệt Mậu Tý, Phu nhân Tự Thị hoăng.

Táng Trần Thành Công.

Bát nguyệt Tân Hợi, táng ngã tiểu quân Định Tự.

Đông, Công như Tấn.

Trần nhân vi Đốn.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, ngày Kỷ Dậu, Hầu Ngọ nước Trần mất.

Mùa hạ, Thúc Tôn Báo sang nước Tấn.

Mùa thu, tháng 7 ngày Mậu Tý, bà Phu nhân họ Tự qua đời.

An táng Thành Công nước Trần.

Tháng 8 ngày Tân Hợi, an táng vua nhỏ nước ta là Định Tự.

Mùa đông, vua Tương Công ta đi sang nước Tấn.

Người nước Trần vây nước Đốn.

五年

春，公至自晉。

夏，鄭伯使公子發來聘。

叔孫豹、鄫世子巫如晉。

仲孫蔑、衛孫林父會吳巫善道。

秋，大雩。

楚殺其大夫公子壬夫。

公會晉侯、宋公、陳侯、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子、滕子、薛伯、齊世子光、吳人、鄭人于戚。

公至自會。

冬，戍陳。

楚公子貞帥師伐陳。公會晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、齊世子光救陳。

十有二月，公至自救陳。

辛未，季孫行父卒。

NGŨ NIÊN

Xuân, Công chí tự Tấn.

Hạ, Trịnh Bá sử Công tử Phát lai sính.

Thúc Tôn Báo, Tăng Thế tử Vu như Tấn.

Trọng Tôn Miệt, Vệ Tôn Lâm Phủ hội Ngô Vu Thiện Đạo.

Thu, đại vu.

Sở sát kỳ Đại phu Công tử Nhâm Phu.

Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Chu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Tề Thế tử Quang, Ngô nhân, Trịnh nhân vu Thích.

Công chí tự hội.

Đông, thú Trần.

Sở Công tử Trinh suý sư phạt Trần. Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tề Thế tử Quang cứu Trần.

Thập hữu nhị nguyệt, Công chí tự cứu Trần.

Tân Vị, Quý Tôn Hành Phủ tốt.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, vua Tương Công từ nước Tấn trở về.

Mùa hạ, quan Trịnh Bá sai Công tử Phát đến dâng lễ vật.

Tôn Báo nước Thúc, Thế tử nước Tăng tên là Vu đi sang nước Tấn.

Trọng Tôn Miệt, Tôn Lâm Phủ nước Vệ hội với Ngô Vu ở Thiện Đạo.

Mùa thu, làm lễ cầu mưa.

Sở giết quan Đại phu của mình là Công tử Nhâm Phu.

Vua Tương Công hội họp với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Chu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, Thế tử Quang nước Tề, người nước Ngô, người nước Trịnh ở đất Thích.

Vua Tương Công từ chỗ hội thề trở về.

Mùa đông, tuần thú ở nước Trần.

Công tử Trinh nước Sở đem quân đánh nước Trần. Vua Tương Công hội với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, Thế tử Quang nước Tề đi cứu nước Trần.

Ngày Tân Vị, Quý Tôn Hành Phủ mất.

六年

春，王三月壬午，杞伯姑容卒。
夏，宋華弱來奔。
秋，葬杞桓公。
滕子來朝。
莒人滅鄫。
冬，叔孫豹如邾。
季孫宿如晉。
十有二月，齊侯滅萊。

LỤC NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Nhâm Ngọ, Kỷ Bá Cô Dung tốt.

Hạ, Tống Hoa Nhược lai bôn.

Thu, táng Kỷ Hoàn Công.

Đằng Tử lai triều.

Cử nhân diệt Tăng.

Đông, Thúc Tôn Báo như Châu.

Như Tấn.

Thập hữu nhị nguyệt, Tề Hầu diệt Lai.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, ngày Nhâm Ngọ, quan Kỷ Bá là Cô Dung mất.

Mùa hạ, Tống Hoa Nhược chạy đến nước Lỗ ta.

Mùa thu, mai táng Hoàn Công nước Kỷ.

Quan Đằng Tử đến chầu nước Lỗ.

Người nước Cử diệt nước Tăng.

Mùa đông, Thúc Tôn Báo sang nước Châu.

Vua Tương Công sang nước Tấn.

Tháng 12, Tề Hầu diệt nước Lai.

七年

春，邾子來朝。

夏，四月，三卜郊，不從，乃免牲。

小邾子來朝。

城費。

秋，季孫宿如衛。

八月螽。

冬，十月，衛侯使孫林父來聘。壬戌，及孫林父盟。

楚公子貞帥師圍陳。

十有二月，公會晉侯、宋公、陳侯、衛侯、曹伯、莒子、邾子于鄟。

鄭伯髡頑如會，未見諸侯。丙戌卒于鄵。

陳侯逃歸。

THẤT NIÊN

Xuân, Đàm Tử lai triều.

Hạ, tứ nguyệt, tam bốc giao, bất tòng, nã miễn sinh.

Tiểu Châu Tử lai triều.

Thành Phí.

Thu, Lý Tôn Túc như Vệ.

Bát nguyệt, chung.

Đông, thập nguyệt, Vệ Hầu sử Tôn Lâm Phủ lai sính. Nhâm Tuất, cập Tôn Lâm Phủ minh.

Sở Công tử Trinh suý sư vi Trần.

Thập hữu nhị nguyệt, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Trần Hầu, Vệ Hầu, Tào Bá, Cử tử, Châu Tử vu Vi.

Trịnh Bá Khôn Ngoan như hội, vị kiến chư hầu. Bính Tuất tốt vu Ngạc.

Trần Hầu đào quy.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, quan Đàm Tử đến chầu nước Lỗ ta.

Mùa hạ, tháng tư, ba lần bói việc tế Giao, không ứng nghiệm, bèn bỏ không dùng lễ Tam sinh.

Quan Tiểu Châu Tử đến chầu nước Lỗ.

Nước Lỗ ta đắp thành đất Phí.

Mùa thu, Lý Tôn Túc sang nước Vệ.

Mùa đông, tháng 10, Vệ Hầu sai Tôn Lâm Phủ đến dâng lễ vật. Ngày Nhâm Tuất, ăn thề với Tôn Lâm Phủ.

Công tử Trinh nước Sở đem quân vây nước Trần.

Tháng 12, vua Tương Công ta hội họp với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Trần Hầu, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử ở đất Vi nước Trịnh.

Quan Trịnh Bá là Khôn Ngoan hội họp, không gặp được các nước chư hầu. Ngày Bính Tuất chết ở đất Ngạc nước Trịnh.

Quan Trần Hầu trốn về.

八年

春，王正月，公如晉。

夏，葬鄭僖公。

鄭人侵蔡，獲蔡公子燮。

季孫宿會晉侯、鄭伯、齊人、宋人、衛人、邾人于邢丘。

公至自晉。

莒人伐我東鄙。

秋，九月，大雩。

冬，楚公子貞帥師伐鄭。

晉侯使士匄來聘。

BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công như Tấn.

Hạ, táng Trịnh Hy Công.

Trịnh nhân xâm Sái, hoạch Sái Công tử Nhiếp.

Quý Tôn Túc hội Tấn Hầu, Trịnh Bá, Tề nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Châu nhân vu Hình Khâu.

Công chí tự Tấn.

Cử nhân phạt ngã đông bỉ.

Thu, cửu nguyệt, đại vu.

Đông, Sở Công tử Trinh suý sư phạt Trịnh.

Tấn hầu sử Sỹ Cát lai sính.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Tương Công ta sang nước Tấn.

Mùa hạ, mai táng Hy Công nước Trịnh.

Người nước Trịnh đánh chiếm nước Sái, bắt được Công tử Nhiếp nước Sái.

Quý Tôn Túc hội họp với quan Tấn Hầu, quan Trịnh Bá, người nước Tề, người nước Tống, người nước Vệ, người nước Châu ở đất Hình Khâu.

Vua Tương Công ta từ nước Tấn trở về.

Người nước Cử đánh chiếm bờ cõi phía đông nước ta.

Mùa thu, tháng 9, làm lễ cầu mưa lớn.

Mùa đông, Công tử Trinh nước Sở đem quân đánh nước Trịnh.

Quan Tấn Hầu sai Sỹ Cát đến thăm hỏi nước Lỗ ta.

九年

春，宋災。

夏，季孫宿如晉。

五月辛酉，夫人姜氏薨。

秋，八月癸未，葬我小君穆姜。

冬，公會晉侯、宋公、衛侯、曹伯、莒子、邾子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子、齊世子光伐鄭。十有二月己亥，同盟于戲。

楚子伐鄭。

CỬU NIÊN

Xuân, Tống tai.

Hạ, Quý Tôn Túc như Tấn.

Ngũ nguyệt Tân Dậu, Phu nhân Khương Thị hoăng.

Thu, bát nguyệt Quý Vị, táng ngã tiểu quân Mục Khương.

Đông, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử, Tề Thế tử Quang phạt Trịnh. Thập hữu nhị nguyệt Kỷ Hợi, đồng minh vu Hý.

Sở Tử phạt Trịnh.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, nước Tống bị thiên tai.

Mùa hạ, Quý Tôn Túc sang nước Tấn.

Tháng 5 ngày Tân Dậu, bà Phu nhân họ Khương qua đời.

Mùa thu, tháng 8 ngày Quý Vị, chôn cất vua nhỏ nước ta là Mục Khương.

Mùa đông, vua Tương Công nước Lỗ ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử, Thế tử Quang nước Tề đi đánh nước Trịnh. Tháng 12 ngày Kỷ Hợi, cùng nhau hội thề ở đất Hý.

Sở Tử đánh nước Trịnh.

十年

春，公會晉侯、宋公、衛侯、曹伯、莒子、邾子、滕子、薛伯、小邾子、杞伯、齊世子光會吳于祖。

夏，五月甲午，遂滅偪陽。

公至自會。

楚公子貞、鄭公子輒帥師伐宋。

晉師伐秦。

秋，莒人伐我東鄙。

公會晉侯、宋公、衛侯、曹伯、莒子、邾子、齊世子光、滕子、薛伯、杞伯、小邾子伐鄭。

冬，盜殺鄭公子騑、公子發、公子輒。

戍鄭虎牢、楚公子貞帥師救鄭。

公至自伐鄭。

THẬP NIÊN

Xuân, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Cử Tử, Chu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Tiểu Châu Tử, Kỷ Bá, Tề Thế tử Quang hội Ngô vu Tổ.

Hạ, ngũ nguyệt Giáp Ngọ, Toại diệt Bức Dương.

Công chí tự hội.

Sở Công tử Trinh, Trịnh Công tử Triếp suý sư phạt Tống.

Tấn sư phạt Tần.

Thu, Cử nhân phạt ngã đông bỉ.

Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Tề Thế tử, Quang, Đằng Tử, Tiết bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử phạt Trịnh.

Đông, đạo sát Trịnh Công tử Phi, Công tử Phát, Công tử Triếp.

Thú Trịnh Hổ Lao, Sở Công tử Trinh suý sư cứu Trịnh.

Công chí tự phạt Trịnh.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, vua Tương Công nước Lỗ ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Chu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Tiểu Châu Tử, quan Kỷ Bá, Thế tử Quang nước Tề hội họp với họ Ngô ở đất Tổ nước Sở.

Mùa hạ tháng 5, ngày Giáp Ngọ, Toại diệt Bức Dương.

Vua Tương Công từ nơi hội họp trở về.

Công tử Trinh nước Sở, Công tử Triếp nước Trịnh đem quân đánh Tống.

Quân Tấn đánh nước Tần.

Mùa thu, người nước Cử đánh bờ cõi phía đông nước ta.

Vua Tương Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, Thế tử Quang nước Tề, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử đi đánh nước Trịnh.

Mùa đông, giết ngầm Công tử Phi, Công tử Phát, Công tử Triếp nước Trịnh.

Người nước Lỗ đánh thành Hổ Lao nước Trịnh, Công tử Trinh nước Sở đem quân đến cứu nước Trịnh.

Vua Tương Công từ chỗ đánh nước Trịnh trở về.

十有一年

春，王正月，作三軍。

夏，四月，四卜郊，不從，乃不郊。

鄭公子舍之帥師侵宋。

公會晉侯、宋公、衛侯、曹伯、齊世子光、莒子、邾子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子伐鄭。

秋，七月己未，同盟于亳城北。

公至自伐鄭。

楚子、鄭伯伐宋。

公會晉侯、宋公、衛侯、曹伯、齊世子光、莒子、邾子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子伐鄭，會于蕭魚。

公至自會。

楚人執鄭行人良霄。

冬，齊人伐晉。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, tác tam quân.

Hạ, tứ nguyệt, tứ bốc Giao, bất tòng, nãi bất Giao.

Trịnh Công tử Xá Chi suý sư xâm Tống.

Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Tề Thế tử Quang, Cử Tử, Châu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử phạt Trịnh.

Thu, thất nguyệt, Kỷ Vị, đồng minh vu Bạc Thành bắc.

Công chí tự phạt Trịnh.

Sở Tử, Trịnh Bá phạt Tống.

Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tào Bá, Tề Thế tử Quang, Cử Tử, Châu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử phạt Trịnh, hội vu Tiêu Ngư.

Công chí tự hội.

Sở nhân chấp Trịnh hành nhân Lương Tiêu.

Đông, Tề nhân phạt Tấn.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, lập ra tam quân.

Mùa hạ, tháng 4, bói việc tế Giao, không ứng nghiệm, bèn thôi.

Công tử Xá Chi nước Trịnh đem quân xâm lấn nước Tống.

Vua Tương Công ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, Thế tử Quang nước Tề, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử đi đánh nước Trịnh.

Mùa thu, tháng 7 ngày Kỷ Vị, cùng nhau làm lễ ăn thề ở phía bắc Bạc Thành nước Trịnh.

Vua Tương Công ta từ chỗ đánh nước Trịnh trở về.

Quan Sở Tử và quan Trịnh Bá đánh nước Tống.

Vua Tương Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tào Bá, Thế tử Quang nước Tề, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử đánh nước Trịnh, rồi hội họp ăn thề ở đất Tiêu Ngư nước Trịnh.

Vua Tương Công từ chỗ hội họp trở về.

Người nước Sở bắt hành nhân nước Trịnh là Lương Tiêu.

Mùa đông, người nước Tề đánh nước Tấn.

十有二年

春，王三月，莒人伐我東鄙，圍台。
季孫宿帥師救台，遂入鄆。
夏，晉侯使士魴來聘。
秋，九月，吳子乘卒。
冬，楚公子貞帥師侵宋。
公如晉。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Cử nhân phạt ngã đông bỉ, vi Đài.
Quí Tôn Túc suý sư cứu Đài, toại nhập Vận.
Hạ, Tấn Hầu sử Sĩ Phòng lai sính.
Thu, cửu nguyệt, Ngô Tử Thừa tốt.
Đông, Sở Công tử Trinh suý sư xâm Tống.
Công như Tấn.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, người nước Cử đánh phá bờ cõi phía đông nước Lỗ ta, vây đất Đài.

Quý Tôn Túc đem quân cứu Đài, rồi vào ấp Vận nước Cử.

Mùa hạ, Tấn Hầu sai Sĩ Phòng đến dâng lễ vật.

Mùa thu, tháng 9, Ngô Tử tên là Thừa mất.

Mùa đông, Công tử Trinh nước Sở đem quân xâm lấn nước Tống.

Vua Tương Công ta đi sang nước Tấn.

十有三年

春，公至自晉。
夏，取邿。
秋，九月庚辰，楚子審卒。
冬，城防。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Công chí tự Tấn.
Hạ, thủ Thi.
Thu, cửu nguyệt Canh Thìn, Sở Tử Thẩm tốt.
Đông, thành Phòng.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, vua Tương Công từ nước Tấn trở về.

Mùa hạ, lấy được đất Thi.

Mùa thu, tháng 9 ngày Canh Thìn, quan Sở Tử tên là Thẩm mất.

Mùa đông, đắp thành ở đất Phòng.

十有四年

春，王正月，季孫宿、叔老會晉士匄、齊人、宋人、衛人、鄭公子蠆、曹人、莒人、邾人、滕人、薛人、杞人、小邾人會吳于向。

二月己未朔，鄫有食之。

夏，四月叔孫豹會晉荀偃、齊人、宋人、衛北宮括、鄭公孫蠆、曹人、莒人、邾人、滕人、薛人、杞人、小邾人伐秦。

己未，衛侯出奔齊。

莒人侵我東鄙。

秋，楚公子貞帥師伐吳。

冬，季孫宿會晉士匄、宋華閱、衛孫林父、鄭公子蠆、莒人、邾人于戚。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Quý Tôn Túc, Thúc Lão hội Tấn Sĩ Cát, Tề nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Trịnh Công tử Sái, Tào nhân, Cử nhân, Châu nhân, Đằng nhân, Tiết nhân, Kỷ nhân, Tiểu Châu nhân, hội Ngô vu Hướng,

Nhị nguyệt Kỷ Vị sóc, nhật hữu thực chi.

Hạ, tứ nguyệt Thúc Tôn Báo hội Tấn Tuân Yển, Tề nhân, Tống nhân, Vệ Bắc Cung Quát, Trịnh Công Tôn Sái, Tào nhân, Cử nhân, Châu nhân, Đằng nhân, Tiết nhân, Kỷ nhân, Tiểu Châu nhân phạt Tần.

Kỷ Vị, Vệ Hầu xuất bôn Tề.

Cử nhân xâm ngã đông bỉ.

Thu, Sở Công tử Trinh suý sư phạt Ngô.

Đông, Quý Tôn Túc hội Tấn Sĩ Cát, Tống Hoa Duyệt, Vệ Tôn Lâm Phủ, Trịnh Công tử Sái, Cử nhân, Châu nhân vu Thích.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Quý Tôn Túc, Thúc Lão cùng với Sĩ Cát nước Tấn, người nước Tề, người nước Tống, người nước Vệ,

Công tử Sái nước Trịnh, người nước Tào, người nước Cử, người nước Châu, người nước Đằng, người nước Tiết, người nước Kỷ, người nước Tiểu Châu họp với người họ Ngô ở đất Hướng,

Tháng 2 ngày Kỷ Vị mùng 1, có nhật thực.

Mùa hạ, tháng 4, Thúc Tôn Báo cùng với Tuân Yển nước Tấn, người nước Tề, người nước Tống, Bắc Cung Quát nước Vệ, Công Tôn Sái nước Trịnh, người nước Tào, người nước Cử, người nước Châu, người nước Đằng, người nước Tiết, người nước Kỷ, người nước Tiểu Châu đi đánh nước Tần.

Ngày Kỷ Vị, Vệ Hầu chạy sang nước Tề.

Người nước Cử xâm lấn bờ cõi phía đông nước Lỗ ta.

Mùa thu, Công tử Trinh nước Sở đem quân đánh nước Ngô.

Mùa đông, Quý Tôn Túc cùng với Sĩ Cát nước Tấn, Hoa Duyệt nước Tống, Tôn Lâm Phủ nước Vệ, Công tử Sái nước Trịnh, người nước Cử, người nước Châu hội họp ở đất Thích.

十有五年

春，宋公使向戌來聘。二月己亥，及向戌盟于劉。

劉夏迎王后于齊。

夏，齊侯伐我北鄙，圍成。公救成至遇。

季孫宿、叔孫豹帥師城成郛。

秋，八月丁巳，日有食之。

邾人伐我南鄙。

冬，十月癸亥，晉侯周卒。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Tống Công sử Hướng Thú lai sính. Nhị nguyệt, Kỷ Hợi, cập Hướng Thú minh vu Lưu.

Lưu Hạ nghênh Vương hậu vu Tề,

Hạ, Tề Hầu phạt ngã bắc bỉ, vi Thành. Công cứu Thành chí Ngộ.

Quý Tôn Túc, Thúc Tôn Báo suý sư thành Thành Phu.

Thu, bát nguyệt Đinh Tỵ, nhật hữu thực chi.

Châu nhân phạt ngã nam bỉ.

Đông, thập nguyệt Quý Hợi, Tấn Hầu Chu tốt.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, quan Tống Công sai Hướng Thú đến nước Lỗ thăm hỏi. Tháng 2 ngày Ất Hợi, Lỗ cùng với Hướng Thú ăn thề ở đất Lưu nước Lỗ.

Lưu Hạ đón Vương hậu ở nước Tề.

Mùa hạ, Tề Hầu đánh phá bờ cõi phía bắc nước ta, vây đất Thành. Vua Tương Công đem quân cứu đất Thành đến đất Ngộ.

Quý Tôn Túc, Thúc Tôn Báo đem quân đắp thành quách lớn ở thành đất Thành.

Mùa thu, tháng 8 ngày Đinh Tỵ, có nhật thực.

Người nước Châu đánh phá bờ cõi phía nam nước ta.

Mùa đông, tháng 10 ngày Quý Hợi, quan Tấn Hầu tên là Chu mất.

十有六年

春，王正月，葬晉悼公。

二月，公會晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子、薛伯、杞伯、小邾子于溴梁。戊寅大夫盟。

晉人執莒子、邾子以歸。

齊侯伐我北鄙。

夏，公至自會。

五月甲子，地震。

叔老會鄭伯、晉荀偃、衛甯殖、宋人伐許。

秋，齊侯伐我北鄙圍成。

冬，叔孫豹如晉。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, táng Tấn Điệu Công.

Nhị nguyệt, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Cử Tử, Châu Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử vu Xú Lương. Mậu Dần Đại phu minh.

Tấn nhân chấp Cử Tử, Châu Tử dĩ quy.

Tề Hầu phạt ngã bắc bỉ.

Hạ, Công chí tự hội.

Ngũ nguyệt Giáp Tý, địa chấn.

Thúc Lão hội Trịnh Bá, Tấn Tuân Yển, Vệ Ninh Thực, Tống nhân phạt Hứa.

Thu, Tề Hầu phạt ngã bắc bỉ, vi Thành.

Đông, Thúc Tôn Báo như Tấn.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, táng Điệu Công nước Tấn.

Tháng 2, vua Tương Công ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử hội họp ở Xú Lương. Ngày Mậu Dần, ăn thề với các quan Đại phu.

Người nước Tấn bắt Cử Tử, Châu Tử đem về.

Tề Hầu đánh phá bờ cõi phía bắc nước ta.

Mùa hạ, vua Tương Công từ chỗ hội thề trở về.

Tháng 5 ngày Giáp Tý, động đất.

Thúc Lão hội với quan Trịnh Bá, Tuân Yển nước Tấn, Nịnh Thực nước Tề, người nước Tống đánh nước Hứa.

Mùa thu, Tề Hầu đánh bờ cõi phía bắc nước ta, bao vây đất Thành.

Mùa đông, Thúc Tôn Báo đi sang nước Tấn.

十有七年

春，王二月庚午，邾子牼卒。

宋人伐陳。

夏，衛石買帥師伐曹。

秋，齊侯伐我北鄙，圍桃。齊高厚帥師伐我北鄙，圍防。

九月，大雩。

宋華臣出奔陳。

冬，邾人伐我南鄙。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Canh Ngọ, Châu Tử Khanh tốt.

Tống nhân phạt Trần.

Hạ, Vệ Thạch Mãi suý sư phạt Tào.

Thu, Tề Hầu phạt ngã bắc bỉ, vi Đào. Tề Cao Hậu suý sư phạt ngã bắc bỉ, vi Phòng.

Cửu nguyệt, Đại vu.

Tống Hoa Thần xuất bôn Trần.

Đông, Châu nhân phạt ngã nam bỉ.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, ngày Canh Ngọ, quan Châu Tử tên là Khanh mất.

Người nước Tống đánh nước Trần.

Mùa hạ, Thạch Mãi nước Vệ đem quân đánh nước Tào.

Mùa thu, Tề Hầu đánh phá bờ cõi phía bắc nước ta, bao vây đất Đào. Cao Hậu nước Tề đem quân đánh bờ cõi phía bắc nước ta, bao vây đất Phòng.

Tháng 9, làm lễ cầu mưa lớn.

Hoa Thần nước Tống chạy sang nước Trần.

Mùa đông, người nước Châu đánh phá bờ cõi phía nam nước ta.

十有八年

春，白狄來。

夏，晉人執衛行人石買。

秋，齊師伐我北鄙。

冬，十月，公會晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子同圍齊。

曹伯負芻卒于師。

楚公子午帥師伐鄭。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Bạch Địch lai.

Hạ, Tấn nhân chấp Vệ hành nhân Thạch Mãi.

Thu, Tề sư phạt ngã bắc bỉ.

Đông, thập nguyệt, Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử, đồng vi Tề.

Tào Bá Phụ Sô tốt vu sư.

Sở Công tử Ngọ suý sư phạt Trịnh.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, Bạch Địch đến nước Lỗ.

Mùa hạ, người nước Tấn bắt hành nhân nước Vệ là Thạch Mãi.

Mùa thu, quân Tề đánh phá bờ cõi phía bắc nước ta.

Mùa đông, tháng 10, vua Tương Công ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử,

quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử bao vây nước Tề.

Bá Phủ Sô nước Tào chết ở trong quân.

Công tử Ngọ nước Sở đem quân đánh nước Trịnh.

十有九年

春，王正月，諸侯盟于祝柯。

晉人執邾子。

公至自伐齊。

取邾田自漷水。

季孫宿如晉。

葬曹成公。

夏，衛孫林父帥師伐齊。

秋，七月辛卯，齊侯環卒。

晉士匄帥師侵齊，至穀聞齊侯卒乃還。

八月，丙辰，仲孫蔑卒。

齊殺其大夫高厚。

鄭殺其大夫公子嘉。

冬，葬齊靈公。

城西郛。

叔孫豹會晉士匄于柯。

城武城。

THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, chư hầu minh vu Chúc Kha.

Tấn nhân chấp Châu Tử.

Công chí tự phạt Tề.

Thủ Châu điền tự Ngà Thuỷ.

Quý Tôn Túc như Tấn.

Táng Tào Thành Công.

Hạ, Vệ Tôn Lâm Phủ suý sư phạt Tề.

Thu, thất nguyệt Tân Mão, Tề Hầu Hoàn tốt.

Tấn Sĩ Cát suý sư xâm Tề, chí Cốc văn Tề Hầu tốt nãi hoàn.

Bát nguyệt, Bính Thìn, Trọng Tôn Miệt tốt.

Tề sát kỳ Đại phu Cao Hậu.

Trịnh sát kỳ Đại phu Công tử Gia.

Đông, táng Tề Linh Công.

Thành Tây phu.

Thúc Tôn Báo hội Tấn Sĩ Cát vu Kha.

Thành Vũ Thành.

NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, chư hầu ăn thề ở Chúc Kha.

Người nước Tấn bắt Châu Tử.

Vua Tương Công từ nơi đánh nước Tề trở về.

Chiếm lấy ruộng nước Châu từ đất Ngà Thuỷ.

Quý Tôn Túc đi sang nước Tấn.

Mai táng Thành Công nước Tào.

Mùa hạ, Tôn Lâm Phủ nước Vệ đem quân đánh nước Tề.

Mùa thu, tháng 7 ngày Tân Mão, Tề Hầu tên là Hoàn mất.

Sĩ Cát nước Tấn cất quân xâm lấn nước Tề, đi đến đất Cốc nghe tin Tề Hầu mất, đem quân trở về.

Tháng 8 ngày Bính Thìn, Trọng Tôn Miệt mất.

Tề giết quan Đại phu của mình là Cao Hậu.

Trịnh giết quan Đại phu của mình là Công tử Gia.

Mùa đông, mai táng Linh Công nước Tề.

Đắp quách lớn phía tây thành.

Thúc Tôn Báo hội với Sĩ Cát nước Tấn ở đất Kha.

Đắp thành Vũ Thành.

二十年

春，王正月辛亥，仲孫速會莒人盟于向。

夏，六月庚申，公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾人、滕子、薛伯、杞伯、小邾子盟于澶淵。

秋，公至自會。

仲孫速帥師伐邾。

蔡殺其大夫公子燮。蔡公子履出奔楚。

陳侯之弟黃出奔楚。

叔老如齊。

冬，十月丙辰朔，日有食之。

季孫宿如宋。

NHỊ THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Tân Hợi, Trọng Tôn Tốc hội Cử nhân minh vu Hướng.

Hạ, lục nguyệt Canh Thân, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Châu nhân, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử, minh vu Đàn Uyên.

Thu, Công chí tự hội.

Trọng Tôn Tốc suý sư phạt Châu.

Sái sát kỳ Đại phu Công tử Nhiếp. Sái Công tử Lý xuất bôn Sở.

Trần Hầu chi đệ Hoàng xuất bôn Sở.

Thúc Lão như Tề.

Đông, thập nguyệt Bính Thìn, sóc, nhật hữu thực chi.

Quý Tôn Túc như Tống.

NĂM THỨ HAI MƯƠI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày Tân Hợi, Trọng Tôn Tốc hội với người nước Cử ăn thề ở đất Hướng.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Canh Thân, vua Tương Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, người nước Châu, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử hội thề ở đất Đàn Uyên nước Vệ.

Mùa thu, vua Tương Công từ nơi hội thề trở về.

Trọng Tôn Tốc đem quân đánh nước Châu.

Người nước Sái giết quan Đại phu của mình là Công tử Nhiếp. Công tử Lý nước Sái chạy sang nước Sở.

Em trai của Trần Hầu tên là Hoàng chạy sang nước Sở.

Thúc Lão đi sang nước Tề.

Mùa đông, tháng 10 ngày Bính Thìn mùng 1, có nhật thực.

Quý Tôn Túc đi sang nước Tống.

二十有一年

春，王正月；公如晉。

邾庶其以漆閭丘來奔。

夏，公至自會。

秋，晉欒盈出奔楚。

九月庚戌朔，日有食之。冬，十月庚辰朔，日有食之。

曹伯來朝。

公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子于商任。

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công như Tấn.

Châu Thứ Kỳ dĩ Tất Lư Khâu lai bôn.

Hạ, Công chí tự hội.

Thu, Tấn Loan Doanh xuất bôn Sở.

Cửu nguyệt Canh Tuất sóc, nhật hữu thực chi. Đông, thập nguyệt Canh Thìn sóc, nhật hữu thực chi.

Tào Bá lai triều.

Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử vu Thương Nhậm.

NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Tương Công ta đi sang nước Tấn.

Thứ Kỳ nước Châu đem hai ấp Tất và Lư Khâu chạy đến nước Lỗ.

Mùa hạ, vua Tương Công từ nơi hội thề trở về.

Mùa thu, Loan Doanh nước Tấn chạy sang nước Sở.

Tháng 9 ngày Canh Tuất mùng 1, có nhật thực. Mùa đông, tháng 10 ngày Canh Thìn mùng 1, có nhật thực.

Tào Bá đến chầu nước Lỗ.

Vua Tương Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử họp ở Thương Nhậm.

二十有二年

春，王正月，公至自會。

夏，四月。

秋，七月辛酉，叔老卒。

冬，公會晉侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子、薛伯、杞伯、小邾子于沙隨。

公至自會。

楚殺其大夫公子追舒。

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công chí tự hội.

Hạ, tứ nguyệt.

Thu, thất nguyệt Tân Dậu, Thúc Lão tốt.

Đông, Công hội Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử vu Sa Tuỳ.

Công chí tự hội.

Sở sát kỳ Đại phu Công tử Truy Thư.

NĂM THỨ HAI MƯƠI HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Tương Công ta từ nơi hội họp trở về.

Mùa hạ, tháng 4.

Mùa thu, tháng 7 ngày Tân Dậu, Thúc Lão mất.

Mùa đông, vua Tương Công ta cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử hội họp ở đất Sa Tuỳ.

Vua Tương Công từ nơi hội họp trở về.

Sở giết quan Đại phu của mình là Công tử Truy Thư.

二十有三年

春，王正月癸酉朔，日有食之。

三月己巳，杞伯匄卒。

夏，邾畀我來奔。

葬杞孝公。

陳殺其大夫慶虎及慶寅。

陳後之弟黃自楚歸于陳。

晉欒盈復入于晉，入于曲沃。

秋，齊侯伐衛，遂伐晉。

八月，叔孫豹帥師救晉，次于雍榆。

己卯，仲孫速卒。

冬，十月乙亥，臧孫紇出奔邾。

晉人殺欒盈。

齊侯襲莒。

NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Quý Dậu sóc, nhật hữu thực chi.

Tam nguyệt Kỷ Tỵ, Kỷ Bá Cát tốt.

Hạ, Châu Ty Ngã lai bôn.

Táng Kỷ Hiếu Công.

Trần sát kỳ Đại phu Khánh Hổ cập Khánh Dần.

Trần Hậu chi đệ Hoàng tự Sở quy vu Trần.

Tấn Loan Doanh phục nhập vu Tấn, nhập vu Khúc Ốc.

Thu, Tề Hầu phạt Vệ, Toại phạt Tấn.

Bát nguyệt, Thúc Tôn Báo suý sư cứu Tấn, thứ vu Ung Du.
Kỷ Mão, Trọng Tôn Tốc tốt.
Đông, thập nguyệt Ất Hợi, Tang Tôn Hột xuất bôn Châu.
Tấn nhân sát Loan Doanh.
Tề Hầu tập Cử.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày Quý Dậu, mùng 1, có nhật thực.

Tháng 3 ngày Kỷ Tỵ, quan Kỷ Bá tên là Cát mất.

Mùa hạ, Ty Ngã nước Châu chạy đến nước Lỗ ta.

Mai táng Hiếu Công nước Kỷ.

Người nước Trần giết quan Đại phu của mình là Khánh Hổ và Khánh Dần.

Em trai Trần Hậu là Hoàng tử Sở trở về nước Trần.

Loan Doanh nước Tấn lại vào nước Tấn, ở tại Khúc Ốc.

Mùa thu, Tề Hầu đánh nước Vệ, Toại đánh nước Tấn.

Tháng 8, Thúc Tôn Báo đem quân đến cứu nước Tấn, đóng quân ở Ung Du nước Tấn.

Ngày Kỷ Mão, Trọng Tôn Tốc mất.

Mùa đông, tháng 10 ngày Ất Hợi, Tang Tôn Hột chạy sang nước Châu.

Người nước Tấn giết Loan Doanh.

Tề Hầu tập kích nước Cử.

二十有四年

春，叔孫豹如晉。
仲孫羯帥師侵齊。
夏，楚子伐吳。
秋，七月甲子朔，日有食之既。
齊崔杼帥師伐莒。
大水。
八月癸巳朔，日有食之。
公會晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子于夷儀。
冬，楚子、蔡侯、陳侯、許男伐鄭。
公至自會。
陳鍼宜咎出奔楚。
叔孫豹如京師。
大饑。

NHỊ THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Thúc Tôn Báo như Tấn.

Trọng Tôn Yết suý sư xâm Tề.

Hạ, Sở Tử phạt Ngô.

Thu, thất nguyệt Giáp Tý sóc, nhật hữu thực chi ký.

Tề Thôi Trữ suý sư phạt Cử.

Đại thuỷ.

Bát nguyệt Quý Tỵ sóc, nhật hữu thực chi.

Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Chu Tử vu Di Nghi.

Đông, Sở Tử, Sái Hầu, Trần Hầu, Hứa Nam phạt Trịnh.

Công chí tự hội.

Trần Châm Nghi Cữu xuất bôn Sở.

Thúc Tôn Báo như kinh sư.

Đại cơ.

NĂM THỨ HAI MƯƠI TƯ

Mùa xuân, Thúc Tôn Báo đi sang nước Tấn.

Trọng Tôn Yết đem quân xâm lấn nước Tề.

Mùa hạ, quan Sở Tử đánh nước Ngô.

Mùa thu, tháng 7 ngày Giáp Tý mùng 1, nhật thực toàn phần.

Thôi Trữ nước Tề đem quân đánh nước Cử.

Lụt to.

Tháng 8 ngày Quý Tỵ mùng 1, có nhật thực.

Mùa đông, vua Tương Công cùng với quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Chu Tử hội họp ở đất Di Nghi.

Mùa đông, quan Sở Tử, quan Sái Hầu, quan Trần Hầu, quan Hứa Nam cùng đi đánh nước Trịnh.

Vua Tương Công từ nơi hội thề trở về.

Châm Nghi Cữu nước Trần chạy sang nước Sở.

Thúc Tôn Báo đi kinh sư.

Đói to.

二十有五年

春，齊崔杼帥師伐我北鄙。

夏，五月乙亥，齊崔杼弒其君光。

公會晉侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子于夷儀。

六月壬子，鄭公孫舍之帥師入陳。

秋，八月己巳，諸侯同盟于重丘。

公至自會。

衛侯入于夷儀。

楚屈建帥師滅舒鳩。

冬，鄭公孫夏帥師伐陳。

十有二月，吳子遏伐楚門于巢卒。

NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Tề Thôi Trữ suý sư phạt ngã bắc bỉ.

Hạ, ngũ nguyệt Ất Hợi, Tề Thôi Trữ thí kỳ quân Quang.

Công hội Tấn Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Châu Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử vu Di Nghi.

Lục nguyệt Nhâm Tý, Trịnh Công Tôn Xá Chi suý sư nhập Trần.

Thu, bát nguyệt, Kỷ Tỵ, chư hầu đồng minh vu Trọng Khâu.

Công chí tự hội.

Vệ Hầu nhập vu Di Nghi.

Sở Khuất Kiến suý sư diệt Thư Cưu.

Đông, Trịnh Công Tôn Hạ suý sư phạt Trần.

Thập hữu nhị nguyệt, Ngô Tử Át phạt Sở môn vu Sào Tốt.

NĂM THỨ HAI MƯƠI NHĂM

Mùa xuân, Thôi Trữ nước Tề đem quân đánh bờ cõi phía bắc nước ta.

Mùa hạ, tháng 5, ngày Ất Hợi, Thôi Trữ nước Tề giết vua của mình tên là Quang.

Vua Tương Công hội họp với quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử ở đất Di Nghi.

Tháng 6 ngày Nhâm Tý, Công Tôn Xá Chi nước Trịnh đem quân vào nước Trần.

Mùa thu, tháng 8 ngày Kỷ Tỵ, chư hầu cùng ăn thề ở Trọng Khâu.

Vua Tương Công ta từ nơi hội họp trở về.

Vệ Hầu vào Di Nghi.

Khuất Kiến nước Sở cất quân diệt Thư Cưu.

Mùa đông, Công Tôn Hạ nước Trịnh đem quân đánh nước Trần.

Tháng 12, Ngô Tử Át đánh vào cửa Sào Tốt nước Sở.

二十有六年

春，王二月辛卯，衛甯喜弑其君剽。

衛孫林父入于戚以叛。

甲午，衛侯衎復歸于衛。

夏，晉侯使荀吳來聘。

公會晉人、鄭良霄、宋人、曹人于澶淵。

秋，宋公殺其世子痤。

晉人執衛甯喜。

八月壬午，許男甯卒于楚。

冬，楚子、蔡侯、陳侯伐鄭。

葬許靈公。

NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt Tân Mão, Vệ Nịnh Hỷ thí kỳ quân P. iếu.

Vệ Tôn Lâm Phủ nhập vu Thích dĩ bạn.

Giáp Ngọ, Vệ Hầu Khán phục quy vu Vệ.

Hạ, Tấn Hầu sử Cẩu Ngô lai sính.

Công hội Tấn nhân, Trịnh Lương Tiêu, Tống nhân, Tào nhân vu Đàn Uyên.

Thu, Tống Công sát kỳ Thế tử Toà.

Tấn nhân chấp Vệ Nịnh Hỷ.

Bát nguyệt, Nhâm Ngọ, Hứa Nam Nịnh tốt vu Sở.

Đông, Sở Tử, Sái Hầu, Trần Hầu phạt Trịnh.

Táng Hứa Linh Công.

NĂM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, ngày Tân Mão, Vệ Nịnh Hỷ giết vua của mình tên là Phiếu.

Tôn Lâm Phủ nước Vệ vào đất Thích để làm phản.

Ngày Giáp Ngọ, Hầu Khán nước Vệ quay trở lại nước Vệ.

Mùa hạ, Tấn Hầu sai Cẩu Ngô đến nước Lỗ ta dâng lễ vật.

Vua Tương Công cùng với người nước Tấn, Lương Tiêu nước Trịnh, người nước Tống, người nước Tào hội họp ở Đàn Uyên.

Mùa thu, quan Tống Công giết Thế tử Toà.

Người nước Tấn bắt Nịnh Hỷ nước Vệ.

Tháng 8 ngày Nhâm Ngọ, Hứa Nam tên là Nịnh mất ở nước Sở.

Mùa đông, Sở Tử, Sái Hầu, Trần Hầu đánh nước Trịnh.

Mai táng Linh Công nước Hứa.

二十有七年

春，齊侯使慶封來聘。

夏，叔孫豹會晉趙武、楚屈建、蔡公孫歸生、衛石惡、陳孔奐、鄭良霄、許人、曹人于宋。

衛殺其大夫甯喜。

衛侯之弟鱄出奔晉。

秋，七月辛巳，豹及諸侯之大夫盟于宋。

冬，十有二月己亥朔，日有食之。

NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Tề Hầu sử Khánh Phong lai sính.

Hạ, Thúc Tôn Báo hội Tấn Triệu Vũ, Sở Khuất Kiến, Sái Công Tôn Quy Sinh, Vệ Thạch Ác, Trần Khổng Hoán, Trịnh Lương Nịnh, Hứa nhân, Tào nhân vu Tống.

Vệ sát kỳ Đại phu Nịnh Hỷ.

Vệ Hầu chi đệ Phọc xuất bôn Tấn.

Thu, thất nguyệt Tân Tỵ, báo cập chư hầu chi Đại phu minh vu Tống.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Kỷ Hợi sóc, nhật hữu thực chi.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Mùa xuân, Tề Hầu sai Khánh Phong đến dâng lễ vật.

Mùa hạ, Thúc Tôn Báo cùng với Triệu Vũ nước Tấn, Khuất Kiến nước Sở, Công Tôn Quy Sinh nước Sái, Thạch Ác nước Vệ, Khổng Hoán nước Trần, Lương Nịnh nước Trịnh và người nước Hứa, người nước Tào hội thề ở nước Tống.

Vệ giết quan Đại phu của mình là Nịnh Hỷ.

Em trai của Vệ Hầu là Phọc chạy sang nước Tấn.

Mùa thu, tháng 7 ngày Tân Tỵ, báo cho Đại phu các nước chư hầu ăn thề ở nước Tống.

Mùa đông, tháng 12 ngày Kỷ Hợi mùng 1, có nhật thực.

二十有八年

春，無冰。
夏，衛石惡出奔晉。
邾子來朝。
秋，八月，大雩。
仲孫羯如晉。
冬，齊慶封來奔。
十有一月，公如楚。
十有二月，甲寅，天王崩。
乙未，楚子昭卒。

NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, vô băng.
Hạ, Vệ Thạch Ác xuất bôn Tấn.
Châu Tử lai triều.
Thu, bát nguyệt, đại vu.
Trọng Tôn Yết như Tấn.
Đông, Tề Khánh Phong lai bôn.
Thập hữu nhất nguyệt, Công như Sở.
Thập hữu nhị nguyệt, Giáp Dần, Thiên vương băng.
Ất Vị, Sở Tử Thiệu tốt.

NĂM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Mùa xuân, không có nước đóng băng.
Mùa hạ, Thạch Ác chạy sang nước Tấn.
Quan Châu Tử đến chầu nước Lỗ ta.
Mùa thu, tháng 8, làm lễ cầu mưa.
Trọng Tôn Yết đi sang nước Tấn.
Mùa đông, Khánh Phong nước Tề chạy đến nước Lỗ ta.
Tháng 11, vua Tương Công đi sang nước Sở.
Tháng 12, ngày Giáp Dần, Thiên vương mất.
Ngày Ất Vị, Tử Thiệu nước Sở chết.

二十有九年

春，王正月，公在楚。
夏，五月，公至自楚。

庚午，衛侯衎卒。

閻弑吳子餘祭。

仲孫羯會晉荀盈、齊高止、宋華定、衛世叔儀、鄭公孫段、曹人、莒人、滕人、薛人、小邾人城杞。

晉侯使士鞅來聘。

杞子來盟。

吳子使札來聘。

秋，九月，葬衛獻公。

齊高止出奔北燕。

冬，仲孫羯如晉。

NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân Vương chính nguyệt, Công tại Sở.

Hạ, ngũ nguyệt, Công chí tự Sở.

Canh Ngọ, Vệ Hầu Khán tốt.

Hôn thí Ngô Tử Dư Tế.

Trọng Tôn Yết hội Tấn Tuân Doanh, Tề Cao Chỉ, Tống Hoa Định, Vệ Thế Thúc Nghi, Trịnh Công Tôn Đoàn, Tào nhân, Cử nhân, Đằng nhân, Tiết nhân, Tiểu Châu nhân thành Kỷ.

Tấn hầu sử Sỹ Ưởng lai sính.

Kỷ Tử lai minh.

Ngô Tử sử Trát lai sính.

Thu, cửu nguyệt, táng Vệ Hiến Công.

Tề Cao Chỉ xuất bôn Bắc Yên.

Đông, Trọng Tôn Yết như Tấn.

NĂM THỨ HAI CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Tương Công ta ở tại nước Sở.

Mùa hạ, tháng 5, vua Tương Công từ nước Sở trở về.

Ngày Canh Ngọ, Vệ Hầu tên là Khán chết.

Tên Hôn giết quan Ngô Tử là Dư Tế.

Trọng Tôn Yết cùng với Tuân Doanh nước Tấn, Cao Chỉ nước Tề, Hoa Định nước Tống, Thế Chi Nghi nước Vệ, Công Tôn Hạ nước Trịnh,

người nước Tào, người nước Cử, người nước Đằng, người nước Tiết, người nước Tiểu Châu đắp thành ở đất Kỷ.

Tấn Hầu sai Sĩ Ưởng đem lễ vật tới.

Quan Kỷ Tử đến hội thề.

Quan Ngô Tử sai tên Trát đem lễ vật đến.

Mùa thu, tháng 9, làm lễ an táng Hiến Công nước Vệ.

Cao Chỉ nước Tề chạy sang Bắc Yên.

Mùa đông, Trọng Tôn Yết đi sang nước Tấn.

三十年

春，王正月，楚子使薳罷來聘。

夏，四月，蔡世子般弒其君固。

五月甲午，宋伯姬卒。

天王殺其弟佞夫。

王子瑕奔晉。

秋，七月，叔弓如宋，葬宋共姬。

鄭良霄出奔許，自許入于鄭。鄭人殺良霄。

冬，十月，葬蔡景公。

晉人、齊人、宋人、衛人、鄭人、曹人、莒人、邾人、滕人、薛人、杞人、小邾人會于澶淵。宋災故。

TAM THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Sở Tử sử Cừ Bãi lai sính.

Hạ, tứ nguyệt, Sái Thế tử Ban thí kỳ quân Cố.

Ngũ nguyệt, Giáp Ngọ, Tống Bá Cơ tốt.

Thiên vương sát kỳ đệ Nịnh Phu.

Vương Tử Hà bôn Tấn.

Thu, thất nguyệt, Thúc Cung như Tống, táng Tống Cộng Cơ.

Trịnh Lương Tiêu xuất bôn Hứa, tự Hứa nhập vu Trịnh. Trịnh nhân sát Lương Tiêu.

Đông, thập nguyệt, táng Sái Cảnh Công.

Tấn nhân, Tề nhân, Tống nhân, Vệ nhân, Trịnh nhân, Tào nhân, Cử nhân, Châu nhân, Đằng nhân, Tiết nhân, Kỷ nhân, Tiểu Châu nhân hội vu Đàn Uyên. Tống tai cố.

NĂM THỨ BA MƯƠI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Sở Tử sai Cừ Bãi đến nước Lỗ ta dâng lễ vật.

Mùa hạ, tháng 4, Thế tử Ban nước Sái giết vua của mình tên là Cố.

Tháng 5 ngày Giáp Ngọ, quan Tống Bá tên là Cơ mất.

Vua Thiên vương giết em mình là Nịnh Phu.

Vương Tử Hà chạy sang nước Tấn.

Mùa thu, tháng 7, Thúc Cung sang nước Tống, táng Tống Cộng Cơ.

Lương Tiêu nước Trịnh chạy sang nước Hứa, từ nước Hứa vào nước Trịnh. Người nước Trịnh giết Lương Tiêu.

Mùa đông, tháng 10, mai táng Cảnh Công nước Sái.

Người nước Tấn, người nước Tề, người nước Tống, người nước Vệ, người nước Trịnh, người nước Tào, người nước Cử, người nước Châu, người nước Đằng, người nước Tiết, người nước Kỷ, người nước Tiểu Châu hội họp ở Đàn Uyên. Nước Tống bị thiên tai.

三十有一年

春，王正月。
夏，六月辛巳，公薨于楚宮。
秋，九月癸巳，子野卒。
己亥，仲孫羯卒。
癸酉，葬我君襄公。
十有一月，莒人弑其君密州。

TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, lục nguyệt Tân Tỵ, Công hoăng vu Sở cung.
Thu, cửu nguyệt, Quý Tỵ, Tử Dã tốt.
Kỷ Hợi, Trọng Tôn Yết tốt.
Quý Dậu, táng ngã quân Tương Công.
Thập hữu nhất nguyệt, Cử nhân thí kỳ quân Mật Châu.

NĂM THỨ BA MƯƠI MỐT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 6, ngày Tân Tỵ, vua Tương Công băng ở Sở cung.

Mùa thu, tháng 9 ngày Quý Tỵ, Tử Dã mất.

Ngày Kỷ Hợi, Trọng Tôn Yết mất.

Ngày Quý Dậu, táng vua ta Tương Công.

Tháng 11, người nước Cử giết vua của mình là Mật Châu.

10. 昭公

元年

春，王正月，公即位。

叔孫豹會晉趙武、楚公子圍齊弱國、宋向戌、衛齊惡、陳公子招、蔡公子歸生、鄭罕虎、許人、曹人于虢。

三月，取鄆。

夏，秦伯之弟鍼出奔晉。

六月丁巳，邾人莒卒，晉荀吳帥師敗狄于大鹵。

秋，莒去疾自齊入莒。

莒展輿出奔吳。

叔弓帥師疆鄆田。

葬邾悼公。

冬，十有一月己酉，楚子麇卒。

楚公子比出奔晉。

CHIÊU CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.

Thúc Tôn Báo hội Tấn Triệu Vũ, Sở Công tử Vi Tề Nhược Quốc, Tống Hướng Nhung, Vệ Tề Ác, Trần Công tử Chiêu, Sái Công tử Quy Sinh, Trịnh Hãn Hổ, Hứa nhân, Tào nhân vu Quắc.

Tam nguyệt, thủ Vận.

Hạ, Tần Bá chi đệ Châm xuất bôn Tấn.

Lục nguyệt Đinh Tỵ, Châu nhân Hoa tốt. Tấn Tuân Ngô suý sư bại Địch vu Đại Lỗ.

Thu, Cử Khứ Tật tự Tề nhập Cử.

Cử Triển Dư xuất bôn Ngô.

Thúc Cung suý sư cương Vận điền.

Táng Châu Điệu Công.

Đông, thập hữu nhất nguyệt Kỷ Dậu, Sở Mi tốt.

Sở Công tử Tỷ xuất bôn Tấn.

CHIÊU CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Chiêu Công lên ngôi.

Thúc Tôn Báo hội họp với Triệu Vũ nước Tấn, Công tử Vi nước Sở, Nhược Quốc nước Tề, Hướng Nhung nước Tống, Tề Ác nước Vệ, Công tử Chiêu nước Trần, Công tử Quy Sinh nước Sái, Hãn Hổ nước Trịnh, người nước Hứa, người nước Tào ở đất Quắc nước Trịnh.

Tháng 3, giành lấy đất Vận.

Mùa hạ, em trai của Tần Bá tên là Châm chạy sang nước Tấn.

Tháng 6 ngày Đinh Tỵ, người nước Châu tên là Hoa mất. Tuân Ngô nước Tấn đem quân đánh bại rợ Địch ở Đại Lỗ.

Mùa thu, Khứ Tật nước Cử từ nước Tề vào nước Cử.

Triển Dư nước Cử chạy sang nước Ngô.

Thúc Cung đem quân đến vạch rõ bờ cõi ruộng đất Vận.

Mai táng Điệu Công nước Châu.

Mùa đông, tháng 11 ngày Kỷ Dậu, Sở Mi mất.

Công tử Tỷ nước Sở chạy sang nước Tấn.

二年

春，晉侯使韓起來聘。

夏，叔弓如晉。

秋，鄭殺其大夫公孫黑。

冬，公如晉至河乃復，季孫宿如晉。

NHỊ NIÊN

Xuân, Tấn Hầu sử Hàn Khởi lai sính.

Hạ, Thúc Cung như Tấn.

Thu, Trịnh sát kỳ Đại phu Công Tôn Hắc.

Đông, Công như Tấn chí hà nãi phục, Quý Tôn Túc như Tấn.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, Tấn Hầu sai Hàn Khởi đến dâng lễ vật.

Mùa hạ, Thúc Cung đi sang nước Tấn.

Mùa thu, Trịnh giết quan Đại phu của mình là Công Tôn Hắc.

Mùa đông, vua Chiêu Công sang nước Tấn, đến sông Hà lại quay về, Quý Tôn Túc sang nước Tấn.

三年

春，王正月丁未，滕子原卒。

夏，叔弓如滕。五月，葬滕成公。

秋，小邾子來朝。

八月，大雩。
冬，大雨雹。
北燕伯款出奔齊。

TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Đinh Vị, Đằng Tử Nguyên tốt.
Hạ, Thúc Cung như Đằng. Ngũ nguyệt, táng Đằng Thành Công.
Thu, Tiểu Châu Tử lai triều.
Bát nguyệt, đại vu.
Đông, đại vũ bão.
Bắc Yên Bá Khoản xuất bôn Tề.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày Đinh Vị, quan Đằng Tử tên là Nguyên mất.

Mùa hạ, Thúc Cung đi sang nước Đằng. Tháng 5, mai táng Thành Công nước Đằng.

Mùa thu, Tiểu Châu Tử đến chầu nước Lỗ ta.

Tháng 8, làm lễ cầu mưa.

Mùa đông, mưa bão lớn.

Bắc Yên Bá Khoản chạy sang nước Tề.

四年

春，王正月，大雨雹。

夏，楚子、蔡侯、陳侯、鄭伯、許男、徐子、滕子、頓子、胡子、沈子、小邾子、宋世子佐、淮夷會于申。

楚子執徐子。

秋，七月，楚子、蔡侯、陳侯、許男、頓子、胡子、沈子、淮夷伐吳。

執齊慶封殺之。

遂滅賴。

九月，取鄫。

冬，十有二月乙卯，叔孫豹卒。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, đại vũ bão.

Hạ, Sở Tử, Sái Hầu, Trịnh Bá, Hứa Nam, Từ Tử, Đằng Tử, Đốn Tử, Hồ Tử, Thẩm Tử, Tiểu Châu Tử, Tống Thế tử Tá, Hoài Di hội vu Thân.

Sở Tử chấp Từ Tử.

Thu, thất nguyệt, Sở Tử, Sái Hầu, Trần Hầu, Hứa Nam, Đốn Tử, Hồ Tử, Thẩm tử, Hoài Di phạt Ngô.

Chấp Tề Khánh Phong sát chi.

Toại diệt Lại.

Cửu nguyệt, thủ Tăng.

Đông, thập hữu nhị nguyệt Ất Mão, Thúc Tôn Sài tốt.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, mưa bão lớn.

Mùa hạ, quan Sở Tử, quan Sái Hầu, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Từ Tử, quan Đằng Tử, quan Đốn Tử, quan Hồ Tử, quan Thẩm Tử, quan Tiểu Châu Tử, Thế tử Tá nước Tống, quan Hoài Di hội họp ở đất Thân.

Sở Tử bắt được Từ Tử.

Mùa thu, tháng 7, quan Sở Tử, quan Sái Hầu, quan Trần Hầu, quan Hứa Nam, quan Đốn Tử, quan Hồ Tử, quan Thẩm Tử, quan Hoài Di đi đánh nước Ngô.

Bắt được Khánh Phong nước Tề đem giết đi.

Quân nước Toại diệt nước Lại.

Tháng 9, giành được nước Tăng.

Mùa đông, tháng 12 ngày Ất Mão, Thúc Tôn Sài mất.

五年

春，王正月，舍中軍。

楚殺其大夫屈申。

公如晉。

夏，莒牟夷以牟婁及防茲來奔。

秋，七月，公至自晉。

戊辰，叔弓帥師敗莒師于蚡泉。

秦伯卒。

冬，楚子、蔡侯、陳侯、許男、頓子、沈子、徐人、越人伐吳。

NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, xả Trung quân.

Sở sát kỳ Đại phu Khuất Thân.

Công như Tấn.

Hạ, Cử Mâu Di dĩ Mâu Lâu cập Phòng Tư lai bôn.

Thu, thất nguyệt, Công chí tự Tấn.

Mậu Thìn, Thúc Cung suý sư bại Cử sư vu Phần Tuyền.

Tần Bá tốt.

Đông, Sở Tử, Sái Hầu, Trần Hầu, Hứa Nam, Đốn Tử, Thẩm Tử, Từ nhân, Việt nhân phạt Ngô.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, bỏ Trung quân.

Nước Sở giết quan Đại phu nước mình là Khuất Thân.

Vua Chiêu Công ta đi sang nước Tấn.

Mùa hạ, Mâu Di nước Cử đem theo Mâu Lâu và Phòng Tư chạy đến nước Lỗ ta.

Mùa thu, tháng 7, vua Chiêu Công từ nước Tấn trở về.

Ngày Mậu Thìn, Thúc Cung đem quân đánh bại quân nước Cử ở đất Phần Tuyền nước Lỗ.

Tần Bá mất.

Mùa đông, quan Sở Tử, quan Sái Hầu, quan Trần Hầu, quan Hứa Nam, quan Đốn Tử, quan Thẩm Tử, người nước Từ, người nước Việt cùng đi đánh nước Ngô.

六年

春，王正月，杞伯益姑卒。

葬秦景公。

夏，季孫宿如晉。

葬杞文公。

宋華合比出奔衛。

秋，九月，大雩。

楚薳罷帥師伐吳。

冬，叔弓如楚。

齊侯伐北燕。

LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Kỷ Bá Ích Cô tốt.

Táng Tần Cảnh Công.

Hạ, Quý Tôn Túc như Tấn.

Táng Kỷ Văn Công.

Tống Hoa Hợp Tử xuất bôn Vệ.
Thu, cửu nguyệt, Đại vu.
Sở Uy Bãi suý sư phạt Ngô.
Đông, Thúc Cung như Sở.
Tề Hầu phạt Bắc Yên.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quan Kỷ Bá là Ích Cô mất.
Mai táng Cảnh Công nước Tần.
Mùa hạ, Quý Tôn Túc sang nước Tấn.
Mai táng Văn Công nước Kỷ.
Hoa Hợp Tử nước Tống chạy sang nước Vệ.
Mùa thu, tháng 9, làm lễ cầu mưa.
Uy Bãi nước Sở đem quân đánh nước Ngô.
Mùa đông, Thúc Cung đi sang nước Sở.
Tề Hầu đánh Bắc Yên.

七年

春，王正月，暨齊平。
三月，公如楚。
叔孫舍如齊涖盟。
夏，四月甲子朔，日有食之。
秋，八月戊辰，衛侯惡卒。
九月，公至自楚。
冬，十有一月癸未，季孫宿卒。
十有二月癸亥，葬衛襄公。

THẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Ký Tề tốt.
Tam nguyệt, Công như Sở.
Thúc tôn Xá như Tề lỵ minh.
Hạ, tứ nguyệt Giáp Tý sóc, nhật hữu thực chi.
Thu, bát nguyệt Mậu Thìn, Vệ Hầu Ác tốt.
Cửu nguyệt, Công chí tự Sở.
Đông, thập hữu nhất nguyệt, Quý Vị, Quý Tôn Túc tốt.
Thập hữu nhị nguyệt Quý Hợi, táng Vệ Tương Công.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Ký Tề mất.
Tháng 3, vua Chiêu Công ta đi sang nước Sở.

Thúc Tôn Xá sang nước Tề làm lễ ăn thề.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Giáp Tý mùng 1, có nhật thực.

Mùa tu, tháng 8 ngày Mậu Thìn, Vệ Hầu tên là Ác mất.

Tháng 9, vua Chiêu Công từ nước Sở trở về.

Mùa đông, tháng 11 ngày Quý Vị, Quý Tôn Túc mất.

Tháng 12 ngày Quý Hợi, mai táng Tương Công nước Vệ.

八年

春，陳侯之弟招殺陳世子偃師。

夏，四月辛丑，陳侯溺卒。

叔弓如晉。

楚人執陳行人干徵師殺之。

陳公子留出奔鄭。

秋，葬于紅。

陳人殺其大夫公子過。

大雩。

冬，十月壬午，楚師滅陳，執陳公子招，放之于越，殺陳孔奐。

葬陳哀公。

BÁT NIÊN

Xuân, Trần Hầu chi đệ Chiêu sát Trần Thế tử Yển Sư.

Hạ, tứ nguyệt Tân Sửu, Trần Hầu Nịch tốt.

Thúc Cung như Tấn.

Sở nhân chấp Trần hành nhân Can Trưng Sư sát chi.

Trần Công tử Lưu xuất bôn Trịnh.

Thu, tỷ vu Hồng.

Trần nhân sát kỳ Đại phu Công tử Quá.

Đại vu.

Đông, thập nguyệt Nhâm Ngọ, Sở sư diệt Trần, chấp Trần Công tử Chiêu, phóng chi vu Việt, sát Trần Khổng Hoán.

Táng Trần Ai Công.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, em trai Trần Hầu tên là Chiêu giết Thế tử Yển Sư nước Trần.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Tân Sửu, Trần Hầu tên là Nịch mất.

Thúc Cung đi sang nước Tấn.

Người Sở bắt hành nhân nước Trần là Can Trưng Sư đem giết đi.

Công tử Lưu nước Trần chạy sang nước Trịnh.

Mùa thu, có chuyện không vui ở đất Hồng.

Người nước Trần giết quan Đại phu của mình là Công tử Quá.

Làm lễ cầu mưa.

Mùa đông, tháng 10 ngày Nhâm Ngọ, quân Sở diệt nước Trần, bắt Công tử Chiêu nước Trần, thả ra ở đất Việt, giết Khổng Hoán nước Trần.

Mai táng Ai Công nước Trần.

九年

春，叔弓會楚子于陳。

許遷于夷。

夏，四月，陳災。

秋，仲孫貜如齊。

冬，築郎囿。

CỬU NIÊN

Xuân, Thúc Cung hội Sở Tử vu Trần.

Hứa thiên vu Di.

Hạ, tứ nguyệt, Trần tai.

Thu, Trọng Tôn Quyện như Tề.

Đông, trúc Lang hựu.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, Thúc Cung hội họp với quan Sở Tử ở nước Trần.

Nước Hứa dời sang đất Di.

Mùa hạ, tháng 4, nước Trần bị thiên tai.

Mùa thu, Trọng Tôn Quyện đi sang nước Tề.

Mùa đông, dựng vườn Lang.

十年

春，王正月。

夏，齊欒施來奔。

秋七月。季孫意如、叔弓、仲孫貜帥師伐莒。

戊子，晉侯彪卒。

九月，叔孫舍如晉，葬晉平公。

十有二月甲子，宋公成卒。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.

Hạ, Tề Loan Thi lai bôn.

Thu thất nguyệt. Quý Tôn Ý Như, Thúc Cung, Trọng Tôn Quyện suý sư phạt Cử.

Mậu Tý, Tấn Hầu Bưu tốt.

Cửu nguyệt, Thúc Tôn Xá như Tấn, táng Tấn Bình Công.

Thập hữu nhị nguyệt Giáp Tý, Tống Công Thành tốt.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, Tề Loan Thi chạy đến nước Lỗ ta.

Mùa thu, tháng 7. Quý Tôn Ý Như, Thúc Cung, Trọng Tôn Quyện đem quân đánh nước Cử.

Ngày Mậu Tý, quan Tấn Hầu tên là Bưu mất.

Tháng 9, Thúc Tôn Xá sang nước Tấn, mai táng Bình Công nước Tấn.

Tháng 12 ngày Giáp Tý, Công Thành nước Tống mất.

十有一年

春，王二月，叔弓如宋，葬宋平公。

夏，四月丁巳，楚子虔誘蔡侯般殺之于申。

楚公子棄疾帥師圍蔡。

五月甲申，夫人歸氏薨。

大蒐于比蒲。

仲孫貜會邾子盟于祲祥。

秋，季孫意如會晉韓起、齊國弱、宋華亥、衛北宮佗、鄭罕虎、曹人、杞人于厥慭。

九月己亥，葬我小軍齊歸。

冬，十有一月丁酉，楚師滅蔡，執蔡世子有以歸用之。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Thúc Cung như Tấn, táng Tấn Bình Công.

Hạ, tứ nguyệt Đinh Tỵ, Sở Tử Kiền dụ Sái Hầu Ban sát chi vu Thân.

Sở Công tử Khí Tật suý sư vi Sái.

Ngũ nguyệt Giáp Thân, Phu nhân Quy Thị hoăng.

Đại tỷ vu Tỷ Bồ.

Trọng Tôn Quyện hội Châu Tử minh vu Xâm Tường.

Thu, Quý Tôn Ý Như hội Tấn Hàn Khởi, Tề Quốc Nhược, Tống Hoa Hợi, Vệ Bắc Cung Đà, Trịnh Hãn Hổ, Tào nhân, Kỷ nhân vu Quyết Ngận.

Cửu nguyệt Kỷ Hợi, táng ngã tiểu quân Tề Quy.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Đinh Dậu, Sở sư diệt Sái, chấp Sái Thế tử Hữu dĩ quy dụng chi.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Thúc Cung đi sang nước Tấn, mai táng Bình Công nước Tấn.

Mùa hạ, tháng4 ngày Đinh Tỵ, Tử Kiển nước Sở dụ Hầu Ban nước Sái đến rồi giết đi ở đất Thân.

Công tử Khí Tật nước Sở đem quân vây nước Sái.

Tháng 5 ngày Giáp Thân, Phu nhân Quy Thị qua đời.

Có việc lớn đáng lo ở Tỷ Bồ.

Trọng Tôn Quyện cùng với Châu Tử ăn thề ở đất Xâm Tường.

Mùa thu, Quý Tôn Ý Như hội họp với Hàn Khởi nước Tấn, Quốc Nhược nước Tề, Hoa Hợi nước Tống, Bắc Cung Đà nước Vệ, Hãn Hổ nước Trịnh, người nước Tào, người nước Kỷ ở Quyết Ngận.

Tháng 9 ngày Kỷ Hợi, táng vua nhỏ nước ta là Tề Quy.

Mùa đông, tháng 11, ngày Đinh Dậu, quân Sở diệt nước Sái, bắt Thế tử Hữu nước Sái đem về dùng.

十有二年

春，齊高偃帥師納北燕伯于陽。

三月壬申，鄭伯嘉卒。

夏，宋公使華定來聘。

公如晉，至河乃復。

五月，葬鄭簡公。

楚殺其大夫成熊。

秋，七月。

冬，十月，公子慭出奔齊。

楚子伐徐。

晉伐鮮虞。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Tề Cao Yển suý sư nạp Bắc Yên Bá vu Dương.

Tam nguyệt Nhâm Thân, Trịnh Bá Gia tốt.

Hạ, Tống Công sử Hoa Định lai sính.

Công như Tấn, chí Hà nãi phục.
Ngũ nguyệt, táng Trịnh Giản Công.
Sở sát kỳ Đại phu Thành Hùng.
Thu, thất nguyệt.
Đông, thập nguyệt, Công tử Ngận xuất bôn Tề.
Sở Tử phạt Từ.
Tấn phạt Tiên Ngu.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, Cao Yển nước Tề đem quân đến nạp cho Bắc Yên Bá ở đất Dương.

Tháng 3 ngày Nhâm Thân, Bá Gia nước Trịnh mất.
Mùa hạ, Tống Công sai Hoa Định đến nước Lỗ ta dâng lễ vật.
Vua Chiêu Công di sang nước Tấn, đến sông Hà lại quay về.
Tháng 5, mai táng Giản Công nước Trịnh.
Sở giết quan Đại phu của mình là Thành Hùng.
Mùa thu, tháng 7.
Mùa đông, tháng 10, Công tử Ngận chạy sang nước Tề.
Sở Tử đánh nước Từ.
Tấn đánh Tiên Ngu.

十有三年

春，叔弓帥師圍費。
夏，四月，楚公子比自晉歸于楚，弒其君虔于乾谿。
楚公子棄疾殺公子比。
秋，公會劉子、晉侯、齊侯、齊侯、宋公、衛侯、鄭伯、曹伯、莒子、邾人、滕子、薛伯、杞伯、小邾子于平丘。
八月，甲戌，同盟于平丘。公不與盟。
晉人執季孫意如以歸。
公至自會。
蔡侯盧歸于蔡，陳侯吳歸于陳。
冬，十月，葬蔡靈公。
公如晉，至河乃復。
吳滅州來。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Thúc Cung suý sư vi Phí.
Hạ, tứ nguyệt, Sở Công tử Tỷ tự Tấn quy vu Sở, thí kỳ quân Kiển vu Kiển Dục.

Sở Công tử Diệp Tật sát Công tử Tỷ.

Thu, Công hội Lưu Tử, Tấn Hầu, Tề Hầu, Tống Công, Vệ Hầu, Trịnh Bá, Tào Bá, Cử Tử, Chu nhân, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử vu Bình Khâu.

Bát nguyệt, Giáp Tuất, đồng minh vu Bình Khâu. Công bất dữ minh.

Tấn nhân chấp Quý Tôn Ý Như dĩ quy.

Công chí tự hội.

Sái Hầu Lư quy vu Sái, Trần Hầu Ngô quy vu Trần.

Đông, thập nguyệt, táng Sái Linh Công.

Công như Tấn, chí Hà nãi phục.

Ngô diệt Châu Lai.

NĂN THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, Thúc Cung đem quân bao vây đất Phí.

Mùa hạ, tháng 4, Công tử Tỷ nước Sở từ nước Tấn trở về nước Sở, giết vua của mình là Kiền ở Kiền Dục.

Công tử Diệp Tật nước Sở giết Công tử Tỷ.

Mùa thu, vua Chiêu Công hội họp với quan Lưu Tử, quan Tấn Hầu, quan Tề Hầu, quan Tống Công, quan Vệ Hầu, quan Trịnh Bá, quan Tào Bá, quan Cử Tử, người nước Chu, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử ở đất Bình Khâu.

Tháng 8, ngày Giáp Tuất, cùng nhau ăn thề ở Bình Khâu. Vua Chiêu Công không ăn thề cùng.

Người nước Tấn bắt Quý Tôn Ý Như đem về.

Vua Chiêu Công từ chỗ hội thề trở về.

Sái Hầu tên là Lư quay về đất Sái, Hầu Ngô nước Trần quay về nước Trần.

Mùa đông, tháng 10, mai táng Linh Công nước Sái.

Vua Chiêu Công đi sang nước Tấn, đến sông Hà lại quay về.

Ngô diệt Châu Lai.

十有四年

春，如意至自晉。

三月，曹伯滕卒。

夏，四月。

秋，葬曹武公。

八月，莒子去疾卒。

冬，殺其公子意恢。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Như Ý chí tự Tấn.
Tam nguyệt, Tào Bá Đằng tốt.
Hạ, tứ nguyệt.
Thu, táng Tào Vũ Công.
Bát nguyệt, Cử Tử Khứ Tật tốt.
Đông, sát kỳ Công tử Ý Khôi.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, Như Ý từ nước Tấn đến nước Lỗ ta.
Tháng 3, Bá Đằng nước Tào mất.
Mùa hạ, tháng 4.
Mùa thu, mai táng Vũ Công nước Tào.
Tháng 8, quan Cử Tử tên là Khứ Tật mất.
Mùa đông, giết Công tử Ý Khôi.

十有五年

春，王正月，吳子夷末卒。
二月癸酉，有事于武宮，籥入。叔弓卒，去樂卒事。
夏，蔡朝吳出奔鄭。
六月丁巳朔，日有食之。
秋，晉荀吳帥師伐鮮虞。
冬，公如晉。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt , Ngô Tử Di Mạt tốt.
Nhị nguyệt Quý Dậu, hữu sự vu Vũ Cung, thược nhập. Thúc Cung tốt, Khứ Lạc tốt sự.
Hạ, Sái Triều Ngô xuất bôn Trịnh.
Lục nguyệt Đinh Tỵ sóc, nhật hữu thực chi.
Thu, Tấn Tuân Ngô suý sư phạt Tiên Ngu.
Đông, Công như Tấn.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quan Ngô Tử tên là Di Mạt mất.

Tháng 2 ngày Quý Dậu, có việc làm lễ ở Vũ Cung, dùng đàn sáo. Nghe tin quan Đại phu là Thúc Cung chết, bỏ âm nhạc, thôi lễ.

Mùa hạ, Triều Ngô nước Sái chạy sang nước Trịnh.
Tháng 6 ngày Đinh Tỵ, mùng 1, có nhật thực.
Mùa thu, Tuân Ngô nước Tấn đem quân đánh Tiên Ngu.
Mùa đông, vua Chiêu Công ta đi sang nước Tấn.

十有六年

春，齊侯伐徐。
楚子誘戎蠻子殺之。
夏，公至自會。
秋，八月己亥，晉侯夷卒。
九月，大雩。
季孫意如如晉。
冬，十月，葬晉昭公。

THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Tề Hầu phạt Từ.
Sở Tử dụ Nhung Man Tử sát chi.
Hạ, Công chí tự hội.
Thu, bát nguyệt Kỷ Hợi, Tấn Hầu Di tốt.
Cửu nguyệt, đại vu.
Quý Tôn Ý Như như Tấn.
Đông, thập nguyệt, táng Tấn Thiệu Công.

NĂM THỨ MƯỜI SÁU

Mùa xuân, Tề Hầu đánh nước Từ.
Quan Sở Tử dụ rợ Nhung là Man Tử đến giết đi.
Mùa hạ, vua Chiêu Công từ chỗ hội thề trở về.
Mùa thu, tháng 8 ngày Kỷ Hợi, Hầu Di nước Tấn chết.
Tháng 9, làm lễ cầu mưa.
Quý Tôn Ý Như đi sang nước Tấn.
Mùa đông, tháng 10, mai táng Thiệu Công nước Tấn.

十有七年

春，小邾子來朝。
夏，六月甲戌朔，日有食之。
秋，郯子來朝。
八月，晉荀吳帥師滅陸渾之戎。
冬，有星孛于大辰。
楚人吳人戰于長岸。

THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Tiểu Châu Tử lai triều.
Hạ, lục nguyệt Giáp Tuất sóc, nhật hữu thực chi.
Thu, Đàm Tử lai Tiêu.
Bát nguyệt, Tấn Tuân Ngô suý sư diệt Lục Hồn chi nhung.
Đông, hữu Tinh Bột vu Đại Thần.
Sở nhân Ngô nhân chiến vu Trường Ngạn.

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

Mùa xuân, Tiểu Châu Tử đến chầu nước Lỗ.
Mùa hạ, tháng 6 ngày Giáp Tuất mùng 1, có nhật thực.
Mùa thu, Đàm Tử đến đất Tiêu.
Tháng 8, Tuân Ngô nước Tấn đem quân tiêu diệt quân của Lục Hồn.
Mùa đông, có sao Tinh Bột ở vùng sao Đại Thần.
Người nước Sở, người nước Ngô đánh nhau ở đất Trường Ngạn.

十有八年

春，王三月，曹伯須卒。
夏，五月壬午，宋、鄭、陳、衛災。
六月，邾人入鄫。
秋，喪曹平公。
冬，許遷于白羽。

THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Tào Bá Tu tốt.
Hạ, ngũ nguyệt Nhâm Ngọ, Tống, Trịnh, Trần, Vệ tai.
Lục nguyệt, Châu nhân nhập Vũ.
Thu, tang Tào Bình Công.
Đông, Hứa thiên vu Bạch Vũ.

NĂM THỨ MƯỜI TÁM

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, Bá Tu nước Tào mất.
Mùa hạ, tháng 5 ngày Nhâm Ngọ, Tống, Trịnh, Trần, Vệ có thiên tai.
Tháng 6, người nước Châu vào đất Vũ.
Mùa thu, làm lễ tang Bình Công nước Tào.
Mùa đông, Hứa dời đến Bạch Vũ.

十有九年

春，宋公伐邾。
夏，五月戊辰，許世子止弒其君買。
己卯，地震。
秋，齊高發帥師伐莒。
冬，葬許悼公。

THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân, Tống Công phạt Châu.
Hạ, ngũ nguyệt Mậu Thìn, Hứa Thế tử Chỉ thí kỳ quân Mãi.
Kỷ Mão, địa chấn.
Thu, Tề Cao Phát suý sư phạt Cử.
Đông, táng Hứa Điệu Công.

NĂM THỨ MƯỜI CHÍN

Mùa xuân, Tống Công đánh nước Châu.
Mùa hạ, tháng 5 ngày Mậu Thìn, Thế tử Chỉ nước Hứa giết vua của mình tên là Mãi.
Ngày Kỷ Mão, động đất.
Mùa thu, Cao Phát nước Tề đem quân đi đánh nước Cử.
Mùa đông, mai táng Điệu Công nước Hứa.

二十年

春，王正月。
夏，曹公孫會自鄸出奔宋。
秋，盜殺衛侯之兄縶。
冬，十月，宋華亥向寧華定出奔陳。
十有一月辛卯，蔡侯盧卒。

NHỊ THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, Tào Công Tôn hội tự Mộng xuất bôn Tống.
Thu, đạo sát Vệ Hầu chi huynh Chấp.
Đông, thập nguyệt, Tống Hoa Hợi hướng Ninh Hoa Định xuất bôn Trần.
Thập hữu nhất nguyệt Tân Mão, Sái Hầu Lư tốt.

NĂM THỨ HAI MƯƠI

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu.

Mùa hạ, Công Tôn nước Tào cùng với Tự Mộng chạy sang nước Tống.

Mùa thu, ngầm giết người anh của quan Vệ Hầu tên là Chấp.

Mùa đông, tháng 10, Hoa Hợi nước Tống theo Ninh Hoa Định chạy sang nước Trần.

Tháng 11 ngày Tân Mão, Sái Hầu tên là Lư mất.

二十有一年

春，王三月，葬蔡平公。

夏，晉侯使士鞅來聘。

宋華亥向寧華定自陳入于宋南里以叛。

秋，七月壬午朔，日有食之。

八月乙亥，叔輒卒。

蔡侯朱出奔楚。

公如晉，至河乃復。

NHỊ THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, táng Sái Bình Công.

Hạ, Tấn Hầu sử Sĩ Ưởng lai sính.

Tống Hoa Hợi hướng Ninh Hoa Định tự Trần nhập vu Tống Nam Lý dĩ bạn.

Thu, thất nguyệt Nhâm Ngọ sóc, nhật hữu thực chi.

Bát Nguyệt Ất Hợi, Thúc Triếp tốt.

Sái Hầu Châu xuất bôn Sở.

Công như Tấn, chí Hà nãi phục.

NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, mai táng Bình Công nước Sái.

Mùa hạ, Tấn Hầu sai Sĩ Ưởng đem sính lễ đến nước Lỗ.

Hoa Hợi nước Tống theo Ninh Hoa Định từ nước Trần đi vào đất Nam Lý nước Tống để làm phản.

Mùa tu, tháng 7 ngày Nhâm Ngọ mùng 1, có nhật thực.

Tháng 8 ngày Ất Hợi, Thúc Triếp mất.

Sái Hầu tên là Châu chạy sang nước Sở.

Vua Chiêu Công ta đi sang nước Tấn, đến sông Hà lại quay trở lại.

二十有二年

春，齊侯伐莒。
宋華亥向寧華定自宋南里出奔楚。
大蒐于昌間。
夏，四月乙丑，天王崩。
六月，叔鞅如京師葬景王。
王室亂。
劉子、單子以王猛居于皇。
秋，劉子、單子以王猛入王城。
冬，十月，王子猛卒。
十有二月癸酉朔，日有食之。

NHỊ THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Tề Hầu phạt Cử.
Tống Hoa Hợi hướng Ninh Hoa Định tự Tống Nam Lý xuất bôn Sở.
Đại tỷ vu Xương Gian.
Hạ, tứ nguyệt Ất Sửu, Thiên vương băng.
Lục nguyệt, Thúc Ưởng như kinh sư táng Cảnh Vương.
Vương thất loạn.
Lưu Tử, Thiện Tử dĩ Vương Mãnh cư vu Hoàng.
Thu, Lưu Tử, Thiện Tử dĩ Vương Mãnh nhập Vương thành.
Đông, thập nguyệt, Vương Tử Mãnh tốt.
Thập hữu nhị nguyệt Quý Dậu sóc, nhật hữu thực chi.

NĂM THỨ HAI MƯƠI HAI

Mùa xuân, Tề Hầu đánh nước Cử.

Hoa Hợi nước Tống theo Ninh Hoa Định từ đất Nam Lý nước Tống chạy sang nước Sở.

Có việc lo lắng lớn ở Xương Gian.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Ất Sửu, vua Thiên vương băng.

Tháng 6, Thúc Ưởng đi kinh sư an táng Cảnh Vương.

Vương thất loạn.

Lưu Tử, Thiện Tử đem Vương Mãnh đến ở đất Hoàng.

Mùa thu, Lưu Tử, Thiện Tử đem Vương Mãnh vào Vương thành.

Mùa đông, tháng 10, Vương Tử Mãnh mất.

Tháng 12 ngày Quý Dậu mùng 1, có nhật thực.

二十有三年

春，王正月，叔孫舍如晉。

癸丑，叔鞅卒。

晉人執我行人叔孫舍。

晉人圍郠。

夏，六月，蔡侯東國卒于楚。

秋，七月，莒子庚輿來奔。

戊辰吳敗頓胡沈蔡陳許之師于雞父。胡子髡沈子逞滅，獲陳夏齧。

天王居于狄泉，尹氏立王子朝。

八月乙未，地震。

冬，公如晉，至河有疾乃復。

NHỊ THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Thúc Tôn Xá như Tấn.

Quý Sửu, Thúc Ưởng tốt.

Tấn nhân chấp ngã hành nhân Thúc Tôn Xá.

Tấn nhân vi Giao.

Hạ, lục nguyệt, Sái Hầu Đông Quốc tốt vu Sở.

Thu, thất nguyệt, Cử Tử Canh Dư lai bôn.

Mậu Thìn, Ngô bại Đốn Hồ, Trầm Sái, Trần Hứa chi sư vu Kê Phủ.

Hồ Tử Khôn, Trầm Tử Trình diệt, hoạch Trần Hạ Khiết.

Thiên vương cư vu Địch Tuyền, Doãn Thị lập Vương tử Triều.

Bát nguyệt Ất Vị, địa chấn.

Đông, Công như Tấn, chí hà hữu tật nãi phục.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BA

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Thúc Tôn Xá đi sang nước Tấn.

Ngày Quý Sửu, Thúc Ưởng mất.

Người Tấn bắt hành nhân nước ta là Thúc Tôn Xá.

Người nước Tấn bao vây đất Giao.

Mùa hạ, tháng 6, quan Ái Hầu tên là Đông Quốc mất ở nước Sở.

Mùa thu, tháng 7, quan Cử Tử tên là Canh Dư chạy đến nước Lỗ ta.

Ngày Mậu Thìn, quân nước Ngô đánh bại quân của Đốn Hồ, Trầm Sái, Trần Hứa ở Kê Phủ nước Sở. Hồ Tử Khôn, Trầm Tử Trình bị tiêu diệt, bắt được Trần Hạ Khiết.

Vua Thiên vương ở đất Địch Tuyền, Doãn Thị lập Vương tử Triều.

Tháng 8 ngày Ất Vị, động đất.

Mùa đông, vua Chiêu Công ta đi sang nước Tấn, đến sông Hà, mắc bệnh bèn trở về.

二十有四年

春，王二月丙戌，仲孫貜卒。

叔孫舍至自晉。

夏，五月乙未朔，日有食之。

秋，八月，大雩。

丁酉，杞伯郁釐卒。

秋，吳滅巢。

葬杞平公。

NHỊ THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Bính Tuất, Trọng Tôn Quyện tốt.

Thúc Tôn Xá chí tự Tấn.

Hạ, ngũ nguyệt Ất Vị sóc, nhật hữu thực chi.

Thu, bát nguyệt, đại vu.

Đinh Dậu, Kỷ Bá Hựu Ly tốt.

Thu, Ngô diệt Sào.

Táng Kỷ Bình Công .

NĂM THỨ HAI MƯƠI TƯ

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, ngày Bính Tuất, Trọng Tôn Quyện mất.

Thúc Tôn Xá từ nước Tấn đến nước Lỗ ta.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Ất Vị mùng 1, có nhật thực.

Mùa thu, tháng 8, làm lễ cầu mưa.

Ngày Đinh Dậu, Kỷ Bá tên là Hựu Ly mất.

Mùa thu, người Ngô diệt nước Sào.

Mai táng Bình Công nước Kỷ.

二十有五年

春，叔孫舍如宋。

夏，叔詣會晉趙鞅、宋樂大心、衛北宮喜、鄭游吉、曹人、邾人、滕人、薛人、小邾人雩黃父。

有鸜鵒來巢。

秋，七月，上辛大雩，季辛又雩。

九月己亥，公孫于齊，次于陽州。

齊侯唁公子野井。

冬，十月戊辰，叔孫舍卒。

十有一月己亥，宋公佐卒于曲棘。

十有二月，齊侯取鄆。

NHỊ THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Thúc Tôn Xá như Tống.

Hạ, Thúc nghệ hội Tấn Triệu Ưởng, Tống Lạc Đại Tâm, Vệ Bắc Cung Hỷ, Trịnh Du Cát, Tào nhân, Châu nhân, Đằng nhân, Tiết nhân, Tiểu Châu nhân vu Hoàng Phụ.

Hữu cù dục lai sào.

Thu, thất nguyệt, Thượng Tân đại vu, Quý Tân hựu vu.

Cửu nguyệt Kỷ Hợi, Công Tôn vu Tề, thứ vu Dương Châu.

Tề Hầu Ngạn Công tử Dã Tỉnh.

Đông, thập nguyệt Mậu Thìn, Thúc Tôn Xá tốt.

Thập hữu nhất nguyệt Kỷ Hợi, Tống Công Tá tốt vu Khúc Cức.

Thập hữu nhị nguyệt, Tề Hầu thủ Vận.

NĂM THỨ HAI MƯƠI NHĂM

Mùa xuân, Thúc Tôn Xá đi sang nước Tống.

Mùa hạ, Thúc Nghệ hội họp với Triệu Ưởng nước Tấn, Lạc Đại Tâm nước Tống, Bắc Cung Hỷ nước Vệ, Du Cát nước Trịnh, người nước Tào, người nước Châu, người nước Đằng, người nước Tiết, người nước Tiểu Châu ở đất Hoàng Phụ.

Có chim cù dục đến làm tổ.

Mùa thu, tháng 7, tiết Thượng Tân cầu mưa, tiết Quý Tân lại cầu mưa.

Tháng 9 ngày Kỷ Hợi, Công Tôn đi sang nước Tề, đóng quân ở Dương Châu.

Tề Hầu điếu sống Công tử Dã Tỉnh.

Mùa đông, ngày Mậu Thìn, Thúc Tôn Xá mất.

Tháng 11 ngày Kỷ Hợi, Công Tá nước Tống mất ở Khúc Cức.

Tháng 12, Tề Hầu giành được đất Vận.

二十有六年

春，王正月，葬宋元公。

三月，公至自齊，居于鄆。

夏，公圍成。

秋，公會齊侯、莒子、邾子、杞伯盟于郯陵。

公至自會居于鄆。

九月庚申，楚子居卒。

冬，十月，天王入于成周。尹氏、召伯、毛伯以王子朝奔楚。

NHỊ THẬP HỮU LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, táng Tống Nguyên Công.

Tam nguyệt, Công chí tự Tề, cư vu Vận.

Hạ, Công vi Thành.

Thu, Công hội Tề Hầu, Cử Tử, Châu Tử, Kỷ Bá minh vu Chuyên Lăng.

Công chí tự hội cư vu Vận.

Cửu nguyệt Canh Thân, Sở Tử Cư tốt.

Đông, thập nguyệt, Thiên vương nhập vu Thành Chu, Doãn Thị, Thiệu Bá, Mao Bá dĩ Vương tử Triều bôn Sở.

NĂM THỨ HAI MƯƠI SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của nhà vua Chu, mai táng Nguyên Công nước Tống.

Tháng 3, vua Chiêu Công ta từ nước Tề trở về, ở lại đất Vận.

Mùa hạ, vua Chiêu Công đem quân vây đất Thành.

Mùa thu, vua Chiêu Công hội với quan Tề Hầu, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Kỷ Bá ăn thề ở Chuyên Lăng.

Vua Chiêu Công từ nơi hội thề trở về, ở lại đất Vận.

Tháng 9 ngày Canh Thân, Sở Tử tên là Cư mất.

Mùa đông, tháng 10, vua Thiên vương đi vào Thành Chu, Doãn Thị Thiệu Bá, Mao Bá đưa Vương tử Triều chạy sang nước Sở.

二十有七年

春，公如齊，公至自齊居于鄆。

夏，四月，吳弒其君僚。

楚殺其大夫郤宛。

秋，晉士鞅、宋樂祁犁、衛北宮喜、曹人、邾人、滕人會于扈。

冬，十月，曹伯午卒。

邾快來。

公如齊，公至自齊居于鄆。

NHỊ THẬP HỮU THẤT NIÊN

Xuân, Công như Tề, Công chí tự Tề cư vu Vận.

Hạ, tứ nguyệt, Ngô thí kỳ quân Liêu.

Sở sát kỳ Đại phu Khích Uyển.

Thu, Tấn Sĩ Ưởng, Tống Lạc Kỳ Lê, Vệ Bắc Cung Hỷ, Tào nhân, Châu nhân, Đằng nhân hội vu Hỗ.

Đông, thập nguyệt, Tào Bá Ngọ tốt.

Châu Khoái lai.

Công như Tề, Công chí tự Tề cư vu Vận.

NĂM THỨ HAI MƯƠI BẢY

Mùa xuân, vua Chiêu Công đi sang nước Tề, Chiêu Công lại từ nước Tề trở về, ở lại đất Vận.

Mùa hạ, tháng 4, người nước Ngô giết vua của mình tên là Liêu.

Người nước Sở giết quan Đại phu của mình là Khích Uyển.

Mùa thu, Sĩ Ưởng nước Tấn, Lạc Kỳ Lê nước Tống, Bắc Cung Hỷ nước Vệ, người nước Tào, người nước Châu, người nước Đằng họp với nhau ở đất Hỗ.

Mùa đông, tháng 10, Bá Ngọ nước Tào mất.

Châu Khoái đến nước Lỗ ta.

Vua Chiêu Công đi sang nước Tề, Chiêu Công lại từ nước Tề trở về, ở lại đất Vận.

二十有八年

春，王三月，葬曹悼公。

公如晉次于乾侯。

夏，四月丙戌，鄭伯寧卒。
六月，葬鄭定公。
秋，七月癸巳，滕子寧卒。
冬，葬滕悼公。

NHỊ THẬP HỮU BÁT NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, táng Tào Điệu Công.
Công vu Tấn thứ vu Càn Hầu.
Hạ, tứ nguyệt Bính Tuất, Trịnh Bá Ninh tốt.
Lục nguyệt táng Trịnh Định Công.
Thu, thất nguyệt Quý Tỵ, Đằng Tử Ninh tốt.
Đông, táng Đằng Điệu Công.

NĂM THỨ HAI MƯƠI TÁM

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, mai táng Điệu Công nước Tào.
Vua Chiêu Công ở nước Tấn, đóng quân tại Càn Hầu.
Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Tuất, Bá Ninh nước Trịnh mất.
Tháng 6, mai táng Định Công nước Trịnh.
Mùa thu, tháng 7 ngày Quý Tỵ, Tử Ninh nước Đằng mất.
Mùa đông, mai táng Điệu Công nước Đằng.

二十有九年

春，公至自乾侯，居于鄆，齊侯使高張來唁公。
公如晉次于乾侯。
夏，四月庚子，叔詣卒。
秋，七月。
冬，十月鄆潰。

NHỊ THẬP HỮU CỬU NIÊN

Xuân, Công chí tự Càn Hầu, cư vu Vận, Tề Hầu sử Cao Trương lai ngạn Công.
Công như Tấn thứ vu Càn Hầu.
Hạ, tứ nguyệt Canh Tý, Thúc Nghệ tốt.
Thu, thất nguyệt.
Đông, thập nguyệt Vận hội.

NĂM THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Mùa xuân, vua Chiêu Công ta từ Càn Hầu trở về, ở lại đất Vận. Tề Hầu sai Cao Trương đến tế sống vua Chiêu Công.

Vua Chiêu Công ta đi sang nước Tấn, đóng quân lại ở Càn Hầu.
Mùa hạ, tháng 4 ngày Canh Tý, Thúc Nghệ mất.
Mùa thu, tháng 8.
Mùa đông tháng 10, họp nhau ở đất Vận.

三十年

春，王正月，公在乾侯。
夏，六月庚辰，晉侯去疾卒。八月，葬晉頃公。
冬，十有二月，吳滅徐，徐子章羽奔楚。

TAM THẬP NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tại Càn Hầu.
Hạ, lục nguyệt Canh Thìn, Tấn Hầu Khứ Tật tốt. Bát nguyệt, táng Tấn Khoảnh Công.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, Ngô diệt Từ, Từ Tử Chương Vũ bôn Sở.

NĂM THỨ BA MƯƠI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Chiêu Công ta ở tại Càn Hầu.
Mùa hạ, tháng 6 ngày Canh Thìn, Tấn Hầu là Khứ Tật mất. Tháng 8, mai táng Khoảnh Công nước Tấn.
Mùa đông, tháng 12, nước Ngô tiêu diệt nước Từ, quan Từ Tử là Chương Vũ chạy sang nước Sở.

三十有一年

春，王正月，公在乾侯。
季孫意如會晉荀躒于適歷。
夏，四月丁巳，薛伯穀卒。
晉侯使荀躒唁公於乾侯。
秋，葬薛獻公。
冬，黑肱以濫來奔。
十有二月辛亥朔，日有食之。

TAM THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tại Càn Hầu.
Quý Tôn Ý Như hội Tấn Tuân Lịch vu Thích Lịch.
Hạ, tứ nguyệt Đinh Tỵ, Tiết Bá Cốc tốt.
Tấn Hầu sử Tuân Lịch ngạn Công ư Kiền Hầu.
Thu, táng Tiết Hiến Công.
Đông, Hắc Quăng dĩ Lạm lai bôn.
Thập hữu nhị nguyệt Tân Hợi sóc, nhật hữu thực chi.

NĂM THỨ BA MƯƠI MỐT

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Chiêu Công ta ở tại Càn Hầu.

Quý Tôn Ý Như họp với Tuân Lịch nước Tấn ở Thích Lịch nước Tấn.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Đinh Tỵ, Tiết Bá tên là Cốc mất.

Tấn Hầu sai Tuân Lịch đến tế sống vua Chiêu ta Công ở Kiền Hầu.

Mùa thu, mai táng Hiến Công nước Tiết.

Mùa đông, Hắc Quăng đem theo tên Lạm chạy đến nước Lỗ ta.

Tháng 12 ngày Tân Hợi mùng 1, có nhật thực.

三十有二年

春，王正月，公在乾侯取闕。

夏，吳伐越。

秋，七月。

冬，仲孫何忌會晉韓不信、齊高張、宋仲幾、衛世叔申、鄭國參、曹人、莒人、薛人、杞人、小邾人城成周。

十有二月己未，公薨于乾侯。

TAM THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tại Càn Hầu thủ Khám.

Hạ, Ngô phạt Việt.

Thu, thất nguyệt.

Đông, Trọng Tôn Hà Kỵ hội Tấn Hàn Bất Tín, Tề Cao Trương, Tống Trọng Cơ, Vệ Thế Thúc Thân, Trịnh Quốc Sâm, Tào nhân, Cử nhân, Tiết nhân, Kỷ nhân, Tiểu Châu nhân thành Thành Chu.

Thập hữu nhị nguyệt Kỷ Vị, Công hoăng vu Càn Hầu.

NĂM THỨ BA MƯƠI HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Chiêu Công ta ở tại Càn Hầu, giành được đất Khám.

Mùa hạ, người nước Ngô đánh nước Việt.

Mùa thu, tháng 8.

Mùa đông, Trọng Tôn Hà Kỵ cùng với Hàn Bất Tín nước Tấn, Cao Trương nước Tề, Trọng Cơ nước Tống, Thế Thúc Thân nước Vệ, Quốc Sâm nước Trịnh, người nước Tào, người nước Cử, người nước Tiết, người nước Kỷ, người nước Tiểu Châu đắp xong thành ở đất Chu.

Tháng 12 ngày Kỷ Vị, vua Chiêu Công băng hà ở Càn Hầu.

11.定公

元年

春，王三月，晉人執宋仲幾于京師。
夏，六月癸亥，公之喪至自乾侯。戊辰公即位。
秋七月癸巳，葬我君昭公。
九月，大雩。
立煬宮。
冬，十月，隕霜殺菽。

ĐỊNH CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Tấn nhân chấp Tống Trọng Cơ vu kinh sư.

Hạ, lục nguyệt Quý Hợi, Công chi tang chí tự Càn Hầu. Mậu Thìn Công tức vị.

Thu thất nguyệt, Quý Tỵ, táng ngã quân Chiêu Công.

Cửu nguyệt, đại vu.

Lập Dương cung.

Đông, thập nguyệt, vẫn sương sát thục.

ĐỊNH CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, người nước Tấn bắt Trọng Cơ nước Tống ở kinh sư.

Mùa hạ, tháng 6 ngày Quý Hợi, vua Định Công từ đám tang ở Càn Hầu trở về. Ngày Mậu Thìn, Định Công lên ngôi.

Mùa thu, tháng 7 ngày Quý Tỵ, an táng vua ta Chiêu Công.

Tháng 9, làm lễ cầu mưa lớn.

Lập Dương cung.

Mùa đông, tháng mười, sương rơi chết cây thục .

二年

春，王正月。
夏，五月壬辰，雉門及兩觀災。
秋，楚人伐吳。
冬，十月，新作雉門及兩觀。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, ngũ nguyệt Nhâm Thìn, Trĩ Môn cập Vũ Quán tai.
Thu, Sở nhân phạt Ngô.
Đông, thập nguyệt, tân tác Trĩ Môn cập Vũ Quán.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.
Mùa hạ, tháng 5 ngày Nhâm Thìn, Trĩ Môn và Vũ Quán bị hoả tai.
Mùa thu, người nước Sở đánh nước Ngô.
Mùa đông, tháng 10, làm mới Trĩ Môn và Vũ Quán.

三年

春，王三月，公如晉，至河乃復。
二月辛卯，邾子穿卒。
夏，四月。
秋，葬邾莊公。
冬，仲孫何忌及邾子盟于拔。

TAM NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, Công như Tấn, chí hà nãi phục.
Nhị nguyệt Tân Mão, Châu Tử Xuyên tốt.
Hạ, tứ nguyệt.
Thu, táng Châu Trang Công.
Đông, Trọng Tôn Hà Kỵ cập Châu Tử minh vu Bạt.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, vua Định Công sang nước Tấn, đến sông Hà lại quay về.
Tháng 2 ngày Tân Mão, Tử Xuyên nước Châu mất.
Mùa hạ, tháng 4.
Mùa thu, mai táng Trang Công nước Châu.
Mùa đông, Trọng Tôn Hà Kỵ cùng với Châu Tử ăn thề ở đất Bạt.

四年

春，王二月癸巳，陳侯吳卒。
三月，公會劉子、晉侯、宋公、蔡侯、衛侯、陳子、鄭伯、許男、曹伯、莒子、邾子、頓子、胡子、滕子、薛伯、杞伯、小邾子、齊國夏于召陵侵楚。

夏，四月庚辰，蔡公孫姓帥師滅沈，以沈子嘉歸殺之。
五月，公及諸侯盟于皋鼬。
杞伯成卒于齊。
六月，葬陳惠公。
許遷于容城。
秋七月，公至自會。劉卷卒。
葬杞悼公。楚人圍蔡。
晉士鞅、衛孔圉帥師伐鮮虞。
葬劉文公。
冬，十有一月庚午，蔡侯以吳子及楚人戰于柏舉，楚師敗績，楚囊瓦出奔鄭。
庚辰，吳入郢。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt Quý Tỵ, Trần Hầu Ngô tốt.

Tam nguyệt, Công hội Lưu Tử, Tấn Hầu, Tống Công, Sái Hầu, Vệ Hầu, Trần Tử, Trịnh Bá, Hứa Nam, Tào Bá, Cử Tử, Chu Tử, Đốn Tử, Hồ Tử, Đằng Tử, Tiết Bá, Kỷ Bá, Tiểu Châu Tử, Tề Quốc Hạ vu Thiệu Lăng xâm Sở.

Hạ, tứ nguyệt Canh Thìn, Sái Công Tôn tính suý sư diệt Trầm, dĩ Trầm Tử Gia quy sát chi.

Ngũ nguyệt, Công cập chư hầu minh vu Cao Dứu.

Kỷ Bá Thành tốt vu Tề.

Lục nguyệt, táng Trần Huệ Công.

Hứa thiên vu Khách Thành.

Thu thất nguyệt, Công chí tự hội. Lưu Quyển tốt.

Táng Kỷ Điệu Công. Sở nhân vi Sái.

Tấn Sĩ Ưởng, Vệ Khổng Ngữ suý sư phạt Tiên Ngu.

Táng Lưu Văn Công.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, Canh Ngọ, Sái Hầu dĩ Ngô Tử cập Sở nhân chiến vu Bách Cử, Sở sư bại tục, Sở Nông Ngoã xuất bôn Trịnh.

Canh Thìn, Ngô nhập Sính.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, ngày Quý Tỵ, Trần Hầu tên là Ngô chết.

Tháng 3, vua Định Công cùng với quan Lưu Tử, quan Tấn Hầu, quan Tống Công, quan Sái Hầu, quan Vệ Hầu, quan Trần Tử, quan Trịnh Bá, quan Hứa Nam, quan Tào Bá, quan Cử Tử, quan Châu Tử, quan Đốn Tử, quan Hồ Tử, quan Đằng Tử, quan Tiết Bá, quan Kỷ Bá, quan Tiểu Châu Tử, Quốc Hạ nước Tề họp nhau ở Thiệu Lăng xâm lấn nước Sở.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Canh Thìn, Công Tôn Tính nước Sái đem quân diệt nước Trầm, bắt quan Trầm Tử tên là Gia đem về rồi giết đi.

Tháng 5, vua Định Công cùng với các nước chư hầu ăn thề ở đất Cao Dứu.

Bá Thành nước Kỷ mất ở nước Tề.

Tháng 6, mai táng Huệ Công nước Trần.

Hứa dời đến Khách Thành.

Mùa thu, tháng 7, vua Định Công từ nơi hội họp trở về. Lưu Quyển mất.

Mai táng Điệu Công nước Kỷ. Người nước Sở vây nước Sái.

Sĩ Uổng nước Tấn, Khổng Vi nước Vệ đem quân đánh Tiên Ngu.

Mai táng Lưu Văn Công. Mùa đông, tháng 11 ngày Canh Ngọ, Sái Hầu đem Ngô Tử và người nước Sở đánh nhau ở Bách Cử, quân Sở bại trận, Nông Ngoã nước Sở chạy sang nước Trịnh.

Ngày Canh Thìn, người nước Ngô vào đất Sính.

五年

春，王三月辛亥朔，日有食之。

夏，歸粟于蔡。

於越入吳。

六月丙申，季孫意如卒。

秋，七月壬子，叔孫不敢卒。

冬，晉士鞅帥師圍鮮虞。

NGŨ NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt Tân Hợi sóc, nhật hữu thực chi.

Hạ, Quy Lật vu Sái.

Ư Việt nhập Ngô.

Lục nguyệt Bính Thân, Quý Tôn Ý Như tốt.

Thu, thất nguyệt Nhâm Tý, Thúc Tôn Bất Cảm tốt.

Đông, Tấn Sĩ Ưởng suý sư vi Tiên Ngu.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, ngày Tân Hợi mùng 1, có nhật thực.

Mùa hạ, Quỵ Lật ở nước Sái.

Ư Việt vào đất Ngô.

Tháng 6 ngày Bính Thân, Quý Tôn Ý Như mất.

Mùa thu, tháng 7 ngày Nhâm Tý, Thúc Tôn Bất Cảm mất.

Mùa đông, Sĩ Ưởng nước Tấn đem quân vây Tiên Ngu.

六年

春，王正月癸亥，鄭游速帥師滅許，以許男斯歸。
二月，公侵鄭。
公至自侵鄭。
夏，季孫斯、仲孫何忌如晉。
秋，晉人執宋行人樂祁犁。
冬，城中城。
季孫斯、仲孫何忌帥師圍鄆。

LỤC NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt Quý Hợi, Trịnh Du Tốc suý sư diệt Hứa, dĩ Hứa Nam Tư quy.

Nhị nguyệt, Công xâm Trịnh.

Công chí tự xâm Trịnh.

Hạ, Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Hà Kỵ như Tấn.

Thu, Tấn nhân chấp Tống hành nhân Lạc Kỳ Lê.

Đông, thành trung thành.

Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Hà Kỵ suý sư vi Vận.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, ngày Quý Hợi, Du Tốc nước Trịnh đem quân diệt nước Hứa, bắt Hứa Nam tên là Tư đem về.

Tháng 2, vua Định Công xâm lấn nước Trịnh.

Vua Định Công từ chỗ xâm lấn nước Trịnh trở về.

Mùa hạ, Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Hà Kỵ sang nước Tấn.

Mùa thu, người nước Tấn bắt hành nhân nước Tống là Lạc Kỳ Lê.

Mùa đông, đắp thành trong thành.

Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Hà Kỵ đem quân vây nước Vận.

七年

春，王正月。
夏，四月。
秋，齊侯、鄭伯盟于鹹。
齊人執衛行人北宮結以侵衛。
齊侯、衛侯盟于沙。
大雩。
齊國夏帥師伐我西鄙。
九月，大雩。
冬，十月。

THẤT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, tứ nguyệt.
Thu, Tề Hầu, Trịnh Bá minh vu Hàm.
Tề nhân chấp Vệ hành nhân Bắc Cung Kết dĩ xâm Vệ.
Tề Hầu, Vệ Hầu minh vu Sa.
Đại vu.
Tề Quốc Hạ suý sư phạt ngã tây bỉ.
Cửu nguyệt, đại vu.
Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.
Mùa hạ, tháng 4.
Mùa thu, quan Tề Hầu và quan Trịnh Bá ăn thề với nhau ở đất Hàm.
Người nước Tề bắt hành nhân của nước Vệ là Bắc Cung Kết để xâm lấn nước Vệ.
Quan Tề Hầu và quan Vệ Hầu ăn thề với nhau ở đất Sa.
Làm lễ cầu mưa.
Quốc Hạ nước Tề đem quân đánh phá bờ cõi phía tây nước ta.
Tháng 9, làm lễ cầu mưa.
Mùa đông, tháng 10.

八年

春，王正月，公侵齊。
公至自侵齊。
二月，公侵齊。

三月，公至自侵齊。
曹伯露卒。
夏，齊國夏帥師伐我西鄙。
公會晉師于瓦。
公至自瓦。
秋，七月戊辰，陳侯柳卒。
晉士鞅帥師侵鄭遂侵衛。
葬曹靖公。
九月，葬陳懷公。
季孫斯、仲孫忌帥師侵衛。
冬，衛侯、鄭伯盟于曲濮。
從祀先公。
盜竊寶玉大弓。

BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công xâm Tề.
Công chí tự xâm Tề.
Nhị nguyệt, Công xâm Tề.
Tam nguyệt, Công chí tự xâm Tề.
Tào Bá Lộ tốt.
Hạ, Tề Quốc Hạ suý sư phạt ngã tây bỉ.
Công hội Tấn sư vu Ngoã.
Công chí tự Ngoã.
Thu, thất nguyệt Mậu Thìn, Trần Hầu Liễu tốt.
Tấn Sĩ Ưởng suý sư xâm Trịnh toại xâm Vệ.
Táng Tào Tĩnh Công.
Cửu nguyệt, táng Trần Hoài Công.
Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Kỵ suý sư xâm Vệ.
Đông, Vệ Hầu, Trịnh Bá minh vu Khúc Bộc.
Tòng tự Tiên công.
Đạo thiết Bảo Ngọc đại cung.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, vua Định Công ta xâm lấn nước Tề.

Vua Định Công từ nơi xâm lấn nước Tề trở về.

Tháng 2, vua Định Công xâm lấn nước Tề.

Tháng 3, vua Định Công từ nơi xâm lấn nước Tề trở về.

Bá Lộ nước Tào mất.

Mùa hạ, Quốc Hạ nước Tề đem quân đánh vào bờ cõi phía tây nước ta.

Vua Định Công hội với quân Tấn ở đất Ngoã nước Vệ.

Vua Định Công từ đất Ngoã trở về.

Mùa thu, tháng 7 ngày Mậu Thìn, Hầu Liễu nước Trần mất.

Sĩ Ưởng nước Tấn đem quân xâm chiếm nước Trịnh, rồi lại xâm lấn nước Vệ.

Mai táng Tĩnh Công nước Tào.

Tháng 9, mai táng Hoài Công nước Trần.

Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Kỵ đem quân xâm chiếm nước Vệ.

Mùa đông, quan Vệ Hầu và quan Trịnh Bá ăn thề với nhau ở đất Khúc Bộc.

Làm lễ thờ cúng Tiên công.

Có kẻ lấy trộm cây cung lớn ở cung Bảo Ngọc.

九年

春，王正月。
夏，四月戊申，鄭伯蠆卒。
得寶玉大弓。
六月，葬鄭獻公。
秋，齊侯、衛侯次于五氏。
秦伯卒。冬，葬秦哀公。

CỬU NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt.
Hạ, tứ nguyệt Mậu Thân, Trịnh Bá Sái tốt.
Đắc Bảo Ngọc đại cung.
Lục nguyệt, táng Trịnh Hiến Công.
Thu, Tề Hầu, Vệ Hầu thứ vu Ngũ Thị.
Tần Bá tốt. Đông, táng Tần Ai Công.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Mậu Thân, Bá Sái nước Trịnh mất.

Lấy lại được cây cung lớn của cung Bảo Ngọc.

Tháng 6, mai táng Hiến Công nước Trịnh.

Mùa thu, quan Tề Hầu và quan Vệ Hầu đóng quân ở đất Ngũ Thị.

Quan Bá nước Tần mất. Mùa đông, mai táng Ai Công nước Tần.

十年

春，王三月，及齊平。
夏，公會齊侯于夾谷。公至自夾谷。
晉趙鞅帥師圍衛。
齊人來歸鄆讙、龜陰田。
叔孫州仇、仲孫何忌帥師圍邸。
秋，叔孫州仇、仲孫何忌帥師圍邸。
宋樂大心出奔曹。
宋公子地出奔陳。
冬，齊侯、衛侯、鄭游速會于安甫。
叔孫州仇如齊。
宋公之弟時暨、仲佗、石彄出奔陳。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương tam nguyệt, cập Tề bình.
Hạ, Công hội Tề Hầu vu Giáp Cốc. Công chí tự Giáp Cốc.
Tấn Triệu Ưởng suý sư vi Vệ.
Tề nhân lai quy Vận Hoan, Quy Âm điền.
Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ thôi sư vi Hậu.
Thu, Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ suý sư vi Hậu.
Tống Lạc Đại Tâm xuất bôn Tào.
Tống Công tử Địa xuất bôn Trần.
Đông, Tề Hầu, Vệ Hầu, Trịnh Du Tốc hội vu An Phủ.
Tống Công chi đệ Thời Ký, Trọng Đà, Thạch Khu xuất bôn Trần.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng 3 của vua nhà Chu, nước Lỗ hoà hoãn với nước Tề.

Mùa hạ, vua Định Công hội họp với quan Tề Hầu ở Giáp Cốc. Vua Định Công từ Giáp Cốc trở về.

Triệu Ưởng nước Tấn đem quân bao vây nước Vệ.

Người nước Tề trả lại ruộng ở Vận Hoan và Quy Âm.

Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ đem quân vây đất Hậu.

Mùa thu, Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ đem quân vây đất Hậu.

Lạc Đại Tâm nước Tống chạy sang nước Tào.

Công tử Địa nước Tống chạy sang nước Trần.

Mùa đông, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu và Du Tốc nước Trịnh hội họp với nhau ở đất An Phủ.

Em trai của quan Tống Công là Thời Ký, Trọng Đà, Thạch Khu chạy sang nước Trần.

十有一年

春，宋公之弟時及、仲佗、石彄、公子地自陳入于蕭以叛。
夏四月。
秋，宋樂大心自曹入蕭。
冬，及鄭平。叔還如鄭蒞盟。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Tống Công chi đệ Thời Cập, Trọng Đà, Thạch Khu, Công tử Địa tự Trần nhập vu Tiêu dĩ bạn.

Hạ tứ nguyệt.

Thu, Tống Lạc Đại Tâm tự Tào nhập Tiêu.

Đông, cập Trịnh bình. Thúc Hoàn như Trịnh lỵ minh.

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Mùa xuân, em trai của quan Tống Công là Thời Cập, Trọng Đà, Thạch Khu và Công tử Địa từ nước Trần đi vào đất Tiêu nước Tống rồi làm phản.

Mùa hạ, tháng 4.

Mùa thu, Lạc Đại Tâm nước Tống từ nước Tào đi vào nước Tiêu.

Mùa đông, nước Lỗ hoà hoãn với nước Trịnh. Thúc Hoàn đi sang nước Trịnh làm lễ ăn thề.

十有二年

春，薛伯定卒。
夏，葬薛襄公。
叔孫州仇帥師墮郈。
衛公孟彄帥師伐曹。
季孫斯、仲孫何忌帥師墮費。
秋，大雩。
冬，十月癸亥，公會齊侯盟于黃。
十有一月丙寅朔，日有食之。
公至自黃。
十有二月，公圍成。公至自圍成。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, Tiết Bá Định tốt.

Hạ, táng Tiết Tương Công.

Thúc Tôn Châu Cừu suý sư huy Hậu.

Vệ Công Mạnh Khu suý sư phạt Tào.

Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Hà Kỵ suý sư đoạ Phí.

Thu, đại vu.

Đông, thập nguyệt Quý Hợi, Công hội Tề Hầu minh vu Hoàng.

Thập hữu nhất nguyệt Bính Dần sóc, nhật hữu thực chi.

Công chí tự Hoàng.

Thập hữu nhị nguyệt, Công vi Thành. Công chí tự vi Thành.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, quan Tiết Bá tên là Định mất.

Mùa hạ, mai táng Định Công nước Tiết.

Thúc Tôn Châu Cừu đem quân tiêu diệt đất Hậu.

Quan Vệ Công là Mạnh Khu xuất quân đánh vào nước Tào.

Quý Tôn Tư, Trọng Tôn Hà Kỵ xuất quân tiêu diệt nước Phí.

Mùa thu, làm lễ cầu mưa.

Mùa đông, tháng 10 ngày Quý Hợi, vua Định Công cùng với quan Tề Hầu ăn thề ở đất Hoàng.

Tháng 11 ngày Bính Dần mùng 1, có nhật thực.

Vua Định Công từ đất Hoàng trở về.

Tháng 12, vua Định Công bao vây nước Thành. Vua Định Công từ chỗ bao vây nước Thành trở về.

十有三年

春，齊侯、衛侯次于垂葭。

夏，築蛇淵囿。

大蒐于比蒲。

衛公孟彄帥師伐曹。

秋，晉趙鞅入于晉陽以叛。

冬，晉荀寅、士吉射入于朝歌以叛。

晉趙鞅歸于晉。

薛弑其君比。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Tề Hầu, Vệ Hầu thứ vu Thuỳ Hà.

Hạ, trúc Xà Uyên hựu.

Đại tỷ vu Tỷ bồ.

Vệ Công Mạnh Khu suý sư phạt Tào.

Thu, Tấn Triệu Ưởng nhập vu Tấn Dương dĩ bạn.

Đông, Tấn Tuân Dần, Sĩ Cát Xạ nhập vu Triều Ca dĩ bạn.

Tấn Triệu Ưởng quy vu Tấn.

Tiết thí kỳ quân Tỷ.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu đóng quân ở Thuỳ Hà.

Mùa hạ, lập vườn Xà Uyên.

Có việc lo lớn ở Tỷ Bồ.

Quan Vệ Công là Mạnh Khu đem quân đánh vào nước Tào.

Mùa thu, Triệu Ưởng nước Tấn kéo vào Tấn Dương làm phản.

Mùa đông, Tuân Dần nước Tấn và Sĩ Cát Xạ vào đất Triều Ca rồi làm phản.

Triệu Ưởng nước Tấn quay về nước Tấn.

Người nước Tiết giết vua của mình tên là Tỷ.

十有四年

春，衛公叔戌來奔。衛趙陽出奔宋。

二月辛巳，楚公子結、陳公孫佗人帥師滅頓，以頓子牂歸。

夏，衛北宮結來奔。

五月，於越敗吳于檇李。吳子光卒。

公會齊侯、衛侯于牽。

公至自會。

秋，齊侯、宋公會于洮。

天王使石尚來歸賑。

衛世子蒯聵出奔宋。

衛公孟彄出奔鄭。

宋公之弟賑自蕭來奔。

大蒐于比蒲。

邾子來會公。

城莒父及霄。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, Vệ Công Thúc Thú lai bôn. Vệ Triệu Dương xuất bôn Tống.

Nhị nguyệt Tân Tỵ, Sở Công tử Kết, Trần Công Tôn Đà Nhân suý sư diệt Đốn, dĩ Đốn Tử Tường quy.

Hạ, Vệ Bắc Cung Kết lai bôn.

Ngũ nguyệt, ư Việt bại Ngô vu Huề Lý. Ngô Tử Quang tốt.

Công hội Tề Hầu, Vệ Hầu vu Khiên.
Công chí tự hội.
Thu, Tề Hầu, Tống Công hội vu Thao.
Thiên vương sử Thạch Thượng lai quy Thận.
Vệ Thế tử Khoái Hội xuất bôn Tống.
Vệ Công Mạnh Khu xuất bôn Trịnh.
Tống Công chi đệ Thận tự Tiêu lai bôn.
Đại tỷ vu Tỷ Bồ.
Châu Tử đến hội họp với Công.
Thành Cử Phủ cập Tiêu.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, quan Vệ Công là Thúc Thú chạy đến nước Lỗ. Triệu Dương nước Vệ chạy sang nước Tống.

Tháng 3 ngày Tân Tỵ, Công tử Kết nước Sở, quan Trần Công là Tôn Đà Nhân đem quân diệt nước Đốn, bắt quan Đốn Tử tên là Tường đem về.

Mùa hạ, Bắc Cung Kết nước Vệ chạy đến nước Lỗ.

Tháng 5, nước Việt đánh bại nước Ngô ở Huê Lý. Quan Ngô Tử tên là Quang mất.

Vua Định Công hội họp với quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu ở đất Khiên.

Vua Định Công từ nơi hội họp trở về.

Mùa thu, quan Tề Hầu và quan Tống Công họp với nhau ở đất Thao.

Vua Thiên vương sai Thạch Thượng trở về đất Thận.

Thế tử Khoái Hội nước Vệ chạy sang nước Tống.

Quan Vệ Công là Mạnh Khu chạy sang Trịnh.

Em trai của quan Tống Công tên là Thận từ đất Tiêu chạy đến nước Lỗ.

Có việc lo lớn ở Tỷ Bồ.

Quan Châu Tử đến hội họp với vua Định Công nước Lỗ.

Đắp thành ở Cử Phủ và ở đất Tiêu.

十有五年

春，王正月，邾子來朝。
鼷鼠食郊牛，牛死，改卜牛。
二月辛丑，楚子滅胡，以胡子豹歸。
夏，五月辛亥，郊。
壬申，公薨于高寢。
鄭罕達帥師伐宋。
齊侯、衛侯次于渠蔭。
邾子來奔喪。
秋，七月壬申，姒氏卒。

八月庚辰，日有食之。
九月，滕子來會葬。
丁巳，葬我公定公。雨不克葬。戊午，日下昃，乃克葬。
辛巳葬定姒。
冬，成漆。

THẬP HỮU NGŨ NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Châu Tử lai triều.
Hề thử thực Giao ngưu, ngưu tử, cải bốc ngưu.
Nhị nguyệt Tân Sửu, Sở Tử diệt Hồ, dĩ Hồ Tử Báo quy.
Hạ, ngũ nguyệt Tân Hợi, Giao.
Nhâm Thân, Công hoăng vu cao tẩm.
Trịnh Hãn Đạt suý sư phạt Tống.
Tề Hầu, Vệ Hầu thứ vu Cừ Trừ.
Châu Tử lai bôn tang.
Thu, thất nguyệt Nhâm Thân, Tự Thị tốt.
Bát nguyệt Canh Thìn, nhật hữu thực chi.
Cửu nguyệt, Đằng Tử lai hội táng.
Đinh Tỵ, táng ngã Công Định Công. Vũ bất khắc táng. Mậu Ngọ, nhật hạ trắc, nãi khắc táng.
Tân Tỵ táng Định Tự.
Đông, thành Tất.

NĂM THỨ MƯỜI LĂM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, quan Châu Tử đến chầu.

Chuột ăn con trâu tế Giao, trâu tế chết, bói đổi con khác.

Tháng 2 ngày Tân Sửu, quan Sở Tử diệt nước Hồ, bắt được quan Hồ Tử tên là Báo đem về.

Mùa hạ, tháng 5 ngày Tân Hợi, tế Giao.

Ngày Nhâm Thân, vua Định Công băng ở cao tẩm.

Hãn Đạt nước Trịnh đem quân đánh vào nước Tống.

Quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu đóng quân ở Cừ Trừ.

Quan Châu Tử đến chịu tang.

Mùa thu, tháng 7 ngày Nhâm Thân, Tự Thị mất.

Tháng 8 ngày Canh Thìn, có nhật thực.

Tháng 9, quan Đằng Tử đến hội táng.

Ngày Đinh Tỵ, mai táng vua ta Định Công. Trời mưa không mai táng được. Ngày Mậu Ngọ, trời tạnh, mới làm lễ mai táng.

Ngày Tân Tỵ, mai táng Định Tự.

Mùa đông, đắp thành ở đất Tất nước Lỗ.

12.哀公

元年

春，王正月，公即位。

楚子、陳侯、隨侯、許男圍蔡。

鼷鼠食郊牛，改卜牛。夏，四月辛巳，郊。

秋，齊侯、衛侯伐晉。

冬，仲孫何忌帥師伐邾。

AI CÔNG

NGUYÊN NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Công tức vị.

Sở Tử, Trần Hầu, Tuỳ Hầu, Hứa Nam vi Sái.

Hề thử thực Giao ngưu, cải bốc ngưu. Hạ, tứ nguyệt Tân Tỵ, Giao.

Thu, Tề Hầu, Vệ Hầu phạt Tấn.

Đông, Trọng Tôn Hà Kỵ suý sư phạt Châu.

AI CÔNG

NĂM ĐẦU

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Ai Công lên ngôi.

Quan Sở Tử, quan Trần Hầu, quan Tuỳ Hầu, quan Hứa Nam bao vây nước Sái.

Chuột ăn con vật tế Giao, bói đổi con khác. Mùa hạ, tháng 4 ngày Tân Tỵ, tế Giao.

Mùa thu, quan Tề Hầu, quan Vệ Hầu đi đánh nước Tấn.

Mùa đông, Trọng Tôn Hà Kỵ đem quân đánh nước Châu.

二年

春，王二月，季孫斯、叔孫州仇、仲孫何忌帥師伐邾，取漷東田及沂西田。癸巳叔孫州仇、仲孫何忌及邾子盟于句繹。

夏，四月丙子，衛侯元卒。

滕子來朝。

晉趙鞅帥師納衛世子蒯聵于戚。

秋，八月甲戌，晉趙鞅帥師及鄭罕達帥師戰于鐵。鄭師敗績。

冬，十月，葬衛靈公。

十有一月，蔡遷于州來。蔡殺其大夫公子駟。

NHỊ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ suý sư phạt Châu, thủ Ngà Đông điền cập Nghi Tây điền. Quý Tỵ Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ cập Châu Tử minh vu Cú Dịch.

Hạ, tứ nguyệt Bính Tý, Vệ Hầu Nguyên tốt.

Đằng Tử lai triều.

Tấn Triệu Ưởng suý sư nạp Vệ Thế tử Khoái hội vu Thích.

Thu, bát nguyệt Giáp Tuất, Tấn Triệu Ưởng suý sư cập Trịnh Hãn Đạt suý sư chiến vu Thiết. Trịnh sư bại tục.

Đông, thập nguyệt, táng Vệ Linh Công.

Thập hữu nhất nguyệt, Sái thiên vu Châu Lai. Sái sát kỳ Đại phu Công tử Tứ.

NĂM THỨ HAI

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ đem quân đánh nước Châu, chiếm lấy ruộng Ngà Đông và ruộng Nghi Tây. Ngày Quý Tỵ, Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ cùng ăn thề với quan Châu Tử ở Cú Dịch nước Châu.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Bính Tý, Vệ Hầu tên là Nguyên mất.

Quan Tử nước Đằng đến chầu nước Lỗ.

Triệu Ưởng nước Tấn đem quân nạp cho Thế tử Khoái nước Vệ, ăn thề ở đất Thích.

Mùa thu, tháng 8 ngày Giáp Tuất, Triệu Ưởng nước Tấn đem quân đánh nhau với Ngạc Đạt nước Trịnh ở đất Thiết. Quân Trịnh thua to.

Mùa đông, tháng 10, mai táng Linh Công nước Vệ.

Tháng 11, nước Sái rời đến đất Châu Lai. Người nước Sái giết quan Đại phu của mình là Công tử Tứ.

三年

春，齊國夏、衛石曼姑帥師圍戚。
夏，卹月甲午，地震。
五月辛卯，桓宮、僖宮災。
季孫斯、叔孫州仇帥師城啓陽。
宋樂髡帥師伐曹。
秋，七月丙子，季孫斯卒。
蔡人放其大夫公孫獵于吳。
冬，十月癸卯，秦伯卒。
叔孫州仇、仲孫何忌帥師圍邾。

TAM NIÊN

Xuân, Tề Quốc Hạ, Vệ Thạch Mạn Cô suý sư vi Thích.

Hạ, tứ nguyệt Giáp Ngọ, địa chấn.

Ngũ nguyệt Tân Mão, Hoàn cung, Hy cung tai.

Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu suý sư thành Khải Dương.

Tống Lạc Khôn suý sư phạt Tào.

Thu, thất nguyệt Bính Tý, Quý Tôn Tư tốt.

Sái nhân phóng kỳ Đại phu Công Tôn Liệp vu Ngô.

Đông, thập nguyệt Quý Mão, Tần Bá tốt.

Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ suý sư vi Châu.

NĂM THỨ BA

Mùa xuân, Quốc Hạ nước Tề, Thạch Mạn Cô nước Vệ đem quân đến bao vây đất Thích.

Mùa hạ, tháng 4 ngày Giáp Ngọ, động đất.

Tháng 5 ngày Tân Mão, điện thờ Hoàn Công và điện thờ Hy Công bị hoả tai.

Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu đem quân đến đắp thành Khải Dương.

Lạc Khôn nước Tống xuất quân đánh nước Tào.

Mùa thu, tháng 7 ngày Bính Tý, Quý Tôn Tư mất.

Người nước Sái phóng thích Đại phu Công Tôn Liệp ở nước Ngô.

Mùa đông, tháng 10 ngày Quý Mão, Tần Bá chết.

Thúc Tôn Châu Cừu, Trọng Tôn Hà Kỵ xuất quân đến bao vây nước Châu.

四年

春，王二月庚辰，盜殺蔡侯申。

蔡公孫辰出奔吳。

葬秦惠公。

宋人執小邾子。

夏，蔡殺其大夫公孫姓、公孫霍。

晉人執戎蠻子赤歸于楚。

城西郛。

六月辛丑，亳社災。

秋，八月甲寅，滕子結卒。

冬，十有二月，葬蔡昭公。

葬滕頃公。

TỨ NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt Canh Thìn, đạo sát Sái Hầu Thân.
Sái Công Tôn Thần xuất bôn Ngô.
Táng Tần Huệ Công.
Tống nhân chấp Tiểu Châu Tử.
Hạ, Sái sát kỳ Đại phu Công Tôn Tính, Công Tôn Hoắc.
Tấn nhân chấp Nhung Man Tử Xích quy vu Sở.
Thành tây phu.
Lục nguyệt Tân Sửu, Bạc xã tai.
Thu, bát nguyệt Giáp Dần, Đằng Tử Kết tốt.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, táng Sái Thiệu Công.
Táng Đằng Khoảnh Công.

NĂM THỨ TƯ

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, ngày Canh Thìn, ngầm giết Sái Hầu tên là Thân.

Công Tôn Thời nước Sái chạy sang nước Ngô.

Mai táng Huệ Công nước Tần.

Người nước Tống bắt Tiểu Châu Tử.

Mùa hạ, người nước Sái giết quan Đại phu của mình Công Tôn Tính và Công Tôn Hoắc.

Người nước Tấn bắt rợ Nhung Man là Tử Xích đem về nước Sở.

Đắp quách phía tây thành.

Tháng 6 ngày Tân Sửu, nền tế Xã ở đất Bạc bị hoả tai.

Mùa thu, tháng 8 ngày Giáp Dần, quan Đằng Tử tên là Kết mất.

Mùa đông, tháng 12, mai táng Thiệu Công nước Sái.

Mai táng Khoảnh Công nước Đằng.

五年

春，城毗。
夏，齊侯伐宋。
晉趙鞅帥師伐衛。
秋，九月癸酉，齊侯杵臼卒。
冬，叔還如齊。
閏月，葬齊景公。

NGŨ NIÊN

Xuân, thành Tỳ.
Hạ, Tề Hầu phạt Tống.

Tấn Triệu Ưởng suý sư phạt Vệ.
Thu, cửu nguyệt Quý Dậu, Tề Hầu Chử Cữu tốt.
Đông, Thúc Hoàn như Tề.
Nhuận nguyệt, táng Tề Cảnh Công.

NĂM THỨ NĂM

Mùa xuân, đắp thành Tỳ.
Mùa hạ, Tề Hầu đánh nước Tống.
Triệu Ưởng nước Tấn đem quân đánh nước Vệ.
Mùa thu, tháng 9, ngày Quý Dậu, quan Tề Hầu là Chử Cữu chết.
Mùa đông, Thúc Hoàn sang Tề.
Tháng nhuận, an táng Cảnh Công nước Tề.

六年

春，城邾瑕。
晉趙鞅帥師伐鮮虞。
吳伐陳。
夏，齊國夏及高張來奔。
叔還會吳于柤。
秋，七月，庚寅，楚子軫卒。
齊陽生入于齊，齊陳乞弒其君荼。
冬，仲孫何忌帥師伐邾。
宋向巢帥師伐曹。

LỤC NIÊN

Xuân, thành Châu Hà.
Tấn Triệu Ưởng suý sư phạt Tiên Ngu.
Ngô phạt Trần.
Hạ, Tề Quốc Hạ cập Cao Trương lai bôn.
Thúc Hoàn hội Ngô vu Tra.
Thu, thất nguyệt, Canh Dần, Sở Tử Chẩn tốt.
Tề Dương Sinh nhập vu Tề, Tề Trần Khất thí kỳ quân Đồ.
Đông, Tôn Trọng Hà Kỵ suý sư phạt Châu.
Tống Hướng Sào suý sư phạt Tào.

NĂM THỨ SÁU

Mùa xuân, đắp thành Hà ở nước Châu.
Triệu Ưởng nước Tấn đem quân đánh Tiên Ngu.

Ngô đánh Trần.

Mùa hạ, Quốc Hạ và Cao Trương nước Tề chạy đến nước Lỗ.

Thúc Hoàn hội họp với quân Ngô ở đất Tra.

Mùa thu, tháng7 ngày Canh Dần, quan Sở Tử tên là Chẩn mất.

Dương Sinh nước Tề vào nước Tề, Trần Khất nước Tề giết vua của mình tên là Đồ.

Mùa đông, Trọng Tôn Hà Kỵ đem quân đánh vào nước Châu.

Hướng Sào nước Tống đem quân đánh nước Tào.

七年

春，宋皇瑗帥師侵鄭。

晉魏曼多帥師侵衛。

夏，公會吳于鄫。

秋，公伐邾。八月己酉，入邾，以邾子益來。

宋人圍曹。冬，鄭駟弘帥師救曹。

THẤT NIÊN

Xuân, Tống Hoàng Viện suý sư xâm Trịnh.

Tấn Nguỵ Mạn Đa suý sư xâm Vệ.

Hạ, Công hội Ngô vu Tăng.

Thu, Công phạt Châu. Bát nguyệt Kỷ Dậu, nhập Châu, dĩ Châu Tử Ích lai.

Tống nhân vi Tào. Đông, Trịnh Tứ Hoằng suý sư cứu Tào.

NĂM THỨ BẢY

Mùa xuân, Hoàng Viện nước Tống đem quân xâm chiếm nước Trịnh.

Nguỵ Mạn Đa nước Tấn đem quân xâm lấn nước Vệ.

Mùa hạ, vua Ai Công ta hội họp với người nước Ngô ở đất Tăng.

Mùa thu, vua Ai Công ta đi đánh nước Châu. Tháng 8 ngày Kỷ Dậu, vào nước Châu, bắt quan Châu Tử tên là Ích đem về.

Người nước Tống bao vây nước Tào. Mùa đông, Tứ Hoằng nước Trịnh đem quân cứu nước Tào.

八年

春，王正月，宋公入曹，以曹伯陽歸。

吳伐我。

夏，齊人取讙及闡。

歸邾子益于邾。

秋，七月。
冬，十有二月癸亥，杞伯過卒。
齊人歸謹及闡。

BÁT NIÊN

Xuân, Vương chính nguyệt, Tống Công nhập Tào, dĩ Tào Bá Dương quy.
Ngô phạt ngã.
Hạ, Tề nhân thủ Hoan cập Xiển.
Quy Châu Tử Ích vu Châu.
Thu, thất nguyệt.
Đông, thập hữu nhị nguyệt Quý Hợi, Kỷ Bá Quá tốt.
Tề nhân quy Hoan cập Xiển.

NĂM THỨ TÁM

Mùa xuân, tháng Giêng của vua nhà Chu, Tống Công đánh vào nước Tào, bắt được Tào Bá Dương đem về.

Nước Ngô đánh chiếm nước ta.

Mùa hạ, người nước Tề chiếm lấy đất Hoan và đất Xiển của nước Lỗ.

Trả quan Châu Tử tên là Ích về nước Châu.

Mùa thu, tháng 7.

Mùa đông, tháng 12 ngày Quý Hợi, quan Kỷ Bá tên là Quá mất.

Người nước Tề trả lại đất Hoan và đất Xiển cho nước Lỗ.

九年

春，王二月，葬杞僖公。
宋皇瑗帥師取鄭師于雍丘。
夏，楚人伐陳。
秋，宋公伐鄭。
冬，十月。

CỬU NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, táng Kỷ Hy Công.
Tống Hoàng Viện suý sư thủ Trịnh sư vu Ung Khâu.
Hạ, Sở nhân phạt Trần.
Thu, Tống Công phạt Trịnh.
Đông, thập nguyệt.

NĂM THỨ CHÍN

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, mai táng Hy Công nước Kỷ.

Hoàng Viện nước Tống đem quân đánh lấy Ung Khâu của quân Trịnh.
Mùa hạ. người nước Sở đánh nước Trần.
Mùa thu, quan Tống Công đánh nước Trịnh.
Mùa đông, tháng 10.

十年

春，王二月，邾子益來奔。
公會吳伐齊。
三月戊戌，齊侯陽生卒。
夏，宋人伐鄭。
晉趙鞅帥師侵齊。
五月，公至自伐齊。
葬齊悼公。
衛公孟彄自齊歸于衛。
薛伯夷卒。秋，葬薛惠公。
冬，楚公子結帥師伐陳。吳救陳。

THẬP NIÊN

Xuân, Vương nhị nguyệt, Châu tử Ích lai bôn.
Công hội Ngô phạt Tề. Tam nguyệt Mậu Tuất, Tề Hầu Dương Sinh tốt.
Hạ, Tống nhân phạt Trịnh.
Tấn Triệu Ưởng suý sư xâm Tề.
Ngũ nguyệt, Công chí tự phạt Tề.
Táng Tề DDiệu Công.
Vệ Công Mạnh Khu tự Tề quy vu Vệ.
Tiết Bá Di tốt. Thu, táng Tiết Huệ Công.
Đông, Sở Công tử Kết suý sư phạt Trần. Ngô cứu Trần.

NĂM THỨ MƯỜI

Mùa xuân, tháng 2 của vua nhà Chu, quan Châu Tử tên là Ích chạy đến nước Lỗ ta.

Vua Ai Công cùng họp sức với quân nước Ngô đi đánh nước Tề. Tháng 3 ngày Mậu Tuất, quan Tề Hầu là Dương Sinh mất.

Mùa hạ, người nước Tống đi đánh nước Trịnh.

Triệu Ưởng nước Tấn đem quân xâm lấn nước Tề.

Tháng 5, vua Ai Công ta từ chỗ đánh nước Tề trở về.

An táng Điệu Công nước Tề.

Quan Vệ Công là Mạnh Khu từ nước Tề trở về nước Vệ.

Quan Tiết Bá tên là Di mất. Mùa thu, mai táng Huệ Công nước Tiết.

Mùa đông, Công tử Kết nước Sở đem quân đánh nước Trần. Nước Ngô đến cứu Trần.

十有一年

春，齊國書帥師伐我。

夏，陳轅頗出奔鄭。

五月，公會吳伐齊。甲戌，齊國書帥師及吳戰于艾陵。齊師敗績，獲齊國書。

秋，七月辛酉，滕子虞毋卒。

冬，十有一月，葬滕隱公。

衛世叔齊出奔宋。

THẬP HỮU NHẤT NIÊN

Xuân, Tề Quốc Thư suý sư phạt ngã.

Hạ, Trần Viên Phả xuất bôn Trịnh.

Ngũ nguyệt, Công hội Ngô phạt Tề. Giáp Tuất, Tề Quốc Thư suý sư cập Ngô chiến vu Ngải Lăng. Tề sư bại tục, hoạch Tề Quốc Thư.

Thu, thất nguyệt Tân Dậu, Đằng Tử Ngu Vô tốt.

Đông, thập hữu nhất nguyệt, táng Đằng Ẩn Công.

Vệ Thế Thúc Tề xuất bôn Tống.

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Mùa xuân, Quốc Thư nước Tề xuất quân đánh nước Lỗ ta.

Mùa Hạ, Viên Phả nước Trần chạy sang nước Trịnh.

Tháng 5, vua Ai Công hợp sức với nước Ngô đi đánh nước Tề. Ngày Giáp Tuất, Quốc Thư nước Tề đem quân đánh nhau với quân nước Ngô ở đất Ngải Lăng. Quân Tề thua to, quân Ngô bắt được Quốc Thư nước Tề.

Mùa thu, tháng 7 ngày Tân Dậu, quan Đằng Tử tên là Ngu Vô mất.

Mùa đông, tháng 11, mai táng Ẩn Công nước Đằng.

Thế Thúc Tề nước Vệ chạy sang nước Tống.

十有二年

春，用田賦。

夏，五月甲辰，孟子卒。

公會吳于橐皋。

秋，公會衛侯、宋皇瑗于鄖。

宋向巢帥師伐鄭。
冬，十有二月，螽。

THẬP HỮU NHỊ NIÊN

Xuân, dụng điền phú.
Hạ, ngũ nguyệt, Giáp Thìn, Mạnh Tử tốt.
Công hội Ngô vu Thác Cao.
Thu, Công hội Vệ Hầu, Tống Hoàng Viện vu Vân.
Tống Hướng Sào suý sư phạt Trịnh.
Đông, thập hữu nhị nguyệt, chung.

NĂM THỨ MƯỜI HAI

Mùa xuân, áp dụng thuế ruộng.
Mùa hạ, tháng 5, ngày Giáp Thìn, Mạnh Tử mất.
Vua Ai Công ta hội họp với người nước Ngô ở đất Thác Cao.
Mùa thu, vua Ai Công hội họp với quan Vệ Hầu và Hoàng Viện nước Tống ở đất Vân.
Hướng Sào nước Tống đem quân đánh nước Trịnh.
Mùa đông, tháng 12, có nạn châu chấu.

十有三年

春，鄭罕達帥師取宋師于雀。
夏，許男成卒。
公會晉侯及吳子于黃池。
楚公子申帥師伐陳。
於越入吳。
秋，公至自會。
晉魏曼多帥師侵衛。
葬許元公。
九月，螽。
冬，十一月，有星孛于東方。
盜殺陳夏區夫。
十有二月，螽。

THẬP HỮU TAM NIÊN

Xuân, Trịnh Hãn Đạt suý sư thủ Tống sư vu Ngoan.
Hạ, Hứa Nam Thành tốt.
Công hội Tấn Hầu cập Ngô Tử vu Hoàng Trì.
Sở Công tử Thân suý sư phạt Trần.

Ư Việt nhập Ngô.

Thu, Công chí Tự hội.

Tấn Nguỵ Mạn Đa suý sư xâm Vệ.

Táng Hứa Nguyên Công.

Cửu nguyệt, chung.

Đông, thập nhất nguyệt, hữu Tinh Bột vu đông phương.

Đạo sát Trần Hạ Âu Phu.

Thập hữu nhị nguyệt, chung.

NĂM THỨ MƯỜI BA

Mùa xuân, Hãn Đạt nước Trịnh đem quân đánh thắng quân nước Tống ở đất Ngoan.

Mùa hạ, Hứa Nam tên là Thành mất.

Vua Ai Công ta hội họp với quan Tấn Hầu và quan Ngô Tử ở đất Hoàng Trì.

Công tử Thân nước Sở đem quân đi đánh nước trần.

Quân nước Việt vào nước Ngô.

Mùa thu, vua Ai Công ta từ nơi hội họp trở về.

Nguỵ Mạn Đa nước Tấn đem quân xâm lấn nước Vệ.

Mai táng Nguyên Công nước Hứa.

Tháng 9, có nạn châu chấu.

Mùa đông, tháng 11, có sao Tinh Bột ở phía đông.

Ngầm giết Hạ Âu Phu nước Trần.

Tháng 12, có nạn châu chấu.

十有四年

春，西狩獲麟。

THẬP HỮU TỨ NIÊN

Xuân, tây thú hoạch lân.

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

Mùa xuân, đi săn ở phía tây, bắt được con kỳ lân.

MỤC LỤC

1.Lời giới thiệu.....7
2.Xuân Thu quản kiến tự.....15
3.Ẩn Công.....21
4.Hoàn Công.....169
5.Trang Công.....383
6.Phụ lục - Kinh Xuân Thu.....677
-Ẩn Công.....679
-Hoàn Công.....688
-Trang Công.....702
-Mẫn Công.....724
-Hi Công.....726
-Văn Công.....753
-Tuyên Công.....770
-Thành Công.....786
-Tương Công.....806
-Chiêu Công.....838
-Định Công.....864
-Ai Công.....878

NGÔ THÌ NHẬM
TOÀN TẬP

TẬP IV

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. VI QUANG THỌ

Biên tập nội dung

NGUYỄN TRƯỜNG MINH

Vẽ bìa

THU HÀ

Chế bản vi tính

LÂM GIANG

Sửa bản in

TRƯỜNG MINH

In 300 cuốn, khổ 19x27 tại Công ty Cổ phần in 15-Bộ CN
Số đăng ký KHXB 28/460/CXB cấp ngày 04/4/2005
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2005

Giá:220.000đ